NGƯỜI ANH HÙNG ÁO VẢI

QUANG TRUNG – NGUYỄN HUỆ



TÂY SƠN BI HÙNG TRUYỆN

CUỐN TIỂU THUYẾT HẤP DẪN VÀ BỔ ÍCH

Phàm là một người ham mê lịch sử và văn chương, cầm cuốn sách này khó có thể dứt ra được. Rất giống cảm giác thuở học trò đọc Tam quốc diễn nghĩa hay Thủy hử, bạn sẽ bị cuốn sách lôi cuốn ngay cả khi đang ăn hay trước lúc đi ngủ. Sẽ rất nhiều người mải theo cách dẫn dắt của tác giả mà quên khuấy cả giấc ngủ trưa, thậm chí cho qua cả một đêm trắng.

Tây Sơn bi hùng truyện của Lê Đình Danh mô phỏng cách viết chương hồi của La Quán Trung, Thi Nại Am và những tiểu thuyết gia Trung Quốc xưa, một cách kể chuyện như lùa người đọc vào hết mê hồn trận này đến những bí sử kia, mang đến cho người đọc cái không gian, thời gian, những sự kiện lịch sử, những chân dung tiêu biểu... làm nên gương mặt xã hội Việt Nam đầy biến động và bi thương, hiển hách và bi tráng suốt nửa cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX.

Khác với tiểu thuyết Sông Côn mùa lũ, tác phẩm của nhà văn Việt Kiều Nguyễn Mộng Giác, tái hiện khá thành công người anh hùng áo vải Tây Sơn và cuộc khởi nghĩa nông dân vĩ đại vào bậc nhất trong lịch sử dân tộc, từng in ở Mỹ và mới in lại ở Việt Nam, Lê Đình Danh viết về cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và người anh hùng kiệt xuất Nguyễn Huệ với một bối cảnh rộng lớn hơn, đặt các nhân vật của Tây Sơn trong mối quan hệ trực diện, đối nghịch, một mất một còn với chúa Nguyễn Đàng Trong, chúa Trịnh Đàng Ngoài và Vương quốc Đại Thanh thời vua Càn Long hùng mạnh.

Không phải ngẫu nhiên mà thoạt đầu tác giả đặt cho bộ tiểu thuyết hai tập hơn nghìn trang in với 5 phần - 70 chương của mình cái tựa đề Nhị Nguyễn tranh hùng mà hai nhân vật trung tâm xuyên suốt tác phẩm là Nguyễn Huệ và Nguyễn Phúc Ánh. Có thể nói đó là hai nhân vật lịch sử, có vai trò cực kỳ quan trọng, quyết định sự thành bại của hai dòng Nguyễn Tây Sơn và dòng Nguyễn thế gia vọng tộc Đàng Trong, quyết định khuynh hướng và bước ngoặt phát triển của dân tộc Việt từ đầu thế kỷ XIX. Đặt nhân vật Nguyễn Huệ vào trong bối cảnh chế độ phong kiến do

các chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã kiến lập hơn hai trăm năm, kể từ khi người anh hùng kiệt xuất Nguyễn Hoàng nhận ra dã tâm của Trịnh Kiểm, đã mang thân quyến và bộ hạ vào lánh nạn ở Thuận Quảng năm 1558, cho đến khi lộng thần Trương Phúc Loan lợi dụng sự mọt ruỗng của triều Nguyễn Đàng Trong định tiếm quyền, gây cho muôn dân lầm than cơ cực... mới thấy tài năng và sự xuất chúng tột bậc của người anh hùng áo vải trẻ tuổi. Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn (1773) do Nguyễn Nhạc khởi xướng, nếu không có Nguyễn Huệ, chắc chắn sẽ bị tiêu diệt từ trong trứng. Bởi khi ấy, mặc dù trong Nam, rường cột Chúa Nguyễn đã mục nát, nhưng lòng dân vẫn chưa hết ngưỡng vọng về một vương triều với 11 đời chúa kể từ Chúa Tiên Nguyễn Hoàng hơn hai trăm năm đã khai mở và củng cố đất Đại Việt suốt từ hạn giới sông Gianh cho đến Sài Côn (Sài Gòn – Gia Định), Hà Tiên, Phú Quốc... còn ở ngoài Bắc, mặc dù các chúa Trịnh tiếm quyền nhà Lê, dân tình cơ cực, nhưng hầu hết các sĩ phu Bắc Hà vốn ngu tín, ngu trung và muôn dân vẫn hướng về nhà Lê mà ánh hào quang Lê Lợi - Nguyễn Trãi suốt từ cuộc kháng chiến chống giặc Minh đầu thế kỷ XV vẫn còn toả sáng. Thu phục lòng dân đã khó, nhưng chiến thắng được hai thế lực phong kiến Nguyễn - Trịnh còn ngàn lần khó hơn. Vậy mà “Bốn lần vào Nam truy chúa Nguyễn; Ba lần ra Bắc diệt vương tông” với những trận đánh thần kỳ; rồi trận Rạch Gầm lừng danh phá năm vạn quân Xiêm, trận thắng Pháp đầu tiên trong lịch sử - đốt tàu chiến Pháp do Bá Đa Lộc trợ giúp cho Nguyễn Phúc Ánh, và kỳ diệu nhất là trận đại phá 20 vạn quân Thanh, đánh bại ý đồ xâm lược của ngoại bang phương Bắc... thì quả là một thiên tài quân sự tầm cỡ thế giới. Với tài năng và đức độ của Nguyễn Huệ, ông đã tập hợp quanh mình hàng loạt nhân vật kiệt hiệt nhất thời ấy, về văn có Trương Văn Hiến, Ngô Thì Nhậm, Trần Văn Kỷ, Nguyễn Thung, La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp... về võ hàng loạt các đại tướng kiệt hiệt mà tên tuổi mãi lưu truyền sử sách như vợ chồng Trần Quang Diệu – Bùi Thị Xuân, Đặng Văn Long, Đặng Xuân Phong, Đặng Xuân Bảo, Nguyễn Văn Tuyết, Phan Văn Lân, Ngô Văn Sở, Võ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng, Võ Đình Tú... (Nhân đây xin lưu ý các nhà lịch sử và các cấp chính quyền thành phố Hà Nội nên đổi lại tên phố Đặng Tiến Đông (ở bên gò Đống Đa) thành phố Đặng Văn Long, vì trong chính sử cũng như trong tiểu thuyết Tây Sơn bi hùng truyện không hề nhắc đến Đặng Tiến Đông mà chỉ có Đô đốc tài danh Đặng Văn Long).

Với Nguyễn Phúc Ánh (hay Nguyễn Ánh) dưới ngòi bút của Lê Đình Danh, cũng hiện lên như một anh hùng kiệt hiệt, 12 tuổi đã theo Võ vương Nguyễn Phúc Khoát “chống giặc Tây Sơn”, 16 tuổi khi quân Tây Sơn truy đuổi chúa Nguyễn ra cửa Hàm

Luông, chúa Nguyễn Phúc Thuần bị chết, chỉ còn duy nhất tiểu võ tướng Nguyễn Phúc Ánh một mình một thuyền đưa mẹ và em gái chạy trốn khỏi sự truy sát của Bùi Thị Xuân mà Nguyễn Phúc Ánh được bảo toàn mạng sống, trở thành chủ soái gánh vác cả cơ đồ nhà Nguyễn đang tưởng chừng tan thành mây khói dưới sự truy đuổi quyết liệt của Nguyễn Huệ. Ở nhân vật này có dáng dấp của một tiểu Tào Tháo, đa mưu, túc kế, gian hùng. Từ một tiểu võ tướng, trở thành Nguyễn Vương, có lúc trong tay chỉ có vài trăm quân, phải lẩn trốn sang Xiêm quốc, rồi các đảo Phú Quốc, Thổ Chu, Côn Đảo, Nguyễn Phúc Ánh đã dần củng cố lại thế lực nhà Nguyễn, thu phục dưới trướng mình nhiều tướng tài như Nguyễn Huỳnh Đức, Tống Việt Phước, Tống Viết Khuông, Châu Văn Tiếp, Lê Chất, Lê Văn Duyệt, Võ Tánh, Ngô Tùng Châu, Đặng Đức Siêu...

Nhưng phải đến khi người anh hùng kiệt xuất Nguyễn Huệ bị gian thần Bùi Đắc Tuyên hãm hại, thì Nguyễn Phúc Ánh mới xoay chuyển được thế cờ. Cuộc trả thủ hèn hạ của Gia Long Nguyễn Ánh đối với hài cốt của Nguyễn Huệ và các bộ tướng Tây Sơn mãi mãi là vết nhơ trong lịch sử.

Tây Sơn bi hùng truyện thu hút người đọc không chỉ ở tư liệu lịch sử phong phú, kiến văn dồi dào, mà còn ở bút pháp dựng truyện, xây dựng nhân vật khá thành công. Ngoài hai nhân vật Nguyễn Huệ, Nguyễn Phúc Ánh, hàng loạt các nhân vật thuộc các phe Trịnh, Nguyễn, Tây Sơn và cả các tướng Mãn Thanh đều được tác giả phác họa khi thì bằng một vài chi tiết đặc sắc, khi kỳ công dẫn dắt qua hàng loạt các sự kiện, mối quan hệ đan xen phức tạp, ví như các nhân vật Ngô Thì Nhậm, Ngọc Hân công chúa, Nguyễn Hữu Chỉnh, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Đặng Văn Long, Nguyễn Văn Tuyết, Ngô Văn Sở, Vũ Văn Nhậm, Võ Tánh, Bùi Đắc Tuyên, Lê Văn Duyệt, Đặng Trần Thường, Vũ Tâm Can...

Đọc sách, mà như được xem một cuốn phim lịch sử đầy bi thương hùng tráng, được xúc động, yêu thương với người anh hùng Tây Sơn Nguyễn Huệ. Giá như, với công nghệ điện ảnh hiện thời, Tây Sơn bi hùng truyện được đưa lên màn bạc, tin rằng con em chúng ta sẽ thêm một lần được học những bài học lịch sử sống động, và mỗi chúng ta sẽ càng thêm yêu thương đất nước, cội nguồn.

Hà Nội, 28-8-2005.

Nhà văn Hoàng Minh Tường.

PHẦN 1 - DỰNG CỜ KHỞI NGHĨA

CHƯƠNG 1

Đàng Ngoài, Tĩnh Đô Vương lộng hành giết Thái tử

Đàng Trong, Trương Phúc Loan lập mưu đoạt quyền Đô Thống

Nước Nam, người Lạc Việt, từ khi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa, mười năm kháng chiến đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi. Lê Lợi lên ngôi vua lấy hiệu là Lê Thái Tổ lập nên nhà Hậu Lê đặt tên nước là Đại Việt (năm Mậu Thân - 1428).

Vua Thái Tổ truyền đến đời con cháu là Thái Tông, Thánh Tông đều là những bậc anh quân vì dân vì nước. Từ ấy bốn phương thiên hạ thái bình, muôn dân no ấm. Lúc bấy giờ người dân trong nước truyền tụng câu ca rằng:

Đời vua Thái Tổ, Thái Tông

Lúa thóc đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn.

Nhà Hậu Lê truyền ngôi được trăm năm, đến đời vua Chiêu Tông thì Mạc Đăng Dung soán ngôi vua lập nên nhà Mạc vào năm Đinh Hợi (1527). Lúc bấy giờ có quan Hữu vệ Điện tiền tướng quân An Thạch Hầu Nguyễn Kim cùng rể là Trịnh Kiểm tìm dòng dõi vua Lê Thái Tổ lập lên làm vua rồi đem quân chiếm đất Nghệ An đánh nhau với nhà Mạc.

Sau Nguyễn Kim chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm. Kiểm sợ con Nguyễn Kim là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng tranh quyền với mình, bèn giết chết Nguyễn Uông. Trịnh Kiểm lại có ý xưng làm vua, nhưng thấy lòng người còn thương mến nhà Lê nên sai sứ vào Hải Dương hỏi ý Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Trạng Trình bảo:

- Năm nay mất mùa, thóc giống không tốt nên tìm giống cũ mà gieo mạ.

Rồi Trạng sai đầy tớ quét dọn chùa rồi đốt hương khấn rằng: Giữ chùa thờ phật thì ăn oản.

Kiểm hiểu ý vẫn giữ vua Lê làm hư vị, còn mình nắm giữ hết quyền hành.

Nguyễn Hoàng thấy Trịnh Kiểm giết anh mình là Nguyễn Uông sợ vạ lây đến thân, bèn lén vào hỏi ý Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Trạng chỉ tay vào Nam nói:

- Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân (một dãy Hoành Sơn dung thân ngàn đời).

Hoàng lấy tình thâm ruột thịt nói với chị mình là vợ Trịnh Kiểm tên là Ngọc Bảo, xin với Kiểm cho Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa (Bình Trị Thiên ngày nay). Ấy là vào năm Mậu Ngọ (1558).

Sau Trịnh Kiểm chết, con là Trịnh Tùng lên thay quyền. Tùng đem quân đánh dứt được nhà Mạc. Tùng vẫn giữ vua Lê làm hư vị, còn mình tự xưng là chúa Trịnh.

Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa thấy Trịnh Tùng xưng chúa ở Thăng Long, bèn tự xưng là chúa Nguyễn. Về sau Hoàng chết, con là Nguyễn Phúc Nguyên sai Đào Duy Từ đắp lũy Trường Dục ở Châu Bố Chánh (Quảng Bình ngày nay) chống nhau với quân Trịnh.

Hai bên bắt đầu đánh nhau vào năm Đinh Mão 1627. Từ ấy về sau đất nước chia hai, lấy sông Linh Giang làm ranh giới. Từ sông Linh Giang trở ra tục gọi là Đàng Ngoài. Từ sông Linh Giang trở vào tục gọi là Đàng Trong.

Hai Đàng đánh nhau ngót một trăm năm, tạo ra cảnh binh đao khói lửa, huynh đệ tương tàn, nhân dân ca thán!

Ở Đàng Ngoài, Trịnh Tùng mượn tiếng tôn phò vua Lê nắm hết quyền hành. Thủa ấy trong nhân gian thường truyền miệng nhau câu sấm rằng:

Chẳng Đế chẳng Bá, quyền nghiêng thiên hạ,

Đến đời thứ tám, trong nhà dấy vạ.

Họ Trịnh cha truyền con nối làm chúa ở Đàng Ngoài đến đời thứ tám là Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm. Lúc ấy vua nhà Lê là Lê Hiển Tông niên hiệu Cảnh Hưng có một người con lớn là Thái tử Lê Duy Vỹ. Duy Vỹ tư chất thông minh, diện mạo khôi ngô tuấn tú, văn võ song toàn. Thường ngày Duy Vỹ đi ngao du sơn thủy kết giao với hào kiệt khắp vùng, ai ai cũng thương tài mến đức.

Một ngày kia, trong cung điện, vua Hiển Tông đánh cờ uống rượu cùng các quan thái giám, Duy Vỹ vào trông thấy quỳ tâu:

- Thưa Phụ hoàng, từ ngày nhà Lê ta trung hưng đến nay trải mười đời vua. Họ Trịnh tiếng là tôn phò nhưng thực chất là áp chế nhà Lê ta. Họ Trịnh muốn cho ai làm vua thì cho, muốn giết ai thì giết. Như hai trăm năm trước Trịnh Tùng giết chết Anh Tông Hoàng Đế. Rồi ba mươi năm sau Trịnh Tùng lại giết chết Hoàng Đế. Mới bảy mươi năm trước đây Dụ Tông Hoàng Đế bị Trịnh Cương bắt phải thoái vị nhường ngôi cho Thái tử Duy Phương. Thái tử Duy Phương làm vua được ba năm lại bị Trịnh Giang vu là thông dâm với vợ Trịnh Cương mà đem giết đi. Rồi đến lúc Phụ hoàng lên ngôi là do chính Trịnh Doanh đã buộc vua Ý Tông thoái vị nhường ngôi cho Phụ hoàng đó. Xét trong lịch sử từ trước đến nay chưa có quyền thần nào lại lộng hành tàn ác, khi quân phạm thượng như họ nhà chúa Trịnh. Vả lại xưa nay chỉ có nhà vua mới được quyền cha truyền con nối, chưa nghe nói đại thần mất thì con được lên thế chức bao giờ. Nay họ Trịnh xưng vương, cha mất thì con lên kế vị, ấy chẳng qua là vì không dám phế bỏ nhà Lê ta để làm vua mà thôi. Nay Phụ hoàng lên ngôi đã ba mươi hai năm mà mọi việc trong triều ngoài cõi Trịnh Doanh rồi đến Trịnh Sâm có cần bẩm báo gì với Phụ hoàng chăng? Sao Phụ hoàng cứ mải vui say với cầm kỳ thi hoạ mà không nghĩ đến việc lấy lại quyền hành của nhà Lê ta? Con vì giận họ Trịnh mà có đôi lời mạo phạm đến Phụ hoàng, xin Phụ hoàng thứ tội.

Duy Vỹ trong lòng uất hận họ Trịnh nói luôn một hơi. Vua Hiển Tông nghe Vỹ nói xong liền quăng cờ, đuổi các thái giám ra ngoài rồi hốt hoảng nói:

- Bọn nội thị này tiếng là hầu hạ cho ta, nhưng đều là tay chân của Trịnh Sâm cả. Sao con lại buông lời càn rỡ? Nếu đến tai Trịnh Sâm mạng ắt chẳng còn!

Duy Vỹ nghe cha nói thế lại càng giận lắm, đứng dậy nói lớn:

- Sao Phụ hoàng lại sợ thằng nghịch tặc ấy đến thế? Nếu Phụ hoàng giữ mình để mưu việc lớn thì con thật là khâm phục. Còn Phụ hoàng vì sợ như bề tôi sợ vua mà im hơi lặng tiếng thì con thật lấy làm đau lòng lắm!

Hiển Tông ứa nước mắt hỏi:

- Con ơi! Cha con ta khác nào thân cá chậu chim lồng! Chính con vừa nói rằng họ Trịnh muốn giết ai thì giết, muốn lập ai thì lập đó sao? Con có biết vì sao cha làm vua ba mươi hai năm nay mà chẳng có một tai hoạ nhỏ nào không?

- Con không được biết, xin Phụ hoàng phân giải!

- Làm vua thì phải lo cho dân cho nước, họ Trịnh đoạt quyền ta thì phải lo lấy cái lo của ta, để ta ngồi không mà hưởng lộc. Ấy là phước sao gọi là hoạ? Chính nhờ cha an phận như thế nên cha làm vua hơn ba mươi năm mà không bị một tai hoạ nhỏ nào!

Duy Vỹ nghe Hiển Tông nói thế biết cha mình nhu nhược, có phân giải thế nào cũng vô ích đành ngồi ôm mặt khóc. Vua Hiển Tông nói tiếp:

- Nay các quan trong triều tiếng là tôi nhà Lê nhưng kỳ thực đều là tay chân nhà chúa cả. Con muốn làm điều lấp biển vá trời kia cha e rằng họa hổ bất thành mà chuốc vạ vào thân.

Nói rồi cha con ôm nhau khóc. Khóc một hồi Duy Vỹ nói:

- Con xin vâng lời cha dạy.

Nói rồi lạy mà cáo từ về dinh phủ.

Lúc ấy trong cung điện vua Hiển Tông có tên quan nội thị tên là Phạm Ngô Cầu. Ngô Cầu vốn là người xu nịnh tham quyền, hắn nghe mấy lời của thái tử Duy Vỹ rồi bị vua Hiển Tông đuổi ra, Cầu bèn chạy sang phủ chúa mách với Trịnh Sâm. Sâm nổi giận nói:

- Duy Vỹ thật to gan, dám toan trở mặt làm phản, ta quyết giết chết không tha. Ta nhớ lúc còn là Thế tử có lần ta và Phụ vương sang phủ vua. Ta thấy Phụ vương ta ngồi ngang hàng với vua Hiển Tông, cũng bèn ngồi vào bàn với Duy Vỹ, lúc ấy Duy Vỹ hãy còn bé buột miệng nói rằng: Làm tôi sao lại dám ngồi cùng với vua, nói xong đứng lên bỏ đi. Từ ấy đến nay ta vẫn muốn giết chết Duy Vỹ mới hả giận mà không có cớ gì. Nay là hắn tự tìm lấy cái chết mà thôi!

Nói xong Sâm hỏi Ngô Cầu:

- Nếu ta bắt tội Duy Vỹ, ngươi có dám đối chất chăng? Cầu đáp:

- Hạ thần chịu ơn Chúa thượng không lấy chi trả được, Chúa thượng bảo nhảy vào lửa nào dám không vâng!

Sâm mừng rỡ nói:

- Xong việc này ta nhất định thăng thưởng cho ngươi.

Ngô Cầu hớn hở bái tạ ra về. Ra ngoài phủ chúa, Cầu gặp quan thị lang là Vũ Trần Thiệu. Thiệu vốn biết Cầu là kẻ tham lam, vô đạo, bất trung, bạo ngược. Nay thấy mặt Cầu nửa vui lại nửa lo, Thiệu sinh nghi thầm nghĩ rằng: Phạm Ngô Cầu đang làm nội thị trong cung vua, nay bỗng dưng lại sang phủ chúa, ắt là ton hót việc gì hại vua đây, ta phải hỏi cho ra lẽ mới được! Nghĩ rồi gọi Ngô Cầu hỏi:

- Xin chào quan nội thị. Chẳng hay ngài có mạnh khỏe chăng? Đi đâu vội vàng thế?

Cầu lên giọng đáp:

- Hoàng thượng sai ta sang phủ chúa có việc. Xong việc ta lại về điện vua. Còn ngài đi đâu đó?

Thiệu biết Cầu rất ham mê bói toán liền nói gạt:

- Tôi nghe có một vị đạo sĩ gieo quẻ rất hay, định mời về tệ xá xem cho đường hoạn lộ ấy mà!

Cầu liền nói:

- Xin ngài cho tôi xem với! Thiệu bảo:

- Vậy ngài hãy về nhà tôi trước. Tôi đi rước đạo sĩ về chúng ta cùng xem. Cầu tưởng thật vội vã đi ngay về nhà Thiệu, lát sau Thiệu về đến than rằng:

- Thật không may đạo sĩ đi vắng không có nhà. Thôi nhân dịp này mời ngài vài chén vậy.

Nói xong gọi gia đinh mang rượu thịt lên. Rượu ngà ngà, Cầu nói khoác rằng:

- Tôi muốn xem để thử tài đạo sĩ ấy mà thôi. Chứ tôi đây xem thiên văn có thể đoán biết điều nhân sự thì cần gì phải nhờ ai xem cho.

Thiệu giả vờ say hỏi:

- Vậy ngài xem thiên văn biết sắp tới đây trong nước sẽ xảy ra việc gì? Cầu đáp:

- Tôi đêm đêm xem thiên văn thấy chính tinh thì mờ mà phụ tinh lại sáng. Nay mai thế nào Thái tử cũng gặp nạn mà thôi!

Nghe Cầu nói xong Thiệu thất kinh hồn vía, giả say ngã lăn ra mà ngủ, Cầu đứng dậy ra về. Cầu về rồi Thiệu mới vùng dậy dặn dò người tín cẩn lập tức sang mật báo cùng Thái tử. Duy Vỹ nghe nói xong giật mình than:

- Lời cha ta nói quả không sai. Ta vì một lúc uất hận mà chuốc hoạ vào thân!

Than rồi liền lánh mình vào điện vua Hiển Tông. Duy Vỹ vừa đi khỏi đã thấy quan binh đến vây nhà. Quân về báo cùng Trịnh Sâm:

- Thái tử trốn sang điện vua. Chúng thần không dám vây phủ vua, xin Chúa thượng định liệu.

Sâm liền sai quân đi gọi Phạm Ngô Cầu. Cầu đến, Sâm bảo:

- Ta giao gươm lệnh cho ngươi, hãy dẫn quân sang phủ vua bắt Duy Vỹ về đây cho.

Ngô Cầu vâng lệnh đi ngay. Đến chánh điện vua Hiển Tông bước ra hỏi:

- Các ngươi đem quân mang vũ khí đến đây? Muốn làm phản giết vua chăng?

Ngô Cầu quỳ dưới thềm đáp:

- Hạ thần vâng lệnh chúa đến bắt Thái tử trốn trong điện Bệ hạ. Xin Bệ hạ giao Thái tử ra đây, chúng thần lập tức về ngay.

Hiển Tông hỏi:

- Ngươi hãy về thưa với Tĩnh Đô Vương đến đây nói cho ta biết Thái tử có tội gì?

Cầu đáp:

- Chưa mời được Thái tử, hạ thần không dám về. Xin Bệ hạ giao Thái tử cho!

Hiển Tông không đáp, quay trở vào. Cầu quỳ mãi dưới thềm, đến trưa Cầu đứng dậy nói lớn:

- Chúa bảo đến trưa mà Thái tử không ra, chúng thần được lệnh vào điện vua mà bắt. Xin Bệ hạ lượng thứ.

Nói xong toan xông vào. Bỗng Duy Vỹ bước ra quát:

- Ta đã ra đây, không cần các ngươi vào điện vua làm kinh động long thể mà mang tiếng là loài phản nghịch.

Nói xong toan theo Cầu đi, vua Hiển Tông chạy theo níu áo Thái tử gọi:

“Con ơi”. Hai cha con ôm nhau khóc. Vua Hiển Tông than rằng:

- Vì sự nhu nhược của cha đã giết con rồi vậy! Thái tử nói:

- Sanh tử do trời. Xin Phụ hoàng đừng quá ưu phiền.

Nói xong lạy vua Hiển Tông ba lạy rồi theo Phạm Ngô Cầu về phủ chúa.

Đến nơi Trịnh Sâm ngồi trên cao hỏi:

- Ngày hôm qua Thái tử nói nhà chúa thế nào? Duy Vỹ đáp:

- Nhà chúa của ngươi ăn ở thế nào ai mà không biết, cần gì phải nói! Sâm bảo Phạm Ngô Cầu:

- Hôm qua ngươi nghe Thái tử nói những gì, hãy thuật lại cho các quan cùng nghe.

Cầu chưa kịp mở lời, Duy Vỹ gạt đi bảo:

- Không có cớ này ngươi cũng tìm ra cớ khác, muốn giết ta thì giết cần gì phải đối chất làm chi!

Trịnh Sâm nổi giận truyền giam Thái tử vào ngục, Sâm nói với bá quan:

- Hơn một trăm năm nay nhà chúa ta một lòng phò tá vua Lê, gánh vác mọi việc lớn nhỏ trong triều, ngoài cõi. Ơn ấy không nhớ thì thôi, nay Thái tử Duy Vỹ lại lấy oán trả ơn, tội thật đáng chết. Nhưng ta thiết nghĩ Duy Vỹ là Thái tử con vua nên không thể đem ra pháp trường hành quyết như dân thường được. Vậy ai thay ta vào ngục ban ân cho Thái tử được tự xử?

Bá quan văn võ đều cúi đầu làm thinh, không ai dám lên tiếng lãnh mạng.

Phạm Ngô Cầu bước ra nói:

- Khải Chúa, trăm quan ai cũng đồng lòng rằng Thái tử đáng tội chết nhưng không ai dám lãnh việc này vì sợ mang tiếng giết vua. Phạm Ngô Cầu tôi xin lãnh mạng vào ngục ban ân cho Thái tử được tự xử.

Trịnh Sâm mừng lắm nói:

- Xử Thái tử không thể để người tước thường mà làm được. Nay ta phong cho ngươi tước Công vào ban ân của ta cho Thái tử.

Nói xong liền phong Phạm Ngô Cầu tước Tạo quận Công.

Cầu vào ngục nói với Duy Vỹ:

- Chúa thượng vì nể Thái tử là con vua nên sai thần vào đây, xin Thái tử hãy tự xử.

Nói xong dâng cho Duy Vỹ một chiếc khay đồng, trên khay ấy đựng một giải lụa, một thanh gươm và một chén thuốc độc. Thái tử nhìn mâm đồng nói:

- Ta biết sớm muộn gì cũng có ngày này nên từ lâu đã lo trừ Trịnh Sâm. Việc sinh tử là do số mệnh. Nhưng trước lúc chết ta muốn hỏi ngươi, tại sao ngươi làm nội thị hầu hạ vua, ăn lộc vua còn dính kẽ răng sao nỡ phản vua như thế?

- Thần ăn lộc nhà chúa không ăn lộc nhà vua. Vả lại phản vua là chúa phản, không phải thần phản.

- Lời ngươi cũng phải. Hãy về nói với chúa ngươi rằng ta dù chết xuống âm phủ cũng làm ma theo Trịnh Sâm đòi mạng.

Nói rồi ứa nước mắt bưng thuốc độc mà uống, Duy Vỹ vừa uống vào khỏi miệng liền thổ huyết chết ngay. Vừa lúc ấy trời đang nắng to bỗng mây đen vần vũ, sấm chớp ầm ầm, gió bụi nổi lên, rồi một trận mưa lớn chưa từng thấy đổ xuống thành Thăng Long, trời đất tối mịt mù. Duy Vỹ chết rồi mắt vẫn mở trừng trừng, ai vuốt sao cũng không chịu nhắm. Trịnh Sâm không biết làm sao đành để vậy mà tống táng. Dân chúng trong thành ngoài nội nghe Thái tử bị Trịnh Sâm giết, nhà nhà đều đóng cửa cha ôm con, chồng ôm vợ, anh em ôm nhau khóc.

Từ ấy, trong Hoàng tộc nhà Lê, không còn ai dám nghĩ đến việc tranh giành quyền hành với nhà chúa cả.

Họ Nguyễn làm chúa ở Đàng Trong, cha truyền con nối đến đời thứ tám là Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát. Võ Vương đóng đô ở Phú Xuân (Huế ngày nay) phong Trương Phúc Loan làm Thái phó. Phúc Loan là cậu ruột của Võ Vương nên người đời thường gọi là quan Quốc phó.

Chúa Nguyễn Phúc Khoát ở mãi trong tam cung, bỏ bê việc triều chính, do sắc dục quá độ mà mắc bệnh ngày càng nặng. Loan thấy Võ Vương bệnh tình trầm trọng không thể sống được, bèn toan lập vây cánh để sau khi chúa chết mình đoạt lấy quyền hành. Loan cho gọi tay chân của mình là thái giám Chữ Đức đến bảo:

- Ta định tâu Chúa thượng phong ngươi làm Đô thống chỉ huy quân túc vệ. Ngặt chức này Ngô Mãnh đang nắm giữ không có cớ gì thay thế được!

Chữ Đức nói:

- Quốc phó hãy lấy lòng Ngô Mãnh để mua chuộc hắn thì không cần phải thay tôi vào chức ấy.

Loan bảo:

- Ngô Mãnh võ nghệ siêu quần, sức khoẻ muôn người khôn địch, tính tình lại thẳng thắn cương trực, không dễ gì mua chuộc được!

Lúc ấy có người thầy thuốc ở trong nhà Phúc Loan tên là Vương Đức Quý.

Quý mang thuốc lên cho Loan, nghe được bèn quỳ tâu:

- Tôi có một kế khiến cho quan thái giám Chữ Đức có thể thay thế chức Ngô Mãnh.

Phúc Loan liền hỏi:

- Kế thế nào ngươi nói thử xem? Đức Quý đáp:

- Quốc phó tiến cử tôi vào thăm bệnh cho chúa, tôi sẽ có cách khuyên chúa đi tuần du vào Nam, lúc ấy Quốc phó lại tiến cử Ngô Mãnh theo hộ giá, tất chức Đô thống chỉ huy cấm vệ quân cần được thay thế. Chữ Đức có làm được chức quan ấy chăng là do Quốc phó vậy.

Phúc Loan cả mừng nói:

- Nếu được như thế ta nhất định thăng thưởng cho ngươi! Nói xong liền sửa sang áo mão vào chầu chúa Vũ Vương. Ngày sau chúa gọi Đức Quý đến hỏi:

- Ta mắc bệnh cứ đi khoảng vài trăm bước là hoa mắt, chân run, toàn thân giá lạnh. Các danh y đã điều trị nửa năm mà không hề thuyên giảm là cớ làm sao vậy?

Đức Quý xem mạch cho Vũ Vương xong, quỳ tâu:

- Xin Chúa thượng tha tội kẻ hạ thần mới dám tâu trình. Chúa bảo:

- Vì sức khoẻ của ta, ngươi cứ thật sự tỏ bày. Có gì ta cũng không bắt tội.

Đức Quý thưa:

- Mạch của Chúa thượng ở bộ xích quá trầm mà lại quá vi ấy là thận gần tuyệt. Mạch sáu bộ đều quá nhược, quá hư ấy là dương khí đại suy. Trong sách y có nói: Thận là khí tiên thiên, là nguồn gốc của sự sống con người. Thận sinh tinh, tinh sinh ra tủy, tủy nuôi dưỡng xương, tủy thông lên óc não. Bởi vậy nên tinh khô thì thận tuyệt, không đủ tinh để nuôi dưỡng xương, tủy, óc não nên hoa mắt chân run là do thế. Vả lại trong thận có thận âm và thận dương. Tinh là khí của thận âm, hễ âm suy thì dương thoát. Dương chủ quản phần ngoài cơ thể để hấp thụ thanh khí và bài trừ trọc khí của vũ trụ. Dương đại suy nên toàn thân giá lạnh là do thế.

Chúa lo lắng hỏi:

- Chẳng lẽ bệnh của ta không có thuốc chữa khỏi hay sao?

- Nếu chỉ dùng thuốc thôi thì không thể khỏi.

Chúa vội vàng hỏi:

- Nói vậy là còn cách gì khác hay chăng?

- Bệnh của Chúa thượng trong dùng thuốc Nhân sâm, Huỳnh kỳ, Phụ tử bổ dương khí, dùng Hoài sơn, Thục địa bổ thận đã đành. Kẻ hạ thần trộm nghĩ nay là tháng hai đang tiết xuân, khí dương đang thịnh. Hướng Nam cũng là hướng thuộc dương. Nay chúa thượng nên tuần du một chuyến về phương Nam cho thân thể hấp thụ thanh khí dương của trời đất để bồi bổ bệnh dương suy. Chúa thượng lại có thể xa lánh tam cung thì khỏi hao tinh làm tổn thương nguyên khí, thì sẽ tráng dương bổ thận. Trong sách y có câu: Tích tinh, dưỡng khí, tồn thần là ba đạo lớn trong thuật dưỡng sinh. Xin Chúa thượng minh xét.

Chúa gật đầu nói:

- Lời ngươi thật hữu lý, ta cũng nên du xuân vào Nam một chuyến để xa lánh phi tần mỹ nữ. Vả lại tháng trước vua Cao Miên có tặng ta con ngựa tên Xích kỳ, toàn thân đỏ như lửa. Nó là con tuấn mã ngày chạy ngàn dặm không biết mệt. Ta dắt theo để khi hết bệnh sẽ cưỡi xem nó chạy hay dở thế nào.

Hôm sau chúa liền thiết triều hội bá quan văn võ, gọi quan Quốc phó Trương Thúc Loan bảo:

- Nay ta vào Nam tuần du xa lánh tam cung để dưỡng bệnh. Khanh hãy thay ta trông coi triều chính. Từ việc lớn đến việc nhỏ cho khanh trọn quyền quyết định.

Loan lạy tạ tâu:

- Nay Chúa thượng đem thân vàng ngọc ra khỏi kinh thành e có điều bất trắc, vậy thần xin tiến cử một người theo hộ giá.

- Người nào vậy?

- Ấy là quan Đô thống Ngô Mãnh chỉ huy cấm vệ quân.

Chúa khen:

- Lời khanh rất hợp ý ta. Đô thống Ngô Mãnh võ nghệ tuyệt luân, từ lâu đã nổi danh vô địch, nay theo hộ giá thì ta còn gì lo nữa.

Bỗng Ngô Mãnh bước ra quỳ tâu:

- Kính Chúa thượng, thần đã trên lục tuần, tuổi già sức yếu không còn xứng với danh hiệu vô địch nữa. Nay có một người tài khiêm văn võ, thượng thông thiên văn hạ đạt địa lý. Chúa thượng nên sai người ấy theo hộ giá mới được trọn vẹn.

- Người ấy là ai?

- Người ấy tuổi trạc tứ tuần tên Trương Văn Hiến, là gia tướng của lão đại thần Ý Đức hầu Thái uý Trương Văn Hạnh.

Chúa hỏi Hạnh:

- Khanh có người gia tướng có tài sao lâu nay không tiến cử để giúp việc quốc gia?

Văn Hạnh tâu:

- Kính Chúa thượng, Hiến là cháu của lão thần, cũng có ít tài văn võ. Nếu muốn giúp việc quốc gia thì đã có trường thi để tiến thân trên đường quan lộ, nhưng tánh nó ưa ngao du sơn thuỷ, chẳng thiết công danh nên không chịu thi cử gì cả. Bởi vậy nay đã bốn mươi tuổi mà vẫn giúp việc gia đình. Vả lại, nếu lão thần tiến cử thì e mang tiếng là thiên vị thân nhân. Mong Chúa thượng lượng cả xét soi.

Phúc Loan xen vào nói:

- Kính Chúa thượng, tài Văn Hiến hư thực chưa rõ ra sao. Vả chăng việc hộ giá mình rồng không thể đường đột giao cho kẻ chưa từng bụng dạ. Xin...

Chúa ngắt lời Loan:

- Lời hai khanh đều hữu lý, người không muốn lập công danh thì chẳng nên ép làm gì. Truyền quân phi báo vào các phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn chuẩn bị đón tiếp. Đô Thống Ngô Mãnh đem năm trăm quân cấm vệ ngày mai hộ giá vào Nam!

Phúc Loan tâu:

- Ngô Mãnh theo hộ giá Chúa thượng tuần du, vậy thần xin tiến cử thái giám Chữ Đức làm Đô thống chỉ huy quân túc vệ. Chẳng hay ý Chúa thượng thế nào?

Chúa đáp:

- Nay ta phong cho Vương Đức Quý làm ngự y, Ngô Mãnh làm đại hộ giá, Chữ Đức làm Đô thống chỉ huy quân túc vệ. Sau khi xa giá vào Nam mọi việc trong triều giao cho Quốc phó thay quyền nhiếp chính.

Nói xong truyền bãi chầu. Ra ngoài Ngô Mãnh nói riêng với Trương Văn Hạnh:

- Phúc Loan tâu chúa cho tôi theo hộ giá, hòng để tay chân là Chữ Đức thay vào chức chưởng cấm vệ quân, làm vây cánh cho mình. Tôi đã biết ý ấy của Loan nên tiến cử Văn Hiến đi thay, không ngờ chúa chẳng chịu. Nay tôi theo hộ giá ra ngoài, quan Thái uý hãy đề phòng bụng dạ của Loan.

Văn Hạnh nói:

- Quan Quốc phó xưa nay thường tị hiềm với tôi là kẻ đại thần được nhiều người mến phục. Nhưng ngặt nỗi quan Quốc phó nắm quyền nhiếp chính, lại là cậu của Chúa thượng, ông ấy nói gì chúa lại chẳng nghe. Xét cho cùng Phúc Loan là kẻ tham danh hám lợi nên lập vây cánh để làm lợi riêng mình, chứ dám đâu làm việc của Mạc Đăng Dung ngày trước. Ông hãy hộ giá chúa hết lòng, còn tôi sẽ liệu bề tính kế. Nhưng ông chớ để lộ ra ngoài kẻo không bảo toàn tính mạng được đâu!

Nói xong hai người chia tay nhau.


Đại Thanh
Cao Bằng
Tuyên Quang
Lạng Sơn
Hưng Hóa
Thái Nguyên
Kinh Bắc
Yên Quảng
Đông Kinh
Sơn Tây
Hải Dương
Phố Hiến
Sơn Nam
Tây Kinh
Thanh Hoa
Trấn Biên
Trấn Ninh
Luang Phrabang
Đàng Ngoài
Nghệ An
Vạn Tượng
Bố Chính
Đồng Hới
Quảng Bình
Phú Xuân
Lưu Đồn
Hội An
Quảng Nam
Xiêm La
Đàng Trong
Phú Yên
Cao Miên
Bình Khang
Bình Thuận
Thuận Thành trấn
Trấn Biên
Gia Định
Phiên Trấn
Hà Tiên
Long Hồ

CHƯƠNG 2

Thương lương dân, Hồ Nhạc buôn trầu

Ghét bạo chúa, Văn Tuyết thích khách

Lúc bấy giờ ở ấp Kiên Thành, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Nhơn có một người nông dân tên là Hồ Nhạc tuổi vừa quá đôi mươi, mặt mày phúc hậu, tay dài quá gối, tướng mạo phi phàm.

Ngày kia Nhạc vào rừng săn bắn, bỗng gặp một người bị cọp đuổi. Nhạc bèn giương cung lắp tên bắn một phát nhằm giữa trán cọp, cọp giãy nảy, chết ngay.

Thấy người bị nạn kết tóc đuôi sam, vận y phục người Tàu, Nhạc hỏi:

- Tôi xem ông không phải người ở xứ này, sao một mình vào chốn rừng sâu để đến nỗi suýt bị cọp dữ hại tánh mạng như thế?

Người ấy lạy tạ ơn đáp:

- Chẳng dám dấu ân nhân, tôi tên Quách Đại vốn là thầy địa lý ở Quảng Đông sang đây để tìm long điềm huyệt, một mình vào chốn núi non hiểm trở. Chẳng ngờ gặp hổ dữ, nếu không có ân nhân ra tay cứu mạng ắt thân này đã vào trong miệng cọp.

Nhạc cả cười nói đùa rằng:

- Tôi xưa nay không tin việc ấy. Nhưng nếu ông muốn đi tìm long huyệt, tôi tình nguyện làm hướng đạo và bảo vệ cho ông. Nếu sau này ông có làm vua xin thưởng cho tôi thật nhiều vàng bạc để cứu giúp dân tôi thoát cảnh nghèo khổ là đủ rồi.

Quách Đại vui mừng chấp thuận. Từ ấy Nhạc đưa Quách Đại đi khắp chốn núi non phủ Quy Nhơn để tìm long huyệt.

Ngày ấy Nhạc đưa Quách Đại đến đèo Mang (đèo An Khê ngày nay), khi leo lên đến núi Hoành Sơn đứng nhìn ra bốn hướng, Quách Đại cả mừng hỏi Nhạc:

- Hòn núi này tên gọi là gì?

- Núi này gọi là Hoành Sơn, tục gọi là núi Ngang. Phía bên tả là núi Trưng Sơn thường gọi là núi Bút, phía bên hữu là núi Hợi Sơn thường gọi là núi Nghiên.

- Vì sao gọi là núi Bút và núi Nghiên?

- Vì hòn núi Trưng Sơn ở bên tả cao hơn và nhọn như một ngòi bút viết lên trời nên dân gian thường gọi là núi Bút. Còn hòn Hợi Sơn ở bên hữu gọi là núi Nghiên vì trên đỉnh có một hồ nước vừa rộng vừa sâu quanh năm trong vắt không bao giờ cạn như một nghiên mực vậy.

Quách Đại lại chỉ xuống ba hòn núi nhỏ dưới chân Hoành Sơn hỏi:

- Có ba hòn núi kia tên gọi là gì?

- Ba hòn núi nhỏ ấy, một hòn giống hình quả chuông nên gọi là Chung Sơn, một hòn giống hình quả ấn nên gọi là Ấn Sơn, hòn thấp và dài kia giống hình thanh gươm nên gọi là Kiếm Sơn.

Quách Đại mừng quá vỗ tay nói lớn:

- Long huyệt chính là nằm trong núi Hoành Sơn này đó! Hồ Nhạc nghi ngờ hỏi:

- Sao thầy dám quả quyết long huyệt nằm trong núi Hoành Sơn?

- Ân nhân không thấy sao? Núi Hoành Sơn này bên tả thì có Bút, bên hữu thì có Nghiên để cho vua viết chiếu chỉ. Trước mặt thì có chuông để đánh gọi bá quan đến chầu. Lại có ấn kiếm định vị ngôi vua. Vậy núi Hoành Sơn này không phải là Bệ Rồng thì là gì nữa?

Nói xong quày quả ra về. Đến nhà Hồ Nhạc, Quách Đại cáo từ nói:

- Nay tôi phải về bên Quảng Đông, ít lâu nữa lại sang. Từ xưa ở xứ này hẳn có người biết đây là long địa nên mới đặt các hòn núi này tên là Nghiên, Bút, Chuông, Ấn, Kiếm. Biết long địa là việc dễ, biết long huyệt mới là việc khó. Chỉ mình tôi là biết long huyệt mà thôi.

Nói rồi bái biệt ra đi.

Ít lâu sau Quách Đại quay lại nhà Hồ Nhạc, mang theo chiếc tráp, ngoài bọc lụa, lúc nào cũng kè kè bên mình. Nhạc biết ấy là hài cốt của song thân Quách Đại, hỏi:

- Thầy đến đây đã ba ngày sao không đem hài cốt ấy táng vào long huyệt?

Đại cười đáp:

- Vũ trụ biến hoá đều nằm trong vòng Âm, Dương, Ngũ hành cả. Khi can và chi giáp lại là sáu mươi năm long huyệt mới mở một lần. Mỗi lần mở chỉ một canh giờ là đóng. Biết long huyệt đã khó, biết ngày giờ long huyệt mở lại càng khó hơn gấp

bội. Đợi ít hôm nữa long huyệt mở tôi sẽ táng hài cốt phụ thân tôi vào nơi ấy.

Đêm ấy Hồ Nhạc trằn trọc không ngủ được, ngồi dậy nghĩ thầm: Trên đời lại có việc lạ thế sao? Cái lộc của sông núi nước Nam ta, tội gì để người Tàu sang hưởng. Nếu là Đại long huyệt để người Tàu đoạt đi, khi ấy họ cường thịnh lại sang xâm lấn nước ta, hiếp đáp dân ta, ấy là ta có tội với dân với nước vậy.

Nghĩ rồi liền cầm gươm vác cuốc đứng dậy đi ngay ra khỏi nhà. Ít hôm sau Quách Đại một mình ôm tráp lẻn lên núi Hoành Sơn. Vừa đến chân núi bỗng một con hổ vằn to lớn từ trong bụi rậm xông ra. Đại kinh hồn bạt vía quăng tráp vắt chân lên cổ chạy không dám ngoái đầu lại. Hồ Nhạc từ trong lốt hổ chui ra, lấy tráp mở ra đánh tráo bộ hài cốt trong tráp, xong việc liền mang lốt hổ vào trong rừng nấp. Quách Đại chạy một hồi không thấy hổ đuổi theo liền mon men quay lại chỗ hổ vồ. Đến nơi thấy hổ đã bỏ đi, tráp vẫn còn nguyên vẹn. Đại mừng lắm bèn đem cái tráp ấy lên núi Hoành Sơn.

Nhạc nấp trong bụi rậm thấy thế cười thầm:

- Ta phải theo Quách Đại rình xem long huyệt nằm ở đâu trên núi Hoành Sơn. Để sau này còn biết được xây mộ cho phụ thân.

Nghĩ rồi liền theo rình Quách Đại lên núi. Đến một hòn đá to, một nửa nằm dưới đất, một nửa lộ thiên. Quách Đại cả mừng một mình nói lớn:

- Núi Hoành Sơn là một con rồng, đây chính là hàm rồng vậy.

Nhạc nghe Đại nói thế chăm chú nhìn, thấy hòn đá ấy hình dạng trông giống như cái đầu rồng, hồi hộp chờ xem. Chờ đến đúng giờ Ngọ bỗng thấy hòn đá miệng rồng nơi giáp đất nứt ra, phía trong có lỗ trống, Quách Đại liền đặt tráp vào trong lỗ ấy. Một giờ sau hàm rồng bằng đá ngậm miệng lại, liền nguyên như cũ.

Quách Đại mừng quá vừa chạy xuống núi vừa hét lên rằng:

- Ta về nước đợi ngày lên ngôi Thiên tử. Giờ có gặp cọp, cọp cũng phải phục xuống lạy ta.

Nói xong liền bỏ về Quảng Đông. Hồ Nhạc thấy cảnh tượng như vậy rùng mình sởn ốc nói thầm:

- Trên đời này lại có việc lạ thế thật sao?

Từ ấy Hồ Nhạc đêm ngày ôm ấp mộng làm vua!



núi Hoành Sơn – Bình Định

Nhạc thường ngày đi đây đi đó, thấy cảnh dân nghèo khắp chốn không tiền nộp thuế bị quan binh dùng roi vọt đánh đập, bắt tù đầy, nơi phố phường người ăn xin đầy rẫy, chỗ nông thôn cũng lắm người chết đói, Nhạc thương xót lấy làm đau lòng lắm. Lúc bấy giờ ở trên đỉnh đèo Mang gọi là Tây Sơn Thượng, là một vùng rừng hoang rộng hàng vạn dặm, quyền hạn binh triều không lên đến nơi này. Nhạc bèn lập kế giả dạng người đi buôn trầu, lên Tây Sơn Thượng (An Khê ngày nay) mua trầu của người Thượng rồi đánh xe ngựa về thành Quy Nhơn bán (thị trấn Đập Đá ngày nay). Được bạc Nhạc lại xuống chợ Giả (thành phố Quy Nhơn ngày nay) mua muối, đánh xe ngược lên Tây Sơn Thượng đổi cho người Thượng lấy trầu nguồn. Gặp những người dân cùng đường đói rách, Nhạc lén đem họ lên Tây Sơn Thượng chu cấp gạo muối cho khai khẩn đất hoang. Chẳng bao lâu số người Nhạc đem lên Tây Sơn Thượng lên đến mấy trăm thủ hạ. Mỗi khi chờ Nhạc đem gạo, muối tới, lâu không thấy, bọn thủ hạ thường đến đỉnh đèo Mang ngồi ngóng, đặt câu hát:

Ơn ông Hồ Nhạc chí tình

Tây Sơn quạnh quẽ nhưng mình vẫn vui

Tiếng ca vang dội núi rừng Tây Sơn Thượng.

Lúc bấy giờ xa giá của chúa Võ vương đến nghỉ đêm tại phủ Quy Nhơn. Ngô Mãnh chia quân cấm vệ canh phòng cẩn mật, tự mình lúc nào cũng đeo gươm canh ngay cửa dinh của chúa.

Canh ba đêm ấy bỗng nghe lính gác la lên:

- Thích khách! Có Thích khách.

Ngô Mãnh lập tức tuốt gươm khỏi vỏ, quát quân lính vây bắt. Tên thích khách vung song đao loang loáng giết chết vài chục quân lính. Song quân canh đông quá vây lớp trong lớp ngoài dồn thích khách vào cạnh chuồng ngựa. Bỗng ngựa cất tiếng hí vang. Thích khách nghĩ thầm: Tiếng hí thật vô cùng hùng dũng, ắt phải là tuấn mã hiếm có trên đời, ta cướp lấy chạy mau mới mong thoát chết.

Chúa đang ngon giấc nghe tin thích khách, giật mình run cầm cập, không cho Ngô Mãnh rời khỏi phòng mình. Bỗng nghe tiếng ngựa hí, chúa liền hỏi Ngô Mãnh:

- Ngô tướng quân, ngựa Xích Kỳ của ta làm sao thế? Đang đứng ngoài trướng thị chiến, Mãnh quay vào đáp:

- Kính Chúa, tên thích khách đã cưỡi ngựa Xích Kỳ hòng chạy thoát thân nhưng quân ta đang vây chặt, đao kiếm loạn xạ thế kia e quăng chuột bể đồ.

Chúa hổn hển bảo:

- Lập tức truyền lệnh của ta đánh bắt tên thích khách thế nào thì tùy nhưng không được hại đến ngựa quý. Nếu kẻ nào sai lệnh chém đầu.

Lệnh được truyền ra. Tên thích khách nghe thấy, liền múa song đao vùn vụt giết thêm vài chục tên lính nữa mà giáo gươm của binh cấm vệ chẳng phạm được vào người. Quân lính không dám chém chân ngựa, nhờ vậy thích khách vượt khỏi trùng vây chạy thoát.

Chúa lập tức cho mời quan trấn thủ phủ Quy Nhơn là Nguyễn Khắc Tuyên đến:

- Ngươi lập tức phát lệnh cho toàn quân trong phủ huyện thấy kẻ nào cưỡi ngựa cao lớn toàn thân đỏ như lửa hãy giết chết, mang ngựa về đây cho ta. Hạn cho mười ngày nếu không có ngựa thì mang đầu ngươi về kinh thay thế.

Rồi chúa quay sang Ngô Mãnh:

- Ngươi hãy sửa soạn xe ngựa ngày mai xa giá hồi kinh. Nói đến đây chúa vừa sợ vừa uất ngã ra bất tỉnh.

Nói về tên thích khách chạy đến đâu cũng bị quan quân truy đuổi. Bèn nhằm hướng núi rừng An Khê Tây Sơn Thượng mà chạy. Ngựa Xích Kỳ dù là tuấn mã nhưng chạy suốt đêm ngày không ăn uống đã đuối sức, phía sau quan quân đuổi theo rất gấp. Trong cơn nguy khốn bỗng thấy một người từ đèo Mang đi xuống. Người này tuổi trạc hai lăm, mặt mày cương nghị dáng dấp oai phong, đi trước một cỗ xe chở toàn lá trầu có mười người theo sau áp tải. Người ấy thấy quan quân vài mươi người đuổi bắt một tên mặt vuông râu rậm. Biết tên này đã đuối sức, người ấy cùng đồng bọn đón bắt trói lại quăng lên xe trầu chờ quan quân đến nói:

- Chúng tôi là kẻ lái buôn xin bắt cướp giúp quan.

Quan quân đến gần liền bị người ấy cùng đồng đảng rút gươm giết sạch. Thích khách hỏi:

- Bắt ta cho bọn chúng, rồi lại giết chúng là cớ làm sao? Người ấy cười lớn đáp:

- Anh chưa biết đấy thôi, ta đây là Hồ Nhạc quê ở ấp Kiên Thành, chuyên đi buôn trầu, người quanh vùng gọi là anh Hai trầu. Ta vốn rất ghét lũ quan quân triều đình tham lam tàn ác. Ta bắt anh dụ chúng đến gần cho dễ ra tay thôi. Còn anh vì sao bị chúng rượt đuổi đến đây?

Thích khách đáp:

- Tôi tên Nguyễn Văn Tuyết là kẻ không nhà ở huyện Tuy Viễn. Nghe chúa Nguyễn xa giá đến Quy Nhơn thì định làm như Kinh Kha thuở ấy, nhưng việc bại lộ mới chạy đến đây may gặp được ân nhân. Xin nhận lạy này tạ ơn cứu mạng.

Hồ Nhạc đỡ Tuyết dậy nói:

- Kiến nghĩa bất vi vô dòng giả, kể ơn nghĩa làm gì. Vừa rồi anh nói tên Nguyễn Văn Tuyết, có phải song đao Nguyễn Văn Tuyết lừng danh Tuy Viễn đó chăng?

Tuyết đáp:

- Người quanh vùng thường gọi tôi tên ấy!

- Giờ Văn Tuyết định đi về đâu?

- Tuyết tôi bị truy đuổi là do quân triều nhận dạng con ngựa Xích Kỳ, nguyên là tuấn mã của chúa, tôi cướp được đêm rồi. Nếu bỏ ngựa thì có ai biết Tuyết là ai, nhưng bỏ ngựa hay thì uổng quá thành ra cũng chưa biết tính sao.

Hồ Nhạc cầm tay Nguyễn Văn Tuyết nói:

- Tôi vốn đang chiêu tập quân mã vài trăm người lập doanh trại ở Tây Sơn Thượng. Ấy là chốn núi rừng hiểm trở, quyền hành triều đình không với tới. Nay không chỗ nương thân, anh có thể cùng tôi lên ấy điều binh, giúp người khốn khổ bị bức bách cùng đường được chăng?

Tuyết vái lạy thưa:

- Thú thật từ lâu tôi đã nghe danh chủ tướng là người tài đức vẹn toàn. Hôm nay gặp mặt đã thoả lòng mong ước. Nếu chủ tướng thương dùng, tôi nguyện đem chút tài mọn đáp đền ơn tri ngộ.

Nhạc cả mừng bảo quân áp tải xe trầu đi trước, rồi cùng Nguyễn Văn Tuyết hai ngựa song song ngược đường đèo Mang lên Tây Sơn Thượng.



Nguyễn Văn Tuyết

CHƯƠNG 3

Thành Phú Xuân hoàng tộc tranh quyền

Đất Quy Nhơn anh hùng hội tụ

Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát, sau khi xa giá hồi kinh, tâm thần kinh động vì bị thích khách, vừa giận vừa tiếc vì bị mất ngựa quý nên bệnh trở nặng thêm. Chúa cho mời quan Quốc phó Trương Phúc Loan đến bảo:

- Đời người ai cũng phải chết, nay số ta đã hết, có mấy điều căn dặn, khanh hãy vì ta mà hứa hết lòng.

Phúc Loan nước mắt dầm dề tâu:

- Xin Chúa thượng hãy an tâm, xin thề có trời cao chứng giám, nếu thần phụ lòng Chúa thượng thì sẽ bị trăm quan bắt giao cho kẻ địch xử tội bêu đầu.

Chúa thều thào nói:

- Khi trước Thế tử Nguyễn Phúc Hiệu mất, Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương mới chín tuổi hãy còn nhỏ dại. Nay ta đã viết di chiếu truyền ngôi cho con thứ hai của ta là Nguyễn Phúc Luân lên kế vị... Đây là gươm lệnh, khanh chớ sai lời.

Nói xong chúa mất!

Sau khi mai táng chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, Trương Phúc Loan cho gọi bá quan văn võ thiết triều. Loan nói:

- Chúa chẳng may lâm bệnh qua đời. Trước khi nhắm mắt Tiên vương phó thác cho ta lập Thế tử Nguyễn Phúc Thuần lên kế vị. Đây là tờ di chiếu và ngọc ấn Tiên vương giao cho ta. Hãy đọc cho các quan cùng nghe.

Di chiếu truyền rằng:

Võ vương Nguyễn Phúc Khoát truyền chỉ.

Nay ta sắp theo về cùng các Tiên vương. Đúng lệ là Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương là con Thế tử Nguyễn Phúc Hiệu lên kế vị. Nhưng quả nhân xét thấy Hoàng tôn mới chín tuổi hãy còn nhỏ dại không thể đảm đương được quốc gia đại sự. Vậy nay

truyền chỉ phong Nguyễn Phúc Thuần làm Thế tử. Sau khi quả nhân qua đời Thế tử Nguyễn Phúc Thuần sẽ lên thay quyền kế vị trị quốc an dân.

Nay chiếu.

Chiếu đọc xong, Hoàng tử Nguyễn Phúc Luân bước ra nói:

- Ngày trước Thế tử mất, Phụ vương thường nói ngày sau sẽ cho ta kế vị, sao trước lúc lâm chung lại có sự nhầm lẫm như thế? Vả lại, nói rằng Hoàng tôn mới chín tuổi còn nhỏ nên không lập, mà lại lập Nguyễn Phúc Thuần cũng mới mười hai tuổi, ấy chẳng phải là điều vô lý hay sao?

Trương Phúc Loan giơ gươm lệnh lên nói:

- Đây là gươm lệnh của Tiên vương. Thấy gươm như thấy chúa. Xin Hoàng tử đừng khi quân phạm thượng.

Nguyễn Phúc Luân đùng đùng nổi giận:

- Ngươi có gươm lệnh thì làm gì được ta nào. Có mặt trăm quan ở đây há để cho ngươi làm điều thoán đoạt hay sao. Bá quan nghĩ thế nào? Đây là tờ di chiếu giả.

Luân nói chưa dứt lời liền bị Loan thét võ sĩ lôi ra chém. Thái úy Trương Văn Hạnh bước ra nói:

- Xin Quốc phó bớt giận, Hoàng tử dù buông lời nói càn, nhưng tiên chúa mới qua đời nếu làm thế e thiên hạ dị nghị: Mồ cha chưa xanh cỏ, con đã tranh giành nhau của cải. Xin Quốc phó tha cho.

Loan ngẫm nghĩ rồi nói:

- Nể lời quan Thái uý không giết nhưng hãy giam vào ngục chờ chọn ngày lành tháng tốt lập Thế tử Nguyễn Phúc Thuần lên kế vị, rồi xử trị thế nào do Tân vương định đoạt.

Bỗng hộ giá quan Ngô Mãnh bước ra nói:

- Tôi thường ngày hộ giá Tiên vương, thường được xem văn thư của chúa. Vậy xin cho xem di bút của tờ di chiếu.

Phúc Loan thấy Mãnh đeo gươm bên hông bèn trỏ mặt Mãnh quát rằng:

- Ngô Mãnh! Khi thiết triều trong cung điện không ai được mang vũ khí, sao ngươi dám đeo gươm bên mình là có ý gì?

Ngô Mãnh đáp:

- Lúc Tiên vương còn tại thế tôi làm Đô thống chỉ huy cấm vệ quân. Tiên vương cho phép tôi theo hầu ở bất cứ đâu, kể cả cung cấm. Xin Quốc phó xét cho.

Loan cầm gươm lệnh giơ lên quát:

- Ngày trước, ngươi làm chưởng cấm vệ quân chứ há phải ngày nay. Gươm của ngươi lại bằng gươm lệnh của chúa hay sao? Võ sĩ đâu lôi ra chém!

Võ sĩ xông ra bắt Ngô Mãnh trói lại. Thái úy Trương Văn Hạnh can:

- Thưa Quốc phó, Ngô Mãnh đeo gươm chẳng qua là sự vô tình. Nay Quốc phó đem ra giết đi, chẳng phải là cố chấp hay sao? Vả chăng Ngô Mãnh muốn xem di bút của Tiên chúa, Quốc phó chẳng cho xem lại mượn sự đeo gươm mà giết đi e thiên hạ dị nghị rằng có điều mờ ám.

Văn Hạnh nói chưa dứt câu, Phúc Loan lại vỗ đùi quát:

- Việc mờ ám chính là ngươi đó!

Văn Hạnh hỏi:

- Tôi làm việc gì mà gọi là mờ ám?

Loan đáp:

- Ngày trước chúa xa giá vào Nam, Ngô Mãnh tiến cử cháu ngươi là Trương Văn Hiến theo hộ giá để âm mưu hại chúa. Việc không thành Ngô Mãnh lại để mất ngựa quý nên chúa buồn giận mà mất. Nay lại phạm luật đeo gươm vào triều, hai tội ấy không đáng chết lắm sao? Nay ngươi còn đứng ra ngăn trở chẳng phải là đồng đảng đồng mưu ư?

Nói xong truyền quân giam Trương Văn Hạnh vào ngục và đem Ngô Mãnh ra chém đầu.

Võ sĩ lôi Ngô Mãnh ra ngoài cung điện, có người tùy tướng của Ngô Mãnh là Phan Văn Long xông đến đâm chết mấy tên võ sĩ rồi cắt dây trói cho Ngô Mãnh. Long vội nói:

- Tướng quân mau chạy đi, để tôi ở lại chặn binh triều đình.

Mãnh than:

- Đã đến nước này đằng nào cũng mang tiếng bất trung. Ta trốn đi đã đành nhưng còn ngươi thì sao?

- Thần đội ơn tri ngộ của tướng quân, nay dù có xương tan thịt nát là dịp để báo đền. Binh triều đình kéo đến kìa, tướng quân mau về đem gia quyến trốn đi. Xin tướng quân bảo bọc con thần là Phan Văn Lân thì thần yên lòng nhắm mắt. Một lạy này xin vĩnh biệt tướng quân.

Nói xong Long vung thương xông đến phía binh triều đình. Ngô Mãnh chạy thoát về nhà. Phan Văn Long chặn binh lính, giết chết trăm tên, rồi trúng tên chết. Loan sai Chữ Đức bằm thây trăm mảnh. Ngô Mãnh chỉ kịp dắt theo con Phan Văn Long là Phan Văn Lân, và cháu nội mình là Ngô Văn Sở. Toàn gia quyến bị Loan bắt giết sạch. Nguyên Sở và Lân là con nhà võ tướng nên mới mười ba tuổi đã thạo nghề cưỡi ngựa. Ba ông cháu ra cổng Nam thành Phú Xuân nhắm hướng Nam mà chạy.

Ngô Mãnh dắt hai cháu lội suối trèo đèo, đêm ngày không nghỉ, lần hồi đến Quy Nhơn thì Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân ngã bệnh, Mãnh đành phải ra giữa chợ hành khất để kiếm tiền chữa bệnh cho cháu. Bỗng có một phú nông họ Bùi đi ngang qua thấy lão ăn mày quắc thước và hai thiếu niên khôi ngô tuấn tú đem lòng thương, xuống ngựa hỏi Ngô Mãnh:

- Tôi xem cụ và hai cháu đâu phải kẻ hèn, cớ sao đến nông nỗi này?

Ngô Mãnh gạt lệ đáp:

- Tôi quê ở Phú Xuân, rủi gặp nạn phải dắt cháu ăn xin độ nhật. Xin ông thương tình bố thí để chữa bệnh cháu thơ.

Bùi ông nói:

- Tôi có thể giúp cụ, nhưng cháu bớt bệnh rồi thì tá túc vào đâu? Chi bằng cụ về tệ xá tại ấp Tây Sơn ở tạm, thuốc men đã có thầy nhà.

Nói rồi bèn đem ông cháu Ngô Mãnh về nhà mình đối đãi tử tế, lo thuốc men cho Sở và Lân đến khi hồi phục.

Một đêm kia Ngô Mãnh đang ngon giấc bỗng nghe la "cướp, cướp" liền tung cửa chạy ra. Thì ra bọn cướp độ chừng vài chục tên hành hung người nhà Bùi ông, toan giở trò đạo tặc. Ngô Mãnh nghĩ bụng, đây là lúc để ta đáp nghĩa ân nhân. Mãnh quát lên như sấm:

- Lũ cướp dừng tay!

Mãnh tay không xông vào bọn cướp đến đâu chúng ngã lăn ra đến đấy, đứa vỡ đầu lọi cẳng gãy tay, lạy lục xin tha. Ngô Mãnh khuỳnh tay quát:

- Ta lấy đức hiếu sinh tha cho chúng bay một lần. Hãy cải tà quy chánh, chớ đem lòng đạo tặc mà có ngày chuốc vạ vào thân.

Tha bọn cướp xong, Bùi ông mời lão Ngô vào nhà hỏi:

- Cụ tài đức vẹn toàn mà phải tha phương cầu thực ắt là có uẩn khúc chi đây? Nếu không nghi ngại có thể bày tỏ cho vơi nỗi lòng được chăng?

Ngô Mãnh đáp:

- Giờ này chẳng dám giấu ân nhân. Tôi tên Ngô Mãnh làm Đô thống ở thành Phú Xuân bị Quốc phó Trương Phúc Loan làm hại nên trốn vào đây, gặp ân nhân ra tay tế độ, lòng rất áy náy, bấy lâu không biết lấy chi đền đáp.

Nói xong quỳ lạy Bùi ông. Bùi ông đỡ dậy nói:

- Làm việc nghĩa ai lại nghĩ đến chuyện trả ơn. Nhưng nếu cụ muốn trả ơn cũng chẳng khó gì. Tôi có một con gái tên là Bùi Thị Xuân, tính ưa theo đòi cung kiếm, phiền cụ chỉ dạy cho cháu phòng khi hữu sự.

Nói xong gọi con ra bái Ngô Mãnh làm thầy, Ngô Mãnh thấy Bùi Thị Xuân mày tằm mắt phượng, môi nhỏ má hồng, dáng vẻ thanh tao, thần sắc oai phong trong bụng rất mừng.

Từ ấy ông ngày đêm ra sức dạy võ nghệ binh thư cho Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân và Bùi Thị Xuân. Ngày qua tháng lại thấm thoát năm năm Xuân cùng Lân, Sở ba người đều võ nghệ siêu quần, tài trí hơn người, tiếng lành đồn khắp gần xa.

Trong khi Ngô Mãnh thoát chết trốn vào phủ Quy Nhơn tá túc nhà Bùi ông ở ấp Tây Sơn thì Trương Văn Hạnh bị giam vào ngục, Phúc Loan lại cho quân vây nhà Văn Hạnh bắt hết gia quyến, người tùy tướng là Trương Văn Hiến đơn thương độc mã đột phá trùng vậy chạy thoát khỏi thành Phú Xuân nhắm hướng Nam chạy.

Lần hồi đến Quy Nhơn phủ thấy núi non hùng vĩ cỏ cây sầm uất, Hiến nghĩ thầm:

- Nơi đây là thành Đồ Bàn cũ của vua Chiêm, sau lưng dựa vào núi non hiểm trở, trước mặt trông ra biển lớn, trong ngoài đều có đèo cao án ngữ, thật là đất dụng võ. Thảo nào ngày xưa vua Chiêm là Chế Bồng Nga lập kinh đô ở đất này, đã làm nên võ công hiển hách. Địa linh ắt sinh nhân kiệt. Thôi thì ta tạm tìm nơi ẩn náu rồi sẽ liệu sau.

Nghĩ xong bỗng nghe tiếng binh khí chạm nhau loảng xoảng. Ngoảnh nhìn lại thấy một thanh niên vừa đánh vừa lui, một mình chống đỡ hơn mười tên mặt mày hung tợn. Xem người này yếu thế, đã thấm mệt, Hiến bèn xông ra nói lớn:

- Các người sao lại ỷ đông hiếp yếu, đâu phải là người hào kiệt.

Tên đầu đảng quát:

- Bọn ta là cướp, cần bạc vàng chứ đâu cần làm hào kiệt. Giết!

Chúng vung đao chém bừa. Hiến chỉ múa vài đường roi bọn chúng văng vũ khí liền hò nhau bỏ chạy. Người thanh niên quỳ lạy tạ ơn. Hiến đỡ dậy hỏi:

- Đây là nơi hoang vắng, sao anh lại mạo hiểm đi một mình để gặp cướp thế này?

Người ấy đáp:

- Tôi tên Hồ Nhạc nhà ở ấp Kiên Thành thường đi buôn trầu ở Tây Sơn Thượng đem xuống thành Quy Nhơn bán, rồi lấy vàng bạc xuống chợ Giả ở cửa Bể mua muối chở lên bán cho người Thượng ở Tây Sơn Thượng. Nay giữa đường gặp cướp nếu không gặp ân nhân mạng ắt chẳng còn. Nghe tiếng nói ân nhân không phải là người địa phương, dám hỏi ân nhân quê quán ở đâu, vì sao phải đến chốn này?

Hiến ngậm ngùi đáp:

- Tôi tên Trương Văn Hiến quê ở thành Phú Xuân, thời loạn ly gặp đại nạn phải bỏ nhà trốn tránh nơi đây.

Nhạc hỏi:

- Giờ ân nhân định đi về đâu? Hiến đáp:

- Giờ đây là kẻ không nhà, chưa biết phải về đâu? Nói xong, vừa đi vừa ca rằng:

Không nhà chẳng biết đói no

Khá khen tạo hóa bày trò trêu ngươi

Sự đời chỉ một trận cười

Ta theo trăng gió dạo chơi ngũ hồ.

Nhạc chạy theo quỳ trước mặt Hiến thưa:

- Xin ân nhân dừng bước. Tôi hiện còn một căn nhà trống ba gian, xin ân nhân hãy về ở tạm. Tài văn võ của tiên sinh nếu mở trường dạy học thì chẳng những đã có kế sinh nhai lại còn được người đời trọng vọng. Xin tiên sinh chớ chối từ.

Hiến xúc động nói:

- Cảm ơn tấm thịnh tình của anh. Nhưng ta từ phương xa đến đây, ai biết ta thế nào mà cho con em theo học?

Nhạc đáp:

- Việc ấy xin tiên sinh chớ ngại. Tôi tuy tài hèn nhưng người quanh vùng đều mến phục. Nay họ thấy tôi tôn tiên sinh làm thầy lo gì họ chẳng cho con em theo học.

Hiến bèn theo Nhạc về nhà. Hôm sau Nhạc đến gặp Hiến nói:

- Tôi vốn phụ thân đã mất nên phải thay cha lo kế sinh nhai. Hiện còn hai em trai, nay đem đến bái sư xin nhờ thầy giáo huấn.

Hiến nói:

- Anh khách sáo làm gì, hãy cho trẻ vào ra mắt.

Nhạc gọi hai em vào lạy chào. Nhạc chỉ hai em nói:

- Đây là Hồ Huệ, tên tục là Thơm, tuổi mới mười ba, còn kia là Hồ Lữ, tuổi mới mười hai.

Hiến ngắm Lữ thấy tay chân vạm vỡ, mặt mày hiền lương, chân chất lòng rất cảm thương, lại thấy Huệ tuy còn niên thiếu mà lưng hùm vai gấu, mặt vuông tai lớn, mắt sắc như gươm, ánh nhìn như chớp thì lấy làm lạ bèn hỏi:

- Vì sao Huệ lại có tên tục là Thơm?

Nhạc bảo Huệ:

- Em hãy bẩm với thầy xem. Huệ kính cẩn thưa:

- Bẩm thầy, con nghe thân mẫu kể rằng lúc lâm bồn sanh con, hoa huệ trong vườn bỗng nở thơm ngát nên thân phụ mới đặt tên chữ là Huệ, tên tục là Thơm.

Hiến nghe tiếng nói của Huệ sang sảng như chuông, thất kinh nghĩ thầm, thằng bé này về sau nhất định là bậc anh hùng quán thế, tài trùm thiên hạ chứ chẳng phải là kẻ tầm thường.

Từ ấy Trương Văn Hiến giữ Huệ và Lữ ở lại nhà truyền văn thụ võ.



Trương Văn Hiến (áo xanh lá cây) và anh em Nguyễn Huệ

Một hôm Trương Văn Hiến có việc đi ngang qua núi Hoành Sơn. Khi đến chân núi, Hiến gặp một cậu bé trạc mười hai, mười ba tuổi đang ngồi hí hoáy vẽ. Thỉnh thoảng cậu bé đứng dậy đăm đăm nhìn lên núi rồi lại ngồi xuống chăm chú vẽ. Hiến lấy làm lạ đến gần hỏi:

- Cháu bé kia! Cháu vẽ gì thế? Cậu bé đáp:

- Cháu vẽ núi!

Hiến nhìn vào bản vẽ cười to bảo:

- Vẽ núi thì phải có cỏ, có cây, có mây, có nước mới đẹp. Hình vẽ của cháu chỉ có hình mấy quả núi, lại có mấy đường ngoằn ngoèo dẫn lên núi thì cần gì mà quan sát kỹ lưỡng thế?

Cậu bé cũng cười to đáp :

- Cỏ cây mây nước của ông thì ai cũng nhìn thấy được, còn những đường ngoằn ngoèo của cháu mắt phàm không thể trông thấy, nên cháu phải quan sát kỹ lưỡng là do thế.

Hiến ngạc nhiên hỏi:

- Những đường ấy là đường gì mà mắt phàm không thể nhìn thấy được? Cậu bé hỏi lại Hiến:

- Thế ông nhìn lên núi có thấy những đường ngoằn ngoèo như trong bản vẽ của cháu không?

Hiến đáp:

- Ta chỉ thấy cỏ cây chứ làm gì có những đường ấy! Cậu bé cười ngặt nghẽo nói:

- Ấy mắt ông cũng là mắt phàm vậy.

Hiến tò mò hỏi:

- Cháu hãy nói xem những đường ấy là đường gì? Nếu nói hay ta sẽ thưởng.

Bấy giờ cậu bé chỉ tay lên núi hỏi Hiến:

- Núi non cỏ cây sầm uất đều xanh thẫm một màu, vậy còn vùng núi màu xanh lợt kia là gì ông có biết không?

Hiến cười đáp:

- Ấy là trảng cỏ tranh bị cháy rồi nảy mầm non nên có màu xanh lợt. Việc ấy có gì mà không biết.

Cậu bé nói:

- Nai, mang, mển trong rừng thường đến vùng cỏ mới cháy để ăn mầm non, nên cháu vẽ đường lên trảng cỏ tranh ấy cho phường săn của ông Đặng Đồng Phụng đến bắt nai, mang.

Hiến hỏi:

- Cháu đã lên đấy chưa mà biết được đường? Cậu bé lại cười to đáp:

- Nếu đã biết đường thì cần gì phải nhìn núi mà vẽ! Hiến lấy làm lạ hỏi:

- Không biết đường sao vẽ được đường? Cậu bé lại cười đáp:

- Cháu nhìn núi xem dốc đổ phía nào, là biết được dòng suối chảy vào mùa mưa. Nước chảy tất phải trôi mất đất, mà không còn đất chỉ còn đá, tất cây không mọc được. Tự nhiên nơi ấy sẽ thành đường đi trong rừng. Đó là cái mà ngoài cháu ra kẻ mắt phàm không nhìn thấy được.

Hiến mừng rỡ reo lên:

- Đây quả thật là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Quả nhiên đất Quy Nhơn địa linh sinh nhân kiệt.

Đoạn Hiến hỏi cậu bé:

- Cháu tên gì? Nhà ở đâu?

- Cháu tên Võ Văn Dũng! Nhà ở Tây Sơn Hạ!

- Cháu có muốn làm học trò của ta chăng? Văn Dũng hỏi lại Hiến:

- Ông có tài gì mà đòi làm thầy của cháu?

Hiến chưa biết trả lời thế nào bỗng nghe sau lưng có tiếng quát lớn:

- Ta định nhận Văn Dũng làm học trò, ngươi là ai mà dám giành học trò của ta?

Hiến và Dũng giật mình quay lại thấy một ông già tuổi trạc lục tuần, tóc râu đã bạc nhưng thân thể hãy còn tráng kiện lắm. Võ Văn Dũng nói:

- Ấy là lão Đặng Đồng Phụng đầu phường săn.

Hiến hỏi lão Phụng:

- Vì sao tiền bối định nhận cháu Dũng làm học trò? Lão Phụng đáp:

- Ta dạy võ nghệ cho nó, mai sau lớn lên đi săn bắt thú rừng đem về thành bán cho quan quân. Như vậy cũng được phú quý.

Hiến hỏi Võ Văn Dũng:

- Còn ta sẽ dạy cho con văn võ binh thư, mai sau khôn lớn vẽ bản đồ sông núi nước Nam, để dùng quân đánh đổ binh triều cứu nguy trăm họ. Vậy con muốn theo ai?

Võ Văn Dũng đáp:

- Con xin nhận thầy làm sư phụ.

Lão Phụng thấy vậy, giận lắm quát lên:

- Nếu ngươi đánh thắng ta thì ta sẽ không giành học trò với ngươi nữa.

Quát xong xông vào đánh liền, Trương Văn Hiến đưa tay đỡ đòn. Hai tay chạm nhau, Hiến nghe tay mình đau buốt liền nhảy khỏi vòng chiến, Lão Phụng cả cười:

- Đặng Đồng Phụng ta được chân truyền về môn cương công. Ta tập luyện hai cánh tay như sắt, côn gỗ đánh vào còn không hề hấn gì thì tay ngươi sao chịu nổi. Vậy đã chịu thua chưa?

Hiến hỏi lại Lão Phụng:

- Nếu tôi đánh lại được tiền bối thì thế nào? Lão Phụng cười to đáp:

- Ta sẽ nhường học trò cho ngươi, không giành nữa. Văn Hiến mừng rỡ nói:

- Xin tiền bối chớ quên lời, vậy tiền bối hãy ra tay trước.

Đặng Đồng Phụng vung tay đánh Hiến. Hiến co ngón tay giữa nhô lên thành Độc giác chỉ, điểm mạnh vào huyệt Hợp cốc ở hổ khẩu và huyệt Khúc trì ở khuỷu tay lão Phụng. Lão Phụng hai tay tê hại không cử động được, lão liền vung chân đá Hiến. Hiến lại co ngón tay giữa, điểm mạnh vào huyệt Ủy trung ở nhượng chân và huyệt Thừa sơn ở giữa bắp chân của lão Phụng. Lão Phụng cà nhắc một chân, cúi đầu nói:

- Ông võ nghệ cao cường tôi xin bái phục. Xin hỏi vừa rồi ông sử dụng môn võ gì?

Hiến đáp:

- Môn cương công của tiền bối đã luyện tay chân cứng như sắt thật là vô địch thiên hạ. Muốn thắng được tiền bối tôi phải dùng nhu công, điểm vào các yếu huyệt làm cho tay chân tê dại mà thôi!

Lão Phụng bảo Võ Văn Dũng:

- Ta mừng cho cháu gặp được thầy hay - rồi quay sang Trương Văn Hiến, Lão Phụng nói - Tôi có một đứa cháu nội tuổi trạc như Võ Văn Dũng tên là Đặng Văn Long. Cha nó chẳng may mất sớm, mẹ con nó được tôi nuôi dưỡng, nay xin gửi thầy theo học nghề văn võ, mai sau giúp ích cho đời. Xin thầy vui lòng nhận cho.

Hiến vui vẻ chấp thuận.

Từ ấy hai cậu bé theo làm học trò Trương Văn Hiến.

Võ Văn Dũng và Đặng Văn Long gọi Hồ Huệ là đại sư huynh, gọi Lữ là nhị sư huynh. Huệ và Lữ gọi Văn Dũng là tam sư đệ và Đặng Văn Long là tứ sư đệ.

Trương Văn Hiến đem hết sở học truyền cho bốn học trò. Ngày qua tháng lại thấm thoát đã năm năm. Huệ, Lữ, Dũng, Long đã trở thành những trang thiếu niên anh kiệt. Tiếng lành đồn khắp gần xa.



Di tích Tây Sơn Thượng

CHƯƠNG 4

Thiếu quân lương, Huệ bày anh làm quan

Thuận ý trời, Hiến khuyên trò đổi họ

Một hôm Hiến cùng Nhạc ngồi đàm đạo có Huệ và Lữ đứng hầu bên cạnh.

Bỗng nghe tiếng đàn bà hát ru con rằng:

Chiều chiều én liệng Truông Mây

Cảm thương chàng Lía bị vây trong thành.

Huệ nghe vòng tay hỏi:

- Bẩm thầy, tên Lía trong chữ Hán viết như thế nào? Xin thầy chỉ dạy. Hiến đáp:

- Tiếng Nam ta có nhiều từ mà chữ Hán không viết được. Ví như chữ Lía con vừa hỏi đó.

Huệ hỏi:

- Thế lúc Lía tập hợp dân khởi nghĩa ở Truông Mây, quan trấn thủ dâng sớ báo về triều thì viết chữ "Lía" như thế nào?

Hiến đáp:

- Điều này ta cũng không rõ, có lẽ viết tên Lía bằng chữ Nôm của nước Nam ta vậy.

Huệ lại hỏi:

- Thế tại sao triều đình không dùng chữ Nôm của nước ta, viết chiếu chỉ văn thư thay cho chữ Hán, để khi truyền đạt cho dân chúng không cần đến người dịch nghĩa. Theo con nghĩ như thế chẳng tiện hơn sao?

Hiến đáp:

- Từ xưa đến nay đã thành lệ như thế. Vả lại chưa thấy có ông vua nào có ý thay đổi quốc tự cả.

Huệ quay sang Nhạc thưa:

- Đại huynh, ngày sau đại huynh có làm vua nhất định phải đem chữ Nôm thay cho chữ Hán, chứ dùng văn tự của người Tàu thì làm sao gọi là quốc tự được.

Nhạc chỉ mặt Huệ mắng rằng:

- Ngươi là đứa con nít mới mười tám tuổi dám ngỗ nghịch nói càn. Quốc tự là việc lớn trong thiên hạ há để cho đứa con nít như ngươi bàn đến hay sao? Vả lại vua và chúa còn sờ sờ ra đó, muốn ta mất đầu hay sao mà buông lời xằng bậy. Mau ra ngoài cho ta hầu chuyện với thầy.

Huệ sợ hãi lui ra. Hiến nói:

- Ta thấy ý của Huệ là ý hay, nhưng không biết sau này có ai làm được hay không. Còn Huệ là em, chắc hiểu được chí của anh nên mới nói thế chăng?

Nhạc vội vã thưa:

- Xin thầy chớ nghe lời trẻ con rồ dại. Tôi giữ phận con dân, chỉ biết đem trầu của miền ngược bán về miền xuôi, đem muối ở miền xuôi bán lên cho người Thượng, tần tảo thay cha nuôi em. Nếu nó có nói như thế ấy là ý của nó mà thôi. Xin thầy chớ để tâm làm gì.

Hiến trầm ngâm nói:

- Chẳng giấu gì anh, ta vốn là tùy tướng của quan Thái úy Trương Văn Hạnh. Quan Thái úy bị loạn thần Trương Phúc Loan làm hại phải chết, ta đành bỏ kinh thành trốn vào đây để giữ lấy thân. Nay ta thấy ở Đàng Ngoài vua Lê bị chúa Trịnh lấn áp. Trịnh - Nguyễn phân tranh lấy sông Linh Giang làm ranh giới nội chiến ngót trăm năm, dân tình thống khổ. Trong thì chúa Nguyễn chỉ lo hưởng lạc để trăm quan bóc lột lương dân. Gần đây Phúc Loan tham lam bạo ngược bá tánh lại càng thêm điêu đứng. Ta với anh có duyên hội ngộ, thân thế của ta từ lâu có dám thổ lộ với ai đâu. Người xưa có câu: "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu", giấu nhau làm chi nữa. Vả chăng đem muối bán cho người Thượng chỉ là cái cớ, chẳng phải anh dự trữ một lượng lớn lương thực, mưu lấy vùng núi rừng Tây Sơn Thượng làm nơi dụng võ hay sao. Việc ấy chỉ che mắt kẻ khác chứ lừa được ta ư. Nếu anh đã có chí thay đổi cơ trời, ta xin giúp một tay, trước cứu muôn dân sau báo thù cho chủ tướng.

Nhạc thất kinh sụp lạy:

- Nhạc tôi có mắt không tròng, toan lấy vải thưa che mắt thánh. Thấy dân trong phủ lầm than, tiếng kêu oan đã thấu đến trời, tôi muốn làm như Lương Sơn Bạc quy tụ anh hùng định đánh đuổi quan trấn thủ Quy Nhơn là Nguyễn Khắc Tuyên cho thoả lòng nghĩa hiệp mà thôi, chứ thân chưa ra khỏi núi rừng, chưa biết được địa lợi nhân hòa thì dám đâu thay đổi cơ trời. Nay việc đã lỡ cúi xin thầy anh minh dạy bảo.

Hiến đỡ Nhạc dậy hỏi:

- Hiện nay việc ấy anh đã làm đến đâu rồi?

Nhạc thưa:

- Tôi quy tụ được năm trăm quân nghĩa đóng ở Tây Sơn Thượng, hiện đang giao cho Nguyễn Văn Tuyết trông coi việc phá rừng khai khẩn đất hoang tự lo lấy việc binh lương. Trong lúc ban đầu khai khẩn, thiếu lương thực nuôi quân, bạc tiền hết sạch, nếu để quân đói cướp bóc của dân thì còn gì là chính nghĩa. Thầy có cao kiến gì xin mách bảo cho.

Hiến còn đang suy nghĩ, bỗng Huệ bước vào chấp tay thưa:

- Bẩm thầy và đại huynh, con có một kế.

Nhạc tức giận toan quát, Hiến ngăn lại:

- Cứ để Huệ nói xem, anh đừng xem thường kẻ hậu sinh khả úy.

Nể lời thầy Nhạc nín thinh, Huệ nói:

- Hiện nay mỗi tháng Biện lại Vân Đồn thu thuế của dân lên đến trăm lạng vàng. Đại huynh lúc buôn trầu có quen biết Đốc Trưng Đằng trông coi thuế khóa trong phủ Quy Nhơn. Nay đại huynh lo lót cho hắn xin làm Biện lại Vân Đồn, ta thu thuế ba tháng, sau đó bỏ chức đem bạc vào nuôi quân. Lúc ấy ta khai khẩn rừng hoang ở Tây Sơn Thượng, đất đai hàng trăm dặm thì vạn quân còn nuôi nổi, cứ gì năm trăm quân. Xin đại huynh xét lại.

Hiến khen:

- Diệu kế! Nhưng ta không đành làm cướp đêm, lại đi làm cướp ngày sao được?

Huệ đáp:

- Dù đại huynh không nhận chức cũng có người khác làm thay e rằng càng khổ cho dân hơn nữa. Vả lại nhân dân vốn khiếp sợ quân quan triều đình. Quan sai người đến lấy thuế, dân lập tức nộp ngay để tránh đòn roi. Người nào không đủ tiến nộp thuế, phải bỏ quê lẩn trốn lên rừng. Năm trăm quân của đại huynh ở Tây Sơn Thượng đều là người nghèo trốn thuế cả. Ta lấy tiền thuế nuôi dân sao gọi là cướp ngày được. Dám xin thầy xét lại.

Nhạc khen:

- Em thật là sáng dạ hơn người. Nhưng việc này ta thấy có một điều khó, đó là, Biện lại Vân Đồn có người đang tại chức thì làm sao xin thế chân cho được?

Huệ đáp:

- Việc tên Biện lại Vân Đồn háo sắc không còn tại chức đại huynh cứ để em lo.

Nhạc lại hỏi:

- Lo bằng cách nào?

Huệ đáp:

- Xin đại huynh chớ hỏi, hẹn trong năm ngày đại huynh đến xin Đốc Trưng Đằng nhận chức.

Hiến xen vào nói:

- Thôi được, anh Nhạc cứ an tâm, ta làm thầy ắt rõ tính trò. Huệ đã nói chắc thì ắt việc phải thành đừng bàn đến nữa. Nay ta có điều định nói anh xem ý thế nào?

Nhạc hỏi:

- Có việc gì xin thầy cứ vui lòng dạy bảo. Hiến nói:

- Muôn dân ở Đàng Trong mang nặng ơn chúa Nguyễn Hoàng khai phá đất đai mở mang bờ cõi. Vả lại xét trong lịch sử nước ta Hồ Quý Ly làm vua do soán ngôi nhà Trần không được lòng dân. Gần đây ta lại nghe thiên hạ truyền miệng nhau hai câu sấm: Một là: “Tây khởi nghĩa, Bắc thu công”. Nay Nhạc dấy binh ở đất Tây Sơn đã phù hợp với câu sấm này rồi vậy. Câu thứ hai là: “Phụ Nguyễn phục thống”, nghĩa là một họ Nguyễn khác sẽ thống nhất Giang Sơn. Vậy sau này Nhạc ra nhận chức Biện lại ở Vân Đồn thì nên đổi họ Hồ ra họ Nguyễn cho thuận ý trời. Ý Nhạc thế nào?

Nhạc bái lạy:

- Lời thầy thật chí lý, tôi đâu dám không nghe.

Từ ấy anh em Nhạc, Huệ, Lữ đổi họ Hồ thành họ Nguyễn.

***

Canh ba đêm ấy Huệ giắt kiếm vào lưng lẻn đến nhà toan giết chết Biện lại Vân Đồn. Đến cổng thấy vài chục tên lính nằm chết ngổn ngang, một người thanh niêm cầm gươm cắt vạt áo của xác tên Biện lại Vân Đồn rồi gói đầu hắn vào vạt áo ấy. Người này vừa đi vừa nói:

- Nay giết tên tham quan này, giờ có ra đầu thú cũng đã làm xong một việc có ích.

Huệ chặn người ấy lại nói:

- Hôm qua tên tham quan này hãm hiếp con gái nhà lành, tôi định cầm gươm đến lấy đầu hắn, không ngờ tráng sĩ đã lấy mất rồi. Tôi xem tài tráng sĩ có thể tung hoành trong thiên hạ, khí khái hơn người, sao vì một tên dâm tặc mà tự hủy thân mình, chẳng phải là việc làm nông nổi lắm ư?

Người ấy đáp:

- Tôi tên Vũ Văn Nhậm quê quán ở phủ Quảng Nam, mồ côi cha mẹ. Đầu quân triều đình làm đội trưởng, bị quan trên chèn ép mới bỏ đến đây. Nghe tên quan này ban ngày ban mặt hãm hiếp con gái nhà lành mới giết đi định ra đầu thú. Bởi trong trời đất này không có chỗ dung thân ta nữa rồi. Còn cao nhân là ai, có thể cứu được kẻ cùng đường này sao mà hỏi những lời ấy?

Huệ nói:

- Tôi tên Nguyễn Huệ, anh tôi là Nguyễn Nhạc dấy binh ở Tây Sơn, chiêu hiền đãi sĩ mong làm việc đại nghĩa cứu rỗi muôn dân. Nếu tráng sĩ không chê là phường đạo tặc thì có thể cùng nhau một phen lấp biển vá trời chăng?

Vũ Văn Nhậm bái tạ xin theo. Huệ bèn dẫn Nhậm về nhà ra mắt Nguyễn Nhạc, kể lại sự tình rồi nói:

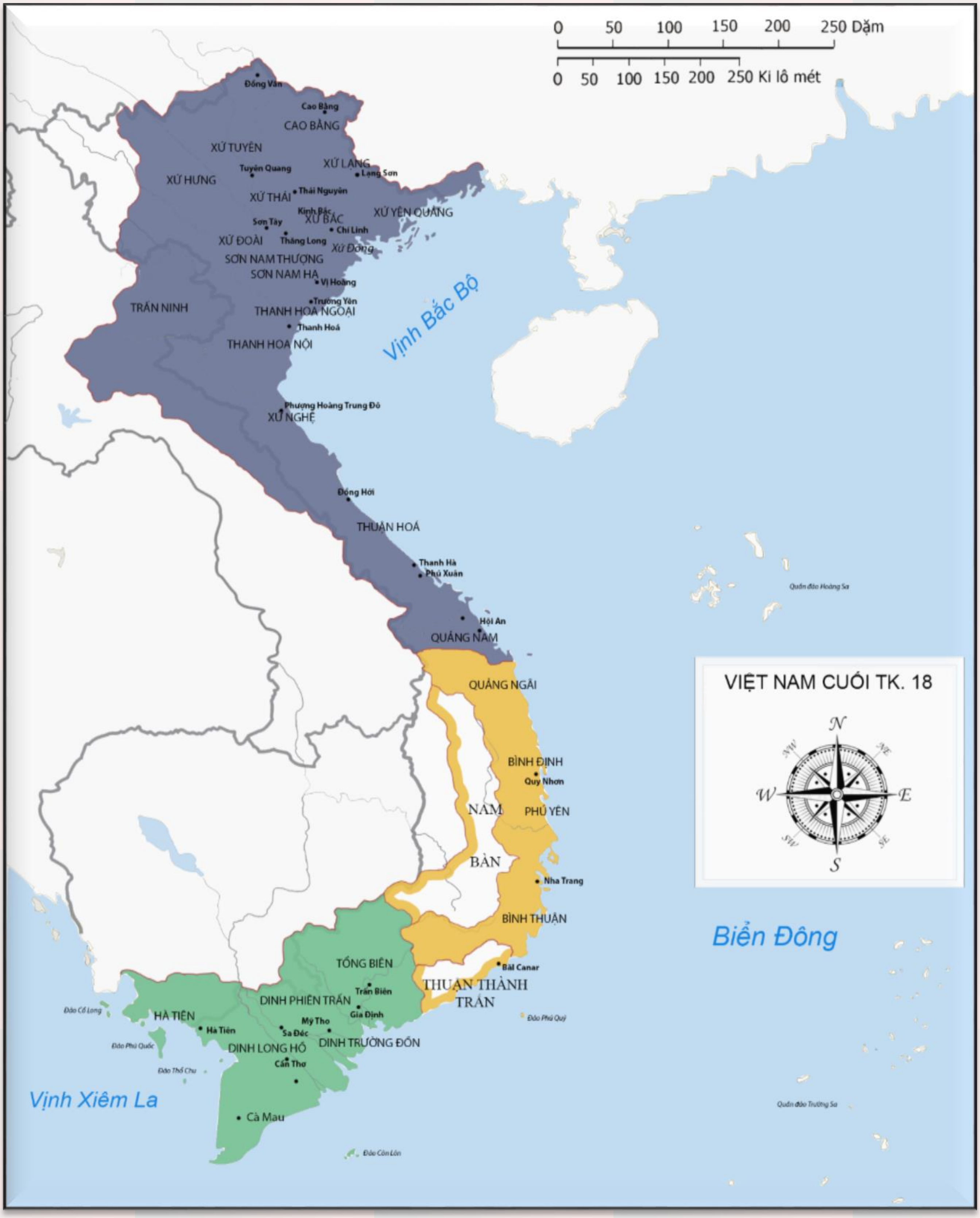
- Nay tôi xin đến chiêu tập Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân và Bùi Thị Xuân đều là trang thiếu niên anh kiệt, vốn cùng tôi kết nghĩa đệ huynh, tình như thủ túc. Sau đó đại huynh đưa chúng tôi lên Tây Sơn Thượng xây dựng doanh trại, huấn luyện binh

sĩ. Rồi đại huynh về xin nhận chức Biện lại Vân Đồn. Hẹn ba tháng sau đón đại huynh lên đường cùng khởi sự.

Đêm hôm sau Nhạc dẫn Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, Vũ Văn Nhậm, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Bùi Thị Xuân, trong tiết cuối đông trời se lạnh dưới ánh trăng mờ mờ, nhắm hướng núi rừng Tây Sơn Thượng, sương trắng giăng cùng nhau thẳng tiến.



Tây Sơn tam kiệt (ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ)


0 50 100 150 200 250 Dặm
0 50 100 150 200 250 Kí lô mét
VIỆT NAM CUỐI TK. 18
N
E
S
W
Đồng Văn
Cao Bằng
CAO BẰNG
XỨ TUYÊN
Tuyên Quang
XỨ LẠNG
Lạng Sơn
XỨ HƯNG
XỨ THÁI
Thái Nguyên
Kinh Bắc
XỨ BẮC
XỨ YÊN QUẢNG
Sơn Tây
Chí Linh
XỨ ĐOÀI
Thăng Long
Xứ Đông
SƠN NAM THƯỢNG
SƠN NAM HẠ
Vị Hoàng
TRẤN NINH
Trường Yên
THANH HOÁ NGOẠI
Thanh Hoá
THANH HOA NỘI
Vịnh Bắc Bộ
Phượng Hoàng Trung Đô
XỨ NGHỆ
Đồng Hới
THUẬN HOÁ
Thanh Hà
Phú Xuân
Hội An
QUẢNG NAM
QUẢNG NGÃI
BÌNH ĐỊNH
Quy Nhơn
NAM
PHÚ YÊN
BÀN
Nha Trang
BÌNH THUẬN
Biển Đông
TỔNG BIÊN
Bãi Canar
Trấn Biên
THUẬN THÀNH TRẤN
DINH PHIÊN TRẤN
Gia Định
HÀ TIÊN
Mỹ Tho
Hà Tiên
Sa Đéc
DINH TRƯỜNG ĐỒN
DINH LONG HỒ
Cần Thơ
Vịnh Xiêm La
Cà Mau

CHƯƠNG 5

Nguyễn Huệ nhổ cây thu phục Văn Tuyết

Tìm minh chủ, Trần Quang Diệu đánh cọp gặp Bùi Thị Xuân

Nguyễn Nhạc dẫn hai em là Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ cùng các thủ hạ lên Tây Sơn Thượng. Tuyết hay tin ra nghênh đón rồi tất cả cùng vào doanh trại.

Sau khi yên vị Nhạc nói:

- Ngày mai ta về Quy Nhơn để nhận chức Biện lại huyện Vân Đồn. Nguyễn Huệ em kế của ta sẽ thay ta điều binh khiển tướng, huấn luyện binh sĩ, xây dựng doanh trại để phòng thủ. Hẹn ba tháng sau ta mang lương thảo về rồi cùng nhau khởi sự.

Nguyễn Văn Tuyết hậm hực bước ra nói:

- Từ ngày tôi theo phò chủ tướng đã năm năm. Nguyện Huệ dù là em ruột của chủ tướng nhưng có tài cán gì, vả lại, tuổi còn nhỏ dại nay thay chủ tướng điều khiển ba quân tôi e có nhiều người không phục.

Huệ điềm đạm nói:

- Thưa đại huynh, việc người thay thế hãy khoan bàn đến, Xin đại huynh hãy cho duyệt binh xem quân thế uy dũng ra sao, tiến thoái thế nào?

Nhạc khen:

- Lời em rất phải.

Nói xong liền ra ngoài doanh trại tập hợp binh sĩ, bảo Nguyễn Văn Tuyết:

- Tướng quân chỉ huy binh sĩ luyện tập xem sao!

Huệ đứng nhìn thấy năm trăm quân hàng ngũ lộn xộn, chỉ luyện tập võ nghệ không có hiệu lệnh tiến thoái gì cả.

Chờ Tuyết luyện quân xong Huệ nói:

- Tướng quân võ nghệ hơn người nên luyện tập binh sĩ khí thế dũng mãnh, một có thể địch hai, ba. Nhưng nếu dùng hiệu lệnh bảo quân tiến thì thế nào, lui thế nào sang tả, hữu thì sao, xin tướng quân vui lòng chỉ dạy.

Tuyết ngập ngừng đáp:

- Tôi chỉ luyện quân gặp giặc thì đánh, địch ở đâu thì tiến về phía ấy vậy chẳng đúng hay sao?

Huệ nói:

- Binh pháp có dạy: Quân ngũ phải chỉnh tề, quân pháp phải nghiêm minh, tiến thoái đúng theo hiệu lệnh thì nhuệ khí mới mạnh mẽ, ba quân vững dạ, địch quân trông thấy ắt là nao núng có khi chưa đánh đã tan. Xin tướng quân xét lại.

Tuyết chẳng nói gì. Nhạc xen vào hỏi:

- Theo ý em thì nên thế nào? Huệ đáp:

- Lúc qua đèo Mang em quan sát địa hình thấy gần đỉnh đèo có hai hòn núi ở hai bên đường cách nhau vài dặm. Ta cho quân đắp lũy nối hai núi này, đường đèo làm cổng lên Tây Sơn Thượng đề phòng binh triều đến đánh. Trong chỉnh đốn đội ngũ, cứ mười quân làm một toán, mười toán làm một đội, mười đội làm một cơ có toán trưởng, đội trưởng, chưởng cơ đứng đầu. Tập binh tiến thoái theo hiệu cờ và trống lệnh. Người Thượng có tài bắn cung nỏ bách phát bách trúng, họ vốn mang ân đức của đại huynh đem muối lên phân phát. Nay ta chiêu mộ người Thượng lập thành đội xạ thủ, thì dù quân triều có thiên binh vạn mã cũng không thể vượt khỏi đèo Mang hiểm trở, nói gì đến việc lên vùng Tây Sơn Thượng.

Nhạc mừng rỡ nói:

- Em quả nhiên có tài thao lược. Nay có em điều binh khiển tướng ta mới yên lòng.

Nhạc quay sang Tuyết, cười hỏi:

- Chẳng hay ý song đao tướng quân Nguyễn Văn Tuyết thế nào?

Tuyết vòng tay đáp:

- Tôi thọ ơn chủ tướng chẳng dám sai lời, nhưng lòng này không phục.

Nhạc hỏi:

- Như thế nào tướng quân mới phục?

Tuyết hai tay vịn hai chuôi đao đeo sau lưng đáp:

- Nếu Huệ thắng được song đao của tôi, dù bảo nhảy vào lửa Tuyết cũng xin vâng.

Bỗng có tiếng quát:

- Một ngọn giáo của ta cũng đủ, cần gì phiền đến nhị ca.

Mọi người nhìn lại thấy Vũ Văn Nhậm đã vác giáo đứng giữa sân, Phan Văn Lân tiến đến can:

- Giáo của Vũ huynh vừa chém đầu tham quan giữa chợ ai cũng biết tài. Hãy để trường thương của tôi xem song đao vô địch biến hóa thế nào.

Tuyết thấy Văn Lân mặt mày trắng trẻo, dáng dấp thư sinh liền cười lớn:

- Song đao của ta đâu dùng để đánh tên học trò trói gà không chặt như ngươi!

Văn Lân thân người mảnh khảnh nhưng tính nóng như lửa, nghe Tuyết cười mình, hơi giận bốc lên vung thương toan xông đến. Huệ trừng mắt quát:

- Văn Lân không được vô lễ.

Lân hậm hực lui ra, Huệ trỏ vào một cây rừng ở giữa giáo trường hỏi Nhạc và Tuyết:

- Ở trước doanh trại nên dựng cột treo cờ cho thêm vẻ oai nghiêm. Dám hỏi đại huynh cùng tướng quân Văn Tuyết, cây hoang mọc trước doanh trại là cây gì? Vì sao không chặt đi?

Tuyết đáp:

- Ấy là cây sơn núi, giống cây này có nhựa màu đen nếu chạm phải nhựa ấy liền bị nhức nhối khắp mình. Nếu thế thôi thì cũng có thể chặt được, riêng cây này chẳng rõ vì sao lại rất độc, quân lính đã mấy phen chặt thử, nhưng mới chặt vào một dao, nhựa ứa ra hơi độc xông lên liền sưng phù mình mẩy, nhức nhối ngay tại chỗ nên không ai dám chặt. Vả lại tôi xét thấy cũng chẳng hại gì nên đành thôi vậy.

Huệ hỏi:

- Sao không chất lửa đốt đi? Nhạc đỡ lời:

- Những cây sơn khác nếu đốt khói độc xông lên người ngựa đều mắc bệnh, huống hồ cây này, nên không dám đốt.

Huệ đến gần quan sát thấy cây độc cao vài chục thước, chu vi vừa tròn hai gang tay, bèn nói:

- Tôi có cách này, không cần chặt, cũng không cần đốt, lại có thể bỏ được cây độc.

Nhạc cùng các tướng đồng thanh hỏi:

- Cách nào?

Huệ đáp:

- Nhổ đi.

Tuyết vỗ tay cười lớn:

- Nãy giờ chỉ nghe ông nói thì hay lắm nhưng chẳng thấy làm. Nếu được như lời ta xin dập đầu bái phục.

Huệ chẳng nói chẳng rằng xắn tay áo, rùn chân xuống tấn ôm lấy thân cây, hét lên một tiếng nhổ bật cả gốc rễ, buông tay ra cây đã đổ ầm xuống đất.

Ba quân vỗ tay hoan hô như sấm. Tuyết quỳ xuống vái lạy:

- Tôi có mắt không tròng, chẳng thấy núi Thái Sơn trước mặt, xin tướng quân miễn chấp. Nguyện một lòng tuân theo lời sai khiến của tướng quân.

Huệ đỡ Tuyết đứng dậy nói:

- Nếu tôi có điều gì mạo phạm, cũng vì đại cuộc. Xin tướng quân chớ để bụng.

Nhạc mừng rỡ nói với các tướng:

- Ngày mai ta về thành Quy Nhơn nhận chức Biện lại Vân Đồn, để lo việc lương thảo. Em ta là Nguyễn Huệ tạm thời thay ta điều binh khiển tướng. Còn ai không phục nữa chăng?

Tướng sĩ đồng thanh hô:

- Chúng tôi xin bái phục.

***

Một hôm Huệ cùng các tướng Bùi Thị Xuân, Nguyễn Văn Tuyết, Phan Văn Lân, Ngô Văn Sở, Vũ Văn Nhậm đang luyện tập quân sĩ bỗng có quân canh vào báo.

- Bẩm tướng quân, có người Thượng ở trên đèo Măng Giang đến báo, có con voi trắng một ngà dẫn đầu đàn voi vào làng phá hoại nhà cửa, hoa màu rất dữ. Nhờ tướng quân đem quân giết voi cứu dân.

Huệ truyền lệnh:

- Văn Tuyết, Văn Nhậm, cô Xuân ở lại giữ doanh trại. Văn Lân, Văn Sỡ dẫn theo một trăm tên xạ thủ cùng ta đến đấy xem sao.

Nữ tướng Bùi Thị Xuân bước ra thưa:

- Ngày trước thầy tôi là ông nội của tướng quân Ngô Văn Sở, tên Ngô Mãnh, nguyên làm chức Đô thống cấm vệ quân của Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, theo hộ giá chúa Nguyễn đến Quy Nhơn để mất ngựa Xích Kỳ của chúa. Phúc Loan mượn cớ làm tội, nên thầy tôi mới trốn vào ẩn ở Tây Sơn, dạy võ nghệ cho tôi cùng Văn Lân, Văn Sở. Thầy tôi có dạy cho tôi cách thuần phục voi rừng. Dù voi dữ cũng chớ giết đi mà uổng. Tôi xin đem theo một trăm quân đến tùy cơ ứng biến, nếu thuần phục được chúng, lập thành đội tượng binh thì sức mạnh của quân ta tăng lên gấp bội. Xin tướng quân chấp thuận.

Huệ khen:

- Cô Xuân thật là nữ nhi hào kiệt đáng làm hổ thẹn đấng mày râu. Nhưng mình cô đi ta thật chẳng yên lòng. Văn Lân, Văn Sở hãy theo giúp nữ tướng Bùi Thị Xuân, nếu việc thành thì công lao của các ngươi thật là to lớn đó.

Văn Tuyết xen vào hỏi:

- Dám hỏi thầy của nữ tướng giờ đây sức khỏe thế nào?

Văn Sở đáp:

- Ông nội tôi lâm bệnh đã mất cánh đây hai năm rồi. Tuyết bước đến cầm tay Sở, bùi ngùi nói:

- Ông nội tướng quân phải gian truân xa quê chết nơi đất khách chính là lỗi do tôi!

Văn Sở còn đang kinh ngạc thì Văn Lân hỏi:

- Tuyết tướng quân nói gì chúng tôi không hiểu?

Nguyễn Huệ đỡ lời:

- Ta nghe đại huynh kể lại rằng: Ngày trước chúa Nguyễn xa giá vào Quy Nhơn có tên thích khách chúa không thành bèn cướp ngựa Xích kỳ của chúa trốn đi chính là song đao Nguyễn Văn Tuyết đó. Nay nghe Đô thống Ngô Mãnh vì mất ngựa phải tội nên trong lòng áy náy đó thôi.

Văn Sở điềm đạm nói:

- Ông tôi dù còn sống cũng đâu vì thế mà trách cứ tướng quân. Có đáng trách là lũ quan tham bạo chúa để muôn dân oán ghét. Âu cũng là ý trời muốn anh hùng hội tụ đất Tây Sơn, chúng ta hãy bỏ qua chuyện cũ thề một lòng phò chủ tướng, vì nước cứu dân.

Nguyễn Huệ rót rượu cho các tướng nâng ly đồng thanh hô lớn: "Xin thề." Bùi Thị Xuân, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân bái biệt lên đường.

Bùi Thị Xuân cùng Sở, Lân dẫn đầu đến nơi bỗng nghe tiếng voi gầm. Lân quay lại bảo xạ thủ:

- Quân sĩ chuẩn bị cung tên, voi dữ sắp đến. Xuân lắng nghe rồi bảo:

- Tiếng gầm nghe bi ai đau đớn chắc là voi bị nạn, hai em có thấy thế không?

Văn Sở gật đầu nói:

- Chị Xuân nói rất đúng, loài voi tuy dữ nhưng rất có nghĩa, trọng ơn. Nếu cứu được chúng đó là trời giúp ta vậy.

Văn Lân hối:

- Nếu vậy anh Sở ở lại đây bố trí ba quân, tôi cùng chị Xuân lần theo tiếng voi gầm, vào đấy xem sao.

Nói xong vọt ngựa đi liền, Xuân giục ngựa đuổi theo. Đến gần tiếng voi gầm hai người thấy con voi trắng một ngà to lớn đang bị con trăn dài chừng trăm thước, to ngót thân người quấn chặt. Voi không cựa quậy được gầm lên đau đớn. Không chút chậm trễ, Xuân liền lấy cung rút tên độc bắn một phát cắm ngập vào đầu trăn. Trăn quằn quại nhả dần, nhả dần rồi rơi xuống đất. Xuân nhảy xuống ngựa tiến lại gần voi. Voi một ngà quỳ hai chân trước cúi đầu co vòi lạy người cứu mạng.

Xuân đến gần nói:

- Ta không có ý hại ngươi, chỉ khuyên ngươi đừng nhiễu hại dân làng. Nếu hiểu được lời thì hãy theo ta về phò vua giúp nước.

Voi phủ phục cho Xuân leo lên cổ rồi ngoan ngoãn đứng dậy theo Văn Lân đang đi trước dẫn đường.

Bùi Thị Xuân cưỡi voi trắng một ngà cùng Văn Sở, Văn Lân về doanh trại.

Nguyễn Huệ thân hành ra đón, khen rằng:

- Nhờ tài xạ tiễn cô Xuân thu phục được voi rừng, thật xưa nay hiếm có nữ nhi nào như thế. Nếu thời thế tạo anh hùng thì ắt có thể sánh bằng bà Triệu, bà Trưng ngày xưa vậy.

Thị Xuân khiêm tốn nói:

- Được như vậy là nhờ hồng phúc của chủ tướng. Chứ nếu voi dữ không gặp nạn thì dễ gì đem được về đây?

Huệ nói:

- Còn việc thành lập đội tượng binh cô Xuân định làm thế nào?

Xuân đáp:

- Tướng quân chiêu mộ vài mươi quản tượng. Còn tôi, xin một mình dẫn voi trắng đầu đàn lên rừng thuần phục đàn voi ấy. Sau đó theo hiệu cờ và trống lệnh quản tượng sẽ dạy cho chúng tiến thoái thành đội ngũ. Như thế chắc ta có thể thành lập một đội tượng binh hùng mạnh.

Huệ khen:

- Hay! Hay lắm đúng là nữ nhi anh kiệt, chưa ra trận đã tỏ rõ tài thao lược, đáng khen thay.

Nói đoạn lập tức sai người tuyển chọn quản tượng. Từ ấy về sau ngày ngày Thị Xuân cưỡi voi trắng vào rừng bắt voi hoang đem về doanh trại.

***

Một hôm, Xuân vào rừng bỗng nghe tiếng cọp gầm rung chuyển núi đồi, lại nghe có tiếng người hét vang. Xuân cưỡi voi về phía ấy, thấy giữa trảng cỏ tranh một thanh niên tay cầm đại đao đang đánh nhau với cọp dữ. Phút chốc cọp bị đao chém chết ngay. Không ngờ một con hổ khác từ sau lưng vồ tới, người ấy lách mình tránh khỏi nhưng bị cọp tát văng mất đại đao. Người ấy không hề nao núng, tay không đánh nhau với hổ dữ suốt nửa giờ không phân thắng bại.

Bùi Thị Xuân ngồi trên bành voi giương cung lắp tên bắn một phát nhằm giữa trán hổ. Cọp dữ ngã ra chết ngay. Người ấy giật mình quay lại, thấy kẻ cầm cung là một thiếu nữ mặt hoa má phấn, mười phần xinh đẹp, liền bước đến thi lễ.

- Tạ ơn nữ hiệp đã ra tay cứu giúp, nếu không mạng tôi chưa biết thế nào! Xuân từ lưng voi nhảy xuống:

- Xin tráng sĩ đừng nên khách sáo, gặp nguy khốn giúp nhau là chuyện thường tình. Dám hỏi tráng sĩ là người phương nào, cớ sao một mình vào chốn rừng sâu?

Người ấy đáp:

- Tôi tên Trần Quang Diệu quê ở Bồng Sơn, đi đường núi vào Tây Sơn tìm bạn nên gặp cọp giữa đường. Còn cô nương, sao cưỡi voi vào rừng làm chi, thân nữ nhi coi thường nguy hiểm, bắn tên bách phát bách trúng, thật làm Diệu tôi khâm phục vô cùng.

Thấy Quang Diệu mày tằm mắt phụng, tướng mạo khôi ngô, Xuân thẹn trả lời:

- Tôi tên Bùi Thị Xuân quê ở Tây Sơn Hạ, theo chủ tướng là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ dấy binh ở Tây Sơn Thượng. Nay vào rừng săn voi mới tình cờ gặp tráng sĩ tay không đánh cọp, tài năng thật hiếm thấy trên đời. Tráng sĩ vào đây tìm bạn ở đâu, tôi có thể chỉ giúp được chăng?

Diệu mừng rỡ đáp:

- Nếu cô nương theo Nguyện Huệ dấy binh thì thật là may cho tôi quá, bạn tôi chính là Nguyễn Huệ đó.

Xuân vội đỡ lời:

- Hay quá! Vậy mời tráng sĩ cùng lên lưng voi về doanh trại. Diệu ngập ngừng:

- Kẻ nam người nữ điều ấy có tiện hay chăng? Cô nương cứ để mặc tôi đi bộ theo sau cũng được rồi.

Xuân cúi đầu đáp:

- Vẫn biết rằng: “Nam nữ thọ thọ bất tương thân.” Nhưng từ đây về bản trại đi bộ mất nửa ngày đường, mà trời đã xế chiều. Vả lại tráng sĩ chẳng nghe chuyện vị cao tăng cõng cô gái qua sông mà tâm chỉ nghĩ về Phật pháp hay sao. Nếu đã cùng nhau lo đại sự còn chấp nê chuyện nhỏ nhặt làm gì.

Quang Diệu chẳng biết nói sao đành lên lưng voi cùng Bùi Thị Xuân về doanh trại.

Đến nơi Quang Diệu vào yết kiến Nguyễn Huệ. Huệ mời ngồi rồi nói:

- Tôi có nghe cô Xuân kể rằng, gặp tráng sĩ đánh cọp giữa rừng, lại tự xưng là bạn của Huệ. Huệ tôi không bao giờ dám quên tình xưa nghĩa cũ, nhưng quả thật không nhớ rằng đã gặp tráng sĩ ở đâu?

Diệu cười lớn:

- Tôi nghe tiếng Nguyễn Huệ là người thường vì kẻ khác quên mình, sức mạnh như thần, võ nghệ tuyệt luân, tài thao lược, đang chiêu hiền đãi sĩ nên vượt núi rừng đến xin kết bạn. Chẳng hay huynh trưởng chê tôi là người hèn mọn chăng?

Huệ cười ha hả nói:

- Kẻ anh hùng trong bốn biển đều là huynh đệ. Người đức độ ai cũng muốn bớt thù thêm bạn, nay có bậc hào kiệt đến kết giao chẳng phải là điều may mắn hay sao?

Nói xong sai quân đem rượu thịt thiết đãi.

Quang Diệu nói:

- Chẳng giấu gì tướng quân, tôi hiện đang chiêu mộ được vài trăm tráng sĩ, hằng ngày có kết giao với Đặng Văn Long vốn cùng tướng quân là huynh đệ đồng môn. Nghe Văn Long nói tướng quân chiêu hiền đãi sĩ ở Tây Sơn nên trước đến xem sự thể thế nào, sau sẽ đem quân đến hầu trước tướng.

Huệ vội hỏi:

- Văn Long trước cùng tôi chia tay khi nghe tin mẹ bệnh. Có hẹn trước cùng nhau tụ nghĩa ở Tây Sơn, nay chẳng biết gia cảnh thế nào mà Văn Long chưa đến.

Diệu đáp:

- Mẹ Văn Long đã mất nên ở nhà chịu tang ba năm. Huệ ngậm ngùi:

- Văn Long là người hiếu nghĩa, thích ngao du sơn thủy xem nhẹ công danh. Nay vì chữ hiếu đành chôn chí tang bồng hồ thỉ, thật đáng tiếc thay.

Chợt nhớ ra điều gì Huệ hỏi:

- Từ Bồng Sơn vào đây sao tướng quân không đi đường đại lộ qua thành Quy Nhơn rồi theo hướng Tây Sơn Hạ vượt đèo Mang lên Tây Sơn Thượng mà lại theo đường núi cho lắm gian nguy đến thế?

Diệu đáp:

- Tôi vốn mộ quân lập căn cứ ở núi rừng phía Tây Bồng Sơn nên có quen biết với người Thượng. Họ có đường băng rừng từ Quảng Ngãi có thể vào đến Tây Sơn, có thể ra đến Quảng Nam, Thuận Hoá. Nên tôi mới đi trước dò đường, vì khi đưa hai trăm quân vào đây không thể nào qua thành Quy Nhơn mà chẳng bị sự truy cản của quan quân.

Huệ mừng rỡ nói:

- Trời đưa tướng quân về với ta chính là trời giúp ta vậy. Diệu nói:

- Tôi có tài cán gì mà chủ tướng quá khen thế.

Huệ chợt hỏi:

- Không có tài cán gì mà tay không dám đánh nhau với cọp dữ? Nhưng tại sao tướng quân bị mất đao?

Diệu đáp:

- Tôi bị cọp vồ từ sau lưng, may mà tránh kịp, nhưng bị cọp tát văng mất đại đao.

Huệ trầm ngâm nói:

- Nếu ta có con đường thượng đạo ấy bất ngờ đánh vào sau lưng kẻ địch, ví như cọp vồ từ sau lưng tướng quân đó.

Diệu giật mình đứng dậy chắp tay.

- Lời Văn Long nói quả không sai, chủ tướng nhìn xa thấy rộng. Diệu tôi vô cùng bái phục.

Huệ nắm tay Diệu thân mật nói:

- Khi về tướng quân hãy vì tôi đem quân mở đường theo lối mòn của người Thượng từ Bồng Sơn vào đây rồi cùng hội quân ở Tây Sơn Thượng. Sau đó tôi sẽ cấp thêm quân lương cho tướng quân, cứ theo dãy núi Trường Sơn mở đường từ Nam ra Bắc, sau này đạo binh đi theo đường thượng đạo đánh vào sau lưng địch quân, chính là của tướng quân đó. Bây giờ mời tướng quân hãy vào trong trướng nghỉ ngơi, ngày mai sẽ lên đường.

Diệu vâng lệnh lui ra.

Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân



CHƯƠNG 6

Mượn oai trời, Nguyễn Nhạc dấy binh

Giấu chân tướng, Tây Sơn làm cướp

Một đêm kia, dân chúng trong vùng Tây Sơn Hạ đang ngon giấc bỗng nghe một tiếng nổ long trời lở đất, ngó vô trong chân núi đèo Mang bập bùng ánh lửa. Chốc chốc lại nghe tiếng nổ vang lên. Suốt ba đêm, đêm nào cũng vậy. Mọi người tụ tập ở sân đình cùng nhau bàn tán xôn xao. Bỗng nghe tiếng nói sang sảng vang lên:

- Các người làm gì mà sợ hãi thế? Ta cứ rủ nhau đến đấy xem hư thực thế nào?

Mọi người ngoảnh lại nhìn ra là Nguyễn Nhạc. Một ông lão bước ra nói:

- Chúng tôi cũng muốn đến cho biết sự lạ gì. Hiềm một nỗi chẳng có ai dẫn đầu nên không người nào dám đi cả.

Nhạc khẳng khái đáp:

- Dù là quỷ thần cũng đâu nỡ hại người ngay. Tôi tuy bất tài cũng xin đi trước để xem sự thể thế nào. Nói rồi tuốt gươm cầm đuốc lăm lăm tiến bước. Hàng trăm trai tráng nô nức đi theo.

Đến chân núi, bốn bề rừng hoang vắng lặng chỉ thấy một đám lửa bập bùng trước tảng đá to. Bỗng một tiếng nổ long trời, cát bụi mịt mù. Bụi tan, tảng đá biến đâu mất, chỉ thấy một cụ già râu tóc bạc phơ tay cầm thanh kiếm dáng dấp đạo cốt tiên ông. Mọi người kinh sợ lùi lại, chỉ có Nhạc vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Tiên ông cất tiếng sang sảng:

- Ta là sứ giả của Ngọc Hoàng. Trong các ngươi ai là Nguyễn Nhạc hãy đến đây nhận lệnh.

Nhạc bỏ gươm chắp tay tiến đến gần tiên ông. Tiên ông phán:

- Đây là kiếm báu Trời ban cho, ngươi hãy thay Trời hành đạo cứu giúp muôn dân.

Nhạc quỳ nhận kiếm báu rồi lui ra. Một tiếng nổ nữa vang lên cát bay mù mịt, bụi tan, tiên ông lại biến mất. Mọi người đổ xô vây quanh Nhạc. Nhạc trịnh trọng tuốt kiếm. Kiếm báu ánh lên nước thép sáng ngời.

Giữa lưỡi gươm rõ ràng bốn chữ “Nguyễn Nhạc Vi Vương”. Mọi người đồng thanh quỳ xuống hô vang:

- Nguyễn Nhạc Vi Vương! Vua trời Nguyễn Nhạc! Nguyễn Nhạc dẫn đám trai tráng về đến sân đình, Nhạc nói:

- Các anh em ai về phía nấy, từ biệt gia đình mang theo hành lý, ai muốn theo ta đánh đuổi bọn tham quan ô lại thì rạng sáng ngày mai tụ họp ở sân đình này, rồi cùng ta lên Tây Sơn Thượng tụ nghĩa.

Trai tráng tản mạn đi cả. Nhạc toan quay lưng về nhà, bỗng nghe tiếng cười vang rồi một giọng nói lớn:

- “Nguyễn Nhạc Vi Vương” lừa dân như thế là cùng!

Nhạc giật mình quay lại thấy hai người tuổi trạc tứ tuần. Thấy hai người này phong cách khác thường, Nhạc dè dặt hỏi:

- Chẳng hay nhị vị là ai, nói vậy là có ý gì?

Người cầm bầu rượu nói:

- Còn ý gì nữa. Ông tiên già là thầy giáo Hiến, tiếng nổ tan đá là do đốt thuốc súng. Quan Biện lại Nguyễn Nhạc lừa được đám ngu dân chứ lừa ta sao được!

Nhạc ung dung nói:

- Ngày trước vua Lê Thái Tổ khởi binh đánh giặc Minh, dùng mật viết: “Lê Lợi vi vương, Nguyễn Trãi vi thần” lên lá rừng cho kiến đục theo vết mật, rồi thả lá rừng xuống sông cho trôi về xuôi, nên muôn dân đều gom về một mối, thiên hạ vững tin, nhờ vậy mới đánh giặc ra ngoài bờ cõi, cứu muôn dân khỏi ách nô lệ. Ta xin hỏi nhị vị, ấy là vua Lê Thái Tổ lừa dân chăng?

Người kia bấy giờ mới nói:

- Xin tướng quân chớ ngại, Huyền đệ nói vậy chẳng qua để thử lòng nhau thôi, chứ chẳng có ý gì khác. Tôi là Nguyễn Thung, còn đây là em kết nghĩa của tôi, tên Vũ Tất Thận hiệu Huyền Khê tính tình trung trực, nhưng phải tật thường hay uống rượu nói chẳng giữ lời. Xin tướng quân bỏ qua cho.

Nhạc vòng tay bái:

- Thì ra hai vị là Nguyễn Thung và Huyền Khê. Tôi đã nghe danh tiếng từ lâu, nay nhị vị tiên sinh đến đây có điều chi chỉ giáo?

Nguyễn Thung nói:

- Anh em tôi chiêu mộ được vài trăm tráng sĩ, trong nhà lương thảo chẳng thiếu chi. Nay đến đây để biết chí của tướng quân. Nếu tướng quân không chê, ngày mai xin đem quân tụ nghĩa dưới cờ.

Nhạc cả mừng:

- Được nhị vị đem quân hợp tác thật là hồng phúc của muôn dân. Nhạc xin thay mặt bá tánh cảm tạ nhị vị tiên sinh.

Hôm sau Nguyễn Nhạc cùng Trương Văn Hiến dẫn Nguyễn Thung, Huyền Khê cùng trai tráng vừa chiêu mộ được lên Tây Sơn Thượng. Dọc đường dân chúng nô nức đi theo rất đông, quân số ước đến ngàn người. Nguyễn Huệ hay tin đem các tướng ra đèo Mang nghênh đón.

Vào doanh trại Nguyễn Nhạc liền cho họp các tướng bàn bạc việc quân. Nguyễn Nhạc ngồi giữa Trương Văn Hiến bên tả, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ bên hữu.

Nhạc nói:

- Ta vừa bỏ chức Biện lại Vân Đồn đem vàng bạc thu thuế được mua lương thực để nuôi quân. Nay quân của ta đã lên đến hai ngàn. Các vị hãy cùng bàn bạc xem kế sách tiến thủ như thế nào để đánh đuổi binh triều, cứu nguy trăm họ!

Đoạn Nhạc quay sang Hiến hỏi:

- Chẳng hay thầy có cao kiến gì chăng?

Hiến đứng dậy vòng tay nói:

- Việc thầy trò là việc riêng, việc đại sự là việc chung. Nay trước mặt các anh hùng hảo hán cùng bàn đại sự, xin chủ tướng đừng xưng hô theo tình riêng như thế.

Nhạc do dự giây lâu rồi nói:

- Xin các vị hãy bình tâm nghe Nhạc tôi có đôi điều bày tỏ. Nguyên trước kia Nhạc chỉ là kẻ buôn trầu, người quanh vùng thường gọi là anh Hai trầu. Lúc ấy tôi thấy người nghèo không tiền nộp thuế phải chịu đòn roi của binh triều nên động lòng trắc ẩn, bèn đem họ lên trốn tránh nơi này, chu cấp gạo muối cho khai hoang lập

ấp. Những tưởng chúa hôn trong một lúc, ắt có ngày thức tỉnh, tôi sẽ đem họ về quê an cư lạc nghiệp giữ phận con dân. Ngờ đâu Tiên chúa mất, ấu chúa lên kế vị để Phúc Loan bạo ác tham tàn, tăng thêm sưu thuế, xây dựng cung điện Phấn Dương, bắt muôn dân phục dịch thật là thống khổ. Vì vậy người nghèo trốn thuế theo tôi mỗi lúc một đông, đến nỗi tôi không thể cung cấp đủ lương thực cho họ. Thầy Trương Văn Hiến bày kế cho tôi xin làm Biện lại Vân Đồn, lấy tiền thuế trong ba tháng rồi bỏ chức, đem bạc về nuôi quân. Mới vài hôm trước đây, chỉ trong một ngày tôi chiêu mộ được ngàn quân là do kế của thầy Trương Văn Hiến cả. Thầy Trương Văn Hiến có công giáo huấn hai em tôi là Huệ và Lữ. Tôi dù không có thời gian theo hầu thầy dưới án nhưng lòng vẫn tôn kính như sư phụ. Nay lấy lý vì nghĩa chung không nên xưng hô theo tình riêng, thì xin hỏi các vị, Nhạc phải gọi thầy như thế nào cho danh chính ngôn thuận đây?

Nguyễn Thung bước ra nói:

- Việc ấy theo tôi không có chi là khó. Có một cách xưng hô mà xét theo tình riêng hay nghĩa chung đều thuận cả.

Nhạc hỏi:

- Theo ý tiên sinh thì nên gọi thế nào?

Thung cười rằng:

- Từ hai tay trắng bày kế nuôi nổi ngàn quân, trong một ngày đêm mộ được ngàn quân. Mưu hay xưa nay hiếm có như thế, sao chủ tướng không gọi là quân sư, thì công tư vẹn cả đôi bề.

Các tướng cùng vỗ tay khen:

- Nguyễn Thung tiên sinh thật cao kiến, ta vì dân dấy nghĩa ắt phải có quân sư.

Nhạc rót rượu mời Hiến:

- Các vị hãy cùng chúc mừng quân sư. Văn Hiến thoái thác rằng:

- Tôi tài cán gì mà dám nhận chức ấy. Bày kế làm Biện lại Vân Đồn nuôi quân là của Nguyện Huệ. Giết tên biện lại cũ để chủ tướng thế chân là Vũ Văn Nhậm. Nay tôi nhận chức ấy té ra là tranh công của Huệ và Nhậm hay sao? Các vị há chẳng nghe người xưa nói, có ba điều nguy là:

Không có tài mà ở địa vị cao

Không có công mà hưởng bổng lộc nhiều

Không có đức mà bắt người phải phục

Tôi quyết chẳng làm việc nguy hiểm ấy đâu!

Huệ bước ra nói:

- Xin quân sư chớ khiêm tốn. Bọn chúng con đều là võ tướng hữu dũng vô mưu, nếu không có quân sư đảm nhận trọng trách ấy, e rằng đại sự khó thành.

Vũ Văn Nhậm cũng bước ra nói thêm vào:

- Hôm ấy tôi vì căm giận tên tham quan háo sắc nên lấy đầu hắn cho hả dạ trong một lúc. Nếu không có tôi thì tướng quân Nguyễn Huệ cũng đến lấy đầu của hắn vậy. Nếu không có tướng quân Nguyễn Huệ dẫn lối về Tây Sơn, e mạng tôi giờ đã chôn sâu trong lòng đất. Ơn ấy chưa đem thân khuyển mã báo đền thì sao dám nhận là công được. Xin quân sư chớ chối từ cho an lòng tướng sĩ.

Các tướng đồng thanh nói:

- Xin quân sư chớ chối từ.

Trương Văn Hiến chờ các tướng lặng im rồi mới ôn tồn nói:

- Xưa nay trong thiên hạ có quân rồi mới có thần. Nay các vị tôn tôi làm quân sư thì ngôi chí tôn phải định thế nào đây?

Nguyễn Thung cười nói:

- Tôi thấy chủ tướng được trời sai sứ giả ban cho kiếm báu "Nguyễn Nhạc Vi Vương". Ấy là số trời đã định cho chủ tướng làm vua. Chi bằng chủ tướng hãy xưng vương cho an lòng tướng sĩ, rồi truyền hịch đi các nơi đánh đổ hôn chúa, trừ nghịch Phúc Loan cứu nguy trăm họ. Trước là tỏ chính nghĩa quân ta, sau là thuận được cái lý quân thần, các vị thấy thế nào?

Nguyễn Huệ bước ra can rằng:

- Theo tôi đại huynh xưng vương và truyền hịch đánh đổ quân triều thì khác nào chuốc họa vào thân.

Thung hỏi:

- Vì sao tướng quân nghĩ thế?

Huệ đáp:

- Một là, nay quân ta chỉ mới có hai ngàn người, mà một ngàn người mới mộ chưa được huấn luyện thuần thục, binh lực hãy còn yếu kém. Nếu truyền hịch xưng vương ắt triều đình Phú Xuân cử đại binh vào chinh phạt thì tôi e rằng chính nghĩa của ta sẽ bị dập tắt khi còn trong trứng trước. Hai là, nay lòng người dù oán ghét Phúc Loan bạo ngược nhưng vẫn nhớ ơn chúa Nguyễn khai sơn phá thạch mở mang bờ cõi. Còn quân ta đang ở núi rừng Tây Sơn Thượng chưa có công gì cho bá tánh thì lấy danh nghĩa gì để xưng vương? Nếu làm thế, tôi e rằng thiên hạ chỉ cho ta là phường nghịch tặc mà thôi. Ấy không phải kế sách để thu phục lòng dân. Xin đại huynh xét lại!

Nghe Huệ nói, Nhạc tỏ ý không vui hỏi:

- Theo ý em thì phải thế nào?

Huệ thấy anh có ý không hài lòng, bèn lựa lời nói:

- Tôi vốn là học trò của quân sư, nên hiểu tánh thầy. Quân sư có mưu hay thường uống chén trà ngon rồi mới nói!

Vừa nói Huệ vừa rót trà đem dâng Hiến. Huệ che người xòe lòng bàn tay của mình cho Hiến xem. Hiến thấy trong lòng tay Huệ có đề chữ "Cướp". Huệ lui về chỗ cũ. Hiến chậm rãi uống trà. Đặt tách trà xuống bàn, Hiến nói:

- Tôi có một kế này nhất cử tam tiện!

Nhạc vội hỏi:

- Người xưa có câu "Nhất cử lưỡng tiện", nay "Nhất cử tam tiện" mới nghe quân sư nói lần đầu. Quân sư có kế hay, hãy mau nói ra, tôi nóng lòng rồi đây.

Hiến từ tốn đáp:

- Tôi xin nói về hai việc. Một là chủ tướng khởi binh ở Tây Sơn, chúng ta hãy tôn chủ tướng là Tây Sơn trại chủ...

Nguyễn Thung ngắt lời Hiến:

- Quân sư xem quân ta như quân cướp hay sao mà gọi là Tây Sơn trại chủ?

Văn Hiến đáp:

- Không phải tôi cho quân ta là cướp, mà tạm thời ta làm cướp bằng cách thế này: Chủ tướng hãy chia một ngàn quân tinh nhuệ đi cướp của bọn quan lại cường hào ác bá ở các làng quanh thành Quy Nhơn rồi lấy số bạc cướp được chia cho dân nghèo, còn lại đem về doanh trại để dự trữ quân lương, một là ta che giấu chân tướng của ta để tránh thế mạnh của địch lúc ban đầu, hai là thu phục được lòng dân, vốn oán hờn quan lại triều đình, ba là có thêm lương thực để nuôi quân. Đợi khi quân ta hùng, tướng ta mạnh, lương thảo dồi dào, đánh lấy thành Quy Nhơn rồi mới truyền hịch nói rõ chính nghĩa của ta thì đã có muôn dân ủng hộ chống lại binh triều. Làm cướp như thế, ấy chẳng phải là nhất cử tam tiện hay sao?

Nguyễn Nhạc vỗ tay khen:

- Hay lắm! Thật là diệu kế. Nếu không có quân sư chỉ vẽ chắc rằng ta đã tính sai một nước cờ. Các tướng hãy nghe lệnh: Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ ở lại giữ doanh trại huấn luyện tân binh. Ngô Văn Sở, Bùi Thị Xuân, Phan Văn Lân huấn luyện tượng binh. Ta cùng quân sư, Nguyễn Thung, Huyền Khê, Vũ Tất Thận, Nguyễn Văn Tuyết, Vũ Văn Nhậm đem một ngàn quân tinh nhuệ, ngày mai cướp huyện Tuy Viễn theo kế quân sư. Vậy ai lãnh thẻ tiên phong?

Huyền Khê bước ra nói:

- Tôi xin đem quân bản bộ làm tiên phong. Nguyễn Thung can:

- Xin trại chủ chớ cho!

Nhạc ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại thế?

Thung đáp:

- Em tôi võ nghệ hơn người, tính tình cương trực, nhưng phải tật hay uống rượu làm càn. Nếu cho làm tiên phong tự chỉ huy một cánh quân e rằng vì tật nhỏ mà hư việc lớn?

Huyền Khê tức giận nhăn nhó:

- Sao Nguyễn huynh lại nói thế. Nhà có đạo nhà, nước có phép nước. Nay đem quân làm việc lớn, há vì chuyện trà dư tửu hậu mà xem thường quân pháp hay sao? Xin trại chủ đừng lo, mấy điều quân lệnh yết thị quanh doanh trại tôi lại đui mù không nhìn thấy hay sao: "Một là không uống rượu lúc hành quân, hai là không quầy nhiễu bá tánh, ba là không xâm phạm của dân nghèo. Bốn là..."

Huyền Khê đang thao thao, Nhạc ngăn lại:

- Thôi! Thôi đủ rồi! Nhưng tướng quân có biết vì sao điều không uống rượu lúc hành quân lại đặt ở hàng đầu?

Huyền Khê hỏi:

- Dám hỏi chủ trại vì sao?

Nhạc đáp:

- Vì uống rượu say rồi tinh thần không tự chủ nên việc quấy nào cũng có thể sinh ra, bởi vậy ta đặt điều ấy ở hàng đầu. Tướng quân nên nhớ quân pháp bất vị thân, Nếu thấy có thể phạm luật quân thì đừng lãnh thẻ tiên phong.

Huyền Khê khẳng khái nói:

- Nếu phạm vào quân lệnh, xin chịu mất đầu theo quân pháp. Nguyễn Nhạc khen:

- Tướng quân thật khí khái hơn người, đáng khen thay. Các vị hãy lui về nghỉ, ngày mai cứ y lệnh mà làm.

Các tướng đồng thanh nói:

- Xin tuân lệnh trại chủ!

Ra ngoài Trương Văn Hiến hỏi Nguyễn Huệ:

- Sao con không nói rõ kế của mình cho đại huynh mà phải nhờ ta nói thay?

Huệ đáp:

- Bẩm thầy, lúc con dẫn quân ra đón thầy cùng Đại huynh ở đèo Mang, đại huynh thấy thành lũy vững chắc, quân binh hàng ngũ chỉnh tề, canh phòng cẩn mật thì rất vui nói không ngờ mới ba tháng mà quân ta đã mạnh lên một trời một vực so với trước. Nguyễn Văn Tuyết nói với đại huynh rằng: Được vậy là nhờ tài điều binh khiển tướng của tướng quân Nguyễn Huệ đó. Đại huynh hỏi Tuyết: Lúc ta giao

quyền cho Nguyễn Huệ, ông tỏ ý bất bình, sao bây giờ lại thán phục em ta đến thế? Tuyết đáp: Lúc ấy tôi thấy Huệ còn nhỏ tuổi nên không phục. Nhưng khi biết Nguyễn Huệ tài thao lược, sức khỏe như thần, đa mưu túc trí tướng sĩ đều phục chứ nào có phải riêng tôi. Chủ tướng hồng phúc rất lớn nên có người em là một bậc kì tài trong thiên hạ. Nghe Tuyết nói thế Đại huynh tỏ vẻ không vui. Nên lúc bàn việc quân, con không dám nói rõ kế mình, mới cắn tay lấy máu viết chữ “cướp” lên lòng bàn tay cho thầy xem. Con biết thế nào thầy cũng đọc được ý con.

Nghe xong Văn Hiến thở dài chẳng nói gì.

***

Từ ấy về sau, Nguyễn Nhạc chia quân cướp của bọn cường hào ác bá, quan lại trong huyện Tuy Viễn lấy thóc gạo chia cho dân, nên người nghèo theo phục rất đông, chỉ trong một năm quân số đã lên đến vạn người. Binh của huyện quan sở tại không làm sao chống nổi, đành phải bỏ huyện lị chạy vào thành Quy Nhơn báo với quan trấn thủ là Nguyễn Khắc Tuyên.

Nguyễn Khắc Tuyên vỗ án quát mắng quan tri huyện:

- Ngươi thân làm huyện quan ở Tuy Viễn mà không dẹp nổi bọn giặc cỏ ấy, lại còn bỏ huyện lị mà chạy, tội có đáng chết không?

Huyện quan dập đầu lạy thưa:

- Bẩm Đại quan tha tội, bọn cướp này rất mạnh chứ chẳng phải như bọn giặc cỏ lúc trước. Ban đầu chúng cướp của nhà giàu chia cho người nghèo nên bọn ngu dân theo phục rất đông. Nghe đâu chúng sắp sửa cướp thành Quy Nhơn, xin Đại quan hãy đề phòng. Binh của chúng rất thiện chiến, hàng ngũ chỉnh tề, quân pháp nghiêm minh. Tướng của chúng sức địch muôn người, nên tôi không chống nổi. Xin Đại quan tha cho tội chết.

- Tên đầu đảng của chúng tên gì?

- Bẩm, tên đầu đảng tên là Nguyễn Nhạc, nghe bọn chúng xưng tụng là Tây Sơn trại chủ.

Tuyên cười rằng:

- Thì ra là tên Nguyễn Nhạc, trước làm Biện lại ở Vân Đồn, đánh bạc thua hết tiền thuế, rồi trốn lên rừng làm cướp. Thằng ấy thì có tài cán gì, chẳng qua ngươi muốn nhẹ tội nên mới đặt điều nói chúng tài giỏi, làm giảm nhuệ khí binh triều, gây hoang mang trong dân chúng, tội thật đáng bêu đầu.

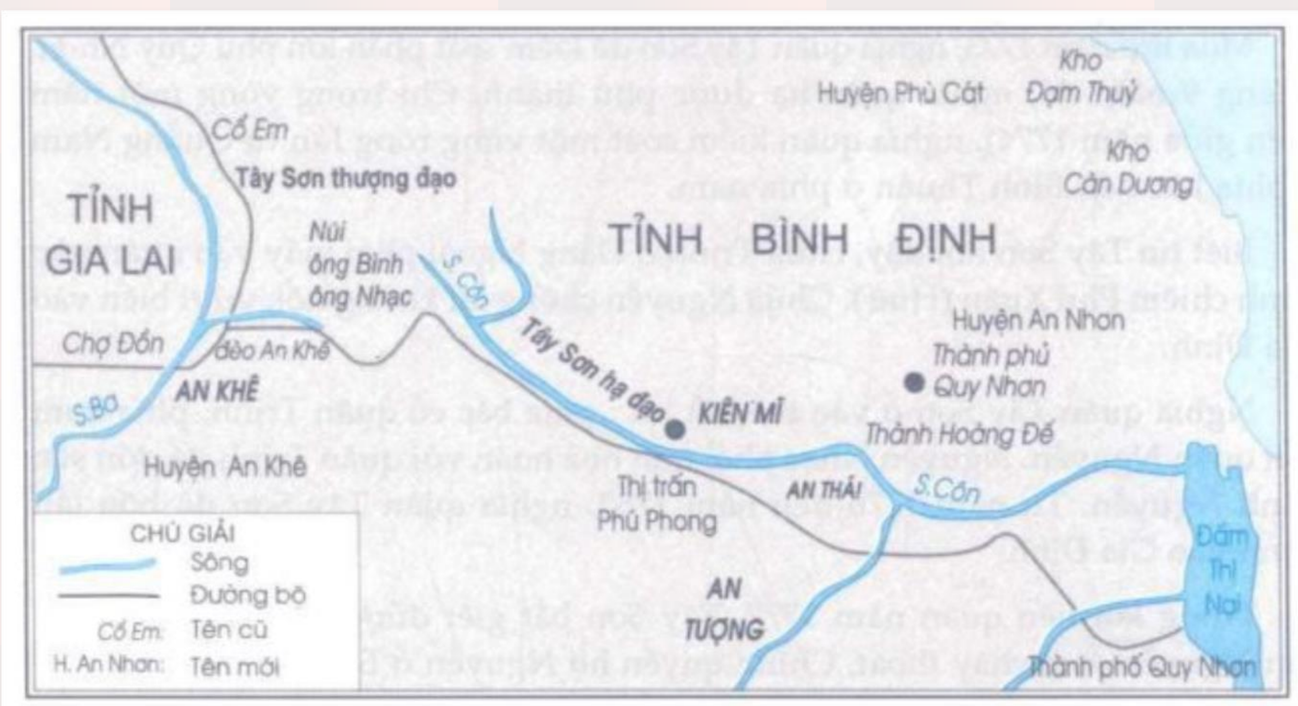
Nói xong thét võ sĩ lôi ra chém.

Tuyên bảo em ruột là phó tướng Nguyễn Hữu Thệ rằng:

- Ngươi hãy ngày đêm sai quân tuần phòng quanh thành cho nghiêm ngặt, cho người ra phi báo cho hai huyện Phù Ly và Bồng Sơn hãy cẩn thận đề phòng quân cướp. Bảo với Huyện quan hai huyện chỉnh đốn binh sĩ chờ ta sắp xếp hẹn ngày hợp quân đánh chiếm lại Tuy Viễn, tảo trừ bọn giặc cỏ cho chấn động thanh uy của binh triều.

Nguyễn Hữu Thệ tuân lệnh toan đi, Tuyên gọi lại bảo:

- Hãy khoan còn việc này nữa, ngươi mau sai người niêm yết cáo thị ở các nơi: Ai bắt hoặc giết chết Nguyễn Nhạc sẽ được trọng thưởng!



CHƯƠNG 7

An lòng dân, Huyền Khê tự vẫn

Thu tướng tài, Nguyễn Huệ múa đao

Hôm ấy phố sá trong thành Quy Nhơn nhộn nhịp kỳ lạ. Bá tánh bàn tán xôn xao về yết thị bắt tên cướp Nguyễn Nhạc. Có một người hình vóc cao lớn, vạm vỡ, râu ria từ chân tóc mai đến cằm. Trông thấy yết thị người ấy nói thầm rằng: "Giờ ta đến gặp thầy được rồi đây." Nói rồi bèn ra khỏi thành tìm đến huyện lị Tuy Viễn yết kiến Nguyễn Nhạc.

Nguyễn Nhạc mừng rỡ reo lên:

- Thì ra là Vũ Văn Dũng. Từ ngày chia tay ở Tây Sơn đến nay đã hơn một năm. Ta ngày đêm trông ngóng người hiền ra giúp, sao em đi đâu mà biệt tích? Nếu từ lúc khởi binh đến nay mà có em dưới trướng thì quân ta đã lấy được thành Quy Nhơn rồi, chứ đâu phải huyện lị Tuy Viễn này thôi.

Vũ Văn Dũng đáp:

- Lúc đại huynh đi nhận chức Biện lại Vân Đồn, thì sư huynh Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dẫn Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân lên Tây Sơn Thượng, thầy mới sai tôi đi vẽ bản đồ của các phủ Quy Nhơn, Quãng Ngãi, Phú Yên. Nay việc đã hoàn tất nên quay về ra mắt Đại huynh, quan trấn thủ phủ Quy Nhơn là Nguyễn Khắc Tuyên cho dán yết thị trọng thưởng cho kẻ nào bắt hoặc giết được đại huynh, đồng thời sai người hội quân hai huyện Phù Ly, Bồng Sơn định ngày chinh phạt quân ta. Theo tôi lúc này nên đánh lấy thành Quy Nhơn làm bàn đạp tiến quân, không nên chậm trễ.

Dũng quay sang Trương Văn Hiến thưa:

- Đây là bản đồ của ba phủ con đã vẽ xong vô cùng chính xác, xin trình lên thầy duyệt lãm.

Hiến mở bản đồ xem, khen rằng:

- Thật là phương hướng rõ ràng, núi sông thành quách đầy đủ không thiếu chi cả. Lúc sai con đi ta biết ngoài con ra không có ai làm nổi. Ngày sau dùng binh đánh địch tranh thắng bại nơi ngàn dặm cũng không ngoài một thước vải này đây!

Nguyễn Nhạc nói với Hiến:

- Quân sư thật là nhìn xa trông rộng, tôi bái phục vô cùng. Nay tôi thấy đã đến lúc đánh thành Quy Nhơn làm nơi dụng võ, Quân sư có chước gì chăng? Chứ nếu đem quân công thành mà quân triều canh phòng cẩn mật e rằng không thắng lại còn hao binh tổn tướng thì nguy!

Nguyễn Thung nói:

- Tôi có một kế có thể lấy thành Quy Nhơn ít hy sinh anh em nghĩa sĩ.

- Kế thế nào tiên sinh cứ nói xem sao?

Thung đáp:

- Nay Nguyễn Khắc Tuyên niêm yết cáo thị ai bắt được chủ tướng sẽ trọng thưởng. Vậy trại chủ hãy ngồi vào cũi gỗ rồi sai các tướng dũng mãnh đi theo nói rằng bắt được Nguyễn Nhạc, Tuyên ắt mở cổng thành cho vào. Vào đến nơi trại chủ phá cũi rồi cùng các tướng đánh binh triều không cho chúng đóng cổng thành, khi ấy quân ta ở ngoài tràn vào thành, như thế ắt là binh trong thành trở tay không kịp, tất phải bại vong.

Nghe xong Văn Hiến nói:

- Kế này hay nhưng mạo hiểm, các vị nên bàn cặn kẽ xem sao!

Nguyễn Nhạc bàn:

- Nếu tôi cùng Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, Vũ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân đánh chặn không cho binh triều đóng cổng thành Quy Nhơn để cho quân ta tràn vào, việc này có thể làm được. Nhưng ngộ nhỡ quân trên mặt thành kéo cầu treo lên thì làm thế nào quân ta vượt hào sâu vào thành cho được. Nếu thế e rằng ta đem các tướng nộp trong hang hùm còn gì?

Thung đáp:

- Vượt hào ta có thể sai quân vác ván làm cầu.

Văn Hiến nói:

- Nếu vác ván làm cầu phải dùng binh bộ không thể dùng binh mã. Từ nơi giấu quân đến cổng thành bộ binh chạy phải hơn một khắc. Trong thời gian ấy binh triều kéo đến đông quá, trại chủ cùng các tướng e rằng không chống đỡ được. Nếu dùng kế ấy nhất định phải đánh bằng binh mã mới bảo đảm thắng lợi và bảo vệ an toàn cho các tướng, đồng thời phải làm sao ngăn chặn không cho toán quân ở trên mặt thành kéo cầu treo lên thì kỵ binh của ta mới tràn vào thành được.

Nguyễn Thung thất vọng nói:

- Nếu vậy kế này không dùng được rồi. Bỗng Vũ Văn Dũng mừng rỡ reo lên rằng:

- Kế này dùng được! Nếu ta mời được một người hợp sức thì lo gì chẳng lấy được thành Quy Nhơn.

Mọi người đồng thanh hỏi:

- Người ấy là ai?

Văn Dũng đáp:

- Tôi có một người em họ tên là Võ Đình Tú, người Tây Sơn Hạ. Tú văn võ song toàn thường sử dụng cây côn bằng đồng vào nơi muôn tên ngàn giáo như chỗ không người. Người quanh vùng thường gọi là thiết côn vô địch.

Trương Văn Hiến hỏi:

- Nếu vậy cũng vũ dũng như Huệ, Tuyết, Dũng mà thôi, làm sao lên được mặt thành đánh quân kéo cầu treo?

Văn Dũng cười rằng:

- Nếu thế thôi thì tôi nói làm gì! Tú có tài lạ là dậm chân một cái có thể nhảy khỏi nóc nhà cao hơn vài trượng. Mấy chục tên quân giữ cầu treo, Tú chỉ dậm chân hai bước nhảy, vung một đường côn là chúng theo ông bà hết rồi. Lúc ấy kỵ binh của ta tha hồ xông thẳng vào thành.

Trương Văn Hiến vuốt râu bảo:

- Trên đời lại có người tài vậy sao?

Nguyễn Thung nói:

- Ấy là nhờ hồng phúc của trại chủ đó!

Nhạc mừng rỡ bảo:

- Nếu thế là trời giúp ta rồi vậy. Giờ ta sai người lên Tây Sơn Thượng gọi Huệ đem quân về hợp sức. Còn Đình Tú, phiền Văn Dũng đi thuyết phục một phen.

Vũ Văn Dũng tuân lệnh toan đi. Bỗng có tên quân hớt hải chạy vào báo:

- Tâu trại chủ, tướng quân Huyền Khê đã bị bắt!

Nguyễn Nhạc kinh ngạc hỏi:

- Ta sai Huyền Khê đem thóc gạo phát cho dân nghèo ở ấp Tây Sơn Hạ, nơi ấy đều thuộc quyền kiểm soát của quân ta sao lại bị bắt?

Tên quân kể:

- Lúc chúng tôi đang phát thóc ở sân đình thì có một bô lão đem dâng Huyền tướng quân một vò rượu ngon. Tướng quân liền uống tại chỗ, quá chén thành say. Chợt thấy một người con gái đẹp đến nhận thóc, trong cơn say tướng quân buông lời ghẹo nguyệt trêu hoa. Người con gái ấy hoảng sợ vùng chạy chẳng may va đầu vào cột đình mà chết.

Nguyễn Thung vỗ đùi than rằng:

- Thôi chết, Huyền đệ đã phạm quân luật, còn gây ra án mạng. Tôi đã bao lần khuyên nhủ mà còn lầm lỡ. Nhưng rồi ai bắt Huyền Khê?

Tên quân đáp:

- Lúc ấy trong dân có một người thanh niên thấy thế nộ khí xung thiên xông vào đánh nhau cùng Huyền tướng quân. Mới ba hiệp Huyền tướng quân bị người ấy bắt trói giữa sân đình.

Nhạc hỏi:

- Còn ba quân các ngươi thì sao?

Tên quân đáp:

- Chúng tôi thấy việc lỡ như vậy, dân chúng mục kích ai nấy đều phẫn nộ nên không dám bênh vực làm càn mới vội chạy về đây báo cùng trại chủ.

Trương Văn Hiến nói:

- Huyền Khê đã làm mang tiếng quân ta, thật là đáng tội. Nhưng trước tiên hãy đến đó xem sao rồi sẽ liệu mà xử sự.

Nói xong Hiến cùng Nguyễn Nhạc, Nguyễn Thung, Vũ Văn Dũng phóng ngựa đến ấp Tây Sơn.

Đến nơi thấy Huyền Khê bị trói nằm giữa sân đình, một người thấy bọn Nhạc đến liền cưỡi ngựa bước ra. Người này tuổi còn rất trẻ, mặt như dồi phấn, môi tựa thoa son, mắt phụng mày tầm, dung mạo phương phi, cây côn đồng gác ngang lưng ngựa oai phong lẫm liệt.

Người ấy hỏi:

- Các ngươi có phải là đồng đảng của thằng giặc này chăng? Để ta bắt trói cho chúng dân luận tội cho rồi.

Vũ Văn Dũng lướt ngựa lên nói lớn:

- Vũ Đình Tú hiền đệ xin hãy bình tâm.

Nghe gọi tên, người ấy giật mình hỏi:

- Ngươi là ai mà gọi ta là hiền đệ?

Văn Dũng đáp:

- Huynh là Vũ Văn Dũng đây, hiền đệ đã quên rồi ư?

Đình Tú lạnh lùng đáp:

- Trong lúc cơn giận chưa nguôi, nhất thời không nhận thấy hiền huynh. Nay hiền huynh theo phường đạo tặc này đánh nhau với tôi chăng?

Văn Dũng xua tay nói:

- Hiền đệ chớ hiểu lầm. Tây Sơn trại chủ dấy binh đánh đuổi bọn tham quan ô lại mong cứu nguy trăm họ ra khỏi vòng nước lửa. Tạm thời giả danh làm cướp lấy của bọn cường hào, quan lại phân phát cho dân nghèo. Nay một thủ hạ uống rượu làm càn mắc tội trước chúng dân. Nhưng đừng vì thế mà hiền đệ vội xem bọn ta là phường đạo tặc.

Đình Tú cười rằng:

- Hiền huynh nói thế là ta tin được ư? Việc sờ sờ ra đó thì phải hiểu thế nào đây?

Nguyễn Nhạc bấy giờ tiến lên gọi quân bảo:

- Các ngươi hãy đem thi hài người thiếu nữ về nhà mai táng chu đáo. Nói cùng gia quyến cho ta trị tội Huyền Khê trước bá tánh rồi sẽ đến tư gia xin chịu tội sau.

Đoạn Nguyễn Nhạc quay sang Huyền Khê nói:

- Huyền Khê! Ngươi đã biết tội của mình chưa?

Huyền Khê lúc này đã tỉnh rượu, hai tay còn bị trói chặt quỳ xuống khóc rằng:

- Huyền Khê trong một chốc say sưa phạm vào quân lệnh làm điều xằng bậy, chỉ lấy cái chết mới rửa sạch vết nhơ này cho nghĩa quân mà thôi. Xin trại chủ xử theo quân pháp.

Nguyễn Thung xuống ngựa, đỡ Huyền Khê dậy, khóc nói:

- Huyền đệ có biết tội này phải xử thế nào không?

Huyền Khê cúi đầu đáp:

- Phải xử bêu đầu!

Rồi Huyền Khê bước ra trước ba quân nói:

- Tội ta chết thật đáng lắm, nhưng trước khi chết có đôi lời nói cùng anh em. Hãy lấy đó làm gương. Nên nhớ rằng chỉ một tật nhỏ mà hư đại sự, phải chuốc lấy tiếng nhơ muôn đời. Đam mê trong một lúc mà phải lụy đến thân. Không được chết giữa sa trường thật là ân hận lắm thay, ân hận lắm thay!

Rồi quay sang Nguyễn Nhạc, Huyền Khê nói:

- Tôi đã biết tội. Xin trại chủ cho mở dây trói, tôi xin tự xử lấy mình.

Nguyễn Nhạc gật đầu. Nguyễn Thung mở dây trói cho Huyền Khê. Khê rút dao ngắn cầm tay nói:

- Sau khi tôi chết đi, xin trại chủ hãy gấp đánh thành Quy Nhơn làm bàn đạp, vì chân tướng của quân ta không thể giấu được nữa rồi. Lưỡi dao này xin tạ tội trước chúng dân.

Nói xong đâm cổ mà chết.

Nguyễn Thung ôm thây khóc thảm thiết. Ai trông thấy đều động lòng rơi lệ.

Nguyễn Thung xin đem xác Huyền Khê về quê an táng.

Xong việc ấy, Nguyễn Nhạc nói với Võ Đình Tú:

- Nhà có đạo nhà, nước có phép nước, xin tráng sĩ đừng lấy việc một người mà kết tội muôn người. Nay tôi muốn thay trời hành đạo đem lại công bằng cho trăm họ. Tráng sĩ có thể vì dân mà giúp một tay chăng?

Đình Tú khẳng khái đáp:

- Nếu là kẻ bất tài thì thôi, ngoài ra ai lại không muốn đem sở học ra làm điều đại nghĩa, vùng vẫy cho thoả chí nam nhi. Mời các vị hãy về chơi tệ xá, ta sẽ bàn đến việc ấy sau.

***

Đến nhà, Tú dắt Nhạc, Hiến, Dũng vào một cái miếu nhỏ ngoài sân. Trong miếu dựng tượng thờ Quan Vân Trường đời Hán, cạnh tường dựng một cây Thanh long đao to lớn khác thường. Đình Tú nói:

- Trong các vị có ai cầm cây đao này múa hết một bài đao, thì tôi xin xách côn theo hầu dưới trướng. Nhược bằng không ai múa nổi thì tôi xin làm kẻ nhà quê đi cày xó núi vậy.

Mọi người ai cũng lấy làm lạ cầm đao múa thử, nhưng mới một đường đã đuối tay bèn lủi thủi ra về. Dọc đường Hiến nói:

- Cây đao này dù Quan Công sống lại cũng không múa nổi. Thu phục người này không có Nguyễn Huệ ắt không xong.

Ngày sau Nguyễn Huệ từ Tây Sơn Thượng về đến, nghe kể lại bèn một mình một ngựa đến nhà Võ Đình Tú. Huệ nói:

- Nghe nói tráng sĩ có cây đao nặng lắm. Huệ tôi xin múa thử vài đường.

Nói xong cầm đao lên múa vùn vụt, ánh thép loang loáng hơi gió lạnh người. Múa xong bài đao, sắc mặt không hề thay đổi. Đình Tú đứng ngẩn ra nhìn rồi sụp lạy:

- Tướng quân thật là thần nhân. Tôi nguyện đem chút tài mọn cùng tướng quân định quốc an dân.

Huệ lấy làm lạ hỏi:

- Lẽ được thua trong thiên hạ là ở hai chữ Nhân và Trí. Sức mạnh cử đảnh như Hạng Võ ngày xưa sau cùng cũng chết dưới tay Hàn Tín gầy gò yếu đuối. Sao tráng sĩ lại chọn người có sức mạnh để theo phò?

Võ Đình Tú đáp:

- Điều này tôi há chẳng biết hay sao. Nguyên miếu và đao này phụ thân tôi lúc sinh thời lập ra để thờ Quan Vân Trường nhà Hán. Một hôm tôi nằm mộng thấy Quan Thánh hiển linh về báo rằng: Ngày sau nếu có kẻ nào cầm đao này múa nổi một bài đao thì theo giúp rập, lập nên chiến công hiến hách, tiếng để ngàn thu. Nay được gặp tướng quân là mộng xưa đã ứng.

Nói xong Võ Đình Tú cầm côn theo Nguyễn Huệ về đầu quân Tây Sơn.

Võ Đình Tú sinh trưởng trong một nhà hào phú thôn Phú Phong, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Nhơn (nay thuộc huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định).

Bản tính hào phóng, trung thực và can đảm. Thuở nhỏ, ông được một nhà sư dạy cho binh pháp và võ nghệ. Tương truyền, nhà sư này, không rõ họ tên, mặt mày xấu xí, ăn bận rách rưới; trẻ con trong xóm trông thấy ông thì kéo đến chọc ghẹo.

Sách Nhà Tây Sơn kể:

Võ Đình Tú, lúc bấy giờ mới 14 tuổi, nhưng đối với nhà sư trên lại hết sức lễ phép và thường bưng cơm nước hoặc bánh trái đến cúng dường... Một hôm, trời nổi mưa to gió lớn, tầm tã suốt ngày. Đêm đến, mưa tạnh gió ngừng, người trong nhà không thấy Đình Tú đâu cả. Mà trong thôn, nhà sư cũng bặt tăm. Người nhà quyết đoán là Tú đã bị vị tu sĩ bắt cóc...

Mười năm sau, Đình Tú trở về. Bấy giờ, ông đã là một thanh niên mạnh khỏe, chẳng những côn quyền xuất chúng, binh pháp tinh thông mà còn có tài bắn cung, nhảy cao, cưỡi ngựa; nhưng vẫn giữ được tính thần phác.

Về nhà, ông đóng cửa đọc sách, không lấy vợ và giao du với ai, trừ người anh họ là Võ Văn Dũng. Đến khi ba anh em nhà Tây Sơn tụ nghĩa, Võ Văn Dũng theo về rồi giới thiệu Đình Tú với Tây Sơn Vương (Nguyễn Nhạc), và được vị chủ tướng này thân hành đến rước. Hăng hái giúp việc quân, Võ Đình Tú được Nguyễn Huệ tin yêu như ruột thịt; còn Bùi Thị Xuân cũng vì quý tài ông, mà tặng một lá cờ đào có thêu bốn chữ vàng: "Thiết côn vô địch".

CHƯƠNG 8

Gặp tướng giỏi, Đình Tú thất thế

Nhờ ngựa hay, Văn Tuyết lập công

Một buổi sáng mùa xuân năm Quý Tỵ (1773), niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi tư, quân ở cổng phía Tây thành Quy Nhơn nghe tiếng người ngoài thành gọi:

- Xin quan binh mở cổng cho vào!

Quân lính trên mặt thành nhìn xuống thấy sáu người khiêng một cái cũi, lại có một người bị trói ngồi trong cũi, liền hỏi lớn:

- Các ngươi là ai. Kêu mở cổng thành có việc gì?

- Chúng tôi đọc cáo thị, nay bắt được tên cướp Nguyễn Nhạc đến nộp cho quan xin lãnh thưởng.

Quân vào phi báo cùng Tuần vũ Nguyễn Khắc Tuyên. Tuyên cùng phó tướng Nguyễn Hữu Thệ gọi đốc trưng Trần Đằng đến nhận diện. Đứng trên mặt thành đốc trưng Trần Đằng nhìn kỹ người ngồi trong cũi rồi nói:

- Thằng này đúng là Biện lại Nguyễn Nhạc, nhưng lẽ đâu lại bị bắt dễ dàng như thế. Xin đại quan đề phòng xem có gian kế gì chăng ?

Khắc Tuyên nạt rằng:

- Lúc trước ngươi tiến cử hắn làm Biện lại Vân Đồn, nay ta bảo ngươi đến nhận mặt hắn mà thôi. Ngươi chỉ trông coi thuế khóa biết gì việc quân cơ mà bàn.

Khắc Tuyên nhìn kỹ hồi lâu rồi nói tiếp:

- Bọn chúng chỉ có sáu người, tên trong cũi là bảy lại không mang theo khí giới gì cả. Phó tướng Nguyễn Hữu Thệ! Ngươi hãy lệnh cho quân thả cầu treo và mở cổng thành bắt tên Nguyễn Nhạc vào đây cho ta trị tội.

Nguyễn Hữu Thệ tuân lệnh ra đi, sai quân mở cổng thành. Thấy cầu treo hạ xuống, cổng thành mở toang, Nguyễn Huệ, Vũ Văn Dũng, Vũ Văn Nhậm, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Võ Đình Tú liền khiêng cũi Nguyễn Nhạc thẳng vào thành. Vừa vào khỏi cổng các tướng Tây Sơn liền bỏ cũi xuống rút vũ khí giấu trong ống tre làm

đòn khiêng, chém chết quân chúa Nguyễn. Nguyễn Nhạc cũng phá cũi xông ra. Phó tướng Nguyện Hữu Thệ trở tay không kịp bị Nguyễn Huệ chém một đao, đầu rơi xuống đất. Quân sư Trương Văn Hiến đứng trên gò cao quan sát thấy Nguyễn Nhạc đã vào thành bèn lấy cờ đỏ phất lên. Tướng quân Nguyễn Văn Tuyết trông thấy ám hiệu liền dẫn một ngàn binh mã hét vang xông thẳng vào thành. Nguyễn Lữ dẫn đại bộ binh theo sau tiếp ứng. Tiếng trống dồn, tiếng quân hò reo dậy đất vang trời.

Quan Tuần vũ Nguyễn Khắc Tuyên thất kinh hồn vía hối quân kéo cầu treo lên. Bỗng đâu Võ Đình Tú nhún mình nhảy một cái lên đến mặt thành chỗ mấy tên quân kéo cầu treo. Nào ngờ viên tiểu tướng canh giữ cầu treo chặn Võ Đình Tú, vừa đánh vừa hối quân kéo cầu treo cho mau. Quân canh kéo cầu treo cao khỏi đất đã năm thước mà Võ Đình Tú vẫn chưa thắng được tên tiểu tướng ấy, may thay ở ngoài thành, tướng quân Nguyễn Văn Tuyết cưỡi ngựa Xích kỳ phi mau như gió. Toán kỵ binh mới tới nửa đường mà Nguyễn Văn Tuyết đã đến nơi. Tuyết bèn thúc ngựa phóng thẳng lên cầu treo, vung song đao chặt đứt dây kéo. Cầu rơi xuống bắt ngang qua hào, nhờ vậy quân Tây Sơn tràn vào như nước lũ. Nguyễn Khắc Tuyên trong cơn hỗn loạn bỏ trốn, binh chúa Nguyễn triều không người chỉ huy như rắn mất đầu, đều bỏ khí giới xin hàng. Quân Tây Sơn Nguyễn Nhạc chiếm thành Quy Nhơn không hao một nhân mạng, không tốn một mũi tên.

Quân Tây Sơn lấy thành Quy Nhơn rồi mà trên mặt thành Võ Đình Tú vẫn đánh vùi cùng tên tiểu tướng. Võ Đình Tú côn đồng dũng mãnh, viên tiểu tướng thương pháp tinh vi, hàng trăm hiệp không phân thắng bại, thật là kỳ phùng địch thủ! Nhạc bèn sai Nguyễn Huệ lên mặt thành hợp sức cùng Võ Đình Tú.

Đến nơi Huệ gọi:

- Đình Tú đừng đánh nữa!

Tiểu tướng nghe tiếng Huệ gọi, và thấy Võ Đình Tú cầm côn nhảy khỏi vòng chiến liền quăng thương xuống đất nói với Nguyễn Huệ:

- Ta cũng thôi không đánh nữa! Tại sao các ngươi không hợp sức đánh ta mà bảo thôi không đánh nữa?

Huệ cười đáp:

- Hai hổ tranh nhau ắt phải có một con bị thương. Ấy chẳng phải là điều đáng tiếc hay sao? Tướng quân thật vũ dũng hơn người, nhưng Nguyễn Khắc Tuyên đã bỏ thành chạy chốn, ba quân chúa Nguyễn đã đầu hàng cả, một mình tướng quân có thể làm cột chống trời được sao mà đánh nhau mãi cùng Võ Đình Tú thế?

Tiểu tướng đáp:

- Ta vẫn biết quân đã thua thì một mình đánh nhau phỏng có ích gì. Nhưng từ trước đến giờ chưa ai có thể cự với Nguyễn Văn Lộc này nổi ba hiệp, nay có kẻ đánh với ta trăm hiệp không phân thắng bại, nên ta quyết chiến cũng vì muốn thử tài cao thấp của con nhà võ tướng mà thôi. Tiếc thay ta chỉ là một tên đội trưởng giữ cầu treo, chứ nếu là đại tướng giữ thành thì dễ gì các ngươi lấy được thành Quy Nhơn. Giờ hãy giết ta đi không phải nói nhiều nữa.

Nguyễn Huệ vỗ tay khen:

- Cái khí phách của tướng quân thật đáng khâm phục lắm thay. Nhưng sao tài cao chí lớn thế mà chỉ làm viên đội trưởng?

Nguyễn Văn Lộc vẫn ngang ngạnh nói:

- Bởi lũ quan triều đình chỉ biết ăn tiền đút lót, không tiến cử nhân tài nên... Nguyễn Huệ liền chặn lại nói:

- Chính vì lẽ ấy, bọn ta mới khởi binh ở Tây Sơn, thu phục nhân tài đánh đuổi bọn tham quan ô lại, cứu muôn dân khỏi cảnh lầm than. Tướng quân sao không cùng chúng ta thay trời hành đạo, có phải là không uổng tấm thân hữu dụng đó ư?

Nghe Huệ nói xong, Nguyễn Văn Lộc như tỉnh ngộ liền quỳ bái tạ:

- Ơn tha mạng của tướng quân, xin đem thân khuyển mã báo đền. Nguyễn Huệ đỡ Nguyễn Văn Lộc dậy nói:

- Gia quyến của tướng quân ở nơi nào để tôi cho người đến đón. Nguyễn Văn Lộc ngậm ngùi đáp:

- Tôi mồ côi từ thuở nhỏ, chăn trâu cho nhà giàu ở chân núi Kỳ Sơn, được một dị nhân dạy cho võ nghệ. Sau tôi ra đầu quân mong đem chút tài mọn phò vua giúp nước. Ngờ đâu vua chúa bạo ác, quan lại tham tàn, trọng của khinh người, vùi dập nhân tài, nên không tiến thân được. Nghĩ phận hèn chưa thành gia thất, gia quyến chẳng có ai.

Nguyễn Huệ dẫn Nguyễn Văn Lộc vào dinh phủ thành Quy Nhơn ra mắt Nguyễn Nhạc. Võ Đình Tú quỳ tạ tội:

- Trại chủ giao cho trọng trách đánh quân kéo cầu treo để quân ta từ ngoài tràn vào mà tôi không làm tròn phận sự. Xin chủ tướng trị tội.

Nguyễn Nhạc nói:

- May nhờ có Nguyễn Văn Tuyết tiếp ứng kịp thời, chặt dây treo cầu. Nếu không có Văn Tuyết, ta cùng các tướng đã nộp mình vào miệng cọp. Đánh thành Quy Nhơn ghi Nguyễn Văn Tuyết công đầu.

Văn Tuyết cười đáp:

- Thật ra tôi chẳng có công gì cả! Ấy là nhờ con ngựa Xích kỳ chạy mau quá nên quân chúa Nguyễn không kéo cầu treo kịp mà thôi. Nếu có luận công thì công đầu chính là ở ngựa Xích kỳ đó.

Nguyễn Nhạc vỗ tay nói đùa rằng:

- Nếu vậy ta phong cho ngựa Xích kỳ của Văn Tuyết chức phi mã đại tướng quân. Còn Vũ Văn Dũng khen Võ Đình Tú cầm côn vào chỗ muôn tên ngàn giáo như chỗ không người sao lại không hạ được vài chục tên lính giữ cầu treo?

Nguyễn Huệ bước ra nói:

- Đình Tú không làm tròn trọng trách ấy chính là nhờ hồng phúc của đại huynh.

Nguyễn Nhạc ngạc nhiên hỏi:

- Sao em lại nói lạ vậy?

Nguyễn Huệ đáp:

- Ấy là vì viên tướng giữ cầu treo dũng mãnh vô song, đánh cùng Đình Tú trăm hiệp không phân thắng bại. Nay tướng ấy đã theo về với quân ta, thì đó chẳng phải là hồng phúc của đại huynh ư?

Nguyễn Văn Lộc quỳ tâu:

- Hàng binh Nguyễn Văn Lộc xin ra mắt trại chủ. Nguyễn Nhạc mừng rỡ nói:

- Vậy là nhờ đánh thành Quy Nhơn, ta được thêm hai dũng tướng là Võ Đình Tú và Nguyễn Văn Lộc. Thật đáng vui thay. Truyền mở tiệc khao quân.

Nguyễn Huệ can rằng:

- Việc quân chưa xong, xin đại huynh khoan bày yến tiệc. Trong lúc khí thế quân ta đang hăng, đại huynh nên sai tướng đuổi theo Nguyễn Khắc Tuyên chiếm hai huyện Phù Ly, Bồng Sơn. Rồi thừa thắng đánh lấy đèo Thạch Tân để dựa vào thế núi hiểm yếu của đèo này chống giữ với binh triều ở mặt Bắc. Mặt Nam ta đánh chiếm đèo Cù Mông là con đường độc đạo để phòng quân chúa Nguyễn từ Phú Yên đánh ra. Mặt Đông ta chiếm cứ cửa biển Thị Nại. Đóng đồn trên núi Phương Mai thuộc dãy núi Triều Châu nằm ở phía Bắc cửa Thị Nại. Phía Nam cửa Thị Nại ta cho đóng đồn trên núi Nhạn Châu Lãnh, thuộc dãy núi từ đèo Cù Mông đâm ngang ra biển. Ở giữa hai núi này cách bờ biển chừng vài dặm lại có một hòn núi tên là Sơn Chà như một bức tường thành trời, che chở cho thành Quy Nhơn ở mặt Đông. Ta cho đặt súng đại bác và cung tên trên ba ngọn núi này, trong đầm Thị Nại lại cho đóng thuyền luyện tập thủy binh, thì không phải lo giặc đánh ta bằng đường thủy vào thành Quy Nhơn. Mặt Tây là căn cứ của ta dựa vào núi rừng Tây Sơn Thượng. Đồng thời ta truyền hịch nói rõ chính nghĩa của mình để được sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân. Lúc ấy ta tích thảo dồn lương, chiêu binh mãi mã, huấn luyện quân sĩ, rèn gươm đúc súng, xẻ gỗ đóng thuyền để chờ ngày Nam chinh, Bắc phạt. Ấy là kế sách lâu dài xin đại huynh xét lại.

Văn Hiến khen:

- Nguyễn Huệ thật có tài thao lược, dụng binh tính toán hơn người. Xin trại chủ nên theo kế sách mà làm.

Nguyễn Nhạc hỏi:

- Nhưng ta truyền hịch đánh đổ binh triều thì dựa trên chính nghĩa nào đây?

Văn Hiến đáp:

- Việc này tôi đã liệu tính từ lúc mới khởi binh ở Tây Sơn Thượng. Thiên hạ ngày nay ai cũng bất bình việc Trương Phúc Loan phế bỏ Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương, lập Nguyễn Phúc Thuần lên ngôi chúa. Ấy là ta có được thiên thời. Nay ta dựa thiên thời ấy truyền hịch tôn phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương, đánh đổ Quốc phó Trương Phúc Loan, thì lo gì thiên hạ không theo. Ấy là ta lại giành thêm được nhân hòa. Rồi cứ theo cách dụng binh của Nguyễn Huệ mà làm, chiếm lấy phủ Quy Nhơn núi non hiểm trở đất rộng dân đông ấy là ta chiếm thêm phần địa

lợi. Thiên thời, địa lợi, nhân hòa đều có đủ, nghiệp ắt phải thành không nghi ngờ gì nữa!

Nguyễn Nhạc mừng rỡ nói:

- Quân sư liệu việc như thần. Vậy việc soạn hịch ngoài quân sư ra còn ai làm nổi. Đoạn quay sang các tướng: Các tướng nghe lệnh. Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, lãnh một ngàn quân đánh chiếm đèo Cù Mông. Vũ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng lãnh ba ngàn quân đánh chiếm hai huyện Phù Ly, Bồng Sơn, rồi đánh lấy núi Thạch Tân. Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết đem hai ngàn quân đánh thủy trại của địch ở cửa Giã. Rồi chia quân đóng đồn ở ba núi Nhạn Châu Lãnh, Phương Mai sơn và núi Sơn Chà. Các ngươi hãy thường cho thám mã báo cáo việc quân. Ta cùng Nguyễn Lữ, Võ Đình Tú và quân sư lãnh đại quân trong thành sẽ tùy tình hình mà chia quân tiếp ứng.

Nguyễn Văn Tuyết bước ra nói:

- Tâu trại chủ, đây chính là lúc quân ta đã công khai đối địch với đại binh của chúa Nguyễn. Tôi thấy tướng quân Nguyễn Huệ tuy còn nhỏ tuổi mà trí dũng song toàn. Nếu trại chủ cho cầm quân Bắc tiến thì các tướng đều phục, ba quân vững dạ, trên dưới một lòng thì mới mong dễ dàng toàn thắng.

Nguyễn Nhạc lắc đầu đáp:

- Ta không để Nguyễn Huệ cầm quân Bắc tiến vì hai lẽ. Một là quân thắng địch cốt ở chỗ tinh nhuệ, thiện chiến. Lúc còn ở Tây Sơn Thượng nhờ Nguyễn Huệ thao luyện binh sĩ thiện chiến nên quân ta đánh đâu thắng đó. Nay tân binh đầu quân mỗi lúc một đông, phải cần người huấn luyện tinh tường rồi mới đưa ra sa trường diệt giặc. Ấy chẳng phải là nguồn gốc của câu binh pháp "quân cốt giỏi chớ chẳng cốt nhiều" đó sao? Vả lại Nguyễn Khắc Tuyên bỏ thành Quy Nhơn, chạy ra hai huyện Phù Ly và Bồng Sơn, quan quân ở hai huyện ấy đã kinh tâm tán đởm. Nay Dũng và Nhậm kéo quân ra chỉ một hồi trống cũng có thể đuổi chúng chạy ra đến phủ Quảng Ngãi rồi, cần gì phải Nguyễn Huệ ra tài. Ấy là một lẽ, rồi Nhạc ứa nước mắt nói tiếp - Lẽ thứ hai là trước lúc lâm chung, thân phụ ta căn dặn rằng phải thay Người dưỡng dục hai em, nhất là Huệ lúc mới sinh ra, hoa Huệ trong vườn bỗng nở hoa thơm ngát nên phụ thân ta mới đặt tên là Huệ, tục là Thơm, và tin rằng ngày sau Nguyễn Huệ sẽ làm nên điều tốt đẹp, đem lại tiếng thơm cho tổ tông. Bởi vậy thân phụ thường bảo ta không được để Huệ xông pha nơi gian khổ,

hiểm nghèo. Việc này thân mẫu và hai em đều biết, ta không cho Huệ cầm quân Bắc tiến, cũng là làm theo lời di huấn của thân phụ mà thôi.

Nguyễn Huệ bước đến cầm tay anh khóc rằng:

- Phụ thân chẳng may mất sớm, ơn dưỡng dục của đại huynh ví như trời biển. Xét theo đạo nhà là quyền huynh thế phụ, xét theo phép nước là nghĩa chúa tôi. Đại huynh dạy bảo thế nào em nhất nhất tuân theo, xin đại huynh cho em dời doanh trại tập binh từ Tây Sơn Thượng về Tây Sơn Hạ dưới chân đèo Mang để việc đưa tân binh về huấn luyện và đưa tinh binh đến sa trường được thuận tiện.

Nhạc nói:

- Lời em rất phải, các tướng cứ y lệnh mà làm.

Mọi người đều hăng hái đứng dậy. Huệ quay sang dặn Sở và Lân:

- Đèo Cù Mông là yết hầu phía Nam của thành Quy Nhơn. Nếu đánh chiếm được đèo này chẳng những giữ vững Quy Nhơn mà còn có thể dễ dàng lấy đất Phú Yên. Nhân khi quân giữ đồn chưa hay tin Quy Nhơn thất thủ hai em xuất kỳ bất ý đánh lấy đỉnh Cù Mông là làm nên công lớn vậy!



đèo Cù Mông

Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân xin vâng. Huệ quay sang dặn dò Nhậm và Dũng:

- Đánh hai huyện Phù Ly và Bồng Sơn đúng như đại huynh nói chỉ một hồi trống là xong, nhưng đánh đèo Thạch Tân là việc khó. Em Dũng và ông Nhậm nên gắng sức đồng lòng.

Vũ Văn Nhậm cười lớn:

- Tướng quân quá lo xa đó thôi. Phù Ly và Bồng Sơn là hai huyện lớn còn đèo Thạch Tân là một đồn nhỏ chỉ có mấy trăm quân. Nếu ta lấy hai huyện xong thì quân trên đèo nghe tin ắt bỏ đồn mà chạy chứ khó là khó làm sao?

Huệ đáp:

- Biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Chưa rõ địch tình ông đừng nên khinh địch mà tổn thất ba quân.

Nhậm chỉ cười mà không nói. Huệ quay sang Nguyễn Nhạc thưa:

- Nếu Dũng và Nhậm lấy xong huyện Phù Ly, đại huynh nên cho quân đóng đồn ở chân núi Bô Chinh Sơn (núi Bà ở Phù Cát) để phòng quân Nguyễn đánh vào sườn ta bằng thủy binh ở cửa biển Cách Thử và cửa đầm Đạm Thủy (nay là cửa Đề Gi). Nếu lấy xong huyện Bồng Sơn nên cho quân đóng đồn ở núi Hương Sơn, để phòng quân Nguyễn đánh vào cửa An Giũ (Hoài Hương). Còn các nơi không có cửa biển thì núi non hiểm trở làm thành trì che chở mặt Đông. Nếu được như thế và Dũng, Nhậm lấy được đèo Thạch Tân thì phủ Quy Nhơn của ta coi như là bất khả xâm phạm. Xin đại huynh lưu ý đến hai cửa biển này.

Nhạc cảm động an ủi Huệ:

- Em thật hết lòng lo lắng cho anh, nhưng mọi việc đã có anh và quân sư định liệu. Em hãy gắng sức huấn luyện tinh binh để chờ ngày Nam chinh Bắc tiến.

Huệ quay sang dặn dò Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc:

- Cửa Giã và đầm Thị Nại là nơi trọng yếu của thành Quy Nhơn. Tuyết và Lộc đừng nên khinh xuất.

Dặn dò xong Huệ mới an lòng bái biệt ra đi. Các tướng đều sửa soạn ai vào việc nấy.

CHƯƠNG 9

Bỏ tiểu tiết, Vũ Văn Dũng ra tài

Tham đại công, Chu Văn Tiếp ôm hận

Nguyễn Khắc Tuyên chỉ kịp dắt theo vài chục tên lính cận vệ ra cổng Bắc thành Quy Nhơn chạy. Ngặt nỗi Khắc Tuyên thân hình mập béo, ngựa nặng quá không chạy mau được, một giờ đi được ba mươi dặm. Lại thêm trời nắng chang chang, đi đến trưa người ngựa đều mệt, đến chân núi Bô Chinh Sơn, thấy cây cao bóng mát, Khắc Tuyên hối quân xuống ngựa ngồi nghỉ. Bỗng thấy trong núi một đoàn người ngựa kéo ra, đi đầu là năm viên dũng tướng. Khắc Tuyên hoảng sợ than:

- Sau lưng giặc đuổi, trước mặt cướp chặn đường về, bởi trước giờ ta giết người vô tội, hà hiếp lương dân nên nay phải đền mạng ở nơi này. Ngựa đã đuối sức làm sao chạy kịp nữa.

Bỗng nghe một trong năm viên tướng ấy hỏi:

- Người ngồi ấy có phải là Tuần vũ phủ Quy Nhơn Nguyễn Khắc Tuyên?

Khắc Tuyên thất sắc chối:

- Không phải! Tôi là dân trong thành Quy Nhơn. Thành bị quân Tây Sơn Nguyễn Nhạc cướp nên chúng tôi mới bỏ nhà chạy loạn đến đây.

Người kia ôn tồn nói:

- Tôi có nghe bá tánh bảo rằng Quan tuần vũ phủ Quy Nhơn hình dạng to lớn khác thường. Nay thấy người lại thấy cốt cách sang trọng hơn kẻ bình thường thì chẳng phải là đại quan đó sao?

Khắc Tuyên ấp úng chưa biết nói thế nào thì người ấy nói tiếp:

- Xin đại quan chớ ngại. Tôi là Chu Đoan Chữ, các em tôi là Chu Văn Tiếp, Chu Đoan Chân, Chu Đoan Hãn và Phạm Văn Sĩ quê ở huyện Phù Ly, tập hợp được năm trăm binh mã ở núi Bô Chinh Sơn định ngày đầu quân đánh thằng buôn trầu Nguyễn Nhạc. Nay nghe chúng cướp thành Quy Nhơn mới đem quân đến cứu.

Khắc Tuyên lúc bấy giờ mới hoàn hồn, mừng quá liền hỏi:

- Ta chính là Tuần vũ Nguyễn Khắc Tuyên. Thành Quy Nhơn bị chúng lấy mất, lũ giặc sắp sửa đuổi đến đây vậy phải làm sao?

Chu Văn Tiếp bước lên nói:

- Đại quan nên sai vài tên quân chạy về phi báo cho hai huyện Phù Ly, Bồng Sơn, bảo quan huyện Bồng Sơn báo về cho quan tổng trấn dinh Quảng Nam là Nguyễn Phúc Nghiêm được biết, đem đại binh vào đánh dẹp. Còn đại quan nặng quá ngựa không chở nổi đi đường bộ không tiện, tôi sẽ cho Phạm Văn Sĩ theo phò đại quan về phía Đông Bô Chinh Sơn rồi dùng thuyền ra cửa Cách Thử, xuôi gió Đông nam về Bắc.

Chu Văn Tiếp nói đến đây, nghe tiếng quân hò reo, tiếng trống dồn dập, liền hối:

- Phạm Văn Sĩ theo phò tá đại quan còn bốn anh em ta ở đây chặn giặc. Khắc Tuyên vội vàng lên ngựa chạy theo Phạm Văn Sĩ. Chu Đoan Chữ hỏi:

- Giặc đông ta ít phải liệu thế nào?

Tiếp đáp:

- Quân cốt giỏi chẳng cốt nhiều. Ta chia quân làm hai cánh phục ở hai bên bìa rừng chờ chúng đến, rồi đổ ra đánh ắt là phải thắng.

Khi ấy tướng Tây Sơn là Vũ Văn Dũng và Vũ Văn Nhậm kéo quân đến phía Nam núi Bô Chinh Sơn, thấy rừng rậm hoang vu, cỏ cây chằng chịt, Nhậm có ý lo ngại hỏi Dũng.

- Nơi này địa thế hiểm trở nếu địch cho mai phục rồi chờ quân ta đến hai mặt giáp công thì làm thế nào?

Văn Dũng cười đáp:

- Lúc đi ông nói với tướng quân Nguyễn Huệ rằng lấy sông Phù Ly và Bồng Sơn thì quân Nguyễn ở đèo Thạch Tân bỏ đồn mà chạy, nay mới đến núi Bô Chinh Sơn là địa đầu của huyện Phù Ly lại e ngại thế.

Văn Nhậm đáp:

- Không phải là tôi sợ, nhưng muốn thắng địch thì phải hiểu rõ tình hình địch. Nay cho quân tạm nghỉ rồi phái người dò xét tình hình, sau sẽ tùy cơ ứng biến.

Văn Dũng nói:

- Theo tôi không cần phải dò xét làm chi.

Nhậm hỏi:

- Binh pháp có câu: “Biết người biết ta trăm trận trăm thắng”. Nay chưa dò biết địch tình cứ nhắm mắt tiến quân ngộ nhỡ có mai phục, ắt là ta đem binh vào chỗ chết hay sao?

Dũng đáp:

- Trong binh gia phải biết nắm thời cơ. Nay quân ta khí thế đang hăng đi đến đâu dân ùn ùn theo đến đấy, binh triều chỉ nghe tiếng đã bắt giò lên cổ mà chạy, ta cứ thừa quân thế như chẻ tre mà tiến. Còn nếu chúng có mai phục nhưng lòng quân đã rã, cầm giáo tay run, trong lòng chực chạy. Binh như thế thì dù mưu mẹo thế nào cũng dễ hồ thắng được ta sao? Ấy là ta biết lấy cái lớn mà bỏ điều nhỏ vậy. Tôi xin dẫn năm trăm quân đi trước mở đường, nếu có mai phục tôi sẽ cố sức đánh. Tướng quân đem toàn quân hai mặt giáp công lại binh mai phục của địch, ấy là dùng kế của địch mà thắng địch vậy.

Văn Nhậm nói:

- Thôi được cứ theo kế ấy mà làm. Văn Dũng quay lại nói với ba quân:

- Các ngươi theo ta đi tiên phong đánh quan quân chúa Nguyễn. Lúc còn ở Tây Sơn Thượng tướng quân Nguyễn Huệ huấn luyện các ngươi một đánh hai, ba, vào chỗ giáo gươm không hề nao núng. Nay ở cánh rừng phía trước có quân mai phục, nếu chúng bắn tên thì dùng khiên đỡ, nếu chúng đến gần thì liều chết đánh. Chỉ có tiến chứ chẳng có lùi. Các ngươi có đồng lòng gắng sức cùng ta chăng?

Ba quân đồng thanh nói:

- Chúng tôi xin cùng sống chết với tướng quân.

Nhậm hỏi Dũng:

- Tướng quân quả quyết trong ấy có mai phục hay sao mà bảo quân chuẩn bị kỹ lưỡng thế?

Dũng đáp:

- Binh pháp có câu: "Đừng cậy là địch không đến, hãy cậy là địch đến ta đã có kế sách để đợi chúng rồi vậy". Tôi dặn quân như thế là đề phòng trường hợp nguy nhất mà thôi.

Nói rồi cầm đại đao lăm lăm đi trước, năm trăm quân hùng dũng theo sau.



Vũ Văn Dũng

Chu Đoan Chữ, Chu Văn Tiếp, Chu Đoan Chân, Chu Đoan Hãn chờ quân Tây Sơn lọt vào ổ mai phục liền hô quân tiến lên. Văn Dũng lập tức chia quân làm hai cánh sẵn sàng nghênh địch, nhưng khi thấy đạo quân đối địch mặc toàn y phục dân thường Dũng bèn gò ngựa lại hỏi lớn:

- Các ngươi là ai? Có đánh lầm nhau chăng?

Chu Đoan Chữ chẳng nói chẳng rằng thúc ngựa xông tới chém Văn Dũng. Văn Dũng cúi mình tránh khỏi, thuận tay hoành đao chém một nhát, Đoan Chữ đầu rơi xuống đất. Chu Văn Tiếp thấy anh chết thảm, uất khí xông lên hét vang một tiếng cùng hai em vây Văn Dũng vào giữa mà đánh. Vũ Văn Dũng một mình chống đỡ ba anh em họ Chu không hề nao núng. Quân Tây Sơn vốn đã chuẩn bị khí thế rất hăng lại thêm võ nghệ tinh nhuệ, đánh quân họ Chu mỗi lúc một lùi. Khi ấy Vũ Văn Nhậm nghe tiếng trống trận quân mình liền thúc quân tiến lên. Chu Văn

Tiếp thấy quân mình thua, lại thấy Tây Sơn có binh tiếp ứng liền hô lui quân, chạy vào sào huyệt trong núi Bô Chinh Sơn.

Đến nơi Tiếp nghiến răng khóc rằng:

- Giặc Tây Sơn giết anh ta thật thê thảm. Thù này ta quyết chẳng đội trời chung.

Nói xong uất hận, ngã ra kêu gào thảm thiết. Chu Đoan Chân, Chu Đoan Hãn hết lời khuyên giải, Tiếp vẫn chưa nguôi. Lúc ấy Phạm Văn Sĩ vừa về đến lựa lời khuyên nhủ:

- Nay việc đã lỡ, nhị ca dẫu có khóc than, đại ca cũng không thể sống dậy được. Xin nhị ca tạm gác ưu phiền để cùng bàn kế sách về sau.

Chu Văn Tiếp gạt lệ hỏi:

- Quân ta còn được bao nhiêu?

Chu Đoan Chân đáp:

- Còn bốn trăm quân, mất một trăm quân.

Văn Tiếp nói:

- Hãy cho người ra liên lạc với quan Trấn thủ dinh Quảng Nam Nguyễn Phúc Nghiêm đem quân vào đánh. Còn ta tuyển thêm quân, nếu giặc lấy Phù Ly và Bồng Sơn thì ta sẽ chặn đường về của chúng. Ấy chẳng phải là lập được đại công sao?

Phạm Văn Sĩ bàn:

- Nếu giặc lấy xong hai huyện Phù Ly và Bồng Sơn thì quân ta nguy mất.

Văn Tiếp hỏi:

- Sào huyệt của ta trong núi Bô Chinh Sơn địa thế hiểm trở, giặc Tây Sơn không thể vào được, lương thảo của ta đủ dùng một năm. Nay nghe mất Quy Nhơn triều đình ắt lập tức đem binh thảo phạt, khi ấy ta xuất quân đánh giặc lập công thì nguy là nguy làm sao?

Văn Sĩ đáp:

- Nếu giặc lấy xong hai huyện tất đem quân đóng ở các cửa biển đề phòng binh triều đánh đường thủy. Nay đang là mùa khô nếu chúng dùng hoả công đốt núi khi ấy quân ta bốn mặt đều thọ địch thì chẳng phải là nguy ư!

Chu Văn Tiếp giật mình hỏi:

- Vậy giờ ta nên làm thế nào?

Văn Sĩ đáp:

- Nhân khi chúng chưa chiếm giữ cửa biển ta đem toàn quân xuống cửa Cách Thử, chạy ra Quảng Nam đầu quân.

Văn Tiếp xua tay nói:

- Ta nhân lúc loạn, thừa thời, lập nên công lớn lưu danh hậu thế. Nếu ra Quảng Nam đầu quân chẳng qua chỉ làm một chức cai cờ là cùng. Ấy không phải là chí hướng của bậc đại trượng phu.

Phạm Văn Sĩ hiến kế:

- Ở phủ Phú Yên có một dãy núi tên là núi Trà Lang nằm về phía Nam đèo Mù Công. Thế núi rất là hiểm trở, lại nằm án ngữ con đường độc đạo vào Nam. Nếu nhị ca không muốn đầu quân thì ta đi thuyền vào Phú Yên chiếm cứ núi này chiêu binh mãi mã truyền hịch phò chúa Nguyễn diệt Tây Sơn. Chặn đường Nam tiến của giặc Tây Sơn, ấy cũng là lập nên đại công đó!

Văn Tiếp khen:

- Diệu kế! Lời ấy rất hợp ý ta. Truyền quân mở đường theo chân núi ra cửa biển Cách Thử rồi xuống thuyền vào Phú Yên.

Ngày ấy Nguyễn Nhạc và Trương Văn Hiến mở kho thóc phân phát cho dân trong thành Quy Nhơn vừa về dinh phủ, quân thám mã mặt Nam về báo rằng:

- Bẩm trại chủ, tướng quân Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân đã chiếm đèo Cù Mông.

Lại có quân thám mã mặt Đông về báo:

- Bẩm trại chủ, tướng quân Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc toàn thắng ở Cửa Giã lấy được hàng trăm chiếc thuyền của binh triều.

Nguyễn Nhạc mừng rỡ nói:

- Hay lắm! Việc tranh lấy địa lợi còn chờ cánh quân mặt Bắc của Vũ Văn Nhậm và Vũ Văn Dũng lấy đèo Thạch Tân nữa là xong. Không biết cánh quân mặt Bắc đã tiến đến đâu rồi?

Thạch Tân: Nay là đèo Bình Đê, ranh giới giữa Bình Định và Quảng Ngãi.

Vừa nói xong quân thám mã về báo:

- Bẩm trại chủ, tướng quân Vũ Văn Nhậm và Vũ Văn Dũng đã chiếm được hai huyện Phù Ly và Bồng Sơn.

Nhạc vội hỏi:

- Sao không thừa thắng đánh lấy đèo Thạch Tân?

Tên quân đáp:

- Đèo Thạch Tân binh triều canh phòng cẩn mật quân ta không tiến được. Tướng quân Vũ Văn Nhậm có thư trình trại chủ.

Nguyễn Nhạc giở thư ra, xem xong nói:

- Văn Nhậm gửi thư nói đèo Thạch Tân là con đường độc đạo, địch ở trên cao lăn gỗ đá bắn cung tên xuống như mưa, quân ta không làm sao tiến được. Lại có tin Tổng binh dinh Quảng Nam là Tôn Thất Hương đem ba vạn tinh binh đóng ở phía Bắc đèo Thạch Tân thuộc phủ Quảng Ngãi nay mai sẽ vượt đèo vào đánh quân ta.

Nhậm và Dũng xin viện binh. Ý quân sư thế nào?

Trương Văn Hiến đáp:

- Nay quân ta trong thành được năm ngàn quân, đem ra tiếp viện cho Vũ Văn Nhậm và Vũ Văn Dũng cả thảy chỉ có tám ngàn quân, cũng chưa phải là đối thủ của ba vạn tinh binh triều. Quân của Sở - Lân, Tuyết - Lộc cũng không thể điều ra mặt Bắc, bỏ các nơi hiểm yếu ở mặt Đông và Nam thành Quy Nhơn được.

Nguyễn Nhạc thở dài nói:

- Nếu lấy được đèo Thạch Tân thì quân ta có sợ gì ba vạn quân của chúng - Nhạc chợt nhớ điều gì liền hỏi - Nguyễn Huệ liệu việc không sai. Sao Huệ biết rằng đèo Thạch Tân lại khó đánh?

Hiến đáp:

- Đèo Thạch Tân địa thế hiểm trở, dễ giữ khó đánh. Ai lấy được đèo này phải từ trên đánh xuống, địch quân chỉ có một con đường độc đạo từ dưới đi lên, chẳng khác đèo Cù Mông ở phía Nam. Nhưng khi ta đánh thành Quy Nhơn thì Khắc Tuyên mở cổng Bắc thành mà chạy, nên binh triều ở đèo Thạch Tân hay được đã kịp đề phòng.

Nguyễn Nhạc nói:

- Theo ý tôi, ở địa giới huyện Phù Ly và Bồng Sơn có một đường đèo (Nay là đèo Phủ Cũ) nằm giữa hai ngọn núi Lại Khánh ở phía Tây và núi Bích Kê ở phía Đông. Ta đem năm ngàn quân đến phục ở hai sườn núi này, rồi truyền cho Nhậm và Dũng chờ quân Tôn Thất Hương đến thì ra đánh rồi giả thua mà chạy, nhử cho chúng lọt vào đèo này phục binh ta đổ ra đánh, nhất định phải thắng. Quân sư thấy thế nào

Văn Hiến đáp:

- Lúc tôi còn ở kinh thành có nghe anh em Tôn Thất Hương, Tôn Thất Tiệp đều là tướng trí dũng và trung nghĩa. Kế này chưa hẳn đã dụ được Tôn Thất Hương. Nhưng nếu Tôn Thất Hương không dám tiến binh thì ta dựa vào thế hiểm yếu của núi Lại Khánh và Bích Kê mà bảo toàn lực lượng, giữ vững từ huyện Phù Ly trở vào. Ấy cũng là thượng sách. Trại chủ nên theo kế ấy làm.

Nguyễn Nhạc bèn để Nguyễn Lữ, Nguyễn Thung ở lại giữ thành Quy Nhơn rồi hạ lệnh xuất quân.

CHƯƠNG 10

Nên nghĩa vợ chồng, Diệu - Xuân hết lòng vì chúa

Bày trận thủy hoả, Nguyễn Huệ diệu kế dụng binh

Tôn Thất Hương sai con là Tôn Thất Chính đem năm ngàn quân đi tiên phong vượt đèo Thạch Tân đánh quân Tây Sơn, tự mình dẫn đại quân đi sau tiếp ứng. Đạo quân tiên phong Tôn Thất Chính đi đến đâu quân Tây Sơn lui đến đấy. Tiến một mạch đến chân núi Bích Kê thấy núi non trùng điệp cây cỏ um tùm. Chính sợ phục binh bèn đóng đồn cách núi Bích Kê hai mươi dặm chờ đại binh trợ chiến. Tôn Thất Hương dẫn đại binh đến nói:

- Giặc không đánh trận nào mà chỉ lui quân. Chúng muốn bảo toàn lực lượng dụ ta vào eo núi này. Kể ra cũng lắm mưu nhiều kế, nhưng lừa ta sao được.

Vừa nói dứt lời bỗng nghe tiếng trống dập dồn, tiếng quân hò reo vang trời dậy đất, quân Tây Sơn từ trong núi xông ra. Đi đầu là hai viên tướng đầu đội mũ lông thú, mình mặc giáp trụ uy nghi, toàn quân đều mặc áo đỏ, ào ào xông đến. Tôn Thất Hương sai quân dàn trận, sẵn sàng đợi địch. Hai bên giáp chiến, chém giết rất hăng. Tôn Thất Hương thấy quân Tây Sơn dũng mãnh, tiền quân yếu thế, liền sai con là Tôn Thất Đính chia hậu quân làm hai cánh tiến lên đánh vào hai bên sườn địch. Vũ Văn Nhậm trông thấy liền đánh trống thu quân. Quân Tây Sơn làm như hỗn loạn theo đường đèo bỏ chạy. Tôn Thất Chính xua tiền quân đuổi tràn theo. Bỗng nghe chuông thu quân liền quay ngựa lại hỏi:

- Thưa cha! Sao không nhân lúc thắng trận đuổi theo giặc, đánh giết một trận rồi chiếm lại thành Quy Nhơn?

Tôn Thất Hương nói:

- Con còn nhỏ chưa từng xông pha trận mạc nên không biết đấy thôi. Hãy nhìn xem hai bên sườn núi có phục binh.

Tôn Thất Đính ngơ ngác hỏi:

- Thưa cha, con có thấy phục binh nào đâu?

Tôn Thất Hương cười bảo:

- Nếu phục binh mà cho ta thấy thì sao gọi là phục được. Hãy quan sát thiên nhiên để biết điều nhân sự. Ở cánh rừng hai bên sườn núi rộng chừng vài dặm, chim chóc tự nhiên bay lên hàng đàn thì trong ấy chẳng phải có phục binh đó ư!

Đính và Chính cùng nói:

- Cha liệu việc như thần. Giờ ta phải tính kế nào qua khỏi đèo này?

Hương đáp:

- Việc này ta đã có kế!

Nói xong bèn viết một phong thư sai sứ giả đem trao cho Tây Sơn Nguyễn Nhạc, rồi kéo đại binh lui về đóng đồn ở phía Nam sông Lại Dương.

***

Nguyễn Nhạc nhận thư Tôn Thất Hương bèn hội các tướng bàn việc quân.

Nhạc nói:

- Tôn Thất Hương biết kế mai phục của ta nên không đuổi theo tiền quân Nhậm và Dũng. Nay lại cho người đưa thư nói rằng:

Quân ta khởi binh tôn phò Hoàng tôn Dương là thuận lòng trời hợp lòng người, hắn bất đắc dĩ nghe lệnh tổng trấn Quảng Nam dinh là Nguyễn Phúc Nghiêm nên phải đem quân chinh chiến chứ lòng chẳng muốn. Nguyễn Phúc Nghiêm rất thích ăn thú rừng, trong dinh lúc nào cũng nuôi vài mươi con để dùng dần. Nay nếu quân ta nộp cho hắn nai, hươu, lợn rừng, mang mển, dê rừng, mỗi thứ hai mươi con, cả thảy một trăm con còn sống, hắn sẽ đem dâng cho trấn thủ Quảng Nam Nguyễn Phúc Nghiêm, rồi lựa lời ngon ngọt để Nghiêm đừng hối thúc việc quân, ấy là kế hoãn binh. Sau đó hắn sẽ sai người tâm phúc ra kinh thành mật báo với Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương bỏ kinh thành vào với quân ta để đánh đổ Trương Phúc Loan. Không biết những lời ấy là thật hay có ẩn ý gì?

Nhạc nói xong có quân thám mã về báo:

- Địch lui về một trăm dặm, đóng quân ở phía Nam sông Lại Dương. Quân sư Trương Văn Hiến cười rằng:

- Tôn Thất Hương quả nhiên trí dũng hơn người, lại rất rành binh pháp. Nay đang là mùa hè nóng nực, gió Nam thổi mạnh khí hậu khô rốc, nên hắn lui về đóng quân gần sông Lại Dương để nhờ hơi nước ẩm mát giữ gìn sức khoẻ tướng sĩ và tránh xa núi này để dễ đề phòng quân ta tập kích, đồng thời cho ta tin rằng hắn có thiện ý như đã viết trong thư, người như thế thật đáng là danh tướng.

Nguyễn Nhạc nghi ngờ hỏi:

- Quân sư nói vậy có nghĩa là hắn có mẹo gì ư?

Hiến trầm ngâm đáp:

- Núi rừng mùa khô rất dễ bị địch dùng hỏa công. Nhưng quân triều đóng ở phía Bắc, mà gió Nam đang thổi ngược ra, nên Tôn Thất Hương không thể dùng hỏa công đốt núi. Nay nếu ta nộp đủ trăm con thú, hắn sẽ cho đại quân tiến sát rừng rồi bất ngờ thả thú có mang lửa và chất dẫn hoả trên mình. Thú rừng tất sẽ chạy vào rừng. Ấy là không thuận gió mà vẫn có thể dùng hoả công, khi ấy ắt phục binh của ta sẽ làm mồi cho lửa.

Nguyễn Nhạc giật mình hỏi:

- Tôn Thất Hương quả nhiên lợi hại. Nếu ta không nộp thú cho hắn thì hắn làm thế nào?

Hiến đáp:

- Hắn tiên liệu rằng nếu ta không nộp thú ắt phải hẹn ngày để dùng kế hoãn binh. Ấy là hắn dùng kế hoãn binh của ta để làm kế hoãn binh của hắn. Rồi nhân lúc ta không đề phòng, hắn chia quân dùng thuyền nhỏ ra cửa biển An Giũ vượt qua núi Bích Kê vào cửa biển đầm Đạm Thủy, rồi đổ bộ đánh vào sau lưng ta. Khi ấy hắn phóng hỏa đốt núi thì quân ta nguy mất.

Hiến vừa dứt lời viên tiểu tướng vào báo:

- Bẩm trại chủ, có hai viên tướng người Tàu tên là Lý Tài và Tập Đình đem quân vào cửa biển Đạm Thủy xin nương nhờ quân ta và xin lương thực. Tướng quân Nguyễn Văn Tuyết không dám quyết nên sai tôi đến xin lệnh trại chủ.

Nguyễn Nhạc hỏi:

- Hai viên tướng ấy hiện ở đâu?

- Một người theo tôi đến đây, đang chờ ngoài doanh trại.

Nhạc liền cho mời vào hỏi:

- Chẳng hay tướng quân là người phương nào, vì sao phải đến đây nương nhờ Tây Sơn ta?

Người ấy đáp:

- Tôi tên Lý Tài và người anh em kết nghĩa tên Tập Đình quê ở Quảng Đông, nguyên là thuộc tướng nhà Minh. Chúng tôi dấy binh phản Thanh phục Minh, nên bị quân Thanh đánh đuổi, không còn đất dung thân phải theo đường biển chạy về đây. Hiện nay quân lương hết sạch, xin Chúa công thương tình cho mảnh đất dung thân, cấp lương thảo qua cơn hoạn nạn. Nếu có gì sai bảo, anh em tôi xin đem thân khuyển mã báo đền.

Nói xong khóc lạy. Nhạc động lòng nói:

- Việc ấy đối với ta chẳng khó gì. Nhưng từ Quảng Đông đến đây đường xa vạn dặm, sao tướng quân không vào Bắc Hà xin nương nhờ chúa Trịnh mà phải vượt sóng gió đến nơi này?

Lý Tài gạt nước mắt đáp:

- Ở Bắc Hà vua Lê chúa Trịnh đang chịu thụ phong và nộp cống cho nhà Thanh. Nếu tôi vào đất ấy thì có khác gì làm mồi cho kẻ muốn tâng công. Trên đường đi có ghé vào Phú Xuân thì bị quân chúa Nguyễn đánh đuổi bảo tôi là cướp biển. Rồi cứ thế đi lần vào phương Nam. Hôm tháng trước tình cờ gặp một toán quan quân đi thuyền ra Phú Xuân, hỏi ra mới biết đó là quan Trấn thủ thành Quy Nhơn bị Chúa công đánh đuổi. Tôi trộm nghĩ Chúa công vì dân nghèo dấy nghĩa ắt thương kẻ đường cùng, vả lại không lệ thuộc vào người nào, ắt là nương nhờ được. Nên mới mạo muội đến đây, xin Chúa công mở lượng hải hà.

Nói xong lại khóc lạy. Nguyễn Nhạc cảm động đỡ Lý Tài dậy hỏi:

- Tướng quân hiện có bao nhiêu quân, đang đồn trú ở đâu?

Lý Tài đáp:

- Tôi hiện còn một ngàn quân và năm mươi chiếc thuyền, hết lương nên cho thuyền vào cửa biển Đạm Thủy. Tướng quân Nguyễn Văn Tuyết đem quân ra đánh. Tôi treo cờ trắng và bỏ khí giới, Tuyết tướng quân cho đóng tạm trong đầm Đạm Thủy.

Nhạc quay sang hỏi Trương Văn Hiến:

- Ý quân sư thế nào?

Văn Hiến đáp:

- Thấy người cùng đường không cứu thì đâu phải là chính nghĩa. Xin trại chủ cấp cho họ một ngàn hộc thóc. Khi có việc cần nhờ họ giúp một tay, ấy là cả hai cùng có lợi vậy.

Nhạc nghe lời, nói với Lý Tài:

- Tướng quân hãy quay về tạm neo thuyền trong đầm Đạm Thủy, ta sẽ cho người vận tải lương thực, và lệnh cho Tuyết tướng quân trả khí giới cho binh sĩ của tướng quân. Hiện nay quân ta đang chống nhau với binh triều Nguyễn. Tướng quân cứ nghỉ cho khoẻ, khi cần có thể vì ta mà giúp một tay chăng?

Lý Tài mừng rỡ lạy tạ ơn:

- Ơn sâu của Chúa công nguyện kết cỏ ngậm vành. Dù nhảy vào dầu sôi lửa bỏng tôi quyết chẳng từ nan.

Nói rồi lạy tạ ra đi. Võ Đình Tú đứng lên nói:

- Thưa trại chủ, tôi thấy người này mắt lươn, môi mỏng, mũi thời nhọn, mà nhân trung thời ngắn ắt không phải người ngay. Xin trại chủ chớ khá tin dùng.

Văn Hiến cười khen Đình Tú:

- Đình Tú tuổi còn nhỏ mà biết xem tướng nhìn người, quả có mắt tinh đời. Ta cũng biết thế nhưng cứ đem ân đức mà cảm hoá ấy chẳng phải là con đường nhân đạo hay sao? Nếu về sau ăn ở hai lòng ta sẽ liệu sau, Đình Tú đừng ngại. Bây giờ trại chủ hãy đưa thư hẹn Tôn Thất Hương trong nửa tháng nộp đủ số thú rồi sai người triệu Nguyễn Huệ đem quân hợp sức định ngày phá địch.

***

Nói về Nguyễn Huệ sau khi lấy thành Quy Nhơn, vâng mệnh anh về Tây Sơn Thượng cùng nữ tướng Bùi Thị Xuân dời trại luyện binh xuống Tây Sơn Hạ. Trần Quang Diệu đem năm trăm quân đến gia nhập nghĩa quân. Diệu nói:

- Tôi vâng lệnh tướng quân đem quân bản bộ mở đường Thượng đạo. Tôi theo lối mòn của người Thượng thông thương với nhau, đường núi này trong có thể vào đến Bình Thuận, ngoài có thể ra tới Nghệ An. Nay việc đã xong, đem quân về phụng mệnh.

Nguyễn Huệ mừng rỡ vỗ vai Diệu khen:

- Tướng quân thật là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Mở được con đường này coi như ta đã hoàn thành một nửa sứ mệnh đập đổ hai nhà Trịnh Nguyễn, xoá bỏ ranh giới Linh Giang, đem giang sơn về một mối, mang lại thái bình cho trăm họ rồi vậy. Nay quân ta chiếm thành Quy Nhơn, đang tiến ra thu phục hai huyện Phù Ly và Bồng Sơn, tôi vâng lệnh đại huynh dời doanh trại xuống miền Tây Sơn Hạ để huấn luyện tân binh. Tôi và cô Xuân phải gấp đi ngay, phiền tướng quân tạm ở lại đây chờ người Thượng mang voi đến nộp, rồi xuống hội quân ở Tây Sơn Hạ. Chẳng hay tướng quân có vui lòng chăng?

Trần Quang Diệu khẳng khái đáp:

- Đã là việc quân thì phải gạt bỏ tình riêng, sao tướng quân lại phải hỏi thế?

Nguyễn Huệ vờ hỏi:

- Sao tướng quân lại nói là gạt bỏ tình riêng? Có phải tướng quân còn phu nhân ở quê quán?

Diệu thành thật đáp:

- Tôi chưa gặp được ý trung nhân nên chưa thành gia thất.

Huệ lại quay sang Bùi Thị Xuân hỏi:

- Còn cô Xuân quê nhà ở Tây Sơn Hạ, lâu nay vì việc quân phải xa nơi chôn nhau cắt rốn. Nay được về nơi ấy nên vui mới phải, sao nét mặt lại ưu phiền như thế?

Bùi Thị Xuân ngập ngừng đáp:

- Tôi lâu nay huấn luyện tượng quân ở nơi này có đôi phần quen người quen cảnh, nay ra đi cũng ít nhiều lưu luyến vài kỷ niệm mà thôi.

Huệ bật cười ha hả hỏi:

- Có phải kỷ niệm xạ tiễn giết hổ cứu người không?

Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân cùng thẹn thùng cúi mặt. Nguyễn Huệ cầm tay Diệu và Xuân nói:

- Nỗi lòng của hai người ta đã rõ. Nếu ta không làm cầu Ô Thước thì biết bao giờ Ngưu Lang, Chức Nữ mới gặp được nhau đây? Thôi tướng quân hãy cùng theo về Tây Sơn Hạ, ta sẽ xin phép Bùi ông tác hợp cho hai người.

Quang Diệu ái ngại hỏi:

- Vậy còn việc nhận voi của người Thượng phải tính thế nào?

Huệ cười đáp:

- Lão làng tự khắc sai người mang về Tây Sơn Hạ. Lúc nãy ta nói thế là để thử lòng hai vị mà thôi.

Diệu và Xuân đồng thanh nói:

- Đa tạ tướng quân thương tình tác hợp.

Về đến Tây Sơn Hạ, Huệ đứng ra chủ hôn, cử hành hôn lễ cho Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân. Việc vừa xong có quân đến đưa thư của Nguyễn Nhạc. Nguyễn Huệ mời Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân đến giở bản đồ ra nói:

- Tổng binh Quảng Nam dinh là Tôn Thất Hương đem ba vạn quân vào đóng ở phía Nam sông Lại Dương. Đại huynh cùng quân sư đem toàn quân trong thành Quy Nhơn hợp với quân Nhậm và Dũng đóng tại núi Lại Khánh và núi Bích Kê chặn địch. Đại huynh bảo ta đem quân hợp sức phá giặc. Nay hai người mới nên duyên gia ngẫu, vì việc quân khẩn cấp ta có việc muốn nhờ Diệu, trong lòng ái ngại lắm thay.

Diệu vòng tay nói:

- Tôi đã thưa với tướng quân, vì việc quân phải gạt bỏ tình riêng. Xin tướng quân xuống lệnh tôi dù phải phơi gan trải mật chẳng dám chối từ.

Huệ chỉ vào bản đồ nói:

- Phiền tướng quân đem năm trăm quân bản bộ ngược theo đường Thượng đạo ra huyện Bồng Sơn đến thượng nguồn sông Lại Dương đắp đập chặn nước, rồi đốn cây thả trên đập, chờ khi nào thấy lửa cháy, nghe tiếng súng nổ ở hạ lưu Lại Dương thì sai quân phá đập. Ta muốn mượn dòng nước này chặn đường lui quân của binh Nguyễn triều. Còn cô Xuân ở lại giữ doanh trại, huấn luyện tượng binh. Ta đem quân hợp sức với đại huynh phá địch.

Nguyễn Huệ dẫn quân đến phía Nam núi Bích Kê và núi Lại Khánh, quân Tây Sơn trông thấy hô vang:

- Tướng quân Nguyễn Huệ đến, lo gì giặc chẳng tan. Nguyễn Nhạc ở trong doanh trại nghe tiếng ồn ào liền hỏi:

- Ngoài kia có việc gì mà binh sĩ náo động thế?

Quân canh đáp:

- Thưa trại chủ, tướng quân Nguyễn Huệ dẫn quân về, tướng sĩ trông thấy mừng rỡ hô vang rằng: Tướng quân Nguyễn Huệ đến, lo gì giặc chẳng tan đấy ạ!

Nguyễn Nhạc liền cho triệu Nguyễn Huệ cùng các tướng họp bàn việc quân.

Huệ quỳ tâu:

- Em vâng lệnh đại huynh đến phục mệnh. Nghe nói Tôn Thất Hương đem đại binh đóng ở phía Nam sông Lại Dương. Thưa đại huynh việc ấy có không?

Nguyễn Nhạc chưa kịp trả lời. Vũ Văn Dũng bước ra nói:

- Đúng là như vậy. Lúc tôi cùng Vũ Văn Nhậm chiếm xong huyện Bồng Sơn, thì binh triều đem ba vạn quân vượt đèo Thạch Tân đánh xuống. Trại chủ lệnh cho tôi cùng Nhậm không được đánh mà cứ giả vờ sợ hãi chạy một mạch đến đây. Nay sư huynh đến, xin trại chủ cho chúng tôi cùng sư huynh ra huyết chiến một phen.

Nguyễn Huệ trấn an Văn Dũng:

- Sư đệ đừng nên nóng nảy. Đại huynh và quân sư ắt có kế rồi.

Rồi quay sang Hiến, Huệ hỏi:

- Nay kế phá giặc đại huynh và quân sư định liệu thế nào xin xuống lệnh, chúng tôi lập tức ra trận lập công.

Trương Văn Hiến trầm ngâm đáp:

- Tôn Thất Hương dùng kế hoãn binh, bắt ta nộp cho hắn một trăm con thú, hắn sẽ lui binh. Ta sẽ tương kế tựu kế hẹn nửa tháng sẽ giao nộp đủ, rồi lệnh cho Nguyễn Văn Tuyết cùng Lý Tài phục thủy binh ở cửa biển đầm Đạm Thủy, nhất định hắn sẽ chia quân đi đường thủy vào cửa biển này đánh sau lưng doanh trại của ta. Đợi khi Tuyết phá địch ở đầm Đạm Thủy xong, đại binh của ta sẽ đánh vào đại bản doanh của chúng bên bờ sông Lại Dương, thì việc đuổi chúng ra khỏi đèo Thạch Tân nào có khó gì.

Nghe xong Nguyễn Huệ tâu:

- Đại huynh đưa thư hẹn với hắn cứ một ngày nộp mười con, trong mười ngày sẽ nộp đủ số thú rừng, để hắn khinh thường là ta đã trúng kế. Sau ba ngày, tôi xin đem năm ngàn quân làm tiên phong đánh giặc. Nếu không phá được binh triều xin về đây chịu chém đầu theo tướng lệnh.

Nguyễn Nhạc nổi giận vỗ án quát:

- Ngươi là đứa con nít, cứ cậy khoẻ nói càn, quân ta một vạn chưa dám ra giữa chiến trường đánh nhau với ba vạn quân địch. Cái đầu ngươi nào có sá gì, nhưng còn tính mạng năm ngàn quân của ta thì sao?

Văn Hiến đứng dậy can rằng:

- Xin trại chủ bớt giận. Huệ nói vậy ắt là có kế sách - Rồi quay sang hỏi Huệ - Con định đánh thế nào mà năm ngàn quân có thể phá được ba vạn quân của địch?

Huệ quỳ tâu:

- Thưa thầy, con sẽ cho quân đối mặt giáp chiến với binh triều.

Nói chưa dứt lời, Trương Văn Hiến lắc đầu, các tướng Nhậm, Dũng, Tú đều ngơ ngác nhìn nhau. Nguyễn Nhạc thấy thế lại vỗ án hét lớn:

- Sức ngươi đã bạt sơn cử đảnh như Hạng Võ ngày xưa chưa mà cậy khoẻ ngông cuồng?

Nguyễn Huệ sợ hãi quỳ lạy:

- Em chưa nói hết lời, xin đại huynh bớt giận. Nguyên là nhờ hồng phúc của đại huynh, em vừa chế được một thứ binh khí, một quân ta có thể đánh được mười quân địch.

Nguyễn Nhạc nghi ngờ hỏi:

- Thứ vũ khí nào mà lợi hại thế? Nếu còn nói càn ta quyết trị tội không tha!

Nguyễn Huệ vội gọi quân mang vào một cây sắt vừa vặn tay cầm, dài chừng hai thước. Huệ cầm lên nói:

- Đây là cái ống bằng đồng, rỗng ở bên trong, có hai khoen dùng để gắn một cây đuốc ở ngay miệng ống. Trong ống đựng đầy một thứ nhựa cây, khi ra trận chỉ cần cầm ống này vung về phía địch, nhựa trong ống văng ra, gặp lửa ở miệng ống lập tức bốc cháy. Giặc bị phỏng tất phải văng gươm mà chạy. Thứ nhựa cây này văng đâu dính đó, phủi không rời, dập không tắt, sức nóng vô cùng, anh em ba quân gọi là hỏa hổ, xin đại huynh xem xét.

Văn Hiến lấy làm lạ hỏi:

- Thứ hỏa hổ này cổ kim chưa từng nghe nói. Huệ lấy đâu ra nhựa cây ấy? Nguyễn Nhạc cầm ống hỏa hổ săm soi nói:

- Thứ nhựa cây của người Thượng lấy ở trên rừng, ban đêm cần ánh sáng thì thay dầu mà đốt. Ta từng sống với người Thượng bao nhiêu năm mà chẳng nghĩ ra. Nguyễn Huệ quả nhiên là thần cơ diệu toán. Truyền quân chuẩn bị xuất quân. Phong Nguyễn Huệ làm tiên phong, Văn Dũng làm phó tướng đem năm ngàn quân đánh vào trại địch. Ta sẽ đem đại binh tiếp ứng.

Nguyễn Huệ nói:

- Em đã cho bộ tướng là Trần Quang Diệu đem năm trăm quân chặn đường về của địch. Ba vạn quân triều không thể nào chạy khỏi sông Lại Dương. Đại huynh ra chiếu lệnh truyền Lý Tài và Tập Đình dẫn một ngàn binh bản bộ đem chiến thuyền vào cửa biển An Giũ rồi án binh bất động, khi nào thấy lửa cháy ở bờ phía Nam sông Lại Dương thì đem quân theo bờ Bắc bất ngờ đánh lấy đèo Thạch Tân, ắt là toàn thắng.



hỏa hổ của quân Tây Sơn cùng với thần công cỡ nhỏ

Trương Văn Hiến xua tay nói:

- Tôn Thất Hương là đại tướng của chúa Nguyễn rất giỏi dụng binh, dù quân thua vẫn trật tự mà lui. Trần Quang Diệu đem năm trăm quân sao chặn được đường về của ba vạn quân địch.

Các tướng đều nói:

- Lời quân sư hữu lý. Nguyễn Huệ giãi bày:

- Tôi sai Trần Quang Diệu đem năm trăm quân lên thượng nguồn sông Lại Dương đắp đập chặn nước, rồi đốn cây thả ở đầu dòng, hẹn thấy lửa cháy ở hạ lưu sông Lại thì phá đập. Nước và gỗ sẽ đổ xuống như thác, quân triều dù mọc cánh cũng không qua khỏi Lại Dương.

Văn Hiến cười ngặt nghẽo nói:

- Huệ ơi con đã tính nhầm rồi. Nay đang là mùa nắng hạn, sông Côn còn phải cạn trơ gò huống hồ là sông Lại Dương, thì nước đâu mà con đắp đập ngăn sông?

Nguyễn Huệ đáp:

- Thưa thầy, thông thường mùa này các sông đều khô cạn, nhưng đặc biệt sông Lại Dương mùa mưa thì không bị lụt lớn, mùa nắng hạn nước vẫn tràn đầy. Bởi thế nhân dân trong vùng thường có câu hát rằng "Nước Lại Dương mênh mang mùa nắng, dòng sông Côn lai láng mùa mưa". Xin thầy cùng đại huynh an tâm, đánh trận này nếu có một tên quân Nguyễn triều qua được bờ bắc Lại Dương, Huệ tôi xin về chịu tội.

Trương Văn Hiến ngạc nhiên nói:

- Trong cõi trời đất này lại có con sông lạ lùng thế sao? Nếu quả vậy là trời giúp ta rồi đó. Nguyễn Huệ biết dùng cỏ cây, nước lửa thay cho quân lính thật là tài năng hiếm có trên đời. Ta trước dạy binh thư võ nghệ cho Huệ, nhưng tùy cơ ứng dụng binh pháp cũng không bằng Huệ vậy. Tâu trại chủ cứ theo kế ấy mà làm, trận này nhất định bắt sống cha con Tôn Thất Hương.



sông Côn

CHƯƠNG 11

Sông Lại Dương, cha con Tôn Thất Hương tận trung bỏ mạng

Núi Thạch Tân, anh em Lý Tài tàn sát hàng quân

Tôn Thất Hương đóng quân ở bờ Nam sông Lại Dương, có quân vào báo:

- Thưa tướng quân, chủ tướng Tây Sơn là Nguyễn Nhạc sai người dâng thư cho tướng quân.

Hương xem xong thư mừng rỡ cười lớn:

- Nguyễn Nhạc quả nhiên trúng kế, phen này ta sẽ đốt quân mai phục của chúng trong núi Bích Kê và Lại Khánh thành tro bụi cho chúng biết tài dụng binh của ta.

Tôn Thất Đính tò mò hỏi:

- Trong thư giặc nói gì mà cha tỏ ra vui mừng thế?

Hương đáp:

- Nguyễn Nhạc xin mỗi ngày nộp mười con thú rừng, trong mười ngày sẽ đủ số. Mười ngày sau một trăm con thú này sẽ thay ta đốt phục binh của chúng ở hai hòn núi kia vậy.

Tôn Thất Chính kính cẩn hỏi:

- Xin cha giảng giải rõ hơn, chúng con vẫn còn chưa hiểu.

Tôn Thất Hương dẫn hai con ra ngoài doanh trại, gọi quân mang đến một con ngựa, có một cái hòm bằng gỗ được đặt vừa vặn, nai nịt cẩn thận trên lưng ngựa. Đến gần con ngựa đó, Hương nói:

- Các con cứ cho đây là một con thú rừng. Trong chiếc hòm này đựng đầy than củi đang cháy, dưới than lửa lót một lớp tro cho khỏi nóng lưng thú. Ta cho đại binh tiến sát bìa rừng rồi thả chúng ra, thú rừng ắt phải chạy vào rừng. Mùa này cây lá khô trong rừng chồng chất lên nhau, gặp một mồi lửa tức khắc bùng cháy, khi ấy đường đèo và hai ngọn núi kia sẽ biến thành biển lửa. Các con hiểu chưa?

Vỡ lẽ, Tôn Thất Đính mừng rỡ nói:

- Ngược hướng gió mà vẫn đánh được hỏa công, cổ kim chưa từng nghe nói. Cha thật là thần cơ diệu toán!

Nói rồi ba cha con hớn hở vào dinh.

***

Ba hôm sau, Nguyễn Huệ đem năm ngàn quân tiến đánh. Quân vào phi báo, Tôn Thất Hương liền nai nịt cầm thương lên ngựa, cùng hai con ra chiến trận. Đợi quân Tây Sơn vào vừa tầm tên, Hương ra lệnh cho quân xạ tiễn. Binh Nguyễn triều bắn tên ra như mưa, Nguyễn Huệ lệnh cho ba quân khom mình cầm khiên che tên cứ thế tiến lên. Hương bảo Tôn Thất Đính:

- Con mau dẫn một ngàn kỵ binh chuẩn bị giáp chiến, cha sẽ cho binh bộ tiếp ứng. Bọn giặc này quả nhiên liều lĩnh, có năm ngàn quân mà dám tấn công vào đại binh của ta.

Tôn Thất Đính vâng lệnh đi ngay. Hai bên giáp chiến hò reo vang dậy góc trời. Quân Tây Sơn đốt đuốc tung hỏa hổ, kỵ binh Nguyễn triều dính nhựa hỏa hổ, người ngựa đều bị cháy bỏng, hỗn loạn quay đầu chạy. Tôn Thất Đính ngăn cản không xuể, giận lắm một mình thúc ngựa xông lên, bị Nguyễn Huệ bắn cho một mũi tên nhằm giữa trán té nhào xuống ngựa chết tươi. Tôn Thất Hương thấy con chết thảm lòng đau như cắt, cố cầm nước mắt hối Tôn Thất Chính:

- Con mau dẫn hậu quân lui về bờ Bắc Lại Dương. Cha cầm trung quân chặn giặc rồi sẽ từ từ mà lui.

Nói rồi nghiến răng vung thương thúc quân xông lên. Quân Nguyễn triều vừa xáp tới gần đã bị quân Tây Sơn tung hỏa hổ đốt, vội vàng cởi áo quăng gươm mà chạy, tiếng gào khóc vang lên thảm thiết. Tôn Thất Hương liệu bề không chống nổi liền thúc ngựa chạy theo. Phút chốc đuổi kịp hậu quân Tôn Thất Chính, cùng gặp nhau ở bờ Nam sông Lại Dương, Hương nói:

- Không biết chúng dùng thứ vũ khí gì, lửa từ trong ống tuôn ra đốt quân ta không kịp trở tay. Con hãy cho thương binh bị lửa đốt vượt sông chạy trước. Ta mau rút về giữ đèo Thạch Tân, nếu chúng đuổi theo thì lấy gỗ đá lăn xuống, chứ giữa chiến trường mà đánh thì dù thiên binh vạn mã cũng phải bại!

Khi quân Nguyễn triều thua chạy, Nguyễn Huệ lệnh cho quân không được đuổi theo. Vũ Văn Dũng hỏi:

- Sao sư huynh không cho quân thừa thắng đuổi theo? Nguyễn Huệ ngậm ngùi chỉ quân Nguyễn nói:

- Binh triều lớp chết lớp bị thương ước nửa vạn người. Vì đấu tranh mà phải chém giết lẫn nhau, nhưng xét cho cùng đều chung dòng giống cả. Thấy tình cảnh thế này Dũng không xót dạ sao?

Vũ Văn Dũng cúi đầu thưa:

- Sư huynh dũng lược vượt xa Hạng Võ, nghĩa nhân trội hẳn Lưu Bang. Trước tấm lòng đại đức của sư huynh, Văn Dũng thấy mình nhỏ mọn lắm thay.

Huệ trầm tư nói:

- Giữa trận chiến phải hết lòng giết giặc để giành chiến thắng, giữ mạng sống cho mình ấy là điều tự nhiên của lẽ sinh tồn. Nhưng nếu thế không bị buộc thì đừng sát hại sinh linh.

Vừa lúc ấy Nguyễn Nhạc dẫn đại binh đến hỏi Huệ:

- Sao em không thừa thắng đuổi theo quân địch mà lại dừng quân ở đây?

Huệ vòng tay đáp:

- Thưa đại huynh, binh Nguyễn triều không thể nào vượt khỏi Lại Dương, ta chia ba cánh bao vây ắt địch phải cùng đường. Nếu chúng cởi giáp quy hàng, xin đại huynh dung nạp cho rõ ràng đại nghĩa của ta.

Nguyễn Nhạc cười bảo:

- Ta năm ấy cũng vì thương kẻ cùng đường mới đưa dân lên vùng Tây Sơn Thượng, điều này ta há chẳng biết ư? Vả lại trong quân lệnh có điều cấm giết hàng quân. Ta là chủ tướng lại phạm vào quân lệnh hay sao?

Rồi quay lại ba quân, Nhạc nói:

- Các ngươi cùng ta đánh đổ binh triều, trừ diệt Phúc Loan, đem lại áo ấm cơm no cho cha mẹ vợ con gia quyến của các ngươi. Trong quân Nguyễn triều kia biết đâu chẳng có họ hàng của các ngươi trong đó. Nay ta bảo các ngươi, nếu địch bỏ khí giới không kháng cự thì các ngươi nên mở lượng hiếu sinh, chớ giết người vô tội.

Ba quân cùng quỳ xuống thưa:

- Vua trời đại đức. Chúa công đại đức. Chúng tôi một dạ vâng lời! Nguyễn Nhạc liền hạ lệnh tiến quân.

***

Khi ấy Trần Quang Diệu ở thượng nguồn sông Lại Dương thấy lửa cháy ngút trời ở hạ lưu, lại nghe cả tiếng la hét, trống trận dập dồn liền truyền lệnh phá đập. Gặp lúc Tôn Thất Chính dẫn thương binh ra đến giữa sông, nước sông lúc ấy cạn không quá gối, quân bị bỏng nằm lăn dưới nước để dập lửa và cho đỡ nóng. Bỗng nước và gỗ cây tuôn xuống ầm ầm như thác đổ, quân Nguyễn triều bị cây bừa nước cuốn, người ngựa không còn một mạng!

Tôn Thất Hương ở trên bờ nhìn thấy con mình bị chết trong dòng nước bạc, như dao cắt ruột, không dằn được nỗi đau hét lên một tiếng:

Con ơi! Rồi té nhào xuống ngựa.

Tả hữu đỡ dậy, thấy quân Tây Sơn đã bao vây ba mặt, còn sau lưng nước đổ ầm ầm, ba quân đều vứt giáo xin hàng. Tôn Thất Hương khóc rằng:

- Con ta một đứa chết xác bị cháy thành tro, một đứa thây làm mồi cho cá, còn ta bị vây bốn mặt cùng đường. Nhà ta mấy đời đều làm khanh tướng, ta chỉ có chết đi để trọn nghĩa trung thần, vẹn tình phụ tử chứ còn sống trên đời làm chi nữa!

Nói xong rút gươm toan tự vẫn, bỗng sực nhớ điều gì, liền quăng gươm, đi về phía Nguyễn Nhạc quỳ nói:

- Tôi là tướng bại binh, xin tướng quân thương tình tha cho tội chết. Vũ Văn Nhậm thị oai nạt rằng:

- Đây là chúa công của Tây Sơn ta, sao ngươi dám gọi là tướng quân?

Tôn Thất Hương sợ hãi dập đầu lạy thưa:

- Bại tướng không biết là Chúa công. Xin Chúa công tha cho tội chết!

Nguyễn Nhạc cười lớn hỏi:

- Ngươi là đại tướng của chúa Nguyễn lại tham sống sợ chết đến thế sao? Ngươi dập đầu xin tha mạng nhưng bình sinh ta rất khinh ghét hạng người này.

Tôn Thất Hương vội đứng dậy nói:

- Tôi không phải kẻ tham sanh úy tử, lúc nãy đã định liều mình trả nợ quân vương. Nhưng nhìn thấy Chúa công tai to mặt lớn, tay dài quá gối tướng mạo phi phàm đúng là chân mệnh đế vương. Vả lại trong quân của Chúa công có kẻ kỳ tài bày ra trận đất lửa phía trước, trận nước phía sau thì nghiệp cả ắt thành. Nay được thấy dung nhan của Chúa công trong lòng đã thoả nguyện. Xin Chúa công cho biết vị nào đã bày kế đánh trận này, cho tôi được diện kiến thì dù Chúa công có giết cũng chẳng ân hận gì.

Nguyễn Nhạc chỉ Nguyễn Huệ cười nói:

- Ấy chính là em ta, Nguyễn Huệ. Ngươi hãy xem thử tướng mạo em ta thế nào?

Tôn Thất Hương nhìn Nguyễn Huệ như quan sát tướng mạo, rồi bất ngờ nhảy đến, rút dao ngắn giấu trong người đâm Nguyễn Huệ. Huệ ngồi trên lưng ngựa vung chân đá một cước, Hương ngã nhào xuống đất. Hô quân trói lại, Nhạc hỏi:

- Cớ sao ngươi lập kế xin hàng rồi mưu giết em ta?

Tôn Thất Hương trợn mắt mắng:

- Ta muốn giết tên này để trừ mối nguy cho xã tắc. Nhà ta mấy đời khanh tướng lẽ đâu lại hàng lũ giặc cướp như ngươi sao!

Nói xong đập đầu xuống đất mà chết!

Trương Văn Hiến thương xót nói:

- Tôi thường nghe nói Tôn Thất Hương là người tín nghĩa. Nay đến lúc chết còn lo trừ hại cho chúa, thật là một đấng trung thần. Xin Chúa công cho mai táng tử tế, tỏ rõ lòn tôn trọng người trung nghĩa của ta.

Nguyễn Huệ xuống ngựa, nhẹ nhàng đưa tay vuốt mặt Hương, nhưng mắt Hương vẫn mở trừng trừng. Thấy vậy Huệ nói:

- Tướng quân có cái lý trung với vua, tôi có cái lý hiếu với dân. Tuy rằng chí hướng khác nhau nhưng nghĩa khí của tướng quân, tôi một lòng tôn kính, thì vì đâu mà còn oán giận nhau đến thế!

Huệ vừa nói dứt lời, mắt Hương liền nhắm lại. Nguyễn Nhạc sai người lo hậu sự theo lễ công hầu, rồi sai Huệ, Dũng làm tiên phong, tự mình kéo đại binh dẫn theo quân sư Trương Văn Hiến, Vũ Văn Nhậm, Võ Đình Tú thừa thắng ra đánh phủ Quảng Ngãi.

***

Nói về Lý Tài và Tập Đình đem quân vào cửa biển An Giũ (cửa Hoài Hương, Bình Định ngày nay) thấy lửa cháy ở bờ Nam sông Lại Dương bèn men theo bờ Bắc kéo quân ra tiến sát chân núi Thạch Tân. Quân Nguyễn trong các chòi canh trên đèo nói với nhau:

- Tướng quân Tôn Thất Hương đem ba vạn quân đuổi giặc Tây Sơn chạy vào Quy Nhơn rồi. Ta ở đây bình an vô sự, ăn ngon ngủ yên.

Nói rồi mạnh ai nấy lăn ra ngủ. Lý Tài sai quân lặng lẽ đến bên chòi canh giết hết quân canh. Quân Nguyễn trong đồn trên đỉnh đèo không hề hay biết. Quân Lý Tài bí mật vây đồn hò hét xông vào. Quân Nguyễn trong lúc mất vía lũ lượt ra hàng. Lý Tài và Tập Đình bèn sai quân giết hết cả đi. Quân chết hàng mấy trăm người, thây chất thành đống.

Nguyễn Huệ và Vũ Văn Dũng cầm quân tiên phong đến đèo Thạch Tân, thấy quân Nguyễn chết thây nằm rải rác, doanh trại trên đỉnh đèo cờ Tây Sơn bay phấp phới, Huệ vui mừng bảo Dũng:

- Tập Đình, Lý Tài đã chiếm đèo Thạch Tân, anh em ta mau lên ấy xem sao.

Đi gần đến doanh trại lại thấy vài trăm xác quân Nguyễn chất thành đống, Nguyễn Huệ sắc mặt hầm hầm nói:

- Hai tên tướng Tàu này thật là vô đạo, giết người không biết gớm tay.

Vũ Văn Dũng can Huệ:

- Trong lúc đánh nhau giết quân địch là lẽ thường tình, sao sư huynh gọi người ta là vô đạo?

Huệ cắt nghĩa rằng:

- Từ dưới chân đèo đi lên, thây nằm rải rác là người chết trong lúc đánh nhau. Còn gần doanh trại thây nằm thành đống là phường khát máu tàn sát hàng quân, chốc nữa hỏi Lý Tài nếu không phải thế thì Dũng chớ gọi ta là sư huynh.

Vừa lúc ấy Lý Tài và Tập Đình nghe quân báo có quân Tây Sơn kéo đến liền ra nghênh đón. Nguyễn Huệ chỉ tay vào đống thây người hỏi:

- Tướng quân thật tài tình, đánh như thế nào mà giết địch nhiều thế?

Lý Tài mỉm cười tự đắc nhưng giả vờ khiêm tốn nói:

- Tôi được lệnh Chúa công đem thủy quân vào cửa biển An Giũ, rồi án binh bất động, khi thấy lửa ở bờ Nam sông Lại Dương liền tiến đánh đèo Thạch Tân. Quân giữ đèo ỷ đại quân Tôn Thất Hương còn ở phía trước nên không đề phòng. Bị đánh bất ngờ và thấy quân của tôi mười phần oai dũng vội quăng khí giới xin hàng. Tôi liền cho giết sạch.

Vũ Văn Dũng nghe Lý Tài nói xong mới vỡ lẽ lời của Nguyễn Huệ là đúng,

Dũng giận lắm cao giọng hỏi:

- Quân lệnh của Tây Sơn ta là không giết hàng quân. Tại sao ngươi đem cả mấy trăm quân giết hết cả đi?

Tập Đình đứng cạnh Lý Tài nghe Dũng hoạnh họe quân mình liền lớn tiếng nói:

- Ngươi là gì mà dám bắt bẻ bọn ta. Nếu nói về quân lệnh hãy chờ Chúa công đến đây sẽ hay, ta không việc gì phải tâu bẩm với hạng vô danh tiểu tốt như các ngươi.

Nghe Tập Đình buông lời vô lễ, Văn Dũng bừng bừng nổi giận giơ đao chỉ mặt mắng rằng:

- Ngươi bảo ai là vô danh tiểu tốt. Bọn ngươi không còn đất sống vào lạy lục Chúa công ta xin nương nhờ nơi ở, bố thí miếng ăn, lại dám nói đại tướng quân Nguyễn Huệ, em của Chúa công là vô danh tiểu tốt ư! Để ta chém hai ngươi trả thù cho sinh linh vô tội.

Tập Đình nghe Dũng nói, ngạo mạn cười vang:

- Ngươi tài cán gì mà đòi chém ta. Bọn ta dù thất thế cũng là đại tướng của Thiên triều. Ngươi hãy quăng đao đi kẻo ăn năn không kịp.

Văn Dũng giận điên người cầm đại đao toan xông đến. Huệ ngăn lại, rồi tiến lên chỉ Lý Tài nói:

- Ngươi thì mắt lươn, môi mỏng, lưỡng quyền cao. Ấy là gương mặt của hạng người nham hiểm - Rồi Huệ quay sang Tập Đình – Còn ngươi thì mày xếch, mắt cú vọ, miệng vêu, hàm có ngạnh là gương mặt của kẻ hung tàn. Nay ta quyết giết hai ngươi để trừ hại cho dân Nam ta. Nếu cả hai ngươi cùng một lúc mà đỡ được một nhát đao của ta thì mới là đại tướng của Thiên triều.

Nguyên Nguyễn Huệ lúc thường tiếng nói ngân như chuông, khi nổi giận thì tiếng rền như sấm. Lý Tài và Tập Đình nghe giọng Huệ nói xong thì tâm thần bất định, lại thấy tia mắt như chớp quét sang thì cúi đầu bủn rủn tay chân. Huệ cho ngựa từ từ đi đến rồi hoành đại đao một vòng toan chém. Lý Tài và Tập Đình cả sợ, nhưng việc đã lỡ đành miễn cưỡng đưa đao chống đỡ. Bỗng nghe quân hô vang:

- Chúa công đến! Chúa công đến!

Nguyễn Huệ liền dừng đao xuống ngựa ra mắt Nguyễn Nhạc. Lý Tài và Tập Đình cúi đầu thi lễ rồi nói lớn:

- Xin Chúa công xét xử. Tôi vâng lệnh Chúa công đánh chiếm đèo Thạch Tân. Tướng quân Nguyễn Huệ vừa đến định giết chết anh em tôi.

Nguyễn Nhạc ngạc nhiên gọi Huệ hỏi:

- Vì sao lại có chuyện ấy?

Huệ giận lắm nhưng cố nén đáp lời anh:

- Thưa đại huynh, quân lệnh của ta là không được giết hàng quân, Lý Tài và Tập Đình đem mấy trăm hàng quân giết sạch chất thây nằm thành đống. Thưa đại huynh hai tên này là người vô đạo, cho nên em mới quyết định giết đi, trước là trừ hoạ cho dân, sau là thi hành quân lệnh, xin đại huynh minh xét.

Nhạc hỏi:

- Sao em biết Lý Tài giết hàng quân?

Huệ chỉ mặt Lý Tài nói:

- Thưa đại huynh, điều này chính do miệng Lý Tài nói ra lúc nãy. Nhạc quay sang hỏi Lý Tài:

- Xin hỏi Lý tướng quân điều ấy có không?

Lý Tài sợ hãi đáp:

- Thưa Chúa công, xác quân Nguyễn đều chết trong lúc đánh nhau, nhưng khi tướng quân Nguyễn Huệ hỏi, tôi có ý tự đắc nói rằng quân Nguyễn thấy chúng tôi oai phong nên sợ hãi đầu hàng cả. Huệ tướng quân lại hỏi: Thế hàng quân đâu? Tôi chẳng biết trả lời thế nào đành đáp rằng: Giết hết cả rồi! Chỉ vì tôi có ý kiêu

căng nói quá sự thật, chứ chẳng phải phạm vào quân lệnh, giết hết hàng quân. Xin Chúa công tha cho tội đại ngôn.

Huệ thấy Lý Tài tráo trở giận quá chỉ mặt mắng:

- Tội của ngươi không phải đại ngôn mà là cuồng ngôn loạn ngữ, dám lừa dối cả anh ta. Xin đại huynh cho đem vài tên quân của Lý Tài đến tra xét, sẽ rõ thực hư.

Nguyễn Nhạc liền xua tay nói:

- Thôi, thôi! Chẳng qua là Lý Tài trong lúc phấn chấn nói lời phóng đại mà thôi, ta bỏ qua chuyện này không phải tra xét làm gì.

Nghe Nhạc nói, Huệ tỏ ý thất vọng, rồi cương quyết thưa:

- Thưa đại huynh, quân lệnh nghiêm minh mới thành ra quân kỷ. Việc này phải làm cho ra lẽ để làm gương cho kẻ khác.

Nhạc hạ giọng bảo Huệ:

- Nếu truy xét mà Lý Tài và Tập Đình không phạm quân lệnh thì em mang tội vu khống người vô tội đấy!

Huệ vẫn khăng khăng:

- Nếu đúng vậy em xin chịu tội. Nhạc ôn tồn nói:

- Nay Lý Tài và Tập Đình đã theo quân ta đánh giặc thì cũng là người một nhà, sao em lại quyết vạch lá tìm sâu như thế? Nếu quả Lý Tài và Tập Đình có lỡ phạm một lần mà chứng cứ chưa rõ ràng thì cũng nên bỏ qua để khỏi gây chia rẽ trong quân. Nay ta lệnh cho Lý Tài và Tập Đình lãnh ấn tiên phong, đem một ngàn quân bản bộ tiến đánh phủ Quảng Ngãi. Ta sẽ đem đại binh tiếp ứng.

Huệ mở miệng toan nói, Nhạc nạt rằng:

- Lời ta là tướng lệnh em chớ có nhiều lời. Hãy mau đem ấn ra đây.

Huệ sợ hãi lui ra. Trên đỉnh đèo giữa các tướng sĩ, Nhạc gọi quân đem rượu tự tay rót ban cho Lý Tài và Tập Đình, Nhạc nói:

- Em của ta tuổi còn nhỏ dại có điều mạo phạm, hai tướng đừng để bụng làm gì!

Nay hai tướng hãy vì ta lãnh ấn tiên phong, đem quân Bắc tiến, đập đổ Nguyễn triều. Đợi khi thu phục kinh thành, chúng ta cùng chung phú quý. Hai vị tướng quân có vui lòng chăng?

Lý Tài và Tập Đình cùng lạy tạ ơn, Lý Tài nói:

- Chúa công xét việc rõ ràng, thật là đấng minh quân. Anh em tôi nguyện phơi gan trải mật đáp đền ơn tri ngộ của Chúa công.

Nói rồi lãnh ấn dẫn quân lầm lũi xuống phía Bắc đèo Thạch Tân. Đi một đoạn Tập Đình nói:

- Thằng con nít Nguyễn Huệ nhất định đòi chiếu theo quân lệnh giết chết bọn ta, vì sợ ta tranh mất ấn tiên phong của hắn. Chẳng ngờ Chúa công biết bọn ta là đấng anh hùng, trao ấn tiên phong đánh giặc lập công, chắc thằng nhãi Huệ tức điên lên được.

Nói xong thích chí cười ha hả. Lý Tài nạt rằng:

- Ngươi thật là đồ hữu dũng vô mưu. Đi vào chỗ chết vui sướng lắm sao mà cười.

Tập Đình ngạc nhiên hỏi:

- Nghĩa huynh nói thế là ý gì?

Lý Tài trầm ngâm nói:

- Thật ra Nguyễn Nhạc cũng biết bọn ta giết chết mấy trăm hàng quân Nguyễn triều nhưng chưa chứng cứ nên không quy tội. Chẳng qua Nguyễn Nhạc lợi dụng anh em ta làm con tốt trong bàn cờ tranh bá đồ vương của hắn mà thôi. Nguyễn Huệ chỉ thấy việc trước mắt, còn Nguyễn Nhạc mới thật là người cơ trí.

Tập Đình giật mình hỏi:

- Thế mà tôi chẳng nghĩ ra. Vậy ta nên tính thế nào đây?

Lý Tài đáp:

- Đã là con tốt trong bàn cờ chỉ có tiến chứ chẳng có lùi.

Tập Đình lại hỏi:

- Quân ta dù tinh nhuệ nhưng quân số chỉ có một ngàn. Đánh với quân triều ngộ nhỡ Nguyễn Nhạc không đem quân tiếp ứng thì có phải là hắn mượn tay giặc giết ta không?

Lý Tài lắc đầu nói:

- Nguyễn Nhạc không phải là người như thế. Hắn biết ta là người Tàu không thể lấy danh nghĩa gì chiêu binh mãi mã được, thì hắn sợ gì mượn tay giặc để giết ta. Trước mắt hắn chỉ mượn ta để làm tấm khiên che tên của giặc mà thôi. Từ nay nghĩa đệ nói năng phải cẩn thận, ở dưới trướng người thì đừng có kiêu căng. Ta phải đợi thời cơ rồi sẽ liệu tính.

Về phần quân Tây Sơn, sau khi Lý Tài và Tập Đình đi rồi, Nguyễn Nhạc gọi Nguyễn Huệ cùng các tướng Vũ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng đến bảo:

- Chẳng phải là ta không biết Lý Tài và Tập Đình giết hết hàng quân. Nhưng ta bỏ qua không truy cứu vì biết rằng về sau chúng sẽ không bao giờ dám tái phạm. Nếu giết Lý Tài và Tập Đình thì một ngàn quân người Tàu kia biết để vào đâu, không lẽ lại đem ra giết hết, còn giữ chúng trong quân khác nào nuôi ong tay áo. Chi bằng để cho chúng làm tiên phong đánh giặc, thế chẳng lợi hơn sao.

Huệ cúi lạy tâu:

- Em vì thấy cảnh thảm sát trước mắt nên trong lòng tức giận, chỉ muốn giết chết Lý Tài và Tập Đình báo oán cho dân ta. Em ngu muội chỉ thấy điều trước mắt mà không biết việc về sau. Xin đại huynh rộng lòng tha thứ.

Trương Văn Hiến xen vào nói:

- Nay ba vạn quân triều của Tôn Thất Hương đã bị ta đánh tan, thì quân của phủ Quảng Ngãi và Quảng Nam không phải là đối thủ của ta. Chúa công hãy cho Nguyễn Huệ dẫn ba ngàn quân về đèo Cù Mông hợp cùng Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân đánh vào mặt Nam chiếm lấy thành Phú Yên, Diên Khánh, Bình Thuận. Có hai điều cần thiết phải đưa Nguyễn Huệ về mặt Nam, một là cho an lòng Lý Tài và Tập Đình đang dẫn quân tiên phong đánh ra mặt Bắc, thứ hai là nếu quân triều lấy quân ba dinh là Long Hồ, Phiên Trấn, Trấn Biên ra hợp cùng quân ba phủ Bình Thuận, Diên Khánh và Phú Yên đánh vào phía Nam thành Quy Nhơn thì e rằng Nguyễn Lữ không chống giữ được. Xin Chúa công minh xét.

Nguyễn Nhạc gật đầu bảo:

- Quân sư thật biết người biết ta, nhìn xa trông rộng. Lệnh cho Nguyễn Huệ đem ba ngàn quân vào hợp với quân Sở và Lân đánh vào Nam.

Nguyễn Huệ thưa:

- Thưa đại huynh cùng quân sư, tôi xin đem quân về hợp với Nguyễn Lữ giữ thành Quy Nhơn nhưng khoan đánh lấy Phú Yên.

Văn Hiến ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao con lại làm thế?

Huệ đáp:

- Thưa thầy binh pháp có câu: "Đánh thành thì dễ nhưng giữ thành mới là việc khó". Hiện nay quân của ta còn ít mà phải chia nhau chống giữ ở các nơi hiểm yếu. Vả lại nước Nam ta từ Đàng Ngoài đến Đàng Trong, các trấn phủ đều nằm dọc theo bờ biển. Nếu ta đánh lấy các phủ Phú Yên, Diên Khánh, ngộ nhỡ quân Nguyễn đem thuỷ binh vào các cửa biển chặn đường về của ta rồi binh bộ từ Nam đánh ra, e rằng quân ta lúc ấy lưỡng đầu thọ địch thì nguy.

Văn Hiến hỏi:

- Theo con thì nay mặt Nam phải đánh thế nào?

Huệ đáp:

- Thưa thầy, địa hình nước Nam ta thì việc dùng thủy binh là rất quan trọng. Con xin về trấn Quy Nhơn cùng Nguyễn Lữ đốc thúc dân binh xẻ gỗ đóng thuyền, luyện tập thủy binh và cho đúc thêm thật nhiều súng đại bác là một thứ vũ khí đánh thành vô cùng hiệu quả. Đợi khi quân lực hùng mạnh, ta sẽ đánh vào Nam bằng hai đường thủy, bộ. Khi ấy việc lấy một dải đất từ Quy Nhơn đến Gia Định chỉ một sớm một chiều mà thôi. Xin đại huynh cùng quân sư minh xét.

Trương Văn Hiến suy nghĩ giây lâu rồi nói:

- Lời Nguyễn Huệ rất có lý, nhưng việc thành bại cốt yếu là ở thời cơ. Từ lúc khởi binh đến nay, quân ta đi đến đâu muôn dân nô nức hưởng ứng đến đấy, ấy chẳng phải là ta được thuận lợi thời cơ đó sao? Nay Nguyễn Huệ đem ba ngàn quân chi viện mặt Nam sai Sở và Lân đánh lấy Phú Yên vỗ an bá tánh, mở kho thóc cướp được của quân Nguyễn phân phát cho dân nghèo, chiêu mộ thêm binh sĩ. Nếu quân Nguyễn từ Gia Định đánh ra mà Sở, Lân không chống được thì hãy bảo toàn

lực lượng rút về Quy Nhơn cố thủ. Dù không giữ được thành Phú Yên nhưng lòng dân đã nên gốc rễ. Binh pháp có câu “chiếm thành không bằng chiếm lòng dân”, ấy là kế sách lâu dài vậy.

Nguyễn Nhạc tán thành nói:

- Người xưa có nói bậc đại thức giả thì thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, trung tường nhân sự. Quân sư thật là người đã quán triệt cả ba điều ấy rồi vậy. Huệ hãy về Quy Nhơn theo sách lược của quân sư mà hành động.

Rồi Nhạc cùng Trương Văn Hiến, Vũ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng, Võ Đình Tú ồ ạt dẫn quân Bắc tiến. Chẳng bao lâu đến cuối năm Quý Tỵ (1773) niên hiệu Cảnh Hưng thứ 34, quân Tây Sơn ở mặt Nam do Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân thống lĩnh đánh chiếm được Phú Yên, Diên Khánh rồi thừa thắng đánh chiếm thành Bình Thuận. Đi đến đâu dân chúng nổi dậy xin theo, quan quân giữ thành đều bỏ thành chạy.

CHƯƠNG 12

Trương Văn Hiến dụng kế nghi binh

Nguyễn Đăng Trường bày mưu chặn giặc

Tin quân Tây Sơn làm chủ một vùng lãnh thổ rộng lớn từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận cấp báo về kinh thành Phú Xuân. Chúa Định vương Nguyễn Phúc Thuần lập tức thiết triều, mời bá quan văn võ bàn luận kế sách. Định vương nói:

- Nay giặc cướp Tây Sơn dụ dỗ đám dân đen, lại mị dân truyền hịch tôn phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương đánh đổ Quốc phó. Quả nhân từ lúc lên ngôi chúa đến nay thiên hạ thái bình, mọi việc đã có Quốc phó lo toan, vả lại ta mới hai mươi tuổi chưa từng biết việc chiến chinh. Nay giặc cướp Tây Sơn chiếm đất đai của ta từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận, còn định kéo ra đánh lấy kinh thành. Các khanh đã biết việc ấy hay chưa?

Quốc phó Trương Phúc Loan râu tóc bạc phơ bước ra nói:

- Kính Chúa thượng, lúc này thành Quy Nhơn bị giặc Tây Sơn cướp lấy, tuần phủ Quy Nhơn là Nguyễn Khắc Tuyên chạy đường biển về đây phi báo, lão thần liền sai người về Quảng Nam lệnh cho tổng binh Quảng Nam dinh là Tôn Thất Hương đem quân ở dinh Quảng Nam và phủ Quảng Ngãi vào tiễu trừ giặc cỏ. Không ngờ cha con Tôn Thất Hương đều tử trận ở huyện Bồng Sơn, Quy Nhơn phủ. Nghe tin ấy lão thần đã sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi đem ba vạn quân vào Quảng Nam đánh giặc. Nay mai chắc có tin báo tiệp khải hoàn, xin Chúa thượng an tâm.

Chúa Định vương quở rằng:

- Việc trọng đại như thế, sao Quốc phó lại không cho quả nhân được biết?

Trương Phúc Loan khúm núm thưa:

- Kính Chúa thượng, cung điện Phấn Dương vừa mới xây xong, Chúa thượng đang buồn bực vì nhân dân ca thán, lão thần sợ làm kinh động Chúa thượng nên không dám tâu trình.

Trong hàng quan văn bỗng nhiên có tiếng nói lớn:

- Nay ba vạn quân trấn thủ kinh thành đều đưa vào Quảng Nam đánh Tây Sơn. Lỡ như họ Trịnh ở Đàng Ngoài đem quân xâm phạm Châu Bố Chánh (Quảng Bình ngày nay) thì ta biết làm thế nào?

Mọi người giật mình nhìn lại, thì ra đó là quan văn tước Tĩnh Điệp Hầu, tên huý Nguyễn Đăng Trường. Võ quan chưởng cơ Nguyễn Văn Chính cười nói:

- Ngài là quan văn không rõ việc binh. Ranh giới của ta và họ Trịnh là sông Linh Giang. Sông Linh Giang vừa rộng vừa sâu, ở bờ Nam lại có lũy Trường Dục kiên cố, quân ta đêm ngày canh phòng cẩn mật thì quân Trịnh dễ gì xâm phạm. Tôi nói có phải không tướng quân Tôn Thất Tiệp?

Tôn Thất Tiệp đồng tình gật đầu đáp:

- Lời quan chưởng cơ rất phải, lâu nay họ Trịnh ở Bắc Hà chuyên quyền lấn áp vua Lê khiến trăm họ bất bình nổi lên làm loạn khắp nơi. Ở Hải Dương có Nguyễn Tuyển và Nguyễn Cừ nổi dậy năm Canh Thân (1740). Rồi đến năm Quý Hợi (1743) Nguyễn Hữu Cầu và Hoàng Công Chất lại nổi dậy ở Hải Dương. Cũng năm Canh Thân lại có Nguyễn Danh Phương làm loạn ở Việt Trì, Tam Đảo, sau chiếm lấy Tuyên Quang, suốt mười năm sau là năm Canh Ngọ (1750) chúa Trịnh Doanh mới đánh dẹp xong. Lại có Hoàng thân là Lê Duy Mật nổi dậy ngót hai mươi năm ở huyện Thạch Thành. Rồi đến năm Giáp Tý (1764) Lê Duy Mật cầu cứu chúa Vũ Vương của ta, nhưng Tiên vương không muốn gây việc binh đao với họ Trịnh nên mới chối từ. Quan quân đánh dẹp mãi, hao binh tổn tướng mới yên. Trong nước đã rối ren như thế, thì tâm trí đâu dòm ngó cõi ngoài. Vả lại mới hai năm trước đây Thái tử Lê Duy Vỹ bị chúa Trịnh Sâm giết chết. Trời đất bỗng hôn u địa ám, muôn dân đóng cửa khóc thầm, Trịnh Sâm càng lo sợ trăm họ nổi lên, thì dám đâu cho quân đi đánh đất người. Vậy việc họ Trịnh xâm phạm sông Linh Giang xin Chúa thượng chớ lo.

Tôn Thất Tiệp nói một hơi nghe ra hữu lý, chúa Định Vương và Quốc phó Trương Phúc Loan vừa ý gật gù. Nguyễn Đăng Trường chậm rãi bước ra nói:

- Kính Chúa thượng, đành rằng là như vậy, nhưng lòng tham của con người vốn sâu không đáy. Chỉ e rằng Trịnh Sâm nghe tin quân Tây Sơn đánh phá phía Nam, hắn chỉ thấy cái lợi lấy đất ta ngay trước mắt, quên cái hoạ diệt vong trong nước phía sau lưng, đem quân xâm phạm mặt Bắc thì Kinh đô lưỡng đầu thọ địch. Vậy nay phải gấp dẹp cho xong giặc Tây Sơn, để lỡ có bề gì còn điều quân ra ngoài đánh

Trịnh. Vả lại từ lâu nay trong dân gian có truyền câu sấm của trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm rằng: "Tây khởi nghĩa, Bắc thu công" nay nghe giặc Tây Sơn làm loạn, lòng trung quân rất lo lắng. Xin Chúa thượng xét soi.

Chúa Định Vương liền hỏi:

- Vậy theo khanh thì nên làm thế nào?

Nguyễn Đăng Trường đáp:

- Kính Chúa thượng, quan trấn thủ dinh Long Hồ là lão tướng Tống Phước Hiệp có tài thao lược. Chúa thượng nên sai sứ giả vào đất Gia Định lệnh cho Tống Phước Hiệp lãnh binh ở ba dinh Long Hồ, Phiên Trấn, Trấn Biên. Lập tức đem quân Bắc tiến cho giặc Tây Sơn lưỡng đầu thọ địch, thì quân ta mới mong toàn thắng.

Chúa Định Vương vỗ tay khen:

- Thật là kế sách vẹn toàn. Tống Phước Hiệp trấn thủ nơi xa xôi ngàn dặm nếu không nhờ Tĩnh Điệp Hầu nhắc nhở thì ta đã quên mất ông ấy rồi! Nay ta phong cho Tĩnh Điệp Hầu làm tham tán quân cơ để cùng bàn việc quân.

Nói rồi liền viết chiếu phong Tống Phước Hiệp làm tổng binh Quản dinh Bình Tây Đại tướng quân, điều binh ba dinh ra Bình Thuận đánh Tây Sơn.

***

Lại nói về Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi vâng lệnh Trương Phúc Loan đem quân vào đến phủ Quảng Ngãi, quân Tây Sơn lùi về đóng ở phía Nam sông Trà Khúc. Đồn lũy lập xong, trong đại bản doanh Nguyễn Nhạc hỏi Trương Văn Hiến:

- Nguyễn Văn Hoằng đem ba vạn quân đến đánh ta, tôi nghe lời quân sư lui một mạch đến phía Nam sông Trà Khúc. Sông này vừa cạn vừa hẹp, địa thế không có gì hiểm yếu, sao quân sư lại khuyên tôi lập đồn luỹ nơi đây?

Trương Văn Hiến cười nói:

- Nguyễn Văn Hoằng dù có gan dạ như Quan Vũ đời Hán cũng không dám vượt sông, xin Chúa công chớ ngại!

Vũ Văn Nhậm hỏi:

- Quân sư dựa vào đâu mà quả quyết như thế?

Hiến vuốt râu đáp:

- Nguyễn Huệ đã đem ba ngàn quân chi viện phía Nam, quân ta hiện chỉ có bảy ngàn quân, vả lại nhựa hỏa hổ đã hết, ở Quy Nhơn chưa vận chuyển ra kịp, nếu đánh nhau với ba vạn quân địch e rằng bất lợi, nên tôi mới khuyên Chúa công bảo toàn lực lượng lui quân. Vừa đến đây tôi đã cho thả cho một số quân Nguyễn triều bị bắt trong trận đánh ở sông Lại Dương lúc trước. Chủ ý của tôi là để bọn quân này về báo với Nguyễn Văn Hoằng vì sao ba cha con Tôn Thất Hương phải chết. Nay lại thấy quân ta lui về bờ Nam sông Trà Khúc, Nguyễn Văn Hoằng ắt sợ trận "Thủy hỏa ký tế" như Tôn Thất Hương, thì làm gì dám vượt sông!

Nguyễn Nhạc mừng rỡ khen rằng:

- Ấy thật là diệu kế!

Vừa nói xong bỗng có quân vào báo:

- Thưa Chúa công, quân triều đã kéo đến bờ Bắc sông Trà Khúc.

Nguyễn Nhạc cùng Văn Hiến, Văn Dũng, Văn Nhậm, Đình Tú liền lên ngựa ra ngoài quan sát thấy binh triều quân đông vô số, khí thế hung hăng. Nguyễn Văn Hoằng định hô quân vượt sông tiến đánh, bỗng có quân đến báo:

- Thưa tướng quân, chúng tôi bắt được mấy tên quân, chúng nói là lính của tướng quân Tôn Thất Hương, nên dẫn đến cho tướng quân tra xét.

Nguyễn Văn Hoằng liền cho đưa mấy tên quân đến. Hoằng trợn mắt nạt:

- Chúng bay có phải là quân gian tế, hãy mau khai thật, nếu không, ta chém đầu?

Mấy tên quân quỳ lạy khóc:

- Thưa tướng quân, chúng tôi ở trong quân của tướng Tôn Thất Hương. Tướng Tôn Thất Hương cùng hai con tử trận, chúng tôi bị quân Tây Sơn bắt được lén trốn về đây. Xin tướng quân chớ vượt sông!

Hoằng nghi ngờ hỏi:

- Tại sao các ngươi khuyên ta đừng vượt sông đánh giặc?

Tên quân đáp:

- Thưa tướng quân, lúc tướng Tôn Thất Hương dẫn ba vạn quân vượt đèo Thạch Tân tiến đánh phủ Quy Nhơn, giặc Tây Sơn chỉ lui mà không đánh, nhử quân ta vượt sông Lại Dương ở Bồng Sơn. Rồi chúng cho quân lên thượng nguồn sông Lại Dương đắp đập chứa nước, sau đó chúng từ huyện Phù Ly đánh ra. Quân của chúng có một thứ vũ khí vô cùng lợi hại ấy là một cái ống chứa lửa bên trong, khi giặc vung lên lửa từ trong ống bắn ra, giáo gươm chưa đụng được quân địch thì quân ta đã bị cháy áo phồng mình. Tướng quân Tôn Thất Hương dẫn chúng tôi chạy về sông Lại Dương, thì quân địch ở thượng nguồn phá đập, một nửa quân ta đang vượt sông bị nước cuốn trôi chết cả, lũ chúng tôi không còn đường chạy đành phải đầu hàng. Nay thấy tướng quân toan vượt sông đánh giặc nên mới đến đây dập đầu can gián.

Nghe tên quân kể xong Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi vã mồ hôi trán. Hoằng đưa vạt áo lên lau mồ hôi rồi nói:

- Thảo nào quân thua mà không thấy một người về báo. Đến lúc quân ở đèo Thạch Tân thua chạy về mới hay cha con Tôn Thất Hương thua trận, mà chẳng biết thua thế nào. Truyền quân không được vượt sông, lập tức lập đóng lũy ở bờ Bắc sông Trà Khúc chặn giặc.

Ở bờ Nam sông Trà Khúc, Nhạc thấy quân triều đóng đồn hạ trại ở bờ Bắc bèn vỗ tay cười lớn:

- Quả đúng như quân sư dự đoán, Nguyễn Văn Hoằng không dám vượt sông. Đợi ít hôm chúng sinh lười nhác, ta đánh phá một trận ắt là toàn thắng.

Văn Hiến can:

- Xin Chúa công chớ vội đánh làm gì khi binh Nguyễn triều còn đang mạnh. Không lâu nữa chúng sẽ rút quân về, chừng ấy lấy đất Quảng Nam mà đỡ tốn xương máu của anh em nghĩa sĩ.

Văn Dũng, Văn Nhậm, Đình Tú cùng ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao vô cớ quân Nguyễn lại lui quân?

Văn Hiến vuốt râu đáp:

- Hơn một trăm năm nay họ Trịnh ở Đàng Ngoài lúc nào cũng có tham vọng thôn tính Đàng Trong của họ Nguyễn. Trong lịch sử của cuộc nội chiến này, cả bảy lần đánh nhau đều do họ Trịnh động binh trước, nhưng không lần nào quân Trịnh vượt khỏi sông Linh Giang. Nay chúa Trịnh Sâm nghe quân ta khởi binh đánh chiếm từ Bình Thuận đến Quảng Ngãi, quân Nguyễn triều đem ba vạn quân ở kinh thành vào chống giữ, Trịnh Sâm nhất định sẽ đem quân xâm phạm châu Bố Chánh, khi ấy Nguyễn triều chỉ còn một cách duy nhất là điều binh của Nguyễn Văn Hoằng ra ranh giới sông Linh Giang đánh Trịnh, chỉ để lại đây một lực lượng nhỏ mà thôi. Đối với Nguyễn triều dù sao quân Trịnh vẫn là kẻ thù nguy hiểm hơn ta. Khi ấy ta đánh chiếm Quảng Nam chẳng khó gì!

Nghe xong Nguyễn Nhạc mừng rỡ nói:

- Ta có quân sư khác nào ngày xưa Lưu Bị có Gia Cát Lượng, bày mưu lập kế, định quốc an dân. Nếu không có quân sư mở mang trí óc thì tầm nhìn của ta chắc không ra khỏi Quy Nhơn, Phú Yên, Quảng Ngãi, thì có đâu biết đến việc ở xứ Bắc Hà. Mượn quân người để làm quân mình, không đánh mà thắng, nếu không có quân sư chỉ vẽ ta cứ mang quân gặp địch bừa thì việc thành bại chưa biết phải ra sao! - Rồi quay sang các tướng Nhạc nói - Truyền quân: Án binh bất động, canh phòng cẩn mật, giữ vững doanh trại, ai trái lệnh chém đầu!

***

Ngày ấy tại kinh đô Thăng Long, trong phủ chúa Trịnh Sâm thiết triều hội bá quan văn võ, Sâm nói:

- Trấn thủ đồn Hoành Sơn là Quyền Trung Hầu Hoàng Nghĩa Hồ vừa gửi mật thư cho ta nói rằng: Ở phủ Quy Nhơn có giặc Tây Sơn nổi lên đánh chiếm từ Bình Thuận đến Quảng Ngãi. Chúa Nguyễn phải sai tướng đem ba vạn quân ở kinh thành đi dẹp loạn, lính ở Phú Xuân không còn được bao nhiêu. Ta nên thừa cơ đem đại binh mở cuộc Nam chinh, thu phục đất Thuận Hoá. Cơ đồ của nhà Nguyễn phen này ắt là sụp đổ. Các khanh thấy thế nào?

Trịnh Sâm vừa dứt lời, trong hàng quan văn bỗng có tiếng nói lớn:

- Khải Chúa! Việc ấy không nên!

Mọi người cùng nhìn lại, thì ra là Tứ Xuyên Hầu Phan Lê Phiên.

Trịnh Sâm hỏi:

- Theo ý khanh tại sao ta không nên động binh?

Phan Lê Phiên bước ra quỳ tâu:

- Khải Chúa thượng, mấy chục năm nay, trong nước giặc giã nổi lên làm trăm họ sinh linh rất thống khổ. May nhờ hồng phúc của Chúa thượng nên năm năm nay bốn phương yên ổn. Xin Chúa thượng chớ nên động binh, cho thiên hạ được hưởng cảnh thái bình. Vả lại đã hơn trăm năm nay nước ta với chúa Nguyễn lấy sông Linh Giang làm ranh giới, bờ cõi của ai thì người ấy trị vì. Vậy nên vào năm Giáp Thân (1764) niên hiệu Cảnh Hưng thứ hai lăm, ở nước ta Lê Duy Mật làm loạn xứ Thanh Hoá có viết thư vào muốn cầu cứu chúa Nguyễn Phúc Khoát, nhưng họ Nguyễn vì muốn cầu hoà với ta nên chẳng chịu động binh. Nay nhân lúc người ta có loạn mình đem quân xâm phạm, e thiên hạ cười là thừa cơ nước đục thả câu. Hơn nữa từ xưa đến nay, phàm làm việc gì cũng danh chánh ngôn mới thuận, nay ta muốn mang quân đi đánh phía Nam thì lấy danh nghĩa gì để động binh? Xin Chúa thượng xét lại!

Phan Lê Phiên vừa dứt lời, các quan văn đồng thanh nói:

- Lời Tứ Xuyên Hầu rất phải, xin Chúa thượng chớ động binh! Bỗng trong hàng quan võ có tiếng nói lớn:

- Lời Tứ Xuyên Hầu nói sai rồi!

Đó chính là đại tướng Hoàng Ngũ Phúc, tước Việp Quận Công.

Phan Lê Phiên hỏi:

- Xin hỏi Việp Quận Công lời tôi nói sai chỗ nào?

Việp Quận Công Hoàng Ngũ Phúc đứng lên cười nói:

- Lời Tứ Xuyên Hầu sai ở chỗ: Một là, hơn một trăm năm nay dù rằng lấy sông Linh Giang làm ranh giới nhưng giữa chúng ta và họ Nguyễn đã bảy lần chinh chiến với nhau, sao lại gọi là bờ cõi của ai thì người ấy trị vì. Điều sai thứ hai, đây là dịp tốt trời cho, nếu ta động binh thì dễ dàng thống nhất sơn hà, làm bá chủ thiên hạ. Nay Chúa thượng động binh ấy chẳng phải gây hoạ binh đao, mà là mượn binh đao trong một lúc để muôn dân được thái bình mãi về sau. Ấy là việc nên làm. Điều sai thứ ba là năm ấy Lê Duy Mật viết thư cầu cứu, chẳng phải chúa tôi họ Nguyễn có ý tốt với ta, không đem quân đánh giúp Lê Duy Mật. Chẳng qua vì năm

đó chúa Nguyễn Phúc Khoát tham dâm quá độ mắc bệnh nặng nề, tinh thần bải hoải, thì tâm trí đâu nghĩ đến việc chiến chinh. Nay, nếu ta xuất quân Nam chinh thì trên hợp ý trời, dưới thuận lòng người. Vả lại Quốc phó Trương Phúc Loan tham lam bạo ngược để dân Đàng Trong nheo nhóc lầm than, ta lấy danh nghĩa diệt trừ Phúc Loan thì ấy là danh chánh ngôn thuận vậy. Xin Chúa thượng đừng bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một thuở này.

Trịnh Sâm mừng rỡ đứng lên nói:

- Lời của khanh rất hợp ý ta. Nay ta phong Việp Quận Công Hoàng Ngũ Phúc lãnh chức Bình Nam thượng tướng quân, đem bốn vạn binh thủy bộ vào đánh châu Bố Chánh. Ta nán lại kinh thành sắp xếp việc triều chính xong, sẽ điều binh các trấn về họp tại kinh thành, ta sẽ thân chinh đem đại binh tiếp ứng. Phen này nếu không diệt được nhà Nguyễn thì không còn cơ hội nào khác nữa.

Hoàng Ngũ Phúc quỳ lạy tạ ơn. Trịnh Sâm truyền bãi triều.

Tháng mười năm Giáp Ngọ (1774), niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba lăm, Hoàng Ngũ Phúc cùng các tướng là Hoàng Bình Thể, Hoàng Phùng Cơ và Hoàng Đình Bảo đem bốn vạn quân theo hai đường thủy bộ, hẹn gặp nhau ở sông Linh Giang để cùng đánh nhà Nguyễn.

Nghe tin quân Trịnh đem bốn vạn quân đã đến gần sông Linh Giang, tại kinh thành Phú Xuân, chúa Nguyễn Định Vương lập tức thiết triều.

Chúa lo sợ trách rằng:

- Hôm trước ta nghe lời Nguyễn Văn Chính và Tôn Thất Tiệp bảo không lo quân Trịnh xâm phạm mặt Bắc. Nay ở trong thì giặc Tây Sơn đánh phá, ngoài thì họ Trịnh đem quân sắp tới Linh Giang. Ở kinh thành chỉ còn năm ngàn quân cấm vệ, vậy các ngươi phải liệu thế nào đây?



Việp Quận Công Hoàng Ngũ Phúc

Trương Phúc Loan quỳ tâu:

- Kính Chúa thượng, ở lũy Trường Dục hãy còn năm ngàn quân của tướng Nguyễn Duy trấn thủ. Lũy Trường Dục thành cao hào sâu, năm xưa dưới thời Chúa thượng Phúc Lan, nội tổ của tôi là Trương Phúc Phấn chỉ có mấy ngàn quân trấn giữ lũy này chống nhau với quân Trịnh cả hàng mấy vạn chẳng hề hấn gì, đủ biết lũy Trường Dục hiểm trở thế nào! Quân Trịnh không dễ gì một sớm một chiều hạ được, xin Chúa thượng an tâm. Bây giờ ta lập tức điều hai vạn quân của Nguyễn Văn Hoằng ở Quảng Nam, sai Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính ra lũy Trường Dục tiếp viện, thì không phải lo gì nữa. Xin Chúa thượng mau xuống lệnh.

Định Vương vẫn lo lắng hỏi:

- Ta yên tâm thế nào được. Vậy nếu Nguyễn Văn Hoằng ở Quảng Nam chỉ còn một vạn quân e không phải là đối thủ của quân Tây Sơn!

Mọi người còn đang lo lắng thì Tĩnh Điệp Hầu Nguyễn Đăng Trường bước ra nói:

- Kính Chúa thượng, thần có một kế khiến quân Tây Sơn không thể tiến binh ở mặt Nam để ta rảnh tay điều quân ra Bắc đánh Trịnh.

Định Vương vội vàng hỏi:

- Tĩnh Điệp Hầu có kế gì hãy mau nói ra?

Nguyễn Đăng Trường chậm rãi nói:

- Trong lúc điều hai vạn quân ra Bắc, Chúa thượng nên sai một người vào Quảng Nam trấn giữ cùng Nguyễn Văn Hoằng thì nhất định quân Tây Sơn không dám tiến binh.

Mọi người đồng thanh hỏi:

- Ấy là người nào?

Nguyễn Đăng Trường đáp:

- Ấy chính là Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương!

Quốc phó Trương Phúc Loan vốn không ưa Nguyễn Đăng Trường, nay nghe vậy lạnh lùng hỏi:

- Tĩnh Điệp Hầu có đùa không đấy? Hoàng tôn Dương mới mười tám tuổi, chưa từng biết việc binh nhung, thì sao có thể cầm quân đánh giặc Tây Sơn?

Nguyễn Đăng Trường bình thản đáp:

- Nếu Hoàng tôn Dương vào trấn Quảng Nam thì không cần dùng đến binh đao. Quân Tây Sơn danh nghĩa tôn phò Hoàng tôn Dương đánh đổ quan Quốc phó để thu chúng động binh. Nay Chúa thượng hãy phong cho Hoàng tôn Dương làm Đông cung Thế tử, cho vào trấn đất Quảng Nam. Rồi sai Hoàng tôn Dương viết thư cho Nguyễn Nhạc nói rằng: Chúa thượng và Hoàng tôn lúc ấy đều nhỏ dại, việc soán nghịch là do quan Quốc phó chuyên quyền làm bậy, nay Chúa thượng đã thu giữ binh quyền, giáng chức Quốc phó về làm dân dã, phong Hoàng tôn làm Đông cung Thế tử, vào trấn đất Quảng Nam. Nếu làm thế thì quân Tây Sơn không lấy danh nghĩa gì mà tiến quân cho được. Nếu chúng bỏ danh nghĩa tôn phò mà đánh

quân Hoàng tôn ở Quảng Nam thì lòng người tan rã, việc ấy chắc chắn Nguyễn Nhạc không làm. Ấy là kế sách vẹn toàn, xin Chúa thượng chớ nên chậm trễ.

Định Vương mừng rỡ khen rằng:

- Ấy thật là diệu kế!

Bỗng Trương Phúc Loan quát:

- Nguyễn Đăng Trường to gan phạm thượng. Ngươi bảo ta là chuyên quyền làm bậy. Vậy ngươi dám bảo là Chúa thượng soán nghịch hay sao? Chúa thượng sao không lệnh chém đầu làm gương cho kẻ khác!

Đăng Trường không chút sợ hãi, nói:

- Thần không có ý đó. Ấy là ta mượn danh nghĩa Hoàng tôn Dương nói với giặc Tây Sơn như thế thôi. Xin Quốc phó hãy dẹp bỏ lòng tự ti vị kỷ mà lấy xã tắc làm trọng. Nếu không làm như thế thì chẳng còn cách nào có thể cứu chúa ta trong cơn nguy khốn được đâu!

Định Vương xen vào nói:

- Lời Tĩnh Điệp Hầu nói rất phải. Nay xã tắc ngả nghiêng, tình thế nguy ngập như ngàn cân treo sợi tóc. Nếu không dùng kế này thì cơ nghiệp nhà Nguyễn ta ắt sụp đổ. Quốc phó chớ nên nóng giận vì những lời trung nghĩa của Tĩnh Điệp Hầu.

Phúc Loan giận lắm nhưng vì có lệnh chúa nên đành bấm bụng ngồi im. Chúa Định vương liền sai người đi mời Hoàng tôn Dương đến bệ kiến. Định Vương vừa trông thấy liền ôm chầm lấy Nguyễn Phúc Dương khóc lớn:

- Cháu ơi! Cơ nghiệp nhà Nguyễn ta đến đây là tan nát mất rồi! Nguyễn Phúc Dương dìu chúa đến ngai vàng an toạ rồi nói:

- Xin Chúa thượng đừng nên bi lụy. Cháu từ lâu không tham gia việc triều chính quốc gia, nhưng vẫn biết nước nhà đang trong cơn nguy khốn. Chẳng hay Chúa thượng cho gọi cháu có điều gì sai bảo?

Định Vương vẫn khóc, vỗ tay lên ngai nói:

- Cái ngai vàng này vốn là của cháu, nhưng lúc ấy cháu còn nhỏ dại, nên lúc lâm chung Phụ vương mới cho ta kế vị. Nay ta phong cho cháu làm Đông cung Thế tử vào trấn đất Quảng Nam chặn giặc Tây Sơn, còn ta sẽ đem quân ra sông Linh

Giang đánh Trịnh. Đợi khi non nước bình yên, ta sẽ thoái vị nhường ngôi chí tôn cho cháu, vốn dòng chính thống. Cháu hãy vì cơ nghiệp nhà Nguyễn ta chớ nên chối từ.

Nguyễn Phúc Dương nghe nói được phong làm Đông cung Thế tử trong bụng mừng thầm, nhưng phải vào Quảng Nam đánh giặc Tây Sơn thì lo sợ hỏi:

- Đánh giặc Tây Sơn đã có tướng quân Nguyễn Văn Hoằng. Cháu chưa từng trải việc quân cơ, đánh nhau với Tây Sơn thế nào được?

Định Vương trấn an:

- Nói là vào chặn Tây Sơn nhưng không phải cầm quân đánh giặc. Tĩnh Điệp Hầu Nguyễn Đăng Trường vừa thảo xong một bức thư, cháu cứ sai người mang thư này cho Nguyễn Nhạc. Nguyễn Nhạc tất phải nghe lời cháu mà không dám tiến binh.

Nói rồi liền trao thư cho Phúc Dương. Dương xem xong mừng rỡ reo lên:

- Ấy thật là diệu kế. Nhưng tại sao trong thư bảo giáng chức Quốc phó, cho về làm dân dã mà Quốc phó vẫn đứng hầu bên Chúa thượng vậy?

Trương Phúc Loan giận dữ mắng:

- Thằng con nít không được vô lễ. Ta là Quốc phó nắm quyền nhiếp chính, muốn phong cho ngươi làm Thế tử hay giết ngươi là quyền của ta. Nếu không nể vì Chúa thượng thì ta đã lôi ngươi ra chém tức thì.

Phúc Dương quăng thư xuống đất nói:

- Nếu vậy thì ngươi cứ chém ta đi, rồi quân Tây Sơn sẽ kéo đến đây bằm ngươi làm trăm mảnh. Năm xưa ngươi giết chết Hoàng tử Nguyễn Phúc Luân và Thái úy Trương Văn Hạnh, lại giam lỏng ta suốt chín năm nay. Nếu ta là Đông cung Thế tử thì không có Trương Phúc Loan làm Quốc phó.

Phúc Loan giận quá thét:

- Võ sĩ đâu lôi ra chém!

Quan Đô thống chưởng cấm vệ là Chữ Đức làm thinh, không hạ lệnh cho võ sĩ vào bắt Nguyễn Phúc Dương. Trương Phúc Loan run lên hét:

- Chữ Đức, ngươi có nghe lệnh ta không?

Chữ Đức đáp:

- Thưa Quốc phó, có!

Loan vênh mặt lên hỏi:

- Sao còn chưa tuân lệnh?

Đức cúi đầu đáp:

- Nếu giết Hoàng tôn, chẳng may giặc kéo đến thì chúa ta cũng phải chết theo.

Phúc Loan lúc ấy già quá thét ít câu thì đã hụt hơi, vừa mệt run run hỏi:

- Ngươi chẳng sợ ta sao?

Chữ Đức lầm lì đáp :

- Sợ Quốc phó không bằng sợ giặc! Thần giờ chỉ nghe lệnh Chúa thượng mà thôi.

Phúc Loan gắng gượng nói:

- Năm xưa chính ta đã lập kế đưa Đô thống Ngô Mãnh ra khỏi kinh thành, cất nhắc ngươi thay Ngô Mãnh làm Đô thống, nay ngươi lại trở mặt phản ta sao?

Nét mặt không thay đổi, Đức đáp:

- Không còn cách nào khác. Quân Tôn Thất Hương ba vạn bị Tây Sơn đánh một trận không một người chạy thoát. Nay điều hai vạn quân ra Bắc đánh Trịnh thì Nguyễn Văn Hoằng chỉ còn một vạn quân trấn giữ mặt Nam. Nếu không có Hoàng tôn Dương thì lấy ai khiển giặc? Thần không phải là phụ ơn Quốc phó, nhưng chỉ làm theo cái lẽ sinh tồn.

Nghe Chữ Đức nói xong, Phúc Loan thất vọng thả mình xuống ghế chẳng nói ra lời. Các quan văn võ thấy thế đều khấp khởi mừng thầm. Nguyễn Đăng Trường bước ra nói:

- Kính Chúa thượng, nay Chữ Đức đã nghe lệnh Chúa thượng, thật là hồng phúc nước nhà. Thần xin tiến cử một người chặn được đường tiến binh quân Trịnh.

Chữ Đức vội vàng nói:

- Ta vốn sức mạnh hơn người, tinh thông võ nghệ nên thống lĩnh năm ngàn quân cấm vệ, chứ thật ra tài điều binh không thể bằng Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính được.

Nguyễn Đăng Trường cười nói:

- Tôi không tiến cử tướng quân đâu, người tôi tiến cử chính là quan Quốc phó đó!

Chúa Định vương ngạc nhiên hỏi:

- Quốc phó đã răng long đầu bạc còn đánh giặc nỗi gì?

Nguyễn Đăng Trường ung dung đáp:

- Quân Trịnh kéo đến Linh Giang đã cho người truyền hịch các nơi rằng: Chỉ đem quân vào bắt Quốc phó Trương Phúc Loan để trừ hại cho dân, chứ không có ý xâm phạm đất đai của ta. Vậy Chúa thượng nên bắt Phúc Loan nộp cho Trịnh Sâm, thì quân Trịnh lấy cớ gì để tiến binh được nữa. Chúng đã truyền hịch đi cùng khắp thiên hạ, lý đâu Trịnh Sâm quyền hơn vua một nước mà lại nuốt lời.

Các quan đồng thanh nói:

- Lời Tĩnh Điệp Hầu rất phải. Xin Chúa thượng nghe theo để giữ yên xã tắc.

Định Vương vốn cảm cái ơn Phúc Loan đưa mình lên ngôi chúa còn đang phân vân, thì Chữ Đức đã sai quân trói Phúc Loan, lột cân đai áo mão. Phúc Loan ngửa mặt lên trời than rằng:

- Lúc trước ta có thề trước mặt Tiên Vương là sẽ làm theo lời di chiếu. Không ngờ lời thề ấy nay lại thành sự thật. Trong cõi đời này lại có trời đất thật sao?

Chúa thấy các quan đều đồng lòng chẳng biết làm sao đành lệnh tạm giam Trương Phúc Loan, sai Nguyễn Văn Chính và Tôn Thất Tiệp vào Quảng Nam lãnh hai vạn binh điều ra mặt Bắc, lại trao ấn Đông cung Thế tử cho Nguyễn Phúc Dương vào Quảng Nam trấn thủ.

CHƯƠNG 13

Lũy Trường Dục, Nguyễn Hữu Chỉnh lập công

Thành Thăng Long, Trương Phúc Loan đền tội

Thủy quân Trịnh do Hoàng Đình Bảo thống lĩnh vào đóng ở cửa biển Nhật Lệ. Quân bộ do Hoàng Ngũ Phúc thống lĩnh, thấy thủy quân mình vào cửa Nhật Lệ và quân Nguyễn lui về lũy Trường Dục cố thủ, Ngũ Phúc liền cho quân vượt sông Linh Giang lập doanh trại ở Nam châu Bố Chánh.

Hoàng Ngũ Phúc dẫn các tướng ra các doanh trại chỉ vào lũy Trường Dục nói:

- Thành Trường Dục lũy cao hào sâu, quân Nguyễn lại đặt súng đại bác cung tên rất nhiều trên mặt thành. Theo các ngươi ta phải đánh thế nào mới hạ được?

Hoàng Đình Thể nói:

- Thưa thượng tướng, theo tôi ta nên tập trung súng đại bác bắn cho thành tan vỡ, rồi cho quân tràn vào thì chắc rằng sẽ chiếm được lũy Trường Dục.

Tiền Đình Hầu Hoàng Đình Thể vừa dứt lời, bỗng nghe tiếng nói lớn:

- Nếu đánh thế không thể nào thắng được!

Mọi người nhìn lại thấy một người tuổi trạc ba mươi, dáng dấp ung dung, mặt mày đĩnh ngộ. Hoàng Ngũ Phúc hỏi:

- Ngươi là ai?

Huy Đình Hầu Hoàng Đình Bảo bước ra nói:

- Thưa tướng công người này ở Châu Lộc Nghệ An, tên Nguyễn Hữu Chỉnh văn võ song toàn, năm mười sáu tuổi đã thi đỗ hương cống, lúc trước vẫn thường theo tôi đi đánh giặc biển, rất giỏi thủy chiến, hiện đang ở dưới trướng của tôi.

Hoàng Ngũ Phúc hỏi Chỉnh:

- Vì sao ngươi lại nói rằng đánh như thế thì không thắng được?

Chỉnh thi lễ rồi đáp:

- Luỹ Trường Dục do Đào Duy Từ xây dưới thời chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên, chống nhau với quân ta đến nay đã hơn một trăm năm. Thành này kiên cố vô cùng, vả lại súng đại bác của địch đặt trên mặt thành, đại bác của ta chưa bắn đến thành thì đã bị súng địch bắn ta rồi.



Ngũ Phúc trầm tư nói:

- Thành Trường Dục này kiên cố thế ư? Đột nhiên Phúc hỏi Chỉnh - Đào Duy Từ là người thế nào?

Chỉnh đáp:

- Đào Duy Từ lúc còn nhỏ chăn trâu thường ví mình như Gia Cát Lượng. Đến lúc chúa Sãi rước về phong làm Nội Tán tước Khê Lộc Hầu. Chúa Sãi có làm bài thơ tặng Đào Duy Từ:

Vó ngựa sườn non tuyết lạnh lùng

Cầu hiền lặn lội biết bao công

Đem câu tá Hán ra dò ý

Lấy nghĩa tôn Lưu để ướm lòng

Bờ cõi đón chia ba thế đất

Biên thùy ngăn cách một dòng sông

Nếu như không có lời Nguyên Trực

Thì biết đâu mà đón Ngọa Long



lũy Trường Dục

Xem thế đủ biết Chúa Sãi cũng ví Đào Duy Từ như Gia Cát Lượng đời Hán vậy.

Nguyễn Hữu Chỉnh nói thao thao. Ngũ Phúc nghe xong cười rằng:

- Việc hơn một trăm năm trước mà ngươi vẫn thuộc làu làu, thật là thông kim bác cổ. Còn việc ngày nay theo ngươi thì phải đánh lũy Trường Dục như thế nào?

Chỉnh đáp:

- Quan trấn thủ thành Trường Dục tên Nguyễn Duy cũng là người quê Nghệ An vốn cùng tôi là huynh đệ đồng môn. Nay tôi xin vào thành đem ba tấc lưỡi thuyết Nguyễn Duy về hàng thì quân ta đã vào được cửa ngõ Thuận Hoá mà không tốn công sức vậy.

Hoàng Ngũ Phúc mừng rỡ khen:

- Ngươi quả nhiên là đa mưu túc trí. Nếu đại sự mà thành thì ngươi là kẻ có công đầu trong cuộc Nam chinh đó!

Nói rồi cùng vào doanh trại truyền quân bày tiệc rượu khao Nguyễn Hữu Chỉnh đợi ngày mai vào thành Trường Dục.

Ngày hôm sau, tướng giữ thành Trường Dục là Nguyễn Duy nghe quân vào báo:

- Có một người từ quân Trịnh sang, xưng tên là Nguyễn Hữu Chỉnh xin ra mắt tướng quân.

Nguyễn Duy liền cho võ sĩ cầm gươm trần đứng giăng hàng hai bên rồi cho mời Hữu Chỉnh vào. Chỉnh vào đến trông thấy hàng võ sĩ mặt đằng đằng sát khí liền cười lớn:

- Cách nhau đã mười năm giờ mới hội ngộ, sư huynh lại dằn mặt nhau thế. Xin hỏi, nếu sư huynh bệnh nặng, tôi mang thuốc đến, sư huynh lại đối đãi tệ bạc đến thế ư?

Nguyễn Duy liền đuổi võ sĩ ra ngoài, mời Chỉnh ngồi rồi nói:

- Tôi cùng sư đệ vốn rất hiểu lòng nhau. Nhưng tôi vẫn mạnh khoẻ như xưa, sao Nguyễn đệ lại nói tôi bệnh nặng là ý làm sao?

Nguyễn Hữu Chỉnh lại cười nói:

- Hiện quân ở thành Trường Dục này của sư huynh chỉ có năm ngàn, còn quân Trịnh tôi hùng binh bốn vạn. Vả lại quân ở kinh thành Phú Xuân đã đưa cả vào Quảng Nam chống giặc Tây Sơn. Sư huynh ở cái lũy cỏn con này không binh cứu viện, ấy chẳng phải là chứng bệnh nan y đó sao?

Nguyễn Duy cũng cười lớn nói:

- Đành rằng là như vậy, nhưng lũy này của Khê Lộc Hầu Đào Duy Từ đắp, đạn bắn không vỡ. Năm xưa Trương Phúc Phấn chỉ có mấy ngàn quân đánh nhau với đại

binh của Trịnh Tráng vẫn giữ vững thành trì. Nay ta cứ canh phòng nghiêm ngặt không ra đánh thì quân Trịnh làm gì được ta?

Nguyễn Hữu Chỉnh nghe Duy nói xong càng cười to hơn nữa, cười đến chảy nước mắt. Nguyễn Duy ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao huynh lại cười mãi thế?

Chỉnh nghiêm nét mặt nói:

- Sư huynh nên xét lại. Thế cuộc mỗi ngày một khác nhau. Năm xưa quân Nguyễn trên dưới đồng lòng, từ quân đến tướng muôn người như một. Vả lại mấy ngàn quân của Trương Phúc Phấn liều mình chống giữ lũy Trường Dục vì tin rằng sớm chiều tất có viện binh. Quả nhiên viện binh của chúa Nguyễn kéo ra liền đánh lui quân Trịnh khỏi sông Linh Giang. Còn nay, trong triều thì Phúc Loan lộng quyền làm lắm điều xằng bậy khiến lòng người ly tán. Vậy nên ở đất Quy Nhơn giặc Tây Sơn mới nổi dậy đánh phá, chúa Nguyễn phải sai tướng đem toàn quân ở kinh thành cứu viện Quảng Nam. Thành Trường Dục tuy rằng kiên cố, nhưng ba quân đả chán, chúa nản lòng thì làm gì đem hết sức mà đánh giặc. Xem lại việc lúc thủy quân của chúa Trịnh tôi vào cửa biển Nhật Lệ thì thủy quân của sư huynh liền chạy vào thành cố thủ, ấy là minh chứng rõ ràng. Cái lẽ được thua ở thành Trường Dục này xem ra đã rõ. Vả lại cơ đồ của nhà Nguyễn đã đến hồi mạt vận, trong thì mục nát, ngoài thì hai đầu thọ địch, dẫu rằng Tôn Tử sống lại cũng phải bó tay. Sư huynh là người thông minh lại chẳng thấy điều đó hay sao?

Nguyễn Duy buồn bã đáp:

- Chẳng phải tôi không biết việc ấy. Những muốn theo về chúa Trịnh, nhưng còn phân vân người ta đối đãi với bại tướng ra sao...

Duy nói đến đây bỏ lửng. Hữu Chỉnh tươi cười bảo:

- Việc này sư huynh chớ lo, tôi xin tiến cử sư huynh lên thượng tướng công Hoàng Ngũ Phúc, thì danh lợi nào kém gì làm quan cho chúa Nguyễn.

Nguyễn Duy cả mừng nắm tay Chỉnh nói:

- Ơn của sư đệ chẳng bao giờ dám quên. Phiền sư đệ về thưa cùng Hoàng tướng công ngày mai tôi xin mở cửa ra hàng.

Hôm sau, tháng mười hai năm Giáp Ngọ (1774) niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba lăm, Hoàng Ngũ Phúc lấy được thành Trường Dục không tốn một mũi tên hòn đạn. Phúc khen thưởng Hữu Chỉnh rất hậu và vẫn để Nguyễn Duy ở lại giữ thành, còn mình đem đại binh tiến lên đóng ở làng Hố Xá (Quảng Trị ngày nay).

Ngày ấy Hoàng Ngũ Phúc họp các tướng nói:

- Chúa Nguyễn vừa mới đưa thư cho ta hẹn trong mười hai ngày sẽ nộp Phúc Loan, và yêu cầu quân ta sau khi bắt được Phúc Loan thì hãy lui quân trả đất cho họ Nguyễn. Các ngươi thấy thế nào?

Hoàng Đình Bảo khoát tay nói:

- Mục đích của ta là chiếm đất nhà Nguyễn, diệt trừ Phúc Loan chỉ là cái cớ. Nay bắt được Phúc Loan lại lui quân trả đất, thì thật là tốn công vô ích!

Hoàng Đình Thể và Hoàng Phùng Cơ cùng nói:

- Lời Huy Đình Hầu nói rất phải. Nếu bắt được Phúc Loan rồi ta cứ tiến binh thì đã làm sao?

Ngũ Phúc lắc đầu bảo:

- Các ngươi nói sai rồi. Đại trượng phu phải lấy chữ tín làm đầu, huống chi ta vâng lệnh Chúa thượng truyền hịch khắp nơi là chỉ diệt trừ Phúc Loan chứ không xâm phạm đất đai nhà Nguyễn. Nay nuốt lời tiến quân e rằng chúa ta mang tiếng thất tín với thiên hạ. Ngộ nhỡ chúa bắt tội thì ta biết ăn nói ra sao? Chi bằng ta án binh bất động rồi giải Phúc Loan về kinh, đồng thời xin lệnh chúa thế nào!

Nguyễn Hữu Chỉnh đứng dậy thưa:

- Việc quân thành bại cốt ở thời cơ, nay thành Phú Xuân trống rỗng, ta mang đại binh vào đánh một trận ắt thu phục được kinh thành nhà Nguyễn. Nếu chờ họ giao nộp Phúc Loan rồi về kinh, lại chờ chiếu lệnh vào, mất ít thì cũng hơn một tháng. Lỡ họ lùi được quân Tây Sơn rồi điều binh ra ngoài cứu viện thì thật khó khăn cho ta. Theo ý tôi sau khi bắt được Phúc Loan, tướng công hãy truyền hịch và thư cho chúa Nguyễn rằng: Tuy bắt được Phúc Loan nhưng miền Trong hãy còn giặc Tây Sơn, ta xin đem quân vào Phú Xuân hợp sức dẹp giặc. Nếu chúa Nguyễn không bằng lòng thì ta đã có cớ để tiến binh. Tôi chắc rằng Chúa thượng hay được chẳng những không bắt tội mà còn trọng thưởng cho tướng công nữa.

Ngũ Phúc mừng rỡ khen:

- Hữu Chỉnh quả là cao kiến! Miễn làm sao có cớ để tiến quân, trên không mắc tội với chúa, dưới không ngượng miệng với dân. Dù ai đàm tiếu mặc lòng.

Nói xong truyền quân bày yến tiệc, lệnh cho tướng sĩ án binh bất động, chờ ngày quân Nguyễn giao nộp Phúc Loan.

Khi ấy ở thành Phú Xuân, chúa Nguyễn Định Vương sai quân bắt Phúc Loan bỏ vào tù xa mang ra nộp cho Hoàng Ngũ Phúc. Lúc ra khỏi hoàng cung, dân chúng trong kinh thành đổ xô đến xem, người đông nghìn nghịt. Có kẻ mắng:

- Chính do mày mà dân tình thống khổ, đất nước ngửa nghiêng. Nay mày dù chết đi cũng chưa đền hết tội.

Kẻ khác lại nhạo:

- Ngày nào thì lên xe xuống ngựa, uy quyền tột đỉnh, muốn chém giết ai mặc lòng. Nay bị người khác giết lại ấy cũng là quả báo mà thôi!

Trương Phúc Loan nghĩ thầm:

- Năm xưa ta có thề với Tiên vương: Nếu gian dối sẽ bị trăm quan bắt nộp cho địch quân xử tội bêu đầu. Nay lời thề xưa đã ứng. Thật là có quả báo không sai!

Hoàng Ngũ Phúc đã được Trương Phúc Loan rồi, sai quân giải về Thăng Long cho Trịnh Sâm xét xử. Trịnh Sâm truyền đem ra chém.

Giao nộp Phúc Loan xong chúa tôi nhà Nguyễn chờ tin quân Trịnh lui binh. Bỗng một hôm nhận được thư Hoàng Ngũ Phúc, chúa Nguyễn Định vương đọc xong quăng thư xuống đất nghiến răng trợn mắt quát:

- Thằng Hoàng Ngũ Phúc thật là quân bội tín. Ta giao nộp Quốc phó cho chúng, những tưởng chúng sẽ lui quân, ngờ đâu nay chúng viết thư bảo: Trong Quảng Nam hãy còn giặc Tây Sơn, chúng sẽ đem quân vào Phú Xuân hợp sức cùng quân ta dẹp giặc. Thật là phường điêu ngoa dối trá. Nếu biết vậy cần gì phải hy sinh Quốc phó.

Thấy chúa nóng giận, Nguyễn Đăng Trường can:

- Xin Chúa thượng bớt giận, ta giao nộp quan Quốc phó ấy là kế hoãn binh chờ Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính điều binh ở Quảng Nam ra cứu viện, thì không

phải là Quốc phó hy sinh vô ích. Nay có lẽ Tiệp và Chính cũng sắp về đến.

Trường vừa dứt lời có quân vào báo:

- Kính Chúa thượng, tướng quân Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính dẫn quân về đang đợi lệnh ở cổng Nam kinh thành.

Chúa Định Vương liền bảo:

- Hãy mau truyền hai tướng vào ngay! Tiệp và Chính vào đến, chúa vội vàng nói:

- Hai tướng về thật đúng lúc. Nay Nguyễn Duy đã mở cổng thành Trường Dục đầu hàng quân Trịnh. Quân địch chỉ cách kinh thành chừng vài trăm dặm, hai tướng hãy đem quân ra Bắc đánh giặc.

Tôn Thất Tiệp thất kinh nói:

- Thôi chết! Lâu nay ta chống nhau với quân Trịnh cốt nhờ vào thành Trường Dục, nay thành đã mất e rằng khó giữ được kinh thành.

Nguyễn Đăng Trường trấn an hai tướng:

- Nhị vị tướng quân chớ nên lo sợ. Tuy thành Trường Dục đã mất, nhưng giặc chưa đến sông Bái Đáp, xin Tôn tướng quân mau dẫn bộ binh và Nguyễn tướng quân mau đem thủy binh cùng đến sông Bái Đáp(Bến Hải ngày nay) gắng sức chống giặc. Chờ lão tướng Tống Phước Hiệp dẹp xong giặc Tây Sơn rồi hợp quân đánh Trịnh ắt là khôi phục được cơ đồ.

Tiệp và Chính cùng khóc lạy chúa, Chính nói:

- Người xưa có nói: Nuôi quân ba năm dụng một giờ. Nhà chúng tôi đã mấy đời công hầu thọ ơn sâu của chúa. Giặc đến, phận làm tướng phải liều mình vì xã tắc, dù không thắng được giặc chúng tôi xin chết giữa sa trường để đền nợ quân vương.

Chúa cũng cầm tay hai tướng khóc:

- Nước loạn mới biết trung thần, nay xã tắc ngửa nghiêng, ta chỉ còn trông cậy vào hai tướng mà thôi. Hai khanh nên gắng sức, mau báo tiệp khải hoàn cho an lòng quả nhân.

Tiệp và Chính lại khóc lạy, trước lúc ra đi còn bịn rịn không rời. Tôn Thất Tiệp dẫn bộ binh một vạn đến bố trận ở bờ Nam sông Bái Đáp, còn Nguyễn Văn Chính dẫn thủy binh một vạn đến đóng thủy trại ở ngoài cửa biển Bái Đáp.

CHƯƠNG 14

Bái Đáp Giang, Hoàng Ngũ Phúc điều binh

Phú Xuân thành, Tĩnh Điệp Hầu cứu chúa

Tướng Nguyễn là Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính đem quân thủy bộ đến đóng ở Bái Đáp Giang. Quân Trịnh về báo, Hoàng Ngũ Phúc hội các tướng nói:

- Nay quân Nguyễn đem thủy bộ binh hai vạn đến chặn đường tiến quân của ta ở sông Bái Đáp. Chứng tỏ chúa Nguyễn biết mẹo hợp quân Phú Xuân để đánh giặc Tây Sơn của ta là giả. Vậy nay chỉ còn một cách là tranh thắng bại giữa trận tiền mà thôi. Các tướng sẵn sàng nghe lệnh: Hoàng Phùng Cơ lãnh ấn tiên phong đem năm ngàn quân khi nào thấy lửa cháy phía sau lưng địch thì vượt sông đánh thẳng vào đồn địch, ta sẽ đem đại binh đáp ứng. Hoàng Đình Bảo, Nguyễn Hữu Chỉnh lãnh thủy binh đánh thẳng vào thủy trại địch ở Bái Đáp Giang. Quân Nguyễn miễn cưỡng ra trận, trong lòng chỉ nghĩ thua mà không nghĩ thắng. Quân ta chỉ có tiến chứ chẳng có lùi. Nếu ai không thắng thì đừng về đây gặp mặt ta. Hãy mau sửa soạn xuất quân.

Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Bảo, Nguyễn Hữu Chỉnh vâng lệnh ra đi.

Hoàng Đình Thể không nghe gọi đến tên mình liền bước ra thưa:

- Năm xưa cháu đã từng theo chú xông pha trận mạc dẹp giặc khắp bốn phương Nam Sơn, Kinh Bắc, Hải Dương, Thanh Hoá. Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Danh Phương, Lê Duy Mật nghe đến tên thảy đều khiếp sợ. Nay Bình Nam đánh Nguyễn các tướng đều được lãnh binh dẹp giặc, sao chú chê cháu là kẻ bất tài không cho ra trận?

Hoàng Ngũ Phúc nghe nói cả cười:

- Tài của cháu từ xưa ta đã biết thì lý đâu chê cháu bất tài.

Hoàng Đình Thể vẫn ấm ức hỏi:

- Thế thì vì lẽ gì không cho cháu ra trận lập công?

Phúc vờ lo lắng nói:

- Phùng Cơ và Đình Bảo cũng đều là cháu của ta, nhưng chỉ có cháu là dũng lược hơn cả. Nay ta muốn giao cho cháu một trọng trách, không biết cháu có làm nổi?

Đình Thể nói:

- Dù việc khó đến mấy cháu cũng xin hoàn thành. Nếu không, xin thượng công cứ xử theo tướng lệnh.

Ngũ Phúc truyền lệnh:

- Nay quân Nguyễn đắp đồn đặt súng ở bên kia sông. Nếu quân ta tấn công trực diện nhất định là tổn thất lớn. Ở phía Tây doanh trại của ta có một hòn núi, sau lưng hòn núi có con đường nhỏ, cháu hãy lãnh năm ngàn tinh binh đi theo đường này, bí mật vượt sông đánh sau lưng quân địch, chúng không phòng bị ắt trở tay không kịp tất phải đại bại. Khi ấy ta thừa thắng tiến thẳng vào Phú Xuân.

Hoàng Đình Thể vâng lệnh đi ngay.

***

Nói về tướng Nguyễn là Tôn Thất Tiệp và đô đốc thủy binh Nguyễn Văn Chính đóng quân tại Bái Đáp Giang ngày đêm canh phòng cẩn mật. Một sớm tinh mơ bỗng thấy quân Trịnh dùng thuyền nhỏ định vượt sông. Tôn Thất Tiệp chờ quân Trịnh ra đến giữa sông mới lệnh cho quân bắn súng và tên ra như mưa. Thuyền quân Trịnh đắm vỡ rất nhiều, vội vã lui quân.

Tôn Thất Tiệp mừng quá cười nói với tả hữu rằng:

- Quân Trịnh đã lui quân. Ta cứ canh phòng cẩn mật thế này ắt chúng không thể nào vượt sông được. Chỉ lo cho thủy binh của Nguyễn Văn Chính mà thôi!

Vừa nói xong quân do thám về báo:

- Thưa tướng quân, lính trên thuyền quân Trịnh toàn là hình nộm cả.

Tiệp thất kinh chưa biết quân Trịnh dùng kế gì, chợt thấy hậu quân mình hỗn loạn, tiếng hò reo vang dậy, lửa cháy rực trời. Có tên quân hớt hải chạy về báo:

- Thưa tướng quân, quân Trịnh từ trong núi đổ ra đánh vào sau đồn của ta. Quân ta bị bất ngờ đánh không lại, xin tướng quân định liệu.

Tôn Thất Tiệp phi ngựa về phía hậu quân rút gươm hô:

- Ba quân bình tĩnh theo ta đánh giặc, ai sợ giặc mà lui, chém!

Vừa nói xong tướng Trịnh là Hoàng Đình Thể đã lướt ngựa đến quát:

- Quân của ta hai mặt giáp công, tướng Nguyễn sao chưa xuống ngựa đầu hàng.

Tôn Thất Tiệp quay nhìn phía trước đồn, thấy quân Trịnh đã vượt sông tràn vào như thác lũ, quân mình hoảng sợ vứt giáo chạy dài, Tiệp liền quay sang đánh cùng Hoàng Đình Thể định mở đường máu chạy thoát về kinh. Được vài hiệp Tôn Thất Tiệp bị Hoàng Đình Thể chém chết. Quân Trịnh thừa thắng giết quân Nguyễn chết không biết bao nhiêu mà kể, số còn sống tan hàng chạy trốn vào đồng hoang rừng rậm. Một số theo bờ sông chạy ra cửa biển đến với thủy quân Nguyễn Văn Chính. Ngờ đâu thủy trại quân Nguyễn bị thủy quân Trịnh do hai tướng là Hoàng Đình Bảo và Nguyễn Hữu Chỉnh đánh giết tơi bời. Nguyễn Văn Chính cố sức chống giữ nhưng lòng quân tan rã không còn bụng dạ nào đánh nhau với giặc. Nguyễn Văn Chính chống không nổi trúng tên chết. Quân Nguyễn thấy chủ chết liền xuôi thuyền chạy về Nam. Thủy bộ quân Nguyễn thảy đều đại bại, mười phần còn một chạy về kinh thành Phú Xuân. Hoàng Ngũ Phúc xua quân đuổi theo, thừa thắng tiến đánh Phú Xuân.

***

Nói về chúa Nguyễn Định Vương ngày đêm bồn chồn lo lắng. Chợt bại binh chạy về báo:

- Chúa thượng ơi, nguy rồi! Thủy bộ quân của ta bị tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc đánh tan cả. Tôn tướng quân và Nguyễn đô đốc đều tử trận. Hiện quân Trịnh đang tiến vào cách kinh thành năm mươi dặm.

Chúa Nguyễn nghe xong như sét đánh ngang mày, bàng hoàng khóc lớn rằng:

- Điều ta lo lắng nay đã thành sự thật. Tĩnh Điệp Hầu ơi! Giờ phải liệu làm sao?

Nguyễn Đăng Trường luôn túc trực bên chúa liền tâu:

- Xin Chúa thượng hãy bình tĩnh, lệnh cho Chữ Đức đem năm ngàn quân cấm vệ bảo vệ Chúa thượng cùng hoàng thân quốc thích đi đường bộ vào Quảng Nam hợp cùng quân Đông cung Nguyễn Phúc Dương tìm kế chống giữ. Một mình thần xin ở lại kinh thành chặn giặc.

Chữ Đức hỏi:

- Năm ngàn quân cấm vệ tôi đều mang theo để bảo vệ Chúa thượng. Trong thành không có một tên quân, Tĩnh Điệp Hầu làm sao ngăn được bốn vạn quân Trịnh.

Trường đáp:

- Việc gấp lắm rồi ông hãy mau hộ giá đi ngay. Tôi chỉ nhất thời ngăn giặc không cho chúng đuổi kịp Chúa thượng mà thôi, chứ không thể giữ được thành trì. Khi chúa vào đến Quảng Nam ông hãy lãnh ba ngàn quân ở lại trấn giữ ải Hải Vân. Ải này một bên núi cao hiểm trở, một bên vực sâu muôn trượng, đóng quân ở trên cao một có thể đánh trăm. Nếu ba quân đồng lòng gắng sức, quân Trịnh không thể nào vượt khỏi Hải Vân quan.

Rồi Trường ôm chân chúa khóc nói:

- Xin Chúa thượng lên đường bảo trọng. Nếu thần chết thì làm ma nhà Nguyễn, nếu còn sống thì dù ngàn dặm quan san cách trở, cũng tìm đường theo Chúa.

Chúa đỡ Nguyễn Đăng Trường dậy, khóc rằng:

- Thế mới biết lòng trung dũng của quan văn có thua gì võ tướng. Nếu lúc trước ta đừng nghe lời Phúc Loan xây cung điện Phấn Dương tăng cao sưu thuế thì có đâu đến nỗi. Nay thì cả cơ đồ cũng đổ nát, kể gì đến cung điện Phấn Dương.

Nói rồi cùng Chữ Đức vội vã ra đi. Chờ chúa và hoàng thân quốc thích ra cổng thành Nam xong, Nguyễn Đăng Trường bèn sai người hạ hết cờ hiệu trên mặt thành, mở toang cổng thành phía Bắc, rồi cầm bút nghiên tự tay viết trước cổng thành mấy chữ rằng: "Mở cổng thành giết Hoàng Ngũ Phúc". Viết xong về nhà đỡ mẹ lên ngựa, Đăng Trường giả dạng thường dân, hai mẹ con lên lưng một con ngựa ra cổng thành Nam bôn ba theo chúa!

***

Vừa lúc ấy Hoàng Ngũ Phúc dẫn đại binh đến cổng Bắc thành. Thấy trên mặt thành im lặng như tờ, không quân tướng, không cờ quạt, cửa thành lại mở toang, cầu treo hạ xuống sẵn sàng. Ngũ Phúc e ngại, truyền quân dừng lại hỏi:

- Ở trước cổng thành có viết hàng chữ gì vậy?

Tiên phong Hoàng Phùng Cơ và Hoàng Đình Thể đến gần xem, về giận dữ nói:

- Thưa thượng công, quân Nguyễn thật là vô lễ. Xin thượng công cho anh em tôi dẫn quân vào thành đánh một trận xem hư thực thế nào?

Ngũ Phúc nghiêm mặt hỏi:

- Ta hỏi ngươi hàng chữ ấy viết gì?

Hoàng Đình Thể đáp:

- Chúng viết rằng: Mở cổng thành giết Hoàng Ngũ Phúc. Thưa chú, theo cháu thì chúa tôi nhà Nguyễn đã bỏ thành trốn, mới viết hàng chữ này cho ta sinh nghi để khỏi đuổi theo chúng mà thôi. Xin chú...

Ngũ Phúc ngắt lời hỏi:

- Nét chữ viết như thế nào?

- Chữ viết đẹp như rồng bay phượng múa. Cháu chưa từng thấy ai viết chữ đẹp thế bao giờ. Theo cháu đây là nét chữ của quan văn chứ không phải là võ tướng, chứng tỏ chúa Nguyễn hết tướng bỏ thành mà chạy, cho quan văn ra viết chữ để làm kế nghi binh.

Ngũ Phúc hạ lệnh:

- Truyền các tướng không được mạo muội vào thành. Sai quân đắp đất bên ngoài rồi tập trung đại bác bắn vào thành khi nào thành vỡ mới được tiến quân.

Hoàng Phùng Cơ nóng ruột hỏi:

- Dám hỏi chú tại sao vì một hàng chữ ấy mà chú lại e ngại, không cho anh em cháu dẫn quân vào thành bỏ trống.

Phúc đáp:

- Các ngươi chỉ giỏi sức vóc đánh nhau mà chưa rành binh pháp, chưa nhìn sự việc mà biết được lòng người. Để ta giải cho các ngươi nghe. Nếu quan võ bỏ thành chạy thì quan văn còn bụng dạ nào cầm bút viết nên dòng chữ rồng bay phượng múa thế kia. Chẳng qua chúng tưởng ta là đứa hữu dũng vô mưu nên dùng hàng chữ này khích ta để trúng kế không thành của chúng mà thôi. Các ngươi không được nhiều lời, cứ y lệnh mà làm.

Hoàng Phùng Cơ và Hoàng Đình Thể bán tín bán nghi nhưng không dám nói, liền sai quân đắp đất thành ụ, kéo đại bác đặt trên ụ đất bắn vào thành. Đại bác quân Trịnh ầm ầm bắn vào thành cũng không thấy quân Nguyễn bắn trả. Đến lúc một đoạn thành bị vỡ, quân Trịnh tràn vào mới biết là thành bỏ trống, chúa tôi họ

Nguyễn đã rút chạy tự bao giờ.

Hoàng Ngũ Phúc đem quân vào thành khen rằng:

- Tấm lòng trung dũng của người viết hàng chữ này thật đáng để ta khâm phục biết bao!

Hoàng Ngũ Phúc cùng Hoàng Đình Thể, Hoàng Phùng Cơ và Nguyễn Hữu Chỉnh đem thủy binh vào tới. Hoàng Ngũ Phúc sai người mang thư báo tiệp đã thu phục được thành Phú Xuân cho chúa Trịnh Sâm biết, rồi truyền mở tiệc khao quân.

***

Trong lúc quân Trịnh, Nguyễn đang đánh nhau ở thành Trường Dục thì trong doanh trại quân Tây Sơn ở bờ Nam sông Trà Khúc, quân do thám về báo cùng Nguyễn Nhạc:

- Tâu Chúa công, chúa Nguyễn phong Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương làm Đông cung Thế tử. Hiện Đông cung đã vào trấn đất Quảng Nam. Đông cung Nguyễn Phúc Dương liền sai hai tướng là Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính điều hai vạn quân ra Bắc đánh Trịnh. Hiện bờ Bắc sông Trà Khúc chỉ còn một vạn quân cả thủy lẫn bộ do Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi thống lĩnh.

Nguyễn Nhạc mừng rỡ khen:

- Lúc trước quân sư dự đoán Nguyễn Văn Hoằng không dám vượt sông Trà Khúc quả nhiên là như thế. Nay quân Trịnh lại đánh vào mặt Bắc, chúa Nguyễn phải điều hai vạn binh ra Bắc đánh Trịnh cũng không ngoài dự đoán của quân sư. Quân sư thật là thần cơ diệu toán. Đã đến lúc ta đem quân đánh chiếm Quảng Nam.

Các tướng Võ Đình Tú, Vũ Văn Nhận, Lý Tài, Tập Đình, Vũ Văn Dũng hăng hái đứng dậy nói:

- Xin Chúa công xuống lệnh xuất quân, chúng tôi xin liều mình vì dân tử chiến.

Quân sư Trương Văn Hiến vội vã khoát tay can rằng:

- Xin Chúa công chớ nên động binh! Nguyễn Nhạc ngạc nhiên hỏi:

- Lúc trước quân sư bảo: chờ khi quân Nguyễn điều binh ra Bắc đánh Trịnh, ta sẽ

chiếm đất Quảng Nam chẳng khó khăn gì. Nay thời đã đến, sao quân sư lại nói chớ động binh?

Trương Văn Hiến trầm ngâm đáp:

- Chúa công dựng cờ khởi nghĩa ở đất Tây Sơn vốn lấy danh nghĩa tôn phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương, đánh đổ Quốc phó Trương Phúc Loan. Người nghèo khổ theo ta để có cơm no áo ấm, còn kẻ sĩ nặng óc trung quân thì theo ta để giành lấy ngai vàng nhà Nguyễn về cho Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương là dòng chính thống. Vậy nên quân ta đi đến đâu mọi tầng lớp nhân dân đều nhất tề hưởng ứng. Nay Nguyễn Phúc Dương được phong làm Đông cung Thế tử, là người nối nghiệp chúa sau này lại vào trấn đất Quảng Nam, nếu ta động binh đánh Quảng Nam tức là đánh Hoàng tôn Dương. Mà đánh Hoàng tôn Dương, tức là đi ngược danh nghĩa của quân Tây Sơn dùng để thu phục lòng người. Nếu ta động binh, tôi e rằng dù chiếm được đất Quảng Nam nhưng mất lòng trăm họ thì lợi ít hại nhiều. Xin Chúa công nghĩ lại.

Nghe Hiến nói xong, Nhạc như tỉnh ngộ gật đầu nói:

- Ấy chính là lý do chúa Nguyễn lại phong Nguyễn Phúc Dương làm Đông cung Thế tử, lại cho vào trấn đất Quảng Nam với ý đồ dùng Nguyễn Phúc Dương làm bình phong chặn đường tiến quân của ta. Theo ý quân sư, nay ta phải làm thế nào?

Hiến đáp:

- Theo tôi, ta phải làm sao rước được Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương về với quân ta để làm chiêu bài điều khiển thiên hạ Đàng Trong. Đó là thượng sách.

Nhạc nôn nóng hỏi:

- Nhưng làm cách nào để rước được Nguyễn Phúc Dương về với ta?

Hiến vuốt râu đáp:

- Ta dùng ly gián kế - Rồi kề tai Nhạc nói nhỏ - Chúa công cứ làm như vầy... như vầy... nhất định Hoàng tôn Dương sẽ theo về với ta.

Nguyễn Nhạc nghe xong sáng mắt khen:

- Thật là diệu kế! Phiền quân sư lập tức thảo thư.

CHƯƠNG 15

Rước Đông cung, Trương Văn Hiến dùng kế

Phá bắc quân, Võ Đình Tú ra oai

Nguyễn Phúc Dương được chúa Nguyễn phong làm Đông cung Thế tử vào đến thành Quảng Nam, trong lòng rất lấy làm sung sướng nói với tả hữu:

- Lúc ta lên chín tuổi thì Tiên chúa mất, Phúc Loan chuyên quyền giam lỏng ta trong cung điện suốt mười năm nay, dù cao lương mỹ vị, rượu ngon gái đẹp chẳng thiếu chi nhưng thật là tù túng. Nay ta làm đại trấn thủ đất Quảng Nam, uy quyền một cõi lại làm Đông cung Thế tử thì nối nghiệp nhà Nguyễn sau này không phải ta thì còn ai vào đây nữa!

Lúc bấy giờ một người hầu thân tín bước ra nói:

- Tôi trước từng theo hầu hạ cho Thế tử Nguyễn Phúc Hiệu là thân phụ của Thế tử. Tôi có đôi lời muốn nói, nếu không hài lòng mong Thế tử bỏ qua cho.

Đang lúc vui Nguyễn Phúc Dương liền bảo:

- Ngươi theo hầu từ lúc ta mới ra đời, lòng tận tụy của ngươi ta đã rõ. Có điều gì ngươi cứ nói đừng rào đón làm chi!

Nguyễn gia Hầu liền thưa:

- Thưa Thế tử, quân Tây Sơn nổi lên làm loạn ở đất Quy Nhơn, đánh chiếm từ Bình Thuận đến Quảng Ngãi. Chúa ta phải sai Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi đem toàn quân ở kinh thành vào chống nhau với giặc. Quân Trịnh nhân cơ hội ấy mới động binh xâm phạm mặt Bắc. Chúa không còn cánh nào khác phải điều hai vạn quân ra Bắc đánh Trịnh, thì Nguyễn Văn Hoằng ở Quảng Nam chỉ còn một vạn quân không phải là đối thủ của Tây Sơn. Quân Tây Sơn vốn lấy danh nghĩa đánh đổ Quốc phó tôn phò Thế tử để dấy binh, nên vạn bất đắc dĩ, chúa phải phong Thế tử làm Đông cung sai vào trấn đất Quảng Nam, để chúa Tây Sơn là Nguyễn Nhạc vì vướng nghĩa tôn phò, không thể đem quân đánh tới. Chứ thật ra chúa nào yêu mến gì Thế tử. Nếu một mai quân Gia Định do Tống Phước Hiệp kéo ra dẹp được giặc Tây Sơn, tôi e rằng Thế tử phải lâm nguy!

Nguyễn Phúc Dương giật mình nói:

- Tuổi ta còn nhỏ chưa biết việc đời, nếu không nhờ ngươi nhắc nhở, một mai kia nước tới chân mới nhảy ắt là không kịp nữa. Theo ngươi giờ phải làm sao?

Gia Hầu chưa kịp trả lời, có quân vào dâng thư nói:

- Thưa Thế tử, chúa ở kinh thành sai người mang mật thư vào cho tướng quân Nguyễn Văn Hoằng.

Phúc Dương tiếp thư đọc xong, giận dữ quăng thư xuống đất nói:

- Quả đúng như lời ngươi nói. Chúa Định Vương mật báo cho Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi phải ngầm theo dõi hành tung của ta. Hắn sợ ta theo về với quân Tây Sơn phản lại triều đình. Đã thế này sao ta không nhờ Tây Sơn Nguyễn Nhạc kéo binh đến thẳng kinh thành lấy lại ngai vàng nhà Nguyễn cho ta. Theo ý ngươi thì ta nên làm thế nào?

Gia Hầu thưa:

- Tuy Thế tử mang tiếng là trấn thủ đất Quảng Nam, nhưng trong thành vỏn vẹn có năm trăm thủ hạ dưới quyền, binh quyền đều ở trong tay Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi ngoài chốn biên thùy. Nếu Tây Sơn còn thì Thế tử còn là Đông cung. Nếu Tây Sơn diệt, tôi e rằng Thế tử không có đất để dung thân. Xem ra Thế tử không còn cách nào khác, đành phải nhắm mắt đưa chân về với Nguyễn Nhạc. Nếu người ta thật lòng tôn phò, mình còn hy vọng lấy lại cơ đồ.

Phúc Dương hỏi:

- Nguyễn Nhạc là người thế nào?

Gia Hầu đáp:

- Bụng dạ của Nguyễn Nhạc thì tôi không biết được, còn việc làm của Nhạc thì toàn cõi Đàng Trong ai ai cũng rõ.

Dương lại hỏi:

- Nhạc làm những việc gì?

Gia Hầu đáp:

- Nguyễn Nhạc khởi binh đi đến đâu cũng nêu khẩu hiệu "Tôn phò hoàng tôn, đánh đổ Quốc phó". Quân Nguyễn Nhạc lấy được đất nào đều mang lương thực phát cho dân nghèo vùng ấy, nên từ sĩ đến nông theo phục rất đông. Quân đi đến đâu liền đánh trống dồn dập, la ó vang trời, quan quân triều thất kinh hồn vía. Bởi lẽ ấy trong nhân dân thường có câu vè rằng: "Binh triều, binh Quốc phó. Binh ó, binh Hoàng tôn" là vậy đó!

Phúc Dương nghe xong bảo:

- Theo việc làm mà xét thì Nguyễn Nhạc là người tài đức vẹn toàn, trên trung với vua, dưới hiếu với dân. Người này chắc thực bụng tôn phò. Ngươi hãy vì ta sang doanh trại Tây Sơn dò ý một phen.

Nguyễn gia Hầu lãnh mệnh đi ngay.

***

Ngày ấy trong doanh trại, Nguyễn Nhạc cùng Trương Văn Hiến đang đàm đạo, quân canh vào báo:

- Tâu Chúa công, có người tự xưng là sứ giả của Đông cung Thế tử Nguyễn Phúc Dương xin ra mắt Chúa công.

Nhạc bảo:

- Mau mời vào!

Quân canh lui ra. Nhạc hỏi Hiến:

- Không biết Nguyễn Phúc Dương sai sứ giả đến đây có dụng ý gì?

Hiến cười đáp:

- Theo tôi có lẽ Phúc Dương đã nhận thư của ta, giả danh chúa Định Vương gởi cho Nguyễn Văn Hoằng nên sai người đến đây dò ý Chúa công đó!

Nhạc gật đầu tán đồng.

Gia Hầu vào đến chưa kịp thi lễ đã bị Nhạc quát hỏi:

- Ngươi là ai, to gan lớn mật, dám giả danh là sứ giả của Đông cung? Quân bay lôi ra chém!

Gia Hầu mất vía luôn miệng kêu:

- Oan cho tôi, xin tướng quân rộng xét, tôi chính là người thân tín của Đông cung.

Nhạc vờ chưa tin, gạn hỏi:

- Ngươi quả thật già mồm, sứ giả của Đông cung thì phải có y phục chỉnh tề, có kẻ theo hầu, còn ngươi một thân một mình, áo quần rách rưới, mặt mũi nhơ nhớp thế kia mà dám bảo là sứ giả của Đông cung.

Gia Hầu liền đáp:

- Xin tướng quân cho tôi được bày tỏ đôi lời. Nguyên Hoàng tôn vừa được phong làm Đông cung Thế tử, chúa Nguyễn Định Vương sai vào trấn thủ Quảng Nam. Nhưng chúa lại đem dạ nghi ngờ viết mật thư cho tướng Nguyễn Văn Hoằng phải quản thúc Đông cung. Nguyễn Văn Hoằng lại đóng binh ở biên cương đánh nhau với tướng quân. Nên tôi phải giả dạng thường dân băng rừng vượt suối mới toàn mạng ra mắt tướng quân. Mong tướng quân rộng xét.

Nhạc lại vờ hỏi:

- Ngươi có bằng chứng gì của Đông cung?

Gia Hầu đáp:

- Thưa có! Đây là huyết thư có dấu ấn của Đông cung!

Nhạc tiếp thư xem xong vội vã bước xuống đỡ Gia Hầu dậy mời ngồi, sai quân bày yến tiệc, lại lấy nước trầm hương rửa mặt, lấy y phục cho thay.

Nhập tiệc, Gia Hầu hỏi Nhạc:

- Dám hỏi tướng quân, tại sao lại đối đãi với tôi tử tế như thế?

Nhạc vờ thật thà đáp:

- Tiên sinh sao hỏi lạ thế? Nhạc tôi dấy binh mong đánh tới kinh thành bắt Trương Phúc Loan và chúa Định Vương trị tội đã làm nhiều điều thoán đoạt, rồi phò Hoàng tôn lên ngôi chúa cho rõ nghĩa cương thường trong thiên hạ. Nhạc này dù chưa gặp mặt nhưng đã tự nhận là tôi của Hoàng tôn, còn tiên sinh là kẻ thân tín của Hoàng tôn, ấy là người một nhà cả, sao lại không tử tế với nhau! Nhưng không hiểu sao Định vương lại phong cho Hoàng tôn làm Đông cung Thế tử, cho vào trấn đất Quảng Nam mà còn đem dạ nghi ngờ?

Gia Hầu nghe Nhạc nói trong bụng rất mừng, liền vui vẻ đáp:

- Tướng quân không rõ thật sao? Số là tướng quân dấy binh để phò Hoàng tôn, nên Định Vương mới phong Hoàng tôn làm Đông cung vào trấn đất Quảng Nam để chặn đường tiến binh của tướng quân đến kinh thành. Nhưng Định vương lại sợ nếu Hoàng tôn về với tướng quân, rồi sai tướng quân đem quân Bắc tiến thì ngai chúa của hắn sẽ lâm nguy. Vì lẽ ấy Định Vương mới mật thư cho Nguyễn Văn Hoằng quản thúc Đông cung.

Nhạc vờ mắng:

- Định Vương thật là đứa xảo quyệt. Nay Hoàng tôn sai tiên sinh đến đây đã tính toán thế nào chưa?

Gia Hầu vội trình bày:

- Hoàng tôn bảo tôi nhờ tướng quân tiến đánh Nguyễn Văn Hoằng và Nguyễn Nghi, rồi vào thành Quảng Nam, Hoàng tôn sẽ truyền hịch bốn phương, danh chánh ngôn thuận cùng tướng quân kéo đến kinh thành.

Nguyễn Nhạc quay sang Hiến hỏi:

- Ý Hoàng tôn như thế, quân sư định liệu thế nào?

Trương Văn Hiến đáp liền:

- Tiên sinh hãy về bảo với Hoàng tôn rằng khi Nguyễn Văn Hoằng thua ắt chạy về thành Quảng Nam cố thủ, Hoàng tôn chờ quân Chúa công tôi đến, rồi sai người tâm phúc đốt lửa hiệu mở cổng thành. Chiếm được thành Quảng Nam xong, Chúa công tôn Hoàng tôn lên ngôi chúa, cùng nhau thẳng tiến thu phục kinh đô.

Gia Hầu cả mừng nói:

- Ấy thật là hồng phúc của nhà chúa nên trời mới sai tướng quân giúp cho Hoàng tôn đó. Tôi xin lập tức quay về.

Nói xong rồi từ biệt ra đi. Nguyễn Nhạc liền sai quân mời các tướng đến nhận lệnh. Các tướng đến đông đủ. Nhạc nói:

- Nay quân Trịnh xâm phạm thành Trường Dục ở châu Bố Chánh, chúa Nguyễn phải điều hai vạn quân của Nguyễn Văn Hoằng ra Bắc. Hiện quân Nguyễn Văn Hoằng đối địch với ta chỉ còn một vạn. Đây là thời cơ để ta đánh chiếm Quảng Nam. Vậy ai lãnh ấn tiên phong?

Võ Đình Tú hăng hái bước ra nói:

- Tôi từ lúc theo Chúa công đến nay chưa lập được công trạng gì. Xin Chúa công cho tôi làm tiên phong đánh Nguyễn lập công!

Tập Đình cũng hùng hổ bước ra tranh với Võ Đình Tú:

- Từ lúc đánh đèo Thạch Tân, anh em ta đều lãnh ấn tiên phong. Ngươi tài cán gì mà tranh với ta!

Các tướng thấy Tập Đình hống hách trong lòng không ưa. Đình Tú trợn mắt vung côn quát:

- Nếu ngươi thắng được côn đồng của ta thì hãy lãnh ấn tiên phong.

Nguyễn Nhạc liền can:

- Có tranh thắng bại thì tranh giữa trận tiền với địch quân, người trong một nhà hơn thua mà chi. Nhưng trận này vô cùng quan trọng, nếu không thắng thì không rước được Hoàng tôn. Vậy ai dám kí cam đoan quân trạng, thua chém tướng thì lãnh ấn tiên phong.

Tập Đình hăm hở bảo Lý Tài:

- Nghĩa huynh mau ký quân lệnh trạng, anh em ta lãnh ấn tiên phong.

Lý Tài thoái thác:

- Mấy hôm nay sức khỏe ta bất an, không thể nào ra trận được. Việc này tùy nơi nghĩa đệ.

Nghe Lý Tài nói vậy, Tập Đình còn đang lưỡng lự thì Võ Đình Tú đã bước tới tiếp tờ quân lệnh trạng trên tay Nguyễn Nhạc vừa ký vừa nói:

- Người xưa có câu: Trường đồ tri mã lực, sự cửu thức nhân tâm, chẳng sai tí nào!

Nói xong Tú quay lưng cười lớn.

Tập Đình vừa giận vừa thẹn, đành xấu hổ lui ra. Ra ngoài doanh trại, Lý Tài ngửa mặt lên trời than rằng: Người xưa có nói “Không ở lâu với người hiếu động, không bàn việc với kẻ đa ngôn”. Tập Đình là người vừa đa ngôn vừa hiếu động vậy!

Mấy ngày sau, Nguyễn Nhạc hạ lệnh tiến quân. Võ Đình Tú dẫn hai ngàn quân tiên phong vượt sông giáp chiến. Nguyễn Nhạc cùng các tướng đem đại binh theo sau trợ chiến. Nguyễn Văn Hoằng mặc giáp cầm đao lên ngựa xông ra, gặp Võ Đình Tú hai bên hỗn chiến. Được ba mươi hiệp Nguyễn Văn Hoằng mồ hôi ướt đẫm chiến bào, lại thấy quân mình càng đánh càng nao núng, liệu bề không chống nổi quất ngựa chạy dài. Võ Đình Tú càng đánh càng hăng hô quân rượt đuổi. Quân Nguyễn tan vỡ hỗn loạn tháo chạy. Nguyễn Nghi nghe tin bộ binh của Nguyễn Văn Hoằng thất thủ, liền dẫn thủy binh lui về đóng ở Sơn Trà. Nguyễn Văn Hoằng bại binh chạy về đến thành Quảng Nam, thấy chúa Định Vương đang ở trong thành thất kinh sụp lạy:

- Kính Chúa thượng, quân Tây Sơn dũng mãnh, tôi chống không nổi. Xin Chúa thượng trị tội. Dám hỏi vì sao Chúa thượng lại ở nơi này?

Chúa Định Vương khóc đáp:

- Nguyễn Duy đầu hàng, dâng thành Trường Dục cho quân Trịnh. Hai tướng Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính tử trận ở Bái Đáp Giang, ta cùng Chữ Đức phải đem gia quyến bỏ kinh thành vào đây ẩn náu. Hiện Chữ Đức còn mấy ngàn quân đóng ở Hải Vân. Hoàng Ngũ Phúc có lẽ đã chiếm lấy kinh thành, Tĩnh Điệp Hầu không biết sống chết thế nào? Nay quân ta tan tác, lưỡng đầu thọ địch, giờ phải làm sao?

Nói xong lại ôm mặt khóc lớn. Nguyễn Văn Hoằng đứng dậy trấn an:

- Cúi xin Chúa hãy dằn cơn bi lụy. Nguyễn Nghi đã lui thủy binh đóng ở Sơn Trà. Chúng ta nên tạm thời bỏ Quảng Nam, đem toàn quân đến Sơn Trà hợp cùng quân Nguyễn Nghi xuôi thuyền vào Sài Côn, để quân Tây Sơn với quân Trịnh đánh nhau, rồi ta chiêu binh mãi mã chờ quân Trịnh diệt xong Tây Sơn thì có cơ thu phục lại kinh thành.

Hoằng vừa nói xong quân thám mã vào báo:

- Kính Chúa thượng, quân Tây Sơn tiến cách phía Nam thành hai mươi dặm, thanh thế rất lớn hiện đang ồ ạt kéo đến đây.

Định Vương cuống quít nói:

- Hãy đem toàn quân ra phía Đông thành kéo xuống Sơn Trà. Đông cung Nguyễn Phúc Dương bước ra nói:

- Nếu bỏ trống thành, giặc vào rồi đuổi theo thì sao? Và mấy ngàn quân của Chữ Đức ở Hải Vân ắt là không còn lối thoát. Vậy tôi xin ở lại, lên mặt thành phủ dụ Tây Sơn, rồi phi báo cùng Chữ Đức kéo quân về sẽ chạy theo sau. Quân Tây Sơn vốn lấy nghĩa tôn phò tôi, nay thấy tôi trấn thủ thành này chắc nhất thời chưa dám tấn công.

Chúa Định Vương cùng các tướng lúc ấy, không còn bụng dạ nào hiểu được ẩn ý của Phúc Dương. Định Vương liền sai người tâm phúc ra Hải Vân triệu hồi Chữ Đức để Nguyễn Phúc Dương ở lại giữ thành, rồi cùng Nguyễn Văn Hoằng, Nguyễn Phúc Nghiêm đưa gia quyến ra cửa Đông thành Quảng Nam chạy đến Sơn Trà, xuống thuyền vào Sài Côn.

Chúa Nguyễn Định Vương đi rồi, Nguyễn Phúc Dương liền sai Nguyễn gia Hầu mở cửa thành đón quân Tây Sơn. Nhạc vào thành mời Nguyễn Phúc Dương ngồi trên ngôi cao, rồi cùng các tướng quỳ tung hô vạn tuế. Nguyễn Phúc Dương vội bước xuống đỡ Nguyễn Nhạc dậy, mừng rỡ nói:

- Ấy chính là hồng phúc Tiên vương, nên trời mới sai tướng quân dấy nghĩa tôn phò, nay Định Vương đã chạy trốn vào Nam. Chỉ còn Chữ Đức và mấy ngàn quân đóng tại ải Hải Vân. Ngày xưa chính Chữ Đức đã nghe lệnh Phúc Loan bắt giam Hoàng tử Nguyễn Phúc Luân và Thái úy Trương Văn Hạnh, rồi đem quân bắt giết cả nhà Thái úy cùng Đô thống Ngô Mãnh. Chắc Chữ Đức cũng đang trên đường rút về Quảng Nam. Tướng quân hãy sai quân đón bắt về trị tội phản chúa cho rõ nghĩa cương thường.

Trương Văn Hiến liền nói:

- Xin chúa công lệnh cho Võ Đình Tú cùng Vũ Văn Dũng lập tức đón bắt Chữ Đức rồi sai quân đóng cũi giải về, còn Tú và Dũng hãy mau mau tiến ra chiếm lấy Hải Vân quan. Nếu quân Trịnh lấy mất thì binh ta thất thế.

Nguyễn Nhạc liền sai Tú và Dũng lập tức xuất quân. Đến nửa đường gặp Chữ Đức, Văn Dũng lướt ngựa lên quát lớn:

- Thành Quảng Nam đã bị Tây Sơn ta chiếm mất. Thằng nhãi Định Vương bỏ chạy vào Phiên trấn, Hoàng tôn cùng quân ta sắp tiến ra thu phục kinh thành, ba quân sao còn chưa bỏ giáo quy hàng.

Quân Nguyễn liền quỳ mọp đồng thanh nói:

- Chúng tôi xin quy hàng! Chúng tôi xin quy hàng!

Chữ Đức hồn phách phi tán, quất ngựa chạy trốn vào một đường nhỏ. Võ Đình Tú trông thấy tức tốc đuổi theo. Hai ngựa cách nhau chừng vài trượng, Võ Đình Tú nhún mình nhảy qua lưng ngựa Chữ Đức, từ phía sau nắm lấy thắt lưng Chữ Đức giơ hông lên rồi quăng xuống đất. Quân Tây Sơn bắt giải về thành Quảng Nam.

Vừa lúc ấy có quân do thám chạy về báo cùng Tú và Dũng:

- Thưa tướng quân, có một vạn quân Trịnh do tiên phong Hoàng Đình Thể chỉ huy để chiếm lấy Hải Vân, hiện đang dẫn quân xuống đèo thẳng tiến về phía quân ta.

Nghe xong Đình Tú nói với Văn Dũng:

- Ở phía trước chừng mười dặm có một đường đèo nhỏ, đệ sẽ đem năm trăm kỵ binh đi gấp lên chiếm trước, rồi hiền huynh dẫn bộ binh đến sau. Ta chiếm lĩnh núi này chặn đường tiến binh quân Trịnh, rồi phi báo về cho Chúa công đem đại binh đến giúp.

Văn Dũng nói:

- Hiền đệ hãy đi ngay!

Khi ấy Hoàng Đình Thể đã chiếm lấy núi trước rồi, nghe quân về báo:

- Thưa tướng quân, giặc Tây Sơn đang kéo đến. Hoàng Đình Thể nói:

- Quân Tây Sơn đã chiếm thành Quảng Nam. Từ lâu ta chỉ đánh với quân Nguyễn, nay đánh với quân Tây Sơn một chuyến xem thử thế nào!

Nói rồi liền sai con là Hoàng Đình Định đem hai ngàn quân phục ở bên tả núi, Hoàng Đình Vị đem hai ngàn quân phục ở hữu núi rồi chờ quân Tây Sơn đến.

Võ Đình Tú dẫn năm trăm kỵ binh đến sát chân đèo, bỗng nghe một phát súng nổ vang. Quân Trịnh từ trong hốc núi kéo ra chặn đường. Hoàng Đình Thể đứng trên đỉnh đèo cười lớn:

- Các ngươi đã lọt vào trận mai phục của ta, mau khai tên họ rồi xếp giáp quy hàng!

Võ Đình Tú thất kinh nói:

- Bọn chúng đã đi trước ta một bước. Truyền quân chỉnh tề hàng ngũ mà lui.

Hoàng Đình Thể trên đèo lấy cờ phất lên, Hoàng Đình Định và Hoàng Đình Vị từ hai bên núi kéo ra chặn đường về. Võ Đình Tú bình tĩnh bảo ba quân:

- Quân giặc đã bao vây bốn mặt, các ngươi hãy cùng ta tử chiến một phen.

Nói xong rồi vung côn xông vào quân Trịnh. Nguyên năm trăm kị binh của Võ Đình Tú toàn là quân thiện chiến võ dũng hơn người, đánh quân Trịnh chết liền mấy lớp. Nhưng quân Trịnh đông quá cứ ồ ạt xông lên, Võ Đình Tú tả xung hữu đột, năm trăm quân hao gần một nửa, chiến bào Đình Tú ướt đẫm máu quân Trịnh mà vẫn chưa thoát khỏi trùng vây. Hoàng Đình Thể đứng trên đèo thị chiến nói với tả hữu:

- Quân Tây Sơn thật là dũng mãnh, thảo nào quân Nguyễn phải bỏ Quảng Nam chạy vào Sài Côn.

Nói rồi lại hô lên:

- Quân bay tiếp tục thúc trống tiến quân!

Vừa nói xong bỗng thấy một đạo binh Tây Sơn do một tướng dẫn đầu đánh vào sau lưng quân Hoàng Đình Định và Hoàng Đình Vị. Quân Định rối loạn hàng ngũ, Đình Thể liền hối quân:

- Mau đánh trống thu binh!

Quân Trịnh nghe trống liền vội vã lui quân. Vũ Văn Dũng nóng lòng phá vây cứu Võ Đình Tú, dẫn đầu ba quân chém giết quân Trịnh tơi bời. Gặp Tú, Dũng liền hỏi:

- Hiền đệ có làm sao không? Thôi ta hãy lui về đóng đồn ngăn quân Trịnh, chờ Chúa công đến rồi sẽ hay.

Đình Tú nói:

- Giặc đã chiếm giữ các nơi hiểm yếu, ta đóng quân trơ trọi giữa đồng, giặc đông, ta ít, giặc ba bên đánh tới thì sao? Chi bằng đang lúc thắng thế ta đuổi theo giặc tiến lên đánh mấy đèo kia làm nơi cố thủ mới vẹn toàn.

Nói rồi dẫn ba trăm kỵ binh còn lại, người nào người nấy chiến bào đẫm máu vẫn ồ ạt xông lên, Vũ Văn Dũng thấy Đình Tú quyết ý liền vung đao nói với ba quân:

- Nếu hôm nay không chiếm được núi này, không về gặp mặt Chúa công.

Quân Tây Sơn hét vang nhất tề xông lên. Quân Trịnh thấy Tây Sơn can đảm phi thường, trong lòng nao núng, không dám kháng cự chạy về đồn trên đỉnh đèo. Hoàng Đình Thể thấy quân Tây Sơn đuổi theo đến nửa đèo liền bảo ba quân: Hãy lăn gỗ đá xuống!

Quân thưa:

- Hai tướng Hoàng Đình Định và Hoàng Đình Vị dẫn quân chạy trước, quân Tây Sơn theo sau chém giết thì lăn gỗ đá thế nào được.

Hoàng Đình Thể đấm ngực than rằng:

- Ta cứ tưởng đánh trống thu binh thì chúng thoát chết không dám đuổi theo. Nào ngờ chúng lại còn thừa thắng xông lên. Quân cướp này thật là liều lĩnh. Truyền quân lui về trấn giữ Hải Vân quan.

Văn Dũng và Đình Tú chiếm được núi, sửa sang đồn lũy, chặt cây gom đá dự trữ đề phòng quân Trịnh đánh tới, sai người về Quảng Nam báo cùng Nguyễn Nhạc.

***

Hôm ấy Hoàng tôn Dương, Nguyễn Nhạc và Trương Văn Hiến đang đàm đạo trong trướng. Quân canh vào báo:

- Hai tướng Văn Dũng và Đình Tú bắt được Chữ Đức sai quân giải về đang ở ngoài đợi lệnh.

Nhạc truyền:

- Mau dẫn vào!

Quân lôi Chữ Đức đến, Đức hai tay bị trói chặt vẫn đứng trơ trơ.

Nguyễn Nhạc quát:

- Không được vô lễ. Trước mặt Hoàng tôn sao dám không quỳ?

Võ sĩ đè Chữ Đức quỳ xuống, Hoàng tôn Dương hỏi:

- Chữ Đức, ngươi đã biết tội của mình chưa?

Đức hỏi lại:

- Tôi có tội gì?

Phúc Dương gằn giọng:

- Ngươi còn hỏi tội gì ư? Ta hỏi ngươi mười năm trước ai đã nghe lệnh Phúc Loan hạ ngục Hoàng tử Nguyễn Phúc Luân và Thái úy Trương Văn Hạnh rồi ép uống thuốc độc cho chết? Ai đã bắt giết cả nhà Trương Văn Hạnh và Đô thống Ngô Mãnh? Ai đã giam lỏng ta suốt mười năm trời? Rồi mới đây ngươi lại bắt Quốc phó Trương Phúc Loan nộp cho quân Trịnh? Bao nhiêu việc ấy, ngươi chẳng phải là phường bán chúa cầu vinh đó sao?

Chữ Đức bình thản đáp:

- Mười năm trước tôi nghe lệnh Phúc Loan vì Phúc Loan có gươm lệnh và chiếu chỉ của Tiên vương. Còn mới đây tôi bắt Phúc Loan là làm theo ý chúa Định Vương. Xét các việc tôi làm là theo lệnh chúa, thì sao lại bảo là bán chúa cầu vinh!

Phúc Dương ấp úng chưa biết trả lời làm sao, Trương Văn Hiến xen vào hỏi:

Chữ Đức:

- Năm xưa không biết chiếu chỉ của Phúc Loan là giả sao?

Chữ Đức đáp:

- Không biết!

- Nhưng gia quyến của Trương Văn Hạnh tội gì mà ngươi tàn sát từ già đến trẻ?

- Ấy cũng là theo lệnh Phúc Loan!

- Lúc ngươi tàn sát cả nhà Trương Văn Hạnh có ai thoát chết không?

- Có một người tùy tướng của Trương Văn Hạnh là Trương Văn Hiến võ nghệ siêu quần thoát khỏi trùng vây chạy thoát!

- Ngươi có biết Trương Văn Hiến nay ở đâu không?

- Không biết!

Hiến vả vào mặt Chữ Đức một tát như trời giáng, nghiến răng nói:

- Ta chính là tùy tướng của quan Thái úy Ý Đức Hầu Trương Văn Hạnh! Phúc Dương mừng rỡ nói:

- Thì ra quân sư chính là Trương Văn Hiến. Thảo nào các khanh dấy nghĩa tôn phò. Nay ta xử Chữ Đức thế nào?

Văn Hiến nói với Chữ Đức:

- Theo ý ngươi, những việc ngươi làm là trung quân phải vâng lệnh chúa, nay đến lúc chết mà không run sợ, đáng khen thay. Nhưng ngươi thờ chúa bằng trí óc ngu si và lương tâm độc ác của loài cầm thú. Loài cầm thú như ngươi còn sống làm gì?

Nói rồi truyền võ sĩ lôi ra chém. Võ sĩ lôi Chữ Đức ra ngoài, bỗng có quân vào báo:

- Thưa Chúa công, lúc Chữ Đức dẫn quân chạy về thành Quảng Nam, tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc đã chiếm Hải Vân quan đang bỏ trống, rồi sai Hoàng Đình Thể làm tiên phong tiến vào chiếm lấy hòn núi nhỏ cách Hải Vân quan hai mươi dặm. Tướng quân Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú đánh lui quân Hoàng Đình Thể chiếm lại núi này. Hiện quân Trịnh đã lui về đóng ở Hải Vân quan. Hai tướng Dũng và Tú xin tướng quân đem đại binh tiếp viện.

Nguyễn Nhạc truyền lệnh:

- Hãy cho mời các tướng đến thương nghị!

Vũ Văn Nhậm, Lý Tài, Tập Đình đến, Nhạc nói:

- Nay tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc đem quân bốn vạn vào chiếm Hải Vân quan. Lý Tài vừa nhuốm bệnh hãy ở lại cùng Hoàng tôn giữ thành Quảng Nam. Ta với quân sư, Tập Đình và Vũ Văn Nhậm đem toàn quân ra trợ chiến với Văn Dũng và Đình Tú. Các tướng chỉnh đốn binh mã, sáng ngày mai lập tức xuất quân.

CHƯƠNG 16

Bỏ đất Quảng Nam, Nguyễn Nhạc nghe lời Trương Văn Hiến

Lấy lòng hiền sĩ, Nguyễn Huệ tha mạng Nguyễn Đăng Trường

Nguyễn Nhạc kéo quân đến núi nhỏ, nơi Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú trấn thủ. Nhạc đứng trên núi ấy nhìn ra Hải Vân quan trên mây dưới biển, trên thì núi non trùng điệp, đá dựng chênh vênh, nhiều hòn cao ngất đụng đến trời mây, dưới biển rộng mênh mông ầm ầm sóng vỗ vào chân đá. Quân Trịnh đóng quân án giữ đường đèo lều trại san sát, thủy binh đậu ngoài biển ghe thuyền lố nhố. Nhạc chỉ tay ra nói với các tướng:

- Hải Vân quan quả nhiên hiểm trở, kỳ vĩ lạ thường. Nay quân Trịnh thủy bộ hai mặt án giữ đường ra kinh thành, quân sư và các tướng có kế gì phá địch hay chăng?



Hải Vân quan

Võ Đình Tú bước ra nói:

- Thưa Chúa công, binh cốt giỏi chớ không cốt nhiều, tôi xin đem ba ngàn quân làm tiên phong đánh giặc. Nếu không thắng xin trị tội theo tướng lệnh.

Nguyễn Nhạc vỗ vai Đình Tú cười bảo:

- Qua trận vừa rồi ta mới biết Đình Tú là người dũng lược. Nhưng trên vai còn mang vết thương thế kia ngộ nhỡ ra trận có điều gì sơ sẩy e hối không kịp!

Đình Tú cứng cỏi đáp:

- Thưa Chúa công, hôm trước tướng Trịnh là Hoàng Đình Thể đem một vạn quân tiến chiếm núi này. Tôi chỉ có năm trăm kị binh đi trước, hiền huynh Vũ Văn Dũng dẫn một ngàn năm trăm bộ binh đi sau mà đánh lui một vạn quân của Hoàng Đình Thể chạy về Hải Vân quan. Đại trượng phu một lời đã nói bốn ngựa khó theo, tôi đâu phải là hạng người chỉ khua môi múa mép mà không dám kí vào quân lệnh trạng!

Nghe Đình Tú nói, Tập Đình tức khí bước ra thưa:

- Lần trước tôi không kí quân lệnh trạng là e rằng mang tiếng tranh quyền tiên phong với tướng quân Đình Tú. Nay tôi xin đem quân bản bộ cướp trại địch, nếu không thắng xin Chúa công xử theo tướng lệnh.

Đình Tú cầm tay Tập Đình nói:

- Tôi một lòng vì Chúa công nên nói thế, vô tình xúc phạm đến tướng quân. Xin tướng quân vì sự đoàn kết trong quân đừng để bụng làm gì! Lúc đánh đèo Thạch Tân đã biết oai võ của tướng quân, nay thấy tướng quân khí khái hơn người, Tú tôi rất lấy làm cảm phục.

Nghe Đình Tú khen mình, Tập Đình lại ngạo mạn nói với Nguyễn Nhạc:

- Tôi dù thất thế theo về với Chúa công nhưng cũng là đại tướng Thiên triều thì sá gì lũ quân Trịnh tôm tép kia. Xin kí vào quân lệnh trạng thua binh chém tướng.

Nguyễn Nhạc cả mừng nói:

- Nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Mọi người đều nghe lời tướng quân làm minh chứng, thôi không phải ký tá làm gì. Tướng quân mau ra oai võ của Thiên triều.

Tập Đình lãnh lệnh hùng hổ đi ngay.

Tập Đình đem một ngàn binh bản bộ đến trước doanh trại quân Trịnh dưới chân Hải Vân quan. Quân do thám vào báo cùng Hoàng Ngũ Phúc:

- Thưa đại tướng quân, có một đạo quân toàn là người Tàu đang tiến gần doanh trại quân ta.

Ngũ Phúc hỏi:

- Bọn chúng là quân nào thế? Khoảng bao nhiêu người, dùng thứ vũ khí gì?

Tên quân đáp:

- Thưa, bọn chúng ước một ngàn quân, đều cởi trần, đầu vấn khăn vàng, tay cầm khiên, tay cầm đao, bộ tướng trông rất dữ dằn.

Ngũ Phúc lấy làm lạ hỏi Hoàng Đình Thể:

- Hôm trước ngươi đánh nhau với quân Tây Sơn có thấy quân này không?

Đình Thể đáp:

- Hôm trước quân Tây Sơn toàn là người Đàng Trong, quân thì mặc áo đỏ, tướng thì đội mũ lông, không thấy có lũ quân này!

Hoàng Ngũ Phúc hỏi các tướng:

- Ai xung phong ra trận hỏi xem chúng là bọn cướp phương nào? Nếu dung nạp được thì cho làm tiền quân đi đánh Tây Sơn.

Có một viên tiểu tướng bước ra thưa:

- Bọn cướp đường này thì phiền gì các tướng quân phải ra trận cho nhọc sức. Tôi tuy tài hèn mọn, xin ra trận chặn bọn chúng hỏi cho rõ sự tình!

Ngũ Phúc hỏi:

- Người này là ai? Đình Thể đáp:

- Đây là tùy tướng của tôi tên Vũ Tá Kiên. Ngũ Phúc mừng rỡ đáp:

- Được! Ta cho ngươi hai ngàn tinh binh ra trận. Chưa rõ lai lịch của chúng thì chớ giết bừa.

Vũ Tá Kiên vâng lệnh đi ngay. Hai bên giáp mặt thấy đạo quân người Tàu dàn đội hình chiến đấu, Vũ Tá Kiên thúc ngựa đến hỏi lớn:

- Các ngươi là giặc cướp phương nào? Có phải quân Tây Sơn chăng?

Nghe địch hỏi, Tập Đình biết địch không biết mình là quân Tây Sơn, giả vờ nói:

- Ở phía Nam thành Quảng Nam có khu phố Hội An là phố của người Tàu chúng tôi sinh sống. Chẳng may quân Tây Sơn đem quân đánh chiếm Quảng Nam sát hại chúng tôi. Gặp quân chúa Nguyễn, cũng bảo chúng tôi theo Tây Sơn nên đánh đuổi. Chúng tôi không còn đất dung thân nên mới chạy đến đây, xin tướng quân dung nạp.

Vũ Tá Kiên cả tin nói:

- Ngươi hãy tạm đóng binh ở nơi này, để ta thu quân về bẩm cùng đại tướng quân, sẽ thu nạp các ngươi.

Nói xong liền lui quân. Chờ quân Trịnh mới quay lưng không đề phòng, Tập Đình hô quân xông tới hét lớn:

- Ta là tiên phong của Tây Sơn đây!

Vũ Tá Kiên thất kinh hô quân quay lại đánh.

Quân Trịnh bất ngờ trở tay không kịp, bị quân Tây Sơn đánh giết rất nhiều. Vũ Tá

Kiên mới ra trận lần đầu, cố sức đánh, Tập Đình lỡ hứa cùng Nguyễn Nhạc quyết thắng không lui. Hai bên đánh nhau bất phân thắng bại. Quân của Tập Đình đánh hăng quá, quân Trịnh càng đánh càng tử vong, nao núng muốn lui. Hoàng Ngũ Phúc bèn sai Hoàng Đình Thể đem kị binh trợ chiến. Hoàng Đình Thể cùng hai người con đem năm trăm kị binh xung trận. Hoàng Phùng Cơ đem bộ binh tiếp chiến. Tập Đình không chống nổi, bèn cùng đám quân tín cẩn quay ngựa chạy trốn vào rừng. Đạo binh người Tàu tan vỡ chạy về núi nhỏ cùng quân Tây Sơn. Tập Đình ngửa mặt lên trời than:

- Chỉ tại ta kiêu căng háo thắng, trước mặt Nguyễn Nhạc đòi ký quân lệnh trạng, quân thua chém tướng. Lý huynh từng nhắc nhở mà ta vẫn không chừa thói ngạo mạn, mới ngu muội đưa các ngươi vào chỗ chết. Nay ăn năn đã muộn, muốn quay về cũng không được, biết làm sao đây!

Nói rồi ôm mặt khóc. Có tên quân quỳ thưa:

- Việc đã đến nước này, tướng quân sầu thảm cũng chẳng ích gì. Chi bằng chúng ta hãy tìm lối băng rừng lần ra ngoài cửa biển, rồi tìm thuyền về nơi quê quán ở Quảng Đông an phận cuốc cày, không màng thế sự chẳng thanh thản hơn ư.

Tập Đình gạt nước mắt nói:

- Giờ chỉ có đường sống ấy mà thôi!

Rồi cùng mươi quân tín cẩn tìm đường về Quảng Đông. Đến nơi bị quan quân nhà Thanh bắt được đem chém.

***

Nói về quân Trịnh đánh tan quân Tập Đình thừa thắng tiến đánh núi nhỏ, bị quân Tây Sơn từ trên núi lăn gỗ đá xuống không sao tiến được. Gặp lúc tối trời Hoàng Ngũ Phúc hạ lệnh đóng đồn, rồi họp các tướng bàn kế sách đánh Tây Sơn. Hoàng Đình Thể bàn:

- Quân Tây Sơn từ trên cao lăn gỗ đá xuống, quân ta từ dưới đánh lên thật là thất thế. Xin đại tướng quân hãy lệnh cho Hoàng Đình Bảo và Nguyễn Hữu Chỉnh đem thủy binh vào đánh lấy thành Quảng Nam, rồi từ Quảng Nam đánh ra. Quân Nhạc lúc bấy giờ không còn đường lui ắt phải đầu hàng. Nhược bằng Nhạc không hàng, nếu dễ thì ta hai mặt giáp công, nếu chúng liều chết cố thủ thì ta cứ vây chặt, tuyệt đường binh lương, Nguyễn Nhạc không hàng chẳng lẽ chịu chết đói hay sao?

Hoàng Ngũ Phúc khen:

- Kế này rất hay!

Nói rồi sai người đem mật lệnh cho Hoàng Đình Bảo và Nguyễn Hữu Chỉnh đem thủy binh theo đường biển vào đánh thành Quảng Nam.

***

Trong đêm ấy bên doanh trại Tây Sơn, Trương Văn Hiến bàn:

- Quân Trịnh quân đông thế mạnh, Hoàng Ngũ Phúc lại rất giỏi dụng binh. Binh ta ít, nhựa hỏa hổ khó tìm, từ Quy Nhơn chưa vận chuyển ra kịp. Nếu ta cứ đồn binh ở đây cố thủ với Hoàng Ngũ Phúc, ngộ nhỡ chúng đem thủy binh theo đường biển vào đánh thành Quảng Nam, e Lý Tài với một ngàn quân bản bộ đương không nổi. Nếu mất thành Quảng Nam thì ta tiến thoái lưỡng nan.

Nguyễn Nhạc bèn hỏi:

- Theo ý quân sư thì phải thế nào?

Hiến chậm rãi đáp

- Cái thế yếu của quân ta là không có thủy binh, thật khó bề chống giữ. Vả lại lương thực lấy được của quân Nguyễn, ta đã đem phân phát cho dân nghèo. Chi bằng ta hãy tạm lui quân bỏ Quảng Nam về giữ Quảng Ngãi. Lúc bấy giờ ta chia quân ra giữ cửa sông Trà Khúc, thì không phải lo quân Trịnh, đem thủy binh vào các cửa biển, thọc vào sườn rồi đánh sau lưng ta. Đợi hết xuân sang hạ, quân Trịnh khắc sẽ lui binh.

Đình Tú, Văn Dũng, Văn Nhậm đồng thanh hỏi:

- Cớ gì hết xuân sang hạ chúng lại lui binh?

Hiến trầm ngâm đáp:

- Quân Trịnh vốn là người phương Bắc ngại nóng ưa lạnh. Nay đang xuân khí trời mát mẻ, chúng còn mạnh khỏe hung hăng, đợi sang hè khí nghịch hỏa xông gió Nam khô nóng, tạng người không hợp ắt sinh bệnh tật. Vả lại tôi xem khí tượng thấy gần đây vùng trời đất Quảng Nam đêm đêm thấp khí rất nhiều. Đến mùa hè thì hỏa nhiệt thịnh. Hễ khí tượng mà sinh ra thấp nhiệt thì con người sẽ bị bệnh nơi trường vị, sinh chứng tả lị triền miên. Thưa Chúa công, ta cứ bỏ Quảng Nam cho quân Trịnh, nhất định sang mùa hạ, Hoàng Ngũ Phúc sẽ bỏ đất Quảng Nam mà lui binh. Nếu không như thế, Hiến tôi xin chịu mất đầu theo tướng lệnh.

Nguyễn Nhạc nghi ngờ hỏi:

- Xin hỏi quân sư việc làm ấy có chắc lắm không?

Hiến bình tĩnh đáp:

- Tôi xin đem tánh mạng ra bảo đảm. Xin Chúa công đừng ngại.

Nguyễn Nhạc vẫn bán tín bán nghi, nhưng không có kế nào khác, bèn hạ lệnh cho toàn quân trong đêm, bỏ đất Quảng Nam lui về giữ phủ Quảng Ngãi.

Trương Văn Hiến tuổi già sức yếu, dầm sương dãi gió, chinh chiến triền miên, về đến Quảng Ngãi thì lâm trọng bệnh. Vào dinh phủ thấy Văn Hiến hơi thở yếu ớt, Nhạc lo sợ hỏi:

- Quân sư cảm thấy trong người thế nào?

Hiến thều thào đáp:

- Mạng tôi đến đây là hết. Chúa công hãy gắng sức, vì muôn dân bá tánh dựng nghiệp Võ Thang.

Nhạc vừa khóc vừa kể:

- Từ ngày Tây Sơn dấy nghĩa, quân sư ngày quên ăn, đêm bỏ ngủ, lo bàn mưu định kế, lại chẳng quản gió sương cùng Nhạc tôi xông pha trận mạc, nên quân ta mới được như bây giờ. Nay đại sự chưa thành mà quân sư nỡ bỏ ra đi. Đương lúc quân ta tình thế nguy nan, ngoài thì Hoàng Ngũ Phúc đánh vào, trong thì Tống Phước Hiệp đánh ra. Nghĩa binh ta lưỡng đầu thọ địch, không có quân sư tôi biết liệu thế nào đây?

Hiến gắng gượng đáp:

- Chúa công hãy yên tâm, xin cho vời Nguyễn Huệ đến đây. Tôi còn đôi điều chưa dạy cho Huệ xong, muốn dặn dò Huệ vài lời, mới yên lòng nhắm mắt.

Nói xong mệt quá lịm đi. Nguyễn Nhạc bảo Vũ Văn Dũng trông nom Văn Hiến, rồi sai người cấp tốc vào Quy Nhơn triệu Nguyễn Huệ.

Lại nói về tôi thần của chúa Nguyễn Định Vương là Tĩnh Điệp Hầu Nguyễn Đăng Trường giả dạng thường dân, đưa mẹ vượt bao gian khổ hiểm nghèo, lội suối trèo đèo chạy theo chúa Định Vương, lần hồi đến phủ Quy Nhơn. Chẳng may có một tên dân, trước là quân Nguyễn nhận dạng Nguyễn Đăng Trường, bèn vào thủ phủ báo cùng Nguyễn Huệ:

- Thưa tướng quân, có một người là quan tham tán quân cơ của chúa Nguyễn, đang ở trong thành, tôi xin vào bẩm báo tướng quân.

Huệ hỏi:

- Sao ngươi biết?

Tên dân đáp:

Lúc trước còn trong quân chúa Nguyễn, có thời gian tôi làm cấm vệ trong thành nên có biết ông ấy!

Huệ quay sang hỏi Nguyễn Thung:

- Tiên sinh có biết ông ấy là người thế nào chăng?

Thung đáp:

- Ông ấy làm tham tán quân cơ, bàn mưu tính kế cho Định Vương, tước Tĩnh Điệp Hầu, tên Nguyễn Đăng Trường, tính người trung nghĩa thờ mẹ rất có hiếu. Lúc quân Trịnh vào đánh Phú Xuân, ông ấy khuyên chúa đem gia quyến chạy vào Quảng Nam. Một mình ông ta ở trong thành chặn giặc, ông ấy mở toang cổng Bắc thành đề bảy chữ "Mở cổng thành giết Hoàng Ngũ Phúc". Phúc thấy thế nghi ngại không dám đem quân đuổi theo chúa, nhờ vậy chúa thoát được vào Quảng Nam. Sau đó, ông ấy một mình phò tá mẹ, nên không kịp chạy theo chúa vào Quảng Nam xuống thuyền vào Gia Định. Có lẽ ông ấy muốn đi đường bộ vào Nam, nên mới lánh nạn đến đây!

Huệ bảo tên dân:

- Ta cho vài mươi tên quân, theo ngươi đến nơi ẩn náu của Nguyễn Đăng Trường, vời ông ấy về đây cho ta hầu chuyện.

Tên dân vâng lệnh đi ngay. Quân dẫn Nguyễn Đăng Trường và mẹ đến. Huệ mời ngồi hỏi:

- Xin hỏi, tiên sinh có phải là quan tham tán quân cơ của chúa Định Vương?

Biết tông tích bại lộ, Trường đáp:

- Phải, ta chính là Tĩnh Điệp Hầu Nguyễn Đăng Trường!

Huệ ân cần hỏi:

- Nay tiên sinh định đưa Nguyễn mẫu đi đâu?

Trường thản nhiên đáp:

- Ta định đưa mẹ vào Gia Định cùng chúa, chẳng may bọn giặc Tây Sơn các ngươi bắt được, muốn làm gì thì làm chớ hỏi lôi thôi.

Huệ ôn tồn nói:

- Quân Tây Sơn tôi dấy binh đánh đổ Quốc phó Trương Phúc Loan, đưa ngôi chí tôn trả về cho Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương. Nay đại huynh tôi đang tôn phò Hoàng tôn đánh nhau với quân Trịnh, mong chiếm lại kinh thành, thu phục cơ đồ cho nhà chúa Nguyễn, sao tiên sinh lại gọi quân Tây Sơn tôi là giặc?

Nghe Huệ nói, Nguyễn Đăng Trường cười lớn:

- Hoàng tôn Dương tuổi còn nhỏ dại, chưa từng trải việc đời, nên mới bị các ngươi đem nghĩa tôn phò ra lừa dối, chứ gạt ta sao được!

Huệ kính cẩn đáp:

- Tôi nào dám nói gạt tiên sinh. Trường lớn tiếng nói;

- Chẳng qua bọn giặc các ngươi thừa dịp triều đình có biến, mượn tiếng tôn phò, thu chúng mị dân, mưu định bá đồ vương. Ta là một kẻ sĩ trong thiên hạ, đâu phải lũ ngu dân kia hòng cho mi dối gạt!

Huệ vẫn dịu giọng:

- Nếu đại huynh tôi định bá đồ vương, đem ấm no về cho thiên hạ lại không đúng hay sao?

Trường cười nhạt bảo:

- Thừa nước loạn dấy binh phản chúa, ta nói ngươi đúng ở chỗ nào?

Huệ không đáp lời Trường mà hỏi lại:

- Muôn dân đói khổ lầm than, quân Tâm Sơn tôi khởi nghĩa đi đến đâu muôn dân

đều có cơm ăn áo mặc nên thiên hạ đều phục. Dám hỏi tiên sinh, so với vua Lê Thái Tổ khởi binh ở Lam Sơn thì đại huynh tôi khởi nghĩa ở Tây Sơn khác nhau ở chỗ nào?

Trường lại cười lên ha hả:

- Bọn các ngươi thật là lũ nông dân ít học. Hỏi một câu mà đứa con nít cũng phải bật cười!

Nghe Trường buông lời vô lễ, tả hữu rút gươm khỏi vỏ. Huệ ngăn lại, kính cẩn nói:

- Anh em tôi thật là nông dân, vì dân dấy nghĩa. Xin tiên sinh giảng giải vì sao tôi hỏi thế, đứa con nít cũng phải bật cười?

Trường trịch thượng đáp:

- Ngày xưa vua Lê Thái tổ khởi nghĩa ở Lam Sơn là đánh đuổi quân Minh ra ngoài bờ cõi, chính nghĩa rạng ngời. Còn các ngươi thừa lúc triều đình có biến, dấy binh phản chúa, mượn tiếng mị dân, kẻ thức giả ai mà không biết. Hai việc khác nhau một trời một vực, lại ngây ngô hỏi rằng khác ở chỗ nào, bảo ta không cười sao được?

Nghe Trường nói xong, Huệ bèn nói tránh:

- Anh em tôi vừa mới cai quản phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi chưa biết phép trị dân, vừa rồi có một kẻ ỷ mạnh đánh một người hàng xóm rất dã man, lại có một người cha đánh một đứa con cũng rất dã man. Cả hai nạn nhân đều thương tích như nhau. Xin tiên sinh dạy cho, phải xử người nào tội nặng hơn?

Trường đáp:

- Phải xử người cha đánh con tội nặng hơn!

Huệ ung dung hỏi:

- Vì sao?

Trường cao giọng:

- Vì cha con là tình thâm cốt nhục, còn hai kẻ kia là người dưng nước lã. Cha đánh con dã man như người dưng là ác tâm hơn, phải xử tội nặng hơn!

Bây giờ Huệ bẻ lại rằng:

- Cảm ơn tiên sinh vui lòng dạy bảo. Vậy xin hỏi tiên sinh giặc Minh là người Tàu, khác dòng khác giống, sang xâm chiếm nước ta, đàn áp bóc lột dân ta ấy là lẽ thường tình. Còn như chúa tôi họ Nguyễn là cha mẹ của dân, sao quan lại thì dinh thự đồ sộ, cổng kín tường cao, ra ngoài thì lên xe xuống ngựa, trong nhà gấm lụa thiếu chi! Còn muôn dân đói cơm rách áo, không tiền nộp thuế phải chịu roi vọt tù đày, kẻ ăn xin đầy rẫy phố phường, người chết đói dọc đường nhan nhản. Xin hỏi tiên sinh ấy chẳng phải là chúa tôi nhà Nguyễn ác tâm hơn lũ giặc Minh xâm lược kia sao? Mà ác tâm hơn thì chẳng phải là đáng tội hơn sao?

Trường bất ngờ bị Huệ bẻ lại chưa biết đối đáp thế nào, Huệ liền nói tiếp:

- Tội đã nặng như thế thì không đáng để đánh đổ hay sao? Anh em ta khởi binh ở Tây Sơn, cứu giúp muôn dân đánh đổ bạo tàn, trên thuận ý trời, dưới hợp lòng dân sao dám gọi là không sáng ngời chính nghĩa. So với vua Lê Thái Tổ, khởi binh ở đất

Lam Sơn nào có khác gì? Có khác chăng là xưa nay kẻ sĩ trong thiên hạ nặng óc nhân trung, cho nên ta mới mượn tiếng tôn phò. Tiên sinh là người thức giả ta chẳng giấu làm gì. Nhưng người thức giả thì phải hiểu câu: "Chim khôn chọn cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ". Nay chúa Nguyễn hôn muội, quan lại tham nhũng bạo tàn, tiên sinh là người trung nghĩa thanh liêm, lại quyết một lòng theo chúa Định Vương sao?

Đăng Trường khăng khăng đáp:

- Ta chỉ biết câu: "Tôi trung không thờ hai chúa", sống làm tôi nhà Nguyễn, chết làm ma nhà Nguyễn, muốn chém giết mặc lòng!

Huệ cười lớn nói:

- Tấm lòng trung hiếu của tiên sinh, Huệ tôi lấy làm cảm phục. Tiên sinh muốn đi, Huệ tôi xin cấp thuyền lương cho tiên sinh vượt biển vào Gia Định theo chúa.

Trường nghi ngờ hỏi:

- Ngươi thả cho ta đi thật ư?

Nghe Trường nói, Huệ lại cười lớn rồi khẳng khái đáp:

- Nếu muốn giết tiên sinh, tôi cứ giết ở đây nào có sợ gì. Tiên sinh chớ ngại, Huệ tôi là người quang minh chính đại, không dối gạt tiên sinh đâu!

Đoạn Nguyễn Huệ sai quân sắp sẵn một chiếc thuyền lớn và vật dụng lương thực đầy đủ. Đến bến sông Huệ tự tay đỡ Nguyễn mẫu và Đăng Trường lên thuyền hỏi: Tiên sinh đi chuyến này nghĩ rằng mình có thể xoay chuyển lại trời đất lần nữa được sao?

Trường cảm khái đáp:

- Xin cảm ơn tướng quân mở lượng hiếu sinh, tôi rất lấy làm khâm phục kẻ anh hùng, nhưng tôi sống ở đời không thể mang tiếng bất trung. Sau này hai người hai chiến tuyến, nếu có dịp tôi nhất định trả ơn.

Huệ lại hỏi:

- Ngộ nhỡ tiên sinh bị tôi bắt lần nữa thì thế nào?

Trường đáp:

- Nguyễn Đăng Trường tôi chỉ có chết mà thôi!

Nói rồi vòng tay bái biệt mà đi, giong buồm ra cửa biển. Trường đi rồi, Nguyễn Thung hỏi Huệ:

- Người vô lễ ngạo mạn thế, sao tướng quân không giết quách cho rồi?

Huệ đáp:

- Giết Trường thì được lợi gì? Thiên hạ ai cũng biết Đăng Trường là người trung hiếu. Ta phải tôn kính Đăng Trường để tỏ lòng chiêu hiền đãi sĩ!

- Nhưng Đăng Trường là người đa mưu túc trí, theo về chúa Nguyễn ắt chống lại quân ta thì lợi ít hại nhiều đó!

Huệ cười rằng:

- Đăng Trường đã đa mưu túc trí như Gia Cát Vũ Hầu chưa? Thế sự bây giờ dù Gia Cát Lượng có sống lại thì đã làm gì được ta nào?

Nói rồi Huệ quay lưng vào thủ phủ. Bỗng có quân đến báo:

- Thưa tướng quân có ba người xưng là huynh đệ đồng môn của tướng quân xin vào ra mắt.

Huệ cho mời vào. Vừa trông thấy họ, Huệ reo lên:

- Đặng Văn Long tứ đệ! Từ ngày ta lên Tây Sơn Thượng dựng cờ khởi nghĩa, anh em ta chia tay đã ba năm, sao giờ tứ đệ mới đến?

Đặng Văn Long vòng tay nói:

- Ngày ấy đệ hay tin mẹ bệnh nên không kịp lên Tây Sơn tụ nghĩa. Về nhà chăm sóc mẹ ít lâu, chẳng may mẹ bệnh nặng qua đời, phải ở nhà cử tang cho mẹ ba năm. Nay đã mãn hạn tang, vội đến tìm đại sư huynh, mong đem chút tài hèn mọn ra cứu dân.

Huệ mời ngồi rồi hỏi Đặng Văn Long:

- Còn hai vị này là ai?

Văn Long đáp:

- Người mặt đen tên là Đặng Xuân Phong. Người mặt đỏ tên Đặng Xuân Bảo cùng với đệ là huynh đệ đồng đường, đều là hào kiệt cả. Xin hỏi đại sư huynh thầy và nhị sư huynh Nguyễn Lữ, tam sư huynh Vũ Văn Dũng đang chinh chiến nơi nào?

Huệ đáp:

- Nguyễn Lữ hiện đang trấn giữ ải Cù Mông. Thầy và Vũ Văn Dũng đang cùng đại huynh ta đánh nhau với quân Trịnh ở Quảng Nam.

Huệ chưa dứt lời, có quân vào dâng thư. Tiếp thư đọc xong, Huệ nói:

- Quân Trịnh tiến đánh Quảng Nam, đại huynh lui về Quảng Ngãi, thầy ta lại lâm trọng bệnh. Đại huynh triệu ta phải ra ngay!

Văn Long giật mình:

- Thôi chết. Tính mạng thầy ắt phải lâm nguy! Huệ trách Văn Long:

- Tứ đệ thường ngày xuất ngôn nho nhã, sao nay lại nói năng hồ đồ thế!

Long lo lắng đáp:

- Trên đường đến đây ngang qua chùa Thập Tháp, đệ gặp một cao nhân nói lời tiên tri nên bàng hoàng thốt chẳng giữ lời, xin đại huynh lượng thứ!

Huệ vội hỏi:

- Ngươi ấy nói thế nào?

- Người này cốt cách tiên phong, gặp ba anh em đệ liền nói: "Vừa mãn tang mẹ, đến để tang thầy". Nay đại sư huynh nói thầy bệnh nặng, vừa nghe qua trong lòng thảng thốt...

Huệ trấn an Văn Long:

- Chẳng qua người ấy biết tứ đệ vừa để tang mẹ xong nên buông lời nói ngông đó thôi!

Long lắc đầu:

- Đệ với người này vốn chưa từng quen biết thì sao rõ gia cảnh của đệ được. Người ấy còn hỏi anh em đệ đi đâu? Đệ đáp: tòng quân Tây Sơn đánh giặc. Người ấy bảo: khởi binh Tây Sơn thì nhổ cây Sơn, trận đầu ra quân, trước dân xử tướng, dù là việc nên làm nhưng ấy là điềm gở. Danh lưu hậu thế, nhưng sự nghiệp khó bền.

Huệ thất sắc bảo:

- Nếu nói vậy thì thầy ta nguy mất! Nay ba anh em tứ đệ hãy ở lại thành phụ tá Nguyễn Thung tiên sinh, trông coi mọi việc ở Quy Nhơn, ta phải lập tức đi ngay. Nói xong vội vã lên đường.

Đến Quảng Ngãi, Huệ vào ra mắt Văn Hiến. Vũ Văn Dũng đang ở cạnh giường Hiến ôm lấy Huệ khóc:

- Đại sư huynh! Thầy khó lòng qua khỏi! Hiến cựa mình hỏi:

- Chúa công đâu?

Huệ cầm tay Hiến đáp:

- Thưa thầy đại huynh con đang đi nhắc các tướng canh phòng chiến trận.

Hiến bảo Huệ:

- Đại huynh con là người nhân nghĩa, nhưng không phải tài cao, chí lớn. Việc thống nhất sơn hà về sau con nên hết lòng giúp đỡ đại huynh.

Huệ nước mắt ròng ròng nói:

- Xin thầy bình tâm tịnh dưỡng, vì muôn dân con hứa hết lòng! Huệ vừa nói xong Nhạc về đến. Hiến thều thào hỏi Huệ:

- Tình hình mặt trận phía Nam thế nào?

Huệ kính cẩn đáp:

- Tướng Nguyễn là Tống Phước Hiệp lãnh binh ở ba dinh Long Hồ, Phiên Trấn, Trấn Biên thuộc đất Gia Định cả thảy hai vạn quân tiến ra đánh Bình Thuận. Con đã lệnh cho Nguyễn Lữ và Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân bỏ Bình Thuận, Diên Khánh, Phú Yên lui về trấn giữ ải Cù Mông.

Hiến giật mình hỏi lớn:

- Vì sao chưa đánh mà lui?

Huệ vội trấn an.

CHƯƠNG 17

Thương vua Lê, Vũ Trần Thiệu bỏ mình gián chúa

Lo xã tắc, Lê Quý Đôn cầu thuốc danh y

Quân Trịnh sau khi Tây Sơn bỏ đất Quảng Nam lui về giữ Quảng Ngãi, Hoàng Ngũ Phúc đem quân vào thành Quảng Nam bỏ trống, truyền ba quân mở tiệc khao thưởng tướng sĩ. Rượu ngà ngà say, Phúc đắc ý nói:

- Ta vâng chiếu chỉ đem quân đánh một trận là thu phục được đất Thuận Hóa, chiếm lấy Phú Xuân, đuổi chúa Nguyễn chạy vào Gia Định. Rồi đối đầu với giặc Tây Sơn, giặc chưa đánh đã bỏ Quảng Nam mà chạy. Oai danh vang dội khắp thiên hạ. Thật từ trước đến nay, trong đời làm tướng của ta, chưa bao giờ thỏa nguyện như bây giờ. Nay đang là mùa hè nóng bức, gió Nam khô róc, quân ta là người phương Bắc, không quen phong thổ. Ta có nghe tướng Nguyễn là Tống Phước Hiệp từ Gia Định kéo ra chiếm lại đất Phú Yên, đuổi Tây Sơn chạy về Quy Nhơn. Vậy đang khi trái gió trở trời ta án binh bất động, dưỡng uy sức nhuệ chờ quân Nguyễn và Tây Sơn đánh nhau, một bên chết, một bên tất bị thương, khi ấy ta chỉ ra một trận oai hùm, thì một dải đất Nam Hà kia không thuộc về chúa ta, hỏi còn ai vào đây nữa?

Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Bảo, Hoàng Đình Thể, Nguyễn Hữu Chỉnh cùng nâng ly khen:

- Thượng tướng công liệu việc như thần. Cuộc vui chưa tàn bỗng có quân vào báo:

- Thưa thượng tướng công, quân ta bỗng nhiên sinh chứng đau bụng tả lị rất nhiều. Xin vào bẩm báo.

Phúc bảo:

- Ấy chẳng qua là do rượu thịt no nê, nên tích nhiệt tại nơi trường vị sinh bệnh tả lị mà thôi. Truyền quân từ nay về sau không được uống rượu.

Nói xong bảo quân hầu dẹp ngay bàn tiệc của mình để làm gương, rồi thân ra các trại xem xét bệnh trạng quân sĩ.

Mấy hôm sau, số binh sĩ bị bệnh càng tăng, Hoàng Ngũ Phúc lấy làm lo lắng, cho mời các tướng vào thương nghị. Bỗng có quân canh vào báo:

- Thượng tướng công, có sứ giả của quân Tây Sơn xin vào yết kiến. Phúc cho mời vào. Đến nơi, Nguyễn Thung thi lễ nói:

- Thưa tướng quân, tôi là sứ giả của Tây Sơn. Xin ra mắt tướng quân. Không thèm ngó mặt Nguyễn Thung, Phúc ngoảnh nơi khác bảo:

- Hai bên đang đánh nhau, quân Tây Sơn các ngươi bỏ Quảng Nam mà chạy. Nay Nguyễn Nhạc sai ngươi đến đây để cầu hòa chăng?

Thung nhìn thẳng mặt Phúc đáp lớn:

- Hai đàng binh hùng, tướng mạnh như nhau, muốn tránh cho sanh linh khỏi nạn binh đao mới giảng hòa với nhau. Còn Tây Sơn tôi là những người dân nghèo khổ, bởi chúa Nguyễn áp bức mới nổi dậy đấu tranh, đâu dám tự cho mình bằng quý quốc mà nói chuyện giảng hòa!

Phúc quay lại hỏi:

- Vậy Nguyễn Nhạc sai ngươi đến đây để làm gì?

Thung đáp:

- Chủ tướng tôi vốn biết uy danh của tướng quân. Vả lại nghĩ phận mình là con dân trong nước do vua Lê Thái Tổ khởi binh sáng lập. Thêm trong lòng mến phục Tĩnh Đô Vương, nên dám đâu chống lại binh trời. Nay chủ tướng tôi sai tôi đến đây, có ít lễ vật dâng lên tướng quân, gọi là chút lòng thành, nhờ tướng quân tâu cùng chúa Tĩnh Đô Vương, xin cho chủ tướng tôi được làm tiên phong đánh Nguyễn. Về sau diệt được nhà Nguyễn, non sông quy về một mối, thì công lớn này không phải của tướng quân sao? Và chủ tướng tôi khi ấy được làm một chức quan nhỏ thì ơn của tướng quân tạc dạ ghi lòng, dù chết cũng để bụng mang theo.

Nói rồi gọi người mang lễ vật vào. Ngà voi năm cặp, vàng bạc trăm cân, lụa gấm nghìn thước. Hoàng Ngũ Phúc thấy lễ vật rất nhiều, lại thêm Nguyễn Thung nói lời khiêm tốn dễ nghe, luôn miệng tán dương danh uy của mình, trong lòng rất đẹp. Phúc vui vẻ bảo:

- Được! Ngươi cứ về tâu lại Nguyễn Nhạc, ta sẽ hết lòng dâng sớ xin phong. Nếu chúa Tĩnh Đô Vương thuận ý, ta sẽ sai người đem ấn kiếm vào cho Nguyễn Nhạc lãnh chức tiên phong.

Nguyễn Thung mừng rỡ bái tạ ra về. Nguyễn Hữu Chỉnh bước ra thưa:

- Nguyễn Nhạc tuy là kẻ cùng đinh nổi dậy, nhưng xét việc hắn làm, lúc yếu thế thì mượn tiếng tôn phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương. Nay trong thì Tống Phước Hiệp đánh ra, ngoài thì quân ta đánh vào nên mới giảng hòa với ta, để rảnh tay đối phó với Tống Phước Hiệp. Người như thế không phải kẻ tầm thường, xin thượng tướng công hãy đề phòng.

Phúc cười nói:

- Điều này ta há chẳng biết sao? Ta cứ tương kế tựu kế, chờ cho ngao cò tranh nhau, ta ngư ông thủ lợi, đợi thời cơ bắt hết cả hai nào có nhọc sức gì?

Nói rồi liền lấy giấy bút viết thư sai người hỏa tốc mang về Thăng Long thỉnh ý chúa Trịnh Sâm.

***

Lúc ấy ở kinh thành Thăng Long, Trịnh Sâm ngày đêm mê đắm phi tần Đặng Thị Huệ. Thị Huệ sắc đẹp nghiêng thành, tiếng nói thánh thót như tiếng chim hót.

Hôm ấy, trong vườn thượng uyển trên lầu ngũ giác, Trịnh Sâm cùng Đặng Thị Huệ đờn ca xướng họa, chén tạc chén thù. Sâm vòng tay ôm Thị Huệ vào lòng, bỗng Thị Huệ lấy từ trong ngực của Sâm ra một viên ngọc. Thị Huệ nũng nịu hỏi:

- Thưa Chúa thượng đây là ngọc gì vậy? Sâm vội đỡ lấy tay Thị Huệ đáp:

- Ấy! Đây là viên ngọc Minh Châu ban đêm thường phát ra ánh sáng, ta yêu quý vô cùng, lúc nào cũng mang theo trong người. Nàng hãy cầm nhè nhẹ tay.

Thị Huệ rất lấy làm thích, cầm viên ngọc ngắm ngía mãi. Sâm nhắc:

- Nàng hãy nhè nhẹ tay kẻo xước viên ngọc quý của quả nhân.

Thị Huệ vùng quăng ngọc xuống sàn, dậm chân khóc rằng:

- Chúa thượng nói yêu thiếp hơn tất cả mọi thứ trên đời. Vậy mà thiếp vừa cầm viên ngọc mới có một tí, đã sợ hư ngọc. Hóa ra chúa quý vật hơn người, thôi thì để thiếp chết đi cho rồi.

Nói xong chạy ra thành lầu toan lao đầu xuống đất. Trịnh Sâm chạy theo níu lại năn nỉ:

- Nàng làm gì mà mau hờn dỗi thế! Chẳng qua ta muốn giữ ngọc cho đẹp để tặng nàng ấy mà.

Nói rồi liền cầm ngọc giao cho Thị Huệ. Thị đổi giận làm vui, kéo Trịnh Sâm vào giường trong ân ái. Thừa lúc Trịnh Sâm đang vui Thị Huệ thủ thỉ:

- Nước ta từ lúc nhà Lê Trung Hưng đến nay, tuy tiếng là họ Lê làm vua, nhưng vua Lê thật là bất tài nhu nhược, việc gì cũng trông cậy vào nhà chúa. Nay ân đức của chúa đã thấm nhuần khắp trong ngoài, sao chúa không lên ngôi Thiên tử, tội gì cứ làm kẻ giữ chùa để cho thiên hạ đem lễ vật vào dâng lên bàn Phật?

Sâm cao hứng nói:

- Lời nàng rất hợp ý ta, nếu sau này ta lên ngôi Thiên tử thì ngôi Chánh cung hoàng hậu nhất định sẽ dành cho nàng đó!

Thị Huệ mừng rỡ lạy tạ. Trịnh Sâm liền về dinh phủ gọi Phạm Ngô Cầu đến bảo:

- Ngày trước ta muốn bức tử Thái tử Lê Duy Vỹ, không có ai dám làm. May nhờ có khanh một lòng trung với ta, nên mới đem thuốc độc vào ngục ép Thái tử uống. Nay ta có một việc muốn nhờ khanh, chẳng hay khanh có vui lòng chăng?

Ngô Cầu quỳ lạy nói:

- Ngô Cầu này một lòng trung với chúa, việc giết Thái tử còn dám làm thay. Có điều gì xin Chúa thượng cứ xuống lệnh, Ngô Cầu dù chết chẳng từ nan.

Trịnh Sâm mừng rỡ vẫy Ngô Cầu đến gần bảo:

- Ngày mai là đến hạn thiết triều, trước bá quan văn võ khanh hãy nói như vậy... như vậy... nếu việc thành thì ngôi tể tướng là của khanh đó.

Cầu mừng rỡ lạy tạ xin vâng.

Hôm sau thiết triều nơi phủ chúa, Sâm hỏi bá quan văn võ:

- Trong nước có việc gì quan trọng, các khanh cứ mạnh dạn tâu trình. Các quan đều thưa:

- Muôn dân no ấm, bốn phương thiên hạ thái bình, không có việc gì lạ cả! Bỗng Tạo Quận Công Phạm Ngô Cầu đứng lên nói:

- Xin hỏi các quan, muôn dân no ấm, thiên hạ thái bình, bờ cõi lại mở mang về phương Nam, chiếm lấy đất Thuận Hóa, kinh thành Phú Xuân của họ Nguyễn, đuổi Định Vương chạy vào Gia Định là nhờ công của ai?

Bá quan bất ngờ nghe hỏi, lại thấy Trịnh Sâm lộ vẻ hài lòng, liền đồng thanh đáp:

- Ấy chính là nhờ Chúa thượng!

Ngô Cầu hăm hở nói tiếp:

- Nay vua Lê ở ngôi ba mươi sáu năm, tuổi đã già, sức đã yếu, không có công gì cho trăm họ. Mọi việc lớn nhỏ trong nước đều do Chúa thượng của ta, vua Lê chỉ ngồi không hưởng lộc, ở trên đời sao lại có việc bất công như thế. Chi bằng chúng ta sẵn dịp đông đủ trăm quan kéo qua điện vua Lê, bảo nhà vua thoái vị, nhường ngôi Thiên tử cho chúa thì lẽ cương thường mới gom về một mối. Chứ trong nước đã có vua lại còn có chúa, từ quan đến dân đều theo lệnh chúa thì vua ngồi đó để làm gì? Trăm quan nghe thử lời tôi nói có đúng chăng?

Bây giờ quan trong triều. phần đông đều là tay chân của Trịnh Sâm nghe vậy, đồng thanh nói:

- Lời Tạo Quận Công rất phải, chúng ta hãy qua điện vua, bảo vua Lê thoái vị!

Nói xong đồng loạt đứng dậy toan đi. Bỗng có một người bước ra nói lớn:

- Việc ấy không nên!

Mọi người giật mình nhìn lại, hóa ra kẻ vừa nói là quan Thị lang Vũ Trần Thiệu. Ngô Cầu nổi giận mắng Thiệu:

- Ngươi chỉ là một chức quan nhỏ dám kháng lệnh chúa hay sao?

Vũ Trần Thiệu bình thản đáp:

- Chúa chưa xuống lệnh sao gọi là kháng lệnh? Vả lại người xưa có câu: “Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách”. Nay thấy họa diệt vong của chúa lẽ nào tôi nhắm mắt làm ngơ.

Trịnh Sâm giận lắm nhưng cố nén hỏi:

- Ngươi nói thử xem họa diệt vong của ta là ở chỗ nào?

Thiệu bình thản đáp:

- Khải Chúa, tuy rằng truất ngôi vua Lê là điều trên thuận ý trời, dưới hợp lòng dân. Nhưng từ xưa đến nay, người Tàu bao giờ cũng lăm le, chờ cơ hội sang xâm chiếm nước Nam ta đặt làm quận huyện. Nếu Chúa thượng phế ngôi vua, ngộ nhỡ vua Càn Long nhà Thanh mượn cớ ấy đem quân sang đánh, thì không phải là bá quan đem cái họa diệt vong về cho chúa hay sao?

Sâm đổi giận làm vui hỏi:

- Lời khanh rất đúng! Vậy theo khanh thì phải thế nào?

Thiệu hiến kế:

- Theo ý thần thì ta nên viết một tờ cáo đại ý rằng: Muôn dân nước Nam đều mong ngóng nhà chúa được lên ngôi Thiên tử trị vì trăm họ, hoàng tộc nhà Lê không còn ai xứng đáng để làm vua nữa, rồi bá quan đồng ký tên vào tờ cáo ấy. Thần tuy bất tài cũng xin cầm tờ cáo ấy đi sứ sang Tàu trình với vua Càn Long nhà Thanh, xin phong cho chúa làm An Nam quốc vương, khi ấy ta truất phế vua Lê để Chúa thượng lên ngôi hoàng đế đã muộn màng gì?

Trịnh Sâm nghe xong khen:

- Ý của khanh thật chu đáo. Nếu việc lớn mà thành thì công của khanh không nhỏ.

Nói rồi liền sai Vũ Trần Thiệu viết tờ cáo, rồi bảo các quan đều ký tên vào. Xong việc, Trịnh Sâm truyền bãi triều. Ra ngoài Phạm Ngô Cầu bảo Vũ Trần Thiệu:

- Lúc nãy ta hiểu lầm ý ông nên buông lời không phải. Thật không ngờ ông trung với chúa chẳng kém gì ta.

Thiệu cười nói:

- Ông không nghe người xưa nói rằng: “Gia bần tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần” hay sao?

Nói rồi liền quay lưng về nhà thu xếp chờ ngày đi sứ sang Tàu.

Vũ Trần Thiệu và đoàn tùy tùng đi rồi, Trịnh Sâm ngày đêm trông ngóng tin vui, mơ ngày lên ngôi Cửu Ngũ.



chúa Trịnh Sâm

Ngày kia Trịnh Sâm thiết triều, quân canh vào báo:

- Khải Chúa, sứ đoàn đã trở về xin vào ra mắt. Sâm mừng khấp khởi bảo:

- Mau cho vào!

Sứ đoàn vào đến. Không thấy Vũ Trần Thiệu, Sâm hỏi:

- Vũ Trần Thiệu đâu rồi?

Viên phó sứ sợ hãi quỳ thưa:

- Xin Chúa thượng tha tội!

Sâm gắt:

- Việc thế nào hãy nói mau?

Quan phó sứ vẫn quỳ mọp đáp:

- Khải Chúa! Lúc sứ đoàn đi đến Động Đình Hồ thuộc đất Lưỡng Quảng thì quan Chánh sứ Vũ Trần Thiệu đem tờ cáo đốt đi rồi uống thuốc độc mà chết. Quan chánh sứ để lại một bức thư phong kín cẩn thận, ngoài đề gửi cho Chúa thượng. Hạ thần không biết làm thế nào đành phải quay về. Đây là thư của Vũ Trần Thiệu xin Chúa thượng duyệt lãm.

Trịnh Sâm nghe qua như sét đánh ngang mày tiếp thư đọc, thư đại ý rằng: Ngày trước chúa giết chết Thái tử, nay lại toan làm điều soán nghịch. Trăm quan trong phủ chúa đều là tay chân của chúa, biết bụng chúa mới hòng truất phế nhà vua. Nhưng ngoài trăm họ đều nhớ ơn vua Lê Thái Tổ, Thái Tông. Nếu không như thế thì ngày xưa sao Bình An Vương Trịnh Tùng có thể dứt được nhà Mạc mà lập nên nhà Lê Trung Hưng? Nay chúa hòng giẫm lên bước chân của Mạc Đăng Dung ngày trước, trên cãi ý trời, dưới nghịch lòng dân, thần e chúa phải mang tiếng bất nhân và gây họa binh đao làm khổ cho bách gia trăm họ. Hôm ấy, sống không thể mở miệng can ngăn, nay thần lấy cái chết để viết lời khuyên giải. Tuy rằng chúa tiếng không phải là vua, nhưng quyền thì đã nghiêng thiên hạ. Đừng quá tham danh trong một lúc, để hại cho nước non dân tộc về sau. Dưới tuyền đài khuyên chúa hãy bình tâm suy xét lại.

Sâm đọc xong vò nát thư nắm trong tay, vừa giận vừa thẹn bảo quan phó sứ:

- Truyền cho ngươi lui! Từ nay về sau cấm không ai được nhắc đến việc này nữa.

Quan phó sứ liền lui ra mồ hôi toát đầm đìa!

Xong việc ấy quân canh lại vào báo:

- Khải Chúa! Có thư của Bình Nam thượng tướng từ Quảng Nam gửi về, trình chúa duyệt lãm.

Trịnh Sâm tiếp thư đọc xong nói:

- Thượng tướng Hoàng Ngũ Phúc dâng biểu xin phong cho Tây Sơn Nguyễn Nhạc làm trấn thủ hai phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi để Nhạc đem quân đánh Nguyễn ở phương Nam. Chờ chúng đánh nhau kiệt sức, ta sẽ đem quân thôn tính toàn cõi Đàng Trong. Các quan thấy thế nào?

Quan đại học sĩ Lê Quý Đôn bước ra thưa:

- Tâu Chúa thượng, nay nhân lúc Tây Sơn đang ở thế lưỡng đầu thọ địch, chúng phải chia quân ra giữ hai mặt Bắc và Nam, tất lực lượng bị phân tán, Chúa thượng nên lệnh cho Hoàng Ngũ Phúc lập tức tấn công tiêu diệt. Nếu ta lầm kế giảng hòa của Nguyễn Nhạc, để chúng rảnh tay tập trung lực lượng đánh Nguyễn xong, rồi Nhạc lại đem toàn quân ra Bắc chống nhau với ta, thì e rằng ta bỏ lỡ thời cơ hiếm có. Vả lại trong dân gian có truyền câu sấm rằng: “Tây khởi nghĩa, Bắc thu công”. Xin Chúa thượng hãy đề phòng giặc Tây Sơn.

Trịnh Sâm nói:

- Nhưng trong thư Hoàng Ngũ Phúc tâu rằng, chiếm Quảng Nam xong, gặp lúc mùa hè nóng nực quân ta bị bệnh, dịch tả lị rất nhiều không thể ra trận được. Còn những câu sấm kia, ấy chẳng qua là chuyện hoang đường lấy gì cho là thực? Từ trước đến nay, các Tiên vương đánh nhau với họ Nguyễn bảy lần, đã có lần nào vượt khỏi sông Linh Giang chưa? Nay tướng của ta mới ra oai một trận đã chiếm đất Thuận Hóa, thu phục kinh thành Phú Xuân, đuổi chúa Nguyễn chạy vào Gia Định. Gặp Tây Sơn chưa đánh, giặc nghe tiếng đã bỏ Quảng Nam chạy trốn vào Quảng Ngãi. Nay đang là mùa hè nóng nực, cứ để quân ta dưỡng uy sức nhuệ, chờ chúng đánh nhau tay chân sứt mẻ, rồi ta đem quân khỏe đến bắt có khó gì? Quân bay đem bút nghiên ra, ta viết chiếu phong quan cho Nguyễn Nhạc.

Lê Quý Đôn quỳ xuống can:

- Xin Chúa thượng mau diệt Tây Sơn, rồi thống nhất sơn hà!

Sâm bực tức quát rằng:

- Không làm vua được, thì cần gì phải thống nhất sơn hà! Ý ta đã quyết, ai còn can ngăn, chém!

Đôn sợ hãi lui ra. Viết chiếu phong quan cho Nguyễn Nhạc, rồi sai người mang trao Hoàng Ngũ Phúc xong, Sâm truyền bãi triều. Ra ngoài phủ chúa, Lê Quý Đôn lập tức đến nhà danh y Lê Hữu Trác hiệu là Hải Thượng Lãn Ông. Đôn nói với Trác:

- Xin thầy viết cho toa thuốc trị bệnh tả lị. Hữu Trác cười vuốt hàm râu bạc phơ, hỏi Đôn:

- Đại quan ngồi cho tôi xem mạch chẩn đoán định bịnh, rồi bốc thuốc về nhà uống, cần gì phải viết toa?

Đôn đáp:

- Không phải tôi bị bệnh! Trác cười nói:

- Nếu người nhà bị tả lị, tôi xin bốc thuốc biếu đại quan, đem về không cần phải viết toa.

Đôn suy tư đáp:

- Bệnh tả lị này, cả mấy ngàn người mắc phải, liệu tủ thuốc của danh y có đủ không?

Trác giật mình hỏi:

- Nếu nói vậy, ắt địa phương nào bị dịch tả lị chăng?

Đôn gật đầu đáp:

- Tướng quân Hoàng Ngũ Phúc đem bốn vạn quân vào đến Quảng Nam, thì quân bị dịch tả lị nên tôi mới đến xin toa thuốc của danh y, cứu nguy quân ta.

Lê Hữu Trác nhẩm tính:

- Năm nay là năm Ất Mùi thuộc âm kim. Đại trường (ruột già) ứng kim có bệnh. Mùa hè hành hỏa nhiệt thịnh, Tiểu trường (ruột non) ứng hỏa tích nhiệt, gặp phải thấp khí bốc lên ứng vào hành thổ của tì vị (dạ dày, lách). Nếu trong năm nay vào mùa hè ở địa phương nào có nhiều thấp khí bốc lên, nhất định là thấp nhiệt tích nơi trường vị mà sinh dịch bệnh tả lị triền miên.

Lê Quý Đôn lo lắng hỏi:

- Vậy danh y có thuốc gì chữa khỏi bịnh này chăng?

Hữu Trác đáp:

- Có ba loại cỏ thường mọc khắp nước Nam ta ấy là Lệ trường thảo, Thủy tinh thảo và Mã xĩ thảo. Hái lá tươi giã nhỏ, vắt lấy nước mà uống lập tức khỏi ngay. Nhưng theo tôi có hai điều khó, một là từ Thăng Long mang bài thuốc vào đến Quảng Nam, nhanh nhất cũng hết mười ngày, thì số người đang mắc bệnh ắt phải tử vong, hai là nếu nơi ấy ban đêm khí trời nóng bức, ban ngày màu nắng vàng vọt là thấp khí bốc lên nhiều, thì phải lập tức rời khỏi vùng đất ấy ngay, mới mong bảo toàn tánh mạng.

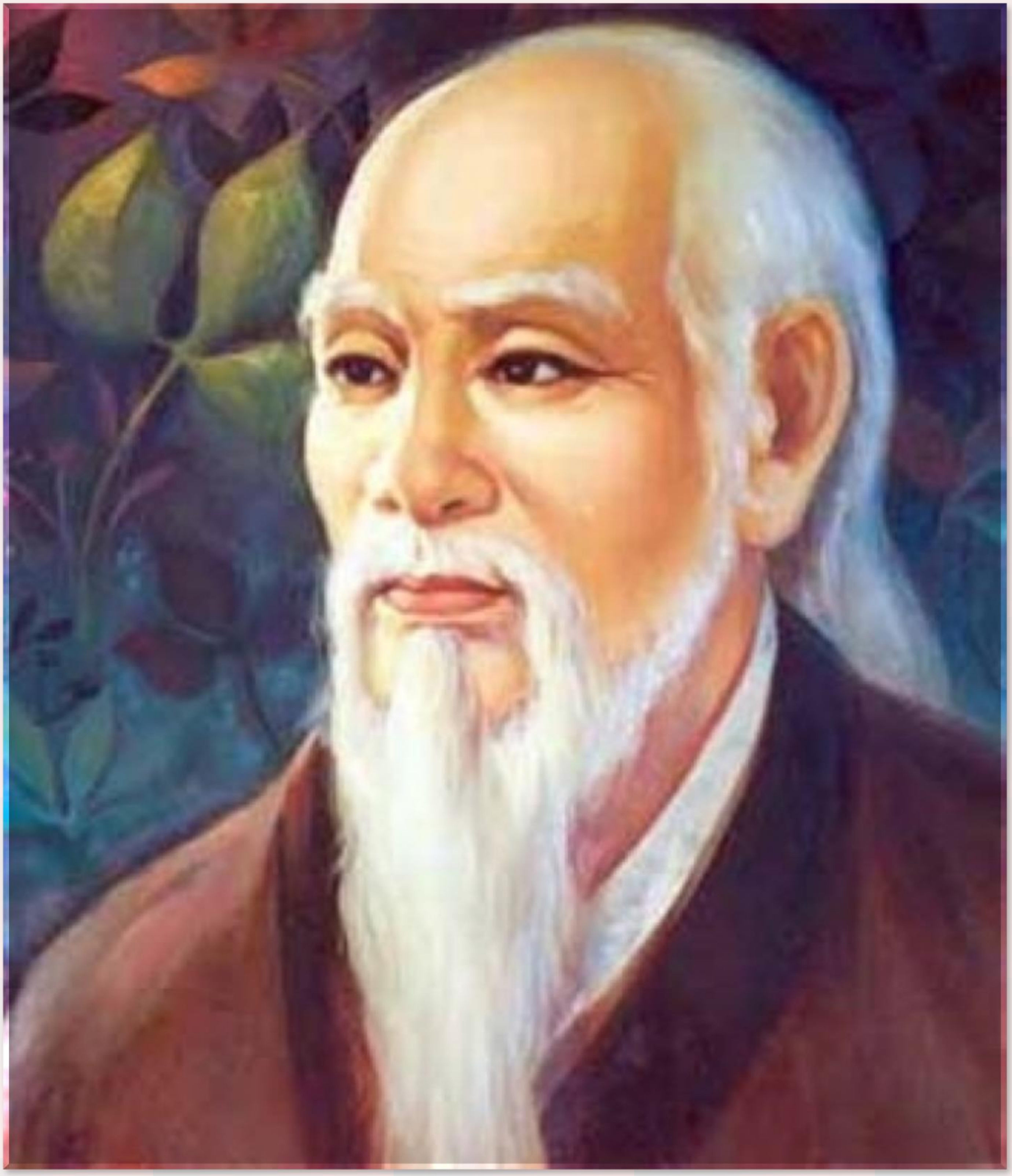
Lê Quý Đôn ngửa mặt than:

- Nếu thế, là số trời đã giúp quân Tây Sơn rồi vậy!

Nói xong Đôn vòng tay cáo từ Lê Hữu Trác ra về. Đến nhà Đôn lập tức viết thư, sai người thân tín ngày đêm đi gấp vào Quảng Nam trao cho Hoàng Ngũ Phúc.



Lê Quý Đôn



Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác

CHƯƠNG 18

Lừa Đông cung, Nguyễn Huệ dùng kế nghi binh

Lầm Tây Sơn, Tống Phước Hiệp thua quân bỏ mạng

Hoàng Ngũ Phúc đóng quân trong thành Quảng Nam, nhận được chiếu chỉ của Trịnh Sâm, bèn hội các tướng nói:

- Ta vừa nhận được lệnh chúa phong Nguyễn Nhạc làm Tây Sơn hiệu trưởng, trấn thủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi. Vậy ai có thể mang ấn kiếm vào Quy Nhơn? Trước là thừa lệnh chúa phong quan cho Nguyễn Nhạc, sau là dò xét tình hình quân Tây Sơn mạnh yếu thế nào?

Nguyễn Hữu Chỉnh đứng lên nói:

- Tôi xin lãnh mệnh vào Quy Nhơn làm sứ giả!

Phúc cả mừng nói:

- Nguyễn Hữu Chỉnh thông kim bác cổ, ứng đối như lưu, lại có tài dụng binh. Nay tướng quân lãnh trọng trách này, thật ta chẳng lo gì nữa.

Nói xong rót rượu tiễn Nguyễn Hữu Chỉnh.

Hôm ấy Nguyễn Nhạc ở Quy Nhơn nghe quân vào bảo:

- Tâu Chúa công, có sứ giá của chúa Trịnh là Nguyễn Hữu Chỉnh đến gọi Chúa công ra tiếp chiếu.

Nhạc cả mừng nói:

- Ngày trước Nguyễn Thung tiên sinh đem lễ vật dâng Hoàng Ngũ Phúc cầu hoà. Nay quân Trịnh lại sai sứ giả đến, bảo ta tiếp chiếu ắt là thuận ý rồi đây!

Nói rồi truyền quân mời sứ giả vào. Chỉnh vào đến thấy Nguyễn Nhạc vẫn ngồi yên trên bệ, hai bên các tướng đứng hầu, liền nói:

- Tôi vâng lệnh chúa đêm chiếu chỉ và ấn kiếm đến đây cho tướng quân thọ chức. Sao tướng quân không quỳ lĩnh chiếu?

Nhạc nghiêm mặt hỏi:

- Từ xưa đến nay, chỉ nghe nói tiếp chiếu của vua chưa nghe nói tiếp chiếu của chúa bao giờ. Nay nghe ngài bảo là vâng lệnh chúa nên Nhạc tôi còn lưỡng lự chưa biết phải làm sao?

Chính liền đáp:

- Từ thời Lê Trung Hưng đến nay, các vua Lê đã giao cho các chúa thay quyền nhiếp chính, điều hành mọi việc trong nước, bất cứ việc gì cũng không phải xin lệnh của vua. Nếu tướng quân không nhận chiếu chỉ của chúa, Chỉnh tôi xin về tâu lại.

Nhạc vội bước xuống bệ nói:

- Ấy! Chẳng qua tôi là người ngoài nên không hiểu lệ ấy. Nếu vua đã trao quyền cho chúa thì chiếu của chúa là chiếu của vua.

Nói rồi liền cũng các tướng quỳ nghe chiếu, Chỉnh đọc:

“Nước Đại Việt niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi sáu. Tĩnh Đô Vương hạ chiếu:

Nay sắc phong cho Nguyễn Nhạc làm Tây Sơn hiệu trưởng trấn thủ hai phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi, lệnh cho Tây Sơn hiệu trưởng đem quân hai phủ tiền đánh giặc Nguyễn ở phương Nam, đem non sông gom về một mối. Tiếp được chiếu này lập tức thi hành, chớ phụ lòng mong đợi của quả nhân.

Nay chiếu”

Nhạc nghe xong, lạy ba cái, nhận ấn kiếm của Chỉnh trao cho, rồi truyền quân bày yến tiệc. Nhập tiệc Nhạc rót rượu mời Chỉnh. Nhạc nói:

- Nay tôi được sắc phong của Tĩnh Đô Vương và cùng với ngài là bạn đồng liêu, xin mời ngài một chén.

Chỉnh nâng chén uống cạn hỏi:

- Đã nhận sắc phong rồi, vậy hiệu trưởng định bao giờ xuất quân đánh Nguyễn?

Nguyễn Huệ liền đứng lên đỡ lời Nhạc:

- Xin ngài về thưa cùng chúa, đại huynh tôi hẹn trong mười ngày sẽ đánh tan hai vạn quân của Tôn Phước Hiệp chiếm lấy Phú Yên.

Chỉnh thấy Huệ còn rất trẻ mới đắn đo:

- Hay lắm! Nhưng việc quân thắng bại là lẽ thường, tướng quân sao đã vội định ngày? Vả lại Tôn Phước Hiệp là một lão tướng của Nguyễn Định Vương, tướng quân đừng nên khinh địch mà chuốc lấy bại vong.

Nói rồi vòng tay cáo biệt ra về. Nhạc quở trách Huệ:

- Trước mặt Hữu Chỉnh, em đã vội hứa trong mười ngày phá xong địch, chiếm Phú Yên. Ngộ nhỡ trong mười ngày việc không xong, hoá ra ta nói khoác với họ thì còn mặt mũi nào?

Huệ thưa:

- Xin đại huynh chớ lo, trận này em xin lãnh binh phá địch, nếu trong mười ngày không thắng, xin chịu mất đầu theo tướng lệnh.

Huệ vừa nói xong bỗng có một người xồng xộc bước vào nói lớn:

- Nguyễn Nhạc sao dám lừa dối ta. Ông hứa đánh Trịnh chiếm lại Phú Xuân, tôn phò ta lên ngôi chúa, nay đi nhận sắc phong của họ Trịnh là nghĩa làm sao?

Mọi người nhìn lại hoá ra là Đông cung Nguyễn Phúc Dương. Huệ thấy Đông cung đã biết cơ mưu của mình liền đáp:

- Xin Đông cung Thế tử chớ hiểu lầm. Đại huynh tôi buộc phải giả hoà với quân Trịnh là kế hoãn binh, vì không thể đem hết toàn quân ra Quảng Nam đánh Trịnh. Bởi ở Phú Yên, Tống Phước Hiệp đã đem đại binh hai vạn lăm le đánh chiếm Quy Nhơn, Đông cung Thế tử đã biết chưa?

Nguyễn Phúc Dương đáp:

- Việc nay ta có biết.

Huệ lại nói:

- Giờ xin Thế tử hay viết một bức thư nói rõ ý tôn phò của đại huynh tôi cho Tống Phước Hiệp được biết, yêu cầu ông ấy lui binh. Nếu Tống Phước Hiệp nghe lệnh Định Vương Nguyễn Phúc Thuần mà không nghe lệnh Thế tử, thì quân Tây Sơn phải đánh Tống Phước Hiệp trước, sau đó sẽ dốc toàn lực quay sang đánh Trịnh, mới có cơ thu phục được kinh thành, đưa Thế tử lên ngôi chúa. Chẳng hay ý Thế tử thế nào?

Nguyễn Phúc Dương còn nhỏ tuổi thật thà, nghe Huệ nói thế tỏ ý ăn năn đáp:

- Ta thật là hồ đồ, chút nữa đã hiểu lầm tấm lòng trung nghĩa của các vị tướng quân. Để ta viết thư cho Tống Phước Hiệp xem thử ý ông ấy thế nào?

Nguyễn Phúc Dương viết xong, Nhạc bèn sai Nguyễn Thung đem thư sang Phú Yên đưa cho Tống Phước Hiệp.

Nói về Tống Phước Hiệp, đã ngoài sáu mươi tuổi, được chúa Định Vương phong làm tổng binh quản dinh Bình Tây đại tướng quân, bèn lấy quân ở ba dinh Long Hồ, Phiên Trấn, Trấn Biên, tổng cộng hơn hai vạn quân. Các con là Tống Phước Khương, Tống Phước Lương, Tống Viết Phước, Tống Viết Nghĩa ồ ạt xua quân ra Bình Thuận. Quân Nguyễn tiến đến đâu, quân Tây Sơn chỉ lui mà không đánh.

Chỉ trong vòng hai tháng, Tống Phước Hiệp đã chiếm lại ba thành Bình Thuận, Diên Khánh, Phú Yên. Chiếm thành Phú Yên, Tống Phước Hiệp đích thân cưỡi ngựa đến ải Cù Mông xem xét. Thấy núi non trùng điệp đá dựng hiểm trở, chỉ có một con đường độc đạo lên đến đỉnh đèo, Hiệp nói với các con:

- Ải Cù Mông hình thế hiểm trở, quân Tây Sơn lại đóng ở trên đỉnh đèo, có lợi thế từ cao đánh xuống. Dù ta có thiên binh vạn mã cũng không thể nào qua khỏi ải này. Các con hãy chia quân đóng giữ các nơi hiểm yếu, cho binh sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức rồi ta sẽ tính kế sau.

Người con nhỏ của Hiệp là Tống Viết Nghĩa hỏi:

- Thưa cha ải này không cao và hiểm trở bằng ải Vân Phong (đèo Cả). Ải Vân Phong ta lấy được dễ dàng thì ải Cù Mông này sao cha lại ngại?

Tống Phước Hiệp vuốt râu cười:

- Ải Vân Phong tuy rằng hiểm trở nhưng giặc Tây Sơn chỉ lui mà không đánh nên ta mới chiếm được dễ dàng. Còn ải Cù Mông này con hãy nhìn xem trên sườn núi dọc theo đường đèo lều trại san sát, mỗi một khúc quanh đá đều gom thành đống, chứng tỏ chúng phòng bị rất kỹ càng, không thể nào đánh được.

Nói xong liền quay ngựa về doanh trại. Vừa đến nơi có quân canh vào bảo:

- Thưa đại tướng quân, có sứ giả quân Tây Sơn xin vào yết kiến. Phước Hiệp cho vào. Đến trước án, Nguyễn Thung thi lễ nói:

- Tôi là sứ giả của Tây Sơn xin được ra mắt tướng quân.

Hiệp vênh mặt hỏi:

- Tây Sơn các người đánh nhau với ta, thua quá bỏ luôn ba dinh Bình Thuận, Diên Khánh, Phú Yên chạy về Quy Nhơn. Nay cùng đường, Nguyễn Nhạc sai ngươi đến cầu hoà chăng?

Thung ung dung đáp:

- Chủ tướng tôi bỏ ba dinh lui về Quy Nhơn không phải vì thua quân, mà vì chủ tướng tôi với tướng quân đều là tôi trong một nước nên không muốn chém giết lẫn nhau thôi!

Hiệp vỗ bàn quát:

- Láo xược! Nguyễn Nhạc khởi loạn ở Tây Sơn, kéo ra đánh Quảng Nam, đuổi chúa ta chạy vào Gia Định, sao dám bảo ta với hắn là tôi trong một nước? Nhà ngươi nói không ra lẽ, ta giết chết không tha.

Không chút sợ hãi, Thùng đáp rằng:

- Chủ tướng tôi khởi binh ở Tây Sơn đánh đổ Quốc phó Trương Phúc Loan, chuyên quyền làm lắm điều tàn bạo, tôn phò Đông cung Nguyễn Phúc Dương, vốn dòng chính thống bị Phúc Loan truất phế. Nay Đông cung sai chủ tướng tôi, đem quân Bắc tiến thu phục kinh thành Phú Xuân, về chỗ chúa Nguyễn. Ấy chẳng phải chủ tướng tôi là tôi của chúa Nguyễn rồi ư?

Hiệp suy nghĩ giây lát rồi bảo:

- Điều ngươi vừa nói nghe ra hợp lý, nhưng việc Nguyễn Nhạc tôn phò Đông cung lấy gì làm bằng chứng?

Thùng lấy thư trong ngực ra dâng Phước Hiệp rồi nói:

- Đây là thư của Đông cung gửi cho tướng quân. Xin tướng quân xem.

Tống Phước Hiệp tiếp thư đọc xong nói:

- Trong thư Đông cung bảo ta phải lui binh, để Nguyễn Nhạc tin tưởng dồn toàn lực ra Quảng Ngãi đánh Trịnh. Nhưng nếu ta lui binh thì các người thừa cơ chiếm lại Phú Yên thì làm sao?

Thùng ngạc nhiên hỏi:

- Trong thư có dấu ấn của Đông cung, tướng quân vẫn chưa tin ư?

Hiệp vuốt râu cười đáp:

- Ngộ nhỡ các ngươi dùng vũ lực ép Thế tử viết thư để lừa ta, bảo ta tin sao được? Nếu thật lòng, ngươi về thưa cùng Đông cung, chờ ta sai người ra Quy Nhơn diện kiến, nếu đúng là ý của Đông cung, ta lập tức lui binh.

Nguyễn Thung cáo biệt ra về. Ngày sứ giả của Tống Phước Hiệp đến, Nguyễn Nhạc, mời Nguyễn Phúc Dương ngồi giữa, Nhạc và các tướng đứng hầu hai bên, rồi truyền cho sứ giả vào. Sứ giả vào đến, trông thấy Nguyễn Phúc Dương liền sụp lậy tung hô:

- Kính chúc Thế tử sức khoẻ an khang!

Nguyễn Phúc Dương ân cần nói:

- Tống Phước Hiệp không tin thư ấy là của ta, nên mới sai người đến xem hư thực thế nào có phải vậy chăng?

Sứ giả đáp:

- Đúng là như vậy, dám hỏi Thế tử sự thể thế nào?

Nguyễn Phúc Dương bảo:

- Tống tướng quân cẩn thận là đúng! Ngươi về thưa cùng Tống tướng quân đem đại binh quay về Gia Định, truất phế Định Vương Nguyễn Phúc Thuần, ta mới yên tâm đem toàn quân ra Quảng Nam đánh Trịnh. Có như thế, sau khi đuổi Trịnh ra khỏi sông Linh Giang, thu phục kinh thành Phú Xuân, tất cơ đồ nguyên vẹn như xưa, nghĩa cương thường gom về một mối, thì công của Tống tướng quân rất lớn. Ta đã viết sẵn một phong thư, ngươi hãy mang về, tâu lại cùng Tống tướng quân.

Sứ giả vâng lệnh quay về, dâng thư của Phúc Dương cho Tống Phước Hiệp.

Hiệp xem thư xong cười rằng:

- Đông cung tuổi còn nhỏ chưa trải việc đời, nên mới bị Nhạc dối gạt. Ta chưa có kế gì đánh chúng, thì chúng tự đem thân nộp mạng cho ta.

Mấy người con Tống Phước Hiệp cùng thưa:

- Cha nói vậy là nghĩa gì, chúng con không hiểu?

Hiệp đáp:

- Ta đã sai người dò xét tình hình quân địch. Chờ thám mã về bảo, các con khắc rõ.

Vừa nói xong quân thám mã về bảo:

- Thưa đại tướng quân, giặc Tây Sơn đang chuẩn bị tiến đánh quân ta.

Hiệp vuốt râu bảo:

- Đúng như ta dự đoán, Nguyễn Nhạc mượn tiếng tôn phò Đông cung, giả danh đánh Trịnh để ta không đề phòng, rồi bất ngờ tiến đánh. Chúng tưởng ta cũng khờ khạo như Đông cung sao?

Nói xong cười lớn. Tống Viết Nghĩa hỏi:

- Thưa cha, vậy ta nên liệu tính thế nào?

Hiệp đáp:

- Ta tương kế tựu kế, đánh cho chúng một trận không còn manh giáp.

Nói rồi liền viết thư, sai một tên quân đem sang ải Cù Mông, báo cho quân Tây Sơn, hẹn trong năm ngày sẽ rút quân. Hiệp bảo Tống Viết Nghĩa:

- Tống Viết Nghĩa và Tống Viết Phước, hai con lãnh một vạn tinh binh ra phía Bắc thành mai phục quân Tây Sơn, khi chúng từ ải Cù Mông tiến vào thì cứ để cho đi qua, đợi khi nào quân ta mở cổng thành giao chiến, hai con lập tức đánh vào sau lưng giặc.

Tống Viết Phước và Tống Viết Nghĩa lãnh lệnh lui ra. Tống Phước Hiệp xuống lệnh:

- Tống Phước Khương lãnh năm ngàn quân ra canh phòng ở cửa biển, đề phòng chúng đánh ta bằng thuỷ binh. Tống Phước Lương ngày đêm cho quân canh phòng cẩn mật ở mặt Bắc thành, chúng chỉ có thể đánh ta bằng hai con đường ấy mà thôi.

Nói về Nguyễn Nhạc ở Quy Nhơn, nhận được thư của Tống Phước Hiệp, mở ra xem rồi nói:

- Tống Phước Hiệp hẹn trong năm ngày sẽ kéo quân về Gia Định, truất phế Định Vương Nguyễn Phúc Thuần. Vậy nhân lúc chúng không đề phòng ta bất ngờ tiến đánh ắt là toàn thắng.

Nguyễn Huệ can:

- Xin đại huynh hay khoan. Nếu ta đem quân qua ải Cù Mông, theo đường đại lộ đánh Phú Yên, nhất định sẽ gặp mai phục của Tống Phước Hiệp.

Huệ vừa dứt lời quân thám mã về báo:

- Tâu Chúa công, Tống Phước Hiệp sai con là Tống Viết Nghĩa đem một vạn quân mai phục ở phía Bắc thành Phú Yên, chờ quân ta đến thì đổ ra đánh. Tống Phước Khương đem năm ngàn quân canh phòng mặt biển.

Nghe xong Nhạc giật mình hỏi Huệ:

- Sao em biết rằng Tống Phước Hiệp nhất định cho quân mai phục?

Huệ đáp:

- Tống Phước Hiệp là một lão tướng đa mưu túc trí. Hắn biết ta giả hoà để bất ngờ tiến đánh, nên tương kế tựu kế cho quân mai phục, chờ ta tiến đánh rồi hai mặt giáp công.

Lý Tài bước ra cười hỏi:

- Nếu tướng quân đã biết thế thì sao còn giả kế giảng hoà, để quân Nguyễn càng cẩn mật đề phòng thì quân ta càng khó bề thủ thắng?

Huệ cũng cười bảo:

- Nhưng Tống Phước Hiệp chỉ đề phòng phía trước mặt mà không che chắn sau lưng. Tôi làm thế để chia quân của địch ra mai phục ở mặt Bắc, ta thừa cơ đem binh tiến đánh phía sau lưng.

Nhạc ngạc nhiên hỏi:

- Em làm cách nào đánh được sau lưng quân Nguyễn?

- Thưa đại huynh, ở phía Nam thành Quy Nhơn có một con đường núi của các bộ tộc người Thượng thông thương với nhau. Con đường này đi vòng qua phía tây ải Cù Mông vào đến thành Phú Yên. Nay ta bí mật theo đường này đánh lấy Phú Yên, chặn đường rút của một vạn quân Tống Viết Nghĩa mai phục. Khi ấy không những ta chiếm được Phú Yên mà con tiêu diệt được hai vạn quân Nguyễn đang uy hiếp ta ở mặt Nam. Ấy là kế giương Đông kích Tây, xin đại huynh xuống lệnh xuất quân.

Lý Tài cười hỏi:

- Nếu là giương Đông kích Tây, thì ta làm kế nghi binh ở ải Cù Mông, rồi theo đường này mà đánh, việc gì phải cho Đông cung làm kế giảng hoà?

Huệ ung dung đáp:

- Lúc Tống Phước Hiệp đánh lấy Bình Thuận, Diên Khánh, Phú Yên của ta, hắn cho thuỷ binh làm kế nghi binh, nói phao rằng sẽ đem thuỷ binh đánh vào các cửa biển, khiến ta sợ quân mình lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch nên phải lui quân về giữ ải Cù Mông, bỏ ba dinh cho quân Nguyễn, chứng tỏ Tống Phước Hiệp không phải là kẻ vô mưu. Nếu chỉ dùng kế nghi binh thường tình, như Lý tướng quân nói sao lừa được Tống Phước Hiệp.



Tống Phước Hiệp

Lý Tài lại cãi:

- Nếu chỉ dùng kế nghi binh như tôi vừa nói, mà hắn không biết có con đường núi kia thì ắt chẳng đề phòng. Còn bây giờ dù có cho Đông cung Thế tử là kẻ giảng hoà mà hắn biết có con đường núi ấy, tất hắn lại càng đề phòng hơn nữa!

Nguyễn Huệ cười lớn đáp:

- Ta làm kế giả hoà để cho hắn đề phòng. Nay hắn đem một vạn quân mai phục ở mặt Bắc, để năm ngàn quân phòng thủ ở mặt Đông, trong thành còn lại năm ngàn quân. Chứng tỏ hắn không biết rằng ở phía Tây có con đường núi bí mật này. Ấy chẳng phải là biết người biết ta trăm trận trăm thắng đó sao?

Lý Tài nghe xong không còn bắt bẻ vào đâu nữa. Nguyễn Thung bước ra nói:

- Mưu của Nguyễn Huệ, thật là diệu kế thập toàn. Xin Chúa công cho Nguyễn Huệ điều binh khiển tướng đánh trận này, mới mong đập tan lực lượng của địch.

Nguyễn Nhạc y lời nói:

- Nay có đông đủ các tướng, ta phong Nguyễn Huệ làm chánh tướng điều binh khiển tướng. Có ai không phục?

Các tướng vui vẻ đồng thanh nói:

- Chúng tôi đều phục!

Chỉ có Lý Tài là chẳng nói gì. Nguyễn Huệ dõng dạc bước lên nhận gươm lệnh của Nhạc trao cho, rồi quay lại lấy trong mình một phong thư gọi tên quân đến bảo:

- Ngươi lập tức đến ải Cù Mông trao cho anh Nguyễn Lữ. Cứ y như trong thư ta

dặn mà làm.

Tên quân lãnh lệnh đi ngay. Huệ lại truyền:

- Vợ chồng Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân đem hai mươi thớt voi, kéo theo một trăm khẩu đại bác, cùng năm trăm quân hoả hổ đi trước mở đường, ta sẽ đem đại binh tiếp ứng. Trận này nếu không tiêu diệt được hai vạn quân Nguyễn, thề không về gặp Chúa công!

Nói rồi hạ lệnh xuất quân. Năm ngàn quân Tây Sơn ngựa cất lạt, người ngậm tăm, lặng lẽ theo đường núi tiến vào Phú Yên. Nguyễn Huệ chờ đến nửa đêm cho quân áp sát thành, quân Nguyễn vẫn không hề hay biết. Bố trận xong, Huệ hạ lệnh tiến quân. Quân Tây Sơn đặt đại bác nhằm cổng thành bắn. Cổng thành vỡ, Huệ cho bộ binh tràn vào, tung hoả hổ đốt phá trại địch trong thành. Tống Phước Lương đang chia quân canh phòng cổng Bắc, bổng nghe phía Tây thành đại bác nổ ầm ầm, lửa cháy rực trời, quân hò reo vang dậy, trống trận dồn dập. Lương thất kinh hồn vía chạy vào thủ phủ tìm cha. Đến nơi thấy Tống Phước Hiệp vừa mặc giáp xong đang cầm thương lên ngựa. Hiệp lo âu hỏi:

- Giặc từ đâu đánh thế?

Lương hớt hải đáp:

- Phía Bắc thành không nghe động tĩnh. Con vừa nghe súng nổ ở phía Tây thành vội chạy đến tìm cha ngay.

Hiệp liền bảo:

- Mau về phía ấy xem sao!

Nói rồi ra roi thúc ngựa về phía Tây thành. Đến nơi thấy quân Tây Sơn đã tràn vào như thác lũ, còn quân mình bàng hoàng vừa tỉnh cơn mê, không biết đường nào chống đỡ hỗn loạn mà chạy, bị quân Tây Sơn chém giết rất nhiều.

Cha con Tống Phước Hiệp liệu bề không chống lại, bèn quay ngựa nhắm cổng Nam thành mà chạy. Nữ tướng Tây Sơn là Bùi Thị Xuân đầu vấn khăn lụa, mình mặc áo bà ba, ngồi trên lưng voi một ngà trông thấy hét lớn:

- Tống Phước Hiệp chạy đâu cho thoát!

Hét xong giương cung lắp tên, bắn một phát trúng tay trái Tống Phước Hiệp. Hiệp nghiến răng nhổ tên, nằm mọp trên lưng ngựa quất ngựa chạy dài. Trần Quang Diệu thúc ngựa xua quân đuổi theo. Hai tướng Nguyễn là Nguyễn Văn Hiền và Nguyễn Khoa Kiên khua đao rượt đánh Trần Quang Diệu cho Tống Phước Lương phò tá Hiệp chạy trước. Hiền và Kiên bị Trần Quang Diệu vung đại đao chém trong một lúc, đầu Hiền và Kiên cùng rơi xuống đất. Ra khỏi thành chỉ còn chừng trăm tên quân chạy theo cha con Tống Phước Hiệp. Chạy về gần đến ải Vân Phong bỗng thấy một đạo quân từ trong đường hẻm kéo ra, Tống Phước Lương giật mình nhìn

lại, thì ra con mình là Tống Phước Khương. Khương chạy đến ôm Hiệp khóc, quỳ tạ tội:

- Cha bị nguy con không cứu kịp, đến nơi cha bị trọng thương, tội con đáng chết!

Nói rồi hai anh em đỡ cha xuống ngựa, nằm nghỉ dưới gốc cây bên vệ đường. Hiệp hỏi Khương:

- Sao con về được đến đây?

Khương đáp:

- Con thấy lửa cháy ngút trời lại nghe súng nổ ầm ầm ở thành Phú Yên, biết có biến vội kéo quân về tiếp viện. Mới đến nửa đường gặp tàn quân của ta chạy đến nơi: Cha đã bỏ thành chạy về ải Vân Phong nên con bèn đi đường tắt đến đây.

- Chẳng hay Việt Phúc và Việt Nghĩa đâu không thấy?

Lương đỡ lời cha đáp:

- Thưa đại ca, hai em ta đã đem một vạn quân mai phục ở phía Bắc thành. Nay quân Tây Sơn đã chiếm mất thành, tất hai em ta không còn đường lui, nếu giặc từ ải Cù Mông đánh ra e rằng hai em ta nguy mất!

Tống Phước Khương liền nói với Tống Phước Lương:

- Nhị đệ mau dìu cha về cố thủ ải Vân Phong, để ta đem năm ngàn quân đánh cứu hai em.

Tống Phước Hiệp lúc ấy tuổi đã già, lại bị thương máu ra nhiều sức đã kiệt, gắng gượng hỏi:

- Tướng Tây Sơn điều khiển đánh trận này là ai?

Khương đáp:

- Thưa cha, nghe nói là Nguyễn Huệ, em Nguyễn Nhạc, mới hai mươi mốt tuổi.

Hiệp nghe xong bảo:

- Hai con hãy mau cho vài mươi người thân tín, theo đường biển lẻn ra Quy Nhơn, phao tin lên rằng quân Trịnh sắp đem quân vào đánh Quảng Ngãi. Nguyễn Nhạc tất gọi Nguyễn Huệ đem quân về đề phòng mặt Bắc.

Tống Phước Khương y lời gọi quân đến dặn dò. Quân đi xong, Khương nói:

- Xin cha cho con đem quân giải cứu hai em!

Hiệp bảo:

- Sau khi cha chết đi, hai con lập tức đem tàn quân về giữ ải Vân Phong, không được liều lĩnh đánh nhau cùng Nguyễn Huệ. Các con không phải đối thủ của nó. Còn hai em con, sống chết đành phó thác cho trời, không còn cách nào khác đâu!

Nói rồi Hiệp than:

- Ta đã hơn ba mươi năm làm tướng, nay đã quá tuổi lục tuần mà phải thua mưu của một thằng con nít, miệng còn hơi sữa, để đến nỗi bị một đứa con gái đuổi theo bắn trọng thương. Nhục nhã thay!

Than xong lại khóc:

- Hai con đi! Biết hai con đang nguy khốn mà đành bó tay không cứu được, lòng cha đau xót lắm thay!

Nói rồi vừa đau vừa uất ức, Tống Phước Hiệp thổ huyết mà chết.

Tống Phước Khương, Tống Phước Lương khóc rống một hồi, rồi đưa thi hài Tống Phước Hiệp lui quân về ải Văn Phong.

Trong đêm Nguyễn Huệ đem quân theo đường núi chuẩn bị đánh thành Phú Yên, thì Tống Viết Nghĩa và Tống Viết Phước mai phục ở phía Bắc thành, bỗng thấy quân Tây Sơn ở trên ải Cù Mông đánh trống dồn dập, đốt đuốc sáng rực. Tống Viết Nghĩa nói với Tống Viết Phước:

- Cha của ta thật là thần cơ diệu toán, quân Tây Sơn quả nhiên trúng kế...

Nói chưa dứt lại nghe ở phía thành Phú Yên súng nổ ầm ầm. Ngoảnh lại nhìn thấy lửa cháy sáng rực mây trời. Tống Viết Phước la lên:

- Nguy rồi, ta đã trúng kế giương đông kích tây của giặc. Anh em ta mau kéo binh về cứu cha.

Việt Nghĩa nói:

- Em đem năm ngàn quân đi trước, anh đem năm ngàn quân đi sau đoạn hậu, đề phòng giặc ở Cù Mông đánh ra.

Nói rồi liền quay ngựa hối hả dặn quân quay lại thành Phú Yên. Trời vừa hửng sáng, Việt Nghĩa đến nơi thì cửa thành đã mở toang, trong thành một đạo quân áo đỏ xông ra, đi đầu là ba viên dũng tướng, một viên tướng tuổi còn rất trẻ, diện mạo khôi ngô quát lớn:

- Có ta là Tây Sơn đại tướng Đặng Văn Long ở đây, sao các ngươi còn chưa xuống quỳ hàng?

Tống Viết Nghĩa thất kinh than:

- Thành đã mất về tay giặc rồi. Chẳng biết cha và anh ta sống chết ra sao! Chúng đánh bằng cách nào mà nhanh thế!

Nói xong liều chết vung đao hò quân giáp chiến. Đặng Văn Long lướt ngựa khua kích rượt đánh. Quân Tây Sơn càng đánh càng hăng. Quân Nguyễn lòng đã hoang mang không còn tinh thần chiến đấu bị Tây Sơn giết chết vô số. Tống Viết Nghĩa đánh được mươi hiệp bị Đặng Văn Long vung kích chém chết. Quân Nguyễn vỡ tan bỏ chạy, tiếng khóc la vang trời dậy đất. Đặng Xuân Bảo và Đặng Xuân Phong thừa thắng xua quân đuổi theo. Văn Long ngăn lại nói:

- Hai em đừng nên truy sát làm chi, để chúng chạy ra sẽ gặp nhị sư huynh Nguyễn Lữ từ Cù Mông kéo đến. Chúng cùng đường ắt phải xin hàng.

Nói rồi lệnh cho quân, địch chạy đến đầu đuổi theo đến đấy không được giết hại.

Nhắc lại tướng Nguyễn là Tống Viết Phước đi sau đoạn hậu, bỗng thấy tiền quân mình rối loạn, có tên quân đến bảo:

- Thưa tướng quân, tướng quân Tống Viết Nghĩa đã tử trận. Hiện giặc đang đuổi theo truy sát.

Phước thất kinh hồn vía bảo quân sĩ:

- Phía Bắc có một vùng núi non hiểm trở, chạy đến đấy mau!

Phước dẫn quân chạy đến chân núi đã thấy quân Tây Sơn chặn đường.

Tướng Tây Sơn là Nguyễn Lữ thét to:

- Các ngươi không còn đường thoát thân, sao còn ngoan cố chưa chịu quy hàng.

Tống Viết Phước hét lên:

- Ta dù bại binh cũng quyết sống mái một trận, đời nào lại đi hàng lũ giặc các ngươi.

Phan Văn Lân đang ở sau lưng Nguyễn Lữ nghe Phước gọi quân mình là giặc, nổi giận vung thương thúc ngựa xông ra đánh nhau với Tống Viết Phước. Đánh mới vài hiệp Tống viết Phước đã vã mồ hôi hột. Thêm mặt Nam Đặng Văn Long đem quân đuổi đến, dồn quân Nguyễn vào giữa vòng vậy. Trong cơn nguy khốn, bỗng thấy từ trong núi một đạo binh trương cờ đề bốn chữ "Lương Sơn tá quốc", cầm đầu là bốn viên dũng tướng hùng hổ đánh vào sau lưng quân Tây Sơn. Vòng vây được mở, Tống Viết Phước liền thúc ngựa chạy về phía ấy. Phan Văn Lân thúc ngựa đuổi theo. Một viên tướng trong đạo quân Lương Sơn xông ra hét lớn:

- Giặc Tây Sơn kia chớ giết hại binh triều, có ta là Châu Đoan Hãn đến đây!

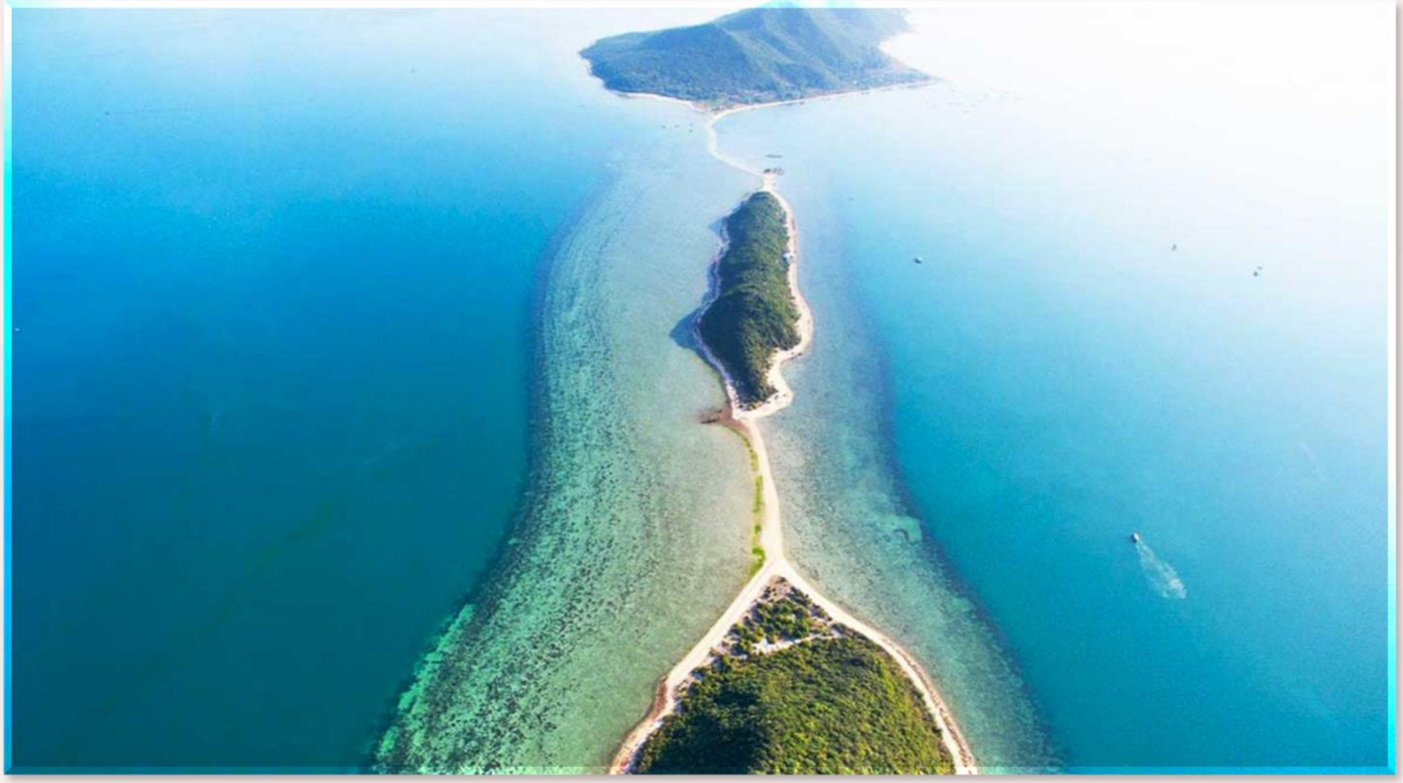
Hét xong hắn vung đao đón đánh Phan Văn Lân. Nhờ vậy Tống Viết Phước và vài trăm quân chạy thoát được về phía quân Lương Sơn. Châu Văn Tiếp bảo:

- Phạm Văn Sĩ mau đưa Tống tướng quân lui về doanh trại, anh em ta ở lại chặn giặc Tây Sơn.

Nói vừa dứt lời ngoảnh lại đã thấy Châu Đoan Hãn bị Phan Văn Lân đâm một thương ngã nhào xuống ngựa. Châu Văn Tiếp hét lên một tiếng cùng em là Châu Đoan Chân lướt ngựa đến vây đánh Văn Lân. Nguyễn Lữ trông thấy liền sai Ngô Văn Sở vác đại đao xông ra trợ chiến. Quân Tây Sơn ồ ạt tiến lên. Châu Văn Tiếp liệu bề không chống nổi, đành rút quân về sào huyệt trong núi Trà Lang. Quân Tây Sơn toàn thắng bắt được hàng binh và vũ khí rất nhiều. Đến rạng sáng hôm ấy, toàn phủ Phú Yên đều thuộc về Tây Sơn.

Nguyễn Huệ chiếm được Phú Yên bèn hạ lệnh chiêu an bá tánh, kêu gọi quân Nguyễn còn đang lẩn trốn ra đầu thú, cho quân nghỉ ngơi kiểm điểm binh mã, định ngày tiến đánh ải Vân Phong.

vịnh Vân Phong





CHƯƠNG 19

Cải số trời, Hoàng Ngũ Phúc mạng vong

Khuyên xuất quân, Nguyễn Huệ giả bệnh

Nguyễn Nhạc ở thành Quy Nhơn nghe quân về báo:

- Tâu Chúa công, tướng quân Nguyễn Huệ trong một đêm đã chiếm xong toàn phủ Phú Yên.

Nguyễn Nhạc thở dài buột miệng nói:

- Nguyễn Huệ thật là tài năng xuất chúng, ta không thể nào sánh kịp!

Nguyễn Thung ngạc nhiên hỏi:

- Nay ta đã phá được thế lưỡng đầu thọ địch, ấy là nhờ tài thao lược của Nguyễn Huệ. Chúa công nên vui mới phải, sao lại thở dài?

Nguyễn Nhạc giật mình cười đáp:

- Ta thở dài bởi thương Huệ, vì ta mà xông pha nơi hòn tên mũi đạn. Vả lại Huệ đem quân đánh Phú Yên, ngộ nhỡ quân Trịnh thừa cơ đánh Quảng Ngãi, e rằng Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú ít quân không địch nổi thì sao!

Vừa nói xong có quân vào báo:

- Tâu Chúa công, có tin đồn rằng quân Trịnh nay mai sẽ tiến vào đánh Quảng Ngãi, Quy Nhơn. Dân chúng trong thành ngoài phủ bàn tán xôn xao.

Nguyễn Thung nghe xong nói:

- Tống Phước Hiệp mới bại binh, hai vạn quân tan vỡ, quân Nguyễn sợ ta thừa thắng đánh thẳng vào Nam, nên mới bày kế này để ta triệu hồi Nguyễn Huệ, đem quân về phòng thủ mặt Bắc, để giải nguy cho chúng mà thôi. Xin Chúa công chớ vội tin.

Nhạc nghiêm mặt hỏi:

- Nếu ngộ nhỡ quân Trịnh thất tín đem quân đánh thật thì ông liệu thế nào?

Thung không biết nói sao đành nín thinh. Nhạc liền sai người vào Phú Yên, gọi Nguyễn Huệ đem quân về Quy Nhơn. Huệ để Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân lãnh hai ngàn quân ở lại giữ Phú yên. Lúc sắp kéo quân về Văn Sở hỏi:

- Tướng quân cấp hai ngàn quân, giao trọng trách cho chúng tôi giữ Phú Yên. Nếu quân Nguyễn từ Gia Định kéo đại binh ra đánh thì làm thế nào?

Huệ đáp:

- Quân Nguyễn sợ ta tiến đánh nên mới lập kế phao tin quân Trịnh sắp sửa tiến đánh Quảng Ngãi. Đại huynh ta lầm kế của giặc nên mới triệu ta về. Năm ngàn quân của Tống Phước Khương ở ải Vân Phong còn chưa hoàn hồn. Tướng chúng dù muốn đánh, quân chỉ hòng chực chạy, binh như thế thì có đánh được ai? Còn quân của chúng ở Gia Định, ta sẽ đánh chúng trước khi chúng kịp chỉnh đốn binh mã. Các em không phải lo.

Ngô Văn Sở nghi ngờ hỏi:

- Tướng quân đánh địch ở Gia đình bằng cách nào?

Huệ cười đáp:

- Việc quân cơ không thể lộ. Nếu các em còn lo lắng, thì khi nào quân Nguyễn kéo đến các em hay bỏ Phú Yên về Quy Nhơn, ta xin chịu tội trước đại huynh.

Ngô Văn Sở nói:

- Nếu vậy chúng tôi an lòng trấn thủ Phú Yên. Phan Văn Lân xen vào hỏi:

- Sao tướng quân không sai người về Quy Nhơn nói rõ kế của quân Nguyễn rồi thừa thắng đánh thẳng vào Nam, việc gì phải kéo đại quân về?

Huệ lắc đầu bảo:

- Chỉ có một người có thể nói được với đại huynh ta. Nay người ấy không còn, dù có nói cách nào đại huynh cũng chẳng nghe, lại còn cho ta là kháng lệnh thì nguy.

Lân hỏi:

- Dám hỏi tướng quân người nói cho Chúa công nghe được là ai?

Huệ đáp:

- Người ấy là thầy ta, Quân sư Trương Văn Hiến!

Nói rồi Nguyễn Huệ đem ba ngàn quân rút về Quy Nhơn. Đến Quy Nhơn, Huệ ra mắt Nguyễn Nhạc, hỏi:

- Quân ta đang thắng sao đại huynh lại triệu hồi em về?

Nhạc vỗ vai Huệ, thân mật nói:

- Ta nghe dân chúng đồn rằng quân Trịnh sẽ đánh Quảng Ngãi, Quy Nhơn, nên mới gọi em về phòng khi hữu sự.

Huệ nắm tay anh thân mật bảo:

- Lúc trước Trịnh Sâm phong đại huynh làm Tây Sơn hiệu trưởng, bảo ta đánh quân Nguyễn. Nay đại huynh nên sai người sang Trịnh báo tin thắng trận, rồi dò la động tĩnh thế nào?

Nhạc khen phải và viết thư sai Nguyễn Thung đi sứ sang Trịnh.

Nguyễn Thung sang đất Quảng Nam yết kiến Hoàng Ngũ Phúc nói:

- Thưa đại tướng quân, Nguyễn hiệu trưởng đánh tan hai vạn quân chúa Nguyễn ở Phú Yên, sai tôi dâng thư báo tiệp cùng đại tướng quân.

Phúc tiếp thu xem xong vui vẻ nói:

- Hay lắm! Ta vâng lệnh Tĩnh Đô Vương kéo quân vào đây cốt là đánh Nguyễn. Nay hiệu trưởng đã đánh được chúng, ta kéo quân về trấn thủ Thuận Hoá, phong hiệu trưởng làm đại trấn thủ ba dinh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn.

Nguyễn Thung mừng rỡ tạ ơn. Nguyễn Hữu Chỉnh nói đùa rằng:

- Hôm ấy Nguyễn Huệ hẹn trong mười hôm sẽ phá được Tống Phước Hiệp ở Phú Yên. Nay đã trễ hẹn một ngày lại không có lời xin lỗi với ta sao?

Nguyễn Thung nửa đùa nửa thật đáp lại:

- Tướng quân Nguyễn Huệ đánh tan hai vạn quân Tống Phước Hiệp chiếm đất Phú Yên chỉ trong ba ngày, một ngày từ Phú Yên về Quy Nhơn báo tiệp, ba ngày tới từ Quy Nhơn đến Quảng Nam, tướng quân tính xem có đúng không nào?

Nói rồi cáo biệt ra về. Nguyễn Thung đi xong, Chỉnh hỏi Phúc:

- Nguyễn Nhạc ngoài mặt hoà ta đánh Nguyễn nhưng trong lòng vẫn muốn làm vua một cõi, sao thượng tướng quân bỏ đất Quảng Nam cho hắn?

Phúc vuốt râu cười bảo:

- Quân ta hiện đang bị bệnh dịch tả lị chết mấy ngàn người, số còn lại đều gầy còm suy nhược. Vả lại ta vừa nhận được thư của quan đại học sĩ Lê Quý Đôn, cho toa thuốc của danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, ông ấy khuyên ta nên rút quân khỏi vùng đất này. Nhất cử lưỡng tiện, ta giao đất Quảng Nam cho Tây Sơn để ban ơn cho Nguyễn Nhạc.

Nói rồi liền sai quân tìm ba vị thuốc là Thuỷ tinh thảo, Lệ trường thảo và Mã sĩ thảo cho quân sĩ uống. Quân uống vào, nội nhật hôm ấy liền cầm chứng tả lị ngay. Quân sĩ trầm trồ khen:

- Hay quá thuốc tiên! Hải Thượng Lãn Ông thật là thần y xưa nay hiếm có.

(Từ ấy về sau thiên hạ truyền nhau bài thuốc này để chữa bệnh tả lị, đi ngoài ra máu mủ rất là thần hiệu, bằng ba loại cỏ mộc khắp nước Nam: Thuỷ tinh thảo là cỏ sữa, Lệ trường thảo là cỏ mực, Mã sĩ thảo là rau sam).

Hoàng Ngũ Phúc thấy quân mình bớt bệnh liền mời các tướng đến thương nghị.

Phúc nói:

- Nay quân ta nhờ bài thuốc tiên của thần y Hải Thượng Lãn Ông mà bớt bệnh. Ta định thôi không rút binh khỏi Quảng Nam nữa, đợi quân ta dưỡng sức khỏe mạnh như xưa, rồi nhân lúc Nguyễn Nhạc dồn toàn lực đánh nhau với quân Nguyễn ở phương Nam, ta xuất kỳ bất ý tiến đánh Quảng Ngãi ắt là toàn thắng. Các ngươi thấy thế nào?

Phúc vừa dứt lời bỗng nghe trong bụng đau quặn thắt, Phúc ôm bụng rên la ngã vật ra đất, các tướng hoảng hốt vội dìu Phúc ra hậu dinh tĩnh dưỡng. Ngày hôm ấy Hoàng Ngũ Phúc đi tả lị triền miên. Quân hầu lấy ba vị thuốc cho Phúc uống, suốt ba ngày không khỏi. Các tướng xúm lại hối hận. Hoàng Đình Thể buột miệng nói:

- Bài thuốc này hàng vạn quân bị bệnh uống, tức khắc khỏi ngay, sao đại tướng quân uống đã ba ngày mà không khỏi?

Phúc mệt mỏi hỏi:

- Các ngươi thấy màu nắng ngoài trời thế nào?

Nguyễn Hữu Chỉnh đáp:

- Mấy ngày trước thời tiết trong sáng. Ngày nay khí trời bỗng trở nên nóng bức, màu năng vàng vọt như có sương mù che phủ.

Phúc bảo:

- Các tướng hãy lệnh cho quân sĩ chuẩn bị quân trang. Rạng sáng ngày mai, lập tức rút binh về Phú Xuân!

Các tướng vâng lệnh ra đi. Hoàng Ngũ Phúc than:

- Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Trời đã giúp cho quân Tây Sơn rồi vậy!

Ngày hôm sau Hoàng Ngũ Phúc nằm trên xe, Hoàng Đình Bảo theo sau hộ tống. Quân Trịnh người mạnh cáng người bệnh, lục đục bỏ Quảng Nam rút về Phú Xuân. Về đến Phú Xuân, Hoàng Ngũ Phúc mất, thọ bảy mươi tuổi. Hoàng Đình Bảo, Hoàng Đình Thể, Hoàng Phùng Cơ, Nguyễn Hữu Chỉnh, sai quân đưa linh cữu về Thăng Long. Trịnh Sâm Tĩnh Đô Vương thương tiếc vô cùng, mai táng rất trọng thể, rồi sai Bùi Thế Đạt vào thay Hoàng Ngũ Phúc làm trấn thủ, giữ đất Thuận Hoá.

Lại nói đến Nguyễn Thung về tới Quy Nhơn nói với Nguyễn Nhạc:

- Hoàng Ngũ Phúc bỏ đất Quảng Nam cho ta, lui về trấn thủ tại ải Hải Vân trở ra Thuận Hoá. Tôi nghĩ hắn chẳng có bụng tốt gì, chẳng qua vì quân Trịnh bị dịch tả lị, chết rất nhiều nên mới bỏ đất ấy.

Nghe Thung nói xong, Nhạc ôm mặt khóc lớn. Nguyễn Thung ngạc nhiên hỏi:

- Quân Trịnh bị địch tả lị mà chết, Ngủ Phúc rút khỏi Quảng Nam ấy là trời giúp ta. Chúa công nên mừng mới phải, sao lại khóc?

Nhạc nghẹn ngào không nói được. Các tướng đều ngơ ngác nhìn nhau.

Nguyễn Huệ ứa nước mắt nói:

- Các vị chưa rõ đó thôi. Nguyên trước lúc lâm chung thầy tôi có khuyên đại huynh nên rút khỏi Quảng Nam, bỏ đất ấy cho quân Trịnh. Thầy xem khí tượng đoán biết rằng, sang mùa hè nhất định quân Trịnh bị bệnh dịch tả lị mà chết rất nhiều, tự khắc sẽ lui binh. Nay quả đúng như vậy, nên đại huynh tôi thương thầy mà khóc đấy thôi.

Nghe Huệ nói, Nhạc càng khóc lớn, kêu lên:

- Quân sư ơi! Quân sư!

Mọi người trông thấy đều bùi ngùi rơi lệ!

Nguyễn Huệ bước ra nói:

- Xin đại huynh hãy vì việc nước, nén lại tình riêng. Nay quân Trịnh đã rút khỏi Quảng Nam, tướng Trịnh chỉ có Hoàng Ngũ Phúc có tài, nay Phúc chết thì mặt Bắc ta không còn lo gì nữa. Xin đại huynh hay cho quân vào Gia Định, đánh chúa Nguyễn Định Vương chiếm lấy toàn cõi Nam Hà, xây dựng lực lượng để chờ ngày đem quân Bắc tiến.

Nhạc lau nước mắt đáp:

- Việc ấy thì không phải vội gì. Quân ta từ ngày khởi bình đến nay chinh chiến triền miên, nên cho tướng sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức, đợi đến mùa đông gió bắc thổi mạnh, ta sẽ đem quân theo hai đường thuỷ bộ vào bắt chúng nào có muộn gì!

Nói xong Nhạc truyền bãi triều.

Nói về Lý Tài sau ngày Tập Đình chết, biết mình không còn được Nguyễn Nhạc tin dùng trong lòng buồn bực. Hôm ấy trên đường về tư dinh Lý Tài bỗng gặp Đông cung Nguyễn Phúc Dương xăm xăm đi đến, Tài chặn lại hỏi:

- Thế tử đi đâu mà gấp thế?

Dương hầm hầm nói:

- Ta đến hỏi Nguyễn Nhạc xem, Tống Phước Hiệp đã thuận ý đem quân về Gia Định truất phế Nguyễn Phúc Thuần, để Nguyễn Nhạc rảnh tay đem quân ra đánh Trịnh, cớ sao lại thừa cơ Tống Phước Hiệp không phòng bị, đem quân đánh lấy Phú Yên?

Lý Tài cười hỏi:

- Thế tử lấy quyền gì mà bắt bẻ Chúa công tôi?

Dương gằn giọng đáp:

- Ta là Đông cung Thế tử, thiên hạ theo Nguyễn Nhạc vì Nguyễn Nhạc phò ta. Theo lệ ấy là nghĩa chúa tôi, ta lại không bắt lỗi Nguyễn Nhạc được sao?

Lý Tài ôm bụng cười ngặt nghèo. Dương giận lắm hỏi:

- Ngươi cười gì thế?

Lý Tài vụt nín cười đáp:

- Tôi cười Thế tử tuổi nhỏ ngây thơ, lần trước Chúa công tôi nhận sắc phong của họ Trịnh bị Thế tử quở, Chúa công tôi không dám nói gì vì còn nhờ Thế tử lừa Tống Phước Hiệp, để sai tướng quân Nguyễn Huệ đánh lấy Phú Yên. Nay Tống Phước Hiệp đã thua binh mà chết, hai vạn quân còn lại mấy ngàn người về giữ ải Vân Phong. Bây giờ, Chúa công tôi đâu cần đến Thế tử nữa. Nếu Thế tử không biết phận mình nói chẳng giữ lời, lỡ Chúa công tôi nổi giận thì nguy.

Nguyễn Phúc Dương giật mình nói:

- Nghe ông nói ta mới vỡ lẽ. Ta đã bị anh em Nhạc Huệ lợi dụng, ví như bù nhìn bị giam lòng mà thôi! Xin cảm ơn ông!

Nói rồi Nguyễn Phúc Dương quay lưng toan ra về. Lý Tài gọi lại hỏi:

- Thế tử bị người ta giam lỏng để lợi dụng cũng đành chịu thế ư?

Dương dò xét đáp:

- Ta như cá chậu chim lồng biết phải làm sao. Còn ông là tay chân của Nguyễn Nhạc sao hỏi ta những lời ấy?

Lý Tài kéo Phúc Dương đến chỗ kín đáo sụp lậy nói:

- Chẳng giấu gì Thế tử, tôi vốn chiêu mộ được hơn ngàn nghĩa sĩ. Nghe Nguyễn Nhạc tôn phò Đông cung nên mới đem quân theo giúp. Nào ngờ Nguyễn Nhạc mưu định bá đồ vương, giam lỏng Thế tử để lại dùng. Lâu nay tôi đã biết bụng Nguyễn Nhạc, nhưng hắn chưa để lộ hành tung, nên tôi dù thường kính Thế tử cũng khó mở lời. Nay Nguyễn Nhạc đã lộ mặt giả nghĩa tôn phò, sớm muộn cũng hại đến Thế tử, xin Thế tử hãy giữ mình, chờ khi nào có dịp, tôi sẽ đưa Thế tử vào Gia Định, cùng nhau khôi phục cơ đồ.

- Tôi có một kế khiến Nguyễn Nhạc không thể hại Thế tử được. Chẳng hay Thế tử muốn nghe chăng?

Phúc Dương vội hỏi:

- Kế thế nào xin ông chỉ bảo!

Lý Tài mỉm cười đáp:

- Nguyễn Nhạc có một người con gái tên là Thọ Hương, nhan sắc hơn người nhưng bản chất thật thà, Thế tử cứ làm như vậy... như vậy.. Nguyễn Nhạc tất không nghi ngờ gì mà hại đến Thế tử.

Dương mừng rỡ nói:

- Thật là diệu kế! Nếu không gặp ông chỉ vẽ thì tôi nguy mất. Gặp được ông là trời giúp ta vậy!

Nói rồi hai người chia tay nhau.

Hôm sau Nguyễn Phúc Dương đến tư dinh Nguyễn Nhạc. Dương lừa lúc thuận tiện nói:

- Nghe nói tướng quân có một người con gái tên là Thọ Hương tuổi vừa đôi tám nhan sắc hơn người. Xin tướng quân hãy nhận tôi làm nghĩa tế.

Nhạc dò hỏi:

- Quân ta vừa đánh tan hai vạn quân của Tống Phước Hiệp chiếm đất Phú Yên, Thế tử đã biết chưa?

Phúc Dương vui vẻ đáp:

- Việc này tôi có biết. Nhưng ấy là do Tống Phước Hiệp giả vờ nghe lời tôi về Gia Định phế Người Phúc Thuần, rồi lại cho quân mai phục. Tướng quân đã biết việc ấy nên mới đánh đuổi Tống Phước Hiệp đi. Nhưng việc ấy tướng quân đều vì tôi mà làm cả, tôi sao trách tướng quân được.

Nguyễn Nhạc nghe xong mừng rỡ nói:

- Cảm ơn Thế tử hiểu được lòng tôi. Mai sau định yên xã tắc, cả giảng sơn này đều là của Thế tử thì có xá gì một đứa con gái mà tôi dám không vâng lời.

Phúc Dương mừng rỡ nói:

- Vậy khi nào tướng quân cho phép thành thân?

Nhạc đáp:

- Xin Thế tử hãy thư thả, đợi khi nào thu phục được kinh đô, Thế tử lên ngôi chúa, Thế tử và Thọ Hương làm lễ thành thân cũng chẳng muộn gì.

Nếu bây giờ hai người tác hợp, tôi e thiên hạ dị nghị rằng tôi dùng mỹ nhân kế để mê hoặc Thế tử?

Phúc Dương suy nghĩ giây lâu rồi đáp:

- Tướng quân nói rất phải, nhưng mai sau xin chớ quên lời!

Nói rồi bái biệt ra về. Từ ấy về sau Nguyễn Phúc Dương thường say mê tửu sắc, lấy việc săn bắn ngoạn cảnh làm vui, không bàn đến việc đại sự. Nguyễn Nhạc thấy thế nghĩ rằng Dương đã tin tưởng mình, không nghi ngờ gì cả.

Đến mùa đông năm ấy, Nguyễn Huệ không nghe Nguyễn Nhạc nói gì đến việc vào Gia Định đánh Nguyễn, nhân lúc thiết triều Huệ hỏi Nhạc:

- Lần trước đại huynh bảo đợi đến mùa đông gió Bắc thổi mạnh, sẽ đem quân theo hai đường thuỷ bộ vào Gia Định đánh Nguyễn. Nay đã gần hết mùa đông, sao không nghe đại huynh nói gì đến việc xuất binh?

Nhạc đáp:

- Ước nguyện của ta lúc khởi binh ở Tây Sơn Thượng là làm vua một cõi, của ba phủ Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên. Nay đã được như thế là thoả mãn lắm rồi, việc gì phải chém giết chinh chiến làm chi cho nhọc sức!

Huệ thất kinh sụp lạy tâu:

- Thưa đại huynh, chúa Nguyễn Phúc Thuần chạy vào Gia Định xuống hịch cần vương, chiêu binh mãi mã thu nạp nhân tài, ngày đêm rèn luyện sĩ tốt mưu toan khôi phục cơ đồ. Nếu ta không đánh họ, ắt họ đến đánh ta, thì sự thanh bình của nhân dân ba phủ liệu có còn chăng? Vả lại đất Gia Định phì nhiêu màu mỡ lương thảo dồi dào, nếu họ Nguyễn xây dựng lực lượng đối địch cùng ta, em e rằng ba phủ nhỏ bé này không thể sánh kịp. Xin đại huynh suy xét lại.

Nhạc lại nói:

- Nhưng ải Vân Phong dễ giữ khó đánh. Ai giữ ải này, một có thể chống lại trăm. Nay ải Vân Phong về tay quân Nguyễn, ta làm sao tiến binh được.

Huệ liền thưa:

- Thưa đại huynh, việc này em đã tính từ trước nên mới sai Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc ngày đêm luyện tập thuỷ binh. Nay quân ta đầy đủ thuyền to, súng lớn, em xin đem thuỷ binh theo đường biển vào cửa Cần Giờ đánh thành Sài Côn, rồi tiến quân ra đánh Trấn Biên, Bình Thuận, Diên Khánh. Ấy là ta không cần phải vượt ải Vân Phong, mà vẫn bình định được một dải đất Nam Hà. Xin đại huynh chớ nên chậm trễ.

Nguyễn Nhạc lưỡng lự hỏi:

- Nhưng ngộ nhỡ ta kéo đại binh vào Nam, quân Trịnh thừa cơ xâm phạm mặt Bắc thì làm sao trở tay kịp?

Huệ luận rằng:

- Chính vì lẽ ấy, nên em mới xin đại huynh đừng nên chậm trễ mà lỡ mất thời cơ. Nay quân Trịnh vì bị dịch tả lị chết mấy ngàn người, họ xem Quảng Nam là vùng đất chết, không dám xâm phạm, lại thêm Hoàng Ngũ Phúc vừa mới mất, Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm say mê Đặng Thị Huệ không màng đến việc binh nhung. Ấy là trời giúp ta rảnh tay đập đổ nhà Nguyễn, làm bàn đạp cho việc thống nhất sơn hà về sau. Xin đại huynh đừng bỏ lỡ thời cơ.

Các tướng cũng đứng lên nói:

- Lời Nguyễn Huệ tướng quân rất phải. Xin Chúa công xuống lệnh xuất quân, chúng tôi hết lòng đánh giặc.

Nguyễn Nhạc thấy các tướng đồng lòng, thế mà vẫn tìm cớ thoái thác:

- Nay đã gần đến tết nguyên đán cũng chưa vội gì. Đợi ăn tết xong ta sẽ hạ lệnh xuất quân.

Nói rồi truyền bãi triều. Ra ngoài các tướng lấy làm lạ hỏi nhau:

- Vì cớ gì Chúa công lại không muốn xuất binh? Có người bàn rằng:

- Hay vì Chúa công đã nhận Đông cung làm rể nên ngài đánh Nguyễn sẽ mất lòng Đông cung?

Kẻ khác lại bảo:

- Vô lý! Đánh Phúc Thuần trả ngôi chúa cho Đông cung thì sao lại mất lòng Đông cung được? Có lẽ Chúa công ngại Trịnh đánh thình lình nên không dám để quân vào Nam đánh Nguyễn?

Bỗng Đặng Văn Long tủm tỉm cười nói:

- Việc này chỉ có đại sư huynh tôi, mới xin được Chúa công ra lệnh xuất quân.

Mọi người đều bảo:

- Văn Long nói lạ! Tướng quân Nguyễn Huệ đã mấy lượt khẩn cầu mà Chúa công vẫn không chấp thuận kia mà!

Long cười đáp:

- Bởi đại sư huynh tôi không biết cách nói mà thôi! Nói xong liền tìm gặp riêng Nguyễn Huệ, Long nói:

- Tôi có một kế khiến Chúa công lập tức xuất quân!

Huệ buồn bã nói:

- Kế của tứ đệ ta đã biết. Có phải đệ bảo ta giả bệnh thì đại huynh lập tức sai người khác vào đánh Gia Định chăng? Nhưng không có ta đi thi làm sao bắt được Nguyễn Phúc Thuần? Vả lại đại sư huynh vừa nói là sau tết Nguyên đán sẽ hạ lệnh xuất quân. Nên kế này phải sau tết mới thực hiện được, để tránh tiếng cho đại sư huynh ta.

Văn Long vòng tay bái Nguyễn Huệ rồi nói:

- Tài trí và lòng trung nghĩa của sư huynh thật đáng để Văn Long tôi kính phúc lắm thay!

***

Mùng năm tết Nguyên đán năm sau, Nguyễn Lữ đến báo cùng Nguyễn Nhạc:

- Thưa đại sư huynh, anh Huệ đi du xuân ngã ngựa, chân bị trật đi lại không được.

Nguyễn Nhạc cùng Nguyễn Lữ đến thăm Nguyễn Huệ. Nhạc ân cần hỏi:

- Em đi chơi thế nào để đến nỗi này? Có đau lắm không? Huệ cầm tay Nhạc ứa nước mắt đáp rằng:

- Chỉ có một chấn thương nhỏ mà anh đã lo lắng cho em như vậy, lòng em cảm động vô cùng.

Nói rồi ba anh em chuyện trò rất thân mật. Bỗng Nhạc hỏi:

- Nay ta định cho quân vào Gia Định đánh Nguyễn, em bị thương thế này làm sao xuất binh được?

Nguyễn Lữ xen vào nói:

- Anh Huệ bị thương không đi được, đại huynh khinh em Lữ này bất tài sao?

Nhạc đáp:

- Ta không bảo em bất tài. Nhưng em hàng ngày làm việc thường không cẩn thận. Nay em lãnh mạng mang quân đi đánh đất người, ta lấy làm lo lắm.

Huệ cười thưa:

- Đại huynh cứ để cho Nguyễn Lữ cầm quân đánh giặc. Em xin tiến cử một người theo giúp thì không phải lo gặp điều gì sơ sót.

Nhạc hỏi:

- Ngươi ấy là ai?

Huệ đáp:

- Ngươi này cũng là học trò của thầy, cùng với em và Nguyễn Lữ là huynh đệ đồng môn. Ấy là tứ sư đệ Đặng Văn Long.

Nguyễn Lữ mừng rỡ nói:

- Nếu có Đặng Văn Long đi cũng thì lo gì không thắng quân Nguyễn.

Vừa nói xong bỗng nghe ngoài ngõ xôn xao tiếng người. Thì ra các tướng Vũ Văn Nhậm, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc, Trương Văn Đa, Đặng Văn Long, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong và mưu sĩ Nguyễn Thung nghe tin Huệ bệnh kéo nhau đến thăm. Huệ nói:

- Vừa nhắc Văn Long, Văn Long đã đến. Việc đánh Nguyễn xin đại huynh thiết triều hãy nói, chớ bàn ở nơi này.

Các tướng vào đến, anh em chúa tôi nói chuyện vui vẻ. Đợi mọi người về hết cả, Đặng Văn Long nói với Nguyễn Huệ:

- Tôi xem cách cư xử, thấy Chúa công thương yêu đại sư huynh. Chúa công là người khoan dung độ lượng với kẻ dưới, nhưng lại đố kị với kẻ tài đức hơn mình. Thật đáng tiếc thay!

Huệ làm thinh không nói gì!



Đặng Văn Long

CHƯƠNG 20

Bị vây ấp Hoà Hưng, Văn Lộc to gan nên toàn thắng

Làm chủ thành Sài Côn, Nguyễn Lữ nhụt chí lui binh

Mùa xuân năm Bính Thân (1776) niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi bảy, Nguyễn Nhạc thấy Nguyễn Huệ bệnh không ra trận được, liền sai Nguyễn Lữ làm chánh tướng, Đặng Văn Long làm phó tướng, cùng các đô đốc là Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong lãnh một trăm đại thuyền, thuỷ binh một vạn theo đường biển rầm rộ kéo vào Gia Định.

Lúc chiến thuyền quân Tây Sơn chạy quá mũi Đại Lãnh, Tống Phước Khuông đứng trên ải Vân Phong nhìn ra biển thấy cờ bay đỏ nước, chiến thuyền lớp lớp ào ào rẽ sóng. Tống Phước Khuông thất kinh nói với Tống Phước Lương:



- Quân Tây Sơn lấy đâu ra chiến thuyền to lớn thế? Nay chúng định kéo vào Gia Định đánh thành Sài Côn chăng? Nếu vậy thì chúa ta nguy mất!

Nói xong liền gọi vài tên quân đến bảo:

- Các ngươi hãy lập tức phi ngựa ngày đêm, vào thành Bình Thuận báo cho tổng trấn Nguyễn Văn Hoằng, đem quân về Gia Định cứu chúa, không được chậm trễ.

Quân lãnh lệnh đi ngay. Tống Phước Lương thở dài nói:

- Quân Tây Sơn thật lợi hại, chúng thấy ải Vân Phong đèo cao hiểm trở, khó lòng đánh thắng, mới đem thuỷ binh vượt biển bất ngờ tiến đánh Gia Định. Chúa ta không lường trước, ắt chẳng đề phòng. Đúng như lời cha ta đã nói, anh em Nhạc, Huệ, Lữ không phải kẻ tầm thường.

Nói xong, Khuông truyền quân đêm ngày canh phòng cẩn mật ải Vân Phong.

***

Trong nội điện thành Sài Côn, chúa Nguyễn Định vương bảo các quan văn võ:

- Ta từ ngày bỏ kinh thành chạy vào đây, để lo việc khôi phục cơ đồ. Ta đã xuống hịch cần vương thu nạp hiền sĩ, chiêu binh mãi mã. Kế đến lại nghe lão tướng quân Tống Phước Hiệp bại binh ở Phú Yên mà chết. Hai con là Khuông và Lương đem quân về giữ ải Vân Phong, phủ Diên Khánh. Ta nghe lời Đăng Trường sai Nguyễn Văn Hoằng đem quân ra giữ ải Bình Thuận, để làm thành viện cho Khuông - Lương. Từ ấy đến nay, không thấy quân Tây Sơn động binh là cớ làm sao?

Nguyễn Đăng Trường đáp lại Định Vương:

- Thần nghe nói trước lúc chết lão tướng quân Tống Phước Hiệp cho người ra Quy Nhơn phao lên rằng, quân Trịnh sắp đem quân vào đánh Quảng Ngãi. Nguyễn Nhạc liền triệu hồi Nguyễn Huệ đem đại binh về Quy Nhơn, phòng quân Trịnh đánh tới. Vì lẽ ấy nên quân Tây Sơn không tiến đánh ải Vân Phong.

Định vương bùi ngùi nói:

- Thương thay cho Tống lão tướng quân, đến lúc chết còn bày ra diệu kế, đuổi quân Tây Sơn phải rút binh về. Tống lão tướng quân tài giỏi thế, sao lại lầm mưu thua binh Nguyễn Huệ. Tĩnh Điệp Hầu được Nguyễn Huệ thả cho đi, khanh thấy hắn là người thế nào?

Đăng Trường dè dặt đáp:

- Thần đã gặp người này nên có biết Nguyễn Huệ, vừa mới hai mươi mốt tuổi mà võ nghệ tuyệt luân, sức mạnh vô cùng, giỏi dụng binh, tinh thông thao lược, nhiều mưu kế lại có tài hùng biện. Về sau các tướng đối địch với Nguyễn Huệ nên thận trọng mới được!

Vừa nói xong bỗng nghe quân hớt hải chạy vào báo:

- Kính Chúa thượng, thuỷ binh Tây Sơn vượt biển vào cửa Cần Giờ, đang tiến đến gần Thị Nghè. Quân đồn trấn sai về cấp báo cùng Chúa thượng!

Bình Vương rụng rời tay chân nói:

- Ta đã sai Nguyễn Văn Hoằng đem quân trấn thủ Bình Thuận, để làm thành viên cho Tống Phước Khuông đang giữ ải Vân Phong. Không ngờ chúng lại đem thuỷ binh vào đánh. Nay trong thành chỉ có mấy ngàn quân, biết phải làm sao?

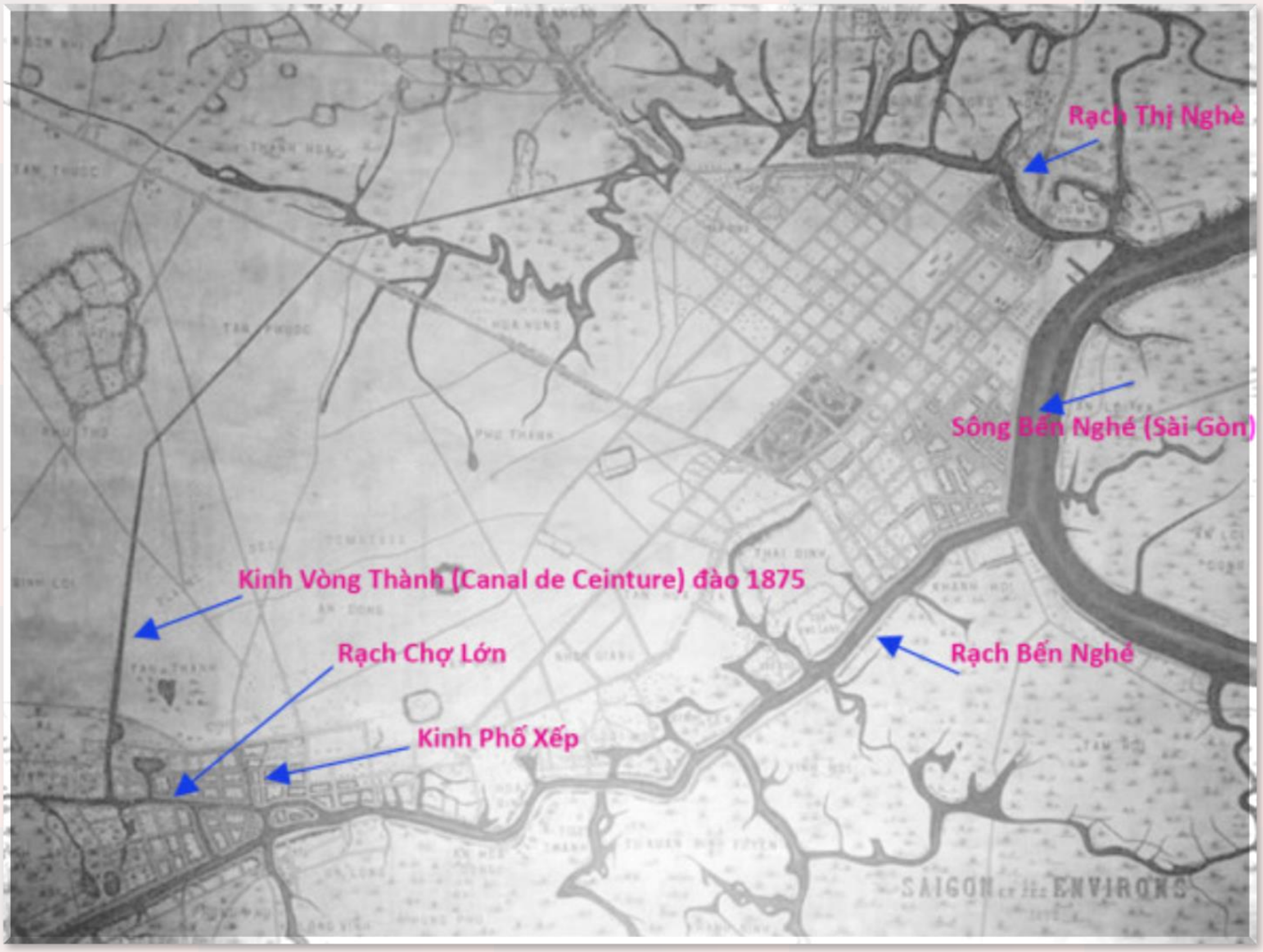
Nguyễn Đăng Trường nói:

- Đồn Thị Nghè án ngữ đường sông, là cửa ngõ thành Sài Côn. Đồn Thị Nghè mất, Sài Côn không thể giữ. Vậy Chúa thượng hãy cho Nguyễn Nghi đem ba ngàn quân ra cố thủ Thị Nghè, chặn đường tiến của quân Tây Sơn. Đồng thời sai người đem chiếu lệnh, đến hai đình Long Hồ và Trấn Biên mang quân về cứu giá.

Định Vương nghe lời sai Nguyễn Nghi lập tức xuất quân. Nguyễn Nghi vâng lệnh dẫn quân đến đồn Thị Nghè, thì đã thấy quân Tây Sơn đem thuyền chiến đến dàn kín sông phía trước mặt thành. Nguyễn Nghi lệnh cho quân bắn cung và súng trường xuống thuyền Tây Sơn.

Tên đạn quân Nguyễn bay ra như cát vãi. Tướng tiền quân Tây Sơn là Nguyễn Văn Lộc và Nguyễn Văn Tuyết liền cho lui thuyền ra khỏi tầm tên quân Nguyễn, rồi hạ lệnh tấn công. Súng đại bác ở trên thuyền quân Tây Sơn ầm ầm nhả đạn, tiếng nổ rền trời. Quân Nguyễn trên mặt đồn đang bắn tên xuống, bỗng nghe súng Tây Sơn nổ vang như sấm sét, các điểm canh trên mặt đồn trúng đạn đều đổ cả. Quân Nguyễn hồn phí phách tán quăng súng, cung mà chạy. Nguyễn Nghi thấy quân mình hoảng sợ tháo lui, liền rút gươm ra hét:

- Ba quân quay lại liều chết mà đánh, kẻ nào sợ chạy, chém!



Nói rồi vung gươm chém chết vài tên quân. Bỗng một viên đạn đại bác nhắm trúng lưng ngựa Nguyễn Nghi đang cưỡi. Ngựa ngã quỵ, hất Nghi ngã nhào xuống đất. Bá quan thấy thế lại càng kinh hãi, cùng nhau tháo chạy, Nguyễn Nghi không biết làm sao, đành hoà trong đám loạn quân chạy về thành Sài Côn. Quân Tây Sơn đổ bộ xong lên chiếm đồn Thị Nghè.

Chạy về ra mắt chúa Định Vương, Nguyễn Nghi hớt hải tâu:

- Quân Tây Sơn thuyền to súng lớn, bắn đồn Thị Nghè quân ta không chống nổi. Xin Chúa thượng trị tội.

Đăng Trường nói:

- Đồn Thị Nghè mất, thành này không thể nào giữ nổi. Chúa thượng hãy mau bỏ Sài Côn lui về Trấn Biên cùng quan trấn thủ Hồ Văn Lân, rồi gọi Nguyễn Văn Hoằng từ Bình Thuận đem quân về hợp sức. Sau đó ta mật chiếu, sai trấn thủ Long

Hồ là Lê Văn Quân đem quân đánh ra, ta từ Trấn Biên (Biên Hòa - Đồng Nai) đánh vào, quân Tây Sơn ắt phải lui binh khỏi thành Sài Côn.

Trường vừa nói xong đã nghe súng đại bác Tây Sơn nổ ầm ầm ở mặt Đông thành. Chúa tôi vội dẫn quân ra cửa Bắc thành chạy về Trấn Biên. Quân Tây Sơn toàn thắng. Nguyễn Lữ vào thành Sài Côn ra lệnh chiêu an bá tánh, cấm quân lính không được xâm phạm của dân. Đặng Văn Long bàn:

- Nhị sư huynh hãy ở lại giữ thành Sài Côn, sai Tuyết và Lộc chia thuỷ binh giữ các ngả sông. Tôi xin đem năm ngàn quân đuổi theo Nguyễn Phúc Thuần đánh thành Trấn Biên (Biên Hoà). Rồi kéo ra đánh lấy Bình Thuận, Diên Khánh ắt là bắt được chúa tôi Nguyễn Phúc Thuần, khi ấy một dải đất từ Quảng Nam đến Phiên Trấn đều thuộc về ta cả. Xin nhị sư huynh thuận cho.

Nguyễn Lữ lắc đầu nói:

- Việc ấy có hai điều chưa thể làm được!

Long lấy làm lạ hỏi:

- Hai điều chưa được là điều gì?

Lữ đáp:

- Điều thứ nhất là nếu tứ sư đệ kéo quân ra Trấn Biên thì quân Nguyễn từ Long Hồ đánh ra Sài Côn, Tuyết và Lộc dù giỏi thuỷ chiến nhưng không rành địa hình sông ngòi chằng chịt ở đất Gia Định e rằng bất lợi. Điều thứ hai là quân ta chiếm được đồn Thị Nghè và Sài Côn dễ dàng vì Phúc Thuần điều binh ra giữ Bình Thuận, Diên Khánh đề phòng ta ở Quy Nhơn đánh chúng bằng đường bộ, nên quân trấn thành Sài Côn không còn được bao nhiêu. Nay chúa Nguyễn Phúc Thuần chạy ra Trấn Biên, ắt gọi Nguyễn Văn Hoằng từ Bình Thuận đem quân vào cứu viện. Chúng tất phòng bị sẵn sàng không dễ gì đánh được.

Đặng Văn Long nói:

- Việc tranh thắng bại ở trận tiền cốt ở lòng can đảm. Nay quân ta khí thế đang hăng muôn lòng như một, chỉ một hồi trống là hạ được thành Sài Côn. Xét việc tam sư huynh Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú chỉ có hai ngàn quân, mà đánh lui một vạn quân Trịnh của Hoàng Đình Thể hồi năm trước, xem thế đủ biết tinh thần chiến đấu quan trọng như thế nào. Vả lại quân Nguyễn ở thành Sài Côn yếu, thì

quân ở Long Hồ không thể nào mạnh được. Bởi thành Sài Côn là cửa ngõ của Long Hồ không có lý gì Văn Tuyết và Văn Lộc lại ngại thế giặc ở Long Hồ. Binh chúng có mạnh chăng là từ Trấn Biên trở ra Bình Thuận, Diên Khánh. Về mặt này Văn Long tôi xin đảm nhận trọng trách, xin nhị huynh chớ ngại.

Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc cũng nói:

- Lời Văn Long rất phải, xin tướng quân cho chúng tôi ra trận lập công. Nguyễn Lữ do dự hồi lâu nói:

- Các đệ đã quyết thế thì hãy về kiểm binh mã, rạng sáng ngày mai xuất trận. Còn phần ta sẽ mở kho lương phát chẩn cho dân nghèo. Ấy là đúng với câu binh pháp, chiếm thành không bằng chiếm lòng dân vậy!

Đặng Văn Long can:

- Việc ấy không nên!

Lữ ngạc nhiên hỏi:

- Quân Tây Sơn ta từ lúc khởi binh đến nay, đến đâu đều phát chẩn cho dân nghèo nên thường họ đều theo phục. Nay ta cũng làm theo cách ấy để thu phục lòng dân, sao Văn Long lại bảo không nên?

Long đáp:

- Nhân dân ở các phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Quảng Nam, bị quan lại cướp bóc rất khổ nên khi ta phát chẩn người người đều hưởng ứng. Còn ở đất Gia Định này, đồng ruộng phì nhiêu, lúa thóc làm một mùa ăn ba năm không hết. Xuống sông thường là bắt được cá, ra vườn với tay là bắt được chim. Nhà nhà đều lúa thóc đầy bồ thì làm gì có người nhận phát chẩn của ta.

Lữ cười bảo:

- Văn Long nói sai rồi! Lòng tham con người vốn sâu không đáy. Như vua quan nhà Nguyễn dinh thự đồ sộ, vàng bạc gấm lụa đầy rẫy, cao lương mỹ vị rượu ngon gái đẹp rất dư dả sao còn thả sức vơ vét của nhân dân? Vậy dân chúng trong thành Sài Côn đã được dư dật như thế chưa mà không nhận phát chẩn của ta?

Nói rồi liền sai quân thông báo cho dân trong thành được biết và mở kho lương lập tức phát chẩn. Quả như lời Văn Long nói, kho lương mở từ sáng đến tối chỉ có vài người đến nhận thóc. Nguyễn Lữ liền triệu các tướng đến nói:

- Nhân dân thành Sài Côn không nhận phát chẩn, chứng tỏ ta không được sự ủng hộ của bá tánh, lòng dân đã như vậy e rằng khó giữ được thành, còn nói gì đến việc đem quân đi đánh Trấn Biên, Bình Thuận. Theo ý tôi, ta nên lấy hết lương thực ở trong thành rút về Quy Nhơn, bẩm báo cho đại huynh được biết rồi sẽ liệu sau.

Đặng Văn Long can:

- Tôi đã dự đoán trước nhân dân đất Gia Định không nhận phát chẩn bởi nhà nhà đều cơm no áo ấm, chứ chưa hẳn là bá tánh đất Gia Định chống đối lại ta. Nay ta cho người truyền hịch đi các nơi, rõ nghĩa tôn phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương đánh đổ Định vương Nguyễn Phúc Thuần, rồi sau sẽ tiến binh ra đánh thành Trấn Biên, Bình Thuận thì lo gì thiên hạ không phục. Nếu bây giờ ta lấy hết thóc gạo rút về Quy Nhơn, e rằng thiên hạ bảo ta là quân cướp mà thôi. Xin nhị sư huynh xét lại.

Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong đồng thanh nói:

- Lời Văn Long rất phải!

Nguyễn Lữ thấy các tướng đồng lòng lại gật đầu bảo:

- Vậy ta sai quân mau truyền hịch nói rõ nghĩa tôn phò.

Bấy giờ ở đất Tam Phụ, ngoại thành Sài Côn thuộc dinh Phiên Trấn, có một người tên là Đỗ Thành Nhân, giỏi võ nghệ có tài thao lược, lợi dụng vùng sông ngòi chằng chịt, cây cối um tùm ở đất Tam Phụ, Đỗ Thành Nhân ứng nghĩa cần vương, chiêu binh mãi mã ước năm ngàn người, để chống quân Tây Sơn. Thánh Nhân lại dựng cờ thêu hai chữ “Đông Sơn” tỏ ý đối nghịch với Tây Sơn.

Nghe tin quân Tây Sơn đi truyền hịch các nơi, nói rõ nghĩa tôn phò Đông cung Nguyễn Phúc Dương, đánh đổ Định vương Nguyễn Phúc Thuần, Nhân nổi giận:

- Quân Tây Sơn lợi dụng Đông cung, giả nghĩa tôn phò, dối gạt thiên hạ. Từ khi chúa bỏ kinh thành chạy vào Gia Định truyền hịch cần vương, ta chiêu binh mãi mã đợi ngày phò vua tá quốc, nay giặc Tây Sơn lại vào chiếm thành Sài Côn. Đây là lúc ta đánh giặc lập công với nước trả ơn vua.

Nói rồi liền sai anh em Võ Nhân, Võ Tánh đem một ngàn quân làm tiên phong, Đỗ Thành Nhân cùng đại binh đi sau nhằm thành Sài Côn thẳng tiến. Đến cách thành Sài Côn chừng mười dặm, bỗng thấy mấy người dân gồng gánh từ phía thành đi tại. Thành Nhân gọi lại hỏi:

- Các ngươi là dân nơi nào, gồng gánh đi đâu thế?

Dân đáp:

- Chúng tôi là dân trong thành Sài Côn. Mấy hôm trước quân Tây Sơn chiếm được thành, tướng Tây Sơn là Nguyễn Lữ mở kho lương phát chẩn cho dân nghèo. Mấy người chúng tôi đến nhận thóc của quân Tây Sơn, về nhà bị hàng xóm mắng nhiếc thậm tệ, lấy làm xấu hổ nên rủ nhau về quê sinh sống.

Dân nói xong bỏ đi. Võ Tánh hiến kế:

- Quân Tây Sơn phát chẩn là muốn chiếm lòng dân. Nay ta dùng kế điệu hổ ly sơn ắt là phá được chúng.

Võ Tánh kề tai Đỗ Thành Nhân nói nhỏ:

- Tướng quân cứ làm như vậy... như vậy...

Thành Nhân khen:

- Thật là diệu kế. Võ Tánh còn nhỏ tuổi mà đa mưu túc trí, về sau ắt làm nên danh tướng.

Nói rồi xuống lệnh:

- Võ Nhân đem một ngàn quân mai phục ở cánh rừng phía Đông ấp Hoà Hưng, Đỗ Nhàn Trập mang một ngàn quân mai phục ở cánh rừng phía Tây ấp Hoà Hưng. Ta cùng Võ Tánh đem ba ngàn quân vào trong ấp chờ giặc.

Hôm sau có mấy người dân vào thành Sài Côn thưa cùng Nguyễn Lữ:

- Thưa tướng quân, gần đây có tên cướp tên là Đỗ Thành Nhân quy tụ lâu la hàng ngàn người, thường ngày vào thôn ấp cướp phá, hãm hiếp dân lành. Chúng tôi không bao giờ sống được yên ổn. Quan quân nhà Nguyễn ươn hèn không dẹp được, nay nghe tướng quân mến dân nhờ tướng quân cho người đánh cướp cứu dân.

Nguyễn Lữ liền hỏi:

- Hiện giờ bọn chúng đang ở đâu?

Dân đáp:

- Bọn chúng hiện đang cướp ở ấp Hoà Hưng huyện Bình Dương, phía Nam thành Sài Côn.

Nguyễn Lữ hỏi các tướng:

- Nay dân đang gặp cướp bóc vậy ai xung phong đánh cướp cứu dân. Nguyễn Văn

Tuyết bước ra nói:

- Tôi xin đi!

Nguyễn Văn Lộc cũng bước ra nói:

- Tôi xin cùng Tuyết tướng quân đánh cướp cứu dân.

Nguyễn Lữ liền cấp cho Tuyết và Lộc hai ngàn quân, lập tức ra ngoài thành đến ấp Hoà Hưng đánh cướp (Quận 10 Sài Gòn ngày nay). Tuyết và Lộc dẫn quân đến cánh đồng đầu làng, bỗng nghe một phát súng nổ vang, từ trong làng một đạo binh hùng hổ xông ra, đi đầu là hai viên đại tướng cùng lá cờ đề hai chữ "Đông Sơn". Nguyễn Văn Tuyết dừng ngựa vểnh râu quát hỏi:

- Các ngươi là giặc cướp phương nào, dám vào làng nhiễu hại lương dân?

Viên tướng ấy cười to bảo:

- Ta là Đông Sơn Đỗ Thành Nhân, dấy binh đánh giặc Tây Sơn giúp chúa. Các ngươi đã trúng kế điệu hổ ly sơn của ta, sao còn chưa xếp giáp quy hàng?

Đỗ Thành Nhân nói vừa dứt lời, bỗng nghe ngoài rừng hai bên cánh đồng pháo lệnh nổ vang, quân reo inh ỏi. Hai đạo quân từ trong rừng xông ra, vây quân Tây Sơn vào giữa. Nguyễn Văn Tuyết nói với Nguyễn Văn Lộc:

- Giặc ba mặt vây ta vào giữa, tình thế rất nguy, tôi và ông phải liều chết phá vây chạy về thành!

Lộc tức giận đấm ngực nói:

- Từ ngày tới theo Chúa công đến nay, chỉ huấn luyện thuỷ binh ở Quy Nhơn, chưa được đánh trận nào. Nay trận đầu ra quân mà bại trận, thì còn mặt mũi nào nhìn ba quân tướng sĩ. Dù có rút binh về cũng phải hàng ngũ chỉnh tề, đánh chúng một trận cho đáng mặt anh hùng, dù chết cũng cam.

Tuyết nói:

- Vậy tôi và ông chia làm hai mặt, vừa đánh vừa lui.

Nói rồi Nguyễn Văn Tuyết chỉ huy hậu quân làm tiền quân quay lại phá vây. Nguyễn Văn Lộc chỉ huy tiến quân làm hậu quân, đi sau đoạn hậu. Hai bên đánh nhau rất dữ dội, tiếng hò reo vang dậy góc trời. Tiền quân Nguyễn Văn Tuyết vung sống đao đánh cùng Võ Nhân, Đỗ Nhàn Trập không hề nào nung. Quân Tây Sơn cùng đường lồng lên như hổ dữ, đánh vẹt quân Đông Sơn phá vòng vây. Nguyễn Văn Tuyết dùng hết sức bình sinh, dùng sống đao cùng một lúc chém Võ Nhân và Đỗ Nhàn Trập. Hai tướng Đông Sơn đưa đao lên đỡ, chẳng ngờ Nguyễn Văn Tuyết chém mạnh quá, Võ Nhân và Đỗ Nhàn Trập bủn rủn tay chân, ngựa lui liền mấy bước. Nguyễn Văn Tuyết thừa cơ thoát được, dẫn quân nhằm hướng thành Sài Côn mà chạy. Chạy được một đoạn, quay lại không thấy Nguyễn Văn Lộc đâu, Tuyết bảo bá quan:

- Tướng quân Nguyễn Văn Lộc đi sau đoạn hậu cho chúng ta chạy thoát, hiện ông ấy còn bị vây trong trận. Các ngươi hãy cũng ta chỉnh đốn hàng ngũ, quay lại liều chết giải vây. Không cứu được Lộc tướng quân thề quyết không về.

Quân Tây Sơn dạ ran, sắp xếp đội ngũ theo Văn Tuyết quay lại ấp Hoà Hưng. Khi ấy Nguyễn Văn Lộc đang dũng mãnh đánh cùng Đỗ Thành Nhân và Võ Tánh. Nguyễn Văn Lộc không chút sợ hãi, đánh liền nửa canh giờ. Thành Nhân và Võ Tánh đổ mồ hôi hột lui ra. Lộc thấy tiền quân Nguyễn Văn Tuyết đã ra khỏi vòng vây, bèn thúc ngựa đuổi theo hai tướng Đông Sơn. Đỗ Thành Nhân thất kinh quát:

- Ba quân chặn giết tướng giặc cho ta!

Quân Đông Sơn vây Nguyễn Văn Lộc vào giữa. Lộc lồng lên như mãnh hổ, vung trường thương tả xung hữu đột, giết quân Đông Sơn thây nằm lớp lớp. Lộc tháo thắt lưng vung lên làm hiệu, tiền quân Tây Sơn trông thấy hiệu lệnh, liền chia nhau lập thành một vòng tròn khép kín, giữa vòng vây quân Đông Sơn như một bức thành đồng. Quân Đông Sơn thấy quân Tây Sơn can đảm phi thường, không

dám giáp chiến. Đỗ Thành Nhân lệnh quân xạ tiến. Quân Đông Sơn bốn mặt bắn tên như mưa. Quân Tây Sơn dùng khiên đỡ, chẳng mảy may thương tích. Có tên quân hỏi Nguyễn Văn Lộc:

- Sao tướng quân không ra lệnh phá vây. Đến tối quân ta đói khát, sao địch nổi?

Lộc lăm lăm trường thương đáp:

- Các ngươi chớ lo, Nguyễn Văn Tuyết dẫn quân quay lại tức thì. Đánh lui giặc ta mới quay về.

Vừa dứt lời bỗng thấy vòng vây quân Đông Sơn phía Bắc hỗn loạn. Nguyễn Văn Tuyết dẫn đoàn quân Tây Sơn xung trận. Võ Nhân và Đỗ Nhàn Trập ngăn không nổi, dẫn quân chạy vào hai cánh rừng. Nguyễn Văn Lộc trông thấy liền thúc ngựa hô quân, tiến về phía Đỗ Thành Nhân đánh. Thành Nhân thấy trận đã vỡ, bèn thúc trống thu quân vào trong ấp Hoà Hưng. Đỗ Thành Nhân nói với mọi người:

- Quân Tây Sơn thiện chiến, tướng Tây Sơn đều mạnh lại giỏi dùng quân, thế mới biết hữu dũng vô mưu, cũng không giành phần thắng được!

Võ Tánh bước ra nói:

- Quân Tây Sơn hữu dũng, ta không thể diệt chúng được. Tôi xin hiến một kế, có thể khiến Nguyễn Lữ rút quân khỏi thành Sài Côn.

Đỗ Thành Nhân hỏi:

- Kế thế nào Tánh nói ta nghe thử xem?

Võ Tánh kề vai Nhân nói nhỏ:

- Chủ tướng làm như vậy... như vậy. Nguyễn Lữ ắt sẽ bỏ Sài Côn rút về Quy Nhơn. Chủ tướng vào thành Sài Côn rồi cho người đi rước chúa về, thì công đầu không phải của chủ tướng thì còn ai vào đây nữa?

Nhân mừng rỡ khen:

- Thật là diệu kế!

Nói rồi liền viết một phong thư, sai người tâm phúc mang đi ngay.

Phần Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc thu quân về thành Sài Côn, dọc đường Tuyết hỏi Lộc:

- Tôi đã phá được vòng vây sao ông không chịu lui quân?

Lộc cười đáp:

- Có thế ông mới đem quân quay lại, liều chết đánh lui được giặc. Dù không diệt được chúng, ta cũng thắng trận trở về.

Nói xong hai tướng Tây Sơn cùng cười vang. Vào thành Sài Côn nghe Tuyết kể xong, Nguyễn Lữ khen:

- Lộc tướng quân trí dũng song toàn thật đáng khâm phục. Xin hỏi tướng quân, binh pháp nào dùng để dàn quân, thành vòng tròn giữa vòng vây giặc?

Lộc cười đáp:

- Tướng quan há chẳng biết rằng, võ roi ở xứ Quy Nhơn ta có thế võ gọi là "Trâu dằn", bắt chước loài trâu đó sao?

Lữ lấy làm lạ hỏi:

- Thế võ "Trâu dằn" người Quy Nhơn ai mà không biết. Nhưng có liên quan gì đến việc lập trận này?

Lộc lại cười đáp:

- Việc nhỏ này cần gì đến binh pháp, lúc nhỏ tôi nhà nghèo, vào rừng chăn trâu cho nhà giàu trong núi Kỳ Sơn. Tôi quan sát thấy mỗi lần gặp cọp hay sói, trâu đều vây thành vòng tròn, nghênh sừng ra trước, cọp và sói đều không dám vào. Tôi chỉ bắt chước trò luyện quân lập trận ấy mà thôi!

Đặng Văn Long cười to nói:

- Đỗ Thành Nhân mà nghe ông nói, chắc phải xấu hổ chết mất thôi! Các tướng đều cười rất vui vẻ, Nguyễn Văn Lộc nói:

- Ngày mai tôi cùng Tuyết tướng quân, xin đem quân đến ấp Hoà Hưng dẹp lũ giặc Đông Sơn mới hả dạ.

Lộc vừa dứt lời có quân thám mã về báo:

- Chúng tôi đi do thám ngoài thành gặp một tên gian tế, tên này thấy quân ta liền bỏ chạy, chúng tôi bắn tên giết chết, lục trong người thấy có mật thư, xin trình lên tướng quân.

Nguyễn Lữ tiếp thư, xem xong băn khoăn nói:

- Thư này của quân trấn thủ Long Hồ là Lê Văn Quân gửi cho chúa Định Vương. Bảo rằng đã cầu viện được vua Cao Miên đem binh sang giúp. Chưa hẹn ngày xuất binh, Lê Văn Quân từ Long Hồ dẫn ra, Định Vương từ Trấn Biên đánh vào, Cao Miên từ hướng Tây đánh xuống. Thành Sài Côn của ta ba mặt thọ địch, thật là nguy khốn. Theo tôi ta nên bỏ thành Sài Côn rút về Quy Nhơn, để bảo toàn lực lượng, bẩm báo cùng đại huynh rồi sẽ liệu sau.

Đặng Văn Long can:

- Theo tôi nước Cao Miên và nước Tiêm La, xưa nay thường đánh nhau luôn. Quân Cao Miên yếu thế, nước mình còn lo không được, lẽ đâu lại qua giúp cho nhà Nguyễn. Ấy chẳng qua là kế của giặc, xin nhị sư huynh xét lại, chớ vội lui quân.

Nguyễn Văn Lộc hăng hái nói:

- Dù chúng có sang thật, ta lại sợ chúng sao? Tướng quân cứ cho Nguyễn Văn Tuyết trấn mặt Nam thành, Đặng Văn Long tiến đánh Trấn Biên, tôi xin đem quân án ngữ mặt Tây, tướng quân và Đặng Văn Bảo, Đặng Xuân Phong giữ thành tuỳ tình hình đem quân tiếp viện, thì sợ gì chúng.

Lữ nói:

- Chẳng phải là ta sợ giặc. Nhưng lẽ được thua là cốt ở lòng dân. Nay dân trong thành không nhờ phát chẩn của Tây Sơn ta, ngoài thành thì kẻ vô danh như Đỗ Thành Nhân cũng chiêu mộ được mấy ngàn binh mã đối địch cùng ta. Xem thế đủ biết lòng dân ở đất Gia Định này không phục Tây Sơn ta. Mai kia quân Nguyễn kéo đến, nhân dân đều nhất tề theo giặc thì làm thế nào?

Văn Long bàn rằng:

- Đỗ Thành Nhân chiêu binh mãi mã, lúc Định vương mới vào Sài Côn xuống hịch Cần vương. Nhân dân Gia Định chỉ nghe lời nhà chúa, không biết chính nghĩa của ta, nên khi ta mới chiếm Sài Côn, đã không nhận thóc phát chẩn. Nay ta đã truyền hịch tôn phò Đông cung Nguyễn Phúc Dương. Binh ta quân kỷ nghiêm minh, không mảy may xúc phạm của dân, đã phần nào chứng tỏ là đạo binh nhân nghĩa. Thiên hạ còn bán tín bán nghi, ắt khoanh tay chờ xem hư thực thế nào mà thôi. Về mặt nhân hoà binh ta chưa hẳn là thất thế, ấy là một lẽ. Nói về thực lực, quân Nguyễn đánh đâu thua đó, tướng lĩnh bất tài, lòng quân nao núng ắt không phải

là đối thủ của ta, ấy là hai lẽ. Quân Cao Miên là người man rợ, nếu đem binh sang giúp nhà Nguyễn, ắt sanh lòng đạo tặc mà cướp bóc của dân, khiến lòng người sẽ ngả về ta, ấy là ba lẽ. Xét ba điều ấy, ta nên đánh chứ chẳng nên lui.

Nguyễn Lữ lại bảo:

- Lúc xuất quân đại huynh có căn dặn ta rằng, đánh Sài Côn lần này là để phá rối hậu cứ của quân Nguyễn, không cho chúng điều binh ra đánh Phú Yên. Nay Nguyễn Văn Hoằng từ Bình Thuận đem quân về Trấn Biên viện binh cho chúa Định Vương, là đã đúng với ý đồ chiến lược của ta. Vậy ta đã hoàn thành sứ mạng, sao chẳng rút binh về? Đất Gia Định không có núi non hiểm trở, nếu ở lâu nơi thành Sa Côn trơ trọi này, ngộ nhỡ có điều sơ sảy e mắc tội với đại huynh. Ý ta đã quyết Văn Long đừng nói nữa!

Nói xong truyền quân lấy hết lương thực trong thành ước trăm vạn hộc, xuống thuyền rút về Quy Nhơn. Lúc quân kéo buồm nhổ neo, Nguyễn Văn Tuyết nói:

- Tướng quân Nguyễn Lữ là người không quyết đoán, thật đáng tiếc thay!

Đặng Văn Long than:

- Nếu đại sư huynh Nguyễn Huệ đi chuyến này thì bình đất Gia Định như trở bàn tay. Thật là đáng tiếc!

Quân Tây Sơn rút đi rồi, Đỗ Thành Nhân đem quân vào thành Sài Côn không mất một mũi tên hòn đạn. Thành Nhân liền cho người đi mời chúa Định Vương.

Định Vương đem Hoàng thân quốc thích về lại thành Sài Côn, phong Đỗ Thành Nhân làm Tổng trấn Sài Côn kiêm phụ chính. Chúa chia các tướng trấn giữ các nơi. Mạc Thiên Tứ trấn thủ Hà Tiên, Lê Văn Quân trấn thủ thành Trường Đồn. Hồ Văn Lân trấn thủ thành Trấn Biên. Nguyễn Văn Hoằng trấn thủ thành Bình Thuận. Tống Phước Khuông trấn thủ thành Diên Khánh. Tống Phước Lương đồn trấn ải Vân Phong. Nguyễn Nghi trấn đồn Thị Nghè. Chúa Định Vương chiêu binh mãi mã mà trong lòng vẫn canh cánh tiêu diệt quân Tây Sơn, đêm ngày lo toan việc khôi phục cơ đồ.

CHƯƠNG 21

Quấy Gia Định, Nguyễn Huệ dựng mưu sâu

Hiềm Lý Tài, Đỗ Thành Nhân làm phản

Nguyễn Lữ không nghe lời can gián của Đặng Văn Long, kéo quân về Quy Nhơn báo cáo tình hình Gia Định cho Nguyễn Nhạc. Nghe Lữ nói xong, mưu sĩ Nguyễn Thung bước ra thưa:

- Nay Chúa Nguyễn Định Vương, ngày đêm xây dựng lực lượng, mưu toan việc khôi phục cơ đồ. Nếu ta không đập đổ nhà Nguyễn ở phương Nam, đợi khi binh chúng mạnh lên, ắt Tây Sơn ta lại lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch như hồi năm trước thì nguy. Xin Chú công hãy gấp lệnh cho Nguyễn Huệ đem đại binh vào Gia Định lần nữa. Lần này phải chiếm hết toàn cõi đất Nam Hà, bắt cho được Định Vương Nguyễn Phúc Thuần để trừ hậu hoạ. Ấy là việc nên làm.

Nguyễn Nhạc thấy các tướng sĩ đều mến phục Nguyễn Huệ, trong lòng không muốn, còn đang lưỡng lự thì Nguyễn Huệ bước ra nói:

- Theo tôi việc ấy không nên làm!

Thung ngạc nhiên hỏi:

- Vì lý do gì tướng quân lại bảo việc đánh Nguyễn ở Nam Hà là không nên làm?

Huệ đáp:

- Vừa rồi Hoàng Ngũ Phúc mất, Chúa Trịnh sai Bùi Thế Đạt vào trấn thủ đất Thuận Hoá, lại sai quan văn là Lê Quý Đôn cùng vào lo việc trị dân. Bùi Thế Đạt là một lão tướng ở Đàng Ngoài. Năm Kỷ Sửu niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi, chính Bùi Thế Đạt đã đem quân dập tắt cuộc khởi nghĩa của Lê Duy Mật ở Trấn Ninh, Nghệ An. Còn Lê Quý Đôn đã từng khuyên Trịnh Sâm đem đại binh đánh ta, lúc ta xin hoà với Trịnh để đánh tướng Nguyễn là Tống Phước Hiệp ở Phú Yên. Nay họ Trịnh sai hai người này vào trấn thủ Thuận Hoá, Phú Xuân là có ý dòm ngó Tây Sơn ta. Vả lại quân Trịnh ở Phú Xuân còn những mấy vạn, ta không nên sơ xuất đem đại binh vào đánh Nguyễn ở phương Nam, đề phòng quân Trịnh xâm phạm mặt Bắc.

Thung lại hỏi:

- Thế sao tháng trước tướng quân lại xin cho Nguyễn Lữ, đem đại quân vào Nam Hà đánh Nguyễn?

Huệ cười nói:

- Thế Tây Sơn ta lưỡng đầu thọ địch nên việc hành binh phải tốc chiến tốc thắng, mới có thời gian đối phó kịp thời với địch ở hai mặt Bắc Nam. Lúc Nguyễn Lữ kéo đại binh đi, quân Trịnh vừa rút khỏi Quảng Nam, binh lính bệnh hoạn mệt mỏi, chúng lo rằng ta thừa cơ tiến đánh, còn nói gì đến việc đánh người khác. Nhưng lúc này tình hình quân Trịnh đã đổi khác, ta không thể không đề phòng.

Thung lo âu hỏi:

- Nếu không đánh Nguyễn lúc này, sớm muộn gì chúng chẳng đánh ta?

Huệ đáp:

- Tôi có một kế không cần phải động binh, có thể làm hao mòn lựu lượng của quân Nguyễn và làm rối loạn đất Gia Định, khiến chúng không thể nào dòm ngó đất Phú Yên của ta được!

Nguyễn Nhạc liền hỏi:

- Kế thế nào Huệ nói mau xem?

Huệ ung dung đáp:

- Kế của tôi là thả hổ về rừng!

Đặng Văn Long xen vào nói:

- Ngày xưa thời Tam Quốc, Lưu Bị mượn câu: "Thả hổ dễ, bắt hổ khó" để xui Tào Tháo giết Lã Bố. Trong binh pháp chỉ nghe kế "Điệu hổ ly sơn" là dụ hổ rời núi chứ chưa từng nghe nói kế thả hổ về rừng. Đại sư huynh hãy nói rõ hơn xem.

Huệ giảng giải:

- Từ ngày Tập Đình thua quân Trịnh ở Hải Vân quan, phạm vào quân lệnh trạng bỏ trốn về Tàu, Lý Tài biết mình không được đại huynh tin dùng. Lý Tài ở với quân ta khác nào cọp ở trong lồng. Nay ta thả Lý Tài ra, ắt Lý Tài theo về cùng chúa Nguyễn Định Vương. Ấy chính là kế thả hổ về rừng.

Nguyễn Nhạc thắc mắc hỏi:

- Thả Lý Tài cho Nguyễn là thêm vây cánh cho địch, sao ta lại dùng kế ấy?

Huệ chậm rãi thưa:

- Hiện Lý Tài còn hai ngàn quân bản bộ, toàn là người Tàu thiện chiến, lại thêm Lý Tài tánh kiêu ngạo tham quyền. Đỗ Thành Nhân vừa mới lập công, được chúa Nguyễn phong làm Tổng trấn Sài Côn kiêm phụ chính, nay lại thấy kẻ khác tranh quyền với mình, nhịn sao nổi. Nay ta thả Lý Tài vào Gia Định, chắc chắn Lý Tài và Đỗ Thành Nhân sẽ sinh ra bất hoà, chém giết lẫn nhau. Ấy là kế thả hổ về rừng, cho hai hổ tranh nhau vậy.

Nguyễn Thung nói:

- Nếu đúng như vậy thì thật là độc kế. Nhưng ngộ nhỡ Lý Tài hạ mình, theo về với giặc, hợp sức đánh ta thì sao?

Huệ lắc đầu đáp:

- Lý Tài bất đắc dĩ hết lương thực mới theo về cùng ta. Con người của Lý Tài luôn nuôi trong đầu mộng bá vương, nay trong tay có hai ngàn quân dưới trướng, đời nào chịu ở dưới quyền kẻ khác. Nếu Lý Tài và Đỗ Thành Nhân không chém giết lẫn nhau tôi xin dâng đầu mình trước án. Xin đại huynh chớ ngại.

Nguyễn Nhạc gật đầu nói:

- Lâu nay ta nuôi Lý Tài khác nào nuôi ong tay áo, Lý Tài không có tội gì, giết đi thì sợ mang tiếng với thiên hạ. Nhưng phải thả Lý Tài bằng cách nào?

Huệ hiến kế:

- Đại huynh cho gọi Lý Tài đến nói như vầy... ắt Lý Tài tin ngay. Thế là ta đã thả được Lý Tài rồi đó!

Nguyễn Nhạc liền cho quân mời Lý Tài đến, Nhạc nói:

- Ta vừa nghe tin, quân Nguyễn sắp đem quân theo hai đường thuỷ bộ tiến đánh

Phú Yên. Bộ binh của ta đã có Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân chỉ huy, nhưng ở Phú Yên chưa có thuỷ binh. Vậy phiền tướng quân đem quân bản bộ đi đường thuỷ vào trấn giữ mặt biển. Chẳng hay tướng quân có vui lòng chăng?

Lý Tài nghe qua mừng thầm trong bụng nhưng không dám lộ ra mặt, giả vờ nói:

- Nuôi quân ba năm dụng một giờ. Lâu nay tôi chịu ơn sâu của Chúa công, có gì cần Chúa công cứ sai bảo, tôi dù nhảy vào lửa cũng chẳng dám từ nan.

Nói xong Lý Tài lãnh lệnh đi ngay. Giong buồm ra ngoài cửa biển, Lý Tài ngửa mặt lên trời cười lớn mấy hồi. Tả hữu hỏi:

- Tướng quân cười gì mãi thế?

Lý Tài phấn khích đáp:

- Ta nghe nói Nguyễn Huệ nhìn thấu được lòng người, nay mới biết là hữu danh vô thực. Nếu Huệ hiểu lòng người ắt can Nguyễn Nhạc, không cho ta vào trấn Phú Yên. Thật là Nhạc, Huệ phen này đã thả hổ về rừng.

Nói rồi Lý Tài truyền quân không cho thuyền ghé Phú Yên, mà chạy thẳng vào Gia Định, Sài Côn. Lý Tài đóng thuỷ binh tại cửa Cần Giờ, rồi sai người tâm phúc đến thành Sài Côn yết kiến Định Vương. Sứ giả vào thành gặp Định Vương nói:

- Thần là sứ giả của tướng quân Lý Tài. Chủ tướng thần muốn theo phò chúa thượng đánh giặc Tây Sơn. Mong được chúa thượng dung nạp!

Định Vương dò hỏi:

- Lúc Tây Sơn làm loạn, Lý Tài ở dưới trướng Nguyễn Nhạc, nay vì sao lại phản Nguyễn Nhạc theo về với ta?

Sứ giả đáp:

- Lúc ấy do Trương Phúc Loan chuyên quyền làm lắm điều tàn bạo, Nguyễn Nhạc giả tiếng tôn phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương, đánh đổ Quốc phó Trương Phúc Loan. Lý tướng quân tưởng thật, mới đem quân theo giúp Nguyễn Nhạc. Nay Nguyễn Nhạc rước được Đông cung Dương về, lại giam lỏng ở thành Quy Nhơn, không nói gì đến việc tôn phò, Lý tướng quân mới bỏ Nguyễn Nhạc, đem hai ngàn quân bản bộ vào theo về cùng Chúa thượng, mong khôi phục lại cơ đồ nhà Nguyễn.

Đỗ Thành Nhân nạt:

- Nếu Lý Tài vâng mệnh Nguyễn Nhạc giả hàng, ở trong thành làm nội ứng thì sao?

Sứ giả ung dung đáp:

- Tướng quân nói thế, chứng tỏ không hiểu thực lực của quân Tây Sơn. Quân Tây Sơn hiện nay hùng binh ba vạn, hàng trăm viên đại tướng đều trí dũng song toàn. Chiến thuyền lớn hàng ngàn chiếc, súng đại bác hơn vạn khẩu, voi chiến trăm con. Nếu Nguyễn Nhạc đem quân vào Gia Định, thì tôi e không có thành trì nào có thể đứng vững dưới làn mưa đạn đại bác của quân Tây Sơn. Quân của chúng thiện chiến, một có thể địch được hai, ba. Nếu đại bác chúng bắn vỡ thành rồi thì khi giáp chiến, liệu binh ta có phải là địch thủ của quân Tây Sơn chăng? Thực lực đôi bên đã rõ ràng như thế, thì cần gì phải sai người mạo hiểm làm nội ứng làm chi? Xin tướng quân xét lại, kẻo oan cho tướng quân tôi!

Đỗ Thành Nhân ngạo mạn cười lớn bảo:

- Ngươi khéo già mồm! Quân Tây Sơn tài giỏi thế nào mà một người có thể địch được hai, ba?

Nguyễn Đăng Trường xen vào nói:

- Đỗ tướng quân chưa biết đấy thôi! Năm trước quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy có năm ngàn quân mà đánh tan ba vạn quân ta ở sông Lại Dương thuộc phủ Quy Nhơn, khiến ba cha con Tôn Thất Hương tử trận. Năm sau Nguyễn Huệ lại đem năm ngàn quân vào Phú Yên đánh tan hai vạn quân ta, khiến Tống lão tướng quân uất ức mà chết. Người này không có ý dối ta đâu!

Đỗ Thành Nhân lại gạt đi bảo:

- Nhưng việc hệ trọng không thể tin bừa. Xin hỏi sứ giả ý tốt của tướng quân có chi làm bằng chứng?

Sứ giả lấy ở trong người ra một phong thư trao cho Định Vương nói:

- Trước khi bỏ Nguyễn Nhạc mà đi, Lý tướng quân vẫn thường trao đổi với Đông cung. Đây là thư của Đông cung dặn Lý tướng quân trao cho Chúa thượng.

Định Vương đọc xong mừng rỡ bảo:

- Theo thư của Đông cung thì việc Lý Tài theo về với ta là thực. Vậy phiền sứ giả về nói với Lý Tài rằng ta thuận ý, bảo ông ấy mau dẫn quân về Sài Côn cùng hợp sức đánh giặc Tây Sơn.

Sứ giả vâng mệnh ra về thuật lại việc với Lý Tài. Lý Tài bèn đem chiến thuyền đến đậu ở sông Thị Nghè. Chúa Định Vương nghe quân báo Lý Tài có thuyền to súng lớn, liền đích thân dẫn Nguyễn Đăng Trường, Nguyễn Nghi, Đỗ Thành Nhân đến xem. Lý Tài lên bờ lạy chào Chúa Định Vương. Vương mừng rỡ nói:

- Tướng quân là người của Đông cung, tức là tôi của nhà Nguyễn ta rồi – Đoạn Vương chỉ chiến thuyền của Lý Tài nói tiếp – Thật xưa nay chưa thấy chiến thuyền nào to, súng nào lớn như thế này cả. Tướng quân lấy ở đâu ra thế?

Lý Tài đáp:

- Nhờ hồng phúc của Chúa thượng nên Lý Tài tôi cướp được của quân Tây Sơn, vượt biển về theo Chúa thượng.

- Tướng quân có biết quân Tây Sơn học ở đâu cách đúc súng, đóng thuyền lớn thế này không?

Lý Tài nhanh trí vờ than:

- Thuyền to súng lớn này là ở bên Trung Quốc, thần lánh nạn giặc Thanh qua đất Quy Nhơn, mới bày vẽ cho Nguyễn Nhạc làm ra. Giờ biết bụng Nguyễn Nhạc, ăn năn thì đã muộn!

Định Vương xua tay bảo:

- Tướng quân chớ có phiền muộn. Giờ về với ta, tướng quân hãy bày vẽ cho quân ta đóng thuyền, đúc súng lớn như thế là lập công chuộc tội rồi. Tướng quân cho quân lính bắn thử một phát súng đại bác xem sao!

Lý Tài vâng lệnh sai quân nhồi thuốc nạp đạn, nhắm cây cổ thụ trên bờ bắn. Súng nổ một tiếng long trời, đạn bay trúng một cành cây cổ thụ, cây liền gãy lìa làm đôi. Định Vương cùng các quan đều giật mình kinh hãi. Vương nói:

- Súng đại bác này thật lợi hại. Thảo nào quân Tây Sơn đánh đâu thắng đó. Phiền tướng quân hãy đóng tạm ở sông Thị Nghè, ta về thành Sài Côn sẽ theo nghi lễ tiếp đón. Nhất định ta sẽ phong khanh làm Đại tướng quân, điều binh khiển tướng đánh giặc Tây Sơn.

Nói rồi liền về thành. Về phần Đỗ Thành Nhân, đến tư dinh, Nhân tức giận nói với thủ hạ là Võ Nhân, Võ Tánh, Đỗ Nhàn Trập:

- Công lao quân Đông Sơn ta vào sinh ra tử, đuổi quân Tây Sơn đi lấy được Sài Côn, rước Chúa thượng về đây. Nay Lý Tài chân ướt chân ráo mới đến hàng, Chúa thượng định phong cho hắn làm Đại tướng quân điều binh khiển tướng, không thèm đếm xỉa gì đến ta cả. Thật tức chết đi được.

Đỗ Nhàn Trập bàn:

- Nay trong thành Sài Côn do quân Đông Sơn ta kiểm soát, chủ tướng truyền quân đóng cửa thành, không cho Lý Tài vào thành, xem hắn làm gì được ta.

Thành Nhân tán thành nói:

- Được! Các ngươi mau truyền lệnh cho ba quân, bao giờ có lệnh ta mới được mở cổng thành, ngoài ra không nghe lệnh của bất cứ ai, kể cả Chúa thượng!

Võ Tánh can:

- Nếu làm thế e rằng ta can tội khi quân. Xin chủ tướng xét lại. Thành Nhân hậm hực bảo:

- Can tội khi quân thì Chúa làm gì được ta nào?

Võ Tánh cúi đầu thận trọng thưa:

- Chúa không làm gì được ta. Nhưng ở Trường Đồn thì có Lê Văn Quân trấn thủ, Trấn Biên, Bình Thuận thì có Hồ Văn Lân, Nguyễn Văn Hoằng. Gần đây là đồn Thị Nghè thì có trấn đồn Nguyễn Nghi lại thêm Lý Tài mới về hàng trợ giúp. Nếu ba bên đánh tới thì Đông Sơn ta ở thành Sài Côn nguy mất.

Thành Nhân cười rằng:

- Chúa thượng ở trong tay ta thì quân các trấn dám động binh sao? Các ngươi không phải nói nữa, cứ y lệnh mà làm!

Võ Tánh, Võ Nhân, Đỗ Nhàn Trập vâng lệnh lui ra. Sáng hôm sau, Chúa Định Vương cùng Nguyễn Đăng Trường ngồi cùng một cỗ xe, lại sắp sẵn một cỗ xe trống đi sau. Cỗ xe này chúa Định Vương dùng để rước Lý Tài cho đúng lễ cầu hiền. Chúa tôi ra cổng thành Đông, quân giữ cổng ngăn lại. Định Vương quát hỏi:

- Chúng bay chẳng thấy ta sao, còn chưa mở cổng thành!

Quân canh bình thản đáp: Xin Chúa thượng bớt giận, chúng thần được lệnh của quan Trấn thủ phụ chính, không được mở cổng thành cho bất cứ ai.

Định Vương giận quát lớn:

- Chúng bay muốn làm phản hay sao?

Nói xong toan rút gươm, Nguyễn Đăng Trường ngăn lại can:

- Xin Chúa thượng bớt giận. Bọn chúng là quân sĩ, chỉ nghe lệnh chủ tướng, lỗi này là ở Đỗ Thành Nhân. Chi bằng ta hãy về cung, gọi Đỗ Thành Nhân hỏi cho ra lẽ.

Định Vương bấm bụng quay về cung gọi Đỗ Thành Nhân đến hỏi:

- Vì sao ngươi lệnh cho quân sĩ đóng cổng thành không cho ta đi?

Nhân đáp:

- Lý Tài giả hàng làm nội ứng cho giặc Tây Sơn, nên hạ thần đóng cổng không cho Lý Tài đem quân vào thành.

Vương nén giận hỏi:

- Nhưng Lý Tài đã có thư tiến cử của Đông cung?

Nhân đáp:

- Lòng người khó đoán, dù có moi tim cũng dễ hồ biết thật hay giả, sá gì một tờ giấy lộn mà Chúa thượng cả tin. Thần làm thế là để bảo toàn cơ nghiệp cho Chúa thượng mà thôi!

Nói rồi quay ra truyền quân canh phòng cẩn mật, không cho Định Vương cùng hoàng tộc ra ngoài cung cấm.

Định Vương hỏi Nguyễn Đăng Trường:

- Vì sao Thành Nhân lại phản ta?

Trường ngao ngán đáp:

- Chúa thượng định phong Lý Tài làm Đại tướng quân, Đỗ Thành Nhân sợ Lý Tài tranh mất quyền mình nên làm phản.

Vương lại hỏi:

- Bây giờ phải làm thế nào? Trường buồn rầu nói:

- Bây giờ ngoại bất nhập, nội bất xuất không thể liên lạc với quân các trấn bên ngoài, đành khoanh tay ngồi chờ vậy.

CHƯƠNG 22

Thả Đông cung, Vũ Văn Nhậm được vợ

Bỏ Tây Sơn, Nguyễn Phúc Dương đoạt ngôi

Nguyễn Nhạc đêm đêm nằm mộng thấy mình mặc áo hoàng bào, ngồi trên ngai vàng, có kẻ hầu người hạ như một bậc đế vương. Mộng xong thường ngồi dậy, quát gọi quân hầu. Quân hầu chạy đến thưa:

- Mấy đêm liền Chúa công thấy chiêm bao, nửa đêm giật mình ngồi dậy. Tiểu nhân xin đi mời quan thái y đến thăm bệnh Chúa công.

Nguyễn Nhạc gạt đi bảo:

- Không cần! Ngươi hãy đi mời mưu sĩ Nguyễn Thung đến đây cho ta. Nguyễn Thung vội vàng khăn áo chỉnh tề đến, thi lễ xong hỏi Nhạc:

- Có việc quan trọng thế nào, mà nửa đêm Chúa công cho gọi Nguyễn Thung này?

Nhạc đáp:

- Mấy đêm liền ta nằm mộng, thấy mình làm vua không đêm nào ngủ được, nên cho mời tiên sinh đến hỏi xem có cao kiến gì, để ta lên ngôi vua được chăng?

Nguyễn Thung suy nghĩ giây lâu rồi can:

- Quân dân ở phủ Quy Nhơn vẫn thường gọi Chúa công là vua trời. Dù Chúa công chưa lên ngôi nhưng trong lòng dân, Chúa công đã là vua rồi vậy. Vả lại, quân Tây Sơn ta lấy nghĩa tôn phò để dấy binh. Nay Đông cung Nguyễn Phúc Dương vẫn ở trong quân, mà Chúa công xưng vương, e rằng mất nghĩa tôn phò thì không thu phục được lòng dân. Đợi khi bình Nam dẹp Bắc xong, Chúa công lên ngôi Hoàng đế nào có muộn gì!

Nhạc buồn rầu hỏi:

- Không có cách nào làm vua sớm hơn được sao?

Nguyễn Thung đành nói hoãn:

- Hiện thời chưa có kế gì. Tôi xin về suy nghĩ lại rồi sẽ bẩm Chúa công sau.

Nói rồi Thung cáo biệt ra về. Nguyễn Thung không về nhà mà tìm đến tư dinh Nguyễn Huệ, quân canh vào báo với Huệ:

- Thưa tướng quân, có mưu sĩ Nguyễn Thung đến xin gặp tướng quân.

Huệ còn bận đồ ngủ, vội ra ngoài nghênh tiếp. Mời Thung vào nhà, Huệ hỏi:

- Chẳng hay có việc chi hệ trọng mà nửa đêm tiên sinh đến gặp tôi?

Nguyễn Thung kể lại việc nằm mộng của Nguyễn Nhạc cho Huệ nghe.

Nghe xong Huệ cười nói:

- Việc này nào có khó gì, xin tiên sinh về dinh an nghỉ. Ngày mai, tôi cùng tiên sinh đến gặp đại huynh thì đâu vào đấy cả.

***

Sáng hôm sau, Nguyễn Thung, Nguyễn Huệ đến gặp Nguyễn Nhạc. Huệ cầm tay Nhạc nói:

- Hiện nay, đại huynh chưa thể lên ngôi Hoàng đế. Nhưng đại huynh có thể xưng Vương được!

Nguyễn Thung ngạc nhiên hỏi:

- Quân ta lấy nghĩa tôn phò Đông cung. Chúa nhà Nguyễn chỉ mới có tước Vương. Nay Chúa công xưng Vương còn đâu nghĩa tôn phò?

Huệ quay lại trả lời Thung:

- Lúc mới khởi binh thế lực còn yếu, nên ta mới mượn cớ tôn phò Đông cung Nguyễn Phúc Dương, để thu phục lòng người. Nay ta binh hùng tướng mạnh, chính là lúc cần nói rõ chính nghĩa của Tây Sơn là đập đổ hai nhà Trịnh – Nguyễn, đem giang sơn qui về một mối, mang thái bình lại cho trăm họ. Con cờ Đông cung ta không dùng đến nữa. Thả Lý Tài vào Gia Định quả như tôi dự đoán, Lý Tài và Đỗ Thành Nhân tranh giành quyền nhau. Hiện Đỗ Thành Nhân quản thúc Định Vương trong thành Sài Côn không cho Lý Tài đầu hàng. Lý Tài bơ vơ tiến thoái lưỡng nan. Nay ta thả Đông cung Nguyễn Phúc Dương, Dương tất theo về với Lý Tài, Lý Tài tất có chính nghĩa để đem quân đánh Đỗ Thành Nhân. Khi ấy thành ra Chúa Định Vương và Đông cung tranh quyền đánh giết lẫn nhau, lòng người sẽ

sinh ra chán ngán mà hướng về đại huynh. Khi ấy, đại huynh chính thức xưng Vương thì không phải là hợp lẽ hay sao?

Nguyễn Nhạc lắc đầu nói:

- Lâu nay Nguyễn Phúc Dương không màng chính sự, đam mê tửu sắc, lấy trò săn bắn làm vui, chỉ trông cậy vào ta đánh Nam dẹp Bắc, để đưa hắn lên ngôi chúa. Thì cớ gì Nguyễn Phúc Dương lại bỏ Tây Sơn ta chạy vào Gia Định?

Huệ cười đáp:

- Đại huynh chưa tường bụng dạ của Đông cung. Số là từ khi đại huynh nhận sắc phong của quân Trịnh, đánh tan hai vạn quân của Tống Phước Hiệp ở Phú Yên, thì hắn biết rằng đại huynh không thực bụng tôn phò, nên giả vờ ngây thơ như thế, để đại huynh không chú ý rồi thừa dịp trốn đi đấy thôi! Nay ta thả lỏng hắn mà hắn không trốn đi, Nguyễn Huệ tôi xin dâng đầu dưới trướng. Xin đại huynh chớ nghi ngờ!

Nguyễn Thung vỗ tay khen:

- Thật là biết người biết ta, diệu kế thập toàn, Thung tôi xin cúi đầu bái phục.

Nguyễn Nhạc mừng rỡ nói:

- Nhờ mưu của em, ta đã được xưng Vương rồi. Nhưng ta phải thả Đông cung như thế nào, cho hắn nghĩ rằng tự hắn trốn khỏi Tây Sơn ta như Lý Tài vậy?

Huệ hiến kế:

- Đại huynh hãy cho sửa sang lại thành Quy Nhơn, nguyên là thành Đồ Bàn của vua cũ Chiêm Thành. Ta viện cớ sửa thành đem Đông cung ra ở chùa Thập Tháp. Chùa Thập Tháp ở phía Bắc thành, lại gần sông. Nguyễn Phúc Dương chắc chắn sẽ xuống thuyền ra cửa biển Cách Thử, trốn vào Gia Định.

Nguyễn Nhạc y lời sai quân gọi Nguyễn Phúc Dương đến nói:

- Nay quân ta chưa đủ mạnh để đánh Trịnh, chiếm lại kinh thành Phú Xuân. Tôi định cho người sửa sang lại thành Đồ Bàn thành đất đế kinh. Vậy phiền Thế tử tạm ra ở chùa Thập Tháp, đợi khi nào sửa xong thành, sẽ rước Thế tử về chính thức xưng Vương, không phải dùng vương hiệu của Định Vương Nguyễn Phúc Thuần nữa. Chẳng hay ý Thế tử thế nào?

Nguyễn Phúc Dương mừng thầm trong bụng nói:

- Tướng quân vì tôi phải lao tâm khổ trí. Tướng quân sắp xếp thế nào tôi nhất nhất tuân theo.

Nói xong liền về tư dinh sửa soạn hành lý. Nguyễn Nhạc sai Vũ Văn Nhậm làm hộ vệ cho Nguyễn Phúc Dương. Trước khi đi, Nhạc dặn Nhậm:

- Ngươi hãy mang một trăm quân theo hộ vệ Nguyễn Phúc Dương, ra ở chùa Thập Tháp, rồi làm như sơ hở, để Dương thừa cơ trốn đi. Đến chùa Thập Tháp, Nguyễn Phúc Dương bàn với người hầu già là Nguyễn Gia Hầu:

- Nguyễn Nhạc nghĩ rằng ta tin hắn thật sự tôn phò, nên không nghi ngờ, mới cho ta ra ở nơi này. Ta nhân dịp này, trốn vào Gia Định với Lý Tài thì có cơ khôi phục cơ đồ.

Nguyễn Gia Hầu nói:

- Tôi thấy việc Nguyễn Nhạc cho Đông cung ra ở chùa Thập Tháp là có ẩn ý gì đây!

Dương giật mình hỏi:

- Ngươi nói thế là thế nào?

Gia Hầu đáp:

- Vũ Văn Nhậm là một đại tướng của Tây Sơn, rất giỏi võ nghệ, theo lệnh Nguyễn Nhạc theo hộ vệ nhưng kỳ thực là quản thúc Đông cung. Nếu Nguyễn Nhạc không nghi ngờ ta, sao còn làm như thế?

Dương lại hỏi:

Vậy ta phải làm sao mới thoát được Nguyễn Nhạc?

Gia Hầu đáp:

- Tôi có một kế, khiến Vũ Văn Nhậm bó tay đứng nhìn, ta thoát vào Gia Định.

Dương hối thúc:

- Kế thế nào nói mau xem!

Gia Hầu từ tốn thưa:

- Nguyên từ ngày Nguyễn Nhạc, hứa sau này sẽ gả con gái mình là Thọ Hương cho Thế tử. Tôi nhận thấy Thọ Hương phải lòng Thế tử và thường tơ tưởng chuyện nhân duyên. Nay ta cứ làm thế này... thế này... thì không những thế tử thoát được vào Gia Định, còn khiến cho Nguyễn Nhạc phải tức uất mà chết!

Nguyễn Phúc Dương mừng rỡ khen:

- Ngươi thật là đa mưu túc trí. Nếu sau này ta tự chủ dựng nghiệp thì ngươi sẽ là quân sư của ta đó!

Nói xong liền bảo Gia Hầu lập tức quay về thành Quy Nhơn. Nguyễn Gia Hầu đến gặp tiểu thư Thọ Hương, nói:

- Thế tử ra ở chùa Thập Tháp mới có mấy ngày, không được trông thấy tiểu thư mà lâm bệnh. Nếu tiểu thư không đến thăm, e rằng Thế tử chết mất.

Thọ Hương đau xót nói:

- Tuy rằng cha hứa gả tôi cho Thế tử nhưng chưa phải nên nghĩa phu thê. Nếu tôi đến thăm Thế tử, e phạm vào chữ hạnh trong tứ đức của người phụ nữ thì sao?

Nói xong lau nước mắt. Gia Hầu biết Thọ Hương đã xiêu lòng, liền quỳ mọp cầu khẩn:

- Thế tử chưa được lệnh của Tây Sơn chủ tướng nên không dám quay về. Nếu tiểu thư không đến Thế tử ắt tương tư mà chết.

Tiểu thư Thọ Hương bằng lòng nói:

- Thôi được, ông hãy về trước! Ta sẽ trốn cha ta đến gặp Thế tử một phen! Thọ Hương đi rồi, quản gia vào báo cùng Nguyễn Nhạc. Nhạc thất kinh nói:

- Thôi chết, con ta đã bị Nguyễn Phúc Dương lừa mất rồi!

Nói xong liền lên ngựa đem theo vài tên hộ vệ lập tức đuổi theo. Lúc ấy Vũ Văn Nhậm đang ngủ trong tự quán nghe quân vào báo:

- Thưa tướng quân có Chúa công thân hành đến chùa. Vũ Văn Nhậm thất kinh ra đón. Nhạc hỏi:

- Thọ Hương con gái ta đâu?

Văn Nhậm sợ hãi đáp:

- Chúa công dặn phải để Phúc Dương trốn thoát, nên tôi chẳng chủ tâm theo dõi, không biết tiểu thư ra đến nơi này.

Tên quân canh bước ra nói:

- Tôi vừa trông thấy Thế tử cùng tiểu thư cưỡi ngựa ra bến sông.

Nguyễn Nhạc cùng Vũ Văn Nhậm liền đuổi theo đến bờ sông. Đến nơi thấy Phúc Dương và Thọ Hương đã ở trên thuyền, Nguyễn Nhạc cho quân trương cung lắp tên. Nhạc gọi lớn:

- Thế tử muốn đi hãy đi một mình, hãy để con gái ta ở lại. Phúc Dương liền rút gươm kề cổ Thọ Hương nói trả:

- Nếu ngươi xạ tiễn ta sẽ giết chết Thọ Hương!

Đoạn Dương bảo Gia Hầu hối quân chèo gấp. Nguyễn Nhạc chưa biết làm thế nào, Vũ Văn Nhậm liền giương cung lắp tên bắn một phát trúng vào cổ tay cầm gươm của Nguyễn Phúc Dương. Dương đau quá buông gươm ôm lấy tay. Tiểu thư Thọ Hương trên mạn thuyền mất đà té nhào xuống sông. Vũ Văn Nhậm liền nhảy xuống nước bơi ra dìu Thọ Hương vào bờ. Ba quân trông thấy tài thiện xạ của Vũ Văn Nhậm nói với nhau:

- Vũ tướng quân bắn cung thật tài tình, chẳng khác Dưỡng Do Cơ ngày xưa!

Từ ấy trong quân thường gọi Vũ Văn Nhậm là tiểu Dưỡng Do Cơ. Về thành Quy Nhơn, Nguyễn Nhạc hội các tướng đến nói:

- Nguyễn Phúc Dương không biết rằng ta cố tình thả hắn, nên lập mưu bắt con gái ta làm con tin để chạy vào Gia Định. May nhờ có Vũ Văn Nhậm trổ tài thiện xạ cứu được con ta. Vả lại ta thiết nghĩ nam nữ thọ thọ bất thân, Nhậm đã ôm con gái ta dìu vào bờ, khác nào tình chồng vợ. Vậy nay, ta định tác hợp Nhậm và Thọ Hương nên nghĩa phu thê. Chẳng hay ý Nhậm thế nào?

Vũ Văn Nhậm quỳ lạy tạ ơn. Nguyễn Nhạc liền định ngày làm lễ thành hôn cho Vũ Văn Nhậm và Thọ Hương.

Nói về Đông cung Thế tử Nguyễn Phúc Dương dong thuyền chạy vào Gia Định. Đến sông Thị Nghè gặp Lý Tài, Dương hỏi:

- Lý tướng quân đã yết kiến Chúa thượng chưa? Sao còn đóng thuỷ trại nơi này?

Lý Tài đáp:

- Thưa Thế tử, tôi đã đưa thư tiến cử của Thế tử đến Chúa thượng. Chúa thượng hẹn sẽ đón vào thành dung nạp. Đến nay đã gần hết một tuần trăng sao chẳng thấy động tĩnh gì?

Dương hỏi:

- Tướng giữ đồn Thị Nghè là ai?

Lý Tài đáp:

- Là Nguyễn Nghi!

Nguyễn Phúc Dương bèn cùng Lý Tài đi thuyền đến gần đồn. Dương gọi Nguyễn Nghi ra hỏi:

- Nguyễn tướng quân có nhận ra ta chăng?

Nguyễn Nghi trông thấy liền vội vàng nghênh đón vào trong đồn, quỳ lạy hỏi:

- Nghe tin Thế tử bị quân Tây Sơn bắt, sao thoát được về đây?

Dương đáp:

- Ta cùng Lý Tài hẹn nhau trốn khỏi Quy Nhơn vào đất Gia Định mưu khôi phục cơ đồ. Sao Chúa thượng không dung nạp Lý Tài?

Nghi đáp:

- Chúa thượng có ý phong Lý Tài làm đại tướng quân điều binh khiển tướng. Chẳng ngờ vào trong thành không thấy nói gì đến việc Lý Tài cả. Tôi đã sai người về thành Sài Côn hỏi ý, nào ngờ quân trong thành không cho vào, chẳng hiểu là ý gì?

Phúc Dương, Lý Tài liền cùng Nguyễn Nghi đem theo một trăm quân cưỡi ngựa đến thành Sài Côn gọi Đỗ Thành Nhân. Nghi gọi lớn:

- Đỗ tướng quân mau mở cổng thành, có Đông cung xin vào yết kiến Chúa thượng.

Đỗ Thành Nhân trên mặt thành nói vọng xuống:

- Tôi là người Gia Định đem quân Đông Sơn đuổi Tây Sơn giúp chúa, không biết mặt Đông cung Thế tử. Vậy có chi làm bằng người ấy là Đông cung Thế tử?

Nghi nói:

- Vậy phiền tướng quân cho mời Chúa thượng lên mặt thành nhận diện.

Nhân đáp:

- Chúa thượng long thể bất an không thể rời khỏi long sàng.

Nguyễn Phúc Dương bảo Đỗ Thành Nhân:

- Trong hoàng tộc có một người cháu của Định Vương tên là Nguyễn Phúc Ánh. Tướng quân hãy cho gọi người này lên thành nhận diện, không phải phiền đến Chúa thượng.

Đỗ Thành Nhân đích thân đi gọi Nguyễn Phúc Ánh. Nhân thấy Ánh vừa mới mười lăm tuổi, làn da trắng trẻo, mặt nhỏ, mắt tròn, vóc người lanh lẹ, liền bảo Ánh:

- Lý Tài giả hàng làm nội ứng cho Tây Sơn, tôi can gián mãi Chúa thượng không nghe, bất đắc dĩ mới không cho Chúa thượng đón Lý Tài vào thành. Nay Lý Tài dẫn một người đến dưới thành xưng là Đông cung Thế tử Nguyễn Phúc Dương, mời hoàng điệt lên thành nhận diện để vào yết kiến Chúa thượng, xin cho Lý Tài đem quân vào thành. Nếu Lý Tài vào thành rồi làm nội ứng cho giặc Tây Sơn thì chúa ta nguy mất, vậy khi lên mặt thành, hoàng điệt chớ nhận Đông cung Thế tử, đuổi chúng đi cho rồi. Nếu không như thế thì tôi không bảo toàn tính mạng cho Chúa thượng và hoàng tộc được đâu.

Phúc Ánh giận dữ nói:

- Tôi xin vào trong, lấy cây cung tôi thường sử dụng, bắn bọn chúng cho hả dạ!

Nói rồi liền quay vào lấy cung tên theo Đỗ Thành Nhân lên mặt thành.

Nguyễn Phúc Dương trông thấy Ánh liền gọi lớn:

- Ta là Đông cung Thế tử Nguyễn Phúc Dương đây! Phúc Ánh hoàng đệ có nhận ra ta chăng?

Nguyễn Phúc Ánh quát lớn:

- Ngươi là kẻ vô danh nơi nào dám nhận là Đông cung Thế tử! Hãy xem thần tiễn của ta đây!

Nói rồi dương cung lắp tên bắn một phát nhằm ngay chóp nón Nguyễn Phúc Dương. Dương giật mình kinh hãi nhổ tên ra, thấy có bức thư dán cẩn thận quanh thân tên. Nhìn lên mặt thành lại thấy Phúc Ánh nháy mắt làm hiệu, Dương hiểu ý liền dẫn quân về đồn Thị Nghè. Đỗ Thành Nhân khen Nguyễn Phúc Ánh:

- Hoàng điệt tuổi còn niên thiếu mà sáng suốt hơn người, lại giỏi nghề cung kiếm. Thật trí dũng song toàn, đáng khen thay!

Phúc Ánh cười thầm chẳng nói gì.

Nguyễn Phúc Dương về đồn Thị Nghè giở thư Phúc Ánh ra đọc. Thư rằng:

Đỗ Thành Nhân làm phản, quản thúc Chúa thượng. Thế tử hãy họp quân các trấn, đánh thành Sài Côn, cứu Chúa thượng cùng hoàng thân quốc thích.

Dương đọc xong nói:

- Nguyễn Phúc Ánh mới mười lăm tuổi mà trí dũng song toàn, thật đáng khen. Nếu không nhờ Phúc Ánh đưa tin, thì ta không rõ tại sao Chúa thượng ở trong thành Sài Côn lại nội bất xuất, ngoại bất nhập như thế. Lý Tài và Nguyễn Nghi cùng hợp quân tiến đánh Sài Côn. Ta sẽ sai người gọi Nguyễn Văn Hoằng, Hồ Văn Lân ở Trấn Biên, Bình Thuận đem quân tiếp viện.

Nguyễn Nghi can:

- Đỗ Thành Nhân dùng Chúa thượng làm con tin để khống chế các trấn. Nay nếu ta đem quân đánh Sài Côn, e rằng Đỗ Thành Nhân bức tử Chúa thượng cùng hoàng tộc thì sao?

Phúc Dương ngẫm nghĩ rồi nói:

- Đỗ Thành Nhân dùng Chúa thượng để khống chế chúng ta. Nay ta cứ giả vờ như không nghe lệnh Chúa thượng, Đỗ Thành Nhân thấy con tin không còn giá trị, ắt chẳng bức Chúa thượng cùng hoàng tộc làm chi.

Nói rồi truyền Lý Tài và Nguyễn Nghi đem toàn quân tổng cộng được năm ngàn, tiến về vây thành Sài Côn. Phúc Dương nói riêng với Lý Tài:

- Nếu Đỗ Thành Nhân bức tử Chúa thượng thì ta đường đường nối nghiệp tổ tiên khôi phục cơ đồ.

Đến thành Sài Côn, Lý Tài cho quân đem đại bác bắn phá khắp thành. Quân Đông Sơn chống không nổi, từng tảng đá trên mặt thành bị đạn đại bác bắn đổ rào rào. Đỗ Thành Nhân liệu bề đánh không lại, liền đem Định Vương Nguyễn Phúc Thuần lên mặt thành. Phúc Dương trông thấy liền bảo Lý Tài ngừng bắn. Đỗ Thành Nhân lên mặt thành nói lớn:

- Có Chúa thượng ở đây, các người định làm phản hay sao?

Nguyễn Phúc Dương cười lớn nói:

- Ngươi ngu muội, tưởng có Định Vương là khiển được chúng ta hay sao? Ta là Đông cung Thế tử, mới là dòng chính thống. Định Vương năm xưa, chẳng qua do Trương Phúc Loan chuyên quyền làm điều soán nghịch. Quân ta bắn phá được thành, sẽ bắt ngươi cho tứ mã phanh thây.

Nguyễn Phúc Thuần thất kinh khóc lớn:

- Năm xưa Trương Phúc Loan phế truất cháu, ta chẳng qua là con cờ của Phúc Loan mà thôi. Bởi vậy ta mới phục chức cháu là Đông cung Thế tử. Nay cháu và các tướng không phục ta thì cũng nghĩ đến tình cốt nhục mà lui binh. Nếu không Đỗ Thành Nhân sẽ giết chết hoàng thân trong thành, thì cháu cũng mang tiếng là người bất nhân vậy!

Đỗ Thành Nhân nghe Phúc Thuần nói xong liền tiếp lời:

- Nếu ngươi lui binh về đồn Thị Nghè, ta sẽ thả Chúa thượng cùng hoàng tộc, nếu quyết đánh, ta giết hết không tha!

Nguyễn Nghi nói với Phúc Dương:

- Nay Đỗ Thành Nhân cùng đường e nổi giận làm càn. Chi bằng ta lui quân về đồn Thị Nghè, cho hắn thả hoàng tộc rồi sẽ đánh lấy Sài Côn sau.

Phúc Dương nghe lời liền thu quân về. Lý Tài nhăn mặt hỏi riêng Phúc Dương:

- Nếu ta tiếp tục đánh Sài Côn, Đỗ Thành Nhân nổi giận bức tử Định Vương thì Thế tử lên ngôi tôn nắm quyền nhiếp chính, ta lại trừ được phản tặc Đỗ Thành Nhân, lấy thành Sài Côn. Một công lợi đôi ba việc, sao Thế tử không làm?

Dương trầm ngâm đáp:

- Nếu ta làm thế, e mang tiếng bất nhân, sợ các tướng không phục mà sinh nội biến, ấy là một lẽ. Chúa thượng là người nhu nhược, ta bảo ông ấy thoái vị nhường ngôi ông ấy ắt phải nghe, ta vẫn nắm quyền nhiếp chính, ấy là hai lẽ. Sau khi thả hoàng tộc xong, Đỗ Thành Nhân tất phải bỏ Sài Côn chạy, thì ta vẫn lấy được thành mà không phải hao binh tổn tướng, ấy là ba lẽ. Vì ba điều lợi ấy nên ta mới thu binh về đồn Thị Nghè.

Lý Tài mừng rỡ khen:

- Thế tử liệu việc thật sâu sắc, không còn ngây thơ như trước nữa rồi. Vậy tôi xin đem quân bản bộ xuống phía Nam thành Sài Côn, mai phục ở cánh rừng cạnh làng Hoà Hưng, đợi Đỗ Thành Nhân đến đó đánh một trận, diệt trừ hậu họa.

Nguyễn Phúc Dương y lời, Lý Tài dẫn quân đi ngay.

Lúc ấy Đỗ Thành Nhân ở trong thành Sài Côn nói với thủ hạ:

- Ta tưởng có Định Vương trong tay là sai khiến được tướng sĩ, nào ngờ Đông cung Thế tử lại thoát khỏi tay quân Tây Sơn quay về Gia Định, làm đảo lộn toàn bộ kế sách của ta. Các tướng có kế gì xoay chuyển tình thế được chăng?

Võ Tánh bàn:

- Nay Nguyễn Phúc Dương lui quân về đồn Thị Nghè, ta hãy mau bỏ thành Sài Côn rút về căn cứ Đông Sơn ở đất Tam Phụ. Nếu chậm trễ, chúng điều binh của Lê Văn Quân ở Long Hồ, Hồ Văn Lân ở Trấn Biên, ba mặt cùng giáp công thì ta không còn đường thoát.

Đỗ Thành Nhân nghiến răng nói:

- Đang được phong làm phụ chính dưới quyền chúa, bỗng chốc phải bỏ trốn vào rừng. Cớ sự cũng do thằng giặc Tàu Lý Tài mà ra. Thù này có ngày ta phải trả.

Nói rồi mở cửa Nam thành Sài Côn, đem năm ngàn quân Đông Sơn rút về vùng rừng Tam Phụ.

Quân Đông Sơn mới đi đến cánh đồng trống ở đầu ấp Hoà Hưng, bỗng nghe pháo lệnh nổ vang, súng đại bác từ hai cánh rừng ầm ầm bắn ra, tiếp theo là trận mưa tên đổ xuống. Quân Đông Sơn trúng tên đạn chết rất nhiều.

Đỗ Thành Nhân thất kinh than:

- Ta đã bị Lý Tài mai phục mất rồi!

Nói rồi dẫn quân chạy một mạch không dám ngoái đầu lại. Về đến rừng Tam Phụ, Thành Nhân kiểm điểm binh mã thấy hao hết một ngàn quân, số còn lại áo quần rách rưới, thương tích đầy mình. Thành Nhân nghiến răng trợn mắt hét vang:

- Bớ Lý Tài! Thù này ta quyết chẳng đội trời chung!

Quân Đông Sơn đi rồi, Nguyễn Phúc Dương vào thành Sài Côn ngự nơi chính điện, cho mời Nguyễn Phúc Thuần đến. Nguyễn Phúc Thuần và Nguyễn Đăng Trường đến thấy Dương ngự trên ngai chúa, dưới thì võ sĩ hai hàng mặt đằng đằng sát khí. Thuần thấy vậy ngao ngán nói:

- Ta bất tài kém đức nên lòng người không phục. Chính vì Quốc phó Trương Phúc Loan đưa ta lên ngôi chúa nên Tây Sơn mới thừa cơ dấy loạn, xã tắc ngả nghiêng. Vậy nay ta thoái vị nhường ngôi cho cháu nắm quyền nhiếp chính, đánh giặc Tây Sơn khôi phục cơ đồ nhà Nguyễn ta.

Năm Bính Thân (1776), niên hiệu Cảnh Hưng thứ Ba mươi bảy, Nguyễn Phúc Dương tôn Định Vương Nguyễn Phúc Thuần làm Thái Thượng Vương, còn mình tự xưng làm Tân Chính Vương, cùng lo việc khôi phục cơ nghiệp nhà Nguyễn. Từ ấy họ Nguyễn ở Gia Định có một lúc hai chúa, nhưng quyền hành đều ở trong tay Tân Chính Vương cả. Thiên hạ thấy trong lúc đất nước như ngàn cân treo sợi tóc, mà các chúa tranh quyền với nhau, đều lắc đầu chán ngán.

PHẦN II - ĐẬP TAN NHÀ NGUYỄN

CHƯƠNG 23

Lo nước xa, Lê Quý Đôn trổ tài

Sợ ma gần, Phạm Ngô Cầu bày kế

Trong lúc chúa tôi họ Nguyễn ở Gia Định đang đánh giết lẫn nhau, quân do thám Tây Sơn về Quy Nhơn báo cùng Nguyễn Nhạc. Nhạc liền cho mời các tướng đến thương nghị. Nhạc nói:

- Quả nhiên không ngoài dự đoán của Nguyễn Huệ, ta thả Lý Tài và Thế tử Nguyễn Phúc Dương vào Gia Định, làm cho Lý Tài và Đỗ Thành Nhân đánh giết lẫn nhau, Nguyễn Phúc Thuần và Nguyễn Phúc Dương cùng tranh ngôi chúa. Hiện nay Thuần và Dương đều xưng Vương cả, khiến tướng sĩ nản chí, lòng dân tan rã. Nay lòng người ở Đàng Trong đều mong ngóng vào chính nghĩa của Tây Sơn ta. Vậy đây là lúc ta phải xưng Vương, cho an lòng mong mỏi của bá tánh.

Nguyễn Huệ can:

- Xin đại huynh chớ vội. Hễ bứt dây thì phải động rừng!

Nhạc phật ý hỏi:

- Lúc trước em bảo ta thả Hoàng tôn, cho Dương và Phúc Thuần tranh quyền lực đánh giết lẫn nhau, khiến lòng người chán ngán thì ta xưng Vương là hợp lẽ. Nay thời thế đúng như vậy, ta định xưng Vương thì em lại nói bứt dây động rừng là nghĩa làm sao?

Nguyễn Huệ quỳ đáp:

- Thưa đại huynh, hợp lẽ là hợp lẽ ở Đàng Trong, còn đối với họ Trịnh ở Đàng Ngoài thì đại huynh đang thụ phong chức Tây Sơn hiệu trưởng, tiền phong tướng quân. Nay đại huynh xưng Vương, họ Trịnh sẽ vin vào cớ ấy xuất binh đánh ta. Hiện thời

ta chưa diệt được họ Nguyễn ở Gia Định, phải dấy động can qua với họ Trịnh ở mặt Bắc thì thật là thất sách. Xin đại huynh xét lại.

Nhạc miễn cưỡng hỏi:

- Vậy ta phải làm thế nào?

Huệ vẫn quỳ dưới đất tâu:

- Từ khi Hoàng Ngũ Phúc bị bệnh tả lị bỏ đất Quảng Nam, rút về Phú Xuân Thuận Hoá, quân ta ở Quy Nhơn do Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú chỉ huy đã tiến ra đánh chiếm lại Quảng Nam. Nay đại huynh hãy sai người khéo nói đi sứ sang Trịnh, xin phong làm Quảng Nam trấn thủ để dò xét xem ý tứ của họ thế nào, rồi ta sẽ liệu bề tiến thủ.

Bất đắc dĩ, Nhạc bảo:

- Việc này không phải Nguyễn Thung tiên sinh thì còn ai làm nổi!

Nguyễn Thung bước ra thưa:

- Tôi xin vì Chúa công đi sứ sang Trịnh lần nữa!

Nguyễn Huệ nói với Nguyễn Thung:

- Lần trước tiên sinh đi sứ sang Trịnh gặp Hoàng Ngũ Phúc, đại huynh tôi liền được phong làm Tây Sơn hiệu trưởng, tiền phong tướng quân. Lần này tiên sinh sang gặp Bùi Thế Đạt và Lê Quý Đôn ắt bị đuổi về, nhưng nếu tiên sinh đi thẳng ra Thăng Long yết kiến Trịnh Sâm, thì buộc Bùi Thế Đạt và Lê Quý Đôn phải để cho tiên sinh đi.

Nguyễn Thung lấy làm lạ hỏi:

- Huệ nói thế nghĩa là thế nào? Thật tình tôi không hiểu? Huệ nói nhỏ với Nguyễn Nhạc, Nguyễn Thung:

- Đại huynh cứ bảo Nguyễn Thung tiên sinh làm như vầy... như vầy... thì sẽ ra được Thăng Long dò ý Trịnh Sâm.

Nhạc và Thung đồng thanh khen:

- Thật là diệu kế!

Nguyễn Thung đến Phú Xuân gặp Bùi Thế Đạt và Lê Quý Đôn nói:

- Thưa quan trấn thủ, Tây Sơn hiệu trưởng sai tôi sang dâng sớ xin phong, phiền quan trấn thủ mở cổng thành cho đi qua!

Bùi Thế Đạt nói:

- Trời đã tối, sứ giả hãy về nghỉ nơi công quán. Ngày mai, ta sẽ mở cổng thành cho đi qua.

Nguyễn Thung lui ra, Bùi Thế Đạt liền vời quan tham thị Lê Quý Đôn đến hỏi:

- Nay Nguyễn Nhạc sai sứ ra Thăng Long gặp Chúa thượng dâng sớ xin phong. Theo ông là ý thế nào?

Lê Quý Đôn suy nghĩ giây lâu rồi đáp:

- Năm xưa Chúa thượng vì lợi dụng quân Tây Sơn đánh họ Nguyễn ở phương Nam, trong lúc quân ta bị dịch tả lị ở Quảng Nam nên mới phong cho Nguyễn Nhạc làm Tây Sơn hiệu trưởng, tiền phong tướng quân. Nay quân Tây Sơn đã tiếp quản đất Quảng Nam bỏ trống, lại muốn đem đại binh vào tiêu diệt họ Nguyễn, nhưng sợ ta thừa cơ xâm phạm mặt Bắc, nên Nguyễn Nhạc mới sai sứ xin phong để dò ý Chúa ta thế nào, rồi tuỳ cơ ứng biến đó thôi. Ta nhân dịp này khuyên Chúa ta đánh giặc Tây Sơn. Vậy ngài hãy đuổi sứ giả Nguyễn Nhạc về, đừng cho họ ra Thăng Long gặp Chúa xin phong.

Hôm sau Bùi Thế Đạt mời Nguyễn Thung đến hỏi:

- Trước khi đem ra Thăng Long cho Chúa thượng, xin sứ giả cho xem sớ xin phong. Nguyễn Thung lấy tờ sớ trong tay áo, trao cho Bùi Thế Đạt. Đạt đọc xong cười lớn và nói:

- Nguyễn Nhạc đã được phong làm Tây Sơn hiệu trưởng, tiên phong tướng quân, đem binh đánh họ Nguyễn ở phương Nam. Nay Chúa Nguyễn đang hùng cứ đất Gia Định, sao Nguyễn Nhạc không đem binh thảo phạt, lại thừa cơ lúc quân ta bị dịch tả lị rút khỏi Quảng Nam, đem quân chiếm đất Quảng Nam bỏ trống, là ra mặt đối nghịch với Chúa ta. Thế mà dám dâng sớ xin phong làm Quảng Nam trấn thủ. Ngài về thưa lại cùng Nguyễn Nhạc, ta thừa lệnh của Chúa tự quyết mọi việc ở đất Quảng Nam - Thuận hoá, đừng hoài công đến Thăng Long làm gì?

Nguyễn Thung ung dung đáp:

- Khi tướng quân Hoàng Ngũ Phúc sợ dịch tả lị mà lui khỏi đất Quảng Nam, Tây Sơn hiệu trưởng ra giữ đất này cứu dân khỏi bệnh, vỗ an bá tánh, phân phát lương thực cho dân nghèo, để tỏ rõ đức độ trị quốc an dân của Chúa Tĩnh Đô Vương, sao lại bảo là ra mặt đối nghịch cùng Chúa thượng? Vả lại, nay tôi vâng lệnh Tây Sơn hiệu trưởng đem sổ bộ dân của các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên ra kinh thành Thăng Long dâng Chúa thượng. Mỗi phủ bao nhiêu huyện, mỗi huyện gồm bao nhiêu ấp, mỗi ấp được bao nhiêu gia đình đều ghi rõ trong sổ bộ dân này. Tây Sơn hiệu trưởng chiếu theo sổ bộ ấy thu thuế của dân, sai tôi đem ra kinh thành nộp cho Chúa thượng. Nay ngài đuổi tôi về, ngộ nhỡ Chúa bắt tội Tây Sơn hiệu trưởng không nộp thuế như hồi họ Nguyễn làm khi xưa, lúc ấy ngài có đứng ra chịu trách nhiệm cho hiệu trưởng được chăng?

Bùi Thế Đạt bảo:

- Nếu Tây Sơn hiệu trưởng nộp sổ bộ và thuế, tôi sẽ sai quân áp tải ra kinh. Ngài cứ quay về không ngại gì cả!

Nguyễn Thung cười nói:

- Ngài nói thế sai rồi! Phàm xưa nay quan các trấn thủ, mỗi khi nộp thuế đều tự áp tải về kinh. Chưa từng nghe nói đến việc phải giao cho trấn khác áp tải bao giờ. Nếu ngài cản trở không cho đi, tôi xin quay về báo cùng Tây Sơn hiệu trưởng vậy!

Nói rồi vòng tay bái tạ toan lui ra. Lê Quý Đôn bước ra ngăn lại:

- Xin tiên sinh hãy khoan, vui lòng cho tôi coi qua sổ bộ, xem thử có điều gì gian dối chăng?

Nguyễn Thung liền gọi quân mang sổ bộ vào, Lê Quý Đôn xem qua một lượt, trả lại cho Nguyễn Thung rồi bảo:

- Xin tiên sinh tạm về công quán nghỉ ngơi. Nguyên lúc Hoàng tướng quân chiếm được thành Phú Xuân, có tịch biên được sổ bộ dân lưu trữ của các phủ Đàng Trong. Đợi tôi sai người tìm lại, rồi ngày mai đem sổ bộ của ngài ra đối chiếu. Nếu quả đúng như vậy, sẽ để ngài áp tải số thuế ra kinh.

Nguyễn Thung đi rồi, Lê Quý Đôn nói với Bùi Thế Đạt:

- Nay Nguyễn Thung áp tải số thuế của các phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên ra kinh. Nếu ta ngăn trở, Chúa thượng hay được sẽ bắt tội khi quân, nên không thể không cho hắn đi. Nếu Nguyễn Thung đến được Thăng Long gặp Chúa ta, ắt chúa ta thấy cái lợi trước mắt mà phong cho Nguyễn Nhạc làm Quảng Nam trấn thủ. Câu sấm: "Tây khởi nghĩa, Bắc thu công" đã ứng rồi vậy. Tôi e sau này nước ta nguy mất!

Bùi Thế Đạt nói:

- Nói vậy nghĩa là không có cách nào ngăn họ đi sứ ra kinh. Nhưng theo tôi được biết, lúc Chúa Nguyễn bỏ thành Phú Xuân đã mang theo sổ bộ dân của các phủ Đàng Trong chạy vào Gia Định, làm gì có việc Hoàng Ngũ Phúc tịch biên được sổ bộ dân. Vậy sao, ông bảo Nguyễn Thung ngày mai đem sổ bộ dân ra đối chiếu, là ý thế nào?

Đôn buồn bã đáp:

- Sau khi phong Nguyễn Nhạc làm Quảng Nam trấn thủ rồi, chúa ta sẽ không đề phòng quân Tây Sơn. Chủ ý của tôi, là muốn cho Nguyễn Nhạc biết rằng đất Bắc hà ta không hiếm người tài. Để sau này khi diệt xong nhà Nguyễn, Nhạc dù muốn dòm ngó nước ta, cũng dè dặt không dám dấy động can qua.

Đôn nói rồi gọi quân đem bút nghiên đến, viết một mạch từ đầu đến cuối bốn quyển sổ bộ dân của bốn phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên. Viết xong, Đôn nói:

- Ngày mai ta cứ nói dối rằng đây là sổ bộ dân lưu trữ ở thành Phú Xuân, mà Hoàng tướng quân tịch biên được năm xưa. Xin cam đoan không sai sót một chữ nào.

Bùi Thế Đạt thất kinh nói:

- Từ nhỏ đã nghe danh ông là thần đồng nhớ giỏi. Nay tận mắt thấy trí nhớ của ông, thật là quỷ khốc thần sầu!

Ngày sau, Nguyễn Thung đem sổ bộ dân ra đối chiếu, quả nhiên không sai một chữ nào. Nguyễn Thung tháo mồ hôi hột, vòng tay bái Lê Quý Đôn:

- Nét mực vừa mới ráo, chứng tỏ ngài vừa viết xong. Mới đọc qua sổ bộ một lần mà chép lại không sai một chữ. Tài của ngài thật đáng sợ thay!

Đôn cười bảo:

- Ấy là việc vặt nào có tài cán gì. Đất Bắc Hà còn lắm người tài năng gấp bội. Tôi vì bất tài nên không được ở chốn kinh thành, mới vào trấn nhậm Phú Xuân. Ông chớ khen quá lời, tôi lấy làm xấu hổ lắm!

Nguyễn Thung vòng tay cáo biệt, cùng đoàn tuỳ tùng lên đường ra Thăng Long. Trên đường đi, Thung nói với tả hữu:

- Nếu không nhờ Nguyễn Huệ bày mưu nộp thuế, làm gì ta được đi sứ Thăng Long.

***

Ngày ấy ở kinh thành Thăng Long, Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm có việc ra ngoài phủ. Sâm bèn bảo quân sắp sẵn xe tứ mã, dùng nghi lễ như một vị vua. Sâm vừa bước lên xe bỗng nhiên trời đất tối sầm, gió thổi ào ào, mây đen vần vũ. Từ trong đám gió bụi, một người bước ra chặn trước đầu xe. Người ấy mặt mũi khôi ngô, mình mặc áo hoàng bào, đầu vấn khăn vàng, chân đi hài tía. Sâm tức giận quát hỏi:

- Ngươi là ai sao dám chặn đường ta?

Người ấy quát lớn:

- Thằng nghịch tặc, ta là Thái tử Lê Duy Vĩ đến đòi mạng ngươi đây!

Nói xong vung gươm chém Trịnh Sâm. Sâm hoảng sợ nhảy tránh, té xuống xe. Quân hậu vệ vội vàng chạy đỡ Sâm dìu vào tướng phủ. Phạm Ngô Cầu lúc nào cũng theo hầu bên cạnh Sâm. Sâm hỏi Phạm Ngô Cầu:

- Khi cơn gió lạ nổi lên, ngươi có thấy Thái tử Lê Duy Vĩ hiện ra không?

Ngô Cầu ngạc nhiên đáp:

- Cơn gió lạ này, rất giống cơn gió lạ lúc hạ thần vào ngục ép Thái tử Lê Duy Vĩ uống thuốc độc. Nhưng cơn gió lúc nãy, hạ thần không trông thấy Thái tử.

Sâm buồn rầu than:

- Ngày trước tuổi trẻ ngông cuồng, ta giết chết Thái tử. Nay Thái tử chết oan về tìm ta đòi mạng. Thật là gieo nhân nào gặt quả ấy vậy!

Nói rồi bảo Phạm Ngô Cầu dẹp bỏ nghi lễ thiên tử mình đang dùng. Ngô Cầu rùng mình sởn gai ốc liền vội vã đi ngay. Trịnh Sâm lại sai người tìm những nơi phong cảnh tốt tươi khắp trong thành, ngoài nội xây dựng chùa, lệnh quan sở tại ngày đêm thay nhau cầu cho hồn Thái tử được siêu thoát.

Nói về Nguyễn Thung, cùng đoàn tuỳ tùng áp tải xe vàng bạc, lúa thóc ra Thăng Long nộp thuế, thấy khắp nơi đều tấp nập chặt cây, xẻ đá xây dựng chùa chiền, Thung lấy làm lạ hỏi dân:

- Vì sao trong thành ngoài nội, lại xây cất chùa nhiều như thế?

Dân đáp:

- Năm xưa chúa Trịnh giết chết Thái tử Lê Duy Vĩ, nay Thái tử về đòi mạng chúa, nên chúa lệnh các nơi xây cất chùa cầu cho hồn Thái tử được siêu thoát. Việc này khắp kinh thành ai mà không biết!

Nguyễn Thung quay về nói với tả hữu:

- Ấy chẳng qua là làm điều tàn bạo, lương tâm bất ổn, nên tưởng tượng sinh ra mộng mị, chứ làm gì có việc người chết về đòi mạng.

Nói xong vào phủ chúa, xin yết kiến Trịnh Sâm. Thung dâng sổ bộ dân và sổ bộ thuế bốn phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên. Sâm xem xong trong lòng rất vui, cười nói hỉ hả.

Thừa lúc chúa đang vui, Nguyễn Thung dâng sớ của Nguyễn Nhạc xin phong. Sâm xem xong còn chưa quyết, chợt Phạm Ngô Cầu vào báo:

- Khải Chúa! Có một lão già bày dân hát lời nhạo báng Chúa thượng, tội đáng bêu đầu. Hạ thần đã bắt về đây cho Chúa thượng trị tội.

Sâm nhướng mắt hỏi:

- Hát lời nhạo báng ta như thế nào?

Cầu khúm núm:

- Thưa! Hạ thần không dám nói. Xin giải hắn vào cho Chúa thượng tra xét.

Nói xong liền lôi tội nhân vào. Tội nhân là một lão già tuổi quá tám mươi, râu tóc bạc phơ. Sâm quát hỏi:

- Lão già kia! Ngươi bày vẽ dân chúng hát lời nhạo báng ta, là lời gì?

Lão già thản nhiên đáp:

- Già thấy dân chặt cây, đục đá làm chùa, buột miệng ca rằng: “Dầu xây chín bục phù đồ. Không bằng làm phúc cứu cho một người”. Mọi người nghe xong liền bắt chước ca theo. Thật tình già không dám nhạo báng Chúa thượng.

Sâm dịu giọng hỏi:

- Ngươi ca hai câu ấy nghĩa là gì?

Lão già đáp:

- Xin chúa tha tội, ý già nói rằng, trước đây nếu chúa không giết chết Thái tử, thì ngày nay cần gì phải xây dựng chùa chiền khắp nơi như thế.

Sâm hỏi:

- Ngươi không sợ chết sao?

Lão già không chút sợ hãi đáp:

- Năm ấy Thái tử mới ngoài ba mươi tuổi, còn không sợ chết, lão nay đã ngoài tám mươi còn sợ chết nỗi gì!

Phạm Ngô Cầu nổi giận toan lôi ra chém. Sâm khoát tay bảo:

- Hãy tha cho lão được sống. Việc này là lỗi ở ta – Nói xong nét mặt dàu dàu, tâm thần bất định. Sâm bảo Nguyễn Thung:

- Ngươi hãy ra nghỉ ngơi ngoài công quán. Việc Nguyễn Nhạc xin phong ngày khác sẽ bàn đến – Nói xong truyền bãi triều.

Phạm Ngô Cầu về tư dinh nghĩ đến việc hồn Thái tử báo oán, trong lòng lo lắng, bèn nói với vợ:

- Năm ấy Tĩnh Đô Vương giết chết Thái tử, nhưng chính ta là người mang thuốc độc vào ngục ép Thái tử uống. Nay Thái tử về đòi mạng chúa, sớm muộn gì cũng đến lượt ta.

Vợ Ngô Cầu bàn:

- Thiếp nghe nói hồn ma chỉ quanh quẩn gần nơi bị chết, không thể đi xa được. Vậy phu quân hãy xin chúa đi trấn nhậm phương xa thì hồn Thái tử không thể nào theo được.

Cầu than thở:

- Nhưng chúa rất tin cậy ta, Năm ấy giết Thái tử chúa chỉ sai ta. Rồi khi gợi ý các quan về việc sang Tàu xin phong làm vua, chúa cũng bảo ta khởi xướng. E rằng chúa chẳng cho ta đi trấn nơi xa đâu!

Vợ Ngô Cầu hiến kế:

- Nay chúa đang lo lắng vì hồn Thái tử theo báo oán. Phu quân hãy nhờ người nói với chúa rằng hồn Thái tử theo báo oán phu quân nên làm kinh động đến ngọc thể. Vậy chúa hãy cho phu quân đi trấn nhậm phương xa. Hồn Thái tử sẽ theo phu quân, không ở gần Chúa thượng, thì lo gì chúa chẳng cho đi.

Cầu khen:

- Không ngờ nàng lại đa mưu túc trí, nhưng việc này phải nhờ ai?

- Vợ Cầu đáp:

- Phu quân đã bao năm được phong tước Tạo quận công, trong các bạn đồng liêu lại không tin cậy được ai sao?

Bỗng Phạm Ngô Cầu reo lên:

- Đã có một người! Đã có một người!

Nói xong liền đến công quán gặp Nguyễn Thung. Phân ngôi chủ khách xong, Cầu hỏi Thung:

- Việc Tây Sơn hiệu trưởng xin phong làm Quảng Nam trấn thủ, Chúa thượng đã thuận lòng chưa? Sao ông còn ở mãi không về?

Nguyễn Thung đáp:

- Từ hôm ấy đến nay đã mấy ngày rồi, tôi xin vào yết kiến nhưng Chúa thượng chẳng tiếp ai. Tôi rất nóng lòng nhưng chẳng biết phải làm sao?

Cầu nói:

- Tôi có một kế, khiến Chúa thượng lập tức thuận phong cho Tây Sơn hiệu trưởng.

Thung vội hỏi:

- Kế thế nào xin ông làm ơn chỉ vẽ. Hiệu trưởng ngày sau sẽ hậu tạ quận công!

Cầu kế tai Nguyễn Thung nói nhỏ:

- Ông cứ làm như vầy... như vầy... chúa sẽ vui mừng thuận cho Tây Sơn hiệu trưởng làm trấn thủ Quảng Nam.

Nguyễn Thung cả mừng nói:

- Xin cảm ơn quận công bày kế, ơn này thật chẳng dám quên.

Hôm sau, Nguyễn Thung đến phủ chúa, xin vào ra mắt Trịnh Sâm.

Quan nội thị bảo:

- Chúa đang bệnh không tiếp ai cả.

Thung nói:

- Nhờ ngài vào bẩm báo cùng Chúa thượng, có sứ giả của Tây Sơn hiệu trưởng xin vào thăm bệnh Chúa thượng.

Quan nội thị vào trong một hồi, rồi quay ra mời Nguyễn Thung vào nội phủ.

Sâm miễn lễ cho Nguyễn Thung rồi hỏi:

- Có phải tiên sinh nói vào đây thăm bệnh cho ta?

- Thung đáp:

- Chúa thượng thần sắc nhợt nhạt, nhãn quan không định, ấy là do tâm thần bất ổn, bởi yêu ma quấy phá. Bệnh này dùng thuốc không thể khỏi!

Sâm lo lắng hỏi:

- Vậy phải làm thế nào?

Thung đáp:

- Việc này không thể nói cho người khác nghe được!

Sâm liền đuổi hết tả hữu ra ngoài. Thung đưa mắt nhìn Phạm Ngô Cầu không nói. Sâm hiểu ý đuổi cả Phạm Ngô Cầu. Bấy giờ Thung mới nói:

- Thần nghe nói năm xưa chính Ngô Cầu đã ép Thái tử uống thuốc độc mà chết. Nay hồn Thái tử về báo oán Phạm Ngô Cầu, làm kinh động đến Chúa thượng. Vả lại sách xưa có nói rằng: “Hễ người tướng quý thì kị yêu ma”. Tôi xét thấy có quan trấn thủ Bùi Thế Đạt là dũng lược hơn người, oai phong lẫm liệt, lại thêm quan thị lang Lê Quý Đôn là quan thanh liêm, tâm hồn cao thượng. Vậy Chúa thượng

hãy vời hai người này về hầu hạ bên cạnh, sẽ trấn được yêu ma. Đồng thời Chúa thượng cho Ngô Cầu vào làm trấn thủ Phú Xuân - Thuận Hoá, hồn Thái tử sẽ theo Ngô Cầu vào Phú Xuân đòi mạng. Chúa thượng tất bình an vô sự.

Trịnh Sâm mừng rỡ khen:

- Cảm ơn tiên sinh bày cho diệu kế trừ yêu ma. Tiên sinh muốn vật chi, ta sẵn sàng ban thưởng.

Thung đáp:

- Thần vì vận mệnh quốc gia chứ không có lòng tham vàng ngọc. Xin hỏi Chúa thượng xét việc Tây Sơn hiệu trưởng xin phong như thế nào, để thần sớm được quay về quê quán?

Sâm liền lấy bút nghiên viết chiếu phong Nguyễn Nhạc làm Quảng Nam trấn thủ, Tuyên uý đại sứ, Cung quận công rồi trao ấn chiếu cho Nguyễn Thung. Thung lạy tạ lui ra. Sâm lại gọi Phạm Ngô Cầu phong làm trấn thủ đất Thuận Hoá, Nguyễn Lệnh Tân làm tham thị vào thay Bùi Thế Đạt và Lê Quý Đôn. Bùi Thế Đạt và Lê Quý Đôn được triệu hồi về Thăng Long.

Về đến công quán, Nguyễn Thung vui mừng nói với tả hữu:

- Phạm Ngô Cầu là người tàn ác, tham lam và nhu nhược. Nếu Ngô Cầu vào trấn thủ Phú Xuân - Thuận Hoá, là trời đã bày ra chuyện yêu ma để giúp Chúa công ta.

Nguyễn Thung đem chiếu và ấn về Quy Nhơn dâng lên Nguyễn Nhạc.

Nguyễn Huệ nói:

- Trịnh Sâm không được làm vua nên chẳng màng đến việc mở mang bờ cõi về phía Nam. Phạm Ngô Cầu bất tài nhu nhược thì ta không lo bị tấn công ở mặt Bắc. Vậy là đại huynh xưng Vương và phát đại binh vào Gia Định tiêu diệt Chúa Nguyễn được rồi!

Năm Đinh Dậu (1777), niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi tám, Nguyễn Nhạc xưng làm Tây Sơn Vương.

Các tướng sĩ đều theo công trạng mà thăng thưởng. Luận công tướng sĩ xong, Nguyễn Thung nói:

- Nay Chúa công vừa mới xưng Vương nên sai tướng đem đại binh vào Gia Định dẹp yên họ Nguyễn, thống nhất toàn cõi Đàng Trong để tỏ rõ chí hướng của Chúa công cho thiên hạ biết vậy.

Nguyễn Nhạc gật đầu nói:

- Tiên sinh nói rất phải, phen này phải đập tan họ Nguyễn ở đất Gia Định, bắt cho được hai chúa Thái Thượng vương Nguyễn Phúc Thuần và Tân Chính vương Nguyễn Phúc Dương. Vậy ai dám lãnh trọng trách này?

Các tướng đồng thanh nói:

- Ngoài tướng quân Nguyễn Huệ không ai làm nổi!

Nhạc hỏi Huệ:

- Em có dám lãnh trọng trách này chăng?

Huệ bước ra đáp:

- Nếu không bình định được đất Gia Định, thống nhất cõi Đàng Trong, bắt chúa nhà Nguyễn, Huệ tôi thề quyết không về.

Nguyễn Nhạc sai Nguyễn Huệ lãnh thuỷ binh hai vạn, đem theo các tướng Nguyễn Lữ, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong, Đặng văn Long, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Phạm Ngạn, Nguyễn Uy và Lê Chu vượt biển tiến vào Gia Định đánh chúa Nguyễn.

CHƯƠNG 24

Dọa con nít, Đỗ Thành Nhân treo xác Lý Tài

Bụng đàn bà, Bùi Thị Xuân tha mạng Phúc Ánh

Nguyễn Huệ vâng lệnh Nguyễn Nhạc, đem hai vạn thuỷ binh vào Gia Định đánh chúa Nguyễn. Đến cửa biển Cần Giờ, Nguyễn Huệ cho dừng quân, mời các tướng lên soái thuyền nhận lệnh. Huệ giở bản đồ ra rồi hạ lệnh:

- Nguyễn Lữ làm chánh tướng, Đặng Văn Long phó tướng cùng Đặng Xuân Phong, Đặng Xuân Bảo và Phạm Ngạn dẫn một vạn quân theo sông Đồng Nai, tiến đánh chiếm thành Trấn Biên, rồi Lữ và Long chia binh làm ba cánh. Một là cho Đặng Xuân Bảo lãnh một ngàn quân, đi đường tắt đến con đường sang nước Cao Miên ở phía Tây thành Sài Côn, đốt lửa làm kế nghi binh, không cho Lý Tài ở thành Sài Côn chạy trốn sang Cao Miên. Cánh thứ hai là Nguyễn Lữ và Phạm Ngạn lãnh ba ngàn quân ở lại giữ Trấn Biên, đề phòng tiếp ứng cho Đặng Xuân Bảo. Cánh thứ ba là Đặng Văn Long và Đặng Xuân Phong, đem sáu ngàn binh mã tiến ra đánh chiếm Bình Thuận, Diên Khánh và ải Vân Phong.

Nguyễn Lữ nghe xong lãnh lấy lệnh bài. Nguyễn Huệ lại truyền:

- Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Uy lãnh bốn ngàn quân vào cửa biển Hàm Luông, theo sông Tiền Giang tiến lên đánh lấy thành Trường Đồn (nay là Mỹ Tho). Chiếm được thành rồi, ba tướng phải canh phòng cẩn mật, không cho quân của Mạc Thiên Tứ ở Hà Tiên đem binh tiếp viện, đồng thời chẹn đường rút binh của chúa Nguyễn, từ thành Sài Côn về Hà Tiên, làm cho chúng hai đầu không cứu ứng nhau được. Các tướng nên nhớ trận này vô cùng quan trọng, phải tốc chiến tốc thắng, tiêu diệt bằng được họ Nguyễn ở Gia Định, rồi lập tức rút binh về Quy Nhơn, đề phòng họ Trịnh đánh ta nơi mặt Bắc.

Các tướng đều hăng hái nhận lệnh đi ngay. Bỗng Trần Quang Diệu bước ra nói:

- Các tướng đều đã dẫn quân ra trận. Còn thành Sài Côn do Lý Tài trấn giữ, vợ chồng tôi xin lãnh binh tiên phong chiếm thành.

Nguyễn Huệ cười rằng:

- Thành Sài Côn không cần phải đánh, ta chỉ đem chiến thuyền và hai ngàn quân tiến theo sông Thị Nghè làm kế nghi binh. Đợi khi Nguyễn Lữ và Đặng Văn Long chiếm xong thành Trấn Biên, Lý Tài ắt phải bỏ thành Sài Côn, chạy vào Trường Đồn. Nơi này có vùng rừng Tam Phụ do quân Đông Sơn Đỗ Thành Nhân hùng cứ.

Thành Nhân nghe Lý Tài chạy đến, ắt sẽ đem quân đón đánh, báo thù năm trước Lý Tài đuổi Đỗ Thành Nhân khỏi thành Sài Côn, lấy mất binh quyền. Ấy là ta không đánh mà địch quân phải hao binh tổn tướng gấp hai lần vậy. Đợi hai con hổ này đánh nhau sức cùng lực kiệt xong, dù chúng có tài dời non lấp biển, cũng không thể nào thoát khỏi vòng vây của ta!

Trần Quang Diệu nghe xong nói:

- Tướng quân dùng binh như thần. Nhưng kể từ ngày đến Tây Sơn tụ nghĩa, vợ chồng tôi chịu ơn tướng quân sâu nặng, chưa lập được công trạng gì để trả nợ nước. Nay vào đến đất Gia Định này, cũng không được cầm quân ra trận, thật đáng buồn thay!

Huệ vỗ vai Quang Diệu thân mật nói:

- Quang Diệu chớ buồn, đánh trận này, chính vợ chồng Diệu – Xuân lập nên đại công vậy!

Bùi Thị Xuân hỏi lẫy rằng:

- Không cầm quân ra trận, dám hỏi dượng rể sao lại lập nên đại công?

Huệ chỉ vào bản đồ nói:

- Khi chúa tôi nhà Nguyễn chạy vào Trường Đồn thì Nguyễn Văn Lộc và Nguyễn Văn Tuyết tất đã chiếm được thành Trường Đồn, triệt đường về Hà Tiên của địch. Lúc ấy chúa Nguyễn chỉ còn một con đường, là xuống thuyền theo sông Tiền Giang ra các cửa biển Cung Hầu và Hàm Luông, hòng chạy trốn ra ngoài hải đảo mà thôi. Vậy Diệu – Xuân hãy lãnh bốn ngàn binh, chia quân mai phục ở các cửa biển này, chờ hai chúa Nguyễn chạy ra đón bắt, thì không phải là lập được đại công đó sao.

Diệu và Xuân mừng rỡ tạ ơn, rồi lãnh lệnh đi ngay. Ngày hôm sau, Nguyễn Huệ mới gọi Lê Chu và hai ngàn quân dưới quyền mình, theo sông Thị Nghè từ từ tiến về Sài Côn.

Lúc ấy trong thành Sài Côn, quân thám mã hớt hải chạy về phi báo cùng Nguyễn Phúc Dương. Dương cuống cuồng lo sợ, gọi Lý Tài đến hỏi:

- Hai vạn quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy, hiện đang đóng ở cửa biển Cần Giờ, sẽ sớm tiến đánh Sài Côn. Tướng quân đã có kế sách đánh giặc hay chưa?

Lý Tài nói cứng:

- Thần đã có cách tiến thủ, xin Tân vương chớ lo!

Dương lại hỏi:

- Cách tiến thủ thế nào, mau nói ta nghe thử?

Tài đáp:

- Thần đã cho người hoả tốc đến Trường Đồn gọi Lê Văn Quân, Trấn Biên gọi Hồ Văn Lân, Bình Thuận gọi Nguyễn Văn Hoằng mang quân về cứu viện. Hiện thần đã cho quân đặt đại bác trên mặt thành, thì không dễ gì Nguyễn Huệ lấy thành được. Chờ ít lâu viện binh về đến, Nguyễn Huệ tất lui binh, lúc ấy ta đem quân đuổi đánh ắt là toàn thắng.



Phúc Dương hoàn hồn nói:

- Ấy thật là kế sách vẹn toàn, nhưng Nguyễn Huệ mưu mẹo vô cùng, dùng binh rất lạ. Nhớ năm xưa hắn chỉ dùng có năm ngàn quân mà đánh tan ba vạn quân của Tôn Thất Hương ở núi Bích Kê sông Lại Dương, Quy Nhơn phủ. Năm sau, hắn đem năm ngàn quân lại đánh tan hai vạn quân của Tống Phước Hiệp ở Phú Yên. Nay Nguyễn Huệ vào Gia Định đem hùng binh tới hai vạn nên ta lấy làm lo lắng lắm.

Lý Tài trấn an Dương:

- Xin Tân vương bình tâm. Năm xưa Tôn Thất Hương bất tài, Tống Phước Hiệp khinh địch nên mới lầm mưu sâu mà bại dưới tay Nguyễn Huệ. Sao đem Lý Tài này so sánh với hai người ấy được. Nay đồn Thị Nghè là yết hầu của thành Sài Côn, đã có tướng Nguyễn Nghi trấn đóng, thần xin đem toàn quân ra hợp với Nguyễn Nghi giữ Thị Nghè thì Tân vương ở trong thành như ngồi trên bàn thạch vậy.

Nói rồi liền dẫn quân đi. Lý Tài đi rồi, quân thám mã về báo với Dương:

Thưa Tân vương, quân Tây Sơn đã đánh chiếm thành Trấn Biên, quan trấn thủ Hồ Văn Lân bỏ thành chạy trốn.

Nguyễn Phúc Dương hoảng hốt, định sang phủ Nguyễn Phúc Thuần, vừa lúc thấy Phúc Thuần và Nguyễn Đăng Trường đến. Dương không kịp mời ngồi, hỏi ngay:

- Quân Tây Sơn chiếm lấy Trấn Biên, Thái Thượng vương đã biết chưa?

Nguyễn Đăng Trường đỡ lời nói:

- Thượng vương đã biết nên mới sang đây bàn bạc với Tân vương.

Dương hỏi:

- Vậy ta phải làm thế nào?

Trường đáp:

- Nay quân Tây Sơn đã lấy mất Trấn Biên thì Nguyễn Văn Hoằng không thể đem quân về cứu viện. Nguyễn Huệ lại từ cửa Cần Giờ đánh tới Thị Nghè, thành Sài Côn không thể nào giữ nổi. Hai Chúa hãy mau bỏ thành Sài Côn, lui về Trường Đồn. Nếu Tây Sơn đánh tới Trường Đồn, ta còn đường chạy về Hà Tiên nương nhờ Mạc Thân Tứ, chứ ngồi ở thành Sài Côn này, ngộ nhỡ Nguyễn Huệ lại cho một

cánh quân đánh lấy Trường Đồn, thì quân ta bốn bề thọ địch, khác nào cá nằm trong rọ vậy.

Nguyễn Phúc Thuần, Nguyễn Phúc Dương, Nguyễn Đăng Trường liền đem gia quyến, bỏ thành Sài Côn nhằm hướng Nam chạy.

Trong đêm ấy, Nguyễn Huệ thừa lúc nước lớn cho chiến thuyền tiến sát đồn Thị Nghè đánh trống tưng bừng. Lý Tài và Nguyễn Nghi lệnh quân bắn đại bác xuống thuyền Tây Sơn, Nguyễn Huệ liền cho thuyền lui ra khỏi tầm súng. Một đêm mấy lần như thế, quân Lý Tài bắn hết đạn đại bác thì trời vừa hừng sáng. Bỗng quân từ thành Sài Côn chạy về phi báo: Quân Tây Sơn đã chiếm Trấn Biên. Hai chúa Tân vương và Thượng vương đã bỏ thành Sài Côn chạy về Trường Đồn.

Lý Tài thất sắc nói:

- Quân Tây Sơn sao chiếm được Trấn Biên nhanh thế. Tân vương chạy về Trường Đồn sao không bảo ta một tiếng!

Nói rồi truyền quân bỏ đồn Thị Nghè chạy theo hai chúa.

Lúc ấy sào huyệt quân Đông Sơn Đỗ Thành Nhân ở rừng Tam Phụ, cạnh thành

Trường Đồn. Đỗ Thành Nhân nghe quân vào báo:

- Thưa tướng quân, chúa Thái Thượng vương và Tân Chính vương bỏ thành Sài Côn, vừa chạy ngang qua nơi này. Hiện Lý Tài cũng sắp sửa đến nơi.

Đỗ Thành Nhân mừng rỡ nói:

- Đây là dịp để ta báo thù năm trước, truyền lệnh xuất quân.

Lý Tài dẫn quân chạy đến rừng Tam Phụ, bỗng nghe một phát pháo lệnh nổ vang, quân Đông Sơn từ hai bên rừng bắn tên ra như mưa. Quân Lý Tài dùng khiên mà đỡ. Đỗ Thành Nhân thấy quân Lý Tài chẳng chết bao nhiêu, liền hô quân giáp chiến. Võ Nhân, Võ Tánh từ bên phải xông ra, Đỗ Thành Nhân, Đỗ Nhàn Trập từ bên trái đánh tới. Lý Tài cùng đường bèn quay lại bảo quân sĩ:

- Các ngươi hãy cùng ta quyết đánh một trận. Thắng quân Đông Sơn là chúng ta thoát nạn. Nếu quay lại gặp quân Tây Sơn thì chỉ còn con đường chết mà thôi.

Nói xong rồi vung đao xông tới. Hai bên giáp chiến, quân Lý Tài thất thế chống không nổi, bị giết thây nằm chật đất. Lý Tài ngửa mặt than:

- Không ngờ Lý Tài ta cùng đường chết thảm nơi này!

Than xong, đâm cổ tự vẫn. Đỗ Thành Nhân toàn thắng, tàn sát quân Lý Tài không còn một người nào cả. Nhân kiểm điểm binh mã, thấy tổn thất cả ngàn quân, tức giận bảo quân lấy xác Lý Tài treo lên cây ven rừng, đoạn Nhân chỉ vào thây Lý Tài đang treo lủng lẳng trên cây mắng:

- Nếu không có mày đến đây thì giờ này ta đang làm phụ chính trong thành Sài Côn, thống lãnh binh quyền phò tá chúa. Chính mày làm chúa và ta mỗi người đi một ngả, nghi kỵ lẫn nhau, làm rối loạn đất Gia Định này. Tội mày chết vẫn chưa trả được.

Nói xong liền chia nhau đi tìm chúa Nguyễn.

Lúc ấy hai chúa đem gia quyến, chạy khỏi rừng Tam Phụ, cách thành Trường Đồn hai mươi dặm. Bỗng thấy một đám tàn quân, từ thành Trường Đồn chạy đến.

Tân Chính vương Nguyễn Phúc Dương đón quân ấy lại hỏi:

- Các ngươi là lính của trấn nào?

Quân ấy đáp:

- Kính Chúa thượng, chúng thần là quân thành Trường Đồn, thành Trường Đồn bị quân Tây Sơn đánh chiếm, tướng quân Lê Văn Quân không rõ trốn tránh nơi nào. Chúng thần định chạy về Sài Côn báo cho chúa biết, chẳng ngờ gặp chúa nơi này.

Tân vương thất kinh hỏi Nguyễn Đăng Trường:

- Tây Sơn chiếm thành Trường Đồn, là ta không còn đường chạy về Hà Tiên. Nay bốn bên địch vây phủ, vậy phải làm sao?

Trường vẫn cần mẫn đáp:

- Ta chỉ còn một con đường, là theo đường sông ra cửa biển Hàm Luông, chạy ra ngoài hải đảo mà thôi!

Nói đoạn chúa tôi đưa gia quyến xuống thuyền, xuôi dòng sông hòng ra cửa biển. Trong đoàn thuyền lánh nạn ấy, có chiếc thuyền chở người cháu nội Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, con Hoàng tử Nguyễn Phúc Luân bị Phúc Loan giết chết trong ngục ở Phú Xuân, cùng Ý đức hầu Thái uý Trương Văn Hạnh năm xưa. Người này tên gọi Nguyễn Phúc Ánh, cùng mẹ và em gái là tiểu thư Ngọc Du đang ở trong

thuyền, bỗng thuyền bị gãy cột buồm nên đi chậm lại một đoạn khá xa. Phúc Ánh giật mình đứng trên mũi thuyền nói thầm rằng:

- Ta nghe nói tướng ra trận gãy cờ là điềm gở. Thuyền đang đi gãy buồm, chắc là việc chẳng lành!

Vừa nói xong, bỗng thấy phía trước đoàn thuyền chúa Nguyễn, xuất hiện một đoàn thuyền chiến Tây Sơn, từ trong ngả rẽ ào ào xông ra. Tướng Tây Sơn đứng trên mũi thuyền là Trần Quang Diệu quát:

- Hai chúa đừng chạy nữa, tôi chờ hai chúa ở cửa sông này đã lâu!

Nói xong, Diệu liền hô quân vây bắt hai chúa Nguyễn. Tân vương ngoảnh lại, thấy mình chỉ còn vỏn vẹn mười chiếc thuyền nhỏ và một trăm tên quân, biết không thoát được đành bó tay chịu trói. Thượng vương Nguyễn Phúc Thuần liền chạy ra sau lái thuyền gào to lên:

- Phúc Ánh cháu ơi mau chạy đi!

Gào xong nhảy xuống sông tự vẫn. Nguyễn Đăng Trường hét lên một tiếng, đâm đầu theo Phúc Thuần. Trần Quang Diệu sai quân lặn xuống nước, vớt Thuần và Trường lên thuyền. Về phần Nguyễn Phúc Ánh ở nơi xa, thấy hai chúa bị Tây Sơn bắt liền quay thuyền hối quân chèo gấp. Vợ Trần Quang Diệu là Bùi Thị Xuân lướt thuyền theo đuổi bắt. Chạy được một đoạn, Phúc Ánh liệu bề ở dưới sông không chạy kịp, liền bảo quân quay thuyền vào bờ, dìu mẹ và em gái lên đất liền chạy trốn. Bùi Thị Xuân cũng tấp thuyền vào, cùng mươi nữ hộ vệ đuổi theo Phúc Ánh. Vì vướng mẹ và em nhỏ chạy chẳng thoát, ngoảnh lại thấy quân đuổi theo toàn là nhi nữ, Ánh bèn quay lại vung gươm rượt đánh. Được vài hiệp, Thị Xuân chờ giáo Phúc Ánh đâm tới, liền đưa tay chụp lấy mũi giáo kẹp vào nách mình. Phúc Ánh dùng hết sức rút giáo về nhưng cánh tay Bùi Thị Xuân như sắt, không sao rút được. Thị Xuân kề gươm vào cổ Ánh hô nữ binh trói lại. Lúc ấy mẹ Ánh và em gái Ánh là tiểu thư Ngọc Du cũng vừa bị giải đến. Mẹ Ánh quỳ lạy Thị Xuân và khóc rằng:

- Nay dòng họ Nguyễn của tiên vương, chỉ còn một mình nó là trai. Xin bà hãy bắt mẹ con tôi về làm tội, hãy tha cho Phúc Ánh, để nó lo việc tế tự tổ tiên về sau.

Nói xong khóc lóc thảm thiết. Tiểu thư Ngọc Du lúc ấy vừa tròn mười bốn tuổi, cũng quỳ cạnh mẹ mà lạy Thị Xuân. Thị Xuân ngoảnh mặt gạt đi:

- Không van xin gì cả! Quân bay giải về hết cho ta!

Lúc ấy Nguyễn Phúc Ánh mới quỳ lạy Thị Xuân ba lạy nói:

- Tôi tuy còn nhỏ nhưng là nam nhi, vì nước loạn mà chết chẳng ân hận gì. Bất đắc dĩ phải lạy nữ tướng quân ba lạy, xin nữ tướng hãy thả cho mẹ và em tôi được sống. Mẹ tôi đã già, em tôi là nữ nhi thường tình không thể làm hại cho xã tắc được, xin nữ tướng quân mở lượng hiếu sinh.

Thị Xuân quay lại bảo:

- Được! Ta tha cho mẹ và em ngươi. Quân bay giải Phúc Ánh đi! Mẹ Ánh ôm chân phải Thị Xuân khóc rống lên rằng:

- Cả dòng họ chỉ còn mình nó là trai. Nó chết đi mẹ con tôi còn sống làm gì nữa.

Tiểu thư Ngọc Du ôm chân trái Thị Xuân khóc nức nở cầu xin:

- Bà cũng là phụ nữ, cũng làm mẹ cũng có con, ắt hiểu được tấm lòng của mẹ con tôi. Vậy xin bà hãy tha cho anh tôi được sống.

Hai mươi nữ binh của Thị Xuân trông thấy cảnh này đều rơi nước mắt. Thị Xuân động lòng nói với em mình là Bùi Thị Cúc:

- Nếu ta tha Phúc Ánh, ngộ nhỡ Chúa công bắt tội biết ăn nói làm sao?

Thị Cúc đáp:

- Việc này chỉ có chị em ta, cùng hai mươi vệ quân thân tín, ta giấu đi, sao Chúa công biết được. Chỉ e rằng Phúc Ánh là dòng hoàng tộc, nếu sau này khởi binh báo thù thì nguy cho xã tắc!

Thị Xuân cười bảo:

- Cả một cơ đồ còn phải sụp đổ thay, huống gì thằng con nít này, trong tay chẳng một tên quân thì làm gì ta được.

Nói rồi liền ra lệnh tha cho ba mẹ con Phúc Ánh. Phúc Ánh cùng mẹ và em rối rít lạy tạ ơn, rồi vội vàng dìu nhau đi về làng dân gần đó. Ngọc Du hỏi Ánh:

- Anh ơi! Nay không cửa không nhà, không người thân thích biết phải về đâu?

Ánh vỗ về Ngọc Du:

- Trời đất này là của nhà Nguyễn ta, nay ta lại không có chỗ dung thân sao? Ta sẽ về với Đỗ Thành Nhân.

Nguyễn mẫu hỏi:

- Ngày trước Thành Nhân quản thúc Thượng vương và hoàng tộc trong thành Sài Côn. Nay theo về với hắn để làm tù nhân ư. Thà mẹ sống làm một người dân hạ tiện còn hơn về với Đỗ Thành Nhân!

Ánh trấn an mẹ và em:

- Mẹ cứ an tâm! Lần trước quản thúc họ nhà ta trong thành Sài Côn, hắn tưởng rằng con khờ dại nên mới bảo con lên mặt thành, vờ không nhận Đông cung Thế tử Dương. Nhờ vậy con bắn tên đưa thư cho Thế tử Dương, thông báo việc Thành Nhân làm phản. Đến nay Thành Nhân vẫn nghĩ rằng, con tin hắn một dạ trung thành, ắt vui vẻ đón tiếp mẹ con ta. Vả lại Thành Nhân dấy binh lấy tên Đông Sơn là có ý cho rằng, binh hắn đối dịch với Tây Sơn. Nay có mẹ con ta, hắn ắt mừng vì có nghĩa tôn phò, không hậu tiếp con sao được? Mẹ chớ lo!

Nói rồi liền dìu mẹ và em ngày đi đêm nghỉ, bước thấp bước cao cực khổ trăm bề, tìm đến rừng Tam Phụ nương náu Đỗ Thành Nhân.

Nói về tướng Tây Sơn là Nguyễn Huệ vào thành Sài Côn rồi. Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân dẫn Thượng vương Phúc Thuần, Tân vương Phúc Dương, Tĩnh điệp hầu Nguyễn Đăng Trường về nộp dưới trướng. Nguyễn Huệ cười hỏi Phúc Dương:

- Đại huynh tôi sửa thành Đồ Bàn, tạm mời Đông cung Thế tử ra chùa Thập Tháp, chờ sửa xong thành sẽ rước Thế tử về xưng vương. Sao Thế tử lại chạy vào Gia Định để nhà Nguyễn ta có một lần hai chúa vậy?

Phúc Dương đáp:

- Ta thoát được về Gia Định mưu khôi phục cơ đồ. Nay việc không thành là do lòng trời vậy. Muốn chém giết mặc lòng, chớ hỏi lôi thôi.

Nguyễn Huệ truyền quân đem tạm giam Dương và Thuần, rồi tự tay mở trói cho Nguyễn Đăng Trường hỏi:

- Ngày trước chia tay ở Quy Nhơn, tiên sinh ra đi định xoay chuyển lại đất trời. Nay tiên sinh bị tôi bắt lần nữa, cỗ xe cầu hiền tôi vẫn dành cho tiên sinh đó. Chẳng hay ý tiên sinh thế nào?

Trường lạnh lùng đáp:

- Ngày nay chỉ có chết mà thôi!

Huệ cười bảo:

- Nếu thả tiên sinh lần nữa, chỉ e rằng lần sau quân lính của Huệ lại tốn thêm một sợi dây trói chứ lợi ích gì?

Nói rồi Huệ truyền quân lôi Thượng vương Phúc Thuần, Tân vương Phúc Dương và Nguyễn Đăng Trường ra chém. Chém xong Huệ lại sai quân tống táng theo nghi lễ vương hầu.

***

Nói về Nguyễn Lữ lấy xong thành Trấn Biên rồi, bèn sai Đặng Văn Long đem sáu ngàn binh mã tiến đánh Bình Thuận. Quân Tây Sơn trước đặt đại bác bắn vỡ thành, rồi xung phong giáp chiến. Quân Nguyễn nghe súng nổ, trống đánh vang trời, đã kinh hồn bạt vía, bèn bỏ thành chạy trốn vào rừng. Nguyễn Văn Hoằng lúc ấy đã ngoài năm mươi tuổi, lên ngựa mặc giáp cùng vài trăm quân tín cẩn đến cửa thành cản địch, bị Đặng Xuân Phong chém một đao rơi đầu. Đặng Văn Long thừa thắng kéo quân ra thẳng thành Diên Khánh. Đồn trại quân Nguyễn dọc đường, bị quân Tây Sơn tung hoả hổ đốt, khắp nơi lửa cháy ngút trời. Bại binh quân Nguyễn đổ xô chạy về thành Diên Khánh, tên nào tên nấy áo rách tả tơi, kẻ phồng mình, người gãy tay, sứt trán kêu khóc xin mở cửa thành. Quan trấn thủ Diên Khánh là Tống Phước Khuông kinh hãi, đốc thúc quân canh phòng cẩn mật. Bỗng nghe trống trận Tây Sơn dồn dập từ xa, quân của Khuông run lên bần bật. Khương nổi giận, vung gươm chém một tên quân, vì sợ hãi mà rơi mất giáo. Khuông quát:

- Giặc tới phải liều chết mà đánh, nếu ai sợ, ta giết chết không tha.

Vừa dứt lời, quân Tây Sơn ở dưới thành đặt đại bác bắn vào. Súng nổ ầm ầm, đạn bay vèo vèo lên mặt thành, trúng vào đâu gạch đá vỡ tan. Quân Khuông hò nhau bỏ chạy. Khuông ngăn không được, bèn hoà trong đám loạn quân bỏ thành mà trốn. Chiếm được thành Diên Khánh, Đặng Văn Long nói với Đặng Xuân Phong:

- Nay từ Quy Nhơn vào Gia Định chỉ còn quân Nguyễn đóng trên ải Vân Phong. Chiếm được ải này, từ Quảng Nam đến Sài Côn đã thuộc về Tây Sơn ta!

Nói rồi truyền quân tiến đánh ải Vân Phong. Quân Tây Sơn đến chân đèo, thấy trên đèo tĩnh mịch như tờ, không một bóng người. Long liền cho vài tên quân lên dò thám, đến nơi mới hay tướng giữ Vân Phong là Tống Phước Lương và toàn quân đã bỏ trốn tự bao giờ!

Quân Tây Sơn khắp nơi toàn thắng. Nguyễn Huệ liền để Lê Chu giữ thành Sài Côn, Nguyễn Uy giữ thành Trường Đồn, Phạm Ngạn giữ Trấn Biên, Đặng Xuân Phong giữ Bình Thuận, Diên Khánh rồi hợp binh các đạo tại cửa Cần Giờ, định ngày rút về Quy Nhơn. Văn Long hỏi Huệ:

- Nay ta mới bình, chứ chưa yên được đất Gia Định. Lê Chu, Nguyễn Uy, Phạm Ngạn đều là người hữu dũng vô mưu, không biết phép trị dân, nay ở lại trấn Gia Định e lòng người không phục.

Huệ đáp:

- Ta cũng biết thế, nhưng lúc xuất binh ở Quy Nhơn, đại huynh dặn dò ta, khi chiếm được Gia Định, phải để ba người này trấn thủ ba dinh, rồi rút đại binh về Quy Nhơn, để phòng quân Trịnh xâm phạm mặt Bắc. Ta để Lê Chu, Phạm Ngạn, Nguyễn Uy trấn thủ ba dinh là làm theo lệnh đại huynh.

Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu nói:

- Nguyễn Uy, Lê Chu, Phạm Ngạn là do Chúa công lập trường đấu võ tuyển dụng ra. Chúa công đố kị tài tướng quân, nên để ba người này trấn Gia Định, để làm vây cánh ở cõi ngoài mà thôi.

Huệ ôn tồn bảo Văn Tuyết:

- Tuyết nói sai rồi! Chẳng qua đại huynh thấy các ông đều là hào kiệt nên muốn cùng về Quy Nhơn đề phòng quân Trịnh. Tuyết chớ nói càn mà mang tội khi quân.

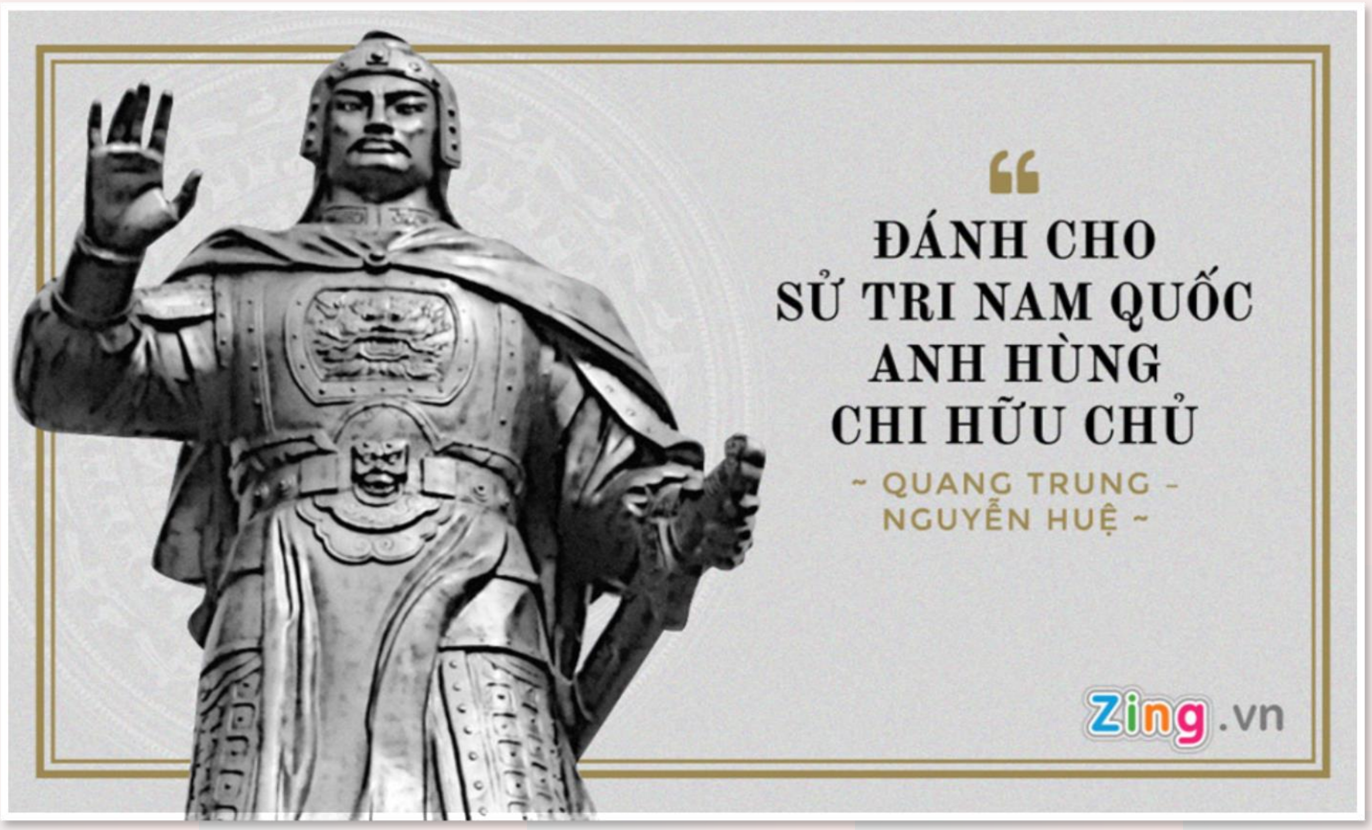
Văn Tuyết quỳ tâu:

- Tướng quân là người trung hậu, tình nhà nghĩa nước vẹn đôi bề. Đối với Chúa công hết dạ trung thành, chúng tôi rất lấy làm kính phục. Bản thân Tuyết tôi chịu ơn cứu mạng của Chúa công, nguyện đem thân này ra đáp trả. Nhưng Tuyết tôi nghĩ sao thì nói vậy, Chúa công là người nhân hậu, vì thương người nghèo mà dấy nghĩa cứu dân, nhưng Chúa công tánh hay đố kỵ người tài trí hơn mình, e bất lợi cho đại sự, tướng quân nên tính trước. Tuyết tôi nói thế là vì quốc dân mà thôi. Xin tướng quân tha tội.

Nguyễn Huệ trợn mắt quát:

- Văn Tuyết to gan! Nếu không nghĩ ngươi là một công thần, theo đại huynh ta từ lúc Tây Sơn dấy nghĩa, ta giết chết không tha.

Nói rồi đuổi Văn Tuyết ra ngoài, truyền quân xuất phát, đem đại binh về Quy Nhơn.



Trên chiến trường, vua Quang Trung chỉ có tiến không lùi bước, như lời hịch gửi nhân dân hai tỉnh Quảng Ngãi, Quy Nhơn: “Nơi nào ta mang quân tới, nơi đó quân thù bị đánh tan tành”. Trước khi mang quân tiêu diệt 29 vạn quân Thanh ở Thăng Long vào Tết Kỷ Dậu 1789, nhà vua cũng khẳng định: Đánh cho để dài tóc / Đánh cho để đen răng / Đánh cho nó chích luân bất phản / Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn / Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ.

CHƯƠNG 25

Đánh Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc lên ngôi

Nương Thành Nhân, Phúc Ánh làm chúa

Trong buổi thiết triều, Nguyễn Nhạc trang trọng nói:

- Nguyễn Huệ đem đại binh vào Nam Hà, đánh một trận giết được hai chúa nhà Nguyễn, toàn bộ đất đai từ Quảng Nam vào Gia Định đều thuộc nhà Tây Sơn ta cả. Thành Đồ Bàn vừa mới sửa xong, ý ta muốn lên ngôi Hoàng đế, các khanh nghĩ thế nào?

Nguyễn Huệ vội bước ra can:

- Xin đại huynh chớ lên ngôi Hoàng đế!

Nguyễn Nhạc phật ý nói:

- Nay ta đã tiêu diệt xong nhà Nguyễn, thống nhất toàn cõi Đàng Trong, sao lại không lên ngôi Hoàng đế được?

Huệ quỳ xuống nói:

- Thưa đại huynh, dân nước Nam ta vẫn còn nhớ ơn vua Lê Thái Tổ đánh đuổi giặc Minh, nên trong lòng trăm họ chỉ có họ Lê làm vua mà thôi. Đến như họ Trịnh nắm quyền ở Đàng Ngoài, quyền nghiêng thiên hạ, còn không dám truất bỏ nhà Lê. Họ Nguyễn ở Đàng Trong tự chủ hơn một trăm năm, cùng họ Trịnh bảy lần giao chiến, cũng chỉ dám xưng Vương. Nay nhà Tây Sơn ta mới dấy binh, ân đức cùng bá tánh chưa rộng khắp, nếu đại huynh lên ngôi Thiên tử, e lòng người nhớ ơn nhà Lê mà oán Tây Sơn ta, ấy là một lẽ. Đại huynh đang nhận sắc phong của họ Trịnh làm Quảng Nam trấn thủ, nếu đại huynh lên ngôi Hoàng đế, Trịnh Sâm ắt mượn tiếng vua Lê, cử đại binh vào đánh ta, ấy là hai lẽ. Hiện thời, dù ta đã tiêu diệt được họ Nguyễn nhưng thủ hạ của chúng không phải không còn. Như Đỗ Thành Nhân rút vào căn cứ ở rừng Tam Phụ, các tướng Nguyễn là Lê Văn Quân, Hồ Văn Lân, Nguyễn Nghi, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương vẫn đang lẩn trốn trong rừng thừa cơ nổi dậy. Nếu nghe đại huynh lên ngôi vua, dù dòng họ Nguyễn không còn ai, nhưng chúng sẽ mượn tiếng phò Lê, như ngày trước ta

mượn tiếng tôn phò Hoàng tôn Dương vậy, ấy là ba lẽ. Vì ba điều bất lợi ấy nên em dập đầu xin đại huynh chớ lên ngôi Hoàng đế.

Nguyễn Nhạc giận lắm nạt:

- Ngày trước ta có ý xưng Vương, ngươi ba lần bảy lượt can ngăn. Nay binh ta hùng, tướng ta mạnh, ta định lên ngôi Hoàng đế, ngươi lại viện đủ lý do, quyết lòng cản trở là ý làm sao?

Nguyễn Huệ sợ hãi dập đầu dưới trướng thưa:

- Xin đại huynh bớt giận, em chỉ vì đại cuộc mới nói lời ngay thật! Chờ ít năm nữa, ta yên được lòng dân Gia Định, không còn mầm mống phản loạn bên trong, rồi ta mượn tiếng phò Lê, đem quân diệt Trịnh thống nhất sơn hà, xoá bỏ ranh giới Linh Giang, cho dân một nước không còn cảnh binh đao khói lửa, anh em dòng giống không còn chém giết lẫn nhau, thì ân đức của đại huynh sẽ ngàn sau lưu truyền cùng sử sách. Nếu bây giờ đại huynh lên ngôi Hoàng đế, e rằng trong nước sẽ sinh ra biến loạn, quân Tây Sơn ta phải thọ địch khắp nơi. Xin đại huynh xét lại!

Nguyễn Nhạc nổi giận quát lớn:

- Nguyễn Huệ to gan, dám bảo ta lên ngôi thì trong nước sẽ sinh ra biến loạn sao? Quân bây đâu lôi ra ngoài, đánh ba mươi trượng, cho chừa thói xàm ngôn phạm thượng.

Quân vệ sĩ vốn sợ uy Nguyễn Huệ, đang còn chần chừ, Nguyễn Lữ bước ra quỳ bên cạnh Nguyễn Huệ khóc rằng:

- Xin đại huynh bớt giận, anh Huệ chỉ vì quốc dân mà nói lỡ lời. Xin đại huynh hãy nghĩ đến công lao hãn mã của anh Huệ, tha cho anh ấy một phen. Từ ngày thân phụ mất đi, đại huynh nuôi dạy hai anh em, công lao ấy tạc dạ ghi lòng. Nếu anh Huệ có lỗi, xin đại huynh dùng đạo nhà mà trị, chứ nếu lấy phép nước mà đánh anh Huệ ba mươi trượng, thì còn gì xương thịt phụ mẫu tạo ra!

Nghe Lữ nói xong, Huệ ôm em khóc. Các tướng trông thấy đều quỳ xuống xin tha cho Nguyễn Huệ. Nguyễn Nhạc trông thấy hai anh em ôm nhau, quỳ khóc dưới trướng, động lòng ứa nước mắt nói:

- Nể lời các tướng ta tha cho lần này. Nhưng đạo nhà không thể không trị!

Dứt lời Nhạc truyền quân đem roi mây đến, bắt Huệ nằm giữa điện, tự tay cầm roi đánh vào mông ba mươi roi. Đánh xong bước lên ngai, Nhạc bảo:

- Ý ta đã quyết, còn ai can ngăn. Chém!

Năm Mậu Tuất (1778) Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng đế lấy hiệu là Thái Đức, đổi tên thành Quy Nhơn thành Hoàng Đế Thành, phong con là Nguyễn Bảo làm Thái tử, Nguyễn Huệ làm Long Nhương tướng quân, Nguyễn Lữ làm Tiết chế, Vũ Văn Nhậm, Trương Văn Đa làm Phò mã, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc, Đặng Văn Long, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân đều phong làm đô đốc.

Việc lên ngôi của Nguyễn Nhạc vừa xong, các tướng Nguyễn Văn Tuyết, Văn Lộc, Văn Long rủ nhau đến tư dinh thăm Nguyễn Huệ. Huệ tươi cười mời vào nhà hỏi:

- Nay có việc chi mà các ông đến nhà Huệ đông thế?

Nguyễn Văn Lộc đáp:

- Hôm ấy Hoàng thượng giận đánh tướng quân ba mươi roi mây vào mông. Nghe nói tướng quân bị đau không ngồi được nên chúng tôi đến thăm tướng quân, chớ không có việc gì cả!

Huệ cười nói:

- Hôm ấy Hoàng huynh tôi giận, đòi đánh ba mươi trượng. Nhưng Hoàng huynh rất thương yêu tôi, đời nào lại đánh như thế. Còn việc dùng roi mây giáo huấn, Nguyễn Huệ tôi từ nhỏ, nhờ đại huynh răn dạy, nay mới được nên người thì có chi là đau đớn. Các ông xem tôi vẫn ngồi được như thường đấy thôi!

Thấy Văn Tuyết nhìn quanh quất, Huệ hỏi:

- Văn Tuyết tìm ai thế? Tuyết lại hỏi Huệ:

- Tiết chế Nguyễn Lữ đâu chẳng thấy?

Huệ đáp:

- Hoàng huynh cùng Lữ đệ thăm tôi vừa mới ra về.

Khi ấy Văn Tuyết mới nói:

- Hôm ấy nếu không nhờ Tiết chế đem tình cốt nhục ra can gián và anh em chúng tôi không đồng lòng xin hộ thì Hoàng thượng làm sao rút lời. Thế có phải là Long Nhương tướng quân bị ba mươi trượng xương tan thịt nát rồi không?

Huệ cười to đáp:

- Văn Tuyết nói sai rồi! Hoàng huynh ta thừa biết, ta bị tội các tướng tất phải xin cho. Hoàng huynh vì giận mà nói thế, chứ nào cố làm tội ta.

Văn Long xen vào nói:

- Hoàng thượng là người nhân đức, thấy việc nghĩa dám quên mình, xem tướng sĩ như huynh đệ, phụ tử khiến người dưới quyền đều mến phục. Đến nỗi Hoàng thượng mới lên ngôi, tôi đã nghe quân đồn trấn ải Cù Mông đặt câu ca rằng:

Ơn vua Thái Đức chí tình,

Cù Mông vắng vẻ nhưng mình vẫn vui.

Xem thế, đủ biết ân đức của Hoàng thượng, đã rộng khắp phủ Quy Nhơn. Nhưng Hoàng thượng có hai tật nhỏ làm lu mờ đức lớn, thật đáng tiếc thay!

Văn Lộc hỏi:

- Hai tật nhỏ của Hoàng thượng là tật gì mà đến nỗi làm lu mờ đức lớn như thế?

Long đáp:

- Thứ nhứt là mộng làm vua, khiến kẻ sĩ trong thiên hạ nghĩ rằng, Hoàng thượng mưu định bá đồ vương mà giả nhân, giả nghĩa. Thứ hai là tánh đố tài, không dám mạnh dạn cho Long Nhương tướng quân điều binh khiển tướng, làm chậm bước tiến của quân Tây Sơn ta, trên con đường thống nhất giang sơn. Nếu Hoàng thượng cứ chuyên tâm trau dồi đức độ, giao binh quyền cho Long Nhương, như ngày xưa Lư Bị giao quyền cho Gia Cát vũ hầu thì việc thống nhất giang san chỉ trong một sớm một chiều mà thôi.

Nghe Long nói xong Nguyễn Huệ nạt:

- Văn Long không được nhiều lời. Đại huynh ta giờ là vua một cõi Đàng Trong, há để cho các ngươi đem ra bình phẩm hay sao? Nếu Hoàng huynh ta nghe được, liệu cái đầu của ngươi có còn nằm yên trên cổ không?

Long sợ hãi vòng tay nói:

- Chẳng qua là đệ lấy làm tiếc cho sự nghiệp của nhà Tây Sơn ta mà thôi. Xin đại huynh bớt giận.

Nguyễn Huệ nét giận hầm hầm nói:

- Ngày trước Hoàng huynh ta tôn thầy làm sư phụ. Nhưng bây giờ, dù thầy còn sống, cũng không dám buông lời bình phẩm như ngươi vừa nói. Ta nể tình huynh đệ đồng sư môn, tha cho ngươi một lần đó. Từ giờ trở đi, nếu có kẻ nào còn đàm tiếu đại huynh thì đừng có trách ta là huynh đệ vô tình. Nói xong liền đuổi Đặng Văn Long, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết đi về. Ba tướng sợ hãi bái tạ lui ra.

Trên đường về, Đặng Văn Long nói với Văn Tuyết và Lộc:

- Long Nhương tướng quân bị Hoàng thượng đố tài kiềm chế mà không oán, bị anh đánh oan giữa chỗ đông người mà không giận, vẫn một lòng hiếu đễ, thật đáng phục thay!

***

Nguyễn Phúc Ánh, băng rừng lội suối về rừng Tam Phụ, nương náu Đỗ Thành Nhân. Nghe tin Nguyễn Huệ rút đại binh về Quy Nhơn, Ánh bảo Đỗ Thành Nhân:

- Nguyễn Huệ tưởng rằng đã giết hết nhà Nguyễn ta, nên rút đại binh về Quy Nhơn, đề phòng quân Trịnh xâm phạm mặt Bắc, hắn để Nguyễn Uy ở lại giữ Trường Đồn, Lê Chu giữ Sài Côn, Phạm Ngạn giữ Trấn Biên. Vậy tướng quân hãy sai người đi khắp các nơi, liên lạc với các tướng hiện đang lẩn trốn, bảo họ đem quân về họp tại căn cứ Tam Phụ của ta, rồi chỉnh đốn binh mã lấy lại đất Gia Định, đừng nên bỏ lỡ thời cơ.

Đỗ Thành Nhân suy tư nói:

- Ngày trước, lúc tôi làm phụ chính ở thành Sài Côn, vì sợ Lý Tài giả hàng làm nội ứng cho giặc, mới giữ không cho chúa Định vương ra thành đón Lý Tài. Vì việc ấy mà các tướng bảo tôi làm phản, quản thúc Chúa thượng. Nay tôi triệu tập các tướng, làm gì họ chịu đến đây?

Ánh cười bảo:

- Việc này tướng quân chớ lo. Tôi sẽ viết mật thư cho người đi gọi. Các tướng biết tôi còn sống ắt sẽ đến ngay.

Thành Nhân cả mừng nói:

- Vậy phiền Hoàng điệt viết thư, nói rõ tấm lòng trung quân của tôi để các tướng dẹp bỏ thành kiến, cùng quyết tâm khôi phục cơ đồ, là Hoàng điệt giải oan cho tôi rồi vậy.

Nguyễn Phúc Ánh liền viết mật thư, trao cho quân đi triệu tập các tướng. Ít lâu sau Lê Văn Quân, Hồ Văn Lân, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Nguyễn Nghi đem tàn quân về hội ở rừng Tam Phụ. Phúc Ánh ôm các tướng khóc rằng:

- Chú tôi là Thái Thượng vương, anh họ tôi là Tân Chính vương, cùng hoàng thân quốc thích và Tĩnh điệp hầu Nguyễn Đăng Trường đều bị quân Tây Sơn bắt giết hết cả rồi. Chỉ còn mình tôi tả xung hữu đột, đưa mẹ và em vượt khỏi trùng vây chạy thoát, mới viết mật thư triệu tập các tướng đến đây, cùng nhau khôi phục cơ đồ mà tiên vương đã tốn bao công sức mới dựng nên.

Các tướng cùng khóc nói:

- Họ hàng, vợ con chúng tôi, đều bị quân Tây Sơn giết cả. Thù này không trả được, còn sống trên đời làm gì nữa!

Đỗ Thành Nhân khuyên giải:

- Xin Hoàng điệt và các vị hãy bình tâm, dẹp bỏ ưu phiền để cùng nhau mưu bàn đại sự. Nay tuy hai chúa đã bị hại nhưng hoàng tộc hãy còn Hoàng điệt Phúc Ánh. Vậy ta hãy tôn Hoàng điệt làm nhiếp chính quốc, Bình Tây đại Nguyên Soái, cho an lòng tướng sĩ, rồi sẽ khởi binh chiếm lại đất Gia Định, tính kế lâu dài.

Ánh thoái thác:

- Tôi tuy là Hoàng điệt nhưng mới mười bảy tuổi, tài cán gì mà dám nhận chức ấy. Xin các vị hãy cử người khác cho.

Lê Văn Quân nói:

- Người xưa có câu: “Tài không đợi tuổi”, Hoàng điệt không có tài, sao một mình có thể thoát khỏi trùng vây của giặc Tây Sơn được. Nếu Hoàng điệt không nhận chức ấy, thì sao gom được lòng dân về một mối, chống giặc Tây Sơn?

Đỗ Thành Nhân thêm vào:

- Lời Lê tướng quân rất phải! Xin Hoàng điệt hãy thuận cho. Nếu ngại về việc điều binh khiển tướng, đã có tôi bàn mưu định kế. Xin Hoàng điệt chớ lo!

Nói rồi liền ra hiệu cho các tướng quỳ xuống tung hô:

- Chúng tôi ra mắt Bình Tây đại Nguyên Soái!

Lúc ấy Ánh mới nói:

- Thôi các tướng đừng thi lễ nữa. Ta đâu dám phụ lòng các tướng. Vậy các vị hãy đứng lên, cùng bàn việc khởi binh.

Nguyễn Ánh và các tướng cùng ngồi vào bàn.

Thành Nhân hỏi:

- Tuy Nguyễn Huệ đã rút đại binh về Quy Nhơn, nhưng quân Tây Sơn rất thiện chiến. Muốn chiếm lại ba thành Trường Đồn, Sài Côn, Trấn Biên, ta nên dùng mưu chớ nên dùng sức, các vị có kế gì chăng?

Bàn qua tính lại mãi, vẫn chưa có kế gì đánh quân Tây Sơn, bỗng nghe ngoài bản doanh có tiếng quân cười nói xôn xao. Nhân gọi quân vào hỏi:

- Ngoài kia có việc chi mà ồn ào thế?

Tên quân đáp:

- Thưa tướng quân! Trong quân của ta có một tên lính, dung mạo giống tướng quân như tạc. Lúc đầu mọi người cứ ngỡ là tướng quân. Sau vỡ lẽ lấy làm lạ, bèn xúm nhau coi nên bàn tán xôn xao thế!

Thành Nhân nhíu mày hỏi:

- Ngươi bảo dung mạo giống ta như tạc ư?

Tên quân đáp:

Thưa phải!

Nhân truyền:

- Đem hắn vào đây cho ta!

Võ sĩ dẫn tên quân vào. Quả nhiên người này vóc dáng nhỏ hơn, nhưng dung mạo giống Thành Nhân như tạc.

Thành Nhân trợn mắt bảo:

- Trên đời sao có sự lạ thế! Truyền quân đem chém!

Tên quân hoảng sợ van xin:

- Xin tướng quân tha mạng! Tôi chẳng may trời sinh giống tướng quân. Chứ từ trước đến nay chưa phạm tội gì. Xin tướng quân thương tình tha mạng!

Thành Nhân đáp:

- Trùng tên vua chúa là phạm huý, phải đổi tên khác. Mặt giống vua chúa là phạm mạo, phải đổi mặt khác. Không chém đầu ngươi, sao tra đầu khác vào được?

Nói xong mặc tên lính khóc lạy van xin, Thành Nhân hô quân lôi ra chém!

Bỗng một người bước ra nói:

- Tôi có một kế chiếm lại đất Gia Định như trở bàn tay!

Phúc Ánh hỏi Nhân:

- Người này là ai thế?

Thành Nhân đáp:

Người này trí dũng song toàn, là thuộc tướng của tôi, tên là Võ Tánh.

Ánh thấy Võ Tánh tướng mạo đường đường, mặt mày cương trực, khôi ngô trong lòng rất thích, hỏi:

- Kế thế nào tướng quân hãy nói xem?

Tánh đáp:

- Tiểu tướng xin đem hai trăm quân vào thành Trường Đồn trá hàng. Nguyên Soái và các tướng phục sẵn bên ngoài, khi nào thấy lửa hiệu và cổng thành mở thì đem quân tràn vào đánh. Phải lưu ý, chớ cho quân chạy thoát thành về Sài Côn báo với Lê Chu. Chiếm xong Trường Đồn, ta dùng y phục quân Tây Sơn về Sài Côn lừa Lê Chu mở cổng thành. Nếu dùng kế này, có thể chiếm được Trường Đồn, Sài Côn dễ dàng.

Thành Nhân cười bảo:

- Ta e rằng ngươi vào Trường Đồn xin hàng, Nguyễn Uy sợ trá hàng mà giết ngươi trước thì sao?

Võ Tánh đáp:

- Ta dùng khổ nhục kế, Nguyễn Uy tất sẽ tin, cho tôi quy hàng.

Ánh hỏi:

- Khổ nhục kế thế nào?

Tánh quỳ lạy Đỗ Thành Nhân nói:

- Tướng quân tha tội tiểu tướng mới dám thưa!

Nhân bảo:

- Vì đại cuộc sao bảo là tội! Ngươi cứ nói thử xem?

Tánh đáp:

- Khổ nhục kế chính là cái đầu của tên quân vừa bị chém đó. Ta cứ làm như vầy... như vầy... Nguyễn Uy ắt phải lầm mưu.

Thành Nhân khen:

- Thật là diệu kế. Nhưng ngươi nên cẩn thận, quân Tây Sơn rất thiện chiến. Nhớ năm trước thằng vô lại Văn Tuyết và thằng chăn trâu Văn Lộc mắc kế điệu hổ ly sơn, bị ta vây ở ấp Hoà Hưng, vẫn vũ dũng dùng hai ngàn quân đánh lui năm ngàn quân của ta. Võ Tánh chớ nên khinh địch, hãy theo kế ấy lập tức thi hành.

Võ Tánh lãnh lệnh đi ngay.

- Lúc Long Nhương tướng quân, rút đại binh về Quy Nhơn có căn dặn ta: "Đất Gia Định dễ đánh khó giữ, nên dùng ân đức để thu phục lòng dân". Nay có tướng địch ra hàng, ta nên dung nạp để tỏ rõ lòng khoan dung của Tây Sơn ta vậy!

Trong quân hầu cận có người nói:

- Đành rằng như thế, nhưng làm thế nào để phân biệt thật giả? Ngộ nhỡ giặc trá hàng vào thành làm nội ứng thì sao?

Uy bảo:

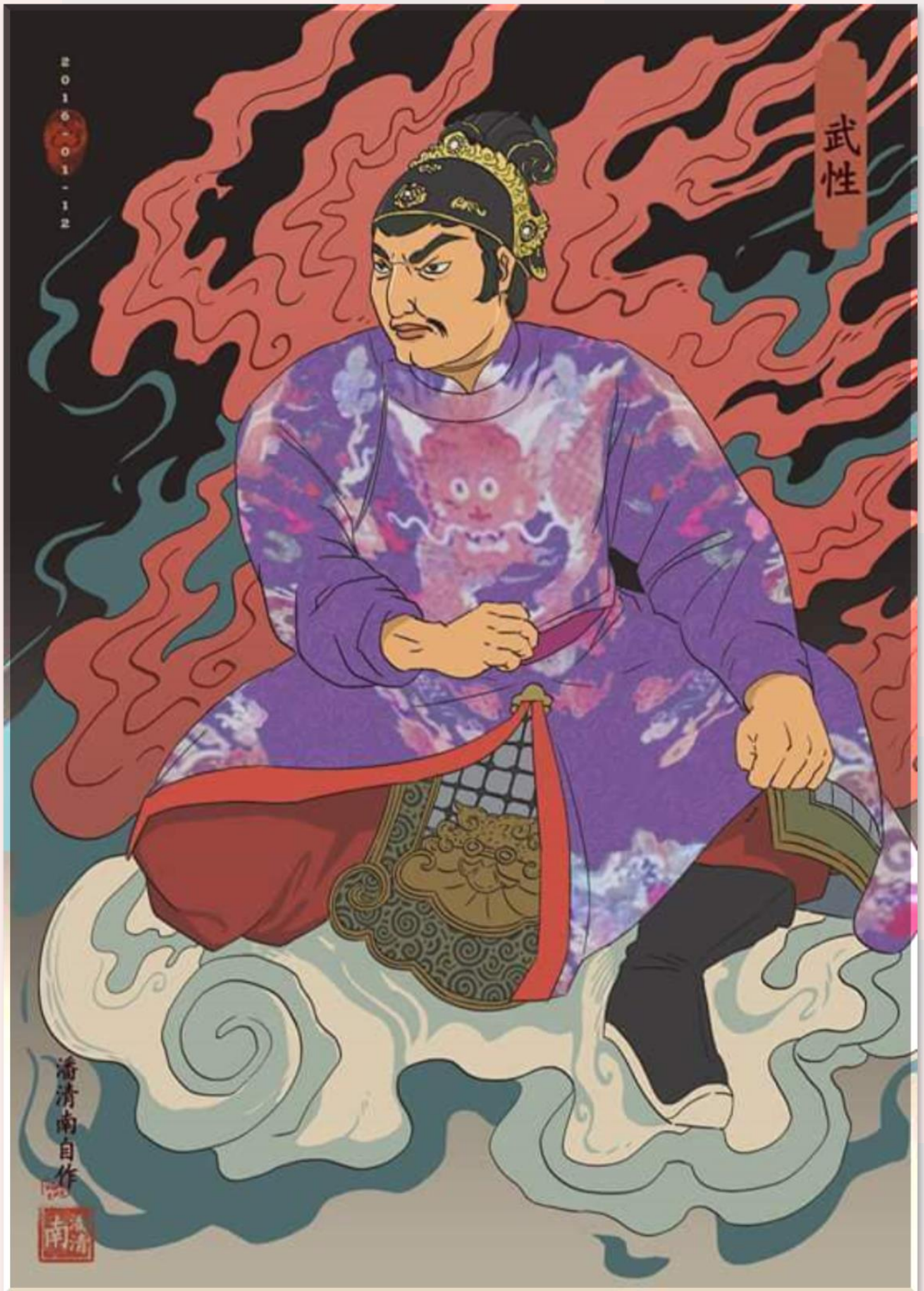
- Ta cứ lên mặt thành xem hư thực thế nào rồi sẽ liệu sau!

Nói rồi nai nịt lên mặt thành quan sát. Thấy viên tiểu tướng dẫn hai trăm quân đứng dưới thành, Uy hỏi lớn:

- Nếu ngươi muốn về với Tây Sơn ta, thì có chi làm bằng không phải là gian kế?

Viên tiểu tướng đáp:

- Tôi tên là Võ Tánh, thuộc tướng của Đỗ Thành Nhân. Vừa rồi tôi khuyên Đỗ Thành Nhân ra hàng, Thành Nhân không nghe lại toan giết tôi, tôi bèn chém chết Đỗ Thành Nhân, rồi cắt thủ cấp đem đến xin hàng.



Võ Tánh

Ngày ấy trong thành Trường Đồn, tướng Tây Sơn Nguyễn Uy nghe quân vào báo:

- Thưa tướng quân, có một viên tướng dẫn hai trăm quân, xưng là thuộc tướng của Đỗ Thành Nhân đứng dưới thành xin hàng.

Nguyễn Uy bảo tả hữu:

Đoạn Võ Tánh giơ thủ cấp lên nói:

- Đây là thủ cấp của Đỗ Thành Nhân xin tướng quân xem lại. Nguyễn Uy cả mừng bảo tả hữu:

- Ngươi mau đi gọi mấy tên quân trước ở trong quân của Đỗ Thành Nhân đến đây cho ta!

Vài tên quân đến, Uy hỏi:

- Các ngươi hãy nhìn xem thủ cấp kia có phải của Đỗ Thành Nhân chăng?

Tên quân đáp:

- Người cầm thủ cấp chính là Võ Tánh, thuộc tướng của Đỗ Thành Nhân. Còn thủ cấp kia do người chết không giống người sống, ở xa chúng tôi không dám quyết.

Nguyễn Uy liền xuống thành, dàn quân làm hai hàng, tự mình cưỡi ngựa cầm đao đứng giữa, rồi cho mở cổng thành. Võ Tánh vào thành rồi quỳ mọp dưới ngựa Nguyễn Uy dâng thủ cấp. Nguyễn Uy hỏi quân:

- Chúng bay xem cho kỹ có phải là thủ cấp của Đỗ Thành Nhân chăng?

Mấy tên quân nhìn tới nhìn lui một hồi rồi nói:

- Thưa tướng quân! Đây đúng là dung mạo của Đỗ Thành Nhân.

Nguyễn Uy lại hỏi:

- Không thể lầm lẫn chứ?

Quân đáp:

- Chúng tôi ở trong quân Đỗ Thành Nhân mấy năm trời, không thể lầm lẫn được!

Lúc ấy, Nguyễn Uy nhảy xuống ngựa, đỡ Võ Tánh dậy nói:

- Ngươi chớ lo sợ, ta làm thế chẳng qua là sợ gian kế mà thôi. Nay biết ngươi thật bụng, ta lại chẳng thật lòng hậu đãi hay sao?

Võ Tánh lạy tạ ơn. Uy lại hỏi:

- Thường ngày ngươi có tài gì?

Tánh cung kính đáp:

- Tôi theo đời võ nghệ cũng thạo nghề cung kiếm. Uy đang vui vẻ liền bảo:

- Bình sanh ta rất thích võ nghệ. Vậy ngươi hãy biểu diễn vài đường, cho ba quân biết vũ dũng của ngươi đi.

Tánh vâng lời liền cầm thương bỏ bộ múa. Đường thương linh hoạt lui tới nhịp nhàng, trông rất ngoạn mục. Ba quân thấy thế vỗ tay reo hò cổ vũ.

Uy hứng chí nhảy ra nói:

- Đánh võ một người sao hứng thú. Ta với ngươi thử sức cho vui.

Nói rồi cầm đao đánh với Võ Tánh. Kẻ đánh người đỡ, kẻ tiến người lui. Qua năm mươi hiệp bất phân thắng bại. Nguyễn Uy vờ núng thế, bỏ bộ quay lưng tháo lui. Võ Tánh mừng rỡ nghĩ bụng: "Ta nhân dịp này giết chết Nguyễn Uy, ắt là hàng được quân sĩ vậy". Nghĩ xong, nhảy theo đâm một thương trí mạng, chẳng ngờ Nguyễn Uy quay lại, một tay chụp lấy mũi thương, một tay vung đại đao chém hậu. Đao vừa đến cổ Võ Tánh, Nguyễn Uy liền dừng lại. Võ Tánh tháo mồ hôi hột phân trần:

- Trong lúc đấu võ phải trổ hết tài nghệ. Nếu tướng quân không đánh thế võ này, thì đường thương của Tánh tôi vừa đến áo giáp của tướng quân liền dừng lại. Xin tướng quân chớ hiểu lầm.

Nguyễn Uy thu đao về cười lớn:

- Điều này ta há chẳng biết sao? Cũng như đường đao của ta vừa đến cổ ngươi liền dừng lại. Ngươi dùng thương pháp ắt phải có thế Hồi mã thương. Thế đao của người Quy Nhơn ta thường gọi là phản bối đao!

Võ Tánh bái lạy:

- Tướng quân võ nghệ siêu quần, Tánh tôi rất lấy làm khâm phục. Nguyễn Uy cả cười, nắm tay Võ Tánh vào trong tướng phủ.

Đêm ấy nhân lúc Nguyễn Uy ngủ say, Võ Tánh lén chia quân mở bốn cửa thành, phóng hoả nhà chứa cỏ cho ngựa, rồi chạy ra cửa Bắc thành đón quân mình.

Quân Nguyễn Phúc Ánh thấy lửa cháy trong thành Trường Đồn, lại thấy cửa thành mở toang, liền ồ ạt xông vào thành. Nguyễn Uy đang ngủ nghe tiếng quân hò reo inh ỏi, giật mình thức dậy, lại thấy lửa cháy ngút trời. Uy thất kinh, vội vàng mặc giáp cầm đao lên ngựa, đem theo vài mươi tên quân tín cẩn, nhắm cửa Bắc thành mà chạy. Gần đến cổng thành, Uy nghe Võ Tánh nói với quân Tây Sơn đang chiến đấu:

- Quân ta đã chiếm được thành, các ngươi còn ngoan cố hay sao? Các ngươi đều là người Gia Định cả. Ơn chúa Nguyễn chưa đền sao theo giặc Tây Sơn? Còn không mau bỏ giáp quy hàng, ta hứa bảo toàn tính mạng cho các ngươi.

Nghe Võ Tánh nói quân Tây Sơn đều đầu hàng cả. Nguyễn Uy thấy vậy hơi giận ngút trời, chẳng nói chẳng rằng vung đao xông tới chém Tánh. Tánh đưa thương lên đỡ. Nguyễn Uy trong cơn giận sức mạnh vô cùng, Võ Tánh đánh không lại bị Uy chém một nhát trúng tay liền quay ngựa bỏ chạy.

Uy đuổi theo hét vang:

- Thằng súc sinh lừa đảo kia chạy đâu cho thoát! Bỗng từ bên phải có tiếng rằng:

- Tướng giặc chớ hung hăng, có ta là Đỗ Thành Nhân đến đây.

Nguyễn Uy giật mình quay lại, thấy một người cưỡi ngựa, dung mạo giống hệt thủ cấp Võ Tánh dâng lúc ban ngày. Uy thất kinh nghĩ bụng, thằng này đã chết rồi sao lại còn đây. Võ Tánh nhân lúc Uy phân tâm liền quay lại đâm một thương vào giữa bụng Nguyễn Uy. Đâm xong Tánh bảo:

- Đây là thế Hồi mã thương của ta đấy!

Nguyễn Uy dùng hết hơi tàn gắng gượng nói:

- Nếu biết bụng ngươi quyết giết ta lúc thử võ, ta dùng phản bối đao chém chết cho rồi!

Nói xong nhào xuống ngựa chết. Quân Nguyễn chiếm được thành Trường Đồn, quân Tây Sơn thấy chủ tướng chết đều đầu hàng cả. Thấy Võ Tánh bị thương, Đỗ Thành Nhân để Đỗ Nhàn Trập ở lại giữ Trường Đồn cùng Võ Tánh, còn mình đem

đại quân cùng Nguyễn Phúc Ánh tiến ra Sài Côn. Trước khi đi, Võ Tánh nói riêng với Đỗ Thành Nhân:

- Nguyên Soái là người khôn ngoan sắc sảo, không phải thật thà nhu nhược như chúa Định vương ngày trước. Dù binh quyền ở trong tay chủ tướng, cũng xin chủ tướng hãy thật lòng phò tá, chớ để cho Nguyên Soái nghi ngờ.

Nhân cười đáp:

- Tánh thật là lo xa quá đấy. Lúc quản thúc Định vương trong thành Sài Côn, ta đã biết Nguyên Soái là người như thế nào rồi. Vả lại đường đường nắm giữ binh quyền, không phải là ta thì còn ai vào đây nữa, việc gì ta lại không thực bụng tôn phò. Nói rồi không chút nghi ngại dẫn quân đi.

***

Một đêm kia, quân Tây Sơn ở cổng Nam thành Sài Côn nghe tiếng gọi: Mau mau mở cổng thành!

Quân canh nhìn xuống, thấy một đạo binh vận quân phục của Tây Sơn. Liền hỏi:

- Binh nào! Ở đâu đang đêm gọi cổng thành!

Quân dưới thành đáp:

- Ta là Nguyễn Uy giữ Trường Đồn đây! Quân Nguyễn đánh Trường Đồn, dân trong thành theo giặc nổi dậy, ta phải bỏ thành chạy về đây. Các ngươi hãy gọi tướng Lê Chu mau mở cổng thành.

Lê Chu lên mặt thành trông thấy toàn quân mình liền bảo quân mở cổng.

Đỗ Thành Nhân, Võ Nhân dẫn binh vào thành, đánh giết quân Tây Sơn.

Nguyễn Phúc Ánh, Hồ Văn Lân, Lê Văn Quân, Nguyễn Nghi, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương nấp ở cánh rừng ngoài thành liền hò quân xông lên tiếp ứng. Quân Nguyễn tiến vào thành như thác, tiếng hò reo vang dậy đất trời. Quân Tây Sơn bất ngờ trở tay không kịp, bị giết rất nhiều. Tướng Tây Sơn là Lê Chu mắc lừa quân Nguyễn, phải bỏ thành thoát thân chạy về Trấn Biên. Nguyễn Ánh vào thành Sài Côn đến nhà Thái miếu, thấy linh vị Tiên vương đều bị quân Tây Sơn đập phá, nhang tàn khói lạnh. Ánh thề rằng:

- Thù này không trả được, thề chẳng làm người, cùng anh em thằng buôn trâu Nhạc – Huệ quyết chẳng đội trời chung.

Thế rồi sai người sửa sang thái miếu, đặt lại linh vị thờ cúng tiên vương.

Lúc bấy giờ Lê Chu chạy về Trấn Biên, nói với quan trấn thủ là Phạm Ngạn:

- Tôi với ông và tướng quân Nguyễn Uy, ba chúng ta đều do Hoàng thượng chọn trong trường thi võ mà cho vào trấn đất Gia Định. Nay Nguyễn Uy tử trận ở Trường Đồn, tôi lại để mất Sài Côn. Tội của tôi đã đành, nhưng ngộ nhỡ Hoàng thượng hỏi vì sao ông không đem binh cứu viện thì ông trả lời thế nào?

Phạm Ngạn hỏi lại Lê Chu:

- Giờ ta phải làm sao?

Chu đáp:

- Ông hãy ở lại giữ thành Trấn Biên. Hiện tôi còn được hai ngàn quân. Ông vui lòng cho tôi mượn thêm một ngàn quân mã và năm mươi khẩu đại bác. Tôi sẽ đem binh chiếm lại Sài Côn. Khi ấy Hoàng thượng có hỏi là hỏi tội tôi, chứ ông không có tội gì cả!

Phạm Ngạn nghe xong lấy làm phải cho Lê Chu mượn quân, Lê Chu liền dẫn binh đi ngay. Nào ngờ có một tên quân dưới trướng Phạm Ngạn, vốn người Gia Định nghe lén được cuộc nói chuyện giữa Lê Chu và Phạm Ngạn, mới lẻn trốn về Sài Côn báo cho Phúc Ánh hay. Ánh liền cho quân mai phục. Lê Chu dẫn quân đi được nửa đường, đến một đoạn đường vắng, bỗng nghe tiếng hò reo vang dậy, quân Nguyễn từ bốn mặt xông ra.

Lê Chu thất kinh than:

- Thôi ta đã lọt vào trận mai phục của giặc rồi!

Than rồi, quay lại liều chết phá vây. Lê Chu tả xung hữu đột giết quân Nguyễn máu đỏ chiến bào, nhưng vòng vây dày quá, Lê Chu đánh một hồi thấm mệt mà chưa ra khỏi trận. Lê Chu liệu bề không thoát được, lấy gươm đâm cổ tự vẫn. Nguyễn Phúc Ánh thừa thắng sai Lê Văn Quân đem quân tiến đánh Trấn Biên. Tướng Tây Sơn giữ Trấn Biên là Phạm Ngạn thấy thanh thế quân Nguyễn lớn quá, phải bỏ thành Trấn Biên chạy về Bình Thuận. Từ ấy đất Nam Hà, Gia Định lại thuộc về quân Nguyễn cả.

***

Ngày ấy, Nguyễn Phúc Ánh ở trong thành Sài Côn họp các tướng bàn việc quốc gia.

Đỗ Thành Nhân quỳ tâu:

- Nay quân ta đã thu phục được đất Gia Định. Vậy, Nguyên Soái hãy mau xưng Vương hiệu, nối nghiệp Tiên vương cho an lòng tướng sĩ. Rồi danh chính ngôn thuận, kéo quân ra trị tội Nguyễn Nhạc, dám ngông cuồng lên ngôi Hoàng đế.

Nguyễn Phúc Ánh hỏi:

- Đối với các tướng, ta có đáng được xưng Vương chăng?

Tống Phước Khuông nói:

- Nguyên Soái mới khởi binh, đã khiến cho lòng người qui thuận. Đi đến đâu anh hùng hào kiệt đều xin theo dưới cờ, đánh một trận đã chiếm xong ba thành ở Gia Định. Tài thế ấy, đức thế ấy, chính nghĩa thế ấy sao không đáng để xưng Vương?

Rồi quay sang các tướng bảo:

- Chúng ta cùng tôn Nguyên Soái lên ngôi Vương.

Khuông nói xong mọi người đều quỳ cả. Riêng Thành Nhân vừa quỳ vừa nói:

- Nguyên Soái lên ngôi Vương là thuận lý. Vì chỉ có một mình Nguyên Soái là con cháu nhà chúa mà thôi.

Nguyễn Ánh lên ngôi Vương, phong Đỗ Thành Nhân làm Ngoại hữu – phụ chính – Thượng tướng công và thăng thưởng cho các tướng.

Từ ấy về sau nhân dân gọi nhà Nguyễn của vua Thái Đức là nhà Nguyễn Tây Sơn. Vì vua Thái Đức phát tích ở ấp Tây Sơn, phủ Quy Nhơn. Gọi nhà Nguyễn của Nguyễn Vương là nhà Nguyễn Gia Miêu. Vì họ nhà chúa Nguyễn phát tích ở ấp Gia Miêu, phủ Thanh Hoá. Gọi giai đoạn lịch sử ấy là thời: Nhị Nguyễn tranh hùng!

CHƯƠNG 26

Võ Tánh náu thân rừng Tam Phụ

Nguyễn Vương đại bại Thất Kỳ Giang

Nguyễn Phúc Ánh được Đỗ Thành Nhân và các tướng tôn lên ngôi chúa xong. Hôm sau, Nguyễn Nghi yết kiến nói riêng với Phúc Ánh:

- Lúc Lý Tài bỏ Tây Sơn theo chúa Định vương ở thành Sài Côn, Đỗ Thành Nhân ở trong thành quản thúc chúa Định Vương, khiến cho nội bất xuất ngoại bất nhập. Kế đến Đông cung Thế tử trốn khỏi Quy Nhơn đến đồn Thị Nghè. Chính thần và Đông cung đến xin vào thành Sài Côn. Lúc ấy có phải chính Thượng vương, đã xa tiễn trao thư báo tin Thành Nhân làm phản?

Ánh đáp:

- Chính ta đã xạ tiễn trao thư cho Đông cung, báo tin Đồ Thành Nhân làm phản.

Nguyễn Nghi hỏi tiếp;

- Vậy tại sao, khi viết mật thư triệu tập các tướng về rừng Tam Phụ, Thượng vương lại bảo rằng Đỗ Thành Nhân vì sợ Lý Tài giả hàng làm nội ứng, nên Thành Nhân bất đắc dĩ, không cho Định Vương ra ngoài thành đón Lý Tài. Vậy té ra, lúc xạ tiễn trao thư bảo Thành Nhân làm phản, là Thượng vương đã lầm lẫn chăng?

Ánh đáp:

- Lúc ấy Thành Nhân làm phản, quản thúc Định vương, ta xạ tiễn trao thư không hề lầm lẫn.

Nghi hỏi:

- Vậy bây giờ, Thượng vương bảo Thành Nhân, lũ ấy không có bụng làm phản, là bây giờ Thượng vương lầm lần chăng?

Ánh cười đáp:

- Ta không hề lầm lẫn!

Nghi lại hỏi:

- Cả hai điều trái ngược nhau mà không có điều nào lầm lẫn là Thượng vương có ý gì chăng?

Ánh nghe xong, khen Nghi:

- Khanh thật là có mắt tinh đời. Lúc quân ta bị Nguyễn Huệ đánh tan tành, mọi người lẩn tranh mọi nơi, hai chúa đều bị bắt, chỉ có binh Đỗ Thành Nhân ở rừng Tam Phụ là chưa bị tổn thất gì cả. Ta muốn mượn thế lực Đỗ Thành Nhân khôi phục cơ đồ, mới viết mật tư triệu tập các tướng về hội quân như thế, Đỗ Thành Nhân yên tâm, điều binh đuổi quân Tây Sơn khỏi đất Gia Định. Trong các đại thần theo chúa Định Vương từ Phú Xuân đến đây, chỉ còn lại có mỗi mình khanh. Khanh thấy Thành Nhân là người thế nào?

Không chút do dự Nghi đáp:

- Thành Nhân tôn phò Thượng vương, để thu phục nhân tâm mưu đồ bá vương.

Ánh nghiêm mặt hỏi:

- Dựa vào đâu khanh quả quyết thế?

Nghi tâu:

- Lúc tôn Thượng vương làm Nguyên soái, Thành Nhân nói rằng việc điều binh khiển tướng đã có hắn lo liệu. Ấy là tự cho mình tài hơn Thượng vương. Lúc giết tên quân dung mạo giống mình, Thành Nhân nói: “Mặt giống vua chúa là phạm mạo”. Ấy là trong lòng đã có chí làm vua chúa. Rồi mời đây Thượng vương xưng vương, Thành Nhân lại nói: Chỉ có một mình Thượng vương là con cháu nhà chúa mà thôi. Ấy chẳng phải là Thành Nhân vì bất đắc dĩ mới ở dưới quyền của Thượng vương sao? Xét ba điều ấy, nếu để Thành Nhân lấn quyền sớm muộn gì cũng sinh ra tai hoạ!

Ánh gật đầu nói:

- Lời khanh rất hợp ý ta. Nhưng hiện nay trong thành Sài Côn toàn là quân Đông Sơn cả, vả lại ở Trường Đồn còn có Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập trấn giữ. Nếu giết Thành Nhân, e rằng quân Đông Sơn làm loạn thì sao?

Nghi hiến kế:

- Hiện trong thành Sài Côn còn có thần, Hồ Văn Lân, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, mỗi người đều có hơn ngàn thủ hạ. Vả lại quân Đông Sa theo Thành Nhân vì Nhân tôn phò Thượng vương. Nếu kết tội Thành Nhân làm phản, đem giết đi thì quân Đông Sơn ắt theo về cùng Thượng vương. Việc Sài Côn không đáng lo, chỉ lo Võ Tánh và Đỗ Nhàn Tráp ở Trường Đồn mà thôi!

Ánh nói:

- Sau khi giết Đỗ Thành Nhân rồi, ta lập tức xuống chỉ sai người vào Hà Tiên bảo Mạc Thiên Tứ tiến quân ra, ta từ Sài Côn tiến vào, vây Trường Đồn bắt Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập để tiệt trừ hậu hoạ. Khanh thấy thế nào?

Nghi mừng rỡ thưa:

- Kế ấy rất hay. Ta nên thi hành ngay, đừng chậm trễ.

Hôm sau, Phúc Ánh cho mời Đỗ Thành Nhân đến nơi cung. Nhân không nghi ngờ gì cả, ung dung vào ra mắt Nguyễn Ánh. Ánh hỏi:

- Nay quân ta đã chiếm được ba thành Trường Đồn, Sài Côn, Trấn Biên. Vậy việc đem quân ra tiêu diệt Tây Sơn, thượng tướng công đã có kế sách gì chưa?

Nhân đáp:

- Thần có quên một đạo sĩ người Pháp Lang Sa tên là Bá Đa Lộc. Người này từ Tây Dương đến giảng truyền đạo Hoà Lan (kito giáo) ở nước Nam ta. Đạo sĩ Bá Đa Lộc có mượn cho thần mấy chiếc tàu đồng to và súng đại bác lớn, hẹn trong một tuần trăng nữa sẽ từ Pháp Lang Sa vượt biển vào Sài Côn giúp cho ta. Thần định cho họ đem tàu đồng súng lớn sang đã, rồi sẽ định ngày đem quân Bắc tiến.

Ánh hỏi:

- Việc hệ trọng như thế, sao thượng tướng không cho ta hay?

Nhân cười bảo:

- Thượng vương cứ ngồi trên ngai gọi người hầu hạ. Mọi việc đã có hạ thần lo!

Ánh tức giận vỗ án, quát:

- Thành Nhân to gan. Ngươi từ khi có công, đã xem ta như con nít hay sao mà buông lời xúc phạm. Võ sĩ đâu trói lại cho ta.

Võ sĩ liền xông ra trói Thành Nhân lại. Thành Nhân lúc ấy mời hoảng sợ van xin:

- Hạ thần nói thế vì không muốn cho Thượng vương phải hao tâm khổ trí. Xin Thượng vương tha tội.

Ánh cười đáp:

- Tha cho ngươi lần này, lần sau ngươi có tha cho ta chăng? Ngươi tưởng rằng ta không biết bụng của ngươi sao? Đến như chúa Định Vương và hoàng thân quốc thích, người con dám quản thúc trong thành Sài Côn, để khống chế quân các đạo. Tội của ngươi thật đáng chết.

Thành Nhân ngạc nhiên nói:

- Ngày trước vì sợ Lý Tài giả hàng làm nội ứng cho Tây Sơn, nên hạ thần bất đắc dĩ phải làm như thế. Khi ấy chính Thượng vương cũng đồng ý với hạ thần, nên mới lên mặt thành bắn tên đuổi Đông cung Thế tử đi kia mà! Sao này, bỗng dưng lại đổ lỗi cho hạ thần làm phản?

Ánh cười mỉa mai nói:

- Trò dối trá của ngươi, tưởng rằng có thể lừa được ta sao? Đến nay ngươi vẫn nghĩ rằng, ta tin ngươi thật dạ trung thành ư? Ta nói cho người biết, trong mũi tên ta bắn trúng nón của Đông cung Thế tử, có phong thư của ta nói ngươi làm phản, nên Đông cung và Lý Tài mới hợp quân các trấn tiến đánh Sài Côn, đuổi ngươi về rừng Tam Phụ. Giờ ngươi đã rõ chưa?

Thành Nhân bây giờ mới nói:

- Trong thành Sài Côn, còn có thủ hạ của thần là Võ Nhân và mấy ngàn binh mã. Ở Trường Đồn còn có Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập trấn thủ. Nếu Thượng vương giết thần, e rằng thành Sài Côn sẽ thành biển lửa.

Ánh đập bàn quát:

- Ngươi còn hăm dọa ta sao! Lòng mưu phản, tự miệng ngươi nói ra rồi đó. Ngươi bảo trong thành sẽ chìm trong biển lửa ư? Ngươi chớ lo, mọi việc ta lo liệu cả rồi - Ánh vừa dứt lời, Hồ Văn Lân vào báo:

- Thần vừa vây nhà bắt được Võ Nhân. Xin đem về cho Thượng vương xét xử!

Phúc Ánh liền sai quân đem Đỗ Thành Nhân và Võ Nhân ra chém. Lúc đao phủ sắp khai đao hành quyết, Thành Nhân ngửa mặt than rằng:

- Đỗ Thành Nhân ta một thời ngang dọc. Bởi ta không nghe lời Võ Tánh nên phải thua trí mà chết dưới tay một thằng con nít.

Nói xong giương cổ chịu hình. Giết Đỗ Thành Nhân xong, Nguyễn Phúc Ánh liền sai người đi mời đạo sĩ Bá Đa Lộc đến yết kiến. Ánh nói:

- Nghe nói Giám mục định giúp tướng của ta là Đỗ Thành Nhân, mượn tàu đồng và súng đại bác, điều này có chăng?

Bá Đa Lộc đáp:

- Thưa có! Vài hôm nữa tàu chiến sẽ đến đây.

Ánh lại hỏi:

- Đỗ Thành Nhân đã chết rồi, Giám mục đã biết chưa?

Lộc giật mình đáp:

- Điều này tôi chưa được biết. Dám hỏi vì sao Đỗ tướng quân lại chết?

Ánh trầm ngâm nói:

- Lúc trước ta giao cho Thành Nhân, tìm cách liên lạc với người nước Pháp Lang Sa của ngài, mua cho được tàu đồng, súng lớn đánh giặc Tây Sơn, phục quốc cho nhà Nguyễn ta. Nào ngờ Thành Nhân lòng đầy tham vọng, lợi dụng việc ấy mưu dùng vũ khí của các ngài, làm quân đội riêng toan phản ta để đoạt quyền. Ta hay được mới giết đi. Nay cho mời ngài đến, để nói cho rõ việc ấy!

Bá Đa Lộc thất sắc quỳ xuống lậy thưa:

- Việc Thành Nhân mưu phản, tôi không được biết. Xin Thượng vương lượng cả xét soi.

Ánh đỡ Lộc dậy mời ngồi, an ủi:

- Việc ấy không can gì đến ngài. Chỉ mời ngài, để nói rằng từ này về sau, việc mua khí giới của nước Pháp Lang Sa, ngài cứ trực tiếp bàn bạc với ta, để tránh sự hiểu lầm về sau. Chẳng hay ý ngài thế nào?

Bá Đa Lộc đáp:

- Nếu được vậy, thật là diễm phúc cho tôi quá. Tôi là kẻ truyền đạo không màng đến vật chất, việc đem tàu đồng súng lớn sang đây là giúp cho Thượng vương đánh lũ giặc Tây Sơn để phục quốc, thật lòng không nói đến việc mua bán. Chỉ xin Thượng vương, cho những kẻ hành đạo nhà chúng tôi, được truyền bá đạo lành của Đức Chúa trời, để loài người biết thương yêu nhau mà thôi. Xin Thượng vương chấp thuận cho!



giáo sĩ Bá Đa Lộc

Ánh cả mừng nói:

- Việc này nào có khó gì. Ngài cứ giúp tàu chiến và vũ khí cho ta đánh giặc Tây Sơn, khi lãnh thổ của ta đến đâu, thì quyền truyền đạo của các ngài rộng ra đến đó. Ta lấy tư cách là vua một nước, hứa với ngài!

Nói rồi Ánh liền trao cho Bá Đa Lộc một cái thẻ bài nói:

- Đây là hiệu lệnh của ta, có hiệu lệnh này, ngài ở bất cứ đâu trên lãnh thổ của ta, không ai có quyền ngăn cản. Nếu có kẻ nào gây khó dễ, ngài cứ đem hiệu lệnh này đến trình quan trấn thủ, sẽ cho quân trị tội chúng ngay.

Trao thẻ bài cho Bá Đa Lộc xong, Ánh lại cho bày tiệc thiết đãi, của ngon vật lạ cao lương mỹ vị chẳng thiếu món gì. Ánh lại sai người sửa sang công quán cho tươm tất, mời Bá Đa Lộc đến nghỉ. Bá Đa Lộc vui mừng cảm tạ ra về. Bỗng các tướng Nguyễn Nghi, Hồ Văn Lân, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương bước vào đồng thanh quỳ nói:

- Xin chức mừng Thượng vương!

Ánh ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao các khanh lại chúc mừng ta?

Nguyễn Nghi đáp:

- Cái hoạ trong tâm phúc là Đỗ Thành Nhân đã trừ được rồi. Thượng vương lại mượn được tàu đồng súng lớn của người Pháp Lang Sa, thì cái cơ khôi phục cơ đồ xem như đã chắc mười phần rồi vậy. Bởi thế, chúng thần mới đến đây chúc mừng Thương vương.

Ánh suy tư nói:

- Tuy đã diệt được Đỗ Thành Nhân nhưng có cháu Đỗ Thành Nhân là Đỗ Nhàn Trập, em Võ Nhân là Võ Tánh đang trấn thủ Trường Đồn. Chưa trừ được hai người này, ta lấy làm lo lắm.

Nghi tâu:

- Bởi biết Thượng vương lo việc ấy nên chúng thần mới đến đây cùng bàn việc này.

Ánh xuống lệnh:

- Hồ Văn Lân, Tống Phước Khuông đem năm ngàn quân mã tiến đánh Trường Đồn. Ta đã sai người vào Hà Tiên triệu Mạc Thiên Tứ đem quân hợp sức.

Hai đạo binh hai mặt giáp công, ắt phải chiếm được thành, hai tướng nên hết lòng, mau báo tiệp khải hoàn, cho an lòng quả nhân.

Hồ Văn Lân và Tống Phước Khuông lãnh lệnh đi ngay.

***

Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập trong thành Trường Đồn, nghe quân vào báo:

- Có người nhà của thượng tướng công, xin vào ra mắt nhị vị tướng quân có điều cơ mật.

Võ Tánh bảo:

- Lập tức mời vào!

Người nhà Đỗ Thành Nhân vào, đến ôm chậm lấy Đỗ Nhàn Trập và Võ Tánh khóc than rằng:

- Thượng tướng công Đỗ Thành Nhân và tướng quân Võ Nhân đã bị Thượng vương giết chết cả rồi!

Đỗ Nhàn Trập đau đớn quá hét lên hai tiếng "Chú ơi" rồi ngã lăn ra đất. Võ Tánh sửng sốt hỏi:

- Vì cớ gì Thượng vương lại giết chết thượng tướng công và anh ta?

Người nhà đáp:

- Thượng vương bắt tội thượng tướng công lúc trước làm phản, quản thúc chúa Định Vương và hoàng tộc trong thành Sài Côn. Lại sai người đang đêm vào nhà bắt Võ Nhân, rồi đem chém hết cả đi. Tôi may mắn thoát được, vội đến báo tin cho nhị vị tướng quân được rõ.

Đỗ Nhàn Trập vùng đứng dậy, nghiến răng mắng:

- Thằng con nít Nguyễn Phúc Ánh kia, lúc trốn thoát khỏi tay quân Tây Sơn, đói cơm rách áo cù bất cù bơ. Nhờ chú ta đem về phò tá, mang quân đánh chiếm lại đất Gia Định đưa nó lên ngôi chúa. Thằng khốn nạn ấy, không nghĩ đến ơn lại còn đem lòng đố kỵ giết chú ta. Thù này không trả được, thề không làm người.

Nói rồi Tráp quay sang hỏi Võ Tánh:

- Còn anh của ông là Võ Nhân cũng bị thằng giặc Ánh giết chết. Ông còn chờ gì nữa mà không cùng tôi mang quân đánh Sài Côn, bắt thằng Phúc Ánh trả thù cho hai người ấy?

Tánh gạt nước mắt đáp:

- Đứt tay thì đau ruột, anh tôi chết, tôi không đau lòng sao được. Nhưng phàm làm việc gì nên suy tính phải trái thiệt hơn. Theo tôi nghĩ, Thượng vương giết chủ tướng và anh tôi tất sớm muộn gì cũng đem quân tiến đánh Trường Đồn, bắt hai ta để tiệt trừ hậu hoạ. Tôi và ông ở đây chỉ có ba ngàn quân mã, không thể chống nổi với đại binh ở thành Sài Côn. Nếu để họ kéo binh đến đây, chặn mất đường về căn cứ của ta ở rừng Tam Phụ, rồi Thượng vương lại sai Mạc Thiên Tứ, đem quân từ Hà Tiên đánh ra thì ta không còn đường thoát thân. Vậy ta hãy mau bỏ thành Trường Đồn, đem ba ngàn quân về cố thủ trong rừng Tam Phụ, rồi sẽ liệu sau.

Nói rồi Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập liền dẫn ba ngàn quân Đông Sơn, bỏ thành Trường Đồn lui về căn cứ Tam Phụ. Tống Phước Khuông và Hồ Văn Lân đem quân đến thành Trường Đồn thì Mạc Thiên Tứ đã chiếm được thành rồi. Hai người bèn để Mạc Thiên Tứ trấn thủ Trường Đồn, kéo binh về Sài Côn báo cùng Nguyễn Phúc Ánh. Ánh còn chưa quyết, bỗng quân vào báo:

- Thưa Thượng vương, quân do thám của ta về báo rằng: Quân Tây Sơn đang chuẩn bị lực lượng tiến vào đánh Gia Định. Xin Thượng vương định liệu.

Ánh bảo các tướng:

- Hay tạm gác việc Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập lại. Ta nên luyện tập binh mã củng cố lực lượng, để chống nhau với quân Tây Sơn.

Vừa dứt lời có quân vào báo:

- Thưa Thượng vương, có đạo sĩ Bá Đa Lộc xin vào yết kiến.

Ánh mừng rỡ reo lên:

- Cứu tinh của ta đã đến rồi đây, mau mời vào.

Bá Đa Lộc vào đến Ánh mời ngồi, đón hỏi:

- Dám hỏi đạo sĩ có phải tàu đồng của ta đã đến rồi chăng?

Bá Đa Lộc đáp:

- Thưa Thượng vương, tôi vừa mượn được hai chiếc tàu đồng và hai trăm quân của nước Pháp Lang Sa do viên đô đốc tên là Mạn Hòe (Manuel), chỉ huy dẫn đầu tại sông Thị Nghè, chờ lệnh Thượng vương.

Ánh liền nói:

- Chúng ta hãy đến đấy xem tàu chiến như thế nào?

Nói rồi, liền cùng các tướng theo Bá Đa Lộc đến sông Thị Nghè. Đến nơi thấy hai chiếc thuyền vừa cao, vừa rộng, vừa dài. Sức lớn của nó ước chừng gấp năm lần thuyền gỗ nước Nam. Toàn thân tàu được đúc bằng đồng sáng loáng. Mọi người lên tàu, thấy sàn tàu cũng được bọc bằng đồng, đều trầm trồ khen ngợi. Viên tướng chỉ huy hai chiếc tàu tên là Mạn Hòe ra mắt Ánh xong, ngạo mạn nói:

- Tàu đồng của chúng tôi đạn bắn không thủng, lửa đốt không cháy. Giặc ở xa thì dùng súng lớn bắn một phát đắm vỡ một tàu. Giặc đến gần thì dùng súng nhỏ, đạn bay vừa xa vừa chính xác. Cung tên của các ngài đối với nước Pháp Lang Sa của chúng tôi đã trở thành vô dụng rồi. Xin Thượng vương cứ an tâm, hai chiếc thuyền của tôi là bất khả xâm phạm, quân Tây Sơn là lũ giặc nào mà dám đến đây.

Phúc Ánh cả mừng liền phong cho Mặn Hoè chức tướng quân và ban thưởng rất hậu, lệnh cho Hòe đậu ở bến Thị Nghè chờ có lệnh. Ánh lại cho quân lập một đồn canh trên núi Cấp (Vũng Tàu ngày nay). Nhiệm vụ quân đồn là ngày đêm thay phiên nhìn ra biển, hễ thấy thuyền chiến Tây Sơn đến, lập tức đốt lửa báo cho quân ở Sài Côn biết để kịp thời ứng chiến. Xong việc Ánh vui vẻ bảo:

- Giờ ta có thể ăn ngon ngủ yên, chờ Nguyễn Huệ đến, đánh một trận cho chúng biết lợi hại tàu đồng, súng lớn của nước Pháp Lang Sa.

***

Trong lúc Phúc Ánh ở Gia Định đêm ngày xây dựng quân đội chờ quân Tây Sơn, thì ngày ấy trong thành Hoàng Đế, vua Thái Đức nhà Tây Sơn đang đánh cờ với một viên thái giám tên là Vũ Tâm Can, chợt nghe quân vào báo:

- Tâu Bệ hạ có Long Nhương tướng quân xin vào yết kiến.

Vua Thái Đức bảo:

- Hãy gọi em ta vào đây!

Nguyễn Huệ vào đến quỳ tâu:

- Thưa hoàng huynh, quân thám mã từ đất Gia Định về báo rằng, cháu Định vương Nguyễn Phúc Thuần là Nguyễn Phúc Ánh còn sống sót, quy tập những tướng lãnh còn đang lẫn trốn nơi đây đánh chiếm lại ba thành Trường Đồn, Sài Côn, Trấn Biên. Tướng của ta là Lê Chu và Nguyễn Uy tử trận, Phạm Ngạn phải bỏ thành Trấn Biên lui về cố thủ ở Bình Thuận. Phúc Ánh lại cầu viện người Pháp Lang Sa đem tàu đồng súng lớn đóng ở sông Thị Nghè, xây dựng lại lực lượng hòng đánh lại quân ta, khôi phục cơ đồ. Hoàng huynh nên sớm lo liệu.

Vua Thái Đức nghe Huệ nói xong, quăng cờ đứng dậy tức giận nói:

- Thằng con nít Phúc Ánh, dám lộng hành giết chết hai tướng ta tuyển từ trong trường thí võ. Không bắt được Phúc Ánh trị tội thì còn gì oai võ vua trời.

Nói xong liền hạ lệnh thiết triều. Các tướng đến đông đủ, vua nói:

- Ta những tưởng đã tiêu diệt hết dòng họ Nguyễn Gia Định, ngờ đâu cháu Định Vương là Phúc Ánh lại còn sống sót, dấy binh chiếm lại ba thành Trường Đồn, Sài Côn, Trấn Biên. Nay ta định ngự giá thân chinh, đem đại binh vào Gia Định một phen. Các tướng chuẩn bị xuất chinh.

Nguyễn Huệ bước ra thưa:

- Tâu hoàng huynh, đánh Nguyễn Phúc Ánh thì cần gì đến hoàng huynh phải ngự giá thân chinh cho nhọc nhằn lòng thế. Em xin đem mười ngàn quân thuỷ bộ vào Gia Định bắt Nguyễn Phúc Ánh, đem về đây cho hoàng huynh trị tội. Việc đánh quân Nguyễn ở Nam Hà là việc dễ, nhưng việc giữ đất Gia Định, vỗ an bá tánh để lòng dân không nghĩ đến chúa Nguyễn mới là khó.

Vua Thái Đức nghĩ ngợi hồi lâu nói:

- Được! Vậy Nguyễn Huệ hãy vì ta vào Gia Định lần nữa. Nhưng Phúc Ánh là người xảo quyệt, cứu viện người nước Pháp Lang Sa về chống lại ta. Em chỉ đánh bằng thuỷ binh thì e rằng không bảo đảm toàn thắng. Vậy ta sai tướng đem một vạn quân bộ vào Bình Thuận, tiến đánh Trấn Biên, như thế mới nắm được phần thắng. Tướng nào có thể lãnh bộ binh Nam tiến.

Nguyễn Huệ nói:

- Em xin tiến cử hai người lãnh bộ binh Nam tiến.

Vua Thái Đức hỏi:

- Hai người ấy là ai?

Huệ đáp:

- Từ ngày Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân theo em vào đánh Tống Phước Hiệp ở Phú Yên, thì Sở và Lân trấn thủ Phú Yên đến nay. Ngô Văn Sở tính tình điềm đạm làm việc cẩn thận, dụng binh quy củ. Phan Văn Lân vũ dũng phi thường, bá quan đều mến đức sợ uy. Nếu dùng hai người này lãnh bộ binh Nam tiến thì không phải lo có điều gì sơ sảy.

Vua Thái Đức nghe lời liền sai người vào Phú Yên triệu hồi Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân. Huệ lại nói:

- Đất Gia Định vốn là nước của người Chân Lạp được thiên nhiên ưu đãi, không bao giờ xảy ra lụt lội hạn hán, đất đai bằng phẳng màu mỡ phì nhiêu. Chúa nhà Nguyễn mới đem dân vào khai hoang lập ấp, các quan lại dẫn dân, binh vào nơi đất khách xa xôi ngàn dặm, đều là người trung quân ái quốc tràn đầy nhiệt huyết cả. Vả lại trong thời gian lập ấp ở xứ người, thường bị tộc Chân Lập đánh phá, bởi vậy nên tướng sĩ xem nhau như phụ tử, quân với dân như cá với nước, đoàn kết một lòng chống lại người Chân Lạp để được sinh tồn. Chính vì lẽ ấy, nên đến nay người đất Gia Định được cơm no áo ấm, đều nhờ ở chúa nhà Nguyễn. Thế cho nên dòng họ Nguyễn còn, nhân dân Gia Định liền nổi dậy đi theo. Ấy chính là điều khó nhất của ta trong việc bình định đất Gia Định. Vua hỏi:

- Theo em, thì nên phải làm thế nào?

Huệ đáp:

- Nay có một người trí dũng song toàn, kính người già như cha mẹ, thương trẻ nít như con. Múa kích thì có thể giết được hổ dữ, xuất ngôn nho nhã khiến kẻ sĩ phải tuân. Sau khi dẹp được giặc Phúc Ánh, nếu người này làm tổng trấn Gia Định, thì lo gì không yên được cõi Nam Hà.

Vua hỏi:

- Người ấy là ai?

Huệ đáp:

- Người ấy chính là đô đốc Đặng Văn Long!

Vua Thái Đức vỗ trán nói:

- Đặng Văn Long là học trò của quân sư Trương Văn Hiến. Ngày trước, quân sư còn sống vẫn thầm khen Văn Long như thế. Ta vì lo nhiều việc mà quên mất Văn Long.

Rồi vua xuống lệnh:

- Các tướng hãy về điểm binh mã, chờ Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân về đến, sẽ xuất binh vào Nam.

Nói xong truyền bãi triều. Quan thái giám Vũ Tâm Can nói với vua Thái Đức:

- Đành rằng nên đánh giặc người, xin Bệ hạ cũng phải đề phòng các hoạ bên trong!

Vua Thái Đức trầm ngâm hỏi:

- Ngươi nói vậy là ý thế nào?

Tâm Can đáp:

- Hạ thần muốn nói về Long Nhương tướng quân đó. Xin Bệ hạ xét lại. Vợ chồng Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân là cháu vợ của Long Nhương. Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân lại chịu ơn nhà của Bùi Thị Xuân, cùng Long Nhương uống máu ăn thề tình như thủ túc. Nay Long Nhương lại xin Bệ hạ, cho hai người ấy vào Nam giữ binh quyền là có ý gì? Vũ Văn Dũng, Đặng Văn Long đều là học trò quân sự Trương Văn Hiến, cùng với Long Nhương là huynh đệ đồng môn. Nay Long Nhương lại xin cho Văn Long trấn thủ đất Gia Định là có ý gì? Các người này lại chỉ biết có Long Nhương mà không biết có Bệ hạ, nếu để họ lớn quyền như thế chẳng đáng ngại lắm ư?

Vua Thái Đức giật mình nói:

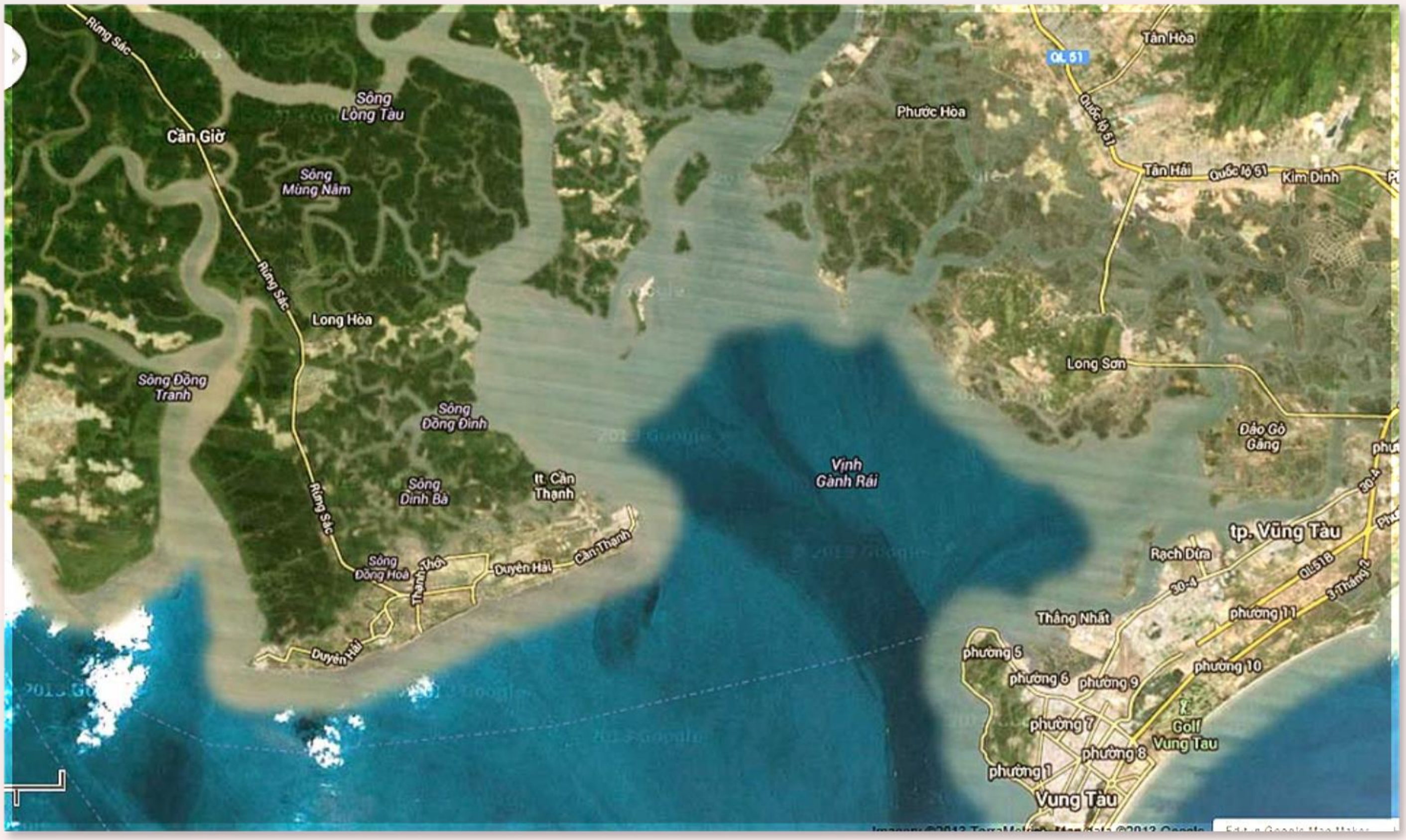
- Vậy ta phải ngự giá thân chinh, để hạn chế Huệ mới được. Đạo quân bộ phải cho Vũ Văn Nhậm chỉ huy.

Năm Nhâm Dần (1782) niên hiệu Thái Đức thứ tư, vua Thái Đức và Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ đem hai vạn quân, theo hai đường thuỷ bộ tiến vào Nam. Vua Thái Đức và Long Nhương cùng các tướng Đặng Văn Long, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết, Trương Văn Ba đi đường thuỷ vào cửa Cần Giờ. Khi đến ngoài khơi cửa Cần Giờ, thấy trên núi nhỏ trên đất liền khói bốc lên nghi ngút, vua Thái Đức hỏi:

- Trên hòn núi này, khói lên nghi ngút là cớ làm sao?

Nguyễn Huệ đáp:

- Ấy là Nguyễn Phúc Ánh lập đồn canh nhìn ra biển, hễ thấy quân ta tiến vào, quân đồn trú đốt lửa làm hiệu, để Phúc Ánh ở thành Sài Côn hay được, kịp thời ứng phó.



cửa Cần Giờ

Vua hơi lo lắng hỏi:

- Vậy là Phúc Ánh đã có chuẩn bị, ta phải tiến quân như thế nào?

Huệ cương quyết đáp:

- Hoàng huynh cứ cho quân tiến binh vào cửa Cần Giờ, rồi sẽ tuỳ cơ ứng biến.

Vua liền hạ lệnh:

- Đô đốc Nguyễn Văn Tuyết, đem hai mươi đại thuyền và hai ngàn quân đi trước mở đường.

Nguyễn Văn Tuyết lãnh lệnh đi ngay. Khi ấy Nguyễn Phúc Ánh ở thành Sài Côn nghe quân hốt hoảng vào báo:

- Thưa Thượng vương, quân ta trên núi Cấp ngoài cửa biển đốt lửa làm hiệu. Xin Thượng vương định liệu.

Phúc Ánh nạt:

- Hễ giặc đến thì ta đã có kế sách mà đánh, việc gì ngươi sợ hãi thế. Nếu còn như thế nữa, ta giết chết không tha.

Tên quân hoảng sợ lui ra. Phúc Ánh liền đem toàn quân được hơn vạn người, xuống thuyền theo sống Sài Côn ra cửa Cần Giờ cự địch. Khi chiếc thuyền ra đến một đoạn sông rộng lớn ngả rẽ chằng chịt, Phúc Ánh hỏi tả hữu:

- Sông này là sông gì?

Tả hữu đáp:

- Đoạn sông này có năm nhánh, nối liền với các sông Tiền Giang ở phía Nam và sông Đồng Nai ở phía Bắc, cộng với thượng lưu và hạ lưu của dòng sông chính, tạo thành ngã bảy nên gọi là Thất Kỳ Giang (nay là sông Ngã Bảy).



Phúc Ánh liền cho đóng thuỷ trại ở Thất Kỳ Giang và hạ lệnh:

- Nguyễn Nghi đem hai ngàn quân và hai mươi đại chiến thuyền, tiến ra cửa Cần Giờ, hễ gặp quân Tây Sơn đến thì đánh, chỉ được thua chứ không được thắng. Đợi cho giặc vào đến Thất Kỳ Giang rồi quay thuyền lại đánh.

Nguyễn Nghi hăm hở lãnh lệnh đi ngay. Phúc Ánh lại hạ lệnh:

- Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Hồ Văn Lân, Mạn Hòe, mọi người lãnh một ngàn năm trăm quân mai phục ở bốn ngả sông. Ta cùng đạo sĩ Ba Đa Lộc lãnh ba ngàn quân mai phục hai ngã năm thượng lưu, chờ giặc đến cùng nhất tề đổ ra đánh. Trận này nhất định phải bắt cho được anh em Nhạc - Huệ.

Các tướng hăng hái lãnh lệnh và đồng thanh khen:

- Thượng vương tuổi còn trẻ, mới nhìn qua địa hình đã biết bày ra thế trận. Không biết bát trận của Gia Cát ngày xưa là có thật hay chăng. Còn ngày nay anh em Nhạc, Huệ lọt vào thất trận của Thượng vương ắt là chết chẳng toàn thây!

Nói rồi chia nhau bố trận. Lúc ấy Nguyễn Nghi dẫn hai ngàn quân và hai mươi đại thuyền đi tiên phong, ra đến cửa Cần Giờ gặp đoàn thuyền tiên phong của Đô đốc Tây Sơn là Nguyễn Văn Tuyết. Nguyễn Nghi trông thấy đại bác Tây Sơn đặt trên thuyền bề thế uy nghi, nghĩ thầm:

- Quân Tây Sơn thuyền to súng lớn, nếu giáp chiến giả thua e rằng không thoát khỏi bọn này. Chi bằng ta từ xa bắn trước vài phát súng, chờ cho chúng bắn đại bác ra, rồi làm bộ hoảng sợ quay thuyền bỏ chạy, dụ chúng vào Thất Kỳ Giang, sống mái một trận cũng chẳng muộn gì!

Nghĩ rồi dàn thuyền, truyền quân khai hoả. Quân Nguyễn bắn được vài phát đại bác, tầm bắn chưa đến được thuyền Tây Sơn đã nghe đại bác Tây Sơn nổ ầm ầm, đạn bay trúng thuyền quân Nguyễn vỡ liền mấy chiếc. Nguyễn Nghi thất kinh hồn vía, quay thuyền bỏ chạy. Nguyễn Văn Tuyết không đuổi theo, lại lệnh quân neo thuyền chờ đại binh Tây Sơn. Đến nơi vua Thái Đức hỏi Nguyễn Văn Tuyết:

- Sao không tiến binh mà lại dừng quân nơi cửa biển?

Tuyết đáp:

- Tâu Bệ hạ, thần vừa đến đây gặp một đoàn hai mươi đại thuyền của giặc Nguyễn Gia Miêu. Quân ta mới bắn vài phát đạn chúng đã bỏ chạy. Thần e có mai phục nên không dám đuổi theo, mới đóng quân ở đây chờ thượng lệnh.



súng thần công quân Tây Sơn

Nguyễn Huệ khen:

- Văn Tuyết cẩn thận là đúng. Quân Nguyễn đốt lửa trên núi báo hiệu, tất chúng đã phòng bị. Đã phòng bị sao chưa đánh đã chạy, tất dụ ta vào trận mai phục.

Huệ giở bản đồ ra nói tiếp:

- Hoàng huynh hãy xem, nhất định là chúng mà phục ta ở sông Thất Kỳ Giang này.

Vua Thái Đức hỏi:

- Vậy theo em ta phải đánh thế nào?

Huệ chỉ vào bản đồ nói:

- Tại sông Thất Kỳ Giang, nhất định Ánh cho giấu thuỷ quân trong các ngả sông, chờ chiến thuyền ta lọt vào ổ phục kích rồi đổ ra đánh. Hoàng huynh cứ mạnh dạn tiến binh, chia quân làm sáu cánh, mỗi cánh đánh vào một ngả sông nơi quân Nguyễn mai phục. Chúng chia quân mai phục thì ta chia quân đánh, khiến chúa tôi Phúc Ánh tan tác chẳng nhìn thấy nhau.

Vua Thái Đức trao bảo kiếm cho Nguyễn Huệ nói:

- Em đã một lần đánh Gia Định nên tỏ tường địa thế sông ngòi. Ta giao cho em được trọn quyền điều binh khiển tướng. Em mau hạ lệnh tiến binh.

Huệ chậm rãi nói:

- Xin Hoàng huynh chớ vội. Bây giờ thuỷ triều đang rút, ta tiến quân mệt sức, chốc lát nữa nước cạn, sẽ có thuyền quân Nguyễn Gia Miêu đến khiêu chiến. Khi ấy nước thuỷ triều lên, ta theo sức nước đuổi theo giặc thì thuyền đi mau mà quân lại khỏe.

Vua Thái Đức nghe lời, đóng binh chờ quân Nguyễn.

Nguyễn Nghi đem quân ra khiêu chiến, bị tướng Tây Sơn là Đô đốc Tuyết bắn vỡ vài chiếc đại thuyền, liền quay đầu chạy một mạch về Thất Kỳ Giang.

Không thấy quân Tây Sơn đuổi theo, Nghị đến đại bản doanh gặp Phúc Ánh, tâu:

- Thưa Thượng vương, quân Tây Sơn thuyền to súng lớn. Đạn thuyền của thần bắn chưa đến được thuyền giặc, đã bị đại bác Tây Sơn bắn vỡ mất hai đại thuyền. Thần vội chạy về đây, không rõ vì lý gì giặc chẳng đuổi theo!

Khi ấy Mạn Hòe vì nóng lòng lập công, khoe tàu đồng súng lớn. Mạn Hòe theo Nguyễn Nghi vào gặp Phúc Ánh, thưa:

- Tôi xin đem hai chiếc tàu đồng ra cửa biển dụ giặc. Nếu chúng đuổi theo thì ta dụ vào Thất Kỳ Giang. Nếu chúng sợ thì tôi sẽ bắn vỡ thuyền chúng ở cửa Cần Giờ, cho khỏi nhọc sức Thượng vương.

Phúc Ánh y lời phong Mạn Hòe làm tiên phong, đem hai chiếc tàu đồng và hai mươi đại thuyền, cùng hai ngàn quân ra cửa Cần Giờ khiêu chiến. Mạn Hòe hùng hổ kéo quân đi ngay. Đến gần thuỷ trại Tây Sơn, vua Thái Đức trông thấy bảo:

- Quả đúng như Nguyễn Huệ tiên đoán, quân Nguyễn lại ra khiêu chiến, lần này chúng có hai chiếc tàu đồng lớn, có phải của người Pháp Lang Sa?

Nguyễn Huệ nói, giọng rền như sấm:

- Cái lũ người mắt xanh mũi lõ này, mượn tiếng truyền đạo, có ý đồ dòm ngó nước ta. Trận này phải đốt hai chiếc tàu đồng này, cho chúng biết quân Tây Sơn ta hùng mạnh thế nào!

Nói rồi sai Nguyễn Văn Tuyết làm tiên phong, phò mã Trương Văn Đa làm hậu quân Đô đốc, bảo vệ vua Thái Đức, còn mình đem toàn quân giáp chiến. Tiến vừa tầm đạn, quân Tây Sơn nhất tề khai hoả, đại bác nổ ầm ầm, đạn bay tới tấp trên thuyền quân Nguyễn. Mạn Hòe cầm đầu hai chiếc tàu đồng đi trước liền bắn trả. Nhưng quân Tây Sơn đông, lại tập trung hoả lực vào hai chiếc tàu đồng của Mạn Hòe, chẳng mấy chốc súng đại bác trên tàu đồng của Mạn Hòe, đều bị đạn quân Tây Sơn bắn hỏng cả. Mạn Hòe liền hạ lệnh lui binh. Quân Tây Sơn ồ ạt đuổi theo. Vừa đến Thất Kỳ Giang, Nguyễn Huệ ra lệnh:

- Đặng Văn Long đem hai mươi đại thuyền và một ngàn quân đánh vào nhánh sông thứ nhất. Nguyễn Văn Lộc đem hai mươi đại thuyền và một ngàn quân đánh vào nhánh sông thứ hai. Ngô Văn Sở đem hai mươi đại thuyền và một ngàn quân đánh vào nhánh sông thứ ba. Phan Văn Lân đem hai mươi đại thuyền và một ngàn quân đánh vào nhánh sông thứ tư, Trần Quang Diệu lãnh hai mươi đại thuyền và một ngàn quân đánh vào nhánh sông thứ năm.

Các tướng lãnh lệnh chia quân đi ngay. Nguyễn Huệ cùng Bùi Thị Xuân cầm trung quân, đốc chiến thúc quân tiến lên vây hai chiếc tàu đồng của Mạn Hòe vào giữa. Quân Pháp Lang Sa trên tàu thấy Tây Sơn giáp chiến, liền lấy súng nhỏ bắn. Quân Tây Sơn lấy khiên đồng đỡ đạn lầm lũi tiến lên. Đến gần tàu đồng Mạn Hòe, quân Tây Sơn tung hoả hổ đốt. Nhựa hoả hổ của Tây Sơn văng đâu dính đó, sức nóng vô cùng. Hoả hổ bắn tung tóe như mưa lên tàu Mạn Hòe, hai chiếc tàu đồng bốc cháy. Mạn Hòe cùng hai trăm quân người Pháp Lang Sa đều bị chết cháy. Các cánh quân mai phục của Nguyễn Gia Miêu đều bị Tây Sơn đánh tan tác, chiến thuyền đắm vỡ gần hết, quân chết vô số. Các tướng Nguyễn Phúc Ánh là Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Hồ Văn Lân, Nguyễn Nghi đều theo lạch nhỏ chạy trốn. Lúc ấy Nguyễn Phúc Ánh thấy thuyền Tây Sơn lọt vào Thất Kỳ Giang, trong bụng mừng lắm nói:

- Anh em Nhạc, Huệ quả nhiên trúng kế, chờ chúng vào hết trong trận sẽ nhất tề tiến đánh.

Nói vừa dứt câu lại thấy quân Tây Sơn chia thuyền làm sáu cánh, mỗi cánh tiến vào một ngả sông. Ánh giật mình nói với Bá Đa Lộc:

- Sao quân Tây Sơn lại bố trận như thế. Không lẽ quân cơ của ta đã lộ rồi chăng?

Bá Đa Lộc lại thất sắc kêu Ánh:

- Quân Tây Sơn vây hai chiếc tàu đồng của Mạn Hòe. Xin Thượng vương mau hạ lệnh tiến quân, giải vây cho Mạn Hòe.

Phúc Ánh liền hô quân xung trận. Thuyền quân Nguyễn vừa mới xông ra đã bị đạn đại bác Tây Sơn bắn chìm liền mấy chiếc. Quân Nguyễn thấy vậy hoảng sợ không dám tiến, Ánh ở phía sau tuốt gươm hét:

- Quân bay mau tiến lên, đứa nào sợ lui, ta chém chết không tha.

Ánh hết vừa dứt lời, nhìn vào giữa trận thấy hai chiếc tàu đồng của Mạn Hòe bốc cháy, quân sĩ cả kinh đều quay thuyền chạy cả. Ánh ngăn không nổi đành cùng Bá Đa Lộc tất tả chạy theo.

CHƯƠNG 27

Khuyên Đỗ Nhàn Trập, Võ Tánh một dạ trung quân

Trốn Bùi Thị Xuân, Nguyễn Vương hai lần thoát hiểm

Nguyễn Phúc Ánh đánh cùng quân Tây Sơn ở Thất Kỳ Giang bị thua trận, bèn cùng Bá Đa Lộc quay thuyền bỏ chạy.

Nữ Đô đốc Tây Sơn Bùi Thị Xuân trông thấy, nói với Nguyễn Huệ:

- Chiếc thuyền rồng kia chắc của Nguyễn Phúc Ánh, tôi xin đuổi bắt giết nó .

Nói xong, Xuân qua một chiếc thuyền, dẫn đầu nữ binh đuổi theo Phúc Ánh. Phúc Ánh trông thấy hồn phi phách tán, nghĩ thầm: Con tiện tỳ này võ nghệ siêu quần, sức khỏe vô song. Nếu phen này nó bắt được ta, thì dù lậy mòn đầu gối, nó cũng chẳng tha.

Nghĩ xong hối quân chèo gấp. Thị Xuân đuổi theo, Ánh liệu bề ở trên thuyền không chạy khỏi, bảo quân ghé thuyền vào bờ, lên đất liền trốn. Bùi Thị Xuân cũng lên bờ đuổi theo. Bá Đa Lộc dẫn Ánh chạy vào một xóm đạo, đến nhà thờ lớn, Lộc bảo máy đạo sĩ:

- Mau tìm chỗ cho vua nấp, kẻo giặc đuổi tới nơi. Nói vừa xong người canh cổng vào bảo rằng:

- Có đạo binh toàn là con gái, gươm giáo lăm lăm, đang lùng sục khắp nơi.

Đạo sĩ giữ nhà thờ nói:

- Xin vua và giám mục mau ra trốn nơi hậu viện.

Ánh và Lộc liền chạy ra hậu viện. Vừa vào trong đã nghe tiếng Bùi Thị Xuân quát ở ngoài rằng:

- Các ngươi hãy lục soát khắp nơi, bắt kỳ được Phúc Ánh cho ta.

Ánh chẳng còn hồn vía nào, nhận thấy mấy người đàn bà đang hộ sanh cho một phụ nữ đang trở dạ, liền cùng Bá Đa Lộc chui xuống gầm giường trốn. Bùi Thị Xuân mở cửa bước vào thì vừa lúc đứa trẻ chào đời khóc oa oa. Thị Xuân thấy vậy liền vội vã lẩn ra ngoài. Bùi Thị Cúc hỏi:

- Vì sao chị vừa vào đã vội ra ngay?

Xuân đáp:

- Trong ấy có người phụ nữ vừa sanh con. Ta làm người đẻ sợ hãi, lên máu sản hậu mà chết nên phải ra ngày.

Cúc lại hỏi:

- Thế ngộ nhỡ Phúc Ánh chui xuống gầm giường trốn thì sao?

Xuân cau mày đáp:

- Nguyễn Phúc Ánh đâu đến nỗi hèn như thế được! Vả lại nếu ta vào lục soát, người mẹ mới sanh con kia sẽ sợ hãi lên máu mà chết. Lòng ta sao nỡ! Thôi! Mau đi tìm hướng khác.

Tìm đến tối, vẫn không thấy tăm hơi Phúc Ánh đâu, Bùi Thị Xuân đành quay về báo cùng Nguyễn Huệ:

- Thưa tướng quân, Phúc Ánh chạy thoát chính là lỗi do tôi. Huệ cười bảo:

- Việc gì cô Xuân phải tạ lỗi. Đất Gia Định sông ngòi chằng chịt, rừng rậm um tùm, hắn đã chạy trốn thì dễ gì kiếm cho ra. Vả lại số của Ánh chưa tàn. Nay Phúc Ánh trốn thoát chạy vào thành Sài Côn, vợ chồng Diệu Xuân hãy đem hai ngàn quân chia nhau chặn ở hai cửa Cung Hậu và Hàm Luông do sông Tiền Giang đổ ra. Đợi Vũ Văn Nhậm đem bộ binh tiến đánh Trấn Biên, Ánh tất bỏ Sài Côn chạy về Trường Đồn. Ta đã sai Nguyễn Văn Lộc tiến đánh Trường Đồn, Nguyễn Văn Tuyết đánh Long Hồ. Phúc Ánh chỉ còn một con đường là lợi dụng vùng sông ngòi chằng chịt, theo sông Tiền Giang trốn ra hải đảo mà thôi. Lần này có thể vợ chồng Diệu Xuân lại lập công to như lần trước, bắt hai chúa Thái Thượng vương và Tấn Chính vương của nhà Nguyễn vậy. Hai người nên cố gắng tiêu diệt được Phúc Ánh, xem như ta đã bình được đất Gia Định vậy.

Bùi Thị Xuân ân hận nói:

- Nguyễn Phúc Ánh thoát được là do lỗi ở Xuân này. Xin tướng quân trị tội. Huệ cười hỏi:

- Ta chưa từng nghe nói, có điều quân lệnh nào bảo rằng không bắt được tướng giặc là có tội. Cô Xuân đừng nên bứt rứt như thế.

Bùi Thị Xuân không dám kể rằng, chính mình đã tha mạng cho Phúc Ánh năm xưa, lúc bắt hai chúa Nguyễn, bèn cáo từ Nguyễn Huệ rồi cùng chồng là Trần Quang Diệu lãnh lệnh ra đi.

Nhắc lại Nguyễn Phúc Ánh, thấy Bùi Thị Xuân dẫn nữ binh đi rồi, liền cùng Bá Đa Lộc chui ra khỏi gầm giường. Ánh bồng đứa bé mới sinh trên tay và nói:

- Ngươi chính là người trời sai xuống cứu vua. Ta phong cho ngươi làm hộ giá đại tướng quân. Ngày sau phục quốc, nhất định tìm ban thưởng.

Đoạn Phúc Ánh chia tay Bá Đa Lộc, rồi tìm đường về thành Sài Côn.

Đến nơi thấy Lê Văn Quân cũng kéo quân về tới. Ánh giật mình hỏi Quân:

- Khanh đang thủ thành Trấn Biên, sao lại kéo quân về đây?

Văn Quân quỳ tạ lỗi:

- Giặc Tây Sơn do Vũ Văn Nhậm chỉ huy, từ Bình Thuận kéo vào đánh rất dũng mãnh. Binh ta không địch nổi, thần đành phải chạy về đây hợp quân cùng Thượng vương, cố thủ đất Sài Côn.

Ánh bảo:

- Binh ta đã bị quân Tây Sơn đánh tan ở Thất Kỳ Giang. Mạn Hòe tử trận, các tướng Nguyễn Nghi, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Hồ Văn Lân đều thất lạc cả. Nay nếu giặc ba bề đánh tới thì làm gì cố thủ nổi Sài Côn. Bây giờ chỉ còn có một đường là bỏ thành chạy vào Trường Đồn với Mạc Thiên Tứ, mới mong bảo toàn tính mạng.

Vừa dứt lời nghe quân hớt hải vào báo:

- Thưa Thượng vương, Vũ Văn Nhậm đem quân đánh đến cửa Bắc thành.

Phúc Ánh cả kinh liền sai Lê Văn Quân đem một ngàn quân đoạn hậu, còn mình đích thân dìu mẹ và em lên xe tứ mã, mở cửa thành Nam chạy.

Nhắc lại từ khi Đỗ Thành Nhân bị Phúc Ánh giết chết, thuộc hạ của Đỗ Thành Nhân là Đỗ Nhàn Trập và Võ Tánh, dẫn ba ngàn quân Đông Sơn bỏ Trường Đồn về tránh ở căn cứ rừng Tam Phụ.

Ngày ấy quân thám mã về báo cùng Đỗ Nhàn Trập:

- Thưa tướng quân, vua Tây Sơn là Nguyễn Nhạc đem quân thuỷ bộ vào đánh Gia Định. Thượng vương Phúc Ánh bị thua to ở Thất Kỳ Giang. Bộ quân Tây Sơn do phò mã Vũ Văn Nhậm đã đánh chiếm thành Trấn Biên. Hiện Thượng vương và tướng quân Lê Văn Quân đã lui về cố thủ Sài Côn.

Đỗ Nhàn Trập nghe xong liền quay sang Võ Tánh nói:

- Từ ngày anh ông là Võ Nhân và chú tôi bị Phúc Ánh bắt giết chết, tôi và ông phải về ẩn náu nơi này, lúc nào tôi cũng nuôi chí báo thù. Nay quân Tây Sơn sắp sửa đánh chiếm thành Sài Côn, Phúc Ánh không thể nào địch nổi, sớm muộn gì thành Sài Côn cũng mất về tay quân Tây Sơn. Tôi với ông đều là bậc hào kiệt, vậy ta nên theo về với Tây Sơn, đánh Phúc Ánh báo thù. Chẳng hay ý ông thế nào?

Võ Tánh lắc đầu nói:

- Nếu ta đầu Tây Sơn đánh Thượng vương, thì không phải là báo thù mà sẽ phụ lòng chủ tướng nơi suối vàng vậy.

Nhàn Trập hỏi:

- Phúc Ánh giết chủ tướng. Nay ta đánh Phúc Ánh để báo thù, sao lại bảo là phụ lòng chủ tướng.

Tánh không đáp, hỏi lại Nhàn Trập:

- Xin hỏi ông, vì sao chủ tướng ứng nghĩa cần vương giúp chúa Định Vương, lại lấy tên quân ta là Đông Sơn.

Trập đáp:

- Chú tôi lúc ấy lấy tên Đông Sơn là tỏ ý đối nghịch với Tây Sơn.

Tánh hỏi:

- Vậy nay ta đầu hàng Tây Sơn thì chẳng phải là phụ lòng chủ tướng sao?

Trập đáp:

- Người xưa có nói: Chim khôn chọn cây mà đỗ, tôi hiền chọn chúa mà thờ. Nay Phúc Ánh tâm địa nhỏ nhen, mượn tay người rồi lại giết người, mới đặng chim đã vội vàng bẻ ná. Vả lại Phúc Ánh muốn tranh lấy ngôi vàng nhà chúa mà không màng đến điều hại của quốc dân, nên mới mượn binh của nước Pháp Lang Sa, đổi lại cho Bá Đa Lộc được tuyên truyền tà đạo, người như thế đâu phải là minh quân.

Vả chăng Phúc Ánh vốn có lòng muốn giết hai ta, tiệt trừ hậu hoạ nên mới sai Mạc Thiên Tứ từ Hà Tiên đánh ra, Lê Văn Quân và Hồ Văn Lân từ Sài Côn đánh vào, lúc hai ta còn trấn thủ ở Trường Đồn. Nay nếu ông ra phò Phúc Ánh, có dám chắc rằng bảo toàn tính mạng được chăng? Tôi có nghe vua Thái Đức Tây Sơn là người nhân nghĩa, ban quân pháp không được giết hàng quân, đi đến đâu đều cứu giúp dân nghèo. Đến như năm xưa chúa Định Vương bỏ Quảng Nam vượt biển vào Gia Định, vua Tây Sơn bắt được Tính Điệp hầu Nguyễn Đăng Trường, cảm mến lòng trung hiếu của Tính Điệp hầu, vua Tây Sơn lại cấp ghe thuyền cho Tính Điệp hầu vào Gia Định theo chúa. Người như thế không phải là đại nhân đại đức hay sao? Nay nếu ta cứ câu nệ hai chữ trung quân, không đầu quân Tây Sơn, thì đối với Phúc Ánh cũng mang tiếng là phản chúa. Chẳng lẽ ông lại để cho mấy ngàn quân Đông Sơn ở mãi trong rừng Tam Phụ này sao?

Võ Tánh bác lời của Đỗ Nhàn Trập:

- Thượng vương giết chủ tướng là do chủ tướng cậy công xem thường tiểu chúa, làm anh tôi phải bị chết oan, thì sao lại đổ lỗi cho Thượng vương được. Ấy là một lẽ! Thượng vương mượn binh Pháp Lang Sa mong khôi phục cơ đồ ấy là điều đúng. Đạo do Bá Đa Lộc tuyên truyền cũng dậy người làm điều thiện thì sao lại bảo là tà đạo? Ấy là hai lẽ. Thượng vương muốn giết chết hai ta để trừ hậu hoạ vì hai ta là thuộc hạ của chủ tướng, ở trong cương vị này ai cũng phải làm như thế mà thôi. Phận làm tôi không được đem lòng oán chúa. Ấy là ba lẽ! Vả lại tôi không ở trong thành Trường Đồn để Thượng vương bắt làm tội cho trọn câu: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung" mà về ẩn thân nơi rừng Tam Phụ vì nghĩ rằng thân này còn có ngày giúp chúa đánh Tây Sơn. Tôi cũng như Tính Điệp hầu Nguyễn Đăng Trường chỉ biết câu: "Tôi trung không thờ hai chúa" mà thôi. Lẽ đâu lại đi hàng thằng buôn trâu Nguyễn Nhạc, vả lại quân Tây Sơn mượn tiếng tôn phò giả nhân giả nghĩa nên mới thả cho Tính Điệp hầu để lấy lòng hiền sĩ. Nếu không thế, tại sao lúc bắt Tính Điệp hầu lần thứ hai lại không cảm lòng trung hiếu tha cho mà bắt giết đi. Xin ông chớ có lầm anh em thằng buôn trâu là người nhân nghĩa.

Đỗ Nhàn Trập nghĩ thầm rằng: Võ Tánh đã quyết như thế ta có nói thế nào cũng không lay chuyển được, chi bằng ta làm hoà rồi thừa cơ trốn đi là hơn. Nghĩ xong làm như giật mình tỉnh ngộ, Tráp nói:

- Nếu không nhờ ông phân giải, tôi đã theo quân Tây Sơn. Nhưng Thượng vương cứ muốn giết hai ta thì làm sao ra giúp chúa cho được?

Tánh bàn rằng:

- Hiện giờ ta chưa thể chứng minh lòng trung được. Nay tôi và ông kéo quân đến thành Sài Côn giúp chúa chống Tây Sơn. Lẽ nào chúa chẳng tin ta?

Trập vội can:

- Nếu làm như thế, tôi e rằng quân ta chưa đến nơi thì Thượng vương đã bỏ thành mà trốn.

Tánh ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao ông lại nói thế?

Trập vờ lo lắng nói:

- Nay Sài thành mặt Bắc thì bộ binh Vũ Văn Nhậm đang uy hiếp, mặt Đông thì thuỷ binh Nhạc, Huệ tấn công. Nếu quân do thám về báo với chúa rằng có Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập đem quân Đông Sơn tiến đánh mặt Nam thì Chúa thượng lại ngồi yên trong thành được sao? Ông làm thế thành ra hại chúa vậy!

Tánh gật đầu hỏi:

- Theo ông phải làm sao?

Trập hiến kế:

- Nay chỉ còn cách là chờ chúa thất thủ Sài Côn, ắt phải chạy vào Trường Đồn cùng Mạc Thiên Tứ, vào Trường Đồn tất phải chạy ngang qua rừng Tam Phụ. Khi ấy ta kéo quân ra đánh Tây Sơn đang đuổi theo để cứu chúa. Chỉ có như vậy, mới chứng tỏ được lòng trung của mình cho chúa biết mà thôi.

Tánh thở dài nói:

- Biết chúa lâm nguy mà không ra giúp được, phải chờ cho chúa bại binh. Nhưng không còn cách nào khác đành phải vậy thôi!

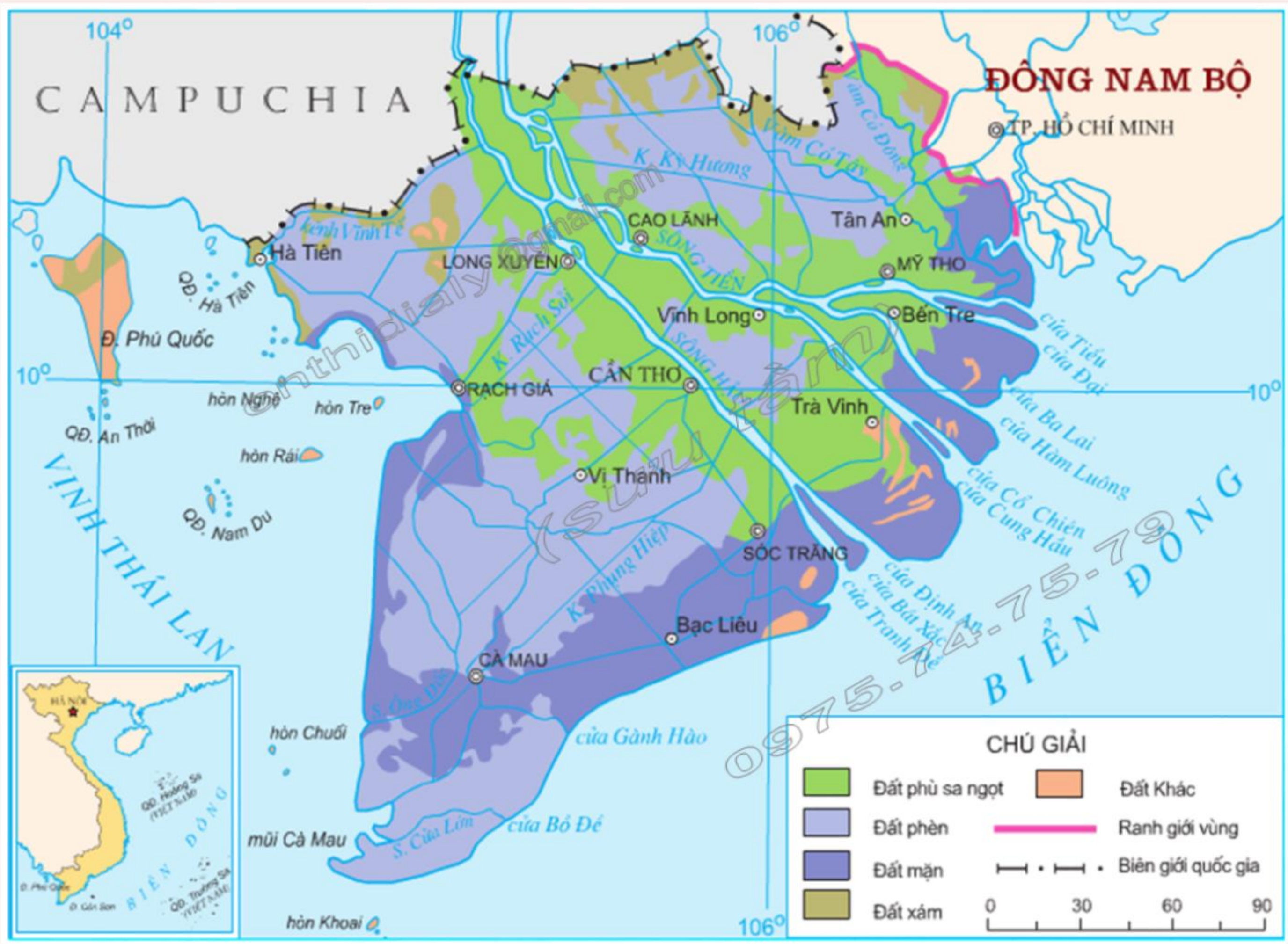
Trập bảo:

- Tôi đem một ngàn quân bản bộ làm tiên phong, ra ngoài rừng đến ven đường mai phục. Ông chỉnh đốn hàng ngũ, vận chuyển binh lương cùng toàn binh đến sau.

Nói rồi Trập từ biệt Võ Tánh đi ngay.

Nói về Nguyễn Phúc Ánh bỏ thành Sài Côn, chạy đến gần khu rừng Tam Phụ, thấy vài tên quân mình từ hướng Nam chạy đến bảo:

- Thưa Thượng vương, tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Lộc, đem quân theo đường bé vào cửa Hàm Luông chiếm lấy Trường Đồn. Nguyễn Văn Tuyết theo sông Tiền Giang đánh chiếm Long Hồ. Tổng trấn Mạc Thiên Tứ đã bỏ Trường Đồn chạy về cố thủ Hà Tiên.



Phúc Ánh thất kinh than:

- Nay hai đầu địch quân đánh tới biết phải chạy về đâu?

Vừa than dứt lời bỗng thấy một đạo binh trong rừng xông ra. Viên tướng cầm đầu đạo binh ấy hét lớn:

- Nguyễn Phúc Ánh chạy đâu cho thoát. Hôm nay ta quyết giết ngươi để trả thù cho chú ta là Đỗ Thành Nhân.

Nguyễn Phúc Ánh tâm thần bấn loạn nói:

- Quân Đông Sơn lại kéo đến, Lê Văn Quân mau chặn Đỗ Nhàn Trập lại cho ta.

Quân vội vàng nói:

- Chúa thượng mau phò quốc mẫu chạy vào con đường nhỏ ở hướng Đông lánh nạn. Thân xin ở lại liều mình chết cùng Đỗ Nhàn Trập.

Văn Quân nói xong hô quân cự chiến với Đỗ Nhàn Trập. Binh Nguyễn bị Tây Sơn đuổi chạy tướng sĩ người ngựa mệt mỏi đều quẳng giao bỏ trốn. Lê Văn Quân cùng vài mươi tuỳ tùng quất ngựa chạy theo Phúc Ánh. Đỗ Nhàn Trập quyết chí báo thù thúc ngựa đuổi theo. Văn Quân chạy một hồi thấy xa giá quốc mẫu và Phúc Ánh phía trước mà sau lưng Đỗ Nhàn Trập vẫn rượt theo. Trong cơn nguy khốn bỗng nghe một tiếng hét vang:

- Quân giặc kia không được hại chúa!

Người vừa hét mặt đen như than, thân hình cao lớn, tay cầm đại đao từ đâu xông đến chặn Nhàn Trập chém. Nhàn Trập giơ thương lên đỡ nghe rủn cả tay, hoảng kinh quát ngựa bỏ chạy. Nhờ vậy Nguyễn Phúc Ánh và Lê Văn Quân mới thoát nạn. Phần Đỗ Nhàn Trập dẫn quân về thành Sài Côn đầu hàng quân Tây Sơn.

Nói về viên tướng mặt đen, sau khi đuổi Đỗ Nhàn Trập đi rồi bèn quay ngựa lại ra mắt Phúc Ánh. Ánh hỏi:

- Tráng sĩ tên họ là gì, quê quân ở đâu? Sao biết ta lâm nạn nơi này mà cứu? Tướng ấy đáp:

- Thần dân tên Trương Tấn Bửu, quân làng Hiệp Hưng, Tổng Tân An, Châu Định Viễn ở gần đây. Nay quân Tây Sơn bủa vây mọi phía, xin mời chúa hãy lẩn về nhà thần dân nghỉ tạm qua đêm rồi sẽ liệu sau!

Phúc Ánh và Lê Văn Quân liền đưa quốc mẫu về nhà Trương Tấn Bửu. Mẹ con Phúc Ánh và Lê Văn Quân mỏi mệt quá đánh nằm trên giường rơm, dưới ánh đèn dầu leo lét, trong túp lều tranh lụp xụp ngủ vùi. Sáng sớm hôm sau nghe Trương Tấn Bửu gọi:

- Đỗ Nhàn Trập về hàng quân Tây Sơn, hiện đang dẫn giặc đi lùng sục khắp nơi. Xin Chúa thượng mau đi tránh.

Phúc Ánh mệt mỏi lo lắng hỏi:

- Nay quân ta tan tác, chỉ còn vài người tuỳ tùng. Giặc đuổi đến biết tránh đi đâu?

Bửu trấn an:

- Xin Chúa thượng chớ lo. Thần ở vùng này rất rành địa thế, xin đưa chúa qua ở cồn vắng bên kia sông, thì không lo giặc tìm ra tông tích.

Nói xong Bửu dùng thuyền nhỏ đưa mẹ con Phúc Ánh qua cù lao giữa sông mà tránh. Đến nơi quốc mẫu lại kêu đói. Ánh bảo Tấn Bửu:

- Phiền ngươi đi tìm thức ăn cho mẹ con ta lót dạ. Tấn Bửu đi một hồi quay lại nói:

- Thần định về nhà lấy cơm dâng quốc mẫu và Chúa thượng, nhưng ngặt nỗi quân Tây Sơn đang lùng sục trong làng nên không tiện quay về. Xin chúa cùng quốc mẫu dùng tạm quả này cho đỡ đói.

Nói xong Bửu dâng quả rừng cho Phúc Ánh. Ánh cắn thử một miếng thấy vị vừa chua vừa chát liền hỏi Trương Tấn Bửu:

- Quả này tên gọi là gì?

Bửu thưa:

- Cây này thường mọc bên bờ sông, tên gọi cây bần. Ánh tò mò hỏi:

- Vì sao gọi là cây bần?

Bửu đáp:

- Vì quả này thương những người nghèo khó, thiếu cơm mới ăn qua bữa, nên có tên là cây bần.

Ánh bèn bảo:

- Họ nhà ta làm chúa cả thiên hạ, nay phải ăn trái bần lót dạ. Từ nay cấm không gọi là trái bần nữa.

Bửu hỏi ngay:

- Thưa chúa vậy phải gọi là trái gì?

Ánh ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Từ nay phải gọi là cây Thuỷ Liễu!

Ánh nói xong liền dâng trái Thuỷ Liễu cho mẹ dùng. Hôm sau Trương Tấn Bửu lại đem về một chiếc thuyền lớn nói với Phúc Ánh:

- Nay giặc Tây Sơn đi lùng sục khắp nơi, sớm muộn gì cũng đến nơi này. Vậy mời Chúa thượng mau lên thuyền, chạy ra ngoài hải đảo lánh nạn mới yên.

Phúc Ánh nói:

- Năm xưa hai chúa cũng vì chạy ra hải đảo lánh nạn nên mới bị nữ tướng của giặc là Bùi Thị Xuân bắt ở cửa Hàm Luông. Nay nếu ta chạy theo đường đó làm gì mà không bị đón bắt như hai lần trước?

Bửu đáp:

- Xin Chúa thượng chớ lo, kênh rạch vùng này thần dân rất rành. Thần dân sẽ cho thuyền theo rạch nhỏ đi ra ngoài biển. Giặc Tây Sơn không thể nào biết được.

Phúc Ánh và Lê Văn Quân nghe lời đưa quốc mẫu và công chúa Ngọc Du lên thuyền, theo Trương Tấn Bửu đi. Bửu cho ghe luồn lách trong rạch nhỏ, quả nhiên không gặp quân Tây Sơn. Nhưng vừa ra cửa biển, bỗng gặp nữ tướng Tây Sơn Bùi Thị Xuân đem vài chiến thuyền đi tuần tiễu trông thấy. Bùi Thị Xuân gọi lớn:

- Chiếc thuyền kia mau dừng lại cho quân ta tra xét.

Trương Tấn Bửu không đáp, giong buồm cho thuyền chạy ra khơi.

Thị Xuân nói:

- Long Nhương tướng quân đoán không lầm. Quả nhiên là thuyền Phúc Ánh chạy trốn. Mau đuổi theo!

Phúc Ánh trông thấy Bùi Thị Xuân đuổi theo liền giương cung lắp tên bắn một phát. Thị Xuân lẹ mắt chụp được mũi tên ấy, rồi lấy cung bắn trả. Tên bay xé gió trúng dây buồm dứt lìa. Thuyền Phúc Ánh đứt dây buồm không chạy được. Ánh cả kinh than:

- Lần nào ta chạy trốn cũng bị con tiện tỳ này rượt đuổi. Số của ta phải chết dưới tay đàn bà sao?

Than vừa dứt lời bỗng trời mây vần vũ, rồi mưa to gió lớn nổi lên. Bùi Thị Xuân liền hối quân chạy thẳng vào bờ nấp bão, lạ lùng thay, chiếc thuyền nhỏ của Phúc Ánh trong giông bão giữa biển khơi, lại chẳng hề hấn gì. Bão tan chẳng thấy thuyền quân Tây Sơn đâu nữa. Nhờ vậy Nguyễn Phúc Ánh và Lê Văn Quân, Trương Tấn Bửu thoát được, chạy ra đảo Phú Quốc ẩn náu.

Nữ tướng Tây Sơn Bùi Thị Xuân sau cơn bão không thấy thuyền Phúc Ánh, bèn thu quân về thành Sài Côn ra mắt vua Thái Đức, tâu:

- Thần dẫn quân đi tuần ngoài cửa biển Hàm Luông, gặp thuyền Phúc Ánh chạy trốn thần đuổi theo gần kịp, bỗng một cơn bão nổi lên, thần đành cho thuyền vào bờ núp bão. Khi bão tan không thấy Phúc Ánh, đành kéo quân về ra mắt Bệ hạ.

Vua Thái Đức nói:

- Ở giữa biển lại gặp bão tố, thuyền Phúc Ánh làm gì không bị đắm. Phen này ắt là đã diệt xong dòng họ chúa Nguyễn. Phúc Ánh chết các tướng sĩ quân Nguyễn chạy trốn, ắt như rắn mất đầu ta còn lo gì nữa.

Đoạn vua bảo các tướng:

- Chuẩn bị quân trang, định ngày xa giá hồi kinh!

Nguyễn Huệ hỏi vua:

- Vậy hoàng huynh để Đặng Văn Long trấn thủ Gia Định chứ?

Vua Thái Đức suy nghĩ giây lâu rồi đáp:

- Đỗ Nhàn Trập vừa mới hàng ta. Trập là người Gia Định, ắt hiểu rõ nhân văn địa lý vùng này, ta cho Trập trấn thủ Gia Định là hợp lý. Vả lại, Trập vừa mới hàng ta, ta trọng dụng Trập lại càng tỏ rõ đức độ của ta. Thế chẳng phải là nhất cử lưỡng tiện hay sao?

Vua Thái Đức nói xong liền để hàng tướng là Đỗ Nhàn Trập trấn thủ đất Gia Định. Nguyễn Huệ không dám cãi, đành theo Nguyễn Nhạc đem đại binh về Quy Nhơn!

Nói về chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh, nhờ cơn bão thoát khỏi tay nữ tướng Tây Sơn Bùi Thị Xuân chạy ra đảo Phủ Quốc. Hay tin vua Thái Đức và Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ rút đại binh về, Lê Văn Quân bàn:

- Nay anh em Nhạc, Huệ đã rút đại binh về Quy Nhơn, để hàng tướng là Đỗ Nhàn Trập trấn thủ Gia Định. Ta nên thừa cơ hội này hưng binh, khôi phục đất Gia Định.

Ánh buồn rầu hỏi:

- Nay ta ở đây chỉ có ngươi và Trương Tấn Bửu cùng mấy tên quân. Còn các tướng Nguyễn Nghi, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Hồ Văn Lân không biết đang lẩn trốn nơi nào thì làm sao hội quân, khôi phục đất Gia Định?

Quân hiến kế:

- Nay Chúa thượng nên viết chiếu, mời mọi người đem quân vào Gia Định. Các tướng của ta hiện đang lẩn trốn, nghe có mệnh của chúa hội quân về theo thì có thể chiếm lại Gia Định.

Ánh hỏi ngay:

- Người ấy là ai?

Quân đáp:

- Người này tên là Chu Văn Tiếp, quê ở huyện Phù Lý, phủ Quy Nhơn. Lúc Nguyễn Nhạc làm loạn ở Tây Sơn, Tiếp mộ quân ở núi Bô Chính Sơn kéo vào cứu quan trấn thủ Quy Nhơn là Nguyễn Khắc Tuyên, chẳng may thua trận, anh của Tiếp là Châu Đoan Chữ tử trận. Tiếp bèn đem quân về đóng ở núi Trà Lang phủ Phú Yên. Sau Nguyễn Huệ lại đem quân vào Phú Yên đánh lão tướng Tống Phước Hiệp. Tiếp lại cứu được con Tống lão tướng quân là Tống Viết Phước. Trận ấy chẳng may em Tiếp là Châu Đoan Hãn lại bị tướng Tây Sơn là Phan Văn Lân giết chết. Chu Văn Tiếp có thù sâu với giặc Tây Sơn. Hiện Chu Văn Tiếp còn hơn ngàn quân ở núi Trà Lang giữa lòng đất địch, mà vẫn giữ vững núi ấy, thật đáng là danh tướng. Nay Chúa thượng nên viết mật chiếu triệu Chu Văn Tiếp vào Gia Định, mới mong khôi phục cơ đồ.

Phúc Ánh liền viết mật thư, sai người tâm phúc ra Phú Yên đến núi Trà Lang trao cho Chu Văn Tiếp.

CHƯƠNG 28

Chu Văn Tiếp trương cờ "Lương Sơn tá quốc"

Ngô Tùng Châu tiến cử "Gia Định tam hùng"

Chu Văn Tiếp ở trong núi Trà Lang, nghe quân vào báo:

- Tướng quân Tống Viết Phước đi dò đường đã về đến, xin vào ra mắt tướng quân.

Tiếp cho vào, Tống Viết Phước nói:

- Tôi vâng lệnh tướng quân đi dò đường, nay việc đã xong nên về bẩm báo.

Tiếp nói:

- Ta muốn đem quân vào Gia Định, hợp sức với chúa chống giặc Tây Sơn. Ngặt nỗi thuyền bè không có, không thể đi đường biển được, mới nhờ tướng quân đi dò đường vào Gia Định. Nay việc ấy thế nào?

Phước đáp:

- Lúc theo cha tôi là Tống Phước Hiệp đem quân từ Gia Định ra đánh Tây Sơn chiếm lại Bình Thuận, Diên Khánh, Phú yên, tôi nhận thấy từ thành Trấn Biên đến Quy Nhơn chỉ có một con đường đại lộ dọc theo miền duyên hải mà thôi. Con ở hướng Tây toàn là núi non rừng rậm. Nay ta bí mật mở một con đường theo sườn núi phía Tây, đi là vào được Trấn Biên như đường đại lộ vậy. Tiếp do dự hỏi:

- Nhưng việc mở đường e rằng khó quá!

Phước vung tay nói:

- Tôi vì nóng lòng báo thù nhà nợ nước, xin đem quân đi trước mở đường. Nếu không, ta đành ở mãi trong núi Trà Lang này sao?

Phước vừa dứt lời có quân vào báo:

- Chúng tôi bắt được một người xưng là tâm phúc của Nguyễn Phúc Ánh, xin được vào gặp tướng quân.

Tiếp liền cho vào. Tên quân đến quỳ thưa:

- Chúa thượng thua binh ở Gia Định phải chạy ra đảo Phú Quốc lánh nạn. Người sai tôi trình mật thư cho tướng quân Chu Văn Tiếp.

Tiếp nhận thư, xem xong mừng rỡ nói:

- Nay chúa viết mật chiếu, phong ta làm Bình Tây đại Nguyên soái, bảo đem quân vào Gia Định, đánh Đỗ Nhàn Trập chiếm lại Sài Côn. Phen này Chu Văn Tiếp ta đã lập được đại công rồi vậy, chẳng uổng công ta nằm chờ thời cơ trong núi Trà Lang suốt mấy năm nay. Chẳng uổng công Tống tướng quân đi dò đường vào Gia Định.

Nói xong liền sai Tống Viết Phước đem năm trăm quân đi trước mở đường, còn Tiếp cùng em là Chu Đoan Chân và bộ tướng là Phạm Văn Sở đem toàn quân cùng băng rừng vào Gia Định.

Chu Văn Tiếp nóng lòng chiếm Sài Côn, nhận chức Bình Tây đại Nguyên soái, Tống Viết Phước mang nặng thù nhà ai nấy đều hết lòng thúc quân mở đường. Tiếp chia quân làm năm đội, đội nào mệt đi sau nghỉ ngơi, đội khoẻ lại lên trước chặt cây xẻ núi. Cứ như vậy luân phiên nhau suốt mấy tháng trời, mới vào được đến khu rừng phía Tây thành Sài Côn.

Chu Văn Tiếp hội các tướng bàn việc đánh chiếm Sài Côn.

Phạm Văn Sở hiến kế:

- Vừa rồi Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ đem thuỷ binh vào đánh quân chúa ở sông Thất Kỳ Giang, các tướng đều tan tác mỗi người một ngã, chúa và Lê Văn Quân phải chạy ra đảo Phú Quốc lánh nạn. Theo tôi các tướng Hồ Văn Lân, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Nguyễn Nghi hiện đang lẩn trốn ở phía Đông Nam thành Sài Côn. Nay ta sai người lên các nơi ấy bảo các tướng hội quân nơi đây, uy hiếp Thị Nghè. Đỗ Nhàn Trập ắt phải đem quân trong thành ra đồn Thị Nghè ở mặt Đông chống giữ, không đề phòng phía Tây thành. Khi ấy ta bất ngờ từ hướng Tây đánh tới, chắc là chiếm được thành.

Chu Văn Tiếp khen:

- Phạm Văn Sở thật cao kiến. Nhưng việc liên lạc với các tướng phải cậy ai bây giờ?

Tống Viết Phước bước ra nói:

- Tôi mang ơn tướng quân cứu mạng, nay xin lãnh trọng trách này. Năm xưa cha tôi là Tống Phước Hiệp, anh tôi là Tống Viết Nghĩa bị Nguyễn Huệ đánh chết, lửa báo thù còn nung nấu tâm can. Nay hai anh là Tống Phước Khuông và Tống Phước Lương lại bị anh em Nhạc, Huệ đánh ở Thất Kỳ Giang chưa biết sống chết thế nào, tình cốt nhục dày vò gan mật. Vậy tôi xin lặn lội đi tìm các tướng, trước là vì đại sự, sau là vì tình riêng. Xin tướng quân thuận cho.

Văn Tiếp cả mừng nói:

- Nếu tướng quân lãnh nhận trọng trách này ta còn lo gì nữa! Nói rồi rót rượu tiễn Tống Viết Phước.

Tống Viết Phước đem theo vài người thân tín tìm đường về ấp Hoà Hưng thì trời vừa tối. Phước bèn gõ cửa một ngôi nhà xin vào tá túc. Chủ nhà ra mở cửa là một cụ già râu tóc bạc phơ tinh thần quắc thước, cốt cách tiên phong. Cụ già hỏi:

- Khách lạ người phương nào, đi đâu trong đêm vắng gõ cửa tệ xá có điều gì chăng?

Phước cung kính đáp:

- Tôi vì đi tìm người thân, lỡ đường trời tối. Xin tiên sinh cho tạm ngủ qua đêm, sáng mai lại đi tiếp.

Cụ già mời Phước vào nhà. May thay lúc ấy hai tướng Tống Phước Lương và Tống Phước Khuông lại đang tá túc nhà sau, nghe tiếng người lạ, Khuông và Lương lên nhìn qua khe cửa thì thấy em mình là Tống Viết Phước. Khuông và Lương vội chạy ra ôm chầm lấy Phước. Anh em bất ngờ hội ngộ mừng mừng tủi tủi. Khuông hỏi:

- Từ ngày anh em ta theo cha ra Phú Yên đánh giặc Tây Sơn. Sau Nguyễn Huệ dùng mưu dương Đông kích Tây đánh lấy thành Phú Yên. Cha bị trúng tên của con nữ tặc Bùi Thị Xuân, uất hận mà chết, hai em thì bị vây ở chân núi Trà Lang anh không làm sao cứu được, lòng vô cùng đau đớn. Đến nay đã sáu năm, vì sao em về được đến đây, còn tam đệ Tống Viết Nghĩa ở đâu?

Phước gạt nước mắt đáp:

- Lúc ấy em và tam ca Tống Viết Nghĩa phục ở phía Bắc thành dưới chân núi Trà Lang, nghe ở thành Phú Yên súng nổ ầm ầm, lửa cháy rực trời liền kéo quân về cứu cha, không ngờ thành đã bị chiếm mất rồi, tam ca bị tướng giặc là Đặng Văn Long chém chết. Em liều mình tử chiến trong cơn tuyệt vọng. May thay có tướng

quân Chu Văn Tiếp, chiêu binh mãi mã lập căn cứ trong núi Trà Lang, đem quân cứu em cùng mấy trăm binh sĩ. Nay em tìm đường về đây là theo lệnh Chúa thượng Nguyễn Phúc Ánh, đi tìm các tướng mời khởi binh, khôi phục lại thành Sài Côn.

Lương lấy làm lạ hỏi:

- Sau khi thua trận ở Thất Kỳ Giang chúa tôi thất lạc mỗi người một ngả. Nay chúa đang ở đâu mà em vâng lệnh chúa được?

Phước lấy mật thư của Nguyễn Phúc Ánh trao cho hai anh rồi nói:

- Chúa chạy ra đảo Phú Quốc lánh nạn, cũng không rõ các tướng đang ẩn náu nơi đâu, nên người mới sai kẻ tâm phúc mang mật thư ra Phú Yên, gọi tướng quân Chu Văn Tiếp đem binh vào Gia Định đánh Đỗ Nhàn Trập. Hiện Chu tướng quân đáng giấu quân ở cánh rừng phía Tây thành Sài Côn. Em mới lãnh mạng đi tìm các tướng hội quân theo lệnh Chu tướng quân.

Khương mừng rỡ hỏi:

- Chu tướng quân có bao nhiêu binh mã?

Phước đáp:

- Có một ngàn năm trăm binh mã.

Khuông lắc đầu nói:

- Quân Đỗ Nhàn Trập có tới bốn ngàn người, lại ở trong thành Sài Côn vững chắc, lương thảo dồi dào thì một ngàn năm trăm quân của Chu Văn Tiếp làm sao đánh thành cho được.

Nghe Khuông nói xong, cụ già chủ nhà cười hỏi:

- Sáu năm trước Nguyễn Huệ chỉ dùng có năm ngàn quân, mà trong một đêm đánh thắng hai vận quân của Tống lão tướng quân. Đến nỗi anh em phải ly tán sáu năm mới gặp mặt là vì đâu?

Khuông quay sang cụ già đáp:

- Lúc ấy do cha tôi lầm kế giương Đông kích Tây của Nguyễn Huệ nên mới bại binh.

Cụ già lại nói:

- Vậy tại sao nay không dùng lại kế ấy, dùng một ngàn năm trăm quân Chu Văn Tiếp đánh bốn ngàn quân của Đỗ Nhàn Trập. Việc này còn dễ hơn năm xưa, Nguyễn Huệ dùng năm ngàn quân đánh hai vạn quân của Tống lão tướng quân rất nhiều.

Khuông liền hỏi:

- Dám hỏi tiên sinh kế thế nào là giương Đông kích Tây?

Cụ già đáp:

- Thành Sài Côn tiếng là bốn mặt, nhưng thực chất chỉ có hai vùng. Mặt Tây, Bắc là vùng đất bằng rừng rậm, mặt Đông, Nam là vùng kênh rạch sông ngòi. Nay quân ta vừa mới thua ở sông Thất Kỳ Giang, Đỗ Nhàn Trập ắt đề phòng tàn quân của ta ở mặt Đông, Nam mà không đề phòng mặt Tây, Bắc. Vậy các tướng nên thu thập tàn quân, thừa lúc đêm tối đột kích đồn Thị Nghè làm kế nghi binh, Đỗ Nhàn Trập tất đem quân cứu đồn Thị Nghè. Lúc ấy Chu Văn Tiếp dẫn binh đánh vào mặt Tây, thành Sài Côn không phòng bị chắc chắn là chiếm được thành. Ấy chẳng phải là kế giương Đông kích Tây đó sao? Tướng quân Tống Viết Phước lặn lội đi tìm các tướng chẳng phải là để thi hành kế độc này sao?

Tống Viết Phước giật mình hỏi:

- Tôi đến đây chính là vì kế ấy! Dám hỏi tiên sinh cao danh quý tánh là chi mà nhìn xa thấy rộng như thế?

Tống Phước Lương đỡ lời đáp:

- Tiên sinh đây tên huý là Võ Trường Toàn, hiệu là Sùng Đức, mở trường dạy học ở ấp Hoà Hưng đã lâu. Dạy học trò trung quân ái quốc, tuy về ở ẩn mà vẫn hết lòng vì chúa, nên hai anh thua trận mới về tá túc trong nhà.

Phước hỏi:

- Tiên sinh học rộng tài cao, đa mưu túc trí sao không ra giúp chúa, cứu nước nhà đang lúc hưng vong.

Võ Trường Toàn đáp:

- Lão này tuổi tác đã cao, mở trường dậy học không màng đến việc thiên hạ. Nhưng không lâu nữa, sẽ cho học trò ra giúp chúa khôi phục cơ đồ.

Tống Phước Khuông nói:

- Ý tiên sinh như thế không nên nói ép làm chi. Ngày mai em hãy quay về thưa cùng Chu tướng quân hẹn ngày khởi sự.

Nhắc lại Đỗ Nhàn Trập về hàng Tây Sơn, được vua Thái Đức phong làm tổng đốc trấn thủ đất Gia Định, ngày ấy ở trong thành Sài Côn nghe quân vào báo:

- Thưa tổng đốc, các tướng của Nguyễn Phúc Ánh là Nguyễn Nghi, Hồ Văn Lân, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, thua binh ở Thất Kỳ Giang nay lại nổi lên tụ tập tàn quân tập kích đồn Thị Nghè tình thế rất nguy. Xin tổng đốc định liệu.

Đỗ Nhận Trập nghe báo, liền đích thân đem hai ngàn quân ra tiếp viện đồn Thị Nghè, để thuộc tướng là Đỗ Thành Tôn thủ thành Sài Côn. Đỗ Nhàn Trập kéo binh đến đồn Thị Nghè thì quân Nguyễn đã lui binh. Bỗng có quân từ thành Sài Côn chạy đến báo:

- Thưa tổng đốc, quân Nguyễn từ hướng Tây bất ngờ đánh tới, quân ta ở trong thành trở tay không kịp nên bại binh. Tướng quân Đỗ Thành Tôn đã tử trận. Xin tổng đốc định liệu.

Đỗ Nhàn Trập thất kinh than:

- Thôi ta đã lầm gian kế của giặc rồi!

Nói xong Trập dẫn quân chạy về cố thủ thành Trấn Biên. Chu Văn Tiếp và Phạm Văn Sở, Chu Đoan Chân chiếm được thành Sài Côn liền trương cờ bốn chữ "Lương Sơn Tá Quốc" lên mặt thành. Các tướng Nguyễn là Nguyễn Nghi, Hồ Văn Lân, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Tống Viết Phước cùng về hội quân trong thành, binh thế lại mạnh lên. Chu Văn Tiếp một mặt sai người ra đảo Phú Quốc đón chúa Nguyễn Phúc Ánh, một mặt sai Nguyễn Nghi và Hồ Văn Lân đem binh đánh Đỗ Nhàn Trập ở Trấn Biên. Đỗ Nhàn Trập đánh không lại phải chạy về cùng Phẩm Ngàn trấn thủ Bình Thuận, rồi sai người ra Quy Nhơn cấp bảo. Từ ấy đất Gia Định từ Trấn Biên vào đến Hà Tiên lại về tay quân Nguyễn Phúc Ánh. Phúc Ánh về Sài Côn rồi liền xuống chỉ cầu hiền. Nhân tài đất Gia Định theo giúp rất đông như Lê Văn Duyệt, Hồ Công Siêu, Dương Đông Trừng, Nguyễn Văn Quý. Con cháu trong hoàng tộc lại có thêm Tôn Thất Mẫn và Tôn Thất Dụ đều là võ tướng anh hùng cả. Trong các võ tướng Nguyễn Phúc Ánh thấy Lê Văn Duyệt nhỏ người thấp bé tỏ ý không mấy quan tâm. Lê Văn Duyệt hiểu ý tâu:

- Thưa Thượng vương, quân Tây Sơn đã ba phen vào đánh Gia Định, lần nào quân ta cũng đại bại là bởi do ta tổ chức phòng thủ không chu đáo nên cơ sự mới như thế. Ánh nghe xong, liền hỏi:

- Theo ngươi tổ chức như thế nào mới là chu đáo?

Duyệt giơ bản đồ chỉ vào đáp:

- Quân Tây Sơn vào Gia Định luôn theo cửa Cần Giờ đánh vào thành Sài Côn. Đồn Thị Nghè là cửa ngõ trấn giữ mặt thuỷ của thành Sài Côn. Đồn tuy vững chắc nhưng nằm trơ trọi một mình mà sông ngòi chằng chịt, giặc có thể dùng thuyền nhỏ theo kênh rạch rồi đổ bộ tấn công cả ba mặt, nên đồn Thị Nghè phải thất thủ là do thế. Nay Chúa thượng nên cho đắp ba đồn là đồn Bến Nghé, đồn Thảo Câu và đồn Dác Ngư, các nơi này đều quan trọng vì là cửa ngõ của các cửa sông đến thành Sài Côn. Đồng thời ta thao luyện thuỷ binh để chặn binh Tây Sơn từ cửa Cần Giờ. Nếu thuỷ binh ta yếu thế có thể lui về các đồn này cố thủ, làm thành thế ỷ giốc, như vậy sẽ có thể đối địch được với giặc Tây Sơn.

Phúc Ánh nghe xong giật mình nói:

- Nếu không nhờ ngươi mách bảo, ta chỉ lo thao luyện thuỷ quân mà quên mất việc cố thủ. Ngươi tuy vóc người nhỏ nhắn mà thật trí dũng song toàn.

Nói xong liền trọng dụng, phong Lê Văn Duyệt làm tả tham mưu, luôn giữ bên mình bàn mưu định kế.

Một hôm Nguyễn Phúc Ánh và Lê Văn Duyệt đi thuyền trên sông Bến Nghé quan sát các đồn mới đắp, bỗng nghe trong bờ sông có tiếng ca vọng ra:

Thảo Câu, Bến Nghé, Dác Ngư

Hàm rồng bỏ ngỏ cũng như không làm.

Phúc Ánh ngạc nhiên lệnh quân quay thuyền vào bờ, tìm người vừa ca ấy. Quân giải một người tư cách phong lưu, tướng mạo khoan thai nho nhã đến. Ánh hỏi:

- Tiên sinh có phải là người vừa mới ca đó chăng?

Người ấy đáp:

- Thưa chính là thần dân.

Ánh hỏi:

- Tiên sinh cao danh là gì. Quê quán ở đâu?

Người ấy đáp:

- Thần dân tên Ngô Tùng Châu quê quán miền Quy Nhơn phủ, vào đất Gia Định tìm thầy học chữ thánh hiền, vốn là học trò cùng Đức Võ tiên sinh.

Ánh cung kính hỏi:

- Nay ta cho đắp thêm ba đồn Thảo Câu, Bến Nghé, Dác Ngư cùng đồn Thị Nghè làm thế ỷ giốc trấn giữ thành Sài Côn, sao tiên sinh lại bảo “ Hàm rồng bỏ ngỏ cũng như không làm”, là có ý gì?

Ngô Tùng Châu ung dung đáp:

- Nay Chúa thượng cho đắp thêm ba đồn Thảo Câu, Bến Nghé, Đắc Ngư là để phòng thủ thành Sài Côn. Nếu Tây Sơn lại đi thuyền vào cửa biển Hàm Luông đánh lên Trường Đồn (Mỹ Tho), rồi lại kéo ra đánh vào mặt Nam thành Sài Côn. Khi ấy liệu bỏ đồn này có thể giữ được thành Sài Côn chăng. Vì cửa Hàm Luông là nơi trọng yếu của thành Trường Đồn nên thần dân mới nói Hàm Rồng bỏ ngỏ là do thế.

Lê Văn Duyệt giật mình tâu với Phúc Ánh:

- Kẻ sách đắp đồn giữ Sài Côn của thần là kế nhỏ, việc giữ yên đất Gia Định mới là kế lớn. Chúa thượng nên trọng dụng người này.

Nguyễn Phúc Ánh liền mời Ngô Tùng Châu về thành tiếp đãi trọng hậu.

Ánh nâng ly mời rượu Châu rồi hỏi:

- Vậy theo tiên sinh thì phải thế nào?

Châu cạn ly hiến kế:

- Chúa thượng nên cho người hùng tài kiệt hiệt vào trấn thủ thành Trường Đồn, chặn giữ Hàm Luông thì có thể yên tâm dưỡng uy sức nhuệ chờ ngày Bắc phạt.

Ánh hỏi:

- Hiện quân tướng của ta còn ít, nếu chia quân giữ Hàm Luông, ngộ nhỡ Tây Sơn lại đánh cửa Cần Giờ thì làm thế nào?

Châu đáp:

- Thành Sài Côn và cửa Cần Giờ đã có nguyên soái Chu Văn Tiếp, ba anh em họ Tống, tướng quân Lê Văn Duyệt, Lê Văn Quân, Trương Tấn Bửu đồn giữ. Trấn Biên thì đã có Nguyễn Nghi, Hồ Văn Lân trấn thủ che chở mặt Bắc. Nay xin tiến cử ba người trấn thủ đất Trường Đồn, chặn cửa Hàm Luông ở mặt Nam thì Chúa thượng không phải lo gì nữa!

Ánh vội hỏi:

- Ba người ấy là ai?

Châu cười hỏi lại Ánh:

- Chúa công khởi binh ở đất Gia Định đánh Tây Sơn, không biết ở Gia Định văn thì có Gia Định Tam Gia, võ thì có Gia Định Tam Hùng hay sao?

Ánh khiêm tốn nói:

- Ta tầm nhìn hạn hẹp, xin tiên sinh chỉ giáo!

Châu thưa rằng:

- Thầy của thần dân là Sùng Đức Võ tiên sinh mở trường dạy học, tuổi đã già không ra giúp chúa, nay người sai thần dân tìm đến diện kiến Chúa thượng. Thầy còn ba người học trò có thừa lòng trung quân ái quốc, văn chương như nước chảy, trí tuệ tựa Thái Sơn. Ấy là Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định và Ngô Nhơn Tĩnh được người đời xưng tụng là Gia Định Tam Gia. Chúa thượng nên mời ba người này ra giúp nước, trị quốc an dân. Dân có yên thì quân mới mạnh. Xin Chúa thượng minh xét.

Phúc Ánh cả mừng liền viết chiếu sai người đi triệu Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định và Ngô Nhơn Tĩnh. Xong việc Ánh lại hỏi:

- Ấy là văn, còn võ thì thế nào?

Châu đáp:

- Đất Long Hồ vùng Ba Thắc thì có Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Huỳnh Đức dấy binh. Ở Tam Phụ giữ Trường Đồn thì có Võ Tánh hùng cứ. Lúc Chúa thượng chạy ra Phú Quốc ba người này vẫn một lòng đánh giặc Tây Sơn. Quân Tây Sơn thường gọi Nguyễn Huỳnh Đức, Võ Tánh và Đỗ Thành Nhân là Gia Định Tam Hùng. Sau Đó Thành Nhân làm phản, Chúa thượng đã trừ đi. Xét về tài thì Nguyễn Văn Thành nào kém Đỗ Thành Nhân! Chúa thượng nên xuống chỉ dụ, phong chức Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức chặn lối Hàm Luông, cho Võ Tánh làm

Trường Đồn trấn thủ. Nếu được ba người này làm thành trì che chở mặt Nam, thì đất Gia Định, Nam Hà ta yên như bàn thạch vậy!

Ánh ngẫm nghĩ rồi nói:

- Hai người kia thì được, còn Võ Tánh không xong.

Châu lấy làm lạ nhướng mắt hỏi:

- Vì sao lại không xong?

Ánh thở dài đáp:

- Lúc trước Đỗ Thành Nhân và Võ Nhân làm phản, ta bất đắc dĩ phải giết đi. Võ Nhân là anh Võ Tánh. Hay tin đó, Tánh và Đỗ Nhàn Trập bỏ thành Trường Đồn đem quân Đông Sơn lui về rừng Tam Phụ ẩn náu. Rồi Đỗ Nhàn Trập lại về hàng giặc Tây Sơn, được Nguyễn Nhạc phong làm Trấn thủ Gia Định. Vừa rồi nhờ có Chu Văn Tiếp đánh đuổi Nhàn Trập đi lấy lại đất Gia Định. Việc như thế, ta làm sao dám tin dùng Võ Tánh. Vả lại dù ta có tin dùng, hồ dễ Võ Tánh lại ra giúp. Việc này thật là khó!

Ngô Tùng Châu khoát tay nói:

- Xin Chúa thượng cứ xuống chỉ dụ. Thần xin vì Chúa thượng đi mời Gia Định Tam Hùng về giúp.

Ánh lại hỏi:

- Ngộ như Võ Tánh vì nhớ thù nhà mà hại đến tiên sinh thì sao?

Châu đáp:

- Tánh có thời gian theo hầu dưới trướng Sùng Đức Võ tiên sinh, cùng với thần có tình cố cựu. Võ Tánh nay vì bất đắc dĩ mới bỏ Chúa thượng ẩn ở rừng Tam Phụ, chứ Võ Tánh là người hết lòng trung quân. Việc này xin Chúa thượng chớ lo!

Nói rồi Ngô Tùng Châu từ biệt Nguyễn Phúc Ánh đi chiêu mộ Gia Định Tam Hùng. Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành nhận được chỉ dụ phong chức tướng quân, liền đem quân đóng đồn canh phòng ở bến Hàm Luông. Thu phục Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành xong, Ngô Tùng Châu lại bôn ba đến rừng Tam Phụ diện kiến Võ Tánh. Võ Tánh mừng rỡ mời ngồi nói:

- Tôi từ ngày giã biệt thầy theo Đông Sơn chủ tướng đánh giặc Tây Sơn giúp chúa, đến nay mới gặp lại Ngô huynh. Chẳng hay Ngô huynh nay đến đây có việc gì?

Châu lạnh lùng đáp:

- Tôi vâng lệnh thầy đến đây, truyền đạt lời của thầy nhắn cùng Võ đệ! Võ Tánh nghe nói có thầy chuyển lời liền quỳ xuống hỏi:

- Dám hỏi Ngô huynh thầy nhắn gửi điều gì?

Ngô Tùng Châu nói:

- Thầy bảo tôi nói cùng Võ tướng quân rằng: Ta không có người học trò nào tên là Võ Tánh cả. Từ nay về sau, xin Võ tướng quân chớ nhận thầy dậy là Sùng Đức tiên sinh Võ Trường Toản.

Võ Tánh thất kinh nói:

- Đối với thầy, Tánh tôi vẫn một lòng tôn kính, vì cớ gì thầy lại từ tôi?

Tùng Châu làm mặt giận bảo:

- Thầy bảo rằng đã từng dậy: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung". Chúa cho người đến Trường Đồn bắt, Võ đã lại dám bỏ thành trốn về Tam Phụ. Đó là một lỗi! Rồi vua Tây Sơn là Nguyễn Nhạc vào đánh, Võ đã không đem quân cứu chúa, để đến nỗi chúa phải trốn từ Sài Côn ra đến ngoài Phú Quốc. Ấy là hai tội! Đã không giúp chúa còn để cho Đỗ Nhàn Trập về hàng Tây Sơn. Ấy là ba tội! Với ba tội ấy thầy bảo với tôi rằng Võ Tánh bất trung nên không nhận tình thầy trò cùng Võ được nữa.

Võ Tánh nghe xong khóc ngất nói:

- Xin sư huynh về thưa cùng thầy kẻo oan cho Tánh tôi quá. Nguyên tôi không ở thành Trường Đồn chờ chúa đến bắt tội vì nghĩ thân này còn có ngày đánh Tây Sơn giúp chúa. Nên không màng câu: "Quân xử thần tử" mà kéo quân tạm tránh về rừng Tam Phụ, ấy là một lẽ! Chúa giết anh tôi, lại ngờ tôi cố ý báo thù, nếu tôi ra giúp chúa, chắc gì chúa đã nhận, ấy là hai lẽ! Đỗ Nhàn Trập tự ý ra hàng không phải lỗi do tôi, ấy là ba lẽ! Nếu không có giặc Tây Sơn, Tánh tôi thà chết chứ đời nào lại chịu mang tiếng bất trung. Xin Ngô huynh về bẩm cùng thầy hộ tôi với.

Châu đỡ Tánh đứng lên nói:

- Việc ấy tôi sẽ với thưa với thầy, minh oan cho tướng quân. Còn việc đem quân ra giúp chúa đánh Tây Sơn thì sao?

Tánh gạt nước mắt đáp:

- Đánh Tây Sơn lúc nào tôi lại không đánh. Nếu ra giúp chúa bây giờ, có hai điều e rằng chưa được!

Châu liền hỏi:

- Hai điều ấy là gì?

Tánh lại ứa lệ nói:

- Điều thứ nhất là chúa vẫn nghĩ rằng tôi làm phản, kéo binh về Tam Phụ để báo thù anh. Điều thứ hai là bốn câu: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung" còn có câu: "Phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu". Anh tôi là Võ Nhân thay cha nuôi tôi từ thuở nhỏ thì cũng như quyền huynh thế phụ. Nay cha chết chưa được mãn tang, đã theo phò tá người giết cha mình thì chẳng mang tiếng là người bất hiếu hay sao? Bởi thế ngay bây giờ tôi chưa thể ra phò tá chúa được!

Ngô Tùng Châu trầm ngâm:

- Lời Võ đệ nghe ra có lý! Chẳng giấu gì Võ đệ, tôi theo lệnh chúa đi chiêu mộ Gia Định Tam Hùng. Hiện Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức đã quy thuận đem quân đóng giữ ở cửa biển Hàm Luông. Chỉ còn có Võ đệ nữa là tôi làm tròn sứ mạng, bây giờ Võ đệ chưa thể ra giúp chúa được sao?

Tánh chua xót đáp:

- Tiếng bất trung sớm muộn gì tôi cũng rửa được, nhưng nếu chưa mãn tang anh mà ra giúp chúa thì tiếng nhơ bất hiếu đến ngàn thu còn đó. Tánh tôi thà chết chứ đời nào lại làm người bất trung bất hiếu!

Ngô Tùng Châu không biết nói sao đành cáo biệt ra về, thuật lại lời Võ Tánh cho Nguyễn Phúc Ánh, nghe xong Ánh nói:

- Nếu sau khi mãn tang Võ Nhân mà Võ Tánh không đem quân ra giúp là có ý nghi ngờ ta.

Nói rồi bảo Ngô Tùng Châu chờ mãn tang Võ Nhân sẽ đến đón Võ Tánh.

Ngô Tùng Châu vâng lệnh lui ra.

Từ ấy về sau Nguyễn Vương ngày đêm sai quân xây thành đắp luỹ, đãi sĩ cầu hiền, đóng thuyền đúc súng, tích thảo đồn lương, chiêu mộ binh lính, chờ cơ hội đánh Tây Sơn phục quốc!



CHƯƠNG 29

Nguyễn Hữu Chỉnh cùng đường theo về Tây Sơn

Chu Văn Tiếp thua binh chạy sang Tiêm Quốc

Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. Ngày ấy nhận thấy trong người sảng khoái, Trịnh Sâm liền bảo với phi tần Đặng Thị Huệ:

- Nhờ sứ giả của Tây Sơn Nguyễn Nhạc bày kế triệu Bùi Thế Đạt và Lê Quý Đôn về, để nhờ tướng quý của hai người này xua đuổi yêu ma. Từ ấy đến nay ta không thấy hồn Duy Vỹ theo báo oán nữa. Thật là trời giúp ta vậy!

Sâm vừa dứt lời, quân vào báo:

- Tâu Chúa thượng, lão tướng Bùi Thế Đạt và đại học sĩ Lê Quý Đôn lâm trọng bệnh qua đời.

Sâm giật mình hỏi:

- Hai người ấy mất lúc nào?

Quân đáp:

- Bùi tướng quân mất giờ Hợi. Đại học sĩ mất giờ Tý. Cùng trong một đêm. Sâm ngửa mặt than:

- Ôi! Trời đã hại ta rồi!

Đêm ấy, Trịnh Sâm đang mơ màng giấc điệp, bỗng thấy Thái tử Vỹ mặc hoàng bào, chân đi giầy tía, khoanh tay đứng trên đầu giường, nhìn chầm chạp vào mắt mình, Sâm kinh khiếp la hoảng giữa đêm khuya. Từ ấy về sau không đêm nào Trịnh Sâm ngủ yên được, thần sắc xanh xao, thân hình tiều tuy. Biết mình không sống được, Trịnh Sâm gọi Đặng Thị Huệ vào cạnh giường nói:

- Trước khi chết ta muốn viết di chiếu phế con lớn là Trịnh Khải, truyền ngôi cho con nàng là Trịnh Cán. Nhưng ngặt nỗi Trịnh Cán tuổi còn nhỏ, vả lại việc phế lập sau khi ta chết e rằng triều đình sinh biến, vậy phải cậy ai cho yên việc bây giờ?

Đặng Thị Huệ khóc thưa:

- Trong các tướng giỏi kể từ khi Việp quận công mất đi, chỉ có Huy quận công Hoàng Đình Bảo là hùng tài, mọi người đều sợ phục. Nay Hoàng Đình Bảo đang trấn thủ đất Nghệ An, Chúa thượng nên triệu hồi Bảo về giao trọng trách thì lo gì không xong việc.

Sâm bảo:

- Lúc Tiên vương khởi binh đánh họ Mạc, khôi phục cơ đồ cho nhà Lê Trung Hưng là ở đất Nghệ An, nhờ dân binh ở xứ này mà làm nên nghiệp cả. Binh ở phủ Nghệ An, Thanh Hoá, Hà Tĩnh có công nên được gọi là lính "Tam phủ ưu binh". Bọn ưu binh ở kinh thành, cậy có công thường hay làm loạn. Dân Nghệ An cậy có công lại thường hay yêu sách, coi thường phép nước. Bởi vậy ta mới để Hoàng Đình Bảo trấn thủ Nghệ An, dùng uy uý lạo dân chúng.



Đặng Thị Huệ

Ta há chẳng biết Hoàng Đình Bảo là kẻ hùng tài hay sao? Nay nếu triệu Hoàng Đình Bảo về kinh thì phải cử ai vào thay Hoàng Đình Bảo trấn thủ Nghệ An?

Thị Huệ đáp:

- Việp quận công Hoàng Ngũ Phúc có một người em rể là trung Hầu Vũ Tá Dao. Chúa thượng nên cho người này vào thay Hoàng Đình Bảo. Vả lại thủ hạ của Đình Bảo là Hữu tham quân, nắm giữ binh ở Nghệ An tên là Nguyễn Hữu Chỉnh lại là

em rể Vũ Tá Dao. Nay cho Vũ Tá Dao vào trấn Nghệ An, cùng Nguyễn Hữu Chỉnh thì kẻ mới người cũ đều là anh em một nhà dễ dàng cộng sự với nhau hơn, ta không phải lo biến loạn ở trấn xa.

Trịnh Sâm khen phải, làm theo lời Đặng Thị Huệ. Huy quận công Hoàng Đình Bảo về đến kinh thành liền vào yết kiến chúa Trịnh, Trịnh Sâm giao di chiếu cho Bảo rồi truyền:

- Khanh hãy vì ta hết lòng phò tá Trịnh Cán lên kế vị, ta mới yên lòng nhắm mắt.

Nói xong Sâm chết. Ấy là vào tháng chín năm Nhâm Dần niên hiệu Lệ Cảnh Hưng thứ bốn mươi ba. Sâm chết khi tròn bốn mươi bốn tuổi.

Triều đình lo hậu sự của Trịnh Sâm xong, Huy quận công Hoàng Đình Bảo bèn phò Trịnh Cán, lúc ấy mới sáu tuổi lên thay quyền kế vị. Lúc bấy giờ các quan trong triều thấy Đình Bảo làm điều phế lập, Trịnh Cán lại còn nhỏ tuổi nên lắm người không phục. Huy quận công Hoàng Đình Bảo (người đường thời thường gọi là Quận Huy) hay qua lại bên Chánh cung Đặng Thị Huệ bàn bạc việc giữ ngôi cho ấu chúa Trịnh Cán. Một hôm từ cung Đặng Thị Huệ về, Huy quận công Hoàng Đình Bảo nghe quân báo:

- Thưa Quận công, dân chúng trong thành đặt lời ca phản nghịch ạ!

Bảo nhíu mày hỏi:

- Lời ca thế nào là phản nghịch?

Quân lấm lét cúi đầu thưa:

- Dân chúng khắp kinh thành đều ca rằng:

Trăm quan có một như mù

Để cho Huy quận vào rờ chính cung

Xin tâu cùng quận công định liệu. Đình Bảo vỗ án quát:

- Đứa nào dám cả gan đặt lời càn rỡ. Ngươi hạ truyền lệnh ta sai quân mỗi người đem theo một cái móc đi khắp kinh thành, hễ nghe ai ca lời ấy đem móc kéo lưỡi ra cắt cho ta.

Quân vâng lệnh đi lùng sục tìm người ca lời ấy trị tội. Bỗng một cụ già say rượu ngất ngưỡng hát:

Trăm quan có một như mù

Để cho Huy quận vào rờ chính cung

Quân lính nghe thấy liền dùng móc kéo lôi cụ già ra cắt rời lưỡi đi. Cụ già ôm miệng máu chạy về nhà rồi chết. Con ông già ấy tên Nguyễn Bằng làm chức biện lại trong quân “tam phủ ưu binh”. Thấy cha chết thảm Nguyễn Bằng giận căm gan, liền tụ họp mấy người có uy tín trong quân tam phủ ưu binh, Nguyễn Bằng nói:

- Tiên chúa mới mất, quận Huy đã tư thông với Chánh cung Đặng Thị Huệ, bỏ trưởng lập thứ. Trần Cán còn nhỏ, quyền hành ở trong tay quận Huy, quận Huy lại là người cương cường thường hay đối nghịch với tam phủ ưu binh ta, e rằng ta không thể yêu sách như lúc trước được. Chi bằng ta rủ nhau vào phủ chúa giết Hoàng Đình Bảo. Phế thứ Trịnh Cán, lập trưởng Trịnh Khải lên ngôi chúa thì sau này bọn ta muốn gì mà không được!

Mấy người kia khen phải. Nguyễn Bằng lại nói:

- Vậy chúng ta chia nhau vận động khắp trong quân tam phủ. Hẹn ngày mai, tôi đến trước phủ chúa đánh ba hồi trống, mọi người nghe trống lệnh, hãy xúm lại giết quận Huy.

Hôm sau vừa tờ mờ sáng, nơi phủ chúa bỗng nghe ba hồi trống vang dội khắp nơi. Quân tam phủ tụ tập gần đó liền kéo đến vây phủ chúa, đông đến vài ngàn người. Quân vào phi báo cùng Hoàng Đình Bảo. Bảo mặc giáp cầm gươm mang cung tên lên voi, dẫn theo vài mươi quân hộ vệ ra trước điện chúa. Bảo tuốt gươm quát:

- Ai xui các ngươi làm điều càn rỡ khinh lờn phép nước. Nay ta bảo các ngươi ai ở đâu thì về nơi ấy, ta sẽ tâu vua bỏ qua việc này, nếu không tội chết khó dung.

Quân tam phủ vốn sợ oai Hoàng Đình Bảo, vả lại không người chi huy ai nấy đều khép nép lui ra. Nguyễn Bằng lại nói với đồng bọn:

- Quận Huy tuy là người hữu dũng nhưng trong tay chỉ có mấy mươi cận vệ thì làm gì được bọn ta. Nếu ta không làm tới nơi tới chốn mà nghe lời hắn bỏ đi, rồi hắn phụng mệnh chúa điều binh các trấn về bắt bọn ta, chừng ấy ai bênh vực cho bọn ta được?

Quân tam phủ nghe Bằng nói xong nhao nhao:

- Phải đó! Phải đó! Chỉ có lập chúa mới thì bọn ta đã vô tội lại còn có công. Mau xông lên giết chết quận Huy.

Nói xong muôn người như một nhất tề xông lên. Hoàng Đình Bảo thấy thế lấy cung bắn, chẳng ngờ cung gẫy, lấy súng nạp đạn bắn, đạn đốt lại không cháy. Bảo bèn vung gươm ngồi trên bành voi chém xuống, quân tam phủ chết vài mươi người. Bọn chúng liền dùng móc câu kéo Đình Bảo té xuống đất đâm chết. Chúng chia người đi đón Trịnh Khải để trên chiếc mâm đồng, khiêng sang phủ chúa đặt lên ngai. Trịnh Khải nhờ quân tam phủ làm loạn được lên ngôi chúa xưng là Đoan Nam Vương, phe Trịnh Cán xuống làm Cung quận công. Đoan Nam Vương lại sai quân tam phủ đi lùng bắt đồng bọn của Hoàng Đình Bảo giết. Bọn lính tam phủ thừa dịp ấy đi khắp trong thành ngoại nội cướp bóc nhân dân. Tiếng kêu oán thán vang dậy đất trời.

Lúc bây giờ thủ hạ của Hoàng Đình Bảo có một người tên là Nguyễn Viết Tuyển trốn thoát được, chạy vào Nghệ An tìm gặp Nguyễn Hữu Chỉnh, nói:

- Thưa tướng quân, bọn kiêu binh ở kinh thành đã giết chết Huy quận công, bắt

Thái phi Đặng Thị Huệ giam vào ngục, phế chúa Trịnh Cán xuống làm Cung quận công, phò Trịnh Khải lên ngôi chúa xưng là Đoan Nam Vương. Sớm muộn gì Đoan Nam Vương cũng mật chiếu sai người vào bắt tướng quân, vì tôi và tướng quân đều là người của Huy quận công. Tôi thoát được vào đây, báo cùng tướng quân hãy lo liệu sớm.

Chỉnh liền giấu Nguyễn Viết Tuyển trong nhà, rồi sang dinh trấn thủ Nghệ An là Dao trung Hầu, Vũ Tá Dao. Chỉnh hỏi Dao:

- Ở kinh thành quân tam phủ đã giết chết quận Huy, lập Trịnh Khải làm Đoan Nam Vương, chẳng hay trung hầu đã biết chưa?

Vũ Tá Dao thở dài đáp:

- Nay lại có việc này nữa sao? Thật triều đình không còn kỷ cương gì nữa cả. Từ xưa đến nay, chưa từng nghe nói quân lính nào lại nổi loạn, giết vua quan như bọn tam phủ này cả. Rồi sự việc thế nào?

Chỉnh đáp:

- Đoan Nam Vương sai người tìm giết phe đảng của Huy quận công Hoàng Đình Bảo, ắt sớm muộn gì cũng có mật chỉ đến bắt tôi.

Dao hỏi:

- Vậy ông tính thế nào?

Chỉnh đáp:

- Huy quận công Hoàng Đình Bảo, phó tướng trấn thủ Thuận Hoá là Hoàng Đình Thể và tôi trước là thuộc tướng của Việp quận công Hoàng Ngũ Phúc. Nay tôi xin khuyên Hoàng Đình Thể giết chết trấn thủ là Phạm Ngô Cầu, chiếm lấy đất Thuận Hoá. Còn ông giữ lấy trấn Nghệ An giữ thế môi răng cùng các tướng Thuận Hoá, rồi đóng trọng binh ở các nơi hiểm yếu, tích thảo đồn lương thì có thể giữ được lâu dài. Còn việc phòng giữ mặt biển, Chỉnh này xin cáng đáng hết cả.

Vũ Tá Dao suy nghĩ rất lâu chẳng nói gì, Chỉnh nóng ruột hỏi:

- Trung hầu tính thế nào?

Dao đáp:

- Việc này là ra mặt phản lại triều đình, tự lập riêng một cõi, thật là điều đại sự.

Hãy thư thả cho ta suy nghĩ rồi sẽ nói.

Chỉnh thấy Vũ Tá Dao ý không dám làm, liền nói:

- Chờ ông suy nghĩ xong chắc triều đình đã có mật chỉ vào bắt tôi rồi đấy!

Nói rồi bỏ về nhà hối thúc gia quyến, thu xếp hành lý đưa vợ con xuống một chiếc thuyền lớn. Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

- Tướng quân định tránh nơi nào lại đi bằng thuyền?

Chỉnh cười đáp:

- Trời đất bao la lại không có chỗ cho ta dung thân sao? Nay chúa không dùng ta thì ta vào cùng Tây Sơn Nguyễn Nhạc!

Nói xong dong buồm đi thẳng vào Quy Nhơn ra mắt vua Thái Đức. Gặp vua, Chỉnh quỳ lậy, vua Thái Đức vội vàng đỡ dậy và hỏi:

- Ông đến đây ắt là có chiếu chỉ của chúa. Vậy ta phải quỳ tiếp chiếu mới phải, sao ông lại quỳ là cớ làm sao?

Chỉnh không dám đứng lên, cúi lấy thưa:

- Nay bọn kiêu binh làm loạn ở Thăng Long, giết Huy quận công Hoàng Đình Bảo, phế Trịnh Cán và để Trịnh Khải lên ngôi chúa. Trịnh Khải lại ra lệnh tập nã tay chân của Huy quận công, nên thần phải vào đây xin Bệ hạ dung nạp.

Vua Thái Đức lại hỏi:

- Tây Sơn ta là nước nhỏ, ông là người nước lớn. Nếu ta dùng ông ngộ nhỡ chúa Trịnh đem binh vào vấn tội thì ta biết liệu làm sao?

Chỉnh đáp:

- Bệ hạ đã có chí tự lập, không nhận sắc phong của họ Trịnh nên mới lên ngôi Hoàng đế, việc tiến thủ ắt đã có kế sách thì Bệ hạ sợ gì họ Trịnh mà mượn cớ thoái thác. Nếu Bệ hạ không dùng, Chỉnh tôi xin được chết nơi này!

Vua Thái Đức cười bảo:

- Ta chỉ thử Hữu Chỉnh một tý mà thôi. Ta và ông vốn là cố nhân trong lúc đánh Định Vương Nguyễn Phúc Thuần, sao nỡ bỏ nhau khi hoạn nạn.

Nói xong vua sai quân bày yến tiệc khoản đãi Nguyễn Hữu Chỉnh. Rượu vào vài

chén, Chỉnh nói:

- Nay ở đất Bắc Hà, họ Trịnh hiếp đáp vua Lê khiến thiên hạ bất bình. Vừa rồi Trịnh Sâm chết, hai con là Trịnh Khải và Trịnh Cán lại tranh ngôi chia phe đảng giết hại lẫn nhau. Cương thường đã mất, giềng mối đã lìa, lại thêm binh kiêu dân oán không còn ra thể thống gì cả. Nếu Bệ hạ nhân dịp này đem binh ra đánh một trận thì đất Bác Hà không thuộc Bệ hạ thì con ai vào đây nữa!

Vua Thái Đức nói:

- Bắc Hà là nước của vua Lê, sao ta lại đem binh xâm phạm được? Vả lại họ Trịnh từ khi lấy được đất Thuận Hoá rồi dùng ải Hải Vân làm ranh giới nước ai người ấy giữ, sao ta lại dấy động can qua làm khổ lê dân trăm họ? Nay ông đã đến đây, đối với ta là thượng khách, sống an nhàn há chẳng hơn sao?

Vừa dứt lời quân do thám về báo:

- Tâu Bệ hạ, Chu Văn Tiếp từ Phú Yên đi đường núi vào Gia Định đánh lấy Sài Côn, tướng quân Đỗ Nhàn Trập thua chạy về Bình Thuận. Chu Văn Tiếp đón Phúc Ánh từ Phú Quốc về hưng binh đánh chiếm đất Gia Định. Tướng quân Đỗ Nhàn Trập sai người về báo cùng Bệ hạ định liệu.

Vua Thái Đức liền sai Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ, tiết chế Nguyễn Lữ, tướng quân Lê Trung, phò mã Trương Văn Đa đem một trăm chiếc đại thuyền và một vạn quân vào Gia Định đánh Nguyễn Phúc Ánh. Nguyễn Hữu Chỉnh thấy vua Thái Đức bàn đánh Nguyễn ở phương Nam nên đành thôi không xin vua đem quân đánh Trịnh ở mặt Bắc nữa.

Bấy giờ là mùa xuân, tháng hai, năm Quý Mão (1783), nội thành Sài Côn Nguyễn vương họp các tướng bàn quốc sự. Nguyễn vương lo lắng hỏi:

- Quân do thám của ta từ Quy Nhơn báo tin về:

Nguyễn Huệ đang chuẩn bị binh thuyền vào đánh ta. Vậy theo các khanh ta nên đối phó như thế nào?

Chu Văn Tiếp bước ra thưa:

- Tâu Thượng vương, bộ quân ta đã có Nguyễn Nghi và Hồ Văn Lân thủ thành Trấn Biên. Nay ta cho tướng đem quân tăng cường yểm trợ cho Hồ Văn Lân thì mặt Bắc không phải lo gì nữa. Cửa Hàm Luông thì Ngô mưu sĩ đã tiến cử Nguyễn Văn Thân và Nguyễn Huỳnh Đức chặn giữ, mặt Nam đất Gia Định cũng chẳng phải lo. Đáng lo nhất vẫn là cửa Cần Giờ, tiến đến Thất Kỳ Giang vỗ mặt đồn Thị Nghè uy hiếp mặt Đông thành Sài Côn. Đạo quân này chắc chắn do Nguyễn Huệ chỉ huy. Nếu ta đánh thắng được đạo quân của Nguyễn Huệ, các đạo khác tự khắc sẽ tan.

Nguyễn vương lại hỏi:

- Quân Tây Sơn rất thiện chiến, Nguyễn Huệ lại giỏi dùng quân. Lần trước ta phục binh ở Thất Kỳ Giang mà không lừa được Nguyễn Huệ nên thua trận. Vậy nay phải đánh thế nào?

Chu Văn Tiếp cười đáp:

- Quân Tây Sơn lần trước đánh Thượng vương, ở Thất Kỳ Giang dùng hoả hổ đốt tàu đồng của người Pháp Lang Sa. Vậy trên thuyền của giặc lúc nào cũng có chất dẫn hoả. Theo ta nên dĩ độc trị độc!

Nguyễn vương vội hỏi:

- Thế nào là dĩ độc trị độc?

Tiếp vui vẻ đáp:

- Đất Gia Định chỉ có hai mùa: từ tháng ba đến tháng tám là mùa mưa, gió Nam từ biển thổi vào, từ tháng chín đến tháng hai là mùa khô gió Bấc, người Gia Định thường gọi là gió Chướng từ đất liền thổi ra. Nay là tháng hai mùa khô gió Chướng, ta lợi dụng sức gió nên dùng hoả công mà đánh. Quân Tây Sơn lại có chất dẫn hoả trên thuyền, ấy chẳng phá là dĩ độc trị độc đó ư? Xin Thượng vương suy xét!

Nghe xong Nguyễn vương mừng rỡ nói:

- Chu Nguyên soái thật có tài đại tướng, ta còn lo gì không thắng được Nguyễn Huệ. Nay ta giao trọn quyền điều binh cho khanh. Mau báo tiệp khai hoả cho an lòng ta!

Chu Văn Tiếp lãnh lệnh, bái tạ Nguyễn vương rồi dẫn thuỷ binh đến Thất Kỳ Giang bầy trận.

Đến sông Thất Kỳ Giang gặp lúc nước thuỷ triều đang lai láng, gió Chướng lồng lộng từ đất liền thổi ra biển, Tiếp phấn khích hạ lệnh:

- Châu Đoan Chân lãnh ấn tiên phong đem hai mươi đại thuyền và hai ngàn quân ra cửa Cần Giờ đánh giặc, giả thua chạy vào Thất Kỳ Giang.

Châu Đoan Chân lãnh lệnh đi ngay. Tiếp lại bảo Phạm Văn Sở:

- Ngươi hãy dẫn quân đem một ngàn bè cỏ phục hai bên bờ sông, chờ Châu Đoan Chân giả thua chạy qua, rồi phóng hoả bè cỏ, đẩy ra giữa sông chặn thuyền quân Tây Sơn.

Phạm Văn Sở lãnh mệnh xuất quân. Tiếp ngoảnh lại bảo các tướng:

- Các ngươi chuẩn bị binh thuyền, chờ ta đốt xong thuyền Tây Sơn thì đổ ra vây bắt Nguyễn Huệ.

Tống Phước Lương vòng tay nói:

- Nếu Nguyễn Huệ vào Thất Kỳ Giang chắc chắn sẽ bị Chu đô đốc đời nay dùng hoả công đánh cho tan tán, khác nào Chu đô đốc ngày xưa đốt Tào Tháo trên sông Xích Bích vậy!

Nói rồi Phước cùng các tướng chia nhau bố trận.

Phần Nguyễn Huệ dẫn quân Tây Sơn đến ngoài khơi cửa Cần Giờ, nhìn vào núi Cấp thấy khói bốc lên nghi ngút, Huệ cười bảo:

- Lại đốt lửa báo hiệu trên núi Cấp rồi phục binh ở Thất Kỳ Giang như cũ chớ gì!

Nói rồi Huệ hạ lệnh:

- Đặng Văn Long và Đặng Xuân Bảo đem ba mươi đại thuyền và ba ngàn quân vào cửa Hàm Luông theo sông Tiền Giang tiến đánh Trường Đồn, chặn đường Nguyễn Phúc Ánh từ Sài Côn chạy về Hà Tiên.

Hai tướng Long và Bảo lãnh lệnh đi ngay. Huệ tuốt gươm chỉ vào cửa Cần Giờ bảo:

- Trương Văn Đa lãnh ấn tiên phong, lệnh toàn quân tiến đánh Sài Côn. Quân Tây Sơn hùng dũng tiến lên!

Vào đến cửa Cần Giờ bỗng gặp thuyền quân Nguyễn do Châu Đoan Chân tiến ra. Hai bên giáp chiến, vừa mới giao phong Châu Đoan Chân hô quân tháo lui. Nguyễn Huệ thấy vậy cười bảo:

- Lại giả thua, dụ ta vào trận mai phục như lần trước chứ gì!

Truyền đánh trống thu binh!

Nguyễn Lữ nghi ngại hỏi:

- Nay là mùa khô, gió chướng từ bờ thổi ra, ta nghịch gió. Nếu tiến binh ngộ nhỡ Chu Văn Tiếp đánh hoả công thì làm thế nào? Bởi thế anh mới đánh trống thu binh chớ gì?

Nghe Lữ nói xong, Nguyễn Huệ gật đầu rồi bảo:

- Truyền lệnh dừng quân lập thuỷ trại!

Quân Tây Sơn neo thuyền ngoài cửa Cần Giờ nghỉ ngơi. Đến lúc nước lớn đầy, gió bấc chướng vẫn lồng lộng từ đất liền thổi ra. Nguyễn Lữ nói:

- Nếu lúc nãy ta tiến quân, ắt giờ này vào Thất Kỳ Giang đã bị Chu Văn Tiếp dùng hoả công đốt mất rồi!

Nguyễn Huệ chỉ mỉm cười không nói. Nước triều lên đầy rồi lại chảy, bấy giờ Nguyễn Huệ lại truyền lệnh tiến quân. Nguyễn Lữ bèn can:

- Nước vẫn còn đang chảy, gió bấc chướng thổi ra; tiến quân ngược nước gió, địch thuận lợi dùng hoả công, sao anh lại tiến binh vào lúc này?

Nguyễn Huệ cười đáp:

- Chu Văn Tiếp thì biết gì mà đánh hoả công. Chẳng lẽ vì gió bấc chướng, sợ giặc đánh hoả công, lại rút quân về? Cứ truyền lệnh ta lập tức tiến quân.

Nguyễn Lữ vội can:

- Xin anh đừng khinh địch. Hãy sai quân do thám rồi tiến binh cũng chẳng muộn.

Nguyễn Huệ gạt đi bảo:

- Địch tình ta đã nắm rõ thì cần gì do thám.

Nói rồi không nghe lời Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ bảo quân:

- Ngược nước chèo đổ mồ hôi. Gặp giặc, không đổ máu mà giặc phải tan!

Quân sĩ Tây Sơn không rõ vì cớ gì, nhưng vốn tin phục Nguyễn Huệ nên gắng sức mà chèo!

Nói về Chu Văn Tiếp thấy Châu Đoan Chân giả thua chạy về mà không thấy quân Tây Sơn đuổi theo. Tiếp bảo Chu Đoan Chân rằng:

- Bây giờ nước đang lớn hãy cho quân nghỉ ngơi, đợi sang ngày mai nước chảy sẽ đem quân ra dụ địch.

Nước lên đến trưa thì đầy; đầy xong lại chảy; chảy đến chạng vạng tối thì đã gần cạn kiệt. Trong bóng đêm chập choạng, bỗng thấy thuyền Tây Sơn lừ lừ tiến vào trận Thất Kỳ Giang, Chu Văn Tiếp ngạc nhiên nói:

- Nguyễn Huệ sao lại tiến binh vào lúc nước đang chảy. Chắc hẳn sợ mai phục nên ngược nước để đánh bất ngờ chăng?

Đoạn Tiếp ngước nhìn trời, vẫn còn gió bấc chướng, cúi nhìn nước, nước vẫn chạy riu riu. Tiếp mừng rỡ nói:

- Quân Tây Sơn cậy mạnh, Nguyễn Huệ cậy có tài mà khinh địch, phen này ắt bại dưới tay ta.

Đoạn Tiếp truyền lệnh:

- Quân bay thuận nước thuận gió, phóng hoả bè cỏ đẩy ra giữa sông!



mô hình tàu chiến Tây Sơn

Quân Gia Miêu lập tức thi hành! Một ngàn bè cỏ cất cao ngọn lửa rần rật trôi về phía quân Tây Sơn. Nguyễn Lữ thất kinh than:

- Em đã can mà anh còn khinh địch. Giờ giặc đánh hoả công phải chạy cho mau.

Nguyễn Huệ lại cười nói:

- Chu Văn Tiếp làm nội ứng cho ta đốt thuyền quân Nguyễn đây. Em chớ lo!

Lúc ấy gió bấc chướng mỗi lúc một giảm dần, bè lửa trôi chầm chậm về phía quân Tây Sơn. Nguyễn Huệ vỗ tay cười ngất bảo quân:

- Truyền đánh trống thu binh!

Chu Văn Tiếp thấy quân Tây Sơn lui, liền xua đại binh theo sau bè lửa mà tiến. Tiếp bảo các tướng:

- Chờ bè lửa đốt thuyền giặc xong, hãy truy bắt Nguyễn Huệ.

Tiếp vừa dứt lời trời bỗng nhiên lặng gió, mặt sông phẳng lặng như tờ. Bấy giờ nước thuỷ triều lại lên, bè lửa theo nước trôi ngược về thuyền quân Nguyễn.

Chu Văn Tiếp còn đang bàng hoàng ngơ ngác, bỗng trời nổi gió nam từ biển thổi vào rất mạnh. Ngàn bè lửa thuận gió, thuận nước chạy ào ào về đốt thuyền quân Nguyễn. Chu Văn Tiếp ở phía sau thấy vậy, ngửa mặt lên trời hét rằng:

- Trời hại ta rồi! Trời hại ta rồi!

Hét xong vội vã cùng các tướng quay thuyền chạy.

Thuyền quân Nguyễn Gia Miêu bị đốt cháy tan tác, khói lửa ngút trời. Bên quân Tây Sơn, Nguyễn Huệ bảo Nguyễn Lữ:

- Anh đã bảo Chu Văn Tiếp làm nội ứng cho ta đốt quân chúa Nguyễn, giờ em đã thấy chưa?

Nói rồi Huệ truyền quân thúc trống tiến binh. Các tướng Nguyễn tan hàng, mạnh ai nấy chạy, Chu Văn Tiếp được em mình là Châu Đoan Chân hộ vệ chạy về hướng Sài Côn. Bỗng thấy một chiếc thuyền Tây Sơn giong buồm đuổi theo, một viên tướng Tây Sơn đứng trên mui thuyền quát lớn:

- Tướng giặc kia chớ chạy, có ta là phò mã Trương Văn Đa đến đây!

Chu Đoan Chân bảo Tiếp:

- Anh hãy dùng thuyền nhỏ, chèo vào bờ lên đất liền mà chạy. Em ở đây chặn giặc rồi sẽ theo sau.

Tiếp nghe lời liền cùng Phạm Văn Sở xuống thuyền nhỏ vào bờ. Đến nơi, nhìn ra sông thấy Chu Đoan Chân đã bị Trương Văn Đa đâm chết, Tiếp khóc lớn:

- Ba anh em của ta đều bị giặc Tây Sơn giết chết. Thù này không trả được, Chu Văn Tiếp ta đâu đáng là người. Đoạn Chân em ơi, trời đổi gió đã hại chết em rồi!

Tiếp đau lòng than khóc mãi. Phạm Văn Sở can gián một hồi, Tiếp gạt nước mắt bảo:

- Quân Tây Sơn đi thuyền tiến đánh Sài Côn, ta đi đường bộ về thành không kịp. Vậy phải làm sao?

Phạm Văn Sở hiến kế:

- Theo tôi ta nên băng rừng đến thành Trấn Biên, hợp cùng Hồ Văn Lân và Nguyễn Nghi đem binh về chiếm lại Sài Côn.

Chu Văn Tiếp khen phải liền tất tả đi ngay. Đến đoạn đường lớn giữa thành Sài Côn và Trấn Biên, bỗng thấy vài tên quân từ hướng Bắc chạy vào, Tiếp chặn lại hỏi:

- Các ngươi là quân ở đâu lại chạy đến đây?

Tên quân đáp:

- Chúng tôi ở dưới trướng tướng quân Nguyễn Nghi và Hồ Văn Lân. Thành Trấn Biên bị tướng Tây Sơn là Đặng Xuân Phong và Đỗ Nhàn Trập chiếm mất, hai tướng Nguyễn Nghi và Hồ Văn Lân không biết trốn tránh nơi nào.

Lại thấy vài tên quân từ hướng Nam chạy đến bảo:

- Thưa đại Đô đốc, Nguyễn Huệ đem quân đánh thành Sài Côn, các tướng giữ đồn Thảo Câu, Thị Nghè, Bến Nghé, Dác Ngư đều tử trận. Chúa thượng đã bỏ thành Sài Côn chạy vào Trường Đồn.

Chu Văn Tiếp thất kinh than:

- Quân ta bại trận khắp nơi. Thành Sài Côn và Trấn Biên đều về tay giặc, ta biết phải đi đâu?

Phạm Văn Sở lại hiến kế:

- Tôi có nghe ngày trước chúa ta và vua nước Tiêm La kết giao, sẽ cứu giúp nhau khi hoạn nạn. Nay ta hãy tìm đường sang Tiêm quốc. Xin Tiêm vương đem thuỷ quân sang Hà Tiên đến Trường Đồn, hợp cùng Chúa thượng đánh Tây Sơn.

Chu Văn Tiếp khen phải liền cùng Phạm Văn Sở và vài mươi tên quân băng rừng, nhằm hướng Tây tìm đường sang Tiêm quốc.

Nói về Nguyễn Phúc Ánh trong thành Sài Côn, nghe quân ở đồn Thị Nghè về báo:

- Thưa Chúa thượng, Nguyễn Huệ đánh tan quân của Chu nguyên soái ở Thất Kỳ Giang. Chu nguyên soái chưa biết sống chết thế nào. Nguyễn Huệ lại chia quân làm bốn cánh đánh bốn đôn Thảo Câu, Thị Nghè, Bến Nghé, Dác Ngư. Tướng của ta giữ đồn Thị Nghè là Hồ Công Siêu tử trận.

Quân đồn Bến Nghé về báo:

- Thưa Chúa thượng, tướng quân giữ đồn Bến Nghé là Dương Công Trừng bị Nguyễn Lữ chém chết. Quân Tây Sơn đã chiếm lấy đồn.

Phúc Ánh còn đang bàng hoàng, lại nghe quân đồn Dác Ngư về cấp bảo:

- Thưa Chúa thượng, tướng Tây Sơn là Lê Trung tiến đánh đồn Dác Ngư, tướng quân Nguyễn Văn Quý tử trận, hiện quân Tây Sơn đang ồ ạt tiến về thành Sài Côn.

Phúc Ánh hoảng hốt hối quân:

- Hai tướng Lê Văn Duyệt và Trương Tấn Bửu lãnh ba ngàn quân đi đoạn hậu. Mau mở cửa Nam thành chạy về cố thủ Trường Đồn.

Nguyễn Huệ và các tướng dẫn quân chiếm thành Sài Côn bỏ trống.

Nguyễn Lữ hỏi Huệ:

- Trận Thất Kỳ Giang sao anh biết rằng Chu Văn Tiếp sẽ đánh hoả công mà lợi dụng sức gió đốt thuyền quân Nguyễn?

Huệ đáp:

- Nay là tháng hai, ở Quy Nhơn là mùa xuân, mưa thuận gió hoà, khí hậu mát mẻ. Nhưng ở đất Gia Định lại là mùa nắng to, khô ráo thì làm gì Chu Văn Tiếp lại không dùng hoả công đánh ta. Nên ta mới nói đùa cùng Nguyễn Lữ rằng Chu Văn Tiếp là nội ứng cho ta đốt thuyền quân chúa Nguyễn đấy.

Trương Văn Đa lại hỏi:

- Thúc phụ đã biết Chu Văn Tiếp dùng hoả công sao còn tiến quân? Nếu lúc đó gió không đổi, giờ có phải là quân ta đã bị đốt thành tro bụi.

- Ấy là ta biết trước giờ đổi gió nên mới tiến binh, sao Văn Đa lại bảo là gặp may lúc trời đổi gió.

- Làm cách nào thúc phụ biết trước giờ đổi gió?

Nguyễn Huệ liền treo trên vách một tờ lịch và nói:

- Các ngươi hãy nhìn cho rõ, sẽ biết giờ đổi gió. Lịch viết rằng:

Tháng 2 và tháng 8 thuỷ triều là ngày: 03, 17, 29.

Tháng 3 và tháng 9 thuỷ triều là ngày: 13, 27

Tháng 4 và tháng 10 thủy triều là ngày: 11, 25

Tháng 5 và tháng 11 thuỷ triều là ngày: 09, 23

Tháng 10 và tháng 12 thuỷ triều là ngày: 07, 21

Tháng 7 và tháng 1 thuỷ triều là ngày: 05, 19

Nguyễn Lữ xem xong thắc mắc hỏi:

- Thuỷ triều là ngày gì? Sao biết được giờ đổi gió?

Huệ giải rằng:

- Đất Gia Định chỉ có hai mùa. Từ tháng ba đến tháng tám là mùa mưa, gió nồm Nam từ biển thổi vào. Từ tháng chín đến tháng hai là mùa khô, gió bấc chướng từ đất thổi ra. Chu Văn Tiếp định lợi dụng mùa khô gió bấc chướng, dùng hoả công đốt thuyền ta đó.

Nguyễn Lữ nôn nóng hỏi:

- Nhưng vì sao anh lại biết giờ đổi gió mà tương kế tựu kế, đốt lại thuyền quân chúa Nguyễn?

Nguyễn Huệ chỉ vào tờ lịch đáp:

- Ngày thuỷ triều là ngày chuyển giao giữa hai con nước, mỗi tháng có hai con nước nên có hai ngày thuỷ triều. Riêng tháng hai và tháng tám lại có ngày thuỷ triều là ngày 3, ngày 17 và ngày 29. Con nước thứ ba là ngày 29 gọi là nước giao mùa. Gặp nước giao mùa, gió bị ảnh hưởng của thuỷ triều, lúc nước chảy thì gió bấc chướng từ bờ thổi ra, hễ nước triều lên gió nồm Nam từ biển thổi vào. Ta chọn thời gian vào Cần Giờ lúc hạ tuần tháng hai, tức là nhằm con nước giao mùa. Ta lựa ngày nước lên xuống mạnh nhất trong con nước giao mùa mới tiến binh, vì ngày đó khi nước lên sẽ có gió nồm Nam. Bởi thế ta phải tiến quân vào lúc nước chảy, trời còn gió bấc chướng, tất đến Thất Kỳ Giang khi nước sắp lên. Ấy là ta nhử Chu Văn Tiếp dùng hoả công. Tiếp phóng bè lửa xong, lúc sẩm tối nước thuỷ triều sẽ lớn lên, trời tất đổi gió nồm Nam quay lại đốt thuyền quân Gia Miêu. Bởi lúc sẩm tối nước lên, lặng bấc trở nồm, nên dân vùng biển thường có câu vè rằng "Bấc lặng hôm, nồm lặng mai" đó. Đánh trận này ta đã tính trước cả, sao lại bảo là may gặp lúc trời trở gió!

Nghe Huệ nói xong, các tướng bấy giờ mới vỡ lẽ đồng thanh khen:

- Long Nhương đánh giặc liệu cả việc nắng mưa, nước gió, dụng binh quỷ thần cũng không tính trước được. Chúng tôi xin bái phục.

Vừa lúc ấy quân do thám vào báo:

- Thưa tướng quân, trấn thủ Bình Thuận là Đặng Xuân Phong và Đỗ Nhàn Trập đem quân đến chiếm Trấn Biên. Tướng Nguyễn là Nguyễn Nghi và Hồ Văn Lân thua binh bỏ trốn.

Nguyễn Huệ ra lệnh:

- Nguyễn Lữ lãnh hai ngàn binh ở lại giữ Sài Côn. Ta cùng Trương Văn Đa, Lê Trung đem bốn ngàn quân truy kích quân Nguyễn. Trận này phải bắt cho được Nguyễn Phúc Ánh. Giống cỏ gấu này không nhổ tận gốc, cứ nảy ra hoài thật là đáng ghét.

Nói rồi Nguyễn Huệ liền đem quân đuổi theo Nguyễn Phúc Ánh.

Nói về Phúc Ánh dẫn quân chạy về đến Trường Đồn (Mỹ Tho), tướng giữ Trường Đồn là Mạc Thiên Tứ mở cổng thành đón vào. Vừa lúc ấy Nguyễn Huệ dẫn quân đuổi theo, thấy Phúc Ánh đã vào thành bèn nói với Trương Văn Đa và Lê Trung:

- Trước khi vào cửa Cần Giờ ta đã sai Đặng Văn Long và Đặng Xuân Bảo vào cửa Hàm Luông theo sông Tiền Giang tiến đánh Trường Đồn, chắn đường rút binh của Nguyễn Phúc Ánh. Chúa Phúc Ánh đã sai tướng giỏi chắn cửa Hàm Luông, nên Long và Bảo chưa đến được nơi này. Vậy ta mau đánh lấy Trường Đồn, rồi đem quân xuôi dòng Tiền Giang đánh vào sau lưng địch ở cửa Hàm Luông.

Nói rồi Nguyễn Huệ hạ lệnh tấn công Trường Đồn.

Quân Tây Sơn đặt đại bác bắn phá thành. Lê Văn Quân nói với Phúc Ánh rằng:

- Chúa thượng mau đem gia quyến theo Mạc Thiên Tứ lui về Hà Tiên. Thần cùng Lê Văn Duyệt, Trương Tấn Bửu thủ thành, cản đường tiến quân của giặc.

Nguyễn Phúc Ánh nghe lời theo Mạc Thiên Tứ chạy về Hà Tiên, Lê Văn Quân lên mặt thành thúc quân cố sức chống trả. Một lúc sau thành vỡ, quân Tây Sơn tràn vào thành chém giết. Quân Nguyễn chết không biết bao nhiêu mà kể, số còn lại lớp hàng, lớp quăng gươm giáo bỏ trốn. Lê Văn Quân, Lê Văn Duyệt, Trương Tấn Bửu vội vàng lên ngựa chạy về Hà Tiên theo Phúc Ánh.

Nguyễn Phúc Ánh về Hà Tiên vừa vào dinh phủ chưa kịp ngồi, đã thấy Lê Văn Quân, Văn Duyệt, Tấn Bửu theo đến nơi. Người nào cũng mang thương tích trên mình, quần áo tả tơi, mặt mày hốc hác. Ánh giật mình hỏi:

- Ta vừa mới đến đây, các khanh đã thua trận chạy về, quân Tây Sơn sao lấy được thành nhanh thế?

Lê Văn Quân quỳ thưa:

- Quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ đích thân chỉ huy, công thành rất dữ. Chúng thần không chống nổi, thành vỡ thua binh phải chạy. Xin Chúa thượng trị tội.

Ánh đứng dậy nói:

- Mất Trường Đồn thì quân của Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành ở Hàm Luông nguy mất. Các tướng mau thu thập tàn quân chỉnh đốn hàng ngũ, theo ta tái chiếm Trường Đồn.

Ngô Tùng Châu bước ra nói:

- Xin Chúa thượng bình tâm. Quân ta ở trong thành, giặc từ xa kéo đến, ta còn không giữ nổi, huống gì quân ta nay mười phần còn một, tướng sĩ đều mệt mỏi, thương tích đầy mình. Nếu bây giờ giặc đem quân đánh tới, thành Hà Tiên e rằng không giữ nổi, nói gì đến việc tái chiếm Trường Đồn.

Phúc Ánh nghe xong ngồi xuống hỏi:

- Vậy nay ta nên chống giữ thế nào?

Tùng Châu đáp:

- Nguyễn Huệ vừa chiếm được Trường Đồn, ắt là chuẩn bị đánh ta ở Hà Tiên, sớm muộn gì cũng kéo binh đến đây. Vậy Chúa hãy mau sai người lên mật báo cho Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức đang trấn giữ cửa Hàm Luông, kéo quân về đánh vào sau lưng Trường Đồn. Nếu lúc ấy Nguyễn Huệ kéo đại binh đến đánh Hà Tiên, thì Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành có thể chiếm lại Trường Đồn. Nếu Đức và Thành chiếm lại được Trường Đồn thì Nguyễn Huệ lại lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch. Khi ấy Nguyễn Huỳnh Đức từ Trường Đồn đánh tới, ta từ Hà Tiên đánh ra thế nào cũng phá được giặc.

Phúc Ánh khen:

- Thật là diệu kế.

Lúc ấy Nguyễn Huệ vào thành Trường Đồn, Lê Trung nói:

- Tôi xin đem quân đuổi theo Phúc Ánh đến Hà Tiên, bắt Phúc Ánh về cho Long Nhương trị tội, cho tiệt nòi cỏ gấu ấy đi!

Huệ bảo:

- Hà Tiên là thành trì cuối cùng của Phúc Ánh. Nếu ta đem quân đánh tới, Ánh chỉ còn đường chạy ra biển mà thôi. Hiện Phúc Ánh như cá nằm trong chậu, ta muốn bắt lúc nào chẳng được, việc đánh Hà Tiên chẳng vội gì. Kế hoạch của ta là cho Đặng Văn Long và Đặng Xuân Bảo đánh chiếm Trường Đồn trước, chặn đường về Hà Tiên để sớm bắt được Phúc Ánh. Nhưng Long và Bảo vẫn chưa đến được nơi này, ắt là Phúc Ánh đã cho tướng giỏi chặn Văn Long ở cửa Hàm Luông. Vậy Lê Trung hãy lãnh hai ngàn tinh binh theo sông Tiền Giang ra cửa Hàm Luông, đánh vào sau lưng trại địch. Phá giặc ở Hàm Luông xong, Trung cùng Văn Long đem quân về đây hợp sức đánh Hà Tiên, bắt Phúc Ánh cũng chẳng muộn gì!

Lê Trung lãnh mệnh đi ngay.

CHƯƠNG 30

Cửa Hàm Luông, Nguyễn Huỳnh Đức thua mưu bị bắt

Đảo Côn Lôn, Nguyễn Phúc Ánh nhờ bão thoát thân

Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức, theo mệnh chúa đem quân đóng ở cửa biển Hàm Luông. Ngày ấy được tin quân Tây Sơn do Đặng Văn Long chỉ huy tiến vào cửa Hàm Luông, Nguyễn Văn Thành liền hỏi Nguyễn Huỳnh Đức:

- Quân Tây Sơn thuyền to súng lớn lại rất thiện chiến, còn quân ta mới mộ chưa được huấn luyện thuần thục, e rằng không chống nổi với địch, ông có kế gì chặn giặc hay chăng?

Đức suy nghĩ giây lâu đáp:

- Nguyễn Huệ sai Đặng Văn Long vào cửa Hàm Luông, ý muốn theo sông Tiền Giang tiến đánh Trường Đồn, chặn đường rút quân của chúa ta ở thành Sài Côn. Tôi có nghe Đặng Văn Long là danh tướng của Nguyễn Huệ, trí dũng song toàn, lầu thông kinh sử. Nay ta lập tức sai người đem vài cọc gỗ vót nhọn hai đầu, cắm xuống lòng sông. Ta bảo quân cắm như thế nào để khi nước lên các cọc gỗ này sẽ bị long gốc nổi lên mặt nước, rồi ta cứ làm như vậy... như vậy... Đặng Văn Long ắt sợ mà phải lui binh!

Nguyễn Văn Thành khen:

- Ấy thật là diệu kế! Nói rồi lập tức thi hành.

Khi ấy tướng Tây Sơn là đô đốc Đặng Văn Long đem chiến thuyền vào cửa biển, thúc quân tiến đánh thuỷ trại của quân Nguyễn. Nguyễn Huỳnh Đức đem chiến thuyền ra cự địch, quân Nguyễn đánh không lại, xem đã núng thế, Đức liền hạ lệnh lui quân. Quân Nguyễn giả thua chạy, Đặng Văn Long thúc quân đuổi theo, lúc ấy thuỷ triều đang lớn, nước đang lai láng, Nguyễn Huỳnh Đức hối quân:

- Truyền lệnh ta chèo gấp khỏi tầm đại bác của giặc. Qua khỏi khúc sông này, nước thuỷ triều rút, giặc sẽ rút theo.

Lúc ấy Đặng Văn Long đang đứng trên mui thuyền, cầm đầu quân Tây Sơn đuổi theo quân Nguyễn, bỗng chốc lại thấy vài cọc gỗ hai đầu vót nhọn từ dưới đáy sông trồi lên khỏi mặt nước, tất cả được hơn vài mươi cọc gỗ, lại thấy xa xa một đoàn chiến thuyền cắm cờ quân Nguyễn từ thượng lưu sông Tiền Giang kéo xuống, Đặng Văn Long liền bảo quân:

- Mau truyền lệnh ta đánh trống thu binh. Đặng Xuân Bảo ngạc nhiên hỏi:

- Quân ta đang thắng, giặc thua chạy, sao đại huynh lại lệnh lui quân?

Văn Long đáp:

- Ngày xưa Ngô Quyền dùng mưu đóng cọc xuống lòng sông Bạch Đằng, rồi thừa lúc nước lớn cho thuyền ra khiêu chiến, nhử quân Nam Hán đến đoạn sông đóng cọc rồi chặn đánh, đến khi nước cạn, thuyền giặc bị đâm thủng đều đắm cả. Quân Nam Hán đại bại, tướng giặc là Hoàng Thao bị chém. Nay Nguyễn Huỳnh Đức giả thua mà chạy, rồi lại cho thuyền ra tiếp ứng, chẳng phải là dùng mưu Ngô Quyền ngày trước hay sao? May cho ta là quân Nguyễn nôn nóng đóng cọc dưới lòng sông không được chắc chắn, nên lúc nước lớn vài mươi cọc bị nhổ trồi lên mặt nước, nên ta mới rõ mưu của Nguyễn Huỳnh Đức mà kịp lui quân.

Đặng Xuân Bảo khen:

- Đại huynh thật là rành cả cô kim binh pháp và Nguyễn Huỳnh Đức quả không hổ danh là một trong Gia Định Tam Hùng.

Nói rồi anh em họ Đặng rút quân khỏi khúc sông nghi ngờ có cọc, lập thuỷ trại.

Lúc ấy Nguyễn Văn Thành theo kế Nguyễn Huỳnh Đức, đem vài trăm quân chặt tre và chuối làm bè, trên bè cắm đầy cờ xí, khiến Đặng Văn Long ở xa ngỡ là chiến thuyền quân Nguyễn tiếp ứng, lầm mưu cắm cọc phải lui binh. Nguyễn Văn Thành dẫn quân chèo bè tre đến nói:

- Đặng Văn Long quả nhiên trúng kế. Sao ông không thừa tháng đuổi theo?

Đức nhíu mày suy nghĩ giây lâu rồi đáp:

- Ta vì yếu thế mới tạm dùng kế này lui giặc. Đến khi nước cạn, Đặng Văn Long không thấy cọc gỗ cắm ở lòng sông, tất biết lầm mưu, tức giận lại đem quân đến đánh. Vậy ta cứ đem bè tre cắm đây cờ xí, làm kế nghi binh đóng thuỷ trại nơi này.

Tôi và ông đem binh mai phục, chờ Đặng Văn Long kéo đến sẽ đổ ra vây đánh. Như vậy có thể phá được giặc.

Nguyễn Văn Thành lại khen:

- Thật là diệu kế!

Nói về Đặng Văn Long lui ra khỏi khúc sông nghi có cọc, lập thuỷ trại, lúc nước cạn không thấy cây cọc nào cắm giữa lòng sông cả. Đặng Văn Long khen rằng:

- Nguyễn Huỳnh Đức thật đa mưu túc trí. Thực lực không bằng nên mượn chuyện xưa làm kế nghi binh, buộc ta phải lui binh. Đáng khen thay! Đáng khen thay!

Đặng Xuân Bảo tức giận nói:

- Anh cứ đề cao địch làm giảm nhuệ khí quân ta. Tôi xin đem quân tiên phong đánh trại địch, nếu không thắng xin chịu tội theo quân lệnh.

Đặng Văn Long dắt Bảo ra ngoài thuyền, chỉ về hướng thuỷ trại quân Nguyễn nói:

- Em không thấy thuỷ trại giặc cờ xí rợp trời, chiến thuyền lớp lớp hay sao mà đòi đem quân đánh địch?

Bảo đáp:

- Ấy là Nguyễn Huỳnh Đức dùng kế nghi binh để gạt ta. Nếu thực lực như thế, sao còn giả bày kế cắm cọc lòng sông đuổi đại huynh chạy dài. Nếu không có đại huynh tôi không cần biết Ngô Quyền nào cả, cứ thúc quân đánh bừa ắt là bắt được Huỳnh Đức rồi.

Văn Long nói:

- Được, đêm nay Bảo đem một ngàn quân đến thuỷ trại của địch, trận này nhất định phải bắt sống Nguyễn Huỳnh Đức.

Xuân Bảo hỏi:

- Còn đại huynh thì thế nào?

Long đáp:

- Khi em đến đánh trại địch, nếu bị vây thì chớ sợ, đã có anh tiếp cứu.

Nói xong Long kề tai Bảo nói nhỏ. Bảo nghe xong anh em cùng cười, chia nhau sửa soạn chờ đến đêm xuất kích.

Đêm ấy Đặng Xuân Bảo đem chiến thuyền áp sát thuỷ trại quân Nguyễn. Thấy thuỷ trại địch toàn là bè tre bè chuối cắm cờ, đốt đèn sáng choang, Đặng Xuân Bảo nghĩ thầm, đại huynh ta liệu việc không sai, vừa hay đã thấy hai cánh quân Nguyễn từ thượng lưu và hạ lưu xông ra vây Xuân Bảo vào giữa. Nguyễn Văn Thành ở thượng lưu quát lớn:

- Tướng giặc đã trúng kế quân ta, sao còn chưa quy hàng?

Xuân Bảo cười ngất đáp:

- Mẹo vặt của các ngươi, sao lừa đại huynh ta được. Hãy nhìn xem, ai trúng kế của ai nào?

Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức nhìn ra đã thấy quân Tây Sơn lướt thuyền ào ào xông tới. Nguyễn Huỳnh Đức thất kinh than rằng:

- Thôi rồi, Đặng Văn Long biết kế của ta mà tương kế tựu kế. Phen này nguy mất.

Than rồi, hối quân quay thuyền phá vòng vây. Đặng Văn Long trông thấy, cười to quát:

- Nguyễn Huỳnh Đức chạy đâu cho thoát!

Quát xong liền cho thuyền chặn Huỳnh Đức mà đánh. Đặng Xuân Bảo đem quân tấn công Nguyễn Văn Thành. Nguyễn Văn Thành nhờ ở thượng lưu, vòng vây quân Tây Sơn mỏng, ra sức tả xung hữu đột, phá được vòng vây, thừa bóng đêm chạy trốn, quân Nguyễn bị quân Tây Sơn giết sạch. Cánh quân do Nguyễn Huỳnh Đức chỉ huy cũng bị đánh tan tác. Quân Tây Sơn nhảy sang thuyền Huỳnh Đức, Đức vung đao chém chết cả mấy chục mạng. Đặng Văn Long thấy vậy nổi giận vác kích nhảy sang đánh cùng Huỳnh Đức. Đánh một hồi Nguyễn Huỳnh Đức đuối sức bị Đặng Văn Long đánh văng mất đao. Long liền hô quân trói lại. Đức bảo:

- Ta đã bại trận sao chẳng giết đi, còn trói làm gì?

Long nói:

- Khá khen cho ngươi là người trung dũng, ta bắt ngươi đem về chúa ta xử trí.

Nói rồi liền hô quân thẳng tiến Trường Đồn. Thuyền vừa đi được một đoạn đã thấy Lê Trung dẫn quân đến. Long hỏi Trung:

- Long Nhương tướng quân đã chiếm được Trường Đồn rồi chăng?

Trung đáp:

- Phải! Long Nhương bảo tướng quân chắc gặp tướng giỏi của Phúc Ánh chặn đường nên sai tôi đêm quân tiếp cứu.

Long nói:

- Không chiếm được Trường Đồn, để Phúc Ánh chạy thoát là tội của tôi vậy!

Nói rồi tự trói tay mình, vào thành Trường Đồn, Long và Bảo quỳ xuống thưa:

- Tướng quân giao trọng trách đánh chiếm Trường Đồn, chặn đường lui quân của Phúc Ánh, tôi không làm tròn sứ mạng. Xin tướng quân trị tội!

Nguyễn Huệ sai quân mở trói cho Long và Bảo hỏi:

- Có phải Văn Long gặp tướng giỏi chặn đánh?

Long liền thuật lại việc đánh nhau với Nguyễn Huỳnh Đức trên sông Tiền Giang, rồi nói:

- Nguyễn Huỳnh Đức thật là người trí dũng song toàn. Nay tôi đã bắt được Huỳnh Đức về đây, tự tướng quân định liệu.

Nguyễn Huệ liền sai quân giải Huỳnh Đức vào. Đức vào vẫn đứng trơ trơ giữa điện. Huệ vỗ án quát:

- Bại tướng to gan. Trước mặt ta sao dám không quỳ?

Đức cười to nói:

- Phận làm tướng thua trận, cam chịu chết. Sao lại quỳ?

Huệ bảo:

- Quân lệnh Tây Sơn không giết hàng quân. Nếu ngươi chịu hàng, cớ gì phải chết?

Đức quát lên rằng:

- Ta là tôi nhà chúa Nguyễn, chỉ có chết chẳng có hàng!

Huệ thấy Huỳnh Đức diện mạo khôi ngô, hình dung kỳ vĩ, lại mười phần trung dũng, trong lòng rất thích, liền bước xuống tự tay mở trói cho Huỳnh Đức, nói:

- Bình sinh ta rất mến mộ đấng anh hùng. Nguyễn Phúc Ánh tài đức gì mà tướng quân quyết một lòng chết vì Phúc Ánh thế?

Đức lớn giọng bảo:

- Giặc Tây Sơn các ngươi dấy binh phản chúa. Ta giúp chúa khôi phục cơ đồ, chẳng may sa cơ bị bắt chỉ có chết mà thôi.

Huệ dịu giọng hỏi:

- Tây Sơn ta dấy binh cứu dân thoát cảnh lầm than đói khổ, sao lại bảo là giặc?

Đức hỏi lại Huệ:

- Đất Gia Định ta từ ngày được chúa Nguyễn vào đuổi người Chân Lạp, khai hoang lập ấp đến nay đời đời no ấm, sao lại bảo là nhân dân đói khổ lầm thân?

Huệ không biết trả lời thế nào, đành ra lệnh giam Huỳnh Đức vào ngục. Quân dẫn Đức đi xong, Huệ nói với các tướng:

- Trong sự nghiệp thống nhất giang sơn của nhà Tây Sơn ta, có hai trở ngại lớn, một là đất Gia Định được cơm no áo ấm, nên bá tánh còn mang ơn chúa Nguyễn, hai là lòng trung quân mù quáng từ ngàn xưa đến nay, đã thấm sau vào tiềm thức kẻ sĩ khó mà gột rửa được.

Trương Văn Đa hỏi:

- Thưa thúc phụ, vậy không có cách gì bình được đất Gia Định sao?

Huệ trầm ngâm nói:

- Muốn bình đất Gia Định phải dùng hai cách: Một là ta dùng ân mà trị dân, để dần dần trăm họ sẽ quên ơn chúa Nguyễn. Sau này nếu ta rút đại binh về Quy Nhơn, sẽ để Đặng Văn Long và Trương Văn Đa trấn thủ đất Gia Định, hai người đều có tài văn võ, biết nghe lời nói phải, kính trên nhường dưới, thương dân như con thì có thể lấy được lòng dân. Ấy là một trong hai cách vậy!

Văn Long hỏi:

- Còn cách thứ hai thì thế nào?

Huệ lạnh lùng đáp:

- Cách thứ hai là kẻ sĩ trong thiên hạ còn nặng óc ngu trung. Nay ta không cho họ có chúa xem họ ngu trung vào đâu.



Nguyễn Huỳnh Đức

Rồi Huệ đứng dậy vỗ tay xuống án nói lớn:

- Đặng Văn Long, Lê Trung đem bốn ngàn quân tiến đánh Hà Tiên!

Đặng Văn Long và Lê Trung lãnh mệnh xuất quân. Huệ lại bảo Trương Văn Đa:

- Quân ta tiến đánh Hà Tiên, Phúc Ánh ắt thu binh mã chạy ra đảo Phú Quốc lánh nạn, vậy ta đem thuỷ binh ra đảo Phú Quốc trước. Ngươi hay để chiến thuyền vào chỗ kín đáo, giấu hết cả đi, để quân phục sẵn trên đảo chờ Phúc Ánh đến thì đổ ra đánh. Như thế chắc là diệt được Phúc Ánh.

Trương Văn Đa lãnh lệnh xuất thuỷ binh.

***

Lại nói Phúc Ánh ở Hà Tiên nói cùng các tướng:

- Ta đã sai người mật báo cho Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức lên đánh vào sau lưng Trường Đồn nếu Nguyễn Huệ tiến đánh Hà Tiên. Đến nay vẫn không

thấy Nguyễn Huệ động binh, không nghe tin tức gì của Văn Thành và Huỳnh Đức cả là cớ làm sao?

Ánh vừa dứt lời nghe quân vào báo:

- Thưa Chúa thượng, có tướng Nguyễn Văn Thành từ Hàm Luông về xin ra mắt.

Ánh liền bảo:

- Mau cho vào!

Nguyễn Văn Thành vào đến quỳ tâu:

- Thưa Chúa thượng, chúng thần vâng lệnh Chúa thượng giữ cửa Hàm Luông. Tướng Tây Sơn là Đặng Văn Long tiến đánh, chúng thần dùng kế nghi binh lừa được giặc, nhưng sau đó lại lầm mưu thất trận, Nguyễn Huỳnh Đức bị Đặng Văn Long bắt sống. Thần may mắn thoát được về đây báo tin cùng Chúa thượng.

Nguyễn Văn Thành nói xong lại nghe quân thám báo:

- Thưa Chúa thượng, Nguyễn Huệ kéo đại binh tiến đánh Hà Tiên, hiện còn cách thành năm mươi dặm.

Phúc Ánh nói:

- Vậy là Nguyễn Huệ trước là đã cho tướng vào cửa Hàm Luông đánh Văn Thành và Huỳnh Đức, nay Văn Thành và Huỳnh Đức thua trận, Huệ mới tiến đánh ta ở Hà Tiên. Nguyễn Huệ thật đáng sợ, không có kế nào của ta có thể che mắt hắn được. Hà Tiên là nơi cố thủ cuối cùng của ta, nay Huệ lại đem binh tiến đánh, các tướng có cách gì chặn giặc chăng?

Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Trương Tấn Bửu, Lê Văn Quân cùng bước ra:

- Xin Chúa thượng chớ lo, chúng thần nguyện liều mình chống giặc. Các tướng vừa nói xong, quân lại vào báo:

- Thưa Chúa thượng, quân sĩ của ta nghe tin Nguyễn Huệ kéo đại binh đến đánh, sợ hãi rủ nhau trốn mất nửa phần. Xin Chúa thượng định liệu, để chúng trốn hết thì nguy.

Nguyễn Văn Thành nói:

- Xin Chúa thượng hạ lệnh canh phòng cẩn mật, kẻ nào bỏ trốn lập tức chém đầu, như thế hoạ may quân mới không bỏ trốn.

Ánh xua tay bảo:

- Quân bỏ trốn là do lỗi ở ta, không chống được giặc để yên lòng quân, sao lại chém họ. Vả lại quân đã không còn tinh thần chiến đấu, bắt ở lại cũng chẳng ích gì.

Ánh lại gọi Mạc Thiên Tứ hỏi:

- Lâu nay khanh trấn thủ Hà Tiên ắt rành địa thế sông ngòi. Vậy khanh có chước gì phá giặc chăng?

Mạc Thiên Tứ đáp:

- Thưa Chúa thượng, xưa này chưa từng nghe nói địa thế hiểm trở mà lòng quân tan rã lại có thể thắng giặc bao giờ!

Ánh lại hỏi:

- Vậy theo khanh nên làm thế nào?

Tứ đáp:

- Thưa Chúa thượng, Nguyễn Huệ đã hai lần vào Gia Định đánh ta, lần nào chiếm được đất xong cũng vội vàng rút quân về, vì sợ họ Trịnh xâm phạm mặt Bắc, chỉ để một lực lượng nhỏ ở lại phòng thủ mà thôi. Lần thứ ba này ắt cũng thế, vậy ta nên tạm ra đảo Phú Quốc ở phía Tây Hà Tiên lánh nạn, rồi cho người ở lại Hà Tiên phao lên rằng chúa đã chạy trốn sang Tiêm La quốc. Nghe tin ấy, Nguyễn Huệ tất không dò la tin tức của chúa mà rút quân về Quy Nhơn. Lúc ấy ta lại tìm kế khôi phục cơ đồ.

Mạc Thiên Tứ vừa nói xong, quân hớt hải vào báo:

- Thưa Chúa thượng, quân Tây Sơn đã kéo đến cách thành chừng năm dặm. Phúc Ánh mới đứng lên bảo:

- Nay chỉ còn cách làm theo lời Mạc Thiên Tứ mà thôi!

Nói rồi Ánh truyền lệnh bỏ thành Hà Tiên, xuống thuyền ra đảo Phú Quốc. Khi lên thuyền kiểm quân còn chưa đến ngàn người, Ánh dậm chân chỉ tay lên trời thề rằng:

- Nguyễn Phúc Ánh ta thề không đội trời chung cùng anh em thằng buôn trâu Nhạc, Huệ.

Nói rồi truyền quân nhổ neo nhằm đảo Phú Quốc trực chỉ. Quân Nguyễn Ánh cập thuyền vào bờ, chúa tôi tướng sĩ vừa lên đảo, bỗng nghe chiêng trống vang trời, quân Tây Sơn ba bên xông đến. Tướng Tây Sơn là Trương Văn Đa thét lớn:

- Nguyễn Phúc Ánh chạy đâu cho thoát, ta vâng lệnh Long Nhương tướng quân chờ ngươi đã lâu!

Phúc Ánh chẳng còn hồn vía nào hỏi các tướng:

- Mau quay lại ra thuyền chạy trốn!

Trương Văn Đa thúc quân đánh giết. Các tướng cố sức chống đỡ bảo vệ Phúc Ánh xuống được thuyền, còn quân sĩ lớp chết lớp xin hàng hết cả. Trương Văn Đa thúc quân lên thuyền đuổi theo, Nguyễn Phúc Ánh lên thuyền rồi cứ nhằm ra khơi mà chạy. Nhìn đi nhìn lại chỉ còn mấy người hầu cận, Lê Văn Quân, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Trương Tấn Bửu, Mạc Thiên Tứ và con Mạc Thiên Tứ là Mạc Tử Sinh người nào cũng mang thương tích, Nguyễn Phúc Ánh than:

- Nguyễn Huệ thật lợi hại. Hắn biết ta sẽ chạy ra đảo Phú Quốc nên cho tướng phục sẵn. Nếu không nhờ các khanh hết lòng phò tá, ắt là ta đã bị giặc bắt rồi. Nay quân sĩ không còn một mạng, các khanh đều thương tích đầy mình, nếu giặc đuổi theo kịp biết liệu làm sao?

Mạc Thiên Tứ nói:

- Ở phía trước có một hòn đào tên là đảo Côn Lôn, ta nên ghé thuyền vào đảo ấy lánh nạn, lênh đênh giữa biển dễ bị giặc nhìn thấy.

Phúc Ánh khen phải liền ghé vào đảo Côn Lôn. Đến nơi ai nấy đều đói bụng cồn cào. Lê Văn Quân nói:

- Lúc hỗn loạn ở đảo Phú Quốc, ta lên nhầm chiếc thuyền không có lương thực. Giờ biết lấy gì lót dạ?

Ánh nói:

- Trên thuyền có một con ngựa, hãy giết thịt mà ăn. Lê Văn Quân hỏi:

- Con ngựa này để cho chúa đi lại đỡ chân, nay giết đi thì làm thế nào?

Trương Tấn Bửu nói:

- Lần trước dẫn chúa đi trốn, tôi có hái trái bần cho chúa dùng qua bữa. Vậy để tôi đi tìm xem trên đảo này có trái bần chăng?

Ánh nhíu mày bảo Trương Tấn Bửu:

- Ta đã bảo khanh không được gọi là trái bần. Hãy gọi là trái Thuỷ Liễu, khanh đã quên rồi sao?

Trương Tấn Bửu tạ tội rồi vội vã đi ngay. Lê Văn Quân hỏi Phục Ánh:

- Thưa, sao trái bần lại gọi là trái Thuỷ Liễu?

Ánh cương quyết đáp:

- Nhà Nguyễn ta làm chúa thiên hạ đã gần hai trăm năm này, ăn thiếu gì cao lương mỹ vị, nay vì gặp nạn mới ăn đến quả này, gọi tên bần nghe hèn quá nên ta mới đổi tên là trái Thuỷ Liễu.

Lê Văn Quân vô tình hỏi:

- Nếu Chúa thượng đổi tên như vậy e Trương Tấn Bửu ngại rằng Chúa trọng phú, khinh bần mà không hết lòng phò tá chăng?

Ánh phật ý hỏi lại Lê Văn Quân:

- Ý ngươi muốn bảo ta là người tham sang phụ khó chứ gì?

Quân vội vàng tạ lỗi:

- Hạ thần vì lo cho chúa thượng, nói lỡ lời chứ không có ý gì khác. Xin Chúa thượng tha tội.

Ánh cau mày, xua tay ra hiệu cho Quân lui ra. Một lúc sau Bửu quay lại nói:

- Thưa Chúa thượng, trên đảo này không có cây Thuỷ Liễu.

Ánh bảo:

- Thôi đành làm thịt ngựa ăn tạm vậy!

Phúc Ánh cùng mẹ, vợ con, em gái và các tướng ăn xong, người hầu lại tâu:

- Thưa Chúa thượng, trên thuyền không còn nước uống.

Lê Văn Quân nói:

- Chúa thượng hãy nghỉ tạm dưới bóng cây cùng quốc mẫu và gia quyến, chúng thần chia nhau mỗi người một ngả, đi tìm xem trên đảo này có nước uống chăng.

Nói rồi các tướng và bọn hầu cận liền đi ngay.

Một hồi lâu tên hầu quay về mừng rỡ tâu:

- Thưa Chúa thượng, trên tảng đá đằng kia có một hồ nước cạn, nước trong vắt, tiểu nhân múc về dâng Chúa thượng.

Phúc Ánh liền cùng mẹ, em và vợ con chia nhau uống ngay. Uống xong Ánh bảo:

- Ngươi hãy đem ta đến hồ nước ấy xem sao!

Tên hầu nói:

- Ngựa đã giết thịt rồi, chân chúa lại bị đau, tiểu nhân xin cõng Chúa thượng đến nơi ấy.

Tên hầu vất vả cõng Phúc Ánh đến hồ nước. Nhìn hồ nước vừa bằng miệng chậu, nước trong leo lẻo. Ánh bảo:

- Ngươi hãy tát nước trong hồ ra ngoài xem sao. Tên hầu vâng lời, khom mình dùng nón tát.

Nước mạch từ trong tuôn ra hoài, tát mãi không cạn. Ánh lại bảo:

- Ngươi mau đi tìm một hòn đá vừa miệng hố đậy lên cho ta. Tên hầu vâng lệnh làm theo lời Ánh bảo. Xong việc tên hầu hỏi:

- Xin hỏi Chúa thượng, sai tiểu nhân làm thế là có dụng ý gì?

Ánh cười đáp:

- Ngươi theo hầu ta đã lâu, âu cũng là người tâm phúc, nên ta cũng không ngại nói cho ngươi hay. Nay quân ta sức cùng lực kiết, e rằng các tướng nản chí, không hết lòng phò tá. Nay ta định là như vậy... như vậy..., các tướng ắt tin ta có chân mệnh đế vương, tất một dạ tôn thờ.

Tên hầu kính cẩn khen:

- Chúa thượng thật là anh minh, xưa nay hiếm có. Chợt Ánh bảo:

- Nhưng nếu việc này tiết lộ thì ta làm trò cười cho thiên hạ.

Tên hầu sợ hãi nói:

- Việc này chỉ có Chúa thượng và tiểu nhân biết. Chúa tôi ta không nói ra thì sao tiết lộ được.

Ánh trầm ngâm bảo:

- Lấy gì làm chắc rằng ngươi sẽ không nói ra? Chỉ có mình ta biết mới bảo toàn bí mật được mà thôi!

Nói xong Ánh rút gươm chém tên hầu. Tên này sợ hãi lui ra, bị mũi gươm chạm xả ngực, loạng choạng trượt chân khỏi mép vực té nhào xuống biển.

Nguyễn Phúc Ánh an tâm đi về chỗ cũ. Đến nơi các tướng cũng vừa tới, Lê Văn Quân buồn rầu tâu:

- Thưa Chúa thượng, chúng thần đã tìm khắp đảo không thấy nơi nào có nước ngọt cả.

Phúc Ánh chỉ tay bảo:

- Các tướng hãy theo ta đến tảng đá cao đằng kia quan sát xem, nếu không thấy thuyền giặc thì lập tức lên thuyền đi nơi khác tìm nước uống.

Khi đến tảng đá ấy, nhìn ra biển thấy thuyền quân Tây Sơn thấp thoáng ngoài khơi xa, Ánh quỳ xuống ngửa mặt lên trời khấn:

- Nếu trời chưa diệt dòng họ Nguyễn, thì xin cho tôi đâm mũi kiếm xuống tảng đá này, sẽ có nước ngọt uống. Bằng không chúng tôi đành chết khát nơi đây.

Khấn rồi đứng lên rút gươm, nhằm mép hòn đá dày trên hồ nước đâm xuống. Ánh rút gươm lên thấy mũi gươm có nước, Ánh mừng rỡ reo lên:

- Mau cậy tảng đá này lên, ắt là có nước uống.

Các tướng cùng nhau cậy tảng đá lên, quả nhiên thấy cái hố vừa bằng miệng chậu, nước trong leo lẻo. Mọi người liền lấy tay vốc nước uống. Uống xong các tướng quỳ xuống lậy Phúc Ánh và đồng thanh nói:

- Chúa có chân mệnh Đế vương nên trời ban nước uống. Vậy nghiệp cả sẽ thành.

***

Nói về Trương Văn Đa đem chiến thuyền đuổi theo Phúc Ánh, nhưng không thấy thuyền Phúc Ánh đâu, bèn sai quân do thám khắp nơi. Thuyền Trương Văn Đa đi thuyền đến gần đảo Côn Lôn, bỗng thấy một người ôm khúc cây to lênh đênh trên biển, Đa bèn sai quân vớt người ấy lên. Cứu chữa người ấy xong, Văn Đa hỏi:

- Ta xem y phục của ngươi, đúng là quân của Nguyễn Phúc Ánh. Phúc Ánh ở đâu, sao ngươi một mình giữa biển, trên mình lại mang thương tích là vì đâu?

Người ấy khóc đáp:

- Tôi là người hầu của chúa Nguyễn vương. Chúa tôi trốn lên đảo Côn Lôn, không còn nước uống, tôi tìm được một hố nước, đem về dâng Nguyễn vương uống. Chẳng ngờ Nguyễn Vương lại muốn giết tôi. May tôi trượt chân nơi mép vực rơi xuống biển, lại vớ được cây to lênh đênh giữa biển, nhờ tướng quân cưu mang, Văn Đa ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao Phúc Ánh lại toan giết ngươi?

Tên quân kể lại mưu của Phúc Ánh, Đa nghe xong trợn mắt quát:

- Thật là loại độc ác sâu hiểm, bội nghĩa vong ơn. Lần này ta vây đảo Côn Lôn bắt nó, xem có trời nào cứu nó được chăng?

Nói rồi Văn Đa đem chiến thuyền tiến đến, chia nhau vây kín đảo. Quân Tây Sơn dùng thuyền nhỏ sắp sửa đổ bộ vào đảo, các tướng Nguyễn trên đảo trông thấy đều đưa mắt nhìn nhau. Phúc Ánh thất kinh nói:

- Trời vừa cho nước uống cứu ta, lẽ nào bây giờ lại bỏ ta sao?

Ánh vừa dứt lời trời đang nắng to, bỗng mây đen vần vũ, mưa như trút, giông to nổi lên. Trương Văn Đa kinh hãi, lệnh quân dẫn thuyền về phía kín gió núp bão. Đến lúc gió lặng bão tan, chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh thấy chiến thuyền quân Tây Sơn dồn về một phía, bèn xuống thuyền phía không có quân Tây Sơn vây chạy trốn. Khi ấy thuyền nhỏ quân Tây Sơn đều bị sóng đánh đắm cả, chỉ còn lại hai mươi đại thuyền và một ngàn quân.

Trương Văn Đa bèn đem đoàn quân trở về thành Trường Đồn ra mắt Nguyễn Huệ kẻ rõ sự tình. Nghe xong Huệ thở dài nói:

- Lần trước Phúc Ánh bị Bùi Thị Xuân truy đuổi ở cửa biển Hàm Luông, cũng nhờ bão thoát nạn, lần này cũng thế. Con người Phúc Ánh thật tiểu nhân đê tiện, sao trời lại giúp cho nó thế.

Nói xong Huệ lệnh toàn quân theo hai đường thuỷ bộ rút về thành Sài Côn.

Đến nơi Huệ họp các tướng nói:

- Ta phải rút binh về Quy Nhơn, đề phòng quân Trịnh xâm phạm mặt Bắc. Nay phong Trương Văn Đa làm chánh tướng, Đặng Văn Long làm phó tướng cùng nhau trấn thủ đất Gia Định. Hai tướng nên dùng lễ đãi kẻ sĩ, dùng ân đức trị dân, đồng thời gắng dò thêm Phúc Ánh lẩn trốn nơi đâu, để quân bắt giết tiệt trừ hậu hoạ, như vậy mới có thể bình được đất Gia Định.

Trương Văn Đa bước ra nói:

- Đặng tướng quân văn võ gồm đủ, trí dũng song toàn tôi không sánh được, nên đám đâu nhận là chánh tướng.

Nguyễn Huệ nói:

- Văn Đa là người biết nghe lời nói phải, lễ phép khiêm cung, biết kính trên nhường dưới nên ta mới để Đa làm chánh tướng. Văn Long là người vì dân vì nước không màng danh lợi, chẳng tranh công quyền, nên ta mới để Văn Long làm phó tướng, trợ giúp Văn Đa thì mọi việc sẽ vẹn toàn.

Văn Đa lại tâu:

- Thưa thúc phụ, cháu đang là phò mã, đối với Phụ hoàng và thúc phụ là tình nhà. Nay không có tài mà thúc phụ cho ở địa vị cao, hoá ra thúc phụ mang tiếng là thiên vị ư? Như thế lòng người sao phục?

Văn Long xen vào nói:

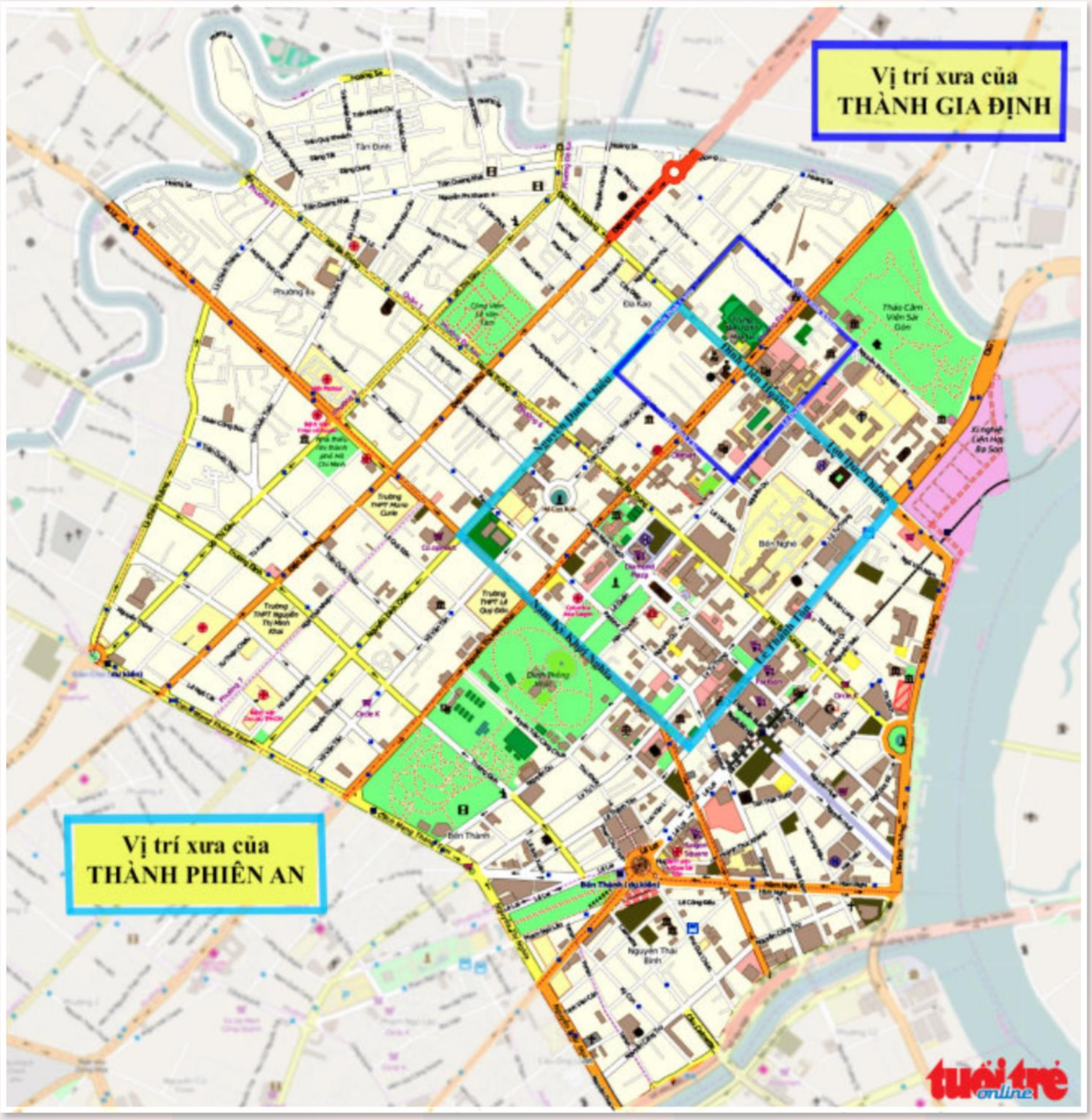
- Trương tướng quân nói thế là còn ngại Văn Long này ư? Những lời tướng quân vừa nói, thật là của người đức độ, đáng làm Văn Long tôi kính phục lắm thay.

Nguyễn Huệ bảo:

- Việc chánh phó là việc nhỏ, việc nước là việc lớn. Hai người lòng chỉ lo việc lớn mà quên việc nhỏ thường tình, ta thật an tâm lắm. Vả lại ấy là việc đại huynh dặn dò ta lúc xuất binh vào Gia Định, Văn Đa chớ có kháng lệnh.

Trương Văn Đa nghe vậy, bấy giờ mới chịu lui ra.

Mùa hè năm Quý Mão (1783) niên hiệu Thái Đức thứ sáu. Nguyễn Huệ để Trương Văn Đa và Đặng Văn Long trấn thủ Gia Định, rồi rút đại binh về Quy Nhơn.



CHƯƠNG 31

Cậy thế Tiêm La, Chu Văn Tiếp báo thù bỏ mạng

Mượn oai Long Nhương, Đặng Văn Long dọa giặc cứu dân

Nguyễn Phúc Ánh nhờ bão chạy thoát khỏi tay tướng Tây Sơn là Trương Văn Đa ở đảo Côn Lôn, đang lênh đênh giữa biển bỗng thấy một chiếc tàu lớn tiến lại gần. Hoá ra đó là thuyền của giáo sĩ Bá Đa Lộc. Bá Đa Lộc đem chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh lên tàu xong, nói:

- Từ ngày thoát khỏi tay con nữ tặc Bùi Thị Xuân ở Thất Kỳ Giang, thấy quân Tây Sơn mạnh quá, ta bèn chạy về nước, cầu cứu vua nước tôi giúp chúa khôi phục cơ đồ. Xin chúa hãy về đất liền, ta sẽ bàn kỹ việc này.

Phúc Ánh bảo:

- Từ ngày chia tay với giáo sĩ, ta phải chạy trốn ra đảo Côn Lôn gian nan cực khổ trăm bề. Sau Nguyễn Huệ rút binh về Quy Nhơn, nhờ các tướng dấy binh lấy lại đất Gia Định. Nào ngờ Nguyễn Huệ lại dẫn đại binh vào đánh quân ta tan tác. Nay ta không một mảnh đất dung thân, biết phải về đâu?

Mạc Thiên Tứ nói:

- Trương Văn Đa bỏ đảo Phú Quốc đuổi theo ta đến đảo Côn Lôn. Vậy ta lại chạy về Phú Quốc ắt an toàn.

Bá Đa Lộc khen phải, cho tàu cập bến đảo Phú Quốc. Đến nơi tìm hang đá tạm trú xong, Ánh hỏi Bá Đa Lộc:

- Giáo sĩ cầu cứu vua nước ngài thế nào? Xin ngài mau phân tỏ.

Bá Đa Lộc đáp:

- Vua nước tôi đồng ý giúp chúa tàu đồng, súng ống, lương thực và binh sĩ. Nhưng khi lấy được nước rồi, chúa phải để phố Hội An ở cửa Đà Nẵng và đảo Côn Lôn được thuộc quyền cai trị của nước tôi, cho người của nước tôi được độc quyền buôn bán và truyền đạo trên đất An Nam. Chẳng hay ý chúa thế nào?

Phước Ánh cả mừng đáp:

- Nếu lấy lại được nước đã mất, bấy nhiêu ấy nào có nghĩa gì? Ta xin viết giấy làm bằng, nhờ giáo sĩ về tâu cùng vua của ngài, mau đem binh sang giúp.

Phúc Ánh viết xong trao cho Bá Đa Lộc. Lộc lại nói:

- Đành rằng lòng chúa ngay thực, nhưng vua tôi e rằng khi lấy lại nước rồi, chúa nuốt lời thì làm thế nào?

Ánh suy nghĩ giây lâu rồi đáp:

- Nay ta đã mất tất cả, lấy gì cho vua của ngài tin được! Hoạ chăng ta chỉ có một đứa con duy nhất là Thế tử Cảnh mới vừa bốn tuổi. Nay ta cho Thế tử Cảnh sang ở với vua nước ngài để làm con tin. Vậy có được chăng?

Bá Đa Lộc cả mừng nói:

- Nếu được vậy vua tôi nhất định cho quân sang giúp. Ánh nắm tay Lộc bảo:

- Vậy ngài hay ra tàu nghỉ ngơi, rồi định ngày về nước, tâu cùng vua nước ngài. Ta sẽ sửa soạn cho Thế tử Cảnh theo ngài sang nước Pháp Lang Sa.

Bá Đa Lộc đi rồi, Lê Văn Quân quỳ tâu:

- Thần xem Bá Đa Lộc không phải là người tốt, Chúa thượng nên đề phòng!

Ánh phật ý hỏi:

- Giáo sĩ Bá Đa Lộc sang nước ta giảng truyền đạo giáo, vì thương ta bị giặc Tây Sơn cướp nước, mới lặn lội thỉnh cầu vua nước Pháp Lang Sa sang giúp, sao ngươi lại bảo ông ấy không phải là người tốt?

Lê Văn Quân đáp:

- Thần thấy có hai điều đáng ngờ. Một là nếu Bá Đa Lộc không có lệnh của vua nước Pháp Lang Sa, sao dám tự quyền đặt điều kiện trao đổi đất đai với ta? Hai là nếu Bá Đa Lộc chỉ vào Gia Định giảng truyền đạo giáo, sao biết được phố Hội An và Đà Nẵng là nơi giàu có sầm uất nhất ở Đàng Trong mà đặt điều đánh đổi. Chính vì vậy, thần ngờ rằng Bá Đa Lộc được lệnh vua nước Pháp Lang Sa cố ý dòm ngó nước ta.

Ánh nghiêm giọng hỏi:

- Nếu vậy thật thì sao?

Lê Văn Quân đáp:

- Xin chúa nói với Bá Đa Lộc rằng sau khi lấy lại nước, ta sẽ trả bằng vàng ngọc châu báu, chứ đừng đánh đổi đất đai.

Ánh nén giận hỏi:

- Ngỡ như họ không chấp thuận thì sao?

Văn Quân nhẫn nại đáp:

- Thì ta tự lo lấy việc nước, không cần phải nhờ viện binh của họ.

Ánh gằn giọng:

- Tự lo lấy làm sao! Nguyễn Huệ đã ba lần vào đánh Gia Định, hai chúa Thái Thượng vương và Tân chính vương phải chết. Ta ba lần trốn chui trốn nhủi, hết nơi này sang nơi khác, còn các tướng phải bỏ thành chạy thoát thân. Văn thì Ngô Tùng Châu và Gia Định Tam Gia còn lẩn trốn ở Hà Tiên. Võ thì Nguyễn Huỳnh Đức là một trong Gia Định Tam Hùng bị Tây Sơn bắt sống, Ta thì cơm không có ăn, nước không có uống, may nhờ bão đánh đắm thuyền giặc hai lần mà thoát chết. Còn ngươi đã có kế sách gì phá giặc hay chưa mà bảo rằng tự lo lấy?

Lê Văn Quân thấy chúa giận nhưng gắng gượng quỳ tâu:

- Thưa, Chúa thượng có chân mệnh Đế vương. Ở đảo Côn Lôn không có nước uống chúa cầu nước, trời liền cho nước, ấy là điềm được nước. Giặc đến đánh trời làm bão nhấn chìm thuyền. Lòng trời đã giúp chúa như thế, trước sau gì cũng lấy lại nước. Nếu bây giờ đổi đất lấy viện binh Pháp Lang Sa, e người sau đàm tiếu rằng chúa tôi ta bán nước cầu vinh. Xin Chúa thượng xét lại.

Phúc Ánh xua tay bảo:

- Ngươi hãy ra ngoài cho ta suy nghĩ lại.

Lê Văn Quân đi rồi Ánh nghĩ thầm: Thằng tướng già này lúc ở đảo Côn Lôn ta đặt tên trái bần là Thuỷ Liễu, thì bảo ta là tham vọng phụ phó. Nay ở đảo Phú Quốc lại bảo ta là bán nước cầu vinh, thật là quá quắt.

Nếu ta không cần ngươi phò tá, nhất định giết chết không tha.

Vừa lúc ấy lại có quân vào báo:

- Kính Chúa thượng, tướng quân Chu Văn Tiếp sau khi thua trận ở Thất Kỳ Giang chạy sang nước Tiêm La, nay Chu tướng quân sai người về nước tìm Chúa thượng dâng mật thư.

Phúc Ánh tiếp thư, xem xong bảo quân:

- Hãy mau đi mời Bá Đa Lộc đến chỗ ta bàn việc.

Bá Đa Lộc đến, Ánh hỏi:

- Nay một viên tướng của ta là Chu Văn Tiếp chạy sang Tiêm La cầu viện. Vua Tiêm La đã đồng ý cho quân sang giúp. Ta nghĩ đường về nước ngài xa xôi cách trở, nước Tiêm La lại ở gần bên, nên ta định sang gặp vua Tiêm La cầu viện trước, để sớm dẹp giặc Tây Sơn khôi phục cơ đồ. Nếu việc không thành sẽ nhờ đến ngài, chẳng hay ý ngài thế nào?

Bá Đa Lộc đáp:

- Vậy xin Chúa thượng hãy kịp đi ngay. Tôi cùng theo chúa sang Tiêm La, xin vua Tiêm La cho lập giáo sở để truyền đạo. Một là vì đất Gia Định đã bị quân Tây Sơn chiếm, tôi vì giúp chúa nên có thù với họ, không thể đến nơi ấy được, hai là được ở gần chúa, nếu việc cầu viện vua Tiêm không thành, tôi sẽ lên đường về Pháp quốc cầu viện vua tôi.

Nói xong chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh và giáo sĩ Bá Đa Lộc xuống thuyền sang nước Tiêm La, đến kinh đô Vọng Các (Băng Cốc) Tiêm vương được tin sai người đi đón, rồi mời Phúc Ánh vào nội điện bày yến tiệc khoản đãi.

Bỗng Chu Văn Tiếp ở ngoài chạy vào ôm chân Phúc Ánh khóc. Ánh động lòng ứa nước mắt, Tiếp vừa khóc vừa nói:

- Thần được Chúa thượng trọng dụng, phong là Bình Tây đại Đô đốc lại không chống nổi giặc, để nỗi chúa tôi mọi người thất lạc một nơi, ấy là tội của thần. Nhà thần có bốn anh em theo phò tá chúa, nay ba người đều bị giặc Tây Sơn đánh chết, Chúa thượng hãy cầu viện binh của Tiêm vương, thần xin đem quân ta đi trước. Trước là trả nợ nước sau là báo thù nhà, cho tỏ chí khí của người trung nghĩa trượng phu.

Phúc Ánh đỡ Văn Tiếp dậy nói:

- Ta nhận được mật thư của khanh, sang đây cũng vì việc ấy.

Tiêm vương thấy chúa tôi Phúc Ánh ôm nhau khóc, động lòng liền thuận ý cho viện binh.

Tiêm vương sai Chiêu Tăng làm đại tướng quân, Chiêu Sương làm tiên phong, thống lĩnh ba vạn thuỷ quân và trăm chiến thuyền. Đạo quân này do Nguyễn Phúc Ánh và Chu Văn Tiếp đem một ngàn quân đích thân dẫn đường. Tiêm vương lại sai Sa Uyển và Lục Côn đem hai vạn quân bộ thẳng đường sang Chân Lạp, họp với tướng Chân Lạp là Chiêu Thuỷ Biện, cùng tiến sang đường Châu Đốc đánh nước An Nam.

Mùa hạ năm Giáp Thìn (1784) niên hiệu Thái Đức thứ bảy, quân Tiêm La thuỷ bộ gồm năm vạn, rầm rộ tiến sang làm cỏ đất Gia Định.

Lúc ấy ở thành Sài Côn, Trương Văn Đa nhận tin cấp báo, liền hỏi Đặng Văn Long:

- Nay quân Tiêm La năm vạn, do Phúc Ánh dẫn đường, tiến sang xâm lược nước ta. Theo tướng quân nên tiến thủ thế nào?

Long đáp:

- Hiện thành Sài Côn ta có năm ngàn quân, còn lại đều chia nhau giữ các nơi hiểm yếu ở Trường Đồn, Hà Tiên, Châu Đốc. Tính cả thảy không đầy một vạn, e không thể nào chặn giặc ở biên cương được!

Trương Văn Đa hỏi:

- Trước khi về Quy Nhơn, thúc phụ có dặn: Sông Tiền Giang là ranh giới, thành Trường Đồn là cửa ngõ của hai dinh Long Hồ và Phiên Trấn. Ý tướng quân muốn bảo rằng nên bỏ dinh Long Hồ, hợp binh về cố thủ Trường Đồn để giữ Phiên Trấn, Sài Côn chăng?

Đặng Văn Long đáp:

- Trương tướng quân thật là tuổi trẻ tài cao. Ý của tôi chính là như vậy.

Nói rồi Đặng Văn Long và Trương Văn Đa vào Trường Đồn, lập đồn luỹ canh phòng cẩn mật, động thời sai quân lệnh cho các trấn Châu Đốc, Hà Tiên, Trấn Giang (Cần Thơ), Ba Thắt, bảo toàn lực lượng đem quân về hội ở Trường Đồn (Mỹ Tho). Nói về thuỷ, quân Tiêm La tiến đến đâu quân Tây Sơn lui đến đấy. Tiến một mạch đến Đông Khẩu, gặp lúc trời tối liền dừng quân đóng trại. Trong đại bản doanh, Chiêu Tăng tự đắc nói với chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh:

- Tôi nghe chúa Nguyễn vương nói quân giặc rất mạnh, thế mà quân ta tiến sang, giặc chỉ lui không dám đánh, chẳng mấy chốc đã chiếm hết cả một vùng đất rộng lớn từ sông Tiền Giang trở vào. Chẳng qua là do chúa tôi Nguyễn vương không có người tài thôi, chứ quân Tây Sơn đối với quân Tiêm ta, thật hữu danh vô thực.

Nói xong cả cười. Phúc Ánh can:

- Xin tướng quân đừng nên khinh địch. Nguyễn Huệ đã đem đại binh về Quy Nhơn, chỉ để Trương Văn Đa và Đặng Văn Long trấn thủ đất Gia Định, quân chưa đầy một vạn nên Đặng Văn Long mới đổ quân cố thủ Trường Đồn, chặn đường tiến quân của ta về Sài Côn. Ấy là quân Tây Sơn đã có kế sách phòng thủ, để chờ Nguyễn Huệ đem đại binh vào rồi phản công lại ta. Vậy tướng quân nên phá giặc ở Trường Đồn. Ta chiếm được Trường Đồn, coi như đã chiếm xong toàn cõi Gia Định. Xin tướng quân hãy tiến binh.

Chiêu Tăng cười lớn nói:

- Nguyễn Huệ tài cán gì mà chúa sợ Huệ đến thế, hãy thư thả cho quân ta nghỉ ngơi dưỡng sức, chờ Nguyễn Huệ từ Quy Nhơn kéo vào, bấy giờ ta mới tiến đánh bắt hết cả, khỏi phải nhiều lần nhọc sức, thế chẳng hơn sao.

Chúa tôi Phúc Ánh thấy Chiêu Tăng không nghe lời mình, đành về doanh trại, chờ quân Tiêm La muốn đánh lúc nào thì đánh, chứ chẳng biết làm sao. Chiêu Tăng, Chiêu Sương thả quân hãm hiếp đàn bà con gái, cướp bóc vơ vét của cải dân lành, dân chúng phải bỏ làng mạc trốn vào rừng rậm, tiếng oán thán vang dậy đất trời. Nguyễn Phúc Ánh nghe tin ấy liền sang doanh trại Chiêu Tăng nói:

- Thưa tướng quân, lẽ được thua là cốt ở lòng dân. Quân ta chỉ tiến một mạch chiếm được nửa đất Gia Định, quân Tây Sơn chỉ lui mà không dám phục binh, chặn đường tiến binh của ta, vì sợ nếu phục binh sẽ bị nhân dân tố giác. Nay tướng quân thả binh sĩ cướp bóc của dân, trong thì quân khinh nhờn binh pháp, ngoài thì trăm họ oán ghét, làm sao thắng giặc cho được. Xin tướng quân xét lại.

Chiêu Tăng bảo:

- Vậy tôi hỏi chúa, vua sai tôi kéo năm vạn binh sang đây, biết bao nhiêu là nhân mã, khí giới quân lương để được cái gì? Nếu chỉ để đưa chúa lên ngai vàng mà thôi, thì ai làm vua ở nước Nam này chẳng được, việc gì nước tôi phải nhọc sức? Binh pháp có nói làm tướng giỏi thưởng phạt phải nghiêm minh. Nay binh sĩ có công

mà không thưởng, thì sao cho họ hết lòng đánh giặc. Nếu không để quân ta cướp của dân, vậy nhà chúa lấy gì để nuôi quân và thưởng cho binh sĩ của ta đây.

Phúc Ánh nghe Chiêu Tăng nói càn như thế, đành bấm bụng ra về, than cùng các tướng:

- Quân Tiêm La ngày càng tàn ác, e lòng dân bất lợi cho ta!

Lúc Nguyễn Phúc Ánh dẫn quân Tiêm La về nước, Ngô Tùng Châu và Gia Định Tam Gia là Ngô Nhơn Tĩnh, Trịnh Hoài Đức và Lê Quang Định kéo đến theo phò. Nghe Phúc Ánh than thở, Ngô Tùng Châu bước ra thưa:

- Nhân dân Gia Định vẫn một lòng chung với chúa. Cướp bóc của nhân dân là tội của quân Tiêm La, trăm họ có oán là oán quân Tiêm La, cớ gì oán chúa được.

Lê Văn Quân bàn:

- Nếu ta cứ lệ thuộc quân Tiêm mãi, ắt họ muốn làm gì thì làm. Nay quân ta mộ được đến hai ngàn người, thần xin đem thuỷ binh tiến đánh Trường Đồn, ắt Chiêu Tăng sẽ cho quân theo giúp, nhờ vậy quân Tiêm sẽ không được rảnh rang cướp bóc nhân dân.

Ngô Tùng Châu hỏi:

- Hiện quân Tiêm La đang ham lợi mà quên nghĩa vụ lân bang. Vậy lấy gì làm chắc họ sẽ cho quân theo giúp? Nếu họ không giúp thì hai ngàn quân của ta đi đánh Trường Đồn, khác gì lấy trứng chọi đá. Nếu họ không giúp, ta lại không dám tiến quân, Chiêu Tăng lại cười ta là nói khoác mà thôi.

Lê Văn Quân ung dung nói:

- Xin Chúa thượng sai người sang nói với Chiêu Tăng, ngày mai quân ta sẽ tiến về Trường Đồn đánh Tây Sơn. Nếu Chiêu Tăng không cử tướng theo giúp, Lê Văn Quân xin dâng đầu trước án.

Nguyễn Phúc Ánh nghĩ thầm: Lê Văn Quân một lần bảo ta tham sang phụ khó, một lần bảo ta bán nước cầu vinh, ta đang muốn giết đi mà không có cớ gì. Nay ta nghe theo kế của nó, nếu đúng như thế thì ta đỡ mang tiếng với dân. Nhược bằng không thì ta đã giết được nó vậy. Nghĩ xong, Ánh cả mừng nói:

- Được! Cứ ý theo lời Văn Quân mà làm. Nếu Chiêu Tăng không giúp, ta không thể tiến binh thì tội tướng quân tự ý làm tự chịu. Khi ấy tướng quân có chết, cũng đừng oán ta đấy nhé!

Lê Văn Quân đáp:

- Phận làm tôi tận trung vì chúa, chẳng dám oán hờn.

Nguyễn Phúc Ánh liền viết thư, sai người sang doanh trại quân Tiêm, báo cho Chiêu Tăng biết ngày mai sẽ xuất binh. Chiêu Sương bàn với Chiêu Tăng:

- Nay chúa tôi Nguyễn vương nóng lòng xuất binh, ngày mai họ tiến đánh Trường Đồn. Nguyễn Vương chỉ có hai ngàn quân trong tay, nếu để họ thua quân Tây Sơn mà chết hết thì lấy ai làm hướng đạo cho ta. Sau đó, nếu quân Tây Sơn lại tiến đánh ta, ta không rành địa hình thì biết tiến thủ thế nào?

Chiêu Tăng cười bảo:

- Phúc Ánh chỉ giả vờ làm thế, để buộc ta phải tiến đánh mà thôi, chứ làm gì dám mạo muội xua quân. Ta cứ án binh bất động, cướp của chở về nước, xem thử ngày mai Phúc Ánh có dám tiến quân?

Chiêu Tăng nói:

- Hiện vùng đất từ sông Tiền Giang trở vào, quân ta vơ vét của cải chở về nước cũng đã hết. Vả lại Phúc Ánh vì sợ mang tiếng với dân, e cùng đường liều lĩnh. Nếu chúa tôi Phúc Ánh chết cả thì ta không người hướng đạo, cũng thật bất lợi. Vậy ngày mai, tôi xin đem quân giúp Nguyễn vương tiến đánh Tây Sơn. Chiếm được đất mới ta có lợi mới, lại có ân với chúa tôi họ, chẳng phải là nhất cử lưỡng tiện hay sao?

Chiêu Tăng khen phải, liền sai người sang báo cho Phúc Ánh, ngày mai hội quân tiến đánh Tây Sơn.

Được tin, Phúc Ánh liền tự tay rót rượu thưởng Lê Văn Quân. Ánh nói:

- Lê tướng quân đám lấy cái chết, bày kế hay cho chúa. Ly rượu này thưởng cho lòng trung của tướng quân.

Lê Văn Quân bưng rượu uống cạn. Ánh rót ly thứ hai nói:

- Ly rượu này thưởng cho tướng quân bày diệu kế, khiến Chiêu Tăng phải chịu xuất binh đánh Tây Sơn.

Lê Văn Quân liền uống cạn. Ánh rót ly thứ ba nói:

- Nhờ kế của tướng quân nên muôn dân thoát cảnh bị quân Tiêm cướp bóc. Ly rượu nay ta thay mặt bá tánh cảm tạ Lê tướng quân.

Lê Văn Quân cạn nốt ly thứ ba. Ánh lại truyền:

- Nay ta phong Chu Văn Tiếp làm Bình Tây đại Đô đốc, Lê Văn Quân làm phó tướng, chuẩn bị ngày mai hợp quân cùng Chiêu Tăng phá giặc.

Lúc bây giờ có một tên quân Nguyễn quê quán ở Hà Tiên, vợ bị quân Tiêm hãm hiếp đến chết nên đem lòng oán hận. Nhân biết được việc liên minh Tiêm, Nguyễn chuẩn bị đánh Tây Sơn, trong đêm ấy bèn trốn sang doanh trại Tây Sơn ở đồn Trà Tân, cách thành Trường Đồn hai mươi dặm bẩm báo.

Lúc ấy Đặng Văn Long và Trương Văn Đa đang thị sát đồn Trà Tân. Hay tin ấy Đặng Văn Long nói với Văn Đa:

- Tướng quân hãy sai Đô uý Đặng Văn Trấn về Quy Nhơn cấp báo cùng Hoàng thượng xin viện binh. Tôi và ông đem quân mai phục ở rạch Mân Thít, chờ giặc đến đó, đánh để làm tiêu hao lực lượng và chặn đường tiến quân của địch.

Trương Văn Đa liền viết mật thư sai Đô uý Đặng Văn Trấn về Quy Nhơn cấp báo, Đặng Văn Trấn nói:

- Tôi thân làm tướng ngoài biên ải, giặc đến chưa kịp đánh đã được lệnh tướng quân rút một mạch về đây. Nay hai tướng đã đến những tưởng được ra trận đánh giặc cứu dân bảo quốc, nào ngờ lại bị sai về Quy Nhơn đưa thư. Việc đưa thư thì thiếu chi người, sao lại sai tôi?

Văn Đa an ủi Đặng Văn Trấn:

- Ta thừa biết lòng trung dũng của Đô uý cũng như toàn quân ta, trước cảnh non sông đang bị giặc xăm lăng tàn phá. Nhưng ngoài việc đưa thư Đô uý còn phải trình bày tình hình chiến sĩ của quân ta và quân địch ở Gia Định.

Nếu không phải Đô uý thì ai làm được việc này. Long Nhương tướng quân kéo đại binh vào đây, ông đi theo đánh giặc Tiêm nào có muộn gì?

Đặng Văn Trấn nghe xong vỡ lẽ, liền lãnh thư đi ngay. Trong đem ấy Đặng Văn Long và Trương Văn Đa đem chiến thuyền mai phục ở các rạch nhỏ trên sông Mân Thít chờ quân Tiêm - Nguyễn.

Nói về quân Nguyễn do Chu Văn Tiếp và Lê Văn Quân thống lĩnh, được tướng Thát Si Đa đem năm ngàn quân và năm mươi chiến thuyền đi sau phô trương thanh thế, liên quân Tiêm - Nguyễn ào ạt theo sông Tiền Giang tiến xuống. Vừa đến sông Mân Thít bỗng nghe pháo lệnh nổ vang, quân Tây Sơn dùng thuyền nhỏ xông ra. Bên phải Trương Văn Đa thống lĩnh, bên trái Đặng Văn Long chỉ huy đổ ra đánh rất hăng, tướng Tiêm La là Thát Si Đa trong thấy liền nói với tả hữu:

- Cứ để hai bên đánh nhau, đợi Tây Sơn đưa thuyền lớn xung trận, bấy giờ ta sẽ tiến binh.

Nói xong Thát Si Đa truyền quân dừng thuyền ở ngoài xa thị chiến. Khi ấy tướng Nguyễn là Chu Văn Tiếp nói với Lê Văn Quân:

- Ta đã lọt vào trận mai phục của giặc Tây Sơn, tôi và ông chia quân làm hai cánh chống đỡ. Lát nữa quân Tiêm trợ chiến ắt giặc phải tan.

Nói rồi Lê Văn Quân đón đánh Đặng Văn Long, Chu Văn Tiếp chặn Trương Văn Đa cự chiến. Hai bên đánh nhau dữ dội, quân Nguyễn thúc quân khua chiêng, quân Tây Sơn đốc binh nổi trống, tiếng hò reo rền trời. Chu Văn Tiếp thấy tướng Tây Sơn là phò mã Trương Văn Đa, tuổi còn rất trẻ, mặt trắng môi son nghĩ thầm: Thằng con nít này thúc quân đánh hăng quá, nếu ta không giết nó e binh ta bại trận. Nghĩ xong bèn tiến lên áp sát thuyền Trương Văn Đa. Trương Văn Đa trông thấy thuyền quân Nguyễn có đề bốn chữ "Lương sơn tá quốc" lại có dải kỳ đề "Bình Tây đại Đô đốc", Đa nghĩ thầm: Ta nghe nói Chu Văn Tiếp khởi binh ở núi Trà Lương nên trương cờ "Lương sơn tá quốc". Tá quốc sao còn rước giặc Tiêm La về giầy xéo non sông. Quân Tiêm La sang tàn hại dân ta, cũng do thằng bất tài tham công này gây ra. Phen nay ta quyết giết chết nó trừ hại cho dân. Nghĩ xong chờ thuyền Chu Văn Tiếp gần, Đa quát hỏi:

- Thằng giặc kia, mi có phải là Chu Văn Tiếp đó chăng?

Tiếp trấn mặt hét:

- Thằng con nít kia đã biết oai ta, sao không xưng danh rồi chịu chết.

Đa nạt:

- Xưng danh với thằng cầu viện ngoại bang, buôn dân bán nước như ngươi ta thật lấy làm xấu hổ. Nhưng ta e lát nữa chết đi, xuống âm phủ gặp anh em ngươi, hỏi ngươi bị ai giết, lại không biết đường trả lời thì cũng tội cho ngươi. Hãy lắng tai

nghe cho rõ, ta là Tây Sơn phò mã Trương Văn Đa, quyết giết loại chó săn như ngươi đấy!

Chu Văn Tiếp nghe lời nhục mạ, khí uất xông lên. Lại nghe danh xưng là phò mã Trương Văn Đa, Tiếp chợt nhớ mùa xuân năm trước, khi dùng hoả công bị gió thổi ngược, em mình là Chu Đoan Chân cũng bị người xưng phò mã Trương Văn Đa giết chết. Không dằn được lửa hận, Tiếp hét vang vung đao nhảy qua thuyền địch. Văn Đa chờ Tiếp vừa đáp xuống sân thuyền, liền đâm một thương nhằm giữa bụng. Đà rút thương, Tiếp té nhào xuống nước. Bộ tướng của Tiếp là Phạm Văn Sở nghĩ thầm: Tướng Tây Sơn thằng nào cũng giỏi võ, đến thằng con nít này cũng múa thương như rồng bay phượng múa. Năm trước quân Pháp Lang Sa là Mạn Hòe bị Nguyễn Huệ đánh chết ở Thất Kỳ Giang, ta có lấy được một cây súng dài. Để ta bắn xem nó có đỡ được không?

Nói rồi lấy súng nạp đạn bắn. Trương Văn Đa trúng đạn bị thương, liền hối quân đánh trống thu binh. Nhờ vậy Phạm Văn Sở sai quân vớt được Chu Văn Tiếp lên thuyền. Khi ấy bên trái Đặng Văn Long thúc quân đánh rát quá, quân Nguyễn chết rất nhiều. Lê Văn Quân chống không nổi lại chẳng thấy quân Tiêm La ứng chiến, bèn truyền lui quân. Thát Si Đa ở xa thị chiến, thấy thuyền Tây Sơn toàn là thuyền nhỏ, mới truyền lệnh tiến quân cứu quân Nguyễn. Đặng Văn Long thấy tướng kỳ trên thuyền quân Tiêm, lại thấy một viên tướng đứng trên thuyền ấy, cạnh những thùng gỗ lớn. Đặng Văn Long nghĩ thầm, mấy thùng gõ kia chắc là thuốc súng chăng? Nghĩ rồi rút tên lửa nhằm vào thùng ấy bắn. Tên lửa bắt thuốc súng cháy bùng lên, Thát Si Đa đứng gần đó, bị lửa táp cháy vào, phóng mình nhảy xuống sông. Chiếc soái thuyền của Thát Si Đa chạy lui. Quân Tiêm La vớt Thát Si Đa lên thuyền, mình mẩy đều phồng hết cả, đau đớn rên la. Hai bên đánh trống thu binh.

Nhắc lại Phạm Văn Sở vớt Chu Văn Tiếp lên thuyền, thấy máu loang đỏ cả vạt áo. Văn Sở liền cởi áo Chu Văn Tiếp, băng bó vết thương ở bụng. Văn Sở lo lắng hỏi:

- Đại đô đốc thấy trong người thế nào?

Chu Văn Tiếp ngồi bật dậy, hét lên:

- Trời chưa cho ta bình Tây tặc hay sao?

Văn Tiếp hét to quá đến nỗi ruột lòi ra ngoài, vết thương nặng quá mà chết. Phạm Văn Sở ôm thây khóc mãi không thôi, rồi cùng Lê Văn Quân và Thát Si Đa lui binh về đại bản doanh ở Đông khâu (Sa Đéc).

Nói về tướng Tây Sơn là Trương Văn Đa bị thương cùng Đặng Văn Long thu binh về đồn Trà Tân.

Đặng Văn Long bàn với Trương Văn Đa:

- Nay quân Tiêm - Nguyễn cả thuỷ lẫn bộ hùng binh năm vạn, quân ta ở đồn Trà Tân này có mấy ngàn người. Vả lại tướng quân bị thương, theo tôi ta nên bỏ đồn Trà Tân lui về cố thủ Trường Đồn mới là thượng sách.

Trương Văn Đa vung tay hỏi:

- Tôi chỉ bị thương ở vai, nào có hề hấn gì mà Đặng tướng quân phải ngại. Giặc tiến ta lại lui, nếu bỏ đồn Trà Tân, giặc lại tiến đánh Trường Đồn, ta lui nữa hay sao?

Long ôn tồn nói:

- Trường Đồn thành cao hào sâu, quân Tiêm Nguyễn muốn đánh chỉ có hai con đường độc đạo mà thôi, một là đường bộ từ Trà Tân tiến xuống, hai là đường thuỷ theo sông Tiền Giang đánh tới. Trương tướng quân lãnh bộ binh về giữ Trường Đồn, tôi để thuỷ binh án ngữ sông Tiền Giang, thì giặc không dễ gì đánh được. Nếu chúng đến đánh, ta chỉ có chết chẳng có lùi. Nếu Trường Đồn mất, thành Sài Côn dinh Phiên Trấn không thể nào giữ nổi.

Bàn bạc xong, Đặng Văn Long và Trương Văn Đa lệnh quân chuẩn bị quân trang, ngày mai bỏ đồn Trà Tân lui về cố thủ Trường Đồn. Chẳng ngờ dân chúng trong vùng hay tin đó, trong đêm ấy rủ nhau kéo đến đồn Trà Tân, xin gặp quan trấn thủ. Đặng Văn Long và Trương Văn Đa nghe báo liền ra trước dân hỏi:

- Đang đêm các ngươi kéo đến đây có việc gì?

Một cụ già bước ra đáp:

- Quân Tiêm La đi đến đâu cũng tàn sát người già, con nít, hãm hiếp đàn bà con gái, cướp bóc của cải dân lành. Nay tướng quân định bỏ đồn mà đi, thì quân Tiêm kéo đến chúng tôi ắt phải chết. Xin tướng quân hãy ở lại đánh giặc. Nhân dân chúng tôi già trẻ lớn bé, xin tình nguyện làm lính đánh quân Tiêm La.

Dân chúng đồng thanh hô vang:

- Xin tướng quân ở lại đánh giặc! Xin tướng quân ở lại đánh giặc! Chờ dân chúng lặng im, Đặng Văn Long ứa nước mắt nói:

- Nguyễn Phúc Ánh rước giặc Tiêm La về tàn hại dân ta. Hiện binh của chúng đông hơn ta gấp bội, đồn Trà Tân lại trống trải, không thể giữ được lâu dài nên ta định lui về cố thủ Trường Đồn, chờ Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ đem đại binh vào, sẽ đánh đuổi chúng đi. Xin bá tánh hiểu cho chúng tôi không phải sợ giặc, chỉ tránh thế mạnh giặc lúc đầu, bảo toàn lực lượng mà thôi.

Dân cùng nói:

- Nếu tướng quân rút về Trường Đồn, dân chúng tôi đành phải bỏ xóm làng theo về thành Trường Đồn lánh nạn vậy.

Nói rồi dân chúng về nhà thu dọn hành lý, già trẻ lớn bé gồng gánh dìu nhau chạy về thành Trường Đồn. Trương Văn Đa nói với Đặng Văn Long:

- Nay dân chúng bỏ làng mạc theo quân ta, vậy tôi và ông phải tạm thời ở lại trấn thủ Trà Tân, chờ khi dân chúng đến nơi rồi ta sẽ rút binh sau.

Đặng Văn Long gật đầu bảo:

- Sáng ngày mai quân Tiêm - Nguyễn sẽ tiến đánh ta, ắt đêm nay chúng sẽ cho quân do thám đến gần đồn dò xét. Vậy ta dùng kế nghi binh, giặc tạm thời sẽ không dám tiến quân.

Trương Văn Đa hỏi:

- Sao tướng quân dám chắc ngày mai chúng sẽ tiến đánh ta?

Văn Long trầm ngâm đáp:

- Chu Văn Tiếp bị tướng quân đâm chết, Thát Si Đa bị tôi đốt cháy khắp mình, Chiêu Tăng tất nổi giận mà đánh báo thù. Ngặt vì đêm nay nước thuỷ triều đang lớn, chúng tiến xuống sẽ ngược dòng nước chảy. Rạng sáng ngày mai nhân lúc nước rút, chúng sẽ xuôi dòng tiến đánh quân ta. Ngay bây giờ ta cứ làm như vậy... như vậy... Nguyễn Phúc Ánh ắt sợ mà khuyên Chiêu Tăng án binh bất động, dò xét thực hư, khi ấy nhân dân quanh vùng đã về đến Trường Đồn rồi. Bấy giờ ta có rút binh cũng chẳng muộn gì.

Trương Văn Đa khen:

- Long Nhương tướng quân thật là sáng suốt, mới để Đặng tướng quân ở lại cùng tôi trấn đất Gia Định.

Nói xong Trương Văn Đa đến các doanh trại bộ binh. Đặng Văn Long xuống nơi thuỷ trại. Hai người bảo quân sĩ đồng thanh ho lớn: Long Nhương tướng quân đã đến, quân Tiêm - Nguyễn ắt phải tàn. Long Nhương tướng quân đã đến, quân Tiêm - Nguyễn ắt phải tàn.

Trong đêm tĩnh mịch, tiếng hô vang dội xa hàng mấy dặm.

Nói về Nguyễn Phúc Ánh ở Đông Khẩu nghe tin quân bại trận, Đô đốc Chu Văn Tiếp bỏ mạng, Thát Si Đa bị bỏng nặng. Phúc Ánh khóc Tiếp rằng:

- Thương thay Chu Văn Tiếp, khi thì từ Phú Yên vào Gia Định giúp chúa, khi thì lặn lội sang Tiêm quốc viện binh. Nhà có bốn anh em đều vì ta mà chết cả. Ôi thương thay Chu Văn Tiếp!

Khóc rồi sai quân mai táng trọng thể. Chiêu Tăng thấy Thát Si Đa bị bỏng khắp mình, nổi giận quát rằng:

- Lũ giặc cỏ Tây Sơn dám đốt tướng của ta. Nay ta sai Chiêu Tăng đem một vạn thuỷ binh tiến đánh thuỷ trại của giặc, Lục Côn, Sa Uyển đem một vạn bộ binh tiến đánh đồn Trà Tân. Vậy phiền chúa hạ cho tướng theo dẫn đường.

Phúc Ánh mừng rỡ nói:

- Tướng quân tiến đánh Tây Sơn là may cho ta lắm, việc dẫn dường nào có khó gì.

Nói xong Ánh bảo tướng của mình rằng:

- Nay ta phong Lê Văn Quân thay Chu Văn Tiếp làm Bình Tây đại đô đốc, dẫn đường thuỷ đánh Tây Sơn. Phong Lê Văn Duyệt làm tả quân đô đốc, dẫn đường bộ đánh Trà Tân.

Phúc Ánh và Chiêu Tăng phân công đâu đó xong xuôi, chờ ngày mai xuất kích.

Rạng sáng hôm sau quân Tiêm - Nguyễn, thuỷ bộ hai đạo hàng ngũ chỉnh tề, chờ nước xuống sẽ xuất quân. Bỗng quân do thám hớt hải về báo rằng:

- Thưa Chúa thượng, quân Tây Sơn trong đồn Trà Tân và thuỷ trại trên sông Tiền Giang đồng hô vang: Long Nhương tướng quân đã đến, quân Tiêm - Nguyễn ắt phải tan. Chúng thần nghe thấy vội về báo cùng Chúa thượng.

Phúc Ánh giật mình:

- Nay Nguyễn Huệ đã đem binh vào đến Trà Tân, ắt là có phòng bị. Theo ý ta nên dồn binh để xem thực lực của Huệ thế nào, rồi xuất binh tiến đánh cũng chẳng muộn gì.

Chiêu Tăng cau mày bảo:

- Lúc ta chưa muốn tiến binh thì chúa hối thúc, đến nỗi tướng của ta bị cháy bỏng khắp mình. Nay ta muốn đánh báo thù thì chúa lại ngăn trở là ý làm sao? Thì ra là chúa sợ Nguyễn Huệ đến thế ư?

Ánh chống chế:

- Chẳng phải ta sợ Nguyễn Huệ, không dám tiến binh. Nhưng binh pháp có câu: Biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Quân Tây Sơn có Nguyễn Huệ, đa mưu túc trí, dụng binh rất lạ, không ai có thể lường trước được. Nhớ năm xưa sông Lại Dương, hắn bày mưu đốt lửa ngăn sông, chỉ dùng có năm ngàn quân tiêu diệt ba vạn quân ta do Tôn Thất Hương thống lĩnh. Rồi ở thành Phú Yên, hắn cũng chỉ dùng năm ngàn quân, lập kế nghi binh đánh tan hai vạn quân ta do Tống Phước Hiệp chỉ huy. Sau đó hắn ba lần đem quân vào Gia Định, lần đầu bắt sống hai chúa Thái Thượng vương và Tân chính vương, lần thứ hai đốt cháy tàu quân Pháp Lang Sa sang cầu viện cho ta, lần thứ ba đốt thuyền Chu Văn Tiếp ở Thất Kỳ Giang. Hắn lại biết trước ta thế nào cũng chạy ra Phú Quốc, mới sai tướng phục sẵn nơi đảo này, ta chạy thoát sang đảo Côn Lôn, tướng của hắn là Trương Văn Đa, đem chiến thuyền vây đảo. May nhờ trời giúp, nổi gió đánh đắm gần hết thuyền giặc nên ta mới thoát chết, sang cầu viện Tiêm vương. Nay hắn lại kéo đại binh vào đây, ta không thể không đề phòng. Xin tướng quân nghĩ lại.

Chiêu Tăng nghe Ánh nói xong bực mình bảo:

- Truyền lệnh bãi binh. Sai quân do thám tình hình quân địch, xem sao rồi sẽ liệu.

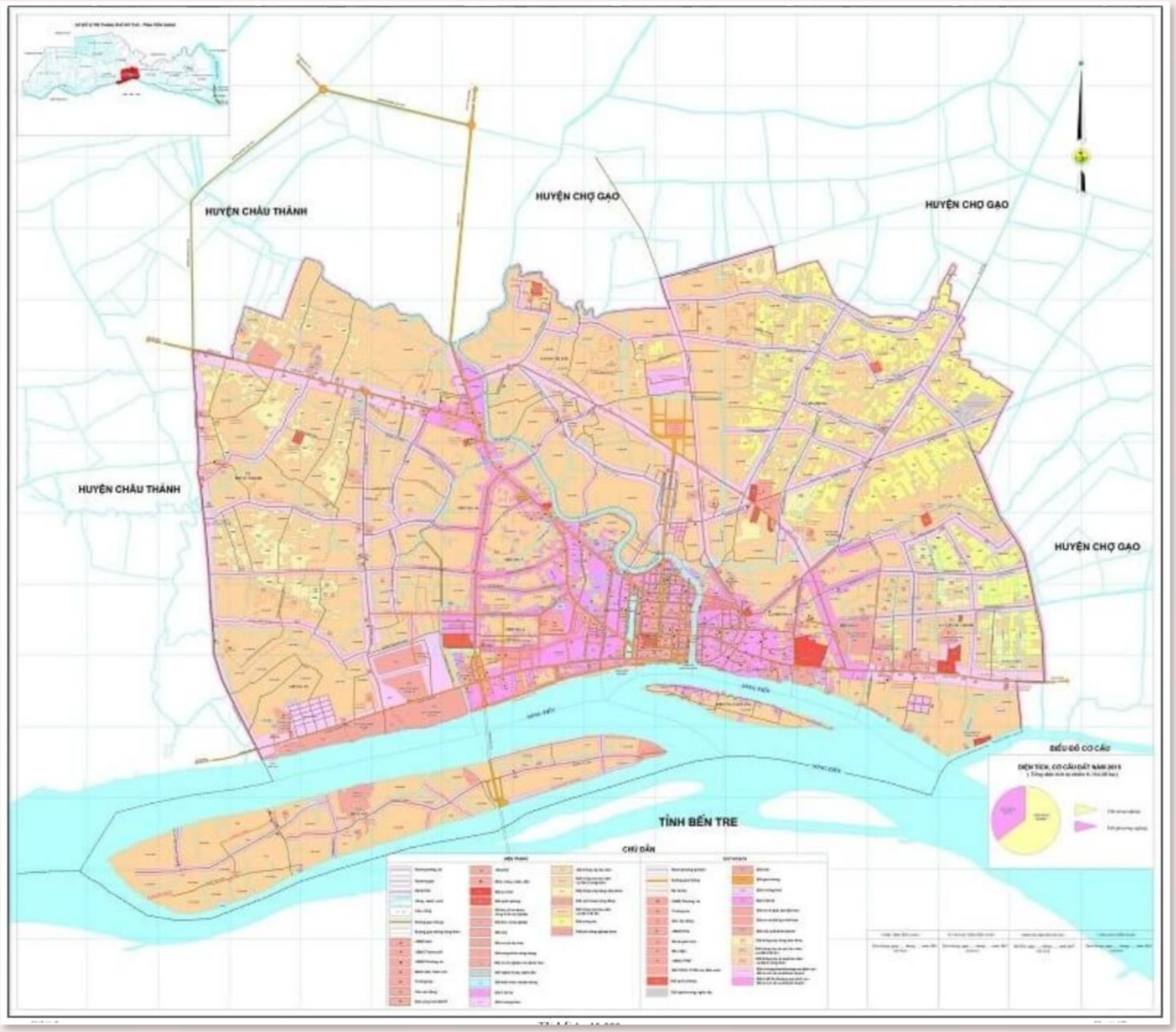
Nói xong, Chiêu Tăng quay về đại bản doanh. Bên doanh trại Tây Sơn, Trương Văn Đa nghe tin ấy khen Đặng Văn Long:

- Quả đúng như tướng quân dự đoán, quân Tiêm - Nguyễn không dám tiến binh. Đặng tướng quân liệu việc hơn người.

Văn Long nhún nhường nói:

- Trương tướng quân khen quá lời, tôi nào có tài cán gì. Chẳng qua là nhờ uy danh của Long Nhương tướng quân mà thôi.

Nói xong Trương Văn Đa và Đặng Văn Long bỏ đồn Trà Tân, đem binh lui về giữ Trường Đồn.



Trường Đồn (Mỹ Tho ngày nay)

CHƯƠNG 32

Bùi Thị Xuân bắn tên mắng Nguyễn Vương

Nguyễn Huệ sai sứ hoà Tiêm quốc.

Đô đốc Đặng Văn Trấn vâng lệnh Trương Văn Đa về Quy Nhơn, cấp báo cùng vua Thái Đức.

Vua Thái Đức liền sai quân nổi trống thiết triều. Đủ mặt bá quan văn võ, vua nói:

- Đô uý Đặng Văn Trấn từ Gia Định về báo: Phúc Ánh cầu viện nước Tiêm La. Hiện quân Tiêm La đem thuỷ bộ năm vạn quân tiến sang. Phò mã Trương Văn Đa và đại Đô đốc Đặng Văn Long lui binh về giữ Trường Đồn. Nghe giặc Tiêm La sát hại đồng bào, hãm hiếp phụ nữ, vơ vét của cải, ta thật thương lương dân gặp nạn, giận lũ giặc tham tàn. Nay ta lệnh cho Long Nhương Nguyễn Huệ làm chánh tướng, Tiết chế Nguyễn Lữ làm phó tướng, được trọn quyền điều động binh lương. Huệ và Lữ hãy lập tức xuất binh đuổi ngoại xâm ra khỏi biên thuỳ, cứu muôn dân thoát vòng nước lửa, chớ phụ lòng mong đợi của ta.

Các tướng cùng quỳ tâu:

- Xin Bệ hạ an lòng, chúng thần nguyện một lòng quét sạch quân Tiêm ra ngoài bờ cõi, bắt Phúc Ánh về cho Bệ hạ trị tội bán nước buôn dân.

Bỗng Vũ Văn Dũng từ ngoài chạy vào nói lớn:

- Xin Bệ hạ cho thần vào Nam đánh quân Tiêm - Nguyễn, chứ thần làm võ tướng mấy năm nay trấn thủ Quảng Nam, không được đánh đấm gì cả, chân tay ngứa ngáy vô cùng.

Nguyễn Huệ bước ra hỏi:

- Tam sư đệ đang cùng Võ Đình Tú trấn thủ Quảng Nam. Vì sao lại về kinh thành?

Dũng vung tay đáp:

- Tôi từ Quảng Nam về đây bẩm báo tình hình biên ải. Từ ngày Phạm Ngô Cầu vào trấn thủ Phú Xuân, Thuận Hoá, lấy đèo Hải Vân làm ranh giới án binh bất động, không có ý dòm ngó đất Quảng Nam ta. Nào ngờ mới về đến đây, nghe Phúc Ánh

cõng rắn cắn gà nhà, rước giặc Tiêm La giày xéo nước ta. Tôi nghe như lửa đốt trong lòng. Xin Bệ hạ và đại sư huynh cho tòng chinh vào Nam đánh giặc.

Nguyễn Huệ ôn tồn khuyên Vũ Văn Dũng:

- Quân Trịnh ở Phú Xuân, Thuận Hoá còn hai vạn binh tinh nhuệ, đang chờ có dịp xâm phạm đất Quảng Nam, thế nên việc trấn thủ Quảng Nam phòng quân Trịnh, ngoài Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú có ai làm nổi. Dũng nên nhớ rằng có yên được mặt Bắc thì mới đánh thắng mặt Nam. Vậy Văn Dũng hãy trở về cùng Võ Đình Tú trấn thủ Quảng Nam, ấy là đã lập công lớn đó.

Vũ Văn Dũng vâng lệnh lui ra.

Hôm sau Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh hai trăm chiến thuyền và hai vạn tinh binh cùng các tướng Trần Quang Diệu, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc, Đặng Văn Trấn đi đường biển vào Nam đánh giặc. Vua Thái Đức đích thân ra tận cửa Thị Nại tiễn đưa.

Vua tự tay rót rượu cho Huệ và Lữ rồi nói:

- Hai em đã vì anh xông pha nơi hòn tên mũi đạn, chinh Nam phạt Bắc. Chuyến này vào Gia Định hãy gắng công, mau báo tiệp khải hoàn cho an lòng anh.

Huệ và Lữ cùng nâng chén uống cạn. Huệ nói:

- Xin hoàng huynh chớ lo lắng. Em đi đánh giặc phen này, xin hứa sẽ quay về ăn tết Ất Tỵ.

Vua Thái Đức nghi ngờ hỏi:

- Nay đã là ngày hai mươi tháng mười một năm Giáp Thìn, chỉ còn bốn mươi ngày nữa là đến tết Ất Tỵ. Tính thời gian đi ra đi vào mất hết hai mươi ngày, chỉ còn hai mươi ngày, em nghĩ có thể phá được giặc sao?

Huệ đáp giọng tự tin:

- Khi hay tin Đặng Văn Long và Trương Văn Đa đem toàn quân về cố thủ Trường Đồn thì kế sách đánh giặc em đều tính toán cả rồi. Quân ta vào phen này chỉ đánh một trận là tiêu diệt xong quân Tiêm - Nguyễn. Xin hoàng huynh chớ ngại.

Nói rồi bái biệt toan bước xuống thuyền, bỗng nghe tiếng gọi lớn:

- Long Nhương tướng quân xin dừng bước!

Mọi người giật mình nhìn lại, thì ra nữ đô đốc Bùi Thị Xuân đang lướt ngựa xông đến. Bùi Thị Xuân nhảy xuống ngựa thi lễ với vua Thái Đức. Xuân nói:

- Xin Bệ hạ cho thần được tòng chinh vào Nam đánh giặc Tiêm - Nguyễn.

Vua bảo:

- Ta đã trao quyền điều binh khiển tướng cho Nguyễn Huệ, việc này do Huệ định đoạt vậy.

Nguyễn Huệ nói đùa cùng Xuân:

- Ta vào Nam chuyến này tinh binh hai vạn, hổ tướng có thừa. Cô Xuân là nữ nhi anh kiệt thiên hạ đều biết tiếng, còn xin theo chinh chiến làm gì?

Bùi Thị Xuân nét mặt đau đáu đáp:

- Chẳng phải tôi muốn làm nữ nhi anh kiệt. Nhưng Nguyễn Phúc Ánh rước quân Tiêm La về tàn hại dân ta, là do tội của tôi. Nay tôi xin theo tướng quân đánh giặc, quyết trừ Phúc Ánh, mới lấy công chuộc tội được. Nếu Long Nhương không cho, tôi quyết quỳ mãi nơi này.

Nguyễn Huệ hỏi Trần Quang Diệu:

- Cô Xuân đã quyết lòng như thế, ý Quang Diệu thế nào?

- Năm xưa phu nhân tôi hai lần truy đuổi, đều để cho Phúc Ánh chạy thoát, nên trong lòng áy náy, tự cho rằng mình có tội. Nay Phúc Ánh rước giặc Tiêm La tàn hại dân lành, phu nhân tôi lại càng bị lương tâm cắn rứt. Xin tướng quân cho phu nhân tôi tòng chinh, ắt trong lòng sẽ thảnh thơi hơn. Ấy là tướng quân đã ban ơn cho vợ chồng tôi đó. (Lần đầu tha Nguyễn Phúc Ánh, Bùi Thị Xuân giấu cả chồng mình nên Diệu chỉ biết có hai lần, một lần Phúc Ánh chui xuống giường sản phụ trốn, một lần ở cửa Hàm Luông, Phúc Ánh nhờ bão thoát thân).

Nghe Diệu nói xong, Nguyễn Huệ vui vẻ cho Bùi Thị Xuân tòng chinh.

Xuân mừng rỡ khóc lậy tạ ơn. Nguyễn Huệ cảm động hỏi:

- Ta đã bao lần nói với cô Xuân rằng: Xưa nay có sách binh thư nào nói, không bắt được tướng giặc là có tội bao giờ. Sao cô lại cố chấp, tự làm khổ mình như vậy!

Bùi Thị Xuân chỉ gạt lệ không đáp.

Nguyễn Huệ hạ lệnh xuất binh. Hai trăm chiến thuyền và hai vạn quân Tây Sơn giong buồm ra cửa biển, thẳng đường Nam tiến. Nguyễn Huệ đi rồi thái giám Vũ Tâm Can tâu với vua Thái Đức:

- Long Nhương tướng quân vào Nam phen này đem theo các tướng Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân đều là tay chân của Long Nhương cả. Điều ấy không đáng ngại hay sao?

Vua Thái Đức giận lắm nạt:

- Giặc Tiêm La đang hại dân ta, nếu không phải là Nguyễn Huệ cầm quân thì liệu ai có thể phá được năm vạn binh lang sói ấy. Trong lúc bá quan tướng sĩ đều vì nước vì dân, xả thân chinh chiến ngoài biên ải, ngươi lại dùng lời gièm xiểm, thật là đáng chết.

Nói xong vua truyền quân lôi Vũ Tâm Can ra chém. Võ sĩ lôi Vũ Tâm Can đi xong, vua Thái Đức nghĩ lại: Năm xưa cha nó là Huyền Khê Vũ Tất Thận vì uống rượu phạm vào quân lệnh, bị ta xử tội trước dân ở ấp Tây Sơn mà phải tự vẫn chết. Từ ấy, ta tự nguyện nuôi nó như con. Nay nếu giết đi, chẳng hoá ra ta là người bất nhân bất nghĩa hay sao?

Nghĩ xong liền hối quân xá tội cho Vũ Tâm Can, rồi quay về ngự điện. Vũ Tâm Can thoát chết về nhà hỏi mẹ:

- Những lần trước con nói gièm nên đề phòng Nguyễn Huệ, đem nanh vuốt ra ngoài biên ải thì Nguyễn Nhạc giật mình, liền cho người tam phủ theo để chia binh quyền với Nguyễn Huệ. Sao lần này Nguyễn Nhạc lại toan giết con?

Vũ mẫu đáp:

- Nguyễn Nhạc có tính hay đố kỵ người tài đức hơn mình, nhưng lại rất thương kẻ cùng đường cô thế. Lần này Nguyễn Nhạc chỉ nghĩ đến việc nhân dân Gia Định bị quân Tiêm La tàn hại, quên việc Nguyễn Huệ lấn quyền. Lần sau nếu muốn báo thù cha, con phải lựa thời mà nói.

Vũ Tâm Can thưa:

- Con xin vâng lời mẹ dậy! Nguyễn Nhạc những ngày khởi binh ở Tây Sơn Thượng, nhờ cha con đem hết gia đình của cải theo giúp. Cha con chỉ vì phạm tội uống rượu mà bị Nguyễn Nhạc xử tội chết. Con thề sẽ phá tan cơ nghiệp của anh em Nhạc - Huệ báo thù cha, mới thoả lòng căm hận.

Nói về Nguyễn Huệ đem hai vạn binh vào Nam lần này, Huệ không vào cửa Cần Giờ lên thành Sài Côn, mà cho chiến thuyền vào cửa biển Hàm Luông, theo sông Tiền Giang tiến vào thành Trường Đồn. Phò mã Trương Văn Đa và Đô đốc Đặng Văn Long hay tin, tự trói mình ra đón Nguyễn Huệ.

Trương Văn Đa quỳ thưa:

- Quân Tiêm sang xâm lược nước ta. Cháu và đại đô đốc Đặng Văn Long không chống nổi, phải để toàn quân về cố thủ Trường Đồn, bỏ hết một nữa đất Gia Định về tay giặc. Xin thúc phụ trị tội!

Nguyễn Huệ sai quân mở trói cho hai tướng rồi an ủi:

- Tránh thế mạnh của địch lúc ban đầu, bảo toàn lực lượng quân ta lui về giữ nơi hiểm yếu, ấy thật là thượng sách. Lần trước rút binh về Quy Nhơn, ta đã để Đặng Văn Long ở lại giúp Trương Văn Đa trấn thủ đất Gia Định, vậy kế này có phải của Đặng Văn Long?

Trương Văn Đa đáp:

- Thưa thúc phụ, kế này chính là do Đặng đô đốc bày ra.

Nguyễn Huệ hạ lệnh:

- Trương Văn Đa đã lập nên công lớn, giết chết thằng bán nước Chu Văn Tiếp, vả lại Đa đang bị thương, ta lệnh cho ngươi quay về trấn thủ thành Sài Côn để dưỡng thương - Đoạn quay sang Đặng Văn Long, Huệ nói - Đặng Văn Long quay về thành Trường Đồn trấn thủ. Các tướng sĩ không được nghĩ ngơi, theo ta tiến lên đồn Trà Tân đánh quân Tiêm - Nguyễn.

Đặng Văn Long can rằng:

- Quân ta đi đường xa mới đến, ắt có phần mỏi mệt. Quân Tiêm - Nguyễn đóng một nơi an nhàn mạnh khỏe, lấy quân mệt đi đánh quân khỏe e rằng bất lợi. Xin đại huynh xét lại.

Huệ cười đáp:

- Ta hẹn với hoàng huynh về Quy Nhơn ăn tết Ất Ty, nay đã là mùng một tháng chạp! Ta gấp rút đem quân tiến đánh, là muốn phô trương thanh thế và xem thực lực của giặc. Ta đâu dại đem quân mình vào chỗ chết. Tứ đệ chớ lo!

Nói rồi không nghe lời Văn Long, Huệ lệnh quân thừa lúc nước thuỷ triều đang lớn thẳng tiến về đồn Trà Tân.

Nơi đại bản doanh Tiêm - Nguyễn, quân do thám về báo cùng Nguyễn Phúc Ánh và Chiêu Tăng.

- Quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy đang tiến đánh quân ta. Phúc Ánh giật mình nói với Chiêu Tăng:

- Quân Tây Sơn chủ động tấn công trước, chắc là Nguyễn Huệ đã đem đại binh vào đến nên chúng mới dám to gan như vậy.

Nói rồi Ánh liền cùng Chiêu Tăng đích thân ra ngoài thuỷ trại xem xét. Đến nơi thấy từ xa thuyền Tây Sơn lớp lớp, ào ào lướt sóng tiến về phía quân mình, lại thấy chiếc soái thuyền dẫn đầu đoàn quân Tây Sơn trương cờ đề "Long Nhương đại tướng quân", Phúc Ánh lại giật mình nói với Chiêu Tăng:

- Xin tướng quân lệnh quân sĩ giữ vững đoạn trái, dùng thuỷ trại và đồn Trà Tân làm thế ỷ giốc với nhau. Nếu quân Tây Sơn tiến đánh thuỷ trại, thì đại bác trên đồn Trà Tân bắn xuống giặc ắt phải lui.

Chiêu Tăng nhếch mép cười bảo:

- Việc gì mà chúa lại sợ Huệ đến thế. Lần trước Đặng Văn Long giả danh cho quân sĩ hô lên rằng: "Long Nhương tướng quân đến", khiến chúa sợ bóng sợ gió không dám tiến binh, nên Đặng Văn Long mới lui về Trường Đồn được an toàn. Rồi khi quân do thám của ta về báo, giặc Tây Sơn ở đồn Trà Tân về cố thủ Trường Đồn thì chúa lại bảo: "E Nguyễn Huệ dùng kế không thành". Lần hồi mãi đến nay mới chiếm lấy Trà Tân bỏ trống. Ấy là chúa vì sợ, thấy gà hoá cuốc, làm chậm bước tiến của quân ta.

Phúc Ánh xấu hổ, chẳng biết trả lời thế nào.

Chiêu Tăng lại nói tiếp:

- Nay trời đã xế chiều, xuất quân không tiện, ta cứ án binh phòng thủ, xem Nguyễn Huệ làm gì được ta.

Chiêu Tăng vừa nói xong đã thấy chiến thuyền Tây Sơn tiến sắt thuỷ trại. Nguyễn Huệ đứng trên soái thuyền hạ lệnh tiến công. Quân Tây Sơn bắn đại bác ầm ầm vào thuỷ trại quân Tiêm - Nguyễn. Chiêu Tăng phất cờ hiệu, đại bác trên đồn Trà Tân bắn xuống và đại bác trong thuỷ trại quân Tiêm bắn ra. Chiến thuyền nhỏ quân Tây Sơn trúng đạn vỡ mất vài chiếc. Nguyễn Huệ liền hô quân lui ra khỏi tầm đại bác. Huệ bảo các tướng:

- Quân Tiêm rất đông và mạnh, thuyền và súng đại bác của chúng chẳng kém quân ta. Chúng lại lấy thuỷ trại dưới sông Tiền Giang và bộ binh trên đồn Trà Tân làm thế ỷ giốc. Nếu chúng không ra đánh, ta thật khó thủ thắng. Phải làm sao dụ chúng ra khỏi trại mà tiêu diệt mới xong.

Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu nói:

- Để tôi bảo quân sĩ gọi thằng bán nước ra chửi, xem thử nó có chịu ra đánh hay không?

Nói xong Văn Tuyết bảo quân đồng thanh hô lên:

- Thằng bán nước Phúc Ánh, có giỏi thì ra đánh với ta! Thằng bán nước Phúc Ánh, có giỏi thì ra đánh với ta!

Trong doanh trại, nghe quân Tây Sơn chửi, Phúc Ánh nói với các tướng:

- Cứ án binh bất động, lát nữa nước triều rút, chúng sẽ rút theo.

Quân Tây Sơn chửi mãi mà quân Tiêm - Nguyễn vẫn không ra. Trời tối nước triều rút, Nguyễn Huệ truyền lệnh thu binh. Khi quân lui được nửa đường từ Trà Tân về Trường Đồn, lòng sông bắt đầu mở rộng chừng vài dặm, Huệ bảo:

- Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc, hai ngươi hãy lãnh ba ngàn quân và ba chục chiếc đại thuyền, lập thuỷ trại giăng ngang cố thủ nơi này. Đến sáng thuỷ triều lên thì đem binh đến trại địch khiêu chiến. Đến khi thuỷ triều rút lại lui về đây. Nếu giặc đem đại binh tiến đánh thì lập tức lui quân về Trường Đồn. Khi chưa có lệnh ta cứ như vậy mà làm.

Nguyễn Văn Lộc và Nguyễn Văn Tuyết vâng lệnh đem chiến thuyền giăng ngang sông lập thuỷ trại.

Nguyễn Huệ lại tiếp tục đem chiến thuyền lui về Trường Đồn. Đến đoạn sông có một nhánh sông nhỏ đâm ngang nơi tả ngạn, lòng sông lại rộng hơn, giữa sông nổi lên một cù lao dài chừng mấy dặm. Huệ hỏi các tướng:

- Các tướng có biết sông và cù lao này tên gọi là gì không?

Đô uý Đặng Văn Trấn thưa:

- Nhánh sông nhỏ này tên gọi là Rạch Gầm. Cù lao này tên là Thới Sơn.

Huệ lại hỏi:

- Các ngươi có biết vì sao ta quân tâm đến đoạn sông này?

Các tướng đều đáp:

- Chúng tôi không biết! Xin Long Nhương giải cho!

Huệ trỏ tay xuống sông nói lớn:

- Nay là mùng một tháng chạp. Các ngươi hãy nhớ lấy lời ta, ngày mùng chín tháng chạp, ta sẽ giết giặc ở đoạn sông này!

Nguyễn Lữ hỏi:

- Em không hiểu vì sao lại là ngày mùng chín. Xin anh cắt nghĩa rõ hơn?

Huệ nhíu mày, vầng trán đầy nếp nhăn rồi chậm rãi nói:

- Đợi chín ngày nữa thắng giặc, rồi anh sẽ giải.

Nói xong Nguyễn Huệ xuôi về Trường Đồn, lập đại bản doanh.

Hôm sau trời vừa hửng sáng, nước thuỷ triều lên mạnh, Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc lại đem chiến thuyền đến Trà Tân khua chiêng trống inh ỏi. Quân Tiêm - Nguyễn vẫn cố thủ không ra. Quân Tây Sơn tiến đến gần, lại bị súng đại bác trên đồn Trà Tân bắn xuống phải lui ra. Tuyết và Lộc lại bảo quân gọi tên Phúc Ánh mà chửi. Quân Tây Sơn hét vang:

- Thằng Phúc Ánh bán nước buôn dân, mau ra chịu chết!

Chửi mãi đến lúc nước triều rút chảy, quân Tây Sơn phải kéo nhau về.

Lộc bảo Tuyết:

- Quân Tiêm - Nguyễn chỉ thủ mà không đánh. Ta cứ tiến lên rồi lại lui về, thật hoài công vô ích.

Văn Tuyết nhăn nhó nói:

- Long Nhương cần ta đến, chưa có lệnh cứ như vậy mà làm. Ngày mai lại khiêu chiến nữa xem sao.

Lộc bảo:

- Đêm nay, ta sai người về bẩm báo cùng Long Nhương, xem người có kế gì chăng?

Nói rồi sai quân mang thư về Trường Đồn dâng Nguyễn Huệ.

Huệ xem xong cười bảo:

- Tuyết và Lộc thấy giặc cố thủ không ra đánh, nóng ruột xin lệnh tấn công. Quân bay quay về bảo đô đốc Tuyết và đô đốc Lộc, cứ y lời ta dặn mà làm. Nếu trái lệnh chém đầu.

Bùi Thị Xuân bước ra thưa:

- Xin Long Nhương cho tôi ngày mai theo đô đốc Tuyết và Lộc ra trận. Tôi có kế dụ Nguyễn Phúc Ánh phải ra đánh.

Huệ lắc đầu bảo:

- Phúc Ánh nghe ta đến đây, dù gan trời cũng chẳng dám xuất quân.

Bùi Thị Xuân hỏi:

- Nếu tôi khích được Phúc Ánh ra trận thì Long Nhương tính thế nào?

Huệ cả cười đáp:

- Nếu được thế, ta nhường quyền điều binh khiển tướng cho cô Xuân. Nhược bằng không, từ giờ về sau ta sai đâu thì phải y lệnh, không được xin xỏ gì cả!

Xuân cương quyết nói:

- Xin dượng rễ chớ có quên lời, phen này dượng rễ ắt là phải thua cuộc rồi.

Sáng ngày thứ ba, Bùi Thị Xuân theo Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc ra trận. Đến thuỷ trại quân Tiêm - Nguyễn thấy soái thuyền Phúc Ánh từ xa, Bùi Thị Xuân quấn một phong thư quanh thân tên, rồi nhằm thuyền Phúc Ánh bắn.

Lúc ấy Lê Văn Quân đứng trên mui thuyền, bắt được tên thư bèn giở ra xem.

Thư viết rằng:

“Nay đô đốc Tây Sơn là Bùi Thị Xuân gửi Nguyễn vương Phúc Ánh.

Năm xưa Chúa ta bắt được hai chúa Thái Thượng vương và Tân chính vương ở cửa Hàm Luông. Ta đuổi theo bắt được mẹ con ngươi. Thương mẹ và em ngươi làm phận đàn bà, lại thấy ngươi là thằng con nít nên ta mới tha chết cho ngươi; Ngờ đâu, ngày trước ngươi quỳ lạy dưới gấu quần của ta, nay lại giở thói hèn hạ ấy quỳ lạy Tiêm La, rước giặc về tàn hại dân lành. Ta bảo ngươi, nay ta định quyết bắt ngươi để chuộc tội ngày xưa, thả cho thằng tiểu nhân đê hèn bán nước cầu vinh. Ngươi hãy bảo quân Tiêm La, đem binh thuyền ra giữa chiến trường huyết chiến một phen, đừng chui rúc trong hàng như loài chim chuột, thân nhi nữ khuê môn bất xuất như ta, cũng lấy làm xấu hổ lắm thay!

Lê Văn Quân xem xong, đem vào dâng lên Phúc Ánh, Phúc Ánh giở thư ra đọc xong xé nát thư, đỏ mặt nói:

- Con tiện tỳ này ngày trước đuổi ta ở Hàm Luông, nhờ bão nên ta và ngươi cùng Trương Tấn Bửu mới chạy thoát. Nay Nguyễn Huệ thấy ta cố thủ không ra đánh, mới sai Bùi Thị Xuân đặt điều nói bậy để khích ta mà thôi.

Phúc Ánh nói xong xua tay ra hiệu cho Lê Văn Quân ra ngoài. Quân đi xong Ánh nghĩ thầm: Việc Bùi Thị Xuân tha chết cho ta chỉ có ba mẹ con ta biết. Nay thêm Lê Văn Quân, nữa là người thứ tư.

Bùi Thị Xuân bắn tên đưa thư cho Phúc Ánh xong, chờ mãi vẫn không thấy quân Tiêm - Nguyễn ra đánh, bèn sai quân gào lên: “Nguyễn Phúc Ánh ra mà lậy, nữ đô đốc sẽ tha chết cho”.

Trong doanh trại quân Tiêm - La, Chiêu Tăng nghe vậy nói với thủ hạ:

- Quân Tây Sơn đã ba ngày liền kêu tên Phúc Ánh chửi mắng, mà Phúc Ánh vẫn không xin ta ra đánh, chứng tỏ Phúc Ánh sợ Nguyễn Huệ đến dường nào.

Chiêu Sương hỏi:

- Kế sách đánh Tây Sơn tướng quân như thế nào?

Chiêu Tăng đáp:

- Quân Tây Sơn mới tới khí thế đang hăng, ngày nào cũng ra khiêu chiến. Ta cứ án binh bất động, lâu ngày chúng nản lòng ắt sinh lười nhác, khi ấy ta thừa cơ tiến đánh tất phải thắng.

Ngoài sông Tiền Giang, quân Tây Sơn chửi mãi đến lúc nước rút lại kéo nhau về. Bùi Thị Xuân về Trường Đồn yết kiến Nguyễn Huệ, nói:

- Tôi dùng mọi cách để khiêu khích, Phúc Ánh vẫn cố thủ không ra.

Nguyễn Huệ cười bảo:

- Con người của Phúc Ánh, dám cam tâm lậy lục ngoại bang về tàn hại dân mình, thì chửi thế nào mà không chịu được, có chửi mắng thế nào cũng vô ích mà thôi!

Nói rồi, Nguyễn Huệ gọi tên quân đến bảo:

- Ngươi mau tới thuỷ trại đô đốc Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc truyền lệnh ta: Bắt đầu từ ngày mai án binh bất động, canh phòng cẩn mật, không phải đến trại địch khiêu chiến nữa.

Quân lãnh lệnh đi ngay.

Huệ lại hỏi:

- Nay ta muốn giảng hoà với Tiêm La, Văn Lân có thể vì ta đi sứ được chăng?

Phan Văn Lân bước ra hỏi lại Nguyễn Huệ:

- Tôi thân làm võ tướng gặp giặc thì đánh, sao Long Nhương lại sai tôi đi sứ?

Huệ cười hỏi:

- Văn Lân có can trường của võ tướng, nhưng lại có vóc dáng của một thư sinh, ắt Chiêu Tăng không nghi ngờ ta sai tướng sang do thám. Văn Lân lại không làm được việc này sao?

Phan Văn Lân đáp:

- Nếu là tướng lệnh, há tôi lại sợ chúng hay sao!

Huệ cả mừng nói:

- Hay lắm! Vậy Văn Lân hãy sang doanh trại Tiêm La gặp Chiêu Tăng nói như vậy... như vậy... Chiêu Tăng ắt sẽ trúng kế của ta. Nhất định ngày mùng chín hắn sẽ đem binh tiến đánh.

Nói về Chiêu Tăng, ngày hôm sau không thấy quân Tây Sơn đến khiêu chiến, liền mời Phúc Ánh đến nói:

- Nguyễn Huệ vừa kéo binh đến đây, ba ngày liền cho quân khiêu chiến, hôm nay lại không thấy, chẳng biết là có ý gì?

Phúc Ánh chưa kịp đáp, đã có quân vào báo:

- Thưa đại tướng quân, có sử giả quân Tây Sơn xin vào ra mắt.

Chiêu Tăng hỏi:

- Sứ giả Tây Sơn xin vào gặp ta hay gặp chúa Nguyễn vương?

Tên quân đáp:

- Sứ giả nằng nặc đòi gặp riêng đại tướng quân.

Chiêu Tăng bảo Phúc Ánh:

- Phiền chúa hãy tạm lánh mặt, để tôi tiếp sứ, xem Nguyễn Huệ muốn gì.

Ánh liền đến nấp sau bức bình phòng, Chiêu Tăng cho gọi sử giả vào. Phan Văn Lân vào tới, Chiêu Tăng nạt thị oai:

- Tên học trò kia không sợ chết, sao dám vào đồn gặp đại soái?

Phan Văn Lân điềm nhiên đáp:

- Long Nhương tướng quân vì sợ chết nên sai tôi đến gặp đại soái xin giảng hoà.

Chiêu Tăng cười to nói:

- Nguyễn Huệ to gan dám phạm oai trời, ba ngày liền cho quân khiêu chiến chửi mắng suốt ngày. Nay thấy không thắng nổi quân ta mới giảng hoà chăng?

Văn Lân đáp:

- Quân Tây Sơn tôi chỉ kêu Phúc Ánh mà chửi, chứ đâu phạm đến oai trời. Nay Long Nhương tướng quân sai tôi đến đây thưa với đại soái rằng: Việc của chúa Nguyễn Phúc Ánh và vua Tây Sơn là việc của nước tôi. Vua tôi với Tiêm Vương vốn không thù oán, việc gì đại soái phải gây cuộc đại chiến cho tổn hại sinh linh. Nếu đại soái bằng lòng rút binh về nước, để người nước tôi tự giải quyết lấy chuyện riêng thì sau khi an bình, vua nước tôi theo lệ hằng năm nộp cống. Ấy chẳng phải là được lợi cả đôi bên sao?

Nghe Văn Lân nói xong, Chiêu Tăng giả vờ ngẫm nghĩ rồi nói:

- Lời ông cũng hữu lý. Vậy phiền ông hãy về trước thưa cùng Long Nhương tướng quân, chờ ta suy nghĩ lại rồi sẽ sai sứ sang bàn bạc với Long Nhương sau.

Nói rồi Chiêu Tăng ân cần sai quân tiễn đưa Phan Văn Lân ra về. Nguyễn Phúc Ánh từ sau bình phong bước ra, lo lắng nói:

- Xin tướng quân chớ nghe lời dối trá của Nguyễn Huệ. Năm xưa hắn làm loạn ở đất Tây Sơn, lấy danh nghĩa là đánh đổ Quốc phó Trương Phúc Loan, tôn phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương. Vậy mà về sau bắt được Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương, Nguyễn Huệ liền giết chết. Đến như việc cả thiên hạ đều biết họ còn trơ mặt, thì một lời hứa suông đã lấy gì làm chắc. Nay tướng quân lui binh về nước bỏ mặc tôi, nếu sau này Nguyễn Huệ nuốt lời, tướng quân lại một lần nữa đem binh sang hỏi tội hay sao? Khi ấy chúa tôi của Ánh này không còn nữa thì tướng quân lấy danh nghĩa gì để động binh. Và lấy ai dẫn đường cho tướng quân đánh Tây Sơn?

Nghe Phúc Ánh nói xong. Chiêu Tăng cười to bảo:

- Việc gì chúa phải hoảng lên như thế? Đời nào ta nghe lời Nguyễn Huệ rút binh. Nay Nguyễn Huệ thấy ta hùng mạnh, liệu không thắng nổi phải xin hoà. Ta giả vờ ưng thuận, làm kế hoãn binh, rồi bàn với chúa xem có kế gì phá giặc hay chăng?

Phúc Ánh đáp:

- Tôi thật tình xin lỗi vì đã hiểu lầm ý tốt của tướng quân. Theo tôi tướng quân cứ giả vờ hoà cùng Nguyễn Huệ, hẹn ngày rút binh về nước, Nguyễn Huệ ắt lơ đễnh việc phòng bị, khi ấy ta bất ngờ đem thuỷ bộ hai đạo cùng tiến đánh, tất phải phá được Nguyễn Huệ.

Chiêu Tăng vỗ tay nói:

- Ý của ta cũng như ý chúa vậy. Phen này phải phá tan giặc Tây Sơn để Nguyễn Huệ biết tài thao lược của ta.

Nói rồi Chiêu Tăng bèn sai tướng là Chiêu Thuỷ Biện, sang doanh trại Tây Sơn gặp Nguyễn Huệ nói chuyện giảng hoà. Thấy sứ Tiêm La đến, Nguyễn Huệ mừng rỡ sai quân bày yến tiệc tiếp đãi rất trọng hậu. Chiêu Thuỷ Biện nói:

- Đại tướng quân sai tôi sang đây nói với tướng quân, xin hẹn ngày rút binh. Sau khi dẹp được Phúc Ánh, xin tướng quân chớ quên lời nộp cống hàng năm.

Huệ hỏi Chiêu Thuỷ Biện:

- Vậy Chiêu tướng quân định bao giờ sẽ rút binh về?

Biện đáp:

- Nay là ngày mùng năm tháng chạp, đại tướng quân tôi xin hẹn đến ngày mười lăm sẽ rút binh.

Nghe Biển nói xong, Nguyễn Huệ cười thầm trong bụng, sai người tiễn sứ ra về. Chiêu Thuỷ Biện đi rồi, Nguyễn Huệ tủm tỉm cười mãi.

Nguyễn Lữ hỏi:

- Vì cớ gì anh cười mãi thế?

Huệ vẫn cười vui vẻ đáp:

- Đúng như ta dự đoán, Chiêu Tăng hẹn mười lăm sẽ rút binh, ắt trong đêm mùng chín chúng sẽ tiến binh đánh ta. Phen này ta quyết tiêu diệt năm vạn quân Tiêm La, trả thù cho dân ta mới hả dạ.

Nguyễn Lữ lại hỏi:

- Vì sao anh lại quyết đoán rằng chúng sẽ tiến đánh vào đêm mùng chín?

Các tướng đồng thanh hỏi:

- Phải! Vì sao tướng quân đoán chắc là ngày ấy?

- Đến hôm ấy các em sẽ rõ, vì sao chúng tiến đánh vào đêm mùng chín. Khi ấy ta sẽ phục binh ở đoạn sông Rạch Gầm và cù lao Thới Sơn, tiêu diệt quân Tiêm - Nguyễn.

Nói xong Nguyễn Huệ cùng các tướng xuống thuyền đi thị sát trên sông Tiền Giang. Đến thuỷ trại đô đốc Lộc và Tuyết, Huệ bảo hai tướng:

- Bắt đầu từ hôm nay trở đi Tuyết và Lộc cứ làm như vậy... như vậy... Đêm mùng chín Chiêu Tăng và Phúc Ánh sẽ đem thuyền tiến đánh. Hai tướng vờ như bị đánh bất ngờ, giả thua bỏ chạy, đến đoạn sông Xoài Mút thì quay lại cố sức đánh. Ta sẽ đích thân đem quân tiếp ứng.

Đặng Văn Long hỏi:

- Vậy đại sư huynh hãy lệnh cho chúng tôi chia quân mai phục sẵn. Ngộ nhỡ chúng tiến đánh ta sớm hơn ngày mùng chín thì sao?

Huệ cười đáp:

- Liên quân Tiêm - Nguyễn chỉ có thể tiến đánh ta vào đêm mùng chín. Không thể sớm hơn hoặc muộn hơn được. Việc quân cơ phải tuyệt đối bí mật. Ta cho quân mai phục trước, nếu lộ việc quân thì kế ta ắt hỏng. Khi ấy ba vạn quân ta muốn thắng năm vạn quân Tiêm - Nguyễn tất phải hao binh tổn tướng rất nhiều. Ta muốn đánh thế nào cho năm vạn binh giặc không đường chạy thoát, còn quân ta vẫn bình yên vô sự, ấy mới là phương châm đánh giặc của ta. Các tướng hãy yên tâm, điều ta tính toán không thể nào sai được. Đợi đến rạng sáng ngày mùng chín ta đem quân mai phục, đêm mùng chín sẽ tiêu diệt giặc cũng chẳng muộn gì!

Nguyễn Lữ thật thà hỏi:

- Ngày xưa em và anh cùng học thầy Trương Văn Hiến, chưa nghe nói thầy dạy cho anh thuật bói toán bao giờ. Anh dựa vào đâu dám cả quyết giặc sẽ tiến đánh ta vào đêm mùng chín?

Nguyễn Huệ cười bảo:

- Ấy là ta tính toán việc quân cơ, chứ ta nào có bói toán bao giờ! Thôi không hỏi nhiều lời, các tướng cứ y lệnh của ta mà làm.

Mỗi người đều thắc mắc nhưng chẳng dám hỏi. Nguyễn Huệ liền quay thuyền về đại bản doanh ở Trường Đồn.

***

Nói về sứ Tiêm La là Chiêu Thuỷ Biện quay về gặp Chiêu Tăng, thuật lại lời hẹn với Nguyễn Huệ rồi nói:

- Khi nghe tôi hẹn ngày mười lăm rút binh, Nguyễn Huệ rất mừng bày yến tiệc thiết đãi. Xem ra Nguyễn Huệ đã tin lời thuận hoà của ta.

Chiêu Tăng cả mừng nói:

- Hay lắm! Hãy cho quân do thám xem quân Tây Sơn động tĩnh thế nào? Hôm sau quân do thám Tiêm La về báo với Chiêu Tăng:

- Tiền thuỷ binh của Tây Sơn do đô đốc Tuyết và Lộc thống lĩnh, suốt ngày bày rượu thịt ăn uống, rủ nhau đờn ca hát xướng không đề phòng gì cả.

Chiêu Tăng cả mừng bảo quân:

- Hay lắm! Mau cho mời chúa tôi Nguyễn Vương đến thương nghị.

Chúa tôi Phúc Ánh đến. Chiêu Tăng phân ngôi chủ khách mời ngồi rồi nói:

- Nguyễn Huệ đã tin lời hẹn ước rút binh của ta nên tiền thuỷ binh Tây Sơn mới lơ đễnh việc canh phòng. Nay ta xuất kỳ bất ý, đem đại binh tiến đánh ắt phá được Nguyễn Huệ. Nếu để lâu ngày, e lộ quân cơ.

Nguyễn Phúc Ánh dè dặt nói:

- Theo ta Nguyễn Huệ có gian kế, chứ lẽ đâu hắn lại đi mắc lừa như vậy?

Chiêu Tăng nóng nảy lớn tiếng:

- Gian kế như của Đặng Văn Long bày quân hô vang Long Nhương tướng quân đến, khiến chúa sợ bóng sợ gió không dám tiến đánh Trà Tân, để Đặng Văn Long và Trương Văn Đa lui khỏi Trà Tân được an toàn. Lúc đồn Trà Tân đã bỏ trống, chúa cũng không dám tiến binh, sợ lầm kế không thành của Nguyễn Huệ. Nếu chúa sợ hắn bày gian kế thì tôi rút binh về nước, tuỳ chúa muốn liệu thế nào thì liệu.

Phúc Ánh sợ Chiêu Tăng rút binh về thật, bèn nói hoãn:

- Xin tướng quân chớ vội giận. Ý ta muốn nói, ngày mai ta chưa thể tiến quân được thì nên tiếp tục cho quân do thám, dò xem Nguyễn Huệ có gian kế gì chăng?

Chiêu Tăng kiên nhẫn hỏi:

- Vì sao ngày mai lại chưa thể tiến binh?

Ánh ôn tồn giảng giải:

- Nay là mùng bảy, đang là ngày đói con nước, mực nước sông không lên không xuống trong ba ngày là mùng sáu, mùng bảy, mùng tám. Nếu ta xuất quân trong các ngày này thì không thể lợi dụng sức nước để tiến binh thần tốc được. Vì lẽ đó, ta mới nói ngày mai chưa thể xuất quân được.

Chiêu Tăng nghe Phúc Ánh nói hợp lý liền hỏi tiếp:

- Vậy theo chúa ngày nào xuất quân được thuận lợi?

Ánh đáp:

- Chỉ cần ta hoãn lại một ngày, đến ngày mùng chín nước phát, thuỷ triều lên xuống rất mạnh ta sẽ tiến binh, Nguyễn Huệ bất ngờ ắt trở tay không kịp. Nếu ta tiến binh sớm hơn ngày mùng chín thì không lợi dụng được sức nước, muộn hơn ngày mùng chín thì e Nguyễn Huệ thấy nước chảy mạnh tất sẽ phòng bị.

Chiêu Tăng vỗ tay khen:

- Chúa thật liệu việc hơn người, sao lại còn e sợ Nguyễn Huệ đến thế.

Nói rồi truyền cho các tướng, chuẩn bị hai ngày nữa là ngày mùng chín sẽ xuất quân. Nguyễn Phúc Ánh về đến doanh trại hỏi các tướng:

- Kế hoạch của ta thật chu đáo. Nhưng ta vẫn lấy làm lo lắm.

Ngô Tùng Châu hỏi:

- Xin hỏi chúa lo về việc gì?

Ánh nói giọng ngờ vực:

- Lần này sao Nguyễn Huệ lại dễ mắc lừa như thế?

Ngô Tùng Châu đáp:

- Lần này Nguyễn Huệ bị mắc lừa là vì hai lẽ: Một là xưa nay Nguyễn Huệ ra trận chỉ có thắng chẳng có thua, nên ngờ rằng quân Tiêm La cũng sợ hắn mà chịu giảng hoà rút binh, Hai là hắn thấy nay đang là ngày nước kém nên cho rằng ta chẳng thể tiến binh. Vì hai lẽ ấy nên Nguyễn Huệ mới không phòng bị.

Phúc Ánh lại bảo:

- Xưa nay Nguyễn Huệ dụng binh thần tốc, lại rất cẩn thận. Việc này dự tính của ta tuy rằng kỹ lưỡng nhưng ta vẫn lấy làm lo lắm.

Lê Văn Quân bước ra thưa:

- Năm xưa thần làm trấn thủ dinh Long Hồ, có biết ít nhiều địa thế vùng này. Nếu Nguyễn Huệ có gian kế thì chỉ có thể cho quân mai phục ở đoạn sông Rạch Gầm và cù lao Thới Sơn mà thôi. Nay ta đã tính ngày mùng chín sẽ tiến quân thì ngày mai sai quân đến đấy do thám, xem có quân Tây Sơn mai phục chăng. Nếu ngày

mai mùng tám, không có quân Tây Sơn mai phục ở cù lao Thới Sơn, ắt lần này Nguyễn Huệ phải lầm mưu, ngày mùng chín ta tiến binh trăm phần chắc thắng.

Nguyễn Phúc Ánh khen phải, liền cho quân do thám đi ngay.

Sáng sớm hôm sau mùng tám tháng chạp, Nguyễn Huệ đang ngủ trong trướng, nghe phía ngoài lao xao tiếng người, liền gọi quân hỏi:

- Việc gì mà ngoài kia ồn ào thế?

Quân đáp:

- Thưa Long Nhương, tiết chế Nguyễn Lữ và các tướng Đặng Văn Long, Trần Quang Diệu, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Bùi Thị Xuân đều đến xin ra mắt.

Huệ ngồi dậy bảo quân:

- Mau mời em ta cùng các tướng vào đây!

Các tướng vào đến, Huệ cười vui vẻ hỏi:

- Các em vì nóng lòng phá giặc nên đến gặp ta chăng?

Nguyễn Lữ nói lẫy:

- Giờ này mà anh còn cười được sao? Hôm trước anh bảo rằng quân Tiêm - Nguyễn sẽ đánh ta vào đêm mùng chín, nay đã là mùng tám rồi sao không thấy anh bày binh bố trận nên chúng tôi rủ nhau đến hỏi cho rõ.

Huệ vẫn cười bảo:

- Ấy là do các tướng nóng lòng quá mà thôi. Hôm trước ta có bảo là đêm mùng chín giặc sẽ tiến đánh ta, sáng mùng chín ta sẽ bày trận mai phục, nay mới là ngày mùng tám kia mà.

Đặng Văn Long cẩn thận hỏi:

- Sao đại sư huynh không cho chúng tôi đem quân mai phục trước một ngày, nào có hại gì?

Huệ lại cười đáp:

- Hôm nay nếu ta cho quân mai phục, giặc sai người đến do thám thì sao. Nếu bắt quân do thám của giặc lại, Phúc Ánh không thấy quân trở về ắt không dám tiến binh. Còn nếu thả chúng, quân cơ bại lộ, Phúc Ánh lại dám tiến binh sao? Sáng nay các tướng đã đến đây, hãy cùng ta uống rượu giết thời gian, sáng ngày mai sẽ bày binh giết giặc.

Nói rồi Huệ sai quân đem rượu thịt, lên mặt thành cùng các tướng ăn uống không lo lắng gì cả.



Vũ khí Tây Sơn

CHƯƠNG 33

Trận Rạch Gầm, quân Tiêm La đại bại

Thành Vọng Các, Nguyễn Phúc Ánh lưu vong.

Sáng sớm hôm sau, ngày mùng chín tháng chạp năm Giáp Thìn (1784), Nguyễn Huệ hội các tướng:

- Hôm nay là ngày quân Tây Sơn giết giặc cứu dân. Các tướng sẵn sàng nghe lệnh!

Các tướng đồng thanh nói:

- Chúng tôi xin chờ lệnh!

Huệ truyền:

- Cách thành Trường Đồn năm dặm có một cánh rừng dừa, đường đại lộ từ đồn Trà Tân đi đến Trường Đồn phải xuyên qua cánh rừng dừa này. Vợ chồng Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân đem năm ngàn quân bộ đến rừng dừa mai phục. Quân Tiêm La kéo đến cứ để chúng đi qua, khi nào chúng thua trận chạy về thì Diệu, Xuân chặn đường về của chúng.

Trần Quang Diệu bước ra lãnh lệnh. Bùi Thị Xuân hỏi:

- Thưa Long Nhương, trong đạo quân bộ này có Nguyễn Phúc Ánh không?

Huệ cười đáp:

- Hôm trước cô Xuân cược với ta, nếu không khích được Phúc Ánh ra trận thì ta sai đâu phải tuân đó kia mà.

Bùi Thị Xuân đành làm thinh, cùng chồng là Trần Quang Diệu đi ngay.

Nguyễn Huệ lại quay sang bảo Nguyễn Lữ:

- Em lãnh ba ngàn quân ở lại giữ thành Trường Đồn. Đêm nay quân Tiêm La đến đánh, em cứ ở trên thành sai quân bắn tên xuống, đừng ra đánh, đợi ta phá tan thuỷ binh của giặc trên sông Tiền Giang, quân bộ của chúng sẽ vội vã rút chạy. Em hãy mở cửa thành đuổi theo truy sát, đã có Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân chặn đường về của chúng. Ta hai mặt giáp công, giết cho hết loài lang sói cho ta. Đêm nay ta đích thân thống lãnh thuỷ binh, tiêu diệt giặc trên sông Tiền Giang.

Phân công quân bộ xong, Nguyễn Huệ lại truyền:

- Ngô Văn Sở đem một ngàn quân và một trăm khẩu đại bác đến phục ở cù lao Thới Sơn. Phan Văn Lân đem một ngàn quân và một trăm khẩu đại bác đến phục ở bờ sông phía bên kia cù lao Thới Sơn. Khi nào nghe pháo lệnh thì hai người từ hai phía bắn đại bác xuống thuyền quân Tiêm - Nguyễn.

Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân lãnh lệnh toan đi, Huệ gọi lại dặn:

- Hai tướng bố trận xong, bảo quân nghỉ ngơi cho khỏe, đến lúc trăng gần lặn, khoảng nửa đêm đầu giờ Tý, gọi quân dậy sẵn sàng diệt địch. Không việc gì phải nôn nóng.

Ngô Văn Sở hỏi:

- Thế ngộ nhỡ chúng đến trước nửa đêm trăng lặn thì sao?

Huệ cười đáp:

- Làm gì có việc đó! Mà nếu thật vậy thì ta không bắt tội hai tướng.

Sở và Lần nghe vậy an lòng, lãnh lệnh đi ngay. Phân công Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân điều động pháo binh xong, Nguyễn Huệ đứng dậy toan đi. Đặng Văn Long kéo áo Huệ hỏi:

- Đại sư huynh đi đâu?

Huệ nén cười đáp:

- Ta phải đích thân đến tiền thuỷ binh của Lộc và Tuyết, dặn dò hai tướng theo mưu hành động.

Đặng Văn Long tức tối hỏi:

- Nhị sư huynh Nguyễn Lữ và các tướng đều được phân công ra trận. Đặng Văn Long tôi đâu phải bất tài, sao đại sư huynh chê không dùng đến?

Nguyễn Huệ ôn tồn bảo:

- Ta đâu dám nói tứ đệ bất tài. Chẳng qua là còn một trọng trách lớn lao, ngoài Văn Long ra không ai làm nổi.

Long nói:

- Tôi và Trương Văn Đa vì ít quân nên đành rút về cố thủ Trường Đồn, chờ đại sư huynh dẫn đại binh vào, sống mái với giặc một phen. Đã có tôi đây, đại sư huynh còn đi gọi Nguyễn Văn Lộc làm gì?

Huệ xua tay đáp:

- Thắng giặc thì dễ nhưng tiêu diệt giặc mới khó. Khi quân Tiêm - Nguyễn lọt vào trận mai phục của ta, nhất định phải bại binh bỏ chạy. Ta sẽ đi gọi Văn Lộc đem thuỷ binh mai phục ở Rạch Gầm, đợi khi giặc thua chạy thì đổ ra chặn đường về của chúng. Trận này phải bắt cho được thằng bán nước Nguyễn Phúc Ánh.

Đặng Văn Long lại hỏi:

- Việc như thế sao đại sư huynh không sai tôi mà lại đi gọi Nguyễn Văn Lộc?

Huệ cười đáp:

- Vì ngươi lãnh sứ mạng chặn đường về của giặc, chỉ cần dùng sức chẳng phải dùng mưu. Năm xưa Nguyễn Văn Lộc theo Nguyễn Lữ vào đánh Gia Định lần thứ nhất, bị Đỗ Thành Nhân dùng kế điệu hổ ly sơn vây ấp Hoà Hưng. Nguyễn Văn Tuyết đã phá vây được mà Lộc vẫn không chịu rút quân, dũng mãnh chống trả giữa vòng vây giặc để Văn Tuyết quay lại hợp sức thắng giặc. Nay giặc bị chặn đường về, ắt cùng đường hung hãn. Trọng trách này nếu không giao Văn Lộc đảm đương thì còn ai làm nổi.

Đặng Văn Long tức tối nói lớn:

- Cây kích của tôi đã từng chém đầu Tống Viết Nghĩa ở Phú Yên. Cửa Hàm Luông bắt sống một trong Gia Định Tam Hùng là Nguyễn Huỳnh Đức, không phải là dũng mãnh hay sao?

Làm như không quan tâm, Huệ đáp:

- Ở Phú Yên chém Tống Viết Nghĩa vì quân ta đang thắng thế. Cửa Hàm Luông bắt Nguyễn Huỳnh Đức là tứ đệ dùng mưu, chưa dũng mãnh bằng Nguyễn Văn Lộc giữa vòng vây của giặc.

Đặng Văn Long càng tức tối nói to lên:

- Tôi xin biểu diễn một môn võ bí truyền, để đại sư huynh xem thử Văn Long này có vũ dũng bằng Nguyễn Văn Lộc hay chăng?

Nói rồi Đặng Văn Long nắm tay Nguyễn Huệ kéo ra ngoài doanh trại. Long gọi tên quân đến bảo:

- Ta cho ngươi cầm côn đánh. Nếu đánh không hết sức lập tức chém đầu.

Tên quân vâng lệnh cầm côn đánh Văn Long. Long chỉ dùng tay không mà đỡ chẳng hề đánh trả. Tiếng côn đập vào đôi tay của Văn Long chan chát. Đánh một hồi tên quân đổ mồ hôi hột, mệt thở chẳng ra hơi mà Văn Long vẫn điềm nhiên như không. Bá quan mục kích reo hò vỗ tay như sấm.

Nguyễn Huệ bảo Văn Long:

- Thầy ta là Trương Văn Hiến thì giỏi về nhu công. Ta có nghe dòng họ Đặng của Văn Long chân truyền về môn cương công, lâu nay chưa được chứng kiến. Nay ta mượn việc đi gọi Nguyễn Văn Lộc để khích Văn Long trổ tài, chứ phải đâu ta không biết tài vũ dũng của tứ sư đệ. Nay được tận mắt thấy, quả nhiên tứ đệ có cánh tay như sắt vậy. (Từ ấy về sau, quân thường gọi Long là Thiết thu đại đô đốc).

Long hỏi Huệ:

- Vậy cái vũ dũng của tôi, đã cầm binh chặn đường về của liên quân Tiêm - Nguyễn được chưa?

Nguyễn Huệ mừng rỡ nói:

- Hay lắm! Phen này có bắt được Nguyễn Phúc Ánh chăng là ở trọng trách này đây. Ta cấp cho Văn Long một trăm đại thuyền và một vạn quân. Long đem thuyền đến phục ở nhánh sông Rạch Gầm. Khi thuỷ binh Tiêm - Nguyễn tiến quân hãy cho chúng đi qua. Lúc chúng lọt vào trận mai phục của Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc sẽ quay thuyền lại đánh. Phan Văn Lân và Ngô Văn Sở sẽ bắn đại bác xuống chiến thuyền địch. Đợi đến lúc đó, Văn Long đem binh thuyền từ nhánh sông Rạch Gầm đổ ra, chặn đường lui của giặc trên sông Tiền Giang. Bấy giờ chúa tôi Phúc Ánh và quân Tiêm La như cá nằm trong nơm. Có bắt được cá chăng là do người cầm nơm vậy, Văn Long nên cố sức lập đại công.

Đặng Văn Long lãnh lệnh đi ngay. Phân công đâu đó xong xuôi, Nguyễn Huệ lại xuống thuyền đến thuỷ trại của đô đốc Tuyết và đô đốc Lộc. Huệ bảo Tuyết và Lộc:

- Hai tướng cứ giả vờ lơ đễnh việc canh phòng. Đêm nay cuối giờ Tuất đầu giờ Hợi (tức 21-22 giờ), chúng sẽ đến đánh. Tuyết và Lộc giả thua vừa đánh vừa chạy nhử cho quân Tiêm - Nguyễn lọt vào trận mai phục vào giữa giờ Tý. Khi ấy là trăng lặn nước triều sẽ lớn, quân ta phản công xong sẽ thuận nước tiến đánh Trà Tân. Hai tướng nên gắng sức, trận này ta có tiêu diệt được năm vạn quân Tiêm La chăng là nhờ công của hai tướng vậy!

Dặn dò xong, Nguyễn Huệ lại quay thuyền về đại bản doanh ở Trường Đồn.

Lúc ấy trong doanh trại quân Tiêm - Nguyễn, quân do thám về báo cùng Phúc Ánh:

- Tâu Chúa thượng, chúng thần đi do thám sông Rạch Gầm và cù lao Thới Sơn, mãi đến đêm hôm qua là ngày mùng tám vẫn không thấy quân Tây Sơn mai phục, lại thấy ở thành Trường Đồn, Nguyễn Huệ cùng các tướng lên mặt thành bày yến tiệc, không phòng bị gì cả.

Phúc Ánh mừng rỡ reo lên với Chiêu Tăng:

- Nguyễn Huệ quả nhiên trúng kế giương đông kích tây của ta. Xin tướng quan hạ lệnh xuất quân.

Chiêu Tăng hạ lệnh:

- Lục Côn, Sa Uyển đem hai vạn quân bộ, theo tả ngạn sông Tiền Giang tiến đánh Trường Đồn.

Lục Côn và Sa Uyển cùng bước ra lãnh lệnh. Chiêu Tăng lại dặn:

- Hai tướng đi đường bộ tất chậm hơn thuỷ quân, vậy hãy lập tức xuất quân, chờ đến nửa đêm, thuỷ binh ta theo nước triều tiến xuống đánh thuỷ trại của Nguyễn Huệ, hai người sẽ tấn công thành Trường Đồn, làm cho chúng thuỷ, bộ không thể cứu ứng lẫn nhau.

Nguyễn Phúc Ánh hạ lệnh cho tướng của mình:

- Lê Văn Quân đem một ngàn quân, đi tiên phong dẫn đường cho hai tướng Lục Côn và Sa Uyển tiến đánh Trường Đồn.

Hai tướng Tiêm là Lục Côn, Sa Uyển và tướng Nguyễn là Lê Văn Quân lãnh lệnh đi ngay.

Chiêu Tăng lại bảo:

- Chiêu Thuỷ Biện và Thát Si Đa lãnh năm ngã quân ở lại giữ doanh trại, ta cùng Chiêu Sương sẽ dẫn thuỷ binh tiến đánh thuỷ trại của giặc.

Phúc Ánh hăng hái nói:

- Ta còn trong tay vài mươi viên đại tướng và năm ngàn quân sĩ, xin làm tiên phong dẫn đường cho đại binh của tướng quân. Phen này nếu không bắt được Nguyễn Huệ, cũng phải đánh cho quân Tây Sơn không còn manh giáp.

Đêm hôm ấy, trời vừa chạng vạng tối, trăng đứng giữa đỉnh đầu, nước thuỷ triều vừa rúng chảy, ba vạn thuỷ binh Tiêm - Nguyễn, trên ba trăm đại chiến thuyền xuất phát. Chiến thuyền thì tắt hết đèn đuốc, quân sĩ miệng ngậm tăm, âm thầm theo dòng nước chảy tiến đánh trại Tây Sơn.

Tiền thuỷ binh Tây Sơn do đô đốc Nguyễn Văn Tuyết và đô đốc Nguyễn Văn Lộc thống lĩnh, cho quân thắp đèn đuốc sang cả mặt sông, lại đem nước lã đổ vào bình rượu, ngồi uống cười nói huyên thuyên. Đến gần hết giờ Tuất, Nguyễn Văn Lộc hỏi Nguyễn Văn Tuyết:

- Long Nhương dặn ta đêm nay cuối giờ Tuất đầu giờ Hợi, quân Tiêm La sẽ tiến đánh. Vậy đã tới giờ sao không thấy chúng đến đánh?

Lộc vừa dứt lời, Nguyễn Văn Tuyết chỉ tay về thượng nguồn sông Tiền Giang nói:

- Long Nhương tướng quân thật là thánh nhân. Quả nhiên quân Tiêm La đến thật.

Phía xa xa dưới ánh trăng mờ mờ, thuyền Tiêm -Nguyễn ào ào tiến tới. Chờ quân địch đến gần tầm súng, Tuyết và Lộc lệnh quân bắn vài phát đại bác rồi rút chạy. Nguyễn Phúc Ánh trông thấy thế, nói với các tướng:

- Quân Tây Sơn quả nhiên không phòng bị. Mau đuổi theo.

Quân Tây Sơn vừa đánh vừa chạy. Liên quan Tiêm - Nguyễn rầm rộ đuổi theo, không hay rằng đang đi vào chỗ chết.

Lúc ấy Ngô Văn Sở phục pháo binh ở cù lao Thới Sơn, đợi đến nửa đêm nhủ thầm:

- Long Nhương dặn ta đến nửa đêm trăng lặn quân Tiêm - Nguyễn sẽ lọt vào trận, sao đến bây giờ vẫn chưa thấy?

Vừa nghĩ xong đã thấy tiền thuỷ binh Tây Sơn trá bại chạy về. Ngô Văn Sở buột miệng khen:

- Long Nhương của ta thật là bậc thánh. Ba quân cứ án binh bất động, bao giờ có lệnh ta mới được nổ súng.

Phan Văn Lân phục pháo binh trên tả ngạn sông Tiền Giang, thấy thuỷ binh Tiêm - Nguyễn bắt đầu lọt vào trận đúng giờ trăng lên, Lân tấm tắc khen:

- Long Nhương tướng quân liệu việc như thần. Ba quân chờ pháo lệnh mới được nổ súng.

Đô đốc Tuyết và Lộc dẫn quân chạy đến sông Xoài Mút thì thấy Nguyễn Huệ đem đại binh đã đợi sẵn. Quân Tiêm - Nguyễn hăng hái đuổi theo. Bỗng nghe ba phát pháo lệnh nổ vang, chiến thuyền quân Tây Sơn nhả đạn về phía thuyền quân Tiêm -Nguyễn, pháo binh của Phan Văn Lân và Ngô Văn Sở ở tả ngạn sông Tiền Giang và cù lao Thới Sơn bắn xuống. Quân Tiêm - Nguyễn đang thừa thắng đuổi theo, bỗng nghe súng nổ ầm ầm như sấm sét, đạn lớn đạn nhỏ đổ xuống như mưa thì tán đởm, kinh tâm, hồn phí phách lạc, không biết đường nào chống đỡ. Nguyễn Phúc Ánh rụng rời tay chân, than:

- Thôi chết. Phen này lại thua mưu Nguyễn Huệ nữa rồi. Mau rút quân!

Quân Tiêm - Nguyễn thua to, ba trăm đại chiến thuyền bị đại bác Tây Sơn bắn chìm gần hết, quân sĩ chết không biết bao nhiêu mà kể. Đại bác bắn xong, Nguyễn Huệ hạ lệnh tấn công. Chiến thuyền Tây Sơn lúc bấy giờ mới ào ạt tiến lên truy sát. Quân Tiêm -Nguyễn la khóc vang trời, thây người trôi lềnh bềnh đầy sông, máu loang đỏ nước.

Nguyễn Phúc Ánh và các tướng Tiêm La là Chiêu Tăng, Chiêu Sương vội vàng tháo chạy, ba vạn còn không đầy năm ngàn quân. Đến gần nhánh sông Rạch Gầm, lại thấy chiến thuyền Tây Sơn giăng ngang sông, chặn mất đường về. Trên soái thuyền Tây Sơn thấy cờ thêu năm chữ “Đô đốc Đặng Văn Long” bay phấp phới.

Nguyễn Văn Thành than:

- Đặng Văn Long là danh tướng của Tây Sơn. Năm trước chính nó đã bắt sống Huỳnh Đức ở cửa Hàm Luông, nay nó lại chặn đường về của quân ta, phen này e khó thoát.

Chiêu Tăng ôm Chiêu Sương ứa nước mắt nói:

- Nguyễn Huệ thật là ghê gớm. Không ngờ anh em ta lại bỏ thây ở xứ người.

Phúc Ánh nghiến răng bảo:

- Ta phải liều chết đánh, mới tìm ra đường sống.

Nói rồi hô quân xông lên. Quân Tiêm - Nguyễn cùng đường, chết hết lớp này đến lớp khác. Văn Long nói lớn:

- Giặc Tiêm La tàn hại dân ta, nay cùng đường liều chết mà đánh. Vậy ta phải giết nó báo thù cho dân ta.

Quân Tây Sơn hô vang:

- Giết quân xâm lược báo thù cho dân ta!

Đánh một hồi quân Tiêm - Nguyễn chết quá nửa. Chúa tôi Phúc Ánh và hai tướng Tiêm La sợ Đặng Văn Long trông thấy, bèn vớt thây quân mình, rồi cởi bỏ áo bào vua tướng, mặc áo quân sĩ vào, toan tìm đường chạy trốn, nhưng quân Tây Sơn vây chặt quá không thể nào ra khỏi, phía sau lưng Nguyễn Huệ lại xua quân đánh tới. Quân Tây Sơn hô vang:

- Lệnh Long Nhương tướng quân phải giết cho được Phúc Ánh. Phúc Ánh ngửa mặt than:

- Phen này ắt phải chết. Trời cứu ta ở đảo Côn Lôn làm gì, để giờ đây phải chết thêm mấy vạn sinh linh!

Ánh vừa than dứt lời, bỗng trời đổ mưa như trút. Trương Tấn Bửu nói:

- Trời mưa to đèn đuốc đều tắt cả, trong đem tối mịch, ta không phân biệt được. Quân Tây Sơn thuyền lớn ở sau, vậy ta nên dùng thuyền nhỏ, men theo bờ cạn ra khỏi vòng vây.

Phúc Ánh khen phải. Chúa tôi và hai tướng Tiêm La dầm mưa, ngồi trên thuyền con men theo bờ cạn mà đi. Quân sĩ đi theo chỉ còn có vài mươi người, thoát khỏi vòng vây quân Tây Sơn chạy về đồn Trà Tân. Nguyễn Phúc Ánh thoát rồi trời liền dứt mưa. Nguyễn Huệ ở phía trước, Đặng Văn Long ở phía sau hai đạo binh ập lại bắt hết quân Tiêm - Nguyễn. Kiểm điểm lại không thấy Phúc Ánh và các tướng Nguyễn đâu cả.

Đặng Văn Long nói:

- Chắc chúa tôi Phúc Ánh đều chết dưới dòng sông Tiền Giang cả rồi. Chứ vòng vây của ta, con cá cũng không lọt, lẽ nào Phúc Ánh lại chạy thoát được?

Không đáp lời Đặng Văn Long, Nguyễn Huệ hạ lệnh:

- Truyền quân thừa thắng, tiến đánh Trà Tân truy kích Phúc Ánh!

Nói về đạo binh bộ Tiêm - Nguyễn do hai tướng Tiêm La là Lục Côn, Sa Uyển thống lĩnh và tướng Nguyễn là Lê Văn Quân dẫn đường, theo tả ngạn sông Tiền Giang tiến đánh Trường Đồn. Hai vạn bộ binh Tiêm - Nguyễn đánh thành Trường Đồn lúc trăng gần lặn. Ngó lên mặt thành thấy quân Tây Sơn cờ xí nghiêm trang, quân canh hàng chỉnh tề, Lê Văn Quân nghĩ thầm: Nguyễn Huệ bị mắc mưu, sao quân trong Trường Đồn canh phòng cẩn mật thế?

Vừa xong liền nghe Nguyễn Lữ trên mặt thành nói vọng xuống:

- Quân Tiêm - Nguyễn kia, phen này chúng bay đã lầm kế mai phục của ta, nếu không xuống ngựa quy hàng, chỉ còn đường chết mà thôi.

Nói rồi Nguyễn Lữ lệnh quân bắn tên đạn xuống như mưa. Lục Côn và Sa Uyển liền lui ra khỏi tầm tên, Sa Uyển nói:

- Ta tạm đóng binh ngoài thành, chờ thuỷ binh của đại tướng quân tiến đánh thuỷ trại của địch, bấy giờ ta sẽ tấn công thành Trường Đồn.

Quân Tiêm - Nguyễn chưa kịp hạ trại, bỗng nghe dưới sông Tiền Giang súng nổ rền trời, quân reo dậy đất, trống trận dập dồn, lửa cháy sáng cả một vùng. Lê Văn Quân thất kinh nói:

- Thôi chết, thuỷ binh ta đã lọt vào trận mai phục của Nguyễn Huệ ở Rạch Gầm và cù lao Thới Sơn. Đêm trước ta đã cho quân do thám, thấy quân Tây Sơn vẫn án binh bất động nên ta mới tiến quân. Sao Nguyễn Huệ lại biết được quân cơ của ta mà điều binh tài tình thế. Bộ binh ta phải lập tức rút quân.

Lê Văn Quân vừa dứt lời liền thấy quân Tây Sơn mở cổng thành xông ra, quân Tiêm - Nguyễn hoảng loạn rút chạy. Chạy về đến rừng dừa bỗng một phát pháo lệnh nổ vang, tên đạn quân Tây Sơn từ trong rừng dừa bắn ra như cát vãi, quân Tiêm - Nguyễn trúng tên chết không biết bao nhiêu. Lục Côn, Sa Uyển và Lê Văn Quân liều chết gạt tên chạy. Vợ chồng Trần Quang Diệu vung đại đao, Bùi Thị Xuân múa song kiếm xua quân xông ra đánh giết, sau lưng Nguyễn Lữ đuổi tràn

tới, quân Tiêm - Nguyễn chết thây phơi như rạ, máu chảy thành khe. Các tướng Tiêm La là Lục Côn, Sa Uyển, tướng Nguyễn là Lê Văn Quân thoát được, quất ngựa chạy dài. Vợ chồng Xuân - Diệu đuổi theo truy sát. Trần Quang Diệu trương cung lắp tên bắn một phát nhằm chân con ngựa của Lục Côn. Lục Côn chạy không kịp bị Bùi Thị Xuân lướt đến chém một gươm đầu rơi xuống đất. Bộ quân Tiêm - Nguyễn hai vạn còn lại mấy trăm quân, theo chủ tướng chạy về đồn Trà Tân. Đến nơi, trời vừa hửng sáng, bỗng thấy mấy tên quân đang cưỡi ngựa chạy như bay đến, Lê Văn Quân chặn lại hỏi:

- Các ngươi là thuỷ binh ta bại trận chạy về, chúa ta và hai tướng Tiêm La quốc ở nơi đâu?

Mấy tên quân dừng ngựa, một tên nói lớn:

- Ta là Thượng vương Phúc Ánh và các tướng chạy về đây, Văn Quân không nhận ra sao?

Lê Văn Quân và Sa Uyển thất kinh xuống ngựa quỳ lạy:

- Bởi Chúa thượng và các tướng thay y phục quân sĩ, trên mặt lại đầy bụi đất nên chúng thần không nhận ra. Xin Chúa thượng và đại tướng quân tha tội.

Chiêu Tăng hổ thẹn nói:

- Ta lầm mưu Nguyễn Huệ, ba vạn thuỷ binh đã chết hết cả. Bọn ta may nhờ trời đổ mưa, bèn thay y phục quân sĩ, trát bùn lên mặt mới hòng chạy thoát về đây. Còn bộ binh hai tướng thế nào?

Sa Uyển cúi gằm mặt đáp:

- Hai vạn bộ binh ta bị quân Tây Sơn mai phục đánh chết hết cả. Lục Côn bị con nữ tặc Tây Sơn chém chết, tôi và Lê Văn Quân may thoát được về đây ra mắt đại tướng quân.

Nguyễn Phúc Ánh hỏi Lê Văn Quân:

- Con nữ tặc đó có phải là Bùi Thị Xuân chăng?

Lê Văn Quân đáp:

- Ấy chính là Bùi Thị Xuân!

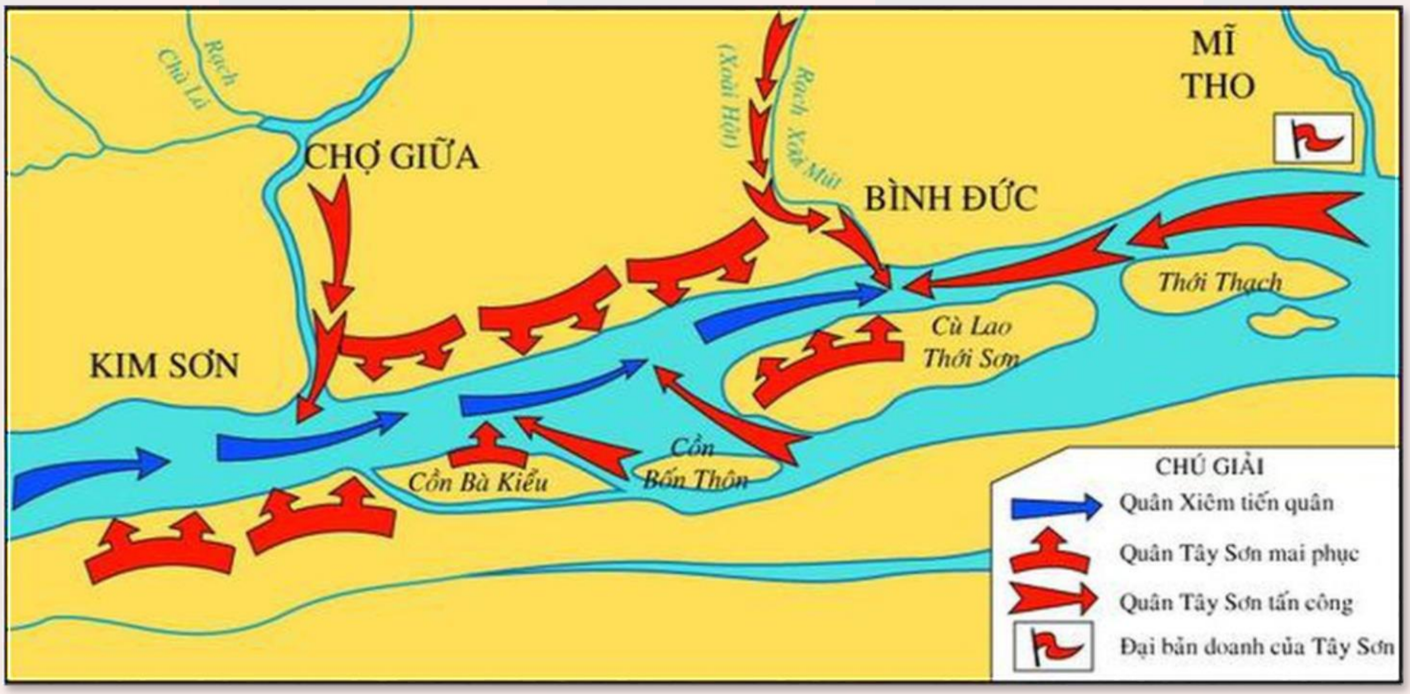
Nguyễn Phúc Ánh liền nói với Chiêu Tăng:

- Thưa đại tướng quân, chúng ta hãy mau đem mấy trăm quân trong đồn Trà Tân, theo đường bộ chạy về Tiêm quốc. Nếu chậm trễ, quân Tây Sơn theo hai đường thuỷ bộ đuổi đến thì nguy.

Chiêu Tăng vội vã dẫn tàn quân và chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh lập tức lên đường, đêm ngày không dám nghỉ, theo đường bộ chạy sang nước Chân Lạp, rồi tìm đường về Tiêm Quốc.

Thế là chỉ trong một đem, Nguyễn Huệ thống lĩnh hai vạn binh Tây Sơn đánh một trận, tiêu diệt hết năm vạn quân Tiêm La hùm cọp, đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi.

Các đạo quân Tây Sơn đều toàn thắng, thu binh về thành Trường Đồn.



Nguyễn Huệ bảo các tướng:

- Trước khi xuất quân vào Nam, ta đã hứa với hoàng huynh rằng sẽ thắng giặc, rút binh về Quy Nhơn ăn tết Ất Tỵ. Nay ta đã quét sạch giặc Tiêm La ra ngoài bờ cõi, chỉ còn nửa tháng nữa là đến tết Ất Tỵ, ta phải kịp rút binh về Quy Nhơn. Vậy ta để Đặng Văn Long và Trương Văn Đa ở lại trấn thủ đất Gia Định. Văn Long nên dò xem Nguyễn Phúc Ánh trốn tránh nơi nào, bắt giết đi để tiệt trừ hậu hoạ.

Đặng Văn Long hỏi:

- Thưa Long Nhương, chẳng phải là Nguyễn Phúc Ánh đã chết trong đám loạn quân, làm mồi cho cá dưới sông Tiền Giang rồi sao?

Nguyễn Huệ đăm chiêu đáp:

- Đất Gia Định chỉ có hai mùa mưa và nắng. Từ tháng chín đến tháng hai là sáu tháng nắng không một giọt mưa. Nay trong đêm mùng chín tháng chạp, lúc ta sắp bắt được chúa tôi Phúc Ánh trời bỗng đổ mưa như trút. Ta e rằng Phúc Ánh thừa cơ hội ấy trốn đi, nếu đúng như thế là cả ba lần trời đều làm mưa bão cứu Phúc Ánh. Thật ta vẫn lấy làm lo lắm!

Đặng Văn Long nói:

- Xin đại sư huynh yên tâm, tôi nguyện hết sức truy tìm tông tích của Phúc Ánh.

Bỗng Nguyễn Lữ bước ra hỏi:

- Long Nhương thật liệu việc như thần, lúc xuất binh đi đã định được ngày về. Nhưng trong trận Rạch Gầm vừa rồi, sao Long Nhương biết được rằng lúc trăng lặn trong đêm mùng chín giặc sẽ tiến đánh ta?

Huệ đáp:

- Lúc xuất quân ở đất Quy Nhơn ta đã biết được sẽ tiêu diệt giặc trong đêm mùng chín tháng chạp, nên mới hẹn với hoàng huynh sẽ về Quy Nhơn ăn tết Ất Tỵ, chứ đâu phải kéo quân vào đất Gia Định này, mới biết giặc sẽ tiến đánh ta vào đêm mùng chín.

Các tướng đồng thanh hỏi:

- Dựa vào đâu Long Nhương biết trước ngày giờ diệt giặc? Xin tướng quân phân giải?

Huệ đáp:

- Ba lần trước đem quân vào Nam đánh chúa Nguyễn, ta đã cho người vẽ bản đồ đất Gia Định đề phòng khi dùng tới. Đến khi nghe đô uý Đặng Văn Trấn về Quy Nhơn báo rằng: Đặng Văn Long và Trương Văn Đa rút quân các trấn về chặn giặc ở Trường Đồn, ta đã nghĩ đến việc mai phục diệt giặc, quân bộ thì phục ở Rừng Dừa, thuỷ binh phục ở cù lao Thới Sơn và Rạch Gầm trên sông Tiền Giang. Nhưng để giặc lọt vào trận mai phục, ta phải giả vờ sợ giặc, xin giảng hoà với quân Tiêm La. Chiêu Tăng và Phúc Ánh ngờ rằng ta tin quân Tiêm La sẽ rút quân về Tiêm

quốc mà không phòng bị nên bất ngờ tiến đánh ta. Ta tương kế tựu kế phục binh đánh một trận, quả nhiên chỉ trong một đêm tiêu diệt cả năm vạn binh thuỷ, bộ của liên quân Tiêm - Nguyễn.

Nguyễn Lữ nôn nóng hỏi:

- Nhưng em muốn hỏi anh rằng, vì cớ gì lại đoán trước được giặc sẽ tiến đánh ta vào đêm mùng chín tháng chạp.

Huệ cả cười hỏi lại:

- Chậm rãi rồi anh sẽ giải thích. Khi ta sai sứ giảng hoà với Chiêu Tăng là ngày mùng mấy?

Nguyễn Lư đáp:

- Ấy là ngày mùng bốn tháng chạp.

Bấy giờ Nguyễn Huệ liền treo tờ lịch lên vách rồi chỉ tay vào tờ lịch, Huệ nói:

- Đây là lịch của các ngày thuỷ triều trong tháng. Các tướng hãy nhìn cho rõ.

Mọi người đều nhìn vào tờ lịch viết rằng:

Tháng 2 và tháng 8 các ngày thuỷ triều là 3, 17, 29

Tháng 3 và tháng 9 các ngày thuỷ triều là 13, 27

Tháng 4 và tháng 10 các ngày thuỷ triều là 11, 25

Tháng 5 và tháng 11 các ngày thuỷ triều là 9, 23

Tháng 6 và tháng chạp các ngày thuỷ triều là 7, 21

Tháng 7 và tháng giêng các ngày thuỷ triều là 5, 19

Chờ các tướng xem tờ lịch thuỷ triều xong, Nguyễn Lữ hỏi:

- Đây là tờ lịch thuỷ triều mà năm trước đốt thuyền Chu Văn Tiếp ở Thất Kỳ Giang, Long Nhương huynh đã đem ra để luận giờ đổi gió. Còn hôm nay anh luận thế nào mà biết được ngày giờ giặc sẽ tiến đánh ta để phục binh diệt giặc?

Nguyễn Huệ cười rồi chậm rãi nói:

- Ngày thuỷ triều là ngày chuyển giao giữa hai con nước. Vào những ngày này nước thuỷ triều không lên không xuống nên việc lợi dụng sức nước để bất ngờ tiến binh cho nhanh không được thuận lợi. Ta đem quân đánh Trường Đồn nhằm ngày mùng một từ là thượng tuần tháng chạp, ắt thuỷ triều là ngày mùng bảy. Mùng bốn ta sai sứ giảng hoà với Chiêu Tăng, chúng liền cho quân do thám thấy ta chểnh mảng việc canh phòng mới lập mưu bất ngờ tiến đánh. Nhưng ngày mùng sáu và mùng tám là hai ngày cạn thuỷ triều, nước lên xuống rất kém, không lợi cho việc thuỷ binh của chúng tiến đánh bất ngờ. Đến ngày mùng chín nước sẽ bỗng nhiên phát lên rất lớn, ắt đến đêm sẽ chảy rất mạnh. Giặc sợ để lâu e lộ việc quân cơ, tất phải tiến đánh ta vào đêm mùng chín. Các tướng đã rõ vì sao ta biết được ngày giờ, để phục binh tiêu diệt giặc hay chưa?

Các tướng đồng thanh thưa:

- Long Nhương thật là bậc thánh, dẫu Tôn Ngô sống lại cũng chẳng bì kịp. Chúng tôi xin dập đầu bái phục!

Đặng Văn Long hỏi:

- Long Nhương liệu việc như thần thì lo gì không trừ được Phúc Ánh.

Nguyễn Huệ nói:

- Đánh thắng giặc là việc của ta. Nhưng giết được Phúc Ánh là mệnh của trời, ta không lường trước được.

Nói rồi Nguyễn Huệ để Đặng Văn Long và Trương Văn Đa trấn thủ đất Gia Định, rút đại binh về Quy Nhơn. Vua Thái Đức sai mở tiệc khao quân nhằm vào tết năm Ất Tỵ.

***

Chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh theo Chiêu Tăng và Chiêu Sương chạy sang Vọng Các là kinh đô của Tiêm quốc. Chiêu Tăng và Phúc Ánh quỳ tạ tội, vua Tiêm than:

- Nếu biết quân Tây Sơn hùng mạnh thế thì ta đâu vì ham lợi nhỏ mà khiến cho hơn bốn vạn quân ta phải bỏ thây ở xứ người.

Phúc Ánh cố nói:

- Xin Tiêm Vương chớ lo buồn. Quân ta bại trận là do Chiêu tướng quân thả quân cướp bóc của dân, khiến lòng người oán hận. Ta phục binh thì lộ, giặc phục binh thì không người nào tố giặc. Vì lẽ ấy ta mới bị Nguyễn Huệ mai phục đánh thua. Nay xin Bệ hạ ban hành quân lệnh nghiêm minh, cho quân sang đánh báo thù ắt là phải thắng!

Tiêm Vương nói:

- Được! Ta sẽ cấp binh lương cho Chiêu Tăng và Chiêu Sương sang nước An Nam lần nữa, đánh Tây Sơn báo thù cho quân ta. Ý hai tướng thế nào?

Chiêu Tăng lưỡng lự rồi thưa:

- Bệ hạ đã xuống lệnh, hạ thần xin tuân mệnh.

Tiêm vương truyền bãi triều. Lúc ra về Chiêu Sương tìm đến nhà Chiêu Tăng hỏi:

- Tướng quân một lần nữa đem binh đưa Nguyễn vương về nước, liệu có thắng được quân Tây Sơn chăng?

Chiêu Tăng đáp:

- Quân Tây Sơn hùng mạnh, Nguyễn Huệ lại rất giỏi dụng binh. Nay họ vừa thắng trận khí thế đang hăng, quân ta vừa mới bại, nhuệ khí giảm sút, cái lẽ được thua là rõ, sao ngươi còn phải hỏi.

Chiêu Sương ngạc nhiên hỏi:

- Vậy tại sao giữa triều, tướng quân lại tuân lệnh Bệ hạ, đem quân sang đất An Nam lần nữa?

Chiêu Tăng thở dài nói:

- Ta thân làm đại tướng, đem quân sang đánh đất người, bị lầm kế Nguyễn Huệ thua binh, quân còn lại mấy trăm người băng rừng chạy về nước. Giữa triều nếu chối từ thượng lệnh, e vua bắt tội thua binh chém tướng thì biết liệu làm sao? Bởi vậy ta mới tạm thời tuân lệnh, rồi sau sẽ tìm kế khuyên vua bãi binh. Nếu cãi lời vua không ra trận cũng chết, mang quân sang đánh với Nguyễn Huệ thì cũng chết mà thôi. Ta thật chưa biết phải tính sao cho thoát nạn này.

Chiêu Sương nói:

- Tôi có một kế khiến vua phải ra lệnh bãi binh mà không bắt tội tướng quân được.

Chiêu Tăng liền hỏi:

- Kế thế nào ngươi hãy mau nói xem. Nếu ta thoát khỏi nạn này thì ngươi là ân nhân của ta vậy.

Chiêu Sương hiến kế:

- Tướng quân hãy vờ như hăng hái, lệnh cho quân các doanh trại chuẩn bị quân trang, chờ ngày kéo quân sang nước An Nam đánh báo thù. Quân sĩ của ta ắt sẽ như vậy... như vậy... Nhà vua hay được tin đó nhất định sẽ hồi binh.

Chiêu Tăng mừng khấp khởi khen:

- Ấy thật là diệu kế.

Nói rồi liền theo kế thi hành. Đêm hôm ấy, Tiêm vương cùng Nguyễn vương đang đàm đạo, bỗng quân vào báo:

- Tâu Bệ hạ không hiểu vì cớ gì mà nghe quân cả trại nhốn nháo, than khóc om sòm. Xin tâu cùng Bệ hạ được rõ.

Tiêm vương và Nguyễn Phúc Ánh ngạc nhiên, thân hành ra các doanh trại xem xét. Đến nơi nghe quân khóc lóc, than thở với nhau:

- Quân Tây Sơn rất hùng mạnh, chỉ trong một đêm đánh năm vạn quân ta, còn lại mấy trăm người mang đầy thương tích, lủi thủi chạy về nước. Nay vua sai Chiêu đại tướng quân đem bọn ta sang An Nam đánh báo thù. Bọn ta xa vợ, xa con đi viễn chinh phen này chỉ có chết mà thôi.

Tiêm vương nghe thấy những lời ấy, bèn quay về ngự điện nói với Nguyễn vương:

- Quả nhân những muốn cất quân sang đánh Tây Sơn, báo thù thua trận ở Rạch Gầm và đưa Nguyễn vương về nước, không ngờ lòng quân khiếp sợ như thế thì còn đánh được ai. Thôi thì quả nhân xin cấp đất cho tướng sĩ Nguyễn vương nương náu, chờ cơ hội rồi sẽ liệu sau.

Nguyễn Vương buồn bã nói:

- Cám ơn lòng tốt của Bệ hạ. Phúc Ánh tôi cũng đành phải thế, chứ chẳng biết làm sao hơn.

Nói rồi chúa tôi Nguyễn vương theo người hướng đạo ra trú ngụ ở đất phía Tây thành Vọng Các. Nguyễn vương nói cùng các tướng:

- Sau trận Rạch Gầm, người Tiêm La sợ giặc Tây Sơn như cọp, không mong gì nhờ vả họ được nữa. Ta nên mời Bá Đa Lộc đến bàn việc cầu viện người Pháp Lang Sa, đem quân sang giúp mới mong khôi phục cơ đồ.

Nói rồi sai người đi mời Bá Đa Lộc. Bá Đa Lộc đến, Nguyễn vương nói:

- Vua Tiêm La từ khi thua trận, sợ Nguyễn Huệ không dám hưng binh giúp ta. Vậy xin Giám mục hãy đem con ta là Thế tử Cảnh sang nước ngài làm con tin, cầu vua ngài đem quân sang giúp. Sau khi đuổi được giặc Tây Sơn lấy lại nước, vua nước ngài muốn gì, Ánh này cũng xin vâng.

Bá Đa Lộc bảo:

- Vậy xin chúa hãy làm tờ cam kết, có điều khoản rõ ràng, để về sau cứ theo tờ cam kết ấy thi hành.

Nguyễn vương bằng lòng cùng Bá Đa Lộc làm tờ cam kết, gồm các điều khoản sau:

Nước Pháp Lang Sa đồng ý giúp Nguyễn Vương:

- Năm mươi chiếc tàu đồng, trên tàu trang bị đủ súng đại bác.

- Hai trăm khẩu súng đại bác trang bị cho quân bộ.

- Hai ngàn binh lính và vũ khí cá nhân để hướng dẫn sử dụng số tàu đồng và đại bác nói trên.

- Lương thực đủ để quân dùng trong 6 tháng.

Đổi lại Nguyễn vương bằng lòng giao cho nước Pháp Lang Sa:

- Trọn quyền sử dụng cửa Đà Nẵng, phố Hội An và đảo Côn Lôn.

- Để người Pháp Lang Sa được độc quyền sang buôn bán và truyền đạo trên lãnh thổ nước Nam.

Tờ cam kết viết xong, Bá Đa Lộc liền từ tạ Nguyễn vương đem Thế tử Cảnh lên đường về nước. Chúa tôi Nguyễn vương ở lại nước Tiêm La cày cấy nuôi nhau, chờ ngày Bá Đa Lộc đem binh thuyền đến giúp!

Di tích Rạch Gầm – Xoài Mút





PHẦN III - LẬT ĐỔ HỌ TRỊNH

CHƯƠNG 34

Nguyễn Huệ nhắc kế Nguyễn Hữu Chỉnh

Triệu Bình Tiệp xem tướng Phạm Ngô Cầu

Tướng Tây Sơn là Nguyễn Huệ đem hai vạn binh vào đánh quân Tiêm La, do Nguyễn vương Phúc Ánh cầu viện. Quân Tiêm La năm vạn còn lại mấy trăm người trốn về nước, từ ấy không dám dòm ngó nước Nam nữa. Đuổi quân Tiêm La xong, Nguyễn Huệ đem đại binh về Quy Nhơn, phục mệnh vua Thái Đức. Vua sai mở tiệc khao quân. Trước các tướng, vua Thái Đức nói:

- Nguyễn Huệ lúc xuất chinh có hẹn trước với ta, sẽ về Quy Nhơn ăn tết Ất Tỵ. Nay ta mở tiệc khao quân nhằm vào tết Ất Tỵ, lời Nguyễn Huệ thật quả không sai. Vậy em muốn ta ban thưởng vật gì, ta cũng chiều theo ý em.

Nguyễn Huệ quỳ tâu rằng:

- Em không muốn ban thưởng vật gì cả, chỉ có một điều thỉnh cầu, xin Hoàng huynh thuận cho.

Vua Thái Đức bảo:

- Điều gì em cứ nói.

Huệ thưa:

- Lần trước vào Nam đánh Phúc Ánh, em có bắt được tướng của Phúc Ánh là Nguyễn Huỳnh Đức đem về đây, xin Hoàng huynh giam vào thiên lao cho cơ hội dụ hàng. Nay Nguyễn Phúc Ánh chưa biết sống chết hay phiêu dạt nơi đâu, ấy chính là cơ hội dụ hàng Nguyễn Huỳnh Đức. Nếu Huỳnh Đức chịu quy thuận, ấy là hồng phúc của nước nhà và Hoàng huynh lại được thêm một viên tướng giỏi. Xin Hoàng huynh cho em vào thiên lao dụ hàng Huỳnh Đức.

Vua bảo:

- Việc này nào có khó gì, lát nữa tiệc tàn em cứ đi dụ hàng Huỳnh Đức. Ta biết ý em dụ hàng Huỳnh Đức là để thu phục lòng dân đất Gia Định.

Nói rồi vua cùng nâng chén uống mừng đại thắng Tiêm La và vui tết Ất Tỵ.

Tiệc tan ai về nhà nấy, Nguyễn Huệ tìm đến thiên lao gặp Nguyễn Huỳnh Đức, Huệ hỏi Đức:

- Đã hơn năm nay, tướng quân còn sống ở thiên lão, là do Huệ tôi hết lòng xin Hoàng huynh đừng giết kẻ anh hùng. Việc ấy Huỳnh Đức có biết chăng?

Đức ngồi trong ngục, bình thản đáp:

- Việc này tôi có biết.

Nguyễn Huệ lại hỏi:

- Nguyễn Vương Phúc Ánh bán nước cầu vinh, viện quân Tiêm La về hại dân lành, Huỳnh Đức có biết chăng?

Đức đáp:

- Chúa ta viện quân về đánh giặc Tây Sơn, lấy lại nước là điều đúng. Tàn hại dân lành là tội của quân Tiêm La, sao đổ tội cho Chúa ta được.

Nghe Đức gọi Tây Sơn là giặc, Nguyễn Huệ vẫn điềm nhiên hỏi:

- Ta vừa đem quân vào đất Gia Định đánh một trận, tiêu diệt năm vạn quân Tiêm La, quét sạch ngoại xâm ra ngoài bờ cõi. Nguyễn vương Phúc Ánh chưa biết sống chết thế nào, tướng quân đành đem tấm thân hữu dụng tìm cái chết hay sao.

Đức cười đáp:

- Nếu Nguyễn vương không còn, Đức này nguyện sẽ chết theo. Nếu Nguyễn vương còn sống mà vua Thái Đức không bằng Tào Tháo, đã thả Quan Vân Trường ngày xưa, thì Đức này đành cam tâm, chỉ chết chứ nhất định không hàng.

Nghe Nguyễn Huỳnh Đức nói xong, Nguyễn Huệ bảo:

- Tướng quân lại không bằng, một câu nói của Mạnh Tử gần ngàn năm trước vậy.

Nói rồi Nguyễn Huệ quay gót về dinh. Huệ đi rồi Nguyễn Huỳnh Đức nói thầm rằng: Mạnh Tử có nói câu: “Dân vì quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, ý Nguyễn Huệ bảo ta là ngu trung vậy!

Trên đường về nhà Nguyễn Huệ gặp quan ngự sử Nguyễn Thung.

Nguyễn Thung hỏi:

- Tướng quân đem binh vào Nam đánh một trận đuổi giặc Tiêm La ra ngoài bờ cõi, uy danh lừng lẫy thì nên vui mới phải, cớ gì nét mặt lại dàu dàu như thế?

Huệ lắc đầu đáp:

- Năm trước ta bắt được tướng tài của Nguyễn Phúc Ánh tên Nguyễn Huỳnh Đức. Ta thương tài mến nghĩa không nỡ giết, đã mấy phen dụ hàng mà Đức không quy thuận nên đâm ra buồn bực trong lòng.

Nguyễn Thung nói:

- Tôi xin vì tướng quân vào thiên lao khuyên Huỳnh Đức quy hàng.

Đoạn Nguyễn Thung đến gặp Huỳnh Đức nói:

- Tôi là thuyết khách của Long Nhương tướng quân.

Đức cười đáp:

- Đến cái chết ta còn không sợ, thì điều gì có thể lay chuyển được ta.

Nguyễn Thung nói:

- Không sợ chết chưa hẳn đã là quân tử.

Nguyễn Huỳnh Đức nghiêm mặt hỏi:

- Vậy thế nào mới là người quân tử?

Thung ung dung đáp:

- Khi thất thủ ở Hạ Bì, Quan Văn Trường lúc ấy nếu chọn cái chết, thì làm gì tiếng để đến ngàn thu, làm gì có việc phò nhị tẩu, qua ngũ quan trảm lục tướng, về sau lại trấn thủ đất Kinh châu uy danh lừng lẫy. Vì nghĩ đến tấm thân hữu dụng của mình, sau phò vua nên Quan Văn Trường mới giao ước ba điều tạm hàng Tào Mạnh Đức. Nay Nguyễn vương chưa biết sống chết, hoặc lưu lạc nơi nào, nếu tướng quân chọn cái chết, ngộ nhỡ Nguyễn vương còn sống, hưng binh khôi phục cơ đồ thì ắt là thiếu đi một tướng tài phò tá, ấy là tướng quân trung nhưng là trung chưa trọn vẹn vậy. Tình thế của tướng quân bây giờ thì chẳng khác gì Quan Văn Trường ngày xưa. Sao tướng quân không noi theo gương ấy, đến lúc nghe Chúa

còn sống thì đi hay ở là tuỳ ý tướng quân, ấy chẳng phải là kẻ thức thời, biết tiến thoái để giữ lại tấm thân hữu dụng ư? Long Nhương tướng quân là người bách chiến bách thắng, tính khí lại ngang trời dọc đất, thế mà lại không giết tướng quân, rõ là vì thiên hạ thương tiếc anh hùng. Nếu tướng quân là hàng chim chuột thì Long Nhương tướng quân đâu phải nhọc lòng sai tôi đến đây!

Nghe Nguyễn Thung nói xong, Huỳnh Đức hỏi:

- Tôi bằng lòng hàng Tây Sơn. Nhưng khi nghe Nguyễn vương còn sống, tôi nhất quyết theo Chúa cũ. Vậy Nguyễn Huệ có bằng lòng chăng?

Thung cười đáp:

- Lúc quân Tây Sơn ta mới khởi binh, chỉ lấy được đất Quy Nhơn, Quảng Ngãi, binh lực còn non yếu. Ngoài thì địch Hoàng Ngũ Phục ở Quảng Nam, trong thì cự Tống Phước Hiệp ở Phú Yên. Trong lúc lưỡng đầu thọ địch, thế mà Long Nhương tướng quân còn dám tha mạng quan tham tán quân cơ, đa mưu túc trí của chúa Nguyễn là Tĩnh Diệp hầu Nguyễn Đăng Trường, huống hồ gì ngày nay Long Nhương lại không giữ lời hứa mà thả tướng quân sao?

Huỳnh Đức nói:

- Nếu thế phiền ông về thưa cùng Long Nhương tướng quân, tôi thuận ý xin hàng.

Nguyễn Thung quay về nói với Nguyễn Huệ rằng:

- Nguyễn Huỳnh Đức giao ước một điều, nếu tướng quân bằng lòng, Đức sẽ quy hàng.

Huệ hỏi:

- Đức giao ước điều gì?

Thung đáp:

- Huỳnh Đức thuận ý quy hàng, nhưng khi nào biết Nguyễn vương ở đâu, sẽ bỏ Tây Sơn ta đi theo Chúa.

Huệ cười bảo:

- Việc này nào có khó gì. Phiền quan Ngự sử vời Huỳnh Đức đến đây. Nguyễn Thung đưa Đức đến. Đức vòng tay thi lễ nói:

- Đức tôi giao ước Long Nhương tướng quân có bằng lòng chăng?

Huệ đáp:

- Ta bằng lòng nên mới vời Huỳnh Đức đến đây.

Đức nói:

- Vậy khi nào biết Chúa ở đâu, tôi quyết lòng theo Chúa. Lúc ấy xin tướng quân chớ quên lời.

Huệ cười bảo:

- Một lời đã nói, bốn ngựa khó theo. Huỳnh Đức muốn làm Quan Văn Trường đời nay, ta lại không bằng Tào Mạnh Đức ngày xưa sao?

Nói xong truyền quân bày yến tiệc thiết đãi Huỳnh Đức. Từ ấy Nguyễn Huệ giữ Huỳnh Đức ở luôn trong quân.

***

Nhắc lại tướng Trịnh là Nguyễn Hữu Chỉnh, năm ấy vì loạn kiêu binh đưa Trịnh Khải lên ngôi Chúa, Chỉnh sợ luỵ đến thân, bỏ đất Nghệ An theo về Quy Nhơn nương nhờ vua Thái Đức.

Ngày ấy Hữu Chỉnh tâu với vua Thái Đức rằng:

- Ngày nay Bệ hạ diệt xong nhà Nguyễn làm cho một cõi Đàng Trong uy danh lừng lẫy. Nhưng đất đai họ Nguyễn gồm cả đất Thuận Hoá, nay đất ấy đã bị họ Trịnh lấy mất, Bệ hạ hãy đem quân lấy lại đất này, dùng sông Linh Giang làm ranh giới như ngày xưa hai nhà Trịnh - Nguyễn đã làm, thì Bệ hạ ở Đàng Trong như ngồi trên bàn thạch mà hưởng lộc vậy.

Vua Thái Đức xua tay nói:

- Vì thương lê dân lâm cảnh đói nghèo nên ta khởi binh ở đất Tây Sơn, cứu trăm họ thoát chốn lầm than. Nay thiên hạ đại thái bình muôn dân đã no ấm, họ Trịnh lấy đèo Hải Vân làm ranh giới không xâm phạm chủ quyền của ta, việc gì ta phải dấy động can qua, làm khổ cho sinh linh, thật lòng ta không nỡ!

Nguyễn Hữu Chỉnh lại tâu:

- Nay đất Thuận Hoá do Phạm Ngô Cầu trấn thủ. Ngô Cầu là người tham lam, tàn bạo, vơ vét của cải dân lành, nếu Bệ hạ đem quân Bắc tiến ắt trăm họ một lòng hưởng ứng, thì chỉ một hồi trống là lấy xong đất Thuận Hoá. Ấy không phải Bệ hạ dấy động can qua, làm khổ bá tánh mà là đem nhân nghĩa cứu dân đó.

Vua Thái Đức gạt đi bảo:

- Đèo Hải Vân hiểm trở, lại do quân Trịnh chiếm đóng, Phạm Ngô Cầu ở đất Thuận Hoá còn những hai vạn binh tinh nhuệ thì tài gì một hồi trống có thể đuổi được họ đi. Vả lại dân Thuận Hoá khổ sở thế nào ta chỉ nghe ngươi nói mà thôi, nếu động binh, cứu dân nghèo đâu chưa thấy chỉ thấy quân ta lại thêm hao binh tổn tướng một lần nữa. Quân của ta lúc dấy binh đến nay, chinh chiến triền miên, lòng người đều mong cảnh thái bình. Nay đã thái bình lại còn gây chinh chiến làm chi. Ý ta đã quyết, ngươi chớ nhiều lời.

Nói xong vua đuổi Nguyễn Hữu Chỉnh ra ngoài. Về nhà Chỉnh nói với thủ hạ là Nguyễn Viết Tuyển rằng:

- Ta những muốn mượn tay Tây Sơn đem quân đánh Trịnh dẹp yên xứ Bắc, rồi sẽ mượn cớ phò Lê xin anh em Nhạc - Huệ cho ta ở lại vỗ yên Bắc Hà.

Khi ấy ta sẽ chiêu binh mãi mã, làm Chúa Đàng Ngoài không phải là ta hỏi còn ai vào đây nữa? Ngặt nỗi vua Thái Đức chí nhỏ tài sơ, đã mấy phen khẩn cầu mà không dám động binh. Ngươi có kế gì cho họ xuất quân chăng?

Viết Tuyển bàn rằng:

- Vua Thái Đức càng già càng thụ động cầu an, lại có tính đố tài không muốn cho Nguyễn Huệ đem quân ra ngoài cõi. Tôi có nghe năm xưa, Nguyễn Huệ xin cất quân vào Nam đánh Nguyễn Phúc Thuần, Nguyễn Nhạc vì ngại cho Huệ cầm quân chuyên quyền nên không cho Huệ cầm binh. Về sau Nguyễn Huệ phải giả bệnh, Nguyễn Nhạc mới nhân cơ hội ấy sai Nguyễn Lữ vào Nam đánh Định vương Nguyễn Phúc Thuần. Vậy tướng quân nên đốc thúc Nguyễn Huệ cầm quân Bắc tiến, may ra Nguyễn Huệ sẽ có cơ khuyên Nguyễn Nhạc xuất binh.

Nguyễn Hữu Chỉnh khen phải, liền đến tư dinh Nguyễn Huệ. Chỉnh nói với Nguyễn Huệ:

- Từ ngày tướng quân vào Nam đánh quân Tiêm La đến nay đã hơn một năm, quân ta đã đủ thời giờ để dưỡng uy sức nhuệ. Nay Phạm Ngô Cầu ở đất Thuận Hoá không phòng bị, sao tướng quân không xin đem quân Bắc tiến.

Huệ hỏi lại Chỉnh:

- Hoàng huynh tôi đã cao tuổi ngại việc chinh chiến, tôi cầu xin chưa chắc người đã nghe. Ông là thượng khách của Hoàng huynh tôi, sao không xin giúp một lời.

Chỉnh đáp:

- Tôi đã mấy lượt khẩn cầu nhưng vua không thuận ý.

- Ông viện cớ gì để khuyên Hoàng huynh tôi xuất quân?

- Tôi xin vua nên đánh lấy đất Thuận Hoá, dùng sông Linh Giang và luỹ Trường Dục làm ranh giới như chúa Nguyễn lúc trước thì có thể an nhàn mà hưởng lộc.

Nguyễn Huệ cười to nói:

- Hoàng huynh tôi vì thấy trăm họ lầm than mà dựng cờ khởi nghĩa. Ông lại đem cái lợi để khuyên Hoàng huynh tôi xuất quân, thảo nào Hoàng huynh tôi chẳng chịu nghe theo.

Nguyễn Hữu Chỉnh lại nói:

- Tôi có tâu với vua rằng lương dân ở Thuận Hoá bị Phạm Ngô Cầu đàn áp bóc lột, xin người cất quân đánh Trịnh cứu dân. Nhưng nhà vua vẫn để ngoài tai.

- Lời ông nói lấy gì để Hoàng huynh tôi tin, là nhân dân ở Thuận Hoá thật sự bị bóc lột khổ sở. Hay là ông muốn vin vào cớ ấy, muốn quân Tây Sơn ta đưa ông về Bắc Hà?

Chỉnh thất sắc nói:

- Ngày trước tôi còn bên nhà chúa Trịnh, tình hình đất Bắc Hà thế nào tôi rất rõ, nên mới xin tướng quân đánh Trịnh cho bá tánh được nhờ ơn mưa móc.

Còn việc cầm quân Bắc tiến, tôi có tài cán gì mà thống lĩnh binh quyền, để mượn binh của nhà vua về xứ Bắc. Xin tướng quân xét lại.

Thấy Nguyễn Hữu Chỉnh lo sợ, Nguyễn Huệ an ủi:

- Dù ông có muốn quân của Hoàng huynh tôi ra diệt Trịnh phò Lê, thì tình giao hảo giữa nhà Lê và nhà Tây Sơn ta càng thêm gắn bó, có gì ông phải ngại. Từ ngày đánh tan quân Tiêm La do Nguyễn Phúc Ánh rước về đến nay, đất Gia Định đã bình yên. Tôi cũng muốn đem quân đánh lấy đất Thuận Hoá nhưng Hoàng huynh tôi ngại việc chiến chinh, nên chưa dám xin quân Bắc tiến. Nay nhờ có ông xin hộ, Hoàng huynh tôi ắt sẽ bằng lòng đánh Trịnh.

Hữu Chỉnh ngạc nhiên nói:

- Tôi vừa thưa với tướng quân, tôi đã mấy lượt cầu xin mà nhà vua không thuận ý kia mà.

Huệ cười bảo:

- Người xưa có câu: "Trăm nghe không bằng mắt thấy". Ông hãy đưa Hoàng huynh tôi ra đất Thuận Hoá để người được tận mắt chứng kiến, cảnh muôn dân Thuận Hoá bị Phạm Ngô Cầu áp bức bóc lột. Hoàng huynh tôi là người đại đức, thấy việc nghĩa dù nhảy vào lửa cũng chẳng từ nan. Nếu người được thấy tận mắt cảnh nhân dân cùng khổ, ắt sẽ lập tức xuất quân.

Chỉnh ngẫm nghĩ rồi hỏi:

- Nhưng làm cách nào đưa Bệ hạ ra Thuận Hoá cho được?

Huệ mỉm cười nói:

- Ông là người đa mưu túc trí của đất Bắc Hà lại nghĩ không ra cách, thì tôi làm sao biết được.

Thấy nét mặt Chỉnh lộ vẻ thất vọng, Huệ vỗ vai Chỉnh bảo:

- Việc này cũng chưa vội gì, sớm muộn ông cũng nghĩ ra kế. Giờ hãy theo tôi đến trại quân xem tướng sĩ tập binh giải sầu.

Nói rồi Huệ liền đưa Hữu Chỉnh đến các trại quân. Đến nơi thấy quân lính đang háo hức luyện võ nghệ. Chỉnh đứng nhìn một hồi rồi nói:

- Tôi từ nhỏ theo dõi cung kiếm, tuy không dám sánh cùng các tướng Tây Sơn nhưng thập bát ban võ nghệ cũng từng học qua. Về quyền thuật thì Hổ Quyền, Long Quyền, Hầu Quyền, Xà Quyền cũng khá tinh thông nhưng chưa từng trông thấy loại quyền thuật nào như bài quyền quân lính đang tập cả. Tướng quân có thể cho biết bài quyền này xuất xứ ở đâu?

Huệ đáp:

- Bài quyền này tên là Hùng Kê Quyền, chưa có trong võ thuật cổ truyền. Nó do em tôi là Tiết Chế Nguyễn Lữ, nghiên cứu các thế võ của gà rừng chọi nhau mà sáng tạo nên. Bởi vậy mới có tên là Hùng Kê Quyền!

Hữu Chỉnh ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao không là gà chọi mà phải là gà rừng?

Huệ mỉm cười đáp:

- Ông không thấy sao. Người sử dụng bài quyền này chuyên dùng các ngón tay và ngón chân, điểm vào các yếu huyệt của đối phương. Trong khi ra đòn, thân pháp lại lanh lẹ bay nhảy như chim, nếu không phải gà rừng thì làm gì có được sở trường đó? Chính nhờ bài quyền thuật này mà từ lúc Tây Sơn tôi khởi binh đến nay, mới biến thua thành thắng, dùng ít địch nhiều, đều nhờ công lao của Nguyễn Lữ cả.

Hữu Chỉnh lấy làm lạ lại hỏi:

- Vậy Tiết chế phải cất công lên tận rừng sâu xem gà rừng đá nhau ư? Vả lại giữa rừng rộng mênh mông thì làm sao tìm thấy được một cặp gà trống đá nhau.

Nguyễn Huệ cười lớn một hồi không đáp. Hữu Chỉnh ngạc nhiên hỏi:

- Long Nhương tướng quân cười gì mà cười mãi thế?

Huệ cố nín cười nói:

- Tôi nghe người ta bảo, Nguyễn Hữu Chỉnh huyện Chân Lộc phủ Nghệ An, nổi danh là văn võ song toàn, đa mưu túc trí, năm mười sáu tuổi đã thi đỗ Hương Cống lại không nghĩ ra cách để nhìn thấy gà rừng đá nhau sao?

Hữu Chỉnh vẫn chưa hiểu ý, liền hỏi:

- Tôi thật tình không nghĩ ra. Xin tướng quân chỉ bảo.

Huệ mỉm cười đáp:

- Ta chỉ cần đặt bẫy bắt nhiều gà rừng về nhốt trong nhà, ắt chúng sẽ đá cho ta xem chứ có gì là khó. Nếu không đến nơi xem được thì đem chúng về. Có thế mà ông chẳng nghĩ ra.

Nghe Huệ nói xong, Chỉnh lầm bầm một mình:

- Không đến nơi xem được thì đem về nhà! Không đến nơi xem được thì đem về nhà...

Rồi quay sang Huệ, Chỉnh nói:

- Cám ơn tướng quân đã cho tôi xem bài quyền bổ ích. Xin cáo biệt tướng quân.

Nói rồi Hữu Chỉnh quay gót ra về. Tên hầu cận hỏi Nguyễn Huệ:

- Theo tiện nhân được biết bài Hùng Kê Quyền này là Tiết chế xem thế đá của gà chọi mà sáng tạo ra, sao tướng quân lại bảo với Nguyễn Hữu Chỉnh là của gà rừng?

Nguyễn Huệ đáp:

- Việc này ta há chẳng biết sao. Ta nói vậy là có dụng ý ngươi không hiểu được đâu! Lát nữa về tư dinh, ngươi hãy thử xắp những vật dụng cần thiết chuẩn bị theo ta đem quân Bắc tiến.

***

Nói về Nguyễn Hữu Chỉnh đến nhà rồi, Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

- Nguyễn Huệ có kế gì khuyên vua Thái Đức xuất quân chăng mà trông tướng quân vui vẻ thế?

Chỉnh đáp:

- Lần này Nguyễn Huệ chẳng có kế gì hay cả. Nhưng nhờ Huệ đưa ta đi xem các trại tập binh nên tình cờ ta nghĩ ra một kế, có thể kích động lòng nhân của vua Thái Đức, khiến ông ấy phải đồng ý xuất quân.

Nguyễn Viết Tuyển liền hỏi:

- Xin hỏi tướng quân ấy là kế gì.

Chỉnh đáp:

- Ấy là khổ nhục kế!

Rồi Chỉnh kề tai Tuyển nói nhỏ. Nghe xong Tuyển khen:

- Nếu vua Thái Đức là người đức lớn như đế hiệu của ông ấy thì đây là kế hay vậy. Tôi chịu ơn tướng quân cưu mang bấy lâu, nay tôi xin vì tướng quân chọn thêm vài người tin cẩn thi hành kế này.

Nói rồi Tuyển gọi mấy tên quân tâm phúc vào. Bọn Tuyển cởi trần quỳ giữa nhà, Hữu Chỉnh tự tay cầm roi mây đánh. Người nào trên lưng cũng hằn đầy vết roi cả. Đánh xong Chỉnh đỡ đám thủ hạ dậy rồi quỳ xuống khóc nói:

- Ta vì muốn về nước nên bất đắc dĩ mới phải dùng kế này. Nếu được về tung hoành ngang dọc Bắc Hà, chính là nhờ ơn của các ngươi vậy! Khi vào gặp Thái Đức các ngươi nhớ nói rằng mình là dân Thuận Hoá, không được nhận là người nhà của ta. Nếu việc bị lộ là mắc tội khi quân, ta và các ngươi không tránh khỏi mất đầu.

Nói xong Chỉnh liền sửa soạn khăn áo, dẫn theo bọn Tuyển vào chầu vua Thái Đức. Chỉnh thưa:

- Tâu Bệ hạ, có mấy người dân ở Thuận Hoá, bị Phạm Ngô Cầu sai quân cướp bóc đánh đập nên mới đi đường biển, trốn đến Quy Nhơn vào nhà hạ thần tá túc. Hạ thần không dám tự tiện nên vội đến tâu cùng Bệ hạ được rõ.

Vua Thái Đức hỏi:

- Những người dân ấy hiện ở đâu?

Chỉnh đáp:

- Thưa, đang đứng đợi bên ngoài.

Vua Thái Đức liền bảo quân:

- Hãy mau gọi họ vào đây cho ta.

Bọn Nguyễn Viết Tuyển vào đến, vua ôn tồn hỏi:

- Các ngươi là dân xứ nào. Vì sao phải lưu lạc đến đây?

Nguyễn Viết Tuyển vờ khóc to rồi đáp:

- Tâu Bệ hạ, thần dân là người ở Phú Xuân Thuận Hoá, bị Phạm Ngô Cầu đặt sưu cao thuế nặng không đủ tiền nộp thuế, bị quan quân nhà Trịnh đánh đập dã man chẳng thể nào sống nổi. Nghe vua là người đức lớn nên liều mình bỏ trốn, vào theo nương nhờ ơn mưa móc.

Nói xong bọn Tuyển cùng khóc rống lên rất là thảm thiết. Vua cảm động bước xuống ngai, tự tay đỡ bọn Tuyển đứng lên. Thấy quần áo bọn Tuyển rách tả tơi, vua thương hại nói:

- Năm xưa ta vì thương dân nghèo bị quan quân nhà Nguyễn bóc lột thậm khổ nên mới khởi nghĩa đất Tây Sơn. Nay các ngươi bất luận ở đâu đói khổ mà bỏ quê quán đến đây thì là con dân trong nước của ta.

Nói rồi liền bảo quân mang quần áo mới vào cho bọn Tuyển thay. Bọn Tuyển vừa cởi áo ra, nhìn thấy lưng người nào cũng hằn đầy vết roi ứa máu, vua liền chộp lấy nghiên mực trên bàn quăng xuống đất vỡ tan. Nguyễn Hữu Chỉnh cùng bọn Tuyển thấy đều thất kinh hồn vía. Vua giận dữ quát lớn:

- Thằng giặc Phạm Ngô Cầu thật là tàn ác. Năm xưa nó vì ham quyền tước mà nghe lời Trịnh Sâm giết chết Thái tử, nhờ vậy được Trịnh Sâm phong tước Tạo quận công, cất nhắc làm đại tướng trấn thủ đất Thuận Hoá. Nay lại vì ham lợi mà hà hiếp bóc lột đàn áp lương dân. Nếu ta không đem quân vượt Hải Vân quan, bắt Phạm Ngô Cầu về đây trị tội bán vua hại dân thì ta đâu phải là vua trời Thái Đức.

Nghe vua nói xong, Nguyễn Hữu Chỉnh và bọn Tuyển đổi sợ làm vui, khắp khởi mừng thăm. Vua lại bảo quân:

- Hãy truyền lệnh ta, ngày mai bá quan văn võ lập tức thiết triều. Hôm sau thiết triều, đông đủ các quan văn võ, vua Thái Đức nói:

- Nay tướng họ Trịnh là Phạm Ngô Cầu trấn thủ đất Thuận Hoá, tham lam tàn ác hà khắc lương dân. Ta những muốn đem quân đuổi quân Trịnh khỏi sông Linh Giang. Trước là cứu muôn dân Thuận Hoá, sau là lấy lại đất đai của nhà Nguyễn ở Đàng Trong. Nhưng quân Trịnh ở thành Phú Xuân còn hai vạn tinh binh lại chiếm lấy đèo Hải Vân hiểm trở, các khanh ai có kế gì lấy đất Phú Xuân, Thuận Hoá mà ít phải hy sinh binh sĩ?

Nguyễn Hữu Chỉnh bước ra thưa:

- Đèo Hải Vân hiểm trở, ai chiếm đóng đèo này một có thể địch được trăm. Vậy ta đánh bằng quân bộ e rằng bất lợi. Theo hạ thần ta nên đem thuỷ binh vượt biển vào cửa Tư Hiền (cửa Thuận An ngày nay) đánh lấy thành Phú Xuân. Thành Phú Xuân mất, quân trấn thủ Hải Vân quân tất phải đầu hàng.

Chỉnh vừa dứt lời, Nguyễn Huệ bước ra nói:

- Mục đích của Hoàng huynh tôi là đánh như thế nào để chiếm được thành mà ít phải tổn hao binh sĩ. Tuy Phạm Ngô Cầu là kẻ bất tài nhu nhược nhưng phó tướng Hoàng Đình Thế là một tay kiệt hiệt từng theo Hoàng Ngũ Phúc xông phá trăm

trận, thành Phú Xuân được phòng thủ kỹ lưỡng. Sách lược của ông Chỉnh chắc chắn là thắng nhưng nhất định tổn thất không phải nhỏ.

Vua Thái Đức hỏi:

- Vậy theo em phải đánh thế nào?

Huệ đáp:

- Ngày trước quan Ngự sử Nguyễn Thung tiên sinh đi sứ ra Thăng Long, xin Trịnh Sâm cho Hoàng huynh làm đại chức Trấn thủ đất Quảng Nam. Nguyễn tiên sinh có biết việc Phạm Ngô Cầu vì sợ hồn Thái tử Duy Vỹ theo báo oán, nên Cầu mới bày kế cho Nguyễn tiên sinh, mách cùng Trịnh Sâm cho Cầu vào trấn đất Thuận Hoá, đồng thời vời Bùi Thế Đạt và Lê Quý Đôn, lúc ấy đang trấn thủ Thuận Hoá về Thăng Long, hầu hạ cạnh Trịnh Sâm, để nhờ tướng quý của hai người này đuổi hồn ma Thái tử. Nay ta cho người ra Phú Xuân nói với Ngô Cầu như vậy... như vậy... Phạm Ngô Cầu sẽ làm theo mà lơ đễnh việc canh phòng. Sau đó ta bất ngờ tiến đánh, tin chắc quân Trịnh ở Phú Xuân sẽ trở tay không kịp, tổn thất của ta chẳng đáng kể gì.

Vua Thái Đức khen:

- Hay lắm. Em thật là đa mưu túc trí. Sang sứ Phạm Ngô Cầu, ai có thể làm được việc này.

Nguyễn Thung bước ra thưa:

- Ngày trước ra Thăng Long thần có biết rõ Phạm Ngô Cầu là người hay tin vào những điều huyễn hoặc, nhưng lại không nghĩ ra kế này. Long Nhương tướng quân quả nhiên chước quỷ mưu thần. Việc sang sứ Phạm Ngô Cầu, thần xin tiến cử một người.

Vua Thái Đức hỏi:

- Người ấy là ai?

Thung đáp:

- Người này tên là Triệu Đình Tiệp, rất giỏi tử vi tướng số, tinh thông dịch lý. Nay ta nhờ người này sang gạt Phạm Ngô Cầu, mới không sợ có điều sơ sảy. Triệu Đình Tiệp cùng với thần là chỗ thâm giao, thần xin vì Bệ hạ đi với Tiệp một phen!

Vua cả mừng bảo:

- Ấy là trời đã giúp ta ra tay, cứu bá tánh ở đất Thuận Hoá vậy. Phiền quan Ngự sử hãy đi ngay cho.

Nói xong vua truyền bãi triều.

Ra ngoài Nguyễn Huệ nạt Nguyễn Hữu Chỉnh:

- Cống Chỉnh to gan khi quân phạm thượng. Ông dám bày khổ nhục kế gạt Hoàng huynh ta xuất binh Bắc phạt mà không sợ mất đầu ư?

Chỉnh thất kinh nói nhỏ với Huệ:

- Ai mách với tướng quân như thế. Những người ấy đều là dân ở Thuận Hoá bị Phạm Ngô Cầu đàn áp trốn vào đây mà thôi.

Huệ nghiêm mặt bảo:

- Ông xem tôi là con nít hay sao. Để tôi vào thưa cùng Hoàng huynh, đem những người dân ấy ra tra hỏi xem hư thực thế nào?

Nói xong Huệ quay lưng toan đi. Nguyễn Hữu Chỉnh thất kinh, níu áo Huệ lại xin:

- Ôi! Nếu tướng quân đã biết, tôi cũng không dám giấu. Chẳng qua vì tôi nóng lòng báo thù cho chúa, trị tội bọn kiêu binh ở Bắc Hà, nên bất đắc dĩ mới dùng kế ấy. Vả chăng tướng quân cũng đã bảo tôi tìm cách khuyên vua xuất quân Bắc tiến, bây giờ lại toan hại tôi như thế?

Bây giờ Huệ mới cười nói:

- Nào tôi có ý hại ông. Chẳng qua tôi muốn biết ai bày kế hay cho ông nên mới nói thế thôi.

Chỉnh vô tình đáp:

- Chẳng ai bày kế cho tôi cả. Bởi hôm ấy đi xem quân tập bài Hùng Kê Quyền, tướng quân có nói câu: “Không lên rừng xem gà rừng đá nhau được thì bắt chúng về nhà đá cho ta xem”, nên tôi mới nghĩ ra được kế này.

Nguyễn Huệ khen Hữu Chỉnh:

- Ông không hổ danh là nhân tài đất Bắc vậy.

Nguyễn Hữu Chỉnh cáo từ ra về. Nguyễn Huệ bấm bụng cười mỉm.

Nói về đại tướng trấn thủ Thuận Hoá là Tạo quận công Phạm Ngô Cầu, ngày ấy ở tư dinh thành Phú Xuân nghe quân hầu vào báo:

- Thưa tướng quân, tiện nhân nghe quân đồn đại ở ngoài phố có một người coi tử vi rất giỏi, thiên hạ rủ nhau đi xem rất đông. Sao tướng quân không xem một quẻ thử hậu vận thế nào.

Ngô Cầu vốn rất ưa thích việc bói toán, nghe tên hầu nói thế liền cải trang thành thường dân, đến gặp người thầy bói hỏi:

- Nghe nói thầy xem tử vi, đoán biết việc quá khứ vị lai. Vậy tử vi là thế nào?

Thầy bói nhìn Ngô Cầu rồi đáp:

- Xem tử vi là theo năm, tháng, ngày, giờ sinh mà an các sao vào mười hai cung là Mệnh, Phụ, Phúc, Điền, Quân, Nô, Di, Ách, Tài, Tử, Thê, Huynh gọi là lá số. Rồi theo lá số ấy đoán thì có thể biết vận mệnh, sinh tử, tiền tài, danh vọng, nhà cửa, bạn bè, tai nạn, vợ con của người ấy trong suốt cuộc đời sẽ như thế nào.

Ngô Cầu hỏi:

- Nhưng tôi không biết được ngày giờ sinh của mình thì làm thế nào?

Thầy bói đáp:

- Hễ thiếu một trong bốn yếu tố của ngày, giờ, tháng, năm sinh thì không thể xem được tử vi. Nhưng chẳng hề gì, tôi có thể xem tướng cho ngài cũng được.

Ngô Cầu mừng rỡ hỏi:

- Vậy thầy hãy xem thử tôi là người thế nào?

Thầy bói ngắm thấy diện mạo Phạm Ngô Cầu, mắt ốc bươu, mũi lõ, miệng rộng đến tận mang tai, răng hô, tai to và nhăn như tai heo. Thầy bói nghĩ thầm: Ta đang định tìm cách vào dinh Phạm Ngô Cầu thi hành độc kế, chẳng lẽ hắn lại tự tìm đến đây? Nghĩ xong liền nói:

- Tướng của ngài không là đại tướng thì cũng là công hầu!

Ngô Cầu kinh ngạc bảo:

- Lời đồn quả thật không sai. Ta là trấn thủ đất Thuận Hoá, chức đại tướng, tước quận công. Thầy đoán hai điều đều đúng cả.

Nói xong liền mời thầy tướng vào dinh phủ. Đến nơi, Cầu hỏi:

- Dám hỏi thầy dựa vào đâu mà đoán chính xác thế?

Thầy tướng đáp:

- Diện mạo tướng quân thì mắt lộ, mũi to, răng hô, miệng rộng, tai vênh ấy là tướng ngũ lộ. Người có tướng này nhất định danh vọng thênh thang, phú quý tột bực. Việc này rất dễ coi, bí quyết của khoa toán số hoặc tử vi là nói đúng về hậu vận mới hay.

Cầu liền hỏi:

- Vậy thầy hãy đoán xem hậu vận của ta thế nào?

Thầy tướng đáp:

- Tướng quân đang có nạn. Nếu qua khỏi nạn này, đường hoạn lộ không ai bì kịp!

Cầu giật mình hỏi:

- Thầy bảo ta có nạn, ấy là nạn gì?

Thầy tướng đáp:

- Nhãn quang của tướng quân bất định, thần sắc lại nhợt nhạt. Nếu tôi đoán không lầm, là có âm hồn theo báo oán.

Phạm Ngô Cầu kinh hãi hỏi ngay:

- Lời thầy nói quả không sai. Ngày trước ta có giết lầm một người, chắc là oan hồn người đó theo báo oán ta? Vậy thầy có cách gì xua đuổi hồn oan ấy được không?

- Người này chết oan thảm thiết nên trong lòng uất hận, thành ra oan hồn rất dữ. Nếu muốn đuổi được đi, phải lựa nơi ngoài thành đất bằng rộng rãi, đủ chỗ cho một ngàn người đứng. Rồi đắp đàn cho cao, triệu thầy pháp cao tay lên đàn cầu đảo. Trong khi cầu đảo, một ngàn quân phải đeo tang, hàng ngũ chỉnh tề đứng như pho tượng, không được cử động. Từ sáng đến chiều thì thay quân khác, cho quân cũ ra nghỉ ngơi, đến sáng lại thay vào. Sau bảy ngày bảy đêm như thế, chắc chắn đuổi được hồn oan, giải nạn cho tướng quân.

Phạm Ngô Cầu vẫn còn lo âu nói:

- Ta sẽ làm theo lời thầy. May ra có thể đuổi được âm hồn theo báo oán.

CHƯƠNG 35

Mở đường Thượng đạo, Trần Quang Diệu nổi danh

Can tội giết vua, Phạm Ngô Cầu bị chém

Trong Hoàng đế thành vua Thái Đức thiết triều. Đủ mặt bá quan, vua nói:

- Triệu Đình Tiệp về báo tin đã lừa được Phạm Ngô Cầu lập đàn cầu đảo, giải oan hồn Thái tử Vỹ theo báo oán. Vậy nay ta phong Nguyễn Lữ là chánh tướng, được trọn quyền điều động binh lương. Em hãy cất quân lấy đất Thuận Hoá và đuổi quân Trịnh ra khỏi Luỹ Thầy, dùng sông Linh Giang làm ranh giới, bắt Phạm Ngô Cầu về cho ta trị tôi giết vua hại dân. Nếu được thế thì ta đã dựng nên nghiệp lớn một cõi, so với họ Trịnh ở Bắc Hà nào có kèm gì? Lữ hãy mau lãnh lấy binh phù.

Nguyễn Lữ thật thà nói:

- Lấy đất Thuận Hoá là việc trọng đại, e rằng em không đương nổi. Xin Hoàng huynh giao cho anh Huệ điều binh.

Nguyễn Lữ vừa dứt lời, bỗng một người bước ra nói lớn:

- Nếu Tiết chế Hoàng thúc thoái thác, thần xin lãnh binh đánh giặc.

Mọi người giật mình nhìn lại thì ra là phò mã Vũ Văn Nhậm. Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu xen vào nói:

- Tâu Bệ hạ, người thống lĩnh ba quân phải được tướng sĩ đồng lòng, mến đức sợ uy. Xem ra việc này ngoài Long Nhương tướng quân không ai làm nổi.

Vũ Văn Nhậm đỏ mặt tía tai nói:

- Long Nhương Hoàng thúc vừa đánh quân Tiêm La về xong, còn phải nghỉ ngơi. Tiết chế Hoàng thúc chối từ trọng trách. Phạm Ngô Cầu là kẻ bất tài, việc gì phải cần đến Long Nhương Hoàng thúc ra tay.

Vua Thái Đức can hai tướng:

- Tuyết và Nhậm chớ cãi nhau nữa. Quả thật việc đánh Thuận Hoá, nếu không do ta ngự giá thân chinh thì phải do Nguyễn Huệ điều binh đánh giặc mới yên. Vậy Huệ có thể vì ta, vất vả một phen nữa chăng?

Nguyễn Huệ kính cẩn đáp:

- Hoàng huynh đã xuống lệnh, vì muôn dân xã tắc, dù phải phơi thây ngoài cỏ nội, em chẳng dám từ nan.

Vũ Văn Nhậm thẹn vì không được giao quyền điều binh khiển tướng, bèn hỏi Huệ:

- Theo Hoàng thúc ta nên đánh bằng thuỷ binh hay quân bộ?

Huệ đáp:

- Đường bộ đến Phú Xuân có Hải Vân quân hiểm trở, chỉ nên dùng quân bộ làm kế nghi binh. Chủ lực chiếm Phú Xuân phải bằng thuỷ binh.

Vũ Văn Nhậm thưa với vua Thái Đức:

- Xin Phụ hoàng cho con lãnh đạo quân bộ, nếu ai vào Phú Xuân trước là người ấy lập công đầu.

Nguyễn Huệ hỏi:

- Đường bộ đến Phú Xuân phải qua Hải Vân quá hiểm trở, dù thiên binh vạn mã cũng khó lòng đánh thắng. Nhậm nghĩ có thể đến Phú Xuân trước thuỷ binh sao?

Nhậm đáp liều:

- Nếu tôi không đến Phú Xuân trước thì cũng phải đến cùng lúc với Hoàng thúc.

Nguyễn Huệ mỉm cười bảo:

- Ta tin tài của Nhậm có thể vượt Hải Vân quan dễ dàng. Xin Hoàng huynh cho Vũ Văn Nhậm lãnh bộ binh đi trước.

Vua Thái Đức xua tay bảo:

- Không được!

Huệ hỏi:

- Thưa Hoàng huynh, vì sao không được?

Vua Thái Đức đáp:

- Quân Trịnh chiếm Hải Vân quan, từ cao đánh xuống một có thể địch trăm. Nếu cược như thế, Vũ Văn Nhậm nóng lòng xua quân tiến đánh, tất quân ta phải tổn thất lớn. Việc này thật không nên.

Nguyễn Huệ tâu:

- Hoàng huynh hãy yên tâm. Em xin bảo đảm Vũ Văn Nhậm sẽ có cách vượt Hải Vân quan mà không tổn tướng hao quân.

Vua Thái Đức hỏi:

- Nếu Vũ Văn Nhậm làm tổn thất quân ta thì thế nào?

Huệ đáp:

- Nếu vậy em xin chịu tội thay cho Nhậm.

Vua Thái Đức bảo:

- Được. Tin lời Huệ ta lệnh cho Vũ Văn Nhậm đem một vạn quân bộ tiến đánh ải Hải Vân. Nguyễn Huệ đem một vạn thuỷ binh tiến đánh Phú Xuân, ai vào Phú Xuân trước sẽ lập được công đầu.

Vũ Văn Nhậm lãnh binh phù hăm hở đi ngay.

Nguyễn Huệ lãnh binh phù rồi lui ra.

Ra ngoài Nguyễn Hữu Chỉnh hỏi Huệ:

- Tướng quân cược với Hoàng thượng và phò mã, phen này Vũ Văn Nhậm lập được công đầu là tướng quân lại mắc tội với vua vậy.

Nguyễn Huệ cười hỏi:

- Ông Chỉnh nói vậy là ý thế nào.

Chỉnh đáp:

- Vũ Văn Nhậm sẽ xua một vạn quân đánh Hải Vân quan, dù tổn thất nhưng chắc phải thắng. Tổn thất thì tướng quân lãnh tội, Nhậm vào thành trước thì được công. Ấy chẳng phải là tướng quân thiệt hoàn toàn ư?

Huệ cười bảo:

- Vũ Văn Nhậm sẽ không tổn thất một mũi tên hòn đạn mà vẫn vượt Hải Vân quan

thì ta sao bị tội được. Nhậm sẽ chiếm được thành trước nhưng không dám nhận là công. Ta muốn mượn việc này cho Nhậm một bài học, hầu bỏ bớt tật kiêu căng hiếu thắng.

Chỉnh ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại có việc lạ như thế.

Huệ cười đáp:

- Đợi vào thành Phú Xuân ông sẽ rõ.

Chỉnh hồ nghi nhưng không dám hỏi, bèn bái tạ ra về.

Nguyễn Huệ liền gọi Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân đến bảo:

- Hai người mau lãnh một ngàn tinh binh, theo đường Thượng đạo đi vòng qua phía Tây ải Hải Vân, rồi bất ngờ đánh úp chiếm lấy ải. Xong việc phải lấy đầu Hoàng Nghĩa Hồ rồi dẫn quân vào rừng ẩn nấp. Bao giờ thấy ở thành Phú Xuân treo cờ Tây Sơn thì đem đầu Hoàng Nghĩa Hồ vào gặp ta.

Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân tuân lệnh đi ngay.

Xong mọi việc, Nguyễn Huệ mới lệnh thuỷ binh Bắc tiến.

Mùa hè năm Bính Ngọ (1786) niên hiệu Thái Đức thứ chín, quân Tây Sơn thuỷ bộ hai đạo rầm rộ tiến đánh Phú Xuân, Thuận Hoá.

Nguyễn Huệ và Nguyễn Hữu Chỉnh đem thuỷ binh vào cửa biển Tư Hiền, thuỷ binh quân Trịnh bị bất ngờ trở tay không kịp, bỏ thuyền chạy vào thành Phú Xuân. Nguyễn Huệ bảo quân:

- Truyền lệnh ta lập thuỷ trại ngoài cửa biển, không được đuổi theo. Nguyễn Hữu Chỉnh ngạc nhiên hỏi:

- Sao tướng quân không thừa thắng tiến đánh thành Phú Xuân mà lại đóng binh ở đây?

Huệ chỉ lên hòn núi cạnh cửa biển rồi đáp:

- Núi Quý Sơn án ngữ đường thuỷ vào thành Phú Xuân. Ta đóng quân ngoài cửa biển, tất Hoàng Đình Thể sẽ đem quân chiếm núi Quý Sơn chống nhau với thuỷ binh của ta ở mặt Đông, bỏ trống mặt Nam cho Vũ Văn Nhậm chiếm thành. Nhậm chiếm thành rồi Hoàng Đình Thể tiến thoái lưỡng nan, tất phải đầu hàng. Ấy là quân ta không tốn bao nhiêu công sức mà bình được Thuận Hoá vậy.

Chỉnh nói:

- Tôi e Vũ Văn Nhậm vượt qua Hải Vân quan hao quân tổn tướng, không đủ sức để chiếm thành. Khi ấy tướng quân bỏ lỡ thời cơ tốt.

Huệ cười bảo:

- Ông liệu việc sai rồi. Vũ Văn Nhậm chiếm ải Hải Vân không tốn một mũi tên hòn đạn nào đâu.

Chỉnh không cãi nhưng trong lòng không phục.

***

Nói về Phạm Ngô Cầu đem một vạn quân, thay phiên nhau lập đàn cầu đảo ở phía Tây Nam thành Phú Xuân, ngày đêm thành khẩn cầu cho hồn Thái tử Vỹ được siêu thoát. Đến ngày thứ bảy quân lính mỏi mệt rã rời, Phạm Ngô Cầu bảo quân:

- Chỉ còn hôm nay nữa là xong việc. Ta sẽ cho các ngươi ăn uống no say, nghỉ ngơi thoả thích, để bù cho bảy ngày đêm cực nhọc.

Cầu vừa dứt lời thì một tên quân hớt hải chạy vào báo:

- Thưa đại tướng quân, phó tướng Hoàng Đình Thể sai người đến báo, giặc Tây Sơn đem thuỷ binh vào cửa biển Tư Hiền, uy hiếp mặt Đông thành Phú Xuân.

Cầu giật mình kinh hãi nói:

- Thôi chết! Quân Tây Sơn thừa lúc ta bận cầu đảo không phòng bị nên tiến đánh bất ngờ. Truyền quân mau về thành.

Vào thành, Cầu hỏi Hoàng Đình Thể:

- Phó tướng có kế gì chống giặc?

Thể đáp:

- Tôi có một cách khiến giặc phải chết không còn một mạng.

Cầu vội hỏi:

- Kế thế nào. Nếu hay ta lập tức thi hành!

Thế đáp:

- Đại tướng quân cứ lập đàn mời thầy pháp về cầu đảo ắt giặc phải tan. Cầu buồn rầu nói:

- Ta đã biết lỗi, việc đến nước này trách nhau phỏng có ích gì. Tướng quân hãy vì xã tắc định kế chống giặc cho.

Bấy giờ Hoàng Đình Thể mới nói:

- Nguyễn Huệ đem thuỷ binh đóng ở cửa biển Tư Hiền, tôi xin đem binh chiếm núi Quý Sơn, cản đường tiến quân của địch. Đại tướng quân ở lại giữ thành.

Cầu hỏi lại:

- Thế ngộ nhỡ bộ binh của giặc từ phía Nam đánh tới thì sao?

Thế đáp:

- Phía Nam thành có ải Hải Vân hiểm trở, một quân ta có thể địch trăm quân giặc. Ải Hải Vân lại do Quyền Trung Hầu Hoàng Nghĩa Hồ trấn thủ thì giặc không thể nào vượt khỏi.

Cầu bảo:

- Nếu vậy ta an tâm thủ thành, tướng quân mau đi.

Hoàng Đình Thể liền cùng hai con trai là Hoàng Đình Vị, Hoàng Đình Đình, tùy tướng Vũ Tá Kiên đem một vạn quân ra phía Đông thành, chiếm đóng núi Quý Sơn. Bố trận xong, Hoàng Đình Thể chỉ tay xuống thuỷ trại Tây Sơn, nói với hai con mình:

- Nguyễn Huệ là danh tướng của giặc Tây Sơn, vào cửa biển Tư Hiền mà không chiếm núi Quý Sơn trước. Thật là lạ. Ta e Nguyễn Huệ có kế gì đây! Các con phải canh phòng cẩn mật mới được.

***

Phần Vũ Văn Nhậm dẫn bộ quân đến ải Hải Vân. Nhậm dừng quân dưới núi rồi sai quân len lên ải do thám. Quân do thám về báo:

- Quân Trịnh trên ải Hải Vân đã bỏ trốn không còn một ai. Doanh trại đều bỏ trống.

Vũ Văn Nhậm tự đắc nói với tả hữu:

- Hoàng Nghĩa Hồ vừa nghe oai Tây Sơn phò mã Vũ Văn Nhậm ta, đã kinh hoàng bỏ trốn mất rồi.

Nói xong thích chí cười ha hả. Đoạn Nhậm bảo quân do thám:

- Các ngươi mau đi trước đến thành Phú Xuân dò xét xem sao.

Nhậm hạ lệnh tiền quân chiếm ải Hải Vân. Quân do thám lại về bảo với Nhậm:

- Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ đem thuỷ binh vào cửa Tư Hiền. Tướng Trịnh là Hoàng Đình Thể đã đem toàn quân chiếm núi Quý Sơn chống nhau với thuỷ quân của Long Nhương. Trong thành Phú Xuân còn lại một vạn quân do Phạm Ngô Cầu trấn giữ.



cửa biển Tư Hiền

Nhậm lại hỏi:

- Quân Phạm Ngô Cầu mạnh yếu thế nào?

Quân đáp:

- Vạn quân này theo Phạm Ngô Cầu lập đàn cầu đảo mất ăn mất ngủ suốt bảy ngày đêm, hiện đang rất mỏi mệt.

Nhậm cả mừng nói:

- Ấy thật là trời giúp ta rồi. Truyền quân bí mật tiến đánh thành Phú Xuân.

Quân Nhậm lặng lẽ, thừa lúc tối trời tiến sát cổng Nam thành Phú Xuân. Quân Trịnh trong thành không hề hay biết. Nhậm sai quân đặt đại bác bắn phá thành, Phạm Ngô Cầu đang đêm nghe súng nổ rền trời, thất kinh nói:

- Hoàng Nghĩa Hồ trấn ải Hải Vân, sao không thấy về báo việc quân. Sao giặc Tây Sơn chiếm ải Hải Vân tài tình thế? Đến nước này ta đầu hàng là hơn, may ra con đường sống.

Nói xong Cầu sai quân mở cửa ra hàng.

***

Phần Nguyễn Huệ lập thuỷ trại ở cửa biển Tư Hiền, thấy quân Trịnh kéo ra đóng quân ở núi Quý Sơn, Huệ cười bảo Chỉnh:

- Hoàng Đình Thể quả nhiên đem quân ra khỏi thành, đóng ở núi Quý Sơn để chặn quân ta. Nếu Vũ Văn Nhậm chiếm được thành, chẳng phải Hoàng Đình Thể cùng đường sao?

Chỉnh cười thưa:

- Núi Quý Sơn là yết hầu của Phú Xuân. Bậc làm tướng giỏi tất phải chiếm lấy Quý Sơn, phải thấy rằng Vũ Văn Nhậm vượt ải Hải Vân, tất không còn đủ binh lực chiếm lấy thành Phú Xuân.

Huệ hỏi:

- Nếu ông là Hoàng Đình Thể thì ông sẽ điều binh như thế nào?

Chỉnh đáp:

- Tôi cũng đem binh chiếm núi Quý Sơn.

Huệ cười bảo:

- Kẻ cầm quân muốn trăm trận trăm thắng thì phải thấy được cái mà người làm tướng bình thường không thấy.

Huệ vừa dứt lời, đã thấy cờ đỏ mặt trời vàng bay phấp phới trên mặt thành Phú Xuân. Huệ vỗ tay cười nói:

- Vũ Văn Nhậm đã chiếm được thành Phú Xuân. Vậy Hoàng Đình Thể không phải cùng đường là gì.

Nguyễn Hữu Chỉnh kinh ngạc hỏi:

- Tướng quân liệu việc như thần. Sao tướng quân đoán trước được Vũ Văn Nhậm vượt Hải Vân quan và chiếm thành Phú Xuân nhanh thế?

Huệ lại cười rồi đáp:

- Chờ vào thành gặp Vũ Văn Nhậm ông sẽ rõ. Truyền lệnh ta lập tức xuất binh đánh Hoàng Đình Thể ở núi Quý Sơn.

Quân Tây Sơn ồ ạt tiến lên. Quân Trịnh thấy thành Phú Xuân mất, hoảng sợ rối loạn hàng ngũ. Cha con Hoàng Đình Thể và tuỳ tướng Vũ Tá Kiên cố sức chống giữ, sau cùng thất thế chết trong đám loạn quân.

Nguyễn Huệ toàn thắng dẫn quân vào thành. Huệ cùng các tướng vào phủ, Vũ Văn Nhậm ra đón. An toạ xong Nhậm hỏi Huệ:

- Lúc xuất quân ở thành Quy Nhơn, Hoàng thượng có bảo, ai chiếm thành trước sẽ lập công đầu, được trao quyền điều binh khiển tướng lấy Thuận Hoá. Nay cháu đã chiếm thành trước, vậy ý Hoàng thúc thế nào?

Huệ cười đáp:

- Lời ta đã hứa trước Hoàng huynh, ta quên sao được. Nhưng Nhậm đánh ải Hải Vân thế nào. Nếu hao quân tổn tướng, ta sẽ về thọ tội với Hoàng huynh.

Nhậm tự đắc đáp:

- Cháu đem quân đánh ải Hải Vân được toàn thắng, chém đầu Hoàng Nghĩa Hồ, tiêu diệt toàn bộ địch quân, bên ta không mất một mạng. Xin Hoàng thúc chớ lo có tội.

Nhậm vừa dứt lời, Huệ vỗ án quát:

- Vũ Văn Nhậm thật láo xược. Ngươi kéo quân đến, ải Hải Vân đã bỏ trống, sao dám bảo là đánh chiếm ải, chém đầu Hoàng Nghĩa Hồ?

Nhậm giật mình nhưng cố chống chế:

- Nếu không phải cháu đánh chiếm Hải Vân quan, sao có thể chiếm thành Phú Xuân được. Xin Hoàng thúc xét lại.

Huệ hỏi:

- Ngươi chém Hoàng Nghĩa Hồ, vậy thủ cấp của Hoàng Nghĩa Hồ đâu?

Nhậm đáp:

- Cháu không đem theo làm gì nên đã ném đầu Hoàng Nghĩa Hồ xuống vực.

Huệ quay lại bảo quân:

- Bảo Trần Quang Diệu mang thủ cấp Hoàng Nghĩa Hồ đến đây cho ta.

Trần Quang Diệu đem vào một cái đầu người dâng dưới trướng.

Huệ hỏi Nhậm:

- Ngươi hãy nhìn xem, đây có phải là thủ cấp của Hoàng Nghĩa Hồ?

Nhậm thất kinh đáp:

- Đây là thủ cấp của Hoàng Nghĩa Hồ. Nhưng sao Trần Quang Diệu có được?

Huệ cười trả lời Nhậm:

- Ta đã nói với Hoàng huynh, nếu ngươi đánh ải Hải Vân mà hao quân tổn tướng thì ta xin chịu tội với Hoàng huynh. Vậy nếu ngươi tham tranh công, cứ thúc binh đánh bừa, tất đưa quân ta vào chỗ chết, nên ta trước đã sai Trần Quang Diệu lén đem binh đánh úp sau lưng ải Hải Vân, chém đầu Hoàng Nghĩa Hồ rồi dẫn quân vào rừng nấp. Nay Trần Quang Diệu đã đem đầu Hoàng Nghĩa Hồ đến để làm bằng, ngươi còn xảo ngôn để tranh công nữa chăng?

Nhậm nghi ngờ hỏi:

- Làm gì có còn đường nào có thể đi được đến sau lưng ải Hải Vân?

Huệ cười đáp:

- Ngươi chưa biết đấy thôi. Trần Quang Diệu đã mở một con đường núi dọc theo dãy Trường Sơn gọi là đường Thượng đạo. Đường này trong có thể vào đến Bình Thuận, ngoài có thể ra đến Nghệ An. Quang Diệu theo đường này đánh vào sau lưng thành Phú Xuân cũng được, cứ gì ải Hải Vân. Nhưng nếu không đánh ải Hải Vân chém Hoàng Nghĩa Hồ trước, tất Vũ Văn Nhậm ngươi vì tham công tranh quyền, sẽ xua quân theo đường đại lộ lên ải, khiến quân ta hy sinh vô ích. Vũ Văn Nhậm! Giờ ngươi đã rõ vì sao ải Hải Vân bỏ trống hay chưa?

Vũ Văn Nhậm sợ hãi quỳ đáp:

- Cháu đã biết tội, xin Hoàng thúc tha cho! Huệ đỡ Nhậm dậy nói:

- Ta vì muốn cho ngươi biết, tài năng của bậc làm tướng phải thế nào mới không đưa quân vào chỗ chết nên trước đã sai Trần Quang Diệu dọn đường cho ngươi lập công đó. Từ nay về sau làm việc gì cũng phải vì dân vì nước, chớ vì lợi riêng mà làm tổn hại đến cái chung.

Nhậm hổ thẹn lui về chỗ ngồi.

Nguyễn Hữu Chỉnh ngạc nhiên hỏi Trần Quang Diệu:

- Đường Thượng đạo này từ cổ chí kim chưa từng nghe nói. Sao tướng quân biết được mà mở đường này?

Diệu khiêm tốn đáp:

- Tôi vốn sinh trưởng ở vùng rừng núi huyện Bồng Sơn phủ Quy Nhơn nên thường giao lưu với người Thượng. Đường Thượng đạo này vốn là lối mòn của các bộ tộc người Thượng đi lại với nhau, tôi theo lối mòn ấy mở ra đường này, chứ có gì lạ.

Nghe xong Chỉnh quay sang Huệ nói:

- Có Trần Quang Diệu mở đường Thượng đạo ra đến Nghệ An thì việc đánh Bắc Hà như trở bàn tay. Xin tướng quân đem quân lấy Bắc Hà.

Nguyễn Huệ bảo:

- Hoàng huynh ta đã dặn dò chỉ đem quân lấy đất Thuận Hoá mà thôi. Việc tiến quân ra Bắc khoan bàn đến. Nay ta lệnh cho Vũ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú đem năm ngàn quân tiến đánh Cát Doanh, Động Hải và luỹ Trường Dục, chiếm Thuận Hoá!

Nhậm, Dũng, Tú cùng bước ra lãnh lệnh. Nguyễn Huệ lại dặn dò ba tướng:

- Ba viên tướng họ Võ nên gắng lập công. Đồn Cát Doanh, Đông Hải trơ trọi, một hồi trống ắt lấy được thành, nhưng luỹ Trường Dục ngày xưa do Đào Duy Từ đắp, rất vững chắc các ngươi nên thận trọng.

Hữu Chỉnh xen vào nói:

- Tôi có một kế chiếm luỹ Trường Dục không tốn một mũi tên hòn đạn.

Huệ hỏi:

- Kế thế nào?

Chỉnh đáp:

- Tướng giữ luỹ Trường Dục tên Nguyễn Duy, trước cùng tôi là sư đệ đồng môn. Nay tôi xin gửi một phong thư thuyết phục, Nguyễn Duy nhất định phải hàng.

Huệ cả mừng bảo:

- Vậy phiền Hữu Chỉnh thảo thư cho.

Vũ Văn Nhậm cất quân đi xong, Nguyễn Huệ sai quân đóng gông giải Phạm Ngô Cầu về Quy Nhơn.

Vua Thái Đức hỏi:

- Nay ngươi bị tội trảm, có ân hận gì chăng?

Ngô Cầu thất kinh van lậy rối rít:

- Xin Hoàng thượng tha mạng. Thần có nghe quân lệnh của Hoàng thượng là không giết hàng quân nên mở cửa thành đầu hàng. Sao Hoàng thượng không dùng mà lại giết?

Vua Thái Đức cười rằng:

- Đã đành quân lệnh của Tây Sơn là không giết hàng quân. Nhưng cũng phải phân biệt hạng nào nên giết, hạng nào không. Nếu chẳng như thế, kẻ làm điều hùng ác đều đến hàng, hoá ra nhà Tây Sơn ta là nơi chứa chấp đồ vô đạo thì con ra thể thống gì nữa.

Ngô Cầu run run hỏi:

- Vậy thần là hạng vô đạo hay sao?

Vua trọn mắt quát:

- Năm xưa vì ham quyền tư lợi, ngươi nghe lời Trịnh Sâm giết Thái tử, lại không phải là vô đạo ư?

Phạm Ngô Cầu van xin:

- Năm xưa Nguyễn Thung tiên sinh đi sứ ra Thăng Long, xin cho Hoàng thượng làm Quảng Nam đại trấn thủ. Nếu không nhờ thần bày kế, chắc gì Chúa Trịnh đã thuận phong. Xin Hoàng thượng nghĩ tình ấy mà tha cho thần một phen.

Vua cười lớn bảo:

- Năm ấy ngươi bày kế cho Nguyễn Thung, là để Nguyễn Thung xin cho ngươi vào trấn thủ đất Thuận Hoá, hòng tránh xa khỏi hồn ma Thái tử theo báo oán. Ngươi là kẻ phải chịu ơn còn lên giọng kể ơn. Người nên nhớ lưới trời lồng lộng, gieo nhân thì gặt quả. Đêm rồi Thái tử về báo mộng cho ta, đúng giờ Ngọ hôm nay đem ngươi ra pháp trường, Thái từ sẽ hiển linh về chém đầu ngươi báo oán!

Nói rồi truyền võ sĩ lôi Phạm Ngô Cầu ra pháp trường. Võ sĩ trói Phạm Ngô Cầu vào cột hành quyết vừa đúng giờ Ngọ. Vừa lúc ấy bỗng một luồng gió lạ nổi lên. Ngô Cầu trông thấy hiển linh Thái tử Lê Duy Vỹ mặc Hoàng bào, đầu chít khăn vàng, chân đi hài tía, tay cầm bảo kiếm từ trong luồng gió ấy bước ra. Thái tử vung gươm chém Phạm Ngô Cầu, vừa vặn lúc đao phủ khai đao. Đầu Phạm Ngô Cầu liền rơi xuống đất.

Vũ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng, Võ Đình Tú dẫn quân gần đến đồn Cát Doanh. Tướng giữ đồn là Ninh Tốn nghe tin nhủ thầm: Thành Phú Xuân gồm hai vạn tinh binh, quân Tây Sơn chỉ đánh trong một đêm là lấy được thành, bắt sống Tạo quận công Phạm Ngô Cầu, giết cha con Tiền đình hầu Hoàng Đình Thế. Nay họ lại kéo quân đến đây, ta ở đồn Cát Doanh trơ trọi này, có mấy ngàn quân sao chống nổi giặc? Nghĩ rồi liền bỏ thành, dẫn quân chạy về đồn Động Hải. Tướng giữ đồn Động Hải là Phái vị hầu thấy Ninh Tốn chạy về hoảng sợ, bàn với Ninh Tốn:

- Nay thành Phú Xuân thất thủ, nếu ta ở đây chống với giặc, khác nào lấy trứng chọi đá, chi bằng bỏ Động Hải về hợp quân cùng Nguyễn Duy trấn giữ luỹ Trường Dục, xin binh cầu viện ở Nghệ An, ấy mới là thượng sách.

Phái vị hầu vừa nói xong, nghe quân vào báo:

- Thưa tướng quân, có quân ở luỹ Trường Dục vào xin gặp có điều cơ mật.

Ninh Tốn truyền cho vào. Tên quân thưa:

- Tôi ở luỹ Trường Dục dưới trướng tướng Nguyễn Duy. Tôi tình cờ nghe lỏm được việc, Nguyễn Hữu Chỉnh sai người theo đường biển đưa thư khuyên Nguyễn Duy về hàng Tây Sơn, lại dặn dò Nguyễn Duy chặn đường rút quân của ta ở Động Hải, Cát Doanh, vội vàng trốn về đây báo cho tướng quân hãy sớm lo liệu.

Ninh Tốn thất kinh nói:

- Nếu vậy ta phải mau theo đường biển chạy ra Nghệ An, cùng Đường trung hầu Bùi Thế Toại. Nếu để chúng nhanh chân chặn mất đường thì ta chỉ còn đường chết mà thôi.

Nói xong, hai tướng liền đem toàn quân xuống thuyền chạy ra Nghệ An.

Thế là Vũ Văn Nhậm không tốn một mũi tên hòn đạn đã lấy xong Cát Doanh, Động Hải và Trường Dục. Lấy luỹ Trường Dục xong, Nhậm liền sai người giải Nguyễn Duy về Phú Xuân cho Nguyễn Huệ xét xử.

Nguyễn Huệ ngắm Nguyễn Duy một hồi nghĩ thầm: Nguyễn Duy trước là tôi họ Nguyễn Gia Miêu, nghe Hữu Chỉnh về hàng Chúa Trịnh. Nay lại nghe Chỉnh về hàng Tây Sơn ta. Nguyễn Duy lưỡng quyền quá cao mà nhân trung quá ngắn, là gương mặt của loại phản phúc. Nay xét việc hắn thấy kẻ nào mạnh thì theo, mới hay người xưa xem tướng biết lòng người, thật quả không sai. Nghĩ rồi Huệ hỏi

Nguyễn Huỳnh Đức:

- Huỳnh Đức thấy ta đánh Thuận Hoá thế nào?

Đức đáp:

- Long Nhương dụng binh như thần, Chúa Nguyễn vương của tôi không thể nào sánh được.

Nguyễn Huệ lại chỉ Nguyễn Duy hỏi Huỳnh Đức:

- Hai người đều là tôi nhà Nguyễn, vậy có biết nhau chăng?

Huỳnh Đức đáp:

- Nguyễn Duy tướng quân trấn thủ luỹ Trường Dục, là tôi của chúa Định vương Phúc Thuần, còn tôi đóng giữ cửa Hàm Luông, dấy binh phò Nguyễn vương Phúc Ánh. Kẻ Nam người Bắc, kẻ trước người sau nên không được biết!

Huệ cười bảo:

- Hai người quả là hai tính cách khác nhau, kẻ quá thức thời, người cố chấp, nay đều ở dưới trướng của ta, âu cũng là duyên số vậy.

Nói rồi Nguyễn Huệ phong Nguyễn Duy chức tướng quân, lưu lại trong quân cùng Nguyễn Huỳnh Đức.

Tối hôm ấy Trần Quang Diệu đến gặp riêng Nguyễn Huệ hỏi:

- Huỳnh Đức tạm hàng ta nhưng lòng vẫn trông về Nguyễn Phúc Ánh. Nguyễn Duy là người phản phúc, sao Long Nhương lại để hai người này ở cạnh nhau. Tôi thật chẳng yên lòng.

Huệ cười đáp:

- Ở gần nhau trong binh của ta mà chẳng có binh quyền, thì có gì đáng ngại. Nếu để Nguyễn Duy giữ luỹ Trường Dục, nếu nó phản phúc, chẳng đáng ngại sao.

Trần Quang Diệu chịu và lui ra.

CHƯƠNG 36

Tìm minh chủ, Trần Văn Kỷ làm thơ

Vì đại nghĩa, Nguyễn Huệ ra Bắc

Nguyễn Hữu Chỉnh về đến tư dinh, thủ hạ Nguyễn Viết Tuyển hỏi Chỉnh:

- Tướng quân muốn mượn tay quân Tây Sơn về đất Bắc. Nay Nguyễn Huệ đã lấy xong Thuận Hoá nhưng không tiến quân khỏi sông Linh Giang thì làm sao ta về Bắc được?

Chỉnh trầm ngâm đáp:

- Ngày mai ta sẽ khuyên Nguyễn Huệ mượn tiếng phò Lê diệt Trịnh. Nếu Nguyễn Huệ nghe theo, là ta đã bắn một mũi tên trúng hai đích đó.

Tuyển hỏi:

- Thế nào là một mũi tên trúng hai đích?

Chỉnh đáp:

- Nguyễn Nhạc chí nhỏ, tài sơ nhưng quyền hành lớn. Nguyễn Huệ chí cả tài cao mà lại ở dưới quyền Nguyễn Nhạc. Nguyễn Huệ nghe lệnh Nguyễn Nhạc nhưng trong lòng ắt bất phục. Nguyễn Nhạc dùng Nguyễn Huệ tránh sao khỏi nghi ngờ. Nếu Nguyễn Huệ nghe lời ta, mượn tiếng phò Lê diệt Trịnh đem quân ra Bắc. Diệt Trịnh rồi Huệ rút quân về, tất phải cử người ở lại Bắc Hà để phò Lê. Người ấy không phải ta thì còn ai hợp lý hợp tình hơn. Ấy là một mục đích.

Viết Tuyển hỏi:

- Ấy thật là diệu kế. Còn mục đích thứ hai là gì?

Chỉnh không đáp mà hỏi lại Tuyển:

- Theo ngươi trong thiên hạ ngày nay ai là kẻ anh hùng?

Tuyển đáp ngay:

- Theo tôi Nguyễn Huệ thật là bậc anh hùng trong thiên hạ.

Chỉnh nói:

- Nguyễn Huệ đánh Nam dẹp Bắc chước quỷ mưu thần, đạp đổ nhà Nguyễn ở Đàng Trong, bốn lần vào Gia Định đánh Nguyễn Phúc Ánh không còn manh giáp, trong một đêm tiêu diệt năm vạn quân Tiêm La, thật đáng mặt anh hùng. Nhưng đoán anh hùng từ lúc hàn vi mới là thức giả. Vậy ta muốn hỏi ngươi, ai chưa nên sự nghiệp mà đáng mặt anh hùng, sánh cùng Nguyễn Huệ?

Tuyển đáp:

- Tôi là người hèn mọn, chẳng thấy việc cao xa. Xin tướng quân chỉ dạy. Chỉnh trầm ngâm nói:

- Nếu Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc, Nguyễn Nhạc vốn đã nghi ngờ sẽ bắt tội kháng lệnh, dù nghĩa tình ruột thịt, cũng tước mất binh quyền. Ấy là ta không đánh mà trừ được Nguyễn Huệ. Chẳng phải là đích thứ hai sao?

Nguyễn Viết Tuyển vòng tay bái nói:

- Hùng tài của tướng quân thật đã sánh cùng Nguyễn Huệ. Nguyễn Hữu Chỉnh cười lớn:

- Sau khi Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc, thì trong thiên hạ chỉ còn lại một mình ta là đáng anh hùng.

Rồi Chỉnh đến gặp riêng Nguyễn Huệ nói:

- Nay Chúa công kéo quân đến đây, chỉ đánh một trận gom châu Thuận Hoá uy danh lừng lẫy. Chúa công nên thừa lúc thế quân như chẻ tre, đem quân Bắc tiến cho non sông quy về một mối, xoá bỏ ranh giới Linh Giang mà hai nhà Trịnh - Nguyễn đã dựng nên suốt hai trăm năm nay. Ấy chẳng phải là công nghiệp chưa từng có hay sao?

Nguyễn Huệ điềm nhiên hỏi:

- Từ ngày vừa Lê Thái Tổ dựng nước đến nay đã ba trăm năm, lòng người đời đời nhớ ơn, đến như họ Trịnh hung tàn, còn không dám truất bỏ. Nay ta lấy lý gì để kéo quân vào đất ấy được?

Chỉnh đáp:

- Họ Trịnh bao đời nay hiếp đáp vua Lê, thiên hạ đều bất bình. Vả lại quân nhà Trịnh thêm nạn kiêu binh muôn dân hờn oán, nếu Chúa công dùng chiếc bài phò Lê diệt Trịnh thì nhân dân Bắc Hà ai lại chẳng theo.

Huệ nói:

- Ta hỏi thế là để thử tài ông mà thôi. Tám năm trước đã biết trước, sẽ có ngày đem quân Bắc tiến diệt Trịnh phò Lê, nên ta mới khuyên Hoàng huynh khoan lên ngôi Hoàng đế. Nếu lúc ấy Hoàng huynh nghe lời ta thì hôm nay ta ra Thăng Long phò Lê diệt Trịnh, đường đường chính chính đóng quân ở Bắc Hà, thống nhất giang sơn dựng đời thịnh trị. Ngặt nỗi Hoàng huynh ta nay đã xưng đế hiệu lập riêng một nước, nếu muốn thống nhất sơn hà chỉ có cách phế bỏ nhà Lê, bằng không phải kéo quân về trả nước cho họ. Nếu vậy ta đem quân ra Bắc được lợi lộc gì?

Chỉnh đáp:

- Thánh nhân dựng nghiệp chỉ nói về nghĩa không kể về lợi. Nay Hoàng thượng lên ngôi là mất nghĩa để thống nhất giang sơn thì Chúa công phải tự lập mà dựng nên nghiệp lớn. Nay Chúa công để quân ra Bắc diệt Trịnh phò Lê, lại cứu dân khỏi ách họ Trịnh ấy là được nghĩa. Vua Lê nhu nhược, trăm họ mến đức nhưng bá quan lại chẳng sợ uy, làm gì mà nước không sinh loạn. Thừa lúc nước loạn, Chúa công cử người ở lại mượn tiếng phò Lê định yên cõi Bắc, rồi sẽ tuỳ thời liệu việc, cũng chưa hẳn là không lợi cho nghiệp đế về sau.

Huệ cười hỏi:

- Lời ông cũng phải, vậy khi ta rút quân về, ai có thể ở lại định yên cõi Bắc?

Chỉnh giả vờ hỏi lại:

- Dưới trướng chúa công nhiều tướng giỏi, chẳng biết người sẽ chọn ai.

Huệ đáp:

- Việc này chỉ có ông là làm được mà thôi.

Chỉnh thất sắc nói:

- Tôi bất tài dám đâu nhận trọng trách ấy. Huệ vờ nói lảng sang chuyện khác:

- Ta chỉ vâng lệnh Hoàng huynh đánh Thuận Hoá. Nếu đem quân ra Bắc e mang tội kháng lệnh thì sao?

Chỉnh đáp:

- Binh pháp có câu: "Tướng ngoài biên ải, không cần nhất nhất tuân lệnh vua".

Huệ ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo:

- Những điều ông nói đều đúng, riêng việc này ta cần suy nghĩ lại. Có một điều ta cấm ông, không được gọi ta bằng hai tiếng "Chúa công"!

Hữu Chỉnh đáp:

- Hai tiếng Chúa công tôi vô tình thốt ra bằng lòng kính phục. Bởi chí Hoàng thượng không bằng chí tướng quân, xin tướng quân tha tội. Tự hậu không còn dám hồ đồ như thế nữa.

Nói rồi Nguyễn Hữu Chỉnh cáo lui.

Nguyễn Hữu Chỉnh về rồi, Nguyễn Huệ cứ đi đi lại lại trong phòng, hết ngồi lại đứng, không ngớt thở dài, suốt đêm chẳng tài nào ngủ được.

Hôm sau Huệ đem theo vài người hậu cận ra khỏi thành đến cầu Trường Tiền, bắc ngang sông Hương ngắm dòng nước chảy suy nghĩ đăm chiêu. Trên mặt sông phẳng lặng, vài chiếc thuyền con chở than đi bán nhẹ nhàng lướt sóng. Bỗng trong những chiếc thuyền ấy, cất lên giọng ca trong trẻo:

Vả bấy lâu thần nịnh Chúa hôn, gương bình trị lòng trời ắt muốn!

Sao gặp hội binh kiêu dân oán, sửa kỷ cương tài cả chẳng ra?

Huệ giật mình bảo quân:

- Hãy mau gọi những chiếc thuyền ấy lại cho ta!

Quân chưa kịp gọi thì những chiếc thuyền ấy đã qua khỏi khúc quanh mất hút.

Nguyễn Huệ liền vội vã về dinh, gọi đô đốc Nguyễn Văn Tuyết lên một chiếc thuyền lớn, cứ ngược dòng Sông Hương mà đi. Gặp chiếc thuyền bán thân nào Huệ cũng gọi lại hỏi rằng:

- Xin cho hỏi các ngươi có biết kẻ bán than nào lúc sáng ca rằng: " Vả bấy lâu thần nịnh Chúa hôn, gương bình trị lòng trời ắt muốn. Sao gặp hội binh kiêu dân oán, sửa kỷ cương tài cả chẳng ra?"

Những người bán than đều lắc đầu bảo: “Không biết!”. Đến chiều tối người ca hai câu phú ấy vẫn bặt tăm. Huệ thất vọng ra về. Các tướng nghe Huệ gặp điều buồn bực liền đến vấn an. Vừa trông thấy Huệ, Trần Quang Diệu giật mình hỏi:

- Mới không gặp một ngày sao Long Nhương mặt mày hốc hác, thần sắc xanh xao như thế?

Huệ đáp:

- Ta có việc lo buồn suốt đêm, trằn trọc thành ra như vậy.

- Long Nhương có thể cho chúng tôi biết được chăng.

- Việc này các ngươi không thể hiểu được đâu.

Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu xen vào hỏi:

- Có phải vì tìm không gặp tên nho sinh ca ban sáng mà Long Nhương buồn bực chăng. Để tôi tìm bắt nó về cho Long Nhương trị tội.

Huệ gạt đi bảo:

- Văn Tuyết chớ nói càn. Việc ta lo buồn không phải do người ấy ca. Ta muốn tìm người ca ấy, hoạ may người này có thể giải được nỗi lo của ta!

Trần Quang Diệu bàn:

- Người ca hai câu phú ấy ắt không phải là kẻ tầm thường, chí muốn giúp đời không phải người ở ẩn. Ta không biết kẻ sĩ ở đâu để dùng lễ cầu hiền. Cao nhân ai lại nhận mình là cao nhân. Dù nhận để giúp đời, tránh sao khỏi thế thái hiểu lầm là tham danh hám lợi. Theo tôi người này nhất định ở trong đoàn thuyền bán than ấy nhưng vì tự trọng nên không thể nhận mình là người ca câu phú ấy mà thôi.

Huệ hỏi:

- Ta không biết chỗ ở để cầu. Hiền sĩ vì sĩ diện mà không thể đến. Vậy phải làm sao?

Diệu hiến kế:

- Những người bán than đều ở thượng lưu cầu Trường Tiền. Nay Long Nhương cứ đem một chiếc thuyền chặn ở cầu Trường Tiền rồi cứ làm như vậy... như vậy... người ấy tất phải ra.

Nguyễn Huệ khen:

- Ấy thật là diệu kế.

Nguyễn Huệ thân hành đem vài chiếc thuyền đến cầu Trường Tiền, sai Trần Quang Diệu đón phường bán than ở thượng lưu xuống, nói:

- Ta sẽ ra đầu đề, nếu trong các ngươi, ai làm được một bài thơ phú thì ta sẽ cho qua cầu bán than, bằng không thì phải quay về.

Phường bán than năn nỉ:

- Chúng tôi nghèo hèn ít học chỉ biết chèo thuyền bán than, không biết làm thơ phú. Nếu tướng quân không cho qua chắc phải chết đói.

Trần Quang Diệu nhất định bảo quân chặn lại không cho đi. Đến chiều cũng chẳng có ai chịu làm thơ phú cả. Nguyễn Văn Tuyết bực dọc nói lớn:

- Thu phục võ tướng thì dễ, cầu kẻ sĩ sao mà khó thế?

Lúc ấy có một chiếc thuyền bán than cũng vừa chèo đến. Người mới đến thân mình đen đủi bụi thân, nhưng đôi mắt sáng quắc, toát lên vẻ ung dung tự tại. Người ấy nói với Trần Quang Diệu:

- Tôi dốt nát nhưng trong nhà đã hết gạo nên đành liều múa rìu qua mắt thợ. Nếu không hay xin tướng quân tha tội.

Trần Quang Diệu mừng thầm nhưng vờ nạt:

- Phải đọc thơ phú bằng tiếng Nam ta, không đọc bằng tiếng Hán. Đọc hay cho qua, đọc dở đuổi về.

Người ấy nói:

- Xin tướng quân ra đề.

Nguyễn Huệ xen vào ôn tồn bảo:

- Ai cũng muốn qua cầu bán than. Vậy ra đâu đề là qua cầu bán than. Người ấy ứng khẩu đọc ngay một bài thơ Nôm rằng:

“Thương người lạnh, ta bán than.

Lòng nhân đã mỏi, con mang cho đầy.

Neo thuyền đậu dưới cầu này.

Nhân tình thế thái đổ đầy hai vai.

Thuyền ta xuôi ngược sông dài.

Đời như dòng nước chảy hoài ngàn năm!

Nhen khó cháy chẳng mua lầm.

Lửa lòng nguội tắt lạnh căm đó mà.

Thân hầm chẳng phải than hoa.

Dẫu cùng nhơ nhớp như gà tranh ăn!

Hồn tương tư, cánh chim Bằng.

Trời cao đổi gió, ngậm trăng no sầu.

Than đen vẽ sóng bạc đầu.

Thì thôi lỡ nhịp qua cầu mà chi?

Đời như nước gánh về đi.

Cầm bằng ném ngọc lưu ly đáy hồ!

Người ấy đọc xong, Nguyễn Huệ tấm tắc khen:

- Hay! Quả nhiên là xuất khẩu thành thơ. Chẳng phải anh hùng thì không thể làm được bài thơ này. Oán thán thay! Mà hùng tráng thay! Giọng điệu này ắt hẳn phải là kẻ anh hùng lỡ vận.

Nói rồi Nguyễn Huệ liền mời người ấy lên thuyền hỏi:

- Chẳng hay tiên sinh cao danh là gì. Quê quân ở đâu?

Người ấy đáp:

- Tôi tên Trần Văn Kỷ.

Nguyễn Huệ mừng quá ngắt lời Trần Văn Kỷ:

- Lúc lâm chung thầy tôi có dặn, ngày sau tiến quân đến Phú Xuân, phải mời cho được Trần tiên sinh ra giúp. Tôi nghe lời ấy nên vừa đến đã sai quân đến làng Văn

Trình tìm kiếm, nhưng tiên sinh đã dời nhà đi, hỏi thăm không ai biết. Nay được diện kiến dung nhan thật là duyên hạnh ngộ.

Văn Kỷ hỏi:

- Thầy của tướng quân có phải là quân sư Trương Văn Hiến chăng?

- Trương Văn Hiến chính là thầy tôi.

Văn Kỷ nói:

- Tôi đối với Trương tiên sinh là hàng hậu bối. Lúc Trương tiên sinh còn ở Phú Xuân vẫn thường cùng tôi luận bàn thế sự, khinh Chúa nhà Nguyễn mà chẳng ra ứng thi. Nay nghe Trương tiên sinh mất sớm thật thương tiếc vô cùng. Còn phần tôi về sau họ Trịnh vào chiếm Phú Xuân, tôi ra thi đỗ Giải Nguyên. Nhưng sau thấy Chúa Trịnh ở đàng ngoài chẳng khác nào Chúa Nguyễn ở đàng trong, lại thêm trấn thủ Phạm Ngô Cầu ngu si, tàn ác, tham lam nên tôi từ quan lui về ở ẩn. Lòng vẫn hằng mong được gặp minh quân, đem chút tài hèn ra giúp dân giúp nước.

Huệ hỏi Văn Kỷ:

- Có phải hôm trước tiên sinh ca hai câu phú rằng: “Vả bấy lâu thần nịnh Chúa hôn, gương bình trị lòng trời ắt muốn. Sao gặp hội binh kiêu dân oán, sửa kỷ cương tài cả chẳng ra?”

Văn Kỷ nói phải.

Huệ lại hỏi:

- Tiên sinh ca hai câu phú ấy là có ý gì?

Văn Kỷ ngạc nhiên hỏi lại Huệ:

- Thế chẳng phải tướng quân sắp sửa đem quân Bắc tiến, mượn tiếng phò Lê diệt Trịnh, thống nhất sơn hà đó sao, mà còn hỏi tôi những lời ấy?

Huệ giật mình đáp:

- Đúng là tôi sẽ đem quân Bắc tiến... Nhưng không được. Phải! Phải thống nhất sơn hà. Nhưng e rằng không được!

Trần Văn Kỷ cười lớn:

- Tướng quân ngôn ngữ bất nhất, tất tâm thần bất định. Tướng quân ở trong tình thế phải chọn một trong hai.



Trần Văn Kỷ

Huệ hỏi:

- Thế nào là chọn một trong hai?

Văn Kỷ đáp:

- Nếu chọn nước chọn dân, phải phụ anh, phụ Chúa. Hoặc ngược lại. Ấy là chọn một trong hai vậy.

Huệ kinh ngạc nói:

- Sinh tôi là cha mẹ, hiểu tôi có hai người, xưa là Trương quân sư thầy tôi, nay là Trần tiên sinh vậy! Đó chính là điều mà mấy hôm này tôi mất ăn mất ngủ. Theo tiên sinh nếu tôi kéo quân ra Bắc, diệt Trịnh phò Lê thống nhất sơn hà, Hoàng huynh tôi không thể bỏ qua tội kháng lệnh cho tôi sao?

Văn Kỷ đáp:

- Kháng lệnh là cái cớ, không phải tội của tướng quân.

Huệ hỏi:

- Vậy thế nào là tội?

Văn Kỷ đáp:

- Tội tướng quân là tài cao chí lớn hơn vua.

Huệ lại hỏi:

- Dám hỏi sao tiên sinh, sao lại nghĩ chí Hoàng huynh không lớn?

Trần Văn Kỷ cười lớn một hồi, rồi đáp:

- Người đời sau bình luận về thời Hán - Sở tranh hùng: Lưu Bang không có tài trị nước bằng Tiêu Hà, không có tài quân sự bằng Hàn Tín, không có tài chính trị bằng Trương Lương, vậy tại sao ba người này đều thần phục Lưu Bang? Bởi Tiêu Hà chỉ lập chí làm thừa tướng, Hàn Tín chỉ lập chí làm nguyên soái, Trương Lương chỉ lập chí báo thù nước, không có ai lập chí làm vua như Lưu Bang cả. Ấy là chuyện xưa ở nước Tàu. Còn chuyện nước ta ngày nay, chí thống nhất sơn hà là chí lớn, chí làm vua lại là chí nhỏ. Năm ấy Thái Đức Hoàng thượng lên ngôi, chỉ nghĩ đến việc lấy đất họ Nguyễn ở Đàng Trong mà lập riêng một nước. Nếu nghĩ đến việc thống nhất sơn hà, ắt biết có ngày phải diệt Trịnh phò Lê thì không được

lên ngôi vua mới là thượng sách. Xem thế mới biết chí của Thái Đức Hoàng thượng là chí nhỏ vậy.

Nguyễn Huệ trầm ngâm nói:

- Trần tiên sinh lập luận rất sâu sắc, thật có mắt tinh đời. Nay nếu ta muốn thống nhất sơn hà phải đem quân Bắc tiến. Vậy đối với Hoàng huynh ta nên thế nào?

Văn Kỷ đáp:

- Tướng quân ra Bắc lần này phải mượn tiếng phò Lê diệt Trịnh. Diệt Trịnh xong thì phải kéo quân về, trả nước cho vua Lê, vì nước của tướng quân là nước của vua Thái Đức ở Đàng Trong. Khi tướng quân kéo quân về, Hoàng thượng sẽ mượn cớ kháng lệnh mà bắt tội, ít nhất cũng tước hết binh quyền của tướng quân. Vậy muốn thống nhất sơn hà, tướng quân chỉ còn một cách là bất tuân thánh chỉ, ở lại Phú Xuân, không được về Quy Nhơn phục mệnh.

Huệ buồn rầu hỏi:

- Vậy là ta phải mang tiếng phản Chúa phụ anh.

Trần Văn Kỷ đáp:

- Nếu bây giờ tướng quân sợ tội kháng lệnh, thay vì kéo quân ra Bắc, lại quay về Quy Nhơn thì chẳng bao giờ còn cơ hội thống nhất sơn hà, định yên xã tắc, dựng đời thịnh trị. Đó là ý của tôi, tuỳ tướng quân quyết định.

Nguyễn Huệ ứa nước mắt nói:

- Nếu về Quy Nhơn thì xót thương lê dân ở Bắc Hà, đem quân Bắc tiến thì mắc tội với anh. Anh ta thay cha nuôi dậy ta từ nhỏ, nay phải phụ anh lòng ta sao nỡ.

Trần Văn Kỷ vòng tay nói:

- Dù không đem quân ra Bắc, cũng xin tướng quân hãy vì dân trong nước vua Thái Đức. Tôi xin phép cáo từ.

Nguyễn Huệ ngạc nhiên hỏi:

- Mới gặp nhau chưa thoả lòng cầu hiền, sao tiên sinh định bỏ tôi đi.

Trần Văn Kỷ đáp:

- Tướng quân kéo binh về Quy Nhơn, thì những điều tôi vừa nói với tướng quân, nếu Hoàng thượng nghe được ắt đầu tôi không còn trên cổ. Nên tôi xin được về cùng non nước, đi trong gió mây mà tránh tai hoạ vậy.

Huệ nắm tay Văn Kỷ nói:

- Xin tiên sinh chớ vội. Tôi đã quyết định rồi, sẽ đem quân Bắc tiến.

Hôm sau Nguyễn Huệ họp các tướng nói:

- Nay ta định đem quân Bắc tiến, mượn tiếng phò Lê, cứu dân lành thoát tay họ Trịnh bạo tàn. Nhưng ngặt nỗi nếu về Quy Nhơn xin lệnh và lương thực của Hoàng huynh, e Hoàng huynh không cho đi. Nếu không đủ lương thực sao đánh được Bắc Hà. Các tướng có kế gì chăng?

Nguyễn Văn Lộc hỏi:

- Thành Phú Xuân ta vừa chiếm được lương thực dồi dào, sao Long Nhương lại bảo là không có lương?

Huệ buồn rầu đáp:

- Chúa tôi họ Trịnh hà khắc, để lương dân đói rách lầm than. Mấy năm gần đây thêm thiên tai hạn hán mất mùa, dân tình càng thêm điêu đứng. Nay ta vừa lấy đất Thuận Hoá, liền mở kho lương phát cho dân nghèo, nên hiện nay lương thực ở thành Phú Xuân, chỉ đủ để dự trữ cho dân đến mùa thu hoạch, không thể dùng vào việc quân. Ấy là nỗi lo của ta.

Nghe Nguyễn Huệ nói định đánh Bắc Hà, Nguyễn Hữu Chỉnh mừng lắm, liền rút từ tay áo ra một tấm bản đồ. Giở bản đồ trên bàn, Hữu Chỉnh nói:

- Đây là bản đồ đất Bắc, nếu ta đem thuỷ quân vào cửa Ba Lạt, theo sông Nhị Hà đánh lấy Vị Hoàng thì có thể giải quyết việc quân lương.

Huệ hỏi:

- Tại sao đánh lấy Vị Hoàng thì có thể giải quyết việc quân lương?

Chỉnh đáp:

- Vì ở Vị Hoàng có một kho lương thực. Kho này chứa thóc của các trấn Thuận Hoá, Nghệ An, Thanh Hoá gồm trăm vạn hộc. Nhưng nếu ta đem thuỷ quân đánh lấy Vị Hoàng, là đơn độc vào sâu trong đất địch e rằng mạo hiểm.

Nguyễn Huệ mừng rỡ nói:

- Có quân lương ta chẳng lo gì nữa. Còn việc đánh lấy Vị Hoàng có gì là mạo hiểm.

Hữu Chỉnh hỏi:

- Từ sông Linh Giang trở ra phải qua hai thành Nghệ An, Thanh Hoá, đường xa hàng mấy trăm dặm mới đến Vị Hoàng. Nếu Bùi Thế Toại ở Nghệ An chặn được bộ binh ta, rồi quân ở Thanh Hoá do Tạ Danh Thuỳ tiến ra và quân Thăng Long tiến vào đánh ta ở Vị Hoàng, lúc ấy ta lưỡng đầu thọ địch, sao bảo không mạo hiểm.

Huệ cười bảo:

- Quân ở Nghệ An thiên binh thiên tướng gì mà có thể ngăn được bộ binh ta. Còn việc vào sau đất địch ư? Ta bốn lần vào Gia Định, từ ải Vân Phong phải qua Bình Thuận, Trấn Biên, Sài Côn, Phiên Trấn mới đến Trường Đồn, đường xa hàng ngàn dặm đều từ trong lòng địch. Vậy mà ta vẫn sai tướng trước đem thuỷ quân đánh lấy Trường Đồn, chặn đường lui quân của giặc. Nay đánh lấy Vị Hoàng ở Bắc Hà, so với việc đánh lấy Trường Đồn ở Nam Hà có đáng gì mà bảo là mạo hiểm. Việc này ông Chỉnh chớ lo. Nay ta phong Hữu Chỉnh chức Hữu quân tiên phong, đem tám ngàn quân và tám chục đại thuyền tiến đánh Vị Hoàng, chiếm kho lương. Ta sẽ cho Đô đốc Nguyễn Văn Lộc và Đô đốc Nguyễn Văn Tuyết là hai tướng giỏi thuỷ binh của ta theo trợ giúp. Ba người hãy cùng nhau bàn bạc việc quân, nếu gặp giặc cứ để Tuyết, Lộc đi đầu không ngại gì cả.

Rồi quay sang Nguyễn Văn Lộc, Huệ hỏi:

- Từ Phú Xuân đến Vị Hoàng phải hết mấy ngày đường?

Lộc đáp:

- Nay đang là tháng năm, gió Đông Nam thổi mạnh, đến nơi nhiều nhất là năm ngày đường.

Huệ liền bảo:

- Ta cho đạo quân của Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc năm ngày lương. Đến nơi đánh thắng giặc lấy lương mà ăn.

Hữu Chỉnh thất kinh hỏi:

- Việc quân thắng bại là thường. Nay Long Nhương chỉ cấp lương đủ dùng trên đường đi, ngộ nhỡ không thắng giặc là Long Nhương đem chúng tôi vào chỗ chết hay sao?

Nguyễn Huệ lại cười bảo:

- Quân dưới quyền của ta trải qua hàng trăm trận, đánh Nam dẹp Bắc chỉ có thắng chẳng biết thua. Vả lại Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc đều là tâm phúc của ta. Ta lại đem tâm phúc của ta vào chỗ chết hay sao mà ông phỏng ngại. Nếu Hữu Chỉnh không đi thi Tuyết và Lộc lập tức xuất quân.

Nguyễn Hữu Chỉnh vội vàng nói:

- Quân ta thiện chiến tiến binh thần tốc như vậy, tôi còn ngại gì mà chẳng đi. Nguyễn Huệ gọi Trần Quang Diệu bảo:

- Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân hãy lãnh năm ngàn tinh binh, theo đường thượng đạo đánh lấy Nghệ An.

Trần Văn Kỷ hỏi:

- Quân của Ninh Tốn ở Cát Doanh và Phái vị hầu ở Động Hải đã rút về hợp cùng Bùi Thế Toại trấn thủ Nghệ An. Quân Trịnh ở Nghệ An hai vạn người, tướng quân Trần Quang Diệu chỉ có năm ngàn quân làm sao thắng giặc?

Nguyễn Huệ cười đáp:

- Trần tiên sinh chưa biết đó thôi. Trần Quang Diệu đã từng tay không đánh cọp giữa rừng, mở đường Thượng đạo. Quân ta hạ thành Phú Xuân trong một đêm, chính là nhờ Trần Quang Diệu theo đường Thượng đạo từ hướng Tây đánh xuống. Từ ấy trong quân thường gọi Diệu là Thượng đạo tướng quân đó.

Nói xong Nguyễn Huệ lại gọi Nguyễn Lữ bảo:

- Tiết chế Nguyễn Lữ! Em lãnh ba ngàn quân ở lại giữ thành Phú Xuân. Tứ sư đệ tướng quân hợp cùng Vũ Văn Nhậm, Vũ Văn Dũng, Võ Đình Tú đang đóng giữ luỹ Trường Dục đem quân Bắc tiến. Các tướng hãy lãnh lấy lệnh bài!

Nguyễn Lữ, Nguyễn Hữu Chỉnh, Trần Quang Diệu đều bước ra lãnh lệnh.

Nguyễn Văn Tuyết hỏi:

- Bọn võ tướng chúng tôi đều lãnh lệnh cầm gươm, lên ngựa ra trước trận tiền. Vậy còn Trần tiên sinh sẽ làm gì?

Trần Văn Kỷ cười đáp:

- Đâu phải chỉ biết cấm gươm mới là đánh giặc. Ngày xưa vua Lê Thái Tổ khởi binh đánh giặc Minh xâm lược, Ức trai Nguyễn Trãi dùng một ngòi bút mà thắng Vương Thông ở thành Thăng Long, đuổi giặc Minh ra ngoài bờ cõi, rồi Nguyễn Trãi lại dùng văn tài của mình, cứu đất nước khỏi nạn binh đao do quân Minh định kế trả thù, ấy chẳng phải chiến công của người cầm bút hay sao?

Nguyễn Văn Tuyết lại hỏi:

- Việc này tôi có biết. Còn Trần tiên sinh đã cầm bút đánh giặc được hay chưa?

Trần Văn Kỷ lấy từ trong ngực ra một tờ thư trao cho Nguyễn Huệ, Kỷ nói:

- Đây là tờ hịch phò Lê diệt Trịnh tôi đã sao xong, trình tướng quân duyệt lãm!

Nguyễn Huệ tiếp tờ hịch xem, đến một đoạn Huệ thích thú đọc lớn lên:

Vả bấy lâu thần nịnh Chúa hôn, gương bình trị lòng trời ắt muốn!

Sao gặp hội binh kiêu dân oán, sửa kỷ cương tài cả chẳng ra?

Hai câu phú này là tiên sinh đã ca trên dòng sông Hương đây mà.

Trần Văn Kỷ nói:

- Thưa phải.

Nguyễn Huệ lại đọc tiếp:

“Chước vạn toàn đã tạc đá Hoành Sơn.

Bình tức khắc lại giương buồm Bắc Hải.

Sang sông Mạnh phất cờ Chu Vũ, ra tay sửa chính dẹp tà.

Vào đất Quan hét ngựa Hán Hoàng, quyết chí lấy nhân trừ bạo.

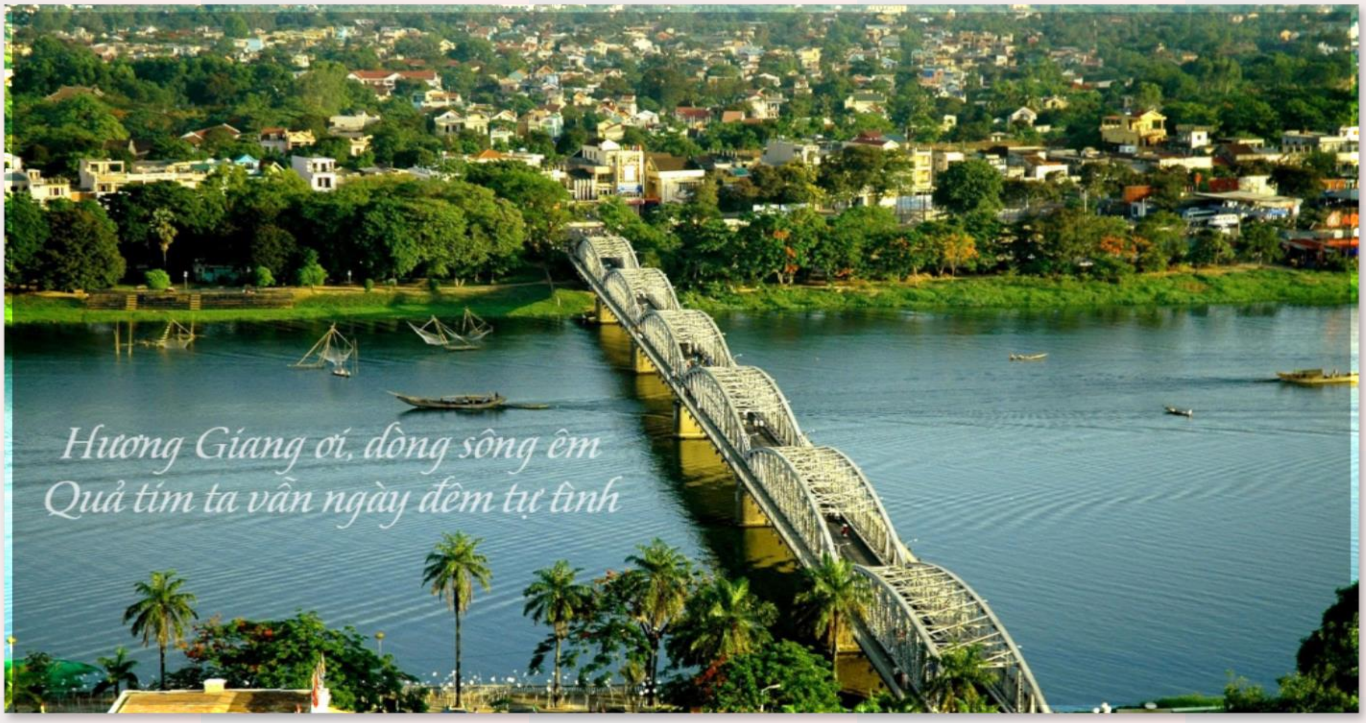
Truyền lệnh ta, các tướng đánh đến đâu, truyền hịch cho muôn dân biết đến đó.

Nguyễn Huệ lại gọi quân vào trao thư và dặn:

- Ngươi mau đem thư của ta về Quy Nhơn trao cho Hoàng thượng, bảo người hay ta đem quân Bắc tiến.

Nói rồi Nguyễn Huệ xăm xăm bước ra ngoài chính điện. Các tướng lấy làm lạ liền vội vã theo sau. Ra ngoài Nguyễn Huệ quay mặt về hướng thành Quy Nhơn lạy ba lạy, nhủ thầm: Nếu Hoàng huynh có bắt tội, nếu em Huệ này phụ lòng Hoàng huynh, cũng bởi vì quốc gia dân tộc, phải làm điều bất đắc dĩ!

Lậy rồi Huệ đứng lên, rưng rưng hai giọt lệ bảo các tướng: Các tướng ai lo việc nấy. Truyền lệnh ta lập tức xuất binh!



sông Hương (Phú Xuân - Huế)

CHƯƠNG 37

Giận lời kích tướng, Ngô Văn Sở bắt tướng

Lầm kế bất trung, Lý Trần Quán chết trung

Ninh Tốn và Phái vị hầu bỏ đồn Cát Doanh và Động Hải, chạy về Nghệ An ra mắt Đường trung hầu Bùi Thế Toại kể lại việc mất Thuận Hoá. Bùi Thế Toại liền sai người hoả tốc mang thư về kinh thành Thăng Long, báo cùng Đoan nam vương Trịnh Khải. Trịnh Khải liền thiết triều hỏi bá quan văn võ bàn việc quốc gia. Trịnh Khải hỏi:

- Đường trung hầu Bùi Thế Toại trấn thủ Nghệ An báo tin về, quân Tây Sơn đã đánh lấy Thuận Hoá. Tạo quận công Phạm Ngô Cầu bị bắt, Tiền đình hầu Hoàng Đình Thể tử trận. Nay giặc Tây Sơn đã tiến đến sông Linh Giang, các quan bàn bạc xem ta nên tiến thủ thế nào?

Trần Công Xán trong hàng quan văn bước ra thưa:

- Việc mất đất Thuận Hoá là điều may, Chúa thượng nên mừng chớ nên lo. Chúa Trịnh Khải ngạc nhiên hỏi:

- Đất của ta mất về tay giặc sao Trần Công Xán bảo ta nên mừng là ý thế nào?

Trần Công Xán đáp:

- Đất Thuận Hoá trước là do Việp quận công Hoàng Ngũ Phúc lấy được trong tay nhà Nguyễn. Nơi này đường sá xa xôi, núi sông cách trở, đất đai cằn cỗi chật hẹp. Mười mấy năm nay ta chiếm đóng xứ này hao binh tổn tướng mà chẳng được lợi lộc gì. Nay đất ấy mất, khỏi nhọc sức cho quân đi đồn trấn phương xa, ấy là điều may vậy. Nay ta cứ lấy sông Linh Giang làm ranh giới hai miền Nam - Bắc. Cõi Đàng Trong giao cho họ Nguyễn và giặc Tây Sơn muốn làm thế nào thì làm, không can hệ đến ta, giữ lấy đất Nghệ An trở ra là đất đai của Tiên vương mà thôi.

Chúa Trịnh Khải lại hỏi:

Lời khanh cũng phải. Vậy theo khanh ta nên dùng kế sách gì giữ đất Nghệ An?

Trần Công Xán đáp:

Nghệ An có Đường trung hầu Bùi Thế Toại trấn đóng là đã vững như bàn thạch. Bùi Thế Toại gồm tài thao lược, đất Nghệ An lại hiểm trở. Trước thì có sông Linh Giang làm hào, sau thì có núi Phượng Hoàng, Dũng Quyết làm luỹ. Thành Nghệ An chắc chắn, đất hiểm, tướng tài lại không giữ vững được sao. Vả lại quân Tây Sơn là bọn giặc, mới ở núi cao thừa thời nổi loạn, nay chiếm được hết đất đai của họ Nguyễn đã là may, làm gì có tham vọng xâm lấn nước ta. Về việc đất Nghệ An xin Chúa thượng chớ lo!

Nghe Trần Công Xán nói xong, Chúa Trịnh Khải vẫn dùng dằng chưa hết lo âu. Bỗng nghe trong hàng quan võ có tiếng hỏi lớn:

Lấy gì làm chắc rằng quân Tây Sơn không xâm phạm đất Nghệ An ta. Giặc đem đại binh hai vạn đánh Phú Xuân trong một đêm, nếu chúng lại tiến đánh Nghệ An, Đường trung hầu Bùi Thế Toại sao chống nổi.

Mọi người giật mình nhìn lại, thì ra ấy là Thái đình hầu Trịnh Tự Quyền.

Chúa Trịnh Khải hỏi Trịnh Tự Quyền:

Theo ý khanh thì thế nào?

Quyền đáp:

Đất Thuận Hoá là do Tiên vương sai Việp quận công, cất bốn vạn quân vào lấy được đã mười mấy năm nay. Nay đất của ta mất về tay giặc thì lại bảo là may. Giặc đã lăm le ngoài biên ải thì vô cớ lại bảo rằng giặc không có tham vọng lấy đất Nghệ An. Ấy là luận điệu của kẻ trói gà không chặt, nhác việc binh đao, xin Chúa thượng chớ nghe theo mà hại cho xã tắc. Vả lại binh pháp có câu: "Chớ cậy rằng giặc không đến. Cứ cho là giặc sẽ đến, ta đã có kế sách đánh chúng rồi vậy". Nói như Trần Công Xán tiên sinh thì là chưa từng biết việc binh gia. Trong các tướng dưới trướng Việp quận công Hoàng Ngũ Phúc năm xưa, còn có ai hùng tài hơn Tiền đình hầu Hoàng Đình Thể? Vậy mà quân Tây Sơn trong một đêm đã lấy được thành, cha con Tiền đình hầu đều bỏ mình báo quốc. Nay Đường trung hầu Bùi Thế Toại mật báo về kinh ý xin binh cầu viện, ta lại bảo là giặc không tham vọng lấy đất Nghệ An chẳng chịu xuất quân. Ngộ nhỡ chúng đem quân đánh đất Nghệ thật, Trần Công Xán tiên sinh có dám đem đầu mình bảo đảm rằng Bùi Thế Toại thắng trận hay chăng.

Trịnh Tự Quyền nói một hồi, Trần Công Xán không biết trả lời thế nào, đành nín thinh rồi len lén lui ra. Chúa Trịnh Khải hỏi lại:

Vậy theo ý Thái đình hầu nên tiến thủ thế nào?

Trịnh Tự Quyền đáp:

Thần làm võ tướng giặc đến thì đánh. Thần tuy bất tài cũng xin đem quân vào đất Nghệ An chống giặc Tây Sơn.

Trịnh Khải cả mừng nói:

Lời khanh rất hợp ý ta. Nay ta phong khanh làm Bình Nam đại tướng quân, lập tức đem binh vào Nghệ An chống giặc.

Trịnh Tự Quyền tâu:

Xin Chúa thượng cho thần thu xếp trong năm ngày mới xuất quân được.

Trịnh Khải hỏi:

Cứu binh như cứu hoả, sao khanh không đi ngay mà phải đợi đến năm ngày.

Quyền đáp:

Khải Chúa, từ ngày bọn lính tam phủ phá cung quận công Trịnh Cán đưa Chúa thượng lên ngôi, chúng cậy công coi thường phép tắc. Nay thần đã vâng mệnh Chúa thượng nhưng không dễ gì hợp binh liền được nên xin hẹn đến năm ngày.

Trịnh Khải than rằng:

Lời khanh rất phải, ta nhờ lính tam phủ mà được ngôi, nhưng lại không khiến được chúng. Xã tắc phen này e nguy mất.

Năm ngày sau Trịnh Tự Quyền hiệu triệu được ba vạn quân, bèn vào phủ Chúa từ biệt lên đường. Vừa vào đến nơi, nghe quân vào báo rằng:

Khải Chúa thượng, có trấn thủ Thanh Hoá là Thuỳ trung hầu Tạ Danh Thuỳ xin vào ra mắt.

Trịnh Khải ngạc nhiên nói:

Thuỳ trung hầu đang trấn thủ Thanh Hoá sao bỗng dưng lại về đây. Mau cho vào!

Tạ Danh Thuỳ vào đến dập đầu thưa:

Khải Chúa thượng, quân Tây Sơn đã tiến đánh chiếm kho lương ở Vị Hoàng, hiện còn cách kinh thành hai trăm dặm.

Trịnh Khải thất kinh hỏi:

Chúng đánh thế nào mà nhanh thế. Còn binh tướng các ngươi ở hai trấn Nghệ An, Thanh Hoá thì sao?

Tạ Danh Thuỳ đáp:

Hạ thần ở Thanh Hoá nghe tin Nguyễn Hữu Chỉnh dẫn quân Tây Sơn đánh chiếm kho lương ở Vị Hoàng, thần định đem binh ra lấy lại Vị Hoàng. Không ngờ Nguyễn Huệ đem bộ binh tiến đánh Nghệ An, trấn thủ Bùi Thế Toại phải bỏ thành chạy trốn. Nghệ An và Vị Hoàng đều mất, thần ở Thanh Hoá lưỡng đầu thọ địch, phải bỏ thành bảo toàn lực lượng, theo đường bộ chạy về đây báo cùng Chúa thượng. Xin Chúa thượng trị tội.

Trịnh Khải liền hô quân lôi Tạ Danh Thuỳ ra chém. Trịnh Tự Quyền can rằng:

Tình hình như vậy, dù ai trấn thủ Thanh Hoá cũng phải thế mà thôi. Xin Chúa thượng tha tội cho Tạ Danh Thuỳ đoái công chuộc tội. Nay giặc đã tiến đến Vị Hoàng, hạ thần phải đem toàn quân lấy Sơn Năm, Chúa thượng mau sai Liễn trung hầu Đinh Tích Nhưỡng đem thuỷ quân án ngữ trên sông Nhị Hà. Như thế may ra có thể chặn được giặc.

Chúa Trịnh y lời, sai Quyền và Nhưỡng dẫn quân đi ngay.

Lúc ấy bên quân Tây Sơn hợp binh ở Vị Hoàng. Nguyễn Huệ hỏi Nguyễn Hữu Chỉnh rằng:

Ta nghe nói đất Bắc Hà ngàn năm văn vật, đầy rẫy anh tài. Vậy mà ta kéo binh một hồi ra đến Vị Hoàng, không thấy sự kháng cự nào đáng kể là cớ làm sao?

Hữu Chỉnh cười đáp:

Nhân tài đất Bắc chỉ có một mình Chỉnh tôi mà thôi. Nay tôi đã bỏ đi, nước tất trống không. Xin tướng quân chớ ngại.

Huệ nửa đùa nửa thật:

Không có ai để ngại, hoá ra chẳng phải là ngại mỗi mình ông Chỉnh đó sao?

Chỉnh thất sắc đáp:

Tôi tự biết mình tài hèn nhưng tôi nói thế là để chứng tỏ rằng Bắc Hà không có người tài mà thôi.

Thấy Chỉnh có vẻ lo sợ Huệ an ủi:

Lúc kéo quân đi đánh Vị Hoàng, ông e rằng quân ta vào sâu trong đất địch là mạo hiểm. Giờ ông đã thấy chưa, quân ta đánh giặc đều cân nhắc kỹ, không mạo hiểm bao giờ. Nay quân ta đã đến đây còn ngại gì mà không tiến. Nói rồi hạ lệnh tiến đánh quân Trịnh ở Nam Sơn. Quân Tây Sơn thuỷ bộ hai đạo ào ạt tiến lên. Thuỷ quân Tây Sơn theo sông Nhị Hà tiến đến khúc sông Lục Môn Giang thì gặp quân Trịnh. Tướng Trịnh là Đinh Tích Nhưỡng đứng trên soái thuyền, chờ chiến thuyền quân Tây Sơn đến vừa tầm đạn sẽ nổ súng. Ngờ đâu quân Tây Sơn súng lớn bắn xa, bất ngờ nổ súng trước, đại bác Tây Sơn ầm ầm bắn tới, quân Trịnh thất kinh hồn vía quay thuyền chạy về thành Thăng Long. Đinh Tích Nhưỡng không chống nổi đành phải chạy theo. Nguyễn Huệ hô quân truy kích. Quân Tây Sơn thần tốc đuổi theo. Quân Trịnh dưới sông liệu bề không chạy kịp, liền bỏ thuyền lên bờ chạy về đồn quân bộ của Trịnh Tự Quyền. Bộ binh Trịnh Tự Quyền thấy thuỷ binh Đinh Tích Nhưỡng tan vỡ, hoảng sợ rối loạn hàng ngũ, mạnh ai nấy chạy. Trịnh Tự Quyền ngăn không nổi, đành hoà trong đám loạn quân mà trốn.

Nguyễn Huệ thừa thắng, hô quân theo sông Nhị Hà thẳng tiến về thành Thăng Long. Khi thuỷ quân tiến đến sông Thuý Ái bỗng gặp một đạo quân Trịnh gồm vài mươi chiếc thuyền nhỏ và mấy trăm quân xông ra cản đường. Đi đầu là hai viên dũng tướng tay cầm đại đao chém giết quân Tây Sơn rất hăng.

Quân Tây Sơn đồng loạt bắn tên, hai viên tướng dùng đại đao gạt tên hô quân tiến lên giáp chiến. Hai người này đao pháp tinh thông, đánh quân Tây Sơn chết hàng mấy lớp. Nguyễn Huệ đứng trên soái thuyền trông thấy, ngạc nhiên hỏi Nguyễn Hữu Chỉnh:

Ta từ Thuận Hoá kéo quân đến đây, qua Nghệ An, Thanh Hoá, Vị Hoàng, Sơn Nam, quân Trịnh đông hàng mấy vạn vừa mới giao tranh đã vỡ tan mà chạy. Nay mới gặp mấy trăm quân của hai tướng này, tinh thần chiến đấu thật là dũng mãnh, thật đáng khen thay! Hữu Chỉnh có biết hai người này chăng?

Nguyễn Hữu Chỉnh đáp:

Đây là hai viên tiểu tướng đồn quân nơi bến sông Thuý Ái. Một người tên là Ngô Cảnh Hoàng, một người tên là Mai Thế Pháp. Cả hai đều tinh thông đao pháp cả.

Nguyễn Huệ nói:

Nếu đại tướng bên Trịnh cầm quân kỷ luật như hai người này thì dễ gì ta kéo quân đến đây được - Nói xong quay lại bảo quân - Truyền lệnh ta không được bắn súng, phải bao vây bắt sống hai người này cho ta!

Lệnh truyền ra, quân Tây Sơn lập tức thi hành. Thấy mấy trăm quân của mình đều chết trận cả, quân Tây Sơn lại bao vây bốn phía, Mai Thế Pháp và Ngô Cảnh Hoàng vẫn đứng trên thuyền tả xung hữu đột. Bỗng thấy quân Tây Sơn nới rộng vòng vây, gọi lớn:

Hai tướng kia hãy mau đầu hàng, Long Nhương tướng quân sẽ tha cho mạng sống!

Ngô Cảnh Hoàng và Mai Thế Pháp dựng đại đao đồng hét lớn:

- Bọn ta thà chết chẳng quy hàng.

Trên soái thuyền Tây Sơn, Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Duy bước ra thưa cùng Nguyễn Huệ:

Ơn tướng quân tha mạng chưa có dịp báo đền, nay chúng tôi xin ra trận bắt Ngô Cảnh Hoàng và Mai Thế Pháp, gọi là đáp ơn tri ngộ của tướng quân.

Nói rồi Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Duy cùng vác đao lướt thuyền ra trước trận. Nguyễn Huỳnh Đức nhảy lên thuyền địch đánh với Ngô Cảnh Hoàng, Nguyễn Duy tranh tài cùng Mai Thế Pháp. Hai bên đánh nhau hơn năm mươi hiệp bất phân thắng bại. Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Duy xem chừng đuối sức, vội nhảy sang thuyền mình chạy về nói với Nguyễn Huệ:

Ngô Cảnh Hoàng và Mai Thế Pháp đao pháp tinh thông, sức mạnh vô cùng. Chúng tôi không đánh lại.

Võ Đình Tú và Phan Văn Lân cùng bước ra thưa:

- Chúng tôi xin đi bắt tướng giặc!

Nguyễn Huệ nhìn Ngô Văn Sở rồi bảo Võ Đình Tú và Phan Văn Lân rằng:

Hai người này dùng đại đao, ta phải lấy đại đao mà trị. Hai tướng đại đao của ta là Vũ Văn Dũng và Trần Quang Diệu hiện theo quân bộ không có ở đây. Xem ra muốn bắt sống hai tướng này ta phải thân hành mới xong. (Nguyễn Huệ nói vậy vì sở trường cũng sử dụng đại đao).

Ngô Văn Sở bước ra nói lớn:

Ngô Văn Sở tôi cũng sở trường đánh đại đao, sao không nghe Long Nhương nhắc đến, lại chỉ nói về Vũ Văn Dũng và Trần Quang Diệu thôi.



Ngô Văn Sở

Nói xong không cần đợi lệnh, liền vác đại đao nhảy xuống thuyền mà đi.

Nguyễn Huệ liền gọi Phan Văn Lân bảo:

Ta nói vậy là để kích Ngô Văn Sở. Không ngờ Ngô Văn Sở thường ngày điềm đạm, nay vì tự ái mà nổi nóng như vậy. Phan Văn Lân mau theo ứng giúp Ngô Văn Sở, để Văn Sở một chọi hai e có điều sơ sảy.

Phan Văn Lân tuân lệnh cầm trường thương đi ngay. Khi Phan Văn Lân đến nơi thì Ngô Văn Sở đã đánh rớt đao Mai Thế Pháp, Lân bèn nhảy lên thuyền bắt Mai Thế Pháp trói lại. Ngô Cảnh Hoàng cũng bị Ngô Văn Sở bắt sống. Sở và Lân đem Mai Thế Pháp và Ngô Cảnh Hoàng đến soái thuyền nộp cho Nguyễn Huệ. Nguyễn Huỳnh Đức khen Ngô Văn Sở:

Đao pháp của Ngô tướng quân thật thần sầu, xưa nay hiếm thấy. Ngô Văn Sở vẫn còn giận Nguyễn Huệ, nói mát:

Ông nội tôi là Ngô Mãnh từng làm Đô thống dưới thời Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, đao pháp chưa từng có địch thủ. Chỉ một mình Long Nhương tướng quân chê mà không dùng đến.

Nguyễn Huệ cả cười:

Hổ tướng của ta đông quá, từ ngày khởi binh đến nay, ai cũng đua nhau lập được công đầu, chỉ có Ngô Văn Sở tính tình điềm đạm không tranh quyền ra trận lập công. Ta vẫn biết thế nên sẵn dịp này mới nói kích cho Văn Sở ra trận, một mình bắt hai tướng để tỏ rõ dũng lực của mình. Nào ta có bảo đao pháp của Sở thua Diệu và Dũng bao giờ. Ba tướng của ta thật đáng gọi là Tây Sơn tam đao vậy!

(Từ ấy trong quân thường gọi Trần Quang Diệu, Vũ Văn Dũng, Ngô Văn Sở là Tây Sơn tam đao, lại tặng Ngô Văn Sở biệt danh Khổn Nghịch Đại tướng quân).

Lúc ấy hai tướng Trịnh là Mai Thế Pháp và Ngô Cảnh Hoàng bị trói trên thuyền, thừa lúc mọi người lơ đễnh, hai người bèn lao mình xuống sông tự vẫn. Các tướng Tây Sơn bất ngờ đều ngơ ngác nhìn nhau. Nguyễn Huệ thương tiếc nói:

- Long trung dũng của hai người này thật đáng phục thay!

Lúc ấy ở thành Thăng Long, chúa Trịnh Khải nghe tin hai đạo quân thuỷ bộ của mình đã thua trận ở trấn Sơn Nam, Khải liền lên voi dẫn quân cấm vệ ra cửa Tây Luông đánh giặc. Quân Tây Sơn tiến đến, chúa thúc quân ra đánh, quân Trịnh lúc

ấy khiếp sợ, người này đưa mắt nhìn người kia không ai dám tiến. Đến khi nghe tiếng súng nổ, tiếng rèo hò, tiếng trống trận của quân Tây Sơn thì quân Trịnh không còn hồn vía nào, mạnh ai nấy trốn. Các quan văn võ thảy đều trốn cả, đi theo chúa chỉ còn vài tên hầu cận nhằm hướng Sơn Tây mà chạy. Ra khỏi thành được vài dặm tên quân hầu nói:

Nay ta thua trận mà chạy còn có mấy người. Xin Chúa hãy bỏ voi và thay y phục, kẻo những kẻ ăn ở hai lòng bán Chúa cầu vinh, nhận được Chúa rồi báo quân Tây Sơn thì nguy.

Trịnh Khải nghe lời liền bỏ voi, thay đổi y phục.

Chúa tôi đi đến làng Giao Cốc trời đã xế chiều, ai nấy đều mệt và đói. Chúa Trịnh Khải bảo quân:

Hôm trước quân Tây Sơn đánh lấy Vị Hoàng, ta đã xuống hịch cần vương sai quan Thiên lại là Lý Trần Quán về Sơn Tây mộ quân ở tại làng này. Vậy ngươi hãy mau đi vời Lý Trần Quán đến đây cho ta. Ta sẽ tạm ngồi đợi ở quán nước bên đường.

Tên quân hầu vâng lệnh đi ngay. Lát sau Lý Trần Quán đến, thấy Chúa Trịnh, Quán toan sụp lạy. Chúa nháy mắt ra hiệu gọi Quán đến gần bảo:

Ngươi không cần phải giữ lễ như thế. Bây giờ nước mất nhà tan, vàng thau lẫn lộn, nhỡ kẻ ăn ở hai lòng biết ta là Chúa báo cho giặc thì sao?

Ngươi mộ quân đã được nhiều ít gì chưa? Hãy đưa ta đến thành Sơn Tây cùng Thạc quận công Hoàng Phụng Cơ rồi sẽ liệu kế đánh giặc.

Lý Trần Quán thưa rằng:

Có người làm chức Tuần đinh trong làng tên là Nguyễn Trang đem vài mươi tráng binh theo thần. Thần bảo Trang phò Chúa lên Sơn Tây trước, còn thần mộ thêm quân sẽ đến sau.

Chúa Trịnh Khải lo lắng hỏi:

Người này có tin cậy được không?

Quán đáp:

Nguyễn Trang vốn là học trò của thần có thể tin cậy được, xin Chúa chớ ngại.

Chúa Trịnh Khải nghĩ thầm: Ta với Trịnh Cán vốn là anh em cật ruột, vì tranh giành ngôi báu còn hãm hại lẫn nhau. Tuy ta tin Lý Trần Quán, nhưng học trò ông ấy lấy gì làm chắc là có thể tin được.

Thấy Chúa còn do dự, Lý Trần Quán thưa:

Thần xin đem tính mệnh ra bảo đảm. Xin Chúa thượng an lòng. Rồi Lý Trần Quán quay sang Nguyễn Trang bảo:

Ngươi mau phò Chúa lên Sơn Tây trước. Ta có việc ở lại rồi sẽ đến sau.

Nói xong Quán từ biệt Chúa Trịnh quay lại vào làng. Lý Trần Quán đi rồi Nguyễn Trang sai thủ hạ dắt ngựa Chúa Trịnh Khải đi. Chúa ngạc nhiên hỏi:

Sao không đi về hướng Tây đến Sơn Tây mà dắt ngựa ta về hướng Đông. Nguyễn Trang đáp:

Về hướng Đông để đến kinh thành gặp quân Tây Sơn.

Chúa kinh hãi hỏi:

- Chúng bay toan làm phản hay sao?

Nói xong liền rút kiếm chém bọn Nguyễn Trang. Lúc ấy Chúa Trịnh Khải đã đói và mệt đánh không lại, bị bọn Trang tuốt kiếm bắt trói lại đóng cũi khiêng đi. Mấy tên quân theo hầu Chúa đều bị giết. Một tên quân cướp được ngựa chạy vào làng gọi Lý Trần Quán. Quán một mình một ngựa tất tả đuổi theo bọn Trang. Gặp Trang, Quán hỏi:

Ta là thầy của anh, anh làm thế không sợ mang tiếng là phản sư sao. Chúa là Chúa của thiên hạ, anh không thương Chúa mà làm điều bán Chúa cầu vinh ư?

Trang trâng tráo đáp:

- Sợ thầy không bằng sợ giặc, thương Chúa không bằng thương mình.

Nói rồi Nguyễn Trang gọi thủ hạ giải Chúa đi. Lý Trần Quán ngăn lại, khóc lóc năn nỉ Nguyễn Trang rằng:

Ngươi hãy nể tình thầy trò mà tha cho Chúa một phen. Nguyễn Trang đáp:

Việc đã đến nước này, nếu tha cho Chúa, ngộ nhỡ quân Tây Sơn đến hỏi tội tôi dung dưỡng Chúa thì tôi chỉ có chết mà thôi!

Quán bảo:

Ngươi tha cho Chúa về Sơn Tây, tất quân các trấn Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Kinh Bắc đều kéo đến phò đánh đuổi giặc đi thi ngươi sợ gì quân Tây Sơn bắt tội?

Trang đáp:

Nếu đuổi giặc Tây Sơn đi rồi Chúa lại tha tội cho tôi được sao? Tha cho Chúa đằng nào tôi cũng chết. Chỉ có nộp Chúa cho quân Tây Sơn là tôi mới còn đường sống mà thôi.

Quán nổi giận mắng rằng:

Thằng nghịch tặc kia. Nếu ngươi nộp Chúa cho Nguyễn Huệ mà nó không chém đầu ngươi thì hãy trở về làng Giao Cốc này đào mả ta mà đổ xuống sông đi.

Nguyễn Trang đỏ mặt nói:

- Nếu không nể tình thầy dạy tôi, tôi giết chứ không tha.

Nói rồi lệnh cho thủ ha khiêng cũi Chúa đi liền. Lý Trần Quán chạy theo khóc với Chúa Trịnh rằng:

Hạ thần tưởng là cứu Chúa, không ngờ đã giết Chúa rồi. Chúa Trịnh Khải rơi nước mắt bảo Quán:

Lòng trung của khanh ta đã biết. Sống chết là bởi mệnh trời, đừng tự dằn vặt mình như thế, khanh hãy về đi. Ta là Chúa thiên hạ, đâu có thể làm nhục đến tổ tông.

Nói rồi rút dao ngắn trong người đâm cổ tự vẫn. Nguyễn Trang lẹ mắt, giật con dao trong tay Chúa rồi hét quân đi mau. Lý Trần Quán ngỡ Chúa đã chết, liền rút dao ngắn trong người đâm cổ chết theo.

Bọn Nguyễn Trang dẫn chúa Trịnh Khải đến gần thành Thăng Long, Chúa vẫn chưa chết. Chúa Trịnh nghĩ thầm:

Lúc nãy Nguyễn Trang giật mất lưỡi dao nên vết thương cạn quá. Nếu ta còn sống, gặp giặc Tây Sơn chúng làm nhục mệnh thì sao?

Nghĩ xong liền thò ngón tay vào vết thương nơi cổ họng, móc cho rộng ra. Khi Nguyễn Trang đem Trịnh Khải đến nộp cho Nguyễn Huệ nơi phủ chúa thì Khải đã chết rồi.

Nguyễn Huệ hỏi Trang:

Ngươi chỉ có mấy mươi thủ hạ sao bắt được Trịnh Khải.

Nguyễn Trang vô tình cứ y như việc ở làng Giao Cốc mà kể. Nghe xong Huệ hỏi:

Vì sao ngươi lại bắt Chúa nộp cho ta?

Trang khúm núm đáp:

Tướng quân kéo binh đến đây diệt Trịnh phò Lê. Thảo dân là con dân của vua Lê nên bắt Chúa Trịnh nộp cho tướng quân.

Nguyễn Huệ khen rằng:

Ngươi thật là người trung nghĩa biết vì vua vì nước. Nay ngươi đã làm một việc tốt cho nước, hãy về nhà mà lo phần con dân.

Nguyễn Trang ngập ngừng thưa:

Xin tướng quân thưởng công cho.

Huệ ngạc nhiên hỏi:

Tại sao ngươi lại bảo ta thưởng công?

Nguyễn Trang đánh bạo hỏi lại rằng:

Chẳng phải tướng quân đã ra thông báo: "Ai bắt Chúa Trịnh đem nộp sẽ được thưởng công sao?"

Huệ nghiêm mặt đáp:

Chính ta ra thông báo như vậy.

Nguyễn Trang mừng rỡ thưa:

Vậy là kẻ thảo dân tất được thưởng công.

Nguyễn Huệ quắc mắt bảo:

Nếu ngươi bỏ đi mà không đòi thưởng công là nộp chúa để phò vua, ta tự khắc sẽ

gọi lại thưởng công. Giờ ngươi đòi thưởng công, rõ là phường phản sư, bán chúa, tội phải trừng, công gì mà thưởng. Võ sĩ đâu lôi ra chém.

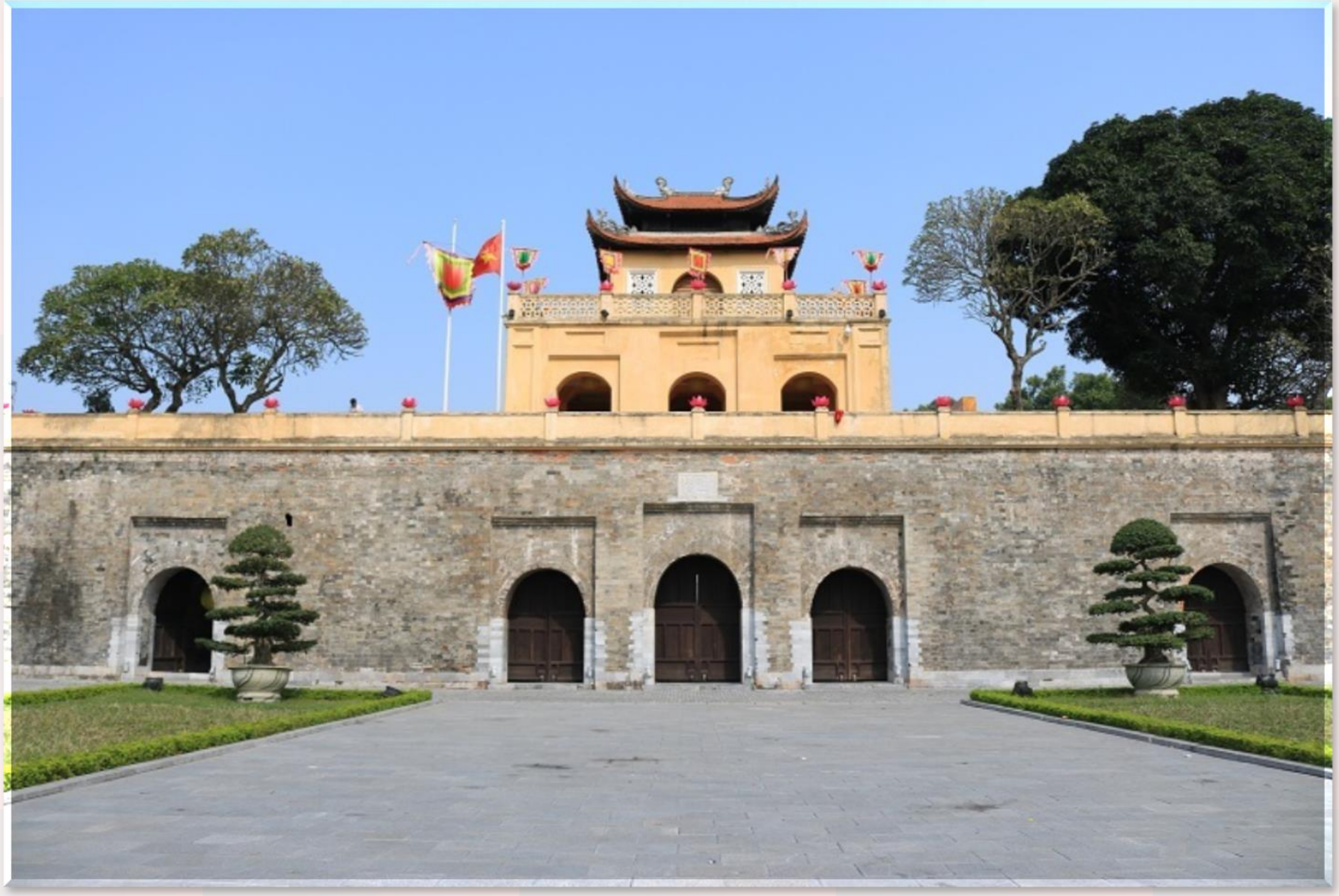
Võ sĩ lôi Nguyễn Trang ra ngoài. Trang mếu mão than khóc:

Ngỡ rằng được sống làm công hầu, ngờ đâu phải chết làm quỷ không đầu. Lý Trần Quán thầy của ta thật là cao kiến.

Chém Nguyễn Trang xong, Nguyễn Huệ sai người theo vương lễ tống táng Trịnh Khải.

Xong việc ấy Nguyễn Huệ gọi Nguyễn Hữu Chỉnh đến bảo:

Lúc mới chiếm được thành, ta đã sai người sang phủ vua bảo vệ vua Lê cùng Hoàng gia. Nay mọi việc đã tạm yên, ta nên đến yết kiến vua Lê cho rõ nghĩa tôn phò.



Hoàng thành Thăng Long

CHƯƠNG 38

Mộng bá vương, Nguyễn Hữu Chỉnh làm mối

Gặp giai nhân, Nguyễn Huệ đối văn

Hôm sau Nguyễn Huệ và Trần Văn Kỷ theo Nguyễn Hữu Chỉnh đến điện vua Lê Hiển Tông. Vua Lê Hiển Tông lúc ấy đã bảy mươi tuổi, già yếu lắm rồi lại thêm phần vì lâm trọng bệnh, nghe Nguyễn Huệ đến vừa gắng gượng ngồi dậy định tiếp Huệ. Nguyễn Huệ thi lễ xong vội vàng đỡ vua nằm xuống giường ngủ rồi nói:

Hạ thần đến ra mắt Bệ hạ là bổn phận con dân trong nước. Bệ hạ mình rồng bất an, cứ nằm yên nghỉ đừng vì hạ thần mà nhọc nhằn long thể. E rằng thần phải đắc tội với vua.

Vua Lê hỏi:

Ngài có phải là Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ, truyền hịch phò Lê diệt Trịnh kéo quân ra đây đó chăng?

Nguyễn Huệ kính cẩn đáp:

Hạ thần là kẻ áo vải ở Tây Sơn, nhân thời thế mà nổi dậy. Bệ hạ tuy không cho cơm ăn áo mặc nhưng thần bấy lâu vẫn kính mến thánh đức. Nay được thấy long nhan thật thoả lòng mong ước. Họ Trịnh vô đạo giết chết Thái tử Lê Duy Vỹ, hiếp đáp Bệ hạ nên trời cao mới mượn tay thần, chỉ trong vòng một tháng đánh đổ xong họ Trịnh, suốt hai trăm năm bức bách Hoàng gia. Ấy là nhờ oai đức của Bệ hạ cả!

Vua Lê xua tay bảo:

Ấy là công của tướng quân, chứ quả nhân nào có tài đức gì?

Nguyễn Huệ khiêm tốn đáp:

Hạ thần ra đây cốt vì nghĩa phò vua đâu dám kể công, nên trước truyền hịch tôn phò rồi mới kéo quân đi. Quả nhiên quân Trịnh là con dân trong nước của Bệ hạ, nghe quân của thần đến để phò vua, họ bèn quăng vũ khí không dám theo họ Trịnh chống lại mệnh trời. Ấy chẳng phải là nhờ oai đức của Bệ hạ đó sao? Nay họ Trịnh đã diệt, là ý trời muốn Bệ hạ cầm cương nảy mực, khiến cho trong ấm, ngoài êm, hạ thần ở cõi xa cũng được ơn nhờ.

Vua Lê Hiển Tông nghe Huệ nói xong liền hỏi:

Sao tướng quân lại nói là ở cõi xa? Chẳng phải tướng quân ở đây giúp trẫm lập lại kỷ cương ở đất Bắc Hà sao?

Nguyễn Huệ trầm ngâm đáp:

Hạ thần đến đây diệt Trịnh xong, phải đem quân về Nam phục mệnh vua anh nên không thể ở lại được!

Vua Hiển Tông bảo:

Nếu tướng quân đem quân về Nam ngay là tướng quân đã hại nhà Lê ta, sao bảo là tôn phò.

Nguyễn Huệ hỏi:

Nếu ở lâu e thiên hạ bảo thần là mượn tiếng phò vua, mưu đồ lấy đất nên phải kéo quân về! Hạ thần diệt Trịnh trả nước cho nhà vua, sao lại bảo là hại Bệ hạ?

Vua Hiển Tông đáp:

Trẫm làm vua hơn bốn mươi năm nay không tham gia việc triều chính, chẳng biết việc dân sinh xã tắc. Trăm quan làm việc đều ở dưới quyền họ Trịnh. Nay họ Trịnh diệt, bá quan đều bỏ trốn, triều đình trống rỗng, quân binh chẳng có. Nếu tướng quân để quân về Nam, nước của quả nhân không kỷ cương pháp luật tất sinh loạn. Ấy chẳng phải là tướng quân đã hại trẫm rồi sao?

Vua buồn rầu ứa nước mắt, nói tiếp:

Nếu con của trẫm là Thái tử Vỹ còn sống thì may ra nhân dịp này lấy lại quyền hành của họ Lê mà định quốc an dân.

Nguyễn Huệ cảm động thưa:

Năm trước Tĩnh đô vương Trịnh Sâm sai Phạm Ngô Cầu vào ngục giết Thái tử. Nay Trịnh Sâm đã bị hồn Thái tử theo báo oán mà chết. Còn Phạm Ngô Cầu bị hạ thần bắt đem về Quy Nhơn luận tội giết Thái tử phải chịu bêu đầu. Ấy là mối thù của Thái tử đã được rửa, oan hồn Thái tử cũng tiêu diêu miền cực lạc, xin Bệ hạ chớ quá thương tâm. Còn việc quốc gia, nếu Bệ hạ làm được điều này thì hạ thần xin ở lại Bắc Hà, giúp Bệ hạ sửa sang giềng mối, lập lại kỷ cương phép tắc, xong mới kéo quân về.

Vua Lê Hiển Tông liền hỏi:

Xin hỏi tướng quân, ta phải làm điều gì tướng quân mới bằng lòng ở lại giúp cho?

Huệ phân giải:

Sở dĩ bá quan còn trốn tránh vì họ nghĩ hạ thần ra đây mượn tiếng tôn phò để mưu đồ tư lợi. Nay Bệ hạ nên xuống chỉ dụ để hiệu triệu các quan, định ngày thiết triều. Các quan có chiếu chỉ của vua ắt là phải đến, lúc ấy hạ thần sẽ đem sổ bỏ dân binh, thuế khóa điền trạch mà họ Trịnh chiếm giữ suốt hai trăm năm nay trao về cho Bệ hạ. Ấy là Bệ hạ lấy lại quyền hành của Tiên đế, từ thuở gian lao đất Lam Sơn dấy nghĩa. Rồi trước mặt trăm quan, Bệ hạ lệnh cho hạ thần trong giúp vua lập nên đế nghiệp, ngoài cứu dân khỏi cảnh lầm than, thì hạ thần mới danh chín ngôn thuận ở lại Bắc Hà, đến khi nước được yên ổn rồi sẽ quay về.

Vua Lê cả mừng nói:

- Lời tướng quân rất là hữu lý, việc này nào có khó gì?

Nói xong liền ngồi dậy, sai người lấy bút nghiên viết chiếu chỉ hiệu triệu bá quan, định ngày đến để thiết triều.

Nguyễn Huệ vừa đến tư dinh nơi phủ Chúa Trịnh, Trần Văn Kỷ nói riêng với Huệ:

Nếu vua Thái Đức không lên ngôi hoàng đế, lúc này Tây Sơn ta đã danh chính ngôn thuận thống nhất sơn hà trong nước của vua Lê, ấy chẳng phải là công nghiệp xưa nay chưa từng có hay sao?

Nguyễn Huệ gạt đi bảo:

Ấy là chí hướng của Hoàng huynh, Trần tiên sinh đừng bàn đến nữa. Ta chỉ nên làm những gì có thể được trong tình hình hiện tại mà thôi.

Nói rồi liền sai quân mở kho thóc Hữu Viên phát chẩn dân nghèo, hạ lệnh chiêu an bá tánh, quân không được mảy may xâm phạm của dân, gặp phường trộm cướp phải đem ra trước dân mà xử.

Đến hôm thiết triều, vua Lê Hiển Tông ngồi trên ngai vàng, quan văn kéo đến chầu được vài mươi người, còn võ tướng thì không ai dám đến. Các đại thần gồm có Trần Công Xán, Phan Lê Phiền, Uông Sĩ Điền đến đứng hầu ở hai bên ngai vua. Vua bảo các quan:



vua Lê Hiển Tông

Họ Trịnh tiếng là phò Lê nhưng thực chất đã cướp quyền của nhà Lê ta suốt hai trăm năm này, các khanh đã biết chưa? Nay Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ từ nơi xa xôi, lội suối trèo đèo đem quân đến đây diệt họ Trịnh trả nước cho ta, các khanh đã biết chưa? Nay ta tuy tuổi già sức yếu, không biết sống chết lúc nào nhưng cũng vì xã tắc mà gắng gượng, gánh vác việc quốc gia được ngày nào hay ngày ấy. Các quan trước ở chức gì hãy về chân ấy, giúp trẫm định yên xã tắc.

Trần Công Xán bước ra hỏi dò Nguyễn Huệ:

Ý Long Nhương tướng quân diệt Trịnh trả nước cho vua tôi, vậy sao còn chưa rút quân về.

Chưa vội đáp lời Xán, Huệ gọi quân mang số bộ dân vào rồi kính cẩn dâng cho vua Hiển Tông, Huệ thưa rằng:

Đây là số dân quân hộ tịch xin trao về Bệ hạ. Mong Bệ hạ hãy thay trời hành đạo đem ấm no về cho trăm họ.

Vua run run nhận sổ xong. Huệ quay sang bảo Trần Công Xán:

Xin hỏi ngài có phải là Trần Công Xán người làng Yên Vĩ, Tổng Yên Cảnh, Huyện Đông An, phủ Khoái Châu đó chăng.

Xán đáp:

- Phải. Chính là tôi đây!

Huệ lại hỏi:

Khi đạo binh tôn phò của tôi đánh lấy Vị Hoàng, tôi nghe nói ngài bày mưu cho Trịnh Khải rằng: “Quân Tây Sơn từ nơi xa kéo quân đến đây ắt là mỏi mệt, cứ nhử cho chúng vào sâu trong đất của ta, rồi kéo quân đánh một trận ắt diệt được giặc”. Xin hỏi ngài điều ấy có chăng?

Nghe Huệ nói, Phan Lê Phiền, Uông Sĩ Điền và các quan đều sợ thất sắc, nghĩ rằng Nguyễn Huệ hoạch tội để giết Trần Công Xán. Xán vẫn thản nhiên đáp:

Phải, người bày mưu ấy chính là tôi!

Nguyễn Huệ cười nói:

Nếu ngài bày mưu ấy cho Chúa Trịnh là ngài có ba điều không phải rồi vậy.

Xán hỏi lại Huệ:

Thế nào là ba điều không?

Nguyễn Huệ lại mỉm cười đáp:

Quân Tây Sơn tôi phò vua Lê diệt Trịnh, ngài lại bày mưu cho Trịnh đánh quân phò vua, ấy là bất trung. Quân Trịnh nghe hịch tôn phò của tôi, đều nhờ ơn vua quăng gươm giáo không kháng cự, vả lại họ Trịnh lúc ấy tướng lười, binh kiêu, ngài lại bảo nhử giặc vào sâu rồi đánh một trận là tiêu diệt được, ấy là bất trí. Bày mưu chúa Trịnh đánh vua Lê, nay chúa mất rồi, còn mặt mũi nào theo về với vua, ấy là bất nghĩa. Bất trung, bất trí, bất nghĩa là ba điều không vậy.

Trần Công Xán tái mặt cãi lại rằng:

Tướng quân truyền hịch phò Lê diệt Trịnh, kéo quân đến nước tôi. Trong lúc vàng thau lẫn lộn biết đâu là thật giả, ngộ nhỡ diệt được Trịnh rồi, tướng quân không trả nước cho vua thì sao? Vậy tôi bày mưu cho Chúa đánh tướng quân, để giữ nước cho vua sao bảo là bất trung. Nay Chúa Trịnh Khải dù đã diệt nhưng còn dư đảng là Trịnh Lê, Trịnh Bồng. Vả lại nay được biết tướng quân thật đã tôn phò, tôi mới phò vua mà không theo Trịnh, sao bảo là bất nghĩa. Tôi bày việc quân cơ cho Chúa là kế hay, khác nào Đức thánh Trần Hưng Đạo nhử giặc Nguyên vào sâu, chỉ vì không có tướng tài để đánh một trận là diệt xong địch như nhà Trần thuở trước, sao bảo là bất trí.

Nghe Trần Công Xán nói xong, Nguyễn Huệ cười lớn mấy hồi rồi hỏi:

Qua lời biện luận mới rõ ngài là người đại trung, đại nghĩa, đại trí. Tôi thành thật xin lỗi vậy. Vậy tôi hỏi ngài, nay nếu tôi kéo quân về Nam ngay, e dư đảng họ Trịnh kéo đến ăn hiếp vua thì tướng tài nào ra tay dẹp loạn? Bọn kiêu binh quân Trịnh còn đang lẩn trốn ngoài thành, thừa dịp này cướp bóc của dân thì lấy ai cứu nguy trăm họ? Nếu ngài có kế hay định yên xã tắc, Huệ tôi lập tức rút binh.

Trần Công Xán đáp bừa rằng:

Ngài cứ rút quân, người nước tôi tự có kế để giữ lấy nước mình.

Nguyễn Huệ lắc đầu nói:

Ngài nghi ngờ tôi không thực bụng tôn phò mà nói thế. Nhưng lời ngài là vô căn cứ, tôi không thể nghe theo. Tôi ra đây là để phò vua. Việc về hay ở, xin để cho Bệ hạ định đoạt.

Lúc này vua Hiển Tông mới bảo:

Trần Công Xán không được nhiều lời. Nay trước mặt ba quân, ta phong Nguyễn Huệ chức Đại Nguyên soái, phù chính dực vận Uy Quốc Công, trao Nguyên soái bảo kiếm tiền trảm hậu tấu. Nguyên soái hãy ở lại đóng quân giúp trẫm định quốc an dân, lập lại các bộ, sửa sang giềng mối luân thường, chỉnh đốn kỷ cương phép tắc, cho dân ngoan biết đến vua hiền, hưởng cuộc đời thái bình thịnh trị. Ấy là nhờ Tiên đế linh thiêng, sai Nguyên soái tái tạo cho nhà Lê ta vậy. Chỉ tiếc Thái tử Vỹ không còn sống mà thôi.

Nói xong vừa mũi lòng sa nước mắt. Nguyễn Huệ cảm động thưa:

Xin Bệ hạ an tâm, hạ thần xin hứa sẽ hết lòng phò vua, đến khi nào người trăm họ đều thấm nhựa thánh đức mới thôi.

Nói rồi từ biệt về dinh phủ. Dọc đường Nguyễn Huệ hỏi Trần Văn Kỷ:

Tiên sinh nghe Trần Công Xán luận về Trung, Nghĩa, Trí thế nào?

Trần Văn Kỷ đáp:

Luận về Trung, Nghĩa thì đúng, nhưng luận về Trí rõ là người bất trị nói càn.

Nguyễn Huệ nói:

Các quan trong triều vua Lê lúc thiết triều, không ai dám há môi mở miệng. Nghe ta bảo là Trần Công Xán bất trung, bất nghĩa, bất trị thì sợ mất mật. Chỉ có Trần Công Xán tuy rằng bất trị nhưng là người trung liệt đáng khen.

***

Nói về Nguyễn Hữu Chỉnh nghe Nguyễn Huệ hứa với vua Lê Hiển Tông sẽ đóng binh ở đất Bắc, định yên xã tắc rồi mới quay về, Chỉnh về đến tư dinh bồn chồn ngồi đứng không yên. Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

Việc gì mà tướng quân lại lo lắng ưu phiền như thế?

Hữu Chỉnh thở dài đáp:

Ta xui Nguyễn Huệ kéo quân ra diệt Trịnh. Những tưởng diệt Trịnh xong rồi Nguyễn Huệ sẽ kéo quân về, giao binh cho ta ở lại Bắc Hà phò việc nhà Lê. Chẳng ngờ Nguyễn Huệ không nói gì đến việc ấy cả. Ta e rằng Nguyễn Huệ hiểu được bụng ta không thực lòng quy thuận, nên vạn nhất Huệ có kéo binh về Nam cũng chẳng thể giao binh quyền cho ta nơi đất Bắc, thì cái chí lấy ngai của chúa Trịnh, dùng sông Linh Giang chia đôi thiên hạ với quân Tây Sơn ắt chẳng thành.

Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

Vậy tướng quân phải chịu theo hầu dưới trướng Nguyễn Huệ mãi sao?

Chỉnh đáp:

Đời nào ta chịu yên như thế. Ta có một kế có thể khiến Nguyễn Huệ phải chịu để cho ta mượn binh trấn thủ Bắc Hà.

Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

Kế ấy là gì?

Chỉnh đáp:

Ấy là mỹ nhân kế!

Rồi Chỉnh kề tai Tuyển nói nhỏ. Nghe xong Tuyển khen:

Hay! Mỹ nhân là của người khác, lại dùng được để nên việc của ta. Thật là diệu kế.

Bàn với Nguyễn Viết Tuyển xong, Nguyễn Hữu Chỉnh liền soạn khăn áo sang bái yết vua Lê. Chỉnh tâu:

Tâu Bệ hạ, lúc ban sáng Bệ hạ phong cho Nguyễn Huệ chức Đại Nguyên soái tước Uy Quốc Công, Nguyễn Huệ có về bảo với hạ thần rằng: Ta ra đây cốt để phò vua Lê. Nếu không nghĩ đến công của vua Thái Tổ đã ba trăm năm dựng nước thì ta muốn xưng đế xưng vương gì chẳng được? Nay vua lại đem cái chức Nguyên soái để phỉnh dụ ta. Hỏi cả tước Uy Quốc Công hão ấy ta được thêm gì? Nếu không nhận thì ra thất lễ với vua, mà nhận thì mang tiếng là người không biết gì! Tâu Bệ hạ, Nguyễn Huệ nói vậy đó!

Vua Lê thật thà ngỡ là thật, cả sợ hỏi Chỉnh:

Rồi Nguyên soái còn nói gì nửa chăng?

Chỉnh đáp:

Nguyên soái đòi kéo quân về Nam bỏ mặc Bắc Hà. Vua Lê thất kinh nói:

Nếu vậy thì nước ta loạn mất. Khanh trước là tớ của trẫm, vì họ Trịnh bức bách phải bỏ nước theo Tây Sơn. Nay vì nghĩa cử có thể bày kế gì cho trẫm được chăng?

Chỉnh đáp:

Hạ thần đến đây là vì an nguy của Bệ hạ và xã tắc đó.

Vua vội vàng hỏi:

Nói vậy nghĩa là khanh đã có kế?

Chỉnh hiến kế:

Hạ thần nghe nói trong các công chúa, có Ngọc Hân là sắc nước hương trời. Theo ý hạ thần, Bệ hạ nên gả công chúa Ngọc Hân cho Nguyên soái. Một là để tỏ thành ý với Nguyên soái, để Nguyên soái không nghĩ rằng Bệ hạ dùng chức hão mà phỉnh dụ ông ta. Hai là lấy tinh thần lôi kéo Nguyên soái ở lại Bắc Hà giúp cho Bệ hạ. Ngộ nhỡ trong Nam Hà có biến, Nguyên soái phải kéo quân về, Bệ hạ hãy xin Nguyên soái cho hạ thần được cầm binh ở lại, trả ơn Bệ hạ cho trọn nghĩa vua tôi khi trước. Nguyên soái khi ấy đã là rể của Bệ hạ, vì nghĩa nước tình nhà không thể không vâng.

Vua Lê Hiển Tông ngẫm nghĩ rồi bảo Hữu Chỉnh:

Lời khanh có lý. Vả lại trong các con, Ngọc Hân là người trẫm thương yêu nhất. Nay có được một tấm chồng anh hùng hào kiệt như Nguyên soái ta cũng an tâm. Vậy phiền khanh hãy về dò ý của Nguyên soái xem sao, rồi mau báo cho trẫm hay để trẫm khỏi lo lắng.

Vua nói xong nằm trên giường ngự mệt nhọc ôm ngực ho khan. Nguyễn Hữu Chỉnh thấy vua Lê trúng kế của mình bấm bụng cười thầm rồi cáo biệt ra về. Nguyễn Hữu Chỉnh lại đến tìm gặp Nguyễn Huệ nói:

Vua Hiển Tông tiếng làm vua hơn bốn mươi năm nhưng quyền hành đều trong tay họ Trịnh. Nhà vua tâm sự với tôi, tuy đã phong chức Nguyên Soái cho Chúa công nhưng nhà vua thanh bạch không có gì ban thưởng cho Chúa công nên trong lòng lấy làm áy náy lắm.

Nguyễn Huệ gạt đi bảo:

Ta đem binh ra đây cốt là diệt Trịnh để cứu dân. Nay đến đây mới thấy, nhờ truyền hịch phò Lê mà lòng quân Trịnh hoang mang, chưa đánh đã tan khiến quân ta chiến thắng dễ dàng. Xét lòng trăm họ có thương tiếc nhà Lê, vậy vì dân tại sao ta không thực bụng tôn phò? Vả lại nhà vua là người nhân hậu nhu mì, bị họ Trịnh áp chế tình cảnh thật đáng thương. Xét về nhân không nên lấn át. Vậy ta phải đến gặp vua phân cho rõ tấm lòng, kẻo vua áy náy lo âu thì ta là người đắc tội.

Nói xong đứng dậy toan đi. Nguyễn Hữu Chỉnh ngăn lại nói:

Xin Chúa công chớ vội, vua Lê sai tôi đến đây dò ý Chúa công.

Huệ ngạc nhiên hỏi:

Dò ý ta về việc gì?

Chỉnh đáp:

Số là nhà vua có một nàng công chúa tên là Ngọc Hân sắc đẹp như tiên giáng thế nên trong Hoàng gia thường gọi là Chúa Tiên. Chúa Tiên tính nết đoan trang, am tường cầm kỳ thi hoạ. Vua nhờ tôi dò ý Chúa công, nếu không chê, vua sẽ nhận Chúa công làm phò mã, để tỏ lòng thành với Chúa công phò vua vực nước.

Nguyễn Huệ gạt đi bảo:

- Việc này ta không dám nhận.

Chỉnh hỏi:

Vì sao Chúa công lại từ chối lòng thành của nhà vua?

Huệ đáp:

Ta ra đây phò Lê, không được lệnh của Hoàng huynh. Dù binh pháp có câu: “Tướng ngoài biên ải không nhất nhất phải nghe lệnh vua”, nhưng Hoàng huynh có lý bắt ta về tội kháng lệnh. Nay ta lấy vợ mà không được phép của mẹ và anh, ấy là bất hiếu. Nếu ta làm thế, tất Hoàng huynh vin vào tội bất hiếu, càng khẳng định tội ta kháng mệnh bất trung. Đó là một lẽ.

Hữu Chỉnh dò hỏi:

Còn điều thứ hai là gì?

Huệ trầm ngâm đáp:

Vua Lê vì ngại ta kéo quân về, Bắc Hà sẽ loạn nên vạn bất đắc dĩ mới gả công chúa để lấy lòng ta. Nếu thuận ý, hoá ra ta nhân lúc người cần mà ép người sao? Đó là hai lẽ. Vì hai lẽ đó, ta không thể thuận lòng.

Trần Văn Kỷ xen vào nói:

Theo tôi việc này thật khó xử.

Huệ nói:

Thế nào là khó xử.

Kỷ đáp:

Chúa công đã nhận chức Nguyên soái của vua Lê, xét theo lẽ là nghĩa quân thần. Nay vua không xuống lệnh mà hạ mình trước dò ý Chúa công, nên Chúa công không nhận hoá ra là thất lễ với vua. Nhận cũng không được mà từ chối cũng không xong, ấy là điều khó xử.

Nguyễn Huệ lo âu hỏi:

Thật khó cho ta, đằng nào cũng bị mang tiếng. Theo tiên sinh nên làm thế nào mới vẹn toàn.

Trần Văn Kỷ đáp:

Tôi có kế khiến Chúa công dù chối, ta cũng không thất lễ với vua.

Huệ mừng rỡ hỏi:

Kế thế nào?

Kỷ e dè đáp:

Xin Chúa công tha tội, tôi mới dám thưa.

Nguyễn Huệ bảo:

Có kế hay xin tiên sinh cứ dậy. Đừng khách sáo giữ lễ làm chi.

Văn Kỷ hiến kế:

Người Bắc Hà tự cho mình ở đất ngàn năm văn vật, xem quân Tây Sơn ta như man di mọi rợ. Công chúa dù thông minh nhưng cũng là phận nữ nhi khuê môn bất

xuất, tất cũng nghe lời đồn đại trong Hoàng gia mà không ngoại lệ khi nghĩ về Tây Sơn ta. Vậy Chúa công hãy đến gặp vua nói như vầy... như vầy. Khi ấy ắt công chúa sẽ chối từ, Chúa công khỏi thất lễ với vua. Lời tôi ngay thật, xin Chúa công tha tội.

Nguyễn Huệ bảo:

Tướng quân của ta có binh lính người Thượng nên những kẻ xấu thường thừa dịp bảo quân Tây Sơn ta là có quân man mọi. Việc nay ta có biết, tiên sinh nào có lỗi gì? Cám ơn tiên sinh bày diệu kế, ta phải lập tức thi hành.

Nói rồi liền cùng Trần Văn Kỷ và Nguyễn Hữu Chỉnh khăn áo sang chầu vua Lê.

***

Nói về vua Lê Hiển Tông, khi Nguyễn Hữu Chỉnh đi rồi vua liền gọi công chúa Ngọc Hân đến. Vua nói:

Nay cha định gả con cho Nguyễn Huệ, chẳng biết ý con thế nào?

Công chúa kính cẩn hỏi:

Thưa Phụ vương, việc này là do Nguyễn Huệ cầu hôn chăng?

Vua đáp:

Việc này Nguyễn Huệ còn chưa biết.

Ngọc Hân lại hỏi:

Vậy vì lẽ gì Phụ vương lại định gả con cho Nguyễn Huệ.

Vua đáp:

Nguyễn Huệ đem quân đến đây, diệt Trịnh trả nước cho nhà Lê ta. Nay nếu Nguyễn Huệ kéo quân về Nam, nước ta ắt loạn. Nên cha định gả con cho Nguyễn Huệ là lấy tình thật đãi người, ắt người cũng vì tình hết dạ giúp ta. Vả lại nay cha đã gần đất xa trời, thấy con lấy được tấm chồng anh hùng kiệt hiệt như Nguyễn Huệ, cha mới yên lòng nhắm mắt.

Ngọc Hân thưa:

Nếu là bậc anh hùng hào kiệt thì Nguyễn Huệ không thể bỏ mặc Phụ vương mà kéo quân về Nam được. Phụ vương không cần gả con để giữ người.

Vua ngạc nhiên hỏi:

Vì sao con dám quả quyết như thế?

Ngọc Hân đáp:

Nguyễn Huệ truyền hịch phò Lê diệt Trịnh kéo quân đến đây, nay trong lúc nước ta còn loạn lạc chưa yên mà bỏ mặc Phụ vương thì sao khỏi mang tiếng thất tín với thiên hạ. Nếu là bậc anh hùng hào kiệt, ai lại làm điều thất tín, cần gì phải gả con. Còn nếu Nguyễn Huệ bỏ ta mà đi trong lúc này tất là người thất tín, cũng chỉ như phường thừa nước đục thả câu, tình gì mà phải giữ.

Vua giật mình nói:

Con thật là sáng suốt. Nhưng cha đã sai Nguyễn Hữu Chỉnh đi dò ý Nguyễn Huệ, nếu Nguyễn Huệ bằng lòng thì con cũng nên ưng thuận cho cha được yên lòng.

Ngọc Hân an ủi:

Xin Phụ vương an tâm, Nguyễn Huệ đem quân đến đây, vẫn một lòng tôn kính Phụ vương. Mở kho thóc họ Trịnh phát chẩn dân nghèo, quân không mảy mây xâm phạm của dân, bắt được cướp đem ra trước dân mà xử. Một đạo binh nghiêm kỷ như thế, thì tướng tất phải là người quang minh lỗi lạc. Nay việc đã lộ, cứ để xem ý Nguyễn Huệ thế nào, con sẽ liệu mà xử sự.

Ngọc Hân vừa nói xong, quân canh vào báo:

Tâu Bệ hạ, Nguyên soái xin vào yết kiến.

Vua bảo Ngọc Hân:

Con hãy tạm lánh sau bức bình phong. Để cha tiếp Nguyễn Huệ xem thế nào.

Nguyễn Huệ, Nguyễn Hữu Chỉnh và Trần Văn Kỷ vào đến thi lễ xong, Huệ thưa:

Tâu Bệ hạ, việc Bệ hạ nhận hạ thần làm phò mã thật thần không dám vâng lời.

Nhà vua buồn rầu nói:

Nhà Lê của trẫm hai trăm năm nay ví như tù nhân, được họ Trịnh cấp gạo cho ăn. Trẫm tiếng là vua, con gái trẫm tiếng là công chúa nhưng cảnh nhà thanh bạch, thật là hữu danh vô thực. Trẫm biết thế nên đâu dám mời Nguyên soái đến hỏi thẳng, phải nhờ Hữu Chỉnh dò ý Nguyên soái. Chẳng ngờ Nguyên soái chê không thuận ý, nhà Lê của ta thật vô phúc vậy.



Ngọc Hân công chúa

Nguyễn Huệ thất kinh tâu:

Xin Bệ hạ bình tâm cho thần tỏ đôi lời. Số là hạ thần không dám nhận làm phò mã, bởi thần ra đi vì nghĩa đối với vua đang bị họ Trịnh áp chế, vì nhân đối với dân đang cực khổ lầm than. Ấy là một lẽ. Nay nếu kể công mà nhận thưởng, chẳng hoá ra là người giả nghĩa giả nhân ư? Ấy là hai lẽ. Còn công chúa nếu không ưng mà vâng lời Bệ hạ phải bằng lòng thì hoá ra hạ thần là kẻ ngu phu ư. Ấy là ba lẽ! Tâu Bệ hạ, vì ba lẽ ấy mà hạ thần không dám nhận. Xin Bệ hạ đừng nói tiếng chê mà thần phải mang tội khi quân thất kính.

Vua Lê lại hỏi:

- Nói đi nói lại, rốt cuộc là Nguyên soái từ chối nhân duyên chứ gì?

Nghe hỏi Huệ nghĩ thầm, bây giờ có thể nói kế của Trần Văn Kỷ ra được rồi đây, bèn nói:

Xin Bệ hạ cho thần được giáp mặt công chúa hỏi một câu. Nếu công chúa không chê hạ thần mới dám nhận, để khỏi mang tiếng là ép buộc nhân duyên.

Vua Lê cả mừng nói:

- Việc này nào có khó gì. Quân bay mau mời Ngọc Hân công chúa đến đây.

Ngọc Hân từ bình phong bước ra thi lễ với vua xong, lại quay sang kính cẩn chào Nguyễn Huệ. Nguyên lúc Ngọc Hân ở sau bức bình phong, nghe được cuộc đối đáp của Nguyễn Huệ với vua cha, nghe tiếng Nguyễn Huệ ngân như chuông, lời lẽ quang minh chính đại. Đến khi thấy Nguyễn Huệ mắt phượng mày tằm, ánh nhìn như chớp, tướng mạo phi phàm thì trong lòng sinh ra cảm phục. Còn Nguyễn Huệ thấy Ngọc Hân công chúa tóc mây, da tuyết, mày như lá liễu, mặt nhìn tựa sóng mùa thu, dung nhan cực kỳ diễm lệ thì nhìn mãi không thôi. Nguyễn Hữu Chỉnh thấy vậy mừng thầm, nhắc khéo Nguyễn Huệ:

Thưa Chúa công, ấy chính là Ngọc Hân công chúa. Nguyễn Huệ giật mình, quở Nguyễn Hữu Chỉnh:

Ở nước ta, ngươi gọi ta là Chúa công đã đành. Đây là ở nước Hoàng thượng, ta đã nhận sắc phong của Hoàng thượng, vậy là nghĩa tôi thần, ngươi còn gọi ta là Chúa công sao phải!

Rồi Huệ quay sang Ngọc Hân nói:

Huệ tôi từ nơi xa đến đây, nghe thiên hạ đồn rằng công chúa Ngọc Hân sắc đẹp như tiên giáng thế nên người đời thường gọi là Chúa Tiên. Nay tôi đã thưa cùng Hoàng thượng xin cầu hôn công chúa. Chẳng hay ý công chúa thế nào?

Ngọc Hân cười nói:

Cám ơn Chúa công đã có lòng đoái hoài. Nếu Chúa công đưa ra một lễ vật, thiếp nguyện suốt đời sửa túi nâng khăn.

Nguyễn Huệ hỏi:

Tôi tuy không phải là người trong nước, nhưng nay đã nhận sắc phong của Hoàng thượng, xin công chúa gọi tôi theo sắc phong, chớ gọi là Chúa công theo thủ hạ của tôi. Công chúa muốn thách lễ cưới vật gì, xin hãy nói ra.

Ngọc Hân đáp:

Thiếp xin ra một vế đối, nếu Chúa công đối được, là Chúa công đã trao lễ vật vậy.

Nguyễn Huệ liền bảo:

Điều thứ nhất, xin công chúa chớ gọi tôi là Chúa công. Điều thứ hai, xin ra vế đối!

Ngọc Hân đáp:

Nếu Chúa công đối được thì thiếp sẽ không gọi là Chúa công mà gọi là Nguyên soái, theo phong của Phụ hoàng thiếp. Vậy thiếp xin đọc vế đối:

Chúa công, Công chúa hội ngộ

Thiếp nghe nói Chúa công chỉ hay dùng văn Nôm mà không ưa văn Hán. Vậy Chúa công hãy dùng văn Nôm đối lại câu văn Hán này.

Nghe Ngọc Hân công chúa nói xong, Nguyễn Hữu Chỉnh thất kinh hồn vía than thầm rằng:

Cuộc nhân duyên chắc chắn lỡ làng, việc lớn của ta chẳng những bất thành. Nguyễn Huệ không đối được bị bẽ mặt, tính mạng ta e rằng khó giữ.

Nghĩ xong Chỉnh bèn kéo Trần Văn Kỷ ra xa hỏi nhỏ:

Công chúa ra câu đối hiếm như thế, lại còn bắt dùng văn Nôm đối. Nếu Chúa công không đối được thì sao.

Trần Văn Kỷ cười đáp:

Mục đích Chúa công đến đây là từ chối cuộc hôn nhân, nếu không đối được thì càng tốt chứ sao.

Nghe Văn Kỷ nói Chỉnh lại càng rầu rĩ.

Còn vua Lê Hiển Tông kéo công chúa lại gần bảo:

Nếu con không thuận ý thì thôi, việc gì phải bày trò câu đối mà hạ nhục Nguyên soái. Con làm việc này là đã giết cha rồi đó.

Ngọc Hân đáp:

Xin cha cứ an tâm, Nguyên soái không phải là người kém tài văn chương đâu.

Nói xong Ngọc Hân quay sang hỏi Nguyễn Huệ:

Xin hỏi Chúa công có đối được chăng?

Bây giờ Nguyễn Huệ mới mỉm cười đáp:

Bình sinh tôi chỉ tranh thắng thua nơi chiến trận, định kế mưu chém tướng đoạt thành. Trên lĩnh vực văn chương thật là mai một. Nay công chúa đã ra vế đối bằng văn Hán, bắt phải đối bằng văn Nôm, Huệ tôi tuy ít học nhưng để chứng tỏ văn

Nôm của người Nam ta, sao không đối được cùng văn Hán của người Tàu, nên cũng xin múa rìu qua mắt thợ.

Ngọc Hân nói:

- Vậy xin Chúa công hãy đối đi cho.

Lúc ấy vua Lê Hiển Tông nghĩ Nguyễn Huệ không đối được sẽ kéo quân về Nam mà sợ toát mồ hôi hột, Nguyễn Hữu Chỉnh lo nhân duyên bất thành lại vạ đến thân, mặt không còn hột máu, chỉ Trần Văn Kỷ là bình thản như không. Bỗng nghe Nguyễn Huệ đáp lời Ngọc Hân:

Công chúa ra câu đối văn Hán: "Chúa công, Công chúa hội ngộ". Tôi xin đọc vế đối văn Nôm: "Một mai, mai một anh hùng".

Nguyễn Huệ vừa dứt lời, Nguyễn Hữu Chỉnh mừng quá buột miệng khen:

Hay. Thật không còn vế đối nào hay và chỉnh hơn thế được!

Vua Lê Hiển Tông thở phào nói lớn:

Nguyên soái thật là người hiếu trung gồm đủ, trí dũng có thừa, văn võ song toàn đó. Nguyên soái đã đối được vế đối, con còn gì để nói nữa chăng?

Ngọc Hân quỳ thưa:

Nguyên soái đã trao lễ vật, xin Phụ vương cho con cùng người nên nghĩa Châu Trần.

Nguyễn Huệ cũng quỳ tâu:

Đội ơn Bệ hạ đoái thương. Hạ thần xin được ra về nhờ người mai mối, định ngày làm lễ tơ hồng.

Nói rồi vua Lê, Nguyễn Huệ, Ngọc Hân và Nguyễn Hữu Chỉnh vui vẻ chia tay. Chỉ có Trần Văn Kỷ là hãy còn thắc mắc. Về đến tư dinh, Văn Kỷ hỏi Nguyễn Huệ:

Chúa công định từ chối hôn nhân, sao còn đối thơ với công chúa làm gì?

Nguyễn Huệ đáp:

Lúc chưa gặp vua, mới nghe Hữu Chỉnh nói, ta những tưởng vua vì bất đắc dĩ mới gả công chúa cho ta. Nếu nhận là ép người, bất nghĩa. Giờ tận mắt thấy vua thật lòng muốn nhận ta làm phò mã, nên chối từ hoá ra là khi quân thất lễ, nên ta phải

thuận lòng. Vả lại, ta không bất nghĩa với vua Lê mà được làm phò mã thì càng danh chánh ngôn thuận phò vua nhà Lê, ắt có lợi cho việc tiến thoái về sau để thống nhất sơn hà. Văn Kỷ chớ nghĩ rằng ta say đắm nhan sắc của công chúa mới phải đối văn.

Trần Văn Kỷ vui vẻ nói:

Trai anh hùng, gái thuyền quyên. Mối lương duyên này thật là do trời sắp đặt.

Đến ngày cưới, Nguyễn Huệ dâng lễ vật cho vua Lê, rước công chúa Ngọc Hân về soái phủ (Là phủ Chúa Trịnh lúc trước). Nhân dân thành Thăng Long hay tin đi xem đông như kiến, mọi người đều tấm tắc khen rằng:

Công chúa con vua nước ta lại lấy em vua nước Tây Sơn. Thật trai tài gái sắc, xứng đôi phải lứa, xứ này chưa từng thấy. Phò mã ắt phải giữ nước cho cha vợ, lo gì nước chẳng yên.

Rước Ngọc Hân về soái phủ rồi, Nguyễn Huệ hỏi Ngọc Hân:

Công chúa không thương thì thôi sao ra câu đối hiểm như vậy? Ngộ nhỡ tôi không đối được hoá ra công chúa muốn làm bẽ mặt tôi ư?

Ngọc Hân đáp:

Khi ra vế đối này thiếp đã nghĩ trước, chỉ có anh hùng trong thiên hạ mới đối được mà thôi. Phu quân là người anh hùng quán thế, sao lại chẳng đối được câu này.

Nguyễn Huệ nắm tay Ngọc Hân nói:

Mới gặp mặt lần đầu đã đoán biết anh hùng. Ta với nàng thật là tri kỷ. Anh hùng quán thế sánh duyên cùng tuyệt thế giai nhân, ấy chẳng phải là ý trời ư?

Nói rồi hai người cùng dắt tay nhau vào động phòng hoa chúc.

CHƯƠNG 39

Nguyễn Hữu Chỉnh thêm một lần bị đuổi khỏi nước

Long Nhương hai phen kháng lệnh vua anh

Vua Thái Đức ở Hoàng đế thành nghe quân vào báo:

Tâu Bệ hạ, Long Nhương tướng quân đã chiếm xong đất Thuận Hoá. Long Nhương sai quân mang thư báo tin thắng trận.

Vua Thái Đức mừng rỡ mở thư ra, đọc xong vua sa sầm nét mặt, đập tay xuống ngai quát:

Nguyễn Huệ thật to gan!

Nguyễn Thung ngạc nhiên hỏi:

Long Nhương tướng quân báo tin thắng trận, vì sao Bệ hạ lại giận dữ như vậy?

Vua Thái Đức đáp:

Ta lệnh cho Nguyễn Huệ đánh Thuận Hoá xong phải kéo quân về. Vậy mà Huệ sai người báo tin thắng trận, lại báo luôn tin sẽ đem quân đi đánh Bắc Hà. Ấy chẳng phải là lộng quyền, đã khinh thường ta, kháng mệnh hay sao?

Nguyễn Thung tâu:

Long Nhương tướng quân xưa nay, phàm làm việc gì cũng đặt quốc gia đại sự làm đầu, không kể danh lợi bản thân. Nay Long Nhương đem quân ra Bắc ắt không là ngoại lệ. Xin Bệ hạ bình tâm suy xét lại.

Nghe Nguyễn Thung nói, vua càng giận quát:

Ngươi bao giờ cũng bênh vực cho Nguyễn Huệ. Ngươi tưởng rằng chức quan Ngự sử có thể can vua không giết được người sao?

Thấy vua Thái Đức quá giận. Nguyễn Thung quỳ mọp dưới thềm không dám ngước lên. Vua gọi thái giám Vũ Tâm Can bảo:

Ngươi mang chiếu chỉ của ta ra thành Phú Xuân, gọi Nguyễn Huệ về đây cho ta.

Vũ Tâm Can vâng lệnh đi ngay. Vua bỏ mặc Nguyễn Thung quỳ dưới thềm, đứng lên lui vào hậu cung. Vũ Tâm Can đi rồi, tháng sau quay về báo:

Tâu Bệ hạ, Long Nhương tướng quân và các tướng đã đem binh đánh Bắc Hà. Chỉ còn một mình Tiết chế Nguyễn Lữ ở lại trấn thủ Thuận Hoá!

Vua Thái Đức hỏi:

Huệ đem binh đi vào lúc nào?

Vũ Tâm Can đáp:

Long Nhương sai người về kinh báo tin, ngày sau Long Nhương vội kéo quân đi.

Vua Thái Đức giận lắm, gằn giọng:

Nguyễn Huệ biết nếu xin lệnh của ta, ắt ta sẽ không cho đi, nên nó chuẩn bị xuất binh trước rồi mới báo ta hay. Đã đến nước này, đành cho nó kéo binh về rồi sẽ hay. Lần này nếu không dùng phép nước trị tội nó thì còn gì kỷ cương phép tắc.

Nghe vua Thái Đức nói, Vũ Tâm Can mừng lắm nhưng làm ra vẻ buồn rầu, rồi xin phép cáo lui.

Ít hôm sau quân lại vào dâng thư của Nguyễn Huệ và tâu với vua Thái Đức:

Tâu Bệ hạ, Long Nhương tướng quân đem binh vào Thăng Long đánh tan quân Trịnh. Long Nhương tướng quân sai người mang thư về xin Bệ hạ duyệt lãm.

Tiếp thư đọc xong, vua Thái Đức nói:

Nguyễn Huệ mượn tiếng phò Lê diệt Trịnh đem quân ra Bắc, nay đã đánh đến kinh thành Thăng Long. Huệ mượn cớ giúp vua Lê chỉnh đốn cõi Bắc mà đóng quân ở nơi ấy ít lâu, rồi sẽ kéo quân về phục mệnh.

Vũ Tâm Can tâu:

Long Nhương tướng quân chỉ trong một tháng mà lật đổ họ Trịnh, làm Chúa ở Đàng Ngoài suốt hai trăm năm. Long Nhương hiện giờ vang danh khắp thiên hạ, trong tay nắm binh hùng tướng mạnh nên mới dám kháng lệnh của Bệ hạ. Long Nhương là người quyết đoán, nếu Bệ hạ không đích thân ra Bắc, chỉ sai sứ giả đem chiếu đi triệu Long Nhương thì hạ thần e rằng chưa hẳn ông ấy đã vâng lời.

Vua Thái Đức nói:

- Lời ngươi thật hữu lý, ta phải thân hành ra Bắc mới yên.

Nói rồi thiết triều giao quyền cho con là Thái tử Nguyễn Bảo trông coi chính sự, việc binh nhung giao cho đại tướng Lê Trung. Vua lại tuyển hai ngàn quân cấm vệ định ngày ra Thăng Long.

Quan ngự sử Nguyễn Thung biết việc ấy nghĩ thầm: Càng ngày vua càng tin chắc rằng Long Nhương cậy công lấn quyền, phen này e Long Nhương nguy mất.

Nghĩ rồi bèn về nhà viết thư, sai người tâm phúc ngày đêm đi ra Thăng Long báo trước cho Nguyễn Huệ.

***

Tại thành Thăng Long, Nguyễn Huệ và Ngọc Hân công chúa thành thân được ít hôm thì vua Lê Hiển Tông lâm trọng bệnh. Vua cho vời Nguyễn Huệ và Ngọc Hân đến trăng trối:

Nay ta biết mình không còn sống được nữa. Sau khi ta mất đi, phò mã hãy đưa cháu Lê Duy Kỳ, là con trai Thái tử Lê Duy Vỹ lên kế vị. Duy Kỳ mới mười tám tuổi hãy còn nhỏ dại, nhờ Phò mã hết lòng phò tá cho.

Nói xong vua băng hà. Nguyễn Huệ đứng ra lo hậu sự cho vua rất trọng thể. Sau đó đưa Hoàng tôn Lê Duy Kỳ lên ngôi. Lê Duy Kỳ lên làm vua lấy hiệu là Chiêu Thống (năm Bính Ngọ, 1786).

Việc vừa xong, Nguyễn Huệ nghe quân vào báo:

Thưa Long Nhương, có người tâm phúc của quan ngự sử Nguyễn Thung xin vào.

Nguyễn Huệ giật mình nói:

- Nguyễn Thung sai người ra gặp ta, tất có điều cơ mật. Mau cho vào.

Người nhà Nguyễn Thung vào dâng thư cho Nguyễn Huệ. Nguyễn Huệ đọc xong trầm ngâm nói:

Thật không ngoài dự liệu của ta. Nguyễn Thung mật báo cho ta hay, Hoàng huynh ngự giá ra Bắc, triệu ta về kinh thành Quy Nhơn trị tội kháng mệnh. Ít hôm nữa Hoàng huynh sẽ đến đây.

Trần Văn Kỷ hỏi:

Vậy Chúa công liệu tính thế nào?

Nguyễn Huệ đáp:

Cứ để Hoàng huynh ta đến đây, rồi tuỳ theo thái độ của người thế nào, ta sẽ liệu mà xử sự.

Vài hôm sau vua Thái Đức và hai ngàn quân cận vệ đến Thăng Long, Nguyễn Huệ cùng các tướng ra cổng thành Nam nghênh đón. Các tướng cùng quỳ tung hô vạn tuế, Nguyễn Huệ kính cẩn thưa rằng:

Tâu Hoàng huynh, em chưa được lệnh của Hoàng huynh đã đem quân ra Bắc, khiến Hoàng huynh phải nhọc sức ngự giá đến đây. Em thật là đắc tội, xin Hoàng huynh lượng thứ.

Vua Thái Đức an ủi:

Ta ở Hoàng đế thành, nghe báo tin em chiếm Thuận Hoá xong liền đem quân ra Bắc. Em đem binh đi đánh Thuận Hoá chỉ có hai vạn quân, trong khi đó Bắc Hà đất rộng dân đông, binh họ Trịnh có hơn mười vạn, anh sợ em có điều sơ sảy, là anh đã phụ lời di huấn của phụ thân, nên anh chẳng quản ngày đêm ra đây gọi em về đó.

Nói xong vua Thái Đức liền theo Nguyễn Huệ vào phủ. Đêm ấy vua Thái Đức cho gọi đông đủ các tướng, rồi bảo Nguyễn Huệ:

Em nhân danh Tây Sơn ta ra đây đánh Trịnh phò Lê. Nay họ Trịnh đã diệt, vậy em hãy lệnh cho ba quân tướng sĩ, chuẩn bị quân trang ít hôm nữa thì kéo về.

Nguyễn Huệ thưa:

Thưa Hoàng huynh, Chúa Trịnh tuy đã diệt nhưng dư đảng vẫn còn có Trịnh Lệ, Trịnh Bồng. Vả lại ngoài ra chúng dân loạn lạc, cướp bóc nổi dậy khắp nơi, nhân tình thật là thống khổ. Nay nước chưa yên mà ta đã vội kéo quân về thì đối với thiên hạ thật không đúng nghĩa tôn phò, e người đời nghĩ là Tây Sơn ta thất tín.

Vua Thái Đức vỗ án quát:

Nguyễn Huệ thật to gan! Ngươi có hai tội đáng chết, ta nghĩ tình không bắt tội thì thôi, lại còn dám cãi nữa hay sao.

Huệ run run hỏi:

Xin hỏi Hoàng huynh, em có hai tội gì gọi là đáng chết?

Vua cười gằn đáp:

Ngươi còn giả vờ chưa biết thì hãy nghe ta kể tội đây! Ta lệnh cho ngươi đem binh đánh Thuận Hoá, dùng sông Linh Giang làm ranh giới, chia đôi thiên hạ với họ Trịnh ở Bắc Hà. Ngươi lại dám cãi lời vua đem quân Bắc tiến. Tội thứ nhất là kháng mệnh bất trung. Phận làm con, việc hôn nhân là do cha mẹ định đoạt. Mẹ cha mất phải hỏi ý anh. Nay mẹ vẫn còn đó, anh vẫn còn đây, ngươi dám qua mặt, tự tiện lấy vợ. Tội thứ hai là luân thường bất hiếu. Ta hỏi ngươi, bất trung bất hiếu phải xử thế nào.

Nguyễn Huệ dập đầu thưa:

Hoàng huynh là người nhân đức, thích cảnh thái bình, ghét việc binh đao nên Hoàng huynh không muốn đem quân đánh Phú Xuân, Thuận Hoá. Đến lúc thấy nhân dân Thuận Hoá bị quân Trịnh áp bức, không sống nổi phải trong vào nước ta nương nhờ thánh đức, Hoàng huynh liền xuống lệnh xuất quân. Ấy bởi Hoàng huynh không phải vì đất Thuận Hoá mà vì lòng nhân đức, ra tay tế độ chúng dân. Khi em đánh chiếm Thuận Hoá xong rồi, đưa mắt nhìn ra ngoài cõi Bắc, thấy muôn dân cũng thống khổ lầm than, nên mới đem binh dẹp loạn. Xét về lý, tội là kháng mệnh, xét về tình là thi hành đức lớn của Hoàng huynh. Ấy là một lẽ.

Đi đánh Trịnh cứu dân phải mượn tiếng phò Lê. Vua Lê khăng khăng đòi nhận em làm Phò mã, để danh chánh ngôn thuận vực nước cứu dân. Vua Lê lúc ấy đã lâm trọng bệnh, chưa biết sống chết thế nào. Nếu nhà vua chẳng may khuất núi, việc hôn nhân ắt phải bất thành, thì còn đâu nghĩa cả giúp dân. Nếu em về Quy Nhơn xin phép mẹ và Hoàng huynh rồi lại trở ra, đường sá xa xôi núi sông cách trở, vua Lê không cầm cự được lâu ngày, thành ra lỡ việc lớn, nên em buộc lòng phải tự quyết lấy. Quả nhiên, sau hôn lễ mấy ngày vua Lê đã băng hà. Sự thực là như thế, em nào dám gian dối. Xét theo lý là qua quyền bất hiếu với mẹ cha, xét theo tình là hiếu với dân với nước. Ấy là hai lẽ. Xin Hoàng huynh vì hai tình ấy mà giảm cho hai tội chết kia.

Vua Thái Đức nói:

Ngươi khá già mồm, giỏi biện luận. Ta vì tình cốt nhục mà tha cho tội chết chứ không phải vì những lời ngụy biện ấy đâu.

Nguyễn Huệ thấy anh đã bớt giận, bèn cố xin thêm:

Hoàng huynh đã rõ, em vì hai tình lớn mà phạm vào hai lỗi nhỏ, vậy xin Hoàng huynh cho đóng quân ở lại ít lâu, giúp vua Lê cho vẹn tình trọn nghĩa tôn phò.

Vua Thái Đức gạt đi bảo:

Ta tha cho ngươi tội chết, tội sống khó tha, phải theo ta về Quy Nhơn phục mệnh.

Nguyễn Huệ thấy ý vua đã quyết, không dám mở miệng. Nguyễn Hữu Chỉnh xen vào thưa:

Long Nhương theo Bệ hạ về Quy Nhơn, cũng xin Bệ hạ cử tướng ở lại Bắc Hà phò giúp vua Lê, an lòng dân xứ Bắc, cũng chưa phải là không có lợi về sau.

Vua Thái Đức cười bảo:

Hữu Chỉnh là tôi thần của vua Lê. Việc này ngoài ngươi ra, còn ai có thể thuận lý hơn được nữa. Sau khi ta về Quy Nhơn, sẽ để Hữu Chỉnh ở lại xứ Bắc giúp vua Lê.

Nguyễn Hữu Chỉnh mừng thầm lạy tạ lui ra. Bỗng nghe quân vào báo:

Tâu Bệ hạ, có vua Lê Chiêu Thống đến xin cầu kiến. Vua Thái Đức hỏi Nguyễn Huệ:

Ta định thu xếp việc trong nhà rồi sẽ sang bái yết vua Lê. Nay vua Lê lại đến đây trước, vậy phải làm thế nào cho phải?

Nguyễn Huệ đáp:

Vua Lê hiện đang nhờ vả Tây Sơn ta, nay lại nghe tin Hoàng huynh đến đây nên vua Lê mới đến cầu kiến trước, ấy là việc phải làm của người thất thế. Nhưng theo nghĩa ta lấy tiếng tôn phò để diệt Trịnh cứu dân, nếu để người ta cầu luỵ mình e rằng mất nghĩa. Xin Hoàng huynh xét lại.

Vua Thái Đức cười bảo:

Ý em ta đã hiểu. Theo em là ta phải có bổn phận sang cầu kiến vua Lê cho đúng nghĩa tôn phò.

Nguyễn Huệ vội vàng đáp:

Ý em không phải như vậy.

Vua Thái Đức hỏi:

Vua Lê sang cầu kiến ta thì ngươi bảo là mất nghĩa. Vậy nếu ta không cầu kiến vua Lê thì thế nào?

Huệ đáp:

Vua Lê ở cung vua, Hoàng huynh ở phủ Trịnh, vậy hai vua nên gặp nhau tại chính điện Kính Thiên, là nơi dùng để thiết triều thì không bên nào thất lễ. Hoàng huynh xem có tiện chăng?

Vua Thái Đức vừa ngáp vừa nói:

Ta cũng gắng chiều ý ngươi cho trọn nghĩa tôn phò. Vậy hãy mau hẹn với vua Lê, định ngày gặp nhau nơi chính điện.

Đến ngày hẹn, vua Thái Đức nhà Tây Sơn và vua Chiêu Thống nhà Lê gặp nhau tại chính điện Kính Thiên. Bên vua Lê chỉ toàn quan văn, bên Tây Sơn tinh là võ tướng. Sau khi thi lễ và phân ngôi chủ khách xong, vua Chiêu Thống nói:

Bệ hạ từ Nam Hà lặn lội ra đến đây, tôi mới lên ngôi việc nước còn rối ren, không hay biết ra ngoài thành tiếp đón thật là thất lễ.

Vua Thái Đức khiêm tốn nói:

Anh em tôi vì nghĩa tôn phò, đối với Bắc Hà là nước lớn, đối với Bệ hạ là kẻ bề trên. Tôi có bổn phận phải xin diện kiến Bệ hạ, nếu để Bệ hạ tiếp đón e không phải đạo.

Bỗng vua Chiêu Thống đứng dậy chắp tay nói:

Được Bệ hạ ngự giá thân chinh đến tận nước tôi, đem nghĩa tôn phò bố cáo cùng thiên hạ, ấy thật là hồng phúc của nước tôi vậy. Nay tôi có hai điều thỉnh cầu, xin Bệ hạ thuận cho.

Vua Thái Đức hỏi:

Hai điều ấy là gì?

Vua Chiêu Thống đáp:

Điều thứ nhất: Tôi còn nhỏ tuổi lại mới lên ngôi, thêm binh quyền không có, trong nước rối ren. Xin Bệ hạ cử tướng ở lại giúp tôi, định quốc an dân rồi hãy quay về. Điều thứ hai: Nhà Lê tôi tiếng là làm vua, nhưng quyền hành đều trong tay họ Trịnh, cả nhà thanh bạch không có gì để khao thưởng tướng sĩ. Vậy khi xong việc rút quân về, tôi xin dâng đất Nghệ An, là nơi giáp giới với nước của Bệ hạ làm lễ

khao quân. Chẳng hay ý Bệ hạ thế nào?

Vua Thái Đức cười đáp:

Nguyễn Phúc Ánh vẫn ngấp nghé dấy loạn ở đất Gia Định nên nay tôi phải kéo quân về phòng khi có biến. Tôi sẽ để Hữu Chỉnh ở lại Bắc Hà giúp vua. Điều thứ nhất chắc chắn làm được. Quân Tây Sơn tôi ra đây vì nghĩa phò Lê diệt Trịnh, không vì lợi. Nếu là đất họ Trịnh một tấc cũng không để. Đất nhà Lê một tấc cũng không lấy. Xin Bệ hạ đừng nói điều cắt đất khao quân, tôi thật áy náy lắm.

Vua Chiêu Thống cả mừng nói:

Ngày xưa Trịnh Sâm giết cha tôi. Nay Bệ hạ sai Nguyên soái kéo quân ra diệt Trịnh, đã trả giùm thù cha cho tôi rồi. Nhà Lê tôi bị họ Trịnh áp chế suốt hai trăm năm, nay được nắm giữ lấy vận mệnh nước nhà là Bệ hạ đã tái tạo cho nhà Lê tôi. Hai ơn ấy ví như trời biển, biết lấy gì báo đáp.



vua Lê Chiêu Thống

Vua Thái Đức xua tay nói:

Tôi ra đây vì nghĩa thì sao dám kể ơn. Xin Bệ hạ giữ lấy kỷ cương, lập lại giềng mối, nối nghiệp Tiên đế, để hai nước đời đời giao hảo, là tôi đã thoả nguyện lắm rồi.

Nói xong vua Thái Đức cáo biệt vua Chiêu Thống, cùng các tướng quay về phủ Chúa Trịnh.

Hôm sau vua Thái Đức gọi Nguyễn Huệ đến bảo:

Em hãy lệnh cho các tướng chuẩn bị quân trang, nửa đêm nay sẽ rút đại binh về.

Nguyễn Huệ hỏi:

Nếu Hoàng huynh kéo binh về nước bỏ mặc vua Lê thì còn đâu là nghĩa tôn phò, e rằng thất tín với thiên hạ. Xin Hoàng huynh xét lại.

Vua Thái Đức gạt đi bảo:

Nguyễn Hữu Chỉnh muốn mượn tay Tây Sơn ta đưa hắn về nước nên mới xui người mượn tiếng phò Lê đánh Trịnh. Ngươi không rõ bụng hắn, vội nghe lời hắn kháng lệnh ta kéo quân ra Bắc. Nay ta lệnh cho ngươi lập tức kéo quân về. Có thất tín là thất tín với vua Lê và dân xứ Bắc, chứ có thất tín với dân nước ta đâu mà ngại. Vả lại ta hứa với vua Lê sẽ để Hữu Chỉnh ở lại Bắc Hà giúp vua Lê thì ta vẫn để Hữu Chỉnh lại đấy thôi. Sao bảo ta thất tín.

Nguyễn Huệ biết anh đã quả quyết thế, không dám van nài bèn hỏi:

Em vẫn biết Chỉnh muốn mượn quân Tây Sơn ta làm bá vương nơi cõi Bắc. Nhưng em kéo binh ra diệt Trịnh cứu dân, không phải vì chẳng hiểu bụng Chỉnh. Vì vậy em định để tướng của ta ở lại Bắc Hà giúp vua Lê, chứ không phải Hữu Chỉnh. Đã biết bụng Chỉnh, sao Hoàng huynh còn cho hắn mượn binh ở lại Bắc Hà.

Vua Thái Đức đáp:

Lệnh rút quân không được để lộ cho Hữu Chỉnh biết. Ta nào cho hắn mượn binh. Người Thăng Long oán Chỉnh đến xương tuỷ. Ta chỉ muốn để hắn lại một mình không quản, không tướng, mượn tay người Bắc Hà giết hắn mà thôi.

Nguyễn Huệ hỏi:

Vậy là Hoàng huynh không cho người ở lại giữ vua Lê?

Vua Thái Đức nghiêm mặt bảo:

Ý ta đã quyết, em chớ nhiều lời.

Nguyễn Huệ không dám cãi lời, lặng lẽ lui ra. Vua Thái Đức lại sai quân gọi Nguyễn Hữu Chỉnh. Chỉnh đến, vua cười nói:

Ngọc Hân công chúa thật là xinh đẹp. Nguyễn Huệ mới ra đã được khanh làm mối cho một cô đẹp đến thế. Nay ta đến đây, khanh có thể làm mối cho ta được chăng?

Hữu Chỉnh thấy vua Thái Đức vui vẻ, mạnh dạn thưa:

Nếu Bệ hạ không chê gái Bắc Hà thì thần sao dám tiếc công làm mối.

Vua Thái Đức vờ mừng bảo:

Vậy hôm nay khanh phải ở lại đây với ta tâm sự hàn huyên. Ngày mai khanh phải khéo tìm cho ta một cô vợ nhé.

Nói rồi sai quân bày yến tiệc cùng Nguyễn Hữu Chỉnh chén tạc chén thù. Nguyễn Hữu Chỉnh ngỡ vua lấy lòng mình, để nhờ mình tìm vợ nên chẳng nghi ngờ gì cả, cứ thật lòng ăn uống no say. Đến nửa đêm Nguyễn Hữu Chỉnh đã ngà ngà say. Vua Thái Đức nói:

Trẫm sẽ sai người đưa khanh về tận bản doanh. Khanh muốn ở lại Bắc Hà, trẫm cho khanh toại nguyện. Nhưng nhớ ngày mai tìm cho trẫm một cô vợ đấy nhé.

Nguyễn Hữu Chỉnh mừng rỡ lậy tạ, rồi cáo biệt ra về. Đến nhà Nguyễn Hữu Chỉnh nói với thủ hạ là Nguyễn Viết Tuyển:

Nguyễn Huệ phen này phải theo vua Thái Đức về Quy Nhơn thọ tội kháng lệnh. Vua Thái Đức sẽ cho ta cầm binh ở lại định yên cõi Bắc, chí của ta phen này đã thành. Nguyễn Huệ bị tước quyền rồi, hỏi trong thiên hạ còn ai anh hùng hơn ta được. Khi ở Phú Xuân ta xui Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc, ấy là kế “nhất tiễn diệt song điêu”.

Nói rồi thích thú trong lòng, nằm lăn ra ngủ.

Mấy tên quân đưa Hữu Chỉnh về, quay lại báo cùng vua Thái Đức:

Nguyễn Hữu Chỉnh về đến nhà liền ngủ say không hay biết gì cả.

Vua Thái Đức bảo:

Truyền lệnh ta lập tức rút quân về!

Nửa đêm hôm ấy, quân Tây Sơn theo hai đường thuỷ, bộ lặng lẽ rút binh. Mờ sáng hôm sau, Nguyễn Hữu Chỉnh còn đang mơ màng với giấc mộng Bá vương, bỗng có người lay mình dậy và gọi lớn:

- Tướng quân dậy mau. Tướng quân dậy mau!

Chỉnh giật mình thức giấc, thấy người gọi mình là Nguyễn Viết Tuyển, bèn hỏi:

Việc gì ngươi hốt hoảng thế?

Nguyễn Viết Tuyển đáp:

Quân Tây Sơn đã rút toàn quân về nước mất rồi!

Chỉnh trấn an Tuyển:

Làm gì có việc ấy. Ta vừa cùng vua Thái Đức uống rượu đến nữa đêm, có nghe động tĩnh gì đâu?

Nguyễn Viết Tuyển thưa:

Dân chúng trong thành đều truyền miệng nhau như vậy, ngoài kia đang náo động cả lên. Tôi vừa cho mấy tên quân do thám đến trại quân Tây Sơn xem thế nào, chắc gần về tới.

Tuyển vừa dứt lời, mấy tên quân do thám chạy vào báo:

Thưa tướng quân, người ngựa thuyền bè của quân Tây Sơn không còn một ai cả.

Lúc ấy Hữu Chỉnh thất kinh than:

Nguyễn Nhạc lừa ta. Nguyễn Nhạc lừa ta. Hắn bỏ ta ở lại Bắc Hà không quân, không tướng, để mượn tay người Bắc Hà giết ta đây mà.

Vừa than dứt lời, đã nghe ngoài cổng tiếng người giục nhau:

Quân Tây Sơn đã đi rồi, ta mau giết Hữu Chỉnh đi, để làm gương cho những kẻ dẫn giặc về phá nhà.

Hữu Chỉnh liền cùng Viết Tuyển và mấy tên quân, đem gia quyến đi ngõ sau trốn ra phía bờ sông. Đến bến sông Nguyễn Viết Tuyển cướp được một chiếc thuyền lớn, bèn đưa gia quyến xuống thuyền. Vừa lúc ấy có vài mươi người cầm vũ khí

đuổi đến nơi, bị Nguyễn Hữu Chỉnh đứng trên bờ vung gươm giết sạch. Lên thuyền rồi Chỉnh sai quân giong buồm ra cửa biển. Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

Giờ tướng quân định đi đâu?

Chỉnh đáp:

Đi theo quân Tây Sơn chứ còn đi đâu nữa!

Tuyển lại hỏi:

Nguyễn Nhạc định mượn tay người Bắc Hà giết ta. Nay ta lại theo Nhạc, chắc gì Nhạc đã dùng?

Chỉnh đáp:

Nếu Nhạc đang tâm giết ta cần gì phải mượn tay người. Vả lại không theo Nhạc còn biết phải đi đâu?

Nói rồi truyền quân cho thuyền thẳng hướng Nam, chạy theo thuỷ quân Tây Sơn.

***

Về phần vua Lê Chiêu Thống nghe quân báo quân Tây Sơn đã rút cả về Nam. Vua thất kinh nói:

Nguyễn Nhạc thật là xảo ngon thất tín. Hắn vừa hứa với ta sẽ cho tướng ở lại trợ giúp, nay lặng lẽ bỏ đi, lại lấy hết cả vàng bạc châu báu trong kho chúa Trịnh. Giờ trong nước trống rỗng, ngộ nhỡ sinh ra biến loạn thì lấy gì mà trị?

Trần Công Xán bàn rằng:

Trước khi Tiên đế chưa băng hà, thần đã biết quân Tây Sơn mượn tiếng tôn phò để mưu đồ tư lợi, hạng người ấy còn kể gì đến tín nghĩa. Ấy bởi do ta cả tin mà thôi. Việc đã lỡ trách họ cũng chẳng ích gì. Nay Bệ hạ nên hạ chiếu cần vương, triệu các tướng về bảo vệ kinh thành, đề phòng sinh biến loạn.

Vua Chiêu Thống khen phải, bèn y theo kế của Trần Công Xán mà làm. Quân các trấn nhận được chiếu cần vương của vua Chiêu Thống, bèn vịn vào cớ ấy chiêu binh mãi mã, mỗi người hùng cứ một phương đánh giết lẫn nhau. Quân lính lại được dịp kết bè lập đảng cướp bóc của dân. Thân ôi! Trăm họ thêm lầm than, sinh linh càng điêu đứng, Nhân dân Bắc Hà vì lẽ ấy lại đâm oán Tây Sơn. Họ truyền nhau rằng: Cứ dưới ách Chúa Trịnh đành rằng sưu cao thuế nặng nhưng vẫn còn

chút pháp luật kỷ cương. Quân Tây Sơn mượn tiếng phò Lê, diệt Trịnh rồi lấy của cải, kéo binh về để nước ta loạn lạc là do anh em Nhạc, Huệ vậy.

***

Anh em vua Thái Đức và Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ theo đường bộ vào đến Nghệ An trời vừa sẩm tối. Vua liền truyền lệnh nghỉ đêm tại thành Nghệ An. Bỗng nghe quân vào báo:

Tâu Bệ hạ, Nguyễn Hữu Chỉnh đem gia quyến theo ta, xin được vào ra mắt.

Vua Thái Đức giật mình nói:

Khá khen Hữu Chỉnh quyền biến. Ta bỏ hắn cho người Bắc Hà giết, vậy mà hắn lại thoát chết chạy theo ta. Hữu Chỉnh tuy là người giảo quyệt nhưng chưa từng ra mặt phản ta, nay vô cớ giết đi thì không nỡ. Vậy theo Huệ phải làm thế nào?

Nguyễn Huệ đáp:

Chỉnh vì bất đắc dĩ mới ở dưới trướng của ta, Nguyễn Duy vừa theo hàng ta, hai người này trước sau gì chẳng phản ta. Nay Hoàng huynh nên lựa chừng một ngàn quân, vừa mới tuyển được ở Bắc Hà cấp cho Hữu Chỉnh, Nguyễn Duy ở lại trấn thủ đất Nghệ An. Nếu họ không phản thì ta có được đất Nghệ An. Nếu họ phản thì ta cũng chẳng mất gì vì Nghệ An là đất của nhà Lê.

Vua Thái Đức hỏi:

Lời em rất phải. Nhưng em một dạ phò Lê nay lại lấy đất của nhà Lê là thế nào?

Huệ đáp:

Em phò Lê không phải vì nhà Lê mà vì dân vậy. Vua Thái Đức lại bảo:

Vậy em thay ta nói chuyện cùng Hữu Chỉnh. Ta không muốn gặp mặt Chỉnh.

Nguyễn Huệ vâng lời bái tạ đi ra ngoài. Gặp Nguyễn Hữu Chỉnh, Huệ nói:

Hoàng huynh ta bất ngờ ra Bắc, đem ta về trị tội kháng lệnh. Hoàng huynh lại không cử tướng ở lại giúp vua Lê, khiến ta phải thất tín với thiên hạ. Còn ông vì tội khuyên ta ra Bắc nên Hoàng huynh mới để ông ở lại mà không muốn cho theo.

Nguyễn Hữu Chỉnh buồn rầu nói:

Tướng quân bỏ về Nam, không cử tướng giúp vua Lê, khiến Bắc Hà loạn lạc. Lòng người xứ Bắc lại đổ tội cho tôi rước gấu về phá tổ ong. Nếu Hoàng thượng không cho theo mà để tôi ở lại xứ Bắc, không quân không tướng thì chỉ có chết mà thôi. Tướng quân có cách gì cứu tôi chăng?

Nguyễn Huệ không đáp mà hỏi lại Chỉnh:

Ông có biết vì sao ta đem quân ra đánh Bắc Hà không?

Chỉnh đáp ngay:

Chí của tướng quân là thống nhất giang sơn.

Huệ cười bảo:

Khá khen ông biết chí của ta. Vậy ông có nghĩ, ta cũng biết chí của ông chăng?

Chỉnh đáp ngay:

Tôi hiểu tướng quân thừa biết chí của tôi. Huệ cười bảo:

Ta cố van nài, Hoàng huynh bằng lòng cấp cho ông một ngàn quân, ở lại trấn thủ Nghệ An. Ý ông thế nào?

Chỉnh dè dặt hỏi:

Đã biết chí tôi là muốn xưng hùng đất Bắc, sao tướng quân còn cấp binh mã cho tôi trấn thủ Nghệ An?

Huệ trầm ngâm đáp:

Sau khi ta bỏ vua Lê đi, Bắc Hà tất loạn. Nhân tài xứ Bắc chỉ mỗi mình ông. Ta cấp

binh cho trấn thủ Nghệ An. Ít lâu sau nước loạn, vua Lê Chiêu Thống sẽ gọi ông đem quân về cứu giá, khi đó tất ông sẽ được toại chí. Nhưng nếu bạc đãi vua Lê bức bách hoàng gia, thì ta sẽ đem quân Tây Sơn ra Bắc lần nữa để trừ ông đó.

Hữu Chỉnh cả mừng đáp:

Được vậy thì còn gì bằng. Ấy là nhờ ơn tái tạo của tướng quân, Chỉnh tôi xin tạc dạ ghi lòng. Chỉnh tôi muốn xưng hùng đất Bắc, cũng vì muốn đất nước bình yên mà thôi. Xin tướng quân chớ nghi ngờ.

Nguyễn Huệ cười nói:

Biết lòng thành của ông, ta còn xin cho tướng theo giúp việc cho ông. Ông biết được còn vui mừng nhiều đấy.

Hữu Chỉnh lo Nguyễn Huệ cho tướng theo giám sát mình, dè dặt hỏi:

Tướng ấy là ai?

Nguyễn Huệ đáp:

Là huynh đệ đồng môn với ông, Nguyễn Duy tướng quân đó. Nguyễn Hữu Chỉnh vờ khen Nguyễn Huệ:

Tướng quân thật sáng suốt. Nguyễn Duy trước cũng là tướng Trịnh, nay tướng quân để anh em tôi trấn đất Nghệ An thì mặt Bắc không phải lo gì nữa.

Sáng sớm hôm sau vua Thái Đức lại truyền quân lên đường về Nam. Nguyễn Hữu Chỉnh và Nguyễn Duy ra cổng Nam thành Nghệ An đưa tiễn. Đi được một đoạn, Nguyễn Huỳnh Đức giục ngựa theo xe vua tâu:

Tâu Bệ hạ, đành rằng Nguyễn Hữu Chỉnh chưa ra mặt phản ta, nhưng Chỉnh là người xảo trá không thể tin được. Nay cấp quân cho hắn ở lại Nghệ An khác nào thả hổ về rừng.

Vua Thái Đức nói:

Ta vẫn biết thế nhưng người ta chưa phản, giết đi thì không nỡ. Vả lại đất Nghệ An là của nhà Lê. Chỉnh có phản ta, ta cũng chẳng mất gì.

Huỳnh Đức lại thưa:Hạ thần đội ơn tha mạng của Bệ hạ, chưa làm được công gì trả đặng. Xin Bệ hạ cho được ở lại trấn Nghệ An cùng Nguyễn Hữu Chỉnh và

Nguyễn Duy để thăm dò động tĩnh và có cách kiềm chế họ.

Vua Thái Đức khen phải, rồi bảo Nguyễn Huệ đưa Nguyễn Huỳnh Đức quay lại cùng Nguyễn Hữu Chỉnh. Nguyễn Huệ bảo Huỳnh Đức:

Hoàng huynh để Huỳnh Đức ở lại trấn Nghệ An cùng Nguyễn Hữu Chỉnh mới là thả hổ về rừng đó.

Huỳnh Đức giật mình hỏi:

Long Nhương nói vậy là ý thế nào?

Huệ cười đáp:

Đức gạt Hoàng huynh, chứ gạt ta sao được. Phen này ngươi bỏ ta đi rồi đó.

Nguyễn Huỳnh Đức ngồi trên nói với Nguyễn Huệ:

Ngày trước tôi bằng lòng hàng tướng quân là có điều giao ước. Nay nghe Chúa tôi đang ẩn náu tại Tiêm La Quốc, tôi xin ở lại trấn thủ Nghệ An để tìm đường theo Chúa. Xin Long Nhương chớ quên lời giao ước năm xưa.

Huệ cười bảo:

Người quân tử nói phải giữ lời, ta quên sao được. Nhưng vì đâu ngươi không xin ta thả cho đi mà kiếm cớ ở lại Nghệ An?

Nguyễn Huỳnh Đức không nói, cười lớn lên mấy hồi.

Nguyễn Huệ hỏi:

- Huỳnh Đức cười gì mãi thế.

Bấy giờ Nguyễn Huỳnh Đức mới đáp:

Nếu tôi theo Long Nhương về Quy Nhơn, vua Thái Đức bắt tội kháng lệnh của Long Nhương, còn ai có thể thả tôi theo Chúa được. Phen này Long Nhương không bị tội chết, cũng bị tước mất binh quyền thì còn ai là đối thủ của Nguyễn Vương. Tôi cười là do thế.

Nghe Huỳnh Đức nói xong, Nguyễn Huệ cũng ngửa mặt lên trời cười mấy hồi. Đức ngạc nhiên hỏi:

Tôi nói không đúng sao Long Nhương cười mãi thế?

Nguyễn Huệ nín cười đáp:

Tuy không có ta nhưng ngươi quên mất một người là đối thủ của Nguyễn Phúc Ánh.

Đức hỏi:

- Người ấy là ai?

Huệ đáp:

Người này đang trấn thủ đất Gia Định, ngày trước đã bắt sống ngươi tại cửa Hàm Luông. Ấy chính là Đô đốc Đặng Văn Long.

Nguyễn Huệ nói xong cũng vừa đến nơi. Huệ bèn giao Huỳnh Đức cho Nguyễn Hữu Chỉnh, rồi quay ngựa chạy theo vua Thái Đức.

Khi đại binh Tây Sơn về đến Động Hải (Quảng Bình ngày nay), vua Thái Đức gọi Vũ Văn Nhậm đến bảo:

Nay ta cho con năm ngàn binh mã trấn thủ Động Hải và luỹ Trường Dục. Nếu Nguyễn Hữu Chỉnh phản ta thì con hãy dùng sông Linh Giang làm ranh giới, chia đôi thiên hạ với nhà Lê, làm thế môi răng cùng Nguyễn Lữ ở Phú Xuân. Khi chưa có lệnh, không được đem quân ra khỏi sông Linh Giang. Con nên cố gắng chớ phụ lòng ta.

Vũ Văn Nhậm hỏi:

Con ở tiền biên trấn thủ Động Hải, Trường Dục. Tiết chế hoàng thúc trấn thủ thành Phú Xuân, còn Long Nhương hoàng thúc thì thế nào?

Vua Thái Đức đáp:

- Ta phải đem Nguyễn Huệ về Quy Nhơn thọ tội kháng mệnh.

Nói rồi vua Thái Đức đem đại binh về Phú Xuân. Vũ Văn Nhậm trấn thủ Động Hải vui mừng nghĩ thầm:

Trong các tướng, tài của ta chỉ kém Long Nhương hoàng thúc. Nay Long Nhương theo Phụ hoàng về Quy Nhơn thọ tội, để Tiết chế hoàng thúc trấn thủ Phú Xuân. Tiết chế là người thật thà nhu nhược, vậy binh quyền ở đất Thuận Hoá này không về tay ta thì còn ai vào đây nữa.

Quân Tây Sơn về đến Phú Xuân thì trời vừa tối. Vua Thái Đức truyền quân nghỉ đêm. Đêm ấy Nguyễn Huệ đi đi lại lại trong phòng, hết ngồi rồi đứng không sao ngủ được. Trần Văn Kỷ hỏi:

Nguyễn Hữu Chỉnh nuôi mộng Bá Vương. Nguyễn Duy là người phản phúc. Nguyễn Duy trước bỏ Nguyễn hàng Trịnh, sau bỏ Trịnh hàng ta đều do Nguyễn Hữu Chỉnh lấy tình huynh đệ đồng sư mà thuyết cả. Nay Long Nhương lại cấp quân cho họ trấn đất Nghệ An, khác nào xui họ làm phản ta.

Nguyễn Huệ đáp:

Nhà Lê đã đến hồi mạt vận, không người tài giữ lấy kỷ cương. Tướng lĩnh Bắc Hà ai cũng mượn tiếng phò Lê, mưu đồ danh lợi. Ta rút binh về Bắc Hà ắt loạn. Vậy

nên tôi mới xin Hoàng huynh cho Hữu Chỉnh trấn đất Nghệ An được gần Thăng Long. Sớm muộn gì vua Chiêu Thống lại chẳng mật chiếu với Hữu Chỉnh về kinh giúp vua. Nhân tài Bắc Hà chỉ có Hữu Chỉnh là trội hơn cả, Chỉnh nắm quyền phò vua, may ra có thể tạm yên phần nào đất Bắc, trong khi ta còn bận đối phó với Hoàng huynh ở mặt Nam.

Trần Văn Kỷ e dè hỏi:

Long Nhương nói vậy nghĩa là...

Huệ tiếp lời:

Vì muôn dân đại nghĩa, ta không thể nào theo Hoàng huynh về Quy Nhơn thọ tội. Tính Hoàng huynh ta đã biết, rất thương kẻ cùng đường nhưng không muốn ai hơn mình. Khi ta lần thứ hai kháng mệnh, ai dám chắc Hoàng huynh không dấy động can qua.

Sáng hôm sau Nguyễn Huệ dẫn các tướng đến gặp vua Thái Đức. Huệ tâu:

Thưa Hoàng huynh, đất Thuận Hoá chưa yên, lòng dân còn ly tán, xin Hoàng huynh cho em ở lại trấn thủ Phú Xuân, Thuận Hoá lập lại kỷ cương.

Huệ chưa dứt lời, vua Thái Đức vỗ án quát:

Nguyễn Huệ to gan! Tội khi quân kháng lệnh của ngươi ta không giết thì thôi. Ta lệnh cho ngươi về Quy Nhơn thọ tội, ngươi lại xin ở lại Phú Xuân là thế nào.

Nguyễn Huệ khóc nói:

Xin Hoàng huynh bớt giận, lần này em không thể nghe lệnh Hoàng huynh.

Vua Thái Đức hét lớn:

Quân bay mau bắt Nguyễn Huệ lại cho ta.

Nguyễn Huệ khóc lớn nói:

Hoàng huynh nghĩ rằng lính của Hoàng huynh có thể bắt được em sao?

Lúc bấy giờ các tướng Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết, Võ Đình Tú, Vũ Văn Dũng, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân đều là người tâm phúc của Nguyễn Huệ cả. Bọn họ đều lặng lẽ cúi đầu. Vua Thái Đức biết các tướng nghe lời Nguyễn Huệ, không nghe lệnh mình nhưng cũng gắng nạt thị oai:

Các ngươi không nghe lệnh của ta ư? Muốn làm phản hay sao? Các tướng vẫn lặng thinh. Nguyễn Lữ bước ra khóc hỏi:

Long Nhương huynh vì Hoàng huynh và nhà Tây Sơn đánh Nam dẹp Bắc có tội gì mà Hoàng huynh bắt tội.

Rồi quay sang Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ thật thà khóc hỏi:

Xưa nay Hoàng huynh chỉ lấy đạo nhà mà dậy, có bao giờ dùng phép nước trị tội anh đâu. Sao anh không theo Hoàng huynh về Quy Nhơn thọ tội, gây nên cảnh huynh đệ bất hòa như thế.

Bỗng Nguyễn Văn Tuyết bước ra hỏi lớn:

Xin hỏi Bệ hạ, Long Nhương tướng quân có tội gì. Kể từ khi Tây Sơn Thượng dấy binh đến nay, ai đã vì Bệ hạ ra Bắc vào Nam dựng nên nghiệp lớn? Đánh thành Quy Nhơn xong, Bệ hạ lại mượn lời di huấn của phụ thân, không để Long Nhương xông pha nơi hiểm nghèo, chẳng cho cầm quân Bắc tiến. Vậy tại sao gặp quân Tôn Thất Hương kéo binh ba vạn vào sông Lại Dương, Bệ hạ lại gọi Long Nhương đem quân làm tiên phong đánh giặc mà quên lời di huấn của phụ thân? Rồi ai đã đánh tan hai vạn quân Tống Phước Hiệp ở Phú Yên, cứu Tây Sơn thoát khỏi thế lưỡng đầu thọ địch của hai nhà Trịnh -Nguyễn. Như vậy không phải vào chốn hiểm nghèo hay sao. Kế đến Long Nhương khuyên Bệ hạ vào Gia Định đánh Nguyễn Phúc Thuần, Bệ hạ hẹn lần hẹn lữa chẳng chịu xuất quân, để khi Long Nhương phải giả du xuân ngã ngựa, Bệ hạ liền sai Nguyễn Lữ đem binh Nam tiến. Ấy chẳng phải là Bệ hạ đố tài kiềm chế Long Nhương sao? Lại nữa, vì đâu khi vào Gia Định tiêu diệt năm vạn quân Tiêm La hùm cọp, Long Nhương vội vã kéo quân về để cho anh khỏi sinh lòng ngờ vực. Nay ra Bắc Hà cũng một lòng vì dân vì nước, công không kể thì thôi, xin hỏi Bệ hạ, Long Nhương tướng quân có tội gì mà phải bắt?

Nguyễn Văn Tuyết nói một hồi, vua Thái Đức không biết trả lời thế nào, bèn vỗ án quát:

Nguyễn Văn Tuyết! Ngày ngươi thích khách Chúa Vũ Vương Nguyễn Phúc Khoát không thành, cướp ngựa Xích kỳ trốn, ai đã cứu ngươi thoát chết khỏi tay giặc dữ. Nay ngươi đủ lông đủ cánh, hùa theo Nguyễn Huệ phản ta sao.

Nguyễn Văn Tuyết khẳng khái đáp:

Ơn Bệ hạ cưu mang, hạ thần sao đã quên. Nhưng ơn ấy là tình riêng, việc quốc dân là nghĩa chung, thần không thể vì tình riêng mà bỏ nghĩa chung được. Hẹn khi nào non nước bình yên, thần sẽ đem mạng mình về Quy Nhơn trả cho Bệ hạ.

Vua Thái Đức đưa mắt nhìn các tướng rồi chậm rãi nói:

Vậy là các ngươi đều một lòng ở lại đất Thuận Hoá, phò Nguyễn Huệ phản lại ta. Nguyễn Lữ mau theo ta về Quy Nhơn.

Nói xong vua Thái Đức liền bước ra ngoài chính điện, đem hai ngàn quân cấm vệ thẳng đường về Nam. Nguyễn Lữ vừa khóc vừa bái biệt Nguyễn Huệ và các tướng, rồi lên ngựa chạy theo vua Thái Đức. Nguyễn Huệ nhìn theo anh và em mỗi lúc một xa, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Các tướng đều cúi đầu ứa lệ.



tượng binh Tây Sơn

CHƯƠNG 40

Nhờ tình mẫu tử, Nguyễn Huệ lập kế can anh

Mượn nghĩa tôi thần, Nguyễn Hữu Chỉnh xin quân đánh giặc.

Về đến Quy Nhơn vua Thái Đức liền thiết triều. Vua giận dữ bảo các quan văn võ:

Nguyễn Huệ thật khinh ta quá lắm! Nó ỷ có quân đông tướng mạnh, dám ngang nhiên cãi lệnh ta, không về Quy Nhơn mà đóng binh nơi Thuận Hoá. Các tướng mau kiểm điểm binh mã, cùng ta cất quân đánh Thuận Hoá hỏi tội Nguyễn Huệ, mới hả cơn giận của ta.

Nguyễn Lữ bước ra khóc nói:

Xin Hoàng huynh bớt giận, hiện Long Nhương huynh có trong tay hai vạn tinh binh, các tướng giỏi từ lúc Tây Sơn Thượng dấy nghĩa như Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Vũ Văn Dũng, Võ Đình Tú, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc đều theo về dưới trướng. Vả lại tướng của ta ở kinh thành chỉ còn lại hai cha con Lê Trung, Lê Chất, quân sĩ của ta từ trước đến nay đều sợ uy của Long Nhương huynh. Nay nếu Hoàng huynh gây cuộc binh đao huynh đệ tương tàn, em e rằng đã không thắng được mà tiếng nhơ còn để ngàn sau. Xin Hoàng huynh xét lại.

Vua Thái Đức quát lớn:

Nhưng nó khinh ta ra mặt, hỏi ta nhịn sao nổi.

Thái giám Vũ Tâm Can bước ra thưa:

Tâu Bệ hạ, ngày trước cha thần vì phạm tội uống rượu, phải tự đâm cổ chết để tỏ rõ quân pháp bất vị thân. Huống hồ nay Long Nhương đã hai lần kháng mệnh, khi quân phạm thượng. Nếu Bệ ha không cử binh vấn tội, thần e lòng người bất phục.

Nghe nói vậy, vua Thái Đức càng quả quyết bảo các quan:

Các khanh mau về kiểm điểm binh mã, chuẩn bị lương thảo đạn dược, ta sẽ thân chinh hỏi tội Nguyễn Huệ. Ý ta đã quyết không ai được can ngăn.

Nói xong vua truyền bãi triều. Các quan văn võ đều ra về thu xếp công việc. Quan ngự sử Nguyễn Thung vừa đi vừa nghĩ, nếu Hoàng thượng cất binh ra đánh Long Nhương tướng quân thì hai bên đều hao binh tổn tướng, lòng người tan rã. Nhà Tây Sơn phen này nguy mất. Ta phải có cách gì ngăn vua mới được.

Về đến nhà, Nguyễn Thung cứ đi đi, lại lại nhăn trán cau mày mà chưa nghĩ ra cách gì. Bỗng có người tâm phúc vào thưa rằng:

Thưa đại quan, tháng trước đại quan sai tôi đem mật thư ra Thăng Long cho Long Nhương tướng quân, báo tin Hoàng thượng ra bắt tội Long Nhương. Nay tôi đã hoàn thành sứ mạng, xin về báo cho đại quan được rõ.

Nguyễn Thung hỏi:

Long Nhương tướng quân có dặn điều gì chăng. Người tâm phúc đáp:

Long Nhương có thư trao cho đại quan. Nguyễn Thung đọc thư xong mừng rỡ nói:

Long Nhương tướng quân liệu việc không sai, ta phải mau theo kế ấy thi hành, mới mong cản được vua dấy động can qua.

Nói rồi Nguyễn Thung liền tìm gặp Nguyễn Lữ. Thung hỏi Lữ:

Long Nhương vì sợ tội nên không dám theo Hoàng thượng về Quy Nhơn. Hoàng thượng nghĩ Long Nhương khi quân phạm thượng mà đem quân vấn tội. Nếu để hai người đánh nhau, e nhà Tây Sơn ta nguy mất. Tiết chế là anh em cốt ruột, không can được Hoàng thượng sao.

Nguyễn Lữ đáp:

Chức Ngự sử là dùng để can vua. Ông ở chức ấy mà không can được vua, việc này là việc nước, chứ đâu phải việc nhà, ông trách ta sao được. Vả lại Hoàng huynh đang giận lắm, tôi không dám can ngăn.

Nguyễn Thung nói:

Tiết chế có thể nhờ một người can được Hoàng thượng, sao Tiết chế không làm.

Nguyễn Lữ cười bảo:

Người mà ông định nói ta đã biết. Phụ mẫu ta có thể can được Hoàng huynh. Nhưng dù sao cũng phận đàn bà cao tuổi, không nghĩ xa nên Long Nhương huynh phải phạm thêm tội bất hiếu!

Nguyễn Thung hỏi:

Vì sao Thái hậu can không cho Hoàng thượng đánh Long Nhương thì Long Nhương lại phạm tội bất hiếu?

Nguyễn Lữ đáp:

Phụ mẫu ta can được Hoàng huynh rồi, tất muốn anh em phải hoà hiếu với nhau, người ắt gọi Long Nhương huynh về giải hoà cùng Hoàng huynh. Long Nhương huynh tội với vua quá nặng sao dám về, thì có phải Long Nhương thêm tội bất hiếu nữa. Vì lẽ ấy ta còn đắn đo, chưa cho mẹ hay.

Nguyễn Thung nói:

Tiết chế hãy thưa cùng Thái hậu thế này... thế này... ắt Thái hậu sẽ không gọi Long Nhương về, thì không sợ Long Nhương mang tội bất hiếu!

Nguyễn Lư khen:

- Quan Ngự sử thật là cao kiến.

Nói xong Nguyễn Lữ liền đi tìm gặp mẹ.

Hôm sau nghe báo có Thái hậu thân hành đến tìm, vua Thái Đức ra ngoài nghênh đón, lậy chào mẹ xong vua hỏi:

Những lần trước muốn gặp con, Thái hậu đều sai người đến gọi. Lần này có việc chi hệ trọng mà lại thân hành đến tìm con?

Thái hậu nhỏ nhẹ đáp:

Ta nghe con định cắt ruột của mẹ, nên đến cầu xin con tha cho mẹ?

Vua Thái Đức thất kinh hỏi:

Sao mẹ lại nói con như thế?

Thái hậu mắng rằng:

Các con đều là khúc ruột của ta, nay con định giết em thì chẳng phải là cắt ruột mẹ sao?

Vua quỳ không dám ngẩng mặt lên. Vua nói:

Do nó dám ra mặt phản con, nếu không trị thì còn gì phép nước. Xin mẹ hiểu cho!

Thái hậu hỏi:

Vì sao con bảo thằng Huệ phản con?

Vua đáp:

Con thân hành ra Bắc bảo nó về Quy Nhơn thọ tội. Nó phản con cãi lệnh không về mà đóng quân lại Thuận Hoá.

Thái hậu lại hỏi:

Nó tội gì mà con phải đích thân ra Thăng Long, bắt nó về Quy Nhơn thọ tội?

Vua đáp:

Con sai nó mang quân đánh Thuận Hoá, nó cãi lệnh con đánh tới Bắc Hà. Bây giờ Thái hậu mới lên tiếng:

Thuận Hoá và Bắc Hà đều của quân Trịnh, nó đánh giặc chưa báo cho mày, mày liền bắt tội. Vậy toan giết em mày mà không báo cho ta thì là tội gì?

Vua Thái Đức cả sợ cúi mặt làm thinh. Thái hậu vừa khóc vừa nói tiếp:

Thằng Huệ tài cao quyết đoán nhưng tính tình cương trực thẳng thắn, lúc nào cũng một lòng hiếu đễ, bởi tại con đem lòng ngờ vực nó, thân ra Thăng Long bắt tội nên nó sợ mà chẳng dám theo về. Nếu nó có lòng phản Chúa phụ anh thì mấy phen đem đại binh vào Gia Định, nó lại không làm phản được sao? Từ ngày Tây Sơn khởi nghĩa đến nay nhờ nó đánh Nam dẹp Bắc, xông pha nơi hòn tên mũi đạn, đưa mày lên ngôi vua, công sao mày không thưởng lại nhân lúc em mày đánh giặc, chưa kịp báo tin liền ra bắt tội. Ta hỏi mày nó có tội gì mà mày phải bắt?

Vua Thái Đức thầy mẹ giận, càng sợ lắm không dám mở lời. Thái hậu quát:

Ta nói mày có nghe không?

Vua Thái Đức giật mình đáp:

Thưa mẹ, con xin vâng lời mẹ.

Thái hậu bảo:

Hãy truyền lệnh cho tướng sĩ lập tức bãi binh. Mày mau viết chiếu phong thằng Huệ làm Bắc Bình Vương trấn thủ Phú Xuân, Thuận Hoá. Phong thằng Lữ làm Đông Định Vương trấn thủ Gia Định, Sài Côn. Mỗi đứa cai trị một nơi, khởi động chạm sinh ra xích mích. Nếu con coi ta là mẹ thì chớ cãi lời. Anh em bất hoà đều do tính đố kỵ của mày mà ra cả. Xong việc rồi đến báo cho ta hay.

Nói rồi Thái hậu quay quả trở về hậu cung. Thái hậu đi rồi vua Thái Đức nói với thái giám Vũ Tâm Can:

Thường ngày mẫu hậu không mang đến chính sự. Sao nay lại biết phong Nguyễn Huệ làm Bắc Bình Vương trấn thủ Phú Xuân, Thuận Hoá, phong Nguyễn Lữ làm Đông Định Vương trấn thủ Gia Định, Sài Côn? Việc này ắt có kẻ bày kế cho đây.

Vũ Tâm Can tâu:

Thường ngày quan Ngự sử Nguyễn Thung thường hay bênh vực cho Long Nhương tướng quân. Việc này có lẽ do quan Ngự Sử bày ra cho Thái hậu chăng.

Vua Thái Đức bảo:

Ngày trước Nguyễn Thung và cha ngươi là anh em kết nghĩa, cùng theo ta tụ nghĩa Tây Sơn. Ngươi hãy lấy tình bác cháu gần gũi Nguyễn Thung, dò xét hắn xem sao.

Vũ Tâm Can vâng lệnh lui ra.

***

Mùa đông năm Bính Ngọ (1786) niên hiệu Thái Đức thứ chín, vua Thái Đức phong Nguyễn Huệ làm Bắc Bình Vương, cai quản từ ải Hải Vân trở ra Bắc, phong Nguyễn Lữ làm Đông Định Vương, cai quản từ ải Vân Phong (Đèo Cả) trở vào Nam. Vua Thái Đức tự xưng là Trung ương Hoàng đế, cai quản bốn phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn và Phú Yên. Ba anh em nhà Tây Sơn từ ấy thoả thuận, chia ba lãnh thổ trị vì.

Nhắc lại ở Bắc Hà, khi quân Tây Sơn rút về Nam rồi, vua Lê Chiêu Thống xuống hịch cần vương, gọi quân các trấn về bảo vệ kinh thành. Lúc bây giờ Kinh Bắc có quan Bồi tụng tên là Dương Trọng Tế nhận được hịch của vua, Tế bèn lập vương thân là Trịnh Lệ lên làm Chúa rồi kéo quân về thành Thăng Long. Quân của Trịnh Lệ và Dương Trọng Tế vừa đến nơi liền truyền hịch phò vua và xuống lệnh chiêu

an bá tánh. Đồng thời Tế lại bố cáo cùng thiên hạ, lập ngôi chúa Trịnh phù trợ nhà Lê định yên xã tắc.

Vua Lê Chiêu Thống biết việc ấy liền bàn cùng các cận thần:

Nguyễn Huệ dù vì lợi mượn tiếng tôn phò kéo đến đây nhưng cũng nhờ đó lật đổ được họ Trịnh, đã hiếp đáp ta suốt hai trăm năm này. Điều may chưa kịp mừng thì thằng nghịch thần Dương Trọng Tế, mượn tiếng phò vua hòng dựng lại ngôi chúa, định áp bức ta nữa sao. Ta nay vừa mới lên ngôi, nước nhà loạn lạc, thực quyền không có vậy phải làm thế nào?

Trần Công Xán bàn rằng:

Lúc trước họ Trịnh áp chế các Tiên đế vì họ Trịnh nắm hết quyền hành trong nước. Nay họ Trịnh đã đổ, Dương Trọng Tế muốn dựng lại ngôi chúa cho Trịnh Lệ, ắt còn phải dò xét xem ý quân các trấn thế nào, vì còn cần Bệ hạ làm bức bình phong cho Trịnh Lệ. Nay Bệ hạ cứ cương quyết hạ chiếu chỉ quở trách Trịnh Lệ, không cho lập lại ngôi chúa, chắc Trịnh Lệ nhất thời không dám cãi lệnh. Xem thử ý Trịnh Lệ như thế nào rồi sẽ liệu sau.

Vua Chiêu Thống khen phải, nói:

Phen này ta lên kế vị, phải cương quyết lấy là oai quyền thiên tử, điều hành vận mệnh nước nhà. Nếu về sau trẫm lấy lại được đế quyền thì bọn nghịch thần như Trịnh Lệ và Dương Trọng Tế phải giết hết không tha!

Nói xong vua liền viết chiếu chỉ, sai sứ giả sang phủ chúa Trịnh. Dương Trọng Tế và Trịnh Lệ quỳ nghe chiếu, sứ giả đọc chiếu xong, Dương Trọng Tế đứng phắt dậy giật tờ chiếu trên tay sứ giả. Tế xe tờ chiếu làm mấy mảnh, quăng ngay trước mặt sứ giả rồi nói lớn:

Mấy trăm năm nay nhà vua nhờ Chúa lo việc quốc gia nên mới ngồi không mà hưởng lộc. Quân Tây Sơn vừa đến giết hai chúa, nước không có chúa liền sinh ra loạn lạc. Ta lập lại ngôi chúa cho yên xã tắc vì sao lại quở trách. Nhà vua mới lên ngôi còn nhỏ nên nghe lời xàm tấu của bọn văn nho. Ngươi hãy về thưa cùng Bệ hạ, ta sẽ đến điều tra cho rõ kẻ nào bày điều quấy cho vua, đem ra chém tức thì.

Sứ giả thấy Dương Trọng Tế nổi giận liền vội lui ra. Dương Trọng Tế quay lưng toan bước đi, Trịnh Lệ hỏi:

Tướng quân định đi đâu?

Tế đáp:

Tôi sang điện vua hỏi cho rõ việc này. Tế vừa dứt lời, quân hớt hải vào báo:

Thưa tướng quân. Có biến, có biến! Dương Trọng Tế giật mình hỏi:

Biến thế nào?

Quân đáp:

Thạc quận công Hoàng Phụng Cơ và Liễn trung hầu Đinh Tích Nhưỡng phò Côn quận công Trịnh Bồng làm Chúa, đem quân từ Sơn Tây về kinh, hiện đến cách cửa Tây thành hai mươi dặm.

Trịnh Lệ kinh hãi nói:

Đinh Tích Nhưỡng trước làm trấn thủ Sơn Nam giỏi thuỷ chiến, Hoàng Phụng Cơ là cháu Hoàng Ngũ Phúc cũng là tướng tài cả. Nay hai người này theo phò Trịnh Bồng tranh ngôi chúa với ta, e rằng ta không địch nổi, vậy ta phải làm sao.

Dương Trọng Tế đáp:

Xin Chúa thượng chớ lo, thần xin đem quân chặn đánh chúng ở ngoài thành.

Nói rồi liền kéo quân đi. Quân Dương Trọng Tế ra khỏi thành liền gặp Trịnh Bồng, Đinh Tích Nhưỡng, Hoàng Phụng Cơ vừa dẫn quân tới. Hai bên giáp chiến, Dương Trọng Tế ít quân lại ô hợp, địch không nổi bị quân Trịnh Bồng giết chết rất nhiều.

Dương Trọng Tế bèn dẫn quân chạy vào thành, Trịnh Bồng xua quân đuổi theo. Quân Dương Trọng Tế tan vỡ, Trọng Tế chỉ kịp ghé qua phủ Trịnh gọi Trịnh Lệ, cả hai chỉ còn lại trăm quân hầu cận chạy ra cửa Bắc thành trốn về Kinh Bắc (nay là Bắc Ninh).

Trịnh Bồng vào thành rồi, lại sai người xé bỏ cáo thị của Trịnh Lệ, dán hịch truyền an bá tánh phò vực vua Lê, rồi cùng Hoàng Phụng Cơ và Đinh Tích Nhưỡng sang yết kiến vua Chiêu Thống. Thi lễ xong, Hoàng Phụng Cơ tâu với vua:

Quân Tây Sơn kéo đến đây mượn tiếng phò vua giết chúa, rồi lại lấy hết kho tàng lương thực, kéo quân về để nước ta loạn lạc. Vậy xin Bệ hạ hãy phong Côn quận công tước vương, lập lại ngôi chúa cho an lòng muôn dân, mới mong lập lại kỷ cương xã tắc.

Vua Chiêu Thống gạt đi bảo:

Nếu các khanh một lòng phò vua giúp nước, không vì lợi ích thì việc gì phải đòi phong vương. Hay cũng muốn lập lại ngôi chúa dựng riêng triều đình, nắm quyền hành để áp chế ta.

Hoàng Phụng Cơ đáp:

Oai đức của nhà vua là để an lòng trăm họ, quyền hành nhà chúa là để hiệu triệu trăm quân. Xưa nay vẫn thế, nếu Bệ hạ muốn yên xã tắc thì không thể làm khác.

Vua Chiêu Thống cương quyết nói:

- Nếu vậy, ngươi hãy tự phong vương cho mình, cần gì phải xin mệnh của ta.

Nói rồi vua liền đứng lên quay vào hậu cung, bỏ mặc bọn Trịnh Bồng, Hoàng Phụng Cơ và Đinh Tích Nhưỡng. Trịnh Bồng về phủ chúa hỏi Hoàng Phụng Cơ và Đinh Tích Nhưỡng:

Nay vừa không chịu phong vương, lập lại ngôi Chúa cho ta, vậy phải làm thế nào?

Đinh Tích Nhưỡng đáp liều:

Ta cho quân sang vay điện vua nói dối bảo vệ Hoàng cung, không cho vua và Hoàng tộc ra ngoài, đề phòng vua trốn ra khỏi thành xuống hịch cần vương chống lại ta. Rồi thần xin vào điện vua, bức vua phải hạ chỉ phong vương. Có mệnh vua, Chúa thượng mới hiệu triệu được quân các trấn.

Trịnh Bồng bảo:

- Nếu muốn lập lại nhà chúa, ta chỉ còn có cách đó mà thôi.

Nói rồi liền theo kế của Đinh Tích Nhưỡng mà làm.

***

Nhắc lại vua Lê Chiêu Thống lui vào hậu cung, Trần Công Xán hỏi vua:

Hoàng Phụng Cơ và Đinh Tích Nhưỡng đều là bọn võ tướng ngu phu. Nay Bệ hạ căng thẳng quá, e lũ vũ phu ấy tham quyền làm liều thì sao?

Vua Chiêu Thống hỏi lại:

Theo ý khanh thì phải thế nào. Không lẽ ta lập lại ngôi chúa cho bọn chúng hiếp đáp ta ư?

Trần Công Xán hiến kế:

Theo thần, nếu bọn Trịnh Bồng dùng uy vũ ép vua, Bệ hạ hãy vờ nghe theo lời hắn, phong vương lập lại ngôi Chúa. Rồi Bệ hạ mật chiếu với một người, mang quân về cứu giá diệt Trịnh Bồng.

Vua vội vàng hỏi:

Người ấy là ai?

Xán đáp:

Người ấy là Nguyễn Hữu Chỉnh, hiện đang theo lệnh vua Thái Đức trấn thủ đất Nghệ An.

Vua Chiêu Thống hỏi:

Nguyễn Hữu Chỉnh đã phản ta theo vua Tây Sơn thì làm gì nghe chiếu chỉ của ta mang quân về cứu giá.

Xán đáp:

Năm xưa kiêu binh giết Huy quận công Hoàng Đình Bảo, phế vương tử Cán lập vương tử Khải lên làm Chúa, Nguyễn Hữu Chỉnh là tay chân của Hoàng Đình Bảo nên sợ tội trốn theo vua Tây Sơn, thật lòng không muốn phản. Mới đây Chỉnh xui Nguyễn Huệ mượn tiếng tôn phò đem quân đến đây, ý muốn mượn tay Tây Sơn diệt Trịnh. Diệt được Trịnh rồi Chỉnh lại xin Tiên đế gả công chúa Ngọc Hân cho Nguyễn Huệ và nhờ Tiên đế xin cho Chỉnh mượn quân ở lại Bắc Hà giúp vua. Không ngờ vua Thái Đức nhà Tây Sơn bất ngờ ra Bắc, buộc Nguyễn Huệ phải kéo quân về, bỏ Chỉnh ở Bắc Hà không quân không tướng, làm đảo lộn mọi kế hoạch của Chỉnh và khiến cho Chỉnh suýt chết dưới tay dân chúng ở Thăng Long. Hữu Chỉnh lần thứ hai bất đắc dĩ phải theo vua Tây Sơn nhưng trong lòng rất oán. Nay Bệ hạ mật chiếu đến vời, Nguyễn Hữu Chỉnh nhất định nhân dịp này sẽ bỏ Tây Sơn đem quân về cứu giá.

Trần Công Xán vừa dứt lời, nghe quân vào báo:

Tâu Bệ hạ, Đinh Tích Nhưỡng đem quân vây kín Hoàng cung chẳng rõ có ý gì?

Trần Công Xán trấn an vua:

Xin Bệ hạ bình tâm, Đinh Tích Nhưỡng chỉ muốn Bệ hạ phong vương cho Trịnh Bồng mà thôi. Xin Bệ hạ cứ theo lời thần dặn mà làm!

Quả nhiên, Đinh Tích Nhưỡng vào đến, không lạy mà vịn tay vào đốc kiếm hỏi vua Chiêu Thống:

Việc Côn quận công xin phong vương, Bệ hạ định thế nào?

Vua Chiêu Thống vờ hoảng sợ nói:

Quả nhân ngay bây giờ xuống chiếu phong vương.

Nói xong liền đem nghiên bút viết chiếu phong Trịnh Bồng làm Yến Đô Vương chức nguyên soái, rồi trao cho Đinh Tích Nhưỡng. Nhưỡng cầm tờ chiếu trên tay cười lớn nói:

Phải như thế! Chứ lẽ đâu có cái gương của Thái tử thời Tiên đế, Bệ hạ lại chẳng thấy hay sao (ý Đinh Tích Nhưỡng muốn nói việc Thái tử Vỹ là cha vua Lê Chiêu Thống bị Trịnh Sâm giết chết).

Nói xong Nhưỡng bỏ ra ngoài. Vua Lê Chiêu Thống nghe những lời của Nhưỡng, uất ức thổ huyết. Quân hầu đỡ vua dậy. Vua gạt đi bảo:

Mang một tấm lụa đến cho ta.

Quân mang lụa đến. Vua Chiêu Thống ngồi xuống nền điện cho huyết thổ ra, lấy tay chấm vào huyết ấy viết mật chỉ. Viết xong vua bảo:

Lập tức sai người tâm phúc lén vào Nghệ An, trao mật chiếu này cho Nguyễn Hữu Chỉnh.

***

Nói về Nguyễn Hữu Chỉnh lúc ấy đang cùng Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức trấn thủ Nghệ An. Nhận được mật chỉ của vua Lê Chiêu Thống, Chỉnh bảo sứ giả:

Ngài quay về trước tâu vua, hãy hạ mình giữ gìn long thể. Tôi điểm binh rồi lập tức về kinh cứu giá.

Sứ giả vâng mệnh đi ngay. Nguyễn Viết Tuyển nói với Nguyễn Hữu Chỉnh:

Có mật chiếu của vua là ta có thể khiến được thiên hạ ở Bắc Hà. Vậy tướng quân mau đem binh về kinh.

Nguyễn Hữu Chỉnh bảo:

Ta trấn thủ Nghệ An cùng Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức, trên danh nghĩa vẫn là tôi nhà Tây Sơn. Nay nếu đem quân ra Bắc, phải xin lệnh của Bắc Bình Vương mới được.

Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

Ta đã muốn bỏ Tây Sơn thì cần gì phải xin mệnh Bắc Bình Vương.

Chỉnh đáp:

Người cơ trí phải biết đường tiến thoái. Nếu ta tự tiện đem quân ra Thăng Long mà không xin lệnh Bắc Bình Vương, ngộ nhỡ không thắng còn quay lại được sao.

Tuyển lại hỏi:

Nếu ta xin lệnh trước mà Bắc Bình Vương không cho đi thì làm thế nào?

Chỉnh đáp:

Bắc Bình Vương có hai lẽ phải một dạ phù Lê. Nay nghe vua Lê hạ chiếu cần vương, tất phải cho ta ra Bắc.

Tuyển hỏi:

Vì hai lẽ gì mà Bắc Bình Vương phải một dạ phù Lê?

Chỉnh đáp:

Lẽ thứ nhất, Bắc Bình Vương là rể họ Lê, nay nghe bên vợ kêu cứu lẽ nào không giúp. Lẽ thứ hai, Bắc Bình Vương lần trước ra Bắc mượn tiếng phò Lê diệt Trịnh, nào ngờ vua Thái Đức ra bắt về khiến Nguyễn Huệ thất tín với thiên hạ, bẽ mặt với Ngọc Hân công chúa. Nay được dịp để chứng tỏ lòng thành, lấy lại uy tín thì làm gì không một lần nữa truyền hịch phò Lê diệt Trịnh.

Viết Tuyển lại hỏi:

Nhưng tôi vẫn e Nguyễn Huệ không cho tướng quân cầm binh ra Bắc.

Chỉnh hỏi:

Vì sao?

Tuyển đáp:

Vì Nguyễn Huệ rất rõ chí của tướng quân.

Chỉnh cười đáp:

Nguyễn Huệ biết rõ chí ta. Nhưng ta cũng biết rõ Nguyễn Huệ phải để ta đi không thể khác được, thế mới lạ kỳ.

Nói rồi liền viết mật thư, sai người tâm phúc lập tức mang vào Phú Xuân trình Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ.

Nguyễn Huệ ở thành Phú Xuân nhận được thư Nguyễn Hữu Chỉnh liền hỏi Trần Văn Kỷ:

Ta nay đã được trọn quyền lo mọi việc từ đèo Hải Vân ra Bắc, không phải chịu mệnh của Hoàng huynh. Quả như ta dự đoán, khi theo Hoàng huynh rút khỏi Thăng Long là Bắc Hà sinh loạn. Nay Trịnh Bồng lấy lại ngai Chúa bức bách ấu quân. Vua Chiêu Thống mới lấy máu viết mật chỉ, vời Nguyễn Hữu Chỉnh về kinh cứu giá. Nguyễn Hữu Chỉnh lại viết thư vào xin lệnh của ta, vậy theo ý Trung Thư ta phải thế nào?

Trần Văn Kỷ đáp:

Theo ý tôi Chúa công chớ nên cho Hữu Chỉnh cầm quân ra Bắc.

Huệ hỏi:

Vì sao?

Kỷ đáp:

Chí Hữu Chỉnh là muốn làm bá vương đất Bắc, dùng sông Linh Giang chia cắt trời Nam. Nếu để Hữu Chỉnh ra Bắc phen này, ắt hắn dựa vào tiếng phò Lê trước, sau gì mà chẳng phản ta. Chi bằng ta sai tướng khác cầm quân ra Bắc vậy.

Nguyễn Huệ nói:

Việc này không được.

Trần Văn Kỷ hỏi:

Xin hỏi Chúa công vì sao lại không được?

Huệ đáp:

Trên danh nghĩa đối với thiên hạ, Tây Sơn ta và Bắc Hà là hai nước hai vua. Vua Lê chỉ mật chiếu vời Hữu Chỉnh về cứu giá. Nay nếu ta giữ Hữu Chỉnh lại Nghệ An, sai tướng khác truyền hịch tôn phò đem quân ra Bắc, e vua Lê sẽ hoảng sợ mà trốn khỏi kinh thành, hạ chiếu cần vương mộ quân đánh lại Tây Sơn ta thì ta trở thành kẻ xảo ngôn vậy.

Trần Văn Kỷ lại hỏi:

Dám hỏi Chúa công vì sao sai tướng khác ra phò Lê, giữ Hữu Chỉnh ở lại Nghệ An thì vua Lê phải hoảng sợ mà trốn khỏi kinh thành?

Huệ đáp vẻ nuối tiếc:

Lần trước Hoàng huynh ra Bắc triệu ta về Quy Nhơn thọ tội, khiến Tây Sơn ta phải thất tín với vua Lê và thiên hạ Đàng Ngoài. Vua Lê bây giờ tất sinh lòng ngờ vực, lại thấy ta giữ Hữu Chỉnh ở Nghệ An, sai tướng khác cầm quân Bắc tiến, dù có truyền hịch phò Lê thì vua Lê sẽ nghĩ ta thừa dịp đem quân cướp nước, lại chẳng trốn khỏi Hoàng cung ư? Vì lẽ ấy nên trước kia ta để Chỉnh trấn thủ Nghệ An, tất vua Lê sẽ gọi về cứu giá. Bởi chỉ mình Chỉnh mới đủ chính nghĩa phò Lê, sau khi Tây Sơn ta thất tín ở Bắc Hà mà thôi.

Trần Văn Kỷ nói:

Lời Chúa công rất phải. Vậy ta bắt đắc dĩ phải để Hữu Chỉnh đem quân ra Bắc. Nếu về sau hắn ra mặt chống lại ta thì sao.

Huệ cười đáp:

Nguyễn Hữu Chỉnh có tài làm tướng, lập chí bá vương, sớm muộn gì cũng sinh ra biến loạn ở Bắc Hà. Khi ấy ta sẽ danh chánh ngôn thuận thống nhất sơn hà.

Nói rồi Nguyễn Huệ liền viết thư thuận ý cho Nguyễn Hữu Chỉnh cầm quân Bắc tiến, sai người ra Nghệ An trao cho Nguyễn Hữu Chỉnh. Chỉnh nhận được thư của Nguyễn Huệ, bèn cười to bảo Nguyễn Viết Tuyển:

Nguyễn Huệ đã thuận ý cho ta ra Bắc diệt Trịnh phò Lê. Ngươi thấy ta liệu việc thế nào, sánh cùng Nguyễn Huệ được chưa?

Nguyễn Viết Tuyển đáp:

Tướng quân liệu việc như thần. Thực tài nào có kém gì Nguyễn Huệ. Hữu Chỉnh nghe Tuyển khen thích thú lắm cười nói:

Ta ra Bắc phen này, ắt cái chí dùng sông Linh Giang, chia đôi thiên hạ với nhà Tây Sơn đã thành rồi vậy.

Nói xong bèn họp các tướng bàn việc quân. Chỉnh nói với Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức rằng:

Nay Bắc Bình Vương sai tôi ra Bắc diệt Trịnh phò Lê. Tôi đi chuyến này, nếu diệt được Trịnh Bồng, ắt vua Lê Chiêu Thống không cho tôi về. Xin chia tay trước với hai ông vậy.

Nguyễn Duy thất kinh nói:

Tôi trước bỏ Nguyễn theo Trịnh, sau bỏ Trịnh theo Tây Sơn, đều làm theo ý của sư đệ cả. Nay sư đệ ra Bắc không về, Bắc Bình Vương tất nghĩ tôi với sư đệ thông đồng với nhau, ông ấy lại dùng tôi sao. Nếu sư đệ ra Bắc không về là đã hại tôi rồi vậy.

Nguyễn Huỳnh Đức hiểu bụng của Nguyễn Hữu Chỉnh và Nguyễn Duy liền xen vào nói:

Theo tôi, nếu hai ông liên kết lại làm thế môi răng thì không ai có thể hại được!

Nguyễn Duy hỏi:

Ông nói vậy là ý thế nào?

Đức đáp:

Nay ông Chỉnh mang quân ra Bắc là vâng mệnh của Bắc Bình Vương. Nếu thua binh thì chạy về và nương náu dưới quyền Bắc Bình Vương, nếu thắng thì tung hoành nơi đất Bắc, ắt ông Duy phải luỵ đến thân. Vậy tại sao ông Chỉnh không dùng ông Duy lấy lại đất Nghệ, dùng sông Linh Giang làm ranh giới đối chọi Bắc Bình Vương, ấy không phải là thượng sách ư?

Nghe Huỳnh Đức nói xong, Nguyễn Hữu Chỉnh tuốt gươm khỏi vỏ quát lên:

Quân bay mau bắt Nguyễn Huỳnh Đức lại, ta giải về cho Bắc Bình Vương trị tội.

Võ sĩ xông vào trói Huỳnh Đức. Đức cười lớn hỏi:

Tôi có tội gì mà ông bắt tôi giao cho Bắc Bình Vương. Chỉnh trợn mắt quát:

Lòng ngươi mưu phản Bắc Bình Vương, lại còn chối nữa hay sao.

Đức điềm nhiên đáp:

Ngày xưa tôi bị Bắc Bình Vương bắt sống ở đất Gia Định. Bắc Bình Vương khuyên hàng đã có điều giao ước, ngày sau nghe Chúa Nguyễn Phúc Ánh ở đâu thì đi hay ở là tuỳ ý sở cầu. Mới đây vua Thái Đức đem Bắc Bình Vương về Quy Nhơn thọ tội, tôi bèn xin ông ấy cho ở lại Nghệ An với hai ông để tiện đường về với chúa. Nay tôi bày kế cho hai ông cũng là vì chúa của tôi. Bắc Bình Vương là người quang minh chính đại, lý gì bắt tội tôi được.

Nguyễn Hữu Chỉnh hỏi:

Ông vừa nói bày kế cho hai ta là vì chúa của ông. Vậy nếu đại sự thành thì chúa ông có lợi gì.

Nguyễn Huỳnh Đức đáp:

Sau khi thua trận ở Trường Đồn, Rạch Gầm, Chúa tôi đã sang ẩn náu ở Tiêm La Quốc mưu việc khôi phục cơ đồ nhà Nguyễn ở Đàng Trong. Nay anh em Nhạc, Huệ, Lữ đã chia ba lãnh thổ ra cai trị. Lãnh thổ của Nguyễn Huệ chỉ vỏn vẹn có vùng Phú Xuân, Thuận Hoá đất hẹp dân nghèo. Nếu ông là Chúa ở Bắc Hà đất rộng dân đông thì Bắc Bình Vương ở Thuận Hoá không phải là đối thủ của ông. Khi ấy ông cho tôi mượn quân đánh đổ Tây Sơn, giúp Đàng Trong dựng lại cơ nghiệp cho Chúa tôi. Khi diệt được Tây Sơn rồi, ta lại dùng Linh Giang làm ranh giới, ông Đàng Ngoài, Chúa tôi Đàng Trong đời đời giao hảo thế chẳng tốt hay sao?

Nguyễn Hữu Chỉnh mừng rỡ cởi trói cho Nguyễn Huỳnh Đức rồi nói:

Từ xưa đến nay, chỉ có mình ông nói ra điều mưu phản mà không sợ tội thôi. Tôi vẫn biết ông có thế đặc biệt, mới giả vờ như vậy để ông nói ra, hầu rõ lòng nhau. Ngày sau nếu được như vậy thì Nguyễn Duy sư huynh muốn theo tôi hay theo chúa Nguyễn là tuỳ ý, như Huỳnh Đức đã giao ước với Nguyễn Huệ vậy.

Nguyễn Hữu Chỉnh nói xong, ba tướng cùng bắt tay nhau thích thú cười vang. Bàn bạc xong Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức ở lại trấn thủ Nghệ An, Nguyễn Hữu Chỉnh đem năm ngàn quân truyền hịch diệt Trịnh phò Lê lên đường ra Bắc.

CHƯƠNG 41

Mộng Bá Vương, Bằng Trung Công mượn tiếng phò vua

Vì đại nghĩa, Bắc Bình Vương cất quân đánh anh

Nguyễn Hữu Chỉnh từ Nghệ An đem theo các tướng Nguyễn Viết Tuyển, Lê Duật, Nguyễn Như Thái, Nguyễn Cảnh Thước lên đường ra Bắc. Hữu Chỉnh thúc quân đi cả ngày đêm, khi đến được núi Tam Điệp (đèo Ba Dội) mới cho quân nghỉ ngơi ăn uống. Sáng hôm sau, chưa nghe Hữu Chỉnh truyền lệnh xuất quân, Nguyễn Viết Tuyển hỏi:

Từ Nghệ An đến đây, tướng quân hối quân đi ngày đêm không nghỉ, giờ quân ta đã nghỉ qua đêm, sức lực sung mãn, sao tướng quân chưa cho tiến binh.

Chỉnh đáp:

Tây Sơn rút binh về, Bắc Hà trống rỗng không quân không tướng, từ Nghệ An đến Thăng Long chỉ có ải Tam điệp là hiểm địa. Ai lấy được đèo này thì có thể chặn lui quân địch, còn từ Tam Điệp ra Thăng Long đất phẳng đường liền, mạnh được yếu thua nên ta hối quân đi là vì lẽ ấy. Nay đã lấy được đèo rồi có gì phải gấp, để quân ta nghỉ thêm một vài hôm nữa, rồi vào Thăng Long có muộn gì.

Nói rồi cho quân nghỉ ngơi. Hai hôm sau Nguyễn Hữu Chỉnh mới hạ lệnh tiến binh. Khi quân đi đến trấn Sơn Nam, cách thành Thăng Long một trăm dặm thì trời tối, Chỉnh liền bảo quân hạ trại cạnh một ngôi làng. Bỗng một con chim Phượng hoàng từ đâu bay đến, đậu trên cổng làng ấy hót lên ba tiếng vui mừng thánh thót rồi vỗ cánh bay đi. Nguyễn Hữu Chỉnh hỏi:

Cổng làng kia có tấm biển đề chữ gì vậy?

Nguyễn Viết Tuyển thưa:

Tấm biển đề hai chữ Bình Vọng, là tên chữ của làng này, thường gọi là làng Bằng.

Hữu Chỉnh vui mừng nói:

Ngày trước theo Hoàng Ngũ Phúc đánh Thuận Hóa về, ta được Chúa Trịnh Sâm phong tước Bằng Lĩnh hầu. Nay kéo quân đến làng Bằng như tước phong của ta thì có Phượng hoàng ra đón, thật là điềm lành vậy. Truyền lệnh ta, quân sĩ nghỉ ngơi, ngày mai sẽ tiến vào Thăng Long!

Quân Chỉnh thấy điềm lành, đều phấn chấn dạ ran.

Nói về Trịnh Bồng ở thành Thăng Long, nghe quân vào báo:

Tâu Chúa thượng! Nguyễn Hữu Chỉnh ở Nghệ An truyền hịch phò Lê, đem quân ra Thăng Long, hiện đang đóng ở làng Bằng cách thành một trăm dặm.

Trịnh Bồng hỏi quân do thám:

Binh Chỉnh được bao nhiêu người?

Quân đáp:

Ở Nghệ An, Chỉnh chỉ có hơn năm ngàn quân. Trên đường qua Thanh Hóa, Vị Hoàng, Sơn Nam quân ta trước chạy lạc vì giặc Tây Sơn, nay đều theo Chỉnh nên quân lên đến hàng vạn.

Trịnh Bồng lo lắng hỏi các tướng:

Hữu Chỉnh trước dẫn Nguyễn Huệ ra Bắc phò Lê diệt Trịnh, giết chết Đoan Nam Vương. Nay ta vừa mới kế vị ngôi Chúa, nó lại truyền hịch phò Lê kéo quân đến đây, vậy ta nên tiến thủ thế nào?

Hoàng Phùng Cơ đáp:

Nguyễn Hữu Chỉnh trước cùng thần đều ở dưới trướng Việp Quận Công Hoàng Ngũ Phúc, cũng là người đa mưu túc trí. Từ trấn Sơn Nam đến kinh thành không có núi sông hiểm trở để lập trận đánh địch. Vậy ta cứ ở trong thành cố thủ, chờ Chỉnh đem quân đến đây, thần sẽ có cách khuyên Chỉnh lui binh. Chúa thượng không phải lo.

Vừa lúc ấy quân vào báo:

Tâu Chúa thượng, quân Nguyễn Hữu Chỉnh đã đến gần cổng Nam thành. Xin Chúa thượng định liệu.

Hoàng Phùng Cơ liền truyền quân canh phòng cẩn mật, rồi mặc giáp đeo gươm lên mặt thành gọi lớn:

Bằng Lĩnh hầu kéo quân đến đây, toan phản vua bội chúa chăng?

Hữu Chỉnh đáp lớn:

Các ngươi đều là tôi của vua Lê, đáng lẽ nên thừa lúc nhà chúa đã diệt phò vua mới phải, sao còn rước Trịnh Bồng về làm chúa, hòng ép vua nữa chăng?

Hoàng Phùng Cơ đáp:

Quân Tây Sơn mượn tiếng phò Lê diệt Trịnh vào nước ta cướp của, rồi kéo quân về để nước ta loạn lạc. Vua bèn viết chiếu triệu Yến Đô Vương về làm chúa, phò vua để yên thiên hạ sao lại bảo là ép vua. Vả lại ngày trước ngươi cũng chịu mệnh của chúa, được Tĩnh Đô Vương phong tước Bằng Lĩnh hầu, nay lại kéo về kinh thành phản vua bội chúa. Nay vua viết chiếu phong cho ngươi làm trấn thủ đất Thanh Hóa, mau kéo quân về cho rõ nghĩa tôi thần.

Hữu Chỉnh nói:

Vậy xin mở cổng thành cho ta vào nhận chiếu của Bệ hạ, rồi sẽ kéo quân đi ngay.

Hoàng Phùng Cơ bảo:

Bởi trước ngươi đã theo quân Tây Sơn nên giờ vua không dám tin, ngươi hãy rút quân về trước để tỏ lòng thành, vua sẽ sai sứ giả đem chiếu chỉ đến sau.

Nguyễn Hữu Chỉnh nổi giận mắng:

Thằng giặc già kia, mày xem ta như con nít hay sao mà hòng lừa phỉnh. Ta vì bất đắc dĩ phải bỏ nước mà đi nhưng lòng lúc nào cũng trông về cố quốc. Người tín cẩn của ta đã kể cho ta biết việc mày và Đinh Tích Nhưỡng mượn chuyện Tĩnh Đô Vương giết Thái tử Vĩ dọa vua, buộc vua phải phong vương cho Trịnh Bồng. Nay còn dám giả mệnh vua để gạt ta. Đợi ta phá thành, sẽ bắt chúa tôi Yến Đô Vương của ngươi quỳ trước bệ rồng, đối chất xem thật giả thế nào.

Hoàng Phùng Cơ biết không gạt được Hữu Chỉnh, liền hô quân bắn tên xuống như mưa. Nguyễn Hữu Chỉnh gạt quân lui ra khỏi tầm tên rồi hạ lệnh tấn công. Quân Chỉnh đặt đại bác bắn. Súng nổ ầm ầm như sấm, cổng thành liền vỡ. Quân Trịnh Bồng bảo nhau:

Nguyễn Hữu Chỉnh mượn đại bác của quân Tây Sơn đánh thành, ta địch sao cho nổi, mau chạy thoát thân.

Nói rồi mạnh ai nấy chạy. Nguyễn Hữu Chỉnh xua quân vào thành chém giết như chỗ không người. Hoàng Phùng Cơ đương không nổi, phải phò Trịnh Bồng ra cửa Tây thành chạy trốn về Sơn Tây.

Vào thành rồi Nguyễn Hữu Chỉnh liền vào cung yết kiến vua Lê Chiêu Thống, Chỉnh quỳ tâu:

Nhận được mật chỉ, hạ thần lập tức đêm ngày mang quân về kinh cứu giá. Nhờ oai võ của Bệ hạ, thần đã đuổi được bọn Trịnh Bồng chạy trốn hết cả. Nay đến đây quỳ dưới bệ rồng xin phục mệnh.

Vua Chiêu Thống mừng rỡ nói:

Khanh về đây cứu giá đuổi loạn thần, thật công lao rất lớn. Nay ta phong khanh làm Bình Chương quốc quân trọng sự, Đại tư đồ tước Bằng Trưng Công. Khanh hãy cầm trọng binh ở lại kinh thành, giúp trẫm định yên xã tắc.

Nguyễn Hữu Chỉnh khấu đầu lạy tạ. Mưu sĩ Trần Công Xán bàn:

Nay Dương Trọng Tế và Trịnh Lệ vẫn hùng cứ ở Kinh Bắc, Hoàng Phùng Cơ vùng vẫy đất Sơn Tây, Đinh Tích Nhưỡng làm chủ đất Hải Dương. Vậy nhân khi chúng còn ô hợp, quan Đại tư đồ nên chia quân đánh bắt, nếu để lâu chúng liên kết với nhau, ba mặt đánh tới kinh thành, e quân ta bất lợi.

Nguyễn Hữu Chỉnh khen phải, liền sai Nguyễn Viết Tuyển đem binh đánh Hoàng Phùng Cơ ở Sơn Tây, sai Nguyễn Cảnh Thước sang Kinh Bắc đánh Dương Trọng Tế và sai Nguyễn Như Thái xuống Hải Dương đánh Đinh Tích Nhưỡng.

Chẳng bao lâu quân Chỉnh đánh bắt được Hoàng Phùng Cơ và Dương Trọng Tế giải đến kinh thành. Nguyễn Hữu Chỉnh xin mệnh vua Chiêu Thống rồi đem Hoàng Phùng Cơ và Dương Trọng Tế ra chém.

***

Họp các tướng, Chỉnh tự đắc nói:

Ta từ Nghệ An đem quân ra Bắc, đi đến đâu không ai dám kháng cự. Chém đầu Hoàng Phùng Cơ, phanh thây Dương Trọng Tế, chỉ còn Đinh Tích Nhưỡng đem Trịnh Bồng đi trốn ở hóc hẻm nào. Bọn ấy thì có sá gì! Nay ta phong Nguyễn Viết Tuyển làm trấn thủ Sơn Tây, Nguyễn Cảnh Thước làm trấn thủ Kinh Bắc, Nguyễn Như Thái trấn thủ Sơn Nam, Lê Duật trấn thủ Thanh Hóa. Đợi ít lâu nữa ta yên

được đất Bắc, chiêu binh mãi mã sẽ đối đầu với Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ xem ai là kẻ anh hùng.

Nói rồi sai quân bày yến tiệc, Chỉnh tự tay rót rượu tiễn các tướng. Nguyễn Viết Tuyển, Nguyễn Cảnh Thước và Nguyễn Như Thái liền bái biệt lên đường. Riêng Lê Duật còn chần chừ chưa muốn đi. Chỉnh liền hỏi Duật:

Ngươi còn muốn nói gì nữa chăng?

Duật hỏi lại Chỉnh:

Đất Nghệ An do hai tướng Tây Sơn là Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức trấn thủ, Thanh Hóa lại giáp giới Nghệ An. Nay tôi vào trấn thủ Thanh Hóa, nếu Tây Sơn đem quân đến đánh thì nên tiến thủ thế nào?

Chỉnh cười lớn đáp:

Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức tiếng là tướng Tây Sơn nhưng đều là người nhà của ta, ngươi không phải ngại.

Lê Duật nói:

Tôi chịu ơn tri ngộ của tướng quân, xin đem thân khuyển mã báo đền. Nhưng Nguyễn Duy là người phản phúc tôi vẫn lấy làm lo lắm. Mạng tôi nào có sá gì, chỉ e thua binh, làm nhục mệnh của tướng quân mà thôi.

Nguyễn Hữu Chỉnh an ủi Lê Duật:

Lòng trung của Duật thật đáng khen thay. Hiểu được người trung nghĩa thì dễ, hiểu được lòng dạ của kẻ phản phúc mới là khó. Vậy mà ta hiểu được bụng của Nguyễn Duy đó. Nguyễn Duy ở cái thế phải phản Nguyễn Huệ, không thể phản ta. Ngươi an tâm mà đi. Nếu Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức đem quân đánh tới, ngươi cứ bỏ Thanh Hóa chạy về đây, ta cũng không bắt tội.

Lê Duật liền thưa:

Tướng quân đã nói chắc thế tôi thật an lòng. Tin ở lòng người là việc dễ, tin ở người tài mới là việc khó. Tôi tin tài của tướng quân đó. Nếu tướng quân đoán lầm, Duật tôi quyết bỏ mình không bỏ đất.

Nói rồi từ biệt Hữu Chỉnh ra đi. Lê Duật đi rồi, con Chỉnh là Nguyễn Hữu Du bước ra hỏi:

Nay các tướng đã được phong hầu, còn con đã từng theo cha xông pha trận mạc, sao cha không phong tước cho con.

Chỉnh cười đáp:

- Ta sẽ phong cho con ngôi Thế tử, ý con thế nào?

Nói rồi liền sai quân lập dinh thế tử cho Nguyễn Hữu Du ở. Vua Chiêu Thống hay tin ấy, bèn nói với các quan tín cẩn:

Nguyễn Hữu Chỉnh ngày càng kiêu ngạo hống hách, không coi ta ra gì cả. Hắn tự ý lập ngôi thế tử cho con mình, tự ý phong hầu cho các tướng. Tuy không tự xưng vương nhưng việc làm có khác gì họ Trịnh. Cũng mượn tiếng phò vua mà làm chúa đó thôi! Ta muốn trừ Hữu Chỉnh, lấy lại quyền thiên tử, các khanh có kế gì chăng.

Quan nội thị Ngô Vi Quý hiến kế:

Bệ hạ lấy cớ Chỉnh đã trừ được Hoàng Phùng Cơ và Dương Trọng Tế, mời Chỉnh vào điện uống rượu, rồi đánh thuốc độc giết đi thì có khó gì.

Vua Chiêu Thống gật đầu khen phải, toan theo kế ấy. Bỗng nghe có Trần Công Xán đến chầu, vua liền đem kế ấy nói với Trần Công Xán. Xán thất kinh nói:

Ai bày cho Bệ hạ kế ấy là hại Bệ hạ, nguy cho xã tắc.

Vua Chiêu Thống hỏi:

Vì sao giết Chỉnh lại hại ta và nguy cho xã tắc?

Xán đáp:

Đành rằng Hữu Chỉnh cậy công lộng quyền nhưng còn hơn để bọn Cơ, Nhưỡng, Tế, Lệ, Bồng thay nhau áp chế Bệ hạ. Vả lại nhờ có Chỉnh mà kinh thành yên ổn, bọn vô lại không còn mượn tiếng cần vương giết hại lẫn nhau, làm kinh động cửa khuyết, rối loạn nhân tâm. Nay nếu giết Chỉnh thì tay chân Chỉnh là Nguyễn Cảnh Thước ở Kinh Bắc, Nguyễn Viết Tuyển ở Sơn Tây, Nguyễn Như Thái ở Sơn Nam, Lê Duật ở Thanh Hóa kéo về làm loạn thì Bệ hạ xử trí thế nào? Ấy chẳng phải là hại cho Bệ hạ và nguy cho xã tắc ư?

Vua Chiêu Thống giật mình nói:

Lời khanh rất phải! Ta vì uất hận bởi lũ tiểu nhân, cứ đem nhà Lê ta ra làm bức bình phong, tranh giành danh lợi mà suýt nữa đã làm lỡ việc quốc gia. Từ nay thôi không bàn đến việc ấy nữa.

Rồi vua ngửa mặt than:

- Không lẽ ta đành cam chịu, để cho phường phản nghịch hiếp đáp mãi sao.

Trần Công Xán thương vua ứa nước mắt rồi cáo biệt lui ra. Xán đến gặp Nguyễn Hữu Chỉnh nói:

Hoàng thượng là người cương quyết, không muốn cho người áp chế nên khi ông vừa kéo quân đến đây, Hoàng thượng đã phóng hỏa đốt Trịnh phủ. Sao ông còn giẫm lên bước chân của họ Trịnh, tự ý phong hầu cho các tướng, lập ngôi thế tử, khiến Hoàng thượng giận, định nghe lời Ngô Vi Quý toan giết, ông đã biết chưa?

Nguyễn Hữu Chỉnh giận lắm nhưng cố nén hỏi Trần Công Xán:

Luyện Đường hầu vì vua hay vì tôi mà kể với tôi những lời ấy?

Xán đáp:

Tôi vì cả hai nên không muốn vua và ông nghi kỵ bất hòa nhau, ấy là tôi vì xã tắc vậy.

Chỉnh lại hỏi:

Thế ngộ nhỡ tôi giận mà hại vua thì ông nghĩ thế nào?

Xán đáp:

Phò vua là bổn phận của bề tôi, không thể kể là công. Ỷ công lấn quyền vua là trái đạo, việc trái do mình gây ra thì không được giận, nếu giận là bất nghĩa bất nhân. Tôi biết ông là người nhân nghĩa. Nếu ông có giận mà hại vua thì mất chính nghĩa thiên hạ ắt loạn, ấy là việc làm của người bất trí. Ông là kẻ trí sao dám hại vua. Vì hai lẽ ấy nên tôi nói ra điều vua định giết ông mà không ngại.

Chỉnh đổi giận làm vui nói:

Ông thật là xét việc sâu xa, nhìn thấu lòng người. Việc tôi đã lỡ làm, nếu rút lại hóa ra làm trò cười cho thiên hạ, vậy xin ông hãy tâu vua xuống lệnh thuận phong. Ngoài việc ấy ra, từ nay về sau làm việc gì tôi cũng sẽ vào xin mệnh của vua.

Trần Công Xán về tâu với vua Chiêu Thống những lời của Chỉnh. Vua thở dài nói:

Ở với người bất nhân, bất nghĩa mà có trí cũng còn hơn ở với kẻ bất nghĩa, bất trí, bất nhân.

Nói rồi vua Chiêu Thống viết chiếu thuận phong Thế tử cho con và tước hầu cho các tướng của Chỉnh. Chỉnh nhận được chiếu rồi, từ ấy về sau làm việc gì cũng không cần bàn với vua nữa. Vua giận lắm, tuy chẳng dám nói ra nhưng định bụng có dịp sẽ ra tay trừ Chỉnh.

***

Lại nói về Nguyễn Huệ ở Phú Xuân, nhận được chiếu chỉ của vua Thái Đức phong làm Bắc Bình Vương, cai quản từ ải Hải Vân trở ra, Huệ bèn hội các tướng bàn việc nước. Huệ nói:

Nay ta đã được tự lập riêng một cõi, không chịu sự kiềm chế của Hoàng huynh. Vậy ta phải tổ chức quân đội, các tướng phải chia binh phòng thủ các nơi, thường xuyên thao luyện quân sĩ, giúp dân canh tác cấy cày. Ý các tướng thế nào?

Nguyễn Văn Tuyết bước ra thưa:

Bọn hạ thần theo Chúa công dựng nghiệp cứu dân, nào sá chi sinh tử hiểm nghèo. Nhưng bây giờ phải đi trấn nhậm thật chẳng an tâm.

Nguyễn Huệ cười hỏi:

Ngày xưa Văn Tuyết một mình vác song đao thích khách Võ Vương, cướp ngựa Xích kỳ không hề nao núng, sao nay đi trấn nhậm lại chẳng an tâm?

Tuyết đáp:

Nay Chúa công tự lập riêng một cõi, cùng Bệ hạ chia ranh giới ra cai trị. Bọn hạ thần theo Chúa công ở Phú Xuân, còn vợ con gia quyến chúng thần lại đang ở Quy Nhơn, bảo chúng thần an tâm sao được?

Các tướng Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Võ Đình Tú, Vũ Văn Dũng, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Văn Lộc cùng quỳ xuống, đồng thanh thưa:

Xin Chúa công cho được đón gia quyến đến đây, rồi sẽ lo việc nước cũng chẳng muộn gì.

Nguyễn Huệ trầm ngâm nói:

Vợ con ta cũng đang còn ở thành Quy Nhơn. Nay các tướng đã quyết lòng như thế, ta sẽ thảo thư xin Hoàng huynh cho gia quyến của bọn ta đến đây.

Nói xong Nguyễn Huệ liền viết thư, sai người mang vào Quy Nhơn trao vua Thái Đức. Trước khi sứ giả lên đường, Nguyễn Huệ căn dặn:

Ta có bức mật thư, ngươi hãy kín đáo đưa cho quan Ngự Sử Nguyễn Thung.

Sứ giả vâng lệnh đi.

Vua Thái Đức nhận được thư của Nguyễn Huệ, đọc xong vua đưa cho Vũ Tâm Can xem và hỏi:

Theo ý ngươi thì thế nào?

Vũ Tâm Can đáp:

Bắc Bình Vương và các tướng mưu toan làm phản, sợ ta hại gia quyến nên mới lập kế đưa vợ con ra trước. Chi bằng ta giữ vợ con họ lại làm con tin, ắt Bắc Bình Vương không dám cử động.

Vua Thái Đức nói:

Ta cũng định như vậy, nhưng nếu mẫu thân ta hay được ta bắt giam vợ con Nguyễn Huệ, người lại quở trách ta thì làm thế nào?

Can đáp:

Thái hậu đã già yếu, quanh năm không ra khỏi cung cấm, sao biết được việc bên ngoài. Nay Bệ hạ cho người tâm phúc hộ vệ bên ngoài, không cho ai vào thì việc chắc là không đến tai Thái hậu được.

Vua Thái Đức khen phải bèn theo kế ấy làm, sai quân bắt tất cả gia quyến của Nguyễn Huệ và các tướng giam lỏng một nơi. Nguyễn Thung hay tin nhủ thầm: Bắc Bình Vương bảo ta, nếu vua bắt giam gia quyến làm con tin thì tâu lên Thái hậu. Vậy ta phải đến gặp Thái hậu mới được.

Nghĩ rồi bèn khăn áo đi. Đến cung Thái hậu, quân canh chặn lại hỏi:

Quan Ngự Sử vào cung Thái hậu có việc gì?

Nguyễn Thung đáp:

Ngày trước khi chưa khởi binh, ta và Thái hậu là chỗ hàng xóm với nhau, nay nhân đi ngang qua, chợt nhớ định ghé thăm thôi. Các ngươi mau cho ta vào đi.

Quân canh nói:

- Thái hậu sức khỏe bất an, vua lệnh cho chúng tôi không được để ai vào.

Nguyễn Thung không biết làm sao đành lủi thủi ra về. Đến nhà chợt nghe quân vào báo có Vũ Tâm Can đến thăm. Thung mời vào, Vũ Tâm Can vào nhà hỏi Nguyễn Thung:

Bá phụ vào thăm Thái hậu, bị quân lính coi thường nên buồn bực chứ gì.

Nguyễn Thung đáp:

Quân lính chỉ tuân theo mệnh vua, cớ sao ta lại buồn bực họ.

Thung lại giật mình hỏi:

Nhưng sao cháu lại biết việc này?

Vũ Tâm Can đáp:

Cháu lúc nào cũng hầu hạ bên Hoàng thượng, nghe quân vào báo cùng Hoàng thượng việc bá phụ vào thăm Thái hậu nên cháu mới biết. Bá phụ gặp Thái hậu có việc gì cứ nói với cháu, cháu sẽ có cách giúp cho Bá phụ.

Nguyễn Thung nói:

Bắc Bình Vương bảo ta tâu cùng Thái hậu, nhờ Thái hậu khuyên Hoàng thượng thả gia quyến Bắc Bình Vương và các tướng về Phú Xuân. Nhưng ta không có cách gì báo cho Thái hậu hay được. Nếu Đông Định Vương còn ở Quy Nhơn, ta sẽ nhờ Đông Định Vương vào bẩm với Thái hậu nhưng nay ngài đã vào Gia Định biết phải làm sao?

Vũ Tâm Can nói:

Việc này nào có khó gì. Bá phụ hãy viết một phong thư, nói giả là của Đông Định Vương từ Gia Định gởi về cho Thái hậu. Quân canh ắt mang thư vào ngay, không nghi ngờ gì cả.

Nguyễn Thung hết kế và ngỡ Vũ Tâm Can ngay lòng nói thật, liền viết thư cầm vào, nhờ quân canh trao cho Thái hậu.

***

Hôm sau vua Thái Đức thiết triều cho đòi Nguyễn Thung đến hỏi:

Lần trước có phải ngươi đã bày cho Thái hậu, ngăn ta đem quân đánh Nguyễn

Huệ. Lần này ngươi lại tính bày Thái hậu bảo ta thả vợ con Nguyễn Huệ và mấy tên phản nghịch về Phú Xuân có phải không?

Nguyễn Thung thất sắc đáp:

Việc này là do Thái hậu, hạ thần không dám can dự.

Vua Thái Đức quăng lá thư xuống đất quát:

Vậy lá thư này là thủ bút của ai đây. Ta vốn đã biết bụng ngươi nên cho Vũ Tâm Can bày kế, lấy chứng cớ bắt tội ngươi. Ngươi còn gì để nói nữa!

Nguyễn Thung khóc rằng:

- Hạ thần làm thế là vì lòng trung với Bệ hạ. Xin Bệ hạ xét cho.

Vua quát hỏi:

A dua theo thằng Huệ phản ta, sao bảo là trung. Thung đáp:

Nếu Bệ hạ thả gia quyến thì anh em hòa thuận. Bằng không sớm muộn gì Bắc Bình Vương cũng đem quân đánh tới. Xin Bệ hạ hãy nghe lời thần mà tha cho gia quyến họ.

Vua Thái Đức cười hỏi:

Ta có con tin trong tay, Nguyễn Huệ và đồng bọn dám động binh hay sao.

Nguyễn Thung lại khóc rằng:

Con chim trước khi chết hót ra lời thánh thót, con người trước khi chết thường nói đúng không sai. Thần nay tất phải chết, có mấy lời sau cùng xin thưa cùng Bệ hạ. Bắc Bình Vương xét việc phải làm là ích nước lợi dân thì không có việc gì ông ấy chẳng dám làm. Nếu Bệ hạ nghĩ rằng dùng gia quyến của họ làm con tin, có thể kềm chế được Bắc Bình Vương thì hãy đem hài cốt của tôi chặt làm chín khúc.

Nói dứt lời, Nguyễn Thung đâm đầu vào cột rồng vỡ sọ chết. Các quan trông thấy không ai dám nói lời nào. Vua Thái Đức thấy Nguyễn Thung chết rồi liền truyền bãi triều.

Vũ Tâm Can về kể chuyện Nguyễn Thung chết cho Vũ Mẫu nghe. Vũ Mẫu buồn rầu hỏi:

Nguyễn Thung xưa cùng cha con kết nghĩa huynh đệ. Lúc cha con bị Nguyễn Nhạc xử tội chết, chính ông ấy đã xin đem thi hài cha con về quê an táng. Ông ấy có ơn với gia đình ta, sao con lại lập mưu hại.

Vũ Tâm Can đáp:

Con vẫn biết vậy nhưng Nguyễn Thung cứ giúp anh em Nhạc, Huệ giải hòa nhau. Không hại ông ấy sao ta phá được nhà Tây Sơn.

Vũ Mẫu hỏi:

Nhạc đã bắt giam vợ con Huệ cùng các tướng. Vậy Nguyễn Huệ phản ứng thế nào?

Can đáp:

Con sẽ cho người báo tin cùng Nguyễn Huệ, sớm muộn gì anh em họ chẳng chém giết lẫn nhau.

Vũ Mẫu lại hỏi:

Người của ta sao ra báo tin cho Nguyễn Huệ được. Vũ Tâm Can đáp:

Trước con thường kết giao với một người là anh vợ của Nguyễn Huệ, lại là chú ruột của nữ tướng Bùi Thị Xuân. Khi Nguyễn Nhạc bắt gia quyến thì hắn trốn vào nhà con xin nương nhờ. Nay ta thả hắn về Phú Xuân, hắn sẽ kể việc bắt giam gia quyến và giết chết Nguyễn Thung. Như vậy ta đạt mục đích mà hắn còn mang ơn ta nữa.

Vũ Mẫu vội hỏi:

- Người ấy là ai?

Can đáp:

- Hắn là Bùi Đắc Tuyên.

Nói xong Can liền quay đi sắp xếp ghe thuyền, sai người tín cẩn đưa Bùi Đắc Tuyên đi trốn.

***

Bùi Đắc Tuyên trốn được ra Phú Xuân, xin vào yết kiến Nguyễn Huệ, kể chuyện vua Thái Đức bắt giam gia quyến và giết chết Nguyễn Thung cho Huệ và các tướng nghe. Nghe xong Huệ khóc lớn:

Thương thay Nguyễn Thung. Chính ta đã hại chết Nguyễn Thung rồi vậy. Hoàng huynh sao nỡ nhẫn tâm giết hại công thần như thế!

Trần Quang Diệu bước ra hỏi:

Hoàng thượng khi trên người thì thi ân bố đức, cảm thấy kém người thì đố kỵ làm càn. Nay việc đã như vậy, Chúa công liệu tính làm sao?

Nguyễn Huệ gạt nước mắt đáp:

Truyền lệnh ta, các tướng hãy chỉnh đốn binh mã, theo ta vào Quy Nhơn đòi Hoàng huynh phải trả con tin.

Trần Văn Kỷ bước ra can:

Thưa Chúa công có hai điều không nên.

Huệ hỏi:

Ấy là điều gì?

Trần Văn Kỷ đáp:

Nếu Chúa công động binh đánh Quy Nhơn, Hoàng thượng tất nổi giận giết hết gia quyến, ấy là một lẽ. Hai bên đánh nhau, tất hao quân tổn tướng làm suy yếu nhà Tây Sơn, ấy là hai lẽ. Vì hai lẽ ấy nên thần cúi xin Chúa công chớ động binh.

Nguyễn Huệ nói:

Hoàng huynh vì giận làm càn nhưng người biết rõ tánh ta không vì tình nhà mà bỏ quên việc nước, sẽ không dám giết gia quyến. Lẽ thứ nhất không phải lo. Hiện nay trấn thủ Quảng Nam là Đặng Mộng Kỳ, trấn thủ Quảng Ngãi là Lê Trung. Lê Trung trước từng theo ta vào Gia Định đánh Nguyễn Phúc Ánh, vốn chịu ân đức của ta, lại dám chống lại ta sao? Đặng Mộng Kỳ văn võ song toàn biết điều lễ nghĩa, nay ta dùng nghĩa lý khuyên, Đặng Mộng Kỳ phải lui quân, thì chẳng lo gì đến việc phải đánh nhau. Ấy là hai lẽ! Chẳng qua ta kéo binh vào làm áp lực, buộc Hoàng huynh thả con tin không được kềm chế ta mà thôi. Nếu không như thế, ta mãi

chịu mệnh nhỏ của Hoàng huynh, thì làm sao có thể thi hành được nghĩa lớn là thống nhất sơn hà. Việc này Văn Kỷ chớ lo!

Nói xong Nguyễn Huệ hạ lệnh:

Trần Văn Kỷ mau soạn hịch kể tội Hoàng huynh, ta truyền đi khắp các phủ trước, không được chậm trễ.

Trần Văn Kỷ vâng lệnh lui ra.

Nguyễn Huệ nhìn hết các tướng một lượt rồi bảo:

Vũ Văn Dũng, Võ Đình Tú lãnh năm ngàn binh trấn thủ Phú Xuân. Vợ chồng Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân theo đường thượng đạo đến Tây Sơn Thượng, xuống đèo Mang bất ngờ đánh lấy ải Cù Mông. Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc đem năm ngàn thủy quân theo đường biển chiếm cửa biển Thị Nại và cửa Cách Thử, uy hiếp mặt Đông. Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân theo ta đi đường đại lộ tiến đến Quy Nhơn. Các tướng nên nhớ kỹ, khi ta kéo đến, quân Hoàng huynh tất lui về thành Quy Nhơn cố thủ, các ngươi không được chém giết, ai trái lệnh chém đầu.

Các tướng cùng bước lên lãnh lệnh. Trần Quang Diệu hỏi:

Nếu quân Hoàng thượng kháng cự thì phải thế nào?

Nguyễn Huệ quả quyết đáp:

Ta đã sai Trần Văn Kỷ đi trước truyền hịch khắp nơi, nay thấy binh ta đến, chắc chắn các tướng của Hoàng huynh chẳng dám chống lại ta. Nếu gặp kháng cự cứ kéo quân về, có gì ta cũng không bắt tội.

Nói rồi Nguyễn Huệ truyền lệnh xuất quân.

CHƯƠNG 42

Giấu mẹ hiền, vua Thái Đức bắt giam Nguyễn Lữ

Cầu Thái hậu, Đặng Văn Long bắn Tử Cấm Thành

Quân Nguyễn Huệ vượt ải Hải Vân vào đất Quảng Nam, quân tiền đồn chạy về phi báo cùng trấn thủ Quảng Nam là Đặng Mộng Kỳ. Kỳ bèn bàn với phó tướng là La Xuân Kiều:

Hoàng thượng bắt giam gia quyến của Bắc Bình Vương và các tướng theo Bắc Bình Vương ở lại Phú Xuân. Nay Bắc Bình Vương truyền hịch đến đây, nói là chỉ kéo quân vào yêu cầu vua thả con tin, chứ không có gì khác. Vậy theo ông ta nên xử trí thế nào?

La Xuân Kiều đáp:

Hoàng thượng thấy uy danh Bắc Bình Vương lừng lẫy, sợ Bắc Bình Vương làm phản nên mới bắt giam gia quyến làm con tin. Theo tôi, nếu Bắc Bình Vương có lòng tạo phản thì cứ thúc quân đánh, cần gì phải truyền hịch trước, bọn chúng ta đâu phải là đối thủ của ông ấy!

Đặng Mộng Kỳ lại hỏi:

Theo ông ta nên làm thế nào?

La Xuân Kiều đáp:

Nay ta nên rút quân về Quảng Ngãi với Lê Trung, xem thử ý Lê Trung thế nào rồi sẽ liệu xử sự.

Đặng Mộng Kỳ khen phải, bèn bỏ Quảng Nam rút về Quảng Ngãi. Đọc tờ hịch của Bắc Bình Vương do Đặng Mộng Kỳ trao xong, trấn thủ Quảng Ngãi Lê Trung nói:

Bọn chúng ta chọi với Bắc Bình Vương, khác nào lấy trứng chọi đá. Bắc Bình Vương là người sống phải nghĩa phải tình, ắt không có ý hại anh, vả lại việc này do Hoàng thượng mà ra. Vậy chi bằng ta kéo quân về thành Quy Nhơn, nói là đánh không lại Bắc Bình Vương, Hoàng thượng cũng không thể bắt tội ta được.

Nói rồi ba người liền bỏ Quảng Ngãi kéo quân về Quy Nhơn.

Vua Thái Đức ở trong thành Quy Nhơn nghe quân vào báo:

Tâu Bệ hạ, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân theo lệnh Bắc Bình Vương, đem quân theo đường Thượng đạo đánh lấy ải Cù Mông. Hiện quân Trần Quang Diệu đã vây kín mặt Tây Nam.

Quân do thám mặt Đông về báo:

Bắc Bình Vương sai Đô đốc Tuyết và Đô đốc Lộc, đem thủy binh vào chiếm cửa biển Cách Thử và cửa biển Thị Nại uy hiếp mặt Đông.

Vua Thái Đức còn đang bối rối, chợt quân canh lại vào báo:

Tướng quân Đặng Mộng Kỳ trấn thủ Quảng Nam và tướng quân Lê Trung trấn thủ Quảng Ngãi đã kéo quân về thành, còn đang đợi mệnh.

Vua Thái Đức truyền cho vào. Vua quát hỏi:

Tại sao giặc đánh tới, hai ngươi chưa đánh mà đã lui binh?

Lê Trung đáp:

Tâu Bệ hạ, trước hạ thần đã từng theo Bắc Bình Vương vào Nam đánh Nguyễn nên có biết tài của ông ấy. Bọn thần không phải đối thủ của Bắc Bình Vương, nếu chống nhau với ông ấy chỉ có bại binh mà thôi, ấy là một lẽ. Bắc Bình Vương và Hoàng thượng là anh em cật ruột, binh tướng chúng ta đều là người một nhà cả, đã từng đồng cam cộng khổ sinh tử có nhau, nay chém giết lẫn nhau, máu chảy ruột mềm, lòng thần không nỡ, ấy là hai lẽ. Vả lại Bắc Bình Vương truyền hịch đi các nơi rằng, chỉ đem binh vào xin Hoàng thượng thả gia quyến mà thôi. Xin Hoàng thượng thả gia quyến của họ ra, để tránh trăm họ phải cảnh can qua.

Vua Thái Đức giận lắm quát hỏi:

Ngươi có dám chắc rằng sau khi thả gia quyến, nó không làm phản ta?

Lê Trung đáp:

Nếu Bắc Bình Vương có lòng tạo phản, chúng thần xin cam tâm chịu chết. Vua Thái Đức thét quân:

Quân bay mau bắt giam Lê Trung, Đặng Mộng Kỳ và La Xuân Kiều vào ngục. Sau khi thả gia quyến mà thằng Huệ không chịu bãi binh, thì ta đem ba ngươi làm lễ tế cờ, rồi sẽ xuất quân!

Quân lôi ba tướng vào ngục xong, lại có tin báo:

Tâu Bệ hạ, Bắc Bình Vương đã đem quân vây kín bốn mặt thành. Bắc Bình Vương mời Bệ hạ lên mặt thành nói chuyện.

Vua Thái Đức liền nai nịt lên mặt thành. Thấy bốn bên gươm giáo ngời ngời, tinh kỳ phấp phới, lại thấy Nguyễn Huệ mình mặt giáp trụ, đầu đội kim khôi, cưỡi voi trước trận, vua giận lắm mắng rằng:

Thằng phản chúa phụ anh kia, hiện mẹ còn đang ở trong thành, mày lại đem quân vây đánh, thật là phường bất trung bất hiếu. Mày có giỏi thì cứ đánh đi, gọi ta lên nói chuyện để làm gì.

Nguyễn Huệ chắp tay nói:

Em vì mặc giáp trụ không thể thi lễ được, xin Hoàng huynh miễn chấp. Em kéo quân đến đây cốt gặp mặt Hoàng huynh để nói một lời, xin Hoàng huynh trao trả con tin, em lập tức lui binh.

Vua Thái Đức cười lớn mấy hồi, cười đến rơi nước mắt rồi bảo:

Ta biết ngươi có lòng tạo phản nên mới bắt gia quyến làm con tin. Quả nhiên ta có con tin mà ngươi còn đem quân đánh tới. Nếu ta thả con tin thì ngươi giết chúa hại anh nào có ngại gì. Ngươi không ngại tiếng đời thì cứ đánh đi, phen này ta quyết liều mạng với ngươi.

Nói rồi vua lệnh các tướng canh phòng cẩn mật, súng ống sẵn sàng, cung tên nước sôi gỗ đá đầy đủ, hễ địch tấn công thì liều chết mà đánh.

Nguyễn Huệ thấy vua Thái Đức quyết lòng giữ con tin, liều chết thủ thành lấy làm lo ngại lắm.

Đêm ấy trong đại bản doanh, Nguyễn Huệ hết đứng lên lại ngồi xuống, đi quanh quẩn trong phòng thở dài não ruột. Trần Văn Kỷ thấy vậy hỏi:

Chúa công có điều lo lắng lắm sao mà nét mặt buồn như thế. Nguyễn Huệ buồn rầu đáp:

Ta cứ ngỡ đem quân vây thành, Hoàng huynh sợ ta quyết đánh phải thả con tin. Nào ngờ Hoàng huynh lại càng giữ con tin liều chết cố thủ. Nay việc đã lỡ, chỉ còn cách gọi Nguyễn Lữ về đây, mới mong khuyên được Hoàng huynh thả gia quyến của ta và các tướng ra.

Nói rồi Nguyễn Huệ liền viết thư, sai người cấp tốc vào Sài Côn trao Nguyễn Lữ.

***

Nguyễn Lữ ở thành Sài Côn nhận được thư Nguyễn Huệ, đọc xong Lữ oà khóc lớn nói rằng:

Hai anh ta sao lại đến nỗi này.

Đặng Văn Long thất kinh nói:

Việc gì mà nhị sư huynh lại tỏ ra bi thảm thế?

Nguyễn Lữ vẫn khóc nói:

Hoàng huynh bắt giam gia quyến của Huệ huynh và các tướng trong thành Quy Nhơn. Bắc Vương huynh đem quân vây hãm kinh thành, buộc Hoàng huynh phải thả con tin. Hoàng huynh vì sợ thả con tin rồi Bắc Vương huynh làm phản đánh thành nên liều chết cố thủ. Nay Bắc Vương huynh viết thư gọi ta về Quy Nhơn, vào thành báo cùng mẹ ta, khuyên Hoàng huynh thả hết gia quyến, Bắc Vương huynh sẽ lập tức lui binh. Ta phải đi ngay.

Đặng Văn Long nói:

Việc này rất nghiêm trọng, tôi phải theo nhị sư huynh về Quy Nhơn mới được!

Nói rồi Nguyễn Lữ và Đặng Văn Long gọi quan Thái Báo tên là Phạm Văn Tham đến nói:

Nay ta và Đặng Văn Long phải về Quy Nhơn hòa giải hai anh ta. Vậy ngươi hãy thay ta trấn thủ Gia Định Sài Côn, xong việc ta sẽ quay về.

Dặn dò Phạm Văn Tham xong, Nguyễn Lữ và Đặng Văn Long liền lên ngựa nhắm hướng Bắc trực chỉ.

Đến Quy Nhơn ra mắt Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ ôm Huệ khóc:

Anh Huệ ơi. Vì sao phải đến nông nỗi này?

Nguyễn Huệ ôm em khóc nói:

Hoàng huynh nghi ngờ anh có lòng tạo phản nên bắt giam gia quyến của anh và các tướng trong thành. Ngự Sử Nguyễn Thung can gián, Hoàng huynh lại giết chết Nguyễn Thung. Anh bất đắc dĩ phải đem quân vây thành, yêu cầu Hoàng huynh

thả con tin, không ngờ Hoàng huynh quyết giữ con tin liều chết cố thủ. Anh vì tình cốt nhục, không thể động can qua. Nay em hãy vào thành báo cho mẹ hay, mẹ sẽ bảo Hoàng huynh thả con tin, anh kéo quân về hàn gắn tình huynh đệ, cùng lo việc quốc gia. Việc này chỉ có mình em làm được mà thôi.

Nguyễn Lữ nghe lời Nguyễn Huệ liền quay đi. Nguyễn Huệ bước theo dặn dò:

Khi vào được thành, em chớ để lộ việc báo mẹ cho Hoàng huynh biết, nếu không việc ắt chẳng thành.

Nguyễn Lữ vâng lời gạt nước mắt đi. Nguyễn Lữ một mình một ngựa đến trước cổng thành gọi lớn:

Quân bay mau vào báo cùng Hoàng thượng, có ta là Đông Định Vương Nguyễn Lữ xin vào yết kiến.

Quân canh vào báo cùng vua Thái Đức.

Vua đích thân lên mặt thành xem xét, thấy quả nhiên Nguyễn Lữ đứng dưới thành không quân không tướng. Vua bèn truyền mở cổng thành, rồi đích thân xuống dưới thành đón Nguyễn Lữ. Anh em gặp mặt ôm nhau khóc. Tướng sĩ trông thấy đều bùi ngùi rơi lệ. Vua Thái Đức hỏi Nguyễn Lữ:

Nay em nghe lời Nguyễn Huệ đến gặp anh có gì để nói. Lữ quỳ lạy đáp:

Em trấn thủ Sài Côn Gia Định, nghe hai anh có việc bất hòa, dấy cuộc binh đao lòng đau như cắt, vội vã về đây dập đầu can gián. Xin hỏi Hoàng huynh, anh Huệ là người trung nghĩa, dày công hạn mã giúp Hoàng huynh dựng nên nghiệp lớn, sao Hoàng huynh lại bắt giam gia quyến làm con tin.

Vua Thái Đức liền hỏi:

Nó là người trung nghĩa, sao kéo quân vây thành phản chúa phụ anh?

Nguyễn Lữ đáp:

Anh Huệ bảo em xin Hoàng huynh hãy thả con tin, anh ấy sẽ lui binh. Vua Thái Đức đang nước mắt dầm dề, bỗng cười to nói:

Em thật thà nghe lời lừa phỉnh của nó. Ta có con tin, nó còn đem quân vây thành. Nếu thả con tin, nó bốn mặt công thành thì làm thế nào? Em về bảo nó lập tức lui binh trước, ta sẽ thả con tin sau.

Nguyễn Lữ nghĩ thầm: Anh Huệ lui quân, Hoàng huynh cho rằng giữ con tin là kềm chế được anh Huệ thì lại càng không thả con tin, mối bất hòa này bao giờ mới dứt. Chi bằng ta báo mẹ là hơn. Nghĩ xong bèn nói:

Anh Huệ đã quyết ý, chưa có gia quyến thì nhất định chẳng lui binh, dù em có nói thế nào cũng không lay chuyển được. Vậy em xin vào vấn an mẹ, việc này do hai anh tự xử với nhau vậy.

Nói xong dợm bước toan đi. Vua Thái Đức quát:

- Quân bay mau bắt Nguyễn Lữ lại cho ta.

Võ sĩ vâng lệnh bắt Nguyễn Lữ trói lại dưới thềm.

Lữ ngạc nhiên hỏi:

Em có tội gì?

Vua Thái Đức đáp:

Nếu em vào gặp cho mẹ biết việc này, mẹ sẽ buộc ta thả con tin. Khi ấy nó đánh thành thì ta lấy gì chống đỡ. Bởi vậy anh tạm giam em, khi nào thằng Huệ lui binh, anh sẽ thả ra.

Nguyễn Lữ bị võ sĩ lôi đi nói với lại:

Em chỉ vào vấn an mẹ, không nói tới việc này. Vua Thái Đức đáp:

Em thật thà không lường được bụng dạ thằng Huệ. Việc ấy lấy gì làm chắc.

Nguyễn Lữ khóc rống lên:

- Hoàng huynh ơi! Anh đã lầm rồi!

Vào ngục rồi, Nguyễn Lữ cứ ngồi khóc mãi không thôi.

Thấy vua Thái Đức bắt giam Nguyễn Lữ, thái giám Vũ Tâm Can nhủ thầm: Nay ta báo tin này cho Nguyễn Huệ, chắc chắn Huệ sẽ hạ lệnh đánh thành. Anh em nó tàn hại lẫn nhau là ta đã báo được thù cha rồi vậy.

Đêm ấy Vũ Tâm Can quấn thư quanh thân tên rồi lén lên mặt thành, nhắm vào quân Nguyễn Huệ bắn. Quân bắt được thư đem vào dâng lên Nguyễn Huệ. Huệ đọc xong bèn hội các tướng nói:

Nguyễn Lữ để lộ việc báo tin cho mẹ nên đã bị Hoàng huynh bắt giam. Mẹ ta tuổi đã già ở mãi trong cung, Hoàng huynh lại chẳng cho ai vào, thành ra không hề hay biết việc Hoàng huynh bắt giam gia quyến và ta đã đem binh vây thành. Chỉ có cách báo mẹ ta hay mới giải quyết được việc này. Vậy ai có kế gì?

Mưu sĩ Trần Văn Kỷ và các tướng còn đang suy nghĩ thì Đặng Văn Long bước ra:

Hạ thần có một kế có thể báo được cho Thái hậu.

Nguyễn Huệ liền hỏi:

Kế thế nào?

Long đáp:

- Ở gần phía Đông Nam thành có một hòn núi tên là Long Cốt. Ở trong thành có một vòng thành nhỏ gọi là Tử Cấm Thành để cho Hoàng thượng và Thái hậu ở. Núi Long Cốt cao hơn mặt thành chừng mươi trượng, thần xin đem vài khẩu đại bác đặt trên đỉnh núi Long Cốt, chắc chắn tầm đạn bắn đến Tử Cấm Thành. Thái hậu nghe súng nổ đạn bay, ắt phải dò cho ra lẽ, thì lo gì việc không thành.

Nguyễn Huệ cả mừng khen:

Đặng Văn Long thật trí dũng song toàn, kế này rất hay. Nhưng sợ đạn lạc, ngộ nhỡ mẹ ta và Hoàng huynh có mệnh hệ nào thì hối không kịp.

Đặng Văn Long đáp:

Hạ thần trấn thủ Gia Định nghe Phúc Ánh lẩn trốn ở Tiêm La Quốc, đang cầu viện quân Pháp Lang Sa định ngày trở lại, đã cùng quân sĩ ngày đêm luyện tập bắn súng đại bác, không sai lệch bao giờ. Thần đem đại bác lên núi Long Cốt, chỉ nhắm vào mặt thành của Tử Cấm Thành bắn. Dinh thự nhà cửa sẽ không hề hấn gì, xin đại sư huynh chớ ngại.

(Lúc bấy giờ đạn đại bác không có sức nổ công phá. Đạn chỉ bay đến đích như cục sắt mà thôi)

Nguyễn Huệ nói:

- Nếu vậy thì ta theo cách ấy làm. Phen này tứ sư đệ đã cứu ta rồi đó.

Đặng Văn Long kéo đại bác lên núi Long Cốt, hướng nòng súng vào Tử Cấm Thành, ngắm nghía xong, Văn Long sai quân nạp đạn nhồi thuốc bắn.

Thái hậu đang ở trong cung, bỗng nghe súng nổ ầm ầm, đạn bay lên mặt Tử Cấm Thành tới tấp. Thái hậu sợ hỏi a hoàn:

Con ta Đông Định Vương Nguyễn Lữ đang trấn thủ Gia Định, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đang trấn thủ Phú Xuân, vậy ở thành Quy Nhơn giặc nào đánh tới.

A hoàn tâu:

Thưa Thái hậu chúng con không được rõ.

Thái hậu bảo:

Hãy mau đưa ta sang ngự điện hỏi vua xem.

Bọn a hoàn dìu Thái hậu ra ngoài, gặp lính tuần canh, Thái hậu hỏi:

Giặc từ đâu đánh tới. Vua hiện đang ở nơi nào?

Quân canh đáp:

Bắc Bình Vương đem quân vây thành đã mấy tháng. Nay Bắc Bình Vương kéo đại bác tới núi Long Cốt, bắn vào Tử Cấm Thành.

Thái hậu thất kinh, liền vội vã vào ngự điện, gặp vua Thái hậu vừa khóc vừa hỏi:

Thằng Huệ đem quân vây thành đã mấy tháng, sao con không cho mẹ hay. Vua Thái Đức thất kinh quỳ lạy đáp:

Thưa Thái hậu, con sợ mẹ không vui nên không dám nói.

Thái hậu lại hỏi:

Vậy thì cớ gì nó lại đem quân vây thành?

Vua không dám giấu đáp:

Con sợ thằng Huệ làm phản nên bắt giam gia quyến của nó và các tướng ở Phú Xuân làm con tin. Quả nhiên nó làm phản đem quân đánh tới.

Thái hậu nổi giận quát:

Thảo nào mày giấu nhẹm không cho ta hay. Thượng bất chính thì hạ tắc loạn, việc này do lòng đố kỵ của mày gây ra đó. Nếu nó có lòng phản chúa phụ anh thì cứ bắn cho vỡ Hoàng đế thành, rồi xua quân đánh giết, việc gì phải kéo đại bác lên

núi Long Cốt, bắn đến Tử Cấm Thành làm chi. Ta chắc là nó mượn súng đại bác để báo tin cho ta hay.

Vua Thái Đức thấy mẹ giận, không dám mở miệng, chỉ cúi mặt làm thinh.

Thái hậu bảo:

Giờ ta lên mặt thành gặp nó, mày mau vào ngục, đưa cháu Quang Toản lên mặt thành ngay.

Vua Thái Đức khóc nói:

- Con xin vâng lời mẹ dạy.

Thái hậu chống gậy, lên đứng trên mặt thành. Đặng Văn Long trông thấy liền bảo:

- Thái hậu đã đến rồi, mau ngừng bắn.

Nguyễn Huệ lúc ấy đang cưỡi ngựa trước trận, trông thấy mẹ đứng trên mặt thành khóc thì thất kinh hồn vía, liền quăng gươm xuống ngựa, lột bỏ nón kim khôi, cởi luôn giáp trụ khấu đầu lạy, rồi gào lớn lên rằng:

- Con bất hiếu, xin cúi đầu chịu tội!

Lúc ấy vua Thái Đức vừa dẫn Nguyễn Lữ và con Nguyễn Huệ là Quang Toản, mới vừa năm tuổi lên mặt thành, đứng cạnh Thái hậu. Quang Toản ngây thơ kêu lớn:

Cha ơi! Sao không về với con?

Vua Thái Đức vừa khóc vừa nói:

Nồi da xáo thịt, sao em đành lòng!

Nguyễn Huệ dưới thành ngửa mặt nhìn lên, lệ tuôn lã chã nói vọng lên:

Xin mẹ và Hoàng huynh tha cho đại tội. Bởi tại trời cao xui nên nghịch cảnh, chứ em nào có lòng phản chúa phụ anh.

Quân tướng hai bên trông thấy cảnh này, không ai không rơi nước mắt.

Nguyễn Huệ đứng lên quay lại bảo quân:

Truyền lệnh ta lập tức lui binh.

Nguyễn Văn Tuyết hỏi:

Hoàng thượng chưa thả con tin, sao Chúa công đã vội lui binh?

Huệ đáp:

Việc này ngươi không phải lo, đã có mẹ ta ở đó.

Trên mặt thành Thái hậu bảo vua Thái Đức:

- Con còn chờ gì mà không thả con tin ra.

Vua Thái Đức vâng lời thả hết gia quyến. Nguyễn Huệ và các tướng đem gia quyến lặng lẽ rút về Phú Xuân. Trước khi đi Nguyễn Huệ gọi Đặng Văn Long đến bảo:

Nhờ trí dũng của tứ đệ đã hòa giải được mối bất hòa của anh em ta. Vậy Văn Long hãy mau theo Nguyễn Lữ vào trấn đất Gia Định, đề phòng Nguyễn Phúc Ánh rước ngoại xâm về giày xéo nước ta.

Đặng Văn Long đáp:

Nay hạ thần không thể vào Gia Định được nữa. Huệ hiểu mà vẫn hỏi:

Vì sao?

Long đáp:

Hoàng thượng vâng lời Thái hậu, phải cùng Đại sư huynh giảng hòa, nhưng trong lòng vẫn còn uất hận, vì uy quyền mà bất phục. Nếu thần về Gia Định, e Hoàng thượng không dung. Xin Đại sư huynh cho đệ về Phú Xuân, mới được vẹn toàn.

Nguyễn Huệ thở dài:

Nguyễn Lữ là người thật thà, nếu không có Văn Long trợ giúp, e Nguyễn Lữ không phải là đối thủ của Nguyễn Phúc Ánh.

Văn Long nói:

Việc đến nước này chẳng thể khác được. Vả lại theo phò Đông Định Nhị sư huynh còn có Thái Bảo Phạm Văn Tham cũng là người tài trí. Nếu sau Phúc Ánh có rước giặc ngoài về ta sẽ liệu sau.

Nguyễn Huệ không biết làm thế nào, đành để Đặng Văn Long theo về Phú Xuân.

Nguyễn Huệ rút quân đi rồi, vua Thái Đức liền sai quân thả La Xuân Kiều và Đặng Mộng Kỳ về trấn thủ Quảng Nam, Lê Trung về trấn thủ Quảng Ngãi. Phần Nguyễn Lữ vì khóc nhiều quá đến nỗi máu tuôn theo nước mắt, hai mắt sưng vù nên phải tĩnh dưỡng, chờ lành bệnh mới vào Gia Định.

Lúc các tướng La Xuân Kiều, Đặng Mộng Kỳ và Lê Trung vào bái biệt lên đường, vua Thái Đức say khướt vừa cười vừa khóc bảo:

Ai đã dựng cờ khởi nghĩa cứu dân dựng nên cơ nghiệp. Các ngươi được như ngày nay là nhờ ai? Vậy mà em ta, nó đã phản ta rồi!

La Xuân Kiều, Đặng Mộng Kỳ và Lê Trung cùng khóc lạy rồi ra đi.



trống trận Tây Sơn

CHƯƠNG 43

Lầm Vũ Văn Nhậm, Nguyễn Huỳnh Đức về theo Phúc Ánh

Trừ Nguyễn Hữu Chỉnh, Bắc Bình Vương cầu cứu Ngọc Hân

Bằng Trung Công Nguyễn Hữu Chỉnh ở Thăng Long nghe tin anh em nhà Tây Sơn đánh nhau, Chỉnh cả mừng nói:

Ngày trước khi khuyên Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc diệt Trịnh phò Lê, ta đã biết trước Nguyễn Nhạc tất đem lòng đố kỵ, trị tội kháng mệnh của Nguyễn Huệ, thật quả không sai. Nhưng không ngờ Nguyễn Huệ xem nhẹ luân thường, đạp trên đạo lý nên phản chúa phụ anh, điều này ta không lường trước được. Nay Nguyễn Huệ tất bị thiên hạ chê cười, mất lòng tin trăm họ thì dù có tài dùng binh như Tôn Ngô ngày trước cũng chẳng ích gì. Đây chính là lúc ta thu đất Nghệ An, dùng sông Linh Giang chia hai thiên hạ như hai nhà Trịnh - Nguyễn trước kia. Nguyễn Huệ chỉ còn đất Thuận Hóa nghèo nàn chật hẹp, sao sánh cùng ta được.

Con Chỉnh là Nguyễn Hữu Du hỏi:

Cha làm thế nào thu phục được đất Nghệ An?

Chỉnh đáp:

Trước khi đem quân ra Bắc, ta có hẹn cùng hai tướng trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức khi ta chiếm được Bắc Hà, Du và Đức sẽ trở giáo theo ta đánh lại Tây Sơn. Ta đã có kế, không tốn một mũi tên hòn đạn, không những lấy được Nghệ An mà có thể thu phục Động Hải nữa là khác.

Hữu Du hỏi:

Nguyễn Duy và Huỳnh Đức trước đã giao ước cùng ta, nay ta lấy đất Nghệ An là việc dễ. Nhưng làm thế nào có thể lấy được Cát Dinh, Động Hải mà không tốn một mũi tên hòn đạn.

Chỉnh kề tai Du nói nhỏ... nghe xong Du khen:

- Cha thật đa mưu túc trí. Nguyễn Huệ không thể bì kịp.

Nguyễn Hữu Chỉnh liền viết thư, sai sứ giả đem vào Nghệ An trao cho Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức.

Nhận được thư, Nguyễn Duy bàn với Nguyễn Huỳnh Đức:

Bằng Trung Công bảo ta viết thư cho trấn thủ Động Hải là Vũ Văn Nhậm, khuyên Nhậm làm phản Bắc Bình Vương, rồi cùng hợp binh vào Phú Xuân đánh Bắc Bình Vương. Vậy ý ông thế nào?

Nguyễn Huỳnh Đức đáp:

Kế này rất hay. Nguyễn Huệ vừa đánh nhau với Nguyễn Nhạc. Vũ Văn Nhậm lại là con rể của Nguyễn Nhạc, tất sợ bị Nguyễn Huệ nghi ngờ, sớm muộn gì cũng làm hại. Nay được liên mình với ta đánh Nguyễn Huệ, lập công với cha vợ, ắt phải thuận lòng.

Nguyễn Duy nghe lời ấy, liền viết thư sai người tâm phúc vào Động Hải trao cho Vũ Văn Nhậm. Văn Nhậm nhận được thư của Nguyễn Duy nhủ thầm: Bắc Bình Vương Hoàng Thúc là người kiệt hiệt, lại thêm các tướng đều trí dũng song toàn, dù ta liên minh cùng Nguyễn Duy và Huỳnh Đức, cũng không dễ gì chống nổi ông ấy. Vả lại ta có nghe Trần Quang Diệu mở đường Thượng đạo ra đến Nghệ An. Nếu Bắc Bình Vương sai Diệu theo đường này chiếm lấy Nghệ An, thì ta ở Động Hải lưỡng đầu thọ địch, tiến thoái lưỡng nan, chắc là chết. Chi bằng ta đem việc này, tâu cùng Bắc Bình Vương để lấy lòng tin của ông ấy là hơn.

Nghĩ rồi liền thét võ sĩ chém đầu sứ giả, sai người vào Phú Xuân báo tin cho Nguyễn Huệ. Nguyễn Huệ liền bảo quân:

Mau ra Động Hải truyền lệnh ta, bảo Vũ Văn Nhậm cất quân đánh Nghệ An, bắt Nguyễn Duy và Huỳnh Đức về đây cho ta.

Quân vâng lệnh đi ngay. Nguyễn Duy ở Nghệ An nghe thám mã về báo:

Vũ Văn Nhậm chém đầu sứ giả, lại vâng lệnh Bắc Bình Vương chỉnh đốn binh mã, chuẩn bị tiến ra Nghệ An đánh ta. Xin tướng quân định liệu.

Nguyễn Duy thất sắc hỏi Nguyễn Huỳnh Đức:

Nay ta phải liệu thế nào?

Huỳnh Đức đáp:

Nay ta đã là người của Bằng Trung Công, vậy ta hãy cầu ông ấy đem binh cứu viện.

Nguyễn Duy nghe lời, bèn sai sứ giả cấp tốc ra Thăng Long báo cho Hữu Chỉnh và xin binh cứu viện.

Nhận được tin ấy, Chỉnh nói với sứ giả:

Ngươi về thưa với Nguyễn Duy tướng quân: Việc này lộ ra là do Nguyễn Duy không kín đáo nên mới đến tai Bắc Bình Vương. Vậy Nguyễn Duy hãy tự lo lấy, việc Nghệ An không can dự gì đến ta.

Sứ giả về tâu cùng Nguyễn Duy, Duy thất kinh nói:

Chỉnh hứa dùng ta, bày ta liên minh với Vũ Văn Nhậm. Nay lại bỏ ta là cớ làm sao?

Huỳnh Đức điềm nhiên đáp:

Vũ Văn Nhậm không dám phản Bắc Bình Vương nên mới lộ việc. Hữu Chỉnh sợ nếu cứu ta là ra mặt chống đối Bắc Bình Vương, nhỡ Bắc Bình Vương đem quân đánh ra thì không chống nổi nên mới bỏ ta.

Nguyễn Duy nổi giận quát:

Thằng giặc Chỉnh thật là phường bất nhân bất nghĩa. Ta ít quân giữ cũng không được, chạy theo Chỉnh cũng không xong. Vậy phải làm sao?

Huỳnh Đức làm ra vẻ bí mật đáp:

Ta còn có một con đường sống

Duy hỏi:

Ấy là đường nào?

Đức cười đáp:

Ông trước là tôi của Chúa Nguyễn Định Vương, nay hãy cùng tôi trốn sang Tiêm La Quốc, theo phò Chúa Nguyễn Vương Phúc Ánh. Ấy là con đường sống vậy.

Nguyễn Duy than:

- Đến nước này chỉ còn con đường ấy mà thôi.

Nói rồi Nguyễn Duy cùng Nguyễn Huỳnh Đức bỏ Nghệ An, đem theo trăm quân tín cẩn, xuống thuyền ra biển tìm đường sang Tiêm La Quốc.

Đến Vọng Cát ra mắt Nguyễn Vương Phúc Ánh, Huỳnh Đức tâu:

Tội thần là Nguyễn Huỳnh Đức, ngày trước bị giặc Tây Sơn bắt ở cửa Hàm Luông, nay thoát được về đây, xin ra mắt Thượng vương.

Phúc Ánh hỏi:

Từ ngày ngươi bị bắt đến nay, đã được bốn năm ở dưới trướng của giặc, sao mãi đến nay mới về được.

Đức đáp:

Hạ thần bị bắt, Nguyễn Huệ dụ hàng nhưng thần quyết chẳng nghe. Sau Huệ giao ước, nếu về sau biết Thượng vương ở đâu thì đi hay ở là tuỳ ý sở cầu nên thần mới tạm hàng Nguyễn Huệ. Nay nghe Thượng vương ở Tiêm La Quốc, bèn nhắc lời giao ước với Nguyễn Huệ rồi vượt biển đến đây.

Phúc Ánh chỉ Nguyễn Duy hỏi:

Còn người này là ai?

Đức đáp:

Đây là tướng quân Nguyễn Duy, trước trấn thủ thành Trường Dục dưới thời Chúa Định Vương. Nay theo thần về phò Thượng vương.

Ánh nghiêm giọng chỉ mặt Nguyễn Duy nói:

Ngươi là tôi của nhà Nguyễn ta, quân Trịnh đến thì theo hàng quân Trịnh, Tây Sơn đánh Trịnh thì bỏ Trịnh theo Tây Sơn. Nay cùng đường lại về với ta. Loài phản phúc như ngươi để sống làm gì.

Nói rồi hô quân lôi Nguyễn Duy ra ngoài chém.

Võ sĩ lôi Nguyễn Duy đi xong, Phúc Ánh ngoảnh lại bảo các tướng:

Đó là kết cuộc của kẻ bất trung, các ngươi hãy lấy đó làm gương. Nguyễn Huỳnh Đức dập đầu lạy thưa:

Hạ thần không phải như Nguyễn Duy, xin Thượng vương xét lại. Phúc Ánh đỡ Đức dậy an ủi:

Lòng trung của khanh ta đã biết, khanh không cần phải lo sợ. Khanh nói rõ tình hình quân Tây Sơn như thế nào.

Đức đáp:

Năm Bính Ngọ, Nguyễn Huệ truyền hịch phò Lê diệt Trịnh đem quân ra Bắc, trong một tháng giết Trịnh Khải chiếm Thăng Long.

Phúc Ánh giật mình nói:

Họ Trịnh binh hùng tướng mạnh, lại là nước đã nên gốc rễ hơn hai trăm năm. Vậy mà Nguyễn Huệ đem quân vào, chỉ trong một tháng đã diệt được họ Trịnh. Tài Nguyễn Huệ thật đáng sợ. Rồi sau đó thế nào?

Huỳnh Đức đáp:

Tâu Thượng vương, Nguyễn Nhạc thấy Nguyễn Huệ lập võ công hiển hách, uy danh lừng lẫy nên đem lòng nghi kỵ gọi về Quy Nhơn thọ tội. Huệ giận không tuân theo, anh bất hòa. Sau nhờ Thái hậu can thiệp, Nhạc phải phong Huệ làm Bắc Bình Vương, cai quản từ đèo Hải Vân trở ra Phú Xuân, Thuận Hóa, phong Nguyễn Lữ là Đông Định Vương, cai quản từ đèo Vân Phong vào đến Gia Định, Sài Côn.

Nghe đến đây Phúc Ánh vui mừng reo lên:

Anh em Nhạc, Huệ, Lữ bất hòa chia ba lãnh thổ, Nguyễn Huệ lại trấn thủ mặt Bắc, thật là trời giúp ta rồi vậy.

Nguyễn Văn Thành xen vào nói:

Nhưng trấn thủ Gia Định với Nguyễn Lữ còn có Đặng Văn Long. Đặng Văn Long trí dũng song toàn, ngày trước chính nó đã bắt sống Nguyễn Huỳnh Đức ở cửa Hàm Luông, sau lại chặn đường về của ta ở Rạch Gầm trên sông Tiền Giang. Gia Định còn Đặng Văn Long là còn một mối lo vậy.

Nguyễn Huỳnh Đức đáp:

Đặng Văn Long là tay chân của Nguyễn Huệ. Nay Nhạc, Huệ bất hòa, Long sợ Nhạc làm tội nên bỏ Gia Định theo về Phú Xuân với Nguyễn Huệ rồi.

Phúc Ánh lại vỗ tay giậm cẳng nói:

Ấy là trời đã bày ra chuyện thằng buôn trầu Nguyễn Nhạc có tính đố tài, để giúp ta khôi phục cơ đồ.

Nguyễn Huỳnh Đức bàn rằng:

Nay Nguyễn Huệ và các tướng giỏi đều ở Phú Xuân cả, Thượng vương nên nhân cơ hội này về nước, chiêu binh mãi mã chiếm đất Gia Định, khôi phục cơ nghiệp, đừng bỏ lỡ thời cơ.

Phúc Ánh nói:

Từ ngày ta cho con là hoàng tử Cảnh theo Bá Đa Lộc sang nước Pháp Lang Sa làm con tin, để cầu viện đến nay đã hai năm mà chẳng thấy tin tức gì, ta thật lấy làm lo lắng. Để ta sai người đến Pháp Lang Sa, liên lạc với Bá Đa Lộc xem sự thể thế nào rồi sẽ liệu sau.

Đoạn Phúc Ánh liền sai sứ giả, đi ngay sang nước Pháp Lang Sa tìm Bá Đa Lộc.

***

Sau khi Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức trốn đi rồi, tướng Tây Sơn trấn thủ Động Hải là Vũ Văn Nhậm kéo quân ra chiếm thành Nghệ An bỏ trống. Vào thành rồi Vũ Văn Nhậm tự đắc nói với tả hữu:

Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức mới nghe oai ta đã bỏ thành chạy. Nếu Bắc Bình Vương chẳng dặn trước là không được đánh ra Bắc, thì ta đã kéo ra Thăng Long, bắt luôn Nguyễn Hữu Chỉnh cho thiên hạ biết tài.

Nói rồi Nhậm bèn sai quân về Phú Xuân, báo tin thắng trận cho Nguyễn Huệ hay. Nguyễn Huệ nhận được thư báo của Vũ Văn Nhậm, liền bảo với các tướng:

Nguyễn Hữu Chỉnh thật xảo quyệt. Hắn xúi Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức chống lại ta, khi lộ việc Vũ Văn Nhậm kéo quân ra đánh, hắn sợ không dám dung Nguyễn Duy nên Duy bất đắc dĩ phải theo Nguyễn Huỳnh Đức chạy theo phò Nguyễn Phúc Ánh.

Trần Văn Kỷ tâu:

Dù Chỉnh có ra mặt dung túng Nguyễn Duy phản ta, ta cũng không thể vì cớ ấy mà cất quân đánh hắn được.

Các tướng đồng thanh hỏi:

Vì sao ta lại không đánh Chỉnh được? Huệ đỡ lời Trần Văn Kỷ:

Vì Nguyễn Hữu Chỉnh đang nấp bóng phò Lê. Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu nói:

Thằng giặc Chỉnh mấy phen được Chúa công cứu mạng, lại cho mượn quân ra tung hoành trên đất Bắc, nay ra mặt làm phản ta, thật tức chết đi được.

Nguyễn Huệ trầm ngâm nói:

Nếu muốn cất quân đánh Chỉnh, ta phải nhờ đến một người mới được!

Các tướng đồng thanh hỏi:

Người ấy là ai?

Huệ đáp:

Ấy chính là Ngọc Hân công chúa!

Nói xong Nguyễn Huệ truyền bãi triều rồi lui về hậu cung. Ngọc Hân hỏi Huệ:

Việc nước có gì hệ trọng mà phu quân buồn rầu như thế?

Huệ thở dài nói:

Lúc trước ta vâng lệnh Tiên đế, đưa cháu của nàng là Lê Duy Kỳ lên ngôi vua. Nhưng ngặt nỗi Hoàng huynh ta thình lình ra Bắc, triệu về Quy Nhơn thọ tội nên ta không thể nào ở lại Thăng Long phò tá vua Lê. Bởi vậy, Trịnh Bồng mới đem quân về kinh ép vua phải lập lại ngôi Chúa, phong vương cho Trịnh Bồng. Vua uất hận lấy máu viết mật thư triệu Nguyễn Hữu Chỉnh về kinh cứu giá. Chỉnh đã đuổi được Trịnh Bồng đi, nhưng Chỉnh là người kiêu ngạo, tham quyền lại đi theo vết cũ họ Trịnh, lập con làm thế tử, tự ý phong hầu cho các tướng, hiếp đáp vua Lê, khiến hào kiệt bất bình nổi dậy khắp nơi, làm trăm họ điêu đứng. Ta vì danh nghĩa là người của Tây Sơn ở Đàng Trong, không thể lấy cớ gì đem quân ra Bắc. Thấy muôn dân đói khổ lầm than nên trong lòng đau đớn, ưu phiền là thế.

Huệ nói xong mặt mày càng ủ dột. Ngọc Hân thương lắm đến gần Huệ an ủi:

Xin phu quân chớ quá thương tâm. Thiếp có một kế, có thể khiến vua Chiêu Thống viết mật chỉ vời phu quân ra cứu giá, trừ Hữu Chỉnh giúp dân.

Nguyễn Huệ lắc đầu nói:

Lúc Hoàng huynh ra Bắc buộc ta rút binh về thì Tây Sơn ta đã thất tín với vua Lê và thiên hạ Đàng Ngoài. Vua Chiêu Thống đã không tin thì làm gì dám gọi ta về cứu giá?

Ngọc Hân ngậm ngùi đáp:

Thiếp là công chúa nhà Lê theo chồng xa cố quốc, nay thiếp viết thư về thăm Hoàng tộc, lại ngầm sai sứ giả nói với vua... Ắt vua phải tin phu quân mà vời chàng về cứu giá.

Nguyễn Huệ mừng rỡ khen:

Nàng thật đa mưu túc trí. Phen này dân Bắc Hà nhờ nàng thoát vòng loạn lạc vậy.

Ngọc Hân khiêm tốn nói:

Việc cứu dân Bắc Hà về sau là nhờ vào tài kinh bang tế thế của phu quân. Kế mọn của thiếp có đáng kể gì?

Nói rồi Ngọc Hân liền viết thư, sai người ra Thăng Long trao vua Lê Chiêu Thống.

***

Sứ giả ra đến Thăng Long vào Hoàng cung xin gặp vua, quân canh liền dẫn vào dinh Nguyễn Hữu Chỉnh. Chỉnh hỏi:

- Ngươi là người ở đâu. Xin vào gặp vua có việc gì?

Sứ đáp:

Tôi là người nhà của Ngọc Hân công chúa. Công chúa sai tôi mang thư ra dâng vua và thăm hỏi Hoàng tộc.

Chỉnh bảo:

- Phiền ngươi đưa thư cho ta xem trước, thử có điều gì gian dối hay chăng?

Sứ giả vâng lời đưa thư cho Chỉnh. Chỉnh tiếp thư đọc thấy lời lẽ thăm hỏi bình thường không có ẩn ý gì, bèn bảo quân:

- Các ngươi mau lục soát khắp người hắn, xem có giấu giếm gì chăng.

Quân soát xong chẳng phát hiện thấy vật gì, Chỉnh bèn trả thư cho sứ giả và nói:

Hiện nay họ Trịnh đang cho tay chân tìm cách ám hại vua nên ta phải cẩn thận đề phòng. Ngươi đừng vì thế mà phiền lòng.

Đoạn Chỉnh cho phép sứ giả vào điện yết kiến vua Chiêu Thống. Đọc thư của công chúa Ngọc Hân xong, vua Chiêu Thống hỏi sứ giả:

Ngoài lá thư thăm hỏi này, Hoàng cô còn nói gì nữa chăng?

Sứ giả đáp:

Bắc Bình Vương và phu nhân có nhắn lời tạ lỗi cùng Bệ hạ.

Vua hỏi:

Tạ lỗi thế nào?

Sứ đáp:

Bắc Bình Vương bảo thần thưa cùng Bệ hạ: Năm Bính Ngọ đem quân ra Bắc phò Lê diệt Trịnh, Bắc Bình Vương những muốn đóng quân ở lại giúp Bệ hạ định quốc an dân. Chẳng ngờ vua Thái Đức thình lình ra Bắc, buộc Bắc Bình Vương phải rút quân về, làm cho Bắc Bình Vương mang tiếng là người thất tín. Nay Bắc Bình Vương và phu nhân bảo hạ thần nhắn lời tạ lỗi cùng Bệ hạ.

Vua Chiêu Thống lại hỏi:

Nếu Bắc Bình Vương thật lòng, sao không tự viết thư mà phải nhắn miệng. Thật là họ khinh ta quá lắm.

Sứ vội vàng đáp:

Xin Bệ hạ chớ hiểu lầm. Bắc Bình Vương biết Hữu Chỉnh áp chế Bệ hạ, tất phải dò xét người có liên quan nên Bắc Bình Vương không dám viết thư. Quả nhiên khi hạ thần đến đây, liền bị Hữu Chỉnh kiểm duyệt thư và lục soát khắp người. Bắc Bình Vương và phu nhân không dám viết thư, tạ lỗi cùng Bệ hạ là do thế.

Vua Chiêu Thống bấy giờ mừng rỡ nói:

Nay Bắc Bình Vương đã tự lập riêng một cõi, không phải chịu mệnh vua Thái Đức và thật lòng như thế, vậy ta sẽ viết mật chỉ cho ngươi đem về trao Bắc Bình Vương, đem quân ra giúp trừ Nguyễn Hữu Chỉnh.

Sứ giả tâu:

Nếu có mật chỉ, Bắc Bình Vương nào dám không vâng. Nhưng khi hạ thần ra về e Hữu Chỉnh sẽ lục soát rồi mới cho đi. Nếu Chỉnh phát hiện ra mật thư thì nguy cho Bệ hạ.

Vua ngẫm nghĩ rồi bảo:

Nay người của ta ra khỏi kinh thành đều bị Chỉnh kiểm soát. Vậy làm sao đưa mật chỉ cho Bắc Bình Vương được.

Sứ giả tâu:

Phu nhân có dặn thần tâu cùng Bệ hạ kế này, ắt việc sẽ thành. Vua vội hỏi:

Hoàng cô bày kế thế nào?

Sứ giả kề tai vua nói nhỏ:

Bệ hạ vời Chỉnh đến nói như vầy... ắt Chỉnh sẽ nghe lời, đưa người của Bệ hạ vào Phú Xuân, trao mật chỉ cho Bắc Bình Vương.

Vua mừng rỡ khen:

Hoàng cô từ nhỏ đã nổi danh tài sắc vẹn toàn, nay xuất giá theo chồng mà còn lo lắng cho nước nhà. Thật đáng quý thay.

Sứ giả đi rồi Vua Chiêu Thống vời Chỉnh đến nói:

Đất Nghệ An là nơi trọng yếu của nước ta, nay Nguyễn Huệ đã lấy mất. Ta định bàn với khanh, sai sứ giả vào đòi lại đất Nghệ An. Chẳng hay ý khanh thế nào.

Chỉnh nghi ngờ hỏi lại vua:

Trước giờ không nghe Bệ hạ nói đến việc ấy. Nay bỗng dưng nảy ra ý định, đòi lại đất Nghệ An là cớ làm sao?

Vua đáp:

Lâu nay ta nghĩ Nguyễn Huệ là kẻ giảo quyệt nên ta không nói đến việc này. Nay Hoàng cô Ngọc Hân sai người tâm phúc ra nói với trẫm: Năm Bính Ngọ vua Thái Đức ra Bắc, buộc Nguyễn Huệ phải kéo quan về Quy Nhơn thọ tội nên Nguyễn Huệ đành thất tín với thiên hạ và nhà Lê ta. Bởi vậy, Huệ giận mới cất quân đánh Nhạc. Nay biết Nguyễn Huệ không chịu mệnh vua Thái Đức, lại thật lòng phò Lê, chắc chắn Huệ phải trả đất Nghệ An cho ta. Vả lại, khanh sai sứ giả vào Phú Xuân đòi đất, ta sẽ cử thêm Hoàng thân Lê Duy Án, nhân danh Hoàng tộc vào thăm Hoàng cô Ngọc Hân, xúi Ngọc Hân nói thêm vào. Nguyễn Huệ rất sủng ái Ngọc Hân, lẽ nào chẳng bằng lòng.

Chỉnh cả mừng nói:

Bệ hạ thật sáng suốt. Phen này nước ta lại vẹn vẻ như xưa. Hạ thần xin theo kế ấy, lập tức thi hành.

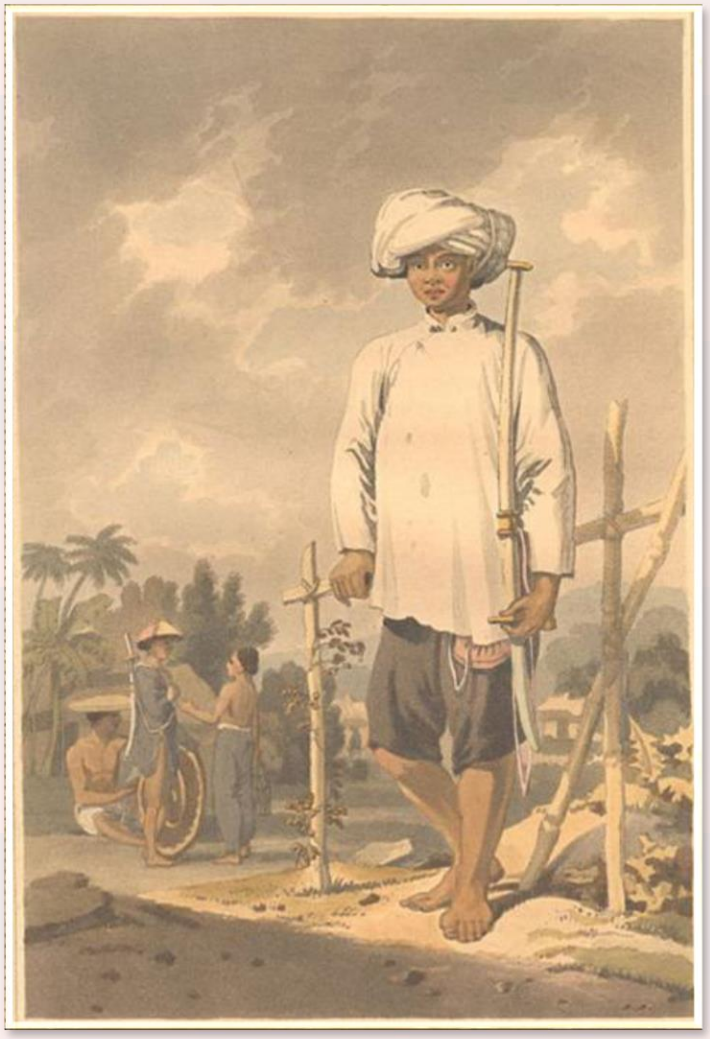
Nói xong Chỉnh từ biệt về dinh phủ, sai Trần Công Xán cầm đầu sứ bộ, định ngày vào Phú Xuân gặp Nguyễn Huệ.

Phần vua Chiêu Thống viết mật chỉ, rồi bảo Lê Duy Án cuộn tròn vào trong thắt lưng quần. Đoạn vua đưa Lê Duy Án qua dinh Nguyễn Hữu Chỉnh và nói:

Hoàng thân Lê Duy Án sẽ theo sứ bộ vào Phú Xuân, gặp riêng Hoàng cô Ngọc Hân, nhờ Hoàng cô nói thêm vào. Nghĩa chung và tình riêng đều thuận cả, phen này nhất định Nguyễn Huệ phải trả đất Nghệ An.

Nguyễn Hữu Chỉnh không chút nghi ngờ. Tiễn sứ đoàn đi xong, Chỉnh tươi cười hớn hở bảo Nguyễn Hữu Du:

Lần này cái chí dùng sông Linh Giang chia đôi đất nước của cha đã thành rồi đó.



lính Tây Sơn

CHƯƠNG 44

Nguyễn Hữu Chỉnh mắc mưu đòi đất Nghệ An

Nguyễn Huệ bất đắc dĩ giết Trần Công Xán

Trần Công Xán vào Phú Xuân gặp Nguyễn Huệ. Huệ hỏi:

Tiên sinh đến đây có điều chi dạy bảo?

Xán đáp:

Hạ thần vâng lệnh vua, vào xin Bắc Bình Vương trả đất Nghệ An.

Huệ nói:

Vua nước ngài kinh thành còn không giữ nổi, để hết Trịnh Lệ và Dương Trọng Tế lộng hành rồi đến Trịnh Bồng và Hoàng Phùng Cơ áp chế nên vua phải viết mật chỉ vời Nguyễn Hữu Chỉnh về kinh cứu giá. Nguyễn Hữu Chỉnh xin lệnh của ta, ta bèn sai Chỉnh đem quân ra Bắc cứu vua Lê. Nào ngờ xong việc, Chỉnh lại ra mặt cấu kết với Nguyễn Duy và Huỳnh Đức làm phản. Tội ấy ta chưa hỏi, nay hắn lại mượn tiếng vua Lê đòi đất Nghệ An. Tiên sinh hãy về tâu với vua Lê: Đợi ta đem binh ra chém đầu Hữu Chỉnh, rồi sẽ trả đất Nghệ An cho vua Lê.

Trần Công Xán hỏi:

Năm Bính Ngọ vua nước ngài ra Bắc, gặp vua tôi tại điện Kính Thiên có nói rằng: Đất họ Trịnh một tấc cũng không để, đất họ Lê một tấc cũng không lấy. Nay họ Trịnh đã diệt, sao còn không trả đất Nghệ An.

Nghe Xán nhắc đến vua Thái Đức, Huệ liền nói hoãn:

Phiền tiên sinh ra nghỉ ngoài công quán, đợi ta sai người về Quy Nhơn thỉnh ý Hoàng huynh rồi mới trả lời.

Trần Công Xán ra nghỉ ngoài công quán, đêm ấy bảo với Lê Duy Án:

Nguyễn Huệ nuốt lời không muốn trả đất Nghệ An. Vậy Hoàng thân hãy vào gặp Hoàng cô Ngọc Hân, nhờ người nói giúp xem sao.

Lê Duy Án liền đi ngay đến hậu cung, xin vào yết kiến Ngọc Hân. Án nói:

Hoàng thượng có mật chỉ nhờ Hoàng cô trao cho Bắc Bình Vương. Ngọc Hân đọc mật thư xong bèn nói:

Quả nhiên Hữu Chỉnh theo vết xe họ Trịnh áp chế nhà Lê ta. Nay Hoàng thượng viết mật chỉ vời Bắc Bình Vương về cứu giá. Vậy Hoàng thân mau ra ngoài công quán, kẻo Trần Công Xán nghi ngờ, ta sẽ trao mật chỉ cho Bắc Bình Vương ngay.

Ngọc Hân đến gặp Nguyễn Huệ, khóc nói:

Nhà Lê của thiếp đã hai trăm năm bị họ Trịnh hiếp đáp, sau nhờ phu quân đem binh ra Bắc diệt Trịnh phò Lê, những tưởng đã nắm lấy quyền hành, nào ngờ nay Nguyễn Hữu Chỉnh lại lộng hành áp chế vua trẻ, xin phu quân hãy vì dân vì nước ra Bắc diệt Chỉnh, ơn ấy ngàn đời thiếp chẳng dám quên.

Nói xong Ngọc Hân trao mật chỉ cho Nguyễn Huệ, rồi lấy vạt áo lau nước mắt. Nguyễn Huệ cảm động an ủi Ngọc Hân:

Nàng chớ nên buồn phiền như thế. Nay có mật chỉ của vua Lê, ta mới danh chính ngôn thuận ra Bắc trừ Nguyễn Hữu Chỉnh được.

Ngọc Hân mừng rỡ thưa:

Cảm ơn phu quân đã có lòng đoái thương đến nhà Lê của thiếp. Ơn này thiếp xin tạc dạ.

Nói xong Ngọc Hân mủi lòng khóc mãi. Nguyễn Huệ vỗ về Ngọc Hân:

Nàng hãy về cung nghỉ trước, ta còn phải đi gặp người bàn việc nước.

Ngọc Hân hỏi:

Phu quân định đi gặp ai vào giờ này?

Huệ đáp:

- Ta đi gặp Trần Văn Kỷ.

Nói xong Nguyễn Huệ tiễn Ngọc Hân về cung, rồi sang nhà Trần Văn Kỷ, vừa đến cổng đã thấy Trần Văn Kỷ xăm xăm bước ra. Huệ hỏi:

Đêm đã khuya tiên sinh còn đi đâu đó?

Kỷ thi lễ rồi đáp:

Tôi định sang yết kiến Chúa công. Không ngờ Chúa công lại đến đây nên không kịp nghênh đón. Xin Chúa công miễn chấp.

Đoạn Kỷ mời Huệ vào nhà. An toạ xong Huệ hỏi:

Chắc có điều gì hệ trọng nên tiên sinh mới định tìm tôi vào đêm khuya.

Văn Kỷ đáp:

Thần nghe có sứ giả của Chỉnh vào đòi đất Nghệ An, nên định sang hỏi Chúa công liệu tính thế nào?

Nguyễn Huệ đáp:

Nguyễn Hữu Chỉnh quả nhiên trúng kế, nghe lời Lê Chiêu Thống sai sứ vào đòi đất Nghệ An. Vua Lê mới cho Hoàng thân Lê Duy Án, theo sứ bộ đem mật chỉ vời ta cứu giá. Nay ta có mật chỉ của vua Lê, tất có chính nghĩa cất quân ra diệt Chỉnh.

Trần Văn Kỷ hỏi:

Vậy sau khi diệt Chỉnh, Chúa công liệu thế nào?

Huệ đáp:

Ta ở lại giúp vua Lê ít lâu, rồi lại kéo quân về.

Trần Văn Kỷ ung dung nói:

Vậy mà tôi cứ ngỡ Chúa công nửa đêm đến đây, là để nói về việc truất bỏ nhà Lê.

Nguyễn Huệ mừng rỡ bảo:

Tiên sinh thật là hiểu ta đó.

Trần Văn Kỷ hỏi:

Chúa công định dùng kế gì để truất nhà Lê.

Nguyễn Huệ cười đáp:

Kế của tôi là “rung cây nhát khỉ”.

Trần Văn Kỷ cười theo, nói:

Chúa công có chí tự cường nên mới dùng chữ Nôm là “rung cây nhát khỉ”. Kế này trong binh thư chữ Hán gọi là “Phạt thảo kinh xà”.

Nguyễn Huệ nắm tay Trần Văn Kỷ cười to nói:

Tiên sinh là người tri kỷ của ta vậy. Nhưng việc này ta phải nói trước với Ngọc Hân mới được.

Văn Kỷ can:

Ta phạt thảo, rung cây mà không ai biết, Chúa công chớ nên nói trước với công chúa làm gì. Ngộ nhỡ công chúa không bằng lòng truất bỏ nhà Lê, lộ việc thì làm thế nào?

Huệ trầm ngâm đáp:

Ta có cách nói khiến công chúa phải bằng lòng, cho ta truất bỏ nhà Lê. Đoạn Nguyễn Huệ về hỏi Ngọc Hân:

Vua Chiêu Thống là người thế nào?

Ngọc Hân buồn rầu đáp:

Nhà Lê thật vô phước nên anh của thiếp là Duy Vỹ bị Trịnh Sâm giết chết, khiến Hoàng tôn Duy Kỳ mới kế vị ngôi vua là Lê Chiêu Thống. Chiêu Thống là người vô tài kém đức, đố kỵ nhỏ nhen. Nếu phu quân không ra tay cứu giúp, Bắc Hà loạn lạc muôn đời.

Nguyễn Huệ lại hỏi:

Chuyến này ta ra Bắc diệt Chỉnh xong, nếu kéo quân về thì Bắc Hà vẫn loạn. Nhược bằng đóng binh phò giúp vua, tất phải tự quyền điều hành vận mệnh quốc gia thì nước mới yên được. Khi ấy e vua kém tài mà muốn quyền cao, lại cho ta là lộng hành thì sao. Khi ấy nàng có hiểu cho ta chăng?

Ngọc Hân lo sợ hỏi lại Huệ:

Vậy phu quân liệu tính thế nào?

Huệ trầm tư đáp:

Ta ngày quên ăn đêm bỏ ngủ vì e khi nói ra điều này, nàng sẽ giận ta.

Ngọc Hân nói:

Thiếp với chàng nên nghĩa phu thê, ấy là duyên kỳ ngộ. Lòng trung với dân, hiếu với nước của chàng, thiếp lại chẳng biết sao. Nay việc nên làm thế nào, chàng cứ nói ra đừng ngại ngần gì cả.

Nguyễn Huệ chậm rãi nói:

Bấy lâu hào kiệt ở Bắc Hà chỉ mượn tiếng phò Lê, mỗi người hùng cứ một phương, đánh giết lẫn nhau, tranh giành danh lợi, khiến trăm họ vô cùng thống khổ, lòng người chán ngán, không biết đâu là thật giả. Cổ nhân có câu: Thượng bất chính, hạ tắc loạn. Nay Lê Chiêu Thống bất tài kém đức, sao đem thái bình về cho trăm họ. Vận mệnh của nhà Lê đã hết, muốn thống nhất sơn hà, dựng đời thịnh trị, chỉ có cách duy nhất là truất phế nhà Lê.

Nguyễn Huệ nói xong, Ngọc Hân thảng thốt kêu lên:

Đành như thế nhưng lòng dân Bắc Hà vẫn còn thương tiếc ơn đức vua Lê Thái Tổ, Thái Tông. Nếu không phò Lê, phu quân lấy danh nghĩa gì kéo quân ra Bắc?

Nguyễn Huệ đáp:

Ta ra Bắc lần này lấy danh nghĩa diệt Chỉnh phò Lê.

Ngọc Hân ngạc nhiên hỏi:

Phu quân muốn truất bỏ nhà Lê sao lại còn lấy danh nghĩa phò Lê?

Nguyễn Huệ đáp:

Nay ta có chiếu chỉ của vua Lê, vời về kinh cứu giá trình trước thiên hạ, ấy là ta có danh nghĩa phò Lê, kéo quân ra Bắc đánh Chỉnh. Nhưng khi ta đánh Chỉnh, vua Lê Chiêu Thống tất bỏ kinh thành chạy, không dám ở ngôi vua, ấy là ta truất bỏ nhà Lê.

Ngọc Hân lấy làm lạ hỏi:

Nghe quân ta đem mật chỉ diệt Chỉnh phò Lê kéo quân ra Bắc, thì vua Lê phải ở kinh thành đón quân ta, cớ gì phải bỏ chạy.

Nguyễn Huệ đáp:

Ta dùng kế “Phạt thảo kinh xà”, đuổi vua Chiêu Thống bỏ nước chạy, còn đối với thiên hạ ta vẫn được tiếng phò Lê. Chỉ e truất bỏ nhà Lê, nàng sẽ oán ta thôi.

Ngọc Hân gạt nước mắt nói:

Việc làm của phu quân là vì dân vì nước, thiếp dù thương tiếc cơ nghiệp tổ tiên, cũng không thể oán phu quân được. Nhưng thiếp vẫn chưa hiểu thế nào là kế "Phạt thảo kinh xà"?

Nguyễn Huệ kề tai Ngọc Hân nói:

Ta cứ làm như vầy... tất vua Lê Chiêu Thống phải sợ, trốn khỏi kinh thành.

Ngọc Hân lại hỏi:

Nhưng Trần Công Xán và Lê Duy Án là người vô tội.

Nguyễn Huệ phân trần:

Muốn đem giang sơn quy về một mối, cứu muôn dân Đàng Ngoài khỏi cảnh lầm than thì phải hy sinh Lê Duy Án và Trần Công Xán. Nếu làm thế, nàng có cho ta là người sâu hiểm hay không?

Ngọc Hân bùi ngùi đáp:

Phu quân là người đức cả tài cao, quang minh chính đại. Trước tha mưu sĩ Nguyễn Đăng Trường về với Định Vương, sau thả Nguyễn Huỳnh Đức theo cùng Phúc Ánh. Nay phu quân vì dân vì nước, bất đắc dĩ phải làm như thế, thiếp sao dám cho chàng là người hiểm độc. Tuy là việc nên làm, nhưng những giọt nước mắt này là vì thương tiếc cơ nghiệp của tổ tiên. Xin phu quân rộng xét.

Nguyễn Huệ cả mừng nói:

Truất bỏ nhà Lê, ta thật khó xử nên mới đem ra bàn trước với nàng. Cảm ơn nàng đã thấu được lòng ta.

Đoạn Nguyễn Huệ âu yếm lấy khăn lau nước mắt cho Ngọc Hân. Hai người hai mắt giao nhau, tay nắm tay, dìu nhau vào phòng trong tâm sự hàn huyên.

Nói về Trần Công Xán, hôm ấy đi dạo quanh phố rồi về công quán, lo lắng hỏi Lê Duy Án:

Hoàng cô Ngọc Hân hứa với ông thế nào mà ta nghe khắp kinh thành bàn tán xôn xao, Bắc Bình Vương đã sai Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân đem năm ngàn binh mã ra Nghệ An, hợp cùng Vũ Văn Nhậm đánh Thăng Long phò Lê diệt Chỉnh. Vậy ông mau vào Hậu cung, hỏi Hoàng cô xem sự thể thế nào?

Lê Duy Án đi một hồi rồi về báo:

Quân canh bảo Hoàng cô đang đi với Bắc Bình Vương, không ở hậu cung.

Trần Công Xán lòng nóng như lửa đốt, bèn nói:

Vậy ta phải vào Vương phủ, diện kiến Bắc Bình Vương hỏi cho ra lẽ mới được.

Nói xong khăn áo vào chầu. Gặp Huệ, Xán hỏi:

Việc vua tôi xin lại đất Nghệ An, Đại Vương liệu tính thế nào?

Huệ cười hỏi lại Xán:

Tiên sinh vào đây đòi đất là theo mệnh vua hay Hữu Chỉnh?

Xán đáp:

Xưa nay tôi chỉ theo mệnh vua.

Huệ ôn tồn hỏi:

Tiên sinh theo mệnh vua, vậy tại sao vua viết mật chỉ vời ta ra cứu giá, tiên sinh lại không biết?

Xán thản nhiên đáp:

Xin Đại Vương đừng cậy thế hiếp người. Phàm làm việc gì cũng phải có chứng cứ hẳn hoi, chớ nghe lời xàm tấu.

Nguyễn Huệ đưa tờ mật chỉ của vua Chiêu Thống cho Xán, rồi hỏi:

Tiên sinh hãy nhìn cho rõ, đây chẳng phải là thủ bút của vua sao? Dấu ấn này chẳng phải của triều đình nhà Lê sao? Đây là chứng cứ hay lời xàm tấu?

Trần Công Xán sững sờ nhìn vào tờ mật chỉ, rồi bình tĩnh nói:

Vua tôi không có ý đòi đất Nghệ An. Vậy tôi xin được về nước. Huệ cười bảo:

Nay ta đang sắp đặt binh mã ra đánh Chỉnh, nếu tiên sinh về thì lộ việc quân cơ. Thôi, ta tạm giữ tiên sinh ở lại Phú Xuân, chờ lấy đầu Hữu Chỉnh xong, sẽ cho tiên sinh về nước.

Trần Công Xán quả quyết nói:

- Nếu không được về nước, Trần Công Xán này chỉ có chết mà thôi.

Nguyễn Huệ lại cười:

Ta nói đùa để thử lòng tiên sinh, quả nhiên ông là người trung nghĩa. Đêm nay ta sắp sẵn ghe thuyền, ngày mai sẽ sai người đưa tiên sinh cùng sứ đoàn về nước.

Khi đoàn thuyền đi đến vùng biển thuộc phủ Nghệ An, viên đô đốc Tây Sơn chỉ huy quân hộ tống, gọi vài tên thuộc hạ đến bảo:

Các ngươi mau lặn xuống biển, đục thuyền Lê Duy Án và Trần Công Xán.

Quân xây Sơn vâng lệnh lập tức thi hành. Trần Công Xán và Lê Duy Án đang ở trong khoang, bỗng nước từ dưới đáy thuyền phun lên. Thuyền từ từ chìm xuống. Trần Công Xán tức tối vỗ đùi nói lớn:

Nguyễn Huệ sợ lộ việc quân, giết bọn ta trên đường về. Lê Duy Án kinh hãi bảo:

Không lý nào có việc ấy được, chắc do thuyền bị thủng mà thôi. Ta mau ra ngoài gọi thuyền hộ tống đến cứu.

Nói xong liền vội vã ra khỏi khoang thuyền gọi lớn:

- Các ngươi mau đến cứu ta.

Quân Tây Sơn chỉ nhìn mà không cứu. Nước tràn vào mỗi lúc một nhiều.

Nước đã ngập hết lòng thuyền, Lê Duy Án vừa khóc vừa gào lên:

Nếu ta mất mạng, Bắc Bình Vương sẽ lấy đầu các ngươi. Viên đô đốc Tây Sơn cười to nói:

- Ngài có uất thì xuống Diêm vương mà kiện.

Lúc ấy nước đã đến thắt lưng, Trần Công Xán hướng mặt về phía Bắc lạy ba lạy, rồi quay lại bảo Lê Duy Án:

Được vì nước chết, ông còn uất nỗi gì mà gào lên như thế?

Lê Duy Án hoảng loạn nói:

- Ta đem mật chỉ của Hoàng thượng vời Nguyễn Huệ về kinh diệt Chỉnh. Vậy cớ gì Nguyễn Huệ lại giết ta?

Nước đã ngập hết con thuyền, Trần Công Xán ngước mặt tránh sóng tràn vào mui rồi hét lên:

- Nguyễn Huệ giết ta đã đành, cớ gì lại giết cả ngươi?

Lê Duy Án dùng hết sức bình sinh, ôm cột buồm leo lên khỏi làn nước gào khóc:

Nếu không đem quân diệt Chỉnh phò vua, cũng chẳng cớ gì phải giết chết ta.

Dứt lời Lê Duy Án và Trần Công Xán theo con thuyền chìm xuống biển sâu. Viên đô đốc Tây Sơn gọi mấy tên quân đến bảo:

Các ngươi mau lội vào bờ, lựa chỗ đông người, phao tin lên cho khắp nơi được biết.

Đoạn viên đô đốc Tây Sơn quay về tâu cùng Nguyễn Huệ. Huệ gọi Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân đến bảo:

Văn Sở đem thủy binh, Văn Lân đem bộ binh đến Nghệ An hợp cùng Vũ Văn Nhậm, cứ y như trong thư ta dặn mà làm.

Sở và Lân lãnh mệnh đi ngay.

Vua Lê Chiêu Thống và Nguyễn Hữu Chỉnh ở Thăng Long đang đàm đạo trong trướng, nghe quân vào báo:

Tâu Bệ hạ, quân Tây Sơn lội vào bờ đến ranh giới đất Nghệ An và Thanh Hóa hô lên rằng: Sứ đoàn về nước bị bão đánh chìm thuyền, đều chết hết cả. Quan trấn thủ Thanh Hóa sai thần về cấp báo.

Nguyễn Hữu Chỉnh giật mình nói:

- Nguyễn Huệ làm thế là có ý gì?

Vừa dứt lời, quân thám mã thứ hai hớt hải chạy vào báo:

Tâu Bệ hạ, tướng Tây Sơn là Vũ Văn Nhậm, Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân thống lĩnh một vạn binh tiến đánh Thanh Hóa. Tướng quân trấn thủ Lê Duật tử trận.

Chỉnh nghe qua như sét đánh ngang mày, nhưng cố giữ bình tĩnh nói:

Như vậy, Nguyễn Huệ đã lợi dụng tình chồng vợ, bảo Hoàng cô nói gạt Bệ hạ là hắn thực bụng phò Lê, rồi bất ngờ tiến đánh. Thần phải lập tức vào Thanh Hóa chống giặc mới được. Những tưởng đòi được đất Nghệ An, nào ngờ lại mất luôn Thanh Hóa.

Đoạn Chỉnh hỏi tên quân:

Trước khi ra trận Lê Duật có nói gì chăng.

Tên quân đáp:

Khi nghe quân Tây Sơn tiến đánh, Lê tướng quân có nói: “Biết lòng người thì dễ, biết tài người mới là việc khó. Ta không biết tài bằng Trung Công vậy!”

Hữu Chỉnh than:

Ta lại không biết tài Nguyễn Huệ vậy. Rồi Lê Duật ra trận thế nào?

Tên quân đáp:

Lúc ấy có người khuyên Lê tướng quân bỏ thành Thanh Hóa lui về giữ ải Tam Điệp. Lê tướng quân bảo: Ta đã hứa với Bằng Trung Công là thà bỏ mạng không bỏ đất, nay bỏ thành mà chạy còn mặt mũi nào nhìn ai được nữa. Khi bị quân Tây Sơn vây, Lê tướng quân đâm cổ mà chết.

Nghe xong Chỉnh vừa đi vừa ứa nước mắt than:

Thương thay Lê Duật. Ta không biết tài Nguyễn Huệ, đã hại chết ngươi rồi!

Chỉnh đi rồi, vua Chiêu Thống gọi Phan Lê Phiên đến bảo:

Nguyễn Huệ bảo Hoàng cô lừa ta, viết mật chỉ vời Huệ về kinh cứu giá. Có mật chỉ rồi, hắn lại giết sứ của ta là cớ làm sao?

Phan Lê Phiên đáp:

Việc này do Nguyễn Hữu Chỉnh chuyên quyền nên Nguyễn Huệ mới thừa cơ dùng ly gián kế. Hắn muốn cướp nước ta mà không có cớ, nên mới lừa Hoàng cô Ngọc Hân đem tình nhà gạt Bệ hạ, để hắn có mật chỉ của Bệ hạ. Có danh chánh ngôn thuận để xuất quân, hắn lại giết chết Trần Công Xán và Lê Duy Án, thật là lòng gian dối. Việc đến nước này, chỉ còn trông chờ vào tài dùng binh của Hữu Chỉnh.

Vua Chiêu Thống hỏi:

Ngộ nhỡ Chỉnh bại trận thì sao?

Phiên đáp:

Thì ta phải bỏ Hoàng cung chạy. Nếu ở lại, trước sau gì Nguyễn Huệ cũng hại đến Bệ hạ.

Vua tức tối đấm ngực kêu lên:

- Nguyễn Huệ lừa ta. Nguyễn Huệ lừa ta!

PHẦN IV - TRUẤT BỎ TRIỀU LÊ

CHƯƠNG 45

Nguyễn Hữu Chỉnh háo danh thiệt mạng

Vũ Văn Nhậm hám lợi phải mất đầu

Nguyễn Hữu Chỉnh về dinh phủ gọi con là Nguyễn Hữu Du và tướng là Nguyễn Như Thái đến bảo:

Hai người lãnh một vạn quân, mau vào chiếm giữ đèo Tam Điệp. Nếu để quân Tây Sơn lấy mất thì binh ta thất thế. Ta sẽ gọi Nguyễn Cảnh Thước ở Kinh Bắc và Nguyễn Viết Tuyển ở Tây Sơn về hợp quân, rồi đem đại binh theo tiếp ứng.

Nguyễn Hữu Du cười bảo Chỉnh:

Cha cứ an tâm ăn ngon ngủ yên. Con đi phen này sẽ lấy đầu Vũ Văn Nhậm về nộp dưới trướng.

Nói xong liền xuất quân. Nguyễn Hữu Du và Nguyễn Như Thái kéo quân vừa vượt Sông Vị Hoàng, quân thám mã về báo:

Thưa Thế tử, quân Tây Sơn đã chiếm đèo Tam Điệp, hiện đang tiến cách quân ta chừng trăm dặm.

Nguyễn Hữu Du thất kinh nói:

Quân Tây Sơn thế mạnh lại chiếm đèo Tam Điệp, chi bằng ta lui về bờ Bắc sông Vị Hoàng, dùng sông này làm hào chống nhau với giặc là hơn.

Nguyễn Như Thái bàn:

Quân ta vừa mới vượt sông mà tiến, nghe giặc đến lại vượt sông mà lùi, sao khỏi mất đi nhuệ khí. Theo tôi nhân lúc này ta bày trận Bối thủy, quay lưng xuống sông mà chống nhau với giặc.

Nguyễn Hữu Du hỏi:

Bày trận Bối thủy ngộ nhỡ thua binh, chẳng phải là mình tự chặn đường về của mình sao?

Như Thái đáp:

Quân ta một vạn, quân Tây Sơn do Phan Văn Lân làm tiên phong thống lãnh chỉ có năm ngàn, ta lại bày trận Bối thủy, buộc quân ta phải liều chết mà đánh. Thế nhất định phải thắng.

Hữu Du còn e ngại nên bàn:

Vậy ta sai quân đem chiến thuyền, vận chuyển đến chỗ kín đáo giấu đi. Nếu lỡ thua binh thì dùng thuyền ấy thoát về bờ Bắc.

Nói xong hai người theo kế đã bàn mà làm.

Quân Hữu Du vừa bố trận xong, quân Tây Sơn rầm rộ kéo đến, đi đầu là tiên phong Phan Văn Lân. Nguyễn Như Thái trông thấy liền lướt ngựa đến hét lớn:

Nguyễn Huệ hết tướng hay sao mà sai thằng thư sinh trói gà không chặt như ngươi ra trận. Mau xuống ngựa quy hàng ta sẽ tha chết.

Phan Văn Lân cả cười nói:

Mày là đồ vô danh tiểu tốt sao biết được oai ta. Hãy về hỏi Hữu Chỉnh xem thư sinh Đại tướng Phan Văn Lân lợi hại thế nào?

Nói xong hai bên liền giáp chiến. Quân Tây Sơn khí thế đang hăng, quân Bắc cùng đường liều chết mà đánh, tiếng hò reo vang dội. Đánh được mấy hiệp Nguyễn Như Thái cả kinh nghĩ thầm, thằng học trò này trông gầy gò ốm yếu mà sức mạnh vô cùng. Nó dùng thương lợi thế đánh xa, ta dùng đoản đao phải lừa thế đánh gần mới mong giết được nó. Nghĩ rồi chờ thương Văn Lân đâm tới, Thái dùng hết sức bình sinh hất mũi thương lên, rồi dùng hoành đao chém ngang hông Văn Lân. Chẳng ngờ Lân lanh lẹ đỡ lưỡi đao, rồi trở đốc thương đâm Như Thái. Đốc thương đâm ngay vào miếng kính tâm trên áo giáp Như Thái, mạnh đến nỗi Thái văng khỏi lưng ngựa hộc máu chết tươi. Nguyễn Hữu Du trông thấy Thái chết thì thất kinh quất ngựa bỏ chạy, đến bờ sông vội vã cướp thuyền sang sông về bờ Bắc. Quân sĩ thấy vậy vứt giáo quăng gươm, kẻ nào lên thuyền được thì lên, còn không bèn cởi giáp lội bộ qua sông chạy theo chủ tướng. Quân Tây Sơn đại thắng giết quân Bắc và thu lượm vũ khí rất nhiều. Phan Văn Lân thắng trận rồi bèn gò ngựa đứng

nhìn dòng sông Vị Hoàng mênh mông, lại thấy trời đã tối, Lân bèn bảo quân hạ trại chờ Vũ Văn Nhậm và Ngô Văn Sở đến rồi sẽ vượt sông.

Vừa lúc ấy Vũ Văn Nhậm dẫn bộ binh và Ngô Văn Sở đem thủy binh cùng đến Vị Hoàng. Vũ Văn Nhậm bàn:

Quân do thám ta về báo rằng Chỉnh đã đem quân đến làng Bình Vọng. Từ đây đến Thăng Long đường bộ thì xa mà đường thủy thì gần. Vậy ông Sở hãy đem thủy quân theo sông Vị Hoàng tiến lên, bất ngờ đánh vào phía Tây thành Thăng Long. Chiếm được Thăng Long thì quân Chỉnh ở làng Bình Vọng sẽ không còn đường rút, ta và ông Lân đem đại bộ binh đánh ra ắt bắt được Hữu Chỉnh.

Ngô Văn Sở y lệnh, thống lãnh thủy quân tiến lên thượng lưu sông Vị.

Vị Hoàng (sông Hoàng) là tên một con sông đào chảy qua đất Vị Hoàng tỉnh Nam Định. Con sông này ngày nay không còn nữa.

Theo sử cũ, sông Vị Hoàng được đào vào đời Trần, nối sông Đáy với sông Vĩnh Tế (Vĩnh Giang) chảy quanh co quanh phủ Thiên Trường xưa.

Năm 1832, do sông Vị Hoàng chảy xiết, làm bờ sông ngày càng xói lở và khu phố buôn bán phía Đông Bắc thành Vị Hoàng có nguy cơ bị mất. Theo nguyện vọng của địa phương, vua Minh Mạng cho đào một con sông mới, được gọi là sông Đào, để chia sẻ dòng nước từ kênh Phù Long đến bến đò Lương Xá, tách làng Vị Hoàng thành hai làng: Vị Hoàng và Vị Khê. Từ đây, nước sông Hồng không còn đổ nhiều vào sông Vị Hoàng, sông chảy chậm và bị phù sa lắng đọng, bồi lấp dần.

Khoảng cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, sông Vị Hoàng đã bị lấp dần nên còn được gọi là sông Lấp. Ngày nay, hầu như không còn vết tích của sông Vị Hoàng.

***

Nguyễn Hữu Chỉnh ở Thăng Long triệu Nguyễn Cảnh Thước về, rồi bèn thống lĩnh đại binh trợ chiến cho Nguyễn Hữu Du và Nguyễn Như Thái. Đại binh đi đến làng Bình Vọng, Chỉnh quay lại hỏi Nguyễn Viết Tuyển:

Có phải làng Bình Vọng này tục gọi là làng Bằng đó chăng?

Tuyển đáp:

Thưa ấy chính là làng Bằng.

Chỉnh ngậm ngùi nói:

Ngày trước ta kéo quân ra diệt Trịnh Bồng ngang ra làng Bằng, có chim Phượng ra đón. Nay chim Phượng ấy ở đâu?

Chỉnh vừa dứt lời, bỗng một con chim Phượng hoàng bay đến đậu trên biển danh của làng. Chẳng ngờ tấm biển đề hai chữ Bình Vọng ấy lâu ngày đã mục, chim vừa đậu lên, biển liền gãy đổ tan tành. Chim hốt hoảng kêu lên ba tiếng thất thanh rồi vỗ cánh bay đi.

Nguyễn Viết Tuyển nói:

Chim Phượng hoàng năm cũ đã ra nhưng lại đạp vỡ cổng làng Bằng, e là điềm gở. Xin Bằng Trung Công liệu tính.

Nguyễn Hữu Chỉnh trong lòng hồi hộp bèn nói:

Giờ trời đã tối truyền lệnh ta đóng quân nghỉ tạm, ngày mai lại tiếp tục hành quân.

Vừa hạ trại xong, quân canh vào báo cùng Hữu Chỉnh:

Thưa Thượng công, Thế tử thua trận chạy về xin vào ra mắt. Chỉnh đang ăn cơm, quăng đũa đứng dậy bảo:

Mau cho con ta vào đây.

Hữu Du vào đến quỳ thưa:

Con kéo quân vượt sông Vị Hoàng thì quân Tây Sơn tiến đánh. Con liền bày trận Bối thủy chống nhau với giặc, không ngờ quân Tây Sơn dũng mãnh quân ta đương không nổi. Nguyễn Như Thái bị Phan Văn Lân đánh chết. Con may cướp được thuyền, còn mấy trăm quân chạy về xin chịu tội.

Hữu Chỉnh hỏi:

Ai bày ngươi lập trận Bối thủy. Hữu Du đáp:

Thưa cha, Nguyễn Như Thái. Chỉnh vỗ đùi than:

Quân Tây Sơn thiện chiến, còn quân ta mới mộ, phần thua nhiều hơn phần thắng, lại bày trận Bối thủy triệt đường về của mình, khiến một vạn quân ta đều chết cả. Thật là đồ bất dũng vô mưu.

Nguyễn Viết Tuyển bàn:

Từ đây đến kinh thành không núi sông hiểm trở, e rằng ta không đương nổi với giặc Tây Sơn. Chi bằng ta rút quân về Thăng Long, đem vua chạy lên Sơn Tây tránh thế mạnh của giặc, rồi sẽ liệu sau.

Nguyễn Hữu Chỉnh nghe lời, liền lệnh quân nhổ trại lui binh.

Vua Chiêu Thống ở thành Thăng Long nghe lòng nóng như lửa đốt, hết ra lại vào trông tin Nguyễn Hữu Chỉnh. Bỗng quân thám mã về báo:

Tâu Bệ hạ, Bằng Trung Công thua binh chạy về thành. Hiện đã ra cửa Tây thành chạy lên Sơn Tây.

Vua thất kinh nói:

Nguyễn Hữu Chỉnh chạy đi sao không bảo ta một tiếng.

Tên quân đáp:

Giặc Tây Sơn đang đuổi sau lưng nên Bằng Trung Công không kịp vào yết kiến, người sai hạ thần đến báo cùng Bệ hạ.

Vua buồn rầu than:

Đã đến nước này, ta phải đem Hoàng tộc chạy lên Sơn Tây theo Nguyễn Hữu Chỉnh.

Phan Lê Phiên hầu cạnh vua can rằng:

Việc ấy không nên. Vua ngạc nhiên hỏi:

Nếu không theo Hữu Chỉnh, chẳng lẽ ở lại kinh thành cho Nguyễn Huệ hại ta ư.

Phiên đáp:

Nay Nguyễn Huệ sai Vũ Văn Nhậm truyền khắp thiên hạ mật chỉ phò Lê diệt Chỉnh, do chính tay Bệ hạ viết ra. Bệ hạ chạy theo Chỉnh, khác nào tự chạy vào chỗ chết.

Vua Chiêu Thống giật mình hỏi:

Ở lại với Huệ cũng không được, theo Chỉnh cũng không được. Vậy phải làm sao?

Phiên đáp:

Bệ hạ nên chạy ra Kinh Bắc, xuống hịch cần vương, chiêu dụ quân các trấn Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, rồi dùng sông Như Nguyệt làm hào chống nhau với giặc Tây Sơn. Nếu quân ta yếu thế thì theo đường Lạng Sơn chạy sang đất Đại Thanh, cầu viện vua Càn Long đem binh sang giúp, tất có thể khôi phục được cơ nghiệp. Thần nay đã răng long đầu bạc, không còn sức theo hầu Bệ hạ. Xin Bệ hạ bảo trọng.

Nói xong Phan Lê Phiên lạy từ biệt vua về nhà. Vua Chiêu Thống liền đem gia quyến chạy ra Kinh Bắc.

***

Hữu Chỉnh dẫn quân ra cửa Tây thành năm dặm bỗng gặp một đạo quân Tây Sơn xông ra cản đường, đi đầu là một viên dũng tướng. Viên tướng ấy vung đại đao lướt ngựa đến hét lên:

Phản tặc Nguyễn Hữu Chỉnh chạy đâu cho thoát. Có ta là Khổn Nghịch đại tướng quân Ngô Văn Sở đến đây.

Nguyễn Hữu Chỉnh quay lại bảo các tướng:

Ngô Văn Sở đao pháp tinh thông. Năm Bính Ngọ ta dẫn Nguyễn Huệ ra phò Lê diệt Trịnh, chính Ngô Văn Sở một mình bắt sống hai tướng Ngô Cảnh Hoàn và Mai Thế Pháp trên sông Thúy Ái nên mới có tên là Khổn Nghịch đại tướng quân. Nay nó chặn đường rút của ta, phải liều chết mà đánh mới được.

Nói xong Chỉnh cùng Nguyễn Hữu Du, Nguyễn Viết Tuyển, Nguyễn Cảnh Thước đồng loạt xông lên. Ngô Văn Sở vẫy tay làm hiệu, đội xạ thủ lập tức bắn tên, Nguyễn Viết Tuyển và Nguyễn Cảnh Thước trúng tên độc ngã ngựa chết tươi. Bấy giờ Ngô Văn Sở mới hô quân giáp chiến. Quân Hữu Chỉnh không còn tinh thần chiến đấu, chưa đánh đã tan. Cha con Chỉnh liệu thế không xong bèn quất ngựa chạy. Văn Sở một mình thúc ngựa đuổi theo. Chạy một hồi cha con Hữu Chỉnh thấy Ngô Văn Sở không quân hộ vệ, liền quay lại vây Văn Sở đánh. Ngô Văn Sở không hề nao núng vung đại đao cự chiến, khi quay bên tả chặn thương Hữu Du, lúc tràn bên hữu bạt kiếm Hữu Chỉnh. Đánh được ba mươi hiệp, Văn Sở hoành đao chém Hữu Du rơi đầu. Chỉnh chẳng còn hồn vía nào quay lưng toan chạy, Văn Sở hạ đao chém chân ngựa Hữu Chỉnh. Ngựa ngã quỵ hất Chỉnh té nhào xuống

đất. Văn Sở bèn trói Hữu Chỉnh đặt lên lưng ngựa, cắt đầu Hữu Du treo nơi cổ ngựa, quay lại phía quân mình. Quân Tây Sơn trông thấy đồng thanh nói:

Phản nghịch Nguyễn Hữu Chỉnh gặp Khổn Nghịch đại tướng quân thì chạy đâu cho thoát.

Vào thành Thăng Long, Văn Sở nộp Chỉnh dưới thềm. Vũ Văn Nhậm quát hỏi:

Ngươi mượn tay Tây Sơn ta ra làm vương đất Bắc, lại đem lòng bội phản Bắc Bình Vương. Tội đã đáng chết hay chưa?

Chỉnh điềm nhiên đáp:

Ta chết đã đành nhưng trước lúc chết ta muốn hỏi ngươi một điều.

Nhậm đáp:

Ngươi cứ hỏi.

Chỉnh nói:

Ta quản thúc vua Lê rất kỹ, sao vua Lê viết mật chỉ vời Nguyễn Huệ về kinh cứu giá, lại lọt khỏi sự kiểm soát của ta?

Nhậm cười to đáp:

Đến giờ này ngươi còn chưa biết mà dám kiêu ngạo tự cho mình ngang tài với Bắc Bình Vương. Tấm mật chỉ phò Lê diệt Chỉnh do Lê Duy Án trao cho Bắc Bình Vương, khi theo Trần Công Xán vào đòi đất Nghệ An đó!

Nghe Nhậm nói xong, Chỉnh than dài một tiếng:

Ta thật không sánh bằng Nguyễn Huệ.

Vũ Văn Nhậm lại hỏi:

Trước khi chết ngươi còn ân hận gì chăng?

Chỉnh đáp:

Ta chỉ ân hận rằng lúc trước không đem quân giúp Nguyễn Duy và Nguyễn Huỳnh Đức giữ Nghệ An, dùng sông Linh Giang làm ranh giới chia đôi thiên hạ với Nguyễn Huệ mà thôi.

Nhậm cười bảo:

Ngươi trước lúc chết còn ngông cuồng nói lời càn rỡ. Về trí thì không biết lòng người nên mới xui ta làm phản Bắc Bình Vương. Về dũng thì hai cha con ngươi không cự nổi một đường đao của Ngô Văn Sở, thế mà dám nuôi chí chia đôi thiên hạ với Chúa ta. Người chết thật là đáng lắm. Quân đâu lôi ra ngoài chém.

Giết Nguyễn Hữu Chỉnh rồi, Vũ Văn Nhậm sai Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân đi khắp các nơi dán yết thị chiêu an bá tánh, còn Nhậm đích thân đi xem xét các kho tàng trong kinh thành. Thấy các kho đều trống rỗng, không có vật gì đáng quý, Nhậm gọi tên quản kho đến bảo:

Năm Bính Ngọ ta theo Bắc Bình Vương ra Thăng Long phò Lê diệt Trịnh, thấy trong kho báu vật rất nhiều. Sao nay các kho đều trống rỗng là cớ gì?

Tên quản kho của vua Lê đáp:

Thưa tướng quân, lúc tướng quân kéo đại binh đến, vua Lê và Bằng Trung Công nghe tin đã bỏ thành chạy. Dân chúng trong thành thừa dịp ấy, kéo nhau đến phá cửa kho lấy châu báu về làm của riêng hết cả rồi.

Vũ Văn Nhậm liền quay về dinh phủ, gọi tên tùy tướng tên là Trần Đường đến bảo:

Ngươi dẫn quân đi soát khắp nhà dân trong thành. Nhà nào có châu báu trong kho, tịch thu hết về đây cho ta.

Trần Đường vâng lệnh dẫn quân đi.

Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân đang đem quân đi dán cáo thị diệt Chỉnh phò Lê chiêu an bá tánh, bỗng một lão già từ đâu chạy đến gào khóc:

Quân các ngươi đi cướp bóc của dân thì dán cáo thị chiêu an bá tánh làm gì!

Sở và Lân nhìn theo hướng chỉ tay của lão già, quả nhiên thấy một toán quân Tây Sơn đang khiêng hòm châu báu. Phan Văn Lân liền chặn viên tiểu tướng lại hỏi:

Các ngươi là quân nào, khiêng hòm châu báu đi đâu?

Tên tiểu tướng đáp:

Hạ thần tên Trần Đường, vâng lệnh phò mã Tiết Chế Vũ Văn Nhậm đi lục soát nhà dân, lấy lại châu báu dân cướp trong kho khi kinh thành bỏ trống.

Ngô Văn Sở thất kinh nói:

Tiết chế phò mã sao lại làm thế. Tây Sơn ta quân pháp nghiêm minh, nếu Bắc Bình Vương nghe được ắt phải chết.

Đoạn Sở và Lân tức tốc tìm gặp Vũ Văn Nhậm. Sở nói:

Bọn tay chân của phò mã thừa lệnh làm càn, cho quân cướp bóc của dân. Vả lại bọn ta vâng lệnh Bắc Bình Vương ra đây là vì dân không vì lợi. Tiết Chế làm thế e rằng mất chính nghĩa Tây Sơn ta.

Nhậm phật ý đáp:

Châu báu trong kho là của vua Lê, bọn gian tà lấy đi, ta sai quân lấy lại có gì không đúng. Nếu Hoàng thúc bắt tội ta xin chịu, các ông không phải lo.

Phan Văn Lân nói:

Nhưng dân khắp kinh thành đều bảo phò mã cậy thế là rể vua làm điều trái đạo. Xin phò mã nghĩ lại.

Nhậm không đáp lời Lân, lại bảo Trần Đường:

Ngươi dẫn quân đi khắp kinh thành, ai đặt điều nói bậy chém chết cho ta.

Nói xong Nhậm quay gót vào hậu dinh, bỏ mặc Sở và Lân nơi tiền sảnh. Về bản doanh Phan Văn Lân ức uất nói với Ngô Văn Sở:

Vũ Văn Nhậm thấy bạc vàng lóa mắt, tham quá hóa sân si. Hắn cậy là phò mã khinh anh em ta quá đáng. Ta ở dưới quyền, vậy làm sao ngăn hắn đừng sách nhiễu lương dân.

Ngô Văn Sở đáp:

- Ta phải mật báo với Chúa công mới được.

Nguyễn Huệ ở Phú Xuân nhận được mật báo của Ngô Văn Sở, liền bảo tả hữu:

Mau sai quân sắp sẵn ngàn quân cấm vệ và năm mươi thớt voi. Ta phải lập tức lên đường ra Bắc.

Trần Văn Kỷ hỏi:

Vũ Văn Nhậm phạm vào quân lệnh, sao Chúa công không viết chiếu lệnh triệu Nhậm về trị tội, cần gì phải thân hành ra Bắc?

Nguyễn Huệ lắc đầu đáp:

Kể từ khi ta vào vây thành Quy Nhơn, buộc Hoàng huynh phải thả con tin thì Vũ Văn Nhậm đã có ý ngờ ta. Nay Vũ Văn Nhậm nắm quyền ở Thăng Long, nếu ta viết chiếu chỉ gọi Nhậm về trị tội, ta e Nhậm sợ tội mà làm phản. Việc này nếu ta không thân hành ra Bắc, ắt không xong.

Nói rồi Nguyễn Huệ liền lên đường ra Bắc.

***

Nguyễn Huệ đến Thăng Long đã quá nửa đêm. Đến dưới thành, Huệ sai quân gọi:

- Mau mở cổng thành, có Bắc Bình Vương đến!

Quân canh nhìn xuống thấy đèn đuốc sáng ngời, rõ ràng Nguyền Huệ ngồi trên bành voi oai phong lẫm liệt, bệ vệ uy nghi. Quân trong thành thất kinh vội vàng mở cổng. Vào thành rồi Huệ bảo quân:

Các ngươi ai ở yên nơi ấy, không được làm kinh động bá tánh. Nguyễn Huệ vào dinh Vũ Văn Nhậm bảo bọn canh cửa:

Các ngươi ai ở yên nơi ấy, không được làm kinh động đến phò mã.

Quân sĩ vốn sợ uy Nguyễn Huệ, răm rắp vâng lời không dám động đậy. Nhậm lúc ấy vẫn đang ngủ say không hề hay biết. Huệ đến gần lay Vũ Văn Nhậm. Nhậm cựa mình gắt:

Kẻ nào dám quấy rầy giấc ngủ của ta. Nguyễn Huệ bình thản đáp:

Thưa Tiết Chế, có Bắc Bình Vương đến. Nhậm giật mình ngồi phắt dậy quát:

Đứa nào dám đùa ta thế?

Vừa dứt lời ngước lên thấy Nguyễn Huệ đứng sừng sững trước mặt, Vũ Văn Nhậm thất kinh sụp lạy:

Cháu không biết Hoàng thúc đến đây nên không kịp nghênh đón. Xin Hoàng thúc tha tội.

Nguyễn Huệ nghiêm giọng hỏi:

Vũ Văn Nhậm! Ngươi có biết ta đang lo trăm công ngàn việc ở Phú Xuân, lại phải cấp tốc ra Thăng Long là vì sao không?

Nhậm cúi đầu đáp:

Thưa, cháu không được biết. Huệ lại hỏi:

Vậy ngươi có biết, ai đã sai quân đi cướp bóc nhân dân trong thành Thăng Long?

Vũ Văn Nhậm sợ hãi đáp:

- Ấy là châu báu trong kho vua Lê, dân chúng trộm đi nên cháu mới sai quân lấy lại sung vào công quỹ.

Lúc ấy Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân vừa đến, thi lễ với Huệ xong, Sở thưa:

Chúa công nửa đêm đến đây, chúng thần không được biết. Xin Chúa công thứ tội!

Hai ngươi mau đi bắt hết tòng phạm của Vũ Văn Nhậm về đây cho ta. Rồi quay sang Nhậm, Huệ hỏi:

Vậy số châu báu đang cất tại kho nào?

Cháu còn cất nơi đây chưa kịp đưa vào kho.

Nguyễn Huệ nạt:

Quân bay mau trói Vũ Văn Nhậm lại cho ta. Võ sĩ xông vào trói Nhậm. Nhậm cố van nài:

Xin Hoàng thúc nghĩ tình Phụ vương mà tha cho cháu một lần.

Lúc ấy Phan Văn Lân vừa giải Trần Đường đến. Huệ bảo Vũ Văn Nhậm và Trần Đường rằng:

- Ngày mai ra trước dân, dân bảo tha thì ta tha, dân bảo chém thì ta chém.

Đoạn Huệ sai quân lập công đường ngoài dinh phủ, chờ trời sáng sẽ đem Vũ Văn Nhậm ra trước dân xử. Sáng hôm sau nhân dân thành Thăng Long nghe tin rủ nhau đến xem, người đông nghìn nghịt. Vũ Văn Nhậm và Trần Đường bị trói quỳ trước án. Nguyễn Huệ hướng về phía dân cất tiếng sang sảng:

Bá tánh hãy nhìn cho rõ, kẻ nào đã dẫn quân đi cướp của nhân dân trong thành?

Một cụ già bước ra nói:

Thưa Bắc Bình Vương, tôi thay mặt bá tánh trong thành, xin thưa rõ mọi chuyện.

Nguyễn Huệ kính cẩn khích lệ:

Sự thật thế nào xin cụ cứ nói ra. Cụ già chỉ mặt Trần Đường nói:

Chính vị tướng này dẫn quân đi cướp vàng bạc châu báu của dân. Quay sang Trần Đường, Huệ hỏi:

Trần Đường! Có đúng là ngươi đã dẫn quân đi cướp của dân?

Trần Đường hoảng sợ lạy như tế sao:

Xin Bắc Bình Vương tha mạng, kẻ hạ thần chỉ làm theo lệnh của phò mã.

Nguyễn Huệ lại quay sang hỏi Vũ Văn Nhậm:

Vũ Văn Nhậm! Ngươi theo Tây Sơn ta từ lúc mới dấy binh. Vậy quân lệnh của ta, cướp của dân phải xử thế nào ngươi có biết?

Vũ Văn Nhậm kinh hồn bạt vía, dập đầu thưa:

Phải xử tội chết. Xin Hoàng thúc nghĩ tình Phụ hoàng mà tha cho cháu một phen.

Nguyễn Huệ nghiêm giọng nói:

Quân pháp bất vị thân. Nếu tha cho ngươi sao an được lòng dân, sao nghiêm minh quân kỷ!

Nhậm cố van nài:

Ngày xưa khởi binh, cháu chém đầu tham quan giữa chợ, cho Phụ hoàng nhậm chức Biện lại Vân Đồn. Lại có công thả Hoàng tôn Dương, xạ tiễn cứu công chúa Thọ Hương. Cháu từng theo Hoàng thúc vào Nam ra Bắc, sinh tử có nhau. Nay vì một tội nhỏ mà Hoàng thúc nỡ quên tình xưa nghĩa cũ, xử cháu vào tội chết hay sao? Xin Hoàng thúc thương tình nghĩ lại!

Nguyễn Huệ trầm ngâm nói:

Ngày trước ngươi chém đầu tham quan giữa chợ, sao nay làm quan lại cướp của hại dân. Xạ tiễn cứu Thọ Hương được phong làm phò mã, ấy là công đã được trả. Nếu người có công, ai cũng cậy công làm càn như ngươi thì trăm họ sẽ ra sao? Võ sĩ đâu đem Vũ Văn Nhậm và Trần Đường ra pháp trường xử trảm.

Nhậm thấy van nài không được bèn nói cứng:

Hạ thần có tội đã đành, nhưng thần là phò mã. Xin Hoàng thúc giải thần về Quy Nhơn cho Phụ hoàng xử tội.

Nguyễn Huệ bảo:

Ngươi gây tội ở Thăng Long, phải xử ở Thăng Long, có tội với dân, phải trước dân mà xử, không thể đem ngươi về Quy Nhơn được.

Vũ Văn Nhậm thấy Nguyễn Huệ đã quyết ý, hoảng sợ khóc rống lên:

Dù sao cháu cũng là người nhà. Hoàng thúc hãy nể Phụ hoàng, nghĩ tình Thọ Hương mà tha cho cháu một lần.

Thấy Nhậm cuống cuồng kêu khóc, Nguyễn Huệ ứa nước mắt, rồi nghiêm giọng nói gằn từng tiếng:

- Pháp luật nghiêm minh! Chém!

Nhìn võ sĩ lôi Vũ Văn Nhậm và Trần Đường đi, hai hàng nước mắt Nguyễn Huệ chảy ròng ròng. Thấy vậy Trần Văn Kỷ khuyên:

Ấy là vì thi hành pháp luật, xin Chúa công chớ quá thương tâm. Nguyễn Huệ lau nước mắt đáp:

Vũ Văn Nhậm đã từng cùng ta vào sinh ra tử, lại là cháu rể của ta. Nay phạm tội chết, ta không đau lòng sao được!

Rồi Nguyễn Huệ bảo dân chúng:

Trong bá tánh, ai bị Vũ Văn Nhậm lấy vật gì, hãy đến khai rõ cùng quan Trung thư Trần Văn Kỷ sẽ được trả lại. Nếu phát hiện người nào khai gian, tội khó dung tha.

Dân chúng bảo nhau:

Bắc Bình Vương xử trị nghiêm minh, hành pháp vô tư, đến phò mã còn bị đưa ra trước dân xử tội chết. Hãy lấy đó làm gương, mất vật gì phải khai cho thật.

Nội nhật hôm ấy Trần Văn Kỷ trả lại của cải bị mất cho dân, không sót một tờ hào nào cả.

Xong việc ấy, Nguyễn Huệ chia quân đi đồn trú khắp các trấn thủ ở Bắc Hà, lại truyền hịch ai biết chỗ trú ẩn của vua Lê Chiêu Thống, để quân Tây Sơn đến rước vua về kinh trị vì trăm họ, kẻ đó sẽ được phong quan.

CHƯƠNG 46

Trần Văn Kỷ đón Ngô Thì Nhậm

Nguyễn Huệ đuổi Đặng Trần Thường

Lúc bấy giờ ở Thăng Long có một người tên Đặng Trần Thường. Ngày ấy nghe hịch quân Tây Sơn truyền ra, Thường nhủ thầm:

Nếu có kế rước được vua về kinh sẽ được phong quan. Vậy ta phải hỏi kế Ngô Thì Nhậm mới được.

Nghĩ rồi bèn lên ngựa đến phủ Thái Bình gặp Ngô Thì Nhậm. Phân ngôi chủ khách xong, Thường nói:

Ngô huynh trước làm quan cho Chúa Trịnh, sau vì tội đến đây ở ẩn. Nay đã đến lúc ra làm quan trở lại, sao còn ở mãi trong chòi tranh chật hẹp, nơi núi rừng hoang vắng như thế này.

Ngô Thì Nhậm hỏi:

Đặng huynh nói vậy là ý thế nào?

Thường đáp:

Vừa rồi Nguyễn Huệ ra thông báo, ai có kế rước được vua về kinh trị vì trăm họ sẽ được phong quan. Ngô huynh là danh sĩ bậc nhất Bắc Hà, lại không có kế gì sao?

Nghe Thường nói xong, Nhậm hỏi:

Nếu rước được vua về, Đặng huynh sẽ làm quan với vua Lê hay với nhà Tây Sơn?

Thường đáp:

Nguyễn Huệ phò Lê xong ít lâu, lại rút quân về thì ta vẫn làm quan với nhà Lê vậy.

Nhậm lại hỏi:

Thế ngộ nhỡ lần này Nguyễn Huệ chiếm luôn Bắc Hà, không rút quân về trả nước cho vua Lê thì làm thế nào.

Thường đáp:

Nguyễn Huệ phò Lê, mới rước vua về trị vì trăm họ, sao có việc chiếm đất Bắc Hà.

Nghe Thường nói xong, Nhậm ôm bụng cười to. Thấy Nhậm cười mãi, Thường phật ý nhưng nén lòng hỏi:

Cớ gì Ngô huynh cười mãi thế?

Nhậm nín cười đáp:

Tôi cười vì Đặng huynh xét việc nông cạn, đến nước này mà còn bảo Nguyễn Huệ phò Lê. Nguyễn Huệ truyền hịch tìm vua Lê, tức là đuổi vua Lê đó.

Thường ngạc nhiên hỏi:

- Ngô huynh nói vậy là ý thế nào?

Nhậm hỏi lại Thường:

Đặng huynh không nghe việc Ngô Duy Án và Trần Công Xán đi sứ về, bị chết chìm ngoài biển hay sao?

Thường đáp:

Việc này tôi có nghe. Nhưng đó là Nguyễn Huệ thấy Trần Công Xán có tài nên mới giết đi, việc đó có liên quan gì đến việc phò Lê hay không?

Ngô Thì Nhậm lắc đầu bảo:

Nguyễn Huệ đang thu phục lòng nho sĩ đất Bắc, cớ gì phải giết Trần Công Xán. Vả lại Trần Công Xán tài gì mà Nguyễn Huệ phải giết đi, chẳng qua Nguyễn Huệ dùng kế “Phạt thảo kinh xà” để đuổi vua Lê Chiêu Thống chạy khỏi nước mà thôi.

Thường ngạc nhiên hỏi:

Ngô huynh nói gì tôi vẫn chưa hiểu. Thế nào là “Thảo phạt kinh xà”?

Nhậm đáp:

Trần Công Xán và Lê Duy Án bên ngoài theo lệnh Hữu Chỉnh đi sứ vào đòi đất Nghệ An. Nhưng bên trong Lê Duy Án lại giấu mật chỉ của vua Lê Chiêu Thống viết, vời Nguyễn Huệ về kinh cứu giá trừ Chỉnh. Có mật chỉ rồi Nguyễn Huệ lại giết Lê Duy Án là tay chân của vua Lê, khiến vua Lê hoảng sợ. Nên khi Vũ Văn Nhậm theo lệnh Nguyễn Huệ truyền hịch phò Lê ra đánh Chỉnh, vua Lê phải bỏ Hoàng thành chạy trốn. Trần Công Xán cầm đầu sứ đoàn nên phải chết theo Lê

Duy Án, chứ Nguyễn Huệ nào cố ý giết Trần Công Xán. Ấy chính là kế "Phạt thảo kinh xà" của Nguyễn Huệ.

Đặng Trần Thường cãi:

Vô lý! Nếu muốn đuổi vua Lê thì Nguyễn Huệ cứ đem quân ra đánh, không nêu nghĩa phò Lê, vua Lê cũng phải bỏ kinh thành chạy, cần gì phải giết Lê Duy Án và Trần Công Xán.

Nhậm đáp:

Lê Duy Án theo lệnh vua Lê, đem mật chỉ cứu giá trao Nguyễn Huệ. Nếu Huệ không giết Lê Duy Án, làm sao gây nghi sợ trong lòng vua Lê được. Dùng kế này Nguyễn Huệ đã đuổi được vua Lê, lại có chính nghĩa phò Lê lấy lòng trăm họ. Nay nghe Nguyễn Huệ thông báo tìm vua Lê, vua Lê lại càng hoảng sợ mà lo chạy cho xa. Còn những kẻ sĩ như Đặng huynh cũng phải tin Nguyễn Huệ phò Lê, kể gì đến kẻ dân thường ít học. Thật là một mũi tên trúng hai đích vậy.

Đặng Trần Thường trầm trồ khen:

Ấy thật là độc kế! Theo ý Ngô huynh, Nguyễn Huệ là người thế nào?

Nhậm đáp:

Theo tôi Nguyễn Huệ là một bậc anh hùng kiệt hiệt, mưu trí hơn người, xuất thân là nông dân áo vải, giúp nước cứu dân, dựng nên nghiệp lớn xưa nay hiếm thấy. Xét việc trị tội Vũ Văn Nhậm, thật là một đấng minh quân. Cơ trời sắp đổi, vận mệnh nhà Lê đã hết, tôi định ra phò minh Chúa, góp công định quốc an dân, nhưng e người đời hiểu lầm mình tham danh hám lợi nên chưa biết tính sao.

Đặng Trần Thường cáo từ nói:

Ngô huynh là Hồng Hạc chờ người ta đến đón, còn tôi chim sẻ phải tự lo kiếm ăn. Cảm ơn Ngô huynh đã chỉ cho chỗ sáng. Xin tạm biệt Ngô huynh, tôi ra làm quan với nhà Tây Sơn đây.

Rời khỏi chòi tranh Ngô Thì Nhậm, Đặng Trần Thường rong ruổi đến kinh thành. Tới nơi nghe dân chúng bảo nhau rằng:

Bắc Bình Vương đưa Hoàng thân Lê Duy Cận lên làm Giám Quốc. Hiện Bắc Bình Vương đang ở tại hoàng cung.

Đặng Trần Thường nghĩ thầm:

Nguyễn Huệ đang ở tại Hoàng cung, ắt phải về lại tư dinh. Vậy ta cứ phục trên đường về, tất gặp được Nguyễn Huệ.

Nghĩ rồi bèn đến nằm dưới gốc cây bên vệ đường. Quả nhiên thoáng chốc đã thấy Nguyễn Huệ từ Hoàng cung đi về phía mình. Chờ Huệ đến gần, Đặng Trần Thường vừa nhịp chân vừa ca rằng:

Dân nhớ ơn vua Lê

Người đuổi vua Lê

Lại được lòng dân

Đời thật oái oăm!

Kế "Phạt thảo kinh xà"

Quả là lợi hại.

Nguyễn Huệ nghe tiếng ca, giật mình hỏi Trần Văn Kỷ:

Người này là ai mà biết kế của ta?

Trần Văn Kỷ đáp:

Bắc Hà đất rộng dân đông, danh sĩ hằng hà, kẻ hạ thần không biết được. Nguyễn Huệ liền xuống ngựa đến gần Đặng Trần Thường thi lễ rồi hỏi:

Cao nhân quý danh là gì. Biết rõ kế của Huệ, ắt phải là nhân tài bậc nhất ở Bắc Hà?

Thường đứng dậy vái chào Nguyễn Huệ rồi đáp:

Thần dân họ Đặng tên Trần Thường, chỉ là một kẻ hủ nho nơi đất Bắc. Kế của Chúa công ngoài thần dân ra, còn có một người biết nữa là hai.

Nguyễn Huệ liền hỏi:

Người ấy là ai?

Thường đáp:

Đó là Ngô Thì Nhậm, người làng Thanh Oai trấn Nam Sơn, làm quan chức Đốc Đồng ở Hải Dương. Trịnh Sâm thường khen là tài học không dưới người khác. Sau vì loạn kiêu binh nên bỏ về ở ẩn. Ngô Thì Nhậm cũng biết Chúa công dùng kế "Phạt

thảo kinh xà” truất bỏ nhà Lê. Nhậm định tìm gặp vua Lê Chiêu Thống, khuyên vua quay về lại kinh thành, Chúa công vì lấy lòng dân xứ Bắc mà vẫn phải phò Lê. Nếu như thế e đại sự khó thành.

Nguyễn Huệ hỏi Đặng Trần Thường:

- Tiên sinh là người đa mưu túc trí, vậy có kế gì giúp ta chăng?

Thường đáp:

Nay kẻ hạ thần quyết lòng bỏ chữ ngu trung, ra giúp Chúa công định quốc an dân. Nếu Chúa công không chê, hạ thần xin hiến một kế.

Nguyễn Huệ vui mừng nói:

Huệ ta lúc nào cũng chiêu hiền đãi sĩ, ngưỡng mộ nhân tài. Được tiên sinh theo giúp còn hân hạnh gì hơn. Kế thế nào xin tiên sinh chỉ vẽ.

Đặng Trần Thường đáp:

Trong lúc Ngô Thì Nhậm chưa tìm gặp vua Lê Chiêu Thống, ta ra tay trước là hơn.

Nguyễn Huệ kiên nhẫn hỏi:

Thế nào là ra tay trước?

Thường đáp:

Thần xin chỉ nơi ẩn náu của Ngô Thì Nhậm, Chúa công sai người đến giết Nhậm là xong.

Nguyễn Huệ nghe xong nói ngay:

Xin mời tiên sinh về dinh cùng Huệ. Huệ tôi sắp xếp chức gì phù hợp, sẽ mời tiên sinh thọ chức.

Nói xong liền mời Đặng Trần Thường về nghỉ ngoài công quán. Đến tư dinh, Nguyễn Huệ hỏi Trần Văn Kỷ:

- Theo ý Trung thư, Đặng Trần Thường là người thế nào?

Trần Văn Kỷ đáp:

Thần xem Đặng Trần Thường không phải là người ngay. Mới gặp Chúa công đã bày chuyện hại người. Người này chớ nên dùng.

Nguyễn Huệ gật đầu nói:

Ta nghe Ngô Thì Nhậm là danh sĩ bậc nhất ở Bắc Hà, trong lòng ngưỡng mộ từ lâu. Nay Trung thư có thể đến thuyết Nhậm, theo giúp Tây Sơn ta được chăng?

Trần Văn Kỷ đáp:

Thần nghe Ngô Thì Nhậm tài hoa lỗi lạc, là kẻ thức thời, nay xin đến thuyết, nhất định Nhậm sẽ theo về với Chúa công.

Hôm sau Ngô Thì Nhậm theo Trần Văn Kỷ đến yết kiến Nguyễn Huệ. Huệ mời ngồi hỏi:

Ta nghe tiên sinh là bậc kỳ tài trong thiên hạ, vẫn hằng mong được nghiêng mình chào đón. Nay tiên sinh đến đây, thật là hồng phúc của nước nhà. Tiên sinh là bề tôi cũ của nhà Lê, nay ta truất phế nhà Lê, tiên sinh có oán ta chăng.

Ngô Thì Nhậm đáp:

Vua Lê vô tài kém đức, để nước nhà loạn lạc, muôn dân đói khổ lầm than, Chúa công dùng kế "Phạt thảo kinh xà" truất nhà Lê cứu dân vực nước, sao hạ thần lại dám oán Chúa công.

Nguyễn Huệ nói:

Cảm ơn tiên sinh đã hiểu được Huệ ta. Nhưng có người bảo ta rằng tiên sinh định khuyên vua Lê Chiêu Thống quay lại Hoàng cung, phá thế "Phạt thảo kinh xà" của ta. Chính vì lẽ ấy nên ta mới hỏi tiên sinh, có vì nhà Lê mà oán ta chăng.

Ngô Thì Nhậm kinh ngạc hỏi:

Ai bảo với Chúa công điều ấy?

Nguyễn Huệ đáp:

Đó chính là Đặng Trần Thường!

Ngô Thì Nhậm lấy làm lạ hỏi:

Đặng Trần Thường có đến hỏi thần về thế cuộc. Thần khuyên Thường ra giúp Chúa công, làm gì có việc thần định khuyên vua Chiêu Thống về lại kinh thành. Sao lại có sự lạ như thế?

Nguyễn Huệ trầm ngâm hỏi:

Tiên sinh và Đặng Trần Thường có thù oán gì chăng?

Nhậm đáp:

Mỗi khi gặp khó, họ Đặng hay đến vấn kế của thần, làm gì có thù oán.

Nguyễn Huệ ngoảnh lại bảo quân:

Mau đến công quán mời Đặng Trần Thường tới đây cho ta. Quân đi rồi Nguyễn Huệ lại bảo Ngô Thì Nhậm:

Tiên sinh cảm phiền nấp sau bức bình phong, ta có việc riêng cần hỏi Thường.

Nhậm liền làm theo lời Huệ. Thường đến, Huệ hỏi:

Đặng tiên sinh khuyên ta nên giết Ngô Thì Nhậm. Nay có người khuyên nên thuyết Nhậm bỏ Lê ra giúp ta. Vậy theo ý tiên sinh thì thế nào?

Đặng Trần Thường đáp:

Làm gì có việc ấy. Chính hạ thần đã thuyết Nhậm ra phò Chúa công nhưng Nhậm không nghe kia mà!

Nguyễn Huệ cười bảo:

Nhưng người này lại thuyết được Ngô Thì Nhậm, chẳng phải là tài hơn Đặng tiên sinh sao. Để ta gọi người này ra cho Đặng tiên sinh gặp mặt.

Nói xong Huệ quay vào trong gọi:

- Ngô tiên sinh hãy ra đi!

Ngô Thì Nhậm từ sau bức bình phong bước ra. Nhìn thẳng vào mặt Đặng Trần Thường, Nhậm hỏi:

Tôi khuyên Đặng huynh ra giúp Tây Sơn. Sao Đặng huynh lập kế hãm hại tôi?

Đặng Trần Thường thất sắc, chẳng biết đối đáp thế nào. Bỗng nghe Nguyễn Huệ vỗ án quát:

Phường tiểu nhân đê tiện! Quân đâu, lôi Đặng Trần Thường ra ngoài chém chết cho ta.

Ngô Thì Nhậm vội can Nguyễn Huệ:

Đại trượng phu kính người quân tử, thương xót tiểu nhân. Xin Chúa công hãy thương xót mà tha cho họ Đặng một phen.

Nguyễn Huệ hầm hầm nói:

Bình sinh ta rất ghét bọn người lấy oán trả ân. Nể lời Ngô Thì Nhậm tha chết cho ngươi, nhưng phải đánh hai mươi hèo làm gương cho kẻ khác.

Ngô Thì Nhậm lại can:

Đặng Trần Thường là học trò sao chịu nổi hai mươi hèo. Xin Chúa công mở lượng hiếu sinh tha cho.

Nguyễn Huệ bảo Thường:

Ngươi là học trò, vậy ta ra một vế đối. Nếu đối được thì tha, bằng không phải đánh hai mươi hèo.

Đặng Trần Thường thoát chết, hoàn hồn thưa:

Xin Chúa công ra câu đối. Nguyễn Huệ mỉm cười đọc:

Trần tục, tầm thường như Đặng Trần Thường, kẻ tiểu nhân làm gì nên đặng.

Đặng Trần Thường nhăn trán chau mày suy nghĩ, sợ sởn gai ốc, đổ mồ hôi hột mà vẫn chưa tìm ra vế đối. Trong cơn nguy khốn, chợt nghe Ngô Thì Nhậm nói:

Người thượng quân tử sánh bằng cây trúc, người trung quân tử sánh với cây ngô đồng. Nhậm tôi được Chúa công trọng dụng cho nhậm chức, sự quân tử chỉ đáng sánh với cây ngô đồng mà thôi.

Thường nghe Nhậm nói xong, mừng rỡ thưa cùng Nguyễn Huệ:

Tiểu sinh xin đọc vế đối. Huệ hất hàm bảo:

Ngươi hãy đọc đi. Nếu đối được, ta sẽ tha không đánh!

Đặng Trần Thường đối rằng:

Thời đến, chức nhậm như Ngô Thì Nhậm, người quân tử đáng sánh cây ngô đồng.

Nguyễn Huệ vỗ án quát:

Câu đối của ngươi tuy chỉnh về văn nhưng không chỉnh về ý. Quân bay đè xuống đánh hai mươi hèo.

Thường thất kinh hỏi:

Thưa Chúa công thế nào là không chỉnh ý?

Huệ đáp:

Ngươi lấy oán trả ân, toan hại Ngô Thì Nhậm. Nhậm không lấy đó làm hiềm, nhắc ý cho ngươi, đối được câu đối của ta để cứu ngươi. Đó là thượng quân tử đáng sánh bằng cây trúc, sao bảo chỉ sánh bằng cây ngô đồng. Ấy là không chỉnh về ý. Quân bay đè xuống đánh ngay.

Đặng Trần Thường bị đánh hai mươi hèo, lột da cháy máu, đau đớn tủi hổ rời khỏi dinh. Thường nghĩ thầm:

Nguyễn Huệ và Ngô Thì Nhậm hùa nhau làm nhục ta. Ta nghe Nguyễn Phúc Ánh đang khởi binh ở Gia Định, chống nhau với Tây Sơn, vậy thì vào theo Chúa Nguyễn. Trước lập công danh với đời, sau báo thù tư mới hả dạ. Nghĩ xong liền tìm thuyền vượt biển vào Gia Định.

Sau khi đuổi Đặng Trần Thường đi, Nhậm hỏi:

Lê Chiêu Thống bị Chúa công dùng kế "Phạt thảo kinh xà" đuổi khỏi kinh thành, thần e vua Lê sẽ sang Tàu, cầu cứu vua Càn Long nhà Thanh. Nếu quân Thanh mượn cớ phù Lê sang xâm lược nước ta thì nguy. Xin Chúa công liệu trước.

Nguyễn Huệ khen Nhậm:

Tiên sinh mới ra khỏi chòi tranh mà biết trước thời cuộc, thật tài năng hiếm có. Đây là phong thư ta viết sẵn xin tiên sinh cất giữ, khi nào quân Thanh sang xâm lược nước ta thì tiên sinh hãy mở ra xem. Trong đó đã có kế chống nhau với giặc.

Đoạn Huệ trao thư cho Nhậm. Nhậm quỳ nhận thư, Huệ lại dặn:

Việc ta giao mật thư này cho khanh, không được tiết lộ cho ai biết, kể cả Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân và Nguyễn Văn Tuyết.

Ngô Thì Nhậm tò mò hỏi:

Kế chống giặc thế nào mà hệ trọng thế?

Huệ cười đáp:

Đợi quân Thanh sang khanh mới được giở ra, khi ấy khắc biết!



Ngô Thì Nhậm

Dặn dò Ngô Thì Nhậm xong, Nguyễn Huệ hội các tướng Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Nguyễn Văn Tuyết đến nói:

Nay ta phong Ngô Văn Sở đứng đầu quan võ, Ngô Thì Nhậm cai quản quan văn, giao mười một trấn Bắc Hà cho các khanh định đoạt. Đừng nên phân biệt kẻ văn người võ, kẻ mới người cũ mà khích bác lẫn nhau. Nếu không có việc hệ trọng thì không cần tâu bẩm làm chi. Các khanh gắng sức, chớ phụ lòng mong đợi của ta.

Sắp đặt mọi việc xong, Nguyễn Huệ liền cùng Trần Văn Kỷ trở về Phú Xuân.

CHƯƠNG 47

Võ Tánh bày kế điệu hổ ly sơn

Nguyễn Văn Trương dùng ly gian kế

Nguyễn Vương Phúc Ánh ở Tiêm La quốc, chờ Bá Đa Lộc cầu viện nước Pháp đem binh thuyền đến giúp. Chờ mãi không thấy tăm hơi đâu cả, Ánh liền sai sứ tìm đường sang Pháp, dò la tin tức Bá Đa Lộc. Một ngày kia sứ giả về báo:

Tâu Thượng vương, nước Pháp có loạn nên vua Pháp không bằng lòng đem quân sang giúp. Bá Đa Lộc nói sẽ tự mình bỏ tiền, mua súng đóng thuyền, tuyển mộ binh lính, rồi sẽ đến giúp Thượng vương.

Nguyễn Phúc Ánh buồn rầu nói:

Ta không thể nào chờ Bá Đa Lộc được nữa, phải tự mình lo lấy thôi. Nhưng bây giờ trong tay chỉ có một ngàn quân, sao về nước đánh Tây Sơn được. Các tướng ai có kế gì chăng.

Nguyễn Huỳnh Đức bước ra nói:

Hiện nay Nguyễn Huệ cai trị từ ải Hải Vân trở ra Bắc. Anh em Nhạc - Huệ bất hòa đánh giết lẫn nhau. Đất Gia Định do Nguyễn Lữ trấn thủ. Nguyễn Lữ thật thà, bất tài, nhu nhược, Đặng Văn Long lại bỏ Nguyễn Lữ ra Phú Xuân theo Nguyễn Huệ. Ấy thật là trời giúp Thượng vương nên mới dành đất Gia Định cho Thượng vương. Đánh lấy Gia Định đất rộng dân đông là nương theo thiên thời giành địa lợi.

Nguyễn Vương chặn Đức lại hỏi:

Nhưng quân ta chỉ có một ngàn, sao chiếm nổi Gia Định?

Đức đáp:

Muốn giành địa lợi thì phải được nhân hòa.

Nguyễn Vương hỏi:

Thế nào là nhân hòa?

Đức đáp:

Nay ở Gia Định có một người nắm trong tay hàng ngàn quân, lập căn cứ trong rừng, đang đánh nhau với quân Tây Sơn. Thượng vương thuyết người này về giúp, lo gì không lấy được Gia Định.

Nguyễn Vương hỏi:

Người ấy là ai? Lập căn cứ tại đâu?

Nguyễn Huỳnh Đức đáp:

Người này nổi danh là đệ nhất hùng trong Gia Định tam hùng. Đang lập căn cứ tại rừng Tam Phụ.

Nguyễn Vương lắc đầu nói:

Ta trước giết Võ Nhân là anh ruột Võ Tánh, nên năm xưa ta sai Ngô Tùng Châu đến thuyết mà Võ Tánh không theo. Nay nói cách gì cho Võ Tánh giúp ta được?

Ngô Tùng Châu xen vào thưa:

Võ Tánh là người trung quân ái quốc, nhưng e Thượng vương ngờ Võ Tánh còn nhớ thù nhà nên chưa đến giúp Thượng vương được đó thôi.

Nguyễn Vương hỏi:

Ta thì ngại Võ Tánh còn nhớ thù anh. Võ Tánh thì sợ ta vì điều ấy mà không dám theo giúp. Vậy làm sao hóa giải được nỗi hiềm nghi này?

Ngô Tùng Châu cười đáp:

Trước Thượng vương cắt đứt ruột thịt người ta, nay Thượng vương đem ruột thịt của mình thưởng cho họ, Võ Tánh sẽ hết nghi ngờ.

Nguyễn Vương ngạc nhiên hỏi:

- Ngô tham mưu nói vậy là ý thế nào? Ta vẫn chưa hiểu.

Ngô Tùng Châu kề tai Phúc Ánh nói nhỏ một hồi. Nghe xong Nguyễn Vương mừng rỡ khen:

Ngô tiên sinh thật là cao kiến. Vậy phiền tiên sinh tìm về cố quốc, đến rừng Tam Phụ gặp Võ Tánh lần nữa.

Ngô Tùng Châu vâng lệnh đi ngay.

Gặp nhau, Tánh hỏi Châu:

Năm xưa tôi hẹn với Ngô huynh chờ mãn hạn tang anh, sẽ đem quân theo giúp Chúa. Không ngờ Nguyễn Huệ đem quân vào Gia Định, đuổi Chúa chạy sang Tiêm La quốc. Nay tôi muốn theo Chúa, vậy phải tìm ở đâu?

Ngô Tùng Châu mừng rỡ đáp:

Chẳng giấu gì Võ đệ, tôi vâng lệnh Chúa đến trao cho Võ đệ một vật để chứng tỏ Chúa không hề nghi ngờ gì Võ đệ cả.

Võ Tánh hỏi:

- Ấy là vật gì?

Ngô Tùng Châu liền đưa cho Võ Tánh xem bức tranh vẽ hình một người con gái dung nhan diễm lệ. Xem xong Tánh ngạc nhiên hỏi:

Bức chân dung này của ai? Cho tôi xem có dụng ý gì?

Ngô Tùng Châu cười đáp:

Đây là chân dung của quận chúa Ngọc Du, em ruột của Chúa. Nay Chúa muốn gả quận chúa Ngọc Du cho Võ đệ, muốn lấy tình thật đãi ngộ Võ đệ đó!

Võ Tánh xua tay nói:

Tôi nay ra giúp Chúa vì đã mãn hạn tang anh, không còn sợ mang tiếng là người bất hiếu. Nếu chờ Chúa gả em gái mới ra giúp, sao bảo là trung được. Ngô huynh về tâu với Chúa, khi nào Chúa về nước, Tánh tôi sẽ thân hành đem quân đến đón. Còn việc gả Quận chúa, Tánh tôi là kẻ vũ phu, thật tình không dám nhận.

Tùng Châu hỏi:

Chúa trong tay chỉ có năm ngàn quân, sao dám đường đột về nước. Theo tôi, Võ đệ hãy ra quân đánh lấy Trường Đồn, Hà Tiên. Chúa sẽ theo đường biển về Hà Tiên. Như vậy mới tiện.

Võ Tánh cười đáp:

Một ngàn quân cũng đã chiếm được Hà Tiên. Vì Nguyễn Lữ nghe Chúa ta ít quân, tất đem quân tiến xuống Trường Đồn đánh Hà Tiên. Khi ấy tôi ở rừng Tam Phụ sẽ bất ngờ đánh chiếm Sài Côn, Nguyễn Lữ ở Trường Đồn sẽ lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch. Ấy là kế điệu hổ ly sơn đó.

Ngô Tùng Châu mừng rỡ khen:

- Thật là diệu kế. Phen này phải bắt sống Nguyễn Lữ.

Nói xong Châu liền từ biệt Võ Tánh, sang Tiêm La quốc thuật lại kế cho Nguyễn Vương nghe.

Nguyễn Vương cảm khái nói:

Võ Tánh thật là người trung hiếu vẹn toàn, xưa nay hiếm thấy. Nghĩa thật là đáng kính, tài thật là đáng phục.

Đoạn Nguyễn Vương liền đem quân theo đường biển tiến đánh Hà Tiên.

***

Bấy giờ Đông Định Vương Nguyễn Lữ ở trong thành Sài Côn, nghe quân thám mã về báo:

Thưa Đông Định Vương, Nguyễn Phúc Ánh từ Tiêm La quốc đem quân về đánh chiếm Hà Tiên. Xin Đông Định Vương định liệu.

Nguyễn Lữ giật mình nói:

Hai anh ta bất hòa khiến lòng người ly tán. Dân Gia Định chỉ một lòng về với Phúc Ánh. Vả lại Phúc Ánh ở Tiêm La về chiếm Hà Tiên, chắc có quân Tiêm La theo giúp. Chi bằng ta bỏ Gia Định về Quy Nhơn với Hoàng huynh là hơn.

Nguyễn Lữ vừa dứt lời bỗng nghe tiếng nói lớn:

- Xin Đông Định Vương chớ bỏ Gia Định.

Mọi người giật mình nhìn lại, thì ra người vừa nói là quan Thái bảo Phạm Văn Tham. Nguyễn Lữ hỏi:

Văn Tham nghĩ ta có thể địch nổi quân Tiêm La hay sao mà bảo đừng bỏ Gia Định.

Phạm Văn Tham đáp:

Năm trước quân Tiêm La bi tiêu diệt ở Rạch Gầm, Trường Đồn, năm vạn quân còn lại mấy trăm ôm đầu chạy về nước. Từ ấy đến nay chúng nghe tiếng Tây Sơn ta đã kinh tâm tán đởm, làm gì dám sang lần nữa. Xin Đông Định Vương chớ vội bỏ đất Gia Định.

Nguyễn Lữ chau mày nói:

Dù quân Tiêm không sang thật, nhưng lòng dân Gia Định chỉ theo về Phúc Ánh, thành Sài Côn lại chẳng có núi non che chở, e không chổng nổi giặc. Ý ta đã quyết, Văn Tham đừng nói nữa.

Tham quỳ dưới án một mực cầu xin:

Bệ hạ giao cho bọn ta trấn thủ Gia Định, giặc đến chưa đánh đã chạy, sao đáng mặt làm tướng. Nếu Đông Định Vương muốn lui, xin tạm về đóng ở Trấn Biên cho an lòng quân sĩ. Tôi xin ở lại Sài Côn đánh Phúc Ánh. Nếu chẳng may Văn Tham tôi bỏ mạng thì Đông Định Vương từ Trấn Biên chạy về Quy Nhơn cũng chẳng muộn gì.

Nguyễn Lữ nghe vậy an tâm, liền đem năm ngàn quân lui về giữ Trấn Biên.

Lúc bấy giờ trong quân Tây Sơn có một viên tiểu tướng tên là Nguyễn Văn Trương hay việc ấy, bèn bảo bọn thủ hạ:

Đông Định Vương Nguyễn Lữ là người bất tài, sớm muộn gì đất Gia Định cũng mất về tay Chúa Nguyễn. Bọn ta đều là người Gia Định, sao không theo về với Chúa Nguyễn lập công danh với đời.

Nói xong Trương đem ba trăm thủ hạ về Hà Tiên quy hàng Nguyễn Vương.

Nguyễn Vương hỏi:

Ngươi bỏ Tây Sơn theo ta lấy gì tin là thực.

Nguyễn Văn Trương đáp:

Hạ thần xin hiến một kế khiến Nguyễn Lữ phải bỏ Trấn Biên chạy về Quy Nhơn, Phạm Văn Tham tất bị cô lập ở Sài Côn. Khi ấy Thượng vương lấy đất Gia Định như trở bàn tay, rồi tin thực hay không tùy Thượng vương phán quyết.

Nguyễn Vương hỏi:

Kế thế nào?

Trương đáp:

Thượng vương cứ làm như vầy... Ấy là ly gián kế.

Nguyễn Vương nghi ngờ hỏi:

Kế mọn này có thể lừa được Nguyễn Lữ sao.

Trương đáp:

Phạm Văn Tham biết Nguyễn Lữ là người bất nhất, tất cả hai sẽ trúng kế. Thần xin đem đầu ra bảo đảm, xin Thượng vương chớ lo.

Nguyễn Vương nghe Văn Trương cả quyết thế liền theo kế thi hành.

Nhắc lại Phạm Văn Tham trấn thủ Sài Côn nghe quân vào báo:

Thưa tướng quân, vua Thái Đức sai ngươi đi đường biển vào trao thư cho Đông Vương.

Phạm Văn Tham nói:

Đông Vương không ở đây, ta phải mở thư ra xem vua dặn dò đánh giặc thế nào?

Tham mở thư ra đọc. Thư rằng:

Em quyết lòng rút binh mà Phạm Văn Tham nhất định xin ở lại trấn Sài Côn là có ý hàng giặc. Đã biết ý của Tham như thế sao không giết đi, còn tâu bẩm làm gì!

Phạm văn Tham xem thư xong thất kinh than:

Ta một lòng vì nước sao Đông Vương nỡ ngờ ta như thế. Ta phải về Trấn Biên minh oan cùng Đông Vương mới được.

Nói rồi Phạm Văn Tham chỉ đem vài trăm quân ra cửa Bắc thành Sài Côn, nhắm Trấn Biên trực chỉ. Nguyễn Lữ ở trong thành Trấn Biên nghe quân vào báo:

Thưa Đông Vương, dân ở thành Trấn Biên xầm xì bàn tán: Phạm Văn Tham đã dâng thành Sài Côn đầu hàng Nguyễn Phúc Ánh.

Nguyễn Lữ gạt đi bảo:

Phạm Văn Tham là người trung nghĩa, làm gì có việc phản ta. Vừa dứt lời quân tín cẩn vào báo:

Khắp trong thành ngoài nội đều đồn, Phạm Văn Tham sắp dẫn quân Nguyễn Phúc Ánh đến đánh ta.

Nguyễn Lữ liền đứng lên đi đi lại lại nghĩ thầm:

Lẽ đâu Phạm Văn Tham muốn hàng nên mới xin cho ở lại trấn thủ Sài Côn.

Lữ còn đang hoài nghi bỗng quân do thám hớt hải chạy vào báo:

Thưa Đông Vương, Phạm Văn Tham đang dẫn quân tiến về thành Trấn Biên. Chẳng hiểu là có ý gì?

Nguyễn Lữ giật mình kinh hãi nói:

Phạm Văn Tham đã phản ta, dẫn quân Nguyễn Phúc Ánh đến đánh ta đó. Mau rút binh về Quy Nhơn.

Lữ liền dẫn quân ra cửa Bắc thành chạy. Hay tin ấy Phạm Văn Tham than:

Nếu vậy ta chỉ còn một cách là đánh thắng Phúc Ánh, mới minh oan với vua Thái Đức và Đông Vương Nguyễn Lữ được.

Đoạn Phạm Văn Tham lại dẫn quân quay về thành Sài Côn. Đến nơi Tham gọi tên thuộc tướng là Phạm Hổ tới bảo:

Ta đã viết sẵn một phong thư, ngươi hãy ra Phú Xuân báo cáo tình hình cùng Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ. Chỉ Bắc Bình Vương mới cứu ta được thôi.

Phạm Hổ vâng lời liền lên thuyền đi đường biển ra Phú Xuân.

Hổ đi rồi, Tham bảo quân:

Mau truyền lệnh ta, đem toàn quân vào Trường Đồn đánh Nguyễn Phúc Ánh.

Nguyễn Vương hay tin ấy bảo các tướng:

Nguyễn Lữ và Phạm Văn Tham trúng kế ly gián của Nguyễn Văn Trương. Phạm Văn Tham kéo quân đến Trường Đồn, ắt Sài Côn bỏ trống đúng như Võ Tánh dự đoán. Vậy ta phải bí mật sai Võ Tánh từ rừng Tam Phụ đánh chiếm Sài Côn. Khi ấy Phạm Văn Tham không còn đường rút tất phải đầu hàng.

Phạm Văn Tham ở Trường Đồn nghe quân vào báo:

Võ Tánh ở rừng Tam Phụ đã đem quân đánh chiếm Sài Côn. Tham thất kinh nói:

Ta đã lầm mưu Nguyễn Phúc Ánh. Thành Sài Côn mất, ta ở Trường Đồn ba mặt đều thọ địch, nếu không sớm theo sông Tiền Giang ra cửa Hàm Luông, rút quân về Bắc, ngộ nhỡ địch đem thủy binh chặn mất đường ấy thì làm thế nào.

Tham vừa dứt lời quân thám mã lại vào báo:

Thưa tướng quân, thủy binh quân Nguyễn đã đóng thủy trại kín cả một dải sông Tiền Giang.

Phạm Văn Tham buồn rầu hạ lệnh:

Ba quân canh phòng cẩn mật, liều chết thủ thành, chờ Bắc Bình Vương đem quân đến cứu.

Phạm Văn Tham lo lắng lên mặt thành Trường Đồn nhìn xuống sông Tiền Giang, chiến thuyền quân Nguyễn giăng lớp lớp. Lại trông về phương Bắc, mong quân cứu viện của Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ. Phạm Văn Tham thở dài than:

- Vái trời cho Phạm Hổ đến được Phú Xuân cầu cứu Bắc Bình Vương.



thành Phú Xuân

CHƯƠNG 48

Nguyễn Phúc Ánh tái chiếm Gia Định

Lê Chiêu Thống cầu cứu Mãn Thanh

Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ ở Phú Xuân ngày ấy nghe quân vào báo:

- Sứ giả của Thái Đức Hoàng Đế đem thư từ Quy Nhơn đến!

Nguyên Huệ liền sai quân lập hương án rồi quỳ tiếp chỉ. Đọc thư xong, Nguyễn Huệ khóc lớn kêu lên:

- Nguyễn Lữ em ơi!

Đặng Văn Long và Vũ Văn Dũng giật mình đồng thanh hỏi:

Nhị sư huynh thế nào mà Đại sư huynh đau lòng vậy?

Huệ gạt nước mắt đáp:

Nguyễn Lữ bị bệnh đau mắt đã mất tại Quy Nhơn!

Văn Long ngạc nhiên hỏi:

Nhị sư huynh đang trấn thủ Gia Định, cớ sao có mặt tại Quy Nhơn?

Huệ đáp:

Trong thư Hoàng huynh bảo Nguyễn Phúc Ánh từ Tiêm La đem quân về đánh, Phạm Văn Tham dâng thành Sài Côn hàng giặc. Nguyễn Lữ phải bỏ chạy về Quy Nhơn, lâm bệnh chết.

Huệ vừa dứt lời, quân lại vào báo:

Thưa Chúa công, có sứ giả của tướng quân Phạm Văn Tham từ Gia Định, xin vào ra mắt.

Huệ liền bảo:

- Mau cho vào.

Phạm Hổ vào đến quỳ khóc thưa:

Tướng quân Phạm Văn Tham bị vua Thái Đức và Đông Định Vương nghi oan hàng Nguyễn Phúc Ánh nên không cho quân vào cứu Gia Định. Phạm tướng quân sai tôi vượt ngàn dặm biển đến đây, cầu xin Bắc Bình Vương đem quân vào cứu. Nếu không Gia Định lâm nguy.

Nguyễn Huệ giật mình than:

Nói vậy Nguyễn Lữ và Phạm Văn Tham đã bị ly gián kế của Nguyễn Phúc Ánh rồi. Hiện Phạm Văn Tham đang đóng quân tại đâu?

Phạm Hổ đáp:

Hiện Phạm tướng quân đã kéo quân đến Trường Đồn, chống nhau với quân Nguyễn Phúc Ánh ở Hà Tiên.

Nguyễn Huệ lại thở dài:

Thương thay Phạm Văn Tham. Kéo toàn quân đóng ở Trường Đồn thì Phạm Văn Tham nguy mất. Nếu quân Võ Tánh từ rừng Tam Phụ đánh chiếm Sài Côn thì Trường Đồn bốn mặt đều thọ địch, phải liệu làm sao?

Phạm Hổ dập đầu khóc:

- Xin Bắc Bình Vương mau cho quân vào cứu.

Nguyễn Huệ còn chau mày suy nghĩ, Vũ Văn Dũng lớn tiếng:

Đại sư huynh hãy cho thần và sư đệ Văn Long vào Gia Định, đánh Phúc Ánh cứu Phạm Văn Tham và báo thù cho Nhị sư huynh. Cứu binh như cứu hỏa, đại sư huynh còn ngẫm nghĩ nỗi gì.

Huệ trầm ngâm nói:

Ngô Văn Sở ở Bắc Hà báo rằng vua Lê Chiêu Thống đã sang Tàu, cầu viện vua Càn Long nhà Thanh. Đã một năm nay ta dồn hết nhân tài vật lực trong nước, chuẩn bị đánh giặc ngoại xâm phương Bắc. Nay chúng sắp sang nên ta không thể cho hai em đem quân vào Nam được.

Vũ Văn Dũng lại lớn tiếng:

Nhị sư huynh vì thua Phúc Ánh mà chết, đại sư huynh chẳng muốn báo thù sao?

Huệ điềm tĩnh đáp:

Nguyễn Lữ là em ruột, ta không đau lòng sao được. Nhưng thù nhà là việc phụ, nước dân là việc chính. Giặc Thanh rất đông, rất mạnh. Nước ta nhỏ phải địch nước lớn gấp mười lần, quân ta ít phải cự với giặc nhiều. Quân đã ít, không đủ để chống giặc còn cứu được ai!

Phạm Hổ thất kinh hỏi:

Nếu Bắc Bình Vương không cứu, Phạm tướng quân tôi phải tính thế nào?

Nguyễn Huệ chậm chạp nói:

Nếu Nguyễn Phúc Ánh chưa lấy Sài Côn thì ngươi bảo Phạm Văn Tham bỏ thành Trường Đồn về giữ Sài Côn. Ta sẽ viết thư sai người vào Bình Thuận, bảo Đặng Xuân Phong kéo quân vào Trấn Biên, làm thế môi răng với Sài Côn thì không phải lo gì nữa.

Phạm Hổ hỏi:

Nếu Sài Côn đã mất thì làm thế nào?

Huệ đau xót đáp:

Nếu thế Văn Tham ở Trường Đồn bốn bề thọ địch, khi ấy ta e nước xa không cứu được lửa gần. Ngươi bảo Phạm Văn Tham tạm quy hàng Phúc Ánh, chờ ta phá xong quân Thanh phía Bắc, sẽ lập tức đem quân vào Nam đánh giặc Ánh. Khi ấy Phạm Văn Tham làm nội ứng là lập nên công lớn vậy.

Phạm Hổ không biết làm sao, đành gạt nước mắt từ biệt Nguyễn Huệ đi ngay. Hổ đi rồi Nguyễn Huệ than:

Hoàng huynh ta càng già, càng lo hưởng thụ cầu an, thật là đáng tiếc! Ôi, Thương thay Phạm Văn Tham!

Phạm Hổ đến Gia Định nghe tin Phạm Văn Tham bị vây ở Trường Đồn, trong hết lương thảo, ngoài không quân cứu viện nên đã mở cửa thành ra hàng Phúc Ánh. Phạm Hổ cải trang tìm gặp Phạm Văn Tham thuật lại lời Nguyễn Huệ cho Tham nghe. Phạm Văn Tham than:

Giờ chỉ còn cách ấy mà thôi. Ông trời sao bày cảnh éo le.

Phạm Hổ hỏi:

Sao tướng quân lại nói thế.

Tham đáp:

Nếu vua Thái Đức tài cao chí lớn như Bắc Bình Vương thì ta đâu lâm vào cảnh éo le như thế này!

Tham vừa dứt lời, bỗng võ sĩ đập cửa xông vào bắt Tham và Hổ trói lại. Nguyễn Phúc Ánh từ ngoài bước vô nói:

Ta biết ngươi bất đắc dĩ mới ra hàng, ắt có ngày tạo phản nên ngầm cho người theo dõi, quả nhiên là thực. Quân bay lôi ra chém!

Lúc đao phủ khai đao, Phạm Văn Tham ngửa mặt lên trời than rằng:

Nếu Bắc Bình Vương là anh vua Thái Đức thì Phạm Văn Tham ta đâu chết thảm thế này!

Than xong đầu bèn lìa khỏi cổ.

***

Lại nói về Đặng Xuân Phong đang thủ thành Bình Thuận, được thư Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ, Phong liền đem quân vào giữ Trấn Biên. Đến nơi nghe tin Phạm Văn Tham đã hàng Phúc Ánh, thành Sài Côn đã mất, Phong bèn sai người về Quy Nhơn tâu vua Thái Đức, xin đem quân vào đánh. Thái giám Vũ Tâm Can hầu cận bên vua, thừa lúc vua say rượu đang vui cùng mỹ nữ, Tâm Can nói gièm:

Đặng Xuân Phong đang trấn thủ Bình Thuận, không có lệnh của Bệ hạ bỗng kéo quân vào Trấn Biên, chẳng khác nào Phạm Văn Tham, cố xin Đông Định Vương trấn Sài Côn để dễ hàng giặc. Xin Bệ hạ lo liệu.

Vua Thái Đức lúc ấy đã quá say, ôm mỹ nữ trong lòng khề khà hỏi:

Vậy phải làm sao?

Vũ Tâm Can đáp:

Nên giết đi để trừ hậu hoạn.

Thái Đức phán:

Ngươi hãy thay trẫm làm việc đó.

Đặng Xuân Phong ở Trấn Biên nghe quân vào báo có tướng quân Lê Trung đem lệnh vua đến. Đặng Xuân Phong hỏi:

Kế sách đánh Phúc Ánh nhà vua liệu thế nào? Sao chỉ có mình ông đến đây và sao lại triệu tôi về kinh?

Lê Trung đáp:

Hoàng thượng triệu ông về và sai tôi vào thay. Tôi với ông là chỗ thâm tình, đã từng vào sinh ra tử nên tôi mới nói với ông điều này, tùy ông định liệu. Tôi e nịnh thần trong triều che mắt Hoàng thượng, toan hại ông chăng?

Đặng Xuân Phong nghĩ thầm:

Anh ta là Đặng Văn Long, đã bỏ vua Thái Đức theo Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ. Ngộ nhỡ vua vì việc ấy mà hại ta thì sao.

Nghĩ rồi Đặng Xuân Phong bảo Lê Trung:

Bắc Bình Vương trấn ngoài mặt Bắc, Hoàng thượng không chịu nhìn xa, Nguyễn Phúc Ánh thừa thời đem quân về lấy đất Gia Định. Ông là đại tướng hãy một lòng đánh giặc giúp vua. Tôi vì thế buộc phải ra đi, nếu về kinh thế nào cũng chết.

Lê Trung hỏi:

Ông định đi đâu?

Phong đáp:

Nếu không ra Phú Xuân cùng Bắc Bình Vương còn biết đi đâu nữa.

Nói xong Đặng Xuân Phong xuống thuyền vượt biển ra Phú Xuân. Nguyễn Huệ ở Phú Xuân nghe Đặng Văn Phong kể đầu đuôi sự việc, Huệ thở dài nói:

Hoàng huynh ta ngày càng bỏ bê chính sự, e không địch nổi Nguyễn Phúc Ánh. Còn ta phải chờ phá giặc Thanh xong, mới kéo quân vào Nam được. Không diệt Phúc Ánh khi đang xây dựng lực lượng, đợi hắn lớn mạnh càng khó khăn thêm.

***

Nói về vua Lê Chiêu Thống bỏ thành Thăng Long chạy về Kinh Bắc, rồi trốn lên vùng rừng núi Lạng Sơn. Vua Chiêu Thống sai bọn thị thần Lê Quýnh và Trần Danh Án sang cầu viện vua Càn Long nhà Thanh.

Lê Quýnh và Trần Danh Án ra mắt Tổng đốc Lưỡng Quảng là Tôn Sĩ Nghị.

Lê Quýnh tâu:

Nhà Lê của hạ thần làm vua nước An Nam đã ba trăm năm nay. Vua nào lên trị vì cũng đều sai sứ sang thiên quốc xin phong. Nay vua của hạ thần bị giặc Tây Sơn đánh đuổi, phải trốn lên chốn rừng sâu nước độc, nếm mật nằm gai. Vua sai bọn hạ thần lội suối băng rừng, tìm đến thiên quốc dập đầu dưới trướng, cầu xin thiên quốc đem binh sang giúp đuổi giặc Tây Sơn, đưa vua hạ thần về nước thì ơn ấy tạc dạ ghi lòng, ngàn năm giữ phận con dân, trọn đời triều cống. Xin đại quan đoái thương, tâu lên cùng Thiên tử.

Nói xong Quýnh và Án cùng dập đầu gào khóc.

Tôn Sĩ Nghị mân mê tóc đuôi sam, bảo với sứ vua Lê:

Hai ngươi hãy ra nghỉ ngoài công quán, ta sẽ cố sức tâu xin, thế nào Hoàng thượng cũng chuẩn y.

Lê Quýnh và Trần Công Án cả mừng lạy tạ lui ra. Còn lại một mình, Tôn Sĩ Nghị hất mạnh đuôi tóc ra sau lưng nói lớn:

Ta mượn cớ giúp vua Lê, tâu xin Hoàng thượng đem quân chiếm nước An Nam là lập nên đại công vậy.

Đoạn Tôn Sĩ Nghị viết biểu sai người về kinh dâng lên vua Càn Long. Vua Thanh bèn phong Tôn Sĩ Nghị làm Tiết Chế, điều binh bốn tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Quảng Đông và Quảng Tây, tổng cộng được ba mươi vạn quân sang đánh An Nam.

Tôn Sĩ Nghị hớn hở bảo các tướng:

Nay ta tuân lệnh vua, đem đại binh ba mươi vạn sang đánh An Nam. Các ngươi cùng ta cố sức lập công lớn trả ơn vua, lưu danh hậu thế.

Các tướng đồng thanh thưa:

Xin Tiết Chế xuống lệnh, chúng tôi thề cố sức lập công.

Tôn Sĩ Nghị truyền:

Ô Đại Kinh đem sáu vạn quân theo đường Tuyên Quang tiến xuống, Sầm Nghi Đống đem sáu vạn quân theo đường Cao Bằng tiến sang, ta sẽ đem mười tám vạn quân đi đường Lạng Sơn. Cả ba đạo cùng tiến sang làm cỏ nước Nam, hẹn gặp tại Thăng Long kinh đô của chúng.

Ô Đại Kinh và Sầm Nghi Đống bước ra lãnh lệnh.

Tôn Sĩ Nghị lại truyền:

Nay ta phong Trương Triều Long làm tiên phong, đem năm vạn quân đi trước mở đường. Ta và Tả dực phó tướng Thượng Duy Thăng cùng đại binh đi sau tiếp ứng. Truyền lệnh ta, quân các đạo lập tức xuất binh.

Tháng 10 năm Mậu Thân (1788) quân Thanh chia làm ba mũi, tiến vào An Nam.



Tôn Sĩ Nghị

CHƯƠNG 49

Ngô Thì Nhậm khuyên tướng lui quân

Phan Văn Lân một mình chặn giặc

Tin quân Thanh kéo đến ải Nam Quan bay về Thăng Long. Ngô Thì Nhậm hay tin nhủ thầm: Trước khi về Phú Xuân, Chúa công có trao cho ta một lá thư và dặn khi nào quân Thanh sang đánh mới được mở ra xem, sẽ có kế chống giặc. Vậy ta xem thử trong thư ấy nói gì.

Nghĩ xong làm liền. Thư viết:

Khi quân Thanh sang đánh, khanh nên khuyên Ngô Văn Sở bỏ Bắc Hà rút bộ binh về giữ ải Tam Điệp, đem thủy binh đóng tại cửa biển Biện Sơn, làm kế "không thành" trên toàn cõi Bắc Hà, ta sẽ có cách vây đánh chúng. Còn việc thuyết cho Ngô Văn Sở nghe theo, ta nghĩ khanh thừa sức làm việc đó!

Đọc thư xong, Ngô Thì Nhậm lại nghĩ:

Sao Chúa công không lệnh cho Ngô Văn Sở làm theo, lại bảo ta thuyết Ngô Văn Sở. Ấy là Chúa công muốn ta lập công với Văn Sở, Văn Lân, Văn Tuyết đây. Chúa công thật chu đáo, ta dù phơi gan trải mật cũng quyết đáp đền ơn tri ngộ của Chúa công.

Nghĩ xong ngoảnh về Nam lạy ba lạy. Bỗng quân vào báo:

- Đại tư mã Ngô Văn Sở mời tiên sinh sang trướng phủ bàn việc quốc gia.

Ngô Thì Nhậm liền đi ngay. Đông đủ văn thần võ tướng, Ngô Văn Sở lo lắng nói:

Chúa công giao cho bọn ta được trọn quyền điều xử mọi việc ở Bắc Hà. Nay quân Thanh mượn cớ phò vua Lê, xua binh ba mươi vạn sang xâm lược nước ta. Vậy theo ý các ông, ta nên tiến thủ thế nào?

Nguyễn Văn Tuyết bàn:

Bọn ta là võ tướng, hễ giặc đến thì đánh. Nay chúng kéo binh bằng ba đường xâm lược nước ta. Ta phải chia quân làm ba đạo lên biên cương ngăn giặc.

Ngô Văn Sở lắc đầu bảo:

Đánh giặc tất phải đánh, nhưng chia quân làm ba đạo thì không nên.

Tuyết vểnh râu hỏi:

Vì sao không nên?

Văn Sở đáp:

Quân ta ở Bắc Hà chỉ non hai vạn, nếu đem ra biên cương, sao ngăn được ba mươi vạn quân địch.

Tuyết lại hỏi:

Theo ý ông ta phải đánh thế nào?

Sở đáp:

Giặc chia quân làm ba đạo tiến theo đường Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn. Nhưng ba đường này đều gặp nhau ở bờ Bắc sông Như Nguyệt, từ đó tiến về Thăng Long. Từ ngàn xưa đến nay, ông cha ta đều dựa vào sông Như Nguyệt, làm hào chống giặc ngoại xâm phương Bắc. Bài thơ do Lý Thường Kiệt làm ra, giả là của thần để kích động tinh thần chiến đấu của quân sĩ:

Sông núi nước Nam vua Nam ở

Rành rành đã định tại sách trời

Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm

Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.

Ta nên lệnh toàn quân các trấn lui về cố thủ ở bờ Nam sông Như Nguyệt, cấp báo cho Chúa công đem đại binh ra đánh, đó mới là thượng sách.

Ngô Thì Nhậm khen Ngô Văn Sở:

Ngô tướng quân đã có tài thao lược, thông kinh sử, rành văn thơ thật là văn võ toàn tài. Nhưng theo tôi kế của tướng quân chưa phải là thượng sách.

Ngô Văn Sở nghi ngại hỏi:

Theo Ngô mưu sĩ thế nào mới là thượng sách.

Ngô Thì Nhậm đáp:

Ta nên bảo toàn lực lượng, rút toàn quân về núi Tam Điệp, thủy binh về đóng tại cửa biển Biện Sơn, bỏ Bắc Hà và thành Thăng Long lại cho giặc. Đó mới là thượng sách.



cửa biển Biện Sơn (Nghi Sơn – Thanh Hóa)

Phan Văn Lân nãy giờ chưa bàn định gì, nghe Ngô Thì Nhậm nói xong, Lân xen vào hỏi:

Giặc đến chưa đánh đã lui, ngộ nhỡ Chúa công bắt tội bỏ đất cho giặc thì biết ăn nói thế nào. Tôi tuy bất tài cũng xin lãnh binh đến bờ Nam sông Như Nguyệt chặn giặc. Xin Ngô huynh thuận cho.

Văn Sở bảo:

Văn Lân đừng nóng nảy, cứ để Ngô mưu sĩ nói hết ý xem sao.

Ngô Thì Nhậm giở bản đồ ra nói:

Trong binh pháp giặc đến thì đánh, đánh không được thì giữ. Nay giặc đông ta ít, vả lại người Bắc Hà lắm kẻ còn trung quân mù quáng, vẫn tin nhà Thanh đem quân sang giúp Lê Chiêu Thống. Bởi vậy, bấy lâu quân ta có người nào đơn độc đi vào đồng nội rừng hoang, đều bị bọn người này giết chết. Quân ít, lòng dân không theo, đánh tất thua. Đánh không được còn giữ thì thế nào? Sông Như Nguyệt tuy

sâu nhưng thành Thăng Long trống trải. Nếu ta đem quân chặn giặc ở bờ nam sông Như Nguyệt, ngộ nhỡ quân Thanh đem thủy binh vào cửa Lục Đầu hoặc cửa Đại An, theo sông Nhị Hà đánh chiếm Thăng Long thì quân ta ở sông Như Nguyệt tiến thoái lưỡng nan, phải làm thế nào?

Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân và Nguyễn Văn Tuyết chưa biết trả lời sao.

Ngô Thì Nhậm liền nói tiếp:

Chúa công còn ở tận Phú Xuân, đường xa hàng vạn dặm mà quân Thanh ngấp nghé ải Nam Quan. Nước xa không cứu được lửa gần, đánh không được mà giữ cũng không xong, chi bằng ta rút binh lui về ải Tam Điệp. Đây là đường độc đạo, muốn ra Bắc vào Nam đều phải qua ải này. Ta dựa vào thế núi hiểm trở chống giặc, dù chúng có thiên binh vạn mã cũng chẳng hề chi. Trong có thể kích được lòng quân sĩ, ngoài có thể khiến giặc kiêu căng không phòng bị, đợi Chúa công kéo đại binh ra ta sẽ đuổi chúng đi. Ấy là kế "không thành" trên toàn cõi Bắc Hà, xem như ta cho chúng ngủ trọ một đêm nào có hại gì. Nếu Chúa công bắt tội, Ngô Thì Nhậm tôi xin chịu, các vị chớ lo.

Ngô Văn Sở trầm ngâm nói:

Chúa công bắt tội, cả bọn ta cùng chịu, sao đổ lỗi một mình ông. Nhưng cách này mới là thượng sách. Vậy phiền Ngô mưu sĩ mau thảo một lá thư giảng hòa, tôi sai người tâm phúc đem dâng Tôn Sĩ Nghị làm kế hoãn binh, để ta có đủ thời gian gọi quân các trấn lui về hội tại Thăng Long.

Ngô Thì Nhậm nghe lời lập tức thảo thư. Ngô Văn Sở lại gọi quân đến bảo:

Hãy đem lệnh bài của ta, đến gọi các quan trấn thủ phải lui binh về Thăng Long. Trên đường rút có dừng quân nấu ăn, phải xóa mọi dấu vết và vãi gạo sống đầy đường. Ai sai lệnh chém đầu.

Phan Văn Lân đứng lên nói:

Tôi xin đem một ngàn tinh binh đến sông Như Nguyệt chặn giặc.

Nguyễn Văn Tuyết vội can Lân:

Đại tư mã vừa hạ lệnh rút binh, ai sai lệnh chém đầu. Sao Văn Lân còn xin đi đánh?

Lân đáp:

- Ấy là tôi làm theo lệnh rút quân của Đại tư mã đó chứ.

Tuyết ngạc nhiên hỏi:

Văn Lân nói vậy là ý thế nào?

Lân đáp:

Quân các trấn ở Bắc Hà muốn rút về Nam, đều phải về hội tại Thăng Long. Nếu ta không ngăn giặc ở bờ Nam sông Như Nguyệt, để quân Thanh tiến đến Thăng Long, ắt quân ta ở các trấn không còn đường rút. Nay tôi xin đem quân chặn giặc, cho quân ta ở các trấn kịp lui về. Ấy chẳng phải là làm theo lệnh của Đại tư mã ư.



Tam Điệp (Ninh Bình)

Ngô Văn Sở nói:

Phan đệ muốn đánh giặc Thanh, đã tìm được một lý do rất chính đáng. Nhưng chỉ xin ngàn quân sao ngăn được giặc?

Lân đáp:

Quân cốt giỏi chớ chẳng cốt nhiều. Nếu quân Thanh đến được Thăng Long trước khi quân các trấn của ta rút về, Văn Lân tôi xin chịu mất đầu theo tướng lệnh.

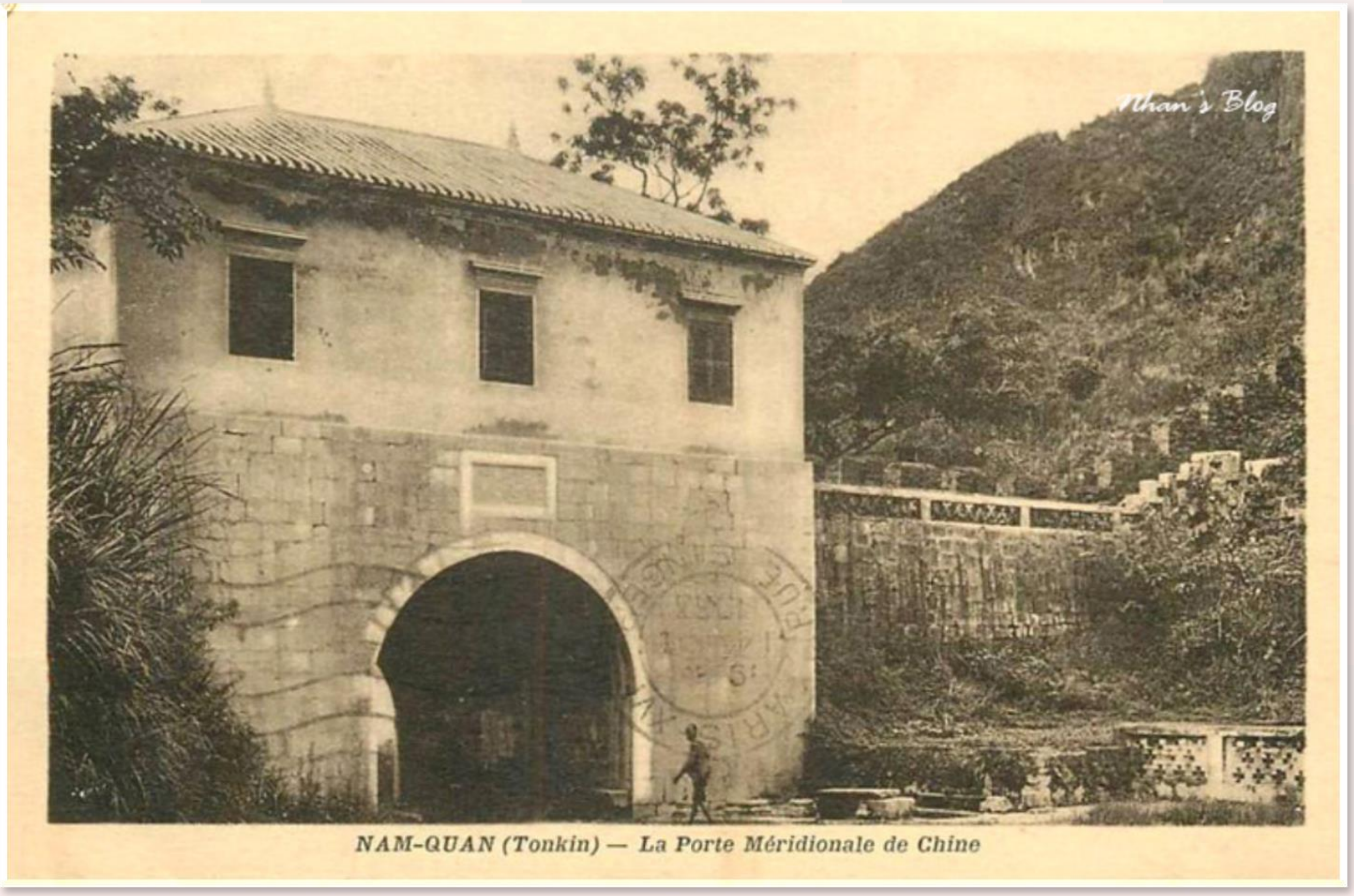
Văn Sở bảo:

Vậy Phan đệ hãy đi đi. Khi có tin báo quân ta đã lui thì phải lập tức rút ngay.

Phan Văn Lân mừng rỡ lãnh lệnh đi.

***

Nói về Tôn Sĩ Nghị đem đại binh đến ải Nam Quan, gặp lúc tối trời liền dừng quân đóng trại. Chợt quân vào báo có sứ giả Tây Sơn đến xin ra mắt. Tôn Sĩ Nghị liền cho vào hỏi:



ải Nam Quan

Nguyễn Huệ sai ngươi đến đây có việc gì?

Sứ giả đáp:

Chúa công tôi xin Đại tướng quân rút binh về, tránh cho hai nước khỏi nạn can qua. Chúa tôi xin lui quân về đất Tây Sơn, trả nước cho vua Lê. Đây là thư Chúa tôi viết, trình đại tướng quân duyệt lãm.

Tôn Sĩ Nghị cầm thư đắc ý cười lớn:

Ta nghe người nước Nam ca tụng Nguyễn Huệ dùng binh như thần. Sao mới nghe tiếng ta, đã mất mật xin giảng hòa. Phen này ta quyết bắt anh em thằng buôn trầu Nhạc - Huệ, trị tội dám dấy loạn giết chúa đuổi vua thì cần gì phải xem thư.

Nói xong Nghị xé toạc thư quăng xuống đất, thét võ sĩ lôi sứ Tây Sơn ra chém tức thì. Lê Quýnh và Trần Danh Án thấy vậy quỳ tâu:

Đại tướng quân thật uy vũ anh minh. Bỗng quân vào báo:

Thưa đại tướng quân, vua An Nam là Lê Chiêu Thống xin vào ra mắt.

Tôn Sĩ Nghị liền mời vào. Chiêu Thống vào đến, Lê Quýnh và Trần Danh Án cùng quỳ thi lễ, rồi vua tôi ôm nhau ứa lệ. Vua Chiêu Thống nói:

Nhờ hai khanh lội suối trèo đèo sang thiên quốc cầu viện nên đại tướng quân mới đem binh sang giúp. Phen này ắt đuổi được giặc Tây Sơn, phục hồi nước cũ của Tiên đế.

Chiêu Thống nói xong, Tôn Sĩ Nghị cười lớn mấy hồi.

Chiêu Thống ngạc nhiên hỏi:

Đại tướng quân cười gì mãi thế.

Tôn Sĩ Nghị vừa cười vừa nói:

Vua tôi các ngươi thật là bất tài nên mới cho Nguyễn Huệ là anh hùng, quân Tây Sơn là giặc mạnh. Đối với ta, chúng chỉ là loài chim chuột mà thôi. Vừa nghe quân ta tới ải Nam Quan, Nguyễn Huệ đã vội sai sứ đến cầu hòa. Ta vừa chém đầu sứ giả của Nguyễn Huệ đó!

Đoạn Nghị quay lại bảo quân:

- Truyền lệnh ta lập tức xuất binh, đưa Tân vương về cố quốc.

Quân Thanh tiến liền một mạch đến bờ Bắc sông Như Nguyệt. Nhìn sang bờ Nam thấy đồn lũy quân Tây Sơn canh phòng cẩn mật, Tôn Sĩ Nghị cười bảo:

Từ ải Nam Quan đến đây, quân Tây Sơn sợ chạy vắt giò lên cổ, không dám dừng quân nấu ăn. Chúng lợi dụng sông Như Nguyệt vừa rộng vừa sâu, lại là cửa ngõ của thành Thăng Long nên đóng quân ngăn binh thiên triều. Vậy ta hãy tạm nghỉ ngơi, chờ hai đạo quân của Sầm Nghi Đống và Ô Đại Kinh đến rồi cùng tiến đánh Thăng Long.



Lê Chiêu Thống ngạc nhiên hỏi:

Quân Tây Sơn nghe tiếng thiên binh đến đã sợ chạy về đây. Nhưng từ biên giới đến đây hết năm bảy ngày đường, chẳng lẽ chúng nhịn đói hay sao mà đại tướng quân bảo chúng không dám dừng quân nấu ăn.

Tôn Sĩ Nghị cười đáp:

Bệ hạ còn nhỏ, không rành binh pháp nên không biết đấy thôi. Trên đường tiến quân ta không thấy bếp lò của giặc mà chỉ thấy gạo rơi vãi đầy đường. Ấy là chúng không dám dừng quân nấu ăn, phải nhai gạo sống mà chạy đó.

Chiêu Thống vỡ lẽ tấm tắc khen:

Đại tướng quân liệu việc như thần. Quân Tây Sơn quả nhiên sợ uy danh đại tướng quân như sợ cọp. Không biết Sầm Nghi Đống và Ô Đại Kinh có biết việc này mà tiến binh cho nhanh?

***

Nói về Sầm Nghi Đống dẫn quân theo đường Cao Bằng tiến sang nước Nam mà không gặp sự kháng cự nào. Sầm Nghi Đống bảo quân:

Chúng bay dò xem trên đường rút chạy, giặc dừng quân nấu nướng ở đâu rồi báo cho ta hay.

Quân đi một hồi quay lại báo:

Thưa tướng quân, chúng tôi chia quân lùng sục khắp nơi mà không thấy bếp lò nấu ăn của giặc.

Sầm Nghi Đống vừa ôm bụng vừa ngửa mặt lên trời cười lớn mấy hồi. Tả hữu ngạc nhiên hỏi :

Tướng quân cười gì thế?

Đống nín cười đáp:

Trên đường tiến quân, ta thấy giặc Tây Sơn để gạo rơi vãi đầy đường, giờ nghe báo không thấy bếp lò nấu ăn của giặc. Ta cười vì nghe quân ta đến đây, giặc Tây Sơn sợ đến nỗi không dám dừng quân nấu ăn, phải nhai gạo sống bỏ chạy. Thật xưa nay chưa từng thấy oai nào lớn như vậy.

Đoạn Sầm Nghi Đống truyền quân thẳng tiến. Đến bờ Bắc sông Như Nguyệt gặp quân Tôn Sĩ Nghị. Nghị họp các tướng nói:

Nếu hôm nay quân Ô Đại Kinh chưa đến kịp, ngày mai quân ta vẫn tiến đánh Thăng Long.

***

Nói về Ô Đại Kinh dẫn quân theo đường Tuyên Quang tiến vào nước Nam. Trên đường tiến quân thấy gạo rơi vãi khắp nơi, Ô Đại Kinh nghĩ thầm:

Xưa nay người Nam nước nhỏ ít quân nên giỏi đánh phục binh. Trên đường tiến quân không thấy quân Tây Sơn dừng chân nấu ăn, chỉ thấy gạo rơi vãi đầy đường. Chẳng lẽ chúng nhai gạo sống mà chạy ư? Hay chúng dụ ta khinh địch, đem quân vào sâu rồi phục binh đổ ra đánh. Ta phải đề phòng mới được.

Đoạn Ô Đại Kinh bảo quân:

Mau dừng quân đóng trại, canh phòng cẩn mật, cho quân thám mã đi trước dò la tin tức, có gì nghi hoặc phải lập tức phi báo.

Tả hữu hỏi:

Quân Tây Sơn sợ ta đã bỏ trốn cả, sao tướng quân không tiến vào Thăng Long trước để lập công đầu.

Ô Đại Kinh gạt đi bảo:

Các ngươi biết gì mà bàn, cứ y lệnh mà làm, tiến quân từ từ, đề phòng mai phục.

***

Tướng Tây Sơn là Phan Văn Lân đem một ngàn tinh binh đến đóng bờ Nam sông Như Nguyệt. Nhìn sang bờ Bắc thấy quân Thanh đông như kiến cỏ, tinh kỳ rợp đất, gươm giáo ngời ngời, Phan Văn Lân bảo quân:

Các ngươi tuần phòng dọc sông cho nghiêm ngặt, nếu thấy giặc vượt sông, lập tức báo ta hay.

Bờ Bắc sông Như Nguyệt Tôn Sĩ Nghị và các tướng ra khỏi doanh trại đi thị sát địa hình. Vua Chiêu Thống lo lắng hỏi:

Giặc Tây Sơn rút chạy đã phá cầu và thuyền bè, làm cách nào quân ta vượt sông?

Không trả lời vua Chiêu Thống, Sĩ Nghị bảo quân:

- Truyền lệnh ta lập tức bắc cầu phao.

Quân Thanh chặt cây đóng cọc, kết tre làm ván, hối hả bắc cầu. Quân Tây Sơn vào báo với Phan Văn Lân:

- Thưa, quân giặc Thanh đang bắc cầu qua sông.

Lân ra ngoài xem xét, thấy quân Thanh đã bắc cầu vào tầm đạn đại bác, Lân liền hạ lệnh:

- Mau tập trung súng bắn vào cầu cho ta.

Súng Tây Sơn ầm ầm nhả đạn, cầu quân Thanh lọt vào tầm súng đều đổ vỡ cả. Quân Thanh liền chạy về báo cùng Tôn Sĩ Nghị. Nghị hạ lệnh:

Thượng Duy Thăng đem một vạn quân chặt tre, chuối làm bè rồi làm hình nộm đặt lên bè, chờ đêm đến thả bè thuận gió bấc trôi sang trại địch.

Thượng Duy Thăng bước ra lãnh lệnh. Nghị lại bảo:

Trương Triều Long đem năm ngàn quân lên thượng nguồn sông Như Nguyệt, tìm chỗ nước cạn vượt sông, đánh vào sau lưng địch.

Trương Triều Long bước ra lãnh lệnh. Nghị hăm hở nói:

Hứa Thế Hanh, Sầm Nghi Đống đốc thúc toàn quân kết thật nhiều bè, chờ Trương Triều Long phá địch ở bờ Nam xong, lập tức sang sông tiến đánh Thăng Long.

Các tướng đồng thanh thưa:

Đại tướng quân liệu việc hơn người, chúng thần xin tuân mệnh.

Bờ Nam sông Như Nguyệt, Phan Văn Lân đốc thúc quân tuần phòng dọc sông cẩn mật. Tả hữu hỏi Văn Lân:

Quân ta chỉ có một ngàn, địch đông hơn hai mươi vạn. Nếu địch lên thượng nguồn đánh vào sau lưng ta thì sao, chi bằng ta rút về Thăng Long, cùng Đại tư mã Ngô Văn Sở lui binh vào Tam Điệp là hơn.

Phan Văn Lân bảo:

Ta nhận lệnh đến đây ngăn giặc, cho đại binh ta rút lui. Chưa có lệnh của Ngô huynh, ta lui binh sao được.

Quân do thám vào báo:

Thưa tướng quân, quân Thanh cho chặt rất nhiều tre và chuối, lại ra đồng lấy rơm rạ rất nhiều, chẳng biết định làm gì. Xin tướng quân định liệu.

Phan Văn Lân cười ngất nói:

Tre, chuối làm bè, rơm rạ làm hình nộm, mẹo vặt này sao lừa ta được. Đêm nay ta tương kế tựu kế, đánh chúng một trận mới được.

Nói rồi, Phan Văn Lân sai quân bố trận.

Canh ba đêm ấy, Thượng Duy Thăng sai quân cột dây vào bè đẩy ra sông rồi bảo:

Bao giờ quân Tây Sơn bắn đại bác thì cầm dây kéo bè về. Quân Tây Sơn thôi bắn lại thả dây cho bè trôi về địch.

Thượng Duy Thăng quay lại thi lễ rồi thưa với Tôn Sĩ Nghị:

Tháng mười một đang là mùa gió bấc, bè nghi binh của ta thuận gió thẳng tiến về địch. Phan Văn Lân phen này trúng kế. Chờ Trương Triều Long đánh tập hậu, giặc tất phải tan, đại tướng quân thật là thần cơ diệu toán.

Tôn Sĩ Nghị đắc ý bảo:

Ta đã từng học sách binh thư của tiền nhân như Tôn Vũ binh pháp, Ngô Khởi binh pháp, Khổng Minh binh pháp thì kế mọn này nào đáng kể gì.

Đoạn Tôn Sĩ Nghị hỏi quân:

Bè nghi binh của ta đã vào tầm đạn của giặc chưa?

Quân đáp:

Thưa đã vào rồi.

Nghị giật mình nghĩ thầm, bè nghi binh đã vào tầm đạn, sao Phan Văn Lân không bắn. Không lẽ kế của ta đã lộ rồi sao. Nghĩ xong, Nghị hạ lệnh:

Thượng Duy Thăng mau đem năm ngàn quân lên thượng nguồn sông Như Nguyệt, tiếp ứng cho Trương Triều Long, không được chậm trễ.

Thượng Duy Thăng lãnh quân đi ngay.

Trương Triều Long đến phía sau doanh trại Tây Sơn thấy cờ quạt chỉnh tề, quân canh súng ống đều hướng xuống sông thì mừng rỡ nói:

- Quân Tây Sơn quả nhiên không phòng bị mặt sau. Ba quân tiến lên.

Quân Thanh hò hét xông thẳng vào. Đến nơi mới hay quân sĩ Tây Sơn toàn là hình nộm, còn súng ống toàn bằng cây gỗ. Trương Triều Long thất kinh than:

- Thôi ta đã trúng kế rồi. Mau rút quân!

Vừa dứt lời đã nghe một phát pháo lệnh nổ vang. Tên đạn quân Tây Sơn từ ba bên bắn vào như mưa. Quân Thanh năm ngàn hao hết một nửa. Trương Triều Long cầm khiên che tên, liều mình dẫn quân theo đường cũ rút, bỗng thấy một viên tướng dáng dấp thư sinh, tay cầm trường thương, ngồi trên lưng bạch mã lướt đến chặn đường. Hai bên giáp chiến đánh nhau dữ đội, tiếng hò reo vỡ màn đêm tĩnh mịch. Quân Tây Sơn dũng mãnh, quân Thanh mỗi lúc một lùi. Trương Triều Long nghĩ thầm: Thằng học trò này đánh hăng quá, nếu không liều chết biết chạy đi đâu. Nghĩ rồi liền vung đao bảo quân:

Giặc Tây Sơn chỉ có ngàn tên, các ngươi chớ sợ. Nay ta đã bị dồn vào mé sông, nếu không quyết đánh, đành chịu chết hay sao?

Quân Thanh lại hò hét xông lên, hết lớp này đến lớp khác, vẫn không sao mở được đường máu thoát thân. Trong cơn nguy khốn, bỗng thấy phía sau quân Tây Sơn

hàng ngũ rối loạn.

Trương Triều Long mừng rỡ nói lớn:

- Quân ta có viện binh. Mau tiến lên.

Thượng Duy Thăng từ phía sau đánh tới, quân Thanh hai mặt giáp công.

Quân Tây Sơn dần yếu thế. Phan Văn Lân thét quân:

- Mau quay lại phá vây mà rút.

Nói rồi vung trường thương cầm đầu ba quân tả xung hữu đột. Đánh một hồi, ngàn quân Tây Sơn dần chết cả. Phan Văn Lân đơn thân độc mã, thúc ngựa nhắm hướng Nam chạy, gặp tướng đánh tướng, gặp quân giết quân. Trường thương Văn Lân khi đâm tới giết liền hai ba tên địch, lúc hoành thương lia ngang vỡ đầu đứt cổ năm bảy thằng quân, vung lên rồi bỏ xuống, gặp đao đỡ đao, gặp tên gạt tên, vẫn bình tĩnh như đi vào chỗ không người. Quân Thanh sợ hãi không dám xáp lại gần. Thượng Duy Thăng thấy vậy giận lắm, bèn vác đao ra chặn Văn Lân. Lân đâm lia lịa làm Thượng Duy Thăng đỡ gạt liên hồi, vã mồ hôi hột. Văn Lân không ham đánh liền đâm giả một thương, thúc ngựa phi ra khỏi trận. Thượng Duy Thăng hô quân đuổi theo. Chạy được vài dặm vừa ra khỏi một cây cầu nhỏ, Lân liền quay lại đứng chặn giữa cầu, tay sẵn cung tên. Duy Thăng vừa dẫn quân đuổi đến liền bị

Văn Lân bắn một phát, mũi tên nhằm giữa miếng kính tâm, Thăng giật mình gò ngựa bên kia cầu hỏi quân:

Thằng học trò thua quân còn lại một mình, sao không chạy nữa mà chặn ta ở đây?

Tả hữu nghi hoặc đáp:

- Người đâu to gan thế. Chắc chúng có mẹo gì đây? E có mai phục.

Vừa dứt lời nhìn sang thấy một tên quân Tây Sơn phi ngựa từ hướng Nam về phía Văn Lân. Thượng Duy Thăng bảo quân:

Quả nhiên chúng có mẹo thật. Bọn bay mau đóng trại canh phòng, chờ đại binh đến rồi đánh cũng chẳng muộn gì.

Bên kia cầu, tên quân Tây Sơn nhảy xuống ngựa hỏi Phan Văn Lân:

- Quân ta đâu mà tướng quân chỉ có một mình?

Lân đăm đăm ngó sang phía quân Thanh, đáp:

Ngàn quân ta bị vạn quân địch giết chết cả rồi. Ta thoát được về đây, đứng chặn giặc ở cầu này.

Tên quân lại hỏi:

Một mình sao địch nổi giặc. Sao tướng quân không chạy về Thăng Long.

Lân đáp:

Ta nhận lệnh ngăn giặc ở bờ Nam sông Như Nguyệt, cho quân ta từ các trấn về hội tại Thăng Long. Nếu ta bỏ chạy, giặc tiến chiếm Thăng Long, quân các trấn tất không còn đường rút.

Tên quân bái lạy Văn Lân rồi nói:

Lòng trung dũng của tướng quân thật đáng cho người đời khâm phục. Quân các trấn đã kịp rút lui, đại tư mã Ngô Văn Sở sai tôi đến gọi tướng quân lập tức về ngay.

Phan Văn Lân liền quay ngựa chạy về Thăng Long, theo đại binh rút về Tam Điệp.

Quân Thanh vượt sông Như Nguyệt vào thành Thăng Long như chỗ không người. Tôn Sĩ Nghị họp các tướng bàn việc, Thượng Duy Thăng nói:

Ta kéo binh đến đâu, quân Tây Sơn chỉ lui không đánh. Tôi e Nguyễn Huệ dùng kế "không thành". Xin Đại tướng quân suy xét.

Sĩ Nghị cười bảo:

Kế "không thành" là phục binh bốn phía, chờ địch vào thành rồi đổ ra vây đánh. Nay giặc nghe oai thiên binh bỏ chạy một mạch vào ải Tam Điệp, bỏ toàn cõi Bắc Hà cho ta, quân nào đổ ra vây đánh mà bảo là kế "không thành".

Trương Triều Long thưa:

Trận Như Nguyệt, Phan Văn Lân thua, còn một mình một ngựa chạy về. Quân Tây Sơn chết chỉ một ngàn, còn quân ta hao mất mấy ngàn. Chứng tỏ quân Tây Sơn không phải dạng vừa. Nay chúng bỗng dưng chưa đánh đã rút đại binh về, không phải là vô cớ, xin đại tướng quân minh xét.

Tôn Sĩ Nghị hỏi:

Nếu không phải chúng sợ ta bỏ chạy, vậy theo ngươi Nguyễn Huệ có kế gì?

Các tướng đều đưa mắt nhìn nhau, không ai đoán ra Nguyễn Huệ có kế gì.

Sĩ Nghị nói tiếp:

Ngô Văn Sở ít quân, bỏ Bắc Hà Thăng Long chạy về trấn giữ Tam Điệp, Biện Sơn là nơi hiểm yếu. Đạo làm tướng ai không làm như Ngô Văn Sở, có gì các ngươi phải ngại. Nay ta sai Lê Chiêu Thống xuống hịch cần vương, hiệu triệu dân chúng lập quân đội đi trước, đánh nhau với Tây Sơn. Ấy là không nhọc sức mà lập công to, kế này gọi là "dĩ Việt trị Việt", tiền nhân nước ta sang đô hộ An Nam vẫn thường làm.

Nghe xong các tướng đều khen:

- Đại tướng quân liệu việc sâu sắc, chúng tôi không sánh kịp.

Sĩ Nghị đắc ý bảo:

Ngô Văn Sở nghe oai ta đã bỏ chạy vào Tam Điệp. Từ Tam Điệp đến Thăng Long đường bằng đồng trống, không núi non hiểm trở, ta phải lập đồn lũy canh phòng giặc tiến công. Nay ta lệnh cho Trương Triều Long đem ba vạn quân vào làng Hà Hồi, cách thành Thăng Long năm mươi dặm đóng đồn lập trại. Thượng Duy Thăng đem năm vạn quân vào làng Ngọc Hồi, cách thành Thăng Long hai mươi dặm đóng đồn hạ trại. Hai đồn này làm thế ỷ giốc tiếp ứng cho nhau, phòng giữ mặt

Nam. Ta nghe quân Tây Sơn là giống người mọi, giỏi đánh đường núi, Sầm Nghi Đống đem ba vạn quân đến làng Khương Thượng, cách phía Tây thành Thăng Long mười dặm canh phòng. Ta đóng đại binh ở Thăng Long sẽ tùy cơ tiếp ứng. Chờ quân Ô Đại Kinh đến đây, ăn tết Nguyên đán xong, ta sẽ xua binh vào Phú Xuân bắt Nguyễn Huệ.

Các tướng cùng bước ra lãnh lệnh, ai vào việc nấy.



CHƯƠNG 50

Bắc Bình Vương lên ngôi Hoàng Đế

Vua Quang Trung thỉnh cầu Phu tử

Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Nguyễn Văn Tuyết rút toàn quân lui về ải Tam Điệp, cách thành Thăng Long ba trăm dặm. Ngô Văn Sở nói:

Theo kế Ngô mưu sĩ, binh ta rút an toàn về đây, vậy Nguyễn Văn Tuyết hãy mau về Phú Xuân cấp báo cho Chúa công được biết.

Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu lắc đầu nói:

Về Phú Xuân cấp báo thì thiếu chi người sao lại sai tôi. Vả lại giặc đông ta ít nếu giặc đem quân đánh tới, chỉ có hai ông chống đỡ, tôi không an tâm đi đâu.

Văn Sở an ủi Văn Tuyết:

Ải Tam Điệp hiểm trở, quân Thanh dù thiên binh vạn mã, cũng không thể đánh được ta. Ông hãy an tâm mà đi. Vả lại ông có ngựa Xích kỳ, ngày chạy ngàn dặm không biết mệt, mau cấp báo cho Chúa công, đem quân ra đánh giặc cứu dân.

Vỡ lẽ Nguyễn Văn Tuyết nói:

- Nếu vậy tôi xin đi.

Tuyết tạm biệt rồi lên lưng ngựa Xích kỳ nói lớn:

Ngựa Xích kỳ! Ngựa Xích kỳ! Hãy phi mau về báo cho Chúa ta được rõ, quân Thanh đã đem binh xâm lược nước ta.

Ngựa Xích kỳ lồng lên nhằm hướng Nam phi mau như gió. Đến Phú Xuân gặp Nguyễn Huệ, Tuyết hổn hển quỳ thưa:

Tâu Chúa công, vua Càn Long nhà Thanh sai Đại tướng Tôn Sĩ Nghị, đem ba mươi vạn đại binh sang xâm lược nước ta!

Nghe Tuyết nói xong, các quan văn võ đều hết thảy giật mình.

Nguyễn Huệ điềm nhiên nói:

Nguyễn Phúc Ánh giết Phạm Văn Tham lấy đất Gia Định, ta vẫn không đem quân vào đánh, là còn lo việc đánh quân Tàu. Nay chúng sang đây, không ngoài dự liệu của ta, cớ sao mới nghe các khanh lại lo sợ thế? Nguyễn Văn Tuyết bình tĩnh nghe ta hỏi: Chúng đem quân sang, các ngươi đối phó thế nào?

Nguyễn Văn Tuyết đáp:

Tôn Sĩ Nghị đem ba mươi vạn quân mượn cớ phò vua Lê Chiêu Thống về nước, chúng chia quân làm ba đạo, theo ba đường Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang sang đánh nước ta. Ngô Văn Sở lệnh toàn quân lui về ải Tam Điệp. Phan Văn Lân đem ngàn tinh binh ra chặn giặc ở bờ Nam sông Như Nguyệt, đoạn hậu cho đại binh rút lui. Vì ít quân bị giặc vây đánh, ngàn quân ta đều chết cả, Phan Văn Lân một mình một ngựa chạy về. Hiện toàn quân ta đã lui về Tam Điệp an toàn. Thần vội vã về phi báo, xin Chúa công định liệu.

Nguyễn Huệ cười hỏi:

Kế bảo toàn lực lượng lui về Tam Điệp, có phải của Ngô Thì Nhậm?

Tuyết đáp:

Ấy chính là do Ngô Thì Nhậm bày ra.

Nguyễn Huệ lại hỏi:

Còn kế xóa bếp lò, vãi gạo ra đường cho giặc khinh thường, tưởng quân ta phải nhai gạo sống chạy có phải của Ngô Văn Sở?

Tuyết đáp:

Kế ấy là do Ngô Văn Sở bày ra.

Nguyễn Huệ cười lớn nói:

Hai họ Ngô ở Bắc Hà làm rất tốt. Tôn Sĩ Nghị đã trúng kế "không thành" của ta. Bọn chúng sang xâm lược nước ta lần này, chỉ chuốc lấy cái chết mà thôi.

Trần Quang Diệu hỏi:

Dụ địch vào thành rồi bốn mặt đổ ra vây đánh mới là kế "không thành". Còn bây giờ ta đã rút quân vào Tam Điệp, bỏ Bắc Hà cho giặc chiếm đóng, sao Chúa công bảo là kế "không thành"?

Các tướng đồng thanh:

Lời Trần Quang Diệu rất phải. Xin Chúa công giảng giải.

Nguyễn Huệ ôn tồn đáp:

Binh pháp xưa nay dụng kế "không thành" như Trần Quang Diệu nói là ta đánh địch khi địch còn trên mình ngựa mặc giáp mang gươm, dù ta có thắng địch nhưng tổn thất không phải nhỏ. Kế "không thành" của ta là chờ cho giặc cởi giáp bỏ gươm, xuống ngựa nghỉ ngơi rồi mới đánh. Đánh như thế nào tiêu diệt được quân địch, còn bên ta vẫn bình yên vô sự, mới là phương châm đánh giặc của ta.

Đặng Văn Long hỏi:

Ngô Văn Sở đã lui quân về Tam Điệp, còn đại sư huynh đang ở tại Phú Xuân, vậy quân nào phục binh bốn phía đánh địch như kế "không thành"?

Nguyễn Huệ đáp:

Ấy chính là yếu tố bất ngờ để cho giặc xuống ngựa nghỉ ngơi, quăng gươm cởi giáp. Kế sách đánh giặc ta đã tính toán hết cả, đợi đại binh ra Tam Điệp hợp cùng Ngô Văn Sở ta sẽ phân nhiệm sau. Truyền lệnh ta các tướng về kiểm điểm binh mã, ngày mai lập tức xuất quân.

Mưu sĩ Trần Văn Kỷ quỳ tâu:

Xin Chúa công chớ vội xuất quân.

Nguyễn Huệ ngạc nhiên hỏi:

Quân Thanh xâm lược nước ta, tàn hại đồng bào, mỗi ngày có biết bao người chết. Ta muốn ngay lập tức tiêu diệt lũ giặc bạo tàn kia. Sao Trần trung thư lại bảo ta chớ vội xuất binh?

Trần Văn Kỷ đáp:

Nước Nam ta ngoài thì Lê Chiêu Thống rước giặc Thanh về giày xéo non sông, đã rõ là một ông vua bán nước, trong thì vua Thái Đức nhu nhược cầu an khiến lòng người ly tán, nhân dân bốn cõi đều trông mong vào tài định quốc an dân của Chúa công. Vậy xin Chúa công hãy lên ngôi Hoàng đế cho an lòng trăm họ, rồi cất quân đuổi giặc ngoại xâm cũng chẳng muộn gì.

Các quan văn võ cùng quỳ xuống đồng thanh nói:

Lời Trần tiên sinh rất phải, xin Chúa công hãy lên ngôi Hoàng đế cho an lòng trăm họ, mới mong đánh thắng được giặc dữ.

Nguyễn Huệ xua tay nói:

Việc này thật không nên. Các quan cùng hỏi:

Vì sao không nên?

Huệ đáp:

Ta vốn không có chí làm vua, chẳng qua do thời loạn nên mới giúp Hoàng huynh đánh Nam dẹp Bắc, mong đem thái bình về cho trăm họ, rồi sẽ mặc áo tơi mang giày cỏ, ngao du khắp bốn cõi non sông. Nay nhà Tây Sơn đã có Hoàng huynh là vua Thái Đức, ta lại lên làm vua nữa, hóa ra ta là kẻ háo danh và nước ta lại có hai vua là việc xưa nay chưa từng có. Vì vậy, ta không thể nào lên ngôi được!

Trần Văn Kỷ thưa:

Vua Thái Đức đã chia lãnh thổ cho Chúa công được quyền cai quản, việc binh bị, việc chính trị đều khác hẳn nhau thì không thể gọi là một nước. Vả lại Chúa công lên làm vua, rồi đem quân ra đuổi quân Thanh lấy lại đất Bắc Hà, không can dự đến vua Thái Đức. Xin Chúa công chớ ngại.

Nguyễn Huệ lo lắng hỏi:

Ta mấy phen cất quân ra Bắc diệt Trịnh trừ Chỉnh, đều lấy tiếng phò Lê. Nay lại dứt Lê e mang tiếng lừa dân chăng?

Trần Văn Kỷ chưa kịp đáp bỗng nghe giọng đàn bà nói lớn:

- Chúa công lên ngôi vua không có gì là lừa dân cả!

Mọi người giật mình nhìn lại, thì ra chính là Ngọc Hân công chúa, Nguyễn Huệ liền hỏi:

Nàng đang ở hậu cung sao đến đây?

Ngọc Hân quỳ vừa khóc vừa thưa:

Thiếp vừa hay tin cháu thiếp là vua Lê Chiêu Thống rước giặc Thanh về tàn hại non sông nên mới đến đây hỏi Chúa công việc đánh giặc thế nào? Tình cờ nghe Chúa công phụ lòng trăm họ chẳng chịu lên ngôi nên có lời mạo phạm, xin Chúa công tha tội.

Nguyễn Huệ hỏi:

Nàng cũng cho rằng ta lên ngôi là phải lẽ hay sao?

Ngọc Hân đáp:

Chúa công ra Bắc một dạ tôn phò, trừ loạn thần trả nước cho nhà Lê. Bởi Lê Chiêu Thống bất tài nhu nhược, chẳng biết lo chính sự nên trong triều rối ren, ngoài bá tánh loạn lạc. Nay lại rước giặc ngoài về tàn hại dân ta, khiến trăm họ đều ngoảnh mặt trông về Chúa công. Nhà Lê nay không đáng làm vua nữa thì Chúa công lên ngôi cho thỏa lòng mong đợi của trăm họ, sao gọi là lừa dân!

Các quan đồng thanh nói thêm vào:

Lời phu nhân rất phải, xin Chúa công hãy lên ngôi Hoàng đế.

Nguyễn Huệ hỏi Ngọc Hân:

Nàng khuyên ta lên ngôi là phải lẽ, vậy cớ sao nàng lại khóc?

Ngọc Hân lau nước mắt đáp:

Thiếp khóc là vì xấu hổ có đứa cháu là phường bán nước buôn dân, vì thương tiếc cơ nghiệp của tổ tiên. Còn khuyên Chúa công lên ngôi là vì quốc gia dân tộc. Chỉ e Chúa công lên ngôi là mắc tội với vua anh mà thôi!

Nguyễn Huệ đứng lên nói:

Nàng còn dám vì nghĩa nước mà gạt bỏ tình nhà. Ta lại không sánh bằng một người nữ nhi hay sao!

Bá quan cùng quỳ xuống tung hô:

- Hoàng thượng vạn tuế! Hoàng thượng vạn tuế!

Ngày 25 tháng 11 năm Mậu thân (1788), Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế lấy đế hiệu là Quang Trung.

Vua Quang Trung phong Bùi phu nhân làm Chánh cung Hoàng hậu, phong công chúa Ngọc Hân làm Bắc cung Hoàng hậu, phong con của Chánh cung Hoàng hậu là Quang Toản làm Thái tử.



núi Bân, nơi Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế

Đêm ấy vua Quang Trung vào từ biệt Bắc cung Hoàng hậu để ngày mai ra trận. Hoàng hậu Ngọc Hân nói:

Hoàng thượng ra Bắc lần này, nghe thế giặc mạnh thiếp lấy làm lo lắm. Vua Quang Trung cười lớn bảo:

Chẳng qua chỉ nội mười ngày là ta sẽ quét sạch ba mươi vạn quân Mãn Thanh mà thôi. Nàng chớ lo gì.

Hoàng hậu Ngọc Hân gọi tỳ nữ bưng một cái mâm đồng dâng lên tràng kỷ.

Hoàng hậu thưa:

Ngày mai tiễn Hoàng thượng lên đường giết giặc, trong dịp tết Nguyên đán này phu thê kẻ Nam người Bắc, thiếp tự tay gói bánh chưng dâng lên Hoàng thượng gọi là để vợ chồng ăn tết trước.

Vua Quang Trung nhìn đăm đăm vào chiếc bánh chưng đặt trong mâm đồng rồi suy tư hỏi:

Bánh chưng này thay cơm, dùng được năm ngày trong dịp tết, có phải chăng?

Lê Hoàng hậu đáp:

- Thưa phải!

Vua Quang Trung cầm cái bánh chưng hình vuông mân mê trong tay, rồi bóp tròn lại vừa vặn tay cầm. Lê Hoàng hậu ngạc nhiên hỏi:

Bánh này thiếp tự tay nấu cho Hoàng thượng dùng. Sao Hoàng thượng lại bóp nát?

Vua Quang Trung bảo:

Ta vừa nói trong mười ngày là quét sạch quân Mãn Thanh ra ngoài bờ cõi vì còn phải dừng quân để nấu cơm ăn. Nay ta nấu sẵn bánh chưng này thành hình trụ cho vừa tay cầm, để quân sĩ vừa hành quân vừa ăn uống, không phải nghỉ để nấu cơm thì ta phá giặc chỉ nội năm ngày và ít phải hy sinh anh em nghĩa sĩ.

Lê Hoàng hậu khóc nói:

Lúc đang ăn còn nghĩ đến việc quân. Tấm lòng vì dân vì nước của Hoàng thượng thật đáng động đến trời. Cầu trời cao phù hộ cho Hoàng thượng mau phá xong giặc dữ.

Vua Quang Trung tạm biệt Hoàng hậu Ngọc Hân. Người nói:

Chính là nhờ lòng chung thủy của nàng, đã giúp ta nghĩ ra được mưu sâu phá giặc.

Hôm sau vua Quang Trung để Thượng Đạo tướng quân Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân và Vũ Văn Dũng trấn thủ Phú Xuân, đem Võ Đình Tú, Đặng Văn Long, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong, Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc kéo tám vạn quân theo hai đường thủy bộ nhằm hướng Bắc trực chỉ.

***

Quân đi đến thành Nghệ An, vua Quang Trung cho dừng quân nghỉ ngơi.

Vua bảo Trần Văn Kỷ:

Ta từ lúc Tây Sơn dấy nghĩa đến nay, lúc nào cũng một lòng chiêu hiền đãi sĩ, đã ba lần cầu La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp ra giúp nước. Nhưng cả ba lần, Nguyễn Thiếp đều đưa thư thoái thác. Nay ta muốn nhờ khanh, mang thư ta đến vời phu tử một lần nữa xem sao.

Trần Văn Kỷ bàn:

Nguyễn Thiếp đã mười lăm năm ẩn dật, nghiên cứu Phật học, mắt không nhìn công danh, bỏ tai ngoài thế sự. Chí người đã muốn tu tiên, Hoàng thượng còn mời mọc làm chi.

Vua Quang Trung bảo:

Nguyễn Thiếp trau dồi đức hạnh, đang tu tiên chớ chưa phải là tiên, bỏ tai ngoài thế sự mà trong lòng mong tế độ chúng sinh. Nếu không như thế, sao Nguyễn Thiếp lại thi ân bố đức, nên bá tánh quanh vùng mới gọi là La Sơn Phu tử. Nay ta viết thư gồm mười bốn chữ, tin chắc đọc xong mười bốn chữ này phu tử phải ra. Khanh cảm phiền giúp trẫm một phen nữa!

Trần Văn Kỷ quỳ tâu:

Hoàng thượng đã xuống lệnh, hạ thần nào dám không tuân. Cảm tấm lòng khẩn khoản cầu hiền của Hoàng thượng, Trần Văn Kỷ thần xin hứa hết lòng.

Nói xong Kỷ lãnh thư của vua Quang Trung đi đến Lục Niên Thành, mời La Sơn Phu tử.

Đến Lục Niên Thành, Trần Văn Kỷ thấy non xanh nước biếc, đầy hoa thơm cỏ lạ. Trong cảnh bồng lai ấy hiện ra một ngôi nhà nhỏ, trước cổng đề ba chữ: "Hạnh am cốc". Gặp một tiểu đồng Trần Văn Kỷ hỏi:

Xin hỏi đây có phải là cư xá của La Sơn Phu tử.

Tiểu đồng hỏi lại Kỷ:

Quý khách hỏi có việc gì.

Văn Kỷ đáp:

Tôi xin được diện kiến Phu tử.

Tiểu đồng bảo:

Xin quý khách cảm phiền chờ ngoài cổng. Thầy tôi đang tham thiền nhập định. Để tôi vào bẩm báo, bao giờ được phép sẽ mở cửa cho quý khách vào.

Tiểu đồng vừa dứt lời cửa nhà trong liền bật mở, một cụ già cốt cách tiên phong, bạc phơ râu tóc bước đến thi lễ cùng Trần Văn Kỷ, rồi vừa quỳ vừa nói:

Hạ dân Nguyễn Thiếp xin tiếp chiếu chỉ của Hoàng thượng. Trần Văn Kỷ liền đỡ Nguyễn Thiếp dậy hỏi:

Tôi vận y phục dân thường sao Phu tử lại biết là sứ giả của vua?

Nguyễn Thiếp chắp tay đáp:

Tôi mười lăm năm ở ẩn tuy không xuất gia nhưng thành tâm cầu Phật, học phép tham thiền biết quá khứ vị lai, nên mới rõ Hoàng thượng sai Trần Trung thư đến đây trao thư, gọi hạ dân ra diện kiến.

Nghe Thiếp nói xong, Trần Văn Kỷ liền trao thư và nói:

Nay quân Mãn Thanh xua binh ba mươi vạn sang xâm lược nước ta. Vua mới sai tôi trao thư, kính cẩn mời Phu tử ra bày kế phá giặc cứu dân.

Nguyễn Thiếp tiếp thư rồi đặt lên tràng kỷ, bảo Trần Văn Kỷ:

Xin quan Trung Thư Lệnh hãy ngồi nghỉ, tôi vào trong thu xếp rồi sẽ cùng ngài đến diện kiến Hoàng thượng.

Trần Văn Kỷ ngạc nhiên hỏi:

Sao Phu tử không xem thư của Hoàng thượng.

Thiếp cười đáp:

Tôi không đọc cũng biết thư vua viết chỉ vỏn vẹn mười bốn chữ: Quốc gia đã đến lúc hưng vong, xin Phu tử bày cho diệu kế.

Trần Văn Kỷ thất kinh nói:

Vua bảo tôi: Đọc mười bốn chữ này Phu tử phải ra. Hoàng thượng liệu việc như thần. Còn Phu tử quả là bậc thánh vậy.

Nguyễn Thiếp quay vào trong, tiểu đồng hỏi Thiếp:

Bắc Bình Vương trước đã ba lần đưa thư mời, thầy đều không đến. Nay cớ gì ông ấy mới lên làm vua đưa thư mời, thầy vội vã đi ngay.

Nguyễn Thiếp đáp:

Ta ba lần chối từ không ra giúp Tây Sơn vì đã không màng thế sự, xem nhẹ công danh. Nhưng nay nhân dân cả nước đang sục sôi khí thế chống giặc ngoại xâm. Ta đã từng dạy cho thiên hạ là: "Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách". Vua vời ta ra hỏi kế phá giặc, ta không đến hóa ra lại không bằng kẻ thất phu sao?

Tiểu đồng khóc hỏi:

Phen này thầy theo giúp vua bao giờ mới về?

Nguyễn Thiếp cười đáp:

Ta đến để khỏi mang tiếng với thiên hạ là kẻ thất phu rồi sẽ về ngay, con chớ lo.

Đoạn Thiếp ra xe theo Trần Văn Kỷ đến yết kiến vua Quang Trung. Vua Quang Trung trông thấy Nguyễn Thiếp liền quỳ trước xe thi lễ nói:

Trẫm hằng mong Phu tử như trời hạn trông mưa. Nay Phu tử chịu ra thật là hồng phúc của muôn dân vậy.

Nguyễn Thiếp thất kinh, vội vã xuống xe quỳ lạy vua Quang Trung và nói:

Thần tuổi đã cao nên đã ba lần chối từ không ra giúp Hoàng thượng, để Hoàng thượng phải nhọc lòng, tội thật đáng muôn chết.

Vua Quang Trung đỡ Nguyễn Thiếp dậy mời vào trong, vua chỉ vào áo Nguyễn Thiếp đang mặc rồi nói:

Phu tử tuổi già sức yếu, nay tháng chạp là mùa Đông gió bấc, Phu tử mặc cái áo cũ đã ngả màu này chắc là lạnh lắm.

Đoạn vua quay sang bảo quân:

- Mau mang áo mới đến đây cho Phu tử mặc.

Quân đem áo đến, vua Quang Trung tự tay mặc cho Nguyễn Thiếp. Mặc xong vua Quang Trung hỏi:

Nay quân Tàu lại sang xâm lược nước ta, trẫm thân đem đại binh ra đánh. Xin Phu tử bày cho diệu kế phá giặc cứu dân.



Nguyễn Thiếp đáp:

Kế phá giặc Hoàng thượng đã sắp đặt cả rồi, chẳng qua chỉ nội năm ngày là Hoàng thượng sẽ quét sạch ngoại xâm ra ngoài bờ cõi mà thôi!

Vua Quang Trung giật mình hỏi:

Phu tử có biết quân số của giặc là bao nhiêu? Quân số của ta là bao nhiêu?

Thiếp đáp:

Thần không được biết. Vua Quang Trung hỏi tiếp:

Phu tử có biết Tôn Sĩ Nghị là người như thế nào? Quân Thanh đóng binh nơi nào?

Thiếp đáp:

Hoàng thượng có quân thám mã nên biết được địch tình, còn thần ở ẩn chòi tranh nên không được rõ.

Vua Quang Trung lại hỏi:

Phu tử không biết gì về thực lực hai bên, sao dám quyết rằng quân ta chỉ trong năm ngày là quét sạch quân Mãn Thanh?

Nguyễn Thiếp ôn tồn đáp:

Thần chỉ dùng phép tham thiền của nhà Phật mà biết được quá khứ vị lai. Không cần tìm hiểu quân tình.

Vua Quang Trung ngạc nhiên nói:

Nếu không tận mắt trông thấy, sao trẫm dám tin Phu tử là thánh nhân như lời đồn được. Vậy xin Phu tử lưu lại trong trướng, cùng trẫm bàn kế phá giặc.

Nguyễn Thiếp vòng tay nói:

Thần chỉ biết mà không làm được. Còn Hoàng thượng là người làm mà biết trước ngày đại thắng, ấy mới là bậc thánh. Kế phá giặc Hoàng thượng đã sắp đặt cả rồi, thần không còn gì để bàn nữa cả. Xin Hoàng thượng cho thần lui về tệ xá, ngày sau thay đổi quốc tự thần nhất định sẽ ra.

Vua Quang Trung thất kinh bảo:

- Phu tử thật là thánh nhân vậy!

Đoạn vua đứng lên tiễn Nguyễn Thiếp ra xe. Thiếp tâu :

- Thần xin trả áo lại cho Hoàng thượng.

Nói xong Thiếp toan cởi áo. Vua ngăn lại nói:

Sá gì một cái áo mà Phu tử khách sáo thế.

Thiếp đáp:

Không phải thần khách sáo mà do thần nay tuổi già sức yếu, lưng còng mỗi khi đi đều phải chống gậy. Do lưng của thần còng xuống nên vạt áo trước thấp xuống, vướng vào chân không đi được.

Vua Quang Trung liền nói:

- Phu tử cứ cầm gậy mà đi, trẫm xin đỡ vạt áo tiễn Phu tử ra xe.

Nói rồi vua Quang Trung nâng vạt áo trước đưa Nguyễn Thiếp ra tận xe.

Tiễn Thiếp đi xong, vua Quang Trung lại dẫn quân Bắc tiến.

CHƯƠNG 51

Trần Danh Bính đốt tay đi sứ

Võ Đình Tú mượn ngựa diệt thù

Tại ải Tam Điệp, Ngô Văn Sở nghe quân vào báo có vua Quang Trung đem đại binh đến gần ải. Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân và Ngô Thì Nhậm cùng chắp hai tay ra sau lưng, Sở bảo quân:

Ngươi mau dùng dây trói bọn ta lại, rồi giắt kiếm vào lưng để bọn ta ra chịu tội cùng vua.

Quân nghe lệnh lập tức thi hành. Ra ngoài cửa ải gặp vua Quang Trung, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Ngô Thì Nhậm cùng quỳ xuống đồng thanh thưa:

Thua binh chém tướng, xin Hoàng thượng trị tội!

Vua Quang Trung ngồi trên bành voi bảo quân:

Mau cởi trói cho ba quan tướng, vào đại bản doanh tội công sẽ luận.

Vào đại bản doanh, vua Quang Trung ngồi nơi hổ tướng, mưu thần, võ tướng đều đứng hầu hai bên, Sở, Lân và Nhậm vẫn quỳ mọp chịu tội. Vua Quang Trung bảo:

Nay quân Mãn Thanh mượn tiếng phò Lê sang xâm lược nước ta. Quân địch đông mạnh, khí thế đang hăng, Văn Sở, Văn Lân ở Bắc Hà quân ít đánh tất phải thua. Các khanh biết bảo toàn lực lượng, lui về giữ nơi hiểm yếu, trong thì khích lòng tướng sĩ, ngoài khiến giặc kiêu căng. Ấy là công sao bảo là tội. Mới nghe qua ta đã biết là kế của Ngô Thì Nhậm, hỏi Văn Tuyết quả không sai. Ngô Thì Nhậm là một quan văn nhưng bày thượng sách đánh giặc, không ai có thể cao hơn được nữa.

Nói xong vua tự tay rót ngự tửu ban cho Ngô Thì Nhậm. Nhậm lạy tạ đón nhận, khóc nói:

Ơn tái tạo của Hoàng thượng, Nhậm tôi dù phơi gan trải mật, cũng không đền đáp được.

Đoạn Ngô Thì Nhậm quay sang Sở và Lân nói:

Bọn ta đã thề rút về Tam Điệp, có công cùng hưởng có tội cùng chia. Nay vua ban ngự tửu, xin mời nhị vị tướng quân dùng trước.

Sở và Lân chưa kịp phản ứng, vua Quang Trung cười bảo:

Nếu vậy, Ngô Thì Nhậm hãy giữ chung rượu ấy, chờ ta ban thưởng cho Văn Sở, Văn Lân xong, ba người cùng uống càng vui vẻ chớ sao.

Đoạn vua bảo Ngô Văn Sở:

Khanh biết nghe lời nói phải, lui quân về Tam Điệp, lập kế xóa bếp lò vãi gạo ra đường khiến Tôn Sĩ Nghị kiêu căng khinh địch, rồi đây quân ta sẽ dễ dàng thủ thắng. Chung rượu này ban thưởng cho khanh.

Ngô Văn Sở đứng lên cầm lấy chung rượu. Vua Quang Trung rót chung thứ ba, Phan Văn Lân vẫn quỳ thưa:

Hoàng thượng không bắt tội là may mắn lắm rồi, hạ thần sao dám nhận ngự tửu vua ban.

Vua Quang Trung hỏi:

Sao Văn Lân lại nói thế?

Lân đáp:

Hạ thần phụng mệnh đem ngàn quân chặn giặc ở bờ Nam sông Như Nguyệt. Thua binh ngàn quân đều chết cả. Tội không kể thì thôi, công gì mà thưởng.

Vua Quang Trung ôn tồn nói:

Thắng bại là lẽ thường của binh gia, huống hồ Văn Lân chỉ có ngàn quân mà ngăn được hai mươi vạn quân địch, dù còn lại một mình vẫn trên cầu chặn giặc, cho các đạo quân ta lui về Tam Điệp an toàn. Lòng trung nghĩa can trường của Văn Lân không đáng để khen thưởng hay sao?

Phan Văn Lân khóc nói:

Quân ta kể từ khi Tây Sơn dấy nghĩa đến nay lấy ít địch nhiều, bách chiến bách thắng. Nay thua binh để ngàn anh em nghĩa sĩ phải hy sinh, Văn Lân tôi đau đớn hổ thẹn trong lòng, thật tình không dám nhận thưởng.

Vua Quang Trung bước xuống đỡ Văn Lân dậy rồi an ủi:

Quân Tây Sơn ta từ trước đến nay một chỉ địch được hai, ba. Nay Văn Lân đánh với giặc đông hơn hai trăm lần, dù thua binh có gì phải hổ thẹn. Nay ta đem tám vạn đại binh đến đây, nhất định tiêu diệt ba mươi vạn quân Mãn Thanh, bắt sống Tôn Sĩ Nghị, báo thù cho ngàn anh em nghĩa sĩ của ta. Nhưng chiến công sau này là do các khanh ở Bắc Hà khéo sắp đặt trước, trong đó lại chẳng có công của Văn Lân ư? Hãy mau cầm chung rượu thưởng, chớ phụ lòng ta.

Phan Văn Lân thấy chối từ không tiện, bèn đón lấy chung ngự tửu rồi cùng Ngô Văn Sở, Ngô Thì Nhậm nâng lên uống cạn. Mọi người an toạ xong, vua Quang Trung giở bản đồ ra nói:

Tôn Sĩ Nghị chia quân đóng đồn Ngọc Hồi, Hà Hồi ở mặt Nam thành Thăng Long, và đồn Khương Thượng ở mặt Tây thành Thăng Long. Đồng thời lại cho bọn cựu thần nhà Lê mộ quân đi trước gần ải Tam Điệp, Nghị cho quân do thám gần doanh trại của ta. Chứng tỏ Nghị chưa phải đã tuyệt đối khinh địch. Nay ta muốn dùng khổ nhục kế, khiến quân Thanh xếp giáp cất gươm ăn nghỉ no say mà không phòng bị. Khi ấy ta tiến đánh sẽ dễ dàng tiêu diệt giặc và quân ta ít phải tổn thất. Ngặt vì không ai có thể lãnh mạng thi hành kế độc.

Các tướng Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Võ Đình Tú, Đặng Văn Long, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết cùng đứng lên đồng thanh nói:

Hạ thần xin vâng lệnh thi hành khổ nhục kế!

Vua Quang Trung xua tay bảo:

Không được. Các khanh đều là đại tướng, nay mai đánh quân Thanh, các khanh đều đã được phân sắp đâu đó cả rồi. Không thể làm việc này được!

Vua Quang Trung vừa dứt lời, bỗng nghe tiếng nói lớn:

- Khổ nhục kế thế nào, hạ thần xin lãnh mạng sang gặp Tôn Sĩ Nghị.

Mọi người giật mình nhìn lại, thấy một viên thư lại, mặt trắng môi son dáng dấp thanh tao. Vua Quang Trung hỏi:

- Người này là ai?

Trần Văn Kỷ bước ra nói:

- Người này là cháu thần tên Trần Danh Bính, tuổi còn trẻ nhưng trung nghĩa thanh liêm. Thần biết vậy mới cho theo phụ việc văn thư.

Vua Quang Trung hỏi Trần Văn Kỷ:

- Việc này vô cùng quan trọng cho kế hoạch đánh quân Thanh của ta, nên không thể đường đột chọn người. Theo Trần trung thư thì Trần Danh Bính có đáng tin cậy giao trọng trách?

Trần Văn Kỷ đáp:

-Trần Danh Bính lòng trung kiên như Bắc Đẩu không dời, tính can trường tựa thái sơn không nhụt. Thần xin đem tánh mạng ra bảo đảm cho Trần Danh Bính.

Trần Danh Bính cởi áo giơ lưng ra nói:

- Xin hoàng thượng sai người đánh thần để làm khổ nhục kế.

Vua Quang Trung bảo:

Khổ nhục kế này không phải như kế xưa nay thiên hạ vẫn dùng. Kế khổ nhục này không phải ta đánh người của ta, rồi sai người ấy mang thương tích trá hàng làm nội ứng. Ngươi sẽ làm sứ giả, mang thư trá hàng của ta đến dâng Tôn Sĩ Nghị. Nghị sẽ tra khảo ngươi để hỏi động tĩnh của ta ở Phú Xuân, ngươi cứ một mực khai rằng ta đang run rẩy ở Phú Xuân, sai ngươi đến xin hàng. Lần này chắc chắn Tôn Sĩ Nghị khinh địch mà xếp giáo cất gươm, ăn ngủ no say. Binh ta đến đánh chúng tất trở tay không kịp. Trọng trách nặng nề như thế, ngươi có đảm đương nổi? Nếu ngươi bị đau khai thật thì Tôn Sĩ Nghị biết ta đã đến Tam Điệp tất càng đề phòng hơn nữa, hóa ra là ta tự làm hỏng kế của mình. Việc quan trọng như thế nên ta phải dè đặt chọn người.

Trần Danh Bính đáp:

Kẻ hạ thần có một cách khiến cho Hoàng thượng tin vào lòng can đảm của thần.

Nói xong Trần Danh Bính đốt một cây đèn bạch lạp, rồi giơ ngón tay út của mình lên ngọn lửa của cây đèn ấy. Ngón tay bị đốt của Bính phồng dần lên, đổi màu vàng và bay mùi khét. Trần Danh Bính mắt mở trừng trừng, mồ hôi vã ra như tắm vẫn không hề kêu lên một tiếng. Đốt một hồi, Bính lấy tay ra khỏi ngọn lửa thì ngón tay út đã cháy đen như một que củi. Người chứng kiến đều lè lưỡi lắc đầu. Có kẻ khen rằng:

Gạn dạ như Trần Danh Bính, dù Quan Vân Trường đời Hán cũng không sánh kịp.

Trần Danh Bính lấy vạt áo lau mồ hôi nói:

Dù lóc thịt chặt xương, cũng không thể đau đớn hơn thế được. Xin Hoàng thượng mau thi hành diệu kế!

Vua Quang Trung mừng rỡ bảo:

Khanh là người trời sai xuống để giúp quân ta đó. Vậy khanh hãy mang thư ta đến gặp Tôn Sĩ Nghị. Nghị sẽ tra khảo khanh, khanh gắng chịu đau mà nói thế này... tất Tôn Si Nghị sẽ xếp giáo cất gươm ăn no ngủ say cho quân ta đến đánh. Ấy là khổ nhục kế của ta vậy.

Trần Danh Bính tuân lệnh bèn tạm biệt lên đường.

Đến Thăng Long gặp Tôn Sĩ Nghị, Nghị hỏi Bính:

Nguyễn Huệ sai ngươi đến đây có việc gì?

Bính đáp:

Chúa công của kẻ hạ thần khiếp đảm oai trời, trong lòng sợ hãi nên sai hạ thần dâng thư xin hàng. Mong Đại tướng quân dung nạp.

Đón thư đọc xong, Nghị cười lớn hỏi:

Nguyễn Huệ xin ta đến hết Tết Nguyên Đán là ngày mùng sáu, sẽ tự thân trói mình ra Thăng Long chịu tội. Vậy ta hỏi ngươi Nguyễn Huệ đang ở đâu? Nghe quân ta đến đây hắn phản ứng thế nào?

Bính vờ sợ hãi đáp:

Chúa công của hạ thần ở Phú Xuân ngày quên ăn, đêm bỏ ngủ. Nghe Đại tướng quân đến đây người vội sai thần đem thư xin hàng. Đại tướng quân vừa đọc thư xong sao còn hỏi?

Nghị vỗ án quát:

Láo xược! Ta nghe người nước Nam đồn rằng Nguyễn Huệ anh hùng lão luyện, vào Nam ra Bắc xuất quỷ nhập thần. Sao nay lại dễ dàng quy hàng như thế? Ngươi mau khai thật, nếu không sẽ sai quân dùng cực hình tra khảo.

Trần Danh Bính run rẩy đáp:

Anh hùng An Nam cũng không sánh bằng thất phu đất Bắc. Huống hồ Đại tướng quân là nhân tài kiệt hiệt, Chúa công hạ thần dám đâu chống lại oai trời.

Tôn Sĩ Nghị bảo:

- Lời ngươi nói ta vẫn chưa tin. Võ sĩ mau chặt ngón tay của nó cho ta.

Quân võ sĩ nọc Bính ra chặt đứt một ngón tay. Bính đau đớn rên la cầu xin tha tội.

Nghị quát hỏi:

Nguyễn Huệ ở Phú Xuân động tĩnh thế nào, mau khai ra?

Bính dập đầu thưa:

Sự thật hạ thần đã nói rồi. Xin tướng quân tha cho!

Nghị vỗ án quát:

- Chặt tay nữa cho ta.

Võ sĩ chặt đứt chín ngón tay của Bính, Bính vẫn một mực khai như thế.

Tôn Sĩ Nghị bảo quân:

Mau lôi ra ngoài chém!

Bính hỏi:

Hai nước đánh nhau không chém sứ, huống hồ Chúa hạ thần đã xin hàng, sao lại chém thần.

Nghị không đáp phất tay bảo quân:

- Mau đem ra chém!

Võ sĩ lôi Bính đi, Bính ngoảnh lại mắng:

Tôn Sĩ Nghị! Mày là phường man di mọi rợ. Không ngờ Chúa ta lại chịu hàng một thằng mọi rợ như mày.

Quân đem đầu Trần Danh Bính vào dâng trước án.

Nghị hỏi:

Trước khi bị chém Bính có nói gì chăng?

Quân đáp :

Hắn có nói: Ta bị chết thảm cũng do phò Chúa nhu nhược ươn hèn.

Nghị vỗ tay cười lớn bảo:

Nguyễn Huệ quả nhiên sợ ta như cọp, không dám động binh. Truyền lệnh ta cho quân ăn chơi thỏa thích trong dịp Tết Nguyên Đán, đợi đến mùng sáu tháng giêng năm Kỷ Dậu sẽ cất quân vào Phú Xuân bắt Nguyễn Huệ.

Vua Quang Trung trong đại bản doanh Tam Điệp nghe quân do thám về báo:

Tôn Sĩ Nghị chém đầu quan Chánh Sứ Trần Danh Bính. Nghị lại cho quân ăn chơi thỏa thích trong dịp Tết Nguyên Đán. Nghe quân Thanh đồn rằng mùng sáu sẽ cất quân vào Phú Xuân bắt Bệ hạ.

Vua Quang Trung vỗ tay bảo:

Tôn Sĩ Nghị quả nhiên trúng kế. Nhưng ta không ngờ nước Tàu tự xưng là văn hóa xem bốn bên là Bắc rợ, Nam man, Tây di, lại đi chém sứ của ta. Thương thay Trần Danh Bính! Phen này phải bắt Tôn Sĩ Nghị báo thù Trần Danh Bính!

Đặng Văn Long hỏi:

Vậy Bệ hạ còn chờ gì mà chưa xuống lệnh xuất quân?

Vua Quang Trung đáp:

Chưa được!

Vì sao chưa được?

Hiện có năm mươi tên quân Thanh do thám, ở cách ải Tam Điệp hai mươi dặm, nếu ta tiến binh bọn do thám này chạy về báo tin cho Trương Triều Long ở Hạ Hồi thì quân cơ bại lộ, Trần Danh Bính phải chết vô ích. Vậy phải tiêu diệt bọn quân do thám này thì trong ngoài kín mít như bưng. Ta đến nơi mà Tôn Sĩ Nghị không hề hay biết.

Phan Văn Lân bước ra thưa:

Thần xin đem hai trăm quân đi giết hết bọn do thám này.

Vua Quang Trung xua tay nói:

Không được. Quân Thanh cưỡi giống ngựa phương Bắc cao lớn chạy nhanh, ngựa của ta không thể nào đuổi kịp. Nếu Văn Lân tiến đánh, nhất định cũng có tên thoát được.

Võ Đình Tú bước ra tâu:

Xin Bệ hạ cho thần mượn một vật. Thần sẽ đơn thân độc mã ra bắt năm mươi tên quân do thám ấy.

Vua Quang Trung hỏi:

- Đình Tú muốn mượn vật gì?

Tú đáp:

Thần xin mượn ngựa Xích kỳ của Nguyễn Văn Tuyết!

Vua Quang Trung lại hỏi:

Nếu khanh để đám do thám này có một tên thoát được, làm lộ quân cơ của ta thì thế nào?

Tú đáp:

Thần xin chịu mất đầu theo tướng lệnh.

Vua Quang Trung cả mừng nói:

Phiền Văn Tuyết hãy cho Đình Tú mượn ngựa Xích Kỳ.

Nói xong rót rượu tiễn Võ Đình Tú. Tú cưỡi ngựa Xích Kỳ nhằm hướng Bắc trực chỉ. Gặp toán quân Thanh do thám, Tú chẳng nói chẳng rằng vung côn đồng xông vào đánh giết. Quân Thanh hò nhau vây Đình Tú vào giữa, Tú tả xung hữu đột côn lia đến đâu, địch quân phọt óc vỡ đầu. Đánh một hồi quân Thanh chết hơn phân nửa, còn lại hai mươi tên hò nhau bỏ chạy. Ngựa Xích kỳ phi mau quá, quân Thanh hốt hoảng bỏ chạy tứ tán. Đình Tú nhanh tay lẹ mắt, gần thì vung côn đánh chết, xa thì trương cung xạ tiễn, năm mươi tên quân Thanh do thám đều tử trận dưới tay Tú. Tú liền nhảy xuống ngựa cắt năm mươi đuôi tóc của quân Thanh, rồi lên ngựa phi về báo với vua Quang Trung:

Tâu Hoàng thượng, thần đã giết xong năm mươi tên do thám.

Vua Quang Trung hỏi:

Lấy gì làm chắc khanh đã giết hết năm mươi tên do thám đó.

Đình Tú liền gọi quân mang vào bó tóc đuôi sam rồi nói:

Đủ năm mươi cái không thiếu cái nào. Xin Hoàng thượng xem xét.

Vua Quang Trung mừng rỡ khen:

Vũ dũng như Đình Tú thật là hiếm có. Khanh đã lập được công đầu trong cuộc đại phá quân Thanh rồi vậy. Các tướng sẵn sàng nghe lệnh.

Mọi người đồng thanh nói:

Chúng thần đang chờ lệnh giết giặc cứu dân.

Vua Quang Trung bảo:

Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết đem trăm đại thuyền và một vạn quân theo đường biển ra Bắc vào sông Lục Đầu. Đến nơi, hai tướng chia quân làm hai cánh, Nguyễn Văn Tuyết dùng thủy binh đánh chiếm đất Hải Dương ở phía Đông thành Thăng Long, phô trương thanh thế làm kế nghi binh, khiến Tôn Sĩ Nghị sợ không dám theo đường biển chạy về nước. Nguyễn Văn Lộc đem quân bộ đi gấp lên Kinh Bắc, đến làng Phương Nhãn chiếm núi Yên Thế, án binh bất động chờ Tôn Sĩ Nghị chạy về thì đổ ra đánh, bắt cho được Tôn Sĩ Nghị.

Lộc và Tuyết bước ra lãnh lệnh. Vua Quang Trung dặn :

Văn Lộc đến phục ở núi Yên Thế vào đêm mùng bốn tết. Nếu chậm hơn, chém!

Lộc sợ hãi quỳ tâu:

Hoàng thượng muốn giết, thần xin được chết ở đây, chứ hạ thần không dám lãnh trọng trách này.

Vua Quang Trung cười hỏi:

Ta lựa người vũ dũng chặn đường về bắt Tôn Sĩ Nghị. Năm xưa Lộc bị Đông Sơn Đỗ Thành Nhân vây ở ấp Hòa Hưng, một đánh hai mà lui được giặc, sao nay lại lo sợ thế?

Đoạn vua than rằng:

Thế mới biết cái oai của nước Tàu thật là to lớn vậy!

Văn Lộc tức tối nói:

Nước Tàu đã từng bị cha ông ta đánh ôm đầu chạy về nước thì có gì thần phải sợ chúng. Nhưng thần e trong bốn ngày, không thể đến được Yên Thế mà thôi.

Vua Quang Trung hỏi:

Vì sao trong bốn ngày không đến được Yên Thế?

Lộc đáp:

Thần và Nguyễn Văn Tuyết là hai tướng thủy binh nên rất rõ việc này. Nay đang là tháng chạp mưa phùn gió bấc, từ đây đến cửa Lục Đầu vào Yên Thế đường xa diệu vợi, ngược hướng gió không thể trong bốn ngày đến nơi cho được.

Vua Quang Trung hỏi:

Nếu trong ngày mùng bốn có gió Đông nam thổi mạnh thì đến đêm có thể đến được Yên Thế không?

Nguyễn Văn Lộc đáp:

Nếu vậy chắc chắn là đến kịp để bày trận mai phục.

Vua Quang Trung hạ lệnh:

Tuyết và Lộc hãy lãnh binh phù lập tức xuất quân. Gió Bấc nhẹ thì sai quân dùng chèo, gió Bấc mạnh thì dong buồm theo hình chữ chi. Đầu giờ Ngọ ngày mùng ba tết sẽ có gió Đông nam thổi mạnh đến giờ Ngọ ngày mùng bốn tết. Nếu không đến nơi kịp chặn đường về của Tôn Sĩ Nghị, lệnh chém đầu.

Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu hỏi:

Xin hỏi Hoàng thượng mùa này mưa phùn gió Bấc hơi lạnh cắt da thì lấy đâu ra gió Đông nam. Nếu không có gió Đông nam thì thế nào?

Vua Quang Trung cười đáp:

Nếu đến ngày ấy mà không có gió Đông nam hai tướng cứ kéo quân về. Ta lấy lý gì mà bắt tội được.

Nguyễn Văn Lộc xen vào hỏi:

Nếu đúng vậy, thần sẽ chặn đường về của Tôn Sĩ Nghị trong đêm mùng bốn. Vậy Hoàng thượng nghĩ rằng, chỉ trong năm ngày ta đuổi quân Thanh ra khỏi Thăng Long sao? Trong lúc chúng đông gấp ba lần quân ta.

Không trả lời Văn Lộc, vua Quang Trung hỏi:

Nếu trong năm ngày, ta đuổi Tôn Sĩ Nghị ra khỏi Thăng Long chạy về Yên Thế mà Văn Lộc không bắt được Tôn Sĩ Nghị thì thế nào?

Lộc đáp:

Nếu Hoàng thượng làm được điều kỳ diệu thế, Lộc tôi không bắt được Tôn Sĩ Nghị, xin chịu tội theo quân pháp.

Vua Quang Trung trao binh phù cho Văn Lộc xong, quay sang Văn Long vua bảo:

Đặng Văn Long và Đặng Xuân Phong đem ba vạn quân theo đường núi ở phía Tây đường đại lộ, đến làng Nhân Mục đánh vào đồn Khương Thượng ở phía Tây nam thành Thăng Long. Chiếm được Khương Thượng rồi, phải thừa thắng đánh Thăng Long, đuổi Tôn Sĩ Nghị. Mất Thăng Long, quân của Thượng Duy Thăng ở Ngọc Hồi và Trương Triều Long ở Hà Hồi tất không còn đường rút. Phen này ta quyết tiêu diệt quân xâm lược Mãn Thanh, báo thù cho dân ta mới hả dạ. Đánh trận này là nhờ vào trọng trách của hai ngươi, phải tốc chiến tốc thắng. Nếu đến ngày mùng năm tết Kỷ Dậu không chiếm được thành Thăng Long, chém!

Đặng Văn Long nói mát rằng:

Xét theo lẽ quân thần, hạ thần và Hoàng thượng là nghĩa vua tôi. Xét theo tình riêng, thần với đại sư huynh là huynh đệ đồng môn, thọ giáo thầy Trương Văn Hiến thuở còn để chỏm. Nếu Đại sư huynh bảo chết, Văn Long tôi xin chết, cần gì phải mượn quân pháp để giết hạ thần.

Vua Quang Trung cười hỏi:

- Sao Văn Long lại bảo là ta muốn giết khanh?

Long đáp:

Đường đến làng Nhân Mục là đường núi quanh co khúc khuỷu, xa đến bốn trăm dặm thì làm sao đi trong bốn ngày đến nơi cho được. Chẳng phải Đại sư huynh muốn giết Long tôi sao?

Vua Quang Trung lại hỏi:

Đường đến Phượng Nhãn, Yên Thế còn xa hơn Khương Thượng rất nhiều mà Nguyễn Văn Lộc dám lãnh mạng đi trong bốn ngày, sao đến Khương Thượng Văn Long lại không dám?

Đặng Văn Long cãi:

Đường đến Yên Thế tuy xa nhưng đi bằng đường thủy có thể vừa ăn vừa tiến. Còn bộ binh phải dừng quân để nấu ăn, do vậy trong bốn ngày không thể đến nơi được.

Vua Quang Trung gọi quân mang vào một cái bánh, ngoài gói lá chuối đặt lên án rồi nói:

Việc này ta đã liệu trước nên mới sai người nấu bánh chưng thành hình ống, vừa vặn tay cầm gọi là bánh tét. Văn Long cứ việc hành quân, dùng bánh tét thay cơm không cần nghỉ ngơi để nấu ăn. Vậy trong bốn ngày có thể đến Khương Thượng được chưa?

Đặng Xuân Phong xen vào nói:

Đành rằng bốn ngày có thể tới nơi, nhưng quân ta đi suốt ngày đêm tướng sĩ mỏi mệt, sao đánh thắng quân Thanh đang nghỉ ngơi khỏe khoắn được. Binh pháp có câu, không lấy quân mệt đánh quân khỏe. Xin Hoàng thượng xét lại.

Vua Quang Trung cười bảo:

Binh thư là cái ai cũng có thể học được. Đánh giặc ngoài binh thư mới bất ngờ chắc thắng. Việc này ta đã tính trước nên mới sai người làm thật nhiều võng. Nay ta cấp cho đạo quân của ngươi, cứ ba người một cái võng; hai người khiêng một người nằm ngủ, thay phiên nhau đi. Một ngày gồm mười hai canh giờ, vậy một người vẫn ngủ được bốn canh giờ, hành quân ngày đêm không nghỉ. Quân ta đến nơi đúng thời gian quy định mà tướng sĩ vẫn mạnh khoẻ như thường.

Đặng Văn Long và Đặng Xuân Phong đồng thanh nói:

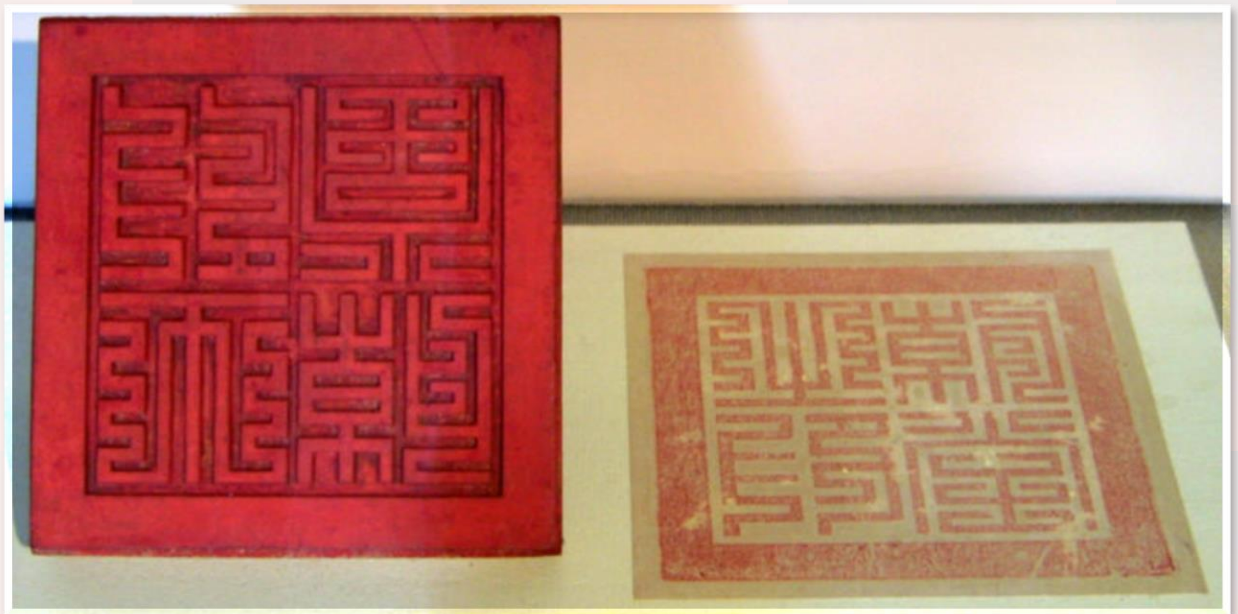
Hoàng thượng liệu việc như thần. Danh tướng từ cổ chí kim không ai sánh kịp.

Nói rồi liền bước ra lãnh lấy binh phù.

Vua Quang Trung vỗ án đứng lên, chỉ về phương Bắc cao giọng:

Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân lãnh ấn tiên phong đánh hai thành Hà Hồi và Ngọc Hồi. Ta và Võ Đình Tú, Đặng Xuân Bảo cầm trung quân tùy cơ tiếp ứng. Hẹn ngày mùng năm tết cùng vào Thăng Long. Truyền lệnh ta, quân các đạo lập tức xuất binh.

Quân Tây Sơn đúng giờ giao thừa năm Mậu Thân - Kỷ Dậu (1789) ngựa cất lạt, người ngậm tăm âm thầm tiến đánh.



Triều đường chi ấn của nhà Tây Sơn

CHƯƠNG 52

Sầm Nghi Đống treo cổ gò Cây Đa

Tôn Sĩ Nghị chặt cầu phao sông Nhị Hà

Vua Quang Trung đem quân đến đồn Hạ Hồi vào lúc nửa đêm. Nhìn vào đồn thấy quân kỳ xiêu vẹo, điểm canh trống trải, trong ngoài im ắng, bốn bên phẳng lặng như tờ. Vua Quang Trung bảo Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân:

Phan Văn Lân đem một cánh quân ra vây mặt Bắc, Ngô Văn Sở đem một cánh quân đến vậy mặt Đông, khi nào nghe loa của ta gọi hàng thì bảo quân đồng loạt dạ ran.

Sở và Lân tuân lệnh lập tức thi hành.

Tướng tiên phong quân Thanh là Trương Triều Long đem năm vạn quân đóng ở đồn Hạ Hồi. Nhân dịp tết Nguyên đán, Trương Triều Long cùng các thuộc hạ ăn uống no say. Tả hữu can rằng:

Đành rằng nay là tết Nguyên đán, ai cũng chào đón ăn mừng nhưng xin tướng quân đề phòng quân Tây Sơn bất ngờ đánh tới.

Trương Triều Long cả cười nói:

Ngươi quá lo xa đó thôi. Quân Tây Sơn nào dám đến đánh? Khi quân ta kéo đến ải Nam Quan, Ngô Văn Sở vắt giò lên cổ, không dám dừng quân nấu ăn, phải nhai gạo sống, chạy một mạch về Tam Điệp. Nguyễn Huệ nghe Tôn Đại tướng quân định mùng sáu tết Kỷ Dậu sẽ cất quân vào bắt tội, sợ mất mật nên mới sai Trần Danh Bính làm sứ giả đến xin Tôn Đại tướng quân: “Mùng sáu tết sẽ tự trói ra hàng”. Tôn đại tướng quân thị uy chém đầu Trần Danh Bính, ta e hiện Nguyễn Huệ đang lo sợ mà sinh bệnh, đừng nói gì đến việc đánh ta. Vả lại ta đã sai năm mươi quân do thám dò xét địch tình ở Tam Điệp, thấy quân Tây Sơn vẫn án binh bất động, các ngươi cứ cùng ta ăn uống no say, chớ ngại gì cả.

Trương Triều Long vừa dứt lời, bỗng nghe ngoài đồn có tiếng rền vang như sấm. Trương Triều Long thất kinh hỏi:

- Ngoài kia có chuyện gì thế?

Quân canh hớt hải chạy vào báo:

Thưa tướng quân, giặc Tây Sơn đã bao vây tứ phía, bắc loa gọi hàng, tiếng quân dạ ran như sấm. Quân ta đang say ngủ, giật mình thức giấc, sợ hãi rối loạn cả lên.

Trương Triều Long tỉnh rượu, bàng hoàng than:

Thôi chết. Ta đã trúng kế Nguyễn Huệ rồi. Nhưng còn quân do thám của ta đâu, sao không thấy về báo tin?

Than rồi, liền nai nịt cầm đao lên ngựa bảo quân:

Chúng bay không được náo động, theo ta phá vây, chạy về Ngọc Hồi cùng Tả dực Thượng Duy Thăng.

Quân Thanh theo Trương Triều Long liều mình xông ra cửa Bắc, gặp tên, đạn quân Tây Sơn bắn vào chết như rạ. Trương Triều Long cầm khiên đỡ tên đạn, cùng quân tin cẩn cố phá vòng vây chạy. Bỗng nghe tiếng hét lớn:

- Trương Triều Long chạy đâu cho thoát!

Trương Triệu Long giật mình nhìn kỹ, hoá ra là Phan Văn Lân lướt ngựa đến chặn đường. Trương Triều Long mắng Văn Lân:

Ta dù thất thế, lại không giết được một thằng học trò như ngươi sao?

Phan Văn Lân cười lớn nói:

Hôm trước ở bờ sông Như Nguyệt ta ít quân nên bại trận chạy về. Hôm nay ta sẽ cho ngươi biết học trò nước Nam dùng võ như thế nào!

Nói xong hai đàng kẻ vung đao, người khua thương giáp chiến. Mới vài hiệp, Trương Triều Long bị Phan Văn Lân đâm một thương nhằm ngay yết hầu, ngã ngựa chết tươi. Quân Thanh thấy chủ tướng chết liền vứt giáo xin hàng. Chiếm thành Hạ Hồi xong, vua Quang Trung lệnh quân thừa thắng tiến đánh Ngọc Hồi.

Tướng Thanh là Tả dực Thượng Duy Thăng đem năm vạn quân trấn giữ Ngọc Hồi. Sáng mùng ba tết Kỷ Dậu quân thám mã về báo:

Thưa tướng quân, quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy nửa đâm vây đánh Hạ Hồi, quân ta đang ngủ bị bất ngờ trở tay không kịp. Tướng quân Trương Triều Long tử trận, quân sĩ lớp chết, lớp hàng, không một ai chạy thoát. Hiện quân Tây Sơn đang tiến đến, cách thành chừng vài dặm. Xin tướng quân định liệu.

Thượng Duy Thăng giật mình bảo tả hữu:

Mau sai người về Thăng Long báo tin cùng Tôn Đại tướng quân và xin binh tiếp viện. Ba quân mau chỉnh đốn hàng ngũ, phòng thủ kỹ càng.

Nói rồi Thượng Duy Thăng thân lên dài quan sát, thấy quân Tây Sơn đã tiến đến ngoài đồn.

Thượng Duy Thăng cầm cờ lệnh phất lên, súng lớn súng nhỏ quân Thanh nhất tề nhả đạn. Quân Tây Sơn không tiến lên được liền đặt đại bác bắn trả, súng nổ rầm trời, khắp chiến địa mịt mù khỏi lửa. Vua Quang Trung cưỡi voi đứng trên gò cao quan sát, nói với tả hữu:

Quân Thanh súng lớn bắn xa, hoả lực rất mạnh. Ta nên thu quân tìm kế khác đánh thành mới được.

Nói rồi truyền quân đánh trống thu binh, lui năm dặm hạ trại.

Vua Quang Trung bảo:

Ngô Văn Sở mau tuyển lấy 600 tinh binh đảm lược, võ nghệ hơn người, lập thành quân cảm tử, sẵn sàng đợi lệnh.

Ngô Văn Sở tuân mệnh đi ngay. Vua lại truyền:

Phan Văn Lân mau sai quân dùng ván gỗ, đóng ghép lại thành từng tấm cao 5 thước, rộng 20 thước phải làm cho đủ 50 tấm, lại lấy rơm ướt che phủ mặt ngoài, xong việc đến đây nhận lệnh.

Phan Văn Lân lãnh lệnh đi ngay.

Hồi lâu Ngô Văn Sở về báo:

Tâu Hoàng thượng, quân cảm tử đã chọn xong đang chờ lệnh.

Phan Văn Lân về báo:

Tâu Hoàng thượng, ván đã ghép xong, xin xuất lệnh xuất quân.

Vua Quang Trung bảo:

Các ngươi cứ án binh bất động, dụng cụ chuẩn bị sẵn sàng, chờ gió Nồm mới đánh.

Phan Văn Lân nóng lòng hỏi:

Quân bộ ta giáp chiến, mạnh được yếu thua, sao lại chờ gió Nồm?

Vua Quang Trung cười đáp:

Quân ta đánh tất phải thắng. Nhưng ta muốn đánh thế nào khiến quân địch không còn đường rút và bị tiêu diệt hoàn toàn. Đánh như thế nào cho sau lần thua trận, quân giặc phải kính hồn bạt vía, không còn dám lăm le dòm ngó nước ta. muốn vậy phải chờ có gió Nồm rồi mới đánh.

Võ Đình Tú hỏi:

Vì sao có gió Nồm, ta lại tiêu diệt hoàn toàn quân địch?

Vua Quang Trung chỉ tay ra hướng Đông đáp:

Thuỷ binh Tuyết và Lộc đang chờ gió Nồm, xuôi thuyền ra Bắc vào cửa Lục Đầu. Tuyết dùng quân thuỷ chặn mặt Đông, Lộc đem quân bộ mai phục tại núi Yên Thế. Các ngươi đã biết, vì sao ta chờ gió Nồm rồi mới đánh hay chưa?

Đặng Xuân Bảo nghi ngờ hỏi:

Nếu không có gió Nồm thì sao?

Bảo vừa dứt lời, quân cận vệ la lên:

Đã có gió Nồm! Đã có gió Nồm!

Mọi người nhìn theo hướng chỉ tay của bọn quân sĩ. Lá cờ đỏ mặt trời vàng đã phấp phới trỏ ra hướng Bắc.

Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Võ Đình Tú, Đặng Xuân Báo đồng thanh tâu:

Hoàng thượng thật là thánh sống, dù Hưng Đạo Đại vương có sống lại cũng không thể nào bì kịp. Xin Hoàng thượng xuống lệnh tấn công!

Vua Quang Trung lại xua tay bảo:

- Chưa được!

Các tướng ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau.

Vua Quang Trung nói:

Tôn Sĩ Nghị không thể ngờ ta đoán biết gió Nồm, điều thuỷ binh ra Bắc và hắn lại càng không thể ngờ, trong bốn ngày quân ta có thể đến đánh thành Khương Thượng. Nghị tất sẽ điều binh vào cứu viện Ngọc Hồi, bỏ trống thành Thăng Long, cho Văn Long từ Khương Thượng đánh xuống. Hãy chờ thuỷ binh của Lộc và Tuyết đến nơi và Đặng Văn Long đánh Khương Thượng, rồi ta sẽ tiến đánh Ngọc Hồi.

Các tướng lại đồng thanh bảo:

Hoàng thượng dụng binh không mảy may sai lệch. Chúng thần xin bái phục!

***

Nói về đạo quân Nguyễn Văn Tuyết và Nguyễn Văn Lộc, đem thuỷ binh theo đường biển, ngược gió chậm chạp tiến quân. Lộc bảo Tuyết:

Nếu chèo mãi thế này, biết bao giờ mới đến được Yên Thế chặn đường Tôn Sĩ Nghị?

Tuyết đáp:

Hoàng thượng bảo hôm nay sẽ có gió Nồm, ta tất đến nơi đúng giờ quy định.

Tuyết vừa dứt lời, gió Bấc đang thổi mạnh bỗng giảm dần rồi ngừng hẳn. Trời quang mây tạnh nắng ấm chói chang, gió Nồm từ đâu thổi đến lồng lộng. Nguyễn Văn Lộc phấn khích bảo:

Hoàng thượng đúng là thần tiên giáng thế. Quân bay lập tức căng buồm. Tôn Sĩ Nghị phen này không còn đường thoát vậy!

Thuyền Tây Sơn thuận gió, ào ào rẽ sóng tiến về hướng Bắc.

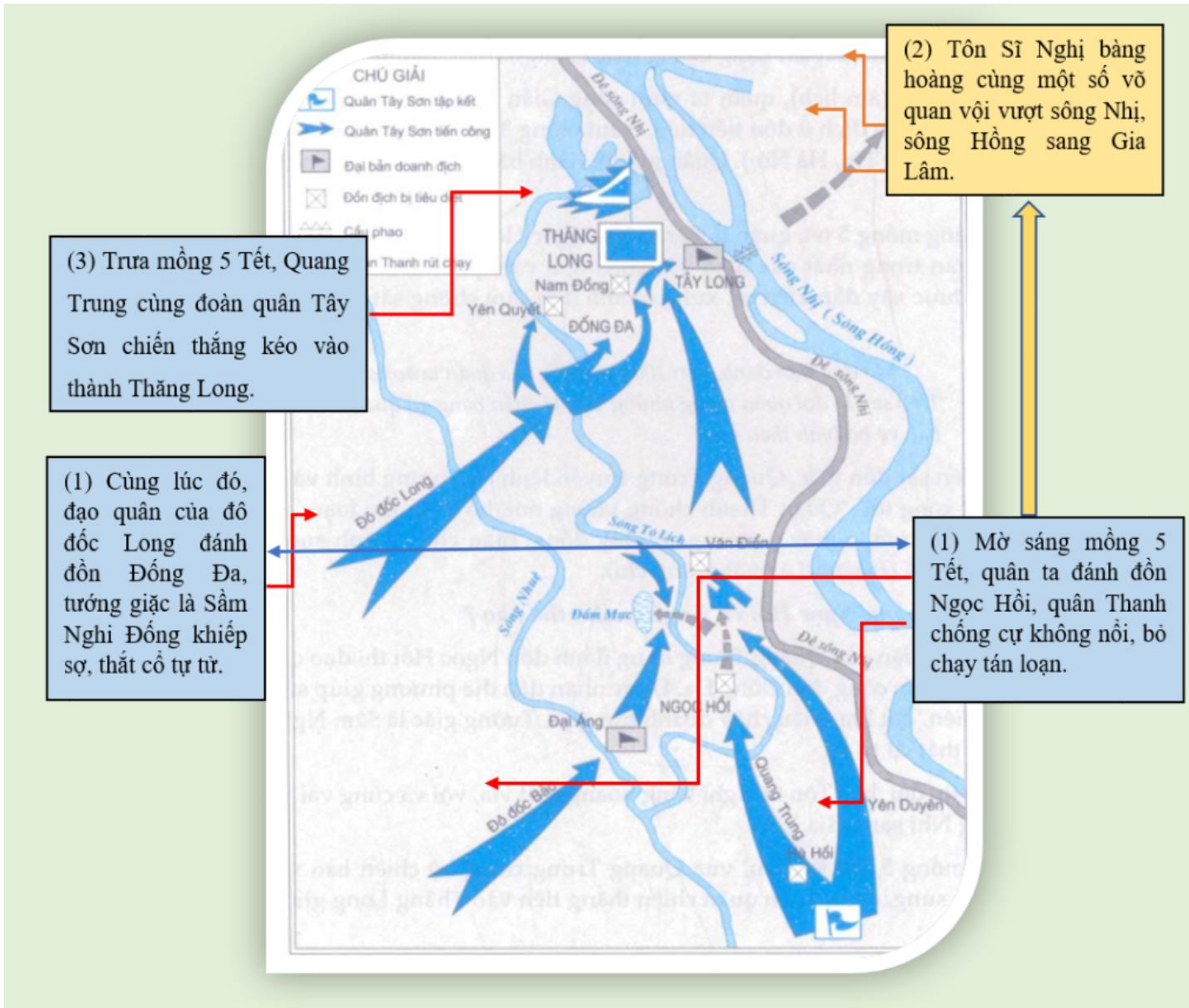
***

Đạo quân Tây Sơn do đại Đô đốc Đặng Văn Long và Đặng Xuân Phong theo đường núi tiến đến làng Nhân Mục. Quân Tây Sơn cứ ba người một võng thay phiên nhau, hai người khiêng một người nghỉ, hành quân đêm ngày không nghỉ, khi đói lột bánh tét ăn. Quân Tây Sơn vừa đi vừa bảo nhau rằng:

Hành quân không cần dừng lại để ăn, ngủ. Hoàng thượng thật thần cơ diệu toán.

Đến gần đồn Khương Thượng, Đặng Văn Long bảo quân:

- Mau dẹp bỏ võng, bí mật tiến đánh Khương Thượng.



Lược đồ diễn biến trận đánh Ngọc Hồi – Đống Đa (Tết Kỉ Dậu – 1789)

Tướng Thanh giữ đồn Khương Thượng là Sầm Nghi Đống, đang ngủ bỗng giật mình thức giấc vì tiếng súng nổ, đạn bay đá vỡ. Quân hớt hải vào báo:

Thưa tướng quân, giặc Tây Sơn từ đâu đổ ra đánh phá dữ dội. Xin tướng quân định liệu.

Sầm Nghi Đống kinh hồn bạt vía nói:

Ngày 30 tết chúng án binh bất động ở Tam Điệp, nay mới mùng bốn tết sao chúng đến đây được. Tướng của chúng từ trên trời rơi xuống, quân của chúng từ dưới đất chui lên hay sao mà mau thế. Truyền quân mau theo ta ra ngoài nghênh chiến.

Quân Tây Sơn ùa vào thành như thác đổ, tung hoả hổ đốt, lửa cháy rực trời, tiếng trống rền vang. Quân Thanh đương không nổi bị giết rất nhiều, quăng gươm tháo chạy. Sầm Nghi Đống liệu thế không xong, bèn bỏ đồn đem tàn quân chạy về Thăng Long. Đặng Văn Long xua quân đuổi theo truy sát. Thương thay sáu vạn quân Thanh ở Khương Thượng chết như ra, thây chất thành đống, máu chạy thành khe, sát khí ngất trời, mùi tanh hôi vạn dặm.

Sầm Nghi Đống dẫn quân chạy được năm dặm, bỗng thấy một đạo quân Tây Sơn kéo ra chặn mất đường về, đi đầu là một viên dũng tướng mặc chiến bào đen, mặt đen như nhọ, cầm côn sắt đen, cưỡi ngựa đen. Tướng ấy quát lên như sấm:

Sầm Nghi Đống chạy đâu cho thoát! Mau xuống ngựa quy hàng, có ta là đô đốc Đặng Xuân Phong chờ ngươi đã lâu.

Sầm Nghi Đống kinh hoàng than:

Quả nhiên tướng Tây Sơn người mọi đen như than nên chúng đi đường núi mau quá chặn mất đường về, phải liều diệt mà đánh mới được!

Đặng Xuân Phong cười ha hả nói:

Ngươi bảo ta là mọi, vậy Uất Trì Cung hiệu Kính Đức, tướng nhà Đường bên Tàu của ngươi cũng là mọi rợ hay sao?

(Vì câu nói ấy và thấy Đặng Xuân Phong bề ngoài giống Uất Trì Cung nên từ ấy trong quân thường gọi Đặng Xuân Phong là "Trại Kính Đức").

Nói đoạn, Đặng Xuân Phong xua quân đánh giết, phía sau lưng Đặng Văn Long đuổi tràn tới. Quân Tây Sơn thẳng tay tàn sát, quân Thanh không đường chống đỡ kêu khóc vang trời. Có tên quân bảo Sầm Nghi Đống:

Thưa tướng quân, bên đường có một cái gò đất, trên gò ấy có cây đa cổ thụ mọc um tùm, người quanh vùng gọi là gò Cây Đa. Xin tướng quân mau chạy đến chỗ gò Cây Đa, cố thủ chờ viện binh.

Sầm Nghi Đống liền té ngựa chạy về gò Cây Đa, chạy theo còn chừng ngàn quân tin cẩn. Đặng Văn Long trông thấy bảo Đặng Xuân Phong:

Đệ đuổi theo vây bắt Sầm Nghi Đống, ta thừa thắng tiến đánh Thăng Long.

Nói đoạn anh em họ Đặng chia nhau đánh. Đặng Xuân Phong đem quân vây gò Cây Đa, hô quân tiến lên giáp chiến. Sầm Nghi Đống liệu bề không thoát được bèn bảo quân:

Phận ta làm tướng nhà Đại Thanh, thua binh chịu chết đã đành, còn các ngươi, sau khi ta chết đi, ba quân hãy đầu hàng Tây Sơn, may ra tìm được con đường sống.

Vài trăm quân hộ vệ quỳ lạy Sầm Nghi Đống, khóc rằng:

Bọn chúng tôi mang nặng ơn sâu của tướng quân, sống theo tướng quân, chết cùng theo tướng quân vậy.

Khi Đặng Xuân Phong dẫn quân đến nơi thì thấy Sầm Nghi Đống đã treo cổ trên cành đa tự tử, còn vài trăm quân cận vệ đều đâm cổ chết theo chủ tướng.

Đặng Xuân Phong cảm kích nói:

Cuộc chiến nào cũng có kẻ tà người chính, kết cuộc phải có bên bại bên thắng. Nhưng tấm lòng trung dũng của tướng sĩ họ Sầm thật đáng phục thay!

Khi quân Nam đuổi được quân Thanh về nước, bọn trẻ chăn trâu ra gò Cây Đa thường hát rằng: “Ông Đống treo cổ cây đa!”. Vì câu hát ấy, về sau quen miệng nên người nước Nam mới đặt tên gò ấy là gò Đống Đa. Về sau, có người khách trú ở Thăng Long lập đền thờ ở ngõ Sầm Công sau Hàng Buồm.

Người đời sau là nữ sĩ Hồ Xuân Hương khi đi ngang qua đến thờ Sầm Nghi Đống, bèn viết bài thơ vịnh:

Ghé mắt trông qua thấy bảng treo

Kìa đền thái thú đứng cheo leo

Ví đây đổi phận làm trai được

Sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu!



gò Đống Đa

Tôn Sĩ Nghị đang vui đón tết ở Thăng Long. Trên bàn tiệc cao lương mỹ vị ê hề, trong trướng phủ mỹ nữ xiêm y lộng lẫy. Bỗng quân ở đồn Ngọc Hồi về cấp báo:

Thưa Đại tướng quân, Nguyễn Huệ dẫn quân nửa đêm tiến lên vây đồn Hạ Hồi không một ai hay biết. Tướng quân tiên phong Trương Triều Long tử trận. Nguyễn Huệ lại kéo quân đến đánh Ngọc Hồi, tướng quân Thượng Duy Thăng xin Đại tướng quân điều binh cầu viện.

Tôn Sĩ Nghị nghe qua như sét đánh ngang mày, giật mình nói:

Trần Danh Bính bị tra khảo đến chết, vẫn một mực khai rằng Nguyễn Huệ còn run rẩy ở Phú Xuân, chờ mùng sáu tết sẽ ra hàng. Sao nay Nguyễn Huệ lại tiến binh đánh ta? Nếu Huệ dùng khổ nhục kế để gạt ta thì kế này thật là kế lạ. Hứa Thế Hanh mau đem năm vạn quân cứu viện Ngọc Hồi.

Hứa Thế Hanh đi rồi quân thám mã mặt Đông về báo:

Thưa Đại tướng quân, tướng Tây Sơn là đô đốc Nguyễn Văn Tuyết đem quân theo đường thuỷ chiếm lấy Hải Dương, hiện đang uy hiếp mặt Đông thành Thăng Long.

Tôn Sĩ Nghị hoảng sợ ra lệnh:

Tuỳ tướng Tôn Đường Bảo mau đem hai vạn quân ra phía Đông thành tìm chỗ hiểm yếu chặn giặc.

Tôn Đường Bảo chưa kịp nhận lấy binh phù, bỗng nghe phía Tây súng nổ ầm ầm, nhìn ra phía ấy thấy lửa cháy rực trời, quân hò reo inh ỏi. Một viên tiểu tướng hổn hển chạy vào báo:

Thưa Đại tướng quân, tướng giặc Tây Sơn là đại Đô đốc Đặng Văn Long đem quân theo đường núi đánh úp đồn Khương Thượng. Tướng quân Sầm Nghi Đống đương không nổi, phải treo cổ tự vẫn. Hiện quân Tây Sơn đã vào cửa Tây thành đánh giết lung tung, quân ta không còn tinh thần chiến đấu, hoảng loạn bỏ chạy.

Xin Đại tướng quân định liệu.

Tôn Sĩ Nghị lúc ấy không còn hồn vía nào nữa, bủn rủn chân tay, kinh tâm tán đởm, nhanh tay chụp lấy cái tráp đựng văn thư ấn tín, rồi chạy ra ngoài nhảy lên mình ngựa, cầm cương toan ra roi. Tôn Dương Bảo chạy theo hỏi:

Sao Đại tướng quân không mặc giáp trụ?

Nghị đáp:

Nước đã đến chân, còn mặc giáp trụ nỗi gì! Mau đem quân hộ vệ ta chạy về nước, kẻo không còn tính mạng.

Nói rồi nhằm cửa Bắc thành Thăng Long bỏ chạy, Tôn Đường Bảo không biết làm thế nào đành đem mấy trăm quân cận vệ chạy theo chủ tướng. Quân Thanh thấy chủ tướng bỏ quân chạy thì tán loạn chạy theo. quân Tây Sơn ùa vào thành tha hồ chém giết.

Đặng Văn Long bảo quân hô lớn:

- Bắt sống Tôn Sĩ Nghị báo thù Trần Danh Bính.

Tôn Sĩ Nghị nghe vậy càng hoảng sợ, cắm cổ quất ngựa chạy dài. Ra khỏi thành qua cầu phao bắc ngang sông Nhị Hà, Tôn Sĩ Nghị bảo Tôn Đường Bảo:

Sông Nhị Hà vừa rộng vừa sâu, ngươi hãy chặt dứt cầu này, quân Tây Sơn không thể truy đuổi kịp.

Sông Nhị Hà là sông Hồng đoạn qua Thăng Long - Hà Nội

Tôn Đường Bảo hỏi:

Quân ta vừa qua cầu được chừng hơn một vạn, nếu chặt đứt cầu còn tính mạng mười vạn quân ta bên ấy, đành giao cho giặc Tây Sơn sao?

Nghị đáp:

Quân Tây Sơn hành binh thần tốc, nếu không chặt cầu, chúng đuổi theo thì ta và ngươi phải chết kể gì quân sĩ. Mau theo lệnh ta quay lại chặt cầu.

Tôn Đường Bảo vâng lời quay lại chặt đứt cầu phao sông Nhị.

Thương thay hàng mấy vạn quân Thanh, rớt xuống sông chết đuối nhiều đến nỗi sông Nhị Hà rộng đến mấy dặm mà bị nghẽn nước không chảy được.

CHƯƠNG 53

Thượng Duy Thăng vùi thây đầm Mực

Tôn Sĩ Nghị bỏ ấn giữ thân

Vua Quang Trung đóng quân tại phía Nam thành Ngọc Hồi. Ngày mùng bốn tết Kỷ Dậu (1789) quân do thám vào đại bản doanh báo:

Tâu Hoàng thượng, đại đô đốc Đặng Văn Long đã chiếm đóng Khương Thượng, tướng giặc Sầm Nghi Đống treo cổ tự vẫn. Hiện đại đô đốc Văn Long đang tiến đánh Thăng Long.

Vua Quang Trung vỗ tay bảo:

Mất Khương Thượng, tất Tôn Sĩ Nghị phải bỏ Thăng Long chạy. Năm vạn quân của Thượng Duy Thăng ở Ngọc Hồi sẽ không còn đường rút. Thượng là cao, Thăng là bay, hắn muốn bay lên cao, ta sẽ vùi thây hắn tại đầm Mực, cho người Tàu biết nước Nam ta đánh giặc như thế nào!

Đoạn vua gọi:

Võ Đình Tú! Tú đứng lên đáp:

Có!

Vua hạ lệnh:

Khanh đem hai ngàn quân tinh nhuệ, dùng thuyền nhỏ theo sông Tô Lịch đến huyện Quỳnh Đô ở phía bắc Ngọc Hồi, rồi án binh bất động. Khi Thượng Duy Thăng thua trận chạy về thì khua chiêng nổi trống làm kế nghi binh, Thượng Duy Thăng tất theo đường đê Yên Duyên chạy vào đầm Mực. Khi thấy giặc chạy vào đến Yên Duyên, lập tức ra đánh quân tiếp viện của Hứa Thế Hanh.

Võ Đình Tú bước ra lãnh lấy binh phù. Vua Quang Trung gọi:

Đặng Xuân Bảo! Bảo bước ra đáp:

Có!

Vua hạ lệnh:

Khanh đem một ngàn quân và một trăm thớt voi, theo đường núi Sơn Minh đến làng Đại Áng, sau đó phục quân bên đầm Mực. Khi thấy Thượng Duy Thăng dẫn quân lội băng qua đầm Mực, lập tức lừa voi xuống dìm chúng trong đầm Mực.

Đặng Xuân Bảo lãnh lấy binh phù đi ngay. Đoạn vua tuốt gươm đứng lên nói lớn:

Truyền lệnh ta lập tức xuất binh đánh Ngọc Hồi. Phan Văn Lân và Ngô Văn Sở cứ theo lời ta dặn mà làm:

Phan Văn Lân dùng một ngàn tinh binh, chia nhau cứ hai mươi người khiêng một tấm ván phủ rơm, dàn hàng ngang đi trước. Ngô Văn Sở đem một vạn quân khom mình nấp sau tấm vẫn ấy, tiến vào đồn Ngọc Hồi.

Tướng Thanh là Thượng Duy Thăng thấy quân Tây Sơn cứ lừ lừ tiến, liền bảo quân:

- Chờ chúng đến gần tầm đạn rồi nhất tề nổ súng.

Quân Thanh bắn tên đạn ra như cát vãi. Quân Tây Sơn không hề nao núng, cứ thế tiến lên. Thấy vậy, Thượng Duy Thăng bảo quân:

- Mau bắn tên lửa ra, ván gặp lửa tất phải cháy.

Quân Thanh lại dùng tên lửa, nhằm quân Tây Sơn bắn. Tên lửa gặp rơm ướt phủ ngoài tấm ván liền tắt ngấm. Hai bên giáp trận, Phan Văn Lân hạ lệnh:

- Mau liệng ván giáp chiến.

Quân Tây Sơn xô ván, nhất loạt rút vũ khí tràn vào tựa nước vỡ bờ, thế như mãnh hổ. Quân Thanh rối loạn hàng ngũ, mạnh ai nấy chạy. Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân thúc quân đuổi theo, Thượng Duy Thăng đương không nổi bèn bỏ chạy về hướng bắc. Chạy đến sông Tô Lịch, tiền quân đến bảo:

Thưa tướng quân, quân Tây Sơn chặn đường về thành Thăng Long, xin tướng quân định liệu.

Thượng Duy Thăng thất kinh than:

Nay hai đầu thọ địch, ta phải liệu làm sao. Tả hữu hiến kế:

Thưa tướng quân, theo thượng nguồn sông Tô Lịch có đê Yên Duyên dẫn đến đầm Mực. Đầm này nước không quá cổ, ta nên theo đê Yên Duyên chạy, rồi vượt qua đầm Mực, tất thoát được về Thăng Long.

Thượng Duy Thăng liền bảo quân chạy về phía ấy. Thấy quân Thanh chạy về đê Yên Duyên, Võ Đình Tú nói thầm:

Hoàng thượng liệu việc như thần. Quân Thanh quả nhiên chạy vào đầm Mực.

Tướng Tây Sơn là Đặng Xuân Bảo đem một trăm con voi phục dưới chân núi quanh đầm Mực. Thấy Thượng Duy Thăng dẫn tàn quân toan vượt đầm, Đặng Xuân Bảo nói:

- Hoàng thượng liệu việc như thần. Tượng binh lập tức xung trận.

Đặng Xuân Bảo lựa một trăm thớt voi tràn xuống đầm Mực. Voi gầm thét xông lên, dùng chân dày, dùng vòi quật, dùng ngà húc. Quân Tây Sơn ngồi trên bành voi, thấy quân Thanh ở xa thì trương cung xạ tiễn. Thương thay hàng vạn quân Thanh bị dìm trong đầm chết. Nước đầm Mực vốn đen nay đỏ lên như máu.

Thượng Duy Thăng thúc ngựa chạy, Đặng Xuân Bảo thúc voi đuổi theo. Con ngựa của Thượng Duy Thăng chạy cả ngày đã đuối sức, voi Xuân Bảo đuổi mỗi lúc một gần. Liệu bề không thoát, Thượng Duy Thăng ngửa mặt khóc than:

Cha mẹ đặt ta tên Thượng Duy Thăng nghĩa là bay lên cao. Không ngờ Thượng Duy Thăng ta phải chết trong bùn lầy ao tù ở nước An Nam.

Than xong liền đâm cổ tự vẫn.

Bấy giờ tướng Thanh là Hứa Thế Hanh, vâng lệnh Tôn Sĩ Nghị đem ba vạn quân tiếp cứu cho Thượng Duy Thăng ở Ngọc Hồi. Vừa đem quân ra khỏi cổng Nam thành được vài dặm, bỗng nghe ở Thăng Long súng nổ rền vang, lửa cháy rực trời, quân reo như sấm, Hứa Thế Hanh còn đang lưỡng lự, chưa biết tiến thoái thế nào. Bỗng vài tên quân từ hướng Bắc phi ngựa đến bảo:

Thưa tướng quân, sau khi tướng quân dẫn binh đi rồi, tướng Tây Sơn là Đặng Văn Long bất ngờ đánh úp đồn Khương Thượng, tướng quân Sầm Nghi Đống treo cổ tự vẫn. Quân Tây Sơn thừa thắng đánh vào cửa Tây thành Thăng Long, Tôn Đại tướng quân bất ngờ trở tay không kịp, đã thua chạy về nước. Chúng tôi là quân giữ cửa Nam thành, chạy ra không kịp nên mới chạy vào báo cho tướng quân được rõ.

Hứa Thế Hanh thất kinh nói:

Thành Thăng Long mất, ta chẳng còn đường rút, phải vào hợp binh cùng Thượng Duy Thăng trấn thủ Ngọc Hồi, chờ quân cứu viện.

Hanh vừa dứt lời, quân mặt Nam chạy về phi báo:

Thưa tướng quân, Nguyễn Huệ đã chiếm Ngọc Hồi, tướng quân Thượng Duy Thăng tử trận. Hiện quân Tây Sơn đang đuổi đến nơi, xin tướng quân định liệu.

Hứa Thế Hanh đang ngồi trên mình ngựa, thả cương, lấy tay vỗ đùi, thúc chân vào bụng ngựa than:

- Ta đã thua mưu Nguyễn Huệ rồi!

Chẳng dè con ngựa được nới dây cương, lại bị thúc vào hông ngỡ chủ bảo chạy, liền chồm lên phi nước đại. Hứa Thế Hanh bất ngờ mất đà té nhào xuống đất. Vừa lúc ấy tướng Tây Sơn là Võ Đình Tú lướt ngựa đến đập một côn, Hứa Thế Hanh bể sọ vọt óc chết tươi. Quân Thanh thấy chủ tướng chết, đều vứt giáo xin hàng.

Đại Đô đốc Đặng Văn Long chiếm được thành Thăng Long rồi, nghe quân vào báo:

Thưa tướng quân, Hoàng thượng đã tiêu diệt mười vạn quân Thanh ở Hạ Hồi và Ngọc Hồi. Hiện Hoàng thượng đang tiến quân về Thăng Long.

Đặng Văn Long bảo quân:

- Mau mở cổng Nam thành đón vua.

Nhân dân trong thành ngoài nội kéo ra chật hai bên đường, đồng thanh hỏi:

Hoàng thượng đâu? Hoàng thượng đâu?

Tên quân đi trước chỉ vào vua đáp:

Hoàng thượng đang ngồi trên lưng voi kia kìa. Các ngươi sao không tung hô, còn hỏi gì nữa.

Dân lại hỏi:

Vua phải mặc hoàng bào chứ, người này mặc áo đen, chắc không phải.

Tên quân đáp:

Hoàng thượng mặc hoàng bào, ngự giá thân chinh ra trước trận tiền nên hoàng bào nhuộm đen màu thuốc súng đó thôi.

Vừa lúc ấy Đặng Văn Long ra đón. Gặp vua, Long xuống ngựa quỳ tâu:

- Hoàng thượng vạn tuế!

Bá tánh trông thấy liền quỳ xuống hô vang:

Hoàng thượng vạn tuế! Đại đế muôn năm!

Vào thành rồi vua Quang Trung hạ lệnh:

Đặng Xuân Phong và Đặng Xuân Bảo đem một vạn quân truy kích Tôn Sĩ Nghị. Đến Yên Thế cùng Nguyễn Văn Lộc hai mặt giáp công, chặn đường về của giặc.

Phong và Bảo lãnh lệnh đi ngay.

Nói về Tôn Sĩ Nghị dẫn tàn quân một vạn chạy đến Yên Thế, tuỳ tướng Tôn Dương Bảo hỏi:

Nơi này hai bên núi non hiểm trở, cỏ cây rậm rạp, chỉ có một con đường độc đạo để đi, nếu quân Tây Sơn đem binh chặn nơi này thì ta nguy mất.

Tôn Sĩ Nghị bảo:

Từ ải Tam Điệp đến Thăng Long đường xa năm trăm dặm mà Nguyễn Huệ vừa đi vừa đánh chỉ có năm ngày, đã là thần tốc lắm rồi, đông tây kim cổ chưa từng nghe tiếng. Họa may Nguyễn Huệ có thiên binh, thiên tướng mới chặn được ta ở ải này.

Tôn Sĩ Nghị vừa dứt lời, bỗng nghe một tiếng pháo lệnh nổ vang, tức thì hai bên sườn núi tên bắn xuống như mưa. Quân Thanh trúng tên chết gần hết. Tôn Sĩ Nghị thất kinh hỏi:

Nguyễn Huệ điều binh đi đường nào, đến được Yên Thế chặn đường về của ta?

Tôn Dương Bảo đáp:

Nguyễn Huệ chỉ có cách dùng thuỷ binh, mới đưa quân đến đây được mà thôi!

Tôn Sĩ Nghị thở dài nói:

Nếu vậy, Nguyễn Huệ phải biết ngày đổi gió Đông nam, mới sắp đặt kế sách đánh ta. Ta không phải đối thủ của Nguyễn Huệ. Ba quân liều chết phá vây mà chạy.

Tôn Đường Bảo cùng đoàn quân hộ vệ, cố gắng gạt tên che chở cho Tôn Sĩ Nghị chạy gần thoát khỏi hẻm núi. Chợt một viên tướng Tây Sơn đầu đội kim khôi, mình mặc giáp trụ, tay cầm trường thương lướt ngựa đến chặn đường. Tướng ấy hét lên rằng:

Tôn Sĩ Nghị chạy đâu cho thoát, có ta là đô đốc Nguyễn Văn Lộc đợi ngươi đã lâu.

Tôn Sĩ Nghị quay lại thấy quân hộ vệ của mình chỉ còn tuỳ tướng Tôn Dương Bảo và vài mươi tên lính. Biết không thoát được, Nghị quăng gươm xuống ngựa chịu trói. Tôn Dương Bảo và quân sĩ thấy vậy đều bỏ vũ khí xin hàng. Nguyễn văn Lộc đưa mắt ra hiệu cho quân mình, quân Tây Sơn liền đồng loạt vung gươm giáo giết hết Tôn Dương Bảo và bọn quân Thanh.

Tôn Sĩ Nghị thất kinh hỏi Nguyễn Văn Lộc:

Bọn ta đã hàng sao còn giết?

Nguyễn Văn Lộc cười ha hả nói:

Ta giết hết bọn quân sĩ của ngươi là muốn giữ mạng sống cho ngươi đó.

Nghị nghi hoặc hỏi:

Tướng quân nói vậy là ý gì?

Nguyễn Văn Lộc cười ngạo nghễ nói:

Ta muốn tha mạng cho ngươi, không thèm giết làm gì cho bẩn thương của ta. Vậy lúc về nước, bọn quân sĩ của ngươi lộ tin ngươi bị ta bắt rồi thả cho đi, thì Càn Long lại tha mạng cho ngươi sao? Tiếng hèn của ngươi còn để đến ngàn thu. Vì thế, ta mới giết hết bọn quân sĩ để giữ mạng và giữ gìn thanh danh cho ngươi đó.

Chưa hết ngờ vực, Nghị lại hỏi:

Nhưng vì sao tướng quân lại tha cho ta?

Lộc cười lớn rồi đáp, giọng khinh bỉ:

Ta tha cho ngươi chạy về, để cả nước Đại Thanh biết rằng: Đại tướng Tôn Sĩ Nghị sang đánh nước Nam, thua trận đến nỗi người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp đóng yên, tất tả chạy về. Chứ nếu ta giết ngươi thì người nước Tàu sao thấy cái oai của nước Nam ta được.

Nói xong Lộc lại cười to, Nghị cả thẹn cúi gầm mặt. Lộc nâng cằm Nghị lên bảo:

Đáng lẽ ta giết ngươi để báo thù cho Trần Danh Bính. Nhưng xét thấy nhà Thanh các ngươi là tổ Mãn, cũng phường mọi rợ nên chẳng biết luật: Hai nước đánh nhau không chém sứ, thành ra ta mới mở lượng hiếu sinh mà tha cho kẻ chẳng biết gì. Ngươi hãy lậy tạ ba lậy, gọi là tạ lỗi cùng Trần Danh Bính, rồi ta sẽ để cho ngươi đi.

Nghị còn đang do dự, Lộc vung thương quát:

- Lậy không thì bảo?

Nghị hoảng hồn sụp xuống chân ngựa của Lộc lậy. Chẳng dè trong lúc luống cuống cúi lậy, cái tráp Nghị giấu trong người rơi xuống đất. Lộc bảo quân nộp lên. Thấy cái tráp sơn son thếp vàng ngoài đề mấy chữ: "Bình Nam Đại tướng quân Tôn Sĩ Nghị", Lộc nghiêm mặt hỏi:

Tráp này đựng sắc thư ấn tín của Càn Long ban cho ngươi phải không?

Nghị chưa kịp đáp, Lộc lại bảo:

Nay Đại tướng quân ngươi không cần mặc giáp, ngựa không cần đóng yên cũng đã bình được nước Nam rồi. Vậy Đại tướng quân hãy về nước ngay, chớ kẻo ta đổi ý thì nguy đó.

Nghị lấm lét nhìn sắc thư ấn tín nằm trong tay Lộc, rồi ngậm đắng nuốt cay nhảy lên mình ngựa toan ra roi. Bỗng nghe Lộc gọi giật:

- Hãy khoan!

Nghị tháo mồ hôi hột:

Tướng quân con dậy thêm gì nữa chăng?

Lộc cười bảo:

Ngươi về gặp vua Càn Long hãy thưa là: Phá vây thoát được chạy về. Chớ dại dột khai bị bắt, bị lột sạch sắc thư ấn tín rồi được tha cho đi đấy nhé. Nếu người khai như thế thì người ta sẽ cười Tôn Sĩ Nghị hèn nhát, khóc than lậy lục mới được thả! Vua Càn Long sẽ chặt đầu ngươi đó. Vả lại Tôn tướng quân chớ vội, ta sẽ đích thân đưa tướng quân về đến ải Nam Quan, kẻo đi một mình ngộ nhỡ gặp dân ta bắt giết thì Lộc ta phải mang tội với vua.

Đoạn Tôn Sĩ Nghị theo Nguyễn Văn Lộc đến ải Nam Quan, rồi một mình một ngựa lủi thủi về nước trong sự lo mừng của một người vừa thoát chết.

Tôn Sĩ Nghị đi rồi, Nguyễn Văn Lộc lệnh cho tả hữu:

Mau truyền bảo quân sĩ nói phao lên rằng: Sẽ đuổi sang biên giới bắt cho được Tôn Sĩ Nghị mới thôi!

Dân chúng Trung Hoa ở biên cương thấy Đại tướng quân Tôn Sĩ Nghị người không khôi giáp, ngựa chẳng áo yên hớt hải chạy về; lại nghe quân Tây Sơn kháo ầm lên như thế, người người dắt díu bồng bế nhau chạy trốn về phương Bắc. Cách ải Nam Quan hàng mấy trăm dặm, tuyệt nhiên không một bóng người.

Nói về đạo quân Thanh do Ô Đại Kinh thống lãnh, đi theo đường Tuyên Quang tiến đến trấn Sơn Tây ở phía Tây thành Thăng Long. Ô Đại Kinh nghe quân do thám báo:

Thưa tướng quân, quân Tây Sơn tiến đánh Thăng Long, các tướng Trương Triều Long, Thượng Duy Thăng, Hứa Thế Hanh, Sầm Nghi Đống đều tử trận. Tôn Đại tướng quân đã bỏ Thăng Long chạy về nước.

Ô Đại Kinh giật mình nói:

Mau truyền lệnh ta lập tức rút binh. Nếu ta không dè dặt mà vội đi trước tranh công, chắc mạng chẳng còn.

Nói xong liền dẫn sáu vạn quân dưới trướng vội vã rút về.

Thế là trong vòng năm ngày, vua Quang Trung thống lãnh mười vạn quân Tây Sơn tiêu diệt hơn hai mươi vạn quân Thanh, đuổi giặc ngoại xâm ra ngoài bờ cõi.

Nguyễn Văn Lộc đuổi Tôn Sĩ Nghị ra khỏi ải Nam Quan, Lộc cắt tướng ở lại giữ ải, đoạn thu binh về Thăng Long ra mắt vua Quang Trung. Lộc quỳ thưa:

Tâu Bệ hạ, Tôn Sĩ Nghị đã trốn thoát về nước. Thần bắt được sắc thư ấn tín của hắn, xin dâng Bệ hạ duyệt lãm.

Nói xong Lộc dâng các chiến lợi phẩm lên vua. Các tướng Đặng Văn Long, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong, Nguyễn Văn Tuyết, Võ Đình Tú cùng quỳ thưa:

Xin Bệ hạ tha tội cho Nguyễn Văn Lộc.

Vua Quang Trung cười hỏi:

Vì sao các khanh lại xin ta tha tội cho Nguyễn Văn Lộc?

Phan Văn Lân đáp:

Trước lúc xuất quân, Lộc tướng quân có nói nếu Bệ hạ trong năm ngày đuổi quân Thanh khỏi Thăng Long mà Văn Lộc không bắt được Tôn Sĩ Nghị thì sẽ chịu tội theo quân pháp. Chúng thần xin Bệ hạ tha tội cho Văn Lộc.

Vua Quang Trung lại mỉm cười hỏi:

Nhà Trần, trong cuộc chiến chống Mông Cổ lần thứ nhất, khi Thoát Hoan dẫn đại binh chạy về Vạn Kiếp, vẫn còn đủ các đại tướng là Lý Hằng, Phàn Tiếp, A Bát Xích, Lý Quán, vậy mà Thoát Hoan phải chui vào ống đồng cho quân kéo chạy mới thoát được về nước. Còn hôm nay khi Đặng Văn Long đánh vào cửa Tây thành Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị mới vội vàng tháo chạy, đến nỗi người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp đóng yên. Trong khi đó ta đã sai Nguyễn Văn Lộc đem quân phục sẵn ở Yên Thế. Núi Yên Thế hiểm trở, chỉ có một con đường chạy về phương Bắc. Nếu một trong các tướng chặn đường này, liệu Tôn Sĩ Nghị có chạy thoát được chăng?

Đặng Văn Long đáp:

Vũ dũng như Văn Lộc, lại chặn đường hiểm đi Yên Thế thì Tôn Sĩ Nghị sao có thể thoát được. Việc này chúng thần không hiểu nổi.

Vua Quang Trung cười lớn bảo:

Văn Lộc! Khanh nói cho các tướng nghe xem, vì sao Tôn Sĩ Nghị chạy thoát về nước được.

Bấy giờ Nguyễn Văn Lộc mới nói:

Tôn Sĩ Nghị chạy thoát khỏi Yên Thế, trở về nước là do thần đã thả hắn.

Nghe Lộc nói xong, các tướng sững sờ kinh ngạc.

Võ Đình Tú hỏi:

Tại sao ông dám cãi lệnh vua, không bắt tướng giặc?

Lộc đáp:

Số là lúc tôi nhận lệnh đem thuỷ binh cùng Nguyễn Văn Tuyết vào cửa Lục Đầu, sau đó tôi đem quân lên Yên Thế chặn đón đường Tôn Sĩ Nghị. Nhưng trước khi đi, vua sai người trao cho tôi một bức mật thư, bảo tôi bắt được Tôn Sĩ Nghị rồi, phải tha cho hắn đi. Nếu hắn chết thì tôi phải tội! Nên tôi bắt được hắn xong, phải hộ tống hắn đến ải Nam Quan mới dám quay về.

Đặng Xuân Bảo ngạc nhiên hỏi:

Nhưng vì sao phải tha Tôn Sĩ Nghị?

Lộc đáp:

Việc này tôi không được biết, tôi chỉ làm theo lệnh - Rồi quay sang vua Quang Trung, Lộc hỏi:

Xin Bệ hạ giảng giải vì sao phải tha Tôn Sĩ Nghị?

Vua Quang Trung cười đáp:

Đánh trận này, ta sai Đặng Văn Long chiếm đồn Khương Thượng và thành Thăng Long trước, tất bốn viên đại tướng quân Thanh là Sầm Nghi Đống, Hứa Thế Hanh, Thượng Duy Thăng và Trương Triều Long sẽ không còn đường thoát. Quả nhiên bốn tên này đều phơi thây tại trận. Vậy nếu ta không tha cho Tôn Sĩ Nghị thì lấy ai về báo kế sách đánh giặc của ta cho vua Càn Long nhà Thanh. Càn Long tất sợ sai tướng sang đánh báo thù sẽ thua trận nữa, nên sẽ thuận lòng khi ta sai sứ sang cầu hoà. Thế là ta tránh được một trận can qua. Vì lẽ ấy, ta mới tha Tôn Sĩ Nghị.

Nguyễn Văn Tuyết còn tức lắm, vểnh râu hỏi:

Nếu vậy, ta tha cho vài tên tiểu tướng chạy về báo cũng được. Sao Bệ hạ lại tha cho Tôn Sĩ Nghị?

Vua Quang Trung lắc đầu đáp:

Bọn tiểu tướng chỉ sai đâu đánh đó, làm sao biết được sách lược hành binh. Một Đại tướng soái thua trận chạy về mà không biết bị đánh như thế nào thì Càn Long mới sợ. Có khi hắn sẽ sai người sang ta làm hoà trước cũng nên.

Đặng Văn Long nghi ngờ hỏi:

Càn Long là tay anh hùng kiệt hiệt phương Bắc, có lý đâu lại hạ mình cầu hoà với ta trước?

Quang Trung cười bảo:

Thua trận này, Càn Long đem quân đánh báo thù thì sẽ thua nữa, mà nhịn thì nhục. Càn Long sẽ sai người sang bảo ta, hạ mình cầu hoà thì hắn sẽ cho hoà, thế Càn Long mới là tay anh hùng kiệt hiệt. Các khanh hãy nhớ lời ta, xem ta nói đúng hay không nhé.

Lễ kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa





CHƯƠNG 54

Sợ Nam quân, Phúc Khang An sai sứ bảo giảng hoà

Giận Bắc Triều, Ngô Thì Nhậm viết thư bãi cống

Tôn Sĩ Nghị thua trận, chạy thoát về Bắc Kính quỳ trước triều chịu tội. Vua Càn Long giậm chân quát:

Võ sĩ! Lôi Tôn Sĩ Nghị ra chém tức thì! Nghị vã mồ hôi hột, dập đầu van:

Xin Hoàng thượng tha mạng. Chẳng phải hạ thần không hết lòng nhưng vì quân Tây Sơn hùng mạnh, Nguyễn Huệ chước quỷ mưu thần, bất ngờ tiến đánh làm hạ thần trở tay không kịp. Xin Hoàng thượng minh xét!

Vua Càn Long nét mặt hầm hầm hỏi:

Nguyễn Huệ dùng kế gì mà ngươi gọi là chước quỷ mưu thần, để đến nỗi bốn viên đại tướng và hai mươi vạn quân phải bỏ thây Nam quốc, làm nhục mệnh ta?

Nghị lau mồ hôi đáp:

Tâu Hoàng thượng, lúc quân ta kéo sang đưa vua Lê về nước, Nguyễn Huệ bảo quân bộ Bắc Hà rút về cố thủ ở đường độc đạo là ải Tam Điệp. Trên đường rút, quân Tây Sơn lại xoá hết bếp lò, vãi gạo ra đường, khiến thần ngờ rằng quân Tây Sơn sợ đến nỗi phải nhai gạo sống chạy...

Ngắt lời Nghị, Càn Long quát:

Rồi ngươi dương dương tự đắc, vào Thăng Long như chỗ không người nên chẳng đề phòng chứ gì. Một kế mọn như thế mà cũng lầm, để quân ta đại bại. Tội thật đáng chết.

Tôn Sĩ Nghị vội tâu:

Đến Thăng Long, hạ thần vẫn cẩn thận cho quân đóng đồn cảnh giới, chờ ăn tết xong sẽ cất quân vào đánh Huệ. Chẳng ngờ bị trúng khổ nhục kế của Nguyễn Huệ mới không phòng bị.

Càn Long nghi ngờ hỏi:

Khổ nhục kế thế nào?

Nghị cố gắng giảng giải:

Nguyễn Huệ sai Trần Danh Bính làm sứ giả đem thư đến xin hàng. Hạ thần tra khảo Trần Danh Bính hỏi xem Nguyễn Huệ động tĩnh thế nào. Đến lúc chết Bính vẫn một mực khai rằng Huệ còn ở Phú Xuân, đêm ngày lo sợ, sai sứ giả đến xin hàng, nên hạ thần mới tin Nguyễn Huệ chưa đem quân đến thật mà xao nhãng việc canh phòng. Xin Hoàng thượng rộng xét.

Vua Càn Long dịu giọng bảo:

Kế khổ nhục là ta tự đánh người của mình, rồi sai đi trá hàng. Kế khổ nhục này là giả hàng trước, cho địch đánh người của ta, ấy thật là kế lạ, xưa nay chưa từng nghe nói. Nguyễn Huệ thật đa mưu túc trí. Nhưng khi mất Hạ Hồi thì các ngươi đã biết cẩn thận đề phòng, vì sao quân đông gấp ba mà vẫn thua?

Nghị đáp:

Nguyễn Huệ sai quân rút khỏi Thăng Long là dùng kế "không thành". Nhưng Huệ không mai phục bốn phía rồi đổ ra đánh vì sợ lộ, bởi lòng người còn thương mến nhà Lê. Huệ dùng khổ nhục kế cho thần không đề phòng, rồi đưa quân từ Tam Điệp ra vây thành Thăng Long nên hạ thần trở tay không kịp. Xin Hoàng thượng tha mạng.

Vua Càn Long lại vỗ ngai quát hỏi:

Binh pháp có câu "Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng", thế còn quân thám mã của ta ở đâu, để đến nỗi Nguyễn Huệ đưa quân vây thành, không một ai biết.

Nghị cố phân trần:

Đường từ Tam Điệp đến Thăng Long xa bốn trăm dặm. Đêm ba mươi tết, thám mã còn về báo rằng quân Tây Sơn ở Tam Điệp vẫn án binh bất động, vậy mà đến ngày mùng bốn tết, chúng đã có mặt ở Thăng Long, lúc quân ta còn cất gươm cởi giáp chưa tỉnh cơn say nên trở tay không kịp. Xin Hoàng thượng tha tội!

Càn Long lại hỏi:

Nghĩa là chúng hành binh thần tốc, khiến ngươi không lường được chứ gì?

Nghị dập đầu đáp:

Đường đại lộ thì có Trương Triều Long đóng ở Hạ Hồi, Thượng Duy Thăng đóng ở Ngọc Hồi, nên Nguyễn Huệ mới cho một đạo quân theo đường núi dẫn vào phía Tây thành Thăng Long. Đường núi này xa ba trăm dặm, dù hành quân ngày đêm không nghỉ, không dừng lại ăn uống, cũng phải hết bốn ngày đường là ít nên hạ thần không lường trước được.

Càn Long lấy làm lạ hỏi:

Nguyễn Huệ hành binh bằng cách gì mà nhanh thế?

Nghị hổ thẹn đáp:

Điều này quân ta không một ai hay biết.

Càn Long quay sang quần thần hỏi:

Các ngươi hãy suy nghĩ xem, Nguyễn Huệ hành quân bằng cách gì mà không dừng quân nấu ăn, không cho quân nghỉ ngơi mà vẫn mạnh khỏe, đánh thắng được quân ta?

Quần thần xôn xao bàn tán một hồi, Càn Long hỏi bọn quan văn:

Các khanh đã nghĩ ra chưa. Cận thần là Hoà Thân đáp:

Chúng thần vẫn không nghĩ ra. Hoạ mà Nguyễn Huệ có tài sái đậu thành binh.

Càn Long quay sang hàng quan võ:

Còn các khanh thì thế nào?

Võ quan Phúc Khang An tâu:

Sách binh thư, chúng thần không rành bằng Bệ hạ nên vẫn nghĩ chưa ra.

Càn Long nghĩ thầm: Thắng bại là lẽ của binh gia, nhưng từ xưa đến nay tướng thua trận chạy về, phải biết được địch đánh thế nào khiến ta thua. Nay, việc Tôn Sĩ Nghị thua trận lại không biết Nguyễn Huệ hành bình như thế nào thì thật là lạ. Đã không biết người biết ta, làm sao thắng được địch.

Tuy nghĩ vậy, vua Càn Long vẫn lạnh lùng hạ lệnh:

Nay ta phong Phúc Khang An làm chánh tướng, Thang Hùng Nghiệp làm phó tướng, đem năm mươi vạn đại binh sang nước Nam đánh Nguyễn Huệ báo thù.

Nói xong Càn Long truyền bãi triều. Đi ngang qua mặt Phúc Khang An, vua Càn Long bảo:

Binh thư, thao lược, khanh giỏi nhất trong các tướng nên ta mới sai khanh sang đánh Nguyễn Huệ. Vậy có cảm thấy khó khăn điều gì hãy đến gặp riêng ta.

***

Đêm hôm ấy, Phúc Khang An tìm đến yết kiến vua Càn Long. Càn Long hỏi:

Khanh gặp khó rồi phải không?

An đáp:

Thần đã học nhiều binh pháp của tiền nhân như Tôn Võ, Ngô Khởi, Khổng Minh, nhưng có điều chưa rõ nên đến đây thỉnh ý Hoàng thượng trước khi đem quân đánh Nguyễn Huệ.

Vua Càn Long bảo:

Điều gì khanh cứ hỏi.

An hỏi:

Trong binh pháp, câu nào là hệ trọng nhất đối với đạo làm tướng khi đối địch?

Càn Long đáp:

Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng.

Vậy xin hỏi Hoàng thượng: Nay ta không biết Nguyễn Huệ hành binh bằng cách gì mà thần tốc, từ cổ chí kim chưa từng có, vậy ta phải đối phó thế nào?

Vua Càn Long thở dài nói:

Không biết người thì sao biết làm thế nào để thủ thắng. Chẳng qua khanh là người tâm phúc nên ta mới sai khanh đánh Nguyễn Huệ để báo thù đấy thôi.

Phúc Khang An hỏi:

Vậy là Hoàng thượng còn có ý gì chăng?

Càn Long gật đầu đáp:

Ta sai khanh đánh Nguyễn Huệ vì tướng giỏi như khanh, tất phải thấy lẽ được thua nếu lần nữa cất quân. Không đem quân đánh báo thù thì nhục, mà đem quân sang đánh tất phải thua.

Phúc Khang An hỏi:

Vì lẽ ấy, trước triều Hoàng thượng sai thần sang đánh Nguyễn Huệ, để thần đến nhận lệnh riêng của Bệ hạ?

Càn Long đáp:

Nay ngoài mặt, khanh cứ nhận lệnh chỉnh đốn binh mã. Phía sau lưng, khanh hãy sai sứ sang nước Nam nói với Nguyễn Huệ thế này... Huệ sẽ dâng biểu cầu hoà. Có biểu của Huệ, ta lập tức bãi binh, không phải hổ thẹn cùng thiên hạ.

Phúc Khang An mừng rỡ bái tạ khen:

- Hoàng thượng thật là cao kiến!

Nói xong An liền về tư dinh viết thư, rồi sai người đem sang Nam quốc.

Phần vua Càn Long, sau khi Phúc Khang An về rồi, vua ngửa mặt than:

Ta ở ngôi đã năm mươi năm, tuổi đã bát tuần mà chưa bao giờ gặp phải cảnh, hoà cũng không được mà đánh cũng không xong. Thật đáng giận thay! 😡

Sứ giả vâng lệnh Phúc Khang An đến Nam quốc yết kiến vua Quang Trung.

Sứ thưa:

Tâu Hoàng thượng, thần là người thân tín của quan tả đạo Giang Tây Thang Hoàng Nghiệp. Vừa rồi Hoàng đế nước thần sai đại tướng Phúc Khang An và chủ hạ thần đem năm mươi vạn quân sang nước của Hoàng thượng đánh báo thù. Chủ hạ thần vì không muốn can qua nên sai thần đến đây khuyên Hoàng thượng chủ động cầu hoà, để hai nước tránh khỏi nạn binh đao, dân chúng an hưởng thái bình. Xin Hoàng thượng minh xét.



vua Càn Long

Vua Quang Trung xua tay nói:

Hoàng đế Càn Long nhà Đại Thanh vốn là vua nước lớn, vừa rồi đem ba mươi vạn quân sang đánh nước ta bị thua, chắc vì tự ái mà quyết báo thù. Ta e vua Càn Long không chịu cho hoà. Đã biết thế còn cầu khẩn làm gì, ngươi về bảo với Thang Hùng Nghiệp và Phúc Khang An: Muốn đánh thì cứ đem quân sang đây. Nước Nam ta tuy nhỏ nhưng để giữ gìn độc lập không quản ngại chiến chinh.

Sứ giả thất kinh nói:

Vì muôn vàn sinh linh nên chủ hạ thần mới sai thần đến đây, cùng Hoàng thượng bàn việc hoà bình. Chủ thần xin hiến một kế, khiến Hoàng thượng nước thần thuận ý cho hoà!

Vua Quang Trung hỏi:

Thang Hùng Nghiệp bày kế thế nào?

Sứ giả đáp:

Trong triều Thanh của thần có Thái sư Hoà Thân. Thái sư bàn thế nào, Hoàng đế đều chuẩn y. Nay Hoàng thượng một mặt lo lót vàng bạc cho Thái sư, để Thái sư nói thêm vào, một mặt Hoàng thượng nể nước lớn, hạ mình dâng biểu xin hoà trước, việc chắc sẽ thành.

Nghe xong vua Quang Trung vỗ ngai, quắc mắt quát:

Láo xược, Mãn Thanh các ngươi tuy là nước lớn nhưng đối với nước Nam ta là hai nước hai vua. Ta từ Tây Sơn dấy nghĩa ngang dọc tung hoành, bốn lần vào Nam, ba lần ra Bắc. Tiêu diệt quân Tiêm La bạt vía Chiêu Tăng, đập tan quân Thanh các ngươi kinh hồn Tôn Sĩ Nghị. Giúp dân dựng nước, tế cáo trời đất, lên ngôi không chịu thụ phong của vua Càn Long, sao ngươi dám bảo phải chịu hạ mình. Quân bay lôi ra chém!

Sứ giả thất kinh hồn vía, lậy như tế sao:

Xin Hoàng thượng tha mạng, thần vì muốn thoát nạn binh đao mà nói lời nào đã xúc phạm đến oai võ của Hoàng thượng. Vả lại hai nước đánh nhau, không nên chém sứ. Hoàng thượng không hoà thì thôi, sao lại chém thần.

Vua Quang Trung làm bộ giận dữ hét lớn:

Ngươi bảo hai nước đánh nhau không nên chém sứ, vậy sao ta sai Trần Danh Bính đến gặp Tôn Sĩ Nghị xin hoà, đã không cho hoà, còn chém sứ của ta?

Sứ giả sợ đã sợ mất mật, gắng sức van xin:

Xin Hoàng thượng tha mạng. Hoàng thượng là đáng minh quân, lẽ nào lại làm như Tôn Sĩ Nghị. Xin Hoàng thượng tha mạng.

Vua Quang Trung cười rằng:

Ta vì mong muốn bình an dân quốc, mới để cho ngươi được sống. Tránh voi chẳng xấu mặt nào, ta chịu hạ mình viết biểu cầu hoà nhưng bạc vàng châu báu nước Nam ta, Tôn Sĩ Nghị đã sang cướp hết cả rồi. Người về thưa cùng Thang Hùng Nghiệp, bảo Tôn Sĩ Nghị đem vàng bạc châu báu lo lót cho Hoà Thân. Nếu không bằng lòng như thế, chủ ngươi muốn đánh thì cứ kéo quân sang đây!

Sứ giả hoàn hồn, lậy tạ rồi thưa:

Tạ ơn Hoàng thượng, thần nào dám không vâng. Đây là thư của chủ thần Thang Hùng Nghiệp, kính trình lên Hoàng thượng.

Tiếp thư xong vua Quang Trung bảo:

Ngươi về thưa cùng Phúc Khang An và Thang Hùng Nghiệp, ta xem thư xong sẽ viết biểu cầu hoà, nhờ chủ ngươi chuyển giúp đến vua Càn Long.

Sứ giả đi rồi, vua Quang Trung mở thư ra đọc. Trong đó có đoạn:

"Xét họ Lê bên An Nam thuần phục thiên triều đã lâu, một sớm bị họ Nguyễn Tây Sơn chiếm đoạt mất đô thành, nên Hoàng đế ta phải sai tướng ra ngoài cửa ải, khôi phục đất nước cho họ Lệ và cho được nối chức chịu phong như trước. Chẳng dè Lê Duy Kỳ vô tài kém đức, không làm nên trò trống gì cả, cứ chạy trốn hoài, đến nỗi nhà Lê không ngóc đầu lên được. Từ đây về sau, thiên triều quyết chẳng đem nước An Nam giao cho Duy Kỳ nữa.

Họ Nguyễn Tây Sơn nhà ngươi nhân trước khi chưa có chỉ dụ, mau làm biểu đem sang đây, gõ cửa kêu với Đại Hoàng đế của ta: Lê Duy Kỳ không được dân vọng, nhân dân bơ vơ, tản đi bốn ngả, bất đắc dĩ thần phải đem binh ra thay nhà Lê vỗ về bá tánh. Nào ngờ dọc đường, gặp quân nhà vua đụng ai giết nấy, tình thế dữ dội. Nếu chúng thần bó tay chịu trói thì thế nào cũng bị giết sạch. Vì vậy, đám di binh

di mục chúng thần phải hết sức chống cự, tự biết như thế là tội nặng lắm. Cúi xin Đại Hoàng để đoái thương mọi rợ không biết gì mà tha thứ cho.

Nếu các ngươi biết điều như thế, chắc được Đại Hoàng đế soi xét lòng thành mà cho chủ trì việc nước.

Thuận theo thì được phúc, trái nghịch vạ vào thân. Tuỳ ngươi định đoạt"

Đọc đến đây vua Quang Trung cười rằng:

Quả nhiên Càn Long vì sợ thua nên mới bảo Phúc Khang An sang khuyên ta cầu hoà trước, để giữ thể diện thiên triều. Vậy là kế tha Tôn Sĩ Nghị để dọa Càn Long của ta đã có tác dụng rồi.

Ngô Thì Nhậm hỏi:

Đây phải chăng là ý của Phúc Khang An, vì sợ phải cất quân sang bỏ thây ở nước Nam ta nên tự sai sứ bảo ta cầu hoà, chứ lý đâu phải là lệnh của Càn Long?

Vua Quang Trung cười bảo:

Nếu không có lệnh của Càn Long, Phúc Khang An và Thang Hùng Nghiệp làm vậy là khi quân, sao tránh khỏi mất đầu. Việc bang giao giữa hai nước, đâu phải việc nhỏ. Phúc Khang An tất phải biết rằng sớm muộn gì cũng lộ việc, lại dám làm ư?

Ngô Thì Nhậm và Trần Văn Kỷ cùng tâu:

Hoàng thượng anh minh. Quả nhiên Càn Long sợ thua mới làm thế.

Vua Quang Trung bảo quần thần rằng:

Mãn Thanh là nước lớn gấp mười lần ta. Ta tạm thời nhịn họ, đợi ta dưỡng uy sức nhuệ, nước mạnh dân giàu, sẽ cất quân sang đánh chúng, lấy lại đất Lưỡng Quảng trước kia là của nước Nam ta, về sau người Tàu đoạt đi. Nay dù nhịn chúng để giảng hoà nhưng không vì thế mà chịu nhục. Bọn chúng bảo ta là mọi rợ, ta viết thư miệt thị chúng, xem chúng làm gì ta nào.

Nói xong, vua Quang Trung liền sai lấy bút nghiên ra viết thư. Viết xong vua trao Ngô Thì Nhậm và bảo:

Đây là thư ta gửi riêng Phúc Khang An và Thang Hùng Nghiệp. Còn viết biểu gửi Càn Long xin hoà, ta giao cho Ngô Thì Nhậm được trọn quyền. Trong cương có nhu, cương nhu phải lúc, không được làm nhục quốc thể nước Nam ta. Nay ta rút

đại binh về Phú Xuân - giao Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Nguyễn Văn Tuyết trong coi võ bị, việc ngoại giao với nhà Thanh giao Ngô Thì Nhiệm. Hãy nhớ không được làm nhục mệnh ta.

Đoạn vua Quang Trung rút đại binh về Phú Xuân.

Phúc Khang An và Thang Hùng Nghiệp nhận được thư, liền giở ra đọc. Trong thư có đoạn:

"Ôi! Quân tinh cốt ở hoà thuận không cốt đông, cần tinh nhuệ không cần nhiều. Người khéo thắng là ở chỗ mềm dẻo, chứ không phải lấy mạnh đè yếu, nhiều hiếp ít. Ví bằng chút tình trước không được bày tỏ, thiên triều không khoan dung một chút, cứ muốn động binh gây chiến, thế là làm cho nước nhỏ không được phụng sứ nước lớn thì bây giờ đại quốc bảo gì, tôi cũng xin vâng theo mà thôi".

Đọc đến đây Phúc Khang An hỏi:

Nguyễn Huệ nói vậy là ý gì?

Nghiệp đáp nhỏ:

Đại ý nói rằng nếu ta muốn đánh thì hắn sẽ đánh cho mà xem. Còn viết như vậy, chẳng qua là dùng lời hoa mỹ cho ra vẻ cũng thuận mà thôi.

Phúc Khang An giận dữ bảo:

Nguyễn Huệ thật vô lễ, dám coi khinh thiên triều không có tướng giỏi hay sao. Thật là đáng giận! Còn việc lo lót cho Hoà Thân, Huệ liệu thế nào?

Nghiệp đáp:

Huệ bảo sứ ta về bấm lại rằng: Vàng bạc trong nước Tôn Sĩ Nghị đã cướp hết cả nên hắn không còn gì để lo lót. Hắn nhờ ta bảo Tôn Sĩ Nghị, cho xin vàng bạc lo lót cho Hoà Thân để xong việc nghị hoà.

An nổi giận, vỗ án quát:

Thật là láo xược. Nếu đã thế, ta xua năm mươi vạn quân sang đánh, xem ai thắng ai bại cho hay.

Nghiệp vội can:



Phúc Khang An

Xin tướng quân bớt giận. Nếu ta không lo xong việc giảng hoà thì tôi e mạng không còn giữ được, nói gì đến việc cầm quân đánh Nguyễn Huệ.

An hỏi:

Ông nói vậy nghĩa là sao?

Nghiệp đáp:

Ta viết thư sai sứ sang bày hắn xin hàng, bức thư ấy Nguyễn Huệ còn giữ. Nay nếu ta giận, bỏ việc nghị hoà, ngộ nhỡ Huệ đưa thư ấy cho vua ta. Vua tất sẽ bắt tội ta làm nhục quốc thể thì liệu tôi và tướng quân có thoát chết được chăng.

Phúc Khang An nghĩ thầm: Ta nhận mật lệnh của vua, nói với Thang Hùng Nghiệp lo việc nghị hoà nên Nghiệp mới ngờ ta kháng mệnh khi quân, làm nhục quốc thể.

Nghĩ rồi Khang An ngửa mặt than:

Từ cổ chí kim, chưa từng nghe nói thiên tử phải nhịn nước Nam nhỏ bé như thế bao giờ!

Than xong, liền vào yết kiến vua Càn Long. Phúc Khang An quỳ tâu:

Muôn tâu Hoàng thượng, binh pháp có câu: Biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Nay quân ta nghe Nguyễn Huệ đánh tan ba mươi vạn quân trong năm ngày, khiến Tôn Đại tướng quân người không kịp mắc giáp, ngựa không kịp đóng yên, phải quăng cả sắc thư ấn tín chạy về nước nên lòng người đều nao núng. Còn quân Nam khí thế đang hăng, muôn người như một, e rằng ta sang đánh chưa hẳn đã dễ dàng thủ thắng. Ấy là một lẽ. Nay sắp sang mùa hạ, nước An Nam đầy lam sơn chướng khí, quân ta là người phương Bắc không hạp phong thổ, tất sinh bệnh tật. Ấy là hai lẽ. Bởi hai lẽ bất lợi ấy, nhân lúc Nguyễn Huệ cầu hoà, Hoàng thượng nên chuẩn tấu để tránh can qua. Đó là làm sáng tỏ đức độ của Hoàng thượng vậy. Đây là tờ biểu cầu hoà của Nguyễn Huệ, kính trình lên Hoàng thượng. Xin Hoàng thượng duyệt lãm.

Vua Càn Long tiếp tờ biểu trên tay Phúc Khang An mà nét mặt chẳng vui, không muốn mở ra xem. Thấy vậy, Hoà Thân bước ra quỳ tâu:

- Lời Phúc Khang An rất phải. Xin Hoàng thượng minh xét.

Vua Càn Long đổi giận làm vui, giơ biểu ra xem. Trong đó có đoạn:

“Ôi! Kể ra nhân dân ở góc biển này, ai chẳng là con đỏ của thiên triều. Đại Hoàng đế là bậc thay trời hành đạo, há lại ưa viển vông ham công lợi mà gây sự với nước nhỏ ở biên cương, khiến dân nước tôi phải sa vòng tên đạn.

Ôi! Cứ kể nhân sĩ giáp binh ở một dải bờ biển này, sánh cùng Đại quốc không được một phần mười. Nhưng sông sâu trước mặt, cọp dữ sau lưng nên lòng người sợ chết, tất ai cũng phải cố gắng hăng hái! Bởi thế, nên thần không tránh được tiếng quang chuột biển đồ, bèn đem năm ba tên trai tráng trong làng ra Bắc.

Mùng Năm tháng Giêng năm Kỷ Dậu, thần tiến đến Lê Thành, những mong Tôn Sĩ Nghị nghĩ lại, hoạ may đem đồ ngọc lụa thay đồ can qua, đổi binh xa làm hội xiêm áo. thần nhũn nhặn xin bái yết, Nghị không thèm trả lời.

Qua bữa sau, quân Nghị xông ra đánh trước, vừa mới giao phong đã đổ vỡ, chạy tan bốn ngả đè lên nhau mà chết. Thây phơi đầy đồng nội, xác dồn dập nghẽn sông. Còn quân chạy trốn các thôn trang thì bị dân đánh giết gần hết, chứ thần nào đánh đấm gì đâu? Ấy là do Tôn Sĩ Nghị không dùng quân kỷ, để chúng hiếp gái cướp chợ, làm cho muôn dân căm hận đến tận xương tuỷ mà ra.

Trộm nghĩ: Việc binh đao là bất đắc dĩ của thánh nhân. Đại Hoàng đế thâm nghiêm ở cửu trường, những chuyện cương thường ở biên cương, Tôn Sĩ Nghị không hề tâu rõ. Hắn che lấp tai mắt nhà vua, làm mọi sự rối ren như thế. Châu chấu đá xe, thần thật không dám. Song cửa vua xa cách muôn dặm, thần bị kẻ ở biên cương hiếp đáp, không sao nhịn nổi nên mới chống cự.

Nay lòng trời đã chán nhà Lê. Xét nghĩ Đại Hoàng đế là bậc theo ý trời ban trị hoá. Xin ngài theo lẽ tự nhiên, thứ cho cái tội đánh Tôn Sĩ Nghị, lập kẻ tư mục này để chăn dân, dựng nước phên dậu để vững thế, ban ơn mệnh cho thần được làm An Nam Quốc Vương, đứng làm bình phong ở phía Nam, giữ cái chức phiên mục, khiến cho bản quốc có người cầm đầu cai quản”

Đọc xong vua Càn Long nói:

Tờ biểu này lời văn khiêm tốn, lý lẽ sắc bén, hào khí tiềm ẩn. Nguyễn Huệ thật là người tâm thì hoà, thần thì minh, tính thì dũng. Nhưng nếu ta đồng ý bãi binh thuận hoà, hoá ra ta là nước lớn mà sợ nước nhỏ hay sao?

Hoà Thân bàn rằng:

Hoàng thượng buộc Nguyễn Huệ phải cống hai người vàng như triều Lê lúc trước, Nguyễn Huệ muốn hoà tất phải bằng lòng. Vậy ta chiếm thế thượng phong, không sợ mang tiếng nước lớn mà sợ nước nhỏ. Nguyễn Huệ vội vã nộp cống người vàng, còn cảm ơn ta tha mà không đánh.

Vua Càn Long khen:

Kế của khanh, khiến ta vừa được ơn vừa được lợi, nhất cử lưỡng tiện, đúng là diệu kế. Nói xong, vua Càn Long liền sai viết chiếu, cho sứ giả đem sang Nam quốc.



Hoà Thân

Vua Quang Trung nhận được thư, liền cho vời Ngô Thì Nhậm và Trần Văn Kỷ đến:

Càn Long thuận hoà nhưng ra điều kiện, buộc ta phải nộp cống hai người vàng như triều Lê thuở trước. Khanh trước là tôi nhà Lê, việc này là thế nào.

Nhậm đáp:

Ba trăm năm trước, vua Lê Thái Tổ khởi binh Lam Sơn, đánh đuổi quân Minh xâm lược, giành độc lập cho nước ta, có giết hai viên đại tướng của quân Minh là Liễu Thăng và Lương Minh tại Chi Lăng. Sau vua Lê Thái Tổ xin hoà, nhà Minh buộc vua Lê phải đền hai người vàng to bằng người thật, hàng năm nộp cống để đền mạng cho Liễu Thăng và Lương Minh. Vua Lê Thái Tổ vì muốn tránh binh đao nên tuân theo, về sau thành lệ. Nay Càn Long bắt ta phải theo lệ ấy, mới thuận cho hoà để thu lợi lớn.

Vua Quang Trung gằn giọng bão:

Thật là vô lý! Bọn chúng sang xâm lược nước ta, tàn hại dân ta, chết là đáng lắm, chúng không đền mạng cho dân ta thì thôi, sao ta lại đi đền mạng cho chúng? Muốn hoà thì hoà, muốn đánh thì đánh, nhất định không nộp cống người vàng.

Các tướng cùng đứng lên nói:

Lời Hoàng thượng rất phải. Việc giảng hoà nhờ tài Ngô tiên sinh. Nếu họ không hoà, đã có Tây Sơn thập hổ chúng thần và Hoàng thượng lo liệu. Nhất định không chịu cống người vàng.

Ngô Thì Nhậm nhìn các tướng rồi hỏi:

Ở đây chỉ có bảy vị tướng quân, sao bảo là Tây Sơn thập hổ tướng?

Vua Quang Trung cười đáp:

Thế ba người đang trấn thủ Bắc Hà là Văn Sở, Văn Lân, Văn Tuyết lại không phải là hổ tướng hay sao? Mười tướng này từ ngày khởi binh ở Tây Sơn đến nay, được bá quan tặng danh hiệu là Tây Sơn thập hổ đại tướng quân!

Vỡ lẽ, Ngô Thì Nhậm nói:

Hồng hạc bay cao nhờ vây cánh. Chính nhà Tây Sơn nhờ thập hổ tướng mà Hoàng thượng điều binh thần tốc, khiến tướng thiên triều phải thất kinh hồn vía mà xui ta giảng hoà. Thần xin cố sức múa bút cầu hoà nhưng không nộp cống người vàng. Nhất định không phụ mệnh Hoàng thượng và làm nhục quốc thể nước Nam ta.

Nói xong Nhậm liền lấy bút nghiên ra viết biểu. Viết xong dâng vua. Xem rồi vua Quang Trung khen:

Giọng văn của tiên sinh, viết đúng ý như phong thái của ta. Thật hiểu ta không ai bằng tiên sinh vậy. Tiên sinh làm cách nào mà viết đến mức xuất thần như thế?

Nhậm vô tình đáp:

Người hành văn, muốn viết xuất thần phải biết hoá thân. Khi mượn danh Hoàng thượng viết biểu, hạ thần hoá thân tư tưởng mình là Hoàng thượng nên mới viết được lời của Hoàng thượng đó.

Vua Quang Trung rót một chung rượu thưởng cho Ngô Thì Nhậm. Đoạn vua đóng ấn triện vào tờ biểu và sai sứ sang Mãn Thanh trao cho vua Càn Long, đoạn vua truyền bãi triều.

Ra ngoài Trần Văn Kỷ nói riêng với Ngô Thì Nhậm:

Ông là danh sĩ, người trong nước đều biết tiếng, sao trước mặt vua nói không biết giữ lời, muốn mất đầu hay sao?

Nhậm lại hỏi Văn Kỷ:

Tôi nói gì mà bảo là muốn mất đầu?

Kỷ đáp:

Ông bảo tư tưởng mình là Hoàng thượng thì không đáng tội chết ư? Nếu một mai thất sủng thì thế nào?

Ngô Thì Nhậm cười đáp:

Hoàng thượng là người khoan dung rộng lượng, đời nào cố chấp chuyện vô tình.

Kỷ hỏi:

Ông tự cho mình thấu hiểu Hoàng thượng đến thế sao?

Nhậm đáp:

Nếu không thấu được lòng vua, sao tôi có thể viết biểu cho Càn Long, y như lời và ý của vua được.

Nói xong Nhậm cáo biệt ra về. Trần Văn Kỷ vào gặp vua Quang Trung, rồi quỳ tâu:

Xin Hoàng thượng tha tội cho Ngô Thì Nhậm.

Vua Quang Trung cười hỏi:

Ta có bắt tội Nhậm bao giờ, sao khanh lại vào xin tội?

Kỷ đáp:

Lúc nãy trong triều Ngô Thì Nhậm có nói câu "tư tưởng làm Hoàng thượng." Xét theo lý là khi quân, muốn ngang hàng với vua nhưng xét theo tình là lời ngay thật của kẻ cầm bút. Xin Hoàng thượng chớ để tâm làm gì.

Vua Quang Trung cười nói:

Cảm ơn khanh đã dùng lời trung thực, can gián trẫm. Nhưng trẫm đây há lại chẳng biết rằng, kẻ sĩ muốn mệnh danh người nào để hạ bút xuất thần, tất phải hoá thân làm người đó hay sao? Trẫm đời nào lại để tâm vì câu nói vô tình của Ngô Thì Nhậm!

Trần Văn Kỷ ra về than rằng:

- Ta còn thua Ngô Thì Nhậm một bậc vậy.

Vua Càn Long nhận được biểu của Nam Vương bèn giở ra xem.

Biểu đại ý rằng:

"Từ ngàn xưa đến nay, Đại quốc với An Nam đã phân hai nước rõ ràng, tiếng nói phong tục đều khác, bờ cõi cương vực đã chia. Vậy nên sau khi đuổi nhà Minh lấy lại nước xong, vua Lê Thái Tổ có viết trong bài Bình Ngô Đại Cáo: "Từ Đinh, Lê, Lý, Trần bao đời gây nên độc lập. Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương". Chứng tỏ ý trời và lòng người đều muốn định phân địa lợi. Nhà Minh vì trên cãi ý trời, dưới nghịch lòng người, mới đem Bắc quân xâm phạm Nam quốc. Đâu chính đâu tà, thần trộm nghĩ dù không biện luận nhưng anh minh như Đại Hoàng Đế tất đã thấu rõ. Bởi không được thiên thời, địa lợi, nhân hoà nên nhà Minh mới bại binh ở Nam Quốc. Vua Nam là Lê Thái Tổ thấy nước mình bé nhỏ, sợ nước lớn hiếp đáp mới phải cầu hoà. Nhà Minh nhân cơ hội ấy, nhân việc hai

tướng Lương Minh và Liễu Thăng tử trận tại ải Chi Lăng mà buộc Nam quốc đúc hai người vàng, hàng năm nộp cống để đền mạng cho hai tướng ấy, mới thuận cho hoà. Người Nam vì bắt đắc dĩ, mới bỏ vàng bạc ra mua sự sống cho mình. Nhưng còn thượng quốc nhận cống người vàng thì điều phải trái nên suy nghĩ như thế nào? Nay Đại Hoàng Đế lệnh cho thần, hàng năm phải nộp cống người vàng theo lệ nhà Lê thuở trước, mới thuận cho hoà. Thiết nghĩ nước thần nghèo, chinh chiến triền miên, vả lại vừa rồi Tôn Sĩ Nghị kéo quân sang đây thả sức vơ vét, khiến tài vật trong nước nay đã cạn kiệt, mỗi năm phải kiếm cho ra bốn vạn lượng vàng, đúc người nộp cống thật là quá sức. Trong lúc dân nước thần chưa an cư lạc nghiệp, người người đói khát mà thần buộc phải vơ vét để nộp cống cho thượng quốc, thử hỏi nhân đạo như Đại Hoàng Đế không đau lòng sao được? Thậm chí, Đại Hoàng Để bắt phải đúc bốn người vàng thế mạng cho Hứa Thế Hanh, Thượng Duy Thăng, Trương Triều Long, Sầm Nghi Đống, hàng năm nộp cống thì dân nước thần ắt là phải chết. Còn nếu không nộp, Đại Hoàng Đế sai tướng sang bắt tội cũng không sống được. Vậy dân thần, xin chọn cái chết nhàn hơn, mau hơn và vinh hơn. Xin Đại Hoàng Đế nghĩ lại mà tha cho tội không nộp cống người vàng"

Đọc xong vua Càn Long tấm tắc khen:

Ta đã từng ngao du bốn cõi, kết giao hào kiệt mười phương nhưng chưa từng gặp người nào anh hùng như Nguyễn Huệ. Nếu ta không thuận hoà, hoá ra ta là kẻ không biết điều nhân hay sao.

Nói xong, vua Càn Long bèn bãi lệ cống người vàng và tự tay viết chiếu phong Nguyễn Huệ làm An Nam quốc vương.

Vua Quang Trung nhận được chiếu rồi, bèn cười nói với Ngô Thì Nhậm và Trần Văn Kỷ:

Nay ta hoà được với Mãn Thanh và bỏ lệ cống người vàng mà nước Nam đã gánh chịu suốt ba trăm năm. Ấy là một thắng lợi lớn. Ta đọc sử biết rằng đất lưỡng Quảng xưa kia là của nước Nam ta, về sau người Tàu đuổi người Nam đi mà lấy đất ấy. Điều này có chăng?

Kỷ đáp:

Thưa, đúng là như vậy!

Vua lại hỏi:

Hai khanh đều là danh sĩ làu thông kinh sử, vậy ta hỏi hai khanh: Từ xưa đến nay, nước Nam ta đã có ai dám đánh nước Tàu chưa?

Ngô Thì Nhậm đáp:

Thưa, đã có nhiều, ví như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo đều có công đánh quân Tàu giữ nước. Gần đây có vua Lê Thái Tổ đuổi quân Minh, cũng là đánh quân Tàu.

Vua Quang Trung cười hỏi:

Ấy là người Tàu sang xâm lược nước ta, rồi ta mới đánh. Trẫm muốn hỏi đã có ai đem quân sang đánh nước Tàu chưa?

Trần Văn Kỷ đáp:

Hơn ngàn năm trước, có Triệu Đà là vua nước Nam Việt, gồm cả đất Lưỡng Quảng đã đem quân sang đánh Trường Sa nước Tàu, sau Lưỡng Quảng mất về tay người Tàu. Đời Lý có Đại tướng Lý Thường Kiệt và Tôn Đản đem quân sang đánh Lưỡng Quảng, cũng là sang đánh nước Tàu vậy!

Vua hỏi:

- Đánh Tàu rồi thắng bại thế nào?

Trần Văn Kỷ và Ngô Thì Nhậm không biết ý vua muốn nói gì nên đưa mắt nhìn nhau. Nhậm dè dặt đáp:

Hai người ấy sang đánh Tàu được toàn thắng nhưng phải vội kéo quân về.

Vua lại hỏi:

Thế có ai sang đánh rồi chiếm đất của nước Tàu chưa?

Trần Văn Kỷ đáp:

Việc này, xưa nay chưa ai làm được.

Vua Quang Trung vụt đứng lên vỗ án nói:

Đợi vài năm nữa, ta sẽ sang đánh và chiếm đất Lưỡng Quảng cho các khanh xem. Nhưng trước tiên phải tiêu diệt Nguyễn Phúc Ánh ở miền Nam, sau đó sẽ điều toàn binh ra Bắc đánh Mãn Thanh.

Nghe vua Quang Trung nói xong, Trần Văn Kỷ và Ngô Thì Nhậm một lần nữa đưa mắt nhìn nhau, trong lòng hoài nghi không dám nói.

CHƯƠNG 55

Không phục kẻ thù, Nguyễn Phúc Ánh bị ngất

Hiểu được bụng Chúa, Lê Văn Quân phải chết

Vua Thái Đức ở Hoàng đế thành - Quy Nhơn phủ nghe quân về báo:

Tâu Hoàng thượng, quân Mãn Thanh đem ba mươi vạn đại binh xâm phạm Bắc Hà. Bắc Bình Vương liền lên ngôi Hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung, rồi kéo quân ra Bắc chống nhau với quân Thanh.

Vua Thái Đức thở dài nói:

Quả nhiên thằng Huệ có chí làm vua. Thảo nào trước kia, mấy lần ta muốn lên ngôi, nó đều can ngăn. Nay nó lên ngôi, thật không xem ta ra gì nữa.

Vua vừa dứt lời, quân thám mã lại về báo:

Tâu Hoàng thượng, vua Quang Trung kéo quân ra Bắc, chỉ trong năm ngày tiêu diệt ba mươi vạn quân Thanh. Nguyên soái quân Thanh là Tôn Sĩ Nghị, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp, một mình chạy thoát về nước.

Vua Thái Đức than rằng:

Nguyễn Huệ quả nhiên tài ba tột bực, ta không thể nào sánh kịp. Nhưng dù nó tài ba đến đâu đi nữa, sao dám coi khinh ta mà lên ngôi Hoàng đế?

Đoạn vua sai quân mang rượu ra uống đến say mềm. Lúc quân hầu dìu vào giường ngủ, vua Thái Đức con lảm nhảm: “Thằng Huệ không xem ta ra gì nữa rồi!”.

***

Phần Nguyễn Vương Phúc Ánh ở Gia Định, nghe quân vào báo:

Tâu Thượng vương, vua Càn Long nhà Thanh sai đại tướng là Tôn Sĩ Nghị đem ba mươi vạn quân xâm phạm Bắc Hà. Nguyễn Huệ liền lên ngôi, lấy hiệu là Quang Trung rồi lập tức đem mười vạn binh ra Bắc cự địch.

Nguyễn vương vỗ tay cười lớn nói:

Nguyễn Huệ dù tài giỏi thế nào, cũng không thể là đối thủ của quân Thanh. Nguyễn Nhạc cai quản từ ải Hải Vân trở vào, lại là người bất tài nhu nhược. Phen này là trời giúp ta rồi vậy. Quân bay mau mời các tướng đến bàn việc quốc gia.

Nguyễn vương vừa dứt lời thì các tướng Võ Tánh, Lê Văn Quân, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Trương, Lê Văn Duyệt, Trương Tấn Bửu, Tống Viết Phước, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương, Phạm Văn Sĩ, Nguyễn Huỳnh Đức, Hồ Văn Lân, lão tướng Nguyễn Nghi, mưu sĩ Ngô Tùng Châu, Ngô Nhơn Tĩnh, Lê Quang Định, Trịnh Hoài Đức cũng đến. Mọi người cũng quỳ xuống tâu:

Chúng thần xin chúc mừng Vương thượng!

Nguyễn vương ngạc nhiên hỏi:

Sao các khanh lại vô cớ chúc mừng ta?

Ngô Tùng Châu thưa:

Nguyễn Huệ nhất định phải bại binh ở Bắc Hà. Đây là cơ hội ngàn năm để Thượng vương khôi phục cơ đồ. Chúng thần chúc mừng Thượng vương là do thế.

Ngô Tùng Châu nói xong, Nguyễn Vương vùng ôm mặt khóc.

Võ Tánh ngạc nhiên hỏi:

Cớ gì Thượng vương lại khóc?

Nguyễn vương lau nước mắt đáp:

Đành rằng ta với anh em thằng buôn trâu Nhạc Huệ thù không đội trời chung. Nhưng vua Càn Long nhà Thanh, mượn tiếng đánh Tây Sơn mà xua quân tàn hại lương dân, hỏi ta không đau lòng sao được.

Mọi người đồng thanh nói:

Đại đức của Thượng vương xưa nay hiếm thấy. Nhưng thời cuộc đã như thế, xin Thượng vương chớ quá đau lòng.

Nguyễn vương lấy vạt áo chấm nước mắt, rồi cầm gươm lệnh giơ lên bảo:

Các tướng mau chuẩn bị binh mã, nhân cơ hội tiến đánh Bình Thuận, Diên Khánh.

Nguyễn vương vừa dứt lời, quân thám mã về báo:

Tâu Thượng vương, Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc, chỉ nội năm ngày tiêu diệt hơn hai mươi vạn quân Thanh. Tôn Sĩ Nghị người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp đóng yên, quăng cả sắc thư ấn tín, chạy trốn về nước.

Nguyễn vương nghe qua, mồ hôi khắp người, bàng hoàng buông rơi gươm lệnh, các tướng đều giật mình kinh sợ. Bỗng Nguyễn vương mặt mày tái nhợt, chân tay co cứng ngã vật ra đất. Mọi người vội vã đưa Nguyễn vương đến ngự nội long sàng, rồi gọi quan ngự ý đến. Quan ngự ý xem mạch cho Nguyễn vương rồi bảo:

- Các ngài ra ngoài đứng đợi, đừng làm kinh động đến long thể.

Mọi người ra ngoài rồi, Nguyễn Vương vùng ngồi dậy, bảo quan ngự y:

Ngươi ra nói với các tướng thế này... nếu sai lời chém. Ngự y vừa mở cửa bước ra, các tướng liền xúm lại hỏi:

Thượng vương long thể thế nào?

Ngự y đáp:

Thượng vương thình lình trúng cơn gió lạ, giờ đã khỏe. Người bảo tôi thưa cùng chư vị tướng quân, đến chờ nơi đại điện, rồi người sẽ tới bàn việc quốc gia.

Lê Văn Quân nghi ngờ hỏi:

Cơn gió gì mà làm Thượng vương ngất đi như thế?

Ngự y ngẫm nghĩ rồi đáp:

Ngọn gió ấy mang khí độc chết người, gọi là Hắc tuyến phong, ai trúng phải, lập tức chết ngay. Nhờ Thượng vương có chân mệnh đế vương nên chẳng hề hấn gì.

Các tướng đều lắc đầu lè lưỡi, rồi kéo nhau đến đại điện chờ Nguyễn vương.

Lát sau Nguyễn vương đến, Vương hùng dũng bước lên ngai rồi hạ lệnh:

Truyền lệnh ta lập tức xuất đại binh Bắc phạt.

Ngô Tùng Châu can:

Xin Thượng vương chớ xuất đại binh.

Nguyễn vương cau mày hỏi:

Tại sao?

Châu đáp:

Nguyễn Huệ đuổi được quân Thanh, đã đem đại binh rút về Phú Xuân. Nếu ta xuất đại binh ra Bình Thuận, ngộ nhỡ Nguyễn Huệ lại đem thuỷ quân vào cửa Cần Giờ tiến đánh Sài Côn thì thế nào?

Nguyễn vương ngẫm nghĩ rồi đáp:

Lời khanh có lý. Vậy ta phải làm sao?

Ngô Tùng Châu đáp:

Thượng vương nên đóng quân phòng thủ Sài Côn, rồi sai tướng đem binh đánh lấy Bình Thuận. Đó là thượng sách!

Nguyễn vương bèn quay sang hỏi các tướng:

Ai có thể lãnh binh ra đánh Bình Thuận?

Lê Văn Quân bước ra nói:

- Thần xin đi!

Võ Tánh cũng bước ra thưa:

Thần cũng xin đi!

Nguyễn vương hạ lệnh:

Nay ta phong Lê Văn Quân làm chánh tướng, Võ Tánh làm phó tướng, hai người mau đem binh Bắc tiến. Trước là lấy đất Bình Thuận, sau dò xét xem quân Tây Sơn của Nguyễn Nhạc mạnh yếu thế nào.

Lê Văn Quân bước đến lãnh lệnh, còn Võ Tánh chần chừ chưa chịu đi.

Nguyễn vương hỏi đùa:

Võ Tánh còn muốn điều gì chăng? Hay sợ xa quận chúa Ngọc Du?

Võ Tánh nghiêm trang đáp:

Lê tướng quân tuổi cao sức yếu, nếu phong là chánh tướng e tướng sĩ không phục.

Lê Văn Quân giận lắm, lớn giọng:

Ta tuy già thật nhưng trí dũng có thừa. Nếu không như thế, sao mới mấy năm trước, ta bắt sống Võ Nhân ở thành Sài Côn, rồi đem quân đuổi Võ Tánh và Đỗ Nhàn Trập bỏ thành Trường Đồn trốn về rừng Tam Phụ.

Nghe Lê Văn Quân nói xong, Võ Tánh giận tái mặt nói chẳng ra lời.

Nguyễn vương vội can:

Hai tướng đừng tranh nhau nữa. Nay ta phân Võ Tánh và Lê Văn Quân, mỗi người lãnh một đạo quân thuỷ bộ. Ai chiếm được Bình Thuận trước, sẽ phong làm chánh tướng. Hai người có bằng lòng chăng?

Lê Văn Quân và Võ Tánh cùng thưa:

Thần bằng lòng!

Nguyễn vương lại hỏi:

Vậy ai lãnh quân thuỷ, ai lãnh quân bộ?

Võ Tánh đáp:

Nay đang mùa gió Đông nam thổi mạnh, quân thuỷ tất sẽ tiến mau hơn. Lê tướng quân đã cao tuổi, xin nhường người lãnh quân thuỷ.

Nói xong, Võ Tánh lãnh binh phù quân bộ, còn Lê Văn Quân lãnh binh phù quân thuỷ rồi quay đi. Nguyễn vương gọi Lê Văn Quân lại hỏi:

Lê tướng quân năm nay bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

Văn Quân đáp:

Thưa đã ngoài sáu mươi!

Nguyễn vương trìu mến hỏi:

Lê tướng quân đã hơn mười năm theo phò ta, qua bao gian khó hiểm nguy, nay đã răng long đầu bạc. Tóc khanh bạc ta đã thấy rồi, vậy còn răng đã long chưa?

Văn Quân cảm động đáp:

- Thưa đã rụng mất vài chiếc.

Nguyễn vương bảo:

Răng cứng thì mau gẫy, lưỡi mềm mới còn nguyên. Ta khuyên tướng quân đừng nên cứng cỏi quá.

Lê Văn Quân cúi đầu không đáp, rồi lậy mà đi.

***

Bấy giờ trấn thủ Bình Thuận là tướng Tây Sơn Lê Trung. Hôm ấy, quân do thám về báo rằng:

Thuỷ quân Nguyễn Gia Miêu, do Lê Văn Quân thống lĩnh đã đổ bộ vào phía Đông thành, bộ quân do Võ Tánh chỉ huy đã tiến gần rừng Lá. Xin báo cùng tướng quân.

Lê Trung bèn gọi con là Lê Chất đến bảo:

Ở phía Nam thành có một khu rừng Lá âm u hiểm trở, con đem một đạo binh đến phục ở rừng này, chờ bộ quân Võ Tánh. Cha sẽ đem quân bỏ thành Bình Thuận lui về Diên Khánh.

Lê Chất hỏi:

Thành Bình Thuận nhỏ, tường không cao, hào không sâu, có phải cha định dùng kế "không thành"?

Lê Trung cười đáp:

- Con còn nhỏ mà đã làu thông binh pháp, cha thật chẳng lo gì nữa.

Nói rồi cha con chia nhau đi. Lê Văn Quân dẫn quân đến gần thành, bỗng thấy cửa thành mở toang, một viên tướng dẫn quân xông ra đánh. Đánh được vài hiệp, Lê Văn Quân gạt đao tướng ấy rồi hỏi:

Ngươi có phải trấn thủ Bình Thuận Lê Trung?

Tướng ấy gắng gượng đáp:

Phải, ta chính là Lê Trung.

Văn Quân cười lớn nói:

- Ta nghe Lê Trung trí dũng song toàn, nay mới biết là hữu danh vô thực.

Nói rồi vung đao chém, tướng ấy đánh không lại, bèn quay ngựa chạy vào thành. Lê Văn Quân thúc quân đuổi theo. Quân Tây Sơn không kịp đóng cổng thành, quân Nguyễn Gia Miêu ồ ạt tràn vào. Văn Quân đuổi theo tướng ấy đến cửa Bắc thành, tướng ấy lại dẫn quân chạy ra ngoài thành. Lê Văn Quân gò ngựa lại nói:

Trời đã tối, không thèm đuổi nữa. Ta vào thành, rồi báo tin thắng trận cho Thượng vương, xem Võ Tánh còn dám tranh quyền với ta chăng.

Đoạn Lê Văn Quân sai lính canh phòng cẩn mật, rồi vào tướng phủ nghỉ ngơi. Hôm sau, trời vừa tờ mờ sáng, lính canh vào đánh thức Lê Văn Quân dậy nói:

- Thưa tướng quân, giặc Tây Sơn đã bao vây bốn phía.

Văn Quân thất kinh lên mặt thành xem xét. Nhìn xuống thấy một viên đại tướng đầu đội kim khôi, mặc hồng bào, tay cầm đại đao ngồi trên bạch mã. Lê Văn Quân gọi vọng xuống hỏi:

- Lê Trung đã bị ta đánh chạy rồi. Tướng kia là ai mà dám đến chịu chết.

Tướng ấy vuốt chòm râu đen như mực cười lớn:

Lê Trung chính là ta đây. Người hôm qua đánh với ngươi, chỉ là một tên tiểu tướng. Lê Văn Quân, hôm nay là ngày tận của ngươi, sao còn chưa mở cửa ra hàng?

Văn Quân than thầm:

Cũng do ta nôn nóng, tranh công cùng Võ Tánh mà trúng kế “không thành” của Lê Trung.

Than xong, Lê Văn Quân liền bảo lính sắp sẵn súng đạn cung tên, gỗ đá, nước sôi, hễ quân Tây Sơn tấn công thì cố sức chống trả. Lê Trung trông thấy quân Nguyễn sửa soạn phòng thủ, bèn cười lớn:

Ta không cần phải đánh ngươi, đừng phòng chi uổng công. Trước khi rút quân, ta đã đem hết lương thực đi rồi. Vậy ta xem người sống được mấy ngày.

Lê Văn Quân giật mình, gọi lính đi xem xét kho lương trong thành. Một lúc sau lính quay về báo:

Quả nhiên Lê Trung dùng kế “không thành” nên đã đem lương thực đi trước rồi.

Lê Văn Quân thất kinh, bảo tướng sĩ cố sức chống giữ, chờ quân cứu viện, đoạn gọi tuỳ tướng là Trần Kiến đến bảo:

Nay ta bị giặc Tây Sơn vây khốn. Ngươi có thể phá vây, về báo cho quân Võ Tánh đến cứu được chăng?

Trần Kiến đáp:

- Xin tướng quân chớ lo. Tôi quyết về gặp được Võ Tánh rồi mới chết.

Nói xong, Kiến lên ngựa cầm giáo, đem theo vài trăm quân mở cửa Nam thành xông ra. Quân Tây Sơn trong thấy liền kéo đến vây đánh. Quân Nguyễn thế cô lần lượt chết hết cả, một mình Trần Kiến tả xung hữu đột thoát ra khỏi, nhằm hướng Nam quất ngựa chạy. Vừa đến khu rừng Lá, bỗng nghe tiếng quát lớn:

- Tướng kia chớ chạy, có ta là Lê Chất đến đây.

Trần Kiến chẳng nói chẳng rằng vung đao đâm Lê Chất. Đánh nhau mới vài hiệp Kiến bị Lê Chất bắt sống. Chất hỏi Kiến:

Ngươi một mình một ngựa chạy đi đâu?

Kiến trừng mắt quát:

Ta phá vây, chạy về báo quân Võ Tánh, đến cứu chủ ta là Lê Văn Quân ở thành Bình Thuận. Nay bị bắt, muốn chém giết mặc lòng, cần gì phải hỏi lôi thôi.

Lê Chất hỏi:

Có phải Võ Tánh là đệ nhất hùng, trong Gia Định tam hùng?

Kiến đáp:

Nghe tiếng đệ nhất hùng trong Gia Định tam hùng, ngươi đã tháo mồ hôi chưa? Hãy mau giết ta đi, nếu để ta thoát được báo Võ Tánh đến đây, ngươi chắc chết.

Lê Chất quay lại bảo quân:

Mau cởi trói, cấp ngựa tha cho Trần Kiến đi. Kiến được cởi trói ngạc nhiên hỏi:

Vì sao người lại thả ta đi?

Chất đáp:

Ngươi về báo cùng Võ Tánh, kéo quân đến đây thử sức một phen. Kiến mừng rỡ lên ngựa đi. Tả hữu hỏi Lê Chất:

Sao tướng quân lại thả Trần Kiến về báo tin cho Võ Tánh?

Lê Chất cười đáp:

Ta thả Trần Kiến là để bắt Võ Tánh vậy. Đoạn Lê Chất bảo quân:

Truyền lệnh ta, toàn quân đến phục ở rừng Lá, chờ Võ Tánh đến cứu Lê Văn Quân thì đổ ra đánh.

Trần Kiến chạy qua khỏi rừng Lá được mươi dặm thì gặp Võ Tánh kéo quân đến. Trần Kiến xuống ngựa quỳ thưa:

Tướng quân Lê Văn Quân bị tướng Tây Sơn là Lê Trung dùng kế không thành, vây ở thành Bình Thuận rất ngặt. Lê tướng quân sai tôi phá vây, cầu tướng quân kịp đem quân cứu viện.

Võ Tánh hỏi:

Cha con Lê Trung, Lê Chất đều là dũng tướng của Tây Sơn. Ngươi đơn thân độc mã, sao có thể thoát được vòng vây đến gặp ta. Hay người đã hàng Lê Trung, rồi đến dụ ta vào ổ phục kích của giặc.

Trần Kiến kích Võ Tánh:

Xin tướng quân chớ nghi ngờ, tôi bị Lê Chất bắt sống. Nguyên tôi định đi cầu cứu tướng quân, Lê Chất cười bảo: "Võ Tánh bất tài vô dụng mà cũng tự xưng là Đệ nhất hùng trong Gia Định tam hùng". Rồi Chất tha tôi đi để báo cho tướng quân, đến đánh một phen cho rõ thực hư.

Chẳng ngờ Võ Tánh quay lại bảo quân:

Truyền lệnh ta dừng quân hạ trại.

Trần Kiến thất kinh hỏi:

Nếu tướng quân không cứu thì chủ tôi nguy mất. Sao tướng quân chẳng chịu tiến binh?

Tánh đáp:

Lê Chất thả ngươi về kích ta, tất hắn phục binh ở rừng Lá để đánh ta. Nếu ta tiến binh là vào chỗ chết. Vậy ngươi hãy vào Sài Côn, báo cho Thượng vương đem thuỷ binh ra cứu.

Trần Kiến nói:

Về Sài Côn cầu cứu, tôi e nước xa không cứu được lửa gần. Giờ chỉ trông cậy vào tướng quân mà thôi.

Võ Tánh thoái thác:

Ta đem binh đến rừng Lá là vào chỗ chết, không cứu được Lê Văn Quân. Ngươi về Sài Côn báo Thượng vương, sai tướng theo đường thuỷ, thuận gió Đông Nam ra cứu, như vậy có thể kịp.

Trần Kiến thấy Võ Tánh đã quyết, bèn vội vàng lên ngựa, bất kể ngày đêm chạy về Sài Côn báo tin cùng Nguyễn vương. Nguyễn vương họp các tướng đến hỏi:

Võ Tánh biết Lê Chất phục binh ở rừng Lá nên không thể đem quân bộ đến cứu Lê Văn Quân. Trần Kiến về đây xin ta đem thuỷ binh ra cứu. Vậy ai có thể đi được?

Nguyễn Huỳnh Đức bước ra thưa:

Thần và Nguyễn Văn Thành xin đến Bình Thuận cứu Lê Văn Quân.

Nguyễn vương mừng rỡ nói:

Hai khanh đều là tướng trong Gia Định Tam hùng, hãy ra đánh một trận cho Lê Trung, Lê Chất biết tài.

Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức kéo quân đến Bình Thuận, rồi đổ bộ lên bờ, chẳng dè Lê Trung phòng thủ kỹ càng, quân Nguyễn đánh mấy trận liền mà không thắng được. Nguyễn Văn Thành bảo Huỳnh Đức:

Lê Trung tinh thông binh pháp, hắn đã cho quân án ngữ các nơi hiểm yếu, ta không đánh được. Phải tìm cách thông báo cho Lê lão tướng quân, hẹn giờ mở cửa thành từ trong đánh ra, ta từ ngoài đánh vào, mới mong phá được vòng vây.

Trần Kiến bước ra thưa:

- Tôi xin liều mình vào thành, báo cho chủ tôi được biết.

Nói rồi Trần Kiến lại cầm giáo lên ngựa xông vào thành. Vào đến gần thành Trần Kiến thương tích đầy mình. Biết sức đã cạn kiệt, Trần Kiến bèn trương cung lắp tên bắn vào thành, rồi liền bị quân Tây Sơn giết chết.

Lê Văn Quân trên mặt thành, bắt được mũi tên của Trần Kiến mở ra xem. Xem xong Lê Văn Quân khóc rằng:

Võ Tánh không muốn cứu ta nên mới bắt Trần Kiến về Sài Côn cầu cứu. Thương thay Trần Kiến. Đáng giận thay Võ Tánh!

Đoạn Lê Văn Quân đem toàn quân, mở cổng thành ra đánh, gặp Lê Trung đem quân chặn đường. Đánh một hồi, quân Nguyễn chết trận gần hết mà Văn Quân vẫn chưa ra khỏi vòng vây. Trong cơn nguy khốn, bỗng phía sau quân Tây Sơn hỗn loạn, Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành đem quân đánh tới. Lê Trung trông thấy bèn vung đao chỉ về phía tả, tiền quân Tây Sơn liền chỉnh đốn đội ngũ lui về phía tả. Lê Trung lại giơ đao chỉ về phía hữu, hậu quân Tây Sơn chỉnh đốn đội ngũ lui về phía hữu. Nhờ Lê Trung hai lần giơ đao điều binh mà Văn Quân thoát được vòng kiêm toả. Văn Quân quất ngựa chạy khỏi vòng vây. Gặp Văn Thành và Huỳnh Đức, Lê Văn Quân bẽn lẽn nói:

Cám ơn hai vị tướng quân đã cứu mạng. Vậy ta nên thừa thắng tiến đánh Lê Trung lấy thành Bình Thuận.

Nguyễn Huỳnh Đức can:

Lê Trung dùng binh quy củ, không dễ gì đánh được. Theo tôi ta nên rút quân về báo cùng Thượng vương là hơn.

Quân Nguyễn rút binh về Sài Côn. Ra mắt Nguyễn vương, Lê Văn Quân quỳ tâu:

Thần phụng mệnh đem quân đánh Bình Thuận, chẳng may thua trận làm nhục mệnh Thượng vương. Xin Thượng vương trị tội.

Nguyễn Vương vỗ án quát:

Trước khi đi ta đã dặn dò, ngươi đừng nên cứng cỏi quá. Ngươi chẳng nghe lời, tham tranh công, không tự lượng sức, làm chết mấy ngàn quân của ta. Tội thật đáng chết.

Lê Văn Quân bình thản, dập đầu lậy thưa:

Thần đã biết tội. Nhưng ba ngàn quân ta bị chết ở Bình Thuận, không phải tội của một mình thần.

Nguyễn vương hỏi:

Vậy còn tội của ai?

Văn Quân đáp:

Bộ tướng của thần là Trần Kiến phá vây, chạy về báo tin cho Võ Tánh. Võ Tánh không đem quân đến cứu mà buộc Trần Kiến phải về Sài Côn báo tin. Bởi thế, lâu ngày quân của thần trong thành phải ăn mỗi ngày một nửa khẩu phần, thành ra khi gặp giặc đánh không nổi mà phải chết. Tội này Võ Tánh cũng có một phần!

Nguyễn vương xua tay bảo:

Tạm cho ngươi lui về nghỉ, ta sẽ triệu hồi Võ Tánh về hỏi cho ra lẽ. Nếu Võ Tánh thực có tội, ta quyết chẳng tha.

Nói xong Nguyễn vương truyền bãi triều.

Đêm ấy, vợ Võ Tánh là quận chúa Ngọc Du tìm đến Hoàng cung gặp Nguyễn vương. Ngọc Du hỏi:

Nghe nói Hoàng huynh định triệu hồi chồng em về bắt tội. Xin hỏi Hoàng huynh điều ấy có chăng?

Nguyễn vương cười đáp:

Võ Tánh có công đem binh giúp ta lấy lại đất Gia Định, lại là tướng trẻ tài năng, Võ Tánh lại là em rể của ta, sao ta bắt tội Võ Tánh cho được. Em chớ quá lo!

Ngọc Du hỏi:

Nhưng Lê Văn Quân cứ một mực đòi quy tội cho chồng em, vậy Vương huynh liệu tính thế nào?

Nguyễn vương đáp:

Lúc trước ở đảo Côn Lôn, ta đặt tên trái bần là trái thuỷ liễu, Lê Văn Quân bảo ta là tham sang phụ khó. Ở đảo Phú Quốc, ta gửi hoảng tử Cảnh theo Bá Đa Lộc sang Pháp cầu viện, Lê Văn Quân bảo ta là bán nước cầu vinh. Rồi khi quân Tiêm La về giúp, nữ tặc Tây Sơn Bùi Thị Xuân bắn thư kể việc nó tha cho mẹ con ta ở cửa Hàm Luông, để kích ta ra đánh, Lê Văn Quân lại bắt được thư ấy. Nếu tin này tiết lộ, thật chẳng hay ho gì. Ta nhân lúc này trừ Văn Quân mới được.

Nhưng Lê Văn Quân là công thần, theo phò Vương huynh từ thuở long đong, nay lấy cớ gì trừ đi để khỏi mang tiếng với thiên hạ.

Lê Văn Quân tính tình cứng cỏi, ta không bắt tội nhưng có cách làm cho Lê Văn Quân phải chết.

Nói xong, Nguyễn vương gọi sứ giả đến bảo:

Ngươi hãy gọi Lê Văn Quân đến gặp ta. Sứ giả đi một hồi rồi về báo:

Thưa Thượng vương, Lê tướng quân lâm trọng bệnh không đi được, bảo hạ thần về thưa lại Thượng vương.

Nguyễn vương hỏi:

Ngươi thấy Lê Văn Quân thần sắc thế nào?

Sứ giả đáp:

Lê tướng quân thần sắc nhợt nhạt, ắt là bệnh thật.

Nguyễn vương bảo:

Ngươi hãy mang thư ta đến trao cho Lê Văn Quân, lấy ấn tín về đây cho ta.

Sứ giả vâng mệnh mang thư của Nguyễn vương trao cho Lê Văn Quân.

Quân giở thư ra đọc, thư rằng:

"Nay ta định phong cho khanh làm Bình Bắc đại tướng quân, đem binh đánh Tây Sơn, không ngờ khanh lại lâm trọng bệnh. Việc quân khẩn cấp, khanh hãy tạm trả ấn tín, để ta sai tướng khác đánh giặc. Bao giờ khanh hết bệnh ta sẽ trả lại"

Đọc thư xong, Lê Văn Quân liền lấy ấn tín trao cho sứ giả rồi nói:

Phiền ngài về thưa cùng Thượng vương: "Thỏ non dù còn nhưng chó săn đã già cũng nên giết thịt". Thượng vương muốn ta chết thì ta xin chết vậy!

Nói rồi liền bưng chén thuộc độc uống. Uống vừa khỏi miệng, Lê Văn Quân thổ huyệt chết ngay. Sứ giả về thuật lại, Nguyễn vương bèn sang ôm thây Lê Văn Quân khóc rằng:

Lê lão tướng quân sao lại cố chấp đố tài như vậy, ta chỉ tạm mượn ấn tín mà thôi, nào có bạc đãi tướng quân bao giờ, sao lại nông nổi thế!

Các tướng thấy cảnh này đều bùi ngùi rơi lệ, xúm lại khuyên can mãi Nguyễn vương mới thôi khóc, Nguyễn vương gạt nước mắt bảo:

Truyền lệnh ta, xuất công quỹ lo hậu sự cho Lê lão tướng quân theo lễ công hầu và lệnh các tướng đều phải để tang.

Việc hậu sự Lê Văn Quân xong, Ngô Tùng Châu đến gặp riêng Nguyễn vương nói:

Thưa Thượng vương, dân trong thành đặt lời ca phản nghịch ạ.

Nguyễn vương hỏi:

Thế nào là lời ca phản nghịch.

Họ đặt thành câu ca rằng:

“Xin đừng được tướng bỏ quân,

Hậu phò quên kẻ trước từng gian lao”

Hai câu ấy là ý thế nào?

Câu trên ý nói được tướng mới, bỏ Lê Văn Quân đã từng gian lao theo phò Vương thượng. Hậu phò trong ca được ám chỉ Hậu Quân phò mã Võ Tánh.

Nguyễn vương thở dài hỏi:

Theo khanh ta nên đối phó thế nào?

Châu đáp:

Ta tìm người đặt câu ca ấy trị tội, để làm gương cho kẻ khác.

Nguyễn vương bảo:

Ấy không phải thượng sách.

Tùng Châu hỏi:

Hạ thần ngu muội không nhìn xa thấy rộng. Xin hỏi Thượng vương thế nào mới là thượng sách?

Nguyễn vương hỏi lại Ngô Tùng Châu:

Khanh đọc truyện xưa, vua Tống là Triệu Khuông Dân lúc còn long đong chạy nạn, ngang qua nơi diễn tuồng hát. Hôm ấy, tuồng hát diễn đoạn vua Đường là Lý Thế Dân bị Cáp Tô Văn rượt đuổi, mong Uất Trì Cung ra cứu giá. Triệu Khuông Dân dừng lại xem tuồng hát, thấy Cáp Tô Văn đuổi Lý Thế Dân nguy cấp mà Uất Trì Cung mãi chẳng thấy ra. Triệu Khuông Dân bèn nghĩ thầm: Nếu ta không cứu Lý Thế Dân thì lấy ai lập nên nhà Đường. Nghĩ rồi liền trương cung lắp tên, nhằm tên

kép hát đóng vai Cáp Tô Văn bắn. Tên kép hát trúng tên chết tươi. Vậy ta hỏi khanh, theo khanh nên xử Triệu Khuôn Dân thế nào?

Ngô Tùng Châu đáp:

Nếu là người thường tất phải đền mang. Nhưng Triệu Khuông Dân có chân mệnh đế vương nên người đời sau đã không xét việc Triệu Khuông Dân giết người mà còn luận rằng tên kép hát kia tới số chết.

Nguyễn vương cười ha hả đáp:

Ta cũng có chân mệnh đế vương nên ở đảo Côn Lôn, ta cầu nước trời liền cho nước. Quân Tây Sơn vô đạo, trời nổi bão đánh chìm. Nay ta nhắc lại chân mệnh đế vương của ta, có thần tiên theo giúp không còn ai nghĩ đến việc Lê Văn Quân tự vẫn nữa.

Ngô Tùng Châu hỏi:

Thượng vương định nhắc lại việc ấy bằng cách gì?

Nguyễn vương đáp:

Hoàng tử Cảnh và Bá Đa Lộc vừa từ Pháp về đem theo tàu đồng và súng lớn giúp ta. Ngoài ra còn có một vật có thể bay được trên trời gọi là kinh khí cầu. Nay ta cứ làm như vậy... ắt việc phải thành.

Ngô Tùng Châu khen rằng:

- Thượng vương liệu việc như thần, thần xin bái phục.

Một ngày kia trời trong nắng ấm, Nguyễn vương đem theo vài mươi vệ sĩ đi dạo trong thành. Bỗng một đám mây trông như quả bóng từ trên trời sa xuống, dưới đám mây ấy có một vị tiên ông ngồi trong đèn lồng sắc màu rực rỡ. Tiên ông từ lưng chừng trời cất tiếng như sấm:

- Ngọc Hoàng giáng chỉ!

Nguyễn vương và bàn dân thiên hạ trông thấy thần tiên giáng thế giữa ban ngày, đều rùng mình sởn ốc vội vàng quỳ xuống. Tiên ông đáp xuống đất phán rằng:

Người nào tên là Nguyễn vương Phúc Ánh, hãy theo ta lên trời nhận ấn kiếm của Ngọc Hoàng, phong làm vua nước Nam.

Nguyễn vương bèn bước vào đèn lồng cạnh tiên ông, tức thì đám mây trông như quả bóng kia từ từ bay lên cao, xa dần rồi mất hút. Dân chúng ngẩn ngờ nhìn theo rồi xì xầm bàn tán:

Xưa nay chưa từng thấy điều như thế bao giờ. Nguyễn Vương thật là có chân mệnh đế vương!

Từ ấy thiên hạ xôn xao, truyền nhau tin Nguyễn Vương được lên trời cùng thần tiên, không ai nhắc đến việc Lê Văn Quân tự vẫn nữa.

CHƯƠNG 56

An lòng dân, Thái Đức cầu Quang Trung

Mộng mở nước , Văn Dũng sang Mãn Thanh

Vua Thái Đức đang uống rượu, xem cung nữ múa hát. Bỗng quân vào báo:

Tâu Hoàng thượng, quân do thám của ta về báo: Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định được thần tiên rước lên trời, phong làm vua nước An Nam. Hiện Ánh đang chỉnh đốn binh mã, chờ mùa gió Đông Nam sẽ đem thuỷ quân ra đánh ta. Dân chúng ở Phú Yên, Quy Nhơn, Quảng Ngãi nghe tin ấy náo động cả lên.

Vua Thái Đức giật mình quăng ly rượu, đuổi mỹ nữ ra ngoài rồi gọi con là Nguyễn Bảo đến hỏi:

Tình hình như thế, theo con ta nên đối phó thế nào?

Thái tử Nguyễn Bảo quỳ tâu:

Phụ vương nên truyền hịch, vạch rõ mưu của Nguyễn Phúc Ánh để vỗ an bá tánh. Trong nước có yên thì mới mong thắng được giặc ngoài. Xin Phụ hoàng minh xét.

Vua Thái Đức khen phải, bèn theo cách ấy làm. Hịch truyền được mấy ngày, vua Thái Đức gọi thái giám Vũ Tâm Can đến hỏi:

- Ta truyền hịch vỗ an bá tánh, mấy hôm nay thiên hạ thế nào?

Vũ Tâm Can đáp:

Tâu Hoàng thượng, hịch vua truyền ra, lập tức dân chúng ai về nhà nấy yên ổn làm ăn, binh sĩ vững tâm quyết lòng giữ nước. Việc giặc Ánh đem quân đến đánh, không phải lo gì nữa ạ.

Rủi thay vừa lúc ấy, Thái tử Nguyễn Bảo bước vào. Nghe Vũ Tâm Can nói xong, Nguyễn Bảo lớn tiếng mắng Can:

Ngươi là thái giám kề cận bên vua, lại dùng lời dối trá che mặt thiên tử. Tội thật đáng chết!

Vua Thái Đức hỏi:

Con nói vậy là ý làm sao?

Bảo quỳ tâu:

Xin Phụ hoàng tha tội, con mới dám thưa.

Ý con thế nào, cứ nói ta hay. Nếu lời ngay thật, sao cha lại bắt tội con. Bấy giờ Nguyễn Bảo mới quỳ tâu:

Con giả dạng dân thường ra ngoài xem xét, nghe thiên hạ bàn rằng: Lâu nay vua trời lên ngôi Hoàng đế, đã thoả nguyện thiên tử bỏ bê chính sự, chẳng nghĩ đến dân, không màng việc nước, nên Nguyễn vương mới manh nha phục quốc. Nay Nguyễn Vương nhờ thế Pháp Lang Sa, tướng mạnh binh hùng, bọn ta không lo sao được. Tâu Phụ vương, đó là điều con tai nghe mắt thấy. Xin Phụ vương để tâm chăm lo việc nước, xa lánh nịnh thần, chém đầu Vũ Tâm Can làm gương cho kẻ khác. Ấy là hồng phúc của nước nhà vậy.

Vua Thái Đức vỗ án quát hỏi:

Vũ Tâm Can! Sự thật như thế, sao ngươi dám bày trò dối ta.

Vũ Tâm Can vờ sợ hãi đáp:

Hạ thần sợ Hoàng thượng lo lắng, long thể bất an nên mới nói như thế. Xin Hoàng thượng tha mạng.

Thái tử Nguyễn Bảo chỉ mặt Vũ Tâm Can mắng:

Tội hại nước dối vua là khi quân phạm thượng, không thể dung tha.

Vua Thái Đức bảo:

Vũ Tâm Can tội thật đáng chết nhưng ta nể tình cha ngươi là Vũ Tất Thận, theo ta dấy nghĩa ở Tây Sơn Thượng, phạm quân lệnh phải tội chết. Vì vậy, ta tha chết nhưng đuổi khỏi hoàng cung, về làm dân dã, từ nay về sau chớ để ta thấy mặt.

Đuổi Vũ Tâm Can đi rồi, vua Thái Đức hỏi Thái tử Nguyễn Bảo:

Ta đã hạ chiếu chiêu an bá tánh, sao thiên hạ lại chẳng tin ta.

Nguyễn Bảo đáp:

Xưa nay, người ta chỉ tin vào việc làm, không tin vào lời nói suông. Xin Phụ hoàng minh xét.

Vua Thái Đức hỏi:

Vậy phải làm sao mới yên được lòng dân?

Bảo đáp:

Dân nước ta chỉ tin vào một người. Nay Phụ hoàng nên nhờ người ấy, đứng lên soạn hịch thì sẽ an lòng bá tánh.

Vua Thái Đức vội hỏi:

Người ấy là ai?

Thái tử đáp:

Người ấy chính là Hoàng thúc, Quang Trung Hoàng đế.

Vua Thái Đức phật ý bảo:

Thằng Huệ năm xưa phụ anh phản chúa, đánh ta ở thành Hoàng đế. Nay nó lên ngôi vua, không kể gì đến ta. Nếu ta cầu nó đứng tên soạn hịch, chiêu an bá tánh thì thiên hạ còn xem ta ra gì. Việc này không thể được.

Hoàng thúc xưa giúp cha chinh Nam phạt Bắc, quân thù khiếp sợ là nhờ Hoàng thúc dùng ít đánh nhiều, trong một ngày là tiêu diệt quân địch. Chỉ trận đánh quân Mãn Thanh lâu nhất là năm ngày. Sự thật phải thế chăng, thưa Phụ vương?

Vua ầm ừ rồi đáp:

Đúng là như thế.

Thái tử lại hỏi:

Vậy khi Hoàng thúc đánh Phụ vương, người vây thành Hoàng đế trong bao lâu?

Vua Thái Đức đáp:

Nó vây ta suốt hai tháng.

Thái tử Bảo nói:

Hoàng thúc dùng hai vạn quân, tiêu diệt năm vạn quân Tiêm La ở Rạch Gầm chỉ trong một đêm, tiêu diệt ba mươi vạn quân Mãn Thanh ở Thăng Long nội có năm ngày. Vậy tại sao thành Hoàng đế nhỏ nhoi này, Hoàng thúc phải vây suốt hai tháng trời mà không hạ được? Thưa Phụ hoàng, ấy chẳng qua vì tình cốt nhục, Hoàng thúc không đánh, chỉ xin Phụ hoàng thả gia quyến mà thôi, sao bảo là Hoàng thúc phụ anh phản chúa? Còn khi quân Thanh sang xâm lược nước ta, một

nước không có vua, sao an lòng trăm họ mà chống giặc ngoại xâm? Phụ hoàng chỉ có chí làm vua bốn phủ Nam, Ngãi, Quy, Phụ nên mới chia đất từ Hải Vân ra Bắc cho Hoàng thúc, nên Gia Định mất về tay Nguyễn Phúc Ánh, Phụ hoàng cũng không tính kế lấy lại, Phụ hoàng sao lại trách việc Hoàng thúc lên ngôi. Nay nếu không cầu Hoàng thúc vỗ an bá tánh, con e nước ta loạn mất.

Vua Thái Đức buồn rầu nói:

- Vậy con phải đích thân ra Phú Xuân, cầu cứu chú con mới được.

Thái tử Bảo mừng rỡ vội vã đi ngay. Còn lại một mình, vua Thái Đức thở dài than:

- Cuối cùng ta cũng phải chịu thua nó!

Vua Quang Trung ở thành Phú Xuân nghe quân vào báo:

Tâu Hoàng thượng, có Thái tử Nguyễn Bảo từ Quy Nhơn đến xin yết kiến.

Vua Quang Trung giật mình đứng bật dậy:

- Cháu ta đích thân đến đây, e Quy Nhơn có biến. Mau mời Thái tử vào!

Nguyễn Bảo vào tới, không thi lễ mà kêu lên “chú ơi” rồi ôm chầm vua Quang Trung khóc. Vua vỗ về hỏi:

Cháu bình tâm nói cho chú rõ, có phải Nguyễn Phúc Ánh đem quân đánh tới Quy Nhơn chăng?

Nguyễn Bảo gạt nước mắt, kể lại đầu đuôi sự việc:

Nguyễn Phúc Ánh đang sắp đặt binh mã, định đến mùa gió Nồm sẽ tiến đánh Quy Nhơn. Xin Hoàng thúc sai tướng đem quân vào giúp.

Vua Quang Trung liền sai lấy bút nghiên, viết tờ hịch trao cho Nguyễn Bảo rồi nói:

Cháu đem tờ hịch này về truyền khắp trong nước, tất sẽ vỗ an bá tánh.

Nguyễn Bảo hỏi:

Nếu quân Nguyễn đem quân đánh tới thì tiến thủ thế nào?

Vua Quang Trung không đáp mà hỏi lại Nguyễn Bảo:

Hiện nay ai trấn thủ Phú Yên?

Bảo đáp:

Tướng quân Nguyễn Quang Huy.

Nguyễn Quang Huy là người thế nào?

Huy là người Phú Yên nên rất rành địa thế trong vùng, Huy lại là tướng trí dũng song toàn. Theo cháu có Nguyễn Quang Huy trấn thủ thì Phú Yên không phải lo.

Vua Quang Trung bảo:

Nếu vậy, cháu hãy gọi cha con Lê Trung, Lê Chất bỏ đất Bình Thuận, Diên Khánh đem quân về trấn thủ Quy Nhơn với cháu thì không phải lo gì nữa!

Nguyễn Bảo hờn dỗi hỏi:

Hoàng thúc bảo bỏ đất Bình Thuận, Diên Khánh cho Nguyễn Phúc Ánh là ý muốn nói cha con cháu chỉ giữ được bốn phủ Nam, Ngãi, Quy, Phú thôi chứ gì. Hoàng thúc không giúp thì thôi, tự cháu sẽ lo liệu lấy. Sao chú lại khuyên lui quân, bỏ đất cho giặc.

Vua Quang Trung cả mừng khen:

Nếu cha cháu được như cháu thì chắc gì Nguyễn Phúc Ánh về được đất Gia Định. Chú khuyên cháu bỏ đất Bình Thuận, Diên Khánh cho Nguyễn Phúc Ánh, lui về giữ từ Phú Yên trở ra vì Phú Yên có đèo Vân Phong là hiểm địa án ngữ, mặt biển phía Đông đều có núi non làm thành trì che chở. Ta dựa vào địa hình hiểm trở, chống giữ với quân Nguyễn Phúc Ánh trong mùa gió Nồm, đợi hết Hạ sang Thu đầu mùa gió Bấc, chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh đều phải chết cả thì ta lấy lại cả miền Nam Gia Định, chứ chẳng riêng gì đất Bình Thuận thôi đâu.

Nguyễn Bảo ngạc nhiên hỏi:

Vì cớ gì hết Hạ sang Thu, chúa tôi Nguyễn Phúc Ánh đều phải chết.

Vua Quang Trung trầm ngâm đáp:

Hết Hạ sang Thu đầu mùa gió Bấc, ta sẽ đem đại binh vào Gia Định tiêu diệt Nguyễn Phúc Ánh. Nhưng việc này nếu Phụ hoàng của cháu không thuận lòng, e đại sự khó thành.

Nguyễn Bảo càng ngạc nhiên hỏi:

Vào Gia Định đánh Nguyễn Phúc Ánh, sao cha cháu lại không thuận lòng.

Vua Quang Trung đáp:

Đánh Phúc Ánh phải dùng thuỷ bộ hai đạo. Bộ binh ta muốn vào Nam đánh Phúc Ánh, phải qua đất Hoàng huynh. Nếu Hoàng huynh không thuận thì làm thế nào?

Nguyễn Bảo vui mừng nói:

Việc này Hoàng thúc chớ lo. Cháu đã có cách nói cho Phụ hoàng phải vui lòng thuận ý.

Vua Quang Trung cả mừng bảo:

Việc tiêu diệt Phúc Ánh trừ hậu hoạ, trăm sự đều nhờ cháu cả. Cháu về thưa lại cùng Phụ hoàng xem sao. Cháu mau báo tin, để chú bày sách lược hành quân.

Nguyễn Bảo bèn từ tạ vua Quang Trung ra về. Đến Hoàng đế thành gặp vua Thái Đức, Bảo quỳ tâu:

Hoàng thúc bảo, muốn an lòng dân phải truyền hịch, hẹn mùa gió Bấc đánh Phúc Ánh. Việc này không làm được, nếu Hoàng thúc chưa viết hịch truyền.

Vua Thái Đức thở dài than:

Đem quân đánh Phúc Ánh thì có gì không làm được. Chẳng qua nó còn oán ta, việc năm xưa ta bắt giam gia quyến của nó trong thành Quy Nhơn nên không đánh Phúc Ánh giúp ta ấy mà.

Nguyễn Bảo liền nói:

Đánh Phúc Ánh, tất Hoàng thúc phải kéo quân qua Quảng Ngãi, Quy Nhơn, người sợ Phụ hoàng không cho mượn đường vào Nam. Vì lẽ ấy, Hoàng thúc không dám viết hịch truyền hẹn ngày đánh Phúc Ánh, cho an lòng dân Quy Nhơn, Quảng Ngãi của ta.

Vua Thái Đức buồn rầu than:

Bây giờ đến lúc nguy cấp, ta mới thấy mình là vật cản trên con đường thống nhất giang sơn của Hoàng thúc con. Ngày trước vì cha mà Hoàng thúc con trở ngại việc đánh đổ Trịnh lấy Bắc Hà. Ngày nay cha lại là vật cản Hoàng thúc con trên đường tiêu diệt Phúc Ánh?

Nguyễn Bảo hỏi:

Vậy nay cha liệu thế nào?

Vua hỏi lại Nguyễn Bảo:

Con có phải là đối thủ của Phúc Ánh?

Bảo đáp:

Phúc Ánh cầu viện quân Pháp Lang Sa, thế lực mỗi ngày một mạnh, con không thể sánh được.

Vua Thái Đức lại hỏi:

Phúc Ánh so với Hoàng thúc con thì thế nào?

Bảo đáp:

Hoàng thúc là tướng của vua Trời. Phúc Ánh người phàm mắt thịt, sao sánh được với Hoàng thúc con.

Vua Thái Đức cười hiền hậu bảo:

Nay vua Trời định nhường nước cho Hoàng thúc con trị quốc. Ý con thế nào?

Nguyễn Bảo mừng rỡ tâu:

Con định khuyên Phụ hoàng như vậy mà chưa biết nói sao. Nay Phụ hoang đã quyết thế, đó là hồng phúc của dân của nước đó.

Vua Thái Đức thở dài nói:

Ta với Hoàng thúc con là anh em một nhà. Nước Nam ta không thể có hai vua. Đợi ta viết thư này, con mang ra cho Hoàng thúc và bảo chú con mau xuống hịch chiêu an bá tánh.

Nguyễn Bảo đến Phú Xuân trao thư. Đọc xong, vua Quang Trung ứa nước mắt nói:

Thương thay Hoàng huynh - Đoạn vua quay sang Nguyễn Bảo hỏi:

Tờ hịch chú đã viết cho cháu đem về rồi. Sao trong thư cha cháu còn bảo mau viết hịch truyền.

Nguyễn Bảo đáp:

Trong tờ hịch hẹn đầu mùa gió Bấc, sẽ đem quân vào đánh Phúc Ánh, nếu Phụ hoàng cháu không cho mượn đường thì có phải chú thất tín với thiên hạ. Vì lẽ ấy, cháu chờ thuyết phục Phụ hoàng thuận ý, hợp tác đánh Phúc Ánh rồi mới đưa ra. Dè đâu cha cháu lại thuận trao quyền định quốc cho Hoàng thúc. Ấy thật là hồng phúc của nước nhà.

Vua Quang Trung hỏi Nguyễn Bảo:

Vậy cháu mau về gặp, kẻo Hoàng huynh lo lắng. Cháu nên nhớ tờ hịch này chẳng những an lòng dân trong nước mà con làm rối loạn đất Gia Định của giặc Ánh. Cháu hãy gấp truyền ra.

Nguyễn Bảo về rồi, vua Quang Trung bảo quân:

- Mau gọi các tướng đến bàn việc.

Các tướng đến, vua Quang Trung giở bản đồ ra hỏi:

Giảng hoà với Mãn Thanh ở mặt Bắc xong, ta quyết định đợi vài tháng nữa đến mùa gió Bấc, sẽ thân chinh đem đại binh vào Gia Định tiêu diệt Nguyễn Phúc Ánh, đập tan âm mưu xâm lược của bọn Pháp Lang Sa giả danh đạo sĩ. Vậy các tướng thử bàn xem, ta phải đánh thế nào cho giặc Ánh không còn đường thoát.

Trần Quang Diệu nói:

Xưa nay Hoàng thượng dụng binh, tính toàn việc binh cơ, nước gió, địa lý, nhân văn chưa hề sai sót, sao nay bỗng nhiên lại hỏi chúng thần?

Vua Quang Trung đáp:

Bởi trận này là trận then chốt, ta phải giết cho được Nguyễn Phúc Ánh thì kẻ sĩ trong thiên hạ nặng óc trung quân, mới không còn cơ dấy loạn. Thắng thì nhất định là ta phải thắng, nhưng ta muốn hỏi các tướng bắt được Phúc Ánh thì phải đánh thế nào.

Đặng Văn Long đáp:

Theo thần, trước ta cho thuỷ quân vào cửa Hàm Luông, theo sông Tiền Giang tiến đánh Trường Đồn, chặn đường về Hà Tiên của Phúc Ánh. Sau đó cho một đạo quân thuỷ vào cửa Cần Giờ, tấn công mặt Đông thành Sài Côn, bộ quân ta từ Phú Yên tiến vào uy hiếp mặt Bắc thành Sài Côn. Như vậy có thể bắt được Phúc Ánh.

Vua Quang Trung hỏi:

Còn ai có kế sách nào khác?

Các tướng đồng thanh nói:

Chúng thần đều một ý với Đặng Văn Long.

Vua Quang Trung lắc đầu bảo:

Đất Gia Định sông ngòi chằng chịt, cửa biển nhỏ rất nhiều. Nếu đánh như thế thì Phúc Ánh lại theo lạch nhỏ trốn ra ngoài hải đảo hoặc trốn vào rừng rậm ở phía Tây thành Sài Côn thì làm sao bắt được.

Vua vừa dứt lời, bỗng nghe tiếng hỏi lớn:

- Đánh Phúc Ánh, sao dượng rể không cho tôi hay?

Mọi người giật mình nhìn lại, thì ra là nữ đô đốc Bùi Thị Xuân. Xuân quỳ lạy khóc nói:

Nguyễn Phúc Ánh sống sót, dấy loạn ở miền Nam là do tội của tôi. Nếu không cho tôi theo lập công chuộc tội, Xuân này chết không nhắm mắt.

Vua Quang Trung bực mình gắt:

Ta đã bao lần khuyên nhủ, không bắt được tướng giặc đâu phải là tội. Sao cô Xuân cứ lấy đó làm điều.

Bùi Thị Xuân càng khóc lớn, nghẹn ngào nói:

Năm xưa, Hoàng thượng còn là Long Nhương tướng quân, vâng lệnh vua anh đem binh vào Gia Định bắt hai Chúa Thái Thượng vương và Tân chính vương ở cửa Hàm Luông. Thần đuổi theo bắt được ba mẹ con Phúc Ánh ở bờ sông Tiền Giang. Mẹ con Phúc Ánh lậy lục xin thả, lúc ấy thần thấy Phúc Ánh còn nhỏ dại, không một tên quân nên động lòng trắc ẩn, mới tha cho đi. Giờ hiểu ra, bụng đàn bà làm hư việc lớn. Lâu nay sợ tội chẳng dám mở lời, nếu giữ mãi trong lòng, còn đau hơn cái chết. Giờ dập đầu khai thật, xin Hoàng thượng xuống lệnh giả hình.

Xuân nói xong nức nở mãi không thôi. Mọi người nghe qua đều bất ngờ sửng sốt.

Trần Quang Diệu lặng lẽ đến quỳ bên vợ, khấu đầu chịu tội.

Vua Quang Trung hỏi:

Việc này Quang Diệu có biết chăng?

Bùi Thị Xuân đáp:

Thần quyết lòng giấu nhẹm nên chồng không biết. Xin Hoàng thượng giáng tội một mình thần.

Vua Quang Trung cười bảo:

Lòng nhân đã rõ, khí khái anh hùng sao bảo là tội. Hai khanh mau đứng lên.

Vợ chồng Diệu, Xuân vẫn quỳ mọp dưới thềm. Xuân gạt nước mắt nói:

Đội ơn Hoàng thượng tha mạng. Nhưng nếu Hoàng thượng không cho thần theo đánh giặc Ánh thì Xuân tôi sống khác gì là chết.

Vua Quang Trung cười bảo:

Được! Lần này bắt Nguyễn Phúc Ánh, công lại là của Diệu, Xuân vậy. Hãy mau đứng lên bàn việc quân cơ.

Vợ chồng Diệu, Xuân mừng rỡ lậy tạ, rồi đứng lên ngồi vào bàn. Vua Quang Trung chỉ vào bản đồ nói:

Nay nước Ái Lao và Cao Miên nghe oai, đã thần phục Tây Sơn ta. Trước hết Diệu, Xuân lãnh bộ quân, đem theo tượng binh, theo đường thượng đạo sang Lào qua Cao Miên, đến Tây Ninh đánh xuống phía Tây thành Sài Côn, Phúc Ánh bất ngờ, trở tay không kịp. Đạo quân bộ thứ hai do ba anh em Đặng Văn Long, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong qua Quy Nhơn, hợp cùng cha con Lê Trung, Lê Chất tiến đánh Bình Thuận, Trấn Biên. Ta sẽ đích thân đem thuỷ binh vào cửa Cần Giờ, đánh lên mặt Đông thành Sài Côn. Sau đó ba đạo quân hợp ở Sài Côn, tiến đánh Trường Đồn, Hà Tiên, Long Hồ thì Nguyễn Phúc Ánh tất không còn đất sống.

Đặng Văn Long cười lớn:

Đại sư huynh tiến đánh Trường Đồn thì Nguyễn Phúc Ánh theo sông Tiền Giang ra cửa Hàm Luông, trốn ngoài hải đảo. Tiến đánh Hà Tiên thì Phúc Ánh ra biển Hà Tiên chạy sang Tiêm quốc. Thần e đánh thế, cũng không bắt được Phúc Ánh.

Vua Quang Trung gọi:

Hai tướng thuỷ binh Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Văn Lộc.

Tuyết và Lộc đồng thanh đáp:

Có thần.

Vua Quang Trung vỗ án truyền:

Khi ấy, ta sẽ cấp cho hai tướng một phần thuỷ binh, chia thuyền tuần tiễu từ cửa Cần Giờ đến mũi Cà Mau, vòng qua Phú Quốc, chặn lối Hà Tiên, chờ Nguyễn Phúc Ánh chạy ra biển đón bắt, đem về cho ta trị tội bán nước buôn dân.

Các tướng nghe xong vòng tay nói:

Hoàng thượng liệu việc như thần, chúng thần mắt phàm không nhìn thấy được.

Bùi Thị Xuân mừng rỡ vỗ tay reo:

Phen này Phúc Ánh chỉ có chết mà thôi. Xuân tôi mới yên tâm sống vậy.

Bỗng Vũ Văn Dũng lớn tiếng trách vua:

Tây Sơn thập hổ ai có việc nấy. Đại sư huynh chê thần bất tài hay sao mà không dùng đến?

Vua Quang Trung cười nói:

Ta đâu dám chê Tam sự đệ bất tài. Kế hoạch đánh Phúc Ánh mấy tháng nữa mới thực hành, còn bây giờ ta giao trọng trách Văn Dũng phải lập tức đi ngay.

Vũ Văn Dũng hỏi:

Ấy là việc gì?

Vua đáp:

Văn Dũng có tài xem núi non sông núi, vẽ lên địa đồ. Nay ta muốn nhờ Văn Dũng đi vẽ bản đồ.

Dũng hỏi:

Đại sư huynh đã chinh chiến từ Nam ra Bắc. Nước Nam ta ở đâu chẳng có bản đồ? Còn sai thân vẽ nơi nào nữa?

Vua Quang Trung đáp:

Văn Dũng sang Mãn Thanh, vẽ bản đồ hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây.

Văn Dũng cười to nói:

Thần sang đất Lưỡng Quảng vẽ bản đồ, chắc quân Thanh bắt thần chém mất. Thôi, thôi! Việc này không được đâu.

Vua Quang Trung vỗ vai Văn Dũng bảo:

Ta sai sứ sang Mãn Thanh, dâng biểu cầu hôn công chúa con vua Càn Long và xin lại đất Lưỡng Quảng, xưa kia thuộc nước Nam ta. Nếu Càn Long thuận cho thì tốt, nhược bằng không, ta sẽ mượn cớ để đánh Mãn Thanh lấy đất Lưỡng Quảng. Vậy nên ta sai Văn Dũng tháp tùng theo sứ bộ, bí mật vẽ bản đồ hai tỉnh. Sau khi tiêu diệt Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định xong, người cầm án tiên phong Bắc tiến chính là Tam sư đệ đó.

Văn Dũng lại cười:

Nếu vậy thì thần xin đi. Phen này cho vua tôi nước Tàu hết khoe hùng.

Nói rồi Dùng lãnh lệnh đi ngay.



tiền xu cổ do vua Quang Trung cho đúc năm 1788

CHƯƠNG 57

Chí tự cường, Quang Trung thay quốc tự

Luận cơ trời, Hoàng hậu bình thơ

Nguyễn vương ở Gia Định họp các tướng nói:

Nay đã đến mùa gió Nồm, ta nên đem thuỷ quân, thuận gió đánh Quy Nhơn. Các tướng ai có kế gì chăng?

Nguyễn vương vừa dứt lời. Quân do thám vào báo:

Tâu Thượng vương, đây là tờ hịch của vua em Tây Sơn là Quang Trung Nguyễn Huệ truyền cho dân chúng ba phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Phú Yên. Kính trình Thượng vương duyệt lãm.

Nguyễn vương với đón lấy tờ hịch mở ra đọc, hịch rằng:

"Hịch truyền dân chúng ba phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Phú Yên.

Kể từ ngày Tây Sơn dấy nghĩa đến nay, nhờ dân ba phủ hết lòng giúp đỡ nên Hoàng huynh ta mới dựng nên cơ nghiệp lớn. Công lao của nhân dân ba phủ thật đáng lưu truyền vào sử xanh.

Vua rồi nghe Nguyễn Phúc Ánh được bọn người Pháp Lang Sa theo giúp, lại được thần tiên rước lên trời, khiến nhân dân nghi ngại bỏ việc nông tang, xôn xao bàn điều thế sự.

Thật ra, ấy là bọn Pháp Lang Sa dùng kinh khí cầu bay được lên cao, đem chuyện thần tiên phỉnh lừa bá tánh. Ta còn lạ gì kinh khí cầu của bọn chúng! Bọn người mắt xanh mũi lõ, nước da trắng bệch như xác chết trôi ngoài biển Bắc kia, nào có tài cán gì mà dân chúng phải sợ? Ta đã từng đốt cháy tàu của chúng trận sông Thất Kỳ Giang, đuổi Nguyễn Phúc Ánh lội bùn Gia Định mà chạy như một con vịt lạc. Đại quân ta, xưa nay đi đến đâu, không kẻ thù nào dám chống cự, không thành trị nào ngăn cản được. Điều này hẳn dân ta cũng đã biết.

Nay đã đến mùa gió Nồm, dân chúng hãy hết lòng giúp đỡ Hoàng huynh ta, đề phòng Phúc Ánh đánh ra.

Đợi hết Hạ sang Thu đầu mùa gió Bắc, ta sẽ thân chinh kéo đại binh vào Gia Định tiêu diệt bọn Pháp Lang Sa, giết cho được Nguyễn Phúc Ánh, để mầm mống phản loạn không còn manh nha quấy rối, cho nhân dân cả nước được an cư lạc nghiệp.

Nay chiếu.

Quang Trung Nguyên niên"

Xem xong, Nguyễn vương toát mồ hôi nói:

Ta những tưởng Nhạc - Huệ bất hoà nước ai nấy lo, không ngờ Huệ lại định đem quân giúp Nhạc đánh ta. Trăm vạn quân Tây Sơn ta không ngại, chỉ ngại có mình Nguyễn Huệ mà thôi.

Võ Tánh hỏi:

Phải đến mùa gió Bắc, Nguyễn Huệ mới đem quân vào đánh ta được. Nay ta nên thuận gió Nồm đánh Nhạc ở Quy Nhơn, cũng cố lực lượng chống Nguyễn Huệ.

Nguyễn vương lấy vạt áo lau mồ hôi trán rồi nghiến răng nói:

- Truyền lệnh ta lập tức xuất quân!

Tháng ba năm Nhâm Tý (1792) Nguyễn Vương đem đại binh theo đường biển thuận gió Đông Nam ra đánh Quy Nhơn. Thái tử Tây Sơn là Nguyễn Bảo và cha con Lê Trung, Lê Chất rút thuỷ quân vào đóng trong đầm Thị Nại, rồi chia quân giữ các nơi hiểm yếu. Quân Nguyễn vương đánh mãi không được, Nguyễn vương đành kéo quân về Gia Định.

Đến Sài Côn, thấy trên bến sông Thị Nghè các giáo sĩ người Pháp Lang Sa rộn ràng đem gia quyến xuống thuyền. Nguyễn vương gọi lại hỏi:

Ta đã cho các ngài được tự do truyền đạo. Vậy có ai dám kháng lệnh quậy phá các ngài hay sao mà các ngài lại bỏ đi?

Một giáo sĩ đáp:

Nay đã gần đến mùa gió Bấc, chúng tôi phải di tản về nước, tránh Nguyễn Huệ đem quân vào đánh!

Nói rồi cả bọn liền từ biệt Nguyễn vương. Nguyễn Vương vào thành mời các tướng đến thương nghị. Nguyễn vương hỏi:

Nay Nguyễn Huệ đã hoà với nhà Thanh. Huệ định đến mùa Thu sẽ đem quân đánh ta. Vậy ta nên tiến thủ thế nào?

Mưu sĩ Ngô Tùng Châu bước ra nói:

Nguyễn Huệ đánh ta tất phải dùng cả thuỷ bộ, vậy ta phải chia quân ra giữ hai cửa biển Cần Giờ, Hàm Luông. Bộ quân ta tăng cường trấn thủ Trường Đồn ở phía Nam, Trấn Biên ở phía Bắc thì Thượng vương ở Sài Côn vững như bàn thạch vậy.

Nguyễn vương lo lắng nói:

Kế này là kế năm xưa, Ngô tiên sinh tiến cử Gia Định tam hùng trấn thủ các nơi nhưng khi Nguyễn Huệ tiến quân vào thì không ai giữ nổi. Nguyễn Huỳnh Đức giữ Hàm Luông thì bị Đặng Văn Long bắt sống, quân ta bại trận khắp nơi. Nay dùng kế ấy e cũng như năm xưa, nào có khác gì.

Võ Tánh tức khí bước ra nói lớn:

Tuy kế sách chống giữ như nhau nhưng quân tình có khác. Phen này phải đánh thắng Nguyễn Huệ mới được!

Nguyễn vương hỏi:

Quân tình khác ở chỗ nào?

Tánh đáp:

Lúc ấy quân ta mới mộ, còn nay tướng sĩ đã thiện chiến. Lúc ấy vũ khí thô sơ, còn nay người Pháp giúp ta tàu đồng, đại bác. Vả lại lúc ấy, thần cố an thân ở rừng Tam Phụ, nay thần đã quyết lòng đánh giặc, lập công chuộc tội, báo đáp ơn trị ngộ của Thượng vương. Ấy là ba điểm khác nhau của quân tình vậy.

Nguyễn vương nghe thế tạm an lòng. Từ ấy, ngày đêm rèn luyện quân sĩ, chờ quân Tây Sơn đến đánh.

Vua Quang Trung ở Phú Xuân bàn với Trần Văn Kỷ rằng:

Quân ta từ trước đến nay, chỉ là người tình nguyện xung phong làm lính. Nay ta muốn tuyển thêm quân, để dự phòng đánh Mãn Thanh, vậy phải làm thế nào?

Trần Văn Kỷ đáp:

Số người còn lại không muốn đi lính vì nặng óc trung quân, cho rằng Hoàng thượng không phải dòng chính thống. Nay nếu ta cứ bắt lính bừa bãi, e náo động nhân tâm.

Vua hỏi:

Vì sao lại náo động nhân tâm?

Kỷ đáp:

Số người không muốn đầu quân, khi bị bắt lính trốn từ làng này sang làng khác. Nếu Hoàng thượng xuống lệnh bắt gắt gao, e bọn hương lý thừa cơ hội ấy sách nhiễu lương dân nên náo động nhân tâm là do thế.

Đêm ấy, vua Quang Trung trằn trọc mãi. Hôm sau, gọi Trần Văn Kỷ đến hỏi:

Nếu ta có cách bắt lính mà vẫn giữ được kỷ cương, khiến kẻ nhút nhát không thể trốn việc đầu quân, bọn hào lý không thể sách nhiễu dân lành được thì thế nào?

Trần Văn Kỷ lại hỏi vua:

- Xin hỏi Hoàng thượng, ấy là cách nào?

Vua Quang Trung đáp:

Ta lệnh cho dân trong nước, mỗi người phải đeo một cái thẻ bài đề bốn chữ "Thiên Hạ Đại Tín". Trong thẻ bài ấy phải ghi rõ tên, họ và tuổi tác. Hễ ai có thẻ bài là dân trong nước của ta, rồi cứ ba tráng đinh kén lấy một người đầu quân, nhờ đó không ai có thể trốn tránh được và hào lý địa phương cũng không có cớ gì sách nhiễu dân lương thiện có thẻ bài. Nếu vậy, chắc chắn tuyển được thêm quân và kỷ cương pháp luật được giữ vững. Trần tiên sinh thấy thế nào?

Trần Văn Kỷ vòng tay nói:

Ấy là kế sách vẹn toàn. Hoàng thượng có tài kinh bang tế thế, xưa nay chưa từng thấy vậy.

Vua Quang Trung trầm ngâm nói:

Nước Nam ta đất rộng dân thưa. Nay ta muốn xuống hịch khuyến nông, xuất ngân khố nhà nước giúp đỡ dân nghèo, khai khẩn đất hoang thì mới mong dân giàu nước mạnh, đối chọi với Mãn Thanh phương Bắc và bọn Pháp Lang Sa ở miền Nam được. Vậy phiền Trần tiên sinh soạn hịch khuyến nông, truyền khắp trong nước.

Trần Văn Kỷ tuân lệnh, lập tức thi hành.

Hôm sau, vua Quang Trung giả dạng dân thường, đem theo Võ Đình Tú và Trần Văn Kỷ ra ngoài thành xem xét. Đến một thôn trang, thấy dân chúng trong thôn tụ tập ở sân đình, nghe quan chánh thôn đọc chiếu khuyến nông.

Vua Quang Trung bảo Võ Đình Tú và Trần Văn Kỷ:

- Ta mau đến gần, xem thử quan lại các cấp thi hành pháp lệnh thế nào.

Vua tôi tới nơi, vừa lúc quan chánh thôn đọc xong bài hịch. Một cụ già bước ra hỏi:

Chiếu vừa ban ra, quan trên đọc bằng tiếng Hán. Dân đen chúng tôi ít học nên không hiểu, nhờ quan trên dịch nghĩa Nôm cho thì dân chúng tôi mới biết trong chiếu vừa nói gì.

Quan chánh thôn đáp:

Lệnh vua ban ra, bảo đọc chiếu chứ không bảo dịch chiếu. Các ngươi muốn hiểu thì tự đi học lấy chữ hán.

Nói xong, quan chánh thôn liền bỏ về. Vua Quang Trung hỏi cụ già ấy:

Vậy cụ phải nhờ ai dịch chiếu của vua.

Cụ già đáp:

Nhờ quan chánh thôn chứ còn ai nữa.

Vua ngước nhìn hỏi:

Lúc nãy quan đã không chịu dịch rồi kia mà.

Cụ già cười đáp:

Cứ đến nhà riêng mang theo lễ vật, quan lập tức dịch ngay.

Nghe xong, vua Quang Trung lẳng lặng ra về. Trên đường về Trần Văn Kỷ bàn:

Hoàng thượng nên xuống hịch cho quan sở tại, có bổn phận phải dịch Nôm cho dân chúng nghe thì tránh được tình trạng quan lại thừa kẽ hở của pháp luật mà nhận quà cáp của dân.

Vua Quang Trung bảo:

Ta có cách không cần phải ra lệnh cho quan sở tại dịch Nôm, mà họ vẫn phải đọc chiếu của vua bằng tiếng Nôm của người Nam ta cho dân chúng hiểu được.

Trần Văn Kỷ hỏi:

- Thưa, ấy là cách gì?

Vua Quang Trung vừa đi đến đoạn đường có nhánh cây to bằng bắp chân đâm ngang chặn lối, vua đưa tay vận sức, bẻ nhánh cây ấy xuống và nói:

Thay đổi quốc tự!

Văn Kỷ giật mình hỏi:

Thế nào là thay đổi quốc tự?

Vua đáp:

Từ nay về sau, không dùng chữ Hán của người Tàu mà dùng chữ Nôm của người Nam ta viết chiếu chỉ, văn thư.

Văn Kỷ lo lắng hỏi:

Nhưng nước Nam ta từ mấy ngàn năm nay, trải quả bao triều đại, đều dùng chữ Hán làm quốc tự. Nay Hoàng thượng đổi quốc tự, e không thuận lòng người. Xin Hoàng thượng thận trọng xem xét lại.

Vua Quang Trung ném nhánh cây xuống đất đáp:

Ta đã suy xét từ lúc tóc còn để chỏm. Nay dùng chữ Hán làm quốc tự, gặp bao điều rắc rối ta càng quyết tâm hơn. Văn Kỷ hãy truyền hịch khắp thiên hạ, từ nay trở đi dùng chữ Nôm làm quốc tự.

Trần Văn Kỷ tuân lệnh. Chiếu lệnh được ban ra. Hôm sau, vua Quang Trung và Võ Đình Tú, Trần Văn Kỷ lại giả dạng dân thường ra ngoài thành xem xét. Đến chỗ đông người nghe một nho sĩ nói:

Vua Quang Trung không học sách Thánh hiền mà hạ lệnh dùng chữ Nôm làm quốc tự thay chữ Hán.

Võ Đình Tú nghe vậy nổi giận phừng phừng, vùng tung người nhảy đến chỗ tên nho sĩ vừa nói. Vua Quang Trung lẹ mắt nhảy vội theo, chụp được bàn chân Võ

Đình Tú kéo xuống đất. Vua quở:

Khi chưa có lệnh ta, không được làm càn.

Võ Đình Tú tức tối nói:

Tên hủ nho buông lời phạm thượng. Xin để thần bắt nó trị tội.

Vua Quang Trung gạt đi bảo:

Đã nói họ là hủ nho, còn chấp họ làm gì. Mau theo ta về cung. Về cung, vua hỏi Trần Văn Kỷ:

Kẻ hủ nho trong thiên hạ không phải là ít. Nay họ đặt điều nói gièm, e không lợi cho ta. Theo tiên sinh ta phải đối phó bằng cách nào?

Trần Văn Kỷ đáp:

Việc này, thật thần chưa từng gặp. Xin Hoàng thượng hãy vấn kế Ngô Thì Nhậm xem sao.

Vua trầm ngâm bảo:

Ngô Thì Nhậm đang trấn thủ Bắc Hà. Ta phải triệu Thì Nhậm về ngay mới được.

Đoạn vua viết chiếu lệnh, sai quân ra Thăng Long. Về đến Phú Xuân gặp vua Quang Trung, Ngô Thì Nhậm hiến kế:

Kẻ sĩ trong thiên hạ đều tâm phục khẩu phục một người, xem như bậc thầy tôn làm phu tử, ấy là La Sen Nguyễn Thiếp. Nay Hoàng thượng mời Nguyễn Thiếp ra chủ trì việc thay đổi quốc tự, tất kẻ hủ nho không còn ai dám buông lời gièm xiểm.

Vua Quang Trung mừng rỡ vỗ tay khen:

Ngô tiên sinh thật là cao kiến. Vậy phiền khanh đến mời phu tử một phen. Ngô Thì Nhậm tuân lệnh lên đường.

La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp ở Hành Âm cốc đang tham thiền nhập định, bỗng giật mình gọi tiểu đồng đến bảo:

- Ngươi mau dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị hương cho ta tiếp chỉ vua.

Tiểu đồng vừa làm xong thì Ngô Thì Nhậm đến đọc chiếu mời của vua.

Nguyễn Thiếp vui vẻ nói:

- Xin ngài chờ cho một lát. Tôi vào trong thu xếp rồi sẽ đi ngay.

Vào trong tiểu đồng hỏi Nguyễn Thiếp:

Vua Quang Trung lần trước mời thầy vấn kế đánh Mãn Thanh, thầy đi rồi lại quay về. Lần này thầy đi bao giờ mới về?

Nguyễn Thiếp đáp:

Hết Hạ sang Thu, đầu mùa gió Bấc ta sẽ quay về.

Tiểu đồng lại hỏi:

Thầy đi lo việc thay đổi quốc tự, sao mới hai tháng đã về.

Thiếp buồn rầu đáp:

Ta mười làm năm học phép tham thiền, biết quá khứ vị lại. Vua Quang Trung là người nhìn xa trông rộng, yêu nước thương dân, lo toan chính sự, chuyên tâm cải cách. Nhưng ta định tâm nhìn vào tương lai, thấy mọi sự đều bất thành. Thật là đáng tiếc.

Tiểu đồng ngạc nhiên hỏi:

Thầy biết việc không thành, sao còn nhận lời ra giúp vua.

Thiếp trầm ngâm đáp:

Ta thường dạy học trò rằng: “Quốc giá hưng vong. Thất phu hữu trách”. Việc vua thay đổi quốc tự dù không thành nhưng tiếng để ngàn thu. Nếu ta không giúp, người đời sau sẽ bảo ta không bằng kẻ thất phu sao.

Nói rồi liền chống gậy ra xe, theo Ngô Thì Nhậm về kinh yết kiến.

Vua Quang Trung phong Nguyễn Thiếp làm viện trưởng Sùng Chính Viện, chiêu tập kẻ thức giả trong nước vào làm việc trong viện, dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm để truyền dậy dân chúng. Kẻ sĩ lúc ấy bảo nhau rằng:

La Sơn phu tử là người chẳng thiết công danh, không màng sinh tử nên vua vời đã ba lần mà ông ta không ra giúp. Nay phu tử là bậc thầy của bọn ta, lại ra giúp vua thay đổi quốc tự, tất việc này phải có ý gì đây. Bọn ta không hiểu thì thôi, chớ bình phẩm vô tội vạ, kẻo thiên hạ cười ta là kẻ chẳng biết gì.

Vua Quang Trung nghe những lời ấy, bèn đến Sùng Chính Viện thi lễ vớiNguyễn Thiếp, vua nói:

嗣德聖製字學解義歌卷之一

堪輿類 上

天𡗶 地埸 位𨁎。覆𠖤 載遣 流滀 滿

潪。高高 塼𤷍 厚𦛌。晨𣋁 暮𣋽 轉搓

移移。月栖腠 日栖𡗶。点𣋇 臨細 世茂 年

𣎃。朔蒙没 望𦝄。晝𣈜 晦𣋽 瞚通都切 壬 瞑明又莫定切 霖。

𣉜日陰也瞑也又夜也 昧欺 𩂟班 𩃳。爛 昨五又切 徐午 正 晡 徐晡 過

昧冥也夜向晨也昨當午也晡申刻也 曬爛 𣋡耿 爛放。爛晐 泣爛 曛 明爛 承𣋽。

𣈔日光盛也耿小明晐日光欲復暎日入餘光 陽陽氣 陰陰氣。晻霖 晴𩅹

晃壬 晈和。晻不明也晃久陰也 脝 腠烟 臘腠 䨪。晌 羅𣌝

晬 昃羅西。制 脝月光朦月不明晌日午也昃日在西方 霧𩅿 霞霔

靄遝。曛欺 𣉹 𥉮夫。𠳒 陰 曛日欲入也𥉮天氣不明也 曉

𣋁旦 𣋁夕 朝。雨霑 風颸 星𣇞 露𩅿

昊𡗶夏 旻𡗶秋。飄 飄颸 颸颸 颸和。昊夏天也旻秋天也颸颸 颸和

風微 翁 曦爛 烟 晼斜。暽 夜 𦚐 早𣋁 往戈 遠衛

曦日光晼日將入 颭颸 動 霽陰 遝𩅿。睒 羅 爆 炤 熑 爛 𤎒。炕 颭風動 霧雲覆

日也睒電光也 颭 羅 颸 淬沫。退 霄𡗶 羅撐 遝撐。潘 斯 颭風吹浪動又

物受風搖曳也霄雲氣又近天氣也 朦烟 腠 霧 遝 苓。霓羅 撐 堆 夢 𡗶 㻦。𥈰 霧

朦月光霧卿雲也霓屈虹青赤色 虹 夢 𡓂 𡓂 紅。颶 羅 㻦 颸 罕 方。暴泣

白而赤謂之虹颶具四方之風也又海中大風也 霹 靂 羅 剪 嗤 嘆。雲 遝 雪 雪

chữ Nôm

Vua Quang Trung chính là người đầu tiên trong lịch sử đưa chữ Nôm vào các văn bản hành chính của nhà nước thời kỳ này. Nhà vua đã cho lập Sùng Chính viện ngay tại chân núi Thiên Nhẫn, nơi La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp quy ẩn để mời ông làm viện trưởng, chịu trách nhiệm dịch các loại sách thời kỳ này sang chữ Nôm.

Cùng với Nguyễn Thiếp, nhiều nhân sĩ nổi tiếng thời kỳ này cũng được mời ra cộng tác như Nguyễn Công, Nguyễn Thiện, Phan Tố Định, Bùi Dương Lịch...

Xin thầy hãy nhận của trẫm một lạy.

Thiếp thất kinh vội can:

Hoàng thượng là thiên tử, sao lại làm thế, khiến lão thần mang tội với trời đất.

Vua Quang Trung nói:

Nhờ thầy ra giúp việc thay quốc tự mà kẻ sĩ trong thiên hạ không chê trẫm là người ít học, trẫm đến đây tạ ơn phu tử.

Nguyễn Thiếp vừa đỡ vừa nói:

Ấy là bổn phận của thần đối với dân với nước. Nay thần đã hoàn thành sứ mạng dùng chữ Nôm làm quốc tự mà Hoàng thượng giao cho, vả lại lão thần tuổi cao sức yếu, xin Hoàng thượng cho về nơi nước biếc non xanh hưu trí tuổi già.

Vua khẩn khoản:

Nay trẫm mới lên ngôi, thiên hạ chưa định, việc nước chưa yên. Phu tử là người nhìn xa trông rộng lại bỏ trẫm mà đi, ngộ nhỡ trong nước có điều khó xử thì trẫm biết thỉnh cao ý của ai.

Nguyễn Thiếp đáp:

Nói về tài kinh bang tế thế thì xưa nay không ai bằng Hoàng thượng. Vả lại giúp việc văn thì đã có Ngô Thì Nhậm, Trần Văn Kỷ đều là tay tài hoa lỗi lạc. Lo việc võ thì đã có Tây Sơn thập hổ, đều là tướng trí dũng song toàn. Song thành bại lại do trời mà thôi!

Vua Quang Trung hỏi:

Ý Phu tử đã quyết, trẫm không dám ép. Trước lúc chia tay, trẫm có điều muốn hỏi, xin Phu tử dậy cho!

Nguyễn Thiếp đáp:

Xin Hoàng thượng cứ nói.

Vua hỏi:

Trẫm đã sai sứ sang Mãn Thanh gặp vua Càn Long đòi đất Lưỡng Quảng, xưa kia là lãnh thổ của nước Nam ta. Nếu Càn Long không thuận thì sau khi tiêu diệt Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định xong, trẫm sẽ đem quân Bắc tiến đánh Mãn Thanh, lấy đất cũ về cho nước ta. Xin hỏi Phu tử, hai việc ấy thành bại thế nào?

Nguyễn Thiếp buồn rầu đáp:

Lão thần định tâm nhìn vào tương lai, thấy không có điều bình Nam, Bắc tiến. Lão thần có một bài thơ xin trao Hoàng thượng, đợi lão thần đi rồi Hoàng thượng hãy mở ra xem.

Nói rồi Thiếp vòng tay cáo biệt. Tiễn ra đến xe, vua Quang Trung cầm tay Nguyễn Thiếp hỏi:

Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định, chẳng qua nay mai trẫm chỉ đánh một trận là biết được mà thôi. Có việc đánh Mãn Thanh đòi Lưỡng Quảng, phu tử cho rằng trẫm không làm nổi ư?

Nguyễn Thiếp đáp:

Cả hai việc ấy Hoàng thượng thừa sức làm.

Vua ngạc nhiên hỏi:

Vậy cớ gì thầy lại bảo không có điều bình Nam Bắc tiến?

Nguyễn Thiếp đáp:

Thiên cơ bất khả lậu! Những gì có thể nói thần đều viết trong bài thơ ấy cả. Xin Hoàng thượng hãy giữ gìn long thể.

Đoạn Thiếp ứa nước mắt từ biệt vua mà đi. Còn lại một mình, vua Quang Trung liền giở thơ ra đọc. Thơ rằng:

Một nước hai vua nặng vai già

Cuộc cờ phú quý pháo ngựa qua

Trời Nam mau gẫy cây Sơn giống

Đất Bắc hãy còn cột Phúc Ba!

Con thú một sừng gần trở mặt

Mà người chột mắt vẫn không ra

Bao giờ Nhật Nguyệt quang minh hội

Khi ấy du ca rỡ giống nhà.

Đọc xong bài thơ ấy, vua Quang Trung nét mặt dàu dàu, lặng lẽ lui về hậu cung, Hoàng hậu Ngọc Hân hỏi:

Hoàng thượng có điều buồn bực chăng. Sao long nhan lại ủ dột như thế?

Vua Quang Trung đáp:

Ta hỏi Phu tử về việc đánh Gia Định giết Phúc Ánh và việc đánh Mãn Thanh lấy đất Lưỡng Quảng. Phu tử bảo không thấy có điều bình Nam, Bắc tiến. Phu tử lại trao cho ta bài thơ này. Ta đọc chưa rõ ý ra sao nên trong dạ không vui.

Nói xong, vua trao bài thơ cho Lê Hoàng hậu.

Hoàng hậu đọc xong, suy nghĩ giây lát rồi bàn:

Một nước hai vua nặng vai già,

Cuộc cờ phú quý pháo ngựa qua.

Muốn nói rằng trong bàn cờ bá vương đã có vua em Quang Trung còn có vua anh Thái Đức. "Nặng vai già" có lẽ ý nói Phu tử không kham nổi nên mới về ở ẩn chăng?

Vua đáp:

Câu này ta cũng hiểu nghĩa chung là như thế. Vậy hai cậu tiếp theo ý thế nào?

Hoàng hậu đáp:

Trời Nam mau gầy cây Sơn giống

Đất Bắc hãy còn cột Phúc Ba!

Nguyễn Phúc Ánh không bị diệt nên phục quốc. "Gầy cây Sơn giống", muốn nói nên gìn giữ dòng giống nhà Tây Sơn chăng?

Vua Quang Trung giục:

- Hoàng hậu cứ bàn tiếp xem câu thứ tư là ý thế nào?

Hoàng hậu đáp:

Câu thứ tư là: "Đất Bắc hãy còn cột Phúc Ba!". Cột Phúc Ba là cây cột mà hai ngàn năm trước tướng nhà Hán là Mã Viện trồng ở ranh giới nước ta và nước Tàu. Câu này nghĩa là cột Phúc Ba hãy còn đó thì không có điều Bắc tiến.

Vua Quang Trung trầm ngâm nói:

Hai câu này đúng ý mà Phụ tử đã nói với ta. Còn các câu sau thế nào?

Lê Hoàng hậu bàn rằng:

Trong rừng sâu có một loại thú dữ một sừng gọi là Tê giác còn có tên là con Tây. Nay nghe nói người Tây dương theo giúp Phúc Ánh ở Gia Định, có lẽ ứng vào câu "Con thú một sừng gần trở mặt" chăng?

Còn câu tiếp theo?

Ba câu sau thiếp không hiểu là ý thế nào. Nhưng xét cho cùng lời Phu tử đã lấy gì làm chắc!

Vua Quang Trung buồn rầu nói:

Lần trước Phu tử đoán trong năm ngày, ta sẽ phá quân Thanh, quả nhiên không sai. Lời Phu tử không thể xem thường. Nhưng việc đang làm ta cứ làm, thành bại là do trời vậy.

Lê Hoàng hậu an ủi vua:

Việc đánh Phúc Ánh, đàn bà như thiếp cũng biết trăm phần chắc tháng, sao Phu tử lại bảo là không có điều bình Nam? Thiếp e lần này Phu tử lầm lẫn, làm cho Hoàng thượng phải phiền muộn. Xin Hoàng thượng vào trong chờ thiếp hầu hạ, đừng nên lo lắng làm gì.

Vua vừa đứng lên toan đi theo Lê Hoàng hậu, bỗng quân cận vệ vào báo:

Tâu Hoàng thượng, tướng quân Đặng Xuân Phong và tướng quân Võ Đình Tú đang đánh nhau ở điện Thái tử.

Vua ngạc nhiên hỏi:

Có việc ấy thật sao?

Quân đáp:

Thưa, hai tướng được lệnh Thái tử phải thí võ cho xem nên đang đánh nhau.

Vua hầm hầm nổi giận, lập tức đến điện Thái tử. Đến nơi thấy Võ Đình Tú dùng côn đồng, Đặng Xuân Phong dùng côn sắt quần nhau chí tử. Thái tử Quang Toản và quan nội thị Bùi Đắc Tuyên, cùng bọn quân hầu vỗ tay reo hò inh ỏi. Vua Quang Trung quát lên như sấm:

- Mau dừng tay lại!

Tú và Phong đang đánh nhau; hoảng hốt quăng côn, mọi người đều quỳ thi lễ.

Vua lớn giọng hỏi Tú và Phong:

Hai khanh đều là đại tướng của ta. Đường côn khai quốc, lại đem làm trò vui cho kẻ khác mà không biết thẹn hay sao?

Võ Đình Tú cúi đầu đáp:

Thái tử lệnh cho thần và Đặng tướng quân đấu võ cho người xem nên chúng thần không dám không vâng.

Vua gọi Quang Toản đến hỏi:

- Vì sao con lại làm việc ấy?

Quang Toản lúc ấy mới mười tuổi, Toản vừa chỉ quan nội thị Bùi Đắc Tuyên vừa tâu rằng:

Thường ngày cậu theo chơi với con, thấy con phiền muộn, cậu bày con gọi tướng quân Võ Đình Tú và Đặng Xuân Phong đấu võ cho con xem.

Vua Quang Trung cả giận quát Bùi Đắc Tuyên:

Ngươi là cậu ruột của Thái tử nên mới được phong làm quan nội thị, trông nom Thái tử. Sao lại xui Thái tử làm điều xằng bậy, khinh dễ công thần, tội thật đáng chết. Quân bay lôi ra chém!

Quang Toản quỳ khóc van xin:

Từ ngày Mẫu hậu mất đi, cậu thay mẹ trông nom lo lắng cho con. Nay Phụ hoàng giết cậu thì ai lo cho con. Xin Phụ hoàng tha cho cậu một phen!

Vua Quang Trung ôm Quang Toản vào lòng nói:

Nể tình Thái tử, ta tha chết cho nhưng phải đánh hai mươi roi làm gương cho kẻ khác. Võ sĩ mau thi hành lệnh ta.

Bùi Đắc Tuyên bị đánh hai mươi roi vào mông, lột da chảy máu đau đớn lắm, cà nhắc về nhà.

Sáng lập một vương triều Tây Sơn tiến bộ:

Tiếp quản Phú Xuân năm 1786 rồi lên ngôi hoàng đế năm 1788, Nguyễn Huệ bắt tay vào công cuộc xây dựng và cải cách của mình. Từ đây, Phú Xuân trở thành kinh đô của cả nước.

Tại kinh đô Phú Xuân, Quang Trung lo củng cố nội trị, xây dựng một vương triều mạnh, bộ máy chính quyền chặt chẽ và có năng lực. Ông thiết lập đơn vị hành chính có trấn rồi đến phủ, huyện, dưới là tổng và xã. Trước tình hình chính trị còn phức tạp ở Bắc Hà, Quang Trung đổi Thăng Long làm Bắc Thành là trị sở của một đơn vị hành chính đặc biệt gồm cả 11 trấn với quyền hạn khá lớn. Ngoài các tướng lĩnh của quân đội Tây Sơn, Quang Trung đã sử dụng nhiều quan lại của chính quyền cũ và ra sức thu nạp nhân tài, trọng dụng các sĩ phu, ban Chiếu hiệu dụ các quan văn võ triều cũ, chiếu cầu hiền. Nhiều trí thức tài năng đã trở thành quan lại trung thành của vương triều mới như Trần Văn Kỷ, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Nguyễn Thiếp...

Quân đội và quốc phòng được Quang Trung đặc biệt quan tâm. Đó là lực lượng quân sự hùng hậu gồm bộ binh, kỵ binh, tượng binh, pháo binh và thủy binh được tổ chức quy củ, trang bị tốt, có sức chiến đấu cao. Nhờ vậy, Quang Trung đã trấn áp thành công các thế lực chống đối của một số cựu thần nhà Lê ở Bắc Hà.

Với bộ máy chính quyền hùng mạnh, Quang Trung đã thực thi nhiều chính sách cải cách về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục theo hướng khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi kinh tế, ổn định trật tự xã hội...Việc ban hành các chiếu cầu hiền, chiếu lập học, chiếu khuyến nông, chiếu mở khoa thi, chiếu dụ các quan văn võ của triều cũ, thành lập Quốc sử quán năm 1790 nhằm cung cấp kiến thức lịch sử - văn hóa cho toàn dân và thành lập Viện Sùng Chính năm 1791 phụ trách giáo dục, biên soạn dịch chú các bộ Tiểu học, tứ thư, ngũ kinh ra chữ Nôm...đã mở ra một thời kỳ mới của lịch sử Việt Nam nói chung và Phú Xuân nói riêng.

Trong thời gian ngắn ngủi 4 năm kể từ khi lên ngôi hoàng đế sáng lập vương triều cho đến khi từ trần, công cuộc canh tân dựng nước cùng với những hoài bão lớn lao của Quang Trung chưa được thực hiện đầy đủ và chưa phát huy hết tác dụng nhưng đã cho thấy tầm vóc, tài năng, ý chí của hoàng đế Quang Trung. Tài năng của Quang Trung bao quát trên nhiều mặt nhưng lĩnh vực tỏa sáng nhất là quân sự. Ông đã đưa tư tưởng và nghệ thuật quân sự Việt Nam phát triển lên một đỉnh cao mới. Tinh thần tiến công mãnh liệt, lối đánh thần tốc, bất ngờ là nét nổi bật nhất trong tư tưởng và nghệ thuật quân sự của Quang Trung - Nguyễn Huệ. Trong cuộc đời binh nghiệp của mình, từ tuổi 18 tham gia khởi nghĩa cho đến lúc từ trần ở tuổi 39, Nguyễn Huệ chỉ có thắng, chưa hề bại và ghi vào sử sách nhiều chiến công chói lọi.

Từ năm 1789 đến năm 1801, Phú Xuân là kinh đô đầu tiên của nước Đại Việt thời Tây Sơn và là trung tâm chính trị, là nơi hội tụ nhân tài, vật lực và tinh hoa của cả đất nước. Những dấu ấn lịch sử về một vương triều đã có công phục hưng tư thế hiên ngang của quốc gia Đại Việt, với niềm kiêu hãnh "Nam quốc anh hùng chi hữu chủ" vẫn còn âm vang và tồn tại mãi trên

đất Phú Xuân - Thuận Hóa xưa, Thừa Thiên Huế ngày nay; trong đó có di tích lịch sử núi Bân, phường An Tây, thành phố Huế đã được Chính phủ công nhận di tích cấp quốc gia vào năm 1988. Nơi đây mãi mãi là địa chỉ lịch sử linh thiêng, là di tích lịch sử đầy tự hào của dân tộc Việt Nam, của nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Huế.



PHẦN V - PHỤ NGUYỄN PHỤC THỐNG

CHƯƠNG 58

Cãi lời cha, Quang Toản tha cậu

Dối lòng mình, Nguyễn vương giết quân

Bùi Đắc Tuyên bị đánh hai mươi roi đau đớn về nhà. Vừa đến nhà, gặp một người ngồi quay lưng lại phía Tuyên. Người ấy nói rằng:

Ngài là cậu ruột của Thái tử, đáng lẽ phải quyền nghiêng thiên hạ mới phải, cớ sao lại bị đòn đau như thế.

Bùi Đắc Tuyên nạt:

Ngươi là ai, vào nhà ta dám nói lời càn rỡ. Người ấy vừa quay mặt lại vừa đáp:

Ngày trước, vua em còn là Bắc Bình Vương, bị vua Thái Đức bắt giam gia quyến ở Quy Nhơn. Tôi đưa ngài trốn khỏi Quy Nhơn về Phú Xuân, báo cùng Bắc Bình Vương. Nay ngài đã quên tôi rồi ư?

Bùi Đắc Tuyên cả mừng nói:

Thì ra là thái giám Vũ Tâm Can. Ơn ngài cứu tôi lần trước, tôi quên sao được. Nay ngài đến đây có việc gì chăng?

Vũ Tâm Can làm bộ buồn rầu đáp:

Vua anh Thái Đức biết việc ngày trước tôi tha cho ngài nên bắt tội tôi. May vua còn nghĩ tình cha tôi nên không giết mà đuổi khỏi Hoàng cung. Tôi không nơi nương tựa nên mới đến đây nhờ ngài ít hôm vậy.

Tuyên vui vẻ nói:

Ngài là người ơn và đối với tôi là chỗ thâm giao. Việc ấy nào khó gì. Có tri âm tâm sự, càng thích chớ sao.

Đoạn Tuyên sai quân bày rượu thịt. Rượu ngà ngà, Vũ Tâm Can nói:

Ngày xưa, Trương Phúc Loan là cậu ruột của Vương Nguyễn Phúc Khoát làm đến chức Thái phó, quyền uy tột đỉnh. Nay ngài là cậu ruột của Thái tử, nếu ngày sau Thái tử lên ngôi thì ngài là cậu ruột của vua. Vậy cớ sao ngài chỉ làm chức Nội thị, lại còn bị đòn đau thế. Tôi thật không thể nào ngờ được.

Tuyên cả thẹn nhưng cố giấu, đáp:

Ta dù là anh vợ Hoàng thượng nhưng Hoàng thượng không tin cẩn người thân, chỉ trọng dụng hiền tài. Hoạ may khi Thái tử lên ngôi, ta mới được làm quan lớn.

Nói rồi hai người lại cùng nhau mời rượu, tâm đắc hàn huyên. Tối ấy, Vũ Tâm Can tá túc trong tư dinh Bùi Đắc Tuyên.

Hôm sau, Tuyên vào điện Thái tử nghe bọn cung nhân bàn tán:

- Đêm rồi vua mắc bệnh, ngự y vừa đến thăm bệnh chỗ vua xong.

Nghe được tin ấy, Bùi Đắc Tuyên liền tìm gặp ngự y, Tuyên hỏi:

Hoàng thượng long thể thế nào?

Ngự y đáp:

Hoàng thượng mắc bệnh huyền vựng do cản hoả vượng nên xây xẩm mặt mày. Tôi vừa cho vua uống bài thuốc bình can tá hoả nên Hoàng thượng đã bình phục.

Tuyên hỏi:

Vậy là bệnh cảm mạo xoàng, không có gì nghiêm trọng chứ?

Ngự y đáp:

Bảo xoàng thì không thể nói là xoàng, mà trầm trọng thì cũng không thể bảo là trầm trọng.

Bùi Đắc Tuyên lấy làm lạ hỏi:

Bệnh tình gì mà lạ thế?

Ngự y đáp:

Trong lục phủ ngũ tạng, thi can chủ về huyết và điều tiết huyết lượng. Bệnh can hoả vượng là gan bị nóng, khiến cho huyết lượng vận hành lên não nhiều quá, khiến mạch máu trên đầu không dung chứa nổi phải vỡ ra. Nếu đã đến tình trạng vỡ mạch máu não thì không thuốc gì chữa khỏi nên không thể gọi bệnh xoàng là

thế. Cũng may Hoàng thượng mới phát bệnh, tôi liền cho uống thuốc bình can tá hoả nên trở lại bình thường, bởi vậy gọi là chưa trầm trọng là thế.

Tuyên cười bảo:

Hoàng thượng đã khỏi bệnh, tất không phải là trầm trọng. Sao ngươi lại lý luận dông dài thế?

Ngự y nói:

Tạm thời là khỏi nhưng nếu không giữ gìn sẽ tái phát ngay, hậu quả không lường trước được.

Tuyên hỏi:

Giữ gìn như thế nào?

Ngự y đáp:

Bệnh này không được nóng giận, không được dùng thức ăn có chất kích thích, mới khỏi tái phát. Ngài là quan nội thị nên để tâm, chăm sóc Hoàng thượng mới được.

Nói rồi ngự y cáo biệt ra về.

Đêm ấy, các tướng nghe vua Quang Trung bị bệnh, lũ lượt kéo đến thăm.

Vua mời mọi người vào ngự điện, rồi cười nói:

Ta chỉ hơi mệt trong giây lát, ngự y vừa cắt thuốc đã khỏi ngay. Sẵn dịp các tướng đến đông đủ, ta nhắc lại việc này: Nay đã là cuối tháng bảy, các tướng hãy chỉnh đốn binh mã, chuẩn bị quân trang, chờ gió Bấc sẽ cùng ta kéo đại binh vào Nam bắt Phúc Ánh.

Các tướng đều vâng lệnh. Vua quay sang hỏi Trần Văn Kỷ:

Việc ta dùng chữ Nôm làm quốc tự và cấp thẻ bài cho dân, đến nay tiên sinh thấy bá tánh sinh hoạt thế nào?

Kỷ đáp:

Tâu Hoàng thượng, nhờ ta áp dụng cách ấy mà đến nay dân giàu nước mạnh, trăm họ đều an cư lạc nghiệp.

Vua lại hỏi:

Vũ Văn Dũng đi sứ sang Tàu, tin báo thế nào?

Kỷ đáp:

Sứ đoàn đã đến Lưỡng Quảng. Vũ Văn Dũng cần quan sát địa hình, vẽ bản đồ đất ấy nên không thể mau được.

Vua bảo mọi người:

Các khanh hãy về nghỉ. Ngày mai thiết triều, ta sẽ ra ngự triều nghe bá quan báo cáo tình hình trong nước.

Trần Văn Kỷ can:

Hoàng thượng long thể bất an nên nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng...

Vua ngắt lời Văn Kỷ:

Cũng nhờ ta mắc bệnh cảm xoang mà các khanh đến đây đông đủ. Để ta đánh bài đao này, các khanh sẽ không quá lo cho ta như thế.

Đoạn vua bảo quân:

- Mau mang đao đến đây.

Hai tên quân khệ nệ khiêng đến một cây đao to lớn khác thường. Vua nhấc bổng đao lên hỏi Võ Đình Tú:

Cây đao này có nặng bằng cây đao thời Quan Vân Trường trong nhà của Đình Tú ở Tây Sơn không?

Đình Tú đáp:

- Thưa, nặng hơn.

Vua Quang Trung hoành đao bỏ bộ múa. Đao đi như chớp, hơi gió vi vu, khí lạnh rợn người. Múa xong, vua dừng đao hỏi Đình Tú:

Sức khỏe của ta, có còn như lúc múa đao cầu Đình Tú đánh thành Quy Nhơn?

Đình Tú mừng rỡ đáp:

Sức khỏe Hoàng thượng vẫn như xưa.

Vua cười bảo:

Chưa diệt xong Phúc Ánh ở Gia Định, chưa đòi xong đất Lưỡng Quảng về cho nước Nam, ta sao có thể yên nghỉ được. Thôi, các khanh hãy về nghỉ, ngày mai đến hạn thiết triều cùng bàn việc quốc gia.

Mọi người ra rồi, Trần Quang Diệu gọi Bùi Đắc Tuyên đến hỏi nhỏ:

Từ lúc tôi theo Hoàng thượng đến nay, chưa bao giờ thấy người hưng phấn như thế cả. Thật là lạ! Chú là quan nội thị nên trông nom Hoàng thượng chu đáo. Nếu thấy gì thì gọi quan ngự y đến trực bên giường. (Tuyên là chú ruột của Bùi Thị Xuân nên Diệu gọi Tuyên bằng chú). Dặn dò xong Diệu mới ra về.

Đêm ấy, trống canh ba đã điểm, vua Quang Trung vẫn ngồi bên ngọn nến, giở bài thơ của Nguyễn Thiếp ra xem. Vừa lầm bầm:

"Trời Nam mau gầy cây Sơn giống

Đất Bắc hãy còn cột Phúc Ba!"

Không có điều binh Nam, Bắc tiến. Thật là lạ!

Bỗng Bùi Đắc Tuyên đến bên vua tâu:

Xin dâng Hoàng thượng chén trà ngon để khỏi buồn ngủ.

Vua Quang Trung hỏi:

Hôm qua, ta đánh ngươi hai mươi roi, ngươi không giận ta sao.

Bùi Đắc Tuyên đáp:

Thưa, làm tôi không được giận vua.

Vua bảo:

Từ sau, ngươi không được đem đại thần ra làm trò vui cho Thái tử nữa! Nói xong, vừa bưng chén trà nhấp một miếng. Vua hỏi:

Trà thơm ngon nhưng sao lại ngọt thế.

Tuyên đáp:

Mỗi lúc thần làm việc khuya buồn ngủ hoặc trong người uể oải, thần thường uống trà đường cho tinh thần tỉnh táo. Nay thấy Hoàng thượng thức khuya nên thần mới dâng trà đường cho Hoàng thượng dùng.

Vua Quang Trung bèn bưng chén trà đường uống cạn.

Nói về Hoàng hậu Lê Ngọc Hân, đâm ấy đang ngồi bên ngọn đèn may áo, bỗng dưng cơn buồn ngủ từ đâu ập đến. Không cưỡng được, Hoàng hậu gục xuống án ngủ. Đang mơ màng, Hoàng hậu nghe có người lay mình dậy gọi:

- Hoàng hậu! Hoàng hậu!

Lê Hoàng hậu giật mình choàng tỉnh, thấy một người con gái mặt đẹp như hoa, xiêm y lộng lẫy đang đứng trước mặt mình. Hoàng hậu hỏi:

Ngươi là ai, đang đêm đến đây quấy rầy ta?

Người con gái ấy đáp:

Ta cũng là công chúa con vua, về sau thành vợ vua, cũng làm Hoàng hậu như nàng. Thương nàng cùng cảnh ngộ nên mới đến thăm.

Ngọc Hân cười nói:

Từ xưa đến nay, ở nước Nam ta công chúa về sau làm Hoàng hậu, chỉ có Trần Huyền Trân công chúa đã mất cách đây mấy trăm năm. Chẳng lẽ ngươi lại là Huyền Trân công chúa?

Người con gái ấy đáp:

Phải! Ta chính là Huyền Trân công chúa đã chết mấy trăm năm nay, tiêu diêu miền cực lạc. Nhân đi ngang qua, thấy Hoàng hậu còn thức may áo nên ghé thăm!

Ngọc Hân hoảng hốt toan sụp lạy, Huyền Trân đỡ dậy hỏi:

Việc may vá đã có bọn a hoàn, sao Hoàng hậu lại thức khuya may áo vậy.

Ngọc Hân đáp:

Hoàng thượng sắp vào Nam đánh Phúc Ánh vào mùa gió Bấc. Vì vậy, tôi may áo này tặng Hoàng thượng mặc khi trái gió trở trời.

Trần Huyền Trân vùng cười lớn, cười đến chảy nước mắt:

Thương thay may áo lạnh cho chồng! Nhưng Hoàng thượng không vào Nam đánh giặc đâu. Hoàng hậu đừng quá lo như thế.

Ngọc Hân giận hỏi:

Chồng ta là bậc anh hùng trong thiên hạ, lời đã nói bốn ngựa khó theo. Huống hồ người đã sai các tướng chỉnh đốn binh mã, định ngày đánh Phúc Ánh, sao Huyền Trân công chúa lại bảo chồng ta không vào Nam đánh giặc. Hoá ra chồng ta là thiên tử lại nói đùa ư?

Huyền Trân đáp:

Theo kế hoạch của Hoàng thượng, trước diệt Nguyễn Phúc Ánh, sau lấy lại đất Lưỡng Quảng, ngoài thì thao luyện binh sĩ, trong thì nghiêm pháp an dân. Vậy chẳng bao lâu nữa nước Nam ta sẽ hùng cường nhất trong bốn cõi. Nhưng tiếc thay không có điều binh Nam, Bắc tiến.

Ngọc Hân ngạc nhiên hỏi:

Lời công chúa giống như lời Phu tử. Xin công chúa cho biết vì sao lại như vậy?

Huyền Trân đáp:

- Vận nước chưa hùng, thiên cơ bất lậu. Lát nữa Hoàng hậu sẽ rõ!

Nói xong, Huyền Trân nhẹ nhàng bước ra ngoài cửa mất dạng. Ngọc Hân giật mình thức dậy. Thì ra ấy là một giấc mơ! Còn đang bàng hoàng, bỗng a hoàn chạy vào báo:

Hoàng hậu! Nguy rồi!

Ngọc Hân giật mình hỏi:

Việc gì mà nguy.

A hoàn hổn hển đáp:

Hoàng thượng lâm bạo bệnh thình lình, mê man bất tỉnh, đang nằm nơi ngự điện.

Ngọc Hân hoảng hốt, vội chạy sang ngự điện. Đến nơi thấy các đại thần quây quần cạnh long sàng, Vua Quang Trung nằm thiêm thiếp. Ngọc Hân phủ phục bên long sàng vừa khóc vừa hỏi:

Hoàng thượng đang khoẻ mạnh, cớ sao đến nỗi này?

Ngự y buồn rầu đáp:

Hoàng thượng mắc bệnh huyền vựng nên huyết vận lên đầu nhiều quá, đã vỡ mạch máu não. Thần e không có thuốc gì chữa khỏi. Giờ thần chỉ có thể châm cứu các huyệt hồi dương, để Hoàng thượng tỉnh lại nói lời trăng trối mà thôi.

Nói xong, ngự y liền dùng kim châm vào các huyệt Nhân trung, Thừa tướng, Bách hội, Túc tam lý, Quang nguyên, Khí hải. Phút sau vua từ từ hé mắt hỏi:

Bùi Đắc Tuyên đâu?

Tuyên quỳ đáp:

Có thần!

Vua hạ lệnh:

- Võ sĩ lôi Bùi Đắc Tuyên ra ngoài chém!

Đắc Tuyên dập đầu lậy như tế sao, van xin:

Hạ thần vô tội sao lại chém?

Vua đáp:

Ngươi cho ta uống nước gì mà trúng độc thế này?

Bùi Đắc Tuyên run rẩy phân trần:

Thần chỉ dâng trà đường cho Hoàng thượng uống. Bình trà hãy còn, trước mặt bá quan thần xin uống cạn.

Nói xong, Tuyên bưng bình trà uống hết một hơi. Đoạn Tuyên quay sang các quan khẩn khoản:

- Xin các quan xin giùm cho, kẻo oan cho thần quá.

Vua Quang Trung cố giơ tay lên ra dấu bảo im lặng, xong vua bảo:

- Dù trà không có độc cũng phải chém. Võ sĩ, lập tức thi hành.

Võ sĩ lôi Bùi Đắc Tuyên ra ngoài. Thái tử Quang Toản và nữ tướng Bùi Thị Xuân vội chạy theo. Quang Toản bảo quân:

Các ngươi tạm giam quan nội thị lại. Chờ ta vào xin với Phụ hoàng.

Võ sĩ nói:

Thái tử tuổi còn nhỏ nên không rõ đó thôi. Xưa nay Hoàng thượng chưa giết ai vô cớ bao giờ. Vua bảo chém thì thần phải chém, còn chờ gì nữa.

Bùi Thị Xuân chen vào nói:

Chú ta bị vua hiểu lầm cho vua uống trà độc. Nếu trà có độc thật, chú ta tất phải chết. Nếu chú ta không chết, tất chú ta vô tội, việc gì phải chém. Ngươi cứ giam chú ta lại đó. Nếu vua bắt tội, ta chết thay cho ngươi.

Võ sĩ nể Bùi Thị Xuân, đành tạm giam Bùi Đắc Tuyên chờ lệnh.

Thái tử Toản và Bùi Thị Xuân quay vào điện, vừa lúc ấy nghe vua hỏi:

Trần Quang Diệu và Đặng Văn Long đâu?

Diệu và Long cùng thưa:

Có thần!

Vua mở mắt bảo:

Sau khi ta chết, hai khanh phải giúp Thái tử dời đô về Nghệ An ngay lập tức.

Diệu hỏi:

Vì sao phải dời đô về Nghệ An?

Vua đáp:

Nghệ An đất rộng dân đông, hai bên có núi non làm thành trì che chở, chẳng khác gì phủ Quy Nhơn. Nguyễn Phúc Ánh nghe ta chết, tất đem thuỷ quân ra đánh, Phú Xuân trống trải, e không giữ được. Sau khi ta chết, các khanh phải giấu kín việc này, cho gọi Vũ Văn Dũng về, chuẩn bị việc dời đô xong mới được phát tang.

Trần Quang Diệu và Đặng Văn Long khóc nhận lệnh.

Vua lại hỏi:

Nguyễn Văn Tuyết đâu?

Tuyết thưa:

Có thần.

Khanh mau cưỡi ngựa Xích kỳ theo sứ đoàn gọi Vũ Văn Dũng về ngay. Thật uổng thay, vận nước ta không đòi được đất Lưỡng Quảng!

Nguyễn Văn Tuyết khóc lậy rồi ra đứng ngoài cửa không chịu đi, nước mắt tuôn như mưa. Thấy vậy Võ Đình Tú hỏi:

- Vua ra lệnh sao ông còn chưa đi?

Tuyết lấy vạt áo chùi hàm râu ướt đẫm nước mắt:

Nếu Hoàng thượng băng hà thật, tôi đi cũng chẳng muộn gì.

Bỗng nghe tiếng vua gọi:

Võ Đình Tú đâu?

Tú liền chạy vào thưa:

Có thần!

Ngươi có tài nhảy xa, mau chạy đến gọi Bắc cung Hoàng hậu Ngọc Hân tới cho ta, kẻo không còn kịp!

Thần thiếp đã ở đây! Hoàng thượng cứ chỉ dạy.

Vua nắm tay Ngọc Hân nói:

“Trời Nam mau gầy cây Sơn giống!”. Nàng nhớ làm theo. Phu tử thật là bậc thánh!

Ngọc Hân chỉ gật đầu khóc.

Vua gọi Quang Toản hỏi:

Võ sĩ đã chém Bùi Đắc Tuyên chưa?

Toản đáp:

Cậu con đã uống hết bình trà dâng Phụ hoàng mà vẫn bình an vô sự. Vậy cậu con vô tội sao lại chém?

Dù vô tội cũng phải chém! Nếu không khi ta mất rồi ắt về sau... Nói đến đây, vua trào nước mắt rồi thổ huyết chết.

Tháng 7 năm Nhâm Tý (1792) vua Quang Trung băng hà, vừa tròn bốn mươi tuổi.

Người đời sau có thơ khen vua Quang Trung:

"Lưu truyền thanh sử Nguyễn Quang Trung

Cứu dân giúp nước dựng cờ hồng

Bốn lần vào Nam, truy Phúc Ánh

Ba lần ra Bắc, giết Trịnh Tôn

Rạch Gầm tan tác, quân Tiêm - Nguyễn

Đống Đa sành sạch bóng Lê - Thanh.

Ví thử trời thương dòng Âu Lạc

Ngờ đâu đoản mệnh đấng anh hùng!"

Vua Quang Trung mất rồi, Lê Hoàng hậu và bá quan văn võ cùng khóc thảm thiết. Nguyễn Văn Tuyết đang đứng ngoài cửa, nghe vậy nhảy lên ngựa Xích kỳ nhằm hướng Bắc phi mau như gió!

***

Vũ Văn Dũng theo sứ đoàn sang Mãn Thanh. Hôm ấy, Dũng đang đóng cửa vẽ bản đồ, Nguyễn Văn Tuyết bước vào nói:

Thôi ông còn vẽ bản đồ Mãn Thanh làm chi nữa!

Vũ Văn Dũng ngạc nhiên hỏi:

Tôi theo lệnh vua vẽ bản đồ đất Lưỡng Quảng, sao ông lại bảo thế. Vì sao ông lại đến đây?

Rơm rớm nước mắt, Văn Tuyết nói:

Hoàng thượng bảo tôi cưỡi ngựa Xích kỳ, gọi ông về gấp!

Văn Dũng ngạc nhiên hỏi:

Sao lại có việc ấy được. Vậy chiếu lệnh của vua đâu?

Văn Tuyết khóc lớn đáp:

Hoàng thượng đã băng hà, không kịp viết chiếu lệnh, chỉ sai tôi gặp ông nói miệng mà thôi.

Vũ Văn Dũng nghe qua như sét đánh ngang mày, vùng hét lên một tiếng rồi ngã ra ngất đi. Quân hầu xúm lại cứu chữa. Hồi lâu Dũng hồi tỉnh đứng dậy, lấy bản đồ vẽ dở xé tan rồi khóc:

Trời cho vua ta sống thêm mấy năm nữa, chúa tôi Đường - Tống hết khoe hùng. Đại sư huynh ơi! Uổng bao tâm huyết của sư huynh. Ôi! Thật là đáng tiếc!

Than xong, Vũ Văn Dũng cố nén niềm đau, đem hai tờ biểu cầu hôn công chúa

nhà Thanh và đòi đất Lưỡng Quảng đốt đi, rồi ra lệnh cho sứ đoàn quay về nước.

Người đời sau tiếc việc vua Quang Trung đòi đất Lưỡng Quảng bất thành, có hai câu thơ rằng:

“Liệt oanh nối chí triều Tây

Ai đòi Lưỡng Quảng về đây cho mình?”

Vua Thái Đức nói với con trai là Thái tử Bảo:

Ta đã thuận ý giao binh quyền cho Hoàng thúc con, đem quân vào Nam tiêu diệt Nguyễn Phúc Ánh. Sao đến bây giờ vẫn chưa thấy Hoàng thúc có động tĩnh gì.

Thái tử Bảo đáp:

Hoàng thúc đợi đến mùa Thu, đầu mùa gió Bấc mới thuận gió, xuôi chiến thuyền vào Nam đánh Phúc Ánh. Nay mới đến tiết sau thu nên người chưa phát lệnh hành quân đó thôi.

Thái tử Bảo vừa dứt lời, quân vào phi báo:

Tâu Hoàng thượng, vua em Quang Trung ở Phú Xuân lâm bạo bệnh đã băng hà!

Vua Thái Đức nghe qua vùng hét lên: “Em ơi!”, rồi ngã ra ngất đi. Người hầu xúm vào cứu chữa. Vua tỉnh lại khóc rằng:

Nguyễn Huệ em ơi! Kể từ ngày Tây Sơn dấy nghĩa, nhờ có em chinh Nam phạt Bắc nên nhà Tây Sơn ta mới được như ngày nay. Cũng tại anh làm chậm bước tiến của em trên con đường thống nhất giang sơn nên Nguyễn Phúc Ánh mới manh nha dấy loạn ở miền Nam. Nay anh định nhường ngôi cho em, để giang sơn quy về một mối, thì than ôi, em đã ra người thiên cổ! Đau đớn thay! Nguyễn Huệ em ơi!

***

Nguyễn vương ở thành Sài Côn đang cùng các tướng luyện võ trước điện, bỗng quân mừng rỡ chạy vào báo:

Tâu Thượng vương, quân do thám ta từ Phú Xuân báo về, vua em Tây Sơn là Quang Trung Nguyễn Huệ đã chết!

Nguyễn vương đang múa gươm, nghe vậy hét lên một tiếng, tung mình một cái nhảy vọt lên đứng trên nóc điện. Các tướng đều ngừng luyện võ, vỗ tay reo hò như sấm dậy. Nguyễn Vương từ trên nóc điện nhảy xuống, gọi tên tiểu tướng cận vệ đến hỏi:

Vì sao ngươi lại vui mừng như vậy?

Tên tiểu tướng đáp:

Thượng vương hàng ngày luyện võ là để làm gương cho tướng sĩ, gắng sức tập luyện, đề phòng Nguyễn Huệ kéo quân vào đánh. Nay Nguyễn Huệ đã chết, ta không còn phải lo quân Tây Sơn đến đánh nên thần vui mừng là thế.

Nguyễn vương cau mày bảo:

Vậy hoá ra ngươi sợ giặc hay sao? Nguyễn Huệ tài cán gì mà phải sợ hắn. Ngươi đã làm giảm nhuệ khí ba quan. Võ sĩ lôi ra chém!

Chém tên tiểu tướng xong, Nguyễn vương hỏi các tướng:

- Còn các khanh vì sao lại mừng rỡ như vậy?

Ai nấy đều cúi đầu không dám nói.

Lão tướng Nguyễn Nghi nhanh trí bước ra thưa:

Chúng thần thấy Thượng vương chỉ nhảy một bước, đã bay lên nóc điện nhẹ nhàng như chim nên mừng rỡ vỗ tay tán thưởng đấy ạ.

Nguyễn vương cười hỏi:

Trong thiên hạ có ai nhảy được như ta chăng?

Trương Tấn Bửu thật thà đáp:

Hạ thần nghe nói, tướng Tây Sơn là Võ Đình Tú có tài nhảy cao. Ngày xưa, giặc Tây Sơn đánh thành Quy Nhơn, nhờ Võ Đình Tú nhảy lên mặt thành, dẫn quân kéo cầu treo nên giặc Tây Sơn mới tràn vào thành.

Nguyễn vương cau mày bảo:

Lão tướng Nguyễn Nghi từng trải qua ba đời Chúa, từ Võ Vương, Định Vương rồi đến ta, còn không nghe đến việc ấy. Ngươi mới theo ta, biết gì mà nói. Thôi mau giải tán, chờ gió Nồm tiến đánh Tây Sơn.

Đoạn Nguyễn vương quay về vương phủ. Mọi người ra về rồi, Trương Tấn Bửu chạy theo hỏi Nguyễn Nghi:

Không có việc Võ Đình Tú nhảy lên mặt thành Quy Nhơn thì thôi, sao Thượng vương lại giận tôi.

Nguyễn Nghi đáp giọng bí mật:

May tướng quân thật thà chất phác nên Thượng vương chỉ giận thôi. Nếu kẻ khác ắt phải mất đầu.

Trương Tấn Bửu lại hỏi:

Sao lão tướng quân, không xin Thượng vương nhảy lại lần nữa cho mọi người thưởng ngoạn?

Nguyễn Nghi kề tai Bửu nói nhỏ:

Thượng tướng quân là người thật thà nên tôi mới căn dặn điều này. Thượng vương không bao giờ nhảy được lần hai đâu. Nếu tướng quân xin thế, sao khỏi mất đầu.

Nguyễn Nghi đi rồi Bửu nói thầm:

Nếu không nhảy được lần hai, vậy nhờ đâu Thượng vương lại có sức mạnh thần sầu như thế. Ta thật không hiểu nổi?

Sau khi Quang Trung mất (16-9-1792 dương lịch), các triều thần sai sứ sang Nhà Thanh dâng biểu giả rằng Mộ vua được chôn tại Tây Hồ gần Bắc Thành để bày tỏ sự "trung thành" với Nhà Thanh. Vua Càn Long tưởng thật tặng tên hiệu cho ông là Trung Thuần, lại tự làm một bài thơ viếng và cho một pho tượng, 300 lạng bạc để sửa sang việc tang. Cả triều thần nhà Thanh được lệnh làm lễ truy điệu vua Quang Trung. Sứ nhà Thanh sai quan án sát Quảng Tây là Thành Lâm đến tận mộ ở Linh Đường (mộ giả) thuộc huyện Thanh Trì (Hà Nội) để viếng và đọc văn tế. Trong văn tế có câu:

Chầu ngôi Nam cực,

Lòng trung nghĩa hết đạo thờ vua

Chôn đất Tây hồ

Việc xây lăng và đắp mộ cho Quang Trung là một việc lớn, Triều Tây Sơn thực hiện hết sức bí mật vì những lý do chính trị lúc đó. Ngô Thì Nhậm, một triều thần nhà Tây Sơn vào thời gian này, trong bài Cảm Hoài cho biết Quang Trung có một cung điện tên là Đan Dương, được xây trong một vùng rừng núi được chọn làm nơi đặt thi hài của ông:

Cung điện Đan Dương là sơn lăng phụng chứa bảo y tiên hoàng ta

Vị trí của Đan Lăng nằm ở đâu hiện nay không có chút tư liệu xác thực nào còn lưu lại.

Một số nghiên cứu của nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân gần đây cho rằng Lăng Đan Dương (hay Đan Lăng) nằm gần chùa Thiền Lâm, gần nơi làm việc Thái Sư nhà Tây Sơn Phan Huy Ích. Thêm vào đó, khi Ngọc Hân mất để thực hiện nguyện vọng của bà là được chôn cùng Quang Trung. Trong điếu văn của bà có câu: "Bên Đan Lăng quanh quất mạch liên châu". Từ những lời chỉ dẫn của hai cận thần nhà Tây Sơn và nghiên cứu địa hình Phú Xuân, ông Nguyễn Đắc Xuân cho rằng Đan Lăng nằm gần Phủ Dương Xuân, mà hiện nay có thể nằm ở ấp Bình An, Thành phố Huế.

Một số nguồn khác, nhà nghiên cứu Trần Viết Điền cho rằng lăng của Vua Quang Trung nằm ở vị trí của Lăng Ba Vành ở làng Cư Chánh, ngoại ô Huế. Cùng với việc công bố công trình nghiên cứu về Lăng Ba Vành, ông Trần Viết Điền cũng nghiên cứu độ tin cậy của các giả thuyết về lăng mộ Vua Quang Trung. Qua bài phản biện về giả thuyết của ông Nguyễn Đắc Xuân, ông Trần Viết Điền đã đưa ra những đánh giá của mình về độ tin cậy của giả thuyết Nguyễn Đắc Xuân. Giả thuyết này dựa vào một bài thơ "Kiến Quang Trung linh cữu" (Thấy linh cữu vua Quang Trung) của người đương thời là Lê Triệu (1771-1846), quê ở Lệ Trung, Đại Trung, Hoằng Hóa, Thanh Hóa:

Bao năm thét mắng át phong vân

Đủ thấy anh hùng - bậc vĩ nhân

Hàm Đan hận vùi muôn vạn xác

"Khuân Sơn" phần mộ hoạ trăm năm

Ngậm hờn chỉ trích ngàn thu hận

Nỡ phụ đường đường tám thước thân

Quang cảnh thảy đều thành cát bụi

Khiến đời muôn thuở cợt Doanh Tần!

Bài thơ miêu tả tác giả đã từng đến viếng Quang Trung tại núi "Khuân Sơn". Núi Khuân Sơn ở phía nam huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế.

Một ngôi mộ khác ở xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cũng được nhiều người tin rằng đó mới chính là mộ của Quang Trung Hoàng đế. Theo đó, do sợ triều Nguyễn phát hiện nên mộ vua được an táng kín đáo trong một khu rừng già, cách xa biển và khu dân cư. Để giữ bí mật, hoàng hậu Lê Ngọc Hân không cho đặt bức tượng nào cạnh mộ vua. Trải qua bao đời, người địa phương gọi ngôi mộ này là "Mả ông Duông", do phát âm trại từ "Mả ông Vua".

Giả thuyết lăng mộ vẫn còn nguyên

Một số nghiên cứu lại sử Nhà Nguyễn (nguồn mô tả việc phá lăng nhiều nhất) gần đây chỉ ra rằng: lăng mộ vua Quang Trung có thể vẫn còn nguyên vẹn, vị vua đầu triều nhà Nguyễn là Gia Long vẫn chưa quật phá mộ của Quang Trung vì tình thế lịch sử.



Bảo tàng Quang Trung – Bình Định

Giáo sư Trịnh Văn Thảo tóm lược về anh hùng Nguyễn Huệ như sau:

Quang Trung là một người bao gồm đủ ba đức tính của người quân tử thời xưa, đó là : nhân, trí, dũng. Chỉ tiếc một điều là ông chỉ trị vì có 4 năm nên không thể thực hiện hết những hoài bão. Nếu không, tôi nghĩ rằng, chúng ta có thể tránh được họa xâm lăng xảy đến mấy chục năm sau đó.

Điều mà giáo sư Trịnh Văn Thảo lấy làm tiếc cũng chính là suy nghĩ của đô đốc Vũ Văn Dũng khi vua Quang Trung mất vào ngày 29/7/1792 (âm lịch):

Năm năm dấy nghiệp tự thân nông
Thời trước thời sau khó sánh cùng
Trời để vua ta thêm chục tuổi
Anh hùng Đường, Tống hết khoe hùng.

Anh hùng áo vải Nguyễn Huệ đã bôn ba đánh Nam dẹp Bắc với bao chiến công lừng lẫy. Thế nhưng, khi nhắc đến ông, thì người ta nghĩ ngay đến chiến thắng Đống Đa, một chiến thắng của một nước bé nhỏ trước một cường quốc hùng mạnh có tham vọng bá quyền, một chiến thắng khẳng định thêm một lần nữa chân lý bất diệt của dân tộc Việt Nam là "Nam quốc anh hùng chi hữu chủ".

CHƯƠNG 59

Bùi Đắc Tuyên dùng kế thu quyền

Lê Thái hậu làm thơ minh oan

Vua Quang Trung mất rồi, đình thần bèn phò Thái tử Toản mới mười tuổi lên ngôi. Quang Toản xưng đế hiệu là Cảnh Thịnh. Vua Cảnh Thịnh tuổi còn nhỏ, chỉ nghe lời cậu ruột của mình là quan nội thị Bùi Đắc Tuyên, phong Tuyên làm Thái sư, đứng đầu ba quan trong triều.

Tuyên mừng rỡ về nhà hỏi Vũ Tâm Can:

Ta nay được chức Thái sư là nhờ ấu quân phong nhưng e lòng người không phục. Vậy làm thế nào để khiến chúng được?

Vũ Tâm Can cười đáp:

Nếu Thái sư biết dùng nanh vuốt của mình thì quyền nghiêng thiên hạ đó. Tuyên lấy làm lạ hỏi:

Thế nào là biết dùng nanh vuốt?

Can đáp:

Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân gọi Thái sư là chú ruột. Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân xưa mang ơn nhà họ Bùi của Thái sư, họ đều là đại tướng anh hùng cả. Nếu Thái sư dùng họ làm nanh vuốt, củng cố thế lực thì ai dám không nghe.

Tuyên lắc đầu hỏi:

Diệu, Xuân dù cháu ta nhưng chưa hẳn đã lôi kéo được, làm thế nào sai khiến họ?

Vũ Tâm Can hiến kế:

Thái sư cứ làm như vậy... như vậy... ắt bá quan sợ thế lực của Diệu, Xuân mà phải đến chúc mừng Thái sư. Ấy là kế cáo mượn oai hùm.

Bùi Đắc Tuyên mừng rỡ khen:

- Thật là diệu kế!

Nói rồi liền theo kế ấy thi hành.

Hôm sau, vợ chồng Diệu, Xuân nhận được chiếu chỉ của vua Cảnh Thịnh, vời đến tư dinh của Bùi Đắc Tuyên. Diệu ngạc nhiên hỏi Xuân:

Vua gọi ta thì phải gọi vào ngự điện, sao lại gọi đến tư dinh Thái sư ?

Bùi Thị Xuân đáp:

Vua còn nhỏ chưa thạo triều nghi. Vả lại Thái sư là chú ruột của thiếp, có gì mà phải ngại.

Diệu nghe xuôi tai, liền theo vợ đến nhà Bùi Đắc Tuyên. Bá quan trông thấy bảo nhau rằng:

Thái sư là cậu ruột của vua, lại là chú ruột của nữ tướng Bùi Thị Xuân. Bùi Thị Xuân và chồng là quan thiếu phó thượng tướng Trần Quang Diệu, đang nắm giữ binh quyền, lại theo về với Thái sư. Bọn ta nên đến chúc mừng Thái sư mới được.

Bàn rồi, bá quan văn võ liền đến nhà riêng Bùi Đắc Tuyên chúc mừng và dâng tặng vật. Khách về cả rồi, Vũ Tâm Can nói với Bùi Đắc Tuyên:

Tôi bày kế mọn, cáo mượn oai hùm mà trăm quan đều khiếp oai của Thái sư. Vậy Thái sư ban thưởng cho tôi vật gì đây?

Tuyên mặt dàu dàu đáp:

Trăm quan đến chúc mừng ta không vui. Có mấy người chưa đến làm ta lo lắm.

Can liền hỏi:

Mấy người ấy là ai.

Tuyên đáp:

Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân đang trấn thủ Bắc Hà thì chẳng nói làm chi. Còn anh em Võ Văn Dũng, Võ Đình Tú, anh em Đặng Văn Long, Đăng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong và hai tướng thuỷ binh là Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Tuyết không thấy đến. Họ đều là danh tướng cùng Trần Quang Diệu, Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân nổi danh là Tây Sơn thập hổ. Nay bọn họ không đến, tức là không phục nên ta vẫn lấy làm lo lắm.

Vũ Tâm Can cười nói:

Ta dùng kế cáo mượn oai hùm, đe dọa chồn cáo, chứ hùm sao dọa được hổ. Nay Thái sư hãy làm như vậy... như vậy... tất đẩy được bảy tướng ấy ra khỏi kinh thành và gọi Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân về làm vây cánh cho mình.

Bùi Đắc Tuyên khen:

- Thật là diệu kế.

Hôm sau đến hạn thiết triều, vua Cảnh Thịnh hạ lệnh:

Tiên đế vừa băng hà, e Nguyễn Phước Ánh nghe tin ấy, thừa cơ đem thuỷ binh ra đánh các trấn dọc theo bờ biển của ta. Nay ta lệnh cho Đặng Văn Long ra trấn thủ Nghệ An. Nguyễn Văn Lộc và Nguyễn Văn Tuyết trấn thủ Thanh Hoá. Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong trấn thủ Thuận Hoá. Võ Văn Dũng và Võ Đình Tú ra trấn thứ Bắc Hà thay cho Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân.

Vũ Văn Dũng bước ra thưa:

Tâu Hoàng thượng, địa hình nước Nam ta, các trấn phủ đều nằm dọc theo bờ biển nên chia tướng trấn thủ, đề phòng Nguyễn Phúc Ánh đem thuỷ binh ra đánh là rất đúng. Còn riêng Bắc Hà đã có Sở, Lân hùng tài trấn thủ, sao lại phải thay anh em tôi.

Cảnh Thịnh lấp lửng đáp:

Việc này trẫm không rõ. Thử hỏi Thái sư xem.

Bùi Đắc Tuyên xen vào nói:

Tiên đế băng hà, Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân ở Thăng Long chưa về chịu tang. Tướng quân ra thay, để hai tướng ấy về chịu tang Tiên đế. Vua đã có lệnh, tướng quân lại chẳng tuân sao.

Vũ Văn Dũng nghe vậy, chẳng biết nói sao, đành cùng các tướng nhận lệnh. Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân được triệu hồi kính. Bá quan trong triều lại bảo nhau:

Đại tư mã Ngô Văn Sở, Nội hầu Phan Văn Lân trước kia mang ơn nhà họ Bùi của Thái sư, cùng Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân là anh em kết nghĩa. Nay hai người này được triệu về kinh, còn các tướng khác bị đổi đi xa. Vậy quyền thế của Thái sư đã lớn làm rồi. Bọn ta nên về theo Thái sư, mới là kẻ thức thời.

Từ ấy, Bùi Đắc Tuyên làm việc gì cũng mượn danh thiên tử, Cảnh Thịnh còn nhỏ nhất nhất tuân theo, các quan lại a dua theo, Bùi Đắc Tuyên quyền uy tột đỉnh.

Ngày kia, Bùi Đắc Tuyên nghe người thân tín về báo:

Thưa Thái sư, thiên hạ trong thành bàn tán, Thái sư đầu độc Tiên đế. Tuyên sửng sốt hỏi:

Bọn họ suy luận thế nào mà dám nói láo như vậy?

Quân thân tín đáp:

Họ bảo Thái sư đầu độc Tiên đế, để nương theo ấu quân nên từ chức quan nội thị quèn, nhảy lên làm Thái sư, dễ dàng như Võ Đình Tú nhảy qua nóc nhà vậy.

Tuyên vỗ án quát:

Bọn này láo! Mau đi tìm xem đứa nào nói bậy, chém chết cho ta.

Vũ Tâm Can vội vã can:

Chém người này thì còn người khác nói, chẳng lẽ đem chém hết hay sao. Tôi có một kế, dùng một mũi tên mà trúng hai con nhạn.

Tuyên hỏi:

Kế thế nào?

Can đáp:

Thái sư cho người phao tin rằng Thái hậu Lê Ngọc Hân đầu độc Tiên đế, rồi đem mẹ con Thái hậu ra bắt tội. Ấy là đã rửa tiếng nhơ cho mình, lại trừ được đối thủ, chẳng phải là nhất cử lưỡng tiện hay sao?

Bùi Đắc Tuyên khen rằng:

- Ấy mới thật là diệu kế.

Đến hạn thiết triều, Bùi Đắc Tuyên rước vua Cảnh Thịnh ngự triều, rồi sai quân đi mời Thái hậu Lê Ngọc Hân. Lê Thái hậu đến, Tuyên hỏi:

Mới đây nghe bá tánh trong thành đồn rằng Tiên đế vì dứt nhà Lê, đuổi Lê Chiêu Thống chạy sang Mãn Thanh, rồi lên ngôi Hoàng đế nên Thái hậu là công chúa nhà Lê, mới oán hận đầu độc vua để trả thù. Thần trộm nghĩ, không có lửa làm sao có khói nên vời Thái hậu đến hỏi cho ra lẽ.

Lê Thái hậu sửng sốt, nghẹn lời không nói được, Phan Văn Lân nổi nóng xen vào:

Việc quy tội phải có tang chúng, sao lại tin vào lời đồn mà kết án người ta.

Bùi Đắc Tuyên quay lại bảo quân:

Mau vời nhân chứng vào đây!

Quân đưa một người đến dưới bệ.

Tuyên vỗ án hỏi:

Tên kia? Ngươi quan hệ thế nào với Thái hậu. Mau khai ra.

Tên ấy đáp:

Thần tên Hồ Bật, là người nấu bếp của Tiên đế. Thái hậu bảo thần đầu độc Tiên đế, thần lỡ dại nghe lời. Xin Bệ hạ giáng tội!

Bùi Đắc Tuyên quay sang hỏi Lê Thái hậu:

- Thái hậu còn chối cãi nữa chăng?

Lê Thái hậu khóc ngất, nghẹn ngào không thốt lên câu:

Xin cho giấy bút viết lời tường thuật.

Tuyên mừng rỡ bảo:

Mau đem giấy bút cho Thái hậu viết lời thú tội.

Quân đem giấy bút đến. Lê Thái hậu vừa khóc vừa viết liền một mạch xong bài thú tội. Bùi Đắc Tuyên cầm lấy bảo Trần Văn Kỷ:

Quan Trung thu lệnh văn hay chữ tốt, hãy đọc cho mọi người cùng nghe Thái hậu nhận tội thế nào?

Trần Văn Kỷ đón lấy đọc. Thơ rằng:

“Gió hắt hiu phòng tiêu lạnh lẽo

Trước thềm lan hoa héo don don

Cầu tiên khói toả đỉnh non

Xe rồng thăm thẳm bóng loan dàu dàu.

Nỗi niềm đau dễ hầu than thở
Trách nhân duyên lỡ vỡ cớ sao?
Sầu sầu thảm thảm xiết bao
Sầu đầy giạt biển, thảm cao ngất trời.

Từ cờ thắm trỏ vời cõi Bắc
Nghĩa tôn phù vằng vặc bóng dương
Xe duyên vâng mệnh Phụ hoàng
Thuyền lan chèo quế thượng đường vu quy.

Trăm ngàn dặm quản chi non nước
Chữ nghi gia mừng được phải duyên
Sang yêu muôn đợi ơn trên
Rõ ràng vẻ thuý, nỗi chen tiếng cầm!

Lượng che chở vụng lầm nào kê
Phận đinh ninh cặn kẽ mọi lời
Dẫu rằng biển đổi non dời
Nguồn tình ắt chẳng chút vơi đâu là.

Lòng đùm bọc thương hoa đoái cội
Khắp tôn thân cũng đội ơn sang
Miếu đường Lê vẫn tế thường
Tùng thu còn rậm mấy hàng xanh xanh.

Nhờ hồng phúc đôi cành hòe quế
Được hơi dương dây rễ cùng tươi
Non Nam lấn chục tuổi trời
Dâng câu đại thọ, ngỏ lời an khang.

Những ao ước trập trùng tuổi hạc
Nguyện trăm năm ngõ được vầy vui
Nào hay sông cạn biển vùi
Lòng trời tráo trở, lòng người biệt ly!

Đọc đến đây Trần Văn Kỷ lệ tuôn lã chã, đặt giấy lên án nói:

Thần nghẹn lời không đọc được nữa. Xin người khác đọc thay cho!

Các quan đều ứa nước mắt nói:

Thương thay cho Thái hậu!

Trần tiên sinh là văn sĩ nên lòng mềm yếu. Tôi xin đọc thay.

Đoạn Bùi Thị Xuân đọc tiếp rằng:

“Từ nắng Hạ, mưa Thu trái tiết.
Xót mình rồng mỏi mệt chẳng yên...”.

Thị Xuân vùng khóc kêu lớn:

Tiên đế ơi! Tiên đế! Người định đến cuối Hạ sang Thu, sẽ đem quân đánh Phúc Ánh nhưng nay người đã ra đi. Ôi! Nắng hạ mưa thu trái tiết. Tiên đế ơi! Tiên đế!

Các quan nghe Thị Xuân nói thế, cũng sụt sùi ngấn lệ.

Bùi Thị Xuân cắn răng đọc tiếp:

“Từ nắng Hạ, mưa Thu trái tiết
Xót mình rồng mỏi mệt chẳng yên
Xiết bao kinh sợ lo phiền
Miêu thần đã đảo thuốc tiên lại cầu.

Khắp mọi chốn thầy hay tìm rước
Phương pháp nào đổi được cùng chăng
Ngán thay mày tạo bớt bằng
Bóng mây thoắt đã ngất chừng xe loan!

Cuốc tụ tán bi hoan kíp bấy
Kể xum vầy đã mấy năm nay
Lênh đênh chút phận bèo mây
Duyên kia đã vậy, thân này nương đâu.

Trằn trọc luống đêm thâu ngày tới
Biết cậy ai giập nỗi bi thương
Trông mong luống những mơ màng
Mơ hồ như mộng, bàng hoàng như say.

Khi trận gió hoa bay thấp thoáng
Ngỡ hương trời lảng bảng còn đâu
Vội vàng sửa áo lên chầu
Thương ôi quạnh quẽ trước lầu nhện giăng!

Đọc đến đây Xuân lấy vạt áo lau nước mắt, rồi đọc tiếp :

Khi bóng trăng lá in lấp lánh
Ngỡ tàn vàng ngắm cảnh ngự chơi
Vội vàng dạo bước tới nơi
Thương ôi vắng vẻ giữa trời tuyết sa!

Nhớ hình dáng xót xa đòi đoạn
Mặt rồng sao cách biệt lâu nay
Có ai chốn ấy về đây
Nguồn cơn xin ngỏ cho hay được đành!

Nẻo u minh khéo chia đôi ngả
Nghĩ đôi phen nồng nã đôi phen
Kiếp này chưa trọn chữ duyên
Ước xin kiếp khác vẹn tuyền lửa hương.

Đọc đến đây Xuân ôm mặt oà lên khóc. Các quan cùng gạt lệ nhìn nhau bảo:

Lòng Thái hậu thương Tiên đế đến thế, lẽ nào bày việc hại vua!

Phan Văn Lân thấy Thị Xuân khóc không đọc được, bèn bước đến nói:

Chị vừa bảo Trần tiên sinh là văn sĩ mềm yếu, còn chị tuy là võ tướng cũng bụng đàn bà. Thôi đưa đây, tôi đọc cho mọi người rõ lòng Thái hậu.

Nói xong Lân liền cầm bài thơ lên đọc tiếp:

Nghe trước có đấng vương Thang Võ
Đức càng sâu tuổi thọ càng cao
Mà nay áo vải cờ đào

Giúp dân dựng nước xiết bao công trình!

Mới đọc được bốn câu, Lân khóc rống lên:

- Tiên đế ơi! Tiên đế!

Vua Cảnh Thịnh cũng khóc theo:

- Phụ hoàng ơi! Phụ hoàng!

Ngô Văn Sở thấy thế hỏi Văn Lân:

Phan đệ chê chị Xuân bụng đàn bà, sao vừa đọc bốn câu đã khóc rống lên vậy?

Văn Lân đáp:

Trước Trần tiên sinh và chị Xuân đọc cảnh nhớ nhung, mây, nước, gió, trăng thì tôi không khóc. Nhưng bốn câu tôi vừa đọc, làm tôi nhớ đến công lao dựng nghiệp của Tiên đế mà khóc đấy thôi!

Nói rồi Văn Lân đọc tiếp:

Nghe rành rành trước vua Nghiêu Thuần

Công đức dày ngự vận càng lâu

Mà nay lòng cả ơn sâu

Móc mưa rưới khắp chín châu đượm nhuần!

Công thế ấy mà nhân dường ấy

Tuổi thọ sao hẹp bấy hóa công

Nếu cho chuộc được tuổi rồng

Đổi thân này cũng thoả lòng riêng tôi!

Đến đây Văn Lân lại khóc rống lên:

- Tiên đế ơi! Tiên đế!

Ngô Văn Sở thấy vậy nói:

Phan đệ tánh hay mủi lòng, đưa đây tôi đọc cho.

Ngô Văn Sở cầm lên đọc một mạch:

Buồn thay nhẽ, sương rơi gió lọt
Cảnh đìu hiu thánh thót châu sa
Trùng lời di chúc thiết tha
Khóc nào lên tiếng, thức mà cũng mê.

Buồn thay nhẽ, xuân về hoa nở
Mối sầu riêng ai gỡ cho xong
Quyết liều mong vẹn chữ tòng
Trên rường nào ngại giữa dòng nào e!

Con trứng nước thương vì đôi chút
Chữ thâm tình chưa thoát được đi
Vậy nên nấn ná đôi khi
Hình tuy còn ở, phách thì đã theo!

Theo buổi trước ngự đèo Bồng Đảo
Theo buổi sau ngự nẻo Sông Ngân
Theo xa thôi lại theo gần
Theo phen điện quế, theo lần nguồn hoa.

Đương theo bỗng tiếng gà sực tỉnh
Đau đớn thay ấy cảnh chiêm bao
Mơ màng thêm nỗi khát khao

Ngọc kinh chốn ấy ngày nào tới nơi.

Tưởng thôi lại bồi hồi trong dạ
Nguyện đồng sinh sao đã kịp phai
Xưa sao sớm hỏi khuya bày
Nặng lòng vàng đá, cạn lời tóc tơ.

Giờ sao bỗng thờ ơ lặng lẽ
Tình cô đơn ai kể xót đâu
Xưa sao gang tấc gần chầu
Trước sân phong nguyệt, trên lầu sính ca!

Giờ sao bỗng cách xa đôi cõi
Tin hàn huyên khôn hỏi thăm nhanh
Nửa cung gãy phím cầm lành
Nỗi con côi cút nỗi mình bơ vơ.

Nghĩ nông nỗi ngẩn ngơ đôi lúc
Tiếng Cuốc kêu thêm giục lòng thương
Não người thay cảnh tiên hương
Dạ thương quanh quất, mắt thường ngóng trông.

Trông mái Đông cánh buồm xuôi ngược
Thấy mênh mông những nước cùng mây
Trông Đông rồi lại trông Tây

Thấy non cao ngất thấy cây rườm rà!

Buồn trong trăng, trăng mờ thêm tủi
Gương Hằng Nga đã bụi màu trong
Nhìn gương càng thẹn tấm lòng
Thiền duyên lạnh lẽo, đêm đông biên hà.

Buồn xem hoa, hoa buồn thêm thẹn
Cánh hải đường đã quyện giọt sương
Trông chim càng dễ đoạn trường
Uyên ương chiếc bóng, Phụng Hoàng lẻ đôi!

Cảnh nào cũng bùi ngùi cảnh ấy
Tiệc vui mừng còn thấy chi đâu
Phút giây bãi biển nương dâu
Cuộc đời là thế nài hầu được sao.

Chữ tình nghĩa trời cao đất rộng
Nỗi đoạn trường càng sống càng đau
Mấy lời tâm sự trước sau
Đôi vầng nhật nguyệt trên đầu chứng cho!

Ngô Văn Sở đọc xong rồi, Bùi Đắc Tuyên bảo:

Từ lâu nghe Thái hậu nổi danh cầm kỳ thi hoạ, xuất khẩu thành chương, nay tận mắt trong thấy, thật quả không ngoa. Nhưng trong bài thơ ấy, không nói đến việc hại vua là ý thế nào. Muốn chạy tội chăng?

Lê Thái hậu chỉ khóc không đáp. Phan Văn Lân thôi khóc, ngửa mặt lên trời cười lớn mấy hồi.

Tuyên giận lắm quát hỏi Lân:

Phan Văn Lân! Ngươi cười gì mãi thế?

Lân nghiêm mặt đáp:

Tôi cười Thái sư ít học nên không thấy được lời thuật, việc hỏi Tiên đế trong bài thơ của Thái hậu.

Tuyên cố nén giận hỏi:

Ngươi bảo lời thuật chỗ nào, phải nói cho thông, bằng không phải chém!

Văn Lân ung dung đáp:

Thái sư hãy nhìn mọi người ở đây xem. Nghe bài thơ này, ai nấy đều khóc lóc nhớ thương Tiên đế. Nếu Thái hậu hại vua, sao trong phút chốc có thể viết lên bài thơ ai oán đó. Ấy chẳng phải là lời tự bạch, cho nỗi oan của mình đó ư?

Văn Lân vừa dứt lời, trăm quan đồng thanh nói:

Lời quan Nội hầu rất phải. Xin Thái sư xét lại, kẻo oan cho Thái hậu.

Tuyên liệu bắt tội Lê Thái hậu không được, bèn bước lại gần Hồ Bật bảo:

Thái hậu vô tội, vậy là ngươi vu oan cho Thái hậu.

Nói xong, Tuyên rút gươm đâm Hồ Bật một nhát chết tươi.

Thấy vậy Phan Van Lân nói:

Đáng lý nên giữ Hồ Bật hỏi cho ra lẽ, ai đã bày mưu hại Thái hậu. Sao Thái sư lại giết hắn đi. Ngộ nhỡ có kẻ nói gièm rằng Thái sư giết người diệt khẩu thì sao?

Tuyên vỗ án quát:

- Phan Văn Lân to gan, dám đổ tội cho ta. Võ sĩ đâu lôi ra chém tức thì.

Võ sĩ xông vào trói Văn Lân toan lôi đi. Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân, Ngô Văn Sở cùng quỳ xin tội. Quang Diệu thưa:

Văn Lân vì xót thương Thái hậu nói lỡ lời, xin Thái sư tha mạng. Vả lại Văn Lân xưa cùng Tiên đế kết nghĩa đệ huynh, là bậc khai quốc công thần, có công một mình chặn giặc Mãn Thanh trên sông Như Nguyệt. Xin Thái sư nghĩ tình ấy, tha cho Văn Lân mặt phen.

Bá quan cũng đều quỳ xin tha cho Văn Lân.

Bùi Đắc Tuyên bảo:

Nể lời trăm quân tha cho ngươi một lần. Lần sau tái phạm giết chết không tha.

Nói xong, Tuyên dắt vua Cảnh Thịnh về cung.

Ra ngoài Phan Văn Lân bàn với Ngô Văn Sở:

Tôi e Thái sư lập kế hại Thái hậu. Kế không thành mới giết người diệt khẩu. Việc này không làm cho ra lẽ, thật là tức chết.

Ngô Văn Sở bác đi bảo:

Đằng nào Thái hậu cũng đã được minh oan. Vả lại cũng không chắc người chủ mưu là Thái sư. Hơn nữa, xưa anh em ta tá túc trong nhà họ Bùi thì Thái sư kể như người ơn của ta, cũng không nên tra cứu làm gì.

Nghe Sở nói xong, Văn Lân lẳng lặng ra về.

Bùi Đắc Tuyên về nhà nói với Vũ Tâm Can:

Nếu không có Phan Văn Lân, ta đã làm tội được Lê Thái hậu rồi, thật là tức chết! Xưa nó ở nhờ trong nhà ta, nay lại phản ta. Phải làm sao trừ Văn Lân mới được.

Vũ Tâm Can bàn rằng:

Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân là anh em kết nghĩa từ lúc con để chỏm, theo Đô thống Ngô Mãnh bỏ Phú Xuân lánh nạn vào Quy Nhơn. Phan Văn Lân nóng nảy bộc trực, Ngô Văn Sở điềm đạm, trầm tĩnh, biết tính thiệt hơn. Nay Thái sư có người con gái là Xuân Hoa nên đem gả cho Ngô Văn Sở. Phan Văn Lân tất sẽ phải bỏ quan ở ẩn, hoặc nông nỗi làm càn. Khi ấy Thái sư bắt tội, giết đi là trừ được hoạ.

Tuyên trầm ngâm bảo:

Ta chỉ e Ngô Văn Sở không bằng lòng.

Vũ Tâm Can nói:

Ngô Văn Sở đọc một mạch hết bài thơ của Thái hậu mà không hề rơi nước mắt, chứng tỏ Sở tình ít mà trí thì nhiều, người không bị tình cảm lưng lạc, tất sẽ sáng suốt theo về với ta.

Tuyên nghe lời, liền gọi Ngô Văn Sở đến hỏi:

Ngô tướng quân đã lập gia thất chưa?

Sở đáp:

Tôi từ nhỏ theo Tiên đế chinh chiến triền miên nên chưa thành gia thất.

Tuyên bảo:

Xưa tướng quân và ông nội là Đô thống Ngô Mãnh gặp nạn ở Phú Xuân, vào nhà ta tá túc. Ta vẫn xem tướng quân là người nhà, nay có con gái tên là Bùi Xuân Hoa muốn gả cho tướng quân. Chẳng hay ý tướng quân thế nào?

Ngô Văn Sở bái tạ thưa:

Thái sư đã ban ơn, tôi nào dám không vâng.

Tuyên mừng rỡ, đỡ Văn Sở dậy nói:

Vậy ta định ngày làm lễ cưới, mời trăm quân dự, cho thiên hạ biết con rể ta là một danh tướng trong Tây Sơn thập hổ.

Nói xong, cả hai cùng tay bắt mặt mừng.

Phan Văn Lân nhận được thiếp mời hôn lễ của Ngô Văn Sở và Bùi Xuân Hoa. Xem xong, Lân vào Bắc cung gặp Lê Thái hậu. Lân quỳ thưa:

Thần nay phải bỏ quan về ở ẩn. Xin Thái hậu bảo trọng.

Lê Thái hậu ngạc nhiên hỏi:

Tướng quân là bề tôi ỷ trọng của triều đình, sao bỗng dưng lại từ quan?

Lân đáp:

Ngô Văn Sở đã theo làm rể của Bùi Đắc Tuyên, Văn Lân không còn đất dung thân nên phải ra đi.

Lê Thái hậu trầm ngâm nói:

Ta có một kỷ vật của Tiên đế, muốn ký thác cho tướng quân giữ gìn. Chẳng hay tướng quân có vừa lòng chăng?

Lân khóc thưa:

Vật gì của Tiên đế, xin Thái hậu cứ giao cho thần. Thần có thể mất đầu, nhất định không mất vật.

Lê Thái hậu cả mừng, liền vào trong ẵm một hài nhi ra. Thái hậu ứa nước mắt nói:

Đây là Hoàng tử Quang Thiệu, vừa tròn mười hai tháng, xin ký thác tướng quân.

Văn Lân thất kinh hỏi:

- Vì sao Thái hậu lại giao Hoàng tử cho thần. Triều đình có biến chăng?

Lê Thái hậu lệ tuôn lã chã đáp:

Lúc Tiên đế còn tại thế, định việc bình đất Gia Định, đòi đất Lưỡng Quảng, mới vời La Sen Phu tử đến hội ý. Phu tử bảo không có điều binh Nam, Bắc tiến và khuyên nên giữ gìn hậu đức của mình. Lúc ấy ta không tin, nay Tiên đế băng hà mới hay là thực. Đã đúng điều trước, chắc trúng điều sau, nên ta mới tìm người trung nghĩa gửi gắm Hoàng tử. Nay xét thấy, chỉ có tướng quân là đáng tin cậy mà thôi.

Phan Văn Lân hỏi:

Nếu vậy thần xin vâng nhưng làm sao đem được Hoàng tử ra khỏi cung cấm mà không bị nghi ngờ?

Lê Thái hậu gạt nước mắt đáp:

Tướng quân vóc dáng thư sinh, hãy vờ giả làm nhi nữ, ẵm theo một trẻ trạc tuổi như Hoàng tử, nói giả là người trong Hoàng tộc nhà Lê ở Thăng Long vào thăm Thái hậu. Vào rồi ta đánh tráo hai trẻ, khi đem Hoàng tử ra khỏi cung, tất không ai nghi ngờ.

Văn Lân nói:

- Vậy thần xin theo kế ấy, lập tức thi hành.

Từ ấy về sau, không ai biết Phan Văn Lân bỏ đi đâu và cũng không ai biết Hoàng tử Quang Thiệu, đang sống cùng Thái hậu là Hoàng tử giả.

Nghe tin Phan Văn Lân bỏ quan đi biệt tích, Vũ Tâm Can nói với Bùi Đắc Tuyên:

Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân là cháu ruột của Thái sư nên dưới mắt thiên hạ, cặp vợ chồng danh tướng này đã là vây cánh của Thái sư rồi. Giờ đến Đại tư mã Ngô Văn Sở là con rể của Thái sư, đến nỗi Phan Văn Lân sợ bỏ trốn, hỏi còn ai dám chống lại Thái sư nữa.

Bùi Đắc Tuyên hớn hở bảo:

Ấy là nhờ kế cáo mượn oai hùm của ngươi đó. Để đền ơn, ta tiến cử ngươi lên làm quan nội thị, thế chỗ ta ngày trước. Ý ngươi thế nào?

Vũ Tâm Can quỳ lạy tạ ơn.

CHƯƠNG 60

Lê Chất phá vây xin binh cứu viện

Thái Đức dặn con thoái vị nhường ngôi

Nguyễn Vương ở Gia Định nghe tin vua Quang Trung mất, đợi đến mùa gió Nồm bèn đem thuỷ binh tiến đánh Quy Nhơn.

Chiến thuyền quân Nguyễn tiến đến vùng biển phủ Quy Nhơn, bỗng thấy trên một hòn đảo ngoài khơi khói lên nghi ngút, Nguyễn vương hỏi:

Đảo này là đảo gì? Sao khỏi lại bốc lên thế?

Ngô Tùng Châu đáp:

Đảo này tên là Thành Châu Dự (này là Cù Lao Xanh) Lê Trung cho quân đặt vọng gác, thấy quân ta đến thì đốt lửa làm hiệu, cho quân trong thành biết đề phòng.

Nguyễn vương bảo:

- Truyền quân tiến vào cửa Thị Nại, xem quân Tây Sơn động tĩnh thế nào.

Quân Nguyễn vào đến gần cửa biển, thấy chiến thuyền Tây Sơn đã rút hết vào đầm Thị Nại. Nguyễn vương hỏi:

Lê Trung chưa đánh đã lui là ý thế nào?

Võ Tánh đáp:

Lê Trung giỏi dùng binh. Biết đóng thuỷ trại ngoài cửa biển, sẽ bị ta thuận gió Nồm dùng hoả công đánh nên mới lui vào đầm Thị Nại.

Nguyễn vương lại hạ lệnh:

- Truyền quân tiến vào đầm Thị Nại.

Chiến thuyền quân Nguyễn ồ ạt tiến lên. Cửa biển hẹp, chiến thuyền kề nhau san sát. Bỗng nghe một phát pháo lệnh nổ vang, đại bác quân Tây Sơn từ trên núi Phương Mai bắn xuống như mưa, thuyền quân Nguyễn đắm vỡ rất nhiều. Nguyễn vương đành lui ra ngoài biển lập thuỷ trại. Nguyễn vương hội các tướng nói:

Đất Quy Nhơn hiểm trở, dọc theo bờ biển đều có núi non làm thành trì che chở. Cửa Thị Nại hẹp, quân Tây Sơn từ cao bắn xuống không thể nào đánh được. Theo ta, muốn đánh Quy Nhơn, tất phải đánh Phú Yên trước.

Ngô Tùng Châu hỏi:

Đánh Phú Yên thì sao đánh được Quy Nhơn?

Nguyễn vương đáp:

Ta đem thuỷ binh quay trở vào đánh Phú Yên. Nguyễn Quang Huy ở Phú Yên ít quân, tất gọi Lê Trung đem bộ binh vào cứu. Đợi Lê Trung tới nơi, ta lại thuận gió Nồm xuôi thuyền ra đánh Quy Nhơn. Lê Trung dù đem quân trở lại, cũng không còn kịp nữa.

Các tướng đồng thanh khen:

Thượng vương liệu việc như thần, chúng thần xin bái phục. Sáng hôm sau quân do thám Tây Sơn vào bảo với Lê Trung:

Thưa tướng quân, quân Nguyễn đã rút binh hết cả rồi.

Lê Trung cười to nói:

Năm xưa ta đã từng theo vua Quang Trung vào Nam đánh Phúc Ánh. Hắn tài cán gì mà đánh nổi ta.

Ít hôm sau, vua Thái Đức gọi Lê Trung vào bảo:

Nguyễn Phúc Ánh đem mười vạn quân vây thành Phú Yên rất ngặt. Nguyễn Quang Huy sai người về cầu cứu. Khanh đem năm vạn quân đi cứu Phú Yên.

Lê Trung tức giận nói:

Cha cha! Nguyễn Phúc Ánh thấy em vua mất, mới dám lộng hành. Thần sẽ đánh một trận cho nó biết tay.

Vua Thái Đức hỏi:

Khanh đi nên đem theo tướng nào?

Trung đáp:

Thần chỉ đi một mình. Xin để con rể thần là Lê Chất ở lại, cùng Thái tử Bảo thủ thành Quy Nhơn.

Vua Thái Đức nói:

Phúc Ánh đánh Quy Nhơn không được nên mới vào đánh Phú Yên thì Quy Nhơn cần gì phòng thủ nữa. Vả lại một mình khanh đi đánh với giặc binh đông tướng mạnh, ta lấy làm lo lắm.

Lê Trung đáp:

Kinh thành là trọng tâm của xã tắc. Kinh thành còn thì xã tắc còn, kinh thành mất xã tắc mất, không thể lơ là việc phòng thủ. Vả lại, nếu ta đem hết binh tướng vào Phú Yên, ngộ nhỡ Phúc Ánh lại thuận gió Nồm, đem thuỷ binh ra đánh Quy Nhơn thì sao? Khi ấy bọn thần quân bộ ngăn sông cách núi, dù đem quân về cứu giá e không kịp.

Nói rồi, Trung lãnh lệnh đem binh vào cứu Phú Yên. Trước khi đi Trung gọi Lê Chất đến dặn:

Khi cha đi rồi, con phải cùng Thái tử Bảo canh phòng cẩn mật các nơi hiểm yếu, đề phòng kế điệu hổ ly sơn của Nguyễn Phúc Ánh. Dù vua có bảo đi tiếp ứng cho cha, cũng quyết không được đi.

Lê Chất thưa:

- Con xin vâng lời cha dạy.

Trung đi rồi, vua Thái Đức gọi Lê Chất đến bảo:

Cha cháu vì quá lo xa, sợ Nguyễn Phúc Ánh quay lại đánh Quy Nhơn nên mới một mình đi cứu Phú Yên. Vậy cháu hãy lãnh một đạo quân, đi tiếp ứng cho cha cháu mới được.

Lê Chất quỳ thưa:

Trước khi đi cha thần có dặn, không được bỏ Quy Nhơn mà đi tiếp ứng cho người. Nếu thần vâng lệnh Bệ hạ mà đi, vào gặp cha thế nào cũng bị cha bắt tội. Xin Bệ hạ minh xét.

Thái tử Bảo bước ra thưa:

Lời Lê Chất hữu lý. Con xin đi tiếp ứng cho Lê Trung tướng quân.

Lê Chất vội can:

Mặt biển Quy Nhơn có ba cửa: Thị Nại, Cách Thử và cửa Đạm Thuỷ. Trước cha con thần và Thái tử Bảo, ba người giữ ba nơi nên Nguyễn Phúc Ánh đánh không được phải quay vào đánh Phú Yên. Nay còn lại một mình thần, làm sao có thể giữ được ba cửa, không cho thuỷ quân giặc đổ bộ vào Quy Nhơn.

Vua Thái Đức bực mình gắt:

Phúc Ánh đã đi rồi, lý đâu còn quay lại mà ngươi phòng ngại. Nếu cha ngươi có điều sa sẩy, ngươi lại không mang tiếng là bất hiếu hay sao. Ngươi sợ tội thì ta đã cho Nguyễn Bảo đi thay, sao còn ngăn trở không cho tiếp ứng cha mình.

Lê Chất chẳng biết trả lời thế nào nên không dám mở miệng can ngăn.

Nguyễn Bảo liền đem một đạo quân, lập tức vào Phú Yên trợ chiến.

Tại thành Phú Yên, tướng Tây Sơn là Nguyễn Quang Huy canh phòng cẩn mật. Nguyễn vương sai quân công thành. Quang Huy bảo quân lăn gỗ đổ nước sôi xuống. Quân Nguyễn phải lui. Nguyễn vương chưa biết cách gì hạ thành Phú Yên thì quân do thám vào báo:

Thưa Thượng vương, Lê Trung ở Quy Nhơn đem năm vạn quân vào cứu Phú Yên.

Nguyễn vương cả mừng bảo:

Lê Trung quả nhiên trúng kế điệu hổ ly sơn của ta. Tống Việt Phước, Tống Phước Khuông và Tống Phước Lương đâu.

Ba anh em họ Tống bước ra thưa:

Có thần!

Các ngươi lãnh hai vạn quân, ở lại cầm chân Lê Trung. Lệnh toàn quân xuống thuyền, xuôi gió Nồm bất ngờ tiến đánh Quy Nhơn.

Quân Nguyễn đổ bộ vào cửa Cách Thư, rồi đánh tập hậu quân Lê Chất ở cửa Thị Nại. Lê Chất thế cô, thua binh phải chạy về cố thủ thành Quy Nhơn, Nguyễn vương tiến lên vây thành Quy Nhơn. Vua Thái Đức than:

Bởi ta không nghe lời Lê Trung nên lầm kế Nguyễn Phúc Ánh. Nay đành phải chờ Lê Trung và Nguyễn Bảo đem quân về cứu giá, chứ biết làm sao.

Lê Chất nói:

Thần e Nguyễn Phúc Ánh cho tướng giỏi trấn đèo Cù Mông thì dù cha thần và Thái tử có thiên binh vạn mã, cũng không về cứu được.

Vua Thái Đức hỏi:

Vậy phải làm sao?

Thần xin một mình đột phá vòng vây, chạy ra Phú Xuân xin binh cầu viện. Nhưng cháu đi rồi lấy ai thủ thành? Chỉ còn một mình Bệ hạ mà thôi.

Vua than:

Ta nay tuổi già sức yếu, sao có thể chống lại quân Nguyễn hùng mạnh được.

Chất đáp:

Thành Quy Nhơn vô cùng kiên cố, lương thực dồi dào, quân sĩ thiện chiến. Chỉ cần Bệ hạ quyết chí kiên cường, sẽ khiến quân ta hết lòng đánh giặc thì vẫn giữ được thành. Chờ thần đi xin binh cứu viện về, sẽ giải vậy cho Bệ hạ.

Nói xong, Lê Chất cầm thương lên ngựa xông ra cửa Bắc thành, gặp tướng đánh tướng, gặp quân giết quân, giữa vòng gươm giao như chỗ không người. Nguyễn vương đứng trên đồi cao trông thấy hỏi:

Viên tướng kia là ai, quả nhiên vũ dũng phi thường.

Võ Tánh đứng gần đáp:

Ấy là Lê Chất, con rể Lê Trung. Chắc hắn định phá vây về Phú Xuân cầu cứu.

Nguyễn vương hỏi:

Ai dám bắt Lê Chất.

Võ Tánh đáp:

Thần xin đi.

Đoạn Tánh cầm thương lên ngựa, xông ra chặn Lê Chất đánh. Hai tướng quần nhau như rồng bay phượng múa. Đánh một hồi Võ Tánh núng thế, Nguyễn vương liền sai Nguyễn Huỳnh Đức ra trợ chiến. Lê Chất trông thấy quất ngựa chạy dài. Nguyễn Huỳnh Đức đuổi theo hét lớn:

- Lê Chất chạy đâu cho thoát!

Lê Chất giương cung lắp tên, bất ngờ quay lại bắn một phát. Đức giật mình cúi đầu tránh, mũi tên cắm phập vào chóp nón của Đức. Đức kinh hãi, không dám đuổi theo. Lê Chất một mình ra khỏi vòng vây chạy thoát.

***

Lê Chất thúc ngựa đi đêm ngày không nghĩ, đến Phú Xuân ra mắt vua Cảnh Thịnh, Chất thưa:

Nguyễn Phúc Ánh vây thành Quy Nhơn rất ngặt. Xin Bệ hạ đem quân vào cứu, kẻo vua anh nguy mất.

Vua Cảnh Thịnh liền mời bá quan thiết triều nghị sự.

Trần Quang Diệu tâu:

Xin Bệ hạ lệnh cho Ngô Văn Sở đem một vạn quân, theo đường đại lộ tiến vào qua Quảng Nam, Quảng Ngãi đánh mặt Bắc quân Nguyễn Phúc Ánh. Thần xin đem năm vạn quân theo đường thượng đạo vào Tây Sơn Thượng, đánh vào mặt Tây quân địch. Nguyễn Phúc Ánh chắc chắn phải rút quân.

Cảnh Thịnh hỏi Bùi Đắc Tuyên:

- Ý Thái sư thế nào?

Tuyên làm ra vẻ hiểu biết đáp liền:

- Ấy là kế sách vẹn toàn. Bệ hạ hãy làm theo lời Trần Quang Diệu.

Vua Cảnh Thịnh liền sai Ngô Văn Sở và Trần Quang Diệu đem mười lăm vạn quân, chia làm hai đạo vào cứu vua Thái Đức. Lê Chất làm tiên phong trong đạo quân của Ngô Văn Sở.

Nói về Nguyễn vương đang vây thành Quy Nhơn. Vương dò biết trong thành chỉ còn một mình vua Thái Đức, bèn hạ lệnh công thành.

Nguyễn Vương sai quân kéo đại bác đến gần thành thì bị đại bác Tây Sơn trên mặt thành bắn xuống phải lui ra. Vương tức giận hạ lệnh công thành, quân Nguyễn ào ạt xông lên, vua Thái Đức lại sai đạo quân cung nỏ của người Thượng bắn tên xuống. Quân Nguyễn Gia Miêu chết rất nhiều lại phải lui ra. Nguyễn Vương giận lắm nói:

Lần này không bắt được thằng buôn trâu Nguyễn Nhạc còn đợi đến bao giờ.

Võ Tánh hiến kế:

Thành Quy Nhơn trước là thành Đồ Bàn của vua Chiêm Thành, sau Nguyễn Nhạc sửa sang xây dựng lại rất kiên cố. Vả lại quân Tây Sơn rất thiện chiến, giữa ban ngày đối mặt đánh nhau e khó thắng. Theo thần ta chờ đến đêm, sai quân dùng khiên chê tên, leo vào sát chân thành rồi nhất loạt dùng thang leo lên thành giáp chiến, như vậy tất chiếm được thành Quy Nhơn, bắt Nguyễn Nhạc.

Nguyễn vương khen phải, bèn bảo quân đánh trống thu binh, chờ đêm xuất kích.

Phần vua Thái Đức một mình giữ thành, chờ quân cứu viện. Vua không dám chểnh mảng, tuần phòng trên mặt thành suốt ngày đêm. Bá quan thấy vậy, hăng hái tinh thần, dũng mãnh chiến đấu, quân Gia Miêu đánh mãi không được.

Đêm ấy vua Thái Đức lâm bệnh, mệt mỏi trong người. Vua bèn dựa lưng lên mặt thành rồi bảo:

Các ngươi thay nhau quan sát, xem quân Gia Miêu có động tĩnh gì phải báo ta hay.

Dặn dò rồi, vua Thái Đức mệt quá thiếp đi, giây sau tả hữu lay vua dậy, thưa:

Quân giặc thừa đêm tối cho quân bộ tiến sát chân thành. Xin Bệ hạ định liệu.

Vua Thái Đức choàng dậy đứng lên thị sát, thấy trong đêm đen quân Nguyễn rùng rùng tiến.

Vua hạ lệnh đội xạ thủ bắn cung.

Quân Tây Sơn bắn cung tên xuống như mưa. Quân Gia Miêu vẫn nối nhau, lặng lẽ tiến lên. Tả hữu thưa:

Giặc dùng khiên chê tên, định tiến lên leo vào thành giáp chiến, ta bắn tên không được, phải làm sao?

Vua bảo:

- Cứ để giặc tiến vào, không phải bắn nữa. Truyền quân chuẩn bị hoả hổ.

Thấy địch quân đã tiến sát mà vua Thái Đức vẫn không phản ứng gì, quân bèn thưa:

Giặc đang bắc cầu vượt hào...

Vua ngắt lời:

Ta biết rồi!

Tả hữu lại thưa:

Giặc đã vượt qua hào.

Vua bảo:

Không có gì phải vội. Giây sau tả hữu run run nói:

Giặc bắc thang leo lên thành. Bấy giờ vua Thái Đức mới thét quân:

Đốt!

Lệnh vua ban ra, quân Tây Sơn trên mặt thành liền nhất tề đốt đuốc, tung hoả hổ. Trong đêm đen thành Quy Nhơn rực lửa. Quân Gia Miêu đang leo đến nửa thang bị nhựa hoả hổ từ cao bắn xuống cháy áo phỏng mình, kêu khóc vang trời, xô nhau chạy. Quân Gia Miêu lại bại trận. Nguyễn vương không biết làm sao, đành đánh trống thu binh. Còn đang buồn bực, quân do thám về báo:

Tâu Thượng vương, tướng Tây Sơn là Ngô Và Sở đem mười vạn quân từ Phú Xuân vào cứu Quy Nhơn. Hiện giặc đã đến núi Thạch Tân.

Nguyễn vương còn đang băn khoăn thì quân do thám mặt Tây về báo:

Quân Tây Sơn năm vạn từ Phú Xuân theo đường Thượng đạo vào cứu Quy Nhơn. Hiện giặc đã đến Tây Sơn Thượng.

Nguyễn vương giật mình hỏi:

Người thống lĩnh đạo quân ấy là ai?

Quân đáp:

Thượng đạo tướng quân Trần Quang Diệu.

Nguyễn vương hạ lệnh:

Truyền quân các đạo, trong đêm nay nhổ trại xuống thuyền về Gia Định.

Mờ sang hôm sau, vua Thái Đức vẫn cùng quân sĩ tuần phòng trên mặt thành không dám nghỉ. Trời vừa sáng tỏ, đã thấy Lê Chất dẫn đầu một đạo quân đứng dưới thành. Lê Chất gọi lên:

Hoàng thượng chớ sợ! Thân dẫn Đại tư mã Ngô Văn Sở và Thượng đạo tướng quân Trần Quang Diệu đem binh vào cầu viện. Hiện Nguyễn Phúc Ánh đã lui quân.

Vua Thái Đức liền thét tả hữu:

Mau mở cổng thành! Dứt lời, vua ngã ra ngất đi.

Khi tỉnh lại, vua Thái Đức thấy mình ngự ở long sàng, bốn bên có Thái tử Nguyễn Bảo, Đại tướng Lê Trung, Đô đốc Lê Chất và hai tướng từ Phú Xuân vào cầu viện là Trần Quang Diệu và Ngô Văn Sở đứng hầu. Vua Thái Đức nắm tay Lê Trung, Lê Chất bảo:

Bởi ta không nghe lời tướng quân nên mới cho Thái tử Bảo vào Phú Yên tiếp viện cho khanh. Hoá ra mắc kế điệu hổ ly sơn của giặc Ánh. May nhờ có Lê Chất phá vây về Phú Xuân xin viện binh, nếu không thành Hoàng Đế đã mất về tay giặc, mạng ta chắc chẳng còn. Thật cám ơn Lê Chất và xin lỗi Lê Trung.

Đoạn vừa gọi Trần Quang Diệu và Ngô Văn Sở đến gần bảo:

- Cảm ơn hai tướng đã tới giải vây cho ta.

Bốn tướng cùng vái lạy thưa:

Ấy là bổn phận chúng thần. Xin Hoàng thượng an tâm tĩnh dưỡng.

Vua Thái Đức thều thào nói:

Ta nay sinh lực chẳng còn thì lấy gì tĩnh dưỡng. Mọi người đã biết bổn phận của mình, ta lại không biết bổn phận của ta sao.

Thái tử Bảo hỏi:

Phụ hoàng nói vậy là ý gì?

Vua chảy nước mắt đáp:

Ngày trước ta đã thoả thuận với Nguyễn Huệ, sẽ giao hết binh quyền, để đến mùa gió Bấc, em ta sẽ vào Nam đánh Nguyễn Phúc Ánh. Ngờ đâu sự chưa thành, em ta đã lâm bạo bệnh qua đời.

Nói đến đây, vua khóc to kêu lên:

- Nguyễn Huệ em ơi! Cho anh theo với!

Thái tử Bảo thấy vua xúc động quá, bèn cùng các tướng xúm vào khuyên giải. Hồi lâu, vua gạt nước mắt bảo:

Lê Chất đem sổ bộ dân binh của bốn phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Phú Yên đến cho ta.

Chất đem sổ bộ dân binh đến, vua gượng ngồi dậy đón lấy và trao cho Trần Quang Diệu, nói:

Nay ta thoái vị, nhường quyền cho cháu ta là Cảnh Thịnh. Hai tướng đem sổ bộ này về Phú Xuân trao cho Cảnh Thịnh.

Trần Quang Diệu còn đang lưỡng lự, ngần ngại chưa dám nhận thì Ngô Văn Sở đã quỳ xuống đón lấy sổ bộ trên tay vua Thái Đức. Vua cười bảo Ngô Văn Sở:

Ngươi là kẻ thức thời, làm việc không bị tình cảm chi phối. Vậy sau khi ta chết đi, ngươi để Lê Trung và Lê Chất trấn thủ Quy Nhơn. Đây là hai người tận trung chí hiếu, ngươi không phải lo gì.

Ngô Văn Sở cúi đều nhận lệnh. Vua lại bảo Lê Chất, Lê Trung:

Trước kia ta do vị kỷ, làm vật cản trên đường thống nhất giang sơn của Nguyễn Huệ em ta. Nay hai tướng hãy hết lòng phò tá cháu ta, ta dưới suối vàng mới an lòng được.

Trung và Chất cùng khóc lậy. Vua lúc ấy đã đuối sức, gắng nắm tay Thái tử Bảo trăng trối:

Khuyên cha giao quyền cho Hoàng thúc là ý con - Đoạn dồn hết hơi tàn thét: Một nước không được có hai vua!

Hét xong, vua liền tắt thở. Thái tử Bảo và Lê Trung, Lê Chất cùng than khóc một hồi. Trần Quang Diệu kéo Ngô Văn Sở ra ngoài bảo:

Sổ bộ dân binh trước sau gì vua Thái Đức cũng giao cho ta. Sao Ngô đệ vội nhận liền, làm ra vẻ đoạn tình lắm vậy.

Ngô Văn Sở đáp:

- Việc nên làm thì chớ vì tình riêng mà bỏ mất thời cơ.

Nghe Sở nói xong, Trần Quang Diệu chỉ thở dài không nói gì.

Nam Quý Sửu (1793) vua Thái Đức nhà Tây Sơn mất, ở ngôi được mười sáu năm.

Tang lễ vua Thái Đức xong, Trần Quang Diệu và Ngô Văn Sở vào từ biệt Thái tử

Bảo. Diệu nói:

Nay giặc Ánh đã rút quân, hai thần xin lui về Phú Xuân. Việc Thái tử thoái vị nhường quyền cho vua Cảnh Thịnh, thần xin về tâu lại và xin vua xua quân vào Nam đánh Nguyễn Phúc Ánh.

Nói đoạn Diệu và Sở để cha con Lê Trung, Lê Chất ở lại trấn thủ Quy Nhơn, còn mình rút binh về Phú Xuân.

CHƯƠNG 61

Ngô Văn Sở lộ mặt gian hùng

Bùi Thị Xuân ẩn mình giết chú

Ngô Văn Sở và Trần Quang Diệu về đến Phú Xuân, liền vào triệu yết kiến vua Cảnh Thịnh. Kể lại việc vua Thái Đức và Thái tử Bảo nhường quyền xong, Diệu tâu:

Xin Hoàng thượng phong cho Nguyễn Bảo tước Hiến Vương.

Ngô Văn Sở vội can:

Anh Diệu làm việc hay vì tình. Theo thần Hoàng thượng chớ nên phong vương cho Nguyễn Bảo.

Diệu ngạc nhiên bảo:

Vì sao lại thế?

Sở đáp:

Ngày trước vua Lê vì phong vương cho họ Trịnh nên mới bị họ Trịnh đoạt quyền. Gần đây Trịnh Sâm toan đoạt ngôi vua, may nhờ có Vũ Trần Thiệu lập kế sang Tàu cầu phong mà cản được, nên Trịnh Sâm chỉ làm đến tước Tĩnh đô vương mà thôi. Ấy là một việc. Con việc thứ hai là mới đây, vua Thái Đức cắt đất phong cho Tiên đế ta làm Bắc Bình Vương nên Tiên đế mới tự do xưng đế. Tâu Hoàng thượng, lòng tham của con người vốn sâu không đáy. Được cao rồi muốn trèo cao hơn nữa. Nay Hoàng thượng phong vương cho Nguyễn Bảo, e ngày sau Bảo lại nghĩ mình là tước vương, tất có quyền đòi cắt đất. Phong vương cho người là kích động lòng tham của người, hoá ra thành mối hoạ. Hoàng thượng nên phong Nguyễn Bảo tước công mà thôi.

Vua Cảnh Thịnh hỏi Bùi Đắc Tuyên:

Ý Thái sư thế nào?

Tuyên vui vẻ đáp:

Ngô Văn Sở bàn rất phải lý. Xin Hoàng thượng nghe lời Văn Sở. Vua lại hỏi Trần Quang Diệu:

Còn ý Quang Diệu thế nào?

Diệu cũng vui vẻ nói theo Tuyên:

- Lời Ngô Văn Sở rất phải.

Vua Cảnh Thịnh liền bảo Bùi Đắc Tuyên viết chiếu phong Nguyễn Bảo làm Hiến công, cho ăn lộc ở huyện Tuy Viên. Viết rồi Tuyên sai sứ đem vào Quy Nhơn trao cho Nguyễn Bảo.

Xong việc, gia đình Bùi Đắc Tuyên từ biệt vua về. Ra ngoài Bùi Đắc Tuyên bảo Diệu:

Nay nhà Tây Sơn thống nhất dưới quyền vua Cảnh Thịnh. Ta lại là cậu ruột của vua, Ngô Văn Sở rễ ta, Bùi Thị Xuân và Trần Quang Diệu cháu ta đều nắm giữ binh quyền. Còn ai dám chống lại ta nữa. Diệu về tư dinh cùng ta mở tiệc ăn mừng.

Diệu viện cớ từ chối không đi. Về nhà Diệu kể sự việc cho vợ là Bùi Thị Xuân nghe, rồi nói:

Ngô Văn Sở suy bụng ta ra bụng người, can vua phong cho Thái tử Bảo tước vương.

***

Cha con Tuyên, Sở về tư dinh, cùng quan nội thị Vũ Tâm Can mở tiệc ăn mừng. Hết vài tuần rượu, chếnh choáng hơi men, Tuyên đắc ý hỏi:

Rượu quý, mỹ nhân, nem công, chả phượng, theo các ngươi, ta còn thiếu món gì nữa chăng?

Vũ Tâm Can đáp:

Tôi nghe có một vị quan ở nước Ai Lão, được một viên ngọc rất quý nên đặt tên là Bửu Kỳ Châu.

Tuyên tò mò hỏi:

Ngọc thế nào mà bảo là quý.

Can đáp:

Viên ngọc Bửu Kỳ này ban đêm phát ra ánh sáng, dùng soi đường đi, đeo trong người trời lạnh thấy ấm, trời nóng hoá mát, lại trừ được yêu ma và lục khí gây bệnh phong, hàn, thử, thấp, táo, hoả. Thật là một viên ngọc quý xưa nay chưa từng có.

Tuyên thèm thuồng hỏi:

- Làm sao có được viên ngọc ấy?

Can đáp:

Vì quan ấy rao bán viên ngọc với giá vạn lạng vàng, có vàng là có ngọc. Tuyên giật mình hỏi:

Lấy đầu ra vạn lượng vàng.

Can cười đáp:

Trương Phúc Loan làm thái phò dưới thời Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát, vàng nhiều đến nỗi phải đúc gạch xây tường giấu. Nay Thái sư quyền lớn, khác nào Trương Phúc Loan ngày trước, sao không có được vạn lượng vàng.

Tuyên hỏi:

Làm sao có được số vàng ấy.

Can đáp:

Mượn việc công, lấy của dân làm của tư.

Tuyên bực mình gắt:

Thế là làm thế nào?

Can chậm rãi đáp:

Ngày trước Tiên đế còn tại thế, có phát cho mỗi người dân một cái thẻ bài để bốn chữ “Thiên hạ đại tín” dưới lại có ghi Quang Trung Nguyễn niên. Nay dưới thời vua Cảnh Thịnh, Thái sư cho đúc thẻ bài mới, sửa lại bốn chữ dưới thành “Cảnh Thịnh Nguyễn niên”, rồi Thái sư lệnh cho dân phải mua thẻ bài mới, thu thẻ bài cũ, nếu không có thẻ bài mới là dân lậu. Như vậy, mười vạn lượng vàng cũng có, kẻ gì là vạn lượng.

Tuyên mừng rỡ khen:

- Ngươi thật là cao kiến. Phen này ta nhất định phải mua được ngọc quý.

Hôm ấy vua Cảnh Thịnh đang cùng quan nội thị Vũ Tâm Can xem đá gà, bỗng một người xăm xăm bước vào điện nói lớn:

Nước loạn đến nơi Hoàng thượng không lo, sao cứ mãi ham mê chuyện đá gà?

Mọi người giật mình nhìn lại, thì ra đó là quân Trung thu lệnh Trần Văn Kỷ.

Vua Cảnh Thịnh đáp:

Mọi chuyện đã có Thái sư lo, sao thầy lại bảo là nước loạn?

Trần Văn Kỷ khóc nói:

Thần vâng lệnh Tiên đế dậy văn cho Hoàng thượng, chỉ mong Hoàng thượng anh minh trị quốc để thần khỏi phụ lòng Tiên đế. Nay Hoàng thượng cứ mải vui chơi, trao quyền nhiếp chính cho Thái sư. Người làm cho nước loạn chính là Thái sư đó!

Vua Cảnh Thịnh đứng dậy hỏi:

Thái sư làm gì mà nước loạn?

Văn Kỷ đáp:

Thái sư lệnh cho thần viết chiếu truyền cho dân chúng mua thẻ bài mới, đổi thẻ bài cũ. Ngày trước thẻ bài là do Tiên đế cấp cho dân. Nay sao lại lấy việc an dân bày trò mua bán. Chẳng phải là làm cho nước loạn ư?

Cảnh Thịnh bảo:

Việc này không phải chủ ý của trẫm, khanh hãy tìm Thái sư can gián. Văn Kỷ lắc đầu ngao ngán nói:

Ngoài Hoàng thượng ra, còn ai can gián Thái sư.

Vừa lúc ấy, Bùi Đắc Tuyên bước vào thét:

- Quân đâu lôi Trần Văn Kỷ ra chém cho ta.

Võ sĩ xông vào bắt Kỷ lôi ra ngoài. Vua Cảnh Thịnh nắm vạt áo Bùi Đắc Tuyên nói:

Xin cậu vì tình ông ấy là thầy dạy học của trẫm mà tha cho ông ấy một phen.

Tuyên quay lại bảo Vũ Tâm Can:

Truyền lệnh ta không giết nhưng cách chức, đày đi làm lính giữ ngựa ở trạm Hoàng Giang.

Tuyên vừa dứt lời, bỗng một người xồng xộc bước vào nói lớn:

Trạm Hoàng Giang ở nơi rừng sâu nước độc, đất lam sơn chướng khí. Quan Trung thư lệnh tuổi già sức yếu, đẩy đến khác nào lãnh án tử hình. Vả lại quan Trung thu lệnh là cận thần tin cẩn của Tiên đế, xin Thái sư nể tình Tiên đế tha cho.

Mọi người giật mình nhìn lại, người vừa nói là thượng tướng Trần Quang Diệu. Bùi Đắc Tuyên giận quát Diệu:

Ngươi chỉ là võ tướng sai đâu đánh đó, không can dự vào việc triều chính. Ý ta đã quyết còn ai dám can ngăn, chém!

Nói xong Tuyên giũ áo ra về.

Về nhà Trần Quang Diệu bảo Bùi Thị Xuân:

Bùi Thái sư, chú của phu nhân, quyền nghiêng thiên hạ, nắm quyền sinh sát trong tay. Vợ chồng ta là cháu của Thái sư, ắt công danh phú quý không ai bì kịp.

Xuân nghe xong vùng ôm mặt khóc lớn. Diệu vờ hỏi:

Chú ta được như vậy, ta nên vui mới phải, sao phu nhân lại khóc?

Xuân nghẹn ngào đáp:

Vợ chồng ta từng qua trăm trận sinh tử có nhau. Chàng còn thử thiếp làm chi!

Diệu nói:

Ấy là tôi nói thật lòng, sao phu nhân bảo là tôi thử rồi lại khóc lên như thế.

Xuân đáp:

Thiếp khóc vì tự biết mình có hai tội lớn.

Diệu vờ ngạc nhiên hỏi:

- Phu nhân có hai tội gì?

Xuân gạt nước mắt đáp:

Tội thứ nhất, tha cho Nguyễn Phúc Ánh. Tội thứ hai, không cho võ sĩ chém chú lúc Tiên đế lâm chung.

Nghe đến đây Diệu ứa nước mắt nói:

Thương thay Tiên đế, đến lúc chết còn lo trừ mối nguy cho xã tắc. Cũng bởi vợ chồng ta vì tình ruột thịt, có mắt không tròng nên cứ ngỡ Tiên đế lầm lỡ giết người vô tội.

Xuân buồn rầu hỏi:

Việc đã đến nước này chàng tính thế nào. Diệu vờ thất vọng lắc đầu nói:

Chú cũng như cha, đành chịu vậy. Chứ tính thế nào nữa. Bùi Thị Xuân mắt trừng trừng, nói dằn từng tiếng:

Chọn nước bỏ nhà, vì dân giết chú!

Diệu vội bịt miệng Xuân, rồi kề tai nói nhỏ:

Phu nhân nên cẩn thận gửi lời. Hiện nay chú có thể giết được ta mà ta không giết được chú. Xưa chú lợi dụng uy danh của ta để lôi kéo ba quân. Nay có vây cánh rồi, chú nghi ngờ thường cho tay chân theo dõi vợ chồng ta. Nếu phu nhân không phải là cháu ruột của Thái sư thì đầu đã lìa khỏi cổ từ lâu.

Xuân lại khóc:

Nếu không giết được chú, tội của thiếp không sao chuộc nổi. E rằng chết không nhắm mắt.

Nếu phu nhân đã quyết thế thì chẳng phải là không có cách.

Xuân vội hỏi:

Cách thế nào?

Phu nhân cứ làm như vậy... như vậy là giết được Bùi Đắc Tuyên mà khỏi mang tiếng là giết chú ruột của mình.

Xuân mừng rỡ nói:

- Cám ơn phu quân bày cho diệu kế, thiếp lập tức thi hành.

Đoạn Xuân và Diệu đến gặp Bùi Đắc Tuyên. Xuân vờ hốt hoảng nói:

Chú ơi. Phen này chú cháu ta nguy mất. Tuyên giật mình hỏi:

Thế nào là nguy?

Chú đẩy Trần Văn Kỷ ra làm lính giữ trạm Hoàng Giang là nguy đó!

Tuyên ngạc nhiên hỏi:

Vì sao đẩy Trần Văn Kỷ ra đó lại nguy?

Xuân đáp:

Trạm Hoàng Giang thuộc trấn Nghệ An. Nghệ An lại do Đặng Văn Long trấn thủ. Đặng Văn Long và Vũ Văn Dũng là huynh đệ đồng môn, lại rất tin phục Trần Văn Kỷ. Nếu Dũng và Long biết việc này, rồi lấy binh từ Bắc Hà vào đánh ta thì chẳng phải là nguy ư?

Tuyên lại giật mình hỏi:

Ta thật là hồ đồ. Vậy phải làm sao trừ Văn Long, Văn Dũng.

Ngô Văn Sở xen vào đáp:

Anh Diệu và chị Xuân đã ra mặt giúp nhạc phụ thì thật là đại phúc. Còn việc trừ Văn Long, Văn Dũng nào có khó gì.

Tuyên vội hỏi:

Ngươi có kế gì nói thử xem?

Sở đáp:

Nhạc phụ dùng ngọc tỷ của thiên tử, viết chiếu triệu hồi Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long về kinh rồi bắt giết đi, việc dễ như trở bàn tay.

Bùi Thị Xuân nữa đùa nửa thật khen Ngô Văn Sở:

Ngô đệ ngày xưa thâm trầm ít nói. Ngô đệ ngày nay mưu sâu kế lạ, thật không ngờ.

Sở tự đắc hỏi Xuân:

Việc ấy theo ý chị Xuân thì thế nào?

Xuân đáp:

Việc này tuỳ nơi chú và Ngô đệ. Nhưng vợ chồng tôi và Đặng Văn Long, Vũ Văn Dũng, từ lúc Tây Sơn dấy nghĩa sinh tử có nhau, nay thấy hai người ấy lâm nạn mà không can gián, vì thế xin cho vợ chồng tôi tránh mặt khỏi kinh thành, để chú và Ngô đệ muốn xử Văn Dũng, Văn Long thế nào là tuỳ ý.

Tuyên cười ha hả nói:

Miễn sao hai vợ chồng cháu không cản trở việc làm của ta là được. Còn cháu muốn tránh tiếng, không a dua theo ta cũng được nào có khó gì. Vậy hai cháu muốn tránh mặt đi đâu?

Xuân đáp:

Nay quân Gia Miêu đã chiếm đất Diên Khánh, lại đang lăm le nhìn ngó Phú Xuân và Quy Nhơn. Vợ chồng cháu xin đem quân vào đánh quân Nguyễn Phúc Ánh. Ấy là nhất cử lưỡng tiện vậy.

Tuyên mừng rỡ bảo:

Được! Nay ta cấp cho Diệu, Xuân mười vạn quân, lập tức vào Diên Khánh đánh Nguyễn Phúc Ánh.

Diệu, Xuân lậy tạ, lãnh lệnh bài rồi lui ra. Ra ngoài Trần Quang Diệu lại hỏi Bùi Thị Xuân:

Lúc ở nhà vợ chồng ta chỉ bàn việc giết chú. Nay Ngô Văn Sở không ngần ngại bày kế hại Văn Long, Văn Dũng. Vậy đối với Ngô Văn Sở nàng liệu thế nào?

Xuân đáp:

Ngô Văn Sở đã thay đổi mà ra người như thế. Không dùng được nữa. Vậy phải làm sao trừ Văn Sở?

Diệu bàn:

- Ta cứ làm vầy... việc rất dễ.

Bàn xong, vợ chồng lại quay vào thưa với Bùi Đắc Tuyên:

Nếu gọi Vũ Văn Dũng thì phải gọi luôn Võ Đình Tú về giết đi để trừ hậu hoạ. Vậy nếu gọi Dũng, Tú về cả thì lấy ai trấn thủ Bắc Hà? Chú nên phong Ngô Văn Sở làm trấn thủ Bắc Hà. Việc trấn thủ Bắc Hà, ngoài Khổn Nghịch đại tướng quân Ngô Văn Sở không ai làm nổi.

Bùi Đắc Tuyên cả mừng nói với Diệu, Xuân:

Ở kinh thành có chú cháu ta nắm quyền bính, Bắc Hà có còn rể ta là Ngô Văn Sở cai quản. Vậy ai còn dám chống lại chú cháu ta nữa!

Nói xong Tuyên viết chiếu chỉ, rồi lấy ngọc tỷ đóng dấu triện vào, đoạn sai Ngô Văn Sở lên đường ra Bắc.

Ngô Văn Sở đi rồi, Bùi Đắc Tuyên hỏi Diệu:

Nay Sở ra trấn Bắc Hà, hai cháu đem quân vào Nam đánh giặc. Vậy việc trấn thủ kinh thành phải giao cho ai.

Diệu đáp:

Quan Tư Khấu Nguyễn Văn Huấn là người văn võ song toàn, có thể lãnh trọng trách này.

Tuyên lại hỏi:

Nguyễn Văn Huấn là người thế nào. Có đáng tin cậy?

Diệu cười vui vẻ đáp:

Nguyễn Văn Huấn là người tâm phúc của cháu. Nếu chú tin vợ chồng cháu thì tin Huấn vậy.

Bùi Thị Xuân xen vào nói:

Việc dùng Văn Huấn, cháu xin bảo đảm. Xin chú chớ lo.

Bùi Đắc Tuyên mừng rỡ bảo:

Hai cháu đã quả quyết thế, chú còn lo gì nữa.

Đoạn Bùi Đắc Tuyên lại thay vua viết chiếu phong Nguyễn Văn Huấn trấn thủ kinh thành.

Xong việc, Quang Diệu và Thị Xuân lãnh binh vào đánh Diên Khánh.

Ngô Văn Sở đến Thăng Long. Vũ Văn Dũng và Võ Đình Tú hay tin ra quỳ tiếp chiếu. Đoạn Dũng sai quân bày yến tiệc, sau vài tuần rượu, Dũng hỏi Sở:

Tôi và Ngô huynh đều là huynh đệ đối với Tiên đế, lại là bạn đồng liêu từng vào sinh ra tử với nhau kể từ lúc Tây Sơn dấy nghĩa. Nay có việc muốn hỏi Ngô huynh, xin chớ giấu nhau làm gì.

Sở đáp:

Vũ huynh cứ hỏi, còn khách sáo mà chi.

Dũng hỏi:

Ngày trước Vũ Văn Nhậm vì lỗi gì mà Tiên đế xử Nhậm tội chết?

Sở đáp:

Vũ Văn Nhậm cậy công lộng quyền, bất tuân thượng lệnh coi thường quân pháp, cho quân tín cẩn cướp bóc của dân nên Hoàng thượng xử Nhậm tội chết.

Dũng lại hỏi:

Vậy còn tội lợi dụng việc nước, bán thẻ bài, lấy tiền của dân làm của tư thì đáng tội gì?

Sở giật mình đáp:

Ấy là việc của Thái sư, Sở tôi không được biết. Dũng vẫn trầm trầm giọng kể tội Sở:

Rồi việc mạo danh thiên tử, gọi bạn về kinh cho loạn thân hại bạn thì đáng tội gì?

Ngô Văn Sở vỗ bàn đứng dậy nói lớn:

Ta vâng lệnh vua ra thay ông làm tổng trấn Bắc thành. Ông lại dùng lời quanh co bất tuân thánh chi, toan làm phản hay sao?

Vũ Văn Dũng cầm ly rượu quăng xuống đất. Võ sĩ thấy hiệu lệnh liền xông vào bắt Ngô Văn Sở. Sở không đem binh khí trong người, đành bó tay chịu trói. Dũng trừng mắt quát:

Ngô Văn Sở! Ta với ngươi cùng Trần Quang Diệu được người đời xưng tụng là Tây Sơn tam đao, từng cùng nhau vào sinh ra tử, theo Tiên đế chinh Nam phạt Bắc. Nay Tiên đế vừa mới mất, ngươi tham bả vinh hoa, sinh lòng bội phản, bán bạn cầu vinh. Tội của ngươi thật đáng chết! Nay ta chém đầu ngươi trước, rồi về kinh giết Bùi Đắc Tuyên trừ hại cho nước.

Ngô Văn Sở gắng gượng nói:

Thái sư có Hoàng thượng trong tay, ngươi dám làm phản sao? Vả lại cháu Thái sư là vợ chồng Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân, đem mười vạn quân vào Nam đánh Nguyễn Phúc Ánh, nếu ngươi làm càn, liệu có đương đầu nỗi không?

Dũng lấy trong ngực ra một phong thư, quăng xuống đất trước mặt Ngô Văn Sở và nói lớn:

Ngươi hãy xem thư của Trần Quang Diệu gửi cho ta sẽ rõ!

Sở la lên:

Ngươi trói ta thế này, sao ta đọc được.

Dũng liền bảo quân cầm bóc thư, giở ra trước mặt Sở. Đọc xong Sở than rằng:

Tên đạn quân thù không chết, lại chết dưới tay người trong nhà. Anh Diệu, chị Xuân đã giết ta rồi vậy!

Dũng bảo:

- Tội ngươi đáng chết còn trách được ai. Quân bay lôi ra chém!

Quân dâng đầu Văn Sở trước thềm. Vũ Văn Dũng trông thấy khóc rằng:

Nghĩ mà thương thay Ngô Văn Sở. Bả vinh hoa làm luỵ anh hùng! Võ Đình Tú em ơi. Em hãy thay anh trấn thủ Bắc Hà, một lòng vì nước vì dân. Anh phải về kinh lấy đầu Bùi Đắc Tuyên. Thương thay Ngô Văn Sở! Nếu đại sư huynh không sớm mãn phần thì anh em ta đâu đến nỗi thế này.

Võ Đình Tú hỏi Dũng:

Anh an lòng đi mau, kẻo Đặng Văn Long vô tình về kinh trước thì nguy.

Vũ Văn Dũng vội vàng lên ngựa ra roi. Đến Nghệ An gặp Đặng Văn Long, Dũng hỏi:

Sư đệ đã nhận được chiếu chỉ triệu hồi kinh của vua chưa?

Đặng Văn Long đáp:

Đã nhận rồi. Nhưng trước đó đã được thư của Trần Quang Diệu bảo chờ Tam sư huynh về rồi sẽ liệu nên còn lần lữa chưa đi.

Vũ Văn Dũng ứa nước mắt nói:

Thương thay Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân vì tình chú ruột chẳng nỡ ra tay, nên mới gọi ta về trị loạn thần. Nếu anh Diệu, chị Xuân ăn ở hài lòng như Ngô Văn Sở thì anh em ta đã đầu lìa khỏi cổ. Ơn này kết có ngậm vành cũng chẳng dám quên.

Văn Long hỏi:

Còn việc trừ Bùi Đắc Tuyên, tam sư huynh liệu tính thế nào?

Dũng đáp:

Ta cứ theo kế của Trần huynh mà làm.

Nói rồi Đặng Văn Long và Vũ Văn Dũng đem theo mươi quân hộ vệ về thành Phú Xuân. Đến nơi Dũng và Long tìm đến tư dinh của trấn thủ Nguyễn Văn Huấn.

Quân canh cổng chặn lại hỏi:

Các ngươi là dân thường ở đâu, đang đêm đến dinh quan Tư Khấu?

Tên quân vừa dứt lời bỗng nghe tiếng quát:

Bọn bay không được vô lễ!

Quân canh quay lại thấy Nguyễn Văn Huấn thì thất kinh vội vã lui ra. Huấn liền thi lễ với Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long rồi nói:

Tôi vâng lệnh Thượng đạo tướng quân Trần Quang Diệu và nữ đô đốc Bùi Thị Xuân, chờ hai tướng quân đã lâu.

Đoạn Huấn mời Dũng và Long vào trong bàn kế.

Đợi lúc nửa đêm, Dũng và Long lấy năm trăm quân của Nguyễn Văn Huấn thẳng đến vây dinh phủ của Bùi Đắc Tuyên. Quân canh cửa Tuyên quát hỏi:

Các ngươi là ai, nửa đêm dám đến tư dinh của Thái sư. Muốn chết hay sao?

Dũng nạt lớn:

Ta là đại Đô đốc Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long về giết Bùi Đắc Tuyên đây.

Nói rồi Dũng vung đại đao phá cổng. Quân cánh cửa Tuyên chạy đến mấy trăm tên, thấy Văn Dũng, Văn Long liền đứng lại bảo nhau:

Tây Sơn tam đao Vũ Văn Dũng và Thiết thủ Đặng Văn Long đến đây, bọn ta sao dám chống cự. Vả lại hai ông ấy đem quân Bắc Hà về chiếm thành rồi nên mới đến được đây. Thôi bọn ta đầu hàng là hơn.

Bọn lính bàn xong liền buông gươm giáo.

Đêm ấy, Bùi Đắc Tuyên chẳng hiểu cớ gì, nôn nao không ngủ được. Bỗng nghe tiếng ồn ào ngoài sân, Tuyên choàng dậy ra ngoài xem xét. Vũ Văn Dũng trông thấy, liền nhảy đến nắm cổ áo lôi ra giữa sân. Dũng nghiến răng, trừng mắt quát:

Tên loạn thần, nay ta quyết chặt đầu ngươi trừ hại cho dân, cứu nguy xã tắc.

Tuyên thất kinh hồn vía nhưng gắng gượng bảo:

Ta là Thái sư, hết lòng phò vua, sao bảo là loạn thần.

Dũng nạt lớn:

Thằng giặc già kia, mày con toan chối tội sao. Thế ai đầy Trần Văn Kỷ? Ai bán thẻ bài làm của tư. Ai triệu ta và Đặng Văn Long về kinh âm mưu hãm hại. Nói mau!

Tuyên biết không chối được, đáp liều:

- Ta là cậu ruột của vua, ngươi lại dám giết ta sao.

Dũng cười gằn đáp:

- Cậu ruột của vua lại càng nên giết!

Nói xong, Dũng vung đại đao chém một nhất rụng đầu Bùi Đắc Tuyên.

CHƯƠNG 62

Chán hôn quân, Đặng Văn Long bỏ quan

Tìm minh Chúa, Đặng Đức Siêu dâng kế

Vũ Văn Dũng chém Bùi Đắc Tuyên xong. Dũng và Long cùng vào Hoàng cung ra mắt vua Cảnh Thịnh, rồi kể lại việc ấy. Vua Cảnh Thịnh khóc nói:

Bùi Thái sư dù làm điều càn rỡ nhưng cũng là cậu ruột của trẫm. Sao khanh không đem cho trẫm xử mà tự tiện trảm đi.

Dũng quỳ lạy tâu:

Nếu giao cho Bệ hạ, thần e Bệ hạ vì tình riêng không nỡ ra tay nên hạ thần mới phải làm như thế. Vả lại thần chém Bùi Đắc Tuyên là theo lệnh của Tiên đế. Xin Bệ hạ xét lại cho thần!

Cảnh Thịnh ngạc nhiên hỏi:

Sao lại bảo là làm theo lệnh của Tiên đế?

Dũng ứa nước mắt đáp:

Trước lúc lâm chung, Tiên đế ra lệnh chém Bùi Đắc Tuyên. Nhưng Tiên đế băng hà, Bệ hạ lại không tuân lệnh Tiên đế nên mới tha cho Bùi Đắc Tuyên. Nay hạ thần giết Bùi Đắc Tuyên là làm theo lệnh của Tiên đế vậy!

Cảnh Thịnh hỏi:

Lúc Tiên đế lâm chung, khanh đi sứ Mãn Thanh, sao biết được việc này?

Dũng đáp:

Vợ chồng Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân ăn năn, vì đã cản không cho võ sĩ chém Bùi Đắc Tuyên nên kể lại việc này cho thần biết. Nay Bùi Đắc Tuyên dám mạo danh Bệ hạ, gọi thần và Đặng Văn Long về để giết đi, tội Bùi Đắc Tuyên thật đáng chết.

Cảnh Thịnh hỏi:

Sao khanh biết Bùi Thái sư giả chiếu chỉ?

Dũng đáp:

Ấy là nhờ có kẻ mật báo cho thần!

Cảnh Thịnh hỏi dồn:

- Kẻ ấy là ai?

Dũng giật mình đáp:

- Thần đã thề không tiết lộ tên người. Xin Bệ hạ tha tội!

Dũng nói xong, Cảnh Thịnh liền đuổi Dũng và Long ra ngoài. Còn lại một mình, Cảnh Thịnh hỏi Vũ Tâm Can:

Theo ngươi ai đã mật báo cho Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long giết cậu ta và Ngô Văn Sở?

Can đáp:

- Ngoài vợ chồng Diệu, Xuân không còn ai khác!

Cảnh Thịnh hỏi:

Bùi Thái sư là cậu ruột của ta và là chú ruột của Bùi Thị Xuân, lý đâu Bùi Thị Xuân lại xui kẻ khác giết chú ruột của mình?

Can đáp:

Chính vì Thái sư là chú ruột của Xuân, nên Xuân mới xui Vũ Văn Dũng giết đi. Nếu không là chú ruột thì vợ chồng Diệu, Xuân sẽ tự tay giết chết Thái sư, chứ cần gì phải xui ai!

Cảnh Thịnh bảo:

Lời ngươi cũng hữu lý, nhưng lấy gì làm chắc.

Vũ Tâm Can đáp:

Thần có một kế, có thể biết chắc Diệu, Xuân có xui Vũ Văn Dũng giết Thái sư hay không?

Cảnh Thịnh hỏi:

Kế thế nào?

Can đáp:

Diệu, Xuân kéo mười vạn quân vào Diên Khánh đánh Nguyễn Phúc Ánh. Bệ hạ sai người theo gọi Diệu, Xuân về cứu giá. Nếu Diệu, Xuân không về đánh Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long là Diệu, Xuân đã rập cùng Dũng, Long giết Thái sư vậy.

Cảnh Thịnh khen:

- Ấy thật là diệu kế.

Nói xong vua liền theo kế ấy thi hành. Ít lâu sau quân vào báo:

Tâu Bệ hạ! Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân nhận được chiếu chỉ của Bệ hạ gọi về cứu giá, liền kéo quân về đóng ở bờ Nam sông Hương. Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long đem quân đóng ở bờ Bắc sông Hương. Hai bên bày binh bố trận chuẩn bị đánh nhau rất nguy cấp. Xin Bệ hạ định liệu.

Cảnh Thịnh giật mình bảo Vũ Tâm Can:

Nếu thế là Diệu, Xuân không toa rập cùng Long, Dũng giết cậu ta. Vậy ta phải can ngăn, kẻo hai đàng đánh nhau hao binh tổn tướng thì nguy.

Vũ Tâm Can bàn rằng:

Vậy là Long, Dũng đã hại Thái sư! Nếu vậy Bệ hạ giảng hoà, khi các tướng vào thành, Bệ ha ngầm bảo Diệu, Xuân giết Long, Dũng là ta đã báo thù cho Thái sư.

Cảnh Thịnh lại khen:

- Rất đúng.

Vua dứt lời, quân vào báo:

Tâu Bệ hạ, Đặng Văn Long xin ra mắt. Vua truyền cho vào. Long vào đến, thi lễ tâu:

Anh em thần vì xã tắc trừ gian thần, chứ không cố ý khác. Vợ chồng Diệu, Xuân ngờ anh em tôi hại vua nên kéo đại quân về cự chiến. Xin Bệ hạ ra giữa trận tiền gặp Xuân, Diệu nói một câu làm chứng cho anh em thần, để tránh việc huynh đệ tương tàn.

Vua Cảnh Thịnh liền theo Văn Long đến trước trận ở bờ Nam sông Hường, Trần Quang Diệu giận dữ gọi lớn:

Bớ Vũ Văn Dũng, Đặng Văn Long mau ra đây trói mình chịu tội. Nếu không thì máu đổ đầy sông!

Nói xong Diệu sai quân nắp đạn vào súng đại bác sắp sửa bắn sang. Vua Cảnh Thịnh thấy vậy, thất kinh bước lên gọi lớn:

- Quang Diệu đừng bắn! Có trẫm ở đây!

Bùi Thị Xuân khoát tay ra hiệu cho quân không được bắn, rồi hỏi liền:

Có phải Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long muốn làm phản, quản thúc Bệ hạ.

Cảnh Thịnh vội đáp:

Văn Dũng, Văn Long chỉ giết loạn thần, đối với trẫm vẫn một lòng trung. Diệu, Xuân chớ hiểu lầm.

Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân vờ mừng rỡ kéo quân vào thành. Bái yết vua Cảnh Thịnh xong, vợ chồng Diệu, Xuân tìm đến tư dinh Vũ Văn Dũng. Gặp lúc Dũng, Long đang đàm đạo. Diệu, Xuân trong thấy liền quỳ nói:

- Xin nhị vị tướng quân nhận của vợ chồng tôi một lậy.

Nói rồi toan sụp lạy, Văn Dũng, Văn Long đỡ Diệu, Xuân dậy rồi hỏi:

- Sao Trần huynh và Bùi tỷ lại làm như thế?

Xuân gạt nước mắt đáp:

Chú tôi là cậu ruột của vua nên mới làm chức Thái sư, nắm quyền nhiếp chính lại tham danh hám lợi, hãm hại công thần khiến dân hờn nước loạn. Tôi là cháu ruột không thể tự tay giết chú, nên mới nhờ nhị vị tướng quân từ Bắc Hà về trừ loạn thần. Xin hai vị hãy nhận của vợ chồng tôi một lậy, gọi là ơn cứu quốc.

Dũng vội cản lại và nói:

Tấm lòng nhân nghĩa của Trần huynh, Bùi tỷ thật đáng để anh em tôi khâm phục biết bao. Ơn cứu mạng của anh chị, chúng tôi chưa đáp tạ thì việc giết loạn thần sao dám gọi là ơn. Thôi chúng ta bỏ qua việc ơn nghĩa, cùng ngồi vào bàn uống máu ăn thề kết tình huynh đệ, chung vai gánh vác giang sơn. Chẳng hay anh chị nghĩ thế nào?

Diệu gạt nước mắt nói:

Nhờ bọn ta lập kế, giả đánh nhau ở sông Hương mà che mắt thiên hạ, việc vợ chồng tôi đã mưu cùng nhị vị tướng quân giết chú. Nay vua cứ ngỡ việc giết Bùi Đắc Tuyên là do hai vị chủ mưu nên vua lệnh cho tôi phải giết hai vị. Giờ nghe Vũ huynh nói uống máu ăn thề, kết tình huynh đệ và nhớ đến lệnh vua nên Diệu tôi đau lòng phải khóc!

Diệu nói xong, hai vợ chồng cùng sụt sùi khóc.

Đang Văn Long hỏi:

Việc đã như vậy, Trần huynh tính thế nào?

Diệu đáp:

Dù chưa uống máu ăn thế nhưng Diệu tôi đâu phải người chỉ biết nghe lời vua hại bạn. Bây giờ cũng chưa biết phải làm sao, cho vua khỏi nghi ngờ là tôi kết thân cùng hai vị để gạt vua.

Diệu, Xuân, Dũng cùng bóp trán suy nghĩ. Đặng Văn Long nghĩ thầm: Ngày trước ta đầu quân Tây Sơn, đi ngang qua chùa Thập Tháp gặp một ẩn sĩ nói lời tiên tri rằng: Khởi binh Tây Sơn thì nhổ cây Sơn, trận đầu ra quân trước dân xử tướng, tuy là việc nên làm nhưng ấy là điềm gở. Danh dù lưu hậu thế nhưng sự nghiệp khó bền. Thật quả không sai! Nghĩ xong Đặng Văn Long nói:

Tôi có một cách khiến hai ta khỏi chết mà Trần huynh, Bùi tỷ lại không bị liên luỵ.

Mọi người đồng thanh hỏi:

Cách thế nào?

Long đáp:

Anh em tôi về quê vui thú điền viên. Trần huynh và Bùi tỷ tâu vua rằng việc lộ ra nên ảnh em tôi bỏ trốn. Ấy là anh em tôi khỏi chết mà Trần huynh và Bùi tỷ lại không bị liên luỵ. Thế chẳng phải là thượng sách hay sao?

Nghe xong Vũ Văn Dũng nạt rằng:

Tứ sư đệ hết kế hay sao mà lại bày kế của phường tiểu nhân như thế.

Văn Long hỏi:

Sao tam sư huynh bảo kế của tôi là tiểu nhân.

Dũng gắt:

Nước chưa yên, triều đình chưa định, tứ sư đệ lại bày kế bỏ vua mà đi, chẳng phải là tham sống sợ chết, là chí hướng của kẻ tiểu nhân ư?

Long đáp:

Văn Long tôi vốn không có chí làm quan, vì thời loạn nên mới theo Tiên đế đại sư huynh đánh Nam dẹp Bắc. Phá quân Tiêm Nguyễn ở Rạch Gầm, đuổi quân Mãn Thanh ở Thăng Long, cứu dân giúp nước, sao bảo tôi là tham sống sợ chết. Nay nhà vua lấy việc đá gà chơi bời làm vui, bỏ bê chính sự, gắn bó gian nịnh, xa lánh trung thần. Anh em ta một lòng vì nước, vua lại muốn giết đi, thứ hỏi tôi biết làm sao hơnđược.

Văn Dũng nói:

Ta mang nặng ơn sâu Tiên đế, quyết dập đầu trước bệ rồng can vua thay đổi tính tình, sửa sang chính sự, dù chết cũng cam. Theo tứ đệ vậy là sai sao?

Văn Long đáp:

Giang sơn dễ đổi, tính khí khó dời. Tam sư huynh một lòng can vua rất đáng khâm phục. Long tôi quyết chí ra đi vì không nghĩ rằng có thể can gián được vua.

Trần Quang Diệu nói:

Nay Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định chiêu binh mãi mã, cầu quân Pháp Lang Sa, thế lực mỗi ngày một mạnh. Văn Long là rường cột nước nhà, lại bỏ vua đi sao đành.

Văn Long đáp:

Trên thiên tử bắt mình, dưới tướng sĩ nản lòng. Trong rối loạn như thế, ngoài còn đánh được ai. Xin Trần huynh, Bùi tỷ và Tam sư huynh tha tội bất trung, Văn Long tôi đi đây!

Đoạn Văn Long bái biệt ba người, rồi lên ngựa đi. Vũ Văn Dũng giận dữ hét vọng theo rằng:

- Từ này về sau, chớ gọi ta là sư huynh nữa!

Đặng Văn Long chỉ gạt nước mắt rồi lên ngựa ra roi. Bùi Thị Xuân trông theo bóng Văn Long xa dần rồi mất hút, Xuân ngậm ngùi hỏi Vũ Văn Dũng:

Trên vua đã như vậy, cũng không trách được Văn Long. Còn phần Vũ huynh ta nên tính thế nào?

Dũng hơi giận chưa nguôi liền đáp:

- Ta vào trước bệ rồng dập đầu can vua, dù chết cũng cam!

Nói rồi Dũng xồng xộc đi. Diệu, Xuân chẳng biết làm thế nào, đành chạy theo Văn Dũng. Đến trước bệ rồng, Vũ Văn Dũng quỳ hỏi lớn:

Hạ thần và Đặng Văn Long có tội gì mà Bệ ha sai Trần Quang Diệu giết đi?

Vua Cảnh Thịnh thấy vợ chồng Diệu, Xuân quỳ cạnh Dũng, liền thốt lên:

Hoá ra anh Diệu và chị Xuân đã hùa theo Vũ Văn Dũng mà bỏ trẫm rồi sao?

Diệu, Xuân chỉ cúi đầu không đáp. Dũng lại hỏi:

Bùi Đắc Tuyên chuyên quyền, lấy việc công mưu đồ tư lợi, hãm hại công thần, đày Trần Văn Kỷ. Tuyên lại giả chiếu chỉ gọi anh em thần về kinh mưu ám hại. Thần biết việc ấy mới giết Tuyên trừ hại cho dân, cứu nguy cho nước. Đô đốc Bùi Thị Xuân, phận đàn bà lại là cháu của Tuyên, còn cho việc thần trừ Tuyên là phải, sao Bệ hạ lại ngầm ra lệnh giết thần và Đặng Văn Long? Khiến Văn Long buồn bỏ quan về ở ẩn, ấy chẳng phải là thiệt hại lớn cho quốc gia hay sao?

Vua Cảnh Thịnh thấy Vũ Văn Dũng giận, sợ hãi nói:

Trẫm nhất thời hồ đồ, xin đại Đô đốc bớt giận. Từ nay về sau không nói đến việc này nữa. Thôi các khanh hay lui ra, cho trẫm tĩnh tâm sám hối về các việc mình đã làm.

Dũng, Diệu, Xuân bái tạ ra về.

Vua Cảnh Thịnh liền vỗ án bảo Vũ Tâm Can:

Việc này cũng do Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân gây ra. Nếu có dịp ta quyết giết không tha!

Nghe vua nói, Vũ Tâm Can ngoảnh mặt cười thầm.

***

Nguyễn vương ở Gia Định nghe quân thám mã về báo việc nội bộ Tây Sơn, Nguyễn vương mừng rỡ vỗ tay reo:

Ngô Văn Sở bị giết, Phan Văn Lân và Đặng Văn Long bỏ quan ở ẩn. Tây Sơn thập hổ còn lại có ba người, nhất là Đặng Văn Long không còn, ta chẳng phải lo chi. Truyền đem đại quân ra đánh Phú Yên, Quy Nhơn!

Nguyễn vương đem quân theo hai đường thuỷ bộ lên đường Bắc tiến. Tướng Tây Sơn trấn thủ Phú Yên là Nguyễn Quang Huy canh phòng cẩn mật ải Vân Phong, quân Nguyễn Gia Miêu tiến lên thì lấy gỗ đá lăn xuống. Bộ binh quân Gia Miêu không sao tiến được. Mặt biển Quy Nhơn cha con Lê Trung, Lê Chất chốt giữ các nơi hiểm yếu. Nguyễn vương lập thuỷ trại ngoài đảo Thanh Châu Dự, rồi lo lắng hỏi các tướng:

Lê Trung và Nguyễn Quang Huy đều không nằm trong Tây Sơn thập hổ, sao lại có tài điều binh như thế?

Ngô Tùng Châu đáp:

Lúc Nguyễn Huệ ly khai với Nguyễn Nhạc, các quan ở lại Phú Xuân không về Quy Nhơn theo mệnh của Nguyễn Nhạc, bấy giờ thiên hạ vì phục tài Huệ nên mới xưng tụng mười tướng theo Huệ là Tây Sơn thập hổ. Còn Nguyễn Quang Huy và Lê Trung ở lại Quy Nhơn nên không được danh ấy, nhưng họ đều là dũng tướng cả.

Nguyễn vương lại hỏi:

Ai có kế gì phá quân Lê Trung và Nguyễn Quang Huy?

Ngô Tùng Châu đáp:

Có một người trước làm quan trải qua hai đời Chúa Võ Vương và Định Vương. Sau Tây Sơn đoạt nước, Định Vương chạy vào Sài Côn thì người ấy lui về ở ẩn. Nguyễn Nhạc nghe tiếng dùng lễ vật để cầu nhưng người ấy nhất định không ra giúp. Người này văn chương như nước chảy, xuất khẩu thành thơ, thường tự ví mình như Quản Nhạc. Thượng vương nên sai sứ đến hỏi kế của ông ấy xem sao.

Nguyễn Vương vội vàng hỏi:

Người ấy tên gì, hiện ở đâu?

Châu đáp:

Người ấy tên Đặng Đức Siêu, tuổi trạc ngũ tuần, quê ở huyện Bồng Sơn, phủ Quy Nhơn.

Nguyễn vương giật mình hỏi:

Đặng Đức Siêu ở trong đất của giặc Tây Sơn. Sao ta có thể tìm gặp được?

Châu đáp:

Thần xin giả dạng dân thường, tìm đến nhà Đặng Đức Siêu. Thượng vương tạm lui quân về Diên Khánh chờ tin.

Nguyễn vương nghe lời liền rút quân về Diên Khánh.

Ít hôm sau Ngô Tùng Châu về đến thưa rằng:

- Đặng Đức Siêu đã đến, đang chờ lệnh ở ngoài.

Nguyễn vương thân hành ra đón. Vừa gặp Siêu, Nguyễn vương thi lễ nói:

Quả nhân nghe tiếng tiên sinh đã lâu. Ngặt nỗi tiên sinh ở trong đất của giặc Tây Sơn nên không sao thân hành đến đón theo nghi lễ cầu hiền được. Xin tiên sinh bỏ quá cho.

Siêu vội vàng quỳ tâu:

Thần nghe Thượng vương dấy binh ở Gia Định, đã lâu muốn theo về. Ngặt vì lúc ấy thần bị quân Tây Sơn quản thúc nên không trọn ý nguyện. Nay hạ thần đến đây, xin hiến kế cho Thượng vương lấy đất Quy Nhơn.

Nguyễn vương vội hỏi:

Kế thế nào tiên sinh mau nói xem?

Siêu đáp:

Thượng vương dụ hàng Lê Trung, Lê Chất. Nếu Lê Trung chịu dâng thành đầu hàng, ta đã chiếm được Quy Nhơn mà không nhọc sức. Quy Nhơn mất, Phú Yên tất phải mất theo vì hai đầu đều thọ địch.

Nguyễn vương hỏi:

Nhưng làm sao dụ hàng cha con Lê Trung?

Siêu cười đáp:

Muốn câu cá ắt phải có mồi.

Đoạn Siêu quay sang nói với Ngô Tùng Châu:

- Quan tả tham mưu hãy đem mồi đến đây.

Ngô Tùng Châu ra hiệu cho quân sĩ. Quân liền giải vào hai người đàn bà, đẩy quỳ dưới trướng. Nguyễn vương hỏi:

Hai người này là ai?

Siêu đáp:

Đây là hai mẹ con. Người lớn là vợ Lê Trung. Người trẻ là vợ Lê Chất, thần bắt được đem về. Nay Thượng vương bảo Lê phu nhân viết thư bảo Trung dâng thành đầu hàng. Ấy là vua được thành, lại được tướng giỏi vậy.

Nguyễn vương mừng rỡ khen:

Thật là diệu kế! Nhưng làm sao tiên sinh biết được vợ con Lê Trung.

Siêu đáp:

Hàng năm cứ đến rằm tháng tư, vợ con Lê Trung chỉ đem theo vài mươi quân hộ vệ ra khỏi thành đi chùa lễ Phật. Thần biết việc ấy nên sai gia binh phục bắt đem về, hiến kế cùng Thượng vương.

Nguyễn vương bèn hỏi Lê phu nhân:

Mụ kia, ngươi có phải là vợ Lê Trung?

Lê phu nhân đáp:

Phải!

Chồng ngươi tuy theo giặc Tây Sơn nhưng xét cho cùng không phải theo anh em thằng buôn trâu lúc mới khởi loạn. Bởi do thằng Nhạc mị dân xưng đế nên người tài bị gạt theo phò. Nay ta đây xá tội cho gia đình ngươi. Vậy ngươi hãy viết thư khuyên chồng đầu hàng. Nếu nghe theo thì vợ chồng đoàn tụ vinh hoa phú quý. Nhược bằng không thì đứt cổ rơi đầu.

Nói xong truyền quân mang giấy bút đến. Lê phu nhân đón lấy viết một hồi rồi trao lại Nguyễn vương. Nguyễn Vương đọc xong giận dữ thét lên:

Con mụ này láo. Truyền quân đem chém!

Đặng Đức Siêu can:

Xin Thượng vương bớt giận. Ta chém vợ con hắn làm hắn nuôi chí báo thù. Xin hỏi mụ ta viết gì mà Thượng vương tức giận như thế?

Nguyễn vương liền trao thư cho Đặng Đức Siêu. Siêu đón lấy đọc. Thư rằng:

"Vua Quang Trung còn,

Sợ chẳng dám ra,

Bèn mượn câu quản thúc.

Vua Quang Trung mất,

Đợi thời cơ bắt nạt đàn bà.

Đáng khen thay Đặng Đức Siêu,

Tài như Quản Nhạc!"

Siêu xem xong sắc mặt không hề thay đổi, phân trần với Nguyễn vương:

Thần trước đây bị giặc Tây Sơn quản thúc nên không thể theo phò Chúa thượng được, chứ chẳng phải Nguyễn Huệ chết rồi mới ra giúp chúa. Xin Thượng vương chớ tin lời mụ.

Lê phu nhân xen vào mắng Đặng Đức Siêu:

Nếu chồng ta quản thúc ngươi thì làm gì ngươi ra khỏi phủ Quy Nhơn, chứ đừng nói đến việc bắt mẹ con ta, dùng kế của phường tiểu nhân. Ngươi chẳng qua là phường cơ hội. Khi vua Quang Trung còn sống, sao Quản Nhạc kia chẳng chịu ra tài? Ta nhất định không viết thư khuyên chồng phản nước. Nếu ngươi dụ hàng được chồng ta, ta mới phục ngươi là tài như Quản Trọng, Nhạc Nghị đó.

Đặng Đức Siêu bị mắng vẫn bình tĩnh tâu với Nguyễn vương:

Xin Thượng vương tạm giam mẹ con mụ lại. Dù mụ không viết thư, thần vẫn có cách dụ hàng được Lê Trung.

Nguyễn vương sai quân giải mẹ con Lê phu nhân đi. Lê phu nhân cười ngất ngoảnh lại bảo:

Ngươi nói dụ hàng được chồng ta thì quả là ngươi chưa biết Lê Trung chồng ta là người như thế nào.

Nói xong cười lớn, đi theo quân sĩ.

Nguyễn vương hỏi Đặng Đức Siêu:

Khanh bảo có cách nào dụ hàng được Lê Trung?

Siêu đáp:

Ta bắt vợ con Trung là buộc hắn lâm vào thế cùng phải đầu hàng, chứ đâu phải dùng lẽ phải thuyết phục mà cần vợ hắn khuyên nhủ. Vậy thư do vợ hắn hay do ta viết nào có khác gì.

Nguyễn vương khen:

Lời khanh rất phải! Vậy phiền khanh thảo thư. Xem Lê Trung phản ứng thế nào rồi sẽ liệu.

***

Nói về tướng Tây Sơn trấn thủ Quy Nhơn là Lê Trung, ngày ấy Trung than với con rể là Lê Chất rằng:

Vợ con và mẹ con ra khỏi thành viếng chùa dâng hương bị Đặng Đức Siêu dẫn quân Nguyễn Gia Miêu bắt đi mất rồi. Đến nay chưa biết ra sao. Lê Chất con ơi! Con có kế gì cứu vợ và mẹ con chăng?

Chất đáp:

Nguyễn Phúc Ánh bắt nhạc mẫu và vợ con ta, sớm muộn gì sẽ sai sứ đến dụ hàng. Ta nên tương kế tựu kế, ắt là bắt được Nguyễn Phúc Ánh. Nhưng con e nhạc mẫu và vợ con phải lâm nguy.

Lê Trung không chút do dự hỏi ngay:

Kế thế nào con nói xem?

Chất kề tai Trung nói nhỏ:

Cha cứ làm như vậy... Nguyễn Phúc Ánh sẽ mắc kế “không thành” của ta.

Trung buồn rầu khen:

- Cũng được.

Vừa dứt lời quân vào báo:

Thưa tướng quân, có sứ giả Nguyễn Phúc Ánh đến xin ra mắt.

Trung bảo:

Mau mời sứ giả vào.

Sứ giả vào đến, thi lễ nói:

Phu nhân và lệnh ái vẫn bình an vô sự. Chúa tôi có thư trao cho tướng quân.

Tiếp thư đọc xong, Lê Trung bảo sứ giả:

Phiền ngài về thưa cùng Nguyễn vương, ta thu xếp xong, sẽ hẹn ngày dâng thành đầu hàng.

Sứ giả hỏi:

Tướng quân còn chần chừ gì mà chẳng hàng ngay?

Trung đáp:

Nguyễn Bảo là con vua Thái Đức vừa bị Cảnh Thịnh đoạt nước, cho ăn lộc ở huyện Tuy Viễn gọi là Tiểu triều. Nguyễn Bảo vốn oán hận Cảnh Thịnh. Ta xin thuyết Nguyễn Bảo về hàng Nguyễn vương luôn thể, nên xin Nguyễn vương thư thả cho ít ngày là do thế.

Sứ giả bảo:

Nguyễn Bảo chỉ ăn lộc một huyện thì cần gì phải thuyết về hàng. Hay tướng quân có ý gì chăng?

Lê Trung cười đáp:

Ngài nói thế là biết một mà không biết hai.

Sứ giả hỏi:

Thế nào là biết một mà không biết hai?

Trung đáp:

Nguyễn Bảo tuy chẳng còn quyền hạn gì nhưng lại là con Nguyễn Nhạc.

Sứ giả lại hỏi:

Con Nguyễn Nhạc thì thế nào?

Trung đáp:

Trăm họ đất Quy Nhơn vốn mang nặng ơn sâu của Nguyễn Nhạc nên mới tôn Nhạc là vua trời. Nếu Nguyễn Bảo về cùng Nguyễn Vương thì thiên hạ đều theo phục, thế chẳng phải Nguyễn vương vừa được thành, vừa được lòng người sao?

Sứ giả mừng rỡ nói:

Tướng quân thật cao kiến, tôi xin quay về thưa cùng Chúa tôi, chờ tướng quân báo tin vui.

Nói xong bái biệt ra về.

Sứ giả đi rồi, Lê Trung bèn viết một phong thư, sai người thân tín ra Phú Xuân dâng lên vua Cảnh Thịnh.

CHƯƠNG 63

Mê đá gà, Cảnh Thịnh giết Lê Trung

Bước đường cùng, Lê Chất đầu Phúc Ánh

Vua Cảnh Thịnh nhận được thư Lê Trung. Đọc xong vua bảo Vũ Tâm Can:

Lê Trung mật báo với ta: Cho Lê Trung dâng thành Quy Nhơn hàng Phúc Ánh, rồi ta đem thuỷ binh vào chân cửa Thị Nại. Bộ quân ta từ Quảng Ngãi đánh vào. Sai Nguyễn Quang Huy giữ vững Phú Yên, án ngữ ải Cù Mông, đồng thời cha con Lê Trung, Lê Chất ở trong thành làm nội ứng. Như vậy, chắc chắn bắt được giặc Ánh. Ngươi mau mời vợ chồng Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân và Vũ Văn Dũng đến bàn việc quốc gia.

Vũ Tâm Can bàn rằng:

Vợ con Lê Trung còn trong tay Nguyễn Phúc Ánh. Nếu Lê Trung bày kế ấy, hoá ra hại chết vợ con mình sao? Theo hạ thần còn có điều đáng ngờ!

Cảnh Thịnh giật mình hỏi:

Hay là Lê Trung lập kế gạt ta, đem quân vào cho Nguyễn Phúc Ánh vây đánh. Theo ngươi nên báo cho Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng cùng bàn bạc chăng?

Can đáp:

Không nên! Lúc trước Bệ hạ sai Trần Quang Diệu giết Vũ Văn Dũng và Đặng Văn Long. Diệu không nghe lại báo cho Long và Dũng biết. Dũng coi thường Bệ hạ mới dám giết Thái sư. Nếu hai người này nghe tin ấy, không suy xét cặn kẻ vội tin lời Lê Trung, hoá ra đem quân ta vào chỗ chết hay sao. Theo hạ thần chưa nên báo cho Diệu và Dũng hay.

Cảnh thỉnh gật gù hỏi:

Lời ngươi thật hữu lý, vậy phải làm sao phân tỏ thực hư?

Can đáp:

Hạ thần xin sai người vào Quy Nhơn dò xét xem sao, rồi sẽ liệu.

Vua Cảnh Thịnh chuẩn tấu. Vũ Tâm Can về nhà thưa chuyện cùng mẹ.

Vũ mẫu bảo:

Nếu Nguyễn vương mất thì sao ta có thể phá nát cả nghiệp nhà Tây Sơn, báo thù cho cha con.

Can hỏi:

Vì lẽ ấy con mới cần Quang Toản chớ tin lời Lê Trung. Theo mẹ giờ phải làm sao?

Vụ mẫu đáp:

- Ta phải cứu Nguyễn vương!

Vũ Tâm Can liền viết mật thư, sai người tin cẩn vào Diên Khánh trao cho Nguyễn vương. Ánh xem xong kinh ngạc nói:

Lần này nếu không có Vũ Tâm Can báo tin, ta đã lầm kế Lê Trung. Vũ Tâm Can và ta không ơn nghĩa với nhau, sao hắn lại giúp ta?

Đặng Đức Siêu bước ra thưa:

Khi Nguyễn Nhạc dấy loạn ở Tây Sơn, cha Vũ Tam Can là Vụ Tất Thận hiệu Huyền Khê, đem hết gia đình của cải theo giúp. Sau Huyền Khê vì phạm luật quân bị Nguyễn Nhạc xử tội chết. Từ đó về sau, Vũ Tâm Can oán hận anh em Nhạc, Huệ quyết chí báo thù. Có lẽ vì thế, Can mới cứu Thượng vương.

Nguyễn vương thở phào nói:

Thật là trời đã bày ra chuyện Huyền Khê bị giết, giúp ta diệt nhà Tây Sơn vậy.

Đoạn Nguyễn vương giận vỗ án quát:

Lê Trung tráo trở. Quân bay đem vợ con nó ra chém hết cho ta!

Siêu can:

Xin Thượng vương bớt giận. Ta dùng thượng sách dụ Lê Trung dâng thành không được thì ta dùng trung sách.

Nguyễn vương hỏi:

Thế nào là trung sách?

Siêu đáp:

Xui Cảnh Thịnh giết Lê Trung là trung sách.

Rồi Siêu kề tai Nguyễn Vương nói nhỏ. Nghe xong Nguyễn vương khen:

Tuy là trung sách nhưng vẫn là diệu kế.

***

Ngày ấy nơi ngự điện tại kinh thành Phú Xuân, vua Cảnh Thịnh đang xăm soi con gà sắc lông đen tuyền. Vua ra chiều thích thú bảo tên thái giám:

Con gà của ta mỗi khi gáy đều nhảy lên cành hoặc tường cao, không bao giờ đứng dưới đất gáy. Trong sách tướng gà gọi đó là thần kê, chọi nhau không bao giờ bại.

Tên thái giám nói:

Thần nghe nói có một người dân nuôi gà hay có tiếng. Người ấy có một con gà, mỗi khi ngủ đều nằm nghiêng một bên. Nghe đồn cũng không hề chiến bại.

Vua Cảnh Thịnh mắng bảo:

Con gà ấy trong sách tướng gà gọi là tử mị kê đều là gà quý. Ngươi hãy lấy trăm lặng vàng đi rước con gà ấy về đây cho ta.

Tên thái giám vâng lệnh đi ngay. Vừa lúc ấy quân vào bẩm:

Tâu Bệ hạ, có một người xưng là quân dưới trướng Lê Trung, xin vào bẩm báo điều cơ mật.

Cảnh Thịnh liền truyền vào bảo:

- Ngươi là ai, bảo điều cơ mật gì?

Người ấy đáp:

Thần là quân dưới trướng Lê Trung, hay tin Lê Trung muốn cùng Nguyễn Bảo toan dâng thành đầu hàng Phúc Ánh. Thần vội ngày đêm về báo cùng Bệ hạ.

Cảnh Thịnh giật mình hỏi:

Ngươi có bằng chứng gì chăng?

Tên quân đáp:

Có thư do Lê Trung viết trao Phúc Ánh xin hàng. Kính trình Bệ hạ duyệt lãm.

Cảnh Thịnh xem rồi, trao thư cho Vũ Tâm Can. Đọc xong Can hỏi:

Lê Trung trước là tay chân của Nguyễn Nhạc. Nay vợ con bị Phúc Ánh bắt nên mới mưu cùng Nguyễn Bảo hàng giặc. Vậy Bệ hạ tính thế nào?

Vừa lúc ấy tên thái giám mua con gà tử mị kê về đến, Cảnh Thịnh liền đem con thần kê ra cho hai gà đá nhau. Đá một hồi bất phân thắng bại, bỗng con thần kê quay đầu chạy, Cảnh Thịnh vỗ tay bảo:

Con thần kê giả thua, dụ địch đuổi theo để đá đòn hồi mã thương. Bỗng Vũ Tâm Can xen vào hỏi:

Còn việc Lê Trung, Bệ hạ tính thế nào?

Lúc ấy con thần kê cứ giả thua chạy mãi, con tử mị kê đuổi cầm chừng, chẳng chịu theo sát, thành ra con thần kê không đá được đòn Hồi mã thượng. Thấy vậy Cảnh Thịnh bảo:

Gọi về, gọi về!

Can nghe vậy đáp:

Thưa vâng.

Rồi lấy bút viết chiếu chỉ, lấy ngọc tỷ đóng dấu triện, rồi sai sứ vào Quy Nhơn gọi Lê Trung. Trung nhận được chiếu chỉ triệu hồi kinh, bèn bảo Lê Chất:

Nay cha phải về kinh phục mệnh. Con phải thay cha canh phòng cẩn mật các nơi hiểm yếu, không được sơ ý.

Lê Chất dò hỏi:

Cha xin vua xuất quân để giả hàng, dụ Phúc Ánh vào thành bắt. Sao vua không xuất quân lại gọi về kinh?

Trung đáp:

Có thể vua còn ngờ ta nên gọi về, rồi mới xuất quân chăng?

Chất nói:

Hoàng thượng tuổi còn nhỏ lại chẳng phải minh quân, cha nên đề phòng.

Trung thở dài bảo:

Ta phải về để tỏ lòng trung, phúc hoạ phó thác cho trời, chứ đề phòng sao được!

Nói đoạn Lê Trung lên ngựa, trực chỉ Phú Xuân.

Hôm ấy vua Cảnh Thịnh đang xem hai con thần kê và tử mị kê đá nhau.

Con thần kê lại quay lưng bỏ chạy. Cảnh Thịnh bàn rằng:

Hôm trước con thần kẻ giả thua, dùng đòn Hồi mã thượng quay lại đá, may thay con tử mị kê ngã nghiêng mình tránh khỏi. Nay con thần kê giả thua, vừa chạy vừa dậm chân liên hồi, sắp sửa đá đòn song long giáng hải. Không biết con tử mị kê sẽ chống đỡ thế nào?

Bỗng Vũ Tâm Can vào thưa:

- Tâu Bệ hạ, Lê Trung đã đến, đang quỳ trước sân rồng xin phục mệnh.

Vua lúc ấy con thần kê vùng tung người lên cao, uốn một vòng từ trên cao chém hai chân xuống lưng con tử mị kê. Vua Cảnh Thịnh thấy vậy la lên:

- Chém!

Vừa dứt lời, hai cựa của con thần kê đá vào lưng con tử mị kê. Tử mị kê bị đòn độc tránh không được, thủng phổi chết tươi.

Vũ Tâm Can nghe vua hô chém, bèn quay ra thét:

- Võ sĩ đâu! Hoàng thượng ra lệnh, đem Lê Trung ra chém tức thì!

Võ sĩ đem đầu Lê Trung dâng trước thềm rồng. Cảnh Thịnh đang ôm con tử mị kê vào lòng mếu máo khóc than:

Tuy rằng nó không bằng con thần kê thật nhưng cũng là gà quý. Thật đáng tiếc thay! Mau đem đi chôn!

Quân sĩ nghe lệnh liền đem đầu Lê Trung và xác con tử mị kê ra ngoài.

***

Lê Chất ở thành Quy Nhơn ngày đêm lên mặt thành ngó về Nam than:

Không biết Nguyễn Phúc Ánh có tin lời của nhạc phụ ta chăng. Đối xử với nhạc mẫu và vợ ta thế nào?

Than rồi lại đưa mắt về Bắc thở dài nói:

Còn nhạc phụ ta về phục mệnh vua, chẳng hay lành dữ thế nào mà chưa nghe tin?

Vừa dứt lời, quân chạy vào báo:

Thưa đô đốc, Lê tướng quân về triều bị vua Cảnh Thịnh sai quân đem chém. Hiện vua đang cho quân vào bắt đô đốc. Xin đô đốc định liệu.

Nghe xong Lê Chất hét lớn một tiếng, ngã lăn ra đất. Tả hữu xúm lại đỡ dậy.

Chất khóc ngất:

Thương thay nhạc phụ ta, một lòng trung với chủ, phút chốc phải chết oan! Nếu vua Quang Trung không sớm băng hà thì gia đình ta đâu tan nát thế này!

Tả hữu hỏi:

Xin đô đốc gác cơn phiền muộn. Nay việc đã như vậy, đô đốc liệu thế nào?

Lê Chất gạt nước mắt bảo:

Đã đến nước này, ta chỉ còn đường về với Nguyễn Phúc Ánh để cứu vợ ta và nhạc mẫu mà thôi.

Nói xong Lê Chất đem vài trăm quân tin cẩn, xuống thuyền vượt biển vào Diên Khánh đầu hàng Nguyễn Phúc Ánh.

Gặp Nguyễn vương, Chất quỳ tâu:

- Hàng tướng Lê Chất xin ra mắt Thượng vương!

Nguyễn vương thấy Lê Chất không tỏ vẻ gì sợ sệt, bèn quát:

Võ sĩ lôi ra chém!

Chất điềm nhiên hỏi:

Thần đã thuận hàng, sao lại chém thần?

Nguyễn vương hỏi lại:

Chẳng phải ngươi giả hàng làm nội ứng hay sao?

Chất đáp:

Nhạc phụ thần bị Cảnh Thịnh giết chết, lại sai quân vào Quy Nhơn bắt thần. Sao bảo thần giả hàng!

Nguyễn Vương nạt:

Nếu ngươi thực hàng, sao không dâng thành Quy Nhơn, vào đây hàng làm gì?

Chất đáp:

Cảnh Thịnh sai quân vào Quy Nhơn bắt thần, thần phải lo chạy thoát thân nên không thể báo cho Thượng vương hay được.

Nguyễn vương vỗ án quát:

Lê Chất to gan! Ta bắt được gia quyến của ngươi, thương tình không giết, gọi cha con ngươi về đầu. Ngươi định dùng kế giả hàng bắt ta, thật đáng chết. Nay ngươi cùng đường mới đến đây, cũng là bất đắc dĩ mà thôi. Quân bay lôi ra chém!

Võ sĩ xông vào bắt Lê Chất. Chất ngửa mặt cười lên mấy hồi.

Nguyễn vương hỏi:

Ngươi cười gì?

Chất đáp:

Thần cười Thượng vương chỉ nhớ thù nhỏ mà quên lợi lớn.

Nguyễn vương nhíu mày hỏi:

Thế nào là lợi lớn.

Chất đáp:

Nếu Thượng vương giết thần vì trước thần lập kế hại Thượng vương, tướng sĩ Tây Sơn sẽ không dám hàng mà quyết lòng đánh nhau với Thượng vương tới chết. Ấy là Thượng vương đã quên lợi lớn vậy.

Nguyễn vương cười đáp:

Ta chỉ dọa Lê Chất một tý thôi. Chất không sợ hãi, quả là một đấng anh hùng. Nay ta phong ngươi chức tướng quân, theo ta đánh giặc lập công chuộc tội. Vậy ngươi có kế gì chiếm Quy Nhơn, Phú Yên?

Chất đáp:

Dụng binh cốt ở chỗ thần tốc. Nay tướng giữ Quy Nhơn là Vũ Thanh, vừa được lệnh Cảnh Thịnh vào bắt thần. Vũ Thanh là kẻ bất tài, vả lại cha con thần vừa bị hại, khiến lòng người ngờ vực không yên. Thượng vương nên lập tức đem thuỷ quân ra đánh, chỉ một hồi trống là chiếm được Quy Nhơn. Quy Nhơn mất, Phú

Yên tất phải lưỡng đầu thọ địch, Nguyễn Quang Huy dù có tài cũng không thể nào giữ được. Nếu để lâu ngày Trần Quang Diệu hoặc Vũ Văn Dũng vào giữ thì thần e quân ta không thể thắng được.

Nguyễn vương hỏi:

Cha con ngươi so với Diệu, Dũng thế nào?

Chất đáp:

Cha con thần tài trị hèn kém, không thể sánh cùng Diệu, Dũng được.

Nguyễn vương liền bảo:

Truyền lệnh ta lập tức xuất quân!

***

Mùa hạ năm Kỷ Mùi (1799) Nguyễn vương đem thuỷ quân ra đánh Quy Nhơn. Quả như lời Lê Chất nói, quân Tây Sơn không dám chống cự, lui vào thành cố thủ. Quân Gia Miêu tiến lên vây thành, tướng Tây Sơn giữ thành là Vũ Thanh sợ hãi mở cửa ra hàng. Vào thành, Nguyễn vương vui vẻ bảo các tướng:

Đất Quy Nhơn là nơi phát tích của giặc Tây Sơn. Thành Quy Nhơn do thằng buôn trâu Nguyễn Nhạc xây nên rồi đổi tên là Hoàng đế thành. Nay ta bình định được Quy Nhơn, trong khiến uy danh lừng lẫy, ngoài khiến địch lo sợ hoang mang. Vậy để đánh dấu bước ngoặt quan trọng đó, từ nay về sau đổi tên thành Quy Nhơn là Bình Định! (Địa danh Bình Định từ ấy xuất hiện trên nước Nam).

Nói xong Nguyễn vương hỏi Lê Chất:

Chiếm thành Bình Định công đầu là của Lê Chất. Vậy Phú Yên phải đánh thế nào?

Chất đáp:

Thượng vương cấp cho thần năm ngàn quân, thần xin theo đường núi vòng qua phía Tây ải Cù Mông, vào đánh Nguyễn Quang Huy tất chiếm được Phú Yên.

Nguyễn vương hỏi:

Có phải con đường này, ngày trước Nguyễn Huệ dùng đánh Tống lão tướng quân?

Chất đáp:

Thưa chính là đường ấy.

Nguyễn vương bảo:

Nay ta cho Lê Văn Duyệt và ngươi đem năm ngàn quân vào đánh Phú Yên.

Lê Chất và Lê Văn Duyệt bèn bảo quân sĩ thay y phục quân Tây Sơn, rồi lặng lẽ theo đường núi đi, đến hòn núi cao chất ngất, đá dựng lởm chởm, Lê Văn Duyệt lo ngại hỏi:

Nếu quân Tây Sơn mai phục ở đây thì liệu thế nào?

Chất đáp:

Đây là núi Dương An, hiểm trở cao lớn nhất ở Quy Nhơn, là sào huyệt của người Thượng. Nếu là quân lạ, dù thiên binh vạn cũng không qua được núi này.

Chất vừa dứt lời bỗng nghe tiếng quát lớn:

Bọn người kia là ai dám qua núi này?

Lê Chất bình tĩnh đáp:

Bọn tôi là quân của vua Trời.

Người Thượng lại hỏi:

Quân vua trời đi đâu đấy?

Chất đáp:

Quân Chúa Nguyễn đã chiếm mất thành Hoàng đế nên bọn tôi phải vào Phú Yên cùng đô đốc Nguyễn Quang Huy. Nếu quân Chúa Nguyễn đuổi theo, nhờ dân làng chặn đánh giùm cho.

Quân người Thượng thấy bọn Chất, Duyệt vận y phục quân Tây Sơn ngỡ là thật bèn cho đi.

Nói về tướng Tây Sơn trấn thủ Phú Yên là Nguyễn Quang Huy, ngày đêm canh phòng cẩn mật ải Vân Phong và ải Cù Mông, khiến quân Nguyễn Gia Miêu không sao đánh được. Đêm ấy bỗng nghe súng nổ ầm ầm ở phía Tây thành, Nguyễn Quang Huy còn đang ngơ ngác thì quân hớt hải vào báo:

Lê Chất về hàng Nguyễn Phúc Ánh. Chất dẫn giặc theo đường núi Dương An đánh vào phía Tây thành. Hiện giặc đã vào thành, xin tướng quân định liệu.

Quang Huy bèn cầm lấy Ngàn câu lên lưng Bạch Mã ra trước trận gặp Lê Chất. Chất vòng tay thi lễ nói:

Cháu mình mặc giáp trụ không thể thi lễ được, xin chú thứ lỗi. Nay vua Tây Sơn hôn muội, làm lắm điều tàn bạo trái nghịch lòng dân, cơ sụp đổ đã rõ. Xin chú hãy theo về Nguyễn vương là hơn.

Nguyễn Quang Huy nạt rằng:

Lê Chất! Cha con ngươi viết mật thư, bảo ta chặn lối Cù Mông để cha con ngươi giả hàng bắt Phúc Ánh. Không ngờ ngươi lại gạt để đánh lén ta. Ngươi thật là phường phản chủ.

Chất cúi đầu đáp:

Bởi hôn quân không tin theo kế ấy, gọi cha cháu về triều giết đi. Cháu phải bỏ chỗ tối theo chỗ sáng, chứ không có ý gạt chú. Xin chú bỏ nhà Nguyễn Tây Sơn, theo nhà Nguyễn Gia Miêu may ra có đường sống.

Huy giận lắm trợn mắt hỏi:

- Nhà ngươi đã quên ơn Chúa cũ.

Chất khóc đáp:

- Ngũ Tử Tư chỉ nhớ thù cha.

Nguyễn Quang Huy nghe xong liền vung móc câu đánh Chất và Duyệt. Đánh một hồi liệu không thắng được, Huy liền quay ngựa chạy về hướng Bắc. Lê Văn Duyệt bảo quân:

Mau đuổi theo giết chết Nguyễn Quang Huy. Lê Chất vội ngăn lại bảo:

Xin tướng quân chớ giết Nguyễn Quang Huy.

Duyệt hỏi:

Vì sao lại không cho ta đuổi theo giết tướng giặc?

Chất nói:

Nguyễn Quang Huy là tướng tài của Tây Sơn, nay Huy chạy về hướng Bắc, ắt là chạy ra cố thủ Cù Mông. Phía Bắc ải Cù Mông là thành Bình Định mà Chúa ta vừa chiếm được. Vậy tôi và ông đem quân vây mặt Nam ải Cù Mông, rồi báo cho chúa

ta đem quân vào vây mặt Bắc. Nguyễn Quang Huy cùng đường, tất phải đầu hàng. Ấy chẳng phải là Chúa ta lại được thêm một viên tướng giỏi hay sao.

Biết Lê Chất muốn cứu Nguyễn Quang Huy, Lê Văn Duyệt bảo:

- Cái tài và tình của ông thật đáng khâm phục.

Nói xong Duyệt viết mật thư sai quân ra Quy Nhơn trao cho Nguyễn vương, rồi kéo quân ra vây mặt Nam ải Cù Mông.

Nguyễn Quang Huy chạy về ải Cù Mông. Đứng trên đỉnh nhìn xuống mặt Nam, mặt Bắc thấy quân Nguyễn Gia Miêu dàn trận hàng hàng lớp lớp, tả hữu lo âu hỏi:

Địch quân đóng đầy cả, sao ta phá vây được?

Nguyễn Quang Huy vùng móc câu nói:

Ta thà chết, chứ không hàng Nguyễn Phúc Ánh.

Nói đoạn Quang Huy thúc bạch mã xuống đèo. Đi theo chỉ còn lại trăm quân tin cẩn. Nguyễn Quang Huy gặp địch, đánh nhau một hồi quân sĩ đi theo đều chết cả. Huy còn lại một mình gặp tướng đánh tướng, gặp quân giết quân. Ngân câu vung ra đâm chết vài tên, thu về móc câu cắt đầu mấy mạng, suốt dọc đường hai mươi dặm, Huy tả xung hữu đột như chỗ không người. Nguyễn vương đứng trên gò cao trông thấy hỏi:

Người cưỡi ngựa trắng đang đánh quân ta có phải là Nguyễn Quang Huy?

Tả hữu đáp:

Thưa phải! Quân Tây Sơn thường gọi hắn là Ngân câu Bạch mã Nguyễn đô đốc.

Nguyễn vương than rằng:

Tướng Tây Sơn có những kẻ như Nguyễn Quang Huy, Lê Trung; nếu Cảnh Thịnh là đấng minh quân thì ta mong gì khôi phục được cơ đồ!

Đoạn Nguyễn vương quay lại bảo quân:

- Truyền lệnh ta phải bắt sống, không được giết.

Tả hữu thưa:

Nghe nói Nguyễn Quang Huy còn có tài bắn cung rất giỏi. Xin Thượng vương hãy đề phòng.

Nguyễn vương cười nói:

- Từ nơi ta đứng đến chỗ Huy xa bằng hai tầm tên thì việc gì phải ngại.

Quang Huy trông thấy Nguyễn vương, liền lấy cung đeo trên lưng bắn một phát. Nguyễn vương không đề phòng bị tên trúng nhằm bả vai. Ôm vai lảo đảo Nguyễn vương hỏi:

Quang Huy bắn tên gì mà đi xa thế?

Tả hữu đáp:

Huy dùng cung sắt không ai kéo nổi, tầm tên đi xa gấp mấy lần cung thường.

Nguyễn vương vừa nhổ tên vừa quát:

- Bắn chết nó cho ta!

Lệnh truyền ra, quân Nguyễn Gia Miêu liền nhả đạn. Thương thay Nguyễn Quang Huy, trúng đạn ngã gục trên lưng bạch mã khi vừa đến ngã ba đường vào núi Dương An! (Nay là ngã ba Diêu Trì, Quy Nhơn).

Nguyễn vương thu quân vào thành Bình Định, rồi gọi ngự y đến săn sóc vết thương. Thấy Nguyễn vương đau đớn, Đặng Đức Siêu bàn:

Nay đã hết mùa gió Nồm, dùng thuỷ quân bất lợi. Bộ quân ta lại khó qua khỏi đèo Thạch Tân đánh Quảng Ngãi. Vả lại Thượng vương đang bị thương, theo thần ta nên rút đại binh về Gia Định dưỡng sức rồi sẽ liệu sau.

Nguyễn vương ôm vai nhăn nhó bảo:

Nhưng đất Quy Nhơn là nơi phát tích của giặc Tây Sơn. Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng thế nào cũng đem quân vào đánh. Sao ta có thể lui về Gia Định được.

Ngô Tùng Châu bước ra thưa:

Thần xin tiến cử một người trấn thủ Bình định, có thể đối địch được với Diệu, Dũng.

Nguyễn vương hỏi:

Người ấy là ai?

Châu đáp:

Ấy là Hậu quân phò mã Võ Tánh. Nguyễn vương mừng rỡ nói:

Có đệ nhất hùng trong Gia Định tam hùng trấn thủ Bình Định thì ta còn lo gì nữa. Nhưng trước khi về Gia Định, ta muốn quật mồ thằng buôn trâu Nguyễn Nhạc và tổ tiên nó lên làm tơi tả mới hả dạ.

Ngô Tùng Châu can:

Thưa Thượng vương việc ấy không nên. Nguyễn vương nghiêm mặt bảo:

Anh em thằng buôn trâu Nhạc, Huệ giết hại họ hàng nhà ta, khiến ta phải bao phen nằm gai nếm mật. Lúc đảo Côn Lôn, khi Phú Quốc, lại có lúc phải sang cày ruộng đất Tiêm La. Thằng buôn trâu Nguyễn Nhạc dù quật mồ lên xử cũng chưa hết tội, sao khanh lại bảo là không nên.

Ngô Tùng Châu đáp:

Đành rằng Nguyễn Nhạc tội rất lớn, nhưng dù sao cũng đã chết rồi, nếu Thượng vương làm thế, hoá ra là người không khoan dung ư? E rằng lòng người không phục thì thật bất lợi cho Thượng vương trên con đường khôi phục cơ đồ.

Nghe xong Nguyễn vương liền vui vẻ nói:

Lời khanh rất phải, nay ta phong khanh làm hiệp trấn, cùng Võ Tánh trấn thủ thành Bình Định, đem nhân nghĩa chiêu an bá tánh, thu phục lòng người.

Ngô Tùng Châu và Võ Tánh cùng lạy tạ. Nguyễn vương rút đại binh về Gia Định.

CHƯƠNG 64

Chém loạn thần, Trần Quang Diệu xuất quân

Cứu kinh đô, Vũ Văn Dũng lầm kế

Hôm ấy ở kinh thành Phú Xuân, Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng đang song luyện đại đao, bỗng quân vào báo:

- Hoàng thượng mời nhị vị tướng quân đến thương nghị.

Diệu và Dũng liền bỏ đao, sửa soạn khăn áo vào chầu. Gặp hai tướng, vua Cảnh Thịnh nói:

Lê Chất đã về hàng Nguyễn Phúc Ánh, dẫn giặc Gia Miêu đánh chiếm Quy Nhơn và Phú Yên. Nay trẫm cho mời hai khanh đến bàn xem tiến thủ thế nào.

Nghe xong Diệu, Dũng cùng giật thót người. Diệu hỏi:

Lê Trung, Lê Chất đều là tướng trí dũng và trung nghĩa. Lê Chất hàng giặc, vậy còn Lê Trung đâu?

Cảnh Thịnh đáp:

Lê Trung làm phản, trẫm đã triệu về triều chém rồi.

Diệu thất kinh hỏi:

Ai bảo Lê Trung làm phản?

- Khanh hãy xem thư này sẽ rõ.

Nơi xong, Cảnh Thịnh trao cho Diệu hai lá thư. Một của Lê Trung gửi cho Cảnh Thịnh, một gửi cho Phúc Ánh. Diệu đọc xong dậm chân xuống đất, ngửa mặt lên trời than rằng:

May thay cho Phúc Ánh. Thương thay cho Lê Trung! Đoạn Diệu chỉ mặt Cảnh Thịnh nói:

Cơ nghiệp Tiên đế dày công gây dựng, bị chính tay Bệ hạ phá tan nát vậy!

Cảnh Thịnh sợ hãi hỏi:

Trẫm đã làm gì, sao khanh nói như thế.

Diệu nén giận cao giọng:

Việc lớn như vậy, tại sao Bệ hạ không cho chúng thần hay, lại âm thầm giết chết Lê Trung, rồi sai người vào giết Thái tử Bảo và Lê Chất. Lê Chất hàng giặc là do Bệ hạ dạ dồn công thần vào bước đường cùng đó. Nếu Lê Trung có bụng làm phản thì cần gì phải về kinh phục mệnh cho Bệ hạ giết đi. Phải chi lúc ấy Bệ hạ sáng suốt nghe lời Lê Trung và cho chúng thần hay thì đã bắt được Phúc Ánh rồi. Thật uổng cho cơ hội ngàn năm có một. Đã không phá được giặc lại giết hai trung thần - Đoạn Diệu lại gào to lên: Tiên đế ơi là Tiên đế! Hãy sống lại mà coi người kế tục sự nghiệp của Tiên đế đây này!

Cảnh Thịnh thấy Diệu đau thương như vậy đâm cuống lên, Vừa lúc Bùi Thị Xuân vào tới, Cảnh Thịnh cầm tay Xuân nói:

- Trẫm đã biết lỗi! Trẫm đã biết lỗi! Chị Xuân hãy xin anh Diệu bỏ quá cho!

Diệu vẫn chưa nguôi hỏi Cảnh Thịnh:

Ai đã xui Bệ hạ giết Lê Trung.

Cảnh Thịnh đáp liền:

Ấy chính là Vũ Tâm Can.

Diệu thét:

Võ sĩ đâu! Lôi Vũ Tâm Can ra chém!

Võ sĩ xông vào trói Vũ Tâm Can. Không chút sợ hãi, Can cười lớn mấy hồi.

Diệu gằn giọng hỏi:

Ngươi cười gì?

Can nín cười đáp:

Ngày trước Nguyễn Nhạc giết chết cha ta. Ta tự hứa sẽ phá nát nhà Tây Sơn để trả thù. Nay dù có chết cũng không ân hận.

Diệu lại thét:

- Lôi nó ra ngoài chém làm ba khúc!

Võ sĩ lỗi Can đi rồi, Cảnh Thịnh khóc nói:

Việc đã lỡ rồi, nay Quy Nhơn đã mất về tay giặc. Vậy các tướng quân tính thế nào?

Bấy giờ Trần Quang Diệu mới quỳ lạy Cảnh Thịnh, khóc nói:

Thần mang nặng ơn sâu Tiên đế, thề tan xương nát thịt đền ơn. Chúng thần xin mang quân vào đánh quân Nguyễn Gia Miêu lấy lại Quy Nhơn, chỉ xin Bệ hạ gần đấng trung thần, xa phường xu nịnh. Được như thế thần dù chết cũng cam.

Nằm Canh Thân (1800) Trần Quang Diệu lãnh bộ binh, Vũ Văn Dũng lãnh thuỷ binh, cùng vào đánh Quy Nhơn.

Trước khi đi Bùi Thị Xuân hỏi Diệu:

Vợ chồng ta từ lúc theo Tiên đế tới nay, trải qua trăm trận sinh tử có nhau, sao lần này không cho thiếp đi theo.

Diệu đáp:

Nay ta và Văn Dũng phải vào Quy Nhơn đánh giặc. Các tướng Văn Lộc, Văn Tuyết, Đặng Xuân Bảo, Đặng Xuân Phong, Võ Đình Tú đều trấn thủ phương xa. Phu nhân phải ở lại giúp vua trấn thủ kinh thành.

Bùi Thị Xuân nghẹn ngào khóc nói:

Binh Gia Miêu thế rất mạnh, xin chàng cẩn thận.

Diệu bùi ngùi bảo:

Lúc Tiên đế còn sống, quân Tây Sơn ta khi ra quân hào khí ngút trời, khi thu quân khải hoàn oanh liệt. Sao nay trước lúc ra trận nàng lại bịn rịn như thế?

Bùi Thị Xuân nói:

Thiếp chẳng phải sợ giặc, chỉ vì nghe câu hát vừa rồi của bá tánh mà khóc đó thôi.

Diệu hỏi:

Câu hát thế nào mà khiến nàng phải ưu phiền như vậy.

Xuân giật mình nói:

Chàng hãy nghe đi, có người hát câu ấy từ xa, theo gió thoảng đến kìa. Trần Quang Diệu lắng nghe tiếng hát:

Lậy trời cho chóng gió Nồm

Cho thuyền Chúa Nguyễn giong buồm thẳng ra!

Nghe xong Diệu than rằng:

Nay thiên thời, địa lợi, nhân hoà đều mất cả nhưng phận ta làm tướng, phải chết giữa sa trường chặn giặc.

Nói rồi Quang Diệu từ biệt vợ ra đi.

***

Võ Tánh và Ngô Tùng Châu trấn thủ thành Bình Định, nghe quân do thám về báo:

Thưa tướng quân, tướng Tây Sơn là Trần Quang Diệu đem năm vạn bộ binh và Vũ Văn Dũng đem năm vạn thuỷ binh, cùng tiến đánh Bình Định. Xin tướng quân định liệu.

Ngô Tùng Châu bàn rằng:

Quân ta ở Bình Định chỉ có hai vạn, không thể ra ngoài thành đối địch cùng giặc Tây Sơn. Vậy ta nên ở trong thành cố thủ, rồi báo tin cho Thượng vương đem quân ra tiếp viện. Khi ấy Thượng vương ở ngoài đánh vào, ta từ trong đánh ra, ắt là phá được giặc.

Võ Tánh nghe lời, sai người về Gia Định cấp báo rồi đóng cửa thành cố thủ. Trần Quang Diệu đem quân tới, thấy Võ Tánh không ra đánh bèn hô quân công thành. Quân Tây Sơn đặt đại bác định bắn phá thành, dè đâu chưa kịp bắn đã bị đại bác quân Gia Miêu từ trên mặt thành bắn xuống, súng quân Tây Sơn vỡ cả. Trần Quang Diệu nổi giận thúc quân bắc thang leo lên phá thành, Võ Tánh hối quân bắn tên, đạn, lăn gỗ đá, đổ nước sôi xuống. Quân Tây Sơn chết rất nhiều mà không phá được thành. Trời tối, cả hai bên đều đánh trống thu quân. Trần Quang Diệu thấy quân sĩ hao nhiều, đang nóng lòng bực dọc thì có quân vào bảo có Vũ Văn Dũng đem thuỷ binh vào đóng cửa Thị Nại. Diệu mừng rỡ cho mời Vũ Văn Dũng tới thương nghị. Gặp nhau Diệu nói:

Quân Gia Miêu đóng cửa thành cố thủ, Võ Tánh lại tinh thông binh pháp, tôi đánh mãi không được. Vũ huynh có kế gì chăng?

Vũ Văn Dũng theo Trần Quang Diệu đến trước trận. Trỏ vào thành, Dũng nói:

Thành Quy Nhơn do vua Thái Đức xây vô cùng kiên cố. Nếu quân trong thành liều chết cố thủ thì bên ngoài khó lòng dùng sức đánh thắng được.

Diệu hỏi:

Theo Vũ huynh, thế đành bó tay sao?

Dũng đáp:

Trần huynh lãnh bộ quân chiếm giữ các nơi hiểm yếu, tôi lãnh thuỷ quân đóng giữ cửa Thị Nại, đề phong Nguyễn Phúc Ánh từ Gia Định đem binh ra cứu. Ta giữ vững trận địa vây thành Quy Nhơn, lâu ngày trong thành hết lương, ắt phải đầu hàng. Ấy là thượng sách.

Trần Quang Diệu hết kế, đành theo cách của Vũ Văn Dũng.

Trên thành, Võ Tánh trông thấy quân Tây Sơn đào chiến hào, đắp đồn luỹ, canh phòng quanh thành, Tánh bảo Ngô Tùng Châu:

Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng đánh không thắng nên đắp luỹ vây thành. Nếu để lâu ngày quân ta hết lương, biết liệu làm sao.

Ngô Tùng Châu đáp:

Lương trong thành còn dùng được mấy tháng nữa, khi ấy Nguyễn vương đem đại binh đến Diệu Dũng ắt phải lui.

Tứ ấy về sau, Võ Tánh lệnh quân thay phiên lên mặt thành canh phòng cẩn mật chờ quân cầu viện.

Nguyễn vương ở thành Gia Định nghe tin thành Bình Định bị vây, liền đem mười vạn đại binh theo đường thuỷ tiến ra cứu.

Quân Gia Miêu đến cửa Thị Nại, thấy chiến thuyền Tây Sơn lui vào trong đầm lập thuỷ trại. Nguyễn vương hỏi các tướng:

Thuỷ binh Tây Sơn đóng ngoài biển thì dễ phá, giặc lui vào trong đầm, lại đặt đại bác trên núi Phương Mai và núi Sơn Chà. Nếu thuỷ binh ta tiến vào, giặc từ trên hai núi bắn xuống e rằng bất lợi. Các tướng có kế gì phá giặc?

Đặng Đức Siêu hiến kế:

Vũ Văn Dũng là danh tướng Tây Sơn. Nay cố thủ không ra đánh, ta không thể phá được giặc, giải vây cho thành Bình Định, cứu hai tướng Võ, Ngô. Theo thần ta phải dụ giặc đem chiến thuyền ra ngoài biển, rồi vây đánh ắt là bắt được Vũ Văn Dũng.

Nguyễn vương hỏi:

- Làm cách nào dụ được Vũ Văn Dũng?

Đặng Đức Siêu kề tai Nguyễn vương nói nhỏ. Nghe xong, Nguyễn vương vỗ tay khen:

Đặng tiên sinh thật đáng sánh bằng Quản, Nhạc vậy. Đoạn Nguyễn vương hạ lệnh:

Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Trương lãnh năm vạn đại binh và năm trăm đại thuyền nấp ở đất Thanh Châu Dự, chờ Vũ Văn Dũng đem thuỷ binh ra khỏi cửa Thị Nại, lập tức đốt lửa báo hiệu, rồi đánh vào sau lưng địch, không cho chúng chạy vào trong đầm Thị Nại.

Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Trương bước ra lãnh lệnh.

Nguyễn vương lại hạ lệnh:

Truyền lệnh ta, ba quân tướng sĩ nhổ neo, nhằm hướng Bắc trực chỉ.

***

Vũ Văn Dũng đóng đại bản doanh bên đầm Thị Nại, nghe quân vào báo:

Thưa tướng quân, thuỷ binh Gia Miêu thấy quân ta canh phòng Thị Nại nghiêm ngặt nên không tiến đánh, lại giong buồm thẳng ra hướng Bắc, chẳng hiểu đi đâu.

Vũ Văn Dũng đang nằm, vùng ngồi bật dậy bảo:

Truyền lệnh ta lập tức nhỏ neo đuổi theo Phúc Ánh.

Tả hữu ngạc nhiên hỏi:

Quân Nguyễn Phúc Ánh đi đâu mà tướng quân vội vã đuổi theo như thế?

Dũng đáp:

Kinh thành Phú Xuân ít quân, lại chỉ có một mình Bùi Thị Xuân trấn giữ, nếu Nguyễn Phước Ánh đem quân ra đánh Phú Xuân thì nguy.

Đoạn Dũng vừa mặc giáp vừa gọi tên quân đến bảo:

Ngươi mau đến doanh trại tướng Trần Quang Diệu báo cho ông ấy biết, ta đã đem thuỷ quân về cứu kinh đô.

Nói rồi Vũ Văn Dũng xuống thuyền, dẫn đầu thuỷ binh đuổi theo quân Gia Miêu. Quân Tây Sơn vừa qua khỏi đảo Thanh Châu Dự (Cù Lao Xanh) nhìn ra hướng Bắc thấy thấp thoáng thuyền quân Nguyễn từ xa, Dũng hỏi quân:



cù lao Xanh – Bình Định

- Mau phụ buồm chèo gấp.

Hai đoàn thuyền đi ngược chiều chẳng mấy chốc gặp nhau. Vũ Văn Dũng ngạc nhiên hỏi:

Thuyền giặc sao không đi ra mà lại quay ngược về phía quân ta. Ba quân chuẩn bị chiến đấu.

Dũng vừa dứt lời bỗng nghe súng nổ ầm ầm, tiếng quân reo inh ỏi phía sau lưng quân mình. Quân chạy đến bảo:

Thưa tướng quân thuỷ binh giặc do Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Trương kéo ra, chặn mất lối vào đầm Thị Nại.

Dũng thất kinh, bấm bụng than thầm:

Thôi ta đã trúng kế điệu hổ ly sơn của Nguyễn Phúc Ánh rồi!

Đoạn Dũng hạ lệnh:

Quân sĩ không được hỗn loạn, mau phá vây chạy vào đầm Thị Nại.

Rồi Dũng quay thuyền đi trước, gặp đâu đánh đó, quân Tây Sơn theo chủ tướng chống trả dũng mãnh. Đánh một hồi vẫn chưa phá được vòng vây. Trong cơn nguy khốn bỗng một đoàn thuyền Tây Sơn từ trong đầm Thị Nại kéo ra đánh vào phía sau quân Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Trương. Quân Tây Sơn phá được vòng vây cứu Vũ Văn Dũng chạy vào trong đầm Thị Nại. Quân Nguyễn Gia Miêu hăng hái đuổi theo. Văn Dũng vào tới núi Phương Mai liền ghé thuyền vào bờ chạy lên trên núi. Đến nơi Dũng phất cờ làm hiệu, đại bác trên núi Phương Mai ầm ầm bắn xuống. Thuyền quân Nguyễn đắm vỡ rất nhiều, lại phải lui ra.

Lui được quân Nguyễn xong, Văn Dũng mới sực nhớ quay lại hỏi tả hữu:

- Người vừa cứu ta là ai vậy?

Bỗng có tiếng trả lời:

Tôi tên Trần Hữu, là tuỳ tướng của thượng tướng Trần Quang Diệu. Người sai tôi đem thuyền đi cứu tướng quân.

Dũng hỏi:

Sao Trần tướng quân biết ta lâm nạn mà sai ngươi đến cứu.

Trần Hữu đáp:

Trần tướng quân bảo tôi đem thuỷ binh ra cửa Thị Nại, khi thấy khói bốc lên trên đảo Thanh Châu Dự là tướng quân bị vây ngoài biển, lập tức đem quân đến cứu.

Vũ Văn Dũng than:

Trần huynh đã ba phen cứu mạng ta, ơn này biết lấy chi trả đặng. Xét về tài trí ta hãy còn thua Trần huynh một bậc vậy. Ngươi hãy về thưa cùng Trần tướng quân rằng ta cám ơn cứu mạng. Bảo với ông ấy, Vũ Văn Dũng tuy thua trận nhưng ta còn đây thì quân Gia Miêu không thể nào vào được cửa Thị Nại.

Trần Hữu vâng lời về đại bản doanh thuật lại lời Văn Dũng. Nghe xong Diệu bảo:

Vũ huynh có công giết chú vợ ta là Bùi Đắc Tuyên, quyết dập đầu can ngăn vua mà không bỏ đi như Đặng Văn Long, sợ vua lâm nguy vội vã kéo quân về cứu, chưa kịp suy tính thiệt hơn nên mới lầm mưu của Nguyễn Phúc Ánh, Vũ huynh tài nào có kém ta, ông ấy thua trận này vì tính của ông ấy quá nhẹ mà thôi! Nếu ta có cái nhiệt tình như Vũ huynh thì ta đã giết chú vợ ta từ lâu rồi, xét về điểm này ta còn thua xa Vũ huynh vậy!





CHƯƠNG 65

Cảnh Thịnh cắt áo bào chạy trước

Lê Chất đánh trống đuổi người xưa

Nguyễn vương vào cửa Thị Nại không được, đành thu quân về đóng ở đảo Thanh Châu Dự.

Họp các tướng, Nguyễn vương nói:

Nếu trận thuỷ chiến ở biển Quy Nhơn, ta trừ được Vũ Văn Dũng tất phá vây cứu Võ Tánh và Ngô Tùng Châu ở thành Bình Định. Nay Văn Dũng cố thủ cửa Thị Nại, thuỷ binh ta không sao vào được, vậy ai có kế gì phá giặc được chăng?

Đặng Đức Siêu bước ra thưa:

Thần có một kế, có thể sớm tiêu diệt được nhà Tây Sơn.

Nguyễn vương hỏi:

Kế ấy thế nào?

Đức Siêu đáp:

Nay Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng đã đem phần lớn lực lượng quân Tây Sơn vào vây thành Bình Định. Ở Phú Xuân chỉ còn một mình Bùi Thị Xuân trấn giữ, vậy ta nhân lúc này kéo đại thuỷ binh đánh lấy Phú Xuân.

Phú Xuân là kinh đô của giặc Tây Sơn, nếu kinh đô mất quân Tây Sơn khắp nơi sẽ hoảng loạn thì lo gì không diệt được chúng.

Nguyễn vương suy nghĩ giây lâu rồi bảo:

Kế này hay nhưng Võ Tánh và Ngô Tùng Châu bị vây đã lâu, e không còn cầm cự được đến khi ta cho quân vào cứu.

Siêu nói:

Kế này gọi là "thí xe bắt tướng". Nếu quả vậy thì đành hy sinh Võ Tánh và Ngô Tùng Châu.

Nguyễn vương lắc đầu bảo:

Võ, Ngô theo phò ta từ lúc còn long đong, nay đứng nhìn hai tướng bị nguy lòng ta sao nỡ.

Siêu lại thưa:

Nhưng phá quân Diệu, Dũng thì không được. Nay chỉ còn cách ấy mà thôi. Xin Thượng vương minh xét, chớ bỏ qua cơ hội này.

Nguyễn vương gạt nước mắt bảo:

Truyền lệnh ta, toàn quân lập tức nhổ neo, thea gió Nồm xuôi thuyền tiến đánh Phú Xuân.

***

Thành Phú Xuân vào lúc nữa đêm, bỗng nghe súng nổ ầm ầm ở cửa Đông. Cửa thành vỡ toang, quân Nguyễn Gia Miêu reo hò xông vào. May thay lúc ấy nữ tướng Bùi Thị Xuân cưỡi voi một ngà, dẫn toán nữ binh tuần phông gần nơi ấy. Xuân tuốt song kiếm thúc voi đến chặn ngang giữa cổng. Quân Nguyễn Gia Miêu xông lên, người nào gần thì bị voi quật, xa thì bị Xuân bắn tên chết cả nên không sao vào được trong thành.

Nguyễn vương đứng ngoài thành trông thấy hỏi Lê Chất:

Con nữ tặc ấy có phải là Bùi Thị Xuân?

Lê Chất đáp:

Ấy chính là Bùi Thị Xuân.

Nguyễn vương nghiến răng bảo:

Con nữ tặc này quả nhiên liều lĩnh lại võ nghệ hơn người. Nay nó đã dẫn quân chặn cửa thành, quân ta không vào được. Truyền quân bắc thang leo lên mặt thành, bắt được nó ta phải đem lóc thịt chặt xương thì mới hả giận.

Quân Gia Miêu tuân lệnh công thành. Bùi Thị Xuân vừa đánh vừa trông lên mặt thành, thấy quân mình nao núng, quay sang bảo người tuỳ tướng là Bùi Thị Cúc:

Em đến Hoàng cung vời cho được Hoàng thượng lên mặt thành khích lệ ba quân. Nếu không kinh thành khó giữ.

Bùi Thị Cúc vâng lệnh đi ngay. Vua Cảnh Thịnh theo Thị Cúc ra trước trận.

Quân Tây Sơn trông thấy hô vang:

- Hoàng thượng ngự giá thân chinh, anh em quyết lòng giết giặc.

Quân Tây Sơn lại đánh lui quân Gia Miêu. Nguyễn vương thấy vậy tức giận quát:

Đại bác bắn trước, bộ binh tiến sau, trận này không chiếm lại kinh đô thì còn đợi bao giờ nữa.

Quân Gia Miêu lại hò hét xông lên, đạn bay tới tấp. Vua Cảnh Thịnh thấy địch quân thế mạnh, trong lòng nao núng muốn lui. Bùi Thị Xuân lúc ấy đã bảo quân đóng được cổng thành, Xuân nhảy lên mặt thành, níu lấy vạt áo bảo vua Cảnh Thịnh:

Xin Bệ hạ can đảm lên, đánh đến sáng ta sẽ có quân cầu viện. Nếu Bệ hạ chạy, quân sẽ nao lòng, kinh thành sẽ mất.

Vua Cảnh Thịnh nghe lời Xuân vừa quay lại, bỗng viên đạn đại bác rơi bên cạnh vỡ mất mấy viên gạch. Cảnh Thịnh dậm chân toan chạy, Bùi Thị Xuân lại kéo vạt áo bảo vua:

Bệ hạ bình tâm đứng sau lưng thần. Nếu thần chết, Bệ hạ có chạy cũng chẳng muộn!

Xuân vừa dứt lời, vài viên đạn đại bác nữa bay lên. Vua Cảnh Thịnh bây giờ không còn hồn vía nào, quay lưng bỏ chạy. Thị Xuân nắm vạt áo kéo lại. Cảnh Thịnh rút gươm cắt vạt áo bào, thoát khỏi tay Thị Xuân, cắm cổ chạy.

Quân Tây Sơn đang hăng hái chiến đấu, thấy vua bỏ chạy, rùng rùng chạy theo. Bùi Thị Xuân không can được, ngửa mặt lên trời khóc rằng:

Tiên đế ơi là Tiên đế. Than rồi, dẫn nữ binh chạy theo hộ vệ vua ra cửa Bắc thành. Quân Gia Miêu toàn thắng! Dẫn quân vào thành rồi Nguyễn vương hỏi:

Quân ta không được nghỉ ngơi, phải thừa thắng tiến lên. Vậy ai nhận trọng trách lãnh binh theo đường bộ vào đánh Trần Quang Diệu, Vũ Văn Dũng, cứu nguy cho Võ Tánh và Ngô Tùng Châu?

Tống Việt Phước, Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương bước ra thưa:

Năm xưa chính vợ chồng Trần Quang Diệu bắn chết cha thần ở Phú Yên. Nay anh em thần xin đi lấy đầu Trần Quang Diệu, trước là giải vây cho thành Bình Định sau là báo thù cha. Xin Thượng vương thuận cho.

Nguyễn vương mừng rỡ cấp binh phù cho đi, xong Nguyễn vương lại hỏi:

Ai có thể đuổi theo truy bắt thằng con nít Cảnh Thịnh về cho ta trị tội.

Lê Chất bước ra thưa:

Chính tên hôn quân này đã giết chết cha thần. Xin Thượng vương cho thần theo bắt nó về cho Thượng vương trị tội.

Nguyễn vương ngẫm nghĩ rồi bảo:

Được, ta cấp cho Lê Văn Duyệt và Lê Chất một đạo quân truy kích Cảnh Thịnh.

Lê Văn Duyệt và Lê Chất lãnh lệnh lập tức đi ngay. Hai tướng thúc quân theo mười dặm thì đuổi kịp vua tôi Cảnh Thịnh. Bùi Thị Xuân hỏi vua Cảnh Thịnh:

Bệ hạ mau chạy về Động Hải, có Đặng Xuân Phong trấn thủ tất sẽ an toàn.

Cảnh Thịnh hỏi:

Còn nữ đô đốc thì sao?

Xuân đáp:

Thần ở lại chặn giặc. Bệ hạ hãy đi lẹ.

Nói xong Bùi Thị Xuân lại lên voi, dùng song kiếm lao về phía quân Nguyễn Gia Miêu. Lê Văn Duyệt thấy Bùi Thị Xuân ít quân liền bảo Lê Chất:

Tôi lãnh một cánh quân vây đánh Bùi Thị Xuân. Ông lãnh một cánh quân đuổi theo vua Tây Sơn. Nếu chậm trễ hắn sẽ chạy thoát.

Lê Chất mừng rỡ nói:

- Cám ơn tướng quân, phen này chắc tôi báo được thù cha.

Nói rồi dẫn quân đuổi theo vua Tây Sơn, còn Lê Văn Duyệt thúc quân vây Bùi Thị Xuân vào giữa. Bùi Thị Cúc hỏi Xuân:

Đô đốc chị ơi! Nay trên đường ra Bắc, nơi nào cũng có quân Nguyễn Gia Miêu, vậy ta nên phá vây chạy về hướng nào?

Xuân chống kiếm lau mồ hôi đáp:

Phá vây chạy về hướng Tây, theo đường thượng đạo vào Quy Nhơn với chồng ta là Trần Quang Diệu, rồi sẽ liệu sau.

Cúc hỏi:

Còn Lê Chất đang đuổi theo vua ta rất ngặt. Vậy phải làm sao?

Xuân đáp:

Lê Trung, Lê Chất là người trung nghĩa. Lê Chất bất đắc dĩ mới hàng Phúc Ánh, chứ chưa hẳn đã quên ơn Tiên đế. Lúc nãy ta chỉ thấy một mình Lê Chất đuổi theo, ắt là Chúa ta thoát được về Động Hải với Đặng Xuân Phong.

Dứt lời Bùi Thị Xuân dẫn quân nhằm hướng Tây phá trận. Đánh một hồi quân Tây Sơn lần lượt chết cả. Hai chị em Thị Xuân, Thị Cúc tả xung hữu đột, đi đến đâu quân Gia Miêu dạt ra đến đấy. Bùi Thị Xuân, Bùi Thị Cúc thoát ra khỏi trận nhằm hướng Tây thúc voi chạy. Lê Văn Duyệt trông theo buột miệng khen:

Tuy là cừu địch nhưng phải công nhận Bùi Thị Xuân thật đáng mặt anh hùng, đấng mày râu không dễ gì sánh kịp.

Đoạn Lê Văn Duyệt dẫn quân tiến theo Lê Chất.

***

Bấy giờ Lê Chất đang truy kích vua Tây Sơn. Quân đi đến đâu, Chất sai quân thúc trống liên hồi, tiếng dập dồn vang xa hàng mấy dặm. Vua Cảnh Thịnh nghe trống thúc quân của địch thì thất kinh hồn vía, quất ngựa chạy dài. Chạy đến trưa người, ngựa đều mệt, Cảnh Thịnh bảo quân đứng lại nghỉ ngơi ở ven đường, vừa mới xuống ngựa lại nghe tiếng trống của quân Nguyễn Gia Miêu, Cảnh Thịnh hoảng sợ chạy tiếp về Bắc. Trong một ngày bị trống đuổi mấy mươi lân như thế. Cảnh Thịnh lấy làm lạ hỏi:

Tướng giặc đang đuổi theo ta là ai vậy?

Quân đáp:

Thưa, đó là Lê Chất.

Cảnh Thịnh ứa nước mắt than:

Thương thay Lê Chất! Thương thay Lê Chất!

Quân ngạc nhiên hỏi:

Lê Chất dẫn quân giặc đuổi Bệ hạ, sao Bệ hạ lại tiếc thương Lê Chất.

Cảnh Thịnh ngậm ngùi đáp:

Lê Chất còn nhớ ơn nhà Tây Sơn nên cứ đánh trống ầm ầm cho ta nghe mà chạy trước. Nếu Lê Chất muốn bắt ta thì việc gì phải khua trống làm chi.

Quân cận vệ nghe xong nói:

- Thương thay Lê tướng quân.

Cảnh Thịnh bây giờ mới ôm mặt khóc:

Bởi trước kia ta ngu muội gần bọn gian nịnh, xa cách trung thần, giết oan Lê Trung nên Lê Chất cùng đường phải về hàng Phúc Ánh, khiến cơ đồ phải sụp đổ thế này.

Than vừa dứt lại nghe tiếng trống quân Gia Miêu. Cảnh Thịnh lên ngựa bảo:

- Mau về Động Hải cùng Đặng Xuân Phong.

Lê Chất đuổi đến núi Hoành Sơn thì Lê Văn Duyệt theo kịp, Lê Chất bảo Duyệt:

Núi Hoành Sơn này gọi là đèo Ngang, thế núi hiểm trở, chỉ có một đường độc đạo. Đặng Xuân Phong đóng quân trên đèo, ta khó bề tiến được, chi bằng lập trại dưới đèo, rồi báo cho Thượng vương đem đại binh ra đánh là hơn.

Lê Văn Duyệt khen phải, bèn đóng quân dưới núi Hoành Sơn.

đèo Ngang





CHƯƠNG 66

Bát giác lầu, Võ Tánh tự thiêu

Bức Tử Cốc, Tống Viết Phước bị đốt

Thành Bình Định bị quân Tây Sơn vây khốn. Võ Tánh và Ngô Tùng Châu chờ mãi không thấy quân cầu viện. Đang lúc lo âu, chợt võ sĩ dẫn một tên quân vào báo:

Thưa tướng quân, tên lính này vừa ra khỏi trại cướp của dân, quân binh bắt được trình tướng quân xử tội.

Võ Tánh vỗ án đáp:

Quân lệnh của ta là xâm phạm của dân phải tội bêu đầu, ngươi đã biết chưa?

Tên lính quỳ lạy đáp:

Thưa tôi có biết.

Tánh hỏi:

Thế sao còn cướp bóc của dân. Tên lính khóc đáp:

Thưa tướng quân, lương trong thành hết sạch mấy ngày nay, quân ta phải làm thịt ngựa mà ăn.

Nay ngựa đã hết, chúng tôi đói không chịu được nên bất đắc dĩ mới ra ngoài cướp của dân, tìm cái ăn lót dạ. Xin tướng quân thương tình tha mạng.

Võ Tánh sai võ sĩ mở trói tha cho tên lính.

Tuỳ tướng Võ Văn Lượng hỏi:

Nếu không thi hành quân lệnh thì còn đâu quân kỷ. E trong quân loạn mất, thưa tướng quân.

Tánh bảo:

- Để quân đói khát là tội của ta.

Nói rồi Tánh đi xem xét quân tình. Quân sĩ trông thấy chủ tướng bèn xúm lại kêu khóc rằng:

Tướng quân ơi! Chúng tôi không còn hơi sức để chiến đấu nữa, xin tướng quân tìm kế thoát thân.

Nhìn quân sĩ lớp chết, lớp kiệt sức nằm ngổn ngang, Tánh ứa nước mắt nói:

Các ngươi chớ lo, ta đã có kế, ngày mai các ngươi sẽ được cơm gạo ăn.

Đoạn Võ Tánh quay gót về dinh rồi bảo Võ Văn Lượng.

Ngươi sai quân đem củi khô chất quanh lầu Bát Giác, đổ thuốc súng vào củi khô chờ lệnh của ta.

Võ Văn Lượng ngạc nhiên hỏi:

Tướng quân định làm gì vậy?

Tánh đáp:

Ấy là kế của ta cứu được vạn quân sĩ. Hãy lập tức thi hành, không được hỏi lôi thôi.

Võ Văn Lượng vừa đi thì Ngô Tùng Châu đến hỏi Tánh:

Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng canh phòng cẩn mật, Thượng vương không giải vây được cho ta. Tình thế rất nguy cấp, Võ đệ đã có kế gì chăng?

Tánh dẫn Ngô Tùng Châu ra ngoài, chỉ lầu Bát Giác đã được Võ Văn Lượng cho chất đầy cúi khô, rồi nói:

Tôi thân làm võ tướng cùng đường, chỉ có kế ấy mà thôi! Diệu, Dũng đều là đấng anh hùng, Ngô huynh là quan văn, ắt họ không làm hại.

Ngô Tùng Châu cười đáp:

Tôi trung kể gì văn hay võ. Đệ có cách của đệ thì huynh cũng có cách của huynh.

Nói xong Ngô Tùng Châu đứng dậy ra về.

Hôm sau quân hầu hớt hải chạy vào báo cùng Võ Tánh:

Thưa tướng quân, hôm qua quan Hiệp trấn Ngô đại nhân về đến nhà đã uống thuốc độc chết rồi.

Võ Tánh thở dài nói:

Ngô huynh đã đi trước ta rồi. Quân bay mau đưa thư này cho Trần Quang Diệu.

Quân lãnh thư đi xong. Võ Tánh lại bảo:

- Võ Văn Lượng mau lên mặt thành kéo cờ trắng xin hàng!

Văn Lượng bịn rịn một hồi rồi mới tuân lệnh đi. Võ Tánh cầm một cây đuốc leo lên lầu Bát Giác. Đến nơi, Tánh ngồi ngay ngắn giữa lầu rồi quang cây đuốc đang cháy xuống lầu. Cây đuốc rơi vào đống củi khô đã được rắc thuốc súng. Bát Giác lầu bùng cháy. Võ Tánh vẫn ngồi bất động trong ngọn lửa. Đến lúc Võ Tánh ngã ra, Bát Giác lầu sụp đổ!

Võ Văn Lượng treo cờ trắng, trở về trông thấy cảnh ấy, hét lên một tiếng rồi lao vào đống lửa chết theo chủ tướng. Quân Gia Miêu mở cổng thành lũ lượt ra hàng. Trần Quang Diệu kéo quân vào thành, sai người mai táng Võ Tánh và Ngô Tùng Châu theo lễ công hầu. Diệu lại lệnh quân phát lương thực cho hàng binh Gia Miêu.



mộ Võ Tánh

Hôm sau, Diệu tập hợp một vạn hàng binh ở bãi cát bên cửa Thị Nại. Quân Gia Miêu thấy vậy khóc rống lên:

Tướng Tây Sơn chắc là muốn giết bọn ta, rồi lùa xác xuống biển mới đưa ta ra bãi cát này chứ gì.

Trần Quang Diệu đứng trên núi Sơn Chà nói vọng xuống:

Tướng quân Võ Tánh xin ta tha chết cho các ngươi. Nay ta đem các ngươi đến đây cấp cho thuyền bè, ai muốn về quê quán làm ăn hoặc theo Nguyễn vương Phúc Ánh đánh ta là tuỳ các ngươi.

Hàng binh Gia Miêu cùng quỳ lạy Quang Diệu, đồng thanh nói:

- Xin đáp ơn tướng quân mở lượng hiếu sinh.

Lạy rồi bước xuống thuyền đi. Tả hữu hỏi Diệu:

Bọn chúng không theo Tây Sơn ta thì nên giết đi, sao tướng quân lại thả, để sau này chúng lại đánh ta?

Diệu đáp:

Họ không theo ta là do nhà Tây Sơn đã mất lòng dân. Nếu giết họ thì lại càng mất lòng dân hơn nữa. Được thua là ý trời, sinh linh có tội tình gì ta nỡ đâu giết hại.

Diệu vừa dứt lời, quân hớt hải đến báo:

Thưa tướng quân, nguy rồi, nguy rồi.

Diệu hỏi:

Có việc gì bình tĩnh mà nói, đừng cuống lên như thế.

Tên quân đáp:

Nguyễn Phúc Ánh đem đại thuỷ binh ra đánh Phú Xuân. Kinh thành thất thủ, nữ đô đốc Bùi phu nhân đã đem vua chạy về cùng Đặng Xuân Phong, cố thủ Động Hải. Xin tướng quân định liệu.

Trần Quang Diệu bảo:

Mau đi mời tướng quân Vũ Văn Dũng đến thương nghị.

Vũ Văn Dũng đến, Diệu nói:

Vũ huynh hãy lãnh một đạo binh trấn thủ Quy Nhơn. Diệu tôi đem binh theo đường đại lộ qua Quảng Ngãi, Quảng Nam đánh chiếm lại kinh thành.

Vũ Văn Dũng khóc nói:

Xưa còn Tiên đế đại sư huynh, quân ta hào khí hăng hái bao nhiêu thì nay nhuệ khí giảm sút bấy nhiêu. Trần huynh nên thận trọng. Việc Quy Nhơn Trần huynh chớ lo. Văn Dũng còn thành còn, Dũng mất thành mất!

Trần Quang Diệu bùi ngùi chia tay Vũ Văn Dũng rồi kéo quân đi.

Quân Diệu đi đến chân núi Thạch Tân (đèo Bình Đê) quân thám mã về báo:

Thưa tướng quân, tướng Gia Miêu là Tống Phước Khuông, Tống Phước Lương và Tống Viết Phước đã chiếm Quảng Nam, Quảng Ngãi rồi đem quân chiếm đóng ải Thạch Tân.

Diệu thất kinh hỏi:

Giặc sao chiếm được Quảng Nam, Quảng Ngãi nhanh thế?

Quân do thám đáp:

Quân ta ở Quảng Nam, Quảng Ngãi nghe tin quân Gia Miêu đã chiếm kinh thành Phú Xuân đều hoảng sợ. Thấy địch quân kéo vào liền chạy, chưa đánh đã tan.

Diệu liền bảo:

- Truyền lệnh ta lui về cách núi Thạch Tân năm dặm hạ trại.

Nói về ba anh em họ Tống tiến vào núi Thạch Tân nghe quân do thám về báo:

Trần Quang Diệu đã chiếm thành Bình Định, tướng quân Võ Tánh tự thiêu, mưu sĩ Ngô Tùng Châu uống thuốc độc chết. Hiện Diệu đã đem quân ra đóng dưới núi Thạch Tân.

Tống Việt Phước bàn rằng:

Trời đã tối ta nên đóng trên ải nghỉ ngơi, mai sẽ kéo quân xuống núi lấy đầu Trần Quang diệt báo thù cha.

Đêm ấy vào khoảng canh một, quân vào báo với Tống Việt Phước:

- Quân Tây Sơn khoảng một trăm người, bỏ Trần Quang Diệu sang hàng ta.

Phước bảo quân nhốt bọn hàng binh ấy vào một nơi, canh phòng cẩn mật đề phòng quân Tây Sơn giả hàng làm nội ứng.

Đến lần thứ hai quân vào báo có quân về đầu hàng. Phước cười bảo:

Quân Tây Sơn chưa đánh đã tan, Trần Quang Diệu phen này chắc phải chết.

Lần thứ ba quân vào bẩm:

Trong số hàng binh có một tên quân xin vào báo điều cơ mật. Phước liền cho vào. Tên quân vào quỳ lạy tâu:

Tôi là quân dưới trướng của tướng quân Võ Tánh. Thành Bình Định thất thủ, Võ tướng quân tự thiêu, bọn quân lính chúng tôi vì hết lương phải xin hàng. Nay tôi lựa thời cơ bỏ Trần Quang Diệu về gặp tướng quân xin báo điều cơ mật.

Phước hỏi:

Ngươi muốn báo việc gì?

Tên ấy đáp:

Diệu sai quân bện rơm làm hình nộm, dựng khắp doanh trại để nghi binh. Nội trong đêm nay, Diệu sẽ rút quân về thành Bình Định.

Nghe xong Phước liền gọi hai anh là Tống Phước Khuông và Tống Phước Lương dậy. Phước Khuông nói:

Ta nên cẩn thận kẻo lầm mưu Trần Quang Diệu. Hắn là danh tướng Tây Sơn, đến phò mã hậu quân Võ Tánh còn phải tự thiêu mà chết thì lẽ đâu hắn lại dễ dàng bỏ chạy như vậy.

Viết Phước nóng nảy đáp:

Lúc ấy địch chưa hay tin quân ta chiếm Phú Xuân nên còn hăng hái, nay nghe tin ấy tướng sĩ Tây Sơn đều thối chí ngả lòng, nội trong một đêm chúng bỏ Diệu về hàng ta cả mấy trăm người, hẳn lòng quân tan rã tất phải bỏ chạy. Nếu hai anh sợ hắn, tôi sẽ một mình giết hắn báo thù cha.

Nói rồi Phước dẫn quân đi ngay. Khuông và Lương thấy em mình quyết ý và định giải hợp lý liền đem quân theo sau tiếp ứng.

Tống Việt Phước dẫn quân đến doanh trại Tây Sơn, thấy toàn là hình nhân bện rơm, cho mặc quần áo đội mũ cầm gậy, đứng thành hàng ngũ lớp lang. Phước cười bảo tả hữu:

Quả nhiên Diệu dùng nghi binh rồi thừa bóng đêm chạy trốn. Ta mau đuổi theo chớ cho nó chạy thoát.

Nói xong Phước lại truyền tiến quân. Đến một con đường hẻm giữa hai hòn núi, vách núi bên tả lại có một hang động, trên cửa hang có một hàng chữ lớn, dưới hàng chữ lớn lại có một câu đối nhỏ. Phước gò ngựa lại hỏi quân:

- Hãy đến xem ấy là chữ gì?

Quân đi rồi quay lại thưa:

Mấy chữ lớn ấy là “Bức tử cốc”.

Phước lại hỏi:

Còn đôi câu đối nhỏ là gì?

Tên quân ngập ngừng đáp:

- Thưa câu ấy là:

Cha thiệt mạng tại Vân Phong ải.

Con vùi thây nơi “Bức tử cốc”.

Nghe xong Phước giận mắng rằng:

Thằng giặc Diệu sợ chạy vắt giò lên cổ nên bày chuyện viết câu đối dọa ta hòng dễ bề chạy trốn. Ta đâu dễ mắc lừa nó, quân mau đuổi theo!

Phước vừa dứt lời bỗng nghe một phát pháo lệnh nổ vang. Quân Tây Sơn từ hai bên sườn núi bắn tên xuống như mưa. Quân Gia Miêu chết gần hết. Tống Việt Phước vừa gạt tên vừa than:

Thôi ta đã trúng kế của Trần Quang Diệu rồi. Nay trơ trọi giữa trời, giặc từ hai bên bắn xuống nhất định phải chết.

Tả hữu khuyên:

Thôi ta tạm lánh vào trong hang “Bức tử cốc” tránh tên, chờ hậu quân đến cứu.

Tống Việt Phước tiến thoái lưỡng nan, đành chạy vào trong hang ẩn náu.

Trần Quang Diệu đứng trên sườn núi bảo quân:

- Chúng bay đổ thuốc súng vào hang rồi phóng hoả.

Quân y lệnh làm. Xong việc Diệu lui quân về thành Quy Nhơn.

Nói về Tống Phước Khuông và Tống Phước Lương dẫn hậu quân đến nơi thấy quân mình nằm chết ngổn ngang mà không thấy Tống Việt Phước. Gặp một tên quân còn thoi thóp thở, Khuông hỏi:

- Tướng quân Tống Việt Phước ở đâu?

Tên quân đưa tay chỉ vào hang "Bức tử cốc" rồi tắt thở. Hai tướng sai quân dập lửa rồi vào động tìm em. Khi đem được Phước ra khỏi động thì Phước chỉ còn là cái xác cháy đen. Khuông và Lương cùng khóc rống lên. Nhìn lên miệng hang "Bức tử cốc" thấy hai hàng câu đối:

Cha thiệt mạng tại Vân Phong ải.

Con vùi thây nơi "Bức tử cốc".

Tống Phước Khuông gạt nước mắt than:

Thừa lúc quân loạn, lập mưu dụ quân ta và chỗ chết. Anh em ta không phải đối thủ của Trần Quang Diệu.

Nói rồi truyền lệnh rút quân, đưa thi hài Tống Việt Phước về an táng tại chân núi Thạch Tân.

Trần Quang Diệu về thành Quy Nhơn bàn với Vũ Văn Dũng:

Nay từ Phú Xuân vào đến Thạch Tân đã mất về tay giặc. Thành Quy Nhơn lưỡng đầu thọ địch, vua ta chạy ra Bắc không biết thành bại thế nào. Chi bằng ta bỏ Quy Nhơn, đem quân theo đường Thượng đạo ra Nghệ An hợp với vua cự địch là hơn.

Vũ Văn Dũng buồn rầu đáp:

- Giờ chỉ còn cách ấy mà thôi!

Tháng ba năm Nhâm Tuất (1802) Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng bỏ thành Quy Nhơn theo đường Thượng đạo rút quân ra Bắc. Thế là một dải đất từ Đèo Ngang trở vào đều thuộc về quân Nguyễn Gia Miêu.

CHƯƠNG 67

Muốn cứu mẹ, Trần Quang Diệu ra hàng

Quyết theo vua, Vũ Văn Dũng bị bắt

Nguyễn vương ở Phú Xuân nghe tin tướng Tây Sơn là Diệu và Dũng bỏ thành Quy Nhơn, theo đường Thượng đạo rút quân ra Bắc; lập tức cho hội bá quan văn võ, Nguyễn vương nói:

Một dải giang sơn của nhà Nguyễn ta từ sông Linh Giang trở vào đã được khôi phục như xưa. Nay ta muốn đắp lại luỹ Trường Dục, dùng sông Linh Giang làm ranh giới, không ra Bắc đánh Tây Sơn nữa. Chẳng hay ý các khanh thế nào?

Đặng Đức Siêu thất kinh bước ra thưa:

Nay quân ta khí thế đang hăng, giặc Tây Sơn nghe hơi khiếp đảm chưa đánh đã tan. Lúc này ta nên thừa thắng kéo quân ra Bắc diệt giặc, sao Thượng vương lại định dùng sông Linh Giang làm ranh giới, bỏ mất thời cơ thống nhất sơn hà!

Nguyễn vương xua tay bảo:

Ta kéo quân ra Bắc diệt giặc Tây Sơn rồi, Hoàng tộc vua Lê lại đòi đất của họ từ sông Linh Giang ra thì có phải là ta tốn công vô ích?

Đặng Đức Siêu mỉm cười thưa:

Hạ thần xin hiến một kế, khiến Hoàng tộc nhà Lê không thể đòi lại đất Bắc.

Nguyễn vương miễn cưỡng hỏi:

Kế thế nào?

Siêu đáp:

Nguyễn vương lên ngôi Hoàng đế rồi kéo quân ra Bắc đánh giặc Tây Sơn. Vậy là ta đoạt nước trong tay nhà Tây Sơn, Hoàng tộc nhà Lê thấy Thượng vương đã lên làm vua, tất hiểu ta không có ý diệt Tây Sơn để phò Lê thì làm gì dám đòi lại nước.

Mọi người đồng thanh khen:

Đặng tiên sinh thật là cao kiến! Xin Thượng vương lên ngôi Hoàng đế!

Nguyễn vương liền xua tay áo:

Ta tài sớ đức kém sao dám lên ngôi. Việc này thật không nên.

Siêu lại tâu:

Thượng vương quy tụ mưu thần, tướng đi đến đâu giặc Tây Sơn tan đến đấy, sao bảo là tại số? Hiện nay nhân dân khắp trong nước truyền tụng ca rằng:

Lậy trời cho chóng gió Nồm.

Cho thuyền Chúa Nguyễn giong buồm thẳng ra.

Chứng tỏ bá tánh đều trông về Thượng vương thì sao bảo là đức kém? Xin Thượng vương trước lên ngôi cho an lòng tướng sĩ, rồi đem quân Bắc tiến diệt Tây Sơn.

Bá quan văn võ đều quỳ xuống đồng thanh tâu:

Xin Thượng vương lên ngôi cho an lòng trăm họ!

Nguyễn vương nhíu mày suy nghĩ giây lâu rồi bảo:

Vì sự nghiệp thống nhất giang sơn, ta phải lên ngôi chứ thật lòng không muốn.

Các quan mừng rỡ, cùng cúi lậy tung hô vạn tuế.

Tháng năm, năm Nhâm Tuất (1802) Nguyễn vương Phúc Ánh lập đàn tế cáo trời đất, lên ngôi Hoàng đế lấy đế hiệu là Gia Long, đổi tên nước là Việt Nam.

Sau khi lên ngôi, Nguyễn Ánh cử sứ sang nhà Thanh xin phong vương và đổi tên nước là Nam Việt. Nhà Thanh cho rằng tên nước sẽ lẫn với nước của Triệu Đà (gồm cả Đông Việt, Tây Việt) nên đổi tên là Việt Nam.

Lên ngôi xong, vua Gia Long liền truyền lệnh xuất quân ra Bắc đánh Tây Sơn.

Đặng Đức Siêu hỏi:

Xưa nay các bậc thánh nhân khi lên ngôi chí tôn đều mở hội ăn mừng, đại xá thiên hạ. Hoàng thượng mới lên ngôi chúa nên làm việc ấy, sao đã vội xuất chinh?

Vua Gia Long đáp:

Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng đã bỏ thành Bình Định, kéo ra Bắc hợp quân với Cảnh Thịnh. Nếu để vua tôi chúng gặp nhau thì thật bất lợi cho ta. Nên ta phải lập tức xuất quân, chặn đường ra Bắc và đón bắt Diệu, Dũng. Trừ được hai tên này thì giặc Tây Sơn chưa đánh đã tan vậy.

Siêu lại hỏi:

Đường Thượng đạo là do Trần Quang Diệu theo lối mòn của người Thượng đi lại với nhau mãi mà ra. Đường này núi non hiểm trở, người Thượng lại hết lòng giúp giặc Tây Sơn. Sao ta có thể chặn đường đó bắt Diệu, Dũng được?

Vua Gia Long cười đáp:

Chính vậy nên mới phải lập tức xuất quân. Nếu ta chiếm được nơi này trước thì Diệu, Dũng sẽ cùng đường.

Siêu lại hỏi:

- Ấy là nơi nào?

Vua Gia Long kề tai Siêu nói nhỏ. Nghe xong Siêu khen:

- Hoàng thượng liệu việc hơn người. Hạ thần xin bái phục!

Vua Gia Long liền hạ lệnh toàn quân theo hai đường thuỷ, bộ rầm rộ tiến ra Bắc.

Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng bỏ thành Quy Nhơn theo đường Thượng đạo định rút quân ra Bắc. Diệu thúc quân đi ngày đêm không nghỉ. Dũng bàn với Diệu:

Đường Thượng đạo núi non hiểm trở, quân ta lại mệt mỏi. Sao Trần huynh lại hối quân đi gấp thế, quân ta không chịu nổi.

Diệu buồn bã than:

Tôi biết vậy nhưng nếu quân ta chậm hơn Nguyễn Phúc Ánh là ta cùng đường đó.

Dũng lo lắng hỏi:

Thế nào là chậm hơn Nguyễn Phúc Ánh?

Diệu thở dài đáp:

Đường Thượng đạo chỉ ra đến Nghệ An là hết. Nếu Nguyễn Phúc Ánh tiến quân đánh lấy Nghệ An trước là ta không còn đường ra Bắc. Chính vì vậy, ta phải hội quân đi mau lên mới được.

Dũng rầu rĩ bảo:

Nhưng quân ta vừa mệt vừa đói, vả lại trời tối, ta nên dừng quân nghỉ ngơi mai hãy đi tiếp.

Diệu lại thở dài nói:

E rằng ta đi chậm hơn Nguyễn Phúc Ánh mất. Nhưng đành phải thế.

Nói xong Diệu, Dũng lệnh quân hạ trại nghỉ ngơi. Sáng hôm sau Diệu đến trại Dũng gọi:

- Vũ huynh mau dậy lên đường.

Diệu vừa dứt lời, quân vào báo:

Thưa tướng quân, quân ta đói khát mệt mỏi, tinh thần rã rời, thừa đêm tối đã bỏ trốn hơn một nửa.

Dũng bảo quân:

- Ai bỏ trốn thì thôi không truy cứu làm gì. Còn lại lập tức lên đường.

Quân Tây Sơn lại trèo đèo lội suối đi, cực khổ trăm bề. Đi được một tháng đến vùng rừng núi thuộc đất Thuận Hoá, phía Tây kinh thành Phú Xuân, bỗng thấy hai viên nữ tướng từ hướng Bắc cưỡi voi đi đến. Vừa gặp nhau, hai người ấy liền nhảy khỏi bành voi, một người ôm lấy Diệu khóc kêu lên:

Phu quân ơi! Phu quân! Diệu vội hỏi:

Vua ta đâu, sao phu nhân lại đến nỗi này?

Bùi Thị Xuân gạt nước mắt đáp:

Nguyễn Phúc Ánh đem binh tiến đánh kinh thành, thiếp cố sức chống giữ. Chẳng dè vua bỏ trận chạy, quân hốt hoảng chạy theo. Kinh thành thất thủ. Thiếp và Bùi Thị Cúc đoạn hậu cho vua chạy ra Động Hải với Đặng Xuân Phong. Chị em thiếp bị Lê Văn Duyệt vây, may mà phá vây thoát được, định theo đường Thượng đạo vào Quy Nhơn cùng phu quân. Nào ngờ gặp hai người ở đây...

Ngắt lời Xuân, Diệu hỏi:

- Vậy còn mẹ và con ta thế nào?

Xuân khóc lên đáp:

Thiếp vì theo hộ giá Hoàng thượng nên không kịp đem theo mẹ và con. Hiện mẹ và con còn trong thành Phú Xuân, không biết sống chết thế nào.

Trần Quang Diệu buông đao, ngửa mặt lên trời than:

Không ngờ bọn ta phải đến lúc nước mất nhà tan thế này.

Vũ Văn Dũng thở dài hỏi:

Việc đến nước này Trần huynh, Bùi tỷ liệu tính làm sao?

Bùi Thị Xuân đáp:

Nay ta phải ra Nghệ An. Nếu để Phúc Ánh chiếm mất là ta không còn đường ra Bắc, đại cuộc hỏng mất.

Ba tướng lại hối quân vượt núi băng rừng lặn lội mà đi. Lần hồi đến vùng rừng núi phía Tây Hà Trung (Hà Tĩnh ngày nay) Trần Quang Diệu bảo:

- Chỉ còn hơn trăm dặm nữa là đến Nghệ An. Ba quân hãy cố gắng lên.

Diệu vừa dứt lời, bỗng từ trong bụi rậm một tên quân Tây Sơn chạy ra gào khóc kêu lên rằng:

Tướng quân ơi! Tướng quân! Dũng ngạc nhiên hỏi:

Ngươi là quân nào. Sao lại gào khóc lên như thế?

Tên quân quỳ lạy đáp:

Hạ thân là quân Hà Trung dưới trướng của tướng quân Đặng Xuân Bảo. Hà Trung thất thủ, tướng quân Đặng Xuân Bảo đi đoạn hậu cho vua nên chẳng may bị quân Gia Miêu bắt. Hạ thần phải chạy trốn lên rừng, may gặp các vị tướng quân ở đây.

Bùi Thị Xuân xen vào hỏi:

Vậy còn Đặng Xuân Phong trấn thủ đèo Hoành Sơn ở đâu mà quân Gia Miêu có thể tiến đánh Hà Trung?

Tên quân đáp:

Tướng quân Đặng Xuân Phong trấn thủ đèo Hoành Sơn, hai tướng Gia Miêu là Lê Văn Duyệt và Lê Chất không tiến lên được. Nào ngờ đêm ấy, tướng quân Đặng Xuân Phong lâm bạo bệnh mất thình lình nên giặc mới chiếm được ải Hoành Sơn, thừa thắng tiến đánh Hà Trung.

Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng nghe xong, đồng thanh thốt lên:

Thế là trời muốn tiệt nhà Tây Sơn ta rồi!

Đoạn Diệu hỏi:

Hiện nay quân giặc đã tiến đến đâu?

Tên quân đáp:

Đã chiếm đất Nghệ An.

Diệu ngửa mặt than:

- Thế là ta đã cùng đường rồi vậy!

Dũng nghiến răng bảo:

Dù thế nào, ta cũng phải tấn công chiếm lại Nghệ An.

Diệu quay sang hỏi tả hữu:

Quân ta hiện còn được bao nhiêu?

Tả hữu đáp:

Thưa chỉ còn một vạn.

Diệu ngẫm nghĩ rồi bảo:

Giặc đã chiếm Nghệ An thì ta không cần vội vàng nữa. Truyền quân hạ trại nghỉ ngơi, ngày mai tiến đánh Nghệ An.

Sáng sớm hôm sau quân tin cẩn chạy vào báo cùng Diệu, Dũng:

Quân ta nghe giặc chiếm đất Nghệ An, hoảng sợ thừa đêm tối bỏ trốn gần hết, còn lại có hai ngàn người.

Trần Quang Diệu bảo:

- Truyền lệnh ta lập tức điểm binh.

Quân Tây Sơn tập hợp giữa một trảng cỏ tranh. Diệu, Dũng, Xuân thấy quân mình xanh xao gầy ốm, quần áo tả tơi, giáo gươm sứt mẻ thì lòng đau như cắt.

Diệu buồn rầu nói:

Nay Nguyễn Phúc Ánh đã chiếm mất Nghệ An, ta không còn đường ra Bắc theo vua, đánh chiếm lại Nghệ An là điều không thể làm được. Ta nỡ đâu đưa các ngươi vào chỗ chết. Nay ta giải tán quân binh, các ngươi tìm đường trốn về quê quán làm ăn, xin các ngươi đừng trách ta là tướng mà không bảo toàn được cho quân sĩ.

Nói đến đây Diệu ôm mặt khóc. Bùi Thị Xuân và Vũ Văn Dũng cầm lòng không được nức nở khóc theo. Hai ngàn quân Tây Sơn cùng quỳ xuống khóc lậy nói:

- Xin ba vị tướng quân bảo trọng!

Bỗng một viên tiểu tướng già bước ra gạt nước mắt, rồi cầm tay Diệu, Dũng nói:

Hạ thần theo tướng quân tứ lúc hai Tiên đế dấy nghĩa ở Tây Sơn, trước lúc chia tay xin có vài lời. Nhị vị tướng quân đem mười vạn binh vào đánh Võ Tánh và Ngô Tùng Châu chiếm lại thành Quy Nhơn, đến nay quân lính bỏ trốn chỉ còn có hai ngàn người, chẳng phải quân ta vì cùng đường sợ chết bỏ tướng quân mà bởi vua ta nhu nhược hôn muội, gần kẻ nịnh thần, làm điều tàn bạo giết hại tôi trung, khiến lòng người ly tán. Nếu chúng thần liều chết đánh lấy Nghệ An thì hỏi vì chính nghĩa nào đây? Ấy chính là cái cơ diệt vong của nhà Tây Sơn ta vậy! Nay tướng quân cho chúng tôi đi, còn ba vị tướng quân liệu tính thế nào?

Diệu ngẫm nghĩ đáp:

Bọn ta giả dạng dân thường, trốn ra Bắc theo vua tìm kế khôi phục. Viên tiểu tướng già nói:

Đã đến nước này, hạ thần e dù vua Quang Trung sống lại cũng phải bó tay. Sao ba vị tướng quân không tìm cách giữ thân.

Dũng trợn mắt quát:

Bọn ta là đại tướng, sống chết với vua với nước. Ngươi mau đi ngay, chớ buông lời gièm xiểm, kẻo ta cho một đao rụng đầu.

Viên tiểu tướng già không hề sợ hãi, một lần nữa khóc lậy rồi bịn rịn ra đi. Diệu, Dũng, Xuân còn lại mấy tên quân tin cẩn, lại dắt dìu nhau lần hồi ra Bắc.

Ngày ấy ba người ra đến Nghệ An. Diệu sai một tên quân đi do thám địch tình. Hồi lâu quân về hớt hải bảo:

Trần tướng quân ơi. Nguy rồi!

Diệu hỏi:

- Việc gì mà nguy. Quân đáp:

Khắp thành Nghệ An đều dán cáo thị: Vua Gia Long đã bắt được Trần mẫu và lệnh ái. Nếu Trần tướng quân và Bùi đô đốc ra hàng, vua Gia Long sẽ tha mạng cho mẹ và con, bằng không sẽ xử tội lăng trì.

Bùi Thị Xuân giật mình nói:

Không ngờ Nguyễn Phúc Ánh bắt mẹ và con ta để gọi ta ra hàng. Phu quân ơi! Giờ phải liệu thế nào?

Diệu điềm nhiên đáp:

Vợ chồng ta chỉ còn cách ra hàng để cứu mẹ và con thôi.

Dũng trợn mắt hỏi:

Trần huynh mong vẹn chữ hiểu, còn chữ trung thì sao?

Diệu buồn rầu đáp:

Diệu tôi đâu phải kẻ bất trung, dù có theo vua cũng đã sức cùng lực kiệt, còn mộng gì xoay chuyển đại cuộc nên chỉ còn cách ấy mà thôi. Vậy Vũ huynh liệu thế nào?

Dũng tức tối đáp:

Tôi phải ra Bắc gặp vua mưu việc khôi phục. Dù chết cũng không hàng thằng tiểu nhân Phúc Ánh!

Nói xong Diệu, Dũng ôm nhau khóc, rồi vĩnh biệt nhau đường ai nấy đi!

Vũ Văn Dũng đi rồi, tùy tướng Bùi Thị Cúc nói với Diệu, Xuân:

Nhị vị chủ tướng vì chữ hiếu phải ra hàng giặc. Còn tôi chỉ chết vì chủ, cớ gì phải chịu nhục.

Nói xong Bùi Thị Cúc rút dao đâm cổ tự vẫn. Bùi Thị Xuân hét lên hai tiếng: “Em ơi”, rồi ôm thây Cúc khóc thảm thiết.

Chôn Bùi Thị Cúc xong, Xuân bước đến vỗ vào vòi voi một ngà khóc rằng:

Chồng ta ra hàng giặc, nhận lấy cái chết để cứu mẹ già, ngươi hãy về với rừng sâu núi thẳm, đừng quyến luyến làm gì. Tiên đế mất đi nên nghĩa cả bất thành, ấy là do lòng trời vậy. Công của ngươi giúp vua dựng nước, hãy còn sử xanh lưu đó.

Voi một ngà quỳ xuống chảy hai hàng nước mắt, dập đầu lậy Thị Xuân ba lậy, rống lên một tiếng vang dội núi rừng. Đoạn voi đứng lên, lao đầu vào vách núi chết.

Vợ chồng Diệu, Xuân thương tiếc ôm xác voi một ngà khóc sướt mướt. Khóc đến cạn khô nước mắt, vợ chồng dắt nhau đi trên lá khô xào xạc nơi núi rừng quạnh quẻ, đến thành Nghệ An hàng quân Nguyễn Gia Miêu.

Tướng Gia Miêu giữ thành Nghệ An là Đặng Trần Thường, bắt được Diệu, Xuân rồi, Thường cả mừng bảo quân:

Mau đem giam vào đại lao, chờ bắt được Vũ Văn Dũng rồi cùng giải về kinh cho vua ta trị tội.

Phần Vũ Văn Dũng giả dạng dân thường tìm đường ra Bắc. Dũng ghé vào một quán nước bên đường, nghe dân chúng trong quán bàn với nhau: Tướng Nguyễn Gia Miêu là Lê Văn Duyệt và Lê Chất đem bộ quân, còn Nguyễn Văn Trương đem quân thuỷ tiến đánh Thanh Hoá. Gặp tướng Đặng Xuân Phong giữ mặt bộ, Nguyễn Văn Lộc giữ mặt thuỷ nên quân Gia Miêu đánh mãi không được. May thay Nguyễn Văn Lộc bỗng dưng lâm bạo bệnh mất đột ngột, mặt thuỷ không còn tướng tài trấn giữ, sớm muộn gì quân ta cũng chiếm được Thanh Hoá.

Nghe đến đây, Vũ Văn Dũng ngửa mặt lên trời hét rằng:

- Thật là trời muốn diệt nhà Tây Sơn ta rồi!

Trong đám khách ở quán có hai người bàn nhỏ với nhau:

Người nổi cáu vừa rồi chắc là tướng Tây Sơn. Ta lên báo quan quân đến bắt mà lãnh thưởng.

Người kia hỏi:

- Vậy nên vào Nghệ An báo cùng quan trấn thủ Đặng Trần Thường chăng?

Người nọ đáp:

Nơi này giáp Thanh Hoá, tướng Lê Chất và Lê Văn Duyệt đang đóng đại bản doanh đánh nhau với giặc Tây Sơn. Ta đến đấy phi báo sẽ gần hơn.

Nói đoạn chia nhau, người theo dõi Văn Dũng, người vội vàng đi báo quan quân. Nhận được tin báo, Lê Chất hỏi tên dân:

Người ấy hình dáng thế nào?

Tên dân đáp:

Người này thân hình cao lớn, mắt xếch, râu quai nón, trông bộ dạng rất hùng dũng.

Lê Chất giật mình nói:

Nhân dạng người này giống như Vũ Văn Dũng. Nhưng Vũ Văn Dũng sao lại lưu lạc một mình, giả dạng dân thường như thế. Thật là vô lý?

Chất vừa dứt lời, quân vào báo:

Trấn thủ Nghệ An là Đặng Trần Thường báo rằng tướng Tây Sơn là Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân đã ra hàng, xin tướng quân đón đường bắt Vũ Văn Dũng.

Nghe xong Lê Văn Duyệt vỗ đùi bảo:

Vậy người này chính là Vũ Văn Dũng. Đoạn Duyệt lại giật mình nói:

Ta nghe Văn Dũng rất giỏi đánh đại đao, đến nỗi thiên hạ thường bảo rằng: Thắng hổ trên rừng dễ, thắng đao Văn Dũng khó. Vậy ta nên dùng súng bắn nó cho xong.

Nghe vậy, Lê Chất liền hỏi tên dân:

Ngươi có thấy người ấy đem theo vũ khí gì không?

Tên dân đáp:

Không mang theo binh khí gì cả.

Chất quay sang bàn cùng Lê Văn Duyệt:

Vũ Văn Dũng có đại đao trong tay là vô địch thiên hạ. Nhưng nay Dũng không mang theo vũ khí thì có đáng ngại gì, tướng quân chỉ cần mang theo vài mươi võ sĩ là bắt được Văn Dũng thôi.

Lê Văn Duyệt khen phải, liền đích thân đem trăm quân tin cẩn đến quán trọ bắt Vũ Văn Dũng.

Đêm ấy Dũng mệt mỏi, ngủ vùi trong quán trọ. Lê Văn Duyệt bí mật dẫn võ sĩ đến tận giường kề gươm vào cổ, rồi hô quân trói lại giải đi. Về đến đại bản doanh, Lê Văn Duyệt bảo quân tin cẩn:

Mau áp giải tên tướng giặc này đến Nghệ An, bắt luôn vợ chồng Diệu, Xuân đưa vào Phú Xuân cho vua trị tội. Đồng thời bảo Đặng Trần Thường hội quân Bắc tiến.

Quân vâng lệnh đi ngay. Duyệt lại sai bày yến tiệc cùng Lê Chất uống rượu ăn mừng. Rượu ngà ngà Duyệt hỏi Chất:

- Nếu tôi sai ông đi bắt Vũ Văn Dũng thì ông sẽ làm thế nào?

Chất đáp:

Tôi sẽ xin tướng quân để được không đi.

Duyệt cười bảo:

Biết ý ông thế nên tôi mới đích thân đi bắt Vũ Văn Dũng. Ông cũng là một bậc đại trượng phu vậy!

Đoạn Duyệt lại hỏi:

Hiện ta còn bao nhiêu tên tù binh Tây Sơn. Chất thẹn thùng đáp:

Còn năm trăm tên.

Duyệt bảo:

- Bọn ta mau đến nơi nhốt tù.

Đến trại tù, Duyệt vờ say rượu lớn tiếng với bọn tù binh:

Ta vừa bắt được Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng giải về kinh cho vua ta trị tội. Diệu, Xuân, Dũng chết rồi thì nhà Tây Sơn hết người, vì vậy ta cho bọn bay muốn đi đâu thì đi.

Nơi xong Duyệt liền bảo quân thả hết tù binh Tây Sơn. Về trại Lê Chất khen Lê Văn Duyệt:

Tướng quân liệu việc hơn người. Năm trăm tù binh được thả này sẽ đánh tan quân Nguyễn Văn Tuyết ở Thanh Hoá vậy.

Duyệt cười bảo:

Thật là hiểu tôi, không ai bằng ông Chất đó! Nói rồi vui vẻ nâng cốc cùng Lê Chất.

CHƯƠNG 68

Bỏi vua hèn, nhà Tây Sơn sụp đổ

Cứu bạn xưa, Đặng Văn Long cướp tù

Vua Cảnh Thịnh thua trận liên tiếp, nhờ các trung thần xả thân đoạn hậu nên chạy về được tới Thanh Hoá cùng quan trấn thủ Nguyễn Văn Tuyết. Ngày ấy, Tuyết tâu với vua Cảnh Thịnh:

Nay Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng còn đang cố thủ Quy Nhơn nên Nguyễn Phúc Ánh chưa thể đưa toàn lực đánh Thanh Hoá. Nhờ vậy, thần và Nguyễn Văn Lộc mới cầm cự được.

Tuyết vừa dứt lời, quân hớt hải chạy vào báo:

Tâu Bệ hạ, tướng quân Nguyễn Văn Lộc đang giữ mặt biển, bỗng lâm bạo bệnh qua đời rồi.

Cảnh Thịnh nghe qua khóc rống lên:

Bởi tại ta ngu muội nghe lời gian nịnh, hãm hại trung thần khiến trời cao oán hận, muốn diệt nhà Tây Sơn ta rồi vậy!

Nguyễn Văn Tuyết thất kinh nói:

Nguyễn Văn Lộc mất rồi, mặt biển không người trấn giữ thì Thanh Hoá sao giữ được. Ta mau bỏ Thanh Hoá, đem quân về trấn ải Tam Điệp mới xong.

Tuyết vừa dứt lời, quân lại vào báo:

Thưa tướng quân, tướng giặc Lê Văn Duyệt đã thả mấy trăm quân của ta bị bắt làm tù binh về. Hiện họ đã đến đây, xin vào gặp tướng quân.

Cho bọn ấy vào, Nguyễn Văn Tuyết vểnh râu hỏi:

Vì sao Lê Văn Duyệt lại tha cho các ngươi?

Mấy tên quỳ lạy thưa:

Lê Văn Duyệt bảo Trần Quang Diệu, Vũ Văn Dũng và Bùi Thị Xuân đều đã bị bắt thì chẳng cần giữ tù binh làm gì nên mới tha cho về.

Vua Cảnh Thịnh nghe vậy, khóc rống lên:

Anh Diệu, chị Xuân ơi! Tướng quân Vũ Văn Dũng ơi! Chính vì ta mà các người phải chết! Ôi, Tây Sơn thập hổ, giờ chỉ còn lại Nguyễn Văn Tuyết và Võ Đình Tú mà thôi!

Nguyễn Văn Tuyết liền bảo quân:

- Truyền lệnh ta lập tức lui về giữ ải Tam Điệp.

Lúc lên đường, Tuyết dắt ngựa trao cho vua Cảnh Thịnh rồi nói:

Đây là ngựa Xích kỳ ngày chạy ngàn dặm không biết mệt. Bệ hạ cưỡi nó chạy trước về Thăng Long, bảo Võ Đình Tú lấy quân mười một trấn ở Bắc Hà đem vào giữ mặt biển Biện Sơn. Nếu chậm thì thần không thể nào giữ được ải Tam Điệp. Nếu mất Tam Điệp là đại cuộc sẽ hỏng.

Cảnh Thịnh nghe lời liền lên ngựa ra roi. Quân Tây Sơn đóng ở dọc đường ra Thăng Long, thấy vua chỉ có trăm quan hộ vệ tất tả chạy về xầm xì bàn với nhau:

Con ngựa Xích kỳ này là của tướng quân Nguyễn Văn Tuyết, sao vua lại cưỡi chạy về? Hay tướng quân Nguyễn Văn Tuyết đã tử trận rồi. Nếu vậy, quân ta sao chống được giặc?

Quân Tây Sơn hoang mang lo lắng truyền nhau như thế!

Vua Cảnh Thịnh vừa đến cổng Nam thành, bỗng cổng thành mở, Võ Đình Tú dẫn quân ra khỏi thành. Thấy vua, Tú xuống ngựa thi lễ. Cảnh Thịnh hỏi:

Đình Tú đi đâu đó. Tú đáp:

Hạ thần ra thành duyệt binh, định đem quân vào tiếp viện cho Nguyễn Văn Tuyết giữ Thanh Hoá.

Cảnh Thịnh vùng khóc rống lên:

Trần Quang Diệu, Vũ Văn Dũng, Bùi Thị Xuân thua binh đều bị bắt. Nguyễn Văn Lộc lại lâm bạo bệnh qua đời. Nguyễn Văn Tuyết bỏ thành Thanh Hoá lui quân về giữ ải Tam Điệp. Võ Đình Tú mau vào giữ cửa biển Biện Sơn. Nếu chận trễ mất Tam Điệp, Biện Sơn thì vùng đồng bằng Bắc Hà không thể đương đầu cùng giặc được.

Quân Tây Sơn đi theo Võ Đình Tú nghe vua Cảnh Thịnh nói xong, hoảng sợ đưa mắt nhìn nhau. Võ Đình Tú vội bước đến gần Cảnh Thịnh nói nhỏ:

Việc không nên sợ mà sợ thì thiệt thân, việc không nên nói mà nói thì hại mạng. Bệ hạ nói ra điều ấy làm quân ta rụng rời kinh sợ thì sao chống giặc được.

Cảnh Thịnh tỉnh ngộ nói:

Ta thật là khờ khạo, xin tướng quân bỏ quá. Giờ tướng quân liệu thế nào?

Tú đáp:

Bệ hạ vào thành nghỉ ngơi. Thần phải vào tiếp viện cho Nguyễn Văn Tuyết.

Đoạn Tú quay lại bảo quân:

Truyền lệnh ta đội ngũ chỉnh tề, lập tức xuất quân.

Tả hữu khuyên Tú:

Trời đã tối tướng quân nên hạ trại nghỉ ngơi, ngày mai tiến binh.

Tú bảo:

Cứu quân như cứu hoả phải đi mau.

Nói xong Tú dẫn đầu quân Tây Sơn thẳng tiến Tam Điệp. Sáng sớm hôm sau, hậu quân hớt hải chạy theo Đình Tú báo:

Quân ta nghe ba tướng Diệu, Dũng, Xuân bị bắt thì hoảng sợ, thừa đêm tối trốn gần hết. Quân chỉ còn ngàn người. Xin tướng quân định liệu.

Võ Đình Tú ngửa mặt than:

Tiên đế năm hai mươi tuổi đã tự lập dựng sự nghiệp, thân làm đại tướng biến nguy thành an. Nay con của Tiên đế cũng hai mươi tuổi, được trao cho cả cơ đồ lại biến bình thành loạn. Ta đi phen này thành bại đã rõ nhưng phải liều mình đền ơn Tiên đế.

Nói xong Tú vẫn cứ tiến quân.

Tướng Gia Miêu là Lê Văn Duyệt và Lê Chất, nghe quân thám mã về báo thành Thanh Hoá bỏ trống. Lê Văn Duyệt bảo Lê Chất và Đặng Trần Thường:

Nguyễn Văn Lộc chết, giặc Tây Sơn hết tướng nên Nguyễn Văn Tuyết mới bỏ Thanh Hoá về giữ Tam Điệp. Đặng Trần Thường mau đem quân hợp cùng Nguyễn Văn Trương, dùng thuỷ binh vào cửa Biện Sơn, chặn phía sau ải Tam Điệp. Nguyễn Văn Tuyết cùng đường tất phải xin hàng.

Đặng Trần Thường khen phải rồi dẫn quân đi ngay. Nguyễn Văn Tuyết giữ ải Tam Điệp nghe quân thám mã về báo:

Quân Gia Miêu đem thuỷ binh chiếm cửa Biện Sơn, rồi đổ quân vây phía Bắc ải Tam Điệp. Xin tướng quân định liệu.

Nguyễn Văn Tuyết giật mình than:

Vua ta đã chậm mất rồi. Truyền quân canh phòng cẩn mật, chờ quân cứu viện.

Võ Đình Tú đem ngàn quân đến núi Linh Sơn cách ải Tam Điệp năm mươi dặm, bỗng nghe một phát pháo lệnh nổ vang, quân Gia Miêu từ hai bên sườn núi bắn tên xuống như mưa. Ngàn quân Tây Sơn bị tên chết hết cả. Đình Tú cầm lá đại kỳ có thêu bốn chữ, vùng lên đỡ gạt liên hồi, không một mũi tên nào phạm được vào người Tú. Đặng Trần Thường trông thấy hỏi tả hữu:

Võ Đình Tú cầm lá cờ có thêu chữ gì vậy?

Tả hữu đáp:

Võ Đình Tú giỏi đánh côn đồng. Ngày trước Nguyễn Huệ lên ngôi, có tặng Võ Đình Tú lá cờ thêu bốn chữ "Thiết côn vô địch". Ấy chính là lá cờ Đình Tú đang dùng để gạt tên đó!

Đặng Trần Thường cười bảo quân:

Mau tập trung súng bắn, xem thử "Thiết côn vô địch" có đỡ gạt được không.

Quân Gia Miêu theo lệnh Thường làm. Trúng đạn bị thương, Tú hét lên:

Tiên đế đi! Đình Tú tôi đi vào chỗ chết để đền ơn Tiên đế! Hét lên rồi lấy côn đồng đập vào đầu chết.

Phần Nguyễn Văn Tuyết chờ mãi không thấy quân cầu viện, Tuyết ngửa mặt than:

Tiên đế ơi! Tuyết tôi nào tiếc thân mình, chỉ lo cho công lao dựng nghiệp của Tiên đế mà thôi!

Than rồi rút song đao cắt cổ tự vẫn!

Võ Đình Tú và Nguyễn Văn Tuyết chết rồi, các tướng Gia Miêu là Lê Văn Duyệt, Lê Chất lãnh bộ quân, Nguyễn Văn Trương, Đặng Trần Thường đem thuỷ binh ồ ạt tiến ra Thăng Long. Quân Tây Sơn nghe tin, kinh hoàng vứt gươm giáo bỏ trốn.

Vua Cảnh Thịnh đem gia quyến và mấy người hầu giả làm dân thường chạy trốn. Chạy đến bờ sông Như Nguyệt thì trời đã tối, thuyền bè lại không có để qua sông, em của Cảnh Thịnh là Quang Bàn mới mười ba tuổi bảo vua:

Ta nên vào nhà dân nghỉ tạm, mai hãy tìm đường sang Kinh Bắc. Nhưng trong bất kỳ tình huống nào cũng không được để lộ tông tích.

Vua Cảnh Thịnh nghe lời, liền men theo bờ sông tìm đến một ngôi nhà nhỏ.

Vừa gõ cửa nhà ấy. Cửa mở, một người đàn ông thò đầu ra hỏi:

Các ngươi là ai. Đang đêm gõ cửa có việc gì?

Cảnh Thịnh đáp:

Chúng tôi là dân thường chạy loạn đến đây, xin ngủ nhờ một đêm ngày mai sẽ đi.

Người ấy bảo:

Nhà vua có lệnh dân trong nước phải có thẻ bài "Thiên hạ đại tín", còn không có là kẻ gian. Nếu quý khách không có thẻ bài, thật tình tôi không dám chứa.

Cảnh Thịnh nghe vậy vui vẻ bảo:

Nhà người thật là một công dân gương mẫu. Ta tuy không có thẻ bài nhưng có vật này làm tin, không phải kẻ gian.

Nói xong Cảnh Thịnh mốc trong ngực áo ra một vật, giơ cho chủ nhà xem.

Chủ nhà ngạc nhiên hỏi:

Vật này là vật gì?

Cảnh Thịnh đáp:

Ta là vua Cảnh Thịnh nhà Tây Sơn. Đây là ngọc tỷ ấn. Chủ nhà cười ha hả nói:

Ta thấy bộ dạng của ngươi cao sang nghĩ là quân Tây Sơn chạy loạn nên mới mượn chuyện thẻ bài cho ngươi lộ tông tích, không ngờ lại là vua Tây Sơn. Anh em mau ra bắt nộp Chúa Nguyễn, ắt lãnh thưởng lớn.

Tên này vừa dứt lời, từ phía sau nhà mười người đàn ông lực lưỡng xông ra bắt anh em vua Cảnh Thịnh trói lại. Quang Bàn ngửa mặt khóc nói:

Lúc nãy em đã dặn Hoàng huynh rồi. Sao Hoàng huynh lại nhẹ dạ cả tin thế.

Cảnh Thịnh điềm nhiên đáp:

Anh em ta đã cùng đường mặt lộ, không bị bắt trước cũng bị bắt sau. Sống chết nào có kể chi, chỉ tiếc cho sự nghiệp của Phụ hoàng vì ta phải sụp đổ đấy thôi!

Nói xong Cảnh Thịnh tự chui vào cũi cho bọn người ấy khiêng đi.

Lê Văn Duyệt vào thành Thăng Long lại bắt được vua tôi Cảnh Thịnh. Duyệt bảo các tướng:

Các võ tướng Tây Sơn đều đã bị diệt. Bọn quan văn trước là tôi thần của nhà Lê sau phò Nguyễn Huệ, đứng đầu là Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích. Vậy ta nên giải Cảnh Thịnh và gia quyến về Phú Xuân cho vua ta trị tội, rồi xin lệnh người xem phải xử bọn ấy thế nào?

Đặng Trần Thường bước ra nói lớn:

Việc cỏn con này phải xin lệnh, chỉ làm nhọc lòng vua ta. Theo tôi, ta cứ đem bọn ấy ra chém quách, rồi báo với Hoàng thượng sau cũng được.

Lê Văn Duyệt bàn:

Không nên! Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích đều là danh sĩ Bắc Hà. Việc đối xử với họ đều có ảnh hưởng đến lòng dân xứ Bắc, ta không được tùy tiện.

Đặng Trần Thường cố nài:

Ta cứ chém bọn tôi thần nhà Lê theo về Tây Sơn. Nếu có gì, tôi xin chịu tội trước vua.

Duyệt gạt đi bảo:

Ta nghe nói lúc trước ông có hiềm với Ngô Thì Nhậm, nay muốn mượn việc nước báo tư thù nên mới một mực đòi chém chăng?

Nghe Duyệt nói đúng thâm ý mình, Đặng Trần Thường hổ thẹn nín thinh.

Duyệt quay sang hỏi Lê Chất:

Ông Chất lãnh binh áp giải vua Tây Sơn về Phú Xuân được chăng?

Chất chối từ:

Việc này Chất tôi không đảm đương nổi. Duyệt ngạc nhiên hỏi:

Cảnh Thịnh bất tài lại ngồi trong tù xa, còn ông lãnh binh áp giải, sao bảo là không làm nổi.

Chất cúi đầu đáp:

Tôi gần đây trong người không khỏe, đi xa không tiện. Xin tướng quân cử người khác thay cho.

Duyệt cười bảo:

Vua ta vốn căm thù vua Tây Sơn đến tận xương tuỷ. Ông trước là tướng Tây Sơn về đầu, nên tôi mới bảo ông áp giải vua Tây Sơn về nộp để lập công, trước là cho vua tin tưởng, sau là trả được thù cha. Cơ hội này dù không được khỏe, ông cũng cố mà đi mới phải chứ.

Chất đến gần Duyệt nói nhỏ:

Cám ơn tướng quân thương tình giúp đỡ. Nhưng bắt chúa cũ nộp cho Chúa mới, thật lòng tôi không nỡ.

Duyệt liền quay sang bảo Nguyễn Văn Trương:

Ông mau lãnh binh áp giải Cảnh Thịnh về Phú Xuân và xin lệnh vua xem nên xử Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích thế nào?

Nguyễn Văn Trương lãnh lệnh đi ngay.

Lúc áp giải tù, vua Cảnh Thịnh ngồi trong tu xa nói vọng ra với Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Trương:

Ngựa Xích kỳ không có tội gì, lại là tuấn mã hiếm có trên đời. Các ngươi giữ để dùng, đừng giết đi uổng.

Lê Văn Duyệt bảo Nguyễn Văn Trương:

Ngựa Xích kỳ xưa là của Chúa Võ vương, về sau bị Nguyễn Văn Tuyết cướp đi. Nay ông nên cưỡi nó về trả cho vua ta, tuỳ người xử sự.

Nguyễn Văn Trương nhảy lên lưng ngựa Xích kỳ toan cưỡi, chẳng dè ngựa lồng lên, hất Trương té nhào xuống đất. Ai đến gần, ngựa cũng lồng lên tung vó đá túi bụi.

Cảnh Thịnh ngồi trong tu xa nói vọng ra:

Ai muốn cưỡi nó, cứ gọi nó là Phi Mã đại tướng quân, nó khắc sẽ cho lên lưng.

Trường đến gần ngựa nói lớn:

- Phi Mã đại tướng quân! Phi Mã đại tướng quân!

Ngựa Xích kỳ liền cúi đầu ngoan ngoãn cho Trương cưỡi đi. Đi đến ải Tam Điệp, Trương hỏi Cảnh Thịnh:

Vì sao gọi Phi Mã đại tướng quân, nó lại cho cưỡi.

Cảnh Thịnh đáp:

Ngày trước đánh thành Quy Nhơn, bác ta là vua Thái Đức đã phong nó chức Phi Mã đại tướng quân.

Trương cười bảo:

Nay ta gọi nó là phi mã đại tướng quân, nó lại cho ta cưỡi, còn chủ nó ngồi trong tu xa.

Trường vừa dứt lời, ngựa Xích kỳ đã lồng lên hất Trường xuống đất. Nó phủ phục cạnh một xác người mặc khôi giáp. Thấy ngựa Xích kỳ chảy hai hàng nước mắt, Trương giật mình bảo:

Bên áo giáp có cặp song đao. Vậy xác kia là của Nguyễn Văn Tuyết chăng?

Trương vừa dứt lời, ngựa Xích kỳ kêu lên ai oán, rồi từ trên đèo cao tung bốn vó nhảy xuống vực sâu chết. Cảnh Thịnh gạt nước mắt nói:

Nguyễn Văn Tuyết mới là chủ của nó!

Quân Nguyễn Gia Miêu đóng tu xa giải Trần Quang Diệu, Vũ Văn Dũng và Bùi Thị Xuân từ Nghệ An về Phú Xuân. Năm trăm quân Gia Miêu giáo gươm rầm rộ đưa đoàn tử tù đến đĩa phận ải Hoành Sơn. Bỗng từ trong núi xông ra một toán vài mươi người, đi đầu toán quân này là một người bịt mặt, sử dụng phương thiên hoạ kích. Hai bên xông vào giáp chiến, bọn cướp võ nghệ cao cường, lại thêm kẻ cầm đầu dũng mãnh, một mình đánh cả trăm quân như vào chỗ không người. Thoáng chốc quân Gia Miêu tan vỡ bỏ chạy lên ải Hoành Sơn. Người bịt mặt phá cũi giải thoát cho Diệu, Xuân, Dũng. Ra khỏi củi Vũ Văn Dũng hỏi:

Có phải là Tứ sư đệ đó chăng?

Người bịt mặt tháo khăn rồi khóc đáp:

Đệ chính là Đặng Văn Long đây!

Bốn người ôm nhau mừng mừng tủi tủi. Dũng lại hỏi:

Từ ngày đệ bỏ vua đi, trú ẩn nơi nào? Sao biết bọn ta bị bắt mà đến cứu?

Văn Long đáp:

Tôi vì bất đắc dĩ mới về chốn non cao núi thẳm, vẫn nghe việc vua hèn nhu nhược, lòng người ly tán, quân ta bại trận khắp nơi. Nghe các anh chị bị bắt giải về Phú Xuân, tôi quy tụ vài mươi thủ hạ chặn đường giải thoát. Thôi! Chúng ta mau tránh đi kẻo quân ở ải Hoành Sơn kéo xuống thì nguy.

Trần Quang Diệu bái tạ Văn Long rồi nói:

Vợ chồng tôi ra hàng Phúc Ánh là để cứu mẹ và con đang bị bắt giam ở Phú Xuân. Nếu chúng tôi tẩu thoát, chắc mẹ tôi phải chết. Thôi Vũ huynh và Văn Long hãy đi mau, tôi ở lại cho địch quân đến bắt.

Văn Dũng, Văn Long không nỡ bỏ đi. Bùi Thị Xuân giục:

Tôi tội chết là đáng lắm, còn thương tiếc bịn rịn làm chi.

Văn Long hỏi:

Bùi tỷ nữ nhi anh kiệt, một lòng vì nước sao bảo là có tội?

Xuân gạt nước mắt đáp:

Nếu tôi không tha mạng Phúc Ánh ở Hàm Luông và nghe lời Tiên đế giết chú ruột là Bùi Đắc Tuyên thì nhà Tây Sơn ta làm gì mất nước. Sao bảo là tôi không có tội. Quân từ ải Hoành Sơn đã kéo xuống kìa! Hai người mau đi cho!

Văn Dũng, Văn Long thấy vợ chồng Diệu, Xuân đã quyết, không biết làm sao đành tránh mặt vào rừng. Từ chỗ nấp ngó ra thấy Diệu, Xuân ngoan ngoãn để cho quân Gia Miêu bắt giải đi, Dũng ứa nước mắt nói:

Thương thay Trần huynh, Bùi tỷ! Tận trung chí hiếu như thế là cùng! Rồi quay sang Long, Dũng hỏi:

Ngày Tây Sơn dấy nghĩa, thầy ta đoán câu sấm “Phụ Nguyễn phục thống” là một dòng họ Nguyễn khác sẽ thống nhất sơn hà nên mới bảo đại sư huynh đổi họ Hồ

ra họ Nguyễn. Nay nhà Nguyễn Tây Sơn của ta mất nước, hoá ra câu sấm ấy là sai hay sao?

Đặng Văn Long đáp:

Cơ trời biến hoá khôn lường, nếu đoán trước được sao bảo là cơ trời. Nay sự đã rõ, không phải câu sấm không đúng mà là thầy ta đã đoán sai.

Vậy thế nào là đúng?

Theo tôi câu "Phụ Nguyễn phục thống" là một nhánh phụ của dòng họ Nguyễn sẽ thống nhất sơn hà. Nay Nguyễn Phúc Ánh không phải dòng đích tôn chính thống đã làm nên việc này, thế chẳng phải câu sấm ấy đã ứng rồi ư?

Văn Dũng lại hỏi:

Anh em ta mất nước nhà tan, giờ phải đi về đâu?

Long đáp:

Ta theo đường Thượng đạo về Tây Sơn thượng nương náu người Thượng thì lo gì địch tìm ra tung tích.

Văn Dũng than:

- Giờ chỉ còn cách ấy mà thôi.

Nói rồi Dũng và Long băng rừng vượt núi về Tây Sơn thượng.

Vũ Văn Dũng về quê nhà, lẩn tránh ở các làng người dân tộc vùng cao, đón hai con của vua Thái Đức là Văn Đức, Văn Lương và cháu nội Văn Đẩu về tính chuyện khôi phục nhà Tây Sơn.

Tuy nhiên, năm Minh Mạng thứ 12 (1882), ba chú cháu Văn Đức bị bắt rồi giết chết. Văn Dũng đau buồn sinh bệnh rồi mất năm Ất Mùi (1835).

Sau này, hài cốt của ông được đưa về an táng tại quê nhà ở thôn Phú Mỹ, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, Bình Định.

Hằng năm, cứ đến mùng 8 tháng hai âm lịch, con cháu dòng họ Võ (Vũ) vẫn tập trung về từ đường thờ Vũ Văn Dũng ở thôn Phú Mỹ để dâng hương và tưởng nhớ đến vị tướng suốt đời phò tá nhà Tây Sơn.

Bài thảo Lôi long đao do Vũ Văn Dũng nghiên cứu chiêu pháp rồi soạn ra vào mùa thu năm 1768 vẫn đang được lưu truyền trong dòng võ cổ truyền Việt Nam cho đến ngày nay.



CHƯƠNG 69

Dạ hờn căm, vua Gia Long báo thù

Lòng trung trinh, Lê Thái hậu tự vẫn

Vua Gia Long ở thành Phú Xuân nghe quân báo đã giải Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân cùng Đặng Xuân Bảo về đến. Vua truyền giải vào. Vợ chồng Diệu, Xuân vừa đến liền quỳ mọp khấu đầu dưới trướng. Đặng Xuân Bảo thấy vậy mắng:

Ta nghe thiên hạ xưa nay bảo vợ chồng ngươi là đấng anh hùng. Nay đến đường cùng mới hay loài hèn hạ.

Diệu , Xuân bị sỉ nhục hổ thẹn cúi đầu. Vua Gia Long vỗ ngai quát:

Đặng Xuân Bảo to gan. Trước mặt ta sao dám không quỳ!

Bảo trợn mắt mắng lại:

Đặng Xuân Bảo ta chỉ quỳ dưới trướng của Quang Trung đại đế. Ngoài ra, xưa nay chưa biết quỳ trước kẻ khác bao giờ!

Vua Gia Long cười gằn nói:

Được! Ta tạm giam tụi bây vào ngục, chờ giải Cảnh Thịnh về đây, sẽ đào mả lấy xương anh em thằng buôn trâu Nhạc, Huệ, Lữ, rồi sẽ xử tội kẻ sống lẫn người chết vua tôi nhà Tây Sơn bay một thể.

Võ sĩ xông vào lôi Diệu, Xuân và Bảo đi. Bảo vừa đi vừa mắng Diệu, Xuân:

Ngày trước nó quỳ khóc van xin nên vợ chồng ngươi tha chết cho nó. Nhưng ngày nay cầu xin thế nào cũng không khỏi chết được đâu. Đừng quỳ trước kẻ tiểu nhân mà mang nhục.

Diệu, Xuân chỉ cúi đầu lê bước, không dám nói gì.

Vua Gia Long nổi giận quát lên rằng:

- Quân bay, đưa Đặng Xuân Bảo lên đây!

Võ sĩ lôi Bảo quay lại. Vua Gia Long quắc mắt hỏi:

Chờ ta đem hài cốt của Nhạc, Huệ, Lữ về đây, rồi đưa các ngươi đến trước tôn miếu của tiên vương ta trị tội, thử xem làm cách nào mà ngươi không chịu nhục?

Bảo cười to đáp:

- Ta sẽ tự vẫn mà chết, nhất định không chờ đến ngày thọ nhục.

Nói xong Bảo há miệng toan cắn lưỡi. Nguyễn Văn Thành đứng gần nhanh tay bóp miệng Bảo, không cho Bảo cắn lưỡi tự vẫn. Vua Gia Long quát:

Quân bây bẻ răng nó, rồi trói chặt không cho nó có chỗ đập đầu, xem thử nó chết bằng cách nào.

Võ sĩ vâng lời đè Bảo ra cạy miệng bẻ răng. Bảo máu me đầy miệng vẫn cười to mắng Gia Long:

Thằng tiểu nhân đê tiện, ta sẽ nín thở chết, xem thử ngươi có cản được chăng?

Nói xong Đặng Xuân Bảo trợn mắt nín hơi không thở nữa. Mặt Bảo vốn đã đỏ, giờ đỏ lên như máu. Giây sau Bảo ngã vật ra chết. Vua Gia Long thất kinh than:

Thật là một cái chết lạ, xưa nay chưa từng thấy. Tướng Tây Sơn trung dũng hơn người. Nếu Cảnh Thịnh là một đấng minh quân, e rằng ta khó phục quốc.

Đoạn vua Gia Long bảo:

Mau truyền lệnh ta sai người đào mộ lấy cốt Nhạc, Huệ, Lữ về cho ta trị tội.

Đặng Đức Siêu bước ra can:

Tâu Bệ hạ. Việc ấy không nên.

Vua Gia Long hỏi:

Vì sao lại không nên?

Siêu quỳ thưa:

Tâu Bệ hạ, đành rằng Nhạc, Huệ có tội lớn với tiên vương nhưng Nhạc, Huệ chết đã mười năm, vả lại lúc sinh thời cũng là vua một nước. Nếu Bệ hạ làm thế e thiên hạ dị nghị ta quá cố chấp chăng?

Đang cơn giận, vua Gia Long gắt:

Anh em thằng buôn trầu giết hết cả nhà ta. Ta bao phen nếm mật nằm gai, lên rừng xuống biển, lênh đênh hải đảo, lưu vong nước người, trăm cay ngàn đắng. Nếu không đào mả lấy xương anh em nó làm tội, sao thoả lòng oán hận của ta. Ý ta đã quyết, còn ai can ngăn, chém!

Đặng Đức Siêu sợ hãi lui ra. Vua Gia Long gọi giật:

- Đặng Đức Siêu!

Siêu giật mình đứng lại, Gia Long bảo:

Khanh văn chương như nước chảy, hãy viết bài văn tế Võ Tánh và Ngô Tùng Châu, chờ đến ngày làm tội vua tôi giặc Tây Sơn, ta sẽ đem ra đọc cho mọi người cùng nghe.

Đặng Đức Siêu vâng lời bái tạ, rồi lui ra.

Ít hôm sau, Nguyễn Văn Trương giải Cảnh Thịnh và Hoàng tộc Tây Sơn về đến, quân sĩ đem hài cốt ba anh em Tây Sơn là Nhạc, Huệ, Lữ về phục mệnh. Vua tôi Cảnh Thịnh quỳ trước linh vị các Chúa Nguyễn và bài vị Võ Tánh, Ngô Tùng Châu chịu tội. Vua Gia Long bảo Đặng Đức Siêu đọc bài văn tế.

Siêu quỳ trước bài vị Ngô, Võ đọc rằng:

Than ôi!

Đạo thần tử hết lòng thờ Chúa, gian nan từng trải dạ trung thành.

Đấng anh hùng vì nước quyên sinh, diên bái chẳng sai lòng tiết nghĩa.

Ngọc dầu tan vẻ trắng nào phai.

Trúc dẫu cháy tiết ngay vẫn để.

Nhớ hai người xưa:

Thao lược ấy tài,

Kinh luân là chí.

Phò vạc Hán thuở ngôi trời chếch lệch, chém gai đuổi lũ hung tàn.

Vớt xe Đường khi thế nước chông chênh, cầm bút ra tay kinh tế.

Mối nghĩa sánh duyên gác tía, bước gian truân từng cậy dạ khuông phò.

Màn kinh giúp sức cung xanh, công mông dưỡng đã đành lòng uỷ ký.

Hậu quân thuở trao quyền tứ trụ, chữ ân uy lớn nhỏ đều phu.

Lễ bộ phen làm việc chánh khanh, bề trung ái sớm khuya chẳng trễ.

Ngoài cõi vuốt nanh ra sức, chí tiêm cừu đà rải xuống ba quân.

Trong thành then khoá chia lo, lòng ưu quốc đã thấu lên chín bệ.

Miền biên khổn hai năm chia sức giặc, vững lòng tôi bao quản thế là nguy.

Cõi Phú Xuân một trận khét oai trời, nặng việc nước phải lấy mình làm nhẹ.

Sửa áo mũ lạy về Bắc khuyết, ngọn quang minh hun mát tấm trung can.

Chỉ non sông giã với cô thành, chén tân khổ nhấp ngon mùi chánh khí.

Há rằng ngại một phen thỉ thạch, giải trùng vây mà tìm đến quân vương.

Bởi rằng thương muôn mạng tỳ hưu, thà nhất tử để cho toàn tướng sĩ.

Tiếng hiệu lệnh mơ màng trước gió, ấn tín xưa người bộ khúc thương tâm.

Bóng tinh trung thấp thoáng dưới đèn, phong nghi cũ kẻ liêu bằng sái lệ.

Cơ đăng định kíp chầy đành hẹn buổi, xót trướng doanh sao vắng mặt thân huân.

Phận truy tuỳ gang tất cũng đền công, tiếc nhung mạc bỗng thiệt tay trung trí.

Nay gặp tiết thu, bày đàn uý tế.

Hai chữ cương thường gánh nặng, rõ cổn hoa cũng thoả chốn u minh.

Ngàn thu hoà nhạc khí thiêng, giúp mao việt để mở nền bình trị.

Siêu đọc xong, các quan đều rưng rưng ngấn lệ. Vua Gia Long ứa nước mắt nói:

Ngô, Võ hai khanh! Hãy xem ta trả thù cho hai khanh đây! Đoạn vua chỉ vào ba cái sọ người rồi hỏi vua tôi Tây Sơn:

Các ngươi có biết ba cái đầu lâu này là của ai chăng?

Cảnh Thịnh cũng ứa nước mắt đáp:

Ấy là hài cốt các Tiên đế của ta.

Vua Gia Long bảo quân:

Quân bay, đem ba cái đầu lâu của Nhạc, Huệ, Lữ lấy dây xích lại giam vào ngục, còn xương cốt đem nghiền nát bỏ vào lọ để trước cửa ngục, làm đồ đựng nước tiểu cho quân sĩ.

Quân vâng lệnh mang ba bộ hài cốt đem đi. Cảnh Thịnh khóc theo:

- Hoàng bá, Phụ hoàng, Hoàng thúc ơi! Con thật là có tội với các Tiên đế!

Bùi Thị Xuân thấy cảnh ấy không dằn lòng được toan mở miệng mắng Gia Long. Trần Quang Diệu ngăn lại nói nhỏ:

Vợ chồng ta ra hàng chịu nhục là để cứu mẹ. Nếu phu nhân mắng nó, nó giận giết mẹ ta thì sao?

Bùi Thị Xuân đành cắn răng ngậm miệng. Vua Gia Long thấy vợ chồng Diệu, Xuân nói nhỏ với nhau bèn hỏi:

Trần Quang Diệu, giờ là lúc ta xử tội ngươi đây. Ngươi có điều gì cần nói chăng?

Diệu khấu đầu lạy rồi đáp:

Tội của thần chết là đáng lắm. Mẹ thần nay đã ngoài tám mươi tuổi không thể làm hại cho xã tắc được. Xin Bệ hạ tha chết cho mẹ thần, thần dù tan xương nát thịt cũng muôn đội hoàng ân.

Vua Gia Long nhìn sang thấy Trần mẫu đã già nua lụ khụ, bèn cười nói:

Được! Ta mở lượng hiếu sinh tha cho mẹ ngươi được sống. Quân bay lôi Trần Quang Diệu xử lăng trì.

Nguyễn Văn Thành bước ra can:

Lúc Trần Quang Diệu hạ thành Bình Định do hậu quân Võ Tánh trấn thủ, Diệu chẳng những không giết hại quân ta mà còn cấp cho ghe thuyền, lương thực cho quân ta về. Xin Bệ hạ giảm cho Diệu tội lăng trì.

Vua Gia Long suy nghĩ giây lâu rồi khoát tay bảo:

- Mang đi chém ngang lưng!

Trần mẫu nghe vậy, vùng đứng lên giơ gậy chỉ mặt vua Gia Long mắng rằng:

Thằng tiểu nhân kia! Chém đầu cũng chết, việc gì phải chém ngang lưng cho phơi gan lòi ruột. Ta quyết không vì thân già này mà để cho các con ta chịu nhục.

Nói xong Trần mẫu đập đầu vào bậc cấp chết. Ngoài sân đao phủ khai đao, Trần Quang Diệu đứt làm hai đoạn! Bùi Thị Xuân đau đớn hét lên một tiếng rồi khóc:

Mẹ ơi! Vợ chồng con ra nộp mạng là để cứu mẹ. Sao mẹ lại huỷ hoại thân mình như thế!

Bỗng Thị Xuân vùng đứng dậy chỉ mặt vua Gia Long mắng rằng:

Nay mẹ ta đã chết thì ta và ngươi vai vế ngang hàng. Ta nói cho ngươi biết, ngươi làm điều tàn bạo, đào mộ các Tiên đế ta, dù ngươi là kẻ chiến thắng nhưng đời sau ai dám bảo ngươi là đấng anh hùng.

Vua Gia Long mỉm cười hỏi:

Ngươi bảo ta không phải anh hùng, vậy ta hỏi ngươi, ta và Nguyễn Huệ ai hơn ai?

Xuân ung dung đáp:

Tiên đế ta bốn lượt vào Nam, ba lần ra Bắc. Trong năm ngày đại phá ba mươi vạn quân Thanh do Lê Chiêu Thống cúi đầu cõng sang. Nội một đêm tiêu diệt năm vạn quân Tiêm La do chính ngươi muối mặt rước về. Xét về tài, Tiên đế ta như hùm còn ngươi như cẩu, việc gì phải hỏi.

Vua Gia long giận tái mặt nhưng vẫn ôn tồn hỏi:

Còn xét về đức ta và Nguyễn Huệ thế nào?

Bùi Thị Xuân hăng hái lưu loát đáp:

Tiên đế ta bắt Nguyễn Đăng Trường rồi thả cho đi, bắt Nguyễn Huỳnh Đức dù không hàng được cũng không nỡ giết. Đập đổ hai nhà Trịnh, Nguyễn, đi đến đâu trăm họ đều cơm no áo ấm, nhân nghĩa sáng ngời. Còn ngươi rước ngoại bang về tàn hại lương dân, bắt tướng đối phương thì tru di tam tộc. Người chết đã mười năm, ngươi còn đào mả lấy xương làm tội. Xét về đức Tiên đế ta như đêm trăng rằm, còn ngươi như đêm ba mươi cần gì phải hỏi.

Bầm gan tím ruột, vua Gia Long gằn giọng:

Ngươi dám nhục mạ ta, không sợ ta lột da xẻ thịt ư?

Xuân ung dung đáp:

Lột da xẻ thịt cũng chết là cùng có gì phải sợ! Ta chỉ sợ rằng chết xuống âm phủ gặp Tiên đế hỏi ta hai tội. Tội thứ nhất không vâng lệnh mà giết chú ta là Bùi Đắc Tuyên. Tội thứ hai là ở cửa Hàm Luông tha cho thằng tiểu nhân Phúc Ánh.

Bùi Thị Xuân nói xong, các tướng Gia Miêu đều rút gươm khỏi vỏ.

Vua Gia Long ngăn lại bảo:

Giết nó sao thấy được gan nó. Ta có cách này xem nó to gan đến đâu. Đoạn vua Gia Long bảo võ sĩ:

Truyền đem con gái Bùi Thị Xuân ra cho voi giày trước mặt nó. Bỗng một người từ ngoài chạy vào nói lớn:

Xin Hoàng huynh hãy tha chết cho con gái Bùi Thị Xuân.

Mọi người giật mình nhìn lại thì ra là Quận Chúa Ngọc Du. Vua Gia Long ngạc nhiên hỏi Ngọc Du:

Chồng nó là Trần Quang Diệu đánh thành Bình Định, hại chết chồng em là Võ Tánh, sao em còn xin tha cho con gái của nó?

Quận Chúa Ngọc Du toan mở miệng nhưng chợt nhớ ra điều gì, bèn đến gần vua nói nhỏ:

Ngày trước Bùi Thị Xuân tha cho ba mẹ con ta ở cửa Hàm Luông nên ta mới được như ngày nay. Xin Hoàng huynh nghĩ tình ấy mà tha cho con gái của Xuân.

Vua Gia Long lắc đầu đáp nhỏ với Ngọc Du:

Ngày trước nó tha cho ta nên mất nước. Ngày nay ta lại bắt chước sai lầm của nó hay sao?

Đoạn quay sang bọn võ sĩ, vua vỗ án quát lớn:

Nhổ cỏ tận gốc, giết rắn dập đầu. Quân bay mau đem con gái Bùi Thị Xuân ra hành hình!

Võ sĩ vâng lệnh, lập tức thi hành. Một con voi to lớn bước chậm rãi đến gần con gái Thị Xuân. Nàng ấy vừa mười bốn tuổi sợ hãi hét lên:

Mẹ ơi cứu con! Xuân nghiêm mặt quát:

Con nhà tướng không được sợ chết! Con thà chết đi cùng cha mẹ còn hơn là sống với lũ tiểu nhân kia!

Xuân vừa dứt lời, voi đã dùng vòi quấn lấy con gái Xuân tung lên không. Khi nàng rơi xuống voi đưa cặp ngà ra hứng, ngà voi nhọn hoắt xuyên qua người, nàng quằn quại trên miệng voi chết. Voi lại cúi đầu vứt xác nàng xuống đất rồi dùng chân dày đạp lên. Thương thay con gái Bùi Thị Xuân chết nát tan thi thể. Mọi người mục kích đều lè lưỡi lắc đầu, rơi nước mắt!

Thế nhưng, có một người đáng ra phải khóc, mà không khóc. Đó là Bùi Thị Xuân! Xuân kéo lê xích chân đi đến gần con voi vừa hành hình con gái mình. Tên nài voi giục voi quấn Xuân. Voi vừa vươn vòi, Xuân vùng hét lên một tiếng, voi thất kinh co vòi quay đầu chạy. Tên nài dùng búa đánh vào đầu voi bảo quay lại, voi vùng hất tên nài xuống đất rồi cắm cổ chạy ra khỏi pháp trường. Đội quân hành hình lại đưa voi khác vào thay nhưng con nào cũng thế, khi đến gần nghe Xuân hét lên, đều co vòi quay đầu chạy hết cả.

Tướng sĩ Gia Miêu tuy không hiểu vì lý do gì nhưng thấy vậy thảy đều khiếp đảm. Vua Gia Long ngạc nhiên hỏi quần thần:

- Bùi Thị Xuân có tài gì mà có thể khuất phục được voi như thế?

Tả hữu có người biết chuyện thưa rằng: Bùi Thị Xuân chuyên huấn luyện voi để lập đội tượng binh cho giặc Tây Sơn. Số voi này là của địch do quân ta bắt được. Có lẽ nó nhận ra chủ cũ nên không dám làm hại chăng?

Vua Gia Long bảo:

Nếu voi dày không được thì đem ngũ mã phanh thây. Nhất định phải cho nó chết không toàn thây!

Võ sĩ cột đầu và tứ chi của Bùi Thị Xuân vào năm con ngựa rồi bảo kỵ mã ra roi. Thương thay Bùi Thị Xuân! Đầu, mình, tay, chân mỗi phần một ngả!

Vua Tây Sơn là Cảnh Thịnh thấy gia đình Diệu, Xuân bị hành hình xong, biết đến lượt mình thì thất kinh hồn vía. Cảnh Thịnh vọt miệng nói:

- Trước khi chết xin cho mâm cơm lót dạ, kẻo phải làm ma đói.

Vua Gia Long ôm bụng cười một hồi, rồi bảo quân dọn mâm cho Cảnh Thịnh. Hoàng đệ Quang Bàn hỏi Cảnh Thịnh:

Cớ sao Hoàng huynh lại xin cơm của giặc?

Cảnh Thịnh cúi đầu đáp:

Không phải anh muốn ăn nhưng để kéo dài thời gian sống, được giờ nào hay giờ ấy.

Cơm dọn lên, võ sĩ cởi trói cho Cảnh Thịnh cùng hoàng tộc. Cảnh Thịnh ngồi vào bàn cầm đũa, Quang Bàn liệng chén quát:

- Chết thì chết, việc gì phải đi ăn cơm thừa của giặc!

Cảnh Thịnh vừa ăn vừa rơi nước mắt. Quang Bàn ngửa mặt lên trời kêu rằng:

Phụ hoàng ơi! Nhà Tây Sơn ta đổ là phải lắm rồi. Chỉ tiếc cho công lao dựng nghiệp của Phụ hoàng mà thôi!

Nói xong Quang Bàn dùng chiếc đũa đâm mạnh vào lỗ tai chết. Vua Gia Long thất kinh nghĩ thầm: Con của Nguyễn Huệ đến thằng nhỏ này cũng khí khái anh hùng như vậy mà Quang Toản là người nối ngôi lại hèn hạ u mê. Ấy thật là trời giúp ta!

Cảnh Thịnh ăn xong, vua Gia Long truyền đem ra cho ngũ mã phanh thây.

***

Làm tội vua tôi Tây Sơn xong, vua Gia Long lại hạ lệnh cho quân trấn thủ Bình Định lùng bắt bà con tông tộc của các tướng Tây Sơn đem làm tội. Vì việc ấy mà ở phủ Quy Nhơn người bị chém đầu lên đến hàng ngàn. Vua Gia Long lại hạ lệnh truy lùng tất cả sách vở dưới triều Quang Trung Nguyễn Huệ gom về đốt cả đi, kẻ nào ghi chép bất cứ điều gì về nhà Tây Sơn phải bị tru di tam tộc.

Vua Gia Long bảo:

Ta muốn từ nay về sau, dân ta không được nói về giặc Tây Sơn và anh em thằng buôn trầu Nhạc, Huệ nữa.

Vua vừa dứt lời, quân vào báo:

Tâu Hoàng thượng, quân ta vừa bắt được Lê Thái hậu vợ Quang Trung Nguyễn Huệ, xin giải về cho Bệ hạ xét xử.

Vua Gia Long hỏi:

Ngọc Hân chết đã ba năm nay, có văn tế hẳn hoi thì làm gì còn Ngọc Hân nào nữa?

Quân đáp:

Tâu Bệ hạ, các cung nữ hầu hạ trong Bắc cung dưới thời Nguyễn Huệ đều xác nhận người ấy là Bắc cung Hoàng hậu Lê Ngọc Hân.

Vua Gia Long lấy làm lạ bèn truyền cho vào. Quân đưa một thiếu phụ đến thi lễ dưới thềm. Vua Gia Long liếc nhìn, thiếu phụ cực kỳ diễm lệ. Lòng bồi hồi xúc động, vua Gia Long hỏi:

Nàng kia! Nàng có phải là Ngọc Hân vợ Nguyễn Huệ không?

Nàng ấy đáp:

Thưa tôi chính là Ngọc Hân công chúa nhà Lê, vợ Quang Trung Hoàng đế!

Vua Gia Long ngạc nhiên hỏi:

Ngọc Hân đã chết năm Kỷ Mùi (1799) có văn tế của Cảnh Thịnh rành rành. Sao ngươi dám mạo nhận Ngọc Hân công chúa.

Nguyên chồng tôi là Quang Trung Hoàng đế định đến cuối thu năm Nhâm Tý (1792) sẽ đem quân vào Gia Định tiêu diệt Bệ hạ, rồi sẽ cất quân đánh Tàu đòi đất Lưỡng Quảng xưa kia là của nước ta. Chồng tôi có hỏi ý của La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp. Phu tử bảo không có điều bình Nam, Bắc tiến. Đến khi chồng tôi băng hà, tôi mới tin điều Phu tử nói là đúng nên mới giả chết trốn đi. Chẳng ngờ nay lộ ra tông tích, tuỳ Bệ hạ muốn xử thế nào thì xử.

Vua Gia Long nhìn Ngọc Hân hồi lâu rồi bảo:

Tuy nàng là vợ giặc Huệ tội đáng phải chết nhưng nàng lại là công chúa nhà Lê, các tiên vương của ta trước cũng là tôi vua Lê. Nghĩ tình ấy ta tha không giết.

Đoạn quay sang võ sĩ vua bảo:

Truyền giam Ngọc Hân vào ngục, đối xử tử tế chờ xét sau. Quân đưa Ngọc Hân đi rồi, Nguyễn Văn Thành hỏi:

Bệ hạ định xử Ngọc Hân thế nào?

Vua Gia Long vui vẻ đáp:

Ta sẽ tuyển nàng vào hậu cung.

Thành can:

Bệ hạ là vua một nước, thiếu gì cung phi mỹ nữ, cần gì phải lấy vợ thừa của giặc!

Vua Gia Long gạt đi bảo:

- Nước của nó ta còn lấy được, vợ của nó ta lại không lấy được hay sao?

Nói xong vua Gia Long lui về hậu cung, rồi truyền đưa Ngọc Hân đến hầu.

Đến nơi, biết ý vua Gia Long, Ngọc Hân mắng rằng:

Ta là công chúa nhà Lê, lại là vợ Quang Trung đại đế. Nay ngươi muốn giết cứ giết, đời nào ta lại để thằng tiểu nhân như ngươi làm nhục hay sao!

Mắng rồi Ngọc Hân lao đầu vào tường chết.

Vua Gia Long sửng sốt một hồi, gọi người tín cẩn nhất đến bảo:

Ngươi mau đem xác Ngọc Hân bí mật chôn ở sau vườn thượng uyển, rồi ra ngoài thành phao câu ca như thế này... Nếu việc lộ ra lập tức mất đầu.

Người tín cẩn y lệnh thi hành.

Hôm sau khắp kinh thành, ai nấy đều nghe lắm kẻ hát câu ca rằng:

Gái đâu có gái lạ lùng.

Con vua mà lấy hai chồng làm vua.

Bá tánh già trẻ bàn tán với nhau:

Ngọc Hân công chúa nhà Lê, đã là Bắc cung Hoàng hậu dưới triều Quang Trung Hoàng đế. Nay dù bị bắt thì nên chết đi mới phải, sao lại chịu nhục làm thiếp cho vua Gia Long thế. Thật xấu hổ thay!

Thương thay Thái hậu Ngọc Hân, đã chết thảm còn mang tiếng nhơ oan ức!

Xong việc ấy, Nguyễn Văn Trương lại đến tâu:

Tướng quân Lê Văn Duyệt sai thần giải Cảnh Thịnh về kinh cho Bệ hạ trị tội và xin lệnh Bệ hạ xét xử các văn thần nhà Lê như Ngô Thì Nhậm, Phan Huy ích sau theo giặc Tây Sơn phải trị tội như thế nào?

Vua Gia Long nhanh trí cười vui vẻ đáp liền: Bọn họ trước là tôi thần của nhà Lê, mà ta đây rất quý nhà Lê. Vậy truyền tha tội, chỉ đánh mỗi ngươi hai mươi trượng rồi đuổi về dân dã.

Nguyễn Văn Trương vâng lệnh lên đường ra Bắc. Ra ngoài thành, Trương nghe thiên hạ bàn tán:

Các tôi thần của Tây Sơn đều bị tru di tam tộc. Sao Gia Long lại tha tội chết cho bọn cựu thần nhà Lê là Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích?

Kẻ khác lại bảo:

Ấy là vì công chúa nhà Lê là Ngọc Hân đã về làm thiếp cho Gia Long, vì lấy lòng Lê Ngọc Hân nên vua mới tha chết cho bọn cựu thần nhà Lê đó.

Nói xong họ lại ca rằng:

Gái đâu có gái lạ lùng.

Con vua mà lấy hai chồng làm vua.

Nguyễn Văn Trương vừa đi vừa nghĩ:

- Lê Ngọc Hân thật chẳng ra gì.

CHƯƠNG 70

Ngô Thì Nhậm chết đòn vì đôi câu đối

Nguyễn Văn Thành bị giết bởi một bài thơ

Nguyễn Văn Trương đem lệnh của vua Gia Long ra Bắc Hà trao cho Lê Văn Duyệt. Duyệt liền bảo Đặng Trần Thường:

Ngày mai ông theo lệnh vua bắt bọn tôi thần nhà Lê theo Nhạc, Huệ đánh mỗi người hai mươi hèo rồi đuổi về dân dã.

Hôm sau Đặng Trần Thường sai quân giải các cựu thần nhà Lê ra nằm trước công đường chịu phạt trượng.

Đặng Trần Thường hỏi Ngô Thì Nhậm:

Ngô huynh có thấy trời cao có mắt chăng?

Nhậm hỏi lại Thường:

Thế nào là trời cao có mắt?

Thường đáp:

Năm xưa cũng tại nơi này, Nguyễn Huệ đánh tôi hai mươi hèo rồi đuổi về dân dã. Ngày nay vua tôi lại đánh Ngô huynh hai mươi hèo rồi đuổi về dân dã. Thế chẳng phải trời cao có mắt hay sao?

Nhậm đang nằm, ngẩng mặt lên bảo Thường:

Năm xưa Chúa tôi đòi chém Đặng huynh. Nếu tôi không xin cho Đặng huynh thì đã mất đầu chứ đâu phải bị hai mươi roi mà thôi. Ơn không nhớ thì thôi, sao lại đem lòng kết oán?

Thường cười đáp:

Nào tôi có đem lòng kết oán ông đâu. Nhưng người tài thường hay gặp nạn. Nay ông gặp nạn giống tôi ngày xưa, vậy tài tôi và ông ngang nhau.

Nhậm nghe thế dằn lòng không được, buột miệng nói:

Tôi và Đặng huynh ngang tài nhau nhưng chỉ có một mình tôi biết được kế "Phạt thảo kinh xà" của Chúa tôi mà thôi.

Thường cười to hỏi:

Vậy là ông vẫn tự cho rằng ông tài hơn tôi ư?

Nhậm giật mình đáp:

Tôi không dám!

Thường nói tiếp:

- Tôi xin ra một vế đối, nếu ông đối được tôi mới phục ông tài hơn tôi.

Nhậm mừng thầm nghĩ: "Nó ra vế đối, ta làm bộ không đối được, ắt nó sẽ không cố tình làm tội ta". Nghĩ xong Nhậm nói:

Xin Đặng huynh ra vế đối. Thường ung dung đọc:

Ai công hầu, ai khanh tướng, trong trần ai, ai dễ biết ai!

Nhậm nóng mắt đáp ngay:

Thế Chiến Quốc, Thế Xuân Thu, bởi thời thế, thế thì phải thế! Nghe xong Thường lẳng lặng đến gần tên võ sĩ bảo:

Lát nữa ta hạ lệnh đánh bọn này mỗi đứa hai mươi roi. Ngươi lãnh phần đánh Ngô Thì Nhậm, hãy đánh mạnh tay vào, nếu Ngô Thì Nhậm chết thì ngươi có thưởng.

Đến lúc thọ hình tên võ sĩ dùng hết sức đánh. Ngô Thì Nhậm đau đớn hét lên rằng:

Đặng Trần Thường, hãy nhớ lời ta. Ngươi hại ta chết, tất ngươi phải bị chết theo!

Nhậm hét xong thổ huyết chết.

Bá tánh thành Thăng Long biết tin ấy, bàn với nhau rằng:

Đã ra lệnh tha thì thôi, lại còn bảo ngầm tay chân đánh chết danh sĩ Ngô Thì Nhậm. Vua Gia Long thật là người cố chấp.

Tin ấy bay về đến tai vua Gia Long ở Phú Xuân. Vua gọi Đặng Đức Siêu đến hỏi:

Đặng Trần Thường vì thù riêng phạm vào thượng lệnh, làm mang tiếng đến ta, phải xử thế nào?

Đặng Đức Siêu hỏi lại vua:

Dân Thăng Long ngỡ đấy là lệnh của Bệ hạ nên mới đem lòng oán Bệ hạ. Vậy muốn an lòng dân xứ Bắc phải làm như thế nào?

Vua Gia Long đáp:

Phải xử tội Đặng Trần Thường ở Bắc Hà.

Đặng Đức Siêu lại bàn:

Nhưng Tổng trấn Bắc thành là Lê Văn Duyệt cũng phải có phần trách nhiệm. Bệ hạ nên bố cáo trong dân, triệu Lê Văn Duyệt về kinh trị tội và chém đầu Đặng Trần Thường thì mới an được lòng dân xứ Bắc.

Vua Gia Long bảo:

Lê Văn Duyệt vô tội, lại là bậc khai quốc công thần, sao lại vô cớ trị tội?

Siêu đáp:

Ta bố cáo với dân chúng Bắc Hà như thế để an lòng bá tánh, chứ nào trị tội Lê Văn Duyệt đâu mà Bệ hạ phải ngại?

Vua Gia Long lại nói:

Vậy phải làm sao để khỏi gây bất bình cho Lê Văn Duyệt và các công thần?

Siêu đáp:

Bệ hạ phong Nguyễn Văn Thành làm tổng trấn Bắc Hà, phong Lê Văn Duyệt làm tổng trấn Gia Định là định yên xã tắc.

Vua Gia Long khen:

Ấy là kế sách vẹn toàn. Nói xong liền theo kế ấy thi hành.

Nguyễn Văn Thành lãnh lệnh bài ra làm tổng trấn Bắc Hà, đem Đặng Trần Thường ra trước dân hành quyết. Lúc đao phủ khai đao, Thường ngửa mặt than rằng:

Ngô Thì Nhậm thật đáng là bậc thầy của ta vậy! Than dứt lời đầu lìa khỏi cổ.

Đặng Trần Thường bị chém và Lê Văn Duyệt bị đổi đi, dân Bắc Hà lại bàn với nhau:

Việc giết Ngô Thì Nhậm là do Đặng Trần Thường trả tư thù, đến nỗi Lê Văn Duyệt phải bị vạ lây. Vua Gia Long thật là công minh chính trực.

Vua Gia Long lại phong Lê Văn Duyệt làm tổng trấn Gia Định. Các tướng khác đều được phong chức đi nhậm các phủ. Từ ấy bốn phương thiên hạ thái bình.

***

Hai năm sau, tả hữu tâu với Vua Gia Long:

Nguyễn Văn Thành làm tổng trấn Bắc thành được hai năm mà bốn cõi yên vui, vạn nhà no ấm. Ông ấy đi đến đâu, nhân dân Bắc Hà đều ra khỏi nhà nghênh đón. Công ơn của ông ấy thật to lớn vậy.

Vua Gia Long liền viết chiếu chỉ, sai sứ giả ra Bắc triệu Nguyễn Văn Thành hồi kinh. Về Phú Xuân gặp vua Gia Long, Thành quỳ tâu:

Thần là Nguyễn Văn Thành, xin về phục mệnh. Vua Gia Long bảo Nguyễn Văn Thành ngồi rồi bảo:

Nay đất Bắc đã yên nên trẫm triệu khanh về giữ chức Trung quân tham mưu, kề cận bên ta lo việc quốc gia. Khanh có vui lòng chăng?

Thành lạy đáp:

- Thần xin muôn đội hoàng ân!

Nguyễn Văn Thành về đến tư dinh gặp con mình là Nguyễn Văn Thuyên đang sửa soạn bút nghiên, Thành hỏi:

Con đang làm gì đó?

Thuyên đáp:

Con có hai người bạn là Nguyễn Đức Thuận và Nguyễn Văn Khuê ở Thanh Hoá, nổi tiếng văn hay. Con định viết một bài thơ, đợi khi cha con ta về Bắc Hà, đi ngang Thanh Hoá sẽ gửi thơ mời hai người ấy đến chơi.

Nghe Thuyên nói xong, Thành hỏi:

Gia đình ta không phải về Thăng Long nữa. Thuyên ngạc nhiên hỏi:

Vì sao thế thưa cha?

Thành kể lại sự việc vừa gặp vua xong, Thuyên nói:

Vua là người đa nghi. Con e vua thấy cha lớn quyền xứ Bắc đâm nghi sợ nên mới triệu cha về kinh, cha phải cẩn thận mới được.

Thành nạt liền:

Vua biết ta một dạ trung quân, sao ngươi dám buông lời gièm xiểm? Về sau còn tái phạm ta quyết trị không tha.

Nói xong trong lòng bực bội, Thành bỏ vào phòng riêng. Còn lại một mình, Thuyên liền viết ngay một phong thư và gọi người hầu là Trương Hiệu đến dặn:

Ngươi mang bức thư này đến Thanh Hoá trao cho hai bạn ta. Đây là bạc lộ phí, hãy đi ngay.

Chẳng dè Hiệu là đứa ham rượu, sẵn bạc của Thuyên đưa làm lộ phí, Hiệu uống rượu say rồi vừa đi vừa lải nhải rằng:

- Ta đi mời nhân tài đến giúp xoay đổi hội cơ này!

Ngờ đâu quân tín cẩn của vua nghe được lời ấy bắt lấy Hiệu, hỏi:

Ngươi vừa nói lời phản nghịch là ý thế nào?

Hiệu hoảng sợ liền đưa lá thư của Thuyên và thưa:

Lời tôi nói là ở trong thư này, nào phải tôi tự đặt ra.

Quan quân hỏi:

Thư này của ai. Nói mau, không thì chém.

Hiệu liền đáp:

Của Nguyễn Văn Thuyên, con quan Trung quân tham mưu Nguyễn Văn Thành.

Quân tín cẩn của vua không dám quyết, bèn giải cả Hiệu lẫn thư đến gặp vua Gia Long. Vua đọc thư rằng:

Ái Châu nghe nói lắm người hay.

Ao ước cầu hiền đã bấy nay.

Ngọc phát Kinh sơn tài sẵn có.

Ngựa kỳ Ký Bắc biết lâu thay.

Mùi hương hang tối xa ngàn dặm.

Tiếng phượng gò cao suốt chín mây.

Sơn tể phen này dù gặp gỡ.

Giúp nhau xoay đổi hội cơ này.

Xem xong, vua Gia Long vỗ án quát:

Quả nhiên là lời nói của loạn thần. Quân bay mau bắt hết cả nhà Nguyễn Văn Thành cho ta.

Quân đưa Thành đến quỳ dưới thềm. Thành lo sợ và ngạc nhiên hỏi:

Tâu Bệ hạ, thần có tội gì?

Vua cười gằn bảo:

Ngươi toan mưu làm phản, lại còn vờ không biết tội ư?

Thành thất kinh kêu:

Oan cho thần lắm. Xin Bệ hạ chớ nghe lời sàm tấu mà bắt tội oan cho thần.

Vua Gia Long liền quăng thư của Nguyễn Văn Thuyên ra cho Thành. Đọc xong Thành than:

Thuyên ơi, con đã hại cha rồi! Đoạn Thành khóc lạy thưa:

Thư này là bút tích của con hạ thần tên Nguyễn Văn Thuyên. Nhưng nó chẳng qua là trẻ con nói ngông mà thôi, xin Bệ hạ xét lại, tha tội cho thần một phen.

Vua Gia Long bảo:

- Tội hay không phải giao cho viện pháp ty xét xử.

Nói xong vua truyền bãi triều. Nguyễn Văn Thành chạy theo níu áo vua khóc lớn:

Thần theo Bệ hạ từ thuở nhỏ, lúc còn đang long đong dựng nghiệp. Nay thần vô tội, Bệ hạ không xét giùm mà giao cho pháp ty xử thì thần tránh sao khỏi tội. Bệ hạ nỡ lòng nào thấy thần chết mà không cứu!

Vua Gia Long mặc Thành kêu khóc, cương quyết dứt áo đi. Các quan trong pháp ty thấy vậy, bàn với nhau:

- Ta nên xét tội Nguyễn Văn Thành thế nào?

Vua giao bọn ta xét, tất muốn Thành phải chết. Vậy ta còn dám không tuân sao?

Luận tội xong, quan pháp ty dâng bản án lên vua. Vua Gia Long bảo:

Pháp ty luận tội cha con Nguyễn Văn Thành phải chém. Nhưng ta nghĩ Thành là khai quốc công thần, vậy cho được tự xử.

Nói xong vua sai người vào ngục dâng cho Thành một giải lụa, một thanh gươm và một chén thuốc độc. Thành trông thấy ngửa mặt than:

Thỏ non đã hết, chó săn phải chết. Thương thay Lê Văn Quân. Thương thay Lê Văn Quân!

Dứt lời, Thành bưng chén thuốc độc uống vào thổ huyết chết ngay.

Hay tin ấy Lê Chất than rằng:

Đến Nguyễn Văn Thành mà còn như thế. Một tướng cũ Tây Sơn như ta nào có đáng gì, phải liệu giữ mình. Đối đãi với công thần thật không ai bằng vua Quang Trung vậy.

Từ ấy về sau đất nước thống nhất, bốn phương thiên hạ thái bình, không còn cảnh binh đao khói lửa. Việc thành bại là ở lòng trời. Kẻ có công, người có tội, ai anh hùng, ai tiểu nhân xin để người đời sau bình luận!

Đời sau có người tên Nguyễn Trọng Trì quê ở Vân Sơn, An Nhơn, Bình Định hoài cảm giai đoạn lịch sử này có viết bài thơ:

Loạn thế anh hùng sản xuất đa.

Bắc Nam dược mã dự huy qua.

Thập niên huyết chiến thành hà sự.

Không thính ngư tiều tuý tửu ca!

Tạm dịch:

Loạn đời sinh lắm anh hùng.

Thanh gươm yên ngựa vẫy vùng Bắc Nam.

Mười năm(?) máu đổ (như) mây tuôn.

Người câu, hái củi ca buồn giọng say!



vua Gia Long – Nguyễn Phúc Ánh